

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2562



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VI

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT I (PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung)

TỶ KHUU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2018



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
 dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
 tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VI
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYỄN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2562

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN VI

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung)

TỈ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṂḂAṂḂITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2018

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhất, có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ nhất “Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Pháp-hạnh ba-la-mật 1 này được trình bày phần I ba hạng Đức-Bồ-tát thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn và phần II những tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành mỗi pháp-hạnh ba-la-mật. Bản sư đã cố gắng sắp xếp trình bày cho thích hợp, giúp cho độc giả hiểu biết cốt lõi tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển “Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1” lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1 lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bốn phần đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hoá, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2562 / DL. 2018

Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṃghaṇca,
puññaṃakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṇca Saṃghaṇca,
abhivandiya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanāṃ ’ ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

**QUYỂN VI
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
(PĀRAMĪ)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpāṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 10 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

1- Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)

- Đức-Phật (Buddha).
- Đức-Pháp (Dhamma).
- Đức-Tăng (Saṃgha).

2- Chương II: Tam-Bảo (Ratanattaya)

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡaṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡaṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡaṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Saṃhaḡaṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisaṛaṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasaṛaṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasaṛaṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃhasaṛaṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gaḡaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**
(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kammacatuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-Kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm **10 quyển** như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- *Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tiarāṇa)* gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- *Quyển III: Pháp-Hành-Giới (Sīlācāra)* có 1 chương là chương V.

4- *Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-kammaphala)* có 1 chương là chương VI.

5- *Quyển V: Phước-Thiện (Puñña-Kusala)* có 1 chương là chương VII.

6- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 1.

7- *Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 2.

8- *Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 3.

Quyển VI, Quyển VII, Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, 2, 3 thuộc về chương VIII.

9- *Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định (Samāthabhāvanā)*

10- *Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ (Vipassanāthabhāvanā)*

Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định và Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ thuộc về chương IX.

Như vậy, bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương được trình bày theo thứ tự trước sau như sau:

1- *Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)*

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (Ratanattayaḡuṇa)

- Đức-Phật có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (Buddhaḡuṇa).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (Dhammaḡuṇa).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (Saṃghaḡuṇa).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tisarāṇa)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarāṇa),

- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarāṇa),

- Quy-y Tăng-bảo (Saṃghasarāṇa).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) cần phải giữ gìn giới của mình cho

được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (*Gaḥaṭṭhasīla*).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khưu, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (*Kamma-kammaphala*)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (*Kammacatuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (*tihetuka-ukkaṭṭha-kusalakamma*) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (*tihetukapuggala*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*).

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-

mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

* Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

* Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* chỉ lựa chọn 30 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà thôi, được chia ra làm 3 quyển:

* Trong quyển VI: **pháp-hạnh ba-la-mật (Pāramī) 1**, trình bày 3 **pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh

xuất-gia ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, cho nên, 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

** Trong quyển VII: pháp-hạnh ba-la-mật (Pāramī) 2, trình bày 1 pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy, cho nên, có 3 tích.*

** Trong quyển VIII: pháp-hạnh ba-la-mật (Pāramī) 3, trình bày 6 pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, cho nên, 6 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 18 tích.*

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (Bhāvanā)

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).

- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

** Hành-giả là hạng người tam-nhân thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.*

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả chết, chỉ có bậc thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiền vô-

sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiện thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ-hội cho quả được nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiện-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, 9 chương của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo được trình bày theo thứ tự trước sau, mà chương trước làm nền tảng hỗ-trợ cho chương sau, cho nên, chương 9 cuối cùng là cứu cánh Niết-bàn của tất cả mọi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo có 10 quyển, quyển I: Tam-Bảo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, quyển III: Pháp-Hành-Giới, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, quyển V: Phước-Thiện đã được hoàn thành xong, nay tiếp theo quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 sẽ được trình bày trong quyển này.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Cho nên, pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 30 pháp.

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đã trở thành **Đức-Phật Gotama**.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có dẫn chứng một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật ấy, cho nên, 30 pháp-hạnh ba-la-mật có 30 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy.

Tuy nhiên, trong bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā gồm có 547 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, bắt đầu tích Apanṇakajātaka và cuối cùng tích Vessantarajātaka.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, trong chương VIII có hai phần:

* **Phần I:** giảng giải các pháp

- **Pāramī:** pháp-hạnh ba-la-mật, có 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

- **Bodhisatta:** Đức-Bồ-tát, có 3 hạng Đức-Bồ-tát:

- **Sammāsambodhisatta:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác.

- **Pacceka-bodhisatta:** Đức-Bồ-tát Độc-Giác.

- **Sāvaka-bodhisatta:** chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác, ...

* **Phần II:** Tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành 3 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc:

1- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật **bậc hạ**.

- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật **bậc trung**.

- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật **bậc thượng**.

2- Pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật **bậc hạ**.

- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật **bậc trung**.

- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật **bậc thượng**.

3- Pháp-hạnh **xuất-gia** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật **bậc thượng**.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật làm tiêu biểu, nên 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 8 tích,

Tuy bản sư cố gắng hết mình lựa chọn trích dẫn tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, giảng giải để giúp cho độc giả hiểu rõ về pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cần đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 này tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận

tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách; các thí chủ trong nước và ngoài nước có đức-tin trong sạch lo ấn hành và đã được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhita-mahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang) Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-Lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañ ceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idam me dhammadānam āsavakkhayāvaham hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, sáu cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn

của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu dâng lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tân thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời

(devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Īcchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2562/DL. 2018
Rừng Núi Viên Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

CHƯƠNG VIII

PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT (PĀRAMĪ) 1

PHẦN I

* Pāramī: Pháp-hạnh ba-la-mật nghĩa là gì?	1
- Thế nào gọi là pháp-hạnh ba-la-mật?	2
- Mười Pháp-hạnh ba-la-mật theo tuần tự.....	6
- Giải thích 10 Pháp-hạnh ba-la-mật.....	7
- 4 Đặc tính chung của 10 pháp-hạnh ba-la-mật.....	12
- 4 Đặc tính riêng của mỗi pháp-hạnh ba-la-mật.....	13
* Bodhisatta: Đức-Bồ-tát	19
- Đức-Bồ-tát là hạng chúng-sinh nào?.....	19
- Đức-Bồ-tát có 3 hạng	20
- Phân giải thích	20
1- Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác	20
1.1- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là như thế nào?.....	21
1.2- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt là như thế nào?	23
1.3- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt là như thế nào?	26
* Đức-Phật Gotama trong thời đại của chúng ta.....	28
- Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama.....	31
- Quả báu của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố định	32

- Đức-Bồ-tát kiếp chót của Đức-Phật Gotama	34
- Xem xét 5 điều trước khi tái-sinh.....	35
- Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai làm người.....	39
- Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tế độ chúng-sinh	41
2- Đức-Bồ-Tát Độc-Giác	42
- Đức-Bồ-tát Độc-Giác được thọ ký	42
- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có 3 hạng	44
3- Vị Bồ-Tát Thanh-Văn-Giác	45
3.1- Vị Bồ-tát Tối-thượng	
Thanh-văn-giác như thế nào?	46
- Vị Bồ-Tát Tối-thượng Thanh-văn-giác	
được thọ ký	46
- Hai vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác	48
- Tiền-kiếp và kiếp chót của 2 vị Đại-Trưởng-Lão ...	48
- Tiền-kiếp của vị Đại-Trưởng-Lão Sāriputta	48
- Tiền-kiếp của vị Đại-Trưởng-Lão Mahāmoggallāna	56
- Kiếp chót của vị Đạo-sư Sarada và	
Trưởng-già Sirivaḍḍhana	60
* Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian	62
- Tu-sĩ Upatissa gặp Ngài Trưởng-Lão Assaji	64
- Hai vị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật ..	68
- Tuyên dương ngôi vị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử ..	70
3.2- Vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác như thế nào? ...	71
- 80 Vị Thánh Đại-thanh-văn-giác	73
- 40 vị Thánh A-ra-hán bên phải Đức-Phật.....	73
- 40 vị Thánh A-ra-hán bên trái Đức-Phật	74
- Tiền-kiếp và kiếp chót của Ngài	
Đại-Trưởng-Lão Aññāsikondañña ...	76
- Tiền-kiếp của Ngài	
Đại-Trưởng-Lão Aññāsikondañña ...	76
- Kiếp chót của ngài	
Đại-Trưởng-Lão Aññāsikondañña ..	82
- Đức-Phật thuyết pháp tế độ ai đầu tiên?	89

- Tuyên dương vị Thánh-nhân chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đề đầu tiên	92
- Vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác có 3 hạng	93
3.3- Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường như thế nào?	94
- Năng lực của pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ	96

PHẦN II

* 30 Tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama	101
- Tên mỗi tích Jātaka	102
1. Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật	102
1.1- Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ	103
- Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu	106
* Tích Đức-Bồ-tát Vessantara	109
- Đức-Bồ-tát tái-sinh	110
- Lễ đặt tên Thái-tử	112
- Đức-Bồ-tát Thái-tử phát-nguyện	113
- Đức-Bồ-tát Thái-tử lên ngôi báu	114
- Hoàng-tử Jālī và Công-chúa Kanhājina	114
- Đất nước Kālīṅga bị nạn hạn hán	115
- Đức-vua Bồ-tát bồ-thí bạch-tượng báu	116
- Con bạch-tượng báu và đồ trang sức	117
- Dân chúng tỏ thái độ bất bình	119
- Đức-vua Bồ-tát Vessantara hoan hỷ	121
- Lễ đại thí đầy đủ mọi vật-thí	123
- Đức-Bồ-tát làm lễ đại thí đầy đủ mọi vật-thí	127
- Đức-vua Bồ-tát rời khỏi đất nước Sivi	130
- Rừng núi Vaṅka	132
- Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự đến núi Vaṅka	137
- Xuất-gia trở thành đạo-sĩ	138
- Bà-la-môn Jūjaka	140
- Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thấy ác mộng	150

- Đức-Bồ-tát Vessantara tạo pháp-hạnh đại-thí con.....	152
- Ông Bà-la-môn Jūjaka xin hoàng-tử và công-chúa	153
- Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý	153
- Đức-vua Bồ-tát tạo hạnh đại-thí con yêu quý	159
- Ông Bà-la-môn Jūjaka độc ác	160
- Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī.....	169
- Đức-vua trời Sakka hỗ trợ.....	177
- Đức-vua Bồ-tát tạo pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.....	179
- Tám ân huệ.....	185
- Hoàng-tử Jālī, Công-chúa Kanhājina.....	187
- Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya nằm mộng.....	188
- Hoàng-tử Jālī và Công-chúa Kanhājina được tự do.....	192
- Ông Bà-la-môn Jūjaka chết.....	196
- Lễ đón rước Đức-vua Bồ-tát Vessantara	196
- Vương gia đoàn tụ.....	198
- Trận mưa phép	202
- Lễ đăng-quang lên ngôi vua.....	205
- Hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara.....	207
- Trận mưa thất báu	208
- Tích Vessantarajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	209
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	210
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara.....	211
- Năm pháp-hạnh đại-thí.....	211
1.2- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung	217
* Tích Sivijātaka	218
- Đức-vua Bồ-tát Sivi bố-thí con mắt bên phải	226
- Đức-vua Bồ-tát Sivi bố-thí con mắt bên trái.....	227
- Đức-vua Bồ-tát Sivi phát-nguyện	230
- Đức-vua Bồ-tát Sivi sáng mắt.....	231
- Đức-vua Bồ-tát Sivi hồi cung	232
- Tích Sivijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.....	235

- Mười Pháp-hạnh ba-la-mật	235
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Sivi	236
- Khổ thân với khổ tâm có 2 trạng thái khác biệt với nhau như thế nào?	237
- Đối-tượng xấu, đối-tượng tốt	239
- Đối-tượng xấu ví như tử-thi	240
- Đối-tượng tốt ví như Đức-Phật	241
1.3- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng	242
* Tích Sasapaṇḍitajātaka	243
- Đức-Bồ-tát tỏ thiện-trí bố-thí sinh-mạng	248
- Tích Sasapaṇḍitajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	252
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	252
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Sasapaṇḍita	253
2. Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật	256
2.1- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ	256
* Tích Bhūridattajātaka	257
- Thái-tử thành hôn với long-nữ	261
- Lễ thành hôn Công-chúa với Đức Long-vương	270
- Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā có 4 Hoàng-tử	272
- Người thợ săn và con trai	276
- Chuyện viên ngọc mani như ý	286
- Người ít phước không giữ được viên ngọc mani như ý	291
- Người thợ săn Nesāda thiệt hại 3 điều	293
- Đức-Bồ-tát Bhūridatta bị hành hạ	293
- Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā thấy ác mộng	297
- Đức-Bồ-tát Bhūridatta trở về cõi long cung	313
- Ngày đoàn tụ thân tộc	314
- Tích Bhūridattajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	317
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	318

- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta.....	319
2.2- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung.....	321
* Tích Chaddantajātaka	323
- Kết oan trái.....	325
- Chuẩn bị trả thù.....	333
- Người thợ săn tạo ác-nghiệp.....	335
- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta bị bắt....	336
- Tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.....	341
- Lễ hoả táng Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta	344
- Người thợ săn trở về kinh-thành Bārāṇasī	345
- Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā thoả nguyện....	347
- Tích Chaddantajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại .	348
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	349
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Bạch-Tượng chúa Chaddanta.....	349
2.3- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng.....	352
* Tích Saṅkhapārajātaka	352
- Đức-Bồ-tát hy sinh sinh-mạng giữ gìn giới	356
- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng.....	357
- Tích Saṅkhapārajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại .	371
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	371
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla	372
3- Pháp-Hạnh Xuất-Gia Ba-La-Mật.....	376
3.1- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ	376
* Tích Bhisajātaka	377
- Xuất-gia trở thành đạo-sĩ	379
- Những lời thề gọi là độc địa.....	384
- Đức-vua Trời Sakka bị quả trách.....	390
- Đức-vua trời Sakka sám hối và xin nương nhờ	391

- Tích Bhisajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	392
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	393
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākāñcana	394
3.2- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung	396
* Tích Hatthipālajātaka	397
- Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai.....	402
- Bàn tính truyền ngôi vua.....	403
- Đức-Bồ-tát Công-tử Hatthipāla	404
- Đức-Bồ-tát Công-tử Hatthipāla đi xuất gia.....	407
- Công-tử Assapāla.....	408
- Công-tử Assapāla đi xuất gia.....	411
- Công-tử Gopāla.....	411
- Công-tử Gopāla xin đi xuất gia.....	413
- Công-tử Gopāla đi xuất gia.....	414
- Công-tử Ajapāla.....	414
- Công-tử Ajapāla xin đi xuất gia.....	417
- Quan Thừa-tướng.....	417
- Quan Thừa-tướng đi xuất gia.....	418
- Phu-Nhân Vāsetṭhī.....	418
- Phu-Nhân Vāsetṭhī đi xuất gia	419
- Đức-vua Esukārī	420
- Chánh-cung Hoàng-hậu	421
- Đức-vua Esukārī đi xuất gia	423
- Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī	423
- Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī đi xuất gia.....	426
- Đức-Bồ-tát Hatthipāla đi vào rừng núi Himavanta.....	427
- Đức-Bồ-tát Hatthipāla xuất gia trở thành đạo-sĩ....	428
- Tích Hatthipālajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	432
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	433
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla.....	434
3.3- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng	438
* Tích Cūlasutasomajātaka	439
- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đi xuất gia	450

- Xuất gia theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ	451
- Tích Cūlasutasomajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.	455
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	456
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Sutasoma.....	457
- Thiện-nghiệp có 4 loại	461

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG VIII

PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 1 (PĀRAMĪ)

Chương VII: Phước-Thiện đã được trình bày xong trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển V Phước-Thiện, tiếp theo chương VIII này sẽ trình bày về **pháp-hạnh ba-la-mật**. *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1.*

PHẦN I

Pháp-hạnh ba-la-mật âm từ danh từ Pāli: *Pāramī*

Pāramī: Pháp-hạnh ba-la-mật nghĩa là gì?

Danh từ *pāramī* có nhiều nghĩa.

Trong bộ *Jinālaṅkāraṭīkā* định nghĩa rằng:

“Pāramiyo’ti pāraṃ Nibbānaṃ ayanti gacchanti etāhi’ti. Nibbānasādhako hi dānacetanādayo dhammā pāramī’ti vuccanti.”

Pāramī: Ba-la-mật là những pháp dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn. Thật vậy, tác-ý trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, v.v... dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, gọi là paramī: pháp-hạnh ba-la-mật.

Pāramī: Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp:

1- *Dānapāramī: Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.*

2- *Sīlapāramī: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.*

3- *Nekkhammapāramī: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.*

- 4- *Paññāpāramī*: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.
- 5- *Vīriyapāramī*: Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.
- 6- *Khantipāramī*: Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.
- 7- *Saccapāramī*: Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.
- 8- *Adhiṭṭhānapāramī*: Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.
- 9- *Mettāpāramī*: Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.
- 10- *Upekkhāpāramī*: Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Thế nào gọi là pháp-hạnh ba-la-mật?

Trong bộ Chú-giải Pāli Cariyāpiṭakatṭhakathā giải thích rằng:

“*Taṇhāmānadiṭṭhī anupahatā karaṇūpāyakosalla-pariggahitā dānādayo guṇā pāramiyo.*”⁽¹⁾

Các pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, v.v... không bị nương nhờ bởi **tham-ái**, **ngã-mạn**, **tà-kiến**, đồng thời hợp với **tâm-bi** và **trí-tuệ** có cứu cánh Niết-bàn cao thượng, gọi là **pháp-hạnh ba-la-mật**.

Phản Giải Thích

* Nếu người nào làm *phước-thiện* bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v... bị *tham-ái* (*taṇhā*) nương nhờ cầu mong sẽ trở thành người giàu sang phú quý, có chức trọng quyền cao, trở thành ngôi vị Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương, ngôi vị Đức-vua-trời Sakka, v.v... thì *phước-thiện* bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v... không trở thành *pháp-hạnh ba-la-mật*, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi.

* Nếu người nào làm *phước-thiện* bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v... bị *ngã-mạn* (*māna*) nương nhờ tự cho mình là người *bố-thí*, *giữ-giới*, *xuất-gia*, v.v... hơn

¹ Bộ Chú-giải Pāli Cariyāpiṭakatṭhakathā, phần Pakiṇṇakakathā.

người, hoặc bằng người, hoặc kém hơn người, thì *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* ấy không trở thành *pháp-hạnh ba-la-mật*, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi.

* Nếu người nào làm *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* bị *tà-kiến (dīṭṭhi)* nương nhờ thấy sai chấp lầm cho là ta *bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* thì *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* ấy không trở thành *pháp-hạnh ba-la-mật*, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi.

* Nếu người nào làm *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* với *đại-thiện-tâm* bị *tham-ái (taṇhā), ngã-mạn (māna), tà-kiến (dīṭṭhi)* nương nhờ thì *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* ấy không trở thành *pháp-hạnh ba-la-mật*, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi, cho quả an-lạc trong cõi dục-giới, không làm nhân-duyên dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Chư Đức-Bồ-tát tạo các *pháp-hạnh ba-la-mật* như: *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, v.v...* với *đại-thiện-tâm* hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh, không bị *tham-ái (taṇhā), ngã-mạn (māna), tà-kiến (dīṭṭhi)* nương nhờ, nên *đại-thiện-tâm* không bị ô nhiễm bởi mọi *phiền-não*, đồng thời hợp với *tâm bi (karuṇā)* và *trí-tuệ có cứu cánh Niết-bàn cao thượng (upāyakosallañāṇa)* nên gọi là *pháp-hạnh ba-la-mật*, gọi là *vivaṭṭanissitakusala*: *đại-thiện-nghiệp* nương nhờ thoát khỏi tử sinh luân-hồi.

Ví dụ như *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Akitti* là tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, tạo *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* với *tác-ý tâm-sở đồng sinh* với *đại-thiện tâm* phát-nguyện rằng:

“*Tena dānena na lābhasakkārasilokaṃ na cakka-vattisampattiṃ na Sakkasampattiṃ na brahma-sampattiṃ na sāvaka-bodhiṃ na paccekabodhiṃ patthemī, api ca idaṃ me dānaṃ Sabbaññutañāṇassa paccayo hotu.*”⁽¹⁾

Do pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này, bản đạo không mong cầu được nhiều tài sản, phẩm vật lễ bái cúng dường, sự tán dương ca tụng, cũng không mong cầu ngôi vị Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương, cũng không mong cầu ngôi vị Đức-vua-trời Sakka, cũng không mong cầu ngôi vị Đức Phạm-thiên, cũng không mong cầu ngôi vị Thánh thanh-văn-giác, cũng không mong cầu ngôi vị Đức-Phật Độc-Giác, mà sự thật, pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này của bản đạo chỉ mong làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai mà thôi.

Mahākaruṇā: tâm đại-bi: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tâm đại-bi thương xót chúng-sinh đang đắm chìm trong biển khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên Đức-Bồ-tát phát-nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi.

Upāyakosallañāṇa: Trí-tuệ có cứu cánh Niết-bàn cao thượng: Chư Đức-Bồ-tát đều có chung mục đích cứu cánh Niết-bàn cao thượng, song mỗi Đức-Bồ-tát tạo các pháp-hạnh ba-la-mật khác nhau, cuối cùng đạt đến mục đích cứu cánh Niết-bàn như sau:

* Đối với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (*Sammā-sambodhisatta*) cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-

¹ Bộ Chú-giải Pāli Cariyāpiṭakatṭhakathā, tích Kitticariyāvaṇṇanā.

hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Đến kiếp chót sinh làm người trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đi xuất gia trở thành bậc xuất gia thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (vāsānā) trở thành bậc Thánh A-ra-hán* đầu tiên trên toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng thuyết pháp tế độ chúng-sinh cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y theo *Đức-Phật*, cũng chứng đắc 4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

* *Đối với chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác (Pacceka-bodhi-satta) cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.*

Đến kiếp chót sinh làm người trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác đi xuất gia trở thành bậc xuất gia thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán* gọi là *Đức-Phật Độc-Giác*. Có nhiều *Đức-Phật Độc-Giác* trong cùng thời gian.

Đức-Phật Độc-Giác không có khả năng thuyết pháp tế độ chúng-sinh cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y Ngài được, bởi vì *Đức-Phật Độc-Giác* không thể chế định ra ngôn ngữ thuyết-pháp tế độ chúng-sinh chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

* *Đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác (Sāvaka-bodhisatta)* cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Phật, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc như sau:

- Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

- Chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.

- Chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

- Chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác có khả năng trở thành bậc Thánh-nhân nào là do nhờ năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác ấy.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật Theo Tuần Tự

1- *Dānapāramī*: Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

2- *Sīlapāramī*: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

3- *Nekkhammapāramī*: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

4- *Paññāpāramī*: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

- 5- *Vīriyapāramī*: *Pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật.*
 6- *Khantipāramī*: *Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.*
 7- *Saccapāramī*: *Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.*
 8- *Adhiṭṭhānapāramī*: *Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.*
 9- *Mettāpāramī*: *Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.*
 10- *Upekkhāpāramī*: *Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.*

10 pháp-hạnh ba-la-mật được bắt đầu từ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật theo tuần tự cho đến pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật không chỉ trình bày tuần tự theo cách thuyết pháp (*desanānaya*), mà còn trình bày tuần tự theo cách thực-hành (*paṭipattinaya*), nghĩa là pháp-hạnh ba-la-mật trước làm nền tảng, hỗ trợ cho pháp-hạnh ba-la-mật sau được thuận lợi.

Giải Thích 10 Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

1- *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật (Dānapāramī)*

Chư Đức-Bồ-tát có *tác-ý tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với đại-thiện-tâm sẵn sàng đem của cải tài sản, ngọc ngà châu báu, ngai vàng, vợ con, những bộ phận trong thân thể, thậm chí hy sinh sinh-mạng của mình đem bố-thí đến người khác, chúng-sinh khác, và đem sự hiểu biết của mình dạy dỗ người khác, để tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được thành tựu.

Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này làm nền tảng hỗ trợ không chỉ pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật được thuận lợi, mà còn hỗ trợ các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thuận lợi nữa.

Cho nên, pháp-hạnh **bố-thí** ba-la-mật được trình bày trước các pháp-hạnh ba-la-mật khác.

2- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật (*sīlapāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có pháp-hạnh bố-thí Ba-la-mật làm nền tảng hỗ trợ tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật được thuận lợi.

Pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật đó là tác-ý tâm-sở (*cetanācetasika*) đồng sinh với đại-thiện-tâm giữ gìn thân tránh xa thân hành ác, để thành tựu thân hành thiện; giữ gìn khẩu tránh xa khẩu nói ác, để thành tựu khẩu hành thiện; giữ gìn thân và khẩu tránh xa mọi hành ác, để thân và khẩu được trong sạch thanh-tịnh.

Cho nên, pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật được trình bày sau pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

3- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật (*Nekkhammapāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật làm nền tảng hỗ trợ tạo pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật được thuận lợi.

Pháp-hạnh **xuất-gia** ba-la-mật đó là 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ (*mahākusalāñāṇasampayuttacitta*) thấy rõ, biết rõ tội lỗi của ngũ-dục: sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục; nhằm chán ngũ-dục, nên chư Đức-Bồ-tát từ bỏ nhà, đi xuất-gia.

Trong thời-kỳ Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, hoặc Phật-giáo còn đang lưu truyền trên thế gian, chư Đức-Bồ-tát xuất-gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Đức-Phật, thực-hành phẩm hạnh cao thượng.

Trong thời-kỳ không có Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, chư Đức-Bồ-tát xuất-gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới, các bậc thiền vô-sắc-giới, chứng đắc ngũ thông: đa-dạng-thông, nhân-thông, nhĩ-thông, tiền-kiếp-thông, tha-tâm-thông.

Trong thời-kỳ này, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác kiếp chót xuất-gia, tự mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh Đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là Đức-Phật Độc-Giác.

Cho nên, *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

4- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật (Paññāpāramī)*:

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật đó là *trí-tuệ tâm-sở (paññindriyacetāsika)* đồng sinh với 4 đại-thiện-tâm hợp với *trí-tuệ*, biết nghiệp là của riêng mình (*kammasakatañāṇa*), và *trí-tuệ thiền-tuệ (vipassanāñāṇa)* thấy rõ, biết rõ thực-tánh của các sắc-pháp, danh-pháp, *trí-tuệ thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp, *trí-tuệ thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp, ...

Cho nên, *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

5- *Pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật (Vīriyapāramī)*

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật đó là *tinh-tần tâm-sở (vīriyacetāsika)* đồng sinh với đại-thiện-tâm tinh-tần không ngừng trong 4 pháp tinh-tần:

- *Tinh-tấn* ngăn ác-pháp chưa sinh, không cho phát sinh.
- *Tinh-tấn* diệt ác pháp đã phát sinh.
- *Tinh-tấn* làm cho thiện-pháp chưa sinh, được phát sinh.
- *Tinh-tấn* làm tăng trưởng thiện-pháp đã phát sinh.

Cho nên, pháp-hạnh **tinh-tấn** ba-la-mật được trình bày sau pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

6- Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật (*Khantipāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có pháp-hạnh *tinh-tấn* ba-la-mật làm nền tảng hỗ trợ tạo pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật được thuận lợi.

Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật đó là vô-sân tâm-sở (*adosacetāsika*) đồng sinh với đại-thiện-tâm nhẫn-nại chịu đựng mọi nghịch cảnh, tâm sân không phát sinh trong các đối-tượng xấu ấy, chỉ có đại-thiện-tâm phát sinh để đạt đến mục đích cao cả mà thôi.

Cho nên, pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật được trình bày sau pháp-hạnh *tinh-tấn* Ba-la-mật.

7- Pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật (*Saccapāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật làm nền tảng hỗ trợ tạo pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật được thuận lợi.

Pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật đó là tác-ý tâm-sở (*cetanācetasika*) hoặc chế-ngự tâm-sở (*viraticetasika*) hoặc trí-tuệ tâm-sở (*paññindriyacetāsika*) đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, với lời nói chân-thật (*saccavācā*) phát sinh từ đại-thiện-tâm ấy, **nói như thế nào, làm như thế ấy; làm như thế nào, nói như thế ấy**. Đức-Bồ-tát không bao giờ nói dối, nói sai sự thật, dám hy sinh sinh-mạng để giữ gìn sự thật mà thôi.

Cho nên, *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

8- *Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật* (*Adhiṭṭhāna-pāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật đó là đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát-nguyện bằng ý nghĩ trong tâm hoặc phát-nguyện bằng lời nói chân-thật.

Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật có năng lực rất phi thường. Cho nên, *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

9- *Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* (*Mettāpāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật đó là vô-sân tâm-sở (*adosacetasika*) đồng sinh với đại-thiện-tâm có đối-tượng tất cả chúng-sinh. Đức-Bồ-tát tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* đối với tất cả chúng-sinh muôn loài vô lượng rằng:

“*Sabbe sattā averā hontu, abyāpajjā hontu, anīghā hontu, sukhī attānaṃ pariharantu.*”

Cầu mong tất cả chúng-sinh không oan trái lẫn nhau, không có khổ tâm, không có khổ thân, xin giữ gìn thân tâm thường được an-lạc.

Cho nên, *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

10- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật (Upekkhāpāramī)

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật đó là *trung-dung tâm-sở (tattaramajjhhattatācetasika)* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* có đối-tượng tất cả chúng-sinh. Đức-Bồ-tát tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật* đối với chúng-sinh đối xử tốt, lễ bái cúng dường đến Ngài hoặc đối với chúng-sinh đối xử xấu, quấy phá làm khổ Ngài. Đức-Bồ-tát đều có *đại-thiện-tâm trung dung đối với tất cả chúng-sinh vô lượng ấy*, nghĩa là, không phát sinh tâm thương yêu đối với chúng-sinh đối xử tốt với Ngài, cũng không phát sinh tâm ghét chúng-sinh đối xử xấu với Ngài.

“*Sabbe sattā kammassakā.*”

Tất cả mọi chúng-sinh đều có nghiệp là riêng của họ.

Cho nên, *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

10 *pháp-hạnh ba-la-mật* được trình bày theo tuần tự *pháp-hạnh ba-la-mật trước* làm nền tảng hỗ trợ cho *pháp-hạnh ba-la-mật sau*, đó là theo cách thuyết-pháp và cách thực-hành. Tuy nhiên, nếu mỗi khi chư Đức-Bồ-tát có cơ hội tốt tạo *pháp-hạnh ba-la-mật* nào thì tạo *pháp-hạnh ba-la-mật ấy*, chứ không bỏ lỡ cơ hội tốt ấy.

Bốn Đặc Tính Chung Của 10 Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

10 *pháp-hạnh ba-la-mật* đều có *tâm đại-bi (mahā-karuṇā)* và *trí-tuệ có cứu cánh cao cả (upāyakosalla-nāṇa)* để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc Đức-Phật Độc-Giác, hoặc vị Thánh thanh-văn-giác, nên 10 *pháp-hạnh ba-la-mật* có 4 đặc tính chung như sau:

Bốn Đặc Tính Chung

1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: 10 pháp-hạnh ba-la-mật có trạng-thái tế độ chúng-sinh.

2- *Phận sự (Rasa)*: 10 pháp-hạnh ba-la-mật có phận sự đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh. Hoặc có phận sự quyết tâm tinh-tấn không ngừng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật mà không hề thoái chí nản lòng trước mọi sự khó khăn.

3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Chư Đức-Bồ-tát biết rõ sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đối với tất cả chúng-sinh, đó là kết quả hiện hữu của 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Hoặc Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác trở thành Đức-Phật Độc-Giác, vị Bồ-Tát thanh-văn-giác trở thành vị Thánh thanh-văn-giác, đó là kết quả hiện hữu của các pháp-hạnh ba-la-mật.

4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Tâm đại-bi (*mahākaruṇā*) và trí-tuệ có cứu cánh cao cả (*upāya-kosallañāṇa*) là nguyên nhân gần phát sinh 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Đó là 4 đặc tính chung của 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Bốn Đặc Tính Riêng Của Mỗi Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có chi pháp khác nhau, có đối-tượng khác nhau, nên mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 4 đặc tính riêng khác nhau như sau:

1- *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có 4 đặc tính*:

1.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có trạng-thái đem của cải tài sản, sự hiểu biết, v.v... bố-thí, phân phát đến người khác, chúng-sinh khác.

1.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật có phận sự diệt tâm keo kiệt, bủn xỉn trong của cải tài sản, sự hiểu biết của mình.

1.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát trở thành người giàu sang phú quý, có nhiều của cải tài sản, v.v... mà không dính mắc trong của cải tài sản ấy, trở thành bậc đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng, mà không phát sinh tâm ngã-mạn, v.v... Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật.

1.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Của cải tài sản, sự hiểu biết, đem ra bồ-thí, phân phát đến người khác là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

2- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có 4 đặc tính:

2.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có trạng-thái tránh xa mọi thân hành ác, mọi khẩu hành ác; thành tựu mọi thân hành thiện, mọi khẩu hành thiện.

2.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có phận sự ngăn sự phạm-giới là ngăn 3 thân hành ác, 4 khẩu nói ác.

2.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có mọi thân hành điều thiện, mọi khẩu nói điều thiện, giữ gìn thân khẩu trong sạch thanh-tịnh. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

2.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

3- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có 4 đặc tính:

3.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có trạng-thái tránh xa các đối-tượng ngũ dục: sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục.

3.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có phận sự làm cho thấy rõ, biết rõ tội-lỗi của ngũ-dục.

3.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát từ bỏ được các đối-tượng ngũ dục. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

3.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Trí-tuệ nhằm chán ngũ dục là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

4- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có 4 đặc tính*:

4.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có trạng-thái thấy rõ *thực-tánh* của các sắc-pháp, danh-pháp; trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái-riêng của mỗi sắc-pháp, danh-pháp; trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của sắc-pháp, danh-pháp, trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái-chung*: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của sắc-pháp, danh-pháp.

4.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có phận sự *diệt tâm si vô-minh tối tăm*, ví như ánh sáng diệt bóng tối.

4.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ thiên tuệ sáng suốt *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

4.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Định tâm trong các đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

5- *Pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật có 4 đặc tính*:

5.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật có trạng-thái cố gắng tinh-tần không ngừng.

5.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật có phận sự tinh-tấn diệt các ác-pháp, và tinh-tấn làm tăng trưởng các thiện-pháp.

5.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có sự tinh-tấn không ngừng trong mọi thiện-pháp, không hề thoái chí nản lòng trước mọi sự khó khăn. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

5.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Trí-tuệ suy xét mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên phát sinh động tâm (saṃvega), mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh tinh-tấn Ba-la-mật.

6- *Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có 4 đặc tính:*

6.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có trạng-thái nhẫn-nại chịu đựng mọi nghịch cảnh một cách tự nhiên.

6.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có phận sự đè nén, chế ngự *tâm tham* không phát sinh trong đối-tượng tốt; đè nén, chế ngự *tâm sân* không phát sinh trong đối-tượng xấu.

6.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ tự chủ hoàn toàn, không bị ảnh hưởng bởi các đối-tượng dù xấu, dù tốt, đại-thiện-tâm vẫn phát sinh an nhiên tự tại. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

6.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Trí-tuệ thấy rõ sự thật chân-lý là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

7- *Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có 4 đặc tính:*

7.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có trạng-thái nói lời chân-thật, không nói lời giả dối.

7.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có phận sự làm rõ sự thật chân-lý.

7.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát là bậc luôn luôn có đại-thiện-tâm hoan hỷ trong sự thật chân-lý. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

7.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Thân, khẩu, ý trong sạch là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh chân-thật Ba-la-mật.

8- *Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật có 4 đặc tính*:

8.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật có trạng-thái quyết tâm vững chắc, không lay chuyển nói lời phát-nguyện trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác.

8.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật có phận sự diệt mọi phiền-não gây trở ngại tạo các pháp-hạnh ba-la-mật.

8.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát quyết tâm, không thoái chí nản lòng, tinh-tấn không ngừng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh phát-nguyện Ba-la-mật.

8.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Các pháp-hạnh ba-la-mật là nguyên nhân gần để phát sinh pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

9- *Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có 4 đặc tính*:

9.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có trạng-thái cầu mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh.

9.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có phận sự diệt tâm oan trái đối với tất cả chúng-sinh. Hoặc rải tâm-từ cầu mong tất cả chúng-sinh có thân tâm thường được an-lạc.

9.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có thân tâm thường được an-lạc mát mẻ. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

9.4- *Nguyên nhân gần (Paḍaṭṭhāna)*: Đối-tượng chúng-sinh đáng yêu, đáng kính là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh tâm-từ Ba-la-mật.

10- *Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có 4 đặc tính*:

10.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có trạng-thái tâm trung-dung, không thương, không ghét đối với tất cả mọi chúng-sinh.

10.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có phận sự không thiên vị vì thương, vì ghét, giữ gìn tâm trung-dung công bằng đối với tất cả chúng-sinh, như bàn cân đúng đắn.

10.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có đại-thiện-tâm trung dung, không thương, không ghét đối với tất cả chúng-sinh. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

10.4- *Nguyên nhân gần (Paḍaṭṭhāna)*: Trí-tuệ hiểu biết mỗi chúng-sinh có nghiệp là của riêng họ là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Để biết phân biệt rõ sự khác biệt của mỗi pháp-hạnh ba-la-mật, bậc thiện-trí căn cứ vào 4 đặc tính cơ bản của mỗi pháp-hạnh ba-la-mật.

Pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hành của chư Đức-Bồ-tát. Mỗi Đức-Bồ-tát có ý nguyện cao cả để trở thành

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác hoặc trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác khác nhau, nên tạo các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng khác nhau, với thời gian tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật ấy khác nhau.

Để đạt đến ý nguyện cao cả của mình, mỗi Đức-Bồ-tát cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật tương xứng với ý nguyện cao cả của mình.

Bodhisatta: Đức-Bồ-tát

Đức-Bồ-tát là hạng chúng-sinh nào?

Đức-Bồ-tát phiên âm từ chữ Pāli: Bodhisatta.

Trong bộ Chú-giải Pāli Mahavaggaṭṭhakathā định nghĩa rằng:

“Bodhisatto’ti paṇḍitasatto bujghanakasatto. Bodhisāṅkhātesu vā catūsu maggesu satto āsatto laggamānaso’ti bodhisatto”⁽¹⁾.

Ý nghĩa:

(Đức-Bồ-tát là chúng-sinh thiện-trí, chúng-sinh mong giác-ngộ chân-lý từ Thánh-đế, hoặc Đức-Bồ-tát là chúng-sinh có ý nguyện tha thiết cầu mong chứng đắc 4 Thánh-đạo. Như vậy, gọi là Bodhisatta: Đức-Bồ-tát.)

Trong bộ Chú-giải Cariyāpiṭakaṭṭhakathā định nghĩa:

“Dānasīlādiguṇavisesayogena sattuttamatāya paramā mahāsattā bodhisattā.”⁽²⁾

*Chư Đức-Bồ-tát là **bậc chúng-sinh cao thượng** trong mọi chúng-sinh, có đại-thiện-tâm hợp với các đức tính*

¹ Bộ Chú-giải Mahāvaggaṭṭhakathā, phần Bodhisattadhammadāvaṇṇanā.

² Bộ Chú-giải Pāli Cariyāpiṭakaṭṭhakathā, phần Pakiṇṇakakathā.

đặc biệt trong các pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, v.v...

Chư Đức-Bồ-tát có ý nguyện tha thiết khác nhau như muốn trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**, hoặc trở thành **Đức-Phật Độc-Giác**, hoặc trở thành **bậc Thánh thanh-văn-giác**, mục đích cứu cánh cuối cùng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Đức-Bồ-tát có 3 hạng:

1- *Sammāsambodhisatta*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác.

2- *Pacceka-bodhisatta*: Đức-Bồ-tát Độc-Giác

3- *Sāvaka-bodhisatta*: Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác.

Phần Giải Thích

1- *Sammāsambodhisatta*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác

Đức-Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**, Đức-Bồ-tát ấy gọi là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambodhisatta*).

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Khi đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy kiếp chót chắc chắn sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất-gia, tự mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4

Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được *mọi tiền-khiên-tật (vāsanā)*, trở thành bậc **Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng đặc biệt chế định ra ngôn ngữ để thuyết pháp, chỉ dạy tế độ chúng-sinh có duyên lành cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có 3 hạng:

- 1- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt (Paññādhika).*
- 2- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt (Saddhādhika).*
- 3- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt (Vīriyādhika).*

1- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là như thế nào?*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt (Paññādhika) là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có **trí-tuệ** nhiều năng lực hơn **đức-tin** và **tinh-tấn** trong khi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua ba thời-kỳ.

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt phát-nguyên ở trong tâm* có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 7 *A-tăng-kỳ*⁽¹⁾ kiếp trái đất.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt phát-nguyện **bằng lời nói** để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Ngài.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tiếp tục bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 *a-tăng-kỳ* kiếp trái đất.

Qua hai thời-kỳ trên gồm có 16 *a-tăng-kỳ* kiếp trái đất, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*aniyatabodhisatta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành một Đức-Phật Độc-Giác hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác.

Nếu trường hợp Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy vẫn giữ nguyên ý nguyện xưa, rồi tiếp tục tạo, và tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy, khi hội đủ **8 pháp** để được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 4 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt mới chính thức trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (*niyatabodhisatta*).

¹ Asankhyeyya: a-tăng-kỳ là thời gian không thể tính bằng số lượng.

Từ đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cố gắng tinh-tấn tiếp tục bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong thời gian còn lại ấy.

Trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy đều phải đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt đã bồi bổ đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong. Kiếp chót Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy, chắc chắn sẽ tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự chính mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên**, không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh.

2- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt như thế nào?

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt (*Saddhādhika*) là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có **đức-tin** nhiều năng lực còn trí-tuệ và tinh-tấn trung bình trong khi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy cũng cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật với thời gian *gấp hai lần Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt*.

Thời gian trải qua ba thời-kỳ tạo các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* phát-nguyện ở trong **tâm** có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt *14 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

- **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* phát-nguyện **bằng lời nói** để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Ngài.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tiếp tục tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt *18 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Qua hai thời-kỳ trên gồm có *32 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* ấy vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*aniyatabodhi-satta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành một Đức-Phật Độc-Giác hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác.

Nếu trường hợp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* ấy vẫn giữ nguyên ý nguyện xưa, rồi

tiếp tục bồi bổ, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy, khi hội đủ **8 pháp** để được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là **8 a-tăng-kỳ** và **100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa**, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt mới chính thức trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (*niyata bodhisatta*).

Từ đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cố gắng tinh-tấn tiếp tục bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian còn lại ấy.

Trong khoảng thời gian **8 a-tăng-kỳ** và **100 ngàn đại-kiếp trái đất**, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy đều phải đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt đã bồi bổ và tích lũy đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong. Kiếp chót Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy, chắc chắn sẽ tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự chính mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dần đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên**, không thầy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót,

đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammā-sambuddha*) **độc nhất vô nhị** trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh.

3- **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt là như thế nào?**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt (*Vīriyādhika*) là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có **tinh-tân** nhiều năng lực còn **trí-tuệ** và **đức-tin** trung bình trong khi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt ấy cũng cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật với thời gian gấp hai lần thời gian Đức-Bồ-tát có **đức-tin siêu-việt**, với thời gian gấp bốn lần thời gian Đức-Bồ-tát **Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt**.

Thời gian trải qua ba thời-kỳ tạo các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có **tinh-tân siêu-việt** phát-nguyện ở trong **tâm** có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 28 a-tăng-kỳ kiếp trái đất.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có **tinh-tân siêu-việt** phát-nguyện **bằng lời nói** để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Ngài.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tiếp tục bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 36 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Qua hai thời-kỳ trên gồm có 64 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất*, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tân* ấy vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*anīyatabodhisatta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành một Đức-Phật Độc-Giác hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác mà thôi.

Nếu trường hợp Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tân siêu-việt* ấy vẫn giữ nguyên ý nguyện xưa, rồi tiếp tục tạo, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tân siêu-việt* ấy, khi hội đủ **8 pháp** để được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 16 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn *đại-kiếp trái đất nữa*, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tân siêu-việt* ấy sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tân siêu-việt* mới chính thức trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (*niyatabodhisatta*).

Từ đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cố gắng *tinh-tân* tiếp tục bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian còn lại ấy.

Trong khoảng thời gian 16 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn *đại-kiếp trái đất*, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy đều phải đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác

ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt* đã bồi bổ và tích lũy đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong.

Kiếp chót *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt* ấy, chắc chắn sẽ tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự chính mình *thực-hành pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến ***chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn***, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi ***tiền-khiên-tật*** (*vāsanā*), trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** (*Sammāsambuddha*) ***độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh***.

Đức-Phật Gotama Trong Thời Đại Của Chúng Ta

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt (Paññādhika).

- ***Thời-kỳ đầu:*** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* phát-nguyện ở ***trong tâm*** có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biên khổ luân-hồi.

Sau đó, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian *suốt 7 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Trong khoảng thời gian 7 *a-tăng-kỳ kiếp* trái đất ấy, có 125.000 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự mỗi vị đã xuất hiện trên thế gian.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, phát-nguyện ra **bằng lời nói**, để cho chúng-sinh biết ý nguyện của Ngài muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Sau đó, Đức-Bồ-tát tiếp tục bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 *a-tăng-kỳ kiếp* trái đất.

Trong khoảng thời gian 9 *a-tăng-kỳ kiếp* trái đất ấy, có 342.000 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự mỗi vị đã xuất hiện trên thế gian.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là **đạo-sĩ Sumedha**, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, hội đủ 8 pháp là:

“*Manussattam lingasampatti, hetu satthāradassanam. Pabbajjā guṇasampatti, adhikāro ca chandatā.*

Aṭṭhadhammasamodhāno, abhinīhāro samijjhati.”⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hội đầy đủ 8 pháp mới được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian thành tựu nguyện vọng trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Tám pháp này là:

1- *Manussatta*: loài người thật.

2- *Lingasampatti*: người nam thật.

3- *Hetu*: đầy đủ pháp-hạnh ba-la-mật có khả năng trở thành bậc Thánh A-ra-hán ngay kiếp hiện-tại.

4- *Satthāradassana*: đến hầu dành lễ Đức-Phật.

¹ Jātakatṭhakathā, Dūrenidāna Sumedhakathā.

5- *Pabbajjā*: bậc xuất-gia đạo-sĩ có chánh kiến.

6- *Guṇasampatti*: đầy đủ 8 bậc thiền sắc-giới và vô sắc-giới, 5 phép-thần-thông thế gian.

7- *Adhikāra*: cúng dường sinh-mạng đến Đức-Phật *Dīpaṅkara*.

8- *Chandatā*: nguyện vọng tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha có hội đủ **8 pháp ấy**, nên được **Đức-Phật Dīpaṅkara** đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại là **4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa**, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Từ đó, **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha** trở thành **Đức-Bồ-tát cố-định (niyata bodhisatta)**.

Đức-Bồ-Tát Được Thọ Ký

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký đầu tiên. Từ đó, trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy, tuần tự có 24 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đến hầu mỗi Đức-Phật, và được Đức-Phật thọ ký theo tuần tự như sau:

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên là Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký, tiếp theo là Đức-Phật Koṇḍañña, Đức-Phật Maṅgala, Đức-Phật Sumana, Đức-Phật Revata, Đức-Phật Sobhita, Đức-Phật Anomadassī, Đức-Phật Paduma, Đức-Phật Nārada, Đức-Phật Padumuttara, Đức-Phật Sumedha, Đức-Phật Sujāta, Đức-Phật Piyadassī, Đức-Phật Atthadassī, Đức-Phật Dhamma-dassī, Đức-

Phật Siddhattha, Đức-Phật Tissa, Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇā-gamana và Đức-Phật Kassapa là Đức-Phật thứ 24 cuối cùng xuất hiện trên thế gian thọ ký, xác định thời gian rằng:

“Trong thời vị-lai, trong kiếp trái đất Bhaddakappa này, vị tỳ-khuru Jotipāla này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”⁽¹⁾

Đức-Bồ-Tát Kiếp Đầu Tiên Và Kiếp Chót Của Đức-Phật Gotama

*** Đức-Bồ-Tát Kiếp Đầu Tiên Của Đức-Phật Gotama**

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự trên tảng đá quý cùng với số đông tỳ-khuru tại ven rừng có nhiều hoa thơm gần hồ Anotatta. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy về tiền-kiếp đầu tiên của Ngài đã tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Các con nên lắng nghe đại-thiện-nghiệp bố-thí là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đầu tiên mà Như-Lai đã tạo trong kiếp quá khứ như sau:

Tiền-kiếp Như-Lai thấy một vị tỳ-khuru hành pháp-hạnh đầu đà sống trong rừng, nên phát sinh đức-tin trong sạch, dâng cúng dường “một tấm vải cũ” đến vị tỳ-khuru ấy. Ngay khi ấy, tiền-kiếp Như-Lai phát sinh tâm đại-bi, có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, để tế độ chúng-sinh thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển I: Tam-Bảo, phần 24 Đức-Phật thọ ký, cùng soạn giả.

Đó là Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên của Như-Lai trong thời quá-khứ có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chính nhờ đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng dường tám vãi củ là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đầu tiên ấy dẫn đến kiếp chót của Như-Lai hiện-tại là Đức-Bồ-tát thái-tử Siddhattha đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama⁽¹⁾.

Quả Báo Của Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Cổ Định

Sau khi Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sumedha, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian vị-lai còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Từ đó, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sumedha trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (niyata bodhisatta) tiếp tục tử sinh luân-hồi, mỗi kiếp Đức-Bồ-tát tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt khoảng thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Suốt khoảng thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định mỗi kiếp tử sinh luân-hồi chắc chắn không còn tái-sinh làm chúng-sinh trong các cõi sau đây:

- Không sinh làm người dân thiểu số trong rừng.
- Không sinh làm người nữ, người ái nam ái nữ.
- Không sinh làm con của người tội tở.
- Không sinh làm người đui mù, câm điếc từ khi tái-sinh.

¹ Bộ Apadāna, Buddhāpādāna, Pubbakammapiṭṭi.

- Không sinh làm người có bệnh nan y.
- Không sinh làm thiên Ma-Vương.
- Không sinh làm phạm-thiên trong cõi Vô-tướng-thiên.
- Không sinh làm phạm-thiên trong cõi Tịnh-cư-thiên.
- Không sinh làm phạm-thiên trong cõi Vô-sắc-giới.
- Không sinh làm chúng-sinh trong cõi giới khác.
- Không sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục tối tăm Lokantarikanaraka.
- Không sinh vào trong cõi đại-địa-ngục Avīci.
- Không sinh làm loài nga-quỷ Khuppīpāsikapeta: nga-quỷ chịu cảnh đói khát, loài nga-quỷ Nijjhāma-taṇhikapeta: nga-quỷ bị thiêu đốt, hoặc loài nga-quỷ Kālakañcikapeta: nga-quỷ tên loài A-su-ra.
- Không sinh làm loài súc-sinh có thân hình nhỏ hơn con chim sẻ.
- Không sinh làm loài súc-sinh có thân hình to lớn hơn con voi.
- Không bao giờ tạo 5 ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội (giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân Đức-Phật, chia rẽ chư tỳ-khuru Tăng).
- Không bao giờ có tà-kiến cố-định (niyatamicchā-diṭṭhi).
- Không trở thành bậc Thánh-nhân trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy⁽¹⁾.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiếp tục từ sinh luân-hồi trải qua vô số kiếp, để bồi bổ tạo các pháp-hạnh ba-la-mật, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa.

¹ Bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā, Buddhavaṃsatṭhakathā.

Như vậy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt*, *tiền-kiếp* của *Đức-Phật Gotama* tạo đầy đủ trọn vẹn 30 *pháp-hạnh ba-la-mật* để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, trải qua khoảng thời gian mau nhất là 20 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn *đại-kiếp* trái đất bằng một nửa khoảng thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* và bằng một phần tư khoảng thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt*.

Đức-Bồ-Tát Kiếp Chót Của Đức-Phật Gotama

Đến kiếp áp chót *tiền-kiếp* của *Đức-Phật Gotama* là *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* bồi bổ thêm *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* như bố-thí con voi báu, bố-thí của cải, bố-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhā, bố-thí Chánh-cung Hoàng-hậu Maddīdevī, cho đầy đủ trọn vẹn 30 *pháp-hạnh ba-la-mật*.

Sau khi *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* băng hà, *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạn-sự tái-sinh kiếp sau *hóa-sinh* làm *vị thiên-nam* tên là ***Setaketu*** trên cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên) đang hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Khi ấy, 6 *Đức-vua-trời* cùng với *chư-thiên* 6 cõi trời dục-giới, *chư phạm-thiên* trên các cõi trời sắc-giới *phạm-thiên* đồng tụ hội đến hầu *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, tất cả đồng chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, *Đức-Bồ-tát* đã *thực-hành* đầy đủ trọn vẹn 30 *pháp-hạnh ba-la-mật* xong rồi. *Pháp-hạnh ba-la-mật* ấy không phải để *Đức-Bồ-tát* mong ngôi vị các *Đức-vua-trời* trong cõi

dục-giới, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-Phạm-thiên, mà sự thật các pháp-hạnh ba-la-mật ấy giúp hỗ trợ Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, bây giờ đúng lúc đúng thời-kỳ, để cho Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, tất cả chúng con thành kính thỉnh Đức-Bồ-tát tái-sinh xuống làm người, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Lắng nghe lời thỉnh cầu của chư-thiên, phạm-thiên, Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu chưa nhận lời thỉnh cầu ấy, mà Đức-Bồ-tát xem xét trong thời quá-khứ rằng:

“Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đã xem xét như thế nào?”

Xem Xét 5 Điều Trước Khi Tái-Sinh

Theo lệ thường, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người, thường phải xem xét đầy đủ 5 điều như sau:

- 1- Xem xét thời-kỳ tuổi thọ con người.*
- 2- Xem xét châu đến tái-sinh.*
- 3- Xem xét xứ sở đến tái-sinh.*
- 4- Xem xét dòng họ nơi tái-sinh.*
- 5- Xem xét tuổi thọ của mẫu hậu, để đầu thai.*

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét từng điều:

1- Đức-Bồ-Tát Xem Xét Thời-Kỳ Tuổi Thọ Con Người

Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ trên 100 ngàn năm và trong thời đại con người có tuổi thọ dưới 100 năm.

Nếu thời đại con người có tuổi thọ sống lâu trên 100 ngàn năm, mỗi khi Đức-Phật thuyết pháp rằng:

“Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ; hoặc ngũ-uẩn có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, ...” thì họ khó hiểu rõ chánh-pháp, phát sinh tâm hoài-nghi.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Và nếu thời đại con người có tuổi thọ ngắn ngủi dưới 100 năm thì con người có phiền-não nặng nề, tâm bị ô nhiễm tối tăm. Mỗi khi Đức-Phật thuyết giảng chánh-pháp vi-tế cao siêu, họ khó hiểu rõ được chánh-pháp ấy.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Trong quá-khứ, Chư Phật thường xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm với 100 năm. Khi ấy, con người có trí-tuệ sáng suốt, nếu lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp thì có thể hiểu rõ được chánh-pháp, rồi thực-hành theo chánh-pháp dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét thấy khi ấy thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 năm, đó là thời-kỳ thích hợp cho Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt xuất hiện trên thế gian.

2- Đức-Bồ-Tát Xem Xét Các Châu Đến Tái-Sinh

Trong quá-khứ, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu* mà thôi, không xuất hiện ở 3 châu khác.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu*.

3- Đức-Bồ-Tát Xem Xét Xứ Sở Đến Tái-Sinh

Cõi Nam-thiện-bộ-châu rộng lớn mênh mông, trong quá-khứ, *chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong *trung-xứ (majjhimapadesa)* mà thôi, không xuất hiện ở nơi xứ biên địa.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh nơi *trung-xứ, vùng Sakka, kinh-thành Kapilavatthu*.

4- Đức-Bồ-Tát Xem-Xét Dòng Họ Nơi Tái-Sinh

Trong quá-khứ, *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* không sinh trong dòng họ hạ tiện, nghèo khổ, mà chỉ sinh một trong hai dòng dõi là *dòng dõi vua chúa* hoặc *dòng dõi Bà-la-môn*.

Nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi *Bà-la-môn*, thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót sẽ tái-sinh vào trong *dòng dõi Bà-la-môn*, hoặc

Nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi *vua chúa*, thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* sẽ tái-sinh vào trong *dòng dõi vua chúa*.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét thấy thời-kỳ ấy, tất cả mọi người đều kính trọng *dòng dõi vua chúa* hơn *dòng dõi Bà-la-môn*, nên *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định sinh vào *dòng dõi vua Sakya*.

Đức-vua Siddhodana trải qua nhiều đời vua tinh khiết (không lẫn lộn với dòng khác) làm *Đức-Phụ-vương của Đức-Bồ-tát*.

5- Đức-Bồ-Tát Xem Xét Mẫu-Hậu Và Tuổi Thọ Của Bà

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót phải là người đã từng *thực-hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật* suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất và được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong quá-khứ đã từng thọ ký rằng:

“Bà sẽ là mẫu-hậu của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.”

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy là người có ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, không hề bị phạm giới nào; ngoài ngũ-giới ra, bà còn thọ trì bát-giới *uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

Đức-Bồ-tát thiên-nam suy-xét thấy bà *Mahāmayādevī*, Chánh-cung Hoàng-hậu của *Đức-vua Siddhodana*, có đầy đủ những tiêu chuẩn trên và **tuổi thọ** của bà *Mahāmayādevī* chỉ còn đúng 10 tháng lẻ 7 ngày.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* chọn bà ***Mahāmayādevī*** làm mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát*.

Sau khi xem xét đầy đủ 5 điều rồi, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh xuống làm người, để trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. *Đức-Bồ-tát* truyền dạy rằng:

- *Này chư-Thiên, chư Phạm-thiên, ta đồng ý nhận lời thỉnh cầu của các ngươi. Ta sẽ tái-sinh xuống làm người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, tại trung-xứ, kinh-thành Kapilavatthu, trong dòng dõi vua Sakya, Đức-vua Siddhodana là Đức-Phụ-vương và bà Mahāmayādevī,*

Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana, là mẫu-hậu của ta.

Sau khi lắng nghe lời truyền dạy của *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, tất cả chư-thiên và chư phạm-thiên vô cùng hoan hỷ cùng nhau tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*.

Sau đó, đều cùng nhau xin phép trở về cảnh giới của mình. Chư-thiên, chư phạm-thiên loan báo cho khắp toàn cõi giới chúng-sinh biết:

“Đức-Phật sẽ xuất hiện trên thế gian!”

Theo truyền thống của *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác*, hầu hết có những điều cơ bản hoàn toàn giống nhau, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong quá-khứ như thế nào, thì *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong hiện-tại cũng như thế ấy và *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong vị-lai cũng như thế ấy.

Nếu có điều khác nhau, thì khác nhau những điều chi tiết như thời gian thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật, tuổi thọ, cây Đại-Bồ-đề, v.v...

Đức-Bồ-Tát Tái-Sinh Đầu Thai Làm Người

Sau khi *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* chuyển kiếp thiên-nam (chết) tại cõi trời *Tusita* (Đâu-suất-đà-thiên), ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm thứ nhất*** đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng mẫu hậu *Mahāmāyādevī*, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Suddhodana* tại kinh-thành *Kapilavatthu* vào ngày thứ năm, ***nhằm ngày rằm tháng sáu*** lúc canh chót.

Đến khi tròn đủ 10 tháng, vào **ngày rằm tháng 4** âm lịch, Đức-Bồ-tát kiếp chót đản sinh ra khỏi lòng bà *Chánh-cung hoàng-hậu Mahāmayādevī* tại khu vườn Lumbinī.

Đức-Bồ-tát được đặt tên là **Thái-tử Siddhattha** có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc-đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, khi **Thái-tử Siddhattha** trưởng thành:

- Năm 16 tuổi, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* lên ngôi vua và kết hôn với công-chúa Yasodharā, ngự tại kinh-thành Kapilavatthu làm vua được 13 năm.

- Năm 29 tuổi, *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, vào đêm rằm tháng 6 âm lịch, trong đêm ấy *Chánh-cung Hoàng-hậu Yasodharā* sinh hạ *hoàng-tử Rāhula*.

- Năm 35 tuổi, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* tự mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đề đầu tiên**, không thầy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) **độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama**, vào **canh chót đêm rằm tháng 4** âm lịch, dưới cội Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā (nay gọi là Buddhagayā, Bihar, nước Ấn-Độ).

* *Đức-Phật Gotama* thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm.

- Năm 80 tuổi, *Đức-Phật Gotama* tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā (Ấn Độ) vào **canh chót đêm rằm tháng 4** âm lịch, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác Tế Độ Chúng-Sinh

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng tế độ, cứu vớt một số lượng chúng-sinh có duyên lành được giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài như sau:

*“Catuvīsati asaṅkheyyā⁽¹⁾, saṭṭhī ceva ca koṭiyo.
Pāṇāni satasahassāni, eko Buddhō pamocayī.”⁽²⁾*

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng tế độ, cứu vớt 24 a-tăng-kỳ 600 triệu và 100 ngàn chúng-sinh giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Trong thời quá-khứ, có vô số Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện trên thế gian, chư Phật đã tế độ, cứu vớt vô số chúng-sinh đã giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Trong thời hiện-tại, Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật đã tế độ, cứu vớt một số lượng chúng-sinh có duyên lành được giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn rồi, nhưng điều chắc chắn chưa đủ số lượng ấy, nên giáo pháp của Đức-Phật Gotama đang còn lưu truyền trên thế gian, để tế độ, cứu vớt số chúng-sinh còn lại. Do đó, các hàng Thanh-văn đệ-tử chúng ta nên cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

(Xong phần Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác)

¹ Danh từ Asaṅkheyya có nhiều nghĩa. Nghĩa trong tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 4 Asaṅkheyya và 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Danh từ Asaṅkheyya nghĩa là vô số không thể đếm bằng số.

Nghĩa trong văn phạm Pāli, Bộ Padarūpasiddhi, Phần Saṅkhyātaḍḍhita, Asaṅkheyya nghĩa là số 1 theo sau 140 số không (0), v.v...

² Bộ Sottakītaḥāgatupatti.

2- Đức-Bồ-Tát Độc-Giác (Paccekabodhisatta)

Đức-Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát ấy gọi là **Đức-Bồ-tát Độc-Giác** (*Paccekabodhisatta*).

Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung. Dù Đức-Bồ-tát Độc-Giác có ý nguyện trở thành Đức-Phật Độc-Giác và đã tạo, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ bao nhiêu, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy vẫn chưa biết còn thời gian bao lâu nữa mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác.

Đức-Bồ-Tát Độc-Giác Được Thọ Ký

Khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy là bậc đã tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật từ những tiền-kiếp trong quá khứ đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy.

Để được Đức-Phật thọ ký, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy cần phải hội đủ 5 pháp là:

*“Manussattam līngasampatti, vigatāsavadassanam.
Adhikāro chandatā ete, abhinīhārakaraṇā.”⁽¹⁾*

1- *Manussatta*: loài người thật.

2- *Līngasampatti*: người nam thật.

3- *Vigatāsavadassana*: đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác.

4- *Adhikāra*: đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

¹ Bộ Chú-giải Pāli Apadānatthakathā, Paccekabuddha apadānavanṇanā.

5- Chandatā: nguyện vọng tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác trong thời vị-lai.

Xem xét thấy Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy hội đủ 5 pháp, nên Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là **2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất** nữa, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác trong thời vị-lai.

Sau khi đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại như vậy, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy trở thành **Đức-Bồ-tát Độc-Giác cố-định**, cần phải tiếp tục tạo 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung trong suốt khoảng thời gian còn lại 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho được đầy đủ trọn vẹn.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Độc-Giác chắc chắn sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian. Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không có thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc **Thánh A-ra-hán**, gọi là **Đức-Phật Độc-Giác**.

Sở dĩ gọi là Đức-Phật Độc-Giác là vì Ngài không chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp giảng dạy tế độ các chúng-sinh khác cùng **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài được**.

Vấn: Đức-Phật Độc-Giác đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế như Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Vậy do nguyên nhân nào Đức-Phật Độc-Giác không thuyết pháp

giảng dạy tế độ các chúng-sinh khác cùng chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế y theo Ngài được?

Đáp: *Đức-Phật Độc-Giác đã chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, nhưng Ngài không thuyết pháp giảng dạy tế độ các chúng-sinh khác cùng chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế y theo Ngài được, bởi vì Ngài không chế định ra ngôn ngữ để thuyết pháp ấy.*

*Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều vị trong cùng một thời đại, song mỗi Đức-Phật Độc-Giác đều tự mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là **Đức-Phật Độc-Giác**.*

Paccekabodhisatta: Đức-Bồ-Tát Độc-Giác

Đức-Bồ-tát Độc-Giác có 3 hạng:

- 1- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt.*
- 2- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt.*
- 3- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có tinh-tân siêu-việt.*

2.1- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, để có đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật.

2.2- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để có đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật.

2.3- *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có tinh-tấn siêu-việt* sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi thời gian Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt, và gấp bốn lần thời gian Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt là 8 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để có đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật.

3- Vị Bồ-Tát Thanh-Văn-Giác (Sāvakabodhisatta)

Vị Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vị Bồ-tát ấy gọi là vị **Bồ-tát Thanh-văn-giác** (Sāvakabodhisatta).

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ để trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác có 3 bậc:

3.1- Vị Bồ-tát **Tối-thượng Thanh-văn-giác** (Agga-sāvakabodhisatta) là vị Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

3.2- Vị Bồ-tát **Đại-Thanh-văn-giác** (Mahāsāvakabodhisatta) là vị Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

3.3- Vị Bồ-tát **Thanh-văn-giác hạng-thường** (Pakatisāvakabodhisatta) là vị Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Phân Giải Thích

3.1- Vị Bồ-Tát Tối-Thượng Thanh-Văn-Giác Như Thế Nào?

Vị Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành bậc *Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác* của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vị Bồ-tát ấy gọi là *vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác (Aggasāvakabodhisatta)*.

Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác cần phải tạo 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, dù đã tích lũy trải qua từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy vẫn chưa biết còn thời gian bao lâu nữa mới trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-đệ-tử* của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào.

Vị Bồ-Tát Tối-Thượng Thanh-Văn-Giác Được Thọ Ký

Khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, vị *Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác* ấy là vị đã tạo và tích lũy các *pháp-hạnh ba-la-mật* từ những tiền-kiếp trong quá khứ, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, rồi kính bạch ý nguyện của mình muốn trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai*.

Để được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại, vị Bồ-tát ấy cần phải hội đủ 2 *pháp* là:

“*Adhikāro ca chandatā.*”⁽¹⁾

1- *Adhikāra*: đã từng tạo và tích lũy các *pháp-hạnh ba-la-mật* đặc biệt có nhiều oai lực.

2- *Chandatā*: nguyện vọng tha thiết muốn trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác trong thời vị-lai*.

¹ Bộ Chú-giải Pāli Apadānatthakathā, Paccekabuddha apadānavanṇanā.

Xem xét thấy vị Bồ-tát ấy hội đủ 2 *pháp*, nên Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là **1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất** nữa, vị Bồ-tát ấy sẽ trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu như vậy, trong thời vị-lai.*

Sau khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định như vậy, vị Bồ-tát ấy trở thành **vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác cố-định** của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy trong thời vị-lai.

Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy cần phải tiếp tục bồi bổ, tích lũy 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* trong suốt khoảng thời gian còn lại 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho được đầy đủ trọn vẹn.

Kiếp chót vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy chắc chắn sinh làm người nam trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu như vậy xuất hiện trên thế gian, đúng như Đức-Phật quá khứ đã từng thọ ký.

Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, xin xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ tuệ-phân-tích, lục-thông.*

Nhân dịp chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng hội, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy tuyên dương ngôi vị bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chỉ có hai vị Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử mà thôi.

* Một vị là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có **trí-tuệ xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử.

* Một vị là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có **phép thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử.

Hai Vị Thánh Tối-Thượng Thanh-Văn-Giác

Đức-Phật Gotama có hai vị Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử là:

- Ngài **Đại-Trưởng-lão Sāriputta** là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có **trí-tuệ xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

- Ngài **Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh Văn đệ-tử bên trái có **phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Tiền-Kiếp Và Kiếp Chót Của 2 Vị Đại-Trưởng-Lão

* Tiền-Kiếp Của Vị Đại-Trưởng-Lão Sāriputta

Trong thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, công-tử Sarada là tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, và công-tử Sirivadḍhana là tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna. Hai vị công-tử là hai người bạn thân thiết với nhau.

Công-tử Sarada từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, vị đạo-sĩ Sarada có 74.000 đệ-tử trú tại chân núi, thực-

¹ Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian vào thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Từ thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian có khoảng cách thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

hành thiên-định chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới và 4 bậc thiên vô-sắc-giới, đặc biệt chứng đắc năm phép-thần-thông. Hằng ngày các vị đạo-sĩ vào rừng tìm các loại trái cây lớn nhỏ dùng để nuôi mạng.

Một đêm vào canh chót, Đức-Phật Anomadassī sau khi xả đại-bi-định, rồi xem xét các chúng-sinh có duyên nên tế độ, Đức-Phật thấy vị đạo-sĩ Sarada cùng nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ hiện ra trong màng lưới trí-tuệ của Đức-Phật, đó là các chúng-sinh nên tế độ.

Đức-Phật suy xét rằng: “Sáng hôm nay, ngự đến chỗ vị đạo-sĩ Sarada, Như-Lai sẽ truyền bảo 2 vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử thuyết pháp. Sau khi nghe pháp, vị đạo-sĩ Sarada có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử, còn nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ đều chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.”

Đêm ấy đã qua, sáng ngày hôm sau, Đức-Phật Anomadassī một mình ngự đến chân núi, nơi vị đạo-sĩ Sarada đang trú tại đó.

Nhìn thấy Đức-Phật Anomadassī đang ngự đến, vị đạo-sư Sarada nhận biết ngay Bậc này là Đức-Phật, không có nghi ngờ gì cả. Vị đạo-sư Sarada ra đón rước Đức-Phật Anomadassī, thỉnh Đức-Phật ngự ngồi trên chỗ cao quý, vị đạo-sư thành kính đánh lễ Đức-Phật Anomadassī xong, rồi ngồi một chỗ thấp nơi hợp lẽ.

Khi ấy, nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ đi tìm các loại trái cây lớn nhỏ từ trong rừng trở về, nhìn thấy Đức-Phật Anomadassī ngự ngồi trên chỗ cao, còn vị đạo-sư của họ ngồi chỗ thấp, nghĩ rằng: “Trong đời này, chúng ta cứ tưởng rằng không có ai cao thượng hơn vị tôn-sư của chúng ta. Nay, Bậc này là Bậc cao thượng hơn vị tôn-sư của chúng ta.”

Vị đạo-sư Sarada gọi các đệ-tử, rồi dạy rằng:

- *Này các đệ-tử! Các con hãy đến đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, cao thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh, không có một ai có thể sánh được với Đức-Phật.*

Hôm nay chúng ta có duyên lành được Đức-Phật ngự đến tế độ. Thật là hy hữu!

Vâng lời dạy bảo của vị tôn-sư, các đệ-tử vô cùng hoan hỷ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Anomadassī, thành kính đánh lễ Ngài.

Vị đạo-sư Sarada dạy bảo các đệ-tử đem các loại trái cây lớn nhỏ đến, vị đạo-sư tự tay đặt các loại trái cây lớn nhỏ vào bát dâng cúng dường đến Đức-Phật Anomadassī. Đức-Phật độ các loại trái cây có chư-thiên cúng dường thêm vị vào các trái cây ấy.

Sau khi độ trái cây xong, Đức-Phật Anomadassī nghĩ trong tâm rằng: “*Hai vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử cùng chư Đại-đức tỳ-khưu Tăng hãy cùng nhau đến nơi chân núi này.*”

Biết được ý nghĩ của Đức-Thế-Tôn, 2 vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử cùng 100 ngàn bậc Thánh A-ra-hán bằng phép-thần-thông xuất hiện đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, rồi mỗi vị ngồi một nơi hợp lễ.

Khi ấy, vị đạo sư Sarada gọi các đệ-tử dạy rằng:

- *Này các đệ-tử! Chỗ ngồi của Đức-Phật còn thấp và 100 ngàn chỗ ngồi của chư Thánh A-ra-hán cũng chưa có. Hôm nay, chúng ta nên làm lễ cúng dường Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng một cách tôn kính với khả năng của chúng ta.*

Vậy, các con hãy sử dụng phép-thần-thông của mình đi tìm các loại hoa thơm đem về xây dựng nền chỗ ngồi

cao thượng nhất để cúng dường Đức-Phật, hai chỗ thấp hơn để cúng dường hai vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử, 100 ngàn chỗ ngồi để cúng dường đến 100 ngàn chư Thánh A-ra-hán.”

Bằng phép-thần-thông, các đệ-tử đạo-sĩ đã làm xong tất cả chỗ ngồi. Vị đạo-sư Sarada đến đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, chấp tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài có tâm đại-bi tế độ chúng con, cho được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Kính thỉnh Đức-Phật ngự đến ngôi trên chỗ ngồi làm bằng các thứ hoa và kính xin Ngài cho phép chư Đại-đức-Tăng ngôi trên các chỗ ngồi ấy.

Đức-Phật Anomadassī ngự đến ngôi trên chỗ ngồi cao quý làm bằng các thứ hoa ấy và 2 vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử ngồi bên phải và bên trái của Đức-Phật, còn chư Thánh A-ra-hán ngồi theo thứ bậc cao thấp của mình.

Khi ấy, Đức-Phật Anomadassī nhập diệt-thọ-tưởng suốt 7 ngày đêm. Biết Đức-Thế-Tôn đã nhập diệt-thọ-tưởng 2 vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử cùng chư Thánh A-ra-hán cũng đều nhập Thánh-quả của mình.

Vị đạo-sư Sarada cảm chiếc lọng lớn kết bằng các thứ hoa, đứng hầu che Đức-Phật Anomadassī suốt 7 ngày đêm với đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ.

Khi Đức-Phật Anomadassī xả diệt-thọ-tưởng, bên phải của Đức-Phật có Ngài **Đại-Trưởng-lão Nisabha** là vị Thánh Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử, và bên trái của Đức-Phật có Ngài **Đại-Trưởng-Lão Anoma** là vị Thánh Đệ Nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử.

Đức-Phật Anomadassī truyền dạy rằng:

- *Này Nisabha! Con hãy nên thuyết pháp tế độ vị đạo-sư Sarada cùng nhóm đệ-tử của đạo-sư, họ đã cúng dường chỗ ngồi làm bằng các thứ hoa này.*

Vâng lời dạy của Đức-Phật Anomadassī, Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử, vị Thông-lĩnh các-pháp của Đức-Phật Anomadassī, thuyết các pháp sâu sắc và vô cùng vi-tế bằng nhiều cách, làm cho vị đạo-sư Sarada vô cùng hoan hỷ chưa từng có bao giờ.

Và tiếp theo Đức-Phật Anomadassī truyền dạy Ngài Đại-Trưởng-lão Ngài Anoma rằng:

- *Này Anoma! Con hãy nên thuyết pháp tế độ vị đạo-sư Sarada và nhóm đệ-tử của đạo-sư, họ đã cúng dường chỗ ngồi làm bằng các thứ hoa này.*

Vâng lời dạy của Đức-Phật Anomadassī, Ngài Đại-Trưởng-lão Anoma, Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử, vị Thông-suốt Tam-Tạng Pháp-Bảo của Đức-Phật Anomadassī, thuyết các pháp rộng rãi bao la vô cùng sâu sắc, cũng làm cho vị đạo-sư Sarada vô cùng hoan hỷ chưa từng có.

Sau khi lắng nghe 2 vị Thánh Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī thuyết pháp xong, nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ của vị đạo-sư Sarada đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành 74.000 bậc Thánh A-ra-hán, chỉ trừ vị đạo-sư Sarada ra mà thôi.

Khi ấy, nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ xin phép Đức-Phật Anomadassī cho thọ phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật Anomadassī cho phép nhóm đệ-tử ấy xuất gia bằng cách đưa bàn tay phải chỉ ngón trỏ truyền gọi rằng:

- *Etha bhikkhavo!* ...

- *Này các con, hãy lại đây! các con được trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện ...*

Đức-Phật Anomadassī vừa dứt lời, thì hình tướng đạo-sĩ của 74.000 đệ-tử của vị đạo-sư Sarada đều biến mất, thay bằng hình tướng của bậc tỳ-khưu có đầy đủ tám món vật dụng của bậc tỳ-khưu, như một vị Đại-đức có 60 tuổi hạ.

Vấn: *Tại sao vị đạo-sư Sarada không trở thành bậc Thánh A-ra-hán?*

Đáp: *Vị đạo-sư Sarada lắng nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha thuyết các pháp hay, sâu sắc vô cùng vi-tế, mà tiền-kiếp vị đạo-sư đã từng có ý nguyện muốn trở thành vị Thánh Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ xuất sắc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật nào đó.*

Nay lắng nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha thuyết các pháp hay, sâu sắc vô cùng vi-tế như vậy, cho nên, vị đạo-sư Sarada vô cùng hoan hỷ nghĩ rằng: “*Ta muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, cũng như Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī này.*”

Bởi vì vị đạo-sư Sarada nghĩ như vậy, cho nên tâm không hướng đến thực-hành pháp-hành thiền-tuệ để dẫn

đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Vì vậy, vị đạo-sư Sarada không trở thành bậc Thánh A-ra-hán trong giáo-pháp của Đức-Phật Anomadassī.

Vị đạo-sư Sarada đánh lễ Đức-Phật Anomadassī rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài Đại-Trưởng-lão ngồi bên phải của Đức-Thế-Tôn đã thuyết pháp đầu tiên là bậc Thanh-văn đệ-tử như thế nào? Bạch Ngài.

Đức-Phật Anomadassī truyền dạy rằng:

- Này đạo-sĩ Sarada! Vị Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai đã thuyết pháp đầu tiên tên là Nisabha, vị Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.

Ý Nguyên Của Vị Đạo-Sư Sarada

Vị đạo-sư Sarada đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đã cảm chiếc lọng lớn kết bằng các thứ hoa đưng hầu che Đức-Thế-Tôn suốt 7 ngày đêm với đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ ấy.

Do năng lực của phước-thiện cung-kính ấy, con không cầu mong trở thành ngôi vị Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên, cũng không cầu mong trở thành ngôi vị Đức Phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm thiên.

Thật ra, con chỉ có ý nguyện muốn trở thành vị **Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai**, cũng như Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng thanh-

văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật mà thôi.

Nghe lời bạch của vị đạo-sư Sarada, Đức-Phật Anomadassī thấy rõ, biết rõ vị đạo-sư Sarada hội đủ 2 pháp là:

“Adhikāro ca chandatā.”

1- Adhikāra: đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

2- Chandatā: nguyện vọng tha thiết muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác trong thời vị-lai.

Cho nên, ý nguyện của vị đạo-sư Sarada sẽ được thành tựu trong thời vị-lai. Vì vậy, Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định rằng:

- *Này đạo-sĩ Sarada! Ý nguyện của con sẽ được thành tựu trong thời vị-lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con sẽ là **vị Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

Lắng nghe lời Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định như vậy, vị đạo-sư Sarada phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ biết chắc chắn ý nguyện muốn trở thành Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của mình sẽ được thành tựu trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Sau đó, Đức-Phật Anomadassī ngự trở về cùng tất cả chư Thánh A-ra-hán gồm 74.000 đệ-tử của vị đạo-sư Sarada, bay lên hư không theo Đức-Phật Anomadassī.

* Tiên-Kiếp Của Vị Đại Trưởng Lão Mahāmogallāna

Nhóm đạo-sĩ đệ-tử sau khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi xuất-gia trở thành tỳ-khưu đi theo Đức-Phật Anomadassī, vị đạo sư Sarada một mình đi tìm đến thăm người bạn thân cũ Sirivaḍḍhana, (tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna).

Nhìn thấy vị đạo-sư Sarada đến nhà, ông *Sirivaḍḍhana* vô cùng hoan hỷ đón tiếp niềm nở xong, bèn hỏi rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sư Sarada, hôm nay, Ngài chỉ đến một mình, còn nhóm đạo-sĩ đệ-tử của Ngài sao không đến?*

Vị đạo-sư Sarada đáp rằng:

- *Này bạn Sirivaḍḍhana! Đức-Phật Anomadassī ngự đến chỗ ở của bản đạo. Sau đó, hai vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử và 100 ngàn bậc Thánh A-ra-hán cũng đến. Chúng tôi đã cùng đường đến Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức-Tăng.*

Đức-Phật Anomadassī truyền dạy Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử thuyết pháp xong, tiếp theo Ngài Đại-Trưởng-lão Anoma, Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử cũng thuyết pháp.

Sau khi nghe 2 Ngài Đại-Trưởng-lão thuyết pháp xong, tất cả nhóm đạo-sĩ đệ-tử gồm có 74.000 đạo-sĩ đều chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán. Đức-Phật cho phép 74.000 đạo-sĩ xuất gia trở thành tỳ-khưu, rồi đi theo Đức-Phật Anomadassī.

Còn bản đạo có ý nguyện muốn trở thành vị **Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải** của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, thì bản đạo đã được Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định trong thời vị-lai còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, bản đạo sẽ trở thành **vị Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất** trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama ấy, như Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī.

- Nay bạn Sirivaddhana! Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian, bản đạo muốn bạn sẽ là **vị Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, như Ngài Đại-Trưởng-lão Anoma, Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī.

Lắng nghe lời động viên khuyến khích tác-động của vị đạo-sư Sarada, người bạn thân thiết, trưởng-giả Sirivaddhana vô cùng hoan hỷ thưa rằng:

- Kính thưa Ngài đạo-sư Sarada kính yêu! Nghe lời khuyến của Ngài, chính tôi cũng có ý nguyện muốn được ngôi vị **Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Vậy, tôi phải làm thế nào? Thưa đạo-sư.

Vị đạo sư Sarada hướng dẫn trưởng giả Sirivaddhana đến kính thỉnh Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức

tỳ-khưu-Tăng ngự đến biệt thự để làm phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực suốt 7 ngày xong, rồi bạch với Đức-Phật Anomadassī về ý nguyện của mình muốn trở thành vị *Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai*.

Làm theo lời hướng dẫn của vị đạo-sư Sārada, trưởng-giả Sirivaḍḍhana chuẩn bị làm phước-thiện đại-thí, nên xây dựng trại bố-thí rộng lớn, trang hoàng long lẫy, có chỗ ngồi cao quý của Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, rồi trưởng giả Sirivaḍḍhana đến hầu đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, kính thỉnh Đức-Phật ngự cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến trại bố-thí rộng rãi được trang hoàng long lẫy.

Trưởng giả Sirivaḍḍhana tự tay dâng cúng dường những vật thực ngon lành đến Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7 trưởng giả Sirivaḍḍhana dâng cúng dường những tâm y quý giá đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Ý Nguyện Của Trưởng Giả Sirivaḍḍhana

Sau khi làm lễ phước-thiện đại-thí cúng dường đến Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng xong, *trưởng-giả Sirivaḍḍhana* cung-kính đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, rồi chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài có tâm-đại-bi tế độ, nên con đã được tạo phước-thiện đại-thí cúng dường đến Ngài cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng suốt 7 ngày qua.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con được biết vị đạo-sư Sarada bạn thân của con đã có ý nguyện muốn trở thành*

vị *Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải* có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai.

Vậy, do nhờ phước-thiện đại-thí thanh cao này, con cũng chỉ có ý nguyện muốn trở thành vị *Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái* có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama ấy trong thời vị-lai mà thôi.

Ngoài ra, con không cầu mong những gì khác nữa.

Nghe lời bạch của trưởng giả Sirivaḍḍhana, Đức-Phật Anomadassī thấy rõ, biết rõ trưởng-giả Sirivaḍḍhana hội đủ 2 pháp, nên ý nguyện của trưởng-giả sẽ được thành tựu. Vì vậy, Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định rằng:

- *Này Sirivaḍḍhana! Ý nguyện của con sẽ được thành tựu trong thời vị-lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con sẽ là vị Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

Lắng nghe Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định như vậy, trưởng-giả Sirivaḍḍhana phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ, biết chắc chắn ý nguyện muốn trở thành *Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái của Đức-Phật Gotama* sẽ được thành tựu trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Sau đó, Đức-Phật thuyết pháp tế độ trưởng-giả Sirivaḍḍhana cùng các chúng-sinh khác, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Từ đó, vị đạo-sư Sarada và trưởng-giả Sirivaḍḍhana đã trở thành *vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác cố-định* tiếp tục tạo, tích lũy 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ

trong suốt khoảng thời gian còn lại 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho được đầy đủ trọn vẹn.

* *Vị đạo-sư Sarada* sau khi chết, sắc-giới thiện nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm thiên.

* *Trưởng-giả Sirivaḍḍhana* tiếp tục tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn đời, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời dục-giới.

Kiếp Chót Của Vị Đạo-Sư Sarada Và Trưởng-Giả Sirivaḍḍhana

Sau khi được Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định thời gian còn lại của vị đạo-sư Sarada và trưởng-giả Sirivaḍḍhana xong, 2 vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác này tiếp tục tạo, bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, kể từ Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian cho đến Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi suốt khoảng thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để cho được đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật đối với vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác.

Trong khoảng thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy có 19 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian như sau:

Đức-Phật Anomadassī, Đức-Phật Paduma, Đức-Phật Nārada, Đức-Phật Padumuttara, Đức-Phật Sumedha, Đức-Phật Sujāta, Đức-Phật Piyadassī, Đức-Phật Atthadassī, Đức-Phật Dhammadassī, Đức-Phật Siddhattha, Đức-Phật Tissa, Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa và Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Khi ấy, hậu-kiếp đạo-sư Sarada là vị Bồ-tát Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn-giác bên phải kiếp chót sinh làm con của bà Sārī (con gái của ông trưởng-giã) trong làng Upatissa gần kinh-thành Rājagaha.

Và hậu-kiếp trưởng-giã Sirivaḍḍhana là vị Bồ-tát Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn-giác bên trái kiếp chót sinh làm con của bà Moggalī (con gái của ông trưởng-giã) trong làng Kolita gần kinh-thành Rājagaha.

Kiếp chót của 2 vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác sinh ra cùng trong một ngày. Bà Sārī đặt tên con trai là **Upatissa**, và bà Moggalī đặt tên con trai là **Kolita**. Khi 2 công-tử lớn lên trở thành 2 người bạn thân thiết với nhau. Mỗi công-tử có nhóm thuộc hạ.

Một hôm, công-tử Upatissa và công-tử Kolita đi chơi hội mà không vui, cảm thấy động tâm về cuộc đời là khổ, nên hai người bạn bàn bạc với nhau cùng nhau xuất gia tìm con đường giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

Thời ấy, trong kinh-thành Rājagaha, vị Đạo-sư Sañcaya là Đạo-sư trưởng phái ngoại đạo lớn có nhiều đệ-tử, công-tử Upatissa và công-tử Kolita cùng nhóm thuộc hạ đến xin xuất gia trở thành đệ-tử của vị đạo-sư Sañcaya. Sau khi xuất gia được 2 - 3 hôm, hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita đã học thông hiểu phần lý thuyết của vị đạo-sư Sañcaya, không còn gì để học nữa.

Hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita bàn luận với nhau về phần lý thuyết của vị đạo-sư Sañcaya chỉ là rỗng tuếch mà thôi, không phải là con đường giải thoát khổ tử sinh luân-hồi, nên 2 vị tu-sĩ giao ước với nhau rằng:

“Hai chúng ta nếu người nào trước tiên tìm thấy được vị thầy chỉ dạy Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi, thì người ấy cho người kia biết.”

Sau khi giao ước xong, mỗi người đi một con đường tìm thầy.

Tu-sĩ Upatissa đi con đường vào kinh-thành Rājagaha.

Đức-Phật Gotama Xuất Hiện Trên Thế Gian

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian vào đúng ngày rằm tháng 4 (âm lịch) tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā (nay gọi là Buddhagayā, Bihar, Ấn Độ).

* Ngày rằm tháng 6, Đức-Phật Gotama ngự đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, thuyết bài kinh ***Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyển-Pháp-Luân*** lần đầu tiên tể độ nhóm 5 tỳ-khưu: *Ngài Trưởng Lão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji.*

Đức-Phật sau khi thuyết bài kinh Chuyển-Pháp-Luân xong, ***Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña*** là vị đầu tiên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu*** đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña có tên mới là ***Aññāsikoṇḍañña***.

Ngài Đại-Trưởng-lão ***Aññāsikoṇḍañña*** xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu. Đức-Phật Gotama cho phép Ngài Trưởng Lão ***Aññāsikoṇḍañña*** xuất gia trở thành tỳ-khưu bằng cách gọi ***“Ehi bhikkhu!”***.

Như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão ***Aññāsikoṇḍañña*** là vị tỳ-khưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời ***Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*** lần đầu tiên đầy đủ trọn vẹn xuất hiện trên thế gian đúng vào ngày rằm tháng 6 (âm lịch).

* Ngày 16 tháng 6, Đức-Phật nhập hạ thứ nhất ba tháng mùa mưa tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana cùng với nhóm 5 tỳ-khưu.

Vào ngày hôm ấy, Ngài *Trưởng-lão Vappa* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khưu bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 17 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Bhaddiya* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khưu bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 18 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Mahānāma* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khưu bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 19 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Assaji* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khưu bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật thuyết bài ***kinh Anattalakkhaṇasutta***: ***Kinh Trạng-thái Vô-ngã*** để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu đều trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Hạ đầu tiên, Đức-Phật cùng nhóm 5 tỳ-khưu an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại khu rừng Isipatana.

Sau 3 tháng mùa mưa, Đức-Phật ngự đến khu rừng Uruvelā, nơi đây có ba anh em Kassapa đều là những vị đạo-sư trưởng nhóm:

- Ngài *Uruvelā Kassapa* có nhóm đệ-tử 500 vị đạo-sĩ.
- Ngài *Nadī Kassapa* có nhóm đệ-tử 300 vị đạo-sĩ.
- Ngài *Gayā Kassapa* có nhóm đệ-tử 200 vị đạo-sĩ.

Đức-Phật thuyết bài ***kinh Ādittapariyāyasutta*** tế độ ba anh em Kassapa và nhóm đệ-tử gồm có 1.000 đạo-sĩ

đều trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu bằng cách gọi

“Etha bhikkhavo!”...

Sau đó, *Đức-Phật* cùng nhóm đệ-tử ngự đến kinh-thành Rājagaha vào ngày *mồng một tháng giêng*.

Tu-Sĩ Upatissa Gặp Ngài Trưởng-Lão Assaji

Khi ấy, tu-sĩ Upatissa đi vào kinh-thành Rājagaha, nhìn thấy Ngài Trưởng-lão Assaji còn trẻ đang đi khát thực với cử chỉ cần trọng thân khẩu thanh-tĩnh, tu-sĩ Upatissa phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài Trưởng-lão Assaji, nên đi theo hộ độ Ngài.

Ngài Trưởng-lão Assaji sau khi độ vật thực xong, tu-sĩ Upatissa thành kính đánh lễ, chấp tay bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, Ngài có thân khẩu thanh-tĩnh, gương mặt của Ngài trong sáng thật đáng tôn kính.

- Kính bạch Ngài, Ngài xuất gia với Đức Tôn-sư nào?

Đức Tôn-sư của Ngài là Bậc nào?

Ngài hài lòng hoan hỷ chánh-pháp Đức Tôn-sư nào?

Ngài Trưởng-lão Assaji đáp rằng:

- Nay hiền giả, tôi xuất gia với Đức-Phật Gotama, Ngài xuất thân từ dòng dõi Sakya. Tôi hài lòng hoan hỷ trong giáo-pháp của Vị Tôn-sư của tôi là Đức-Phật Gotama.

Tu-sĩ Upatissa bạch hỏi tiếp rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, Đức Tôn-sư của Ngài thuyết pháp giảng dạy như thế nào? Kính xin Ngài Trưởng-lão thuyết dạy cho con nghe pháp ấy.

- *Này hiền giả! Giáo-pháp của Đức-Phật Gotama rộng lớn mênh mông, vô cùng sâu sắc và rất vi-tế, tôi là vị tỳ-khưu trẻ mới xuất gia chưa hiểu biết nhiều, tôi chỉ có thể chỉ dạy tóm tắt ngắn gọn mà thôi.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, bản đạo tên là Upatissa, kính xin Ngài Trưởng-lão thuyết pháp giảng dạy dù nhiều dù ít cũng tốt đối với bản đạo.*

Ngài Trưởng-lão Assaji thuyết bài kệ rằng:

*“Ye dhammā hetuppabhavā, tesam hetum Tathāgato āha.
Tesañca yo nirodho, evam vādī mahāsamaṇo”⁽¹⁾*

- *Này hiền giả! Những pháp ngũ-uẩn nào là pháp khổ-để đều sinh từ tham-ái, nhân sinh khổ-để ấy.*

Đức-Phật thuyết dạy tham-ái, nhân sinh khổ-để ấy và thuyết dạy Niết-bàn diệt tham-ái, nhân sinh khổ-để ấy.

Đức-Phật Gotama bậc Đại Sa-môn thường thuyết dạy chân-lý tứ Thánh-để như vậy.

Trong khi lắng nghe Ngài Trưởng-lão Assaji thuyết bài kệ tóm tắt về chân-lý tứ Thánh-để gồm có 4 câu, vốn là vị Bồ-tát Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn-giác có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất, vừa nghe hai câu đầu của bài kệ, **tu-sĩ Upatissa** đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-để, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** ngay tại nơi ấy.

Tu-sĩ Upatissa phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ thành kính đánh lễ dưới hai bàn chân của Ngài Trưởng-lão Assaji, chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, hiện nay Đức-Thế-Tôn đang ngự ở nơi nào? Bạch Thầy.*

¹ Vinayapitaka, bộ Mahāvagga phần Sāriputtamoggallāna pabbajjākathā.

Ngài Trưởng-lão Assaji dạy rằng:

- *Này hiền giả! Hiện giờ Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha này.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính thỉnh Thầy trở về trước, còn con có một người bạn thân đang chờ đợi con, con phải về gặp bạn con, rồi chúng con sẽ đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn sau.*

Nhìn thấy tu-sĩ Upatissa từ xa trở về, tu-sĩ Kolita nhận biết chắc chắn bạn Upatissa đã gặp Đức-Tôn-sư và đã chứng ngộ được pháp cao thượng rồi!

Tu-sĩ Kolita ra đón bạn Upatissa bèn hỏi rằng:

- *Này bạn Upatissa thân mến! Bạn đã gặp Đức-Tôn-sư và đã chứng ngộ Niết-bàn, pháp giải thoát khổ rồi có phải không?*

- *Này bạn Kolita! Phải, tôi đã gặp Tôn-sư và đã chứng ngộ Niết-bàn, pháp giải thoát khổ rồi.*

Xin bạn hãy nghe tôi thuật lại chuyện tôi đã tìm gặp vị Thầy, Ngài Trưởng-lão Assaji. Ngài Trưởng-lão đã thuyết dạy bài kệ tóm tắt về chân-lý tứ Thánh-đế, tôi đã nghe bài kệ ấy, rồi chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

- *Này bạn Kolita! Bạn hãy lắng nghe tôi thuyết lại bài kệ ấy.*

*“Ye dhammā hetuppabhavā, tesaṃ hetuṃ Tathāgato āha.
Tesañca yo nirodho, evaṃ vādī mahāsamaṇo”.*

Sau khi lắng nghe tu-sĩ Upatissa thuyết bài kệ xong, **tu-sĩ Kolita** cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, ngay tại nơi ấy.

- *Này bạn Upatissa! Hiện nay Đức-Thế-Tôn của chúng ta đang ngự tại nơi nào?*

- *Này bạn Kolita! Hiện nay Đức-Thế-Tôn của chúng ta đang ngự tại ngôi chùa Veluvanna gần kinh-thành Rājagaha này.*

Tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita đi vào hầu vị đạo-sư Sañcaya, bạch rằng:

- *Kính bạch đạo-sư, Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian rồi, hai con kính thỉnh đạo-sư cùng với chúng con đến xin thọ giáo với Đức-Phật Gotama.*

Hai vị đệ-tử khấn khoản ba lần vị đạo-sư Sañcaya khẳng khái không chịu đi, vị đạo-sư hỏi rằng:

- *Này hai con! Trong đời này kẻ ngu có nhiều hay bậc trí có nhiều?*

- *Kính thưa đạo-sư, trong đời này kẻ ngu có nhiều còn bậc trí thì có ít.*

- *Này hai con! Như vậy, các bậc-trí thì đến với Đức-Phật Gotama đại-trí, còn những người ngu thì đến với ta thiếu-trí.*

Vậy, các con hãy đi đến với Đức-Phật Gotama, còn ta không đi đâu cả.

Nghe vị đạo-sư Sañcaya nói khẳng định như vậy, hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita xin phép từ giã vị đạo-sư Sañcaya ra đi, đến gặp nhóm bạn đồng môn 250 đệ-tử của vị đạo-sư, rồi thông báo cho họ biết Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, 2 huynh đệ họ sẽ đi đến hầu Đức-Phật Gotama, sẽ xin thọ giáo với Đức-Phật Gotama.

Nghe hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita nói như vậy, nhóm 250 đệ-tử của vị đạo-sư Sañcaya cùng xin đi theo đến hầu Đức-Phật Gotama.

Hai Vị Tồi-Thượng Thanh-Văn Đệ-Tử Của Đức-Phật

Khi ấy, Đức-Phật Gotana đang ngự ở giữa tứ chúng tại ngôi chùa Veluvana, dạy bảo chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita là hai người bạn thân thiết sẽ đến với Như-Lai. Tu-sĩ Upatissa sẽ là vị Đệ-nhất Tồi-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải của Như-Lai và tu-sĩ Kolita sẽ là vị Đệ-nhị Tồi-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái của Như-Lai.*

Hai vị tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita dẫn nhóm 250 đạo-sĩ đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép chúng con được xuất gia sa-di và thọ tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.*

Xem xét về pháp-hạnh ba-la-mật và hạnh nguyện của họ xong rồi, Đức-Phật cho phép xuất gia bằng cách gọi *Ehi bhikkhūpasampada*. Đức-Thế-Tôn đưa bàn tay phải, chỉ ngón trỏ truyền dạy rằng:

“*Etha bhikkhavo! ...*”

- *Này các con hãy đến với Như-Lai! Các con đều trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, con hãy nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, chấm dứt khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Đức-Thế-Tôn sau khi truyền dạy vừa dứt lời, ngay khi ấy, hình tướng đạo-sĩ của vị tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita cùng nhóm 250 đạo-sĩ đều biến mất, trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, được thành tựu do quả phước-thiện như thần thông (Iddhimaya), trang nghiêm như một vị đại-đức có 60 tuổi hạ.

Từ đó, tỳ-khuru Upatissa được gọi là **Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta** (có nghĩa là con của bà mẹ Sārī) và tỳ-khuru Kolita được gọi là **Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** (nghĩa là người con dòng dõi Moggalī).

Đức-Phật thuyết pháp tế độ nhóm tỳ-khuru ấy, tất cả 250 vị tỳ-khuru đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, chỉ trừ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna chưa chứng đắc thành **bậc Thánh A-ra-hán** mà thôi.

Sau khi trở thành tỳ-khuru được 7 ngày, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với các *phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất*.

Và sau khi trở thành tỳ-khuru được 15 ngày, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Vào **ngày rằm tháng giêng** là **ngày đại hội Tăng** lần đầu tiên tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1250 vị Thánh A-ra-hán hội đủ 4 chi:

- 1- Ngày rằm tháng giêng (Māghamāsa).
- 2- 1250 vị tỳ-khuru tự mình đến ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha .
- 3- 1250 vị tỳ-khuru đều được Đức-Phật cho phép xuất gia bằng cách truyền gọi Ehi Bhikkhu.
- 4- 1250 vị tỳ-khuru đều là bậc Thánh A-ra-hán chứng đắc lục thông.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết về Ovādapātimokkha.

Tuyên Dương Ngôi Vị Tối-Thượng Thanh-Văn Đệ-Tử

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi, khi ấy, ngự giữa chư tỳ-khưu Tăng, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“Etadaggaṃ bhikkhave mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ mahāpaññānaṃ yadidaṃ Sārīputta.”

- *Này chư tỳ-khưu! Sārīputta là vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có đại trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

“Etadaggaṃ bhikkhave mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ iddhimantānaṃ yadidaṃ Mahāmoggallāno.”

- *Này chư tỳ-khưu! Mahāmoggallāna là vị Đệ-nhi Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có các phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sārīputta và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đã thành-tựu theo ý nguyện của mỗi Ngài, đúng như Đức-Phật Anomadassī quá khứ đã thọ ký.

Đó là sự thành tựu của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ mà hai Ngài Đại-Trưởng-lão đã tạo đầy đủ trọn vẹn suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất kể từ Đức-Phật Anomadassī cho đến Đức-Phật Gotama.

Vị Bồ-Tát Tối-thượng Thanh-Văn-Giác có 3 hạng:

- 1- *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt.*
- 2- *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt.*
- 3- *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có tinh-tấn siêu-việt.*

* *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt* sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ *suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất*, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt* sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ *suốt 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất*, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt* sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ *suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất*, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

3.2- *Vị Bồ-Tát Đại-Thanh-Văn-Giác Như Thế Nào?*

Khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào đã xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát thanh-văn-giác đã tạo tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ từ những tiền-kiếp trong quá khứ, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, rồi kính bạch với Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy về ý nguyện muốn trở thành vị Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn-giác có đức hạnh xuất sắc nào đó.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xem xét thấy vị Bồ-tát Thanh-văn-giác ấy hội đủ 2 pháp là:

“Adhikāro ca chandatā.”⁽¹⁾

1- Adhikāra: đã từng tạo, ích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

¹ Bộ Chú-giải Pāli Apadānatthakathā, Paccekabuddha apadānavanṇanā.

2- Chandatā: nguyện vọng tha thiết muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy thọ ký xác định thời gian còn lại 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị Bồ-tát ấy sẽ trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu như vậy, sẽ xuất hiện trên thế gian trong thời vị-lai.

Sau khi Đức-Phật đã thọ ký xác định như vậy, vị Bồ-tát Thanh-văn-giác ấy trở thành vị **Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác cố-định** tiếp tục bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để cho được đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, để trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy trong thời vị-lai.

Đến kiếp chót của vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác ấy chắc chắn sinh làm người nam đúng vào thời-kỳ Đức-Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu như vậy xuất hiện trên thế gian, đúng theo lời thọ ký của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong quá khứ ấy.

Vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Nhân dịp hội họp chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy tuyên dương đức hạnh bậc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn đệ-tử ấy.

Như vậy, bậc Thánh A-ra-hán ấy là bậc Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, đúng theo lời thọ ký của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác quá khứ.

Đức-Phật Gotama có 80 vị Đại-Thanh-văn đệ-tử:

80 Vị Thánh Đại-Thanh-Văn-Giác

40 Vị Thánh A-Ra-Hán Bên Phải Đức-Phật

- 1- Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta (*Aggasāvaka*).
- 2- Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña.
- 3- Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.
- 4- Ngài Trưởng-lão Vappa.
- 5- Ngài Trưởng-lão Bhaddiya.
- 6- Ngài Trưởng-lão Mahānāma.
- 7- Ngài Trưởng-lão Assaji.
- 8- Ngài Trưởng-lão Nālaka.
- 9- Ngài Trưởng-lão Yasa.
- 10- Ngài Trưởng-lão Vimala.
- 11- Ngài Trưởng-lão Subāhu.
- 12- Ngài Trưởng-lão Punṇaji.
- 13- Ngài Trưởng-lão Gavampati.
- 14- Ngài Trưởng-lão Uruvelākassapa.
- 15- Ngài Trưởng-lão Nadīkassapa.
- 16- Ngài Trưởng-lão Gayākassapa.
- 17- Ngài Trưởng-lão Mahākaccāyana.
- 18- Ngài Trưởng-lão Mahākoṭṭhita.
- 19- Ngài Trưởng-lão Mahākappina.
- 20- Ngài Trưởng-lão Mahācunda.
- 21- Ngài Trưởng-lão Anuruddha.
- 22- Ngài Trưởng-lão Kaṅkhārevata.
- 23- Ngài Trưởng-lão Ānanda.
- 24- Ngài Trưởng-lão Nandaka.
- 25- Ngài Trưởng-lão Bhagu.

- 26- Ngài Trưởng-lão Nandiya.
- 27- Ngài Trưởng-lão Kimila.
- 28- Ngài Trưởng-lão Bhaddiya.
- 29- Ngài Trưởng-lão Rāhula.
- 30- Ngài Trưởng-lão Sīvali.
- 31- Ngài Trưởng-lão Upāli.
- 32- Ngài Trưởng-lão Dabba.
- 33- Ngài Trưởng-lão Upasena.
- 34- Ngài Trưởng-lão Mahāpunṇa.
- 35- Ngài Trưởng-lão Cūlapunṇa.
- 36- Ngài Trưởng-lão Soṇakutikaṇṇa.
- 37- Ngài Trưởng-lão Soṇakoḷivisa.
- 38- Ngài Trưởng-lão Rādha.
- 39- Ngài Trưởng-lão Subhūti.
- 40- Ngài Trưởng-lão Khadiravaniyarevata.

40 Vị Thánh A-Ra-Hán Bên Trái Đức-Phật

- 1- Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna
(Aggasāvaka)
- 2- Ngài Trưởng-lão Aṅgulimāla .
- 3- Ngài Trưởng-lão Vakkali.
- 4- Ngài Trưởng-lão Kāludāyi.
- 5- Ngài Trưởng-lão Mahā-udāyi.
- 6- Ngài Trưởng-lão Pilindavaccha.
- 7- Ngài Trưởng-lão Sobhita.
- 8- Ngài Trưởng-lão Kumārakassapa.
- 9- Ngài Trưởng-lão Raṭṭhapāla.
- 10- Ngài Trưởng-lão Vaṅṅisa.
- 11- Ngài Trưởng-lão Sabhiya.
- 12- Ngài Trưởng-lão Sela.
- 13- Ngài Trưởng-lão Upavāna.
- 14- Ngài Trưởng-lão Meghiya.
- 15- Ngài Trưởng-lão Sāgata.

- 16- Ngài Trưởng-lão Nāgita.
- 17- Ngài Trưởng-lão Lakunḍakabhaddiya.
- 18- Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja.
- 19- Ngài Trưởng-lão Mahāpanthaka.
- 20- Ngài Trưởng-lão Cūlapanthaka.
- 21- Ngài Trưởng-lão Bākula.
- 22- Ngài Trưởng-lão Kuṇḍadhāna.
- 23- Ngài Trưởng-lão Dārucīriya.
- 24- Ngài Trưởng-lão Yasoja.
- 25- Ngài Trưởng-lão Ajita.
- 26- Ngài Trưởng-lão Tissametteyya.
- 27- Ngài Trưởng-lão Puṇṇaka.
- 28- Ngài Trưởng-lão Mettagū.
- 29- Ngài Trưởng-lão Dhotaka.
- 30- Ngài Trưởng-lão Upasīva.
- 31- Ngài Trưởng-lão Nanda.
- 32- Ngài Trưởng-lão Hemaka.
- 33- Ngài Trưởng-lão Todeyya.
- 34- Ngài Trưởng-lão Kappa.
- 35- Ngài Trưởng-lão Jatukaṇṇi.
- 36- Ngài Trưởng-lão Bhadrāvudha.
- 37- Ngài Trưởng-lão Udaya.
- 38- Ngài Trưởng-lão Posāla.
- 39- Ngài Trưởng-lão Piṅgiya.
- 40- Ngài Trưởng-lão Mogharāja.

Trong 80 vị Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn đệ-tử của **Đức-Phật Gotama** có **Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña** là bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, cũng là vị **tỳ-khưu đầu tiên** có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của **Đức-Phật Gotama**, trở thành **bậc Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử** trong giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama**.

Tiền-Kiếp Và Kiếp Chót Của Ngài Đại-Trưởng-Lão Aññāsikondañña

*** Tiền-Kiếp Của Ngài Đại Trưởng Lão Aññāsikondañña**

Trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña là một đại phú hộ trong kinh-thành Hamsavatī. Đức-Phật Padumuttara ngự đến kinh-thành Hamsavatī cùng với 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, ông đại phú hộ cùng dân chúng trong kinh-thành lũ lượt kéo nhau đến đánh lễ, cúng dường Đức-Phật Padumuttara, rồi nghe Ngài thuyết pháp.

Một hôm, Đức-Phật Padumuttara thuyết pháp tế độ dân chúng trong kinh-thành Hamsavatī, giữa hội chúng, Đức-Phật Padumuttara tuyên dương *một vị tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật.*

Khi ấy, ông đại phú hộ, tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña, ngồi nhìn thấy Ngài Đại-Trưởng-lão Đại-Thanh-văn đệ-tử ấy có những đức tính đặc biệt hơn các hàng thanh văn khác, nên suy nghĩ rằng:

“Ngài Đại-Trưởng-lão ấy thật là cao thượng! Ngài là bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử và trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật Padumuttara.

Đối với ta, trong thời vị-lai, ta cũng muốn trở thành vị tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai,

trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-Trưởng-lão là bậc chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Padumuttara, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật Padumuttara, thì cao thượng biết dường nào!”

Sau khi suy nghĩ như vậy, chờ Đức-Phật thuyết pháp xong, ông đại phú hộ ấy đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng sáng ngày mai ngự đến tư gia của con, để cho con làm phước-thiện bố-thí, cúng dường vật thực.

Đức-Phật Padumuttara nhận lời bằng cách im lặng. Biết Đức-Phật Padumuttara đã nhận lời, ông đại phú hộ đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về nhà.

Về đến nhà, ông đại phú hộ truyền bảo các gia nhân chuẩn bị trang hoàng lòng lầy chỗ ngồi của Đức-Phật Padumuttara cùng 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng thật trang nghiêm tôn kính, chuẩn bị sẵn sàng các vật thực ngon lành.

Đêm đã qua, sáng ngày hôm ấy, ông đại phú hộ đến kính thỉnh Đức-Phật Padumuttara cùng với 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng ngự đến tư gia của ông. Ông đại phú hộ tự tay thành kính cúng dường những món vật thực ngon lành đến Đức-Phật Padumuttara và 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Ông đại phú hộ làm phước-thiện bố-thí, cúng dường như vậy suốt 7 ngày. Đến ngày thứ 7, sau khi Đức-Phật

cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đã thọ thực xong, ông đại phú hộ thành kính dâng bộ tam y vải tốt đặc biệt đặt dưới hai bàn chân của Đức-Phật Padumuttara và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng mỗi vị một bộ y vải tốt như vậy.

Sau khi làm phước-thiện đại-bố-thí cúng dường xong, ông đại phú hộ đến đánh lễ dưới chân Đức-Phật Padumuttara, rồi chấp hai tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, suốt 7 ngày qua, con đã thành kính làm phước-thiện đại-bố-thí cúng dường đến Đức-Thế-Tôn cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Do nhờ phước-thiện thanh cao này, con chỉ có ý nguyện muốn trở thành vị tỳ-khưu chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-Trưởng-lão là bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.

Ngoài ra, con không cầu mong gì khác. Bạch Ngài.

Ông Đại Phú Hộ Được Thọ Ký

Nghe ông đại phú hộ bạch như vậy, Đức-Phật Padumuttara dùng tuệ nhãn xem xét quá khứ và vị-lai của ông đại phú hộ này, thấy rõ, biết rõ ông đại phú hộ hội đủ 2 pháp là:

“Adhikāro ca chandatā.”.

1- Adhikāra: đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

2- Chandatā: nguyện vọng tha thiết muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn-giác trong thời vị-lai.

Cho nên, ý nguyện của ông đại phú hộ này chắc chắn sẽ được thành tựu trong thời vị-lai. Vì vậy, Đức-Phật Padumuttara thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

- “Này cận-sự-nam! Trong thời vị-lai, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật Gotama lần đầu tiên sẽ thuyết bài kinh Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyển-Pháp-Luân. Khi ấy, con sẽ là vị trưởng nhóm 5 tu-sĩ ngồi lắng nghe bài kinh ấy.

Sau khi nghe bài kinh ấy xong, chỉ có con là vị tu-sĩ chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế trước tiên, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama ấy, con sẽ là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, cũng là vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.”

Nghe Đức-Phật Padumuttara thọ ký xác định như vậy, ông đại phú hộ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ vì biết ý nguyện của mình chắc chắn sẽ được thành tựu như ý. Ông đại phú hộ trở thành vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác cô-định, tiếp tục tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, suốt khoảng thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho được đầy đủ trọn vẹn.

Khi Đức-Phật Padumuttara tịch diệt Niết-bàn, các hàng đệ-tử tổ chức làm lễ hỏa táng xong, phần Xá-Lợi của Đức-Phật Padumuttara còn lại được các hàng đệ-tử xây dựng một ngôi bảo tháp to lớn và cao, để tôn thờ Xá Lợi Đức-Phật Padumuttara. Khi ấy, ông đại phú hộ tiền-kiếp của **Ngài Đại Trưởng Lão Aññāsikondañña** là một

trong những thí-chủ lớn đóng góp xây dựng ngôi bảo tháp tôn thờ Xá Lợi Đức-Phật Padumuttara ấy.

Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara ⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian trong thời quá khứ cho đến Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian trong thời hiện-tại, có khoảng cách thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua 16 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác theo tuần tự xuất hiện trên thế gian như sau:

Đức-Phật Padumuttara, Đức-Phật Sumedha, Đức-Phật Sujāta, Đức-Phật Piyadassī, Đức-Phật Atthadassī, Đức-Phật Dhammadassī, Đức-Phật Siddhattha, Đức-Phật Tissa, Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa cho đến Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian trong thời hiện-tại này.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Vipassī ⁽²⁾ xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài Đại Trưởng Lão Āñṇāsikondañña là nhà phú-hộ Mahākāla, có người em là Cūlakāla, có ruộng lúa sālī rộng lớn bao la nhiều mẫu.

Người anh Mahākāla đề nghị với người em Cūlakāla bảo người làm công lấy một phần lúa sālī đang thời-kỳ ngâm sữa, trộn với sữa bò nguyên chất làm cơm sữa kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng chư Đại-đức tỷ-khuru-Tăng, nhưng người em Cūlakāla không bằng lòng. Cho nên người anh Mahākāla chia ruộng ra làm hai phần, mỗi người mỗi phần ruộng.

¹ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian vào thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm.

² Từ thời-kỳ Đức-Phật Vipassī đã xuất hiện trên thế gian cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian có khoảng cách thời gian 91 ngàn đại-kiếp.

Người anh Mahākāla bảo người làm công cắt bông lúa trong phần ruộng của mình, thời-kỳ đầu ngâm sữa trộn với sữa bò nguyên chất, mật ong, dầu mè và đường thốt nốt làm thành món ăn bổ dưỡng, rồi ông phú hộ Mahākāla kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng tất cả chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Điều thật phi thường chưa từng có! Những bông lúa bị cắt làm món đồ ăn ấy, rồi hoàn trở lại như trước, không bị hao hụt chút nào cả.

Đó là lần thứ nhất cây lúa đầu tiên ngâm sữa.

Về sau, cứ mỗi lần đến thời-kỳ đầu cây lúa sālī tăng trưởng, người anh Mahākāla đều bảo người làm công cắt bông lúa trong thời-kỳ đầu ấy làm món đồ ăn bổ dưỡng, rồi kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng tất cả chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Như vậy, trải qua 9 thời-kỳ đầu cây lúa Sālī tăng trưởng, người anh Mahākāla đều làm món đồ ăn bổ dưỡng, rồi kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng tất cả chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Điều thật phi thường chưa từng có! Cứ mỗi lần đến thời-kỳ đầu của cây lúa sālī tăng trưởng, cây lúa bị cắt làm món đồ ăn kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng xong thì cây lúa sālī không giảm bớt mà lại còn tăng thêm gấp bội lần.

Những kiếp vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác, tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña, tử sinh luân-hồi suốt 91 đại-kiếp trái đất, kể từ kiếp trái đất có Đức-Phật Vipassī đã xuất hiện trên thế gian cho đến kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa hiện-tại này, Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, những tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão không hề bị tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-

ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, do nhờ thiện-nghiệp bố-thí ấy chỉ cho quả tái-sinh trong trong các cõi thiện-giới: cõi người và các cõi trời mà thôi.

Những tiền-kiếp của *Ngài Đại-Trưởng-lão Aññasi-koṇḍañña* đã cố gắng tinh-tân thực-hành, bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn.

Kiếp Chót Của Ngài Đại Trưởng Lão Aññasikoṇḍañña

Trong kiếp trái đất Bhaddakappa này, khi *Đức-Phật Gotama* chưa xuất hiện trên thế gian, *kiếp chót* của *Ngài Đại-Trưởng-lão Aññasikoṇḍañña* sinh trong gia đình đại phú hộ tại làng Bà-la-môn Doṇavattu gần kinh-thành Kapilavattu, tên là ***công-tử Koṇḍañña***.

Khi công-tử trưởng thành, cha mẹ gởi công-tử Koṇḍañña theo học các bộ môn theo truyền thống Bà-la-môn đặc biệt về bộ Mahāpurisalakkhaṇa, bộ môn xem tướng của bậc đại-nhân.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, *tiền-kiếp* của *Đức-Phật Gotama* chuyển kiếp (chết) từ cõi Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), với ***đại quả tâm thứ nhất*** làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī của Đức-vua Suddhodana, vào canh chót ***đêm rằm tháng 6*** (âm lịch).

Đúng 10 tháng, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót đản sinh đúng vào ***ngày rằm tháng 4*** (âm lịch).

Ngày lễ đặt tên Thái-tử, Đức-vua Suddhodana truyền lệnh mời 108 vị Bà-la-môn đến cung điện để làm phước cúng dường cơm nấu bằng sữa tươi và y phục đến 108 vị Bà-la-môn. Sau khi lễ cúng dường xong, tiếp theo lễ đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Trong 108 vị Bà-la-môn ấy, chọn 8 vị Bà-la-môn thiện-trí giỏi về bộ môn xem tướng tốt của bậc đại-nhân để xem tướng Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Mỗi vị Bà-la-môn thiện-trí đều chú tâm xem tướng Đức-Bồ-tát Thái-tử, đều thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có đầy đủ các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ, cho nên 7 vị Bà-la-môn lớn tuổi đều đưa lên hai ngón tay tiên đoán giống nhau rằng:

1- *Nếu Thái-tử sống tại cung điện thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương.*

2- *Nếu Thái-tử đi xuất gia thì chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Riêng một vị Bà-la-môn thiện-trí trẻ tuổi nhất trong nhóm 8 vị Bà-la-môn là vị **Bà-la-môn Koṇḍañña**, thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có đầy đủ các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng phụ như thế này, chắc chắn không thể trở thành *Đức Chuyển-luân Thánh-vương* mà chỉ trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** mà thôi. Cho nên, vị Bà-la-môn Koṇḍañña chỉ đưa lên một ngón tay, rồi tiên đoán khẳng định rằng:

“Thái-tử chắc chắn sẽ từ bỏ cung điện, đi xuất gia, và chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác”.

Nghe lời tiên đoán khẳng định của vị Bà-la-môn Koṇḍañña trẻ tuổi, 7 vị Bà-la-môn thiện-trí lớn tuổi đều nhất trí với lời tiên đoán của vị Bà-la-môn Koṇḍañña trẻ tuổi rằng: *“Đức-Bồ-tát Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác”.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử sẽ giúp cho tất cả chúng-sinh được thành tựu mọi lợi ích. Do đó, đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử là **“SIDDHATTHA”** nghĩa là thành tựu lợi ích cho tất cả chúng-sinh.

Sau đó, 8 vị Bà-la-môn xin phép bái biệt Đức-vua trở về nhà. 7 vị Bà-la-môn già gọi các con dạy rằng:

- *Này các con! Cha đã đến tuổi già không thể sống cho đến khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha của Đức-vua Suddhodana trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

- *Này các con! Khi các con nghe tin Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha từ bỏ cung điện, đi xuất gia, thì các con nên đi xuất gia theo Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha. Các con nên nhớ lời cha căn dặn.*

* *Đức-Bồ-tát Thái-tử* lên ngôi vua khi 16 tuổi và kết hôn cùng với công-chúa Yasodharā, ngự tại kinh-thành Kapilavatthu trị vì đất nước, thần dân thiên hạ sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng. *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* làm vua được 13 năm.

* Năm 29 tuổi, vào **đêm rằm tháng 6** (âm lịch), *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* quyết định ngự đi xuất gia, thì nghe tâu *Hoàng-hậu Yasodharā* sinh hạ được hoàng-tử Rāhula.

Không thay đổi ý định, ngay **đêm rằm tháng 6** (âm lịch) hôm ấy, *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* cỡi con ngựa *Kaṇḍaka* cùng với vị *quan thân tín Channa* trốn ra khỏi kinh-thành Kapilavatthu, ngự đi xuất gia, để tìm con đường *giải thoát khổ sinh, lão, bệnh tử*, tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

* *Vị Bà-la-môn Koṇḍañña thiện-trí* trẻ tuổi trong nhóm 8 vị Bà-la-môn thiện-trí xem tướng *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* năm xưa. Nay vị *Bà-la-môn Koṇḍañña* này già thêm 29 tuổi duy nhất còn sống.

Theo dõi hay tin *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* đã đi xuất gia, vị *Trưởng-lão Koṇḍañña* đi đến tìm những

người con trai của 7 vị Bà-la-môn thiện-trí xem tướng Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha năm xưa, báo tin cho họ biết Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha đã đi xuất gia rồi, khuyên họ hãy nên xuất gia trở thành đệ-tử của Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha, nhưng chỉ có 4 người con trai chịu đi xuất-gia, nên trở thành nhóm 5 tỳ-khuru gọi là *pañcavaggiya*: nhóm 5 tỳ-khuru do Ngài Trưởng-lão *Koṇḍañña* làm trưởng nhóm.

Sau khi xuất gia xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha ngự đến thọ giáo với vị đạo-sư *Ālāra Kālāmagotta*, thực-hành pháp-hành thiền-định không lâu, liền chứng đắc bốn bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và ba bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, đến bậc thiền thứ ba gọi là “*Vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm*” ngang bằng với bậc thiền của vị đạo-sư *Ālāra Kālāmagotta*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha nhận thức biết rõ những bậc thiền này không phải là con đường giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, nên Đức-Bồ-tát từ giã vị đạo-sư *Ālāra Kālāmagotta* ngự đi đến thọ giáo vị đạo-sư *Udaka Rāmaputta*, thực-hành pháp-hành thiền-định, không lâu, liền chứng đắc bốn bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và bốn bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, đến bậc thiền vô-sắc-giới tốt đỉnh gọi là “*Phi-tướng-phi-phi-tướng xứ-thiền thiện-tâm*” ngang bằng với bậc thiền của vị đạo-sư *Udaka Rāmaputta*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha nhận thức biết rõ những bậc thiền này không phải là con đường giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, nên Đức-Bồ-tát Siddhattha từ giã vị đạo-sư *Udaka Rāmaputta* đi tìm con đường giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Sau khi từ giã vị đạo-sư *Udaka Rāmaputta*, Đức-Bồ-tát Siddhattha đi đến khu rừng Uruvelā gần con sông

Naraṇjā. Tại nơi đây có nhóm 5 tỳ-khưu: *Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña* là trưởng nhóm cùng với *Ngài Vappa*, *Ngài Bhaddiya*, *Ngài Mahānāma* và *Ngài Assaji*, xin theo hộ độ Đức-Bồ-tát Siddhattha. Họ hy vọng không lâu Đức-Bồ-tát Siddhattha sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, họ sẽ được nghe Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ họ.

Đức-Bồ-tát Siddhattha thực-hành pháp hành khổ hạnh là *pháp khó hành (dukkaracāriyā)* như ngăn hơi thở, nhịn ăn cho đến nổi thân hình của Đức-Bồ-tát Siddhattha chỉ còn da bọc xương, v.v...

Dù Đức-Bồ-tát Siddhattha đã thực-hành các pháp-hạnh khổ hạnh là *pháp khó hành (dukkaracāriyā)* suốt 6 năm ròng rã, mà vẫn chưa có thể *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chưa trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha suy xét rằng: “*Các pháp-hành khổ hạnh là pháp khó hành (dukkaracāriyā)* này, trong thời quá-khứ không có vị Sa-môn nào có thể thực-hành như ta bây giờ.

Như vậy, *pháp-hành khổ hạnh* này là *pháp khó hành (dukkaracāriyā)* chắc chắn không phải là *pháp-hành* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi* trong ba giới bốn loài”.

Đức-Bồ-tát Siddhattha quyết định từ bỏ pháp-hành khổ hạnh, trở lại thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề mục niệm hơi thở ra*, *niệm hơi thở vào* mà khi còn thơ ấu trong dịp lễ hạ điền, đã từng thực-hành dẫn đến chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, nhưng nay sức khỏe quá yếu, không thể thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm hơi thở được, nên Đức-Bồ-tát Siddhattha cần phải có sức khỏe.

Đức-Bồ-tát Siddhattha ôm bát ngự đi vào xóm Senā khát thực, dùng vật thực trở lại cho có sức khoẻ, để thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề mục niệm hơi thở ra-niệm hơi thở vào áy*.

Khi ấy, nhóm 5 tỷ-khuru thấy Đức-Bồ-tát Siddhattha từ bỏ sự tinh-tấn thực-hành pháp-hành khổ hạnh, trở lại đời sống ăn uống bình thường sung túc, nên nhóm 5 tỷ-khuru hiểu lầm rằng: *“Đức-Bồ-tát Siddhattha đã thoái chí nản lòng, không tinh-tấn thực-hành pháp-hành khổ hạnh, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nữa”*.

Do sự hiểu lầm, nên nhóm 5 tỷ-khuru cảm thấy thất vọng, dẫn nhau đi đến khu rừng phóng sinh nai gọi Isipatana, bỏ Đức-Bồ-tát Siddhattha ở lại một mình.

Đức-Bồ-tát Siddhattha một mình ngự đi vào xóm Senā để khát thực, dùng vật thực sau một thời gian không lâu, sức khoẻ của Đức-Bồ-tát Siddhattha được hồi phục trở lại.

Ngày xưa, trong thời gian thực-hành pháp-hành khổ hạnh, thân hình chỉ còn da bọc xương, cho nên 32 tướng tốt của bậc đại nhân và 80 tướng tốt phụ bị biến mất.

Ngày nay, sức khoẻ của Đức-Bồ-tát Siddhattha được hồi phục trở lại, nên kim thân của Đức-Bồ-tát Siddhattha hiện rõ trở lại 32 tướng tốt của bậc đại nhân và 80 tướng tốt phụ, làn da có màu vàng sáng ngời như trước.

* Sáng ngày rằm tháng tư âm lịch, thọ nhận vật thực của bà Sujātā cúng dường, Đức-Bồ-tát Siddhattha độ 49 vắt cơm nấu bằng sữa tươi rất công phu, đặc biệt chú-thiền bỏ thêm vị trời bổ dưỡng.

Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến ngồi dưới *cội Đại-Bồ-đề* tại khu rừng Uruvelā. cây Đại-Bồ-đề này là một trong bảy người và vật đồng sinh cùng ngày rằm tháng tư với Đức-Bồ-tát Siddhattha, cách nay tròn đúng 35 năm.

Đức-Bồ-tát Siddhattha *thực-hành pháp-hành thiền-định* với *đề-mục niệm hơi thở vào, niệm hơi thở ra* dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm làm nền tảng.

* Vào canh đầu đêm rằm tháng tư ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **tiền-kiếp-minh** (*pubbenivāsānus-satiñāṇa*) *trí-tuệ nhớ rõ tiền-kiếp của Ngài trải qua vô số kiếp không có hạn định.*

* Vào canh giữa đêm rằm tháng tư ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **thiên-nhân-minh** (*dibbacakkhū-ñāṇa*) *trí-tuệ thấy rõ, biết rõ vô số kiếp quá-khứ, vô số kiếp vị-lai của tất cả mọi chúng-sinh muôn loài hơn cả thiên-nhân của các chư-thiên trên cõi trời dục-giới, các phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới.*

Thiên-nhân-minh có 2 loại:

1- **Cutūpapātañāṇa**: *Tử-sinh-minh là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh muôn loài trong các cõi-giới do nghiệp nào, do quả của nghiệp nào.*

2- **Anāgatamaññāṇa**: *Vị-lai kiến-minh là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ vô số kiếp vị-lai của tất cả mọi chúng-sinh muôn loài.*

Chư Phật sử dụng *vị-lai kiến-minh* này để thọ ký xác định thời gian còn lại của chúng-sinh bao nhiêu đại-kiếp trái đất nữa sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác hoặc trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào trong thời vị-lai.

* Vào canh chót đêm rằm tháng tư ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **trầm-luân tận-minh** (*āsavakkhaya-ñāṇa*) *là trí-tuệ thiền-tuệ siêu-tam-giới chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 4*

loại phiền-não trầm-luân không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, vào **canh chót đêm rằm tháng 4** âm lịch, dưới cội Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā (nay gọi là Buddhagaya, Bihar, nước Ấn-Độ). **Đức-Phật Gotama** tròn đúng 35 tuổi.

Sau khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Gotama an hưởng pháp vị giải thoát suốt 7 tuần lễ gồm 49 ngày xung quanh cội Đại Bồ Đề.

Đức Phạm-Thiên Sahampati cùng chư phạm-thiên các cõi trời sắc-giới, các Đức-vua-trời cùng chư-thiên các cõi trời dục-giới hiện xuống kính thỉnh cầu Đức-Phật ngự đi thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ. Đức-Phật Gotama nhận lời thỉnh cầu của Phạm-Thiên Sahampati và toàn thể chư-thiên, chư phạm-thiên.

Đức-Phật Thuyết Pháp Tế Độ Ai Đầu Tiên

Trước tiên, Đức-Phật nghĩ đến vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta*, thì được biết Ngài đã viên tịch 7 ngày rồi. Tiếp đến Đức-Phật nghĩ đến vị *Đạo-sư Uddaka Rāmaputta*, thì cũng được biết Ngài đã viên tịch chiều hôm trước.

Tiếp đến Đức-Phật nghĩ đến nhóm 5 tỷ-khuu đã từng hộ độ, phụng sự Ngài suốt thời gian 6 năm hành pháp khổ hạnh. Đức-Phật sẽ thuyết pháp tế độ nhóm 5 tỷ-khuu đầu tiên.

Biết nhóm 5 tỷ-khuu hiện đang trú tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, Đức-Phật Gotama rời khỏi khu rừng Uruvelā, ngự đến khu rừng phóng sinh nai Isipatana,

gần kinh-thành Bārāṇasī, đúng **vào ngày rằm tháng 6** (âm lịch), sau 2 tháng trở thành Đức-Phật Gotama.

Nhìn từ xa thấy Đức-Phật đang ngự đến, khi ấy nhóm 5 tỳ-khưu chưa có đức-tin nơi Đức-Phật, nhưng họ vẫn đón rước Đức-Phật, rồi thỉnh Đức-Phật ngự trên chỗ ngồi cao quý.

Biết được tâm trạng của nhóm 5 tỳ-khưu, nên Đức-Phật thuyết phục được nhóm 5 tỳ-khưu phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật.

Vào buổi chiều ngày rằm tháng sáu âm lịch, lúc mặt trời đang lặn hướng tây, mặt trăng ló dạng hướng đông, Đức-Phật Gotama lần đầu tiên thuyết giảng bài kinh ***Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyển-Pháp-Luân*** để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji.

Đức-Phật Gotama sau khi thuyết bài ***Kinh Chuyển-Pháp-Luân*** này xong, trong nhóm 5 tỳ-khưu ấy, chỉ có ***Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña*** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu*** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama mà thôi. Vì vậy, Ngài có tên là ***Aññāsikoṇḍañña*** và đồng thời có 180 triệu chư-thiên, chư phạm-thiên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành ***bậc Thánh-nhân*** cùng một lúc với Ngài Đại-Trưởng-lão ***Aññāsikoṇḍañña***.

Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão ***Aññāsikoṇḍañña*** kính xin Đức-Phật cho phép xuất-gia trở thành tỳ-khưu. Đức-Phật xem xét duyên lành của Ngài Đại-Trưởng-lão đã

từng phát-nguyên trong quá khứ, nên Đức-Phật đưa bàn tay phải chỉ bằng ngón tay trở, truyền dạy rằng:

“Ehi bhikkhu! svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ...”

- *Này Aññāsikoṇḍañña! Con hãy đến với Như-Lai, con trở thành tỳ-khuru như ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, con hãy nên tạo pháp-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn chấm dứt khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru được thành-tựu do quả của phước-thiện như thần thông, trang nghiêm như một vị Đại-đức có 60 hạ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña là vị tỳ-khuru đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời **Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo đầy đủ trọn vẹn đầu tiên xuất hiện trên thế gian**, đúng vào ngày rằm tháng 6 âm lịch tại khu rừng phóng sinh nai Isipatana gần kinh-thành Bārāṇasī (nay gọi tiểu bang Bārāṇasī).

- Ngày 16 tháng 6, Đức-Phật nhập hạ thứ nhất cùng với nhóm 5 tỳ-khuru tại khu rừng phóng sinh nai Isipatana gần kinh-thành Bārāṇasī, Đức-Phật tiếp tục dạy dỗ 4 vị tỳ-khuru còn lại.

- Ngày 16 tháng 6, Ngài Vappa⁽¹⁾ trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi *“Ehi bhikkhu!”*. Ngài Trưởng-lão Vappa là vị tỳ-khuru thứ nhì.

¹ Theo bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Trưởng Lão Vicittasārā-bhivamsa thì Ngài Bhaddiya thứ nhì, Ngài Vappa thứ ba.

- Ngày 17 tháng 6, Ngài *Bhaddiya* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*”. Ngài *Trưởng-lão Bhaddiya* là vị tỳ-khuru thứ ba.

- Ngày 18 tháng 6, Ngài *Mahānāma* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*”. Ngài *Trưởng-lão Mahānāma* là vị tỳ-khuru thứ tư.

- Ngày 19 tháng 6, Ngài *Assaji* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu!*”. Ngài *Trưởng-lão Assaji* là vị tỳ-khuru thứ năm.

Nhóm 5 Tỳ-khuru đều trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

- Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật *Gotama* thuyết giảng bài kinh ***Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-Thái Vô-Ngã***, để tế độ nhóm 5 tỳ-khuru *Thánh Nhập-lưu*.

Sau khi nghe Đức-Phật *Gotama* thuyết giảng bài kinh ***Anattalakkhaṇasutta*** xong, nhóm 5 vị tỳ-khuru đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái còn lại không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán cao thượng***, tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī.

Như vậy, 5 bậc Thánh A-ra-hán Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật *Gotama* cũng đã hiện hữu trên thế gian.

Tuyên Dương Vị Thánh Nhân Chứng Ngộ Chân-Lý Tứ Thánh-Đế Đầu Tiên

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi, khi ấy, ngự trên pháp

tòa giữa chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, Đức-Thế-Tôn tuyên dương Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña rằng:

“Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakaṇaṃ bhikkhūnaṃ rattaññūnaṃ yadidaṃ Aññāsikoṇḍañño.”

- *Này chư tỳ-khuru! Aññāsikoṇḍañña là vị Thánh Thanh-văn đệ-tử chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Như-Lai, cũng là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña được Đức-Phật Gotama tuyên dương là vị Thánh Thanh-văn đệ-tử chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, cũng là vị Thánh Đại-Thanh-văn-giác.

Đó là kết quả thành tựu của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ mà Ngài Đại-Trưởng-lão đã tạo, tích lũy đầy đủ trọn vẹn suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, kể từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama của chúng ta, đúng theo ý nguyện của Ngài Đại-Trưởng-lão và đã được Đức Phật Padumuttara quá khứ thọ ký.

Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có 3 hạng:

- 1- *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt.*
- 2- *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt.*
- 3- *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có tinh-tấn siêu-việt.*

* *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt, sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải tạo bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 100 ngàn đại-kiếp*

trái đất, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt*, sau khi được thọ ký xong rồi, còn phải tạo bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian lâu hơn vị *Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt* gấp hai lần, để đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có tinh-tấn siêu-việt*, sau khi được thọ ký xong rồi, còn phải tạo bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian lâu hơn vị *Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt* gấp hai lần, để đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

3.3- Vị Bồ-Tát Thanh-Văn-Giác Hạng Thường Như Thế Nào?

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường (pakatibodhi-satta) này cũng tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, nhưng về thời gian không nhất định như vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác và vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác.

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường này có thể tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ suốt khoảng thời gian 100 đại-kiếp trái đất, hoặc dưới 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường này cũng sinh ra trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, hoặc sau khi Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn rồi nhưng giáo-pháp của Đức-Phật vẫn còn đang lưu truyền trên thế gian.

Khi Đức-Phật còn đang hiện hữu, chư vị Bồ-tát Thanh văn ấy đến hầu đảnh lễ *Đức-Phật* hoặc *bậc Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*, lắng nghe chánh pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hạnh thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*.

* Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-Lưu.

* Có số chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.

* Có số chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

* Có số chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Chư bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường bậc cao hoặc thấp hoàn toàn tùy thuộc vào *năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* của mỗi vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường ấy.

Đức-Phật Gotama có vô số bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường đủ các loài chúng-sinh như loài người, chư-thiên, chư phạm-thiên.

Tuy nhiên, cũng có số vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường chưa có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chưa chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* nào, nên vẫn còn là hạng phàm-nhân, bởi vì chưa đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường phàm nhân này đang bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, để mong trở thành bậc Thánh-nhân trong kiếp hiện-tại này hoặc trong kiếp vị-lai.

Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường gồm có nhiều hạng chúng-sinh khác nhau như là bậc xuất-gia tỳ-khưu, sa-di, hoặc cận-sự-nam, cận-sự-nữ, hoặc là các hàng chư-thiên trong cõi trời dục-giới, hoặc là các hạng phạm-thiên trong cõi trời sắc-giới, cõi trời vô-sắc-giới.

Nếu kiếp hiện-tại, vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường trong các loài chúng-sinh nào thuộc hạng chúng-sinh ***tam-nhân*** (*vô-tham, vô-sân và vô-si*) và có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ thì vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường ấy có cơ hội lắng nghe chánh pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân*.

Nếu vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường trong các loài chúng-sinh nào thuộc hạng chúng-sinh ***nhị-nhân*** (*vô-tham và vô-sân*) và hạng chúng-sinh ***vô-nhân*** (*không có thiện-nhân nào*), trong kiếp hiện-tại dù có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì cũng không thể *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, không thể chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* nào, mà chỉ có thể tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật mà thôi.

Năng Lực Của Pháp-Hạnh Ba-La-Mật Và 5 Pháp-Chủ

Pháp-hạnh ba-la-mật chỉ là pháp-hành của ***chư Đức-Bồ-tát*** mà thôi. Ngoài chư Đức-Bồ-tát ra, các hàng chúng-sinh khác (không phải là Đức-Bồ-tát) khi tạo phước-thiện như bố-thí, giữ-giới, v.v... không phải là pháp-hạnh ba-la-mật mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* cho quả trong cõi dục-giới mà thôi.

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác nào thuộc về hạng ***người tam-nhân*** đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ được tích-lũy ở trong ***tâm*** từ vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, vị *Bồ-tát Thanh-văn-giác* ấy có cơ hội gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành

thiền-tuệ, có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* và *Niết-bàn* khác nhau như sau:

* Nếu hành-giả nào thuộc về hạng **người tam-nhân** có giới trong sạch trọn vẹn, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có đủ 5 pháp-chủ (indriya): *tín-pháp-chủ*, *tán-pháp-chủ*, *niệm-pháp-chủ*, *định-pháp-chủ*, *tuệ-pháp-chủ*, thì hành-giả ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** (*diṭṭhi*) và **hoài-nghi** (*vicikicchā*), trở thành bậc **Thánh Nhập-lưu**.

Bậc *Thánh Nhập-lưu* vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục*, *a-su-ra*, *ngạ-quỷ*, *súc-sinh*) nữa, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người, 6 cõi trời dục-giới, nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, bậc *Thánh Nhập-lưu* chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu hành-giả là bậc *Thánh Nhập-lưu*, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có đủ 5 pháp-chủ (indriya) nhiều năng lực, thì hành-giả có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** (*dosa*) loại thô, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

Bậc *Thánh Nhất-lai* chỉ còn tái-sinh kiếp sau 1 kiếp duy nhất nữa mà thôi. Ngay kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu hành-giả là *bậc Thánh Nhất-lai*, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có 5 pháp-chủ (indriya) nhiều năng lực, thì hành-giả ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Bất-lai Thánh-đạo*, *Bất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** (dosa) loại vi-tế không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

Bậc Thánh Bất-lai không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi.

Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại cõi trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu hành-giả là *bậc Thánh Bất-lai*, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có 5 pháp-chủ (indriya) nhiều năng lực, thì hành-giả ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham** (lobha), **si** (moha), **ngã-mạn** (māna), **buồn chán** (thīna), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (ahirika), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (anottappa), **phóng-tâm** (uddhacca) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Bậc Thánh A-ra-hán ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vấn: Cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đối với các chúng-sinh là chư Đức-Bồ-tát với các chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát khác nhau như thế nào?

Đáp: * Cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đối với chúng-sinh là chư Đức-Bồ-tát có thể ví

như là cuộc hành trình trên con đường thẳng, có một mục đích cứu cánh cuối cùng Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài...

Như vậy, chư Đức-Bồ-tát có từ vô thủy có hữu chung, có mục đích cứu cánh cuối cùng Niết-bàn.

** Cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đối với các chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát có thể ví như là cuộc hành trình trên con đường vòng tròn, không có mục đích cứu cánh cuối cùng.*

Như vậy, chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát có từ vô thủy đến vô chung, không có đích cuối cùng.

Đó là sự khác biệt giữa các chúng-sinh là chư Đức-Bồ-tát với chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát.

Thật ra, nếu chúng-sinh còn tham-ái (*taṇhā*) thì cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài của mỗi chúng-sinh chỉ đề cập đến **phần tâm** của mỗi chúng-sinh ấy mà thôi, bởi vì, **phần thân** (*thể xác*) hoặc **sắc uẩn** của mỗi kiếp chúng-sinh ấy đều bị tan rã, bị thay đổi mỗi kiếp (chết), song **phần tâm** (4 danh-uẩn: *thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) của mỗi kiếp chúng-sinh ấy vẫn diệt rồi sinh, sinh rồi diệt liên tục không ngừng từ kiếp này sang kiếp kia.

Tâm (*Citta*): Mỗi tâm có phận sự biết đối-tượng, sinh rồi diệt liên tục qua các lộ-trình-tâm (*vīthicitta*). Tâm còn có phận sự đặc biệt tích lũy tất cả mọi thiện-nghiệp, mọi bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) của mỗi chúng-sinh từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại.

Trong tất cả mọi thiện-nghiệp, mọi bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) ấy, nếu nghiệp nào hội đủ nhân duyên và có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả của nghiệp ấy, một cách công bằng, không hề thiên vị bất luận là chúng-sinh dù lớn dù nhỏ.

Tâm của mỗi Đức-Bồ-tát cũng có phận sự đặc biệt lưu-trữ tất cả mọi pháp-hạnh ba-la-mật từ kiếp này sang kiếp kia, trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi, trong suốt thời gian ấn định, bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, để đạt đến ý nguyện cao cả của mỗi Đức-Bồ-tát.

* Nếu *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* nào tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị.

* Nếu *Đức-Bồ-tát Độc-Giác* nào tạo đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung thì Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, có nhiều Đức-Phật Độc-Giác trong cùng thời.

* Nếu vị *Bồ-tát Thanh-văn-giác* nào tạo đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ thì vị Bồ-tát Thanh-văn-giác ấy trở thành bậc *Thánh Thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có vô số.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác và bậc Thánh A-ra-hán Thanh-văn-giác được thành-tựu do đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật của mỗi Vị.

Đến khi hết tuổi thọ, *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, bậc Thánh A-ra-hán Thanh-văn-giác* đều đạt đến mục đích cứu cánh là tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

(Xong phần I)

PHẦN II

30 Tích Đức-Bồ-Tát Tiên-Kiếp Đức-Phật Gotama

Tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá khứ cho đến kiếp chót là Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Gotama thì không thể nào kể bằng số được. Tuy nhiên trong bộ *Chú-giải Jātaka (Jātakatṭhakathāpāḷi)* gồm có 547 tích Đức-Bồ-tát, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, bắt đầu tích *Apaṇṇakajātaka* và tích cuối cùng *Vessantarajātaka*.

Những tích Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama này được Đức-Phật thuyết trong trường hợp gặp sự kiện nào, hoặc nguyên nhân nào xảy ra trong kiếp hiện-tại có liên quan đến tiên-kiếp của Đức-Phật với sự kiện ấy hoặc với các nhân vật ấy.

Nhân cơ hội ấy, Đức-Phật thuyết về tiên-kiếp của Ngài, để tế độ các chúng-sinh ấy được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Đức-Phật thuyết về tích Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama gồm có 547 tích, được ghi trong 7 bộ *Chú-giải Pāḷi* gọi là ***Jātakatṭhakathāpāḷi*** bắt đầu tích *Apaṇṇakajātaka* và tích cuối cùng *Vessantarajātaka*.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1, có 2 phần

Phần I đã trình bày xong.

Phần II trình bày 3 pháp-hạnh ba-la-mật:

- *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- *Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- *Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

Mỗi bậc được trích chọn 1 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama làm tiêu biểu có liên quan trực tiếp tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy.

Tên Mỗi Tích Jātaka

Tên mỗi tích Jātaka, phần nhiều được lấy tên Đức-Bồ-tát đặt tên tích Jātaka. Ví dụ *tích Vessantarajātaka, tích Vidhurajātaka, tích Bhūridattajātaka, v.v...*

Khi thì lấy tên đầu đề pháp đặt tên tích Jātaka. Ví dụ *tích Devadhammajātaka, tích Kurudhammajātaka, v.v...*

Khi thì lấy tên nơi chốn, đồ vật đặt tên tích Jātaka. Ví dụ *tích Araññajātaka, tích Sāketajātaka, tích Sattubhastajātaka, tích Bhisajātaka, Ummaṅgajātaka, v.v...*

1- Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật Có 3 Bậc

1.1- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ (dānaparamī).

1.2- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung (dāna-upapāramī).

1.3- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng (dānaparamatthapāramī).

Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ như thế nào?

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ là Đức-Bồ-tát bố-thí những gì thuộc về bên ngoài thân thể của Đức-Bồ-tát như của cải tài sản, vàng bạc, châu báu, ngai vàng, ... đến người khác, chúng-sinh khác, thậm chí đem cả con yêu quý và vợ yêu quý của mình đem bố-thí đến người khác, để thành-tựu pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật ấy, nhưng không liên quan đến các bộ phận trong thân thể và sinh-mạng của Đức-Bồ-tát.

Như vậy, gọi là ***pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ*** (*dāna pāramī*).

Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung như thế nào?

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung là *Đức-Bồ-tát* không chỉ bồ-thí những của cải tài sản bên ngoài, mà còn bồ-thí các bộ phận nào bên trong thân thể của mình như đôi mắt, ... đến người khác, để thành-tựu pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật ấy, nhưng không liên quan đến sinh-mạng của *Đức-Bồ-tát*.

Như vậy, gọi là ***pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung*** (*dāna upapāramī*).

Pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật bậc thượng như thế nào?

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng là *Đức-Bồ-tát* không chỉ bồ-thí những của cải tài sản bên ngoài và bồ-thí các bộ phận bên trong thân thể của mình như đôi mắt, ... mà còn *bồ-thí sinh-mạng* của mình đến cho chúng-sinh khác, để thành-tựu pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

Như vậy, gọi là ***pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng*** (*dāna paramatthapāramī*).

1.1- Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật Bậc Hạ (Dānapāramī)

Tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara (wét-xăn-tá-rá)

Tích Vessantarajātaka⁽¹⁾ *Đức-Bồ-tát* tiền-kiếp của *Đức-Phật* Gotama làm ***Đức-vua Vessantara*** tạo ***pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ*** (*dānapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

¹ Bộ Jātakatṭhakathāpāli, phần Mahānipātapāli, tích Vessantarajātaka.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Nigrodhārāma gần kinh-thành Kapilavatthu. Nhóm bô lão dòng tộc *Sakya* tự cho mình lớn tuổi hơn Đức-Phật, nên họ không đánh lễ Đức-Phật. Đó là nguyên nhân Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Vessantarajātaka* để tế độ dòng tộc *Sakya*.

Đức-vua Suddhodana là *Phụ-vương của Thái-tử Siddhattha* ngự tại kinh-thành Kapilavatthu, nghe tin *Thái-tử Siddhattha* đã trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), rồi thuyết pháp tế độ chúng-sinh trong khắp mọi nơi.

Nay, Đức-Phật Gotama hiện đang ngự tại kinh-thành Rājagaha. Từ kinh-thành Kapilavatthu đến kinh-thành Rājagaha cách xa khoảng 60 do tuần. Đức-vua Suddhodana có nguyện vọng muốn đánh lễ Đức-Phật Gotama, và muốn dòng tộc *Sakya* được nghe Đức-Phật thuyết pháp tế độ họ, nên Đức-vua truyền lệnh một vị quan lớn dẫn đầu 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi kính thỉnh Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu, để Đức-vua Suddhodana đánh lễ, và thỉnh Đức-Phật thuyết pháp tế độ dòng tộc *Sakya*.

Vị quan lớn dẫn đầu 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng lên đường từ kinh-thành Kapilavatthu đến kinh-thành Rājagaha cách xa khoảng 60 do tuần. Khi vị quan lớn cùng 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến ngôi chùa Veluvana, trong khi Đức-Phật đang thuyết pháp, họ đứng sau hội chúng nghe pháp, sau khi nghe pháp xong, vị quan lớn cùng với 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-*

ra-hán cả thầy, nên xem nhẹ lệnh truyền của Đức-vua Suddhodana. Tất cả đều kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-vua Suddhodana trông ngóng từng ngày vẫn không nghe tin tức, nên truyền lệnh một vị quan lớn dẫn đầu 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng khác đi thỉnh Đức-Phật Gotama. Cũng như lần trước, 1001 vị quan sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp cũng đều trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-vua Suddhodana lại truyền lệnh một vị quan lớn dẫn đầu 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng khác. Như vậy, đến lần thứ 9, gồm có 9009 vị quan đều chứng đắc thành *bậc Thánh A-ra-hán* cả thầy, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-vua Suddhodana cảm thấy nóng lòng muốn chiêm bái, đánh lễ Đức-Phật Gotama. Đã gọi 9 phái đoàn gồm có 9009 vị quan mà vẫn không có tin tức gì cả.

Xét thấy một vị quan lớn thân tín nhất trong triều đình, đó là vị quan Kāludāyī, người sinh cùng một ngày với Thái-tử Siddhattha năm xưa, Đức-vua truyền lệnh vị quan lớn Kāludāyī dẫn đầu 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi bằng mọi cách kính thỉnh cho được Đức-Phật Gotama ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu, để cho Đức-vua đánh lễ, và thiết tha muốn được nghe pháp của Đức-Phật Gotama.

Tuân lệnh Đức-vua Suddhodana, vị quan lớn *Kāludāyī* dẫn đầu 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến kinh-thành Rājagaha, vào ngôi chùa Veluvana, trong khi Đức-Phật đang thuyết pháp, họ đứng sau hội chúng nghe

pháp, sau khi nghe pháp xong, vị quan lớn cùng với 1000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật Ngự Trở Về Kinh-Thành Kapilavatthu

Khi ấy, *Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī* đánh lễ Đức-Phật, tán dương ân-đức của Đức-Phật với 64 câu kệ. Nay, đúng lúc hợp thời xin kính thỉnh Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu, để Đức-vua Suddhodana, Đức Phụ-vương của Ngài chiêm bái, đánh lễ Ngài, tha thiết muốn nghe Ngài thuyết pháp tế độ dòng tộc Sakya.

Nhận lời thỉnh mời của *Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī*, từ ngày 16 tháng 2, Đức-Phật Gotama bắt đầu khởi hành từ ngôi chùa Veluvana, kinh-thành Rājagaha ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu, cùng với đoàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng 20.000 vị, cứ mỗi ngày đi được một do tuần, từ kinh-thành Rājagaha đến kinh-thành Kapilavatthu cách xa khoảng 60 do tuần. Như vậy, *thời gian 2 tháng* mới đến kinh-thành Kapilavatthu.

Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī là *bậc Thánh A-ra-hán* sử dụng thần thông bay trở về kinh-thành Kapilavatthu trước, để báo cho Đức-vua Suddhodana biết Đức-Phật Gotama đang trên đường ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu.

Nghe tin lành như vậy, Đức-vua Suddhodana vô cùng vui mừng hoan hỷ truyền lệnh cho các quan sửa soạn trang hoàng khu vườn Nigrodhārāma của dòng tộc Sakya cho thật trang nghiêm, để chuẩn bị đón tiếp Đức-Phật Gotama cùng 20.000 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Vào ngày 16 tháng 4 (âm lịch), sau khi đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama (*được 1 năm lẻ 1 ngày*), Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Sau 6 năm 10 tháng lẻ 1 ngày xa cách, kể từ khi Ngài còn là Thái-tử siddhattha rời bỏ kinh-thành Kapilavatthu trốn đi xuất gia vào đêm rằm tháng 6 năm xưa cho đến nay.

Đức-vua Suddhodana cùng tất cả hoàng tộc Sakya, dân chúng đón rước Đức-Phật Gotama cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng rất trọng thể. Đức-Phật ngự đến khu vườn Nigrodhārāma cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Một số bậc bô lão trong dòng tộc Sakya có tính ngã-mạn nên suy nghĩ rằng:

“Đức-Phật còn trẻ tuổi cũng như hàng con cháu, còn chúng ta là những bậc bô lão trong dòng tộc Sakya, không nên đánh lễ Đức-Phật.”

Biết rõ ý nghĩ của họ, nên Đức-Phật nhập đệ tứ thiền, rồi hóa phép-thần-thông hóa ra một con đường bằng thất báu trên hư không, Đức-Phật đi kinh hành qua lại, cho bụi dưới chân của Đức-Phật rơi rớt xuống đầu những người thân quyến dòng tộc Sakya của Ngài, rồi Ngài hóa phép-thần-thông Yamakapāṭihāriya đặc biệt, để tế độ tất cả mọi người thân quyến lớn nhỏ trong dòng tộc Sakya đều phát sinh đức-tin trong sạch, một lòng tôn kính và thành kính đánh lễ Ngài.

Yamakapāṭihāriya là phép-thần-thông như thế nào?

Yamakapāṭihāriya là phép-thần-thông đặc biệt có hai dòng nước và lửa song song phát ra từ hai con mắt bên trái và bên phải, từ hai lỗ tai bên trái và bên phải, từ

hai lỗ mũi bên trái và bên phải, từ hai bên vai phải và vai trái, từ hai tay phải và tay trái, từ hai chân phải và chân trái, v.v...

Hai dòng nước và lửa có thể thay đổi vị trí nhau. Phép-thần-thông Yamakapāṭihāriya này chỉ Đức-Phật mới có mà thôi, còn chư Thánh thanh-văn đệ-tử không có khả năng hóa phép-thần-thông này được.

Khi ấy, Đức-vua Suddhodana chấp hai tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sau khi đản sinh ra đời, Ngài trở về cung điện, con truyền lệnh cho bà nhũ mẫu ẵm Ngài đến để đánh lễ vị đạo-sư Kāḷadevila, thì Ngài hiện lên đứng trên đầu vị đạo-sư.

Đó là việc phi thường chưa từng có! Lần đầu tiên con đã đánh lễ Ngài.

*Vào ngày lễ Vappamaṅgala: lễ hạ điền, che lều để Ngài ngồi ngự dưới cội cây trâm mà **bóng mát cây trâm đứng yên một chỗ không hề di chuyển.***

Đó cũng là điều phi thường chưa từng có! Lần thứ nhì con đã thành kính đánh lễ Ngài.

Hôm nay, nhìn thấy Ngài hóa phép-thần-thông Yamakapāṭihāriya thật phi thường mà con chưa từng thấy! Lần thứ ba con thành kính đánh lễ Ngài.

Nhìn thấy Đức-vua Suddhodana đánh lễ Đức-Phật, cho nên tất cả mọi người thân quyến, các bô lão lớn và nhỏ trong dòng tộc Sakya đều phát sinh đức-tin trong sạch, một lòng tôn kính và thành kính đánh lễ Đức-Phật.

Đức-Phật từ trên hư không hiện xuống ngự trên pháp toà, tất cả thân quyến lớn nhỏ trong dòng tộc Sakya ngồi tụ hội tại khu vườn Nigrodhārāma, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Khi ấy, một trận mưa lớn như nước đổ xuống mặt đất, nhưng đặc biệt những người nào muốn

ướt, thì nước mưa thấm ướt những người ấy, còn những người nào không muốn ướt thì nước mưa không thấm ướt người ấy.

Tất cả các hàng Thanh-văn đệ-tử đều chứng kiến một sự kiện phi thường chưa từng có, chư tỳ-khưu tán dương ca tụng rằng:

Thật là một điều kỳ diệu!

Thật là một điều phi thường chưa từng có!

Do oai lực của Đức-Phật, một trận mưa lớn rơi xuống những người thân quyến dòng tộc Sakya.

Nghe chư tỳ-khưu đang đàm đạo với nhau như vậy, Đức-Phật bèn truyền hỏi rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?

Chư tỳ-khưu bạch Đức-Thế-Tôn về chuyện ấy, nên Đức-Thế-Tôn bèn truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Một trận mưa lớn như vậy, không những xảy ra trong thời hiện-tại này, mà khi Như-Lai còn là Đức-Bồ-tát cũng đã từng làm một trận mưa lớn rơi xuống những người thân quyến của Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Như-Lai cũng như vậy.

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về tích Đức-Bồ-tát ấy tiền-kiếp của Ngài.

Tích Đức-Bồ-Tát Vessantara

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại khu vườn Nigrodhārāma, gần kinh-thành Kapilavatthu. Nhân dịp Đức-Thế-Tôn lần đầu tiên ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, sau 6 năm 10 tháng lẻ 1 ngày xa cách.

Đức-Phật thuyết giảng *tích Vessantarajātaka*, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, là Đức-vua Bồ-tát Vessantara, để tế độ toàn thể thân quyến trong dòng tộc Sakya, được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, *Đức-vua Sañjaya* ngự tại *kinh-thành Jetuttara* trị vì đất nước *Sivi*, có *Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī* được Đức-vua Sañjaya sủng ái nhất.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đang hưởng mọi sự an-lạc tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Sakka ngự đến thỉnh Đức-Bồ-tát xuống cõi người tái-sinh đầu thai vào lòng *Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī của Đức-vua Sañjaya* tại kinh-thành Jetuttara, đất nước Sivi, để bồi bổ cho đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-Bồ-Tát Tái-Sinh

Chấp nhận theo lời thỉnh mời của Đức-vua-trời Sakka, Đức-Bồ-tát đã chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Đức-Bồ-tát sau khi chuyển kiếp (chết), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh vào lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī của Đức-vua Sañjaya đất nước Sivi, đồng thời có 60.000 vị thiên-nam cũng chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh vào lòng 60.000 phu-nhân của 60.000 vị quan trong triều đình của Đức-vua Sañjaya.

Khi bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phusatī có thai, thì thai nhi Đức-Bồ-tát khiến Mẫu-hậu phát sinh đại-thiện-tâm muốn làm phước-thiện bố-thí. Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī tâu trình Đức-vua Sañjaya biết Bà đã có thai, và muốn làm phước-thiện bố-thí. Bà xin Đức-vua cho phép lập ra 6 trại bố-thí: 4 trại tại 4 cửa thành, 1 trại giữa kinh-thành và 1 trại trước cung điện.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu tâu cho biết đã có thai, Đức-vua rất vui mừng, chuẩn theo lời tâu của Bà. Mỗi ngày Đức-vua cấp 60.000 đồng Kahāpaṇa cho Bà làm phước-thiện bố-thí tại 6 trại theo ý muốn của bà.

Đức-vua truyền lệnh cho mời các vị quân sư Bà-la-môn vào cung điện, hỏi về bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī mang thai có ý muốn làm phước-thiện bố-thí như vậy có ý nghĩa gì?

Các quân sư Bà-la-môn tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī mang thai mà thai nhi là một Thái-Tử hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí bao nhiêu cũng không biết đủ.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua cảm thấy vô cùng hoan hỷ.

Do oai lực các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát, từ khi mang thai Đức-Bồ-tát, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī thường nhận được những lễ vật quý giá, có nhiều người hầu hạ, và Đức-vua Sañjaya cũng thường nhận những cống vật quý giá từ các nước lân bang, còn trong hoàng tộc mọi người đều được hạnh phúc an-lạc, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp, dân giàu nước mạnh.

Khi thai nhi Đức-Bồ-tát tròn đủ mười tháng, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī muốn du ngoạn quanh kinh-thành, nên tâu xin Đức-vua Sañjaya.

Đức-vua chuẩn y theo lời tâu của Bà, rồi truyền lệnh cho các quan và dân chúng trang hoàng kinh-thành cho đẹp đẽ. Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī ngự trên xa giá sang trọng lộng lẫy cùng với các quan quân theo hộ giá, du ngoạn quanh kinh-thành.

Khi xa giá đến giữa con đường của những người lái buôn, Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī phát sinh triệu chứng sắp lâm bồn (sắp sinh). Đức-vua truyền lệnh

cho các quan làm phòng hộ sinh đẻ cho Bà Chánh-cung Hoàng-hậu hạ sinh Thái-Tử.

Đức-Bồ-tát Thái-Tử được đản sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu rất sạch sẽ, không giống như những đứa trẻ khác, Đức-Bồ-tát Thái-tử vừa mới mở mắt, ngửa lòng bàn tay phải ra, liền tâu lời đầu tiên với Mẫu-hậu rằng:

Amma dānaṃ dassāmi, atthi kiñci te dhanam.

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, Mẫu-hậu có của cải gì, cho con, con sẽ làm phước-thiện bố-thí.*

Nghe Thái-tử tâu như vậy, Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī vô cùng hoan hỷ truyền dạy rằng:

Tāta yathā ajjhāsayena dānaṃ dehi.

- *Này Hoàng-nhi yêu quý! Của cải của Mẫu-hậu, con hãy đem làm phước-thiện bố-thí, tùy theo sở nguyện của con.*

Bà liền cho một gói tiền 1000 kahāpana đặt trên tay Thái-tử.

Lễ Đặt Tên Thái-Tử

Đức-vua Sañjaya làm lễ đặt tên Thái-tử là **Vessantara**, nghĩa là *Thái-tử đản sinh giữa con đường người lái buôn*.

Ngày Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara đản sinh, một con voi lớn dẫn một voi con toàn thân đều màu trắng (bạch-tượng) gọi là con *Bạch-tượng An-lành (maṅgala-hatthi)* dâng lên Đức-vua Sañjaya. Con Bạch-tượng con này được đặt tên **Paccaya** bởi con Bạch-tượng này sinh ra do năng lực pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara trưởng thành cùng với 60.000 công-tử của 60.000 vị quan trong triều đình của

Đức-vua Sañjaya. Đức-Bồ-tát Thái-tử vốn có tính hoan hỷ trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

Thật vậy, Đức-vua Sañjaya truyền lệnh làm đồ trang sức cho Thái-tử với giá trị 100 ngàn kahāpana, khi ấy mới lên 4-5 tuổi, Đức-Bồ-tát Thái-tử đã biết cởi đồ trang sức làm phước bồ-thí cho người nhũ mẫu, mà Thái-tử không chịu nhận đồ trang sức ấy từ người nhũ mẫu dâng trở lại nên người nhũ mẫu sầu sự việc ấy lên Đức-vua.

Đức-vua truyền bảo rằng:

“Đồ trang sức mà Hoàng-nhi của Trẫm ban cho người, đồ trang sức ấy thuộc về của người.”

Đức-vua truyền lệnh làm lại đồ trang sức khác cho Thái-tử. Cũng như lần trước Đức-Bồ-tát Thái-tử lại cởi đồ trang sức ra làm phước bồ-thí ban cho những người nhũ mẫu khác, qua chín lần như vậy.

Đức-Bồ-Tát Thái-Tử Phát-Nguyện

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử lên 8 tuổi, ngự trên lầu đài tư duy rằng: *Ta đã tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bên ngoài thân thể, pháp-hạnh bồ-thí ấy chưa đủ làm cho ta phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ nhiều.*

Vậy, ta nên phát-nguyện muốn tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bên trong thân thể của ta rằng:

** Nếu có người nào đến xin trái tim của ta thì ta cho phép mổ ngực của ta, lấy trái tim cho người ấy.*

** Nếu có người nào đến xin đôi mắt của ta thì ta sẽ đem đôi mắt cho người ấy.*

** Nếu có người nào đến xin thịt trong thân thể của ta thì ta sẽ cắt, lẻo miếng thịt cho người ấy.*

** Nếu có người nào đến xin máu trong thân ta thì ta sẽ cắt đứt mạch máu để lấy máu cho người ấy.*

* Nếu có người nào nói với ta rằng: “Người hãy làm người tôi tớ của ta” thì ta cũng hoan hỷ làm một người tôi tớ trung thành, ngoan ngoãn vâng lời người chủ ấy.

Khi ta phát-nguyện tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đúng sự thật như vậy, đại-thiện-tâm của ta vững chắc không hề lay động.

Khi ấy, do oai lực lời phát-nguyện ấy khiến cho trái đất rung chuyển, đại dương nổi sóng, Đức-vua-trời Sakka phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ, Đức Phạm-thiên cũng tán dương ca tụng Sādhū! Lành thay! Chư-Thiên Phạm-thiên đều phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ.

Đức-Bồ-Tát Thái-Tử Lên Ngôi Báu

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara trưởng thành lên 16 tuổi, có tài đức vẹn toàn, Đức-vua Saṅjaya truyền ngôi báu cho Thái-tử Vessantara, đồng thời thành hôn với công-chúa Maddī là con gái của Đức-vua Madda (Đức-vua Madda là em trai của Mẫu-hậu Phussatī).

Đức-vua Bồ-tát Vessantara tấn phong công-chúa Maddī lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu. Đức-vua Bồ-tát Vessantara lên ngôi ngự tại kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi, mỗi ngày Đức-vua Bồ-tát chi 600 ngàn đồng kahāpana, để tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật trong 6 trại bố-thí mà Mẫu-hậu đã từng tạo phước-thiện bố-thí.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự trên con Bạch-tượng báu được trang sức bằng những sợi dây vàng bạc châu báu quý giá, đến 6 trại bố-thí mỗi tháng 6 lần.

Hoàng-Tử Jālī Và Công-Chúa Kanhājinā

Về sau Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī sinh hạ hoàng-tử đặt tên là Hoàng-tử Jālī và mấy năm sau, Chánh-cung Hoàng-hậu lại sinh hạ một công-chúa, đặt tên là Công-chúa Kanhājinā.

Hoàng-tử Jāli là đứa bé rất thông minh đỉnh ngộ và *công-chúa Kaṇhājinā* là đứa bé rất xinh đẹp dễ thương. *Hoàng-tử Jāli* và *công-chúa Kaṇhājinā* được Phụ-hoàng là Đức-Bồ-tát Vessantara và Mẫu-Hậu là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī rất mực thương yêu và được Hoàng gia gia là Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và Hoàng tổ mẫu là Hoàng-Thái-Hậu Phussatī cũng rất mực yêu thương.

Đất Nước Kālīnga Bị Nạn Hạn Hán

Vào thời-kỳ ấy, *đất nước Kālīnga* bị nạn hạn hán kéo dài, mùa màng cây cấy không được, dân chúng bị cảnh đói khổ. Dân chúng từ các nơi kéo về trước cung điện của Đức-vua, cầu xin Đức-vua cứu giúp, làm cho trong nước mưa thuận gió hoà, để dân chúng làm mùa màng, cấy cấy.

Thương cảm với nỗi khổ của dân chúng, Đức-vua hứa sẽ cố gắng hết mình để làm cho mưa thuận gió hoà. Đức-vua đã thọ trì bát-giới uposathasīla suốt bảy ngày mà vẫn không có mưa. Đức-vua bèn truyền lệnh hội các quan văn võ trong triều và dân chúng trong kinh-thành, để tìm cách cứu giúp dân chúng.

Dân chúng tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Vessantara ngự tại kinh-thành Jetuttara trị vì đất nước Sivi, Đức-vua có con Bạch-tượng báu là con Voi Maṅgalaṭṭhi (Bạch-tượng hạnh phúc an lành). Con Bạch-tượng báu ấy ở nước nào thì nước ấy được mưa thuận gió hoà, mùa màng cây cấy thuận lợi, dân chúng được cuộc sống an cư lạc nghiệp.*

Đức-vua Vessantara là bậc hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí. Vậy, xin Bệ-hạ truyền lệnh gọi các vị Bà-la-môn đến kinh-thành Jetuttara, chào Đức-vua Vessantara, xin Đức-vua ban cho con Bạch-tượng báu ấy đem về nước ta.

Chuẩn y lời tâu của dân chúng, Đức-vua truyền tuyền chọn 8 vị Bà-la-môn gửi đi đến kinh-thành Jetuttara, châu Đức-vua Vessantara, xin Đức-vua ban cho con Bạch-tượng báu ấy đem về nước.

Theo lệnh của Đức-vua, 8 vị Bà-la-môn lên đường đến kinh-thành Jetuttara, hỏi thăm dân chúng trong kinh-thành để biết Đức-vua Vessantara ngày nào ngự đến trại bố-thí. Được dân chúng cho biết, vào sáng ngày hôm sau Đức-vua Vessantara sẽ ngự đến trại bố-thí tại cửa thành phía đông, sau đó, Đức-vua Vessantara ngự đến trại bố-thí tại cửa thành phía nam, v.v...

Đức-Vua Bồ-Tát Bố-Thí Bạch-Tượng Báu

Vào sáng hôm ấy, con Bạch-tượng báu được trang sức bằng những dây vàng bạc, châu báu quý giá, Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngồi trên con Bạch-tượng báu ấy cùng với đoàn quân theo hộ giá, ngự đến trại bố-thí tại cửa thành phía đông, Đức-vua Bồ-tát tự tay tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đôi ba người, rồi sau đó giao cho các quan làm phận sự bố-thí tiếp tục. Đức-vua Bồ-tát có đoàn quân hộ giá đông đảo, nên 8 vị Bà-la-môn không thể tiếp cận với Đức-vua Bồ-tát Vessantara được.

Do đó, 8 vị Bà-la-môn đến trại bố-thí tại cửa thành phía nam, đứng chờ sẵn. Khi Đức-vua Bồ-tát Vessantara vừa mới đến, thì 8 vị Bà-la-môn quỳ gối chấp tay nói lời tán dương ca tụng ân đức của Đức-vua Vessantara, rồi tự giới thiệu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, bậc có tâm đại-bi vô lượng cứu khổ chúng-sinh. Chúng tiện dân từ đất nước Kālīṅga nơi ấy không có mưa, nạn hạn hán kéo dài, dân chúng trong nước không thể làm mùa màng cày cấy được, nên dân chúng lâm vào cảnh đói khổ lắm than bởi thiên tai. Cho nên Đức-vua Kālīṅga phái chúng thân đến cầu xin Bệ-*

hạ ban cho phước lành bồ-thí con Bạch-tượng báu đem về nước, để cho được mưa thuận gió hoà, dân chúng trong nước được sinh sống an cư lạc nghiệp.

Nghe thấu như vậy, Đức-vua Vessantara tư duy rằng:

“Ta đã phát-nguyện tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật thuộc bên trong thân thể, mà những vị bà-la-môn này xin ta bồ-thí những của cải bên ngoài thân thể. Dù như vậy, ta vẫn hoan hỷ thực-hành pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, ban con Bạch-tượng báu này cho nhóm Bà-la-môn từ đất nước Kāliṅga được toại nguyện như ý.”

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đang ngự trên con Bạch-tượng báu mà truyền bảo rằng:

- Nay các vị Bà-la-môn! Trẫm sẽ ban con Bạch-tượng báu này cho các người. Các người sẽ được toại nguyện.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự xuống con Bạch-tượng báu, đi xung quanh ba vòng xem xét các đồ trang sức của con Bạch-tượng báu, không thiếu một món đồ trang sức nào, rồi Đức-vua Bồ-tát Vessantara cầm bình vàng đựng nước hoa thơm truyền gọi các vị Bà-la-môn rằng:

- Nay các vị Bà-la-môn! Các người hãy đến đây!

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cầm cái vôi con Bạch-tượng báu đặt lên hai bàn tay của vị Bà-la-môn rồi rót nước hoa thơm từ cái vôi con Bạch-tượng báu chảy rơi xuống hai bàn tay của vị Bà-la-môn.

Con Bạch-Tượng Báu Và Đồ Trang Sức

Đó gọi là lễ Đức-vua Bồ-tát Vessantara ban con Bạch-tượng báu được trang sức bằng những đồ quý giá, nơi bốn chân Bạch-tượng có giá 400 ngàn kahāpana; hai bên hông Bạch-tượng có giá 200 ngàn kahāpana; ba tấm lưới kết bằng loại ngọc muddā, ngọc maṇi và vàng có giá 300 ngàn kahāpana; ghế ngồi đặt trên lưng Bạch-

tượng có giá 200 ngàn kahāpana; tấm vải kambala kết bằng ngọc phủ trên lưng Bạch-tượng có giá 100 ngàn kahāpana; đồ trang sức trang điểm chỗ mô trên đầu Bạch-tượng có giá 100 ngàn kahāpana; ba sợi dây choàng có giá 300 ngàn kahāpana; đồ trang sức trang điểm hai lỗ tai Bạch-tượng có giá 200 ngàn kahāpana; đồ trang sức trang điểm hai chiếc ngà Bạch-tượng có giá 200 ngàn kahāpana; đồ trang sức cái vòi Bạch-tượng có giá trị 100 ngàn kahāpana; đồ trang sức cái đuôi Bạch-tượng có giá trị 100 ngàn kahāpana, v.v...

Những đồ trang sức bên trên thân thể con Bạch-tượng báu gồm có giá trị 2200 ngàn kahāpana.

Và những đồ dụng cụ bên ngoài dùng cho Bạch-tượng báu có giá 200 ngàn kahāpana, gồm cả thấy 2400 ngàn kahāpana.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara không những ban con Bạch-tượng báu ấy cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kālīṅga, mà còn ban vị quan nài con Bạch-tượng báu và 500 gia đình chăm nom săn sóc nuôi dưỡng con Bạch-tượng báu ấy nữa.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara vô cùng hoan hỷ bố-thí con Bạch-tượng báu ấy gọi là tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, làm cho trái đất rung chuyển.

Sau khi nhận con Bạch-tượng báu, 8 vị Bà-la-môn vô cùng hoan hỷ được thoả nguyện như ý, rồi cùng với đoàn người tùy tùng rước con Bạch-tượng báu ra khỏi kinh-thành theo cửa hướng bắc, bị dân chúng trong kinh-thành chặn lại hỏi rằng:

- *Này quý vị Bà-la-môn! Quý vị rước con Bạch-tượng báu của chúng tôi đi đâu?*

Quý vị có được con Bạch-tượng báu này như thế nào?

Tám vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa quý vị, chúng tôi được Đức-vua Vessantara ban cho con Bạch-tượng báu này.*

Nghe quý vị Bà-la-môn nói như vậy, dân chúng trong thành Jetuttana bức tức Đức-vua Vessantara, bởi vì Đức-vua đem con Bạch-tượng báu của đất nước Sivi ban cho các vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga.

Dân Chúng Tổ Thái Độ Bất Bình

Tin tức Đức-vua Bồ-tát Vessantara ban con Bạch-tượng báu cho các vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga được lan rộng trong kinh-thành Jetuttara. Một số người không hài lòng việc bố-thí của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, cho nên các người trong hoàng tộc, các hàng Bà-la-môn, các quan, quân lính, các thương gia, dân chúng trong kinh-thành, các tỉnh thành, v.v... tụ hội vào châu Đức Thái-Thượng-Hoàng Sañjaya, bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, Đức-vua Vessantara đã đem con Bạch-tượng báu của đất nước Sivi ban cho 8 vị Bà-la-môn của đất nước Kāliṅga, việc làm này đã gây thiệt hại lớn cho đất nước Sivi này. Con Bạch-tượng báu ấy là quốc bảo của đất nước Sivi, mà triều đình cùng thần dân thiên hạ nương nhờ vào con Bạch-tượng báu ấy, nên đất nước được phồn vinh, toàn thể dân chúng được sinh sống an cư lạc nghiệp.*

Vậy, tại sao Đức-vua Vessantara đem con Bạch-tượng báu ấy ban cho 8 vị Bà-la-môn của đất nước Kāliṅga?

- *Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, con Bạch-tượng báu ấy vốn là phương tiện cao quý nhất để Đức-vua ngự đi làm quốc sự, hoặc nếu mỗi khi có quân thù kéo đến xâm lăng đất nước của chúng ta, thì con Bạch-tượng*

báu ấy sẽ là phương tiện để Đức-vua thân chinh ngự ra trận địa. Quân thù nhìn thấy con Bạch-tượng báu dừng cảm làm cho quân thù khiếp đảm lui quân hoặc bỏ chạy thoát thân.

Vậy, tại sao Đức-vua Vessantara lại đem con Bạch-tượng báu và quan giữ ngựa cùng với 500 gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng con Bạch-tượng báu ấy ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kālīṅga?

Đáng lẽ Đức-vua Vessantara chỉ nên đem các thứ của cải khác ban cho các vị Bà-la-môn đất nước Kālīṅga mà thôi, không nên đem con Bạch-tượng báu ban cho họ, nhưng tại sao Đức-vua Vessantara lại đem con Bạch-tượng báu là quốc bảo của đất nước Sivi ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kālīṅga ?

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, Đức-vua Vessantara là hoàng Thái-tử của Đức Thái-thượng-hoàng, nên dân chúng trong đất nước Sivi xin Đức Thái-thượng-hoàng không nên xử tội Đức-vua Vessantara, cũng không nên giam Đức-vua Vessantara trong tù, mà chỉ xin Đức Thái-thượng-hoàng nên truyền lệnh mời Đức-vua Vessantara ra khỏi đất nước Sivi, đến rừng núi Himavanta, ở tại núi Vaṅka vậy.

Nghe lời yêu cầu của dân chúng đất nước Sivi như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo rằng:

- Nay thần dân thiên hạ đất nước Sivi! Dù cho đất nước Sivi sẽ thiệt hại như thế nào đi nữa, Trẫm cũng không thể mời Đức-vua Vessantara là Hoàng Thái-tử của Trẫm ra khỏi đất nước Sivi này, bởi vì Hoàng Thái-tử là đứa con mà Trẫm yêu quý nhất. Và lại Hoàng Thái-tử có giới hạnh trong sạch, có các pháp hành thiện cao thượng, cho nên Trẫm không thể nào làm khổ Hoàng Thái-tử của Trẫm được.

Nghe Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo như vậy, dân chúng Sivi hăm dọa rằng:

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, nếu Đức Thái-thượng-hoàng không chiều theo lời yêu cầu của dân chúng Sivi, thì không chỉ Đức-vua Vessantara ở trong tay của chúng tôi mà còn Đức Thái-thượng-hoàng cũng ở trong tay của chúng tôi nữa.

Nghe dân chúng Sivi hăm dọa như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng suy nghĩ rằng:

“Dân chúng Sivi này sẽ hại Hoàng Thái-tử của ta hay sao, mà dám nói lời hăm dọa như vậy, ta nên truyền lời hòa hoãn thì hơn.”

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo rằng:

- Nay thần dân thiên hạ đất nước Sivi! Nếu dân chúng nước Sivi muốn mời Hoàng Thái-tử của Trẫm ra khỏi nước Sivi này, thì Trẫm cũng chiều theo ý muốn của dân chúng Sivi, nhưng Trẫm xin Hoàng Thái-tử của Trẫm lưu lại đêm nay tại cung điện, sáng ngày mai khi mặt trời mọc, thì Hoàng Thái-tử sẽ rời khỏi đất nước Sivi này.

Nghe Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo như vậy, dân chúng Sivi đồng ý để cho Đức-vua Vessantara lưu lại một đêm. Đức Thái-thượng-hoàng liền truyền lệnh vị quan thân tín khẩn cấp đến tâu lại Đức-vua Vessantara tường trình mọi sự việc đã xảy ra như vậy.

Đức-Vua Bồ-Tát Vessantara Hoan Hỷ

Sau khi đã tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật ban con Bạch-tượng báu cùng đoàn tùy tùng đến 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga, Đức-vua Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật ấy tại cung điện của Đức-vua.

Khi ấy, tuân theo lệnh truyền của Đức Thái-thượng-hoàng, một vị quan cận thân thân tín, khẩn cấp đến tâu lên Đức-vua Vessantara rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ tha tội, hạ thần đã được Bệ-hạ cứu mang nuôi dưỡng, ân đức của Bệ-hạ lớn lao. Nay, hạ thần đành tâu tin không lành lên Bệ-hạ rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, thừa theo lệnh truyền của Đức Thái-thượng-hoàng, hạ thần xin tâu lên Bệ-hạ rõ:

Dân chúng Sivi gồm có người trong hoàng tộc; các Bà-la-môn; các nhà thương gia; các binh đội: đội tượng binh, đội mã binh, đội chiến binh; dân chúng trong kinh-thành Jetuttara; dân chúng Sivi kéo đến tụ hội trước cung điện vào yết kiến Đức Thái-thượng-hoàng, thỉnh cầu Đức Thái-thượng-hoàng mời Bệ-hạ ra khỏi nước Sivi.

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ chỉ còn có đêm nay nữa mà thôi, ngày mai khi mặt trời mọc, Bệ-hạ sẽ phải rời khỏi đất nước Sivi này.

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Bò-tát Vessantara truyền hỏi ý:

- Nay khanh! Trẫm đã làm điều gì sai mà dân chúng Sivi bức tức Trẫm? Khanh có thể tâu rõ cho Trẫm biết việc sai ấy được không? Do nguyên nhân nào mà dân chúng Sivi mời Trẫm rời khỏi nước Sivi?

Vị quan cận thân tâu lên Đức-vua Vessantara rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, dân chúng Sivi gồm có nhiều thành phần bức tức Bệ-hạ đã đem con Bạch-tượng báu là quốc bảo của đất nước Sivi ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga. Đó là nguyên nhân mà dân chúng Sivi bức tức, nên họ mời Bệ-hạ rời khỏi nước Sivi này.

Nghe vị quan cận thân thân tín tâu như vậy, Đức-vua Bò-tát Vessantara hoan hỷ truyền dạy rằng:

- *Này khanh! Trái tim hoặc đôi mắt của Trẫm, nếu có người nào đến xin thì Trẫm hoan hỷ đem bố-thí ban cho người ấy được, huống hồ gì của cải bên ngoài thân thể của Trẫm, như bạc vàng, châu báu, ngọc Muddā, ngọc Maṇi, con Bạch-tượng báu, v.v... Nếu có người nào đến tâu xin Trẫm, thì Trẫm hoan hỷ sẽ ban cho người ấy. Trẫm không hề có ác-tâm keo kiệt bủn xỉn trong của cải, bởi vì đại-thiện-tâm của Trẫm luôn luôn hoan hỷ bố-thí đến người xin.*

Dù dân chúng Sivi mời Trẫm rời khỏi nước Sivi này hoặc giết Trẫm, hoặc chặt Trẫm ra làm 7 đoạn, Trẫm cũng không bao giờ từ bỏ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Trẫm.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo vị quan cận thần thông báo với dân chúng Sivi và tâu lên Đức Thái-Thượng-Hoàng rằng:

“Đức-vua Vessantara chấp thuận sẽ rời khỏi đất nước Sivi này, nhưng không phải sáng ngày mai lúc mặt trời mọc, mà Đức-vua Vessantara xin ở lại thêm một ngày và một đêm nữa.

Ngày mai, Đức-vua Vessantara làm lễ đại-thí xong, rồi mới rời khỏi nước Sivi này, sau ngày đại thí.”

Thi hành theo lệnh của Đức-vua Vessantara, vị quan cận thần thân tín đến hầu Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và thông báo cho dân chúng đến nhận những vật-thí của Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Lễ Đại Thí Đầy Đủ Mọi Vật-Thí

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền gọi các vị quan trong triều đình và truyền rằng:

- *Này các khanh! Ngày mai Trẫm làm lễ đại thí, mỗi thứ 700. Vậy các khanh hãy sửa soạn 700 con voi, 700*

con ngựa, 700 cỗ xe, 700 cô gái xinh đẹp, 700 con bò sữa, 700 tớ gái, 700 tớ trai. Còn các thứ khác như đồ ăn, đồ uống, đồ dùng đều chuẩn bị thật đầy đủ không thiếu một thứ gì, thậm chí có cả thứ rượu đối với những người nghiện rượu nữa.

Sau khi truyền bãi triều, các quan trở về lo thi hành phận sự, Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự một mình đến cung điện của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, ngự trên chỗ cao quý, rồi truyền bảo với bà rằng:

- Nay Ái-khanh Maddī! Những của cải nào, như vàng bạc châu báu, ngọc muttā, ngọc mani, v.v... Và những thứ của cải mà ái-khanh đã nhận từ Đức Phụ-Hoàng và Mẫu-Hậu, thì ái-khanh nên cất giữ những thứ của cải ấy thật an toàn và chắc chắn.

Nghe lời ân cần truyền dạy của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Đức phu-quân, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vô cùng ngạc nhiên, bởi vì từ trước cho đến nay chưa từng nghe lời lẽ có ý nghĩa như thế này bao giờ, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng truyền dạy thân-thiếp cất giữ những thứ của cải thật an toàn và chắc chắn như thế để làm gì?

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền dạy rằng:

- Nay ái-khanh Maddī! Ái-khanh nên đem những thứ của cải ấy tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật tùy thời đến cho những người có giới đức trong sạch, tạo pháp-hạnh cao thượng. Đó gọi là cách cất giữ những thứ của cải an toàn và chắc chắn, luôn luôn mang theo bên mình ngay trong kiếp hiện-tại và vô lượng kiếp trong vị-lai. Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật ấy làm nơi nương nhờ, hỗ trợ cho các pháp-hạnh ba-la-mật khác được thành tựu.

Nghe lời truyền dạy của Đức Phu-quân, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cung kính vâng lời.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền dạy tiếp rằng:

- *Này ái-khanh Maddī! Ái-khanh nên nuôi dưỡng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina cho nên người, và chăm nom, phụng dưỡng Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng Thái-hậu Phussatī thật chu đáo.*

- *Này ái-khanh Maddī! Khi Trẫm không còn ở trong cung điện này nữa. Nếu có hoàng-tử nào trong hoàng tộc xin được làm vị phu-quân của ái-khanh, thì ái-khanh nên phục vụ vị phu-quân ấy một cách cung kính, hoặc ái-khanh có thể tự chọn vị phu-quân khác đáng yêu mến, rồi sống chung với vị phu-quân ấy. Ái-khanh chớ nên nhớ đến Trẫm nữa.*

Lắng nghe lời ân cần truyền dạy của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vô cùng sùng sốt nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, tại sao hôm nay Hoàng-Thượng lại truyền dạy những lời bất hạnh như vậy?*

Đức-vua Bồ-tát Vessantara giải đáp rằng:

- *Này ái-khanh Maddī! Dân chúng Sivi bức tức Trẫm, bởi vì Trẫm đã đem con Bạch-tượng báu ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga. Vì vậy, dân chúng Sivi mời Trẫm phải rời khỏi đất nước Sivi này.*

Ngày mai, Trẫm sẽ làm phước-thiện đại bố-thí mỗi thứ 700 xong, rồi vào sáng ngày thứ ba (kể từ ngày hôm nay), Trẫm một mình sẽ rời khỏi kinh-thành Jetuttara, ngự đi vào trong rừng núi Himavanta, sẽ gặp rất nhiều thú dữ, cho nên sinh-mạng của Trẫm thật là vô cùng nguy hiểm, khó tránh khỏi sự chết.

Lắng nghe từng lời giải đáp của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, như vậy, thần-thiếp xin cùng đi theo Hoàng-thượng. Chết theo Hoàng-thượng hoặc xa cách Hoàng-thượng, trong hai điều này, thần-thiếp xin chọn chết theo Hoàng-thượng, còn sống mà xa cách Hoàng-thượng thì chẳng cao quý gì!

Như con voi cái và đàn voi con đi theo sau con voi đực cao thượng qua các khúc đường rừng núi lồi lõm như thế nào, thì thần-thiếp cũng dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā cùng đi theo Hoàng-thượng như thế ấy.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, xin hứa chắc chắn với Hoàng-thượng, thần-thiếp sẽ là người dễ dạy, dễ nuôi, biết vâng lời, hoàn toàn chiều theo ý của Hoàng-thượng.

Để thuyết phục Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu những điều mà bà tưởng tượng cảnh rừng núi Himavanta (Hi-mã-lạp-son) như tận mắt thấy rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, khi Hoàng-thượng nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā có giọng nói hay ngọt ngào đáng yêu, ngồi đùa giỡn nhau dưới bóng cây trong rừng, Hoàng-thượng sẽ không còn nhớ tưởng đến ngai vàng nữa.

Khi Hoàng-thượng nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā có giọng nói hay ngọt ngào đáng yêu, đang chơi đùa quanh gốc lá nhỏ trong rừng, Hoàng-thượng sẽ không còn tưởng nhớ đến ngai vàng.

Khi Hoàng-thượng nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā có giọng nói hay, lãnh lót đáng yêu, đi tìm những cánh hoa rừng đem về trang điểm cho Hoàng-thượng, rồi Hoàng-thượng cùng với hai con đùa giỡn chạy đuổi bắt quanh gốc lá nhỏ, Hoàng-thượng sẽ không còn nhớ tưởng đến ngai vàng, ...

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tưởng tượng, rồi diễn tả mọi cảnh trí hấp dẫn để thuyết phục Đức-vua Bồ-tát *Vessantara* cho phép bà cùng hoàng-tử Jālī và công-chúa *Kaṇhājinā* đi theo Đức-vua Bồ-tát vào rừng núi Himavanta, bà và hai con chắc chắn sẽ không làm bận tâm, mà chỉ theo hỗ trợ Đức-vua Bồ-tát *Vessantara* cho được an-lạc mà thôi.

Bà Hoàng-thái-hậu *Phussatī* hay tin dân chúng Sivi yêu cầu Đức Thái-thượng-hoàng mời Đức-vua *Vessantara* Thái-tử của bà ra khỏi nước Sivi này và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cùng hai cháu đích tôn yêu quý của bà cùng đi theo Đức-vua *Vessantara*, Bà Hoàng-thái-hậu *Phussatī* ngự đến yết kiến Đức Thái-thượng-hoàng khóc than, van xin Đức Thái-thượng-hoàng đừng chiều theo ý dân chúng Sivi mà mời Thái-tử của bà vô tội ra khỏi đất nước Sivi này.

Đức Thái-thượng-hoàng *Saṅjaya* truyền bảo rằng:

- *Này Ái-khanh Phussatī! Đức-vua Vessantara, Thái-tử yêu quý nhất của Trẫm, như ngọn cò của đất nước Sivi, nhưng Trẫm đành phải mời Đức-vua Vessantara rời khỏi kinh-thành Jetuttara, bởi vì Trẫm phải thi hành theo luật lệ của triều đình xưa, mặc dù Thái-tử là người con yêu quý nhất của Trẫm.*

Đức-Bồ-Tát Làm Lễ Đại Thí Đầy Đủ Mọi Vật-Thí

Sau khi sửa soạn xong các vật-thí trong buổi lễ đại-thí, các quan đến tâu với Đức-vua *Vessantara*. Sáng hôm ấy Đức-vua Bồ-tát *Vessantara* cùng các quan ngự đến các trại bố-thí làm phước đại thí gồm có:

- * 700 con voi quý cùng những đồ trang sức.
- * 700 con ngựa quý cùng với đồ trang sức.
- * 700 cỗ xe cùng đồ trang hoàng.

** 700 cô gái xinh đẹp cùng đồ trang sức quý giá.*

** 700 con bò sữa giống tốt.*

** 700 người tớ gái tài giỏi xinh đẹp.*

** 700 người tớ trai đã được huấn luyện tốt...*

Còn các thứ đồ ăn, đồ uống không thiếu một thứ nào, thậm chí có cả rượu (không có lợi), để cho nhóm người nghiện rượu không chê trách.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara làm phước-thiện đại-thí (mahādāna) đến cho tất cả mọi hạng người: Từ vua chúa cho đến người nghèo khổ không thiếu hạng người nào mãi đến chiều tối, Đức-vua Bồ-tát trở về cung điện của mình (Chỉ còn một đêm ấy mà thôi).

Đêm hôm ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina ngự đến châu Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī, xin phép từ biệt đi vào rừng núi Himavanta, đến núi Vaṅka.

Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī vô cùng khổ tâm vì phải xa lìa Thái-tử Vessantara yêu quý nhất, lại còn biết Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina là người con dâu hiền và hai cháu đích tôn thật là đáng yêu quý nhất cũng xin đi theo Thái-tử Vessantara, cho nên nổi thống khổ càng thêm gấp bội.

Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī khuyên bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī rằng:

- Nay Vương-phi Maddī! Trong rừng núi Himavanta có nhiều thú dữ rất nguy hiểm, vả lại đời sống trong rừng rất khổ cực, con không thể chịu nổi được đâu!

Vậy, con nên ở lại trong cung điện này, chỉ một mình Đức phu-quân Vessantara của con đi mà thôi.

Nghe Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī khuyên bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tha thiết tâm rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, con cũng biết rõ như vậy, nhưng con không thể ở lại cung điện hưởng mọi sự an-lạc một mình, mà để Đức phu-quân của con chịu khổ một mình trong rừng núi Himavanta.

Vậy, con tha thiết kính xin Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu cho phép con được cùng đi theo Đức phu-quân của con, để trọn tình trọn nghĩa, cùng vui cùng khổ có nhau.

Nghe vương-phi Maddī tâm như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và bà Hoàng-thái-hậu Phussatī biết không thể thuyết phục người con dâu ở lại cung điện được, nên tha thiết khuyên bảo vương-phi Maddī nên để 2 đứa cháu ở lại cung điện rằng:

- Này vương-phi Maddī! Nếu con muốn đi theo Đức phu-quân của con để trọn tình trọn nghĩa thì Phụ-vương và Mẫu-hậu cho phép được, nhưng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā còn thơ ấu quá không thể sống thiếu thốn trong rừng núi được.

Vậy, con không nên đem 2 cháu yêu quý đi theo 2 con, mà nên để 2 đứa cháu ở lại với Phụ-vương và Mẫu-hậu nuôi dưỡng.

Nghe Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu khuyên bảo như vậy, vương-phi Maddī tha thiết tâm rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā thơ ấu là trái tim, là một phần thân thể của 2 con. Khi 2 con còn sống thì không thể xa lìa hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā được. Tâu Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara tâm rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, con đã khuyên bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nên ở lại cung điện với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā, nhưng Chánh-cung Hoàng-hậu không chịu, nhất quyết dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā đi theo con.*

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và bà Hoàng-thái-hậu Phussatī vô cùng khô tâm, bởi vì không chỉ mất Thái-tử Vessantara mà còn con dâu là vương-phi Maddī và hai cháu đích tôn là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā nữa. Thái-tử Vessantara hầu chuyện thân mật với Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī suốt đêm hôm ấy.

Đức-Vua Bồ-Tát Rời Khỏi Đất Nước Sivi

Sáng sớm hôm ấy, trước khi mặt trời mọc, các quan sửa soạn chiếc long xa có 4 con ngựa báu. Biết ý của Thái-tử Vessantara hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí, nên bà Hoàng-thái-hậu Phussatī truyền bảo các quan đem nhiều của cải quý báu chất đầy trong chiếc xe, rồi đem đến rước Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā đánh lễ Đức Phụ-Vương Sañjaya và Mẫu-Hậu Phussatī, xin phép xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu đành chấp thuận, nhưng phát sinh nỗi thống khổ cùng cực vì phải xa lìa những người thân yêu nhất trong đời.

Khi mặt trời mọc, các quan đến tâu Đức-vua Bồ-tát Vessantara đến giờ ngự ra khỏi kinh-thành Jetuttara. Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā đánh lễ Đức Phụ-Vương Sañjaya và Mẫu-Hậu Phussatī xin phép từ giã lần cuối và từ giã 60 ngàn quan đại thần đồng sinh

với Đức-vua Bô-tát Vessantara, rồi ngự đến chiếc long xa có bốn con ngựa báu đang chờ đón bên ngoài cửa.

Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā bước lên xe, ngoảnh nhìn lại thấy Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu đứng nhìn theo với nỗi thống khổ cùng cực vì phải xa lìa những người thân yêu nhất của mình.

Chiếc long xa có 4 con ngựa báu chở bốn vị vương-gia lẫn bánh, hai bên đường có nhiều người trong hoàng tộc, dân chúng đứng chờ tiễn đưa Đức-vua Bô-tát Vessantara ngự ra khỏi đất nước Sivi, đến núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta. Họ chấp hai tay cung kính Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā với lòng kính yêu vô hạn.

Trên đường đi, nhiều người đứng chờ xin ban phước-thiện bố-thí đến cho họ, Đức-vua Bô-tát Vessantara dừng chiếc long xa lại, lấy của cải quý báu làm phước-thiện bố-thí ban cho họ.

Đến khi tất cả mọi thứ của cải vàng ngọc quý báu trong xe đã hết sạch, Đức-vua Bô-tát Vessantara cởi những thứ đồ trang sức đeo trong thân của mình đem làm phước-thiện bố-thí cho họ.

Nghe tin Đức-vua Bô-tát Vessantara làm phước-thiện đại-thí, bốn vị Bà-la-môn đến không kịp, nên chạy theo sau. Nhìn từ xa thấy họ, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu với Đức phu-quân, Đức-vua Bô-tát Vessantara ngừng chiếc long xa lại chờ họ đến. Bốn vị Bà-la-môn quỳ lạy tâu xin Đức-vua bố-thí ban của cải đến cho họ.

Khi biết không còn thứ của cải nào để cho họ nữa, nên họ tâu xin Đức-vua bố-thí cho họ mỗi người một con ngựa. Đức-vua Bô-tát Vessantara bước xuống chiếc

long xa, cỡi bốn con ngựa báu ra, rồi ban cho 4 vị Bà-la-môn mỗi người một con ngựa báu, họ lên ngựa cỡi trở về, chiếc long xa đứng trơ trọi một chỗ.

Ngay khi ấy, 4 vị thiên nam hóa ra thành 4 con la thay vào bốn con ngựa báu tiếp tục kéo chiếc long xa đưa bốn vị Vương-gia ngự đi đến núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta.

Khi ấy, nhìn thấy chiếc long xa sang trọng lộng lẫy, nên một vị Bà-la-môn đến quỳ lạy tâu xin Đức-vua làm phước-thiện bố-thí ban chiếc long xa ấy cho ông.

Nghe vị Bà-la-môn tâu xin như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng với Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ẵm 2 đứa con bước xuống long xa, rồi Đức-vua Bồ-tát Vessantara ban chiếc long xa cho vị Bà-la-môn ấy.

Ngay khi ấy, 4 con la vốn là 4 vị thiên nam cùng nhau biến mất.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Maddī em! Em ẵm công-chúa Kaṇhājinā, còn anh ẵm hoàng-tử Jāli tiếp tục ngự đi bộ trên đường đến núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta.*

Rừng Núi Vaṅka

Đức-vua Bồ-tát Vessantara ẵm hoàng-tử Jāli và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ẵm công-chúa Kaṇhājinā đang đi trên đường, gặp một nhóm người đi ngược đường về phía họ, Đức-vua Bồ-tát Vessantara bèn hỏi họ rằng:

- *Này quý vị! Núi Vaṅka ở nơi nào? Từ đây đi đến nơi đó còn khoảng cách bao nhiêu xa?*

Nhóm người này nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đi bộ mỗi người ẵm một đứa con, hỏi đường đi đến núi Vaṅka, họ cảm thấy thương mà thưa rằng:

- *Kính thưa hai vị, núi Vaṅka ở xa tới mãi đằng kia, mà hai vị đi bộ như thế này biết bao giờ mới đi đến nơi ấy.*

Nghe nhóm người chỉ dẫn như vậy, Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī từ giả nhóm người ấy, rồi tiếp tục đi bộ đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaṛatṭha vào buổi chiều ngày hôm ấy, ngồi tại nhà nghỉ trước cổng kinh-thành Mātulanagara.

Thực ra, từ kinh-thành Jetuttara đất nước Sivi đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaṛatṭha có khoảng cách xa 30 do tuần⁽¹⁾, do nhờ oai lực chư-thiên đã thâu con đường ngắn lại, nên Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khởi hành từ kinh-thành Jetuttara đất nước Sivi vào buổi sáng, đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaṛatṭha vào buổi chiều hôm ấy.

Nghe quân lính gác tại cổng thành tâu báo với Đức-vua Ceta rằng:

“Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā đã ngự đến, và đang ngồi tại nhà nghỉ trước cổng kinh-thành.”

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Ceta cùng các quan văn võ ngự ra tận nhà nghỉ trước cổng kinh-thành, đón rước Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā.

Nhìn thấy hoàn cảnh khổ của 4 vị Vương-gia như vậy, Đức-vua Ceta cùng các quan cận thần vô cùng xúc động rơi nước mắt. Nghi lễ đón tiếp rất đơn giản nhưng tình cảm thật đậm đà thấm thiết.

Đức-vua Ceta cung thỉnh Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā ngự lên chiếc long xa sang trọng, rồi

¹ 1 do tuần dài khoảng 20 cây số.

cung nghinh rước vào cung điện, để cho bốn vị Vương gia tắm rửa sạch sẽ, rồi cung thỉnh ngự đến phòng khách của triều đình. Đức-vua Ceta tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, hôm nay bốn vương cùng bá quan văn võ vô cùng diễm phúc được đón tiếp Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, xin được mở tiệc thết đãi 4 vị vương-gia là thượng khách của triều đình.*

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo rằng:

- *Thưa Đức-vua Ceta, Đức-vua cùng các quan đã đón tiếp bốn-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-tử và công-chúa thật là trọng thể với tình cảm đậm đà thăm thiết như thế này, bốn vương xin cảm tạ toàn thể quý vị.*

Đức-vua Ceta tâu hỏi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī được khoẻ mạnh hay không?*

Do nguyên nhân nào mà Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu phải vất vả như thế này?

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo cho Đức-vua Ceta biết Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-Thái-Hậu Phussatī được khoẻ mạnh, và thuật cho biết nguyên nhân như sau:

- *Thưa Đức-vua Ceta, sở dĩ bốn vương phải rời khỏi đất nước Sivi là vì bốn vương đem con Bạch-tượng báu của triều đình, làm phước-thiện bố-thí ban cho 8 vị Bà-la-môn của đất nước Kāliṅga. Vì vậy, dân chúng Sivi bực tức bốn vương, dẫn nhau đến châu Đức Thái-thượng-hoàng, yêu cầu Đức Thái-thượng-hoàng phải truyền lệnh mời bốn vương rời khỏi đất nước Sivi, đến ở núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta.*

Tuy Đức Thái-thượng-hoàng rất thương yêu bốn vương, nhưng dân chúng Sivi hăm dọa, nếu Đức Thái-thượng-hoàng không truyền lệnh mời bốn-vương rời khỏi đất nước Sivi thì họ sẽ gây nguy hiểm không chỉ đến cho bốn-vương, mà còn đến Đức Thái-thượng-hoàng nữa. Vì vậy, Đức Thái-thượng-hoàng đành phải chiều theo ý của dân chúng Sivi.

Đó là nguyên nhân khiến bốn-vương phải rời khỏi đất nước Sivi, đến ở núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta. Còn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā xin đi theo bốn vương.

Nghe xong câu chuyện của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Đức-vua Ceta cùng các quan vô cùng thương cảm cho cảnh ngộ của Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā còn thơ ấu.

Đức-vua Ceta cùng 60 ngàn quan cận thân chấp tay khẩn khoản cầu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Vessantara, kính thỉnh Đại-vương lên ngôi báu ngự tại kinh-thành Mātula, trị vì đất nước Ceta này, còn tất cả chúng thần nguyện hết lòng làm bề tôi trung thành của Đại-vương.

Dù Đức-vua Ceta khẩn khoản cầu nhiều lần như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara vẫn một mực khước từ lời thỉnh cầu của Đức-vua Ceta cùng các quan trong triều đình, bởi vì, Đức-vua Bồ-tát Vessantara chỉ muốn ngự đến rừng núi Vaṅka mà thôi.

Ngủ lại một đêm tại cung điện của Đức-vua Ceta, sáng sớm hôm sau Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự lên chiếc long xa tiếp tục khởi hành ngự đi đến rừng núi Vaṅka.

Đức-vua Ceta cùng 60 ngàn quan theo sau đưa tiễn Đức-vua Bồ-tát Vessantara một đoạn đường dài 15 do tuần, rồi dừng lại nơi đầu bìa rừng và tàu chỉ rõ đường cho Đức-vua Bồ-tát Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, chúng thần xin tiễn Đại-vương nơi đây, còn Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina tiếp tục ngự đi về hướng bắc nhìn thấy sườn núi cao Vepulla, tiếp đến dòng sông Ketumatī nước trong trẻo, tiếp đến núi Nālaka. Từ đó, ngự đi về hướng đông bắc có hồ nước Mucalinda to lớn có nhiều thứ sen trắng, sen hồng..., từ đó, ngự vào rừng sâu có nhiều loại cây ăn quả, tiếp đến sườn núi Vaṅka gần đó có cái hồ vuông lớn nước ngon lành, Đại-vương có thể làm cốc lá trú ngụ nơi ấy.*

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương ngự đi thêm khoảng 15 do tuần nữa, trải qua các dãy núi rừng này mới đến rừng núi Vaṅka.*

Tại nơi ấy, cuộc chia ly đầy lưu luyến, vô cùng cảm động, Đức-vua Ceta cảm động trào nước mắt, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina tiếp tục lên đường đầy khó khăn nguy hiểm, Đức-vua Ceta đứng nhìn theo cho đến khi khuất dạng.

Để bảo vệ an toàn cho Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, không cho kẻ thù nào đến quấy rầy, nên Đức-vua Ceta gọi người thợ săn tên là Cetaputta đến truyền bảo rằng:

- *Này người! Người có phận sự giữ gìn cửa rừng này, xem xét những người lạ khả nghi không cho phép vào khu rừng.*

Sau khi truyền bảo người thợ săn xong, Đức-vua Ceta hồi cung ngự trở về kinh-thành Mātulanagara cùng với 60 ngàn quan trong triều.

Đức-Vua Bồ-Tát Vessantara Ngự Đến Núi Vaṅka

Theo sự chỉ dẫn đường của Đức-vua Ceta, đoạn đường còn lại 15 do tuần, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự đi đến núi Gandhamādana, đứng nhìn rừng núi bao la, từ đó ngự theo hướng bắc đến chân núi Vepulla, ngồi nghỉ nơi bên sông Ketumatī tắm mát xong, ăn trái cây, rồi tiếp tục ngự đến núi Nālīka, ngự đi về phía hướng đông bắc đến hồ nước lớn Mucalinda, từ đó ngự vào rừng sâu có nhiều cây ăn quả và cũng có nhiều thú dữ, vượt qua khu rừng ấy, đến cái hồ vuông lớn gần núi Vaṅka.

Khi ấy, chỗ ở của Đức-vua-trời Sakka phát nóng, Đức-vua-trời Sakka xem xét nguyên nhân biết rõ Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự vào rừng núi Himavanta, trú tại núi Vaṅka, xuất gia trở thành đạo-sĩ, nên Đức-vua-trời Sakka gọi thiên nam Vissakamma truyền bảo rằng :

- Nay Vissakamma! Ngươi nên hiện xuống rừng núi Himavanta, hóa ra hai cột lá tại núi Vaṅka, để làm chỗ ở cho Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī và những thứ vật dụng cần thiết cho các vị đạo-sĩ.

Vâng lệnh Đức-vua-trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma hiện xuống rừng núi Himavanta, hóa ra hai cột lá khoảng cách không xa, đường đi kinh hành thuận lợi, hóa ra một bộ y phục đạo-sĩ, một bộ nữ đạo-sĩ, hai bộ trẻ

con, và các thứ vật dụng cần thiết của các đạo-sĩ, rồi ghi mấy dòng chữ

“Những vị nào muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ, xin hãy sử dụng những bộ y phục và những thứ vật dụng cần thiết này”.

Vị thiên nam Vissakamma dùng oai lực của mình cầm các loài thú dữ, các loài rắn độc, các con vật có tiếng kêu đáng sợ không được đến gần nơi ấy, rồi trở về cõi trời Tam-thập-Tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājīnā ngự đi theo con đường ấy đến nơi, Đức-vua Bồ-tát quan sát nhìn thấy hai cốc lá khoảng cách không xa nhau, có đường đi kinh hành, v.v... Đức-vua Bồ-tát bước vào cốc lá thấy dòng chữ, hiểu biết đó là Đức-vua-trời Sakka ban cho.

Xuất Gia Trở Thành Đạo-Sĩ

Đức-vua Bồ-tát mở cốc lá ra nhìn thấy bên trong những y phục và các thứ vật dụng của đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát Vessantara thay bộ y phục cũ, mặc bộ y phục đạo-sĩ mới vào, sử dụng các vật dụng của đạo-sĩ, trở thành bậc xuất-gia đạo-sĩ. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cảm gậy bước xuống cốc cảm thấy hạnh phúc, nên thốt lên rằng:

- Ô! An-lạc quá, hạnh phúc quá! Ta đã là bậc xuất-gia đạo-sĩ rồi!

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara đi qua lại trên đường kinh hành. Sau đó, đi đến cốc lá của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājīnā.

Nhìn thấy Hoàng-thượng trong tướng mạo đạo-sĩ, Chánh-cung Hoàng-hậu cúi xuống lạy dưới đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, xin phép Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cho phép xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ. Chánh-cung Hoàng-

hậu Maddī vào cốc mặc bộ y phục nữ đạo-sĩ và hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājīnā cũng mặc y phục đạo-sĩ. Cả bốn vị vương-gia đều trở thành đạo-sĩ sống trong rừng núi Vaṅka.

Nữ đạo-sĩ Maddī bạch với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Kính bạch Đức đạo-sĩ, xin Ngài ngự tại cốc chăm sóc hai con nhỏ, còn tiện nữ xin làm phận sự vào rừng tìm các loại trái cây đem về dâng lên Ngài và hai con.

Từ đó mỗi buổi sáng, nữ đạo-sĩ Maddī một mình vào rừng núi tìm các loại trái cây, rồi đem về dâng lên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ và hai con.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Bây giờ chúng ta đều là bậc xuất-gia đạo-sĩ rồi.

Vậy, từ nay nữ đạo-sĩ không nên đến tìm bần đạo trong những lúc không hợp thời, bởi vì nữ giới có thể làm ô nhiễm bậc hành phạm hạnh.

Nữ đạo-sĩ Maddī cung kính vâng lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên bạch rằng: “*Dạ, xin vâng*”.

Từ ngày đó, nữ đạo-sĩ Maddī dậy từ sáng sớm đi lấy nước uống, nước dùng, cây đánh răng đem đến dâng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, quét dọn xung quanh cốc, dẫn hai con đến gửi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ xong, nữ đạo-sĩ đeo gùi trên đôi vai, tay cầm mai một mình đi vào rừng núi tìm các loại trái cây, loại củ, buổi chiều mới trở về đến cốc lá, tự tay sửa soạn các loại trái cây, loại củ dọn trên sàn trước cốc, rồi thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, và gọi hai con vào dùng, bốn vị đạo-sĩ cùng nhau dùng trái cây và củ.

Hằng ngày, đời sống yên ổn của 4 vị vương gia đạo-sĩ thực-hành phạm-hạnh cao thượng trong núi Vaṅka suốt thời gian 7 tháng qua.

Bà-La-Môn Jūjaka

Vào thời ấy, có Bà-la-môn hành khát tên *Jūjaka* ở làng Bà-la-môn Dunnivīṭṭha trong đất nước Kāliṅga, y đi ăn xin dành dụm được 100 kahāpana (tiền Ấn xưa) đem gửi một gia đình Bà-la-môn, rồi y lại ra đi ăn xin nơi khác, trải qua một thời gian lâu, nên gia đình Bà-la-môn ấy tiêu dùng hết số tiền ấy.

Khi y trở lại, xin lấy lại số tiền mà y đã gửi trước kia, người chủ nhà Bà-la-môn không có tiền trả lại cho y, nên đem đưa con gái tên *Amittatāpanā* gả cho y làm vợ, để trừ số tiền ấy.

Bà-la-môn Jūjaka vô cùng sung sướng được người vợ trẻ dẫn về ở làng Bà-la-môn Dunnivīṭṭha trong đất nước Kāliṅga.

Cô *Amittatāpanā* là người vợ tận tụy biết lo phục vụ chồng mình rất chu đáo. Một số ông chồng Bà-la-môn trẻ khác trong làng nhìn thấy cô *Amittatāpanā* như vậy, nên khen ngợi cô *Amittatāpanā* mà chê trách vợ mình rằng:

“Cô Amittatāpanā, vợ của ông Bà-la-môn Jūjaka già, tận tụy biết lo phục vụ chồng của cô một cách chu đáo như vậy, còn bà sao không biết noi gương cô Amittatāpanā mà phục vụ tôi như vậy?”

Nghe chồng chê trách mình như vậy, khiến các bà vợ cảm thấy bức tức, nên họ gặp nhau bàn tính rằng:

“Từ ngày cô Amittatāpanā, vợ ông Bà-la-môn Jūjaka già đến ở trong làng này, ông chồng của chúng ta khen ngợi cô ấy mà chê trách chúng ta.

Vậy, chúng ta nên tìm cách nào, để cô Amittatāpanā bỏ làng này đi đến làng khác?”

Các bà Bà-la-môn bàn tính với nhau rằng:

“Khi gặp cô chỗ nào, chúng ta cùng nhau nói xấu, chê cười cô có chồng già, đó là điều bất hạnh, thà chịu chết còn hơn có chồng già!”

Một hôm, nhìn thấy cô Amittatāpanā đem nồi đến bên sông để lấy nước, các bà Bà-la-môn vợ của các ông Bà-la-môn trẻ trong làng, cùng nhau dẫn đến gặp cô Amittatāpanā nói xấu, chê cười rằng:

- Nay cô Amittatāpanā! Cô còn trẻ đẹp như thế này, sao mà cha mẹ cô không gả cô cho một người chồng trẻ đẹp xứng đôi vừa lứa mà lại đem gả cô cho ông Bà-la-môn Jūjaka già khom lưng còng xấu xí như thế kia!

Cô có được hạnh phúc gì đâu! Thà chết còn hơn là sống chung với ông Bà-la-môn Jūjaka già khom như vậy.

Cha mẹ của cô không tìm cho cô một người chồng trẻ đẹp, nên gả cô cho ông Bà-la-môn Jūjaka già lưng còng xấu xí như thế kia. Chắc cô đã tạo ác-nghiệp, nên cô không may mà gặp phải ông Bà-la-môn Jūjaka già lưng còng làm chồng như vậy.

Người chồng trẻ với người vợ trẻ sống chung với nhau mới có hạnh phúc an-lạc, còn ông chồng già khom lưng còng với người vợ trẻ đẹp như cô em sống chung với nhau có hạnh phúc gì đâu! Cô em thật đáng thương!

- Nay cô Amittatāpanā! Cô em còn trẻ và xinh đẹp như thế này, chắc chắn có nhiều Bà-la-môn trai trẻ giàu có xứng đôi vừa lứa thương yêu say đắm cô em.

Vậy, cô em nên bỏ ông Bà-la-môn Jūjaka chồng già khom ấy, đi trở về lại nhà cha mẹ của mình. Đó là điều hạnh phúc đối với cô em. Nếu cô em còn bị ràng buộc với ông Bà-la-môn Jūjaka chồng già khom thì cô em có được hạnh phúc an-lạc gì đâu! Thật uổng phí cuộc đời con gái xinh đẹp như cô!

Nghe các bà Bà-la-môn vừa chê trách vừa khuyên bảo, nên làm cho cô Amittatāpanā cảm thấy tủi thân. Trên đường đem nước về nhà, cô Amittatāpanā vừa đi vừa khóc thảm thương cho đến khi về đến nhà.

Nhìn thấy cô Amittatāpanā, người vợ trẻ yêu quý của mình khóc, ông Bà-la-môn Jūjaka chồng già liền hỏi rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Vì sao em khóc vậy?*

- *Này ông Bà-la-môn! Tôi sẽ không đi đến bến sông lấy nước nữa đâu! Vì các bà vợ của các ông Bà-la-môn trẻ chê cười tôi làm vợ của một ông chồng già khom xầu xí như ông đấy! Họ chế nhạo tôi đủ điều, tôi cảm thấy xấu hổ quá. Vì vậy, từ nay tôi không đi đến bến sông lấy nước nữa đâu!*

Nghe người vợ trẻ yêu quý của mình than vãn như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka cảm thấy khổ tâm, nói lời an ủi rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Từ nay, em không phải đi đến bến sông lấy nước cho anh nữa! Anh sẽ tự đi lấy nước về cho em và anh dùng.*

- *Này ông Bà-la-môn! Tôi sinh ra trong một gia đình có truyền thống không để chồng đi lấy nước. Tôi nói cho ông biết, nếu ông không tìm được tớ trai, tớ gái đem về phục vụ thì tôi không thể sống chung với ông trong gia đình này nữa.*

Nghe người vợ trẻ yêu quý của mình nói như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka thở than rằng:

- *Này em yêu quý! Em biết anh nghèo khổ, sống bằng nghề hành khất như thế này, thì làm sao có nhiều tiền để thuê tớ trai, tớ gái đem về phục vụ cho em được. Xin em đừng giận dỗi nữa, em không phải vất vả làm gì cả, một mình anh làm mọi việc trong nhà để phục vụ cho em.*

Do oai lực của chư-thiên khiến cô Bà-la-môn Amittatāpanā nói với ông Bà-la-môn Jūjaka rằng:

- *Này anh Bà-la-môn Jūjaka! Em nghe tin Đức-vua Vessantara đang ở tại núi Vaṅka, anh đến yết kiến Đức-vua, xin Đức-vua ban cho tớ trai, tớ gái. Đức-vua chắc chắn sẽ ban tớ trai, tớ gái cho anh được toại nguyện.*

Ông Bà-la-môn Jūjaka than vãn rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Anh già yếu không còn sức lực, con đường đi đến núi Vaṅka xa xôi khó khăn hiểm trở, có nhiều thú dữ gây tai hại đến sinh-mạng.*

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Xin em đừng bận tâm lo nghĩ, anh sẽ làm mọi việc nhà và phục vụ em một cách chu đáo. Xin em hãy an tâm.*

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka than vãn như vậy, cô Amittatāpanā chê trách rằng:

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Ông là người nhút nhát chưa ra đến trận địa chưa chiến đấu đã chịu đầu hàng rồi! Ông chưa đi mà đã co rút cổ chịu thua rồi.*

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Ông nên biết rằng: Nếu ông không chịu đi xin tớ trai, tớ gái từ Đức-vua Vessantara thì tôi không ở trong nhà ông nữa. Khi ấy, ông sẽ buồn khổ nhiều, lưng của ông sẽ khòm xuống, tóc ông sẽ bạc trắng, thân hình ông sẽ gầy ốm và ông sẽ chết vì thương nhớ tôi.*

Nghe người vợ trẻ yêu quý nói như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka già khòm lo sợ người vợ trẻ bỏ đi thật, bởi vì ông đã bị ràng buộc bởi tham-ái với cô vợ trẻ Amittatāpanā, nên ông nói rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Em hãy chuẩn bị vật thực đi đường để cho anh đi đến yết kiến Đức-vua Vessantara, xin tớ trai, tớ gái đem về phục vụ em suốt ngày đêm.*

Trước lúc khởi hành, ông Bà-la-môn Jūjaka già sửa cửa ngõ lại cho chắc chắn, vào rừng tìm củi về để trong nhà, lấy nước đầy các bể chứa, để cho người vợ ở nhà dùng, rồi ông Bà-la-môn Jūjaka dạy bảo rằng:

- Nay Amittatāpanā em yêu quý! Em ở nhà chớ nên dễ duôi, ban ngày, em không nên tiếp xúc nhiều người, ban đêm chớ nên đi ra khỏi nhà. Em ở nhà chờ đợi anh đem tớ trai, tớ gái về cho em.

Dạy bảo người vợ trẻ xong, ông Bà-la-môn Jūjaka mang hình thức đạo-sĩ, trên gương mặt đầm đìa nước mắt vì lưu luyến nói lời từ giã người vợ trẻ yêu quý.

Ông lên đường đi thẳng đến kinh-thành Jetuttara, đất nước Sivi hỏi thăm đường đi đến chỗ ở của Đức-vua Bô-tát Vessantara tại núi Vaṅka. Dân chúng kinh-thành Jetuttara biết ông Bà-la-môn Jūjaka là người dân ăn xin của đất nước Kāliṅga, họ mắng nhiếc xua đuổi, ông Bà-la-môn Jūjaka sợ chạy đi ra khỏi kinh-thành Jetuttara.

Do nhờ oai lực của chư-thiên khiến ông chạy nhằm đúng con đường mà Đức-vua Bô-tát Vessantara đã ngự đi trước kia.

Ông Bà-la-môn Jūjaka đã trải qua một khoảng đường dài gian nan vất vả đầy khổ cực, cuối cùng ông cũng tìm đến ven rừng, gặp phải bầy chó săn của người thợ săn Cetaputta chạy đến cắn, ông Bà-la-môn Jūjaka hoảng sợ liền trèo lên cây, rồi cầu xin rằng:

- Có ai nói cho tôi biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara cao thượng, Bậc thẳng được tâm keo kiệt bủn xỉn mà không bao giờ bị bại nữa. Đức-vua ban cho sự an toàn đến tất cả chúng-sinh, tôi đang gặp con nguy khốn, xin ban sự an toàn đến cho tôi. Đức-vua Vessantara là nơi nương nhờ của những kẻ hành khát, như mặt đất là nơi nương nhờ của chúng-sinh muôn loài.

Có ai nói cho tôi biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, Đức-vua là nơi mà những kẻ hành khát đến tụ hội, như con sông Gaṅgā là nơi mà các dòng sông lớn nhỏ chảy đến tụ hội.

Có ai nói cho tôi biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, Đức-vua như một cây cổ thụ to lớn bên đường, có bóng mát rộng lớn che mát những khách lữ hành nghỉ chân trong mùa nắng nóng, v.v...

Tôi đang gặp cơn nguy khốn ở khu rừng này, hoảng sợ kêu gọi cầu cứu.

Vậy, nếu người nào biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara nói cho tôi thì người ấy chắc chắn có phước lớn lắm!

Người thợ săn Cetaputta được Đức-vua Ceta truyền bảo có bốn phận bảo vệ sự an toàn cho Đại-vương Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā ở trong núi rừng Vaṅka này.

Khi ấy, người thợ săn Cetaputta đi trong rừng, nghe tiếng ông Bà-la-môn Jūjaka đang than vãn muốn biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, nên nghĩ rằng:

“Ông Bà-la-môn này gian nan vất vả đến nơi này, chắc chắn có ý đồ xin gì đây, ta nên giết y chết là xong.”

Nghĩ xong, người thợ săn đưa cây cung nấp mũi tên vào nhắm về phía ông Bà-la-môn Jūjaka bảo rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Đại-vương Vessantara đã bị các người làm khổ, bởi vì đã xin con Bạch-tượng báu là quốc bảo của đất nước Sivi, nên dân chúng Sivi bức tức mời Đại-vương Vessantara ra khỏi đất nước Sivi. Đại-vương Vessantara đã dẫn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā ngự đến ở tại núi Vaṅka này. Bây giờ, Đại-vương Vessantara không có gì để ban cho người nữa!*

- *Này ông Bà-la-môn! Ngươi định đến xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā chẳng? Ta sẽ không để ngươi thực hiện ý đồ xấu ấy đâu! Ta sẽ bắn ngươi rơi xuống đất chết tại nơi đây.*

Vậy, ngươi có gì để nói hay không ?

Nghe người thợ săn Cetaputta khẳng khái nói như vậy, nên ông Bà-la-môn Jūjaka già kinh hồn bạt vía sợ chết, nên nói dối rằng:

- *Này người thợ săn! Ta là Bà-la-môn sứ giả không nên giết. Xin ngươi hãy nghe ta nói, người ta không bao giờ giết sứ giả, đó là truyền thống xưa.*

- *Này người thợ săn! Dân chúng Sivi không còn bực tức Đức-vua Vessantara nữa, họ muốn thỉnh Đức-vua hồi cung.*

Từ ngày Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ra khỏi kinh-thành Jetuttara, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī nhớ thương Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī và hai cháu đích tôn Jāli và Kanhājinā, làm cho hai vị Vương-gia ngày đêm khổ tâm.

Vì vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī phái tôi đến đây tìm Đức-vua Vessantara, để kính thỉnh Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara trị vì đất nước Sivi như trước.

- *Này người thợ săn! Ngươi có biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, thì ngươi chỉ đường cho tôi đến yết kiến tâu thỉnh Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu ngự trở về kinh-thành Jetuttara.*

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka nói như vậy, người thợ săn Cetaputta vui mừng hoan hỷ đuổi bầy chó đi nơi khác, Bà-la-môn Jūjaka từ trên cây leo xuống, người thợ săn mời ông Bà-la-môn đến chỗ ở của mình nói rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Tôi rất hân hạnh tiếp đãi ông là sứ giả của Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī, đến tâu thỉnh Đức-vua Vessantara kính yêu của chúng tôi.

Vậy, xin mời ông sứ giả dùng vật thực bằng các món thịt rừng với tôi.

Sau khi tiếp đãi ông Bà-la-môn Jūjaka xong, người thợ săn Cetaputta còn biếu mật ong và nhiều món quà khác đi đường cho ông Bà-la-môn Jūjaka.

Người thợ săn Cetaputta tiễn chân ông sứ giả Bà-la-môn Jūjaka đến một nơi, rồi chỉ rõ đường đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara.

Người thợ săn còn khuyên ông sứ giả Bà-la-môn Jūjaka trên đường đi, nên đến gặp vị đạo-sĩ Accuta, nhờ Ngài chỉ đường tiếp đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara.

Nghe người thợ săn tận tình chỉ rõ con đường đi đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara, ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng hoan hỷ cảm tạ ơn người thợ săn, rồi xin từ giả tiếp tục lên đường theo sự chỉ dẫn của người thợ săn đến gặp vị đạo-sĩ Accuta vắn an sức khỏe lẫn nhau xong, ông Bà-la-môn Jūjaka bạch hỏi vị đạo-sĩ Accuta rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ Accuta, tôi đến châu Đức-vua Vessantara là Thái-tử của Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī. Đức-vua Vessantara bị dân chúng Sivi mời ra khỏi đất nước Sivi, ngự đến ở rừng núi Vanḥa.

Nếu Ngài biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara thì xin Ngài chỉ đường cho tôi đến châu Đức-vua Vessantara.

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka bạch hỏi như vậy, vị đạo-sĩ Accuta nói cho biết rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Đức-vua Vessantara không còn một thứ của cải nào cả. Bây giờ, Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā đều xuất gia trở thành đạo-sĩ cả thầy, sống thực-hành pháp-hành cao thượng.*

Vậy, ông đến châu để xin thứ gì nữa? Không lẽ, ông đến xin hoàng-tử Jālī đem về làm tớ trai, hoặc xin công-chúa Kanhājinā đem về làm tớ gái hay sao?

Nghe vị đạo-sĩ Accuta nói đúng tim đen của mình, ông Bà-la-môn Jūjaka hoảng sợ vị đạo-sĩ không chỉ đường đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara, nên nói dối rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ Accuta cao thượng, kính xin Ngài bớt giận. Thật ra, tôi tha thiết muốn đến châu Đức-vua Vessantara không phải xin Đức-vua ban gì cho tôi, mà sự thật, được thấy chư bậc thiện-trí sẽ đem lại hạnh phúc cao thượng, gần gũi thân cận với chư bậc thiện-trí sẽ được an-lạc cao thượng.*

Tôi là vị thầy Bà-la-môn Jūjaka muốn đến châu Đức-vua Vessantara, từ ngày Đức-vua Vessantara bị dân chúng Sivi mời ra khỏi kinh-thành Jetuttara, tôi không được yết kiến Đức-vua nữa. Vì vậy, tôi đến đây tìm đến châu Đức-vua Vessantara.

Nếu Ngài đạo-sĩ biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara thì kính xin Ngài hoan hỷ chỉ cho tôi biết. Bạch Ngài.

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka bạch như vậy, vị đạo-sĩ Accuta bảo rằng:

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Nếu đúng như vậy thì bản đạo xin mời ông nghỉ lại đêm nay ở đây, sáng ngày mai, bản đạo sẽ chỉ đường cho ông đến châu Đức-vua Vessantara.*

Nghe vị đạo-sĩ bảo như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng hoan hỷ vâng lời. Ngài đạo-sĩ tiếp đãi mời ông Bà-la-môn Jūjaka dùng các thứ trái cây no đủ.

Sáng ngày hôm sau, Ngài đạo-sĩ đưa ông Bà-la-môn Jūjaka đến ngọn đồi cao, đưa cánh tay phải chỉ về phía núi Gandhamādana mà bảo rằng:

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Ông hãy nhìn theo hướng đầu ngón tay của bản đạo, phía xa kia là núi Gandhamādana, dưới chân núi có hồ nước vuông rộng lớn và sâu có nhiều loại cá to lớn, gần đó có hồ Mucalinda có nhiều hoa sen, hoa sủng đủ loại rất xinh đẹp, quanh bờ hồ có nhiều thứ rau ngon, xung quanh nơi ấy là rừng cây, đặc biệt có nhiều cây ăn quả thay đổi nhau cho quả các mùa, quanh năm suốt tháng không bao giờ hết quả. Chính nơi ấy là chỗ ở của Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina.*

Nghe vị đạo-sĩ Accuta chỉ rõ đường đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara, ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng vui mừng hoan hỷ cảm tạ ân đức vị đạo-sĩ, rồi đánh lễ vị đạo-sĩ Accuta, xin phép tiếp tục lên đường đi theo sự chỉ dẫn của vị đạo-sĩ Accuta.

Ông Bà-la-môn Jūjaka đi theo con đường nhỏ đến chỗ ở của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina.

Đến gần chỗ ở của Đức-vua Bồ-tát Vessantara vào buổi chiều hôm ấy, y nghĩ rằng: “*Nếu ta đến yết kiến Đức-vua Vessantara để xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina mà có sự hiện diện của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì bất lợi cho ta, cho nên ta nên tìm một chỗ nghỉ qua đêm, chờ sáng mai lúc Chánh-cung Hoàng-hậu*

Maddī đi vào rừng để tìm trái cây. Khi ấy, ta sẽ đến yết kiến Đức-vua Vessantara, xin Đức-vua ban cho ta hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā. Ta sẽ dẫn về làm tôi tớ cho người vợ trẻ yêu quý của ta.”

Chánh-Cung Hoàng-Hậu Maddī Thấy Ác Mộng

Trong đêm ấy, lúc gần sáng, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nằm thấy ác mộng rằng:

“Một ông Bà-la-môn có thân hình xấu xí dị dạng đáng sợ, hai lỗ tai đeo hoa, tay cầm vũ khí hung hãn xông vào cốc lá, nắm đầu tóc của Chánh-cung Hoàng-hậu lôi làm té xuống nằm trên nền, rồi móc hai con mắt, chặt hai tay, Chánh-cung Hoàng-hậu khóc la thảm thiết, y liền mổ ngực của Chánh-cung Hoàng-hậu móc lấy trái tim, máu đang chảy lai láng, rồi y đem đi.”

Khi tỉnh giấc Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cảm thấy kinh hoàng, hoảng sợ, nghĩ rằng:

“Ta đã nằm thấy ác mộng. Ngoài Hoàng-thượng ra, không một ai có thể đoán được ác mộng này, ta nên ngự đến châu Hoàng-thượng, kể lại ác mộng này.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự đến gõ cửa cốc của Đức-vua đạo-sĩ Vessantara.

Nghe tiếng gõ cửa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi: - Ai đó?

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức đạo-sĩ cao thượng, thân-thiếp là Maddī, kính xin Đức đạo-sĩ tha tội.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ đã phá lời cam kết của chúng ta rồi! Do nguyên nhân nào mà nữ đạo-sĩ đến đây không đúng thời, đúng lúc vậy?*

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua đạo-sĩ cao thượng, thần-thiếp không dám phá lời cam kết, nhưng thần-thiếp vừa nằm thấy con ác mộng hãi hùng.*

Đức đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nếu vậy thì nữ đạo-sĩ hãy thuật rõ lại cho bản đạo nghe con ác mộng ấy.*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rõ lại ác mộng ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đoán mộng biết chắc rằng:

“Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật của mình sẽ được thành tựu. Sáng mai này sẽ có người hành khát đến xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā.”

Đoán biết như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara trấn an nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ ngủ không được yên giấc nên nằm mộng thấy như vậy, nữ đạo-sĩ không nên hoảng sợ mà an tâm trở về cốc của mình.*

Đêm đã qua, lúc hùng đông, Chánh-cung Hoàng-hậu thức dậy làm mọi công việc quét dọn sạch sẽ xung quanh, lấy nước uống nước dùng xong, rồi vào ôm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā vào lòng, hôn trên đầu, dạy bảo rằng:

- *Này hai con yêu quý! Đêm nay, Mẫu-hậu nằm thấy con ác mộng hãi hùng, hai con ở nhà nên thận trọng.*

Dặn dò xong, tắm rửa sạch sẽ, thay y phục, dẫn hai đứa con yêu quý đến trao cho Đức đạo-sĩ Vessantara, kính xin Đức đạo-sĩ trông nom hai con, rồi nữ đạo-sĩ Maddī mang gửi, cắm mai vào rừng đi tìm các thứ trái cây, các thứ củ.

Đức-Bồ-Tát Vessantara Tạo Pháp-Hạnh Đại-Thí Con

Theo dõi biết Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đã ngự vào rừng, ông Bà-la-môn Jūjaka vội vã đi thẳng đến cốc lá để yết kiến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngay.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đang ngồi trước cửa cốc lá như một pho tượng vàng, còn hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājīnā đang chơi đùa bên cạnh cốc lá của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Nhìn từ xa thấy ông Bà-la-môn hành khất đi đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Suốt bảy tháng qua, ta chưa thấy một Bà-la-môn nào.”

Khi thấy ông Bà-la-môn Jūjaka đến đứng trước cửa cốc, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay Bà-la-môn! Xin mời vào!

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara gọi, ông Bà-la-môn Jūjaka liền đến yết kiến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, bèn tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương không có bệnh, sống được an-lạc, tìm trái cây đủ sống hằng ngày, muỗi mòng răn rít không làm khổ Đại-vương có phải không?

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay Bà-la-môn! Bần đạo ít bệnh, sống được an-lạc, tìm trái cây thuận lợi, đủ dùng hằng ngày, muỗi mòng răn rít không làm khổ bần đạo.

Chúng tôi sống trong rừng núi này suốt bảy tháng qua, thấy Bà-la-môn là người đầu tiên.

- Nay Bà-la-môn! Ngươi đến đây hợp thời đúng lúc, xin mời dùng các thứ trái cây và uống nước suối.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi ông Bà-la-môn rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ngươi đã vất vả đi đến rừng núi Vaṅka này, chắc hẳn có mục đích gì, ngươi hãy nói cho bản đạo biết rõ mục đích ấy?*

Ông Bà-La-Môn Jūjaka Xin Hoàng-Tử Và Công-Chúa

Ông Bà-la-môn Jūjaka râu rắng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, nước các dòng sông không bao giờ khô cạn như thế nào, Đại-vương luôn luôn có tâm đại-bi tế độ đến những người hành khát cũng như thế ấy. Kê tiện dân này đến xin hoàng-tử và công-chúa.*

Kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban hoàng-tử và công-chúa cho kê tiện dân này, để làm tớ trai, tớ gái của người vợ trẻ yêu quý là Amittatāpanā của kê tiện dân.

Pháp-Hạnh Đại-Thí Con Yêu Quý

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka râu xin như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ vì có được cơ hội tốt bồi bổ cho đầy đủ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý là một trong năm pháp-hạnh đại-thí mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo, để cho pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn, cho nên Đức-vua Bồ-tát Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vững chắc không hề nao núng, làm cho núi Vaṅka rung chuyển, truyền dạy rằng:

- *Này Bà-la-môn! Bản đạo sẽ ban hoàng-tử Jāli và công-chúa Kahajinā cho ngươi. Ngươi sẽ là chủ của hai đứa con yêu quý của bản đạo.*

Nữ đạo-sĩ Maddī đã ngự đi vào rừng từ sáng sớm, tìm các loại trái cây, và các loại củ, và sẽ ngự trở về vào lúc buổi chiều.

- *Này Bà-la-môn! Ngươi nên nghỉ lại một đêm, sáng ngày mai đợi cho Mẫu-hậu của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina tắm rửa hai đứa con sạch sẽ, trang điểm các hoa thơm, ôm hôn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, rồi sau đó ngươi hãy dắt hai đứa con yêu quý của bản đạo đi theo ngươi.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền dạy như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, kẻ tiện dân này không muốn nghỉ lại đêm, mà muốn ra khỏi nơi đây ngay bây giờ, bởi vì đàn bà không ai muốn cho đứa con yêu quý của mình đến với người khác.*

- *Muôn tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** thì Đại-vương đừng để Chánh-cung Hoàng-hậu thấy hoàng-tử và công-chúa, Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ cản trở pháp-hạnh đại-thí con yêu quý của Đại-vương.*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân xin dẫn hoàng-tử và công-chúa đi ngay bây giờ.*

Xin Đại-vương gọi hoàng-tử và công-chúa đến đây giao cho tiện dân, không nên chờ Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trở về, cũng không nên để hoàng-tử và công-chúa gặp Mẫu-hậu của chúng.

Đức đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Nếu ngươi không muốn gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì cũng được, nhưng ngươi nên dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina đến kính dâng lên Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya đang ngự tại kinh-thành Jetuttara.*

Khi nhìn thấy hai đứa cháu đích tôn của Người, thì Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya sẽ ban cho ngươi nhiều của cải, nhiều tớ trai, tớ gái.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka tâm rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, nếu kẻ tiện dân này dẫn hoàng-tử và công-chúa đến kinh-thành Jetuttara châu Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya thì kẻ tiện dân này sợ Đức Thái-thượng-hoàng kết tội ăn cắp hoàng-tử và công-chúa, cháu đích tôn của Người, Đức Thái-thượng-hoàng sẽ truyền lệnh trị tội tử hình kẻ tiện dân này.*

Như vậy, kẻ tiện dân này không được tó trai, tó gái để phục vụ người vợ trẻ yêu quý của kẻ tiện dân này.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức-Minh-quân sẽ vui mừng khi nhìn thấy hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā, rồi chắc chắn sẽ ban cho người nhiều của cải, tó trai, tó gái.*

Ông Bà-la-môn Jūjaka lại tâm rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này không thể tuân theo lệnh của Đại-vương được, mà kẻ tiện dân này chỉ muốn dẫn hoàng-tử và công-chúa về làm tôi tớ phục vụ cho người vợ trẻ yêu quý của kẻ tiện dân mà thôi.*

Nghe lời nói độc ác của ông Bà-la-môn Jūjaka như vậy, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā hoảng sợ, nên dẫn nhau đi ra sau cốc lá, rồi chạy vào rừng, đến hồ nước, nhảy xuống trốn dưới hồ nước ấy, lấy lá sen che kín trên đầu.

Khi ấy, ông Bà-la-môn Jūjaka không nhìn thấy hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā, nên bực tức nói với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- *Này Đại-vương! Đại-vương hãy ban hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā cho tôi ngay bây giờ có được không? Tôi khăng định chắc chắn không dẫn hoàng-tử*

Jāli và công-chúa Kanhājinā đến kinh-thành Jetuttara, mà tôi chỉ dẫn về làm tôi tớ phục vụ cho người vợ trẻ yêu quý của tôi mà thôi.

Đại-vương đã ra hiệu cho hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā chạy trốn mất cả rồi. Đại-vương ngồi làm như người không hay biết.

Đại-vương đã hứa mà không thực hiện đúng theo lời hứa như vậy được hay sao?

Nghe lời buộc tội của ông Bà-la-môn Jūjaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giật mình nhìn phía sau không thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, biết chắc hai đứa con nghe được câu chuyện, nên hoảng sợ chạy trốn mất cả rồi. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo ông Bà-la-môn Jūjaka rằng:

- *Này Bà-la-môn! Người chớ nên nghĩ sai như vậy, bản đạo sẽ đi tìm hai đứa con về giao cho người.*

Truyền bảo xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng dậy đi ra sau cốc lá nhìn thấy dấu chân hai con chạy vào rừng, theo dấu chân lần đến hồ nước, biết chắc chắn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đang trốn dưới hồ nước.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gọi hoàng-tử Jāli rằng:

- *Này Jāli con yêu quý! Con hãy lên với Phụ-vương, con hãy nên giúp cho Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Con nên ngoan ngoãn dễ dạy vâng lời Phụ-vương, giúp cho Phụ-vương thành tựu **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật này.*

Như vậy, hai con yêu quý như là chiếc thuyền giúp đưa Phụ-vương sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vượt qua biển khổ luân-hồi, rồi sẽ dắt dẫn các chúng-sinh khác, các nhân loại, các chư-thiên, các phạm-thiên cùng vượt qua biển khổ luân-hồi.

Hoàng-tử Jāli lắng nghe lời khẩn khoản thiết tha của Đức Phụ-vương, nên nghĩ rằng:

“Dù ông Bà-la-môn già độc ác kia hành hạ ta thế nào cũng chịu đựng nổi, nhưng ta không nên để Đức Phụ-vương của ta nói sai lời với ông Bà-la-môn già kia.”

Nghĩ xong, hoàng-tử Jāli dỡ lá sen, trôi đầu lên khỏi mặt nước bước lên bờ hồ, đến cúi đầu lạy dưới bàn chân bên phải của Đức Phụ-vương, rồi hai tay ôm chân phải của Đức Phụ-vương, khóc nức nở, nước mắt rơi xuống bàn chân Đức Phụ-vương.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy rằng:

- Nay Hoàng-nhi Jāli yêu quý! Hoàng muội Kanhājinā của con ở đâu ?

Hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, thông thường tất cả chúng-sinh, khi biết tai họa xảy đến với mình, đều phải tìm nơi lánh tránh tai họa.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara biết chắc công-chúa Kanhājinā cũng đang trốn dưới hồ nước này, nên truyền bảo rằng:

*- Nay Kanhājinā con yêu quý của Phụ-vương! Con hãy lên đây với Phụ-vương. Con nên giúp Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Con nên ngoan ngoãn dễ dạy, vâng lời Phụ-vương, giúp cho Phụ-vương thành tựu **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.*

Như vậy, hai con yêu quý như là chiếc thuyền giúp đưa Phụ-vương sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vượt qua biển khổ luân-hồi, rồi sẽ dắt dẫn các

chúng-sinh khác, các nhân loại, các chư-thiên, các phạm-thiên cùng vượt qua biển khổ luân-hồi.

Lắng nghe lời tha thiết khẩn khoản của Đức Phụ-vương, công-chúa Kanhājina mới nghĩ rằng:

“Ta không nên để Đức Phụ-vương nói sai lời với ông Bà-la-môn già kia.”

Công-chúa Kanhājina nổi lên khỏi mặt nước, bước lên bờ, đến cúi đầu lạy dưới bàn chân trái của Đức Phụ-vương, hai tay ôm chân trái Đức Phụ-vương, khóc nức nở, nước mắt rơi xuống bàn chân Đức Phụ-vương.

Thấy hai con khóc như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cũng rơi nước mắt xuống trán hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, cảnh tượng thật vô cùng cảm động.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cảm thấy vô cùng xúc động, trong tình phụ tử sâu sắc, cúi xuống đưa hai bàn tay mềm mại xoa nhẹ trên đầu hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, rồi tha thiết nói lời an ủi hai đứa con yêu quý rằng:

*- Nay hai con yêu quý! Hai con có biết Phụ-vương đang suy xét về **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, thì chỉ có hai con yêu quý mới giúp Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được thành tựu đầy đủ trọn vẹn mà thôi.*

Cúi xuống đỡ hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina đứng dậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đặt điều kiện giá biểu của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, như người chủ đàn bò cho giá mỗi con bò.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy hoàng-tử Jāli rằng:

- Nay Jāli con yêu quý! Phụ-vương đã bố-thí con đến ông Bà-la-môn rồi, nếu con muốn được giải phóng, trở thành người tự do thì con phải trao cho Bà-la-môn Jūjaka 1000 lượng vàng. Khi ấy con sẽ được tự do.

Còn hoàng-muội *Kaṇhājinā* của con thật đáng yêu, đáng quý, nếu muốn được giải phóng, trở thành người tự do thì trao cho ông Bà-la-môn *Jūjaka* mỗi thứ 100, đó là 100 tờ trai, 100 tờ gái, 100 con voi, 100 con ngựa, 100 con bò. Khi ấy hoàng-muội của con cũng sẽ được tự do.

Những điều kiện này, chỉ có Đức Thái-thượng-hoàng *Saṅjaya* là Đức-vua nội của hai con mới có khả năng làm được mà thôi. Ngoài Đức-vua nội của hai con ra, không một ai có khả năng làm được.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Vessantara* đặt điều kiện giá cả cho mỗi đứa con yêu quý xong, an ủi hai con giúp cho Ngài bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-Vua Bồ-Tát Tạo Hạnh Đại-Thí Con Yêu Quý

Dẫn hoàng-tử *Jāli* và công-chúa *Kaṇhājinā* trở về cốc lá, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gọi ông Bà-la-môn *Jūjaka* đến, tay phải cầm bình nước, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Vessantara* vô cùng hoan hỷ vừa phát-nguyện vừa rót nước xuống lòng bàn tay của ông Bà-la-môn, với lời phát-nguyện rằng:

“Sabbaññaññāṇassa paccayo hotu.”

Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật của bản đạo này xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Toàn-Giác.

Sau khi tạo **hạnh đại thí hoàng-tử *Jāli* và công-chúa *Kaṇhājinā* yêu quý nhất** (*piyaputtamahādāna*) xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Vessantara* vô cùng hoan hỷ truyền bảo với ông bà-la-môn *Jūjaka* rằng:

“Ambho Brahmaṇa! Puttehi me sataguṇena saḥassaguṇena sataṣaḥassaguṇena sabbaññaññāṇameva piyataraṃ.”⁽¹⁾

¹ Khu. *Jātakatṭhakathā*, *Mahānipāta*, tích *Vessantarajātakavṇṇanā*.

- *Này Bà-la-môn Jūjaka! Bản đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác mà thôi, là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.*

Khi ấy, do oai lực của pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, ***pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka, làm cho trái đất rừng mình chuyển động, trên bầu trời sấm sét vang rền, núi Sineru (Tu-di-son) cúi đỉnh núi xuống núi Vaṅka tỏ sự cung kính, toàn thể chư-thiên ngự trên mặt đất đều tán dương ca tụng bằng lời Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!***

Chư Đức-vua các cõi trời dục-giới cùng toàn thể chư-thiên cõi dục-giới đều chấp tay thốt lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*

Chư Phạm-thiên cõi trời sắc-giới cũng đều thốt lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*

Trong khu rừng núi Himavanta, các con thú bốn chân như sư tử, cọp, beo, v.v... đều rống lên vui mừng theo tiếng của mình.

Pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ thốt lên rằng:

Pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của ta thật là cao thượng! Ta có cơ hội tốt tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ.

Ông Bà-La-Môn Jūjaka Độc Ác

Sau khi xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā được thỏa mãn như ý, ông Bà-la-môn Jūjaka rất vui mừng, mỗi tay nắm tay mỗi đứa trẻ dẫn đứng một nơi.

Ông Bà-la-môn Jūjaka vào rừng, dùng răng cắn một sợi dây rừng đem ra cột vào cổ tay của hoàng-tử Jāli và cổ tay của công-chúa Kanhājinā, ông nắm đầu dây, cầm cây đánh đập, chửi mắng hoàng-tử và công-chúa, rồi lôi đi.

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā vừa bị đánh đau vừa bị sợi dây siết chặt làm cắt da, thấu thịt, máu chảy tươm ra theo đường, trước sự hiện diện của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Dắt đi được một đoạn đường, ông Bà-la-môn Jūjaka bị trượt chân ngã lăn xuống đường, làm cho sợi dây đứt rời tuột ra khỏi tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā. Khi ấy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā vừa khóc vừa chạy lại tìm Đức Phụ-vương, đánh lễ dưới bàn chân của Đức Phụ-vương tâu rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương ban hai con cho ông Bà-la-môn già độc ác, khi Mẫu-hậu của hai con ngự đi tìm các loại trái cây trong rừng chưa về. Kính xin Đức Phụ-vương chờ đợi Mẫu-hậu ngự trở về, để hai con gặp Mẫu-hậu, rồi sau đó Đức Phụ-vương mới ban hai con cho ông Bà-la-môn già độc ác ấy đem đi bán hoặc giết hai con cũng được.*

- *Tâu Đức Phụ-vương, thân hình ông Bà-la-môn già có 18 tật nguyên xấu xí quái dị đáng ghê tởm như là loài phi nhân độc ác, hoặc loài Dạ-xoa ăn thịt người. Chắc ông Bà-la-môn ấy đến khu rừng xin Đức Phụ-vương ban hai con cho ông để ăn thịt.*

- *Tâu Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương nhìn thân hình của hai con bị đánh sưng, bị sợi dây rừng siết chặt làm trầy da, lủng thịt máu tươm ra chảy dài theo đường, con đau đớn quá! Đức Phụ-vương ời!*

- *Tâu Đức Phụ-vương, thông thường các bậc làm cha, làm mẹ thấy con của mình đang bị đau khổ thì không thể*

nào không cảm động được. Chắc trái tim của Đức Phụ-vương được bọc bằng sắt rắn chắc, nên không còn rung động trước nỗi đau đớn khổ sở của hai con.

- Tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương có biết hay không, ông Bà-la-môn già ấy vô cùng độc ác, tàn nhẫn đánh đập, chửi mắng, vừa lôi hai con vừa đánh đập, như lôi đàn bò vậy. Hoàng-muội Kanhājinā chưa từng biết đau khổ, nay gặp nỗi khổ như thế này chắc chắn không thể chịu đựng được nổi, chắc có lẽ chết giữa đường thôi!

Vậy, xin Đức Phụ-vương chỉ ban một mình con cho ông Bà-la-môn độc ác ấy mà thôi. Còn hoàng-muội Kanhājinā ở lại với Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu.

Hơn nữa, hoàng-muội Kanhājinā không thấy Mẫu-hậu, chắc không thể sống nổi được.

Khi nghe hoàng-tử Jāli tâu như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara làm thinh không truyền bảo lời nào cả.

Khi ấy, hoàng-tử Jāli than vãn đến Mẫu-hậu rằng:

- Dù chịu muôn vàn đau khổ như thế nào, con cũng có thể chịu đựng được, nhưng con không gặp được Mẫu-hậu, đó mới thật là nỗi đau khổ gấp 100 lần, gấp 1000 lần, gấp 100 ngàn lần mà con không sao chịu đựng nổi được.

Ôi! Khi Mẫu-hậu từ rừng ngự trở về, không nhìn thấy con và hoàng-muội Kanhājinā dễ thương, Mẫu-hậu sẽ khổ tâm nhiều, khóc than thảm thiết đi tìm 2 con mà không gặp 2 con, Mẫu-hậu càng khổ tâm, sầu não vì thương nhớ 2 con nhiều, rồi sẽ ngủ không được, thân của Mẫu-hậu ngày một gầy yếu dần.

Khi ông Bà-la-môn già độc ác dắt 2 con đi khỏi nơi này rồi, thì Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu sẽ buồn khổ nhớ thương 2 con, sinh khổ tâm sầu não khóc than suốt đêm dài làm cho cơ thể ngày một héo hon.

Hoàng-tử Jāli nói với công-chúa Kanhājinā rằng:

- Từ hôm nay, hai huynh muội ta bị rời khỏi nơi này, bỏ lại những cây ăn quả, những cây hoa rừng xinh đẹp, bến nước trong trẻo, những con búp bê xinh đẹp mà Đức Phụ-vương khéo tay làm ra, rồi ban cho huynh muội ta chơi trước đây.

Khi hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đang than vãn với nhau, thì ông Bà-la-môn có đôi mắt đỏ ngầu cầm sợi dây và cây chày lại đánh đập xối xả, chửi mắng thô lỗ, rồi lấy sợi dây cột tay hoàng-tử và công-chúa lôi đi.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chứng kiến cảnh tượng ông Bà-la-môn Jūjaka độc ác đánh đập, lôi hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā như vậy.

Hoàng-tử Jāli ngoảnh đầu lại sau tàu với Đức Phụ-vương rằng:

- Tàu Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương truyền bảo với Mẫu-hậu hai con rằng: .

“Hai con được khỏe mạnh bình thường, cầu xin Mẫu-hậu thân tâm thường được an-lạc.”

Khi ấy, nỗi thống khổ cùng cực phát sinh lên đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, trái tim của Đức-Bồ-tát nóng lên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ toàn thân rung động vì nỗi thống khổ, không thể đứng vững được, đôi dòng lệ trào ra giàn giụa trên đôi mắt, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vào trong cốc lá nằm khóc than thảm thiết thật đáng thương xót.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nằm than vãn rằng:

“Hôm nay, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của ta sẽ như thế nào? Hai con của ta khóc than, đói khát trên đường đi.

Thường mỗi buổi chiều, đến giờ ăn, hai con đói xin đồ ăn rằng: “Tàu Mẫu-hậu, hai con đói lắm rồi! Xin Mẫu-hậu ban đồ ăn cho hai con.”

Chiều nay, ai sẽ ban đồ ăn cho hai con của ta?

Trên con đường xa 60 do tuần, hai con ta ngự đi chân đất, không có mang dép, đôi bàn chân sưng lên làm cho đau đớn. Vậy ai dắt tay hai con ta đi?

Ông Bà-la-môn Jūjaka đánh đập hành hạ, chửi mắng hai đứa con nhỏ trước mặt ta, mà không biết nể mặt ta chút nào, không biết ghê sợ tội lỗi.”

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Ông Bà-la-môn Jūjaka ấy thật là kẻ độc ác, đánh đập, chửi mắng hai đứa con nhỏ yêu quý của ta một cách tàn nhẫn như vậy, ta nên cầm thanh gươm đuổi theo giết chết y, rồi dẫn hai con của ta trở lại.”

Sở dĩ Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara suy nghĩ than vãn những điều như vậy, là vì *quá thương yêu hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā, hai đứa con yêu quý nhất*. Khi thấy ông Bà-la-môn Jūjaka đối xử tàn nhẫn với hai đứa con, tâm sân hận phát sinh khiến Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ chợt nảy ra ý định giết chết ông Bà-la-môn Jūjaka ấy rồi dẫn *hai đứa con yêu quý* trở về.

Cũng ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara liền thức tỉnh, nhớ lại truyền thống của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong quá khứ, có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đều phải tạo đầy đủ năm pháp-hạnh đại-thí (Pañca mahāparicāga)⁽¹⁾.

Pháp-hạnh-đại thí ba-la-mật có 5 pháp là:

- 1- Pháp-hạnh đại-thí của cải tài sản, ngai vàng, ...*
- 2-Pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân thể của mình.*
- 3- Pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của mình.*
- 4- Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý.*
- 5- Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.*

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Phần Mahānipāta, tích Vessantarajātakavaṇṇanā.

Thật ra, tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã từng tạo *ba pháp-hạnh đại-thí* là *pháp-hạnh đại-thí của cải tài sản, ngai vàng...*, *pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân thể của mình*, *pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của mình*, nhưng chưa thực-hành *hai pháp-hạnh đại-thí là pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** và pháp-hạnh **đại-thí vợ yêu quý***. Cho nên, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo 2 pháp-hạnh đại-thí này, để bồi bổ *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* cho được đầy đủ trọn vẹn.

Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này gồm có 5 *pháp-hạnh đại-thí* mới gọi là đầy đủ trọn vẹn được.

Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác chưa tạo đầy đủ *năm pháp-hạnh đại-thí này* thì chắc chắn chưa có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.

Hiểu biết rõ như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tự nhủ mình rằng:

“Này Vessantara! Người bố-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā là một trong năm pháp-hạnh đại-thí trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật mà chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn.

Khi đã bố-thí hai đứa con yêu quý đến ông Bà-la-môn Jūjaka rồi, người đã thành tựu được pháp-hạnh đại-thí con yêu quý trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Nay, hai con của người đã thuộc về sở hữu của ông Bà-la-môn Jūjaka rồi! Người nhìn thấy hai đứa con bị đau khổ, khiến người sinh tâm sân sâu sâu cùng cực, mà nảy ra ý định giết chết ông Bà-la-môn ấy, lấy lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của người trở về.

Đó là việc làm của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác hay sao?

Thật ra, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã tạo pháp-hạnh đại-thí trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật rồi, sau đó không phát sinh tâm sân nóng nảy sâu não, mà chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ mà thôi.”

Sau khi tự nhủ mình như vậy, tâm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara được ổn định, vắng lặng được phiền-não, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara phát nguyện với lời chân thật rằng:

“Dù ông Bà-la-môn Jūjaka đối xử với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā của ta như thế nào, thì ta cũng nhẫn-nại giữ gìn đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.”

Sau đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngự ra ngồi trước cửa cóc lá như tượng màu vàng.

Trên đường đi, hoàng-tử Jāli than vãn với hoàng-muội Kanhājinā rằng:

- *Này hoàng-muội Kanhājinā yêu quý! Đức Phụ-vương đã ban huynh muội ta cho ông Bà-la-môn già độc ác, ông đánh đập, chửi mắng huynh muội ta, vừa lôi đi vừa đánh đập như lôi đàn bò. Nay, huynh muội chúng ta không còn Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu nữa.*

- *Này hoàng-muội Kanhājinā yêu quý! Huynh muội ta đau khổ, mệt lử cả người, đôi bàn chân bị sưng, không bước nổi được. Vậy, huynh muội ta cùng nhau chết cho rồi, còn sống mà khổ như thế này có ích lợi gì đâu?*

Một lần nữa, ông Bà-la-môn Jūjaka dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đi, bị vấp ngã xuống đường, làm đứt sợi dây rời ra khỏi tay, nên hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā cùng nhau chạy trở lại gặp Đức Phụ-vương.

Ông Bà-la-môn bị ngã đau, cố gắng ngồi dậy, không thấy hai đứa trẻ, nên tâm sân phát sinh nóng nảy tức giận, cầm sợi dây và cây rượt đuổi theo, gặp hoàng-tử và công-chúa tại chỗ cốc Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, ông Bà-la-môn tức giận đánh đập một cách tàn nhẫn, chửi mắng rằng:

“Hai đứa trẻ con này giỏi chạy trốn đâu cho thoát khỏi tay ta.”

Trước sự hiện diện của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, ông Bà-la-môn Jūjaka lấy sợi dây cột chặt vào tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, lôi nhanh đi.

Khi ấy, công-chúa Kanhājinā khóc than và tâu với Đức Phụ-vương rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, ông Bà-la-môn già Jūjaka này rất độc ác, tàn nhẫn quá! Ông đánh đập 2 anh em chúng con bằng cây như đánh đàn bò.

- Tâu Đức Phụ-vương, thông thường Bà-la-môn là người có thiện-pháp, có tâm-từ, nhưng ông Bà-la-môn già này chắc không phải là người, ông là Dạ-xoa hóa thành Bà-la-môn có thân hình dị dạng đáng ghê sợ, đến xin Đức Phụ-vương cho hai con, để ông ăn thịt.

Hai anh em chúng con bị Dạ xoa bắt đi ăn thịt, Đức Phụ-vương có biết hay không?

Lắng nghe tiếng khóc than và lời tâu thiết tha của công-chúa Kanhājinā. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chỉ còn phát sinh nổi thống khổ cùng cực mà thôi, trái tim nóng lên, lỗ mũi nghẹt thở, phải thở bằng miệng, hai dòng nước mắt nóng chảy ra. Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ tư duy rằng:

“Nổi thống khổ cùng cực này là do nhân tình thương yêu các con, không phải vì nhân nào khác.”

Sau khi suy xét đã biết rõ nhân sinh nổi thống khổ này, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ liền ngồi kiết già lấy bình tĩnh trở lại.

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā bị ông Bà-la-môn Jūjaka độc ác, tàn nhẫn lôi đi mau, công-chúa Kaṇhājinā vừa đi vừa than khóc rằng:

- Đôi chân nhỏ của hai huynh muội chúng tôi đã mỏi rã rời, mà đường thì còn xa tít, hai huynh muội chúng tôi đi không nổi nữa, mặt trời thì sắp lặn, hai huynh muội chúng tôi mệt lử bước chân đi không nổi, và vừa đói bụng vừa khát nước quá!

Hai huynh muội chúng tôi xin kính lạy tất cả chư-thiên ngự trong rừng núi Himavanta, ngự trên các cội cây, ngự nơi bến hồ, ... kính xin quý vị chư-thiên đến tâu cho Mẫu-hậu Maddī của chúng tôi biết rằng:

“Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā của bà vẫn bình thường, ông Bà-la-môn già độc ác, tàn nhẫn đang dẫn hai người con của Bà đi trên con đường nhỏ đủ một người đi.”

- Thừa các vị chư-thiên, xin quý vị tâu với Mẫu-hậu Maddī của chúng tôi rằng:

“Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nếu Bà muốn đi tìm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thì xin Bà đi theo con đường nhỏ đủ một người đi, từ cội lá ngự đi nhanh theo dấu chân, chắc chắn Bà sẽ gặp hoàng-tử và công-chúa ở giữa đường.”

Sau khi tha thiết khẩn khoản chư-thiên giúp tâu với Mẫu-hậu Maddī của mình, rồi than vãn và hy vọng Mẫu-hậu Maddī đến giúp đỡ rằng:

“Ôi! khi Mẫu-hậu từ rừng ngự trở về cội lá không nhìn thấy hai con ra đón, nhìn thấy cội lá vắng vẻ, không thấy bóng hai con, chắc chắn Mẫu-hậu sẽ khổ tâm lắm!

Mẫu-hậu ơi! Ông Bà-la-môn già độc ác, cột tay hai con bằng sợi dây rừng, đánh đập, chửi mắng hai con, lôi đi như đàn bò.

Xin Mẫu-hậu mau đến kịp chiều nay, đem trái cây cho ông Bà-la-môn già ăn no đủ, rồi xin ông lôi đi chạm chạm, bởi vì hai bàn chân của hai con đã sưng lên, đau đớn, nhức nhối không chịu nổi được nữa. Còn cổ tay của hai con bị ông Bà-la-môn già cột chặt bằng sợi dây rừng, làm trầy da, đứt thịt, máu chảy rơi theo đường, hai con đau nhức quá! Mẫu-hậu ơi!

Xin Mẫu-hậu đến mau để cứu hai con với!”

Chánh-Cung Hoàng-Hậu Maddī

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** (*piya-puttamahādāna*) cho ông Bà-la-môn Jūjaka làm cho mặt đất rung chuyển, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư Đức-vua-trời trong sáu cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, đồng thanh hoan hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã tạo **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** (*piyaputtamahādāna*).

Đó là **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý cao thượng**.

Khi ấy, nhóm chư-thiên ngự tại rừng núi Himavantu nghe lời than vãn những nỗi khổ của hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājīnā. Hai huynh muội tha thiết khẩn khoản chư-thiên báo tin cho Mẫu-hậu của hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājīnā đến gặp mau lẹ.

Nhóm chư-thiên ngự tại rừng núi Himavanta bàn bạc với nhau rằng:

“Lúc mặt trời chưa lặn, nếu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī từ rừng ngự trở về không nhìn thấy hai con, Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ tâu hỏi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, biết Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã bồ-thí hai đứa con cho ông Bà-la-môn Jūjaka dẫn đi rồi, chắc chắn

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī sẽ đi theo dấu chân hai con, với năng lực của mẫu tử tình thâm, Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ phát sinh nổi thống khổ cùng cực.

Cho nên, chư Thiên-vương truyền lệnh cho ba vị thiên-nam hóa ra ba con thú dữ: con sư tử, con hổ, con báo chặn đường ngự trở về của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, cho đến khi mặt trời lặn, rồi mới tránh đường cho Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự đi về.

Sau đó, ba vị thiên-nam đi theo sau bảo vệ Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự về cốc lá được an toàn bằng ánh sáng trăng rằm.”

Ba vị thiên-nam thi hành theo lệnh, biến hóa ra con sư tử, con hổ, con báo nằm chặn đường không để cho Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự trở về cốc lá, lúc ban chiều.

Khi ấy, nữ đạo-sĩ Maddī đang trên đường ngự trở về cốc lá, gặp ba con thú dữ ấy chặn đường, mới nghĩ rằng:

“Đêm qua, ta nằm thấy ác mộng hãi hùng, sáng nay gặp những điều không may xảy ra: Cái mai được cầm trong tay bị rơi khỏi tay, cái gùi trên vai bị rớt xuống đất, mắt bị máy mắt bên phải, những cây có quả, hôm nay như không có quả, các phương hướng không rõ.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nghĩ rằng:

“Điều gì sẽ xảy ra? Trước đây chưa từng có như vậy. Vậy, điều gì sẽ xảy ra với ta, với Đức đạo-sĩ Vessantara, Đức phu-quân, với hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājīnā, hai đứa con yêu quý của ta?”

Khi ấy, mặt trời sắp lặn, nữ đạo-sĩ Maddī mang gùi trái cây ngự trên con đường trở về cốc lá, để phục vụ bữa ăn chiều cho Đức đạo-sĩ Vessantara, Đức phu-quân và hai đứa con yêu quý đang chờ đợi.

Trên đường, nữ đạo-sĩ Maddī gặp phải ba con thú dữ: *con sư tử, con hổ, con báo* nằm chặn con đường nhỏ đủ một người đi, nên không thể tránh sang con đường nào khác được, nữ đạo-sĩ Maddī cung kính ba chúa sơn lâm này, tha thiết khẩn khoản rằng:

“Tôi là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī của Đức-vua Vessantara bị lưu đày đến sống trong núi Vaṇka này, tôi dẫn theo hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā, hai đứa con yêu quý đi theo phục vụ Đức Phu-quân của tôi.

Xin quý chúa sơn lâm có tâm từ, tâm bi nhường đường cho tôi đem các thứ trái cây trở về phục vụ bữa ăn chiều cho Đức phu-quân và hai đứa con yêu quý của tôi.”

Ba chúa sơn lâm vốn là ba vị thiên-nam nghe lời cầu xin tha thiết khẩn khoản của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, ba vị thiên-nam cảm thấy vô cùng cảm động, nhưng vì phận sự nên phải chặn đường cho đến khi mặt trời lặn, mới tránh đường, và đi theo bảo vệ nữ đạo-sĩ Maddī ngự trở về đến cốc lá bằng ánh sáng trắng rằm được an toàn.

Nữ đạo-sĩ Maddī ngự đi về đến gần chỗ ở của mình, không nhìn thấy hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā đứng chờ đón như mỗi buổi chiều.

Nữ đạo-sĩ Maddī hồi hộp bước đi theo con đường mòn dưới ánh trăng mờ, cảnh vật đêm nay vắng vẻ lạ thường không một tiếng kêu của các loài vật, một cảnh tượng thật đáng rùng rợn chưa từng có trước đây.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngồi trước cốc như pho tượng, nữ đạo-sĩ Maddī đến cung kính tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā của thần-thiếp ở đâu? Thần-thiếp không thấy 2 đứa con yêu quý đón thần-thiếp như mỗi chiều.

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im không nói lời nào.

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu lại rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, 2 đứa con yêu quý của thần-thiếp đang nằm ngủ trong cốc lá của Hoàng-thượng phải không?*

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, đến lần thứ ba, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im lặng như trước.

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khóc than vẫn rằng:

- *Sở dĩ chiều nay ta đem trái cây về trễ là vì trên đường về gặp ba thú dữ nằm chặn đường. Con đường nhỏ đủ một người đi, nên ta không còn con đường nào khác để tránh chúng được, chờ đến khi mặt trời lặn, chúng mới chịu tránh đường, nên ta mới trở về trễ.*

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ở nơi nào? Thần-thiếp đã tâu nhiều lần, nhưng Hoàng-thượng vẫn làm thinh, không nói lời nào, làm cho thần-thiếp đang khổ lại càng thêm khổ gấp bội.*

Với ánh sáng trăng, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khóc than thảm thiết đi vào trong rừng tìm những nơi mà hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā thường đến chơi, đi qua hồ nước, tìm khắp mọi nơi trong rừng mà vẫn không tìm thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý đâu cả!

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trở lại cốc lá của Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ở nơi nào? Hai đứa con yêu quý của thần-thiếp đang nằm ngủ trong cốc của Hoàng-thượng phải*

không? Hoặc hai đứa con yêu quý của thần-thiếp bị thú rừng bắt ăn thịt rồi phải không? Hoặc hai đứa con yêu quý của thần-thiếp bị người ta bắt dẫn đi rồi phải không?

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâu hỏi như vậy đã nhiều lần, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im lặng.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần-thiếp có lỗi gì mà Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp một lời nào. Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp đó là nỗi thống khổ cùng cực nhất hơn cả các nỗi khổ như không thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, hai đứa con yêu quý của thần-thiếp.

- Tâu Hoàng-thượng, nếu đêm nay, Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp thì sáng ngày mai, Hoàng-thượng sẽ nhìn thấy thần-thiếp có thân xác mà không còn tâm thức nữa.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Ta nên nói với nữ đạo-sĩ Maddī bằng lời lẽ bắt lỗi.”

- Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ vốn là công-chúa xinh đẹp, ở ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu, đã có hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā. Hôm nay, nữ đạo-sĩ đi vào rừng một mình tìm các loại trái cây, các loại củ từ sáng sớm, sao đến đêm xuống mới trở về bằng ánh sáng trăng. Đó là lỗi lớn của đạo-sĩ.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara bắt lỗi như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Tâu Hoàng-thượng, hôm nay, Hoàng-thượng có nghe tiếng rống của con sư tử, con cọp, con báo, con voi, con trâu rừng, con chó rừng, v.v... trời sấm sét vang rền khắp mọi nơi. Những hiện tượng báo trước những

điều không may xảy ra với thần-thiếp ở trong rừng như: Cầm cái mai trong tay bị rơi khỏi tay, cái gùi trên vai bị rớt xuống đất, mắt bị máy mắt bên phải, những cây có quả, hôm nay như không có quả, các phương hướng không rõ.

Khi ấy, thần-thiếp phát sinh tâm sợ hãi, nên cầu nguyện chư-thiên hộ trì Đức đạo-sĩ Vessantara, phu-quân, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājīnā, hai đứa con yêu quý của thần-thiếp được an toàn, thân tâm được an-lạc.

Trên con đường từ rừng trở về, thần-thiếp gặp phải ba con thú dữ: con sư tử, con cọp, con báo nằm chặn con đường nhỏ chỉ đủ một người đi, nên thần-thiếp không còn đường nào khác để tránh chúng được.

Thần-thiếp đã cầu xin ba con chúa sơn lâm nhường đường cho thần-thiếp ngự đi trở về, mãi cho đến lúc mặt trời lặn, ba con chúa sơn lâm mới chịu tránh đường, nên thần-thiếp mới ngự trở về được.

Đó là nguyên nhân mà thần-thiếp về trễ đêm nay. Kính xin Hoàng-thượng tha lỗi cho thần-thiếp.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī phân trần như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngồi làm thinh không nói lời nào cho đến lúc rạng đông ngày hôm sau.

Nữ đạo-sĩ Maddī ngồi than vãn đủ điều mà Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ vẫn ngồi lặng yên như pho tượng. Lòng nôn nóng muốn nhìn thấy hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājīnā, nữ đạo-sĩ Maddī vừa khóc than thảm thiết vừa đi vào rừng với ánh sáng trăng, cố gắng tìm khắp mọi nơi mà hai đứa con yêu quý đã từng đến chơi, với hy vọng mong manh gặp được hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājīnā.

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vừa khóc than thảm thiết vừa thất tha thất thểu đi tìm hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā quanh quần suốt đêm gồm quãng đường dài khoảng 15 do tuần. Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mệt lử, rồi thất vọng trở về đứng trước cốc, nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngồi yên như pho tượng, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khóc than nức nở rằng:

“Hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý của thân-thiếp chết rồi hay sao?”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngất xỉu ngã lảo lảo xuống mặt đất chết giấc. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nghĩ rằng: *“Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī như thế nào?”*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bước xuống, đi đến đặt tay phải lên trên trán Chánh-cung Hoàng-hậu, biết cảm giác còn hơi ấm, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đem nước rưới lên mặt. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara không đụng chạm vào thân thể Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī suốt bảy tháng qua, nhưng do năng lực của tâm sâu não, quá cảm động nên trào hai dòng nước mắt chảy ra, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đưa tay nâng thân hình tiều tụy của Chánh-cung Hoàng-hậu đặt trên vế, rồi rưới nước lên mặt.

Một lát sau Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tỉnh lại, cảm thấy hồ thẹn, nên đánh lễ Đức đạo-sĩ, tâm rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý của Hoàng-thượng ở đâu?*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ! Xin lỗi nữ đạo-sĩ, bản đạo đã tạo pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā yêu quý đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka rồi, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.*

Vậy, xin nữ đạo-sĩ Maddī phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ với pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** cao thượng này.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâm rằng:

- Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đã tạo pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka rồi, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Sao Hoàng-thượng không truyền bảo cho thần-thiếp biết ngay từ đầu hôm vậy?

Đức Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Sở dĩ bản đạo không dám truyền bảo cho nữ đạo-sĩ biết ngay từ đầu hôm là vì bản đạo e ngại, nếu nữ đạo-sĩ biết như vậy thì sẽ không ngăn được sự khổ tâm cùng cực làm cho trái tim bị vỡ ra.

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.

Xin nữ đạo-sĩ không nên buồn khổ nữa. Bản đạo hy vọng rằng chúng ta sẽ gặp lại hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā, hai con yêu quý của chúng ta.

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Bản đạo có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi, nếu có người nào đến xin trái tim của bản đạo thì bản đạo dám mổ ngực lấy trái tim, đem bố-thí đến người ấy ngay.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâm rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, nay thần-thiếp cảm thấy vô cùng hoan hỷ với pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** cao thượng của Hoàng-thượng.

Kính xin Hoàng-thượng nên tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, để hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, phần đông mọi người có tính keo kiệt bủn xỉn trong của cải tài sản, con cái của mình, còn Hoàng-thượng là bậc luôn luôn hoan hỷ tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** của Hoàng-thượng.

Đó là điều phi thường chưa từng có làm cho mặt đất rung chuyển, chư-thiên các cõi trời dục-giới đều hoan hỷ thốt lên lời Sādhū! Chư Đức-vua-trời cõi trời dục-giới cũng đều hoan hỷ thốt lên lời Sādhū!

Chánh-cung Hoàng-hậu suy xét rằng:

“Tuy người mẹ là người mang thai 10 tháng sinh con ra, nuôi dưỡng con bằng bầu sữa mẹ, ẵm bồng, chăm sóc nuôi nấng con khôn lớn, nhưng người cha vẫn là người chủ của người con. Cho nên, Đức-vua tạo pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** cho ông Bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật. Đó là pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** khó tạo mà Đức-vua đã tạo được như vậy.

Vậy, ta nên bày tỏ đại-thiện-tâm hoan hỷ”. Do nghĩ như vậy, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần-thiếp thành tâm nói lên lời hoan hỷ “Sādhū!” với pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** của Hoàng-thượng.

Đức-Vua-Trời Sakka Hỗ Trợ

Đức-vua-trời Sakka thấy Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī phát sinh đại-thiện-tâm cùng nhau hoan hỷ trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, pháp-hạnh **đại-thí hai đứa con yêu quý nhất** (piyaputtamahādāna), nên Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Hôm qua, Đức-vua Bồ-tát Vessantara đã tạo pháp-hạnh **đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina yêu quý nhất** của Đức-vua đến ông Bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, làm cho trái đất rung chuyển, các hàng chư-thiên từ các cõi trời dục-giới cho đến các cõi trời sắc-giới phạm-thiên đều hoan hỷ thốt lên lời “Sādhū!” tán dương ca tụng vang rền khắp toàn cõi trời.

Sau này, nếu có người nào đến hầu Đức-vua Bồ-tát Vessantara, xin Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì Đức-vua Bồ-tát cũng sẽ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cho người ấy dẫn đi nơi khác.

Nếu như vậy thì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chỉ còn một mình, không có người hộ độ Đức-Bồ-tát nữa.

Không muốn điều ấy sẽ xảy ra đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, ta nên biến hóa thành vị Bà-la-môn đến châu Đức-vua Bồ-tát, rồi xin Chánh-cung Hoàng-hậu để cho Đức-vua Bồ-tát thành tựu pháp-hạnh **đại-thí vợ yêu quý** (piyabhariyamahādāna) của Đức-Bồ-tát, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.

Sau đó, ta sẽ kính dâng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trở lại đến Đức-vua Bồ-tát Vessantara.”

Nghĩ xong, vào lúc mặt trời mọc Đức-vua-trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-Tam-thiên xuất hiện xuống cõi người biến hóa thành Bà-la-môn đến châu Đức-vua Bồ-tát Vessantara có sự hiện diện của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương có ít bệnh phải không? Tứ đại của Đại-vương được điều hoà, thân tâm của Đại-vương thường được an-lạc, Đại-vương ngự tại nơi núi rừng này, có các loại trái cây, các loại củ đầy đủ độ dùng hằng ngày phải không ?

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Bần đạo có ít bệnh, tứ đại của bần đạo được điều hòa, thân tâm thường được an-lạc, bần đạo ngự tại nơi núi rừng này, có các loại trái cây, các loại củ đầy đủ độ dùng hằng ngày.*

Trú tại rừng núi Vaṇka này suốt bảy tháng qua, hôm nay bần đạo hân hạnh gặp được ông là vị Bà-la-môn có phẩm hạnh cao quý thứ hai.

- *Này Bà-la-môn! Ông đến nơi này hợp thời đúng lúc, xin mời Ông vào bên trong, mời ông ngồi dùng các loại trái cây, dùng nước một cách tự nhiên.*

- *Này Bà-la-môn! Ông đã vất vả đi đến đây có nguyện vọng gì, xin ông nói cho bần đạo rõ được không?*

Vị Bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka) tâu tán dương Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, dòng nước sông lúc nào cũng tràn đầy, không bao giờ khô cạn như thế nào, Đức-vua Bồ-tát Vessantara có đầy tâm-từ, tâm bi tế độ đến những kẻ hành khát cũng như thế ấy.*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này già yếu, đến đây có nguyện vọng muốn xin Đại-vương ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cho kẻ tiện dân này.*

Đó là nguyện vọng của kẻ tiện dân già yếu này đến chầu Đại-vương sáng hôm nay.

Đức-Vua Bồ-Tát Tạo Pháp-Hạnh Đại-Thí Vợ Yêu Quý

Nghe Bà-la-môn tâu xin như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ngày hôm qua, bần đạo đã tạo pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhā-jinā, hai đứa con yêu quý nhất của bần đạo rồi.*

Nay, dù chỉ còn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mà thôi, bản đạo cũng vô cùng hoan hỷ truyền bảo cho ông biết rằng:

- Nay Bà-la-môn! Ông chắc chắn sẽ được toại nguyện. Bản-đạo vô cùng hoan hỷ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đến cho ông với đại-thiện-tâm không hề nao núng, bởi vì bản đạo vô cùng hoan hỷ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đem bình nước ra, một tay cầm bình nước còn tay kia nắm tay bà Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, Đức-vua Bồ-tát rót nước từ bình chảy xuống bàn tay bà Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, rồi chảy xuống bàn tay vị Bà-la-môn.

Đó là nghi lễ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cho vị Bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka).

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đã thành tựu *pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý* (*piyabhariyamahādāna*) của Đức-Bồ-tát trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn.

Pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý là 1 trong 5 pháp-hạnh đại-thí mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo để cho pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara có cơ hội tốt, duyên may đã thành tựu được *pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất* của Đức-Bồ-tát, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ.

Sau khi tạo *pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất* xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ truyền bảo với ông Bà-la-môn rằng:

“*Ambho Brahmaṇa! Maddito me satagaṇena sahasa-*

guṇena satasahassaguṇena sabbaññutaññāṇameva piya-taraṃ. Idaṃ me dānaṃ Sabbaññutaññāṇappaṭivedhassa paccayo hotu.”⁽¹⁾

- Đây ông Bà-la-môn! Bản-đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác mà thôi, là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.

Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý này của bản đạo xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Toàn-Giác.

Khi ấy, do oai lực của pháp-hạnh **đại-thí vợ yêu quý** trong pháp-hạnh **bồ-thí ba-la-mật** của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đến cho ông Bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka) làm cho trái đất rừng mình chuyển động, trên bầu trời sấm sét vang rền, đỉnh núi Sineru (Tu-di-sơn) cúi xuống núi Vaṅka tỏ sự cung kính, toàn thể chư-thiên ngự trên mặt đất đều tán dương ca tụng bằng lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*

Chư Đức-vua-trời các cõi trời dục-giới cùng toàn thể chư-thiên cõi dục-giới đều chấp tay thốt lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*

Chư Phạm-thiên cõi trời sắc-giới cũng đều thốt lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*

Còn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn giữ trạng-thái tự nhiên, không hề biến sắc mặt, không tỏ vẻ không vừa lòng Đức phu-quân của mình, không lộ vẻ ngượng ngùng, cũng không hề rơi nước mắt, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī có đức tính nhẫn-nại tự nhiên.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhìn thấy Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn tự nhiên, làm thỉnh không nói lời

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Mahānīpātapāli, tích Vessantarajaatakavaṇṇanā.

nào. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara hiểu biết được đức tính cao thượng của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý (piyaputtamahādāna) là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā còn nhỏ, và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý (piyabhariyaramahādāna) là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sự thật, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rất yêu thương hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājinā và rất yêu thương Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nhưng vì có ý nguyện tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, nên Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara phải tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con nhỏ yêu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý nhất của Đức-Bồ-tát, để bồi bổ cho được đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Cho nên, ngôi vị Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là mục đích Tối-thượng mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara yêu quý hơn cả hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājinā và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.

Hiểu biết được mục đích Tối-thượng của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Đức Phu-quân của mình, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī hoan-hỷ hỗ trợ cho Đức-vua Bồ-tát Phu-quân của mình được thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn giữ thái độ tự nhiên.

Khi ấy, nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Đức Phu-quân nhìn thẳng vào khuôn mặt của mình, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đồng dạc tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần-thiếp còn trẻ đẹp, là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-Thượng.*

Vậy, Hoàng-thượng là Đức Phu-quân cũng là Đức chủ-nhân của thần-thiếp. Cho nên, Hoàng-thượng muốn ban thần-thiếp đến cho vị nào, hoặc đem sinh-mạng của thần-thiếp hiến dâng đến vị nào, tùy theo ý của Hoàng-thượng.

Thần-thiếp vô cùng hoan hỷ thuận theo ý của Hoàng-thượng, chỉ để giúp cho Hoàng-thượng được thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật của Hoàng-thượng mà thôi.

Hiểu biết được đại-thiện-tâm vô cùng cao thượng của Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nên vị Bà-la-môn vốn là Đức-vua-trời Sakka tán dương ca tụng rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương đã thắng được kẻ thù bên trong tâm là mọi phiền-não và cảm thắng được kẻ thù bên ngoài là loài người và chư-thiên, nên làm cho mặt đất rừng mình chuyển động, Đức-vua-trời trong cõi trời dục-giới cùng với chư-thiên trong cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới cũng đến tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara. Tất cả chư-thiên, phạm-thiên đều hoan hỷ thốt lên rằng:*

“Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã tạo pháp-hạnh đại-thí hai đưa con yêu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý nhất, để bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.”

Đó là những **pháp-hạnh đại-thí** khó tạo, chỉ có chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác mới có thể tạo những

pháp-hạnh đại-thí này được mà thôi. Những hạng người thường không thể tạo được.

Cho nên, các pháp-hạnh ba-la-mật của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác là cao thượng, khác hẳn với việc làm của những hạng người thường.

Sau khi nói lời hoan hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara xong, vị Bà-la-môn vốn là Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng: *Bây giờ, ta nên dâng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī lại cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ*”, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, hôm qua Đức-Bồ-tát đã tạo pháp-hạnh **đại-thí hai đứa con yêu quý nhất**, hôm nay Đức-Bồ-tát đã tạo pháp-hạnh **đại-thí vợ trẻ yêu quý nhất**, làm cho mặt đất rừng mình chuyển động, chư thiên trong các tầng trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới cũng đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nay tôi xin kính dâng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī lại cho Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ, bởi vì Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ và Chánh-cung Hoàng-hậu đều là hai bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng, hai bậc đại-thiện-trí đều thuộc dòng dõi vua chúa.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Maddī hộ độ, phục vụ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, bốn vương vốn là Đức-Vua-trời Sakka xuất hiện đến nơi này, biến hóa thành vị Bà-la-môn, cốt để giúp Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ tạo pháp-hạnh **đại-thí vợ trẻ yêu quý nhất**, chỉ giúp cho thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ mà thôi.

Khi ấy, vị Bà-la-môn biến trở lại thành Đức-vua-trời Sakka đứng trên hư không tâu với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, bốn vương sẽ kính dâng đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ 8 ân huệ.*

Kính xin Đức-Bồ-tát đạo-sĩ chọn lấy 8 ân huệ.

Tám Ân Huệ

Nghe Đức-vua-trời Sakka truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka trị vì cõi trời Tam-thập-tam-thiên, nếu Đức-vua-trời ban 8 ân-huệ cho bản đạo, thì bản đạo xin nhận 8 ân-huệ như sau:*

1- *Kính xin Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức Phụ-vương của bản đạo ngự đến nơi đây, truyền ngôi báu lại cho bản đạo, rồi đón rước bản đạo cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.*

Đó là ân-huệ thứ nhất mà bản đạo xin nhận.

2- *Bản-đạo khi trở thành Đức-vua trị vì kinh-thành Jettutara sẽ ân xá tất cả mọi tù nhân có tội tử hình, vì không muốn phạm tội sát-sinh.*

Đó là ân-huệ thứ nhì mà bản đạo xin nhận.

3- *Thần dân thiên hạ trong nước, nếu là người lão niên, trung niên, ấu niên nghèo khổ không nơi nương tựa, tất cả những người ấy sẽ nương nhờ nơi Đức-vua, để có cuộc sống no đủ.*

Đó là ân-huệ thứ ba bản đạo xin nhận.

4- *Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā là hai đứa con yêu quý nhất của bản đạo sẽ được gặp trở lại, sẽ được sống lâu, sẽ lên ngôi vua trị vì đất nước Sivi bằng chánh-pháp.*

Đó là ân-huệ thứ tư mà bản đạo xin nhận.

5- *Bản-đạo khi trở thành Đức-vua chỉ có một Chánh-*

cung Hoàng-hậu Maddī mà thôi và không bị ở trong sự cám dỗ của đàn bà.

Đó là ân-huệ thứ năm mà bản đạo xin nhận.

6- Khi đêm đã qua, mặt trời mọc, xin cho vật thực trời hiện ra cho bản đạo.

Đó là ân-huệ thứ sáu bản đạo xin nhận.

7- Khi bản-đạo trở thành Đức-vua tạo phước-thiện bố-thí bao nhiêu đi nữa, của cải tài sản cũng không vơi đi chút nào, lúc nào trong các kho cũng đầy đủ của cải.

Khi đang bố-thí với đại-thiện-tâm hoan hỷ, sau khi đã bố-thí rồi với đại-thiện-tâm càng hoan hỷ, không hối tiếc, không nóng nảy khó tâm về sau.

Đó là ân-huệ thứ bảy mà bản đạo xin nhận.

8- Khi bản-đạo hết tuổi thọ kiếp hiện-tại này, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), rồi từ cõi Tusita chuyển kiếp (cuti), tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) làm người là kiếp chót sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, sẽ tịch diệt Niết-bàn, không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Đó là ân-huệ thứ tám mà bản đạo xin nhận.

Lắng nghe 8 điều ân-huệ mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara xin nhận, Đức-vua-trời Sakka xét thấy cả 8 điều ân-huệ ấy đều được thành tựu như ý, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya không lâu sẽ ngự đến đây, sẽ truyền ngôi vua lại cho Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ, và đón rước trở về kinh-thành Jetuttara, và những điều ân-huệ khác cũng sẽ được thành tựu như ý.

Sau khi ban 8 điều ân-huệ xong, Đức-vua-trời Sakka ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Hoàng-Tử Jāli, Công-Chúa Kanhājina

Ông Bà-la-môn Jūjaka cầm sợi dây và cây dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina đi suốt một đoạn đường dài 60 do tuần, có chư-thiên theo bảo vệ hộ trì hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina suốt ngày đêm.

Mỗi ngày, đến khi mặt trời lặn, ông Bà-la-môn Jūjaka cột hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina tại gốc cây, nằm ngủ trên mặt đất, còn ông leo lên cây nằm ngủ trên cành cây, vì sợ các thú dữ làm hại ông.

Khi ấy, một vị *thiên-nam* hóa ra làm *Đức-vua Bô-tát Vessantara* và một vị *thiên-nữ* hóa làm *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* hiện đến mở dây cột tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, rồi xoa bóp toàn thân thể hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, tắm rửa sạch sẽ, trang điểm đẹp đẽ, cho dùng vật thực chư-thiên, rồi ẩm lên đặt trên giường của chư-thiên như trong một lâu đài, nằm ngủ cho đến lúc rạng đông. Hoàng-tử và công-chúa trở lại bị cột dây như cũ, còn hai vị chư-thiên biến mất.

Nhờ vậy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina vẫn khỏe mạnh không có bệnh.

Sáng dậy, ông Bà-la-môn Jūjaka leo xuống cây, ăn trái cây, uống nước, rồi tiếp tục dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina đi. Đến đoạn đường có hai ngã rẽ:

* *Một ngã đến đất nước Kālīnga.*

* *Một ngã đến kinh-thành Jetuttara.*

Chư-thiên khiến ông Bà-la-môn Jūjaka không rẽ theo ngã đường đến đất nước Kālīnga mà rẽ theo ngã đường đến kinh-thành Jetuttara, mà ông tưởng rằng đi trở về đất nước Kālīnga.

Ông Bà-la-môn Jūjaka dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina đến kinh-thành Jetuttara chỉ có nửa tháng mà thôi. Đó là do oai lực của chư-thiên thấu ngăn đường.

Đức Thái-Thượng-Hoàng Sañjaya Nằm Mộng

Đêm hôm ấy gần rạng đông, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya nằm mộng thấy rằng:

“Đức Thái-thượng-hoàng đang ngự trên sân rồng, nhìn thấy một ông già da đen đem hai đóa hoa sen đến đặt trong tay của Đức Thái-thượng-hoàng. Nhận hai đóa hoa sen, Đức Thái-thượng-hoàng trang điểm hai bên lỗ tai, nhụy hai đóa hoa sen rơi xuống ngực.”

Khi tỉnh giấc, Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo mời các vị quân sư đến đoán mộng.

Các vị quân sư tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, đây là giấc mộng lành, có hai người trong hoàng tộc của Đức Thái-thượng-hoàng từ xa trở về.

Nghe các vị quân suy đoán như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng vô cùng hoan hỷ ban thưởng cho các quân sư.

Đức Thái-thượng-hoàng tắm rửa, độ bữa ăn sáng xong, ngự đến ngồi tại sân rồng. Chư-thiên khiến ông Bà-la-môn Jūjaka dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina đến trước sân rồng.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng nhìn thấy hai đứa bé một bé trai giống như hoàng-tử Jāli và một bé gái giống như công-chúa Kanhājina, hai đứa bé rất xinh đẹp dễ thương, ăn mặc như đạo-sĩ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo vị quan cận thân ra dẫn ông Bà-la-môn và hai đứa bé vào.

Vâng lệnh Đức Thái-thượng-hoàng, vị quan cận thân dẫn ông Bà-la-môn và hai đứa trẻ vào chầu Đức Thái-thượng-hoàng.

Nhìn thấy ông Bà-la-môn nắm dây dắt hai đứa bé như dắt đàn bò vào chầu, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya

nhận biết ngay hai đứa bé ấy chính là *hoàng-tử Jāli* và *công-chúa Kanhājina*, cháu đích tôn của mình, nên truyền hỏi rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Ngươi từ đâu đến? Ngươi có được hai đứa bé này bằng cách nào? Ngươi hãy mau tâu cho Trẫm rõ?*

Nghe lệnh truyền của Đức Thái-thượng-hoàng như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka hoảng sợ tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ hèn này từ núi Vaṅka đến, kẻ hèn đi đến núi Vaṅka, xin Đức-vua đạo-sĩ Vessantara ban hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina này cho kẻ hèn này. Đức-vua đạo-sĩ hoan hỷ ban hai đứa con yêu quý nhất này cho kẻ hèn. Từ núi Vaṅka, kẻ hèn đã dắt hoàng-tử và công-chúa đến đây suốt 15 ngày qua. Tâu Đại-vương.*

Nghe ông Bà-la-môn tâu như vậy, nhưng Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya không tin đó là sự thật, nên truyền hỏi lại rằng:

- *Này Bà-la-môn! Trẫm không thể tin lời của ngươi là sự thật, bởi vì trong đời này không có người cha nào chịu đem hai đứa con nhỏ yêu quý nhất của mình cho người khác được.*

Vậy, ngươi hãy tâu cho Trẫm rõ, lý do nào mà ngươi có được hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina này.

Ông Bà-la-môn Jūjaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đức-vua Vessantara là nơi nương nhờ của những kẻ hành khát ví như mặt đất là nơi nương nhờ của tất cả chúng-sinh muôn loài, ví như đại dương là nơi nương nhờ của các loài thủy tộc.*

Đức-vua Vessantara trú trong núi Vaṅka đã bố-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kahajina đến cho kẻ tiện dân này đem về làm tôi tớ cho người vợ trẻ yêu quý của kẻ tiện dân.

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka tâu như vậy, các quan bàn tán với nhau rằng:

“Đức-vua Vessantara bị lưu đày ở rừng núi Vaṇka, chỉ có hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thế mà cũng đem bố-thí đến ông Bà-la-môn này. Đó là điều không nên làm.”

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya truyền hỏi hai đứa cháu đích tôn rằng:

- Nay hai cháu yêu quý! Đức Phụ-vương của hai cháu đem hai cháu bố-thí đến ông Bà-la-môn hành khất này với tâm trạng như thế nào?

Nghe vua nội truyền hỏi như vậy, hoàng-tử Jāli tâu:

- Muôn tâu Đức-vua nội, khi Đức Phụ-vương đã đem hai cháu bố-thí đến kẻ hành khất Bà-la-môn này rồi, nghe tiếng khóc than của hoàng-muội Kaṇhājinā, Đức Phụ-vương của hai cháu phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực, đôi mắt đỏ ngầu chảy hai dòng nước mắt như hai dòng máu.

Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya truyền hỏi tiếp rằng:

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Đức Phụ-vương của hai cháu là Thái-tử của vua nội, Mẫu-hậu của hai cháu là vương-phi (con dâu) của vua nội.

Vậy, hai cháu là cháu đích tôn của vua nội.

Trước đây, hai cháu thấy vua nội, liền chạy đến ngồi trên vế của vua nội. Sao bây giờ, hai cháu đứng xa vua nội như vậy?

Hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua nội, Đức Phụ-vương của hai cháu là Thái-tử của Đức-vua nội, Mẫu-hậu của hai cháu là vương-phi (con dâu) của Đức-vua nội, và hai cháu là

cháu đích tôn của Đức-vua nội. Nhưng bây giờ hai cháu là tôi tớ của ông Bà-la-môn này, không còn là cháu của Đức-vua nội nữa.

Vì vậy, hai cháu phải đứng xa Đức-vua nội.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo rằng:

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Hai cháu chớ nên tâu như vậy, làm cho trái tim của vua nội bị đau nhói, thân thể của vua nội nóng như ngòi trên lò than nóng, thân tâm của vua nội cảm thấy đau khổ, nổi thống khổ cùng cực.

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Với bất cứ giá nào, vua nội cũng chuộc hai cháu yêu quý ra, không còn là tôi tớ của ông Bà-la-môn này.

- Nay Jālī cháu yêu quý của vua nội! Khi bố-thí hai cháu yêu quý cho ông Bà-la-môn này, Đức Phụ-vương của cháu có truyền bảo, mỗi cháu cần phải chuộc bao nhiêu hay không? Cháu nên tâu cho vua nội rõ, để vua nội truyền quan giữ kho đem của cải đến để chuộc hai cháu yêu quý của Vua nội ra, không còn là tôi tớ của ông Bà-la-môn này.

Hoàng hoàng-tử Jālī tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua nội, khi Đức Phụ-vương bố-thí hai cháu cho ông Bà-la-môn già này, nếu muốn chuộc hai cháu ra khỏi kiếp tôi tớ của ông Bà-la-môn này thì Đức-vua nội cần phải trao cho ông Bà-la-môn này một số của cải như sau:

** Về phần cháu, Đức-vua nội cần phải trao cho ông Bà-la-môn này 1000 lượng vàng.*

** Về phần hoàng-muội Kanhājīnā dễ thương, cần phải trao cho ông Bà-la-môn này 100 tớ gái, 100 tớ trai, 100 con bò sữa, 100 con bò đực, và các thứ khác, mỗi thứ 100.*

Nghe hoàng-tử Jāli tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh vị quan giữ kho lấy 1000 lượng vàng, dẫn 100 tớ gái, 100 tớ trai, dắt 100 con bò sữa, 100 con bò đực, đồ dùng, đồ ăn, đồ uống, v.v... ban cho ông Bà-la-môn Jūjaka, để chuộc lại hai đứa cháu đích tôn ra khỏi kiếp tôi tớ của ông Bà-la-môn Jūjaka.

Đức Thái-thượng-hoàng còn ban cho ông Bà-la-môn Jūjaka một lâu đài bảy tầng. Từ đó ông Bà-la-môn Jūjaka có nhiều vàng, có nhiều tớ trai, tớ gái, và các thứ của cải.

Ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng hoan hỷ có được những thứ của cải quý báu, ở trong lâu đài sang trọng có nhiều người hầu hạ, ăn những món ngon vật lạ mà cuộc đời của ông không bao giờ dám mơ tưởng được.

Khi ấy, *hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā* được tự do, thoát khỏi tôi tớ của ông Bà-la-môn Jūjaka.

Hoàng-Tử Jāli Và Công-Chúa Kanhājinā Được Tự Do

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā không còn là tôi tớ của ông Bà-la-môn Jūjaka nữa, trở lại là cháu đích tôn Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā được tắm rửa sạch sẽ, mặc những trang phục của hoàng-tử, của công-chúa, ăn uống những món ăn ngon lành, rồi hoàng-tử lên ngôi trên vế của Đức-vua nội, công-chúa lên ngôi trên vế của bà nội.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī truyền hỏi rằng:

- *Này hai cháu yêu quý của vua nội! Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu được khỏe mạnh phải không? Các loài thú dữ trong rừng có đến làm hại không?*

Hằng ngày, Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu và hai cháu sống bằng các loại trái cây rừng, các loại củ có được đầy đủ hay không?

Hoàng hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua nội, Bà nội, Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu vẫn khoẻ mạnh như thường. Các loài thú dữ trong rừng không đến làm hại gì cả.

Hằng ngày, mỗi buổi sáng, Mẫu-hậu của hai cháu là nữ đạo-sĩ thức dậy sớm, mang nồi xuống sông lấy nước uống, nước dùng đầy đủ, rồi dẫn hai cháu đến ở với Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu một mình mang gùi trên vai, tay cầm cây mai, ngự đi vào rừng tìm các loại trái cây, các loại củ, đến buổi chiều mang về nuôi dưỡng Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu và hai cháu dùng bữa ăn chiều, và dành lại một phần trái cây để dùng vào buổi sáng ngày hôm sau như vậy.

- Muôn tâu Đức-vua nội, bà nội, Mẫu-hậu của hai cháu vốn là công-chúa có thân mình mảnh mai, đang việc nuôi dưỡng Đức Phụ-vương và hai cháu hằng ngày, nên thân hình trở nên ốm gầy, da dễ rám nắng.

Mỗi ngày, Mẫu-hậu của hai cháu một mình ngự đi vào rừng có nhiều loài thú dữ, các loài rắn độc đầy nguy hiểm đến sinh-mạng.

Còn Đức Phụ-vương của hai cháu là đạo-sĩ cao thượng, mặc da cạp, nằm trên mặt đất, ăn mỗi ngày một bữa vào buổi chiều, đi vào rừng tìm củ, và chăm nom săn sóc hai cháu, cũng chịu bao nhiêu nỗi vất vả khổ cực.

Lắng nghe lời thổ thê của cháu đích tôn, hoàng-tử Jāli diễn tả đời sống vất vả khổ cực của Vương-phi Maddī (người con dâu hiền) và Thái-tử Vessantara, Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī vô cùng cảm động rơi đôi dòng nước mắt.

Khi ấy, hoàng-tử Jāli tâu tiếp rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua nội, bà nội, trong đời này, những người cha mẹ đều yêu thương những đứa con trai, con gái của mình. Còn Đức-vua nội và Bà nội có yêu thương Thái-tử Vessantara là Đức Phụ-vương của con hay không?*

Nghe cháu đích tôn, hoàng-tử Jāli tâu hỏi như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī cảm thấy đau nhói trong tim, nên truyền bảo rằng:

- *Này hai cháu yêu quý của vua nội! Đúng vậy, trong đời này, những người cha mẹ đều yêu thương những đứa con trai, con gái của mình, nhưng vua nội đã chiều theo lời tâu của dân chúng đất nước Sivi, nên vua nội đã lưu đầy Đức-vua Vessantara, Thái-tử của vua nội, vô tội đến rừng núi Vaṅka.*

Như vậy, vua nội không có tâm-từ, tâm-bi đối với Thái-tử Vessantara, làm cho Đức Phụ-vương Vessantara, Mẫu-hậu Maddī của hai cháu đích tôn của Vua nội phải chịu bao nhiêu nỗi vất vả khổ cực như vậy.

Để sửa lại những lỗi lầm của vua nội trước đây, cháu nên đi thỉnh Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, vua nội sẽ nhường ngôi báu lại cho Đức Phụ-vương của hai cháu, trị vì đất nước Sivi này.

Hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua nội, cháu tin chắc rằng: Đức Phụ-vương của cháu không tự mình hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara này theo lời thỉnh cầu của cháu đâu!*

Cháu kính xin Đức-vua nội ngự đến rừng núi Vaṅka, làm lễ đăng quang truyền ngôi báu lại cho Đức Phụ-vương của cháu, rồi thỉnh hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này.

Nghe lời tâm thỉnh của hoàng-tử Jāli, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya chấp thuận. Để cho buổi lễ phong vương truyền ngôi vua lại cho Thái-tử Vessantara được trọng thể, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī thân chinh ngự đến cùng với đoàn hộ giá tùy tùng đông đảo. Cho nên, Đức Thái-thượng-hoàng truyền lệnh Quan thừa-tướng rằng:

- Nay Thừa tướng! Trẫm sẽ thân chinh ngự đến rừng núi Vanka, để làm lễ phong vương truyền ngôi vua lại cho Thái-tử Vessantara, rồi thỉnh hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này như trước.

Vậy, khanh hãy truyền lệnh của Trẫm rằng:

** Các đoàn binh: đoàn tượng binh, đoàn mã binh, đoàn quân xa, đoàn bộ binh hộ giá theo Trẫm. Các đoàn binh hãy chuẩn bị sẵn sàng.*

** Các vương gia trong hoàng tộc chuẩn bị sẵn sàng.*

** 60 ngàn vị quan sinh cùng ngày với Thái-tử của ta chia ra từng nhóm, mỗi nhóm mặc sắc phục khác nhau: nhóm mặc màu trắng, nhóm màu đỏ, nhóm màu vàng, nhóm màu xanh, ... trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** Các vị Bà-la-môn quân sư, các vị Bà-la-môn trong triều ăn mặc chỉnh tề trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** Dân chúng trong nội thành, ngoại thành, các tỉnh thành, ăn mặc tử tế, trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** 14 ngàn con voi báu, 14 ngàn con ngựa báu trang sức đầy đủ đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** 14 ngàn chiếc xe trang hoàng lộng lẫy.*

** Sửa sang con đường từ kinh-thành Jetuttara đến rừng núi Vankata đẹp đẽ, hai bên đường có trồng hoa, treo cờ.*

** Dân chúng chuẩn bị đồ ăn, thức uống ngon lành hai*

bên đường, để tiếp đãi những người đi đón rước Thái-tử Vessantara hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh đến các quan, toàn thể dân chúng trong đất nước Sīvī hãy chuẩn bị sẵn sàng chờ lệnh khởi hành.

Ông Bà-La-Môn Jūjaka Chết

Khi ấy, Bà-la-môn Jūjaka dùng vật thực ngon miệng, ăn quá độ, nên không thể tiêu hóa được, đã ngã lăn ra chết tại chỗ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền lệnh làm lễ hoả táng và thông báo rằng:

“Ai là thân quyến của ông Bà-la-môn Jūjaka, hãy đến nhận thừa kế tất cả của cải tài sản của ông.”

Nhưng không thấy một ai đến, cho nên tất cả của cải tài sản ấy được sung vào kho của triều đình.

Lễ Đón Rước Đức-Vua Bồ-Tát Vessantara

Trong vòng chỉ có 7 ngày, tất cả đều được chuẩn bị sẵn sàng, đặc biệt trong buổi lễ đi rước Đức-vua Bồ-tát Vessantara có *con Bạch-tượng báu (paccayanāga)* mà Đức-vua Bồ-tát Vessantara đã bố-thí đến 8 vị Bà-la-môn đất nước Kālīṅga trước đây.

Sau khi họ đem *con Bạch-tượng báu* về đất nước Kālīṅga thì trời không còn nắng hạn nữa, mưa thuận gió hoà, mùa màng cày cấy trồng trọt tốt. Vì vậy, Đức-vua đất nước Kālīṅga truyền lệnh 8 vị Bà-la-môn đem trả *con Bạch-tượng báu* ấy lại cho đất nước Sivi. Cho nên, trong buổi lễ đón rước này, *con Bạch-tượng báu* vô cùng hoan hỷ được gặp lại Đức-vua Vessantara chủ cũ, bởi vì nó sinh ra cùng ngày với Đức-Bồ-tát Vessantara, chỉ để phục vụ Đức-vua Bồ-tát Vessantara mà thôi.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya thân chinh ngự đi cùng với các đoàn uý tùng đông đảo đi theo hộ giá, *hoàng-tử Jāli* và *công-chúa Kaṇhājinā* dẫn đường từ kinh-thành Jetuttara đến rừng núi Vaṅka, khoảng đường dài 60 do tuần.

Khu rừng núi Vaṅka thật phi thường, các loài hoa đua nhau nở rộ, các trái cây đua nhau chín có mùi thơm ngon ngọt, các loài chim rừng đua nhau hót lên tiếng lanh lút vui mừng trên các cành cây, những con thú rừng đua nhau trở tào rống lên tiếng vui mừng vang dội khắp khu rừng núi Vaṅka.

Phái đoàn người đến hồ Mucalinda, hoàng-tử Jāli cho đoàn dừng lại, đóng trại tại nơi ấy, để giữ gìn bảo vệ sự an toàn.

Khi ấy, nghe tiếng đàn voi rống, tiếng ngựa hí, ... Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara gọi nữ đạo-sĩ Maddī, dẫn nhau leo lên đỉnh núi cao, nhìn thấy các đoàn binh đông đảo, bụi mù bốc lên trong khu rừng lớn, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ truyền hỏi nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- *Này Maddī! Các đoàn binh đông đảo đang kéo đến đây, chắc chắn có việc quan trọng phải không?*

Nghe Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ truyền hỏi như vậy, nữ đạo-sĩ Maddī trả lời rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, đúng vậy, chẳng có ai dám đụng đến Hoàng-thượng đâu! Cũng như lửa không thể đụng đến nước đại dương.*

Kính xin Hoàng-thượng suy xét đến 8 điều ân-huệ mà Đức-vua-trời Sakka đã ban cho Hoàng-thượng.

Vậy, chắc chắn, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya sẽ ngự đến đây, đem lại những điều tốt lành đến Hoàng-thượng.

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ cùng với nữ đạo-sĩ Maddī xuống núi, trở về ngồi tại cốc lá, nữ đạo-sĩ Maddī cũng ngồi trước cửa cốc lá của Đức-Bồ-tát.

Vương Gia Đoàn Tụ

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo với bà Hoàng-thái-hậu Phussatī rằng:

- Nay ái-khanh Phussatī! Nếu chúng ta ngự đến cùng một lúc thì sẽ xảy ra nổi sầu não lớn. Vậy, Trẫm ngự đến gặp Thái-tử Vessantara trước, rồi ái-khanh ngự đến sau, kế tiếp hai đứa cháu đích tôn, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā đến sau cùng.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya ngự đi cùng với đoàn tùy tùng các quan hộ giá đông đảo đến cốc lá của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Nhìn từ xa, thấy Đức Thái-thượng-hoàng đang ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī đứng dậy, ngự ra đón rước, quỳ xuống đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức Thái-thượng-hoàng. Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, con là Maddī, con dâu của Đức Phụ-vương, kính xin đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức Phụ-vương.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya cúi xuống ôm choàng Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī vào lòng, hôn trên đầu, hai tay xoa vai hai người con, nhìn thấy Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī thân hình gầy ốm, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya quá cảm động nên bật ra tiếng khóc. Một lát sau Đức Thái-thượng-hoàng được thỉnh vào ngồi trong cốc lá.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền hỏi rằng:

- *Này hai con yêu quý! Hai con thường được khỏe mạnh hay không? Hai con có đầy đủ các thứ trái cây để dùng hằng ngày hay không? Các loài thú rừng có đến làm khổ hai con hay không?*

Nghe Đức Thái-thượng-hoàng truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, hai con sống trong rừng núi Vaṅka này ít bệnh hoạn, nhưng phải vất vả khổ cực lắm, thiếu thốn mọi điều.*

Hằng ngày mỗi buổi sáng, nữ đạo-sĩ Maddī mang gùi trên vai, tay cầm cây mai, ngự đi vào rừng sâu có nhiều thú dữ đầy nguy hiểm, tìm các thứ trái cây rừng, đào các loại củ, đến buổi chiều đem về nuôi dưỡng con và hoàng tử Jāli, công-chúa Kaṇhājinā, đủ ăn một bữa chiều tối.

Còn con ở cốc, vào rừng tìm củ khô, mang nồi xuống sông lấy nước, chăm nom săn sóc hai đứa con yêu quý nhất. Cuộc sống của chúng con chịu vô vàn cực khổ không sao kể xiết, nỗi khổ cực ấy đã dạy cho chúng con biết nhẫn-nại chịu đựng, biết tri túc. Cho nên, cuộc sống của chúng con vẫn được yên lành.

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, chúng con bị lưu đầy đến rừng núi Vaṅka này, dù cuộc sống có muôn vàn vất vả khổ cực về phần khổ thân vẫn chịu đựng được, nhưng nỗi khổ tâm vì phải xa lìa Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu thì không sao chịu nổi được.*

Vì vậy, chúng con làm sao an-lạc cho được.

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, hai đứa cháu đích tôn của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đã bị con bố-thí đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka. Ông Bà-la-môn là người độc ác, đã đánh*

đập, chửi mắng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, lôi kéo đi một cách tàn nhẫn, như đánh đập đàn bò.

Nếu Đức Phụ-vương nghe biết tin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā thì xin Đức Phụ-vương truyền bảo cho hai con biết liền ngay bây giờ. Ví như vị thầy rắn trị nọc độc cứu sống liền bệnh nhân bị rắn độc cắn vậy.

Nghe Thái-tử Vessantara nóng lòng muốn biết tin hai đứa con yêu quý nhất, nên Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya truyền bảo rằng:

- Nay hai con yêu quý! Hai đứa cháu đích tôn yêu quý của Phụ-vương là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đã được Phụ-vương đem của cải tài sản ra chuộc lại rồi.

Vậy, hai con chớ nên nóng lòng khổ tâm nữa, chắc chắn hai con sẽ gặp lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ngay bây giờ tại nơi đây.

Nghe Đức Phụ-vương truyền bảo như vậy, Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī vô cùng hoan hỷ an tâm chờ đợi. Thái-tử Vessantara tâm rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương vẫn được khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, và Mẫu-hậu của hai con cũng được khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, có đôi mắt sáng, không bị mờ vì khóc thương hai con phải không?

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo rằng:

- Nay hai con yêu quý! Mẫu-hậu của hai con vẫn khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, có đôi mắt vẫn còn sáng, không bị mờ vì khóc thương hai con.

Thái-tử Vessantara tâm hỏi về việc triều đình, hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành Jetuttara, ngoài kinh-thành, toàn thể dân chúng trong đất nước Sivi đều có cuộc sống an lành thịnh vượng.

Khi ấy, *Hoàng-thái-hậu Phussatī* biết lúc này *Đức Thái-thượng-hoàng, Thái-tử Vessantara* và *vương-phi Maddī* (con dâu) đã bớt nỗi khổ tâm rồi, nên bà nóng lòng muốn ngự vào gặp *Thái-tử* và *vương-phi*, con dâu yêu quý. Bà ngự đi cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo đến.

Nhìn từ xa thấy *Mẫu-hậu Phussatī* đang ngự đến, *Thái-tử Vessantara* và *vương-phi Maddī* ngự ra đón rước, quỳ xuống đánh lễ dưới hai bàn chân của *Mẫu-hậu*. *Nữ đạo-sĩ Maddī* tâu rằng:

-Muôn tâu Mẫu-hậu, con là Maddī, con dâu của Mẫu-hậu, kính xin đánh lễ dưới hai bàn chân của Mẫu-hậu.

Hoàng-thái-hậu Phussatī cúi xuống đưa hai tay ôm choàng *Thái-tử Vessantara* và *Vương-phi Maddī* vào lòng, hôn trên đầu, xoa vai của hai người con yêu quý.

Khi ấy, cả ba vị vương gia đang đứng ôm nhau khóc vì quá cảm động, thì *hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kanhā-jinā* từ xa ngự đến.

Đức-vua Bô-tát Vessantara đứng nhìn thấy hai đứa con yêu quý nhất đang ngự đến, *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* toàn thân rung động không nén nổi xúc động, bật ra tiếng khóc lớn, chạy bỏ nhào về phía hai đứa con yêu quý của mình, như con bò mẹ chạy bỏ nhào đến con bê, ngã vật xuống nằm trên mặt đất ngất xỉu, từ hai đầu vú hai dòng sữa bắn ra, vừa đúng lúc *hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kanhājinā* chạy bỏ nhào đến ngã trên ngực *Mẫu-hậu Maddī*, đưa miệng ngậm bú mỗi đứa một dòng sữa mẹ, rồi cũng ngất xỉu trên ngực *Mẫu-hậu*.

Thấy cảnh tượng *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kanhājinā*, hai đứa con yêu quý như vậy, nên *Đức-vua Bô-tát Vessantara* phát sinh nỗi thống khổ cùng cực không chịu đựng nổi, nên cũng bị ngất xỉu ngã lảo lảo xuống mặt đất ngay tại nơi ấy.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī chứng kiến Thái-tử Vessantara, vương-phi Maddī và hai đứa cháu đích tôn của mình như vậy, vô cùng xúc động, nên cũng bị ngất xỉu ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Thấy sáu vị vương gia đều bị ngất xỉu như vậy, 60 ngàn vị quan cùng sinh cùng một ngày với Đức-vua Bồ-tát Vessantara, vì xúc động quá, nên cũng đều bị ngất xỉu, ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Những đoàn tùy tùng hộ giá khác nhìn thấy cảnh tượng cảm động quá đều cũng ngất xỉu ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Trước cớ lá của Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara trở thành bãi tha ma đầy thân người nằm ngổn ngang bất động trên mặt đất.

Khi ấy, rừng núi Vañka bị rung chuyển, mặt đất bị rung động, núi Sineru (Tu-di-sơn) bị chuyển động, chư-thiên các tầng trời dục-giói đều xao xuyến trong lòng.

Trận Mưa Phép

Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka cỡi Tam-thập-tam-thiên nghĩ rằng:

“Sáu vị vương-gia cùng với các nhóm tùy tùng hộ giá đều bị ngất xỉu hết thảy, không có một ai có thể ngồi dậy, rưới nước lên đầu để cho họ tỉnh lại được cả.

Vậy, ta nên hóa ra trận mưa rơi xuống ngay bây giờ.”

Nghĩ xong, Đức-vua-trời Sakka hóa một trận mưa rơi xuống chỉ cho sáu vị vương-gia cùng các nhóm tùy tùng hộ giá làm cho họ tỉnh lại mà thôi, còn những người khác không một ai bị ướt cả, hạt mưa rơi xuống đọng họ liền trượt xuống đất như hạt nước rơi xuống lá sen.

Ngay khi ấy, sáu vị vương gia tỉnh lại và nhìn thấy đám tùy tùng cũng đều tỉnh lại. Tất cả dân chúng trong xứ Sīvī nhìn thấy một sự kiện chưa từng có bao giờ, một trận mưa làm tỉnh lại sáu vị vương-gia cùng đám tùy tùng hộ giá đông đảo đều tỉnh lại.

Buổi đoàn tụ sáu vương-gia: *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, bà Hoàng-thái-hậu Phussatī, Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhā-jinā* làm cho toàn thể dân chúng đất nước Sivi vô cùng cảm động trào nước mắt.

Tất cả những người trong hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành Jetuttara, dân chúng các tỉnh thành trong đất nước Sivi đều khóc, rồi chấp hai tay khẩn khoản thỉnh cầu Thái-tử Vessantara và vương-phi Maddī rằng:

- *Muôn tâu Thái-tử, kính thỉnh Thái-tử lên ngôi Vua trị vì đất nước Sīvī, Vương-phi Maddī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu như trước.*

Nghe lời thỉnh cầu của dân chúng đất nước Sivi, Thái-tử Vessantara làm thỉnh, bèn tâu Đức Phụ-vương rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, ngày trước dân chúng đất nước Sivi hội họp kéo đến trước cung điện yêu cầu Đức Phụ-vương mời con là Đức-vua Vessantara ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày đến rừng núi Vaṅka này.*

Khi nghe Thái-tử Vessantara tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo rằng:

- *Này Hoàng-nhi Vessantara yêu quý! Thật vậy, ngày trước dân chúng đất nước Sivi hội họp kéo đến trước cung điện yêu cầu Phụ-vương mời con ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày đến rừng núi Vaṅka này. Do chiều theo yêu cầu của họ, nên Phụ-vương đã mời con là Đức-vua Vessantara không có lỗi ra khỏi kinh-thành Jetuttara,*

ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày con đến rừng núi Vaṅka này, làm cho con, vương-phi Maddī, hai cháu đích tôn là hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājina phải chịu vô vàn khổ cực, vất vả thiếu thốn suốt thời gian chín tháng rưỡi qua.

Đó là điều sai lầm mà Phụ-vương có lỗi đối với hai con và hai cháu đích tôn của Phụ-vương. Phụ-vương đã biết lỗi của mình từ lâu.

Vậy, con nên bỏ lỗi cho Phụ-vương, để cho tâm của Phụ-vương được thanh thản lúc tuổi già.

- Nay Hoàng-nhi yêu quý! Nay Phụ-vương xin truyền ngôi vua lại cho con. Xin con vâng lời Phụ-vương, xả bỏ cuộc đời đạo-sĩ ở tại rừng núi Vaṅka này, nhận lên ngôi làm vua. Phụ-vương sẽ làm đại-lễ đăng-quang con lên ngôi vua, rồi thỉnh hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này.

Nghe lời khẩn khoản tha thiết của Đức Phụ-vương, Thái-tử Vessantara hoan hỷ tâm rằng:

*- Muôn tâu Đức Phụ-vương, **Sādhu!** Con xin cung kính vâng lời truyền dạy của Đức Phụ-vương.*

Biết Thái-tử Vessantara đã nhận lời lên ngôi làm vua, Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya cảm thấy vô cùng hoan hỷ, và nhất là 60 ngàn vị quan đồng sinh cùng một ngày với Thái-tử Vessantara lại càng hoan hỷ tâm rằng:

- Tâu Thái-tử Vessantara, xin mời Thái-tử Vessantara đi tắm rửa cho thân thể sạch sẽ, bỏ bộ y phục đạo-sĩ, cạo râu, sửa tóc, rồi mặc bộ trang phục Đức-vua, để làm đại-lễ đăng-quang lên ngôi vua tại nơi đây.

Thái-tử Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Hãy chờ một lát.

Thái-tử Vessantara ngự ra sau tắm rửa sạch sẽ, bỏ bộ y phục đạo-sĩ, mặc bộ y phục màu trắng tinh, ngự vào ngôi trong cốc lá tư duy rằng: *“Ta đã trú tại nơi ngôi cốc lá này suốt chín tháng rưỡi, đã thực-hành pháp-hành thiền-định, và các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là tạo **pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý**, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật của ta, làm cho mặt đất rung chuyển, chư-thiên vô cùng hoan hỷ nói lên lời “Sādhū! Sādhū!”*

Ta chân thành tri ân nơi này, cầu mong tất cả chúng-sinh sống yên lành, thân tâm thường được an-lạc.”

Khi ấy, Thái-tử Vessantara ngự ra khỏi cốc, truyền bảo vị quan đến sửa râu, tóc xong, mặc bộ trang phục Đức-vua, trang sức các viên ngọc quý lộng lẫy như Đức-vua-trời.

Lễ Đăng-Quang Lên Ngôi Vua

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh 60 ngàn vị quan sinh cùng ngày với Thái-tử Vessantara mặc trang phục chỉnh tề, bá quan văn võ tề tựu đông đủ, truyền lệnh đoàn nhạc trời lên, tiếng tù và được thổi lên vang dội khu rừng núi Vaṇka.

Đại-lễ đăng-quang Thái-tử Vessantara lên ngôi vua được cử hành rất trọng thể, Thái-tử Vessantara lại chính thức trở thành Đức-vua Vessantara tại khu rừng núi Vaṇka, bầu trời gầm vang dội khắp mọi nơi, các loài thú rừng rống lên thành tiếng vui mừng hoan hỷ, các loài chim đua nhau hót vui mừng Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Và vương-phi Maddī trang phục đẹp đẽ lộng lẫy như thiên nữ cũng được tấn phong trở lại ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī của Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nhớ lại mới đây tại khu rừng núi Vaṅka này, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī sống chịu đựng vô vàn vất vả khổ cực.

Nay, cũng tại khu rừng núi Vaṅka này, sáu vương-gia đã được đoàn tụ: Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī, Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, đại-lễ đăng-quang lên ngôi cũng đã cử hành trọng thể tại khu rừng núi Vaṅka này.

Như vậy, ân huệ thứ nhất đã được thành tựu.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī truyền bảo hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā rằng:

- Nay hai con yêu quý của Mẫu-hậu! Khi biết Đức Phụ-vương tạo pháp-hạnh **đại-thí hai con yêu quý** cho ông Bà-la-môn Jūjaka dẫn đi, Mẫu-hậu chỉ dùng trái cây một bữa mỗi ngày, nằm dưới đất, ngày đêm cầu nguyện chư-thiên hộ trì cho hai con không có bệnh hoạn, thân tâm thường được an-lạc, và cầu mong sớm gặp lại hai con. Pháp-hành của Mẫu-hậu được thành tựu trong ngày hôm nay.

Những pháp-hạnh ba-la-mật của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu xin luôn luôn hộ trì cho hai con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī nghĩ rằng:

“Vương-phi Maddī của Thái-tử Vessantara suốt thời gian ở trong rừng núi Vaṅka, đã chịu đựng muôn vàn vất vả, khổ cực, nay ta nên ban cho Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, con dâu của ta những bộ y phục sang trọng, những đồ trang sức quý giá, các thứ ngọc quý báu.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mặc bộ y phục lộng lẫy, trang sức những thứ ngọc quý báu, đẹp đẽ lộng lẫy như một thiên nữ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, các quan trang hoàng con *Bạch-tượng báu paccayanāga* lộng lẫy dẫn đến tàu với Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī rằng:

- *Muôn tàu Đại-vương Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, kính thỉnh ngự lên ngôi trên con Bạch-tượng báu này.*

Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự lên ngôi trên con Bạch-tượng báu dẫn đầu cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo duyệt qua các đoàn binh hùng mạnh của triều đình.

Hồi Cung Trở Về Kinh-Thành Jetuttara

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya đã truyền lệnh sửa sang đẹp đẽ con đường từ kinh-thành Jetuttara đến khu rừng núi Vaṅka có chiều dài khoảng 60 do tuần đã hoàn thành xong.

Trên con đường hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara, các đoàn binh hộ giá đi trước dẫn đường, tiếp theo sáu con voi báu của sáu vị vương-gia: *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī, Đức-vua Bô-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī và công-chúa Kaṇhājinā.* Và theo sau, các quan, hoàng tộc Bà-la-môn và dân chúng đất nước Sivi.

Phái đoàn đi đến mỗi đoạn đường, dân chúng sống tại nơi ấy đón rước, tiếp đãi đầy đủ các món ăn ngon, đồ uống, ca hát nhảy múa kính mừng Đức-vua Bô-tát Vessantara hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.

Cứ như vậy, suốt con đường dài khoảng 60 do tuần, cho đến kinh-thành Jetuttara.

Về đến kinh-thành Jetuttara, ngự vào cung điện, ngồi trên ngai vàng, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền lệnh hội triều, các quan văn võ tề tựu đông đủ, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Trong toàn đất nước Sivi này, Trẫm truyền lệnh thả tất cả các tù nhân đang bị giam giữ đều được tự do, và thả các con vật đang bị trói buộc cũng đều được tự do.

Trận Mưa Thất Báu

Ngay đêm đầu tiên ngủ tại cung điện, vào canh chót đêm ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara tỉnh giấc, nghĩ rằng:

“Nghe tin ta đã hồi cung ngự trở về cung điện, chắc hẳn ngày mai, những người hành khát sẽ dẫn nhau đến xin ta bố-thí, ta sẽ lấy thứ gì để bố-thí đến những người hành khát đây.”

Ngay khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka phát nóng lên, Đức-vua-trời Sakka xem xét do nguyên nhân nào thì biết rõ ý nghĩ của Đức-vua Bồ-tát Vessantara ấy, nên Đức-vua-trời Sakka hóa ra một trận mưa thất báu (bảy thứ báu) rơi xuống phía trước phía sau cung điện, bảy thứ báu chất đầy đến thất lung, còn rơi xuống trong kinh-thành Jetuttara, bảy thứ báu chất đầy đến đầu gối.

Sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bồ-tát truyền lệnh rằng:

- Nay toàn thể dân chúng! Nếu bảy thứ báu nào rơi trước và sau nhà nào thì thuộc về của riêng gia đình ấy. Còn lại bảy thứ báu nào rơi bên ngoài nhà thì nhặt đem nạp vào các kho của triều đình. Phần bảy thứ báu rơi xuống trong cung điện của Trẫm thì thuộc về của Trẫm.

Từ đó, Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự tại kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi bằng thiện-pháp, đất nước Sivi phồn vinh, thần dân thiên hạ sống trong cảnh thanh bình, an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, dù Đức-vua Bồ-tát đem của cải bồ-thí bao nhiêu đi nữa, cũng không hề voi bớt chút nào cả, lúc nào của cải cũng đầy các kho. Đức-vua Bồ-tát Vessantara tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho đến trọn đời trọn kiếp.

Sau khi Đức-vua Bồ-tát Vessantara băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm *Đức-Bồ-tát thiên-nam tên Setaketu* tại cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên) đứng như ân huệ mà tiền-kiếp là Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã từng cầu mong và đã được thành tựu như ý.

Sau khi thuyết *tích Vessantarajātaka* xong rồi, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Trong thời quá khứ, tiền-kiếp của Như-Lai là Đức-vua Bồ-tát Vessantara cũng có một trận mưa rơi xuống giữa dòng họ hoàng tộc của tiền-kiếp Như-Lai như vậy.*

Tích Vessantarajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Trong *tích Vessantarajātaka* này Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong *tích Vessantarajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Hoàng-thái-hậu Phussatī*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Sirimahāmāyādevī*.

- *Đức-vua Cetaputta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Channa*.

- *Đạo-sĩ Accutatāpasa*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Đức-vua-trời Sakka*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Ông Bà-la-môn Jūjaka*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Devadatta*.

- *Cô Amittatāpanā*, nay kiếp hiện-tại là *kỹ-nữ Cīṇcamāṇavikā*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Yasodharā (Rāhulamātā)*.

- *Hoàng-tử Jāli*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Rāhula*.

- *Công-chúa Kanhājīnā*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*.

- *Những nhân vật khác*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- ***Đức-vua Bồ-tát Vessantara***, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ, đặc biệt tạo pháp-hạnh *đại-thí hai đứa con yêu quý và pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý*, để thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật. Ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thành tựu như sau:

- *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* xuất gia đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có đức nhẫn-nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời cùng thành tựu với pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ.

Nhận Xét Về Đức-Vua Bồ-Tát Vessantara

Tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, đặc biệt tạo pháp-hạnh **đại-thí hai đứa con yêu quý** là hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā (piyaputtamahādāna) và pháp-hạnh **đại-thí người vợ yêu quý** là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī (piyabhariyamahādāna) để bồi bổ vào **pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ** cho được đầy đủ trọn vẹn.

Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bạc hạ mà chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác đều cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn tùy theo ý nguyện của mỗi Đức-Bồ-tát.

Đối với chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, thì pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật đặc biệt gồm có **5 pháp-hạnh đại-thí** (mahāparicāga).

Pañca mahāparicāga: Năm pháp-hạnh đại-thí:

1- Dhanaparicāga: pháp-hạnh đại-thí của cải tài-sản.

2- Aṅgaparicāga: pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân

3- *Puttaparicāga*: pháp-hạnh đại-thí con yêu quý.

4- *Bhariyaparicāga*: pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.

5- *Jīvitaparicāga*: pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng yêu quý.

Mỗi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 5 pháp-hạnh đại-thí này.

Thật ra, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo và bồi bổ 30 pháp-hạnh ba-la-mật là 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng trải qua ba thời-kỳ:

- Thời-kỳ đầu: tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ kiếp trái đất.

- Thời-kỳ giữa: tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ kiếp trái đất.

- Thời-kỳ cuối: tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 3 thời-kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Tuy nhiên, trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy, chỉ còn **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật** chưa đầy đủ trọn vẹn, bởi vì còn thiếu **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** và **pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý**, nên kiếp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cần phải tạo hai pháp-hạnh đại-thí còn lại này, để bồi bổ vào **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ** cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara là tiền-kiếp của Đức-

Phật Gotama, tạo *hai pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina* (*piyaputta-mahādāna*) và *pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* (*piyabhariyamahādāna*), để bồi bổ vào pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ, trong thời hiện-tại và trong thời vị-lai đều phải tạo đầy đủ trọn vẹn **5 pháp-hạnh đại-thí** (*Pañca mahāparicāga*) trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

Cho nên, 5 pháp-hạnh đại-thí này chỉ bắt buộc đối với chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác mà thôi, còn đối với chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác và chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác không cần phải tạo đầy đủ 5 pháp-hạnh đại-thí này trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

Trong 5 pháp-hạnh đại-thí này, có hai pháp-hạnh đại-thí là **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý nhất** và **pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất**, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, chưa từng tạo, cho nên, kiếp Đức-vua Bồ-tát Vessantara cần phải tạo pháp-hạnh đại-thí con yêu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất, để bồi bổ vào pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara sau khi tạo pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina cho ông Bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ, nhưng khi thấy Bà-la-môn hành hạ hai đứa con yêu quý của mình, vì thương xót hai đứa con, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh tâm sân định giết ông Bà-la-môn Jūjaka để dẫn hai đứa con yêu quý nhất của mình trở lại.

Ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara suy tưởng về truyền thống của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong quá khứ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật rằng:

“Sabbabodhisattānaṃ dhanapariccāgaṃ aṅga-pariccāgaṃ puttapariccāgaṃ bhariyapariccāgaṃ jīvita-pariccāgaṇ’ti ime pañca mahāpariccāge apariccajitvā buddhabhūtapubbo nāma natthi. Ahampi tesaṃ abbhantaro homi, mayāpi piyaputtadhītarō adatvā na sakkā buddhena bhavitum.”⁽¹⁾

“Đối với tất cả chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác không tạo đầy đủ năm pháp-hạnh đại-thí là pháp-hạnh đại-thí của cải quý báu, tài sản, ngôi vua, v.v..., pháp-hạnh đại-thí các bộ phận trong thân thể của mình, như đôi mắt, v.v..., pháp-hạnh đại-thí đứa con yêu quý nhất của mình, pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý nhất của mình, pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng quý nhất của mình mà đã từng trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đó là điều không thể có được bao giờ.

Chính ta cũng ở trong chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy, nếu ta không tạo pháp-hạnh đại-thí con yêu quý là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thì chắc chắn ta cũng không thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.”

Thật ra, những tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã từng tạo pháp-hạnh đại-thí của cải quý báu, tài sản, ngôi vua, v.v..., pháp-hạnh đại-thí các bộ phận trong thân thể của mình như đôi mắt, v.v..., pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của mình, nhưng chưa tạo pháp-hạnh đại-thí đứa con yêu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý nhất.

¹ Bộ Jātakatṭhakathāpālī, phần Mahānipātapālī, tích Vessantarajātaka.

Cho nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cần phải tạo *hai pháp-hạnh đại-thí* còn lại, để bồi bổ cho pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ được đầy đủ trọn vẹn, làm cho hoàn thành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi tạo *pháp-hạnh đại-thí* hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý nhất cho ông Bà-la-môn Jūjaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ truyền bảo ông Bà-la-môn Jūjaka rằng:

“Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Bản-đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần mà thôi.”

Và khi tạo pháp-hạnh *đại-thí Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī yêu quý nhất* cho ông Bà-la-môn, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ truyền bảo ông Bà-la-môn rằng:

“Này ông Bà-la-môn! Bản-đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần mà thôi.”

Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý này của bản-đạo xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.”

Nếu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara không tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā và không tạo pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì chưa thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bồ-thí ba-la-

mật bậc hạ, và cũng chưa hoàn thành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, chắc chắn chưa có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai được.

Cho nên, để thành-tựu pháp-hạnh đại-thí con yêu quý thì *hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājīnā* cần phải hy sinh để hỗ-trợ cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Vessantara*, Đức *Phụ-vương* tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con trẻ yêu quý nhất được thành tựu, và *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* cần phải hy sinh để hỗ-trợ cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Vessantara*, Đức *Phu-quân* tạo pháp-hạnh đại-thí vợ trẻ yêu quý được thành tựu, để bồi bổ vào pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ đầy đủ trọn vẹn.

Còn các chư-thiên trú ở rừng núi *Vaṅka* hỗ trợ pháp-hạnh đại-thí con yêu quý và Đức-Vua-Trời *Sakka* hỗ-trợ cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Vessantara* tạo pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.

Tóm lại, vô số kiếp Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm nhiều loài chúng-sinh khác nhau cho đến kiếp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Vessantara* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật được lưu-trữ ở **trong tâm** từ kiếp này sang kiếp kia cho đến kiếp chót là Đức-vua Bồ-tát *Siddhattha*, suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, đã tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn, mà có những pháp-hạnh ba-la-mật cần phải nhờ những người thân yêu, chư-thiên, Đức-Vua-Trời *Sakka* hỗ trợ mới được thành tựu.

Đến kiếp chót là kiếp Đức-Bồ-tát *Thái-tử Siddhattha* trở thành **Đức-Phật Gotama** của chúng ta ngày nay.

(Xong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ)

1.2- Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật Bạc Trung (Dāna Upapāramī)

Tích Sivijātaka (Xi-wi-cha-tá-ká)

Tích Sivijātaka⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức-vua Sivi** tạo pháp-hạnh **bồ-thí ba-la-mật bạc trung** (*dāna upapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đàm đạo về Đức-vua Pasenadi Kosala làm phước-thiện bồ-thí đủ mọi thứ vật dụng suốt bảy ngày. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến truyền hỏi rằng:

- *Này chư Tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo với nhau về vấn đề gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về vấn đề Đức-vua Pasenadi Kosala như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Trong kiếp quá khứ, bậc thiện-trí mỗi ngày xuất ra số tiền 600 ngàn kahāpaṇa (tiền Ấn xưa) mua sắm đủ mọi thứ vật-thứ, để làm phước-thiện bồ-thí đến những người nên bồ-thí, thế mà vẫn chưa hài lòng hoan hỷ với những vật-thứ thuộc về bên ngoài thân thể ấy (bāhiravatthudāna), nên suy nghĩ rằng:*

“Nếu người thí-chủ bồ-thí vật quý nhất thì sẽ được những điều cao quý nhất. Vật quý nhất đó là những bộ phận trong thân thể, hoặc sinh-mạng của mình.”

Bậc thiện-trí phát-nguyện rằng:

¹ Bộ Chú-giải Jātakatthakathā, phần Vīsatinipāta, tích Sivijātaka.

“Nếu có người nào đến xin bộ phận nào trong thân thể của ta thì ta hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí bộ phận ấy cho người ấy ngay.”

Khi ấy, một vị Bà-la-môn già mù đôi mắt đến xin **một con mắt** của bậc thiện-trí, thì bậc thiện-trí vô cùng hoan hỷ liền bố-thí **hai con mắt** đến cho vị Bà-la-môn ấy ngay. Bậc thiện-trí không còn thấy gì nữa, nhẫn-nại chịu đựng nỗi khổ thân đau đớn kinh khủng, thế mà bậc thiện-trí phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có, bởi vì biết vị Bà-la-môn già đã có đôi mắt sáng nhìn thấy được mọi vật.

Chư Tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tích bậc thiện-trí ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Sivijātaka.

Tích Sivijātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết về **tích Sivijātaka**, Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, **Đức-vua Sivi** ngự tại kinh-thành Aritṭhapura, trị vì đất nước Siviraṭṭha. Khi ấy, **Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama** sinh làm Thái-tử của Đức-vua Sivi được đặt tên là **Sivikumāra: Thái-tử Sivi**.

Khi trưởng thành, **Đức-Bồ-tát Thái-tử Sivi** được gửi đến kinh-thành Takkaṣilā, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa. Sau khi học hành thành tài, có đầy đủ tài đức vẹn toàn, Đức-Bồ-tát Thái-tử Sivi ngự trở về đất nước Siviraṭṭha. Đức Phụ-vương tấn phong Đức-Bồ-tát Thái-tử Sivi lên ngôi Phó-vương.

Về sau, Đức Phụ-vương băng hà, Đức-Bồ-tát Phó-vương được chính thức làm lễ đăng quang lên ngôi vua,

trở thành **Đức-vua Bồ-tát Sivi** ngự tại kinh-thành Aritthapura, trị vì đất nước Sivirattṭha bằng thiện-pháp của Đức-vua.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh xây dựng 6 trại bố thí: 4 trại tại 4 cửa thành, 1 trại tại trung tâm kinh-thành và 1 trại tại trước cửa cung điện của Đức-vua.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh mỗi ngày xuất ra số tiền 600 ngàn đồng kahāpaṇa (tiền Ấn xưa), mua sắm đủ mọi thứ vật-thứ cần thiết, để làm phước-thiện bố-thí đến những người nên bố-thí hằng ngày.

Vào những ngày giới là ngày mùng 8, ngày 14, ngày 15, ngày 23, ngày 29, ngày 30 hằng tháng, Đức-vua Bồ-tát Sivi cỡi voi báu ngự đến mỗi trại, tự tay làm phước-thiện bố-thí đôi ba người, rồi ngự đến trại bố-thí khác.

Một hôm vào ngày rằm, Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng suy xét rằng:

“Hằng ngày, ta đã làm phước-thiện bố-thí đủ mọi thứ vật-thứ cần thiết đến cho những người nên bố-thí, thế mà ta vẫn chưa cảm thấy hài lòng hoan hỷ với những vật-thứ thuộc về bên ngoài thân thể (bāhiravatthudāna)”, nên suy nghĩ rằng:

“Nếu người thí-chủ bố-thí vật quý nhất thì sẽ được những điều cao quý nhất. Vật quý nhất đó là những bộ phận trong thân thể, hoặc sinh-mạng của mình.”

“Thật ra, những thứ vật-thứ thuộc về bên ngoài thân của ta dù quý giá đến mức nào đi nữa, cũng chưa làm cho ta phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ.

Vậy, ta nên bố-thí những bộ phận trong thân, hoặc sinh-mạng của ta thuộc những vật-thứ bên trong thân (ajjhattikadāna) của ta.”

Sau khi suy nghĩ đúng đắn như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi thành tâm phát-nguyện rằng:

Hạnh phúc biết dường nào!

** Nếu có người nào đến nói lời xin **trái tim của ta** thì ta sẽ vô cùng hoan hỷ dùng con dao mổ lồng ngực lấy trái tim đầy máu của ta, bố-thí đến cho người ấy ngay.*

** Nếu có người nào đến nói lời xin **thịt trong thân của ta** thì ta sẽ vô cùng hoan hỷ dùng con dao xẻo thịt của ta, bố-thí đến cho người ấy ngay.*

** Nếu có người nào đến nói lời xin **máu tươi của ta** thì ta sẽ dùng con dao cắt mạch máu, để cho máu chảy đầy bình, rồi bố-thí đến cho người ấy ngay.*

** Nếu có người nào đến nói lời **xin ta dẫn về làm tôi tớ trong nhà** thì ta sẵn sàng từ bỏ ngai vàng, để đi theo người ấy về nhà, làm người tôi tớ đắc lực và dễ bảo.*

** Nếu có người nào đến nói lời xin **đôi mắt của ta** thì ta sẽ vô cùng hoan hỷ lấy đôi mắt của ta, bố-thí cho người ấy ngay,...*

Sau khi phát-nguyện như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tắm sạch sẽ, dùng bữa ăn sáng, mặc trang phục vương triều, cỡi con voi báu, ngự đi đến trại bố-thí.

Đức-vua-trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên theo dõi biết được những điều phát-nguyện của Đức-vua Bồ-tát Sivi trong đó có điều “*bố-thí đôi mắt quý nhất của Đức-Bồ-tát*”.

Biết lời phát-nguyện chân-thật của Đức-vua Bồ-tát Sivi, nên Đức-vua-trời Sakka hiện xuống cõi người, hóa ra thành vị Bà-la-môn già mù đôi mắt, đứng bên đường gần trại bố-thí.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự đến nơi, vị Ba-la-môn già mù chấp hai tay trên trán tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Nghe lời tán dương ca tụng của vị Bà-la-môn già mù như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi giục con voi báu đến gần vị Bà-la-môn ấy, truyền hỏi rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Ngươi đã tán dương ca tụng Trẫm. Vậy, ngươi muốn xin vật gì nơi Trẫm?*

Vị Bà-la-môn già mù đôi mắt (vốn là Đức-vua-trời Sakka) tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, trong khắp mọi nơi đều tán dương ca tụng pháp-hạnh bồ-thí của Đại-vương, nên kẻ tiện dân này là lão già mù đôi mắt, xin mạo muội kính xin Đại-vương ban cho kẻ tiện dân này **một con mắt** của Đại-vương, thay vào một con mắt mù của kẻ tiện dân, để cho được sáng mắt nhìn thấy đường đi và mọi vật.*

Nghe lời tha thiết kính xin của vị Bà-la-môn già mù đôi mắt như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi suy nghĩ:

“Sáng nay, ta ngự trên ngai vàng thành tâm phát-nguyện rằng:

“*Nếu có người nào đến nói lời xin **đôi mắt** của ta thì ta sẽ vô cùng hoan hỷ lấy **đôi mắt**, rồi đem **đôi mắt** của ta bồ-thí cho người ấy ngay.*”

Bây giờ, vị Bà-la-môn già mù đôi mắt đến nói lời xin **một con mắt quý nhất của ta**. Đây là cơ hội tốt hy hữu đã đến với ta hôm nay.

Thật là hạnh phúc biết dường nào! Điều phát-nguyện của ta chắc chắn sẽ thành tựu ngay hôm nay.

Ta sẽ tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, **bồ-thí đôi mắt của ta**, mà trước đây ta chưa từng bồ-thí.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền hỏi vị Bà-la-môn già rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Ai là người hướng dẫn nhà ngươi đến xin đôi mắt của Trẫm tại nơi này?*

- *Này vị Bà-la-môn! Chư bậc thiện-trí dạy rằng:*

Đôi con mắt là bộ phận quý nhất của con người, nên ít người chịu hy sinh đôi mắt của mình đem bố-thí cho người khác.

Vị Bà-la-môn già mù râu rắng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đức-vua-trời Sakka hướng dẫn kẻ tiện dân già mù này đến kính xin **một con mắt** của Đại-vương.*

- *Muôn tâu Đại-vương, thật vậy, chư bậc thiện-trí dạy rằng: “Con mắt là bộ phận quý nhất, nên ít người chịu hy sinh đôi mắt của mình đem bố-thí đến người khác.”*

- *Muôn tâu Đại-vương, Kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban cho kẻ tiện dân già mù này chỉ **một con mắt của Đại-vương** mà thôi. Ngoài ra, kẻ tiện dân già này không xin vật nào khác.*

Nghe lời tha thiết kính xin của vị Bà-la-môn già đui mù như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Tuy người xin Trẫm ban cho người chỉ **một con mắt** của Trẫm mà thôi, nhưng Trẫm sẽ ban cho người cả **hai con mắt** của Trẫm. Rồi đây, người sẽ nhìn thấy mọi vật bằng hai con mắt của Trẫm.*

Sau khi truyền bảo với vị Bà-la-môn như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi nghĩ rằng:

“Tại nơi đây không thuận lợi để cho ta thực hiện pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí hai con mắt này.

Vậy, ta nên truyền lệnh các quan mời vị Bà-la-môn già mù này đến cung điện, ta sẽ truyền bảo quan ngự y Sivika lấy hai con mắt của ta ra, rồi đặt vào hai con mắt của vị Bà-la-môn già ấy. Đó là điều an toàn nhất.”

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh các quan mời vị Bà-la-môn già mù đi theo về cung điện của Đức-vua.

Khi biết Đức-vua Bồ-tát Sivi làm phước-thiện bố-thí đôi mắt, các quan, những người trong vương gia, hoàng tộc, toàn thể dân chúng đến châu Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên bố-thí đôi mắt của Bệ-hạ, xin Bệ-hạ chỉ nên làm phước-thiện bố-thí những thứ của cải khác như đồ ăn, thức uống, đồ dùng, vàng bạc, châu báu, ngựa, voi báu, v.v... mà thôi.

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ là Đức-vua cao cả nhất trong đất nước Siviratttha này, là nơi nương nhờ của chúng thần cùng thần dân thiên hạ.

Kính xin Bệ-hạ có tâm đại-bi thương xót chúng thần cùng thần dân thiên hạ. Cho nên, kính xin Bệ-hạ không nên bố-thí đôi mắt của Bệ-hạ.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Người nào đã hứa rằng: “Ta sẽ ban cho”. Rồi đổi ý, nói lại rằng: “Ta không ban cho”. Người ấy là người hèn hạ hơn cả người hèn hạ.

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussada chịu quả khổ lâu dài của ác-nghiệp ấy.

Thật ra, người nào đến xin vật nào, thì người thí-chủ nên bố-thí vật ấy đến cho người ấy.

Vị Bà-la-môn già mù đến tha thiết chỉ xin Trẫm ban cho y **một con mắt của Trẫm** mà thôi, không xin Trẫm một thứ của cải nào khác cả. Cho nên, Trẫm cũng chỉ bố-thí **hai con mắt của Trẫm** cho y mà thôi.

Khi ấy, các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ cầu mong gì mà Bệ-hạ làm phước-thiện bố-thí **hai con mắt** của Bệ-hạ?

- Muôn tâu Bệ-hạ, kiếp hiện-tại này, Bệ-hạ là Đức-vua cao cả nhất trong đất nước Siviratttha này, không có

một ai cao thượng hơn Bệ-hạ. Vậy, Bệ-hạ làm phước-thiện bố-thí **hai con mắt** của Bệ-hạ, để cầu mong kiếp sau có phải không?

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Trẫm làm phước-thiện bố-thí **hai con mắt của Trẫm** không phải cầu mong đại-thiện-nghiệp này sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam cao thượng trên cõi trời dục-giới nào, hoặc làm Đức-vua-trời nào, cũng không phải cầu mong trở thành Đức-vua nước lớn, có nhiều của cải, hoàng-tử, công-chúa nào cả.

Thật ra, Trẫm bố-thí **hai con mắt của Trẫm** là làm theo chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền bối. Bởi vì không có Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác nào chưa tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.

Trẫm có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, cho nên Trẫm cần phải thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung, bố-thí **hai con mắt của Trẫm**, để bồi bổ vào pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung ấy.

Trẫm không phải không biết yêu quý hai con mắt của Trẫm, cũng không phải không biết thương yêu Trẫm mà sự thật, Trẫm có ý nguyện tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hơn cả. Vì vậy, Trẫm cần phải bố-thí hai con mắt của Trẫm, để bồi bổ cho đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Trẫm, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Sau khi nghe Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo, giảng giải như vậy, các quan và toàn thể dân chúng không còn ai tâu lời nào nữa.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền gọi vị quan ngự y Sivika đến truyền bảo rằng:

- *Này ngự y Sivika! Ngươi là quan ngự y tài giỏi, cũng là người bạn thân của Trẫm. Nay ngươi hãy thi hành theo lời yêu cầu của Trẫm rằng:*

*Với đôi bàn tay khéo léo, ngươi hãy thực hiện lấy **hai con mắt của Trẫm** ra, rồi đặt **hai con mắt của Trẫm** ấy vào trong **hai con mắt** của vị Bà-la-môn già mù ấy, để vị Bà-la-môn ấy có đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật bằng **hai con mắt của Trẫm**.*

Nghe lệnh truyền của Đức-vua Bồ-tát Sivi, quan ngự y Sivika tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hai con mắt là bộ phận quan trọng của con người. Kính xin Bệ-hạ suy xét kỹ, có nên bố-thí hay không?*

Đức-vua Bồ-tát Sivi khẳng định truyền lệnh rằng:

- *Này ngự y Sivika! Trẫm đã suy xét kỹ rồi. Ngươi hãy mau thi hành phận sự của ngươi, cho Trẫm bố-thí đôi mắt của Trẫm để được thành tựu pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bạc trung.*

Nghe lệnh của Đức-vua Bồ-tát Sivi như vậy, quan ngự y Sivika nghĩ rằng: “*Ta không nên dùng con dao mổ lấy 2 con mắt của Đức-vua Sivi, mà ta nên bào chế một món thuốc xoa vào con mắt, làm cho con mắt nhô lên khỏi lỗ mắt.*”

Nghĩ xong, quan ngự y Sivika bào chế thuốc, rồi đem dâng lên Đức-vua Sivi.

Đức-vua Bồ-tát Sivi xoa vào *con mắt bên phải* trước, Đức-vua Bồ-tát nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn kinh khủng, tiếp tục xoa vào mắt lần thứ nhì, lần thứ ba, thì *con mắt bên phải* nhô lên khỏi lỗ mắt, Đức-vua Bồ-tát

nhấn-nại chịu đựng nỗi khổ thân vô cùng đau đớn, dòng máu tươi chảy ra từ vết thương lỗ mắt, xuống gương mặt của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Quan ngự y lấy **con mắt bên phải**, rồi đặt trên bàn tay của Đức-vua Bồ-tát Sivi, râu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đây là con mắt bên phải của Bệ-hạ.*

Đức-Vua Bồ-Tát Sivi Bỏ-Thí Con Mắt Bên Phải

Nhìn thấy **con mắt bên phải** bằng con mắt bên trái, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo vị Bà-la-môn già mù rằng:

“Mama ito akkhito satagunena sahasagunena satahasagunena Sabbaññutaññānakkhimeva piya-taraṃ, tassa me idaṃ paccayo hotu”.⁽¹⁾

“Chỉ có tuệ-nhân của bậc Toàn-Giác là nơi yêu quý nhất gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần con mắt của tôi đây mà thôi. Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bố-thí con mắt này của tôi, xin làm duyên lành hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.”

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí **con mắt bên phải** cho vị Bà-la-môn già mù. Vị Bà-la-môn già ấy vốn là Đức-vua-trời Sakka nhận **con mắt bên phải** của Đức-vua Bồ-tát Sivi xong, rồi tự đặt vào lỗ con mắt bên phải, do oai lực của mình. Con mắt bên phải của vị Bà-la-môn già được sáng ra có khả năng nhìn thấy rõ mọi vật.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi vô cùng hoan hỷ truyền bảo rằng:

“Aho! Sudinnaṃ mayā akkhidānaṃ.”

“Ôi! Hạnh phúc thay! Tôi đã thành tựu pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí con mắt rồi!”

¹ Bộ Jātakatṭhakathāpāli, phần Vīsatinipāta, tích Sivijātakavaṇṇanā.

Đức-vua Bồ-tát Sivi phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ chưa từng có bao giờ, rồi truyền lệnh quan ngự y Sivika tiếp tục thi hành phận sự lấy con mắt bên trái.

Quan ngự y Sivika cũng thực hiện như lần trước, dâng thuốc lên Đức-vua Sivi xoa *con mắt bên trái* lần thứ nhất, lần thứ nhì, lần thứ ba, thì *con mắt bên trái* nhô lên khỏi lỗ mắt, Đức-vua Bồ-tát Sivi nhẫn-nại chịu đựng nỗi khổ thân vô cùng đau đớn, dòng máu chảy ra từ vết thương lỗ mắt, máu tươi dính đầy trên gương mặt của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Quan ngự y lấy *con mắt bên trái*, rồi đặt trên bàn tay của Đức-vua Bồ-tát Sivi, râu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đây là con mắt bên trái của Bệ-hạ.*

Đức-Vua Bồ-Tát Sivi Bồ-Thí Con Mắt Bên Trái

Bây giờ, Đức-vua Bồ-tát Sivi mù mắt không nhìn thấy gì nữa, tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, bồ-thí *con mắt bên trái* cho vị Bà-la-môn già, vị Bà-la-môn già vốn là Đức-vua-trời Sakka nhận con mắt bên trái xong, rồi tự đặt vào con mắt bên trái, do oai lực của mình. Con mắt bên trái của vị Bà-la-môn già được sáng ra.

Nay vị Bà-la-môn già có đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật. Vị Bà-la-môn già tán dương ca tụng, làm lễ cảm tạ Đức-vua Bồ-tát Sivi, rồi xin phép rời khỏi cung điện của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Sau khi rời khỏi cung điện của Đức-vua Sivi, vị Bà-la-môn già hóa trở lại Đức-vua-trời Sakka ngự trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát Sivi suy xét rằng:

*“Hạnh phúc biết dường nào! Ta đã có được cơ hội tốt, tạo pháp-hạnh **bồ-thí ba-la-mật bậc trung, bồ-thí hai con mắt của ta** đến vị Bà-la-môn già mù, được*

thành tựu như ý. Vị Bà-la-môn già có đôi mắt sáng nhìn thấy mọi cảnh vật trong đời, bằng đôi mắt của ta.”

Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Sivi phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hỷ lạc chưa từng có bao giờ.

Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự lên trên lầu đài nghỉ ngơi, để chữa trị vết thương hai lỗ mắt.

Một hôm, Đức-vua Bồ-tát Sivi suy nghĩ rằng:

“Nay ta đã mù hai con mắt rồi, ngôi vua không còn thích hợp với ta nữa. Vậy, ta nên trao ngôi vua lại cho các quan, còn ta nên ngự vào vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

Sau khi suy xét như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh cho các quan văn võ đông đủ hội triều. Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Kể từ hôm nay, Trẫm xin trao ngôi vua lại cho các khanh. Các khanh nên chọn người lên làm vua trị vì đất nước Siviratṭha này. Còn Trẫm sẽ ngự vào vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hạnh Sa-môn. Trẫm chỉ cần một người theo giúp đỡ Trẫm mà thôi.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo như vậy, các quan đều cảm thấy vô cùng cảm động rơi nước mắt. Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền gọi quan đánh xe ngựa chở Đức-vua ngự vào vườn thượng uyển.

Các quan không muốn Đức-vua ngự đi bằng xe ngựa, mà kính thỉnh Đức-vua ngự trên chiếc kiệu vàng, rồi các quan tự khiêng chiếc kiệu đi đến hồ nước lớn trong vườn thượng uyển. Các quan đặt chiếc kiệu bên bờ hồ nước lớn ấy, có lính hầu hạ Đức-vua Bồ-tát Sivi rất cẩn trọng. Đức-vua Bồ-tát Sivi đang ngự trên chiếc kiệu vàng suy xét về *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung, bố-thí hai con mắt của Đức-vua.*

Khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên phát nóng, Đức-vua-trời Sakka xem xét thấy rõ, biết rõ điều suy nghĩ của Đức-vua Bồ-tát Sivi, nên Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta nên hiện xuống cõi người, đến châu Đức-vua Bồ-tát Sivi, ban ân huệ đến cho Đức-vua Bồ-tát Sivi có lại hai con mắt sáng đặc biệt nhìn thấu suốt như thể thiên-nhãn của chư-thiên.”

Đức-vua-trời Sakka hiện xuống bên bờ hồ nước lớn gần nơi Đức-vua Bồ-tát Sivi đang ngồi ngự nơi ấy. Đức-vua-trời Sakka ngự đi qua đi lại không xa chỗ ngồi của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Nghe tiếng chân người đi qua lại, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền hỏi rằng:

- Ai đi qua, đi lại vậy?

Đức-vua-trời Sakka tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sivi, bốn vương là vua-trời Sakka ngự đến châu Đại-vương. Kính xin Đại-vương chọn ân huệ nào mà Đại-vương muốn.

Nghe Đức-vua-trời Sakka truyền bảo như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- Tâu Đức-vua-trời Sakka, của cải trong các kho của bốn vương đầy đủ. Bây giờ, bốn vương là Đức-vua mù, bốn vương chỉ hài lòng sự chết mà thôi.

Vậy, kính xin Đức-vua-trời Sakka ban ân huệ sự chết đến bốn vương.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu như vậy, Đức-vua-trời Sakka tâu hỏi rằng:

- Tâu Đại-vương Sivi, Đại-vương muốn chấm dứt tuổi thọ, nên Đại-vương hài lòng sự chết, hay Đại-vương hài lòng sự chết, bởi vì Đại-vương là Đức-vua mù đôi mắt?

Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, bốn vương hài lòng sự chết, bởi vì bốn vương là vua mù đôi mắt.*

Đức-vua-trời Sakka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sivi, đại-thiện-nghiệp bố-thí không chỉ cho quả an-lạc trong những kiếp vị-lai lâu dài, mà còn cho quả an-lạc ngay trong kiếp hiện-tại này nữa.*

*Thật ra, vị Bà-la-môn già mù đôi mắt chỉ xin Đại-vương ban cho **một con mắt** mà thôi, thế mà Đại-vương đã ban cho vị Bà-la-môn già mù ấy cả **hai con mắt** của Đại-vương. Vậy, kính xin Đại-vương phát-nguyện bằng lời chân-thật.*

Sau khi Đại-vương phát-nguyện bằng lời chân-thật vừa dứt, thì hai con mắt mới mau nhiệm đặc biệt sẽ được phát sinh lại hơn đôi mắt cũ gặp bội phần.

Nghe Đức-vua-trời Sakka truyền bảo như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, nếu như Đức-vua-trời muốn ban hai con mắt cho bốn vương thì không nên làm như vậy, bởi vì bốn vương muốn có hai con mắt mới chỉ được phát sinh lại do năng lực quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí hai con mắt của bốn vương mà thôi.*

Đức-vua-trời Sakka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sivi, bốn-vương dù là vua trời Sakka cũng không có khả năng ban hai con mắt mới cho Đại-vương được đâu! Sự thật, hai con mắt mới ấy chỉ được phát sinh lại do năng lực quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí hai con mắt mà Đại-vương đã tạo mà thôi.*

Đức-Vua Bồ-Tát Sivi Phát-Nguyện

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi thành tâm phát-nguyện bằng lời chân-thật rằng:

“Tất cả mọi người hành khát nào từ các giai cấp, dòng dõi khác nhau đến xin nơi Trẫm bố-thí. Tất cả mọi người hành khát ấy đều là những người yêu quý của Trẫm.

Do năng lực của lời chân-thật này, xin cho hai con mắt được phát sinh lại cho Trẫm.”

Đức-Vua Bồ-Tát Sivi Sáng Mắt

Sau khi **Đức-vua Bồ-tát Sivi** vừa dứt lời phát-nguyện chân-thật ấy.

*Thật phi thường thay! Hai con mắt màu nhiệm đặc biệt được phát sinh lại cho Đức-vua Bồ-tát Sivi. Nhưng hai con mắt này không phải là **nhục-nhãn** như mắt người bình thường, cũng không phải là **thiên-nhãn** như mắt chư-thiên.*

Vì sao? Bởi vì thiên-nhãn phát sinh do nương nhờ nơi nhục-nhãn, mà nhục-nhãn của Đức-vua Bồ-tát Sivi đã bố-thí cho vị Bà-la-môn già mù trước đây rồi, và dù Đức-vua-trời Sakka cũng không có khả năng làm cho nhục-nhãn phát sinh trở lại như xưa được. Cho nên, hai con mắt màu nhiệm đặc biệt của Đức-vua Bồ-tát Sivi được phát sinh do năng lực pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Đức-vua Bồ-tát Sivi có hai con mắt màu nhiệm đặc biệt sáng trở lại. Khi ấy, do oai lực của Đức-vua-trời Sakka, các quan văn võ trong triều cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Ariṭṭhapura tụ hội tại hồ nước lớn trong vườn thượng uyển, Đức-vua-trời Sakka đứng trên hư không tán dương ca tụng ân-đức của Đức-vua Bồ-tát Sivi giữa các hội chúng đông đảo rằng:

- Tâu Đại-vương Sivi cao thượng đất nước Sivirattṭha, Đại-vương đã phát-nguyện bằng lời chân-thật, hai con mắt màu nhiệm đặc biệt được phát sinh lại như thế

thiên-nhãn có khả năng nhìn thấu suốt xuyên qua các tường vách, thành trì, núi cao... xung quanh chu vi 100 do tuần (1 do tuần khoảng 20 cây số).

Sau khi tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sivi xong, Đức-vua-trời Sakka thành kính đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Sivi, rồi xin phép từ giã, ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-Vua Bồ-Tát Sivi Hồi Cung

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi hồi cung ngự trở lại kinh-thành Ariṭṭhapura, cùng với các quan văn võ và toàn thể dân chúng.

Dân chúng trong đất nước Siviraṭṭha nghe tin rằng: “Đức-vua Bồ-tát Sivi làm phước-thiện bố-thí đôi mắt cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt. Vị Bà-la-môn già ấy được sáng đôi mắt nhìn thấy mọi vật, còn Đức-vua Bồ-tát Sivi mù mắt không thấy gì nữa.

Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Sivi đã phát-nguyện bằng lời chân-thật, thì hai con mắt mẫu nhiệm đặc biệt được phát sinh cho Đức-vua Bồ-tát Sivi. Hai con mắt này như thể thiên-nhãn có khả năng nhìn thấy thấu suốt xuyên qua các tường vách, thành trì, núi cao,... chu vi 100 do tuần.”

Tin lành này được lan truyền khắp mọi nơi trong đất nước Siviraṭṭha, phần đông dân chúng trong đất nước, ai cũng muốn đến châu, để chiêm ngưỡng Đức-vua Bồ-tát Sivi. Cho nên, dân chúng từ kinh-thành cho đến các miền trong đất nước Siviraṭṭha lũ lượt dẫn nhau đến cung điện của Đức-vua Bồ-tát Sivi, họ mang theo những phẩm vật quý giá của xứ sở dâng lên Đức-vua Bồ-tát.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh các quan trang hoàng giăng đường lớn, để đón tiếp dân chúng, có pháp tòa sang trọng để thuyết pháp.

Khi Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp toà dưới chiếc lọng trắng, phía dưới có các quan trong triều đông đủ, những người trong hoàng tộc, cùng toàn thể dân chúng tụ hội đông đủ, Đức-vua Bồ-tát Sivi thuyết pháp dạy rằng:

- *Này các khanh, cùng toàn thể thần dân thiên hạ! Các ngươi hãy nhìn hai con mắt của Trẫm, như thể thiên-nhân được phát sinh do quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí hai con mắt thịt của Trẫm.*

Vậy từ nay, các ngươi nên làm phước-thiện bố-thí đến người nên bố-thí.

- *Này toàn thể dân chúng đất nước Sivirattṭha! Có ai không bố-thí cho người hành khát đến chỗ mình hay không?*

Trẫm khuyên các ngươi nên làm phước-thiện bố-thí. Khi bố-thí vật-thứ yêu quý nhất đến người xứng đáng thọ thí, thì sẽ được quả báu đáng hài lòng hoan hỷ.

- *Này các dân chúng Sivi! Các ngươi đang tụ hội nơi đây nhìn thấy hai con mắt của Trẫm như thể thiên-nhân của chư-thiên. Hai con mắt của Trẫm có khả năng nhìn thấu suốt xuyên qua tường vách, thành trì, núi cao,... xung quanh chu vi khoảng 100 do tuần.*

Trong cõi người này, bố-thí là cơ hội tốt nhất. Trẫm đã bố-thí hai con mắt thịt (nhục-nhân), ngay kiếp hiện-tại, phước-thiện bố-thí ấy cho quả phát sinh hai con mắt như thể thiên-nhân đã phát sinh đến Trẫm.

- *Này các dân chúng Sivi! Các ngươi đã thấy phước-thiện bố-thí và quả của phước-thiện bố-thí như vậy.*

Nếu có cơ hội thì các ngươi nên làm phước-thiện bố-thí trước rồi mới nên dung sau. Những người nào đã làm

phước-thiện bố-thí rồi, đại-thiện-nghiệp bố-thí sẽ cho quả an-lạc. Những người ấy không bị bậc thiện-trí chê trách.

Sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sivi thuyết pháp giảng dạy như vậy, từ đó về sau, các quan trong triều, toàn thể dân chúng Sivi phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-vua Bồ-tát Sivi, tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, thích làm phước-thiện bố-thí tùy thời, giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch, và thọ-trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.

Về sau, hằng tháng vào ngày 15 và ngày cuối tháng, toàn thể dân chúng đến tụ hội tại giảng đường lớn, Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự đến giảng đường ấy, ngồi trên pháp toà thuyết pháp giảng dạy các quan cùng dân chúng đất nước Sivirāttha. Các quan cùng dân chúng đều hoan hỷ thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi trời dục-giới ấy.

Sau khi thuyết tích Sivijātaka, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Ngài xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Này chư Tỳ-khuru! Bậc thiện-trí trong kiếp quá khứ không những hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí đủ mọi thứ vật dụng cần thiết, của cải quý giá thuộc bên ngoài thân của mình, mà còn hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí những bộ phận trong thân của mình nữa. Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Như-Lai đã vô cùng hoan hỷ bố-thí hai con mắt yêu quý nhất của mình đến cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt ngay lúc ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về pháp *tứ Thánh-đế*, đề tể độ chúng-sinh có duyên lành dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc Thánh-đạo*, *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* tùy theo năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

Tích Sivijātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Trong tích *Sivijātaka* này Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Đức-vua Bồ-tát Sivi* trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Sivijātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua-trời Sakka* hóa ra vị *Bà-la-môn* già mù đôi mắt, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Quan ngự y Sivika*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- Các quan trong triều cùng toàn thể dân chúng đất nước Sivi, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- *Đức-vua Bồ-tát Sivi*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo pháp-hạnh *bồ-thí ba-la-mật bậc trung*, bồ-thí bộ phận trong thân, *bồ-thí hai con mắt quý nhất*.

Ngoài ra, còn có chín pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thành tựu như sau:

- Đức-vua Bồ-tát Sivi giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi có đức nhẫn-nại chịu đựng nổi đau đớn, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi có tâm-từ đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.
- Đức-vua Bồ-tát Sivi có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh bố-thí Ba-la-mật bậc trung ấy.

Nhận Xét Về Tích Đức-Vua Bồ-Tát Sivi

Tích Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh ***bố-thí ba-la-mật bậc trung*** (*dāna upapāramī*) ***bố-thí hai con mắt quý nhất*** của Đức-Bồ-tát đến cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt.

- *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung* là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-vua Bồ-tát Sivi tiên-kiếp của *Đức-Phật Gotama* tạo pháp-hạnh *bồ-thí* hai con mắt quý nhất, thuộc bộ phận trong thân của *Đức-Bồ-tát* cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt, để thành tựu pháp-hạnh *bồ-thí ba-la-mật bậc trung*.

Sau khi *bồ-thí* hai con mắt xong, *Đức-vua Bồ-tát Sivi* hoàn toàn không nhìn thấy gì nữa, còn vị Bà-la-môn có đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật.

Đức-vua Bồ-tát Sivi tuy trở thành *Đức-vua* mù và phải nhẫn-nại chịu đựng *nỗi khổ thân*, nhưng lại phát sinh *đại-thiện-tâm hy vọng* chưa từng có bao giờ, bởi vì biết mình đã thành tựu pháp-hạnh *bồ-thí ba-la-mật bậc trung* rồi. Như vậy, *Đức-vua Bồ-tát Sivi* tuy có *khổ thân*, nhưng không có *khổ tâm*.

Vậy, *khổ thân* với *khổ tâm* có hai trạng-thái khác biệt với nhau như thế nào?

* *Khổ thân* đó là *thọ khổ* (*dukkhavedanā*) đồng sinh với *thân-thức-tâm* thuộc *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* tiếp xúc với *đối-tượng xấu*, không đáng hài lòng. *Khổ thân* này liên quan đến *tứ-đại*: đất, nước, lửa, gió không điều hoà, khi mắc tiểu tiện, mắc đại tiện, khi đói, khi khát, khi bị bệnh hoạn ốm đau, hoặc khi bị thương tích, nên phát sinh *nỗi khổ thân*, hễ có thân thì ắt có *khổ thân*.

Cho nên, dù *Đức-Phật* và chư *bậc Thánh A-ra-hán* cũng không thể tránh khỏi được *khổ thân* này.

* *Khổ tâm* đó là *thọ ưu* (*domanassavedanā*) đồng sinh với *sân-tâm* có *đối-tượng* không đáng hài lòng.

Khổ tâm này thường phát sinh do mọi *phiền-não*, mà mọi *phiền-não* phát sinh do nương nhờ nơi *bất-thiện-tâm* (*ác-tâm*), trực tiếp là *sân-tâm*, nên đối với *Đức-Phật*, và

chư bậc Thánh A-ra-hán và chư bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được **hai sân-tâm** không còn dư sót nữa, nên quý Ngài tuyệt nhiên không còn khổ tâm nào cả, nhưng Đức-Phật và chư bậc Thánh A-ra-hán vẫn còn có *khổ thân*, cho đến khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*** Khổ thân làm liên lụy đến khổ tâm như thế nào?**

Trong đời này, đối với tất cả mọi hạng phàm-nhân chưa diệt tận được 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm), nếu người nào khi gặp phải tai nạn, hoặc bị thương tích nặng, hoặc bị lâm bệnh nan y khó chữa, v.v... người ấy **không biết nhĩn-nại** chịu đựng, nên phát sinh *phiền-não tham* nương nhờ nơi **tham-tâm** muốn cho mau khỏi **khổ thân**, nhưng không được như ý, nên phát sinh *phiền-não sân* nương nhờ nơi **sân-tâm** sâu não, phiền muộn, làm cho người ấy **khổ tâm** do **sân-tâm**.

Như vậy, **khổ thân** làm liên lụy đến **khổ tâm**.

*** Khổ thân không làm liên lụy đến khổ tâm như thế nào?**

Trong đời này, bậc thiện-trí nào còn là hạng phàm-nhân có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt, dù khi gặp phải tai nạn, hoặc bị thương tích nặng, hoặc bị lâm bệnh nan y khó chữa, v.v... bậc thiện-trí ấy **biết nhĩn-nại** chịu đựng, tìm thầy giỏi thuốc hay chữa bệnh, bậc thiện-trí ấy có **nhĩn-nại** đó là **vô-sân tâm-sở** đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, dù nổi **khổ thân** đến thế nào, đại-thiện-tâm ấy vẫn chịu đựng được, không để **sân-tâm** phát sinh, nên không làm cho bậc thiện-trí ấy **khổ tâm** (không có tham-tâm là nhân, nên không có sân-tâm là quả).

Như vậy, **khổ thân** không làm liên lụy đến **khổ tâm**.

Như trường hợp **Đức-vua Bồ-tát Sivi** đã có lời phát nguyện tạo *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bồ-thí hai con mắt* trước đây, nay **Đức-vua Bồ-tát Sivi** có cơ hội tốt tạo *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bồ-thí hai con mắt ấy*, nên phát sinh *đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ* tạo *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bồ-thí hai con mắt quý nhất của mình* cho vị Bà-la-môn mù đôi mắt, giúp cho vị Bà-la-môn có được đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật, còn **Đức-vua Bồ-tát Sivi** được thành tựu *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc trung*.

Cho dù **Đức-vua Bồ-tát Sivi** không còn nhìn thấy gì nữa, vẫn *nhân-nại chịu đựng nỗi khổ thân* đau đớn kinh khủng, nhưng lại phát sinh *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ hỷ lạc chưa từng có bao giờ*, bởi vì, **Đức-vua Bồ-tát Sivi** có cơ hội tốt tạo *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bồ-thí hai con mắt quý nhất của mình* cho vị Bà-la-môn mù đôi mắt nhìn thấy bằng hai con mắt của mình, còn **Đức-vua Bồ-tát Sivi** được thành tựu *pháp pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc trung* như ý.

Cho nên, **Đức-vua Bồ-tát Sivi** chỉ có *khổ thân* mà thôi, mà không có *khổ tâm*, bởi vì phát sinh *đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ*.

Đối-Tượng Xấu, Đối-Tượng Tốt

Đối-tượng xấu hoặc đối-tượng tốt thường chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến *thân* mà thôi. Ví dụ:

- Nếu khi *thân* tiếp xúc với *đối-tượng xấu (thô)* thì phát sinh *thân-thức-tâm hợp với thọ khổ (dukkha-vedanā) khổ thân (dukkhakāya)*, là quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp).

- Nếu khi *thân* tiếp xúc với *đối-tượng tốt* (*mềm mại*) thì phát sinh *thân-thức-tâm hợp* với *thọ lạc* (*sukhavedanā*) ***thân an-lạc*** (*sukhakāya*), là quả của đại-thiện-nghiệp.

* *Đối-tượng xấu* hoặc *đối-tượng tốt* đều có thể phát sinh *ác-tâm* hoặc *đại-thiện-tâm*. Ví dụ:

* **Đối-Tượng Xấu Ví Như Tử-Thi**

- Nếu người nào không phải là hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, một mình đi vào rừng gặp ***tử thi*** thì *sân-tâm* phát sinh hoảng sợ, kinh hồn bạt vía.

- Nếu *hành-giả* nào thuộc về hạng *người tam-nhân* có giới-hạnh trong sạch, đã từng học pháp-hành thiền-định về ***đề-mục tử thi***, một mình đi vào rừng may mắn gặp được ***tử thi***, thì hành-giả ấy sử dụng ***tử thi làm đối-tượng thiền-định***, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc ***đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm***, và tiếp tục sử dụng ***đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm*** làm nền tảng, làm ***đối-tượng thiền-tuệ***, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ ***chân-lý tứ Thánh-đế***, chứng đắc ***4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn***, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, ***tử thi*** là ***đối-tượng bất-tịnh đáng ghê sợ***, đối với người (không phải là hành-giả) *sân-tâm* phát sinh hoảng sợ, kinh hồn bạt vía, nhưng đối với hành-giả thuộc về hạng *người tam-nhân* có giới-hạnh trong sạch, có đề-mục ***tử thi bất-tịnh đáng ghê sợ*** làm ***đối-tượng đề*** thực-hành pháp-hành thiền-định làm nền tảng, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ ***chân-lý tứ Thánh-đế***, chứng đắc ***4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn***, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***.

* Đối-Tượng Tốt Ví Như Đức-Phật

- Đối với nhóm ngoại đạo, nếu nhìn thấy Đức-Phật thì *sân-tâm* phát sinh, chê trách đủ điều.

- Nhưng đối với các hàng Thanh-văn đệ-tử, khi thấy Đức-Phật thì phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Phật, dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.*

Như vậy, Đức-Phật là đối-tượng đáng tôn kính, thế mà đối với ngoại đạo thì *tâm sân (ác tâm)* phát sinh, còn đối với các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật thì phát sinh đức-tin trong sạch.

Thật ra, *ác-tâm* hoặc *mọi thiện-tâm* phát sinh không tùy thuộc vào đối-tượng xấu hoặc đối-tượng tốt, mà chỉ tùy thuộc vào tâm hiểu biết của con người ấy mà thôi.

- Nếu người ác nào có ***ayonisomanasikāra***: *do si mê biết lầm ở trong tâm không đúng theo thật-tánh của các pháp* nơi đối-tượng ấy, thì người ấy phát sinh bất-thiện-tâm (ác-tâm) nơi đối-tượng ấy.

- Nếu bậc thiện-trí nào có ***yonisomanasikāra***: *trí-tuệ hiểu biết ở trong tâm đúng theo thật-tánh của các pháp* nơi đối-tượng ấy thì bậc thiện-trí ấy phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nơi đối-tượng ấy.

(Xong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung)

1.3- Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật Bậc Thượng (Dānaparamatthapāramī)

- Tích Sasapaṇḍitajātaka (Xá-xá-păn-đĩ-tá-cha-tá-ká)

Tích *Sasapaṇḍitajātaka*⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *kiếp thổ thiện-trí* (*Sasapaṇḍita*) tạo pháp-hạnh *bồ-thí ba-la-mật bậc thượng* (*dānaparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi. Khi ấy, một trưởng giả giàu có trong thành Sāvatthi chuẩn bị làm phước-thiện đại-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, nên đã xây dựng một trại lớn rộng rãi tại trước tư gia, rồi ông đến ngôi chùa Jetavana kính thỉnh Đức-Phật ngự cùng với 500 vị Đại-đức tỳ-khru-Tăng đến trại lớn ngự trên chỗ ngồi đã sắp đặt sẵn. Ông tự tay dâng lễ, cúng dường những món vật thực bỏ dưỡng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khru-Tăng suốt bảy ngày như vậy.

Đến ngày thứ bảy, ông dâng lễ, cúng dường những thứ vật dụng đặc biệt quý giá hơn đến 500 vị Đại-đức tỳ-khru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Khi ấy, để làm cho ông cận-sự-nam thí-chủ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ phước-thiện đại-thí ấy, nên Đức-Phật thuyết dạy rằng:

- *Này nam thí-chủ! Con nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ trong phước-thiện đại-thí này, bởi vì con đã làm theo truyền thống của chư bậc thiện-trí tiền bối từ ngàn xưa.*

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Catukanipāta, tích Sasapaṇḍitajātaka.

Trong thời quá khứ, chư bậc thiện-trí tiền bối dám đem thân thể của mình để làm món ăn bố-thí đến vị Bà-la-môn khát thực.

Nghe Đức-Phật thuyết dạy như vậy, ông cậ-sự-nam thí-chủ kính thỉnh Đức-Phật thuyết về bậc thiện-trí tiền bối ấy.

Tích Sasapaṇḍitajātaka

Đức-Phật thuyết về tích **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được tóm lược như sau:

Trong quá khứ, thời-kỳ Đức-vua Brahmadatta trị vì kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp **thỏ thiện-trí** sống trong rừng, dưới chân núi gần bờ sông Gaṅgā, cùng với ba bạn thân thiết là **con rái cá, con chó sói, con khỉ**. Bốn con vật này đều là bậc thiện-trí.

Mỗi buổi sáng, bốn con vật, mỗi con đi tìm vật thực ở mỗi nơi, rồi chiều trở về tụ hội lại một nơi. Khi ấy, **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita** thuyết pháp khuyên dạy ba bạn kia rằng:

- Nay ba bạn thân mến! Chúng ta nên bố-thí, nên giữ gìn ngũ-giới, nên thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.

Ba con vật kia đều cung kính vâng theo lời khuyên dạy của **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**, rồi trở về chỗ ở của mình.

Một đêm nọ, **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita** nhìn lên hư không thấy mặt trăng tròn tỏa sáng, biết rằng sắp đến ngày giới uposathasīla.

Chiều hôm ấy, bốn con vật thiện-trí tụ hội lại một nơi,

Đức-Bồ-tát *thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* thuyết pháp khuyên dạy rằng:

- *Này 3 bạn thân mến! Ngày mai là ngày giới uposathasīla, tất cả chúng ta nên thọ trì bát-giới uposathasīla cho được trong sạch trọn vẹn, làm phước-thiện bố-thí.*

Khi chúng ta có giới trong sạch trọn vẹn, rồi làm phước-thiện bố-thí sẽ có nhiều quả báu lớn lao. Vì vậy, nếu có vị Bà-la-môn nào khát thực đến tại chỗ ở của mình thì các bạn nên làm phước-thiện bố-thí đến vị Bà-la-môn ấy trước, rồi hãy dùng phần còn lại sau.

Ba con vật đều cung kính vâng theo lời khuyên dạy của *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí*, rồi trở về chỗ ở của mình.

Sáng ngày hôm sau:

* **Con rái cá (Udda)** thức dậy từ sáng sớm, đi dọc theo bờ sông Gaṅgā tìm vật thực. Đêm hôm trước, một người câu cá câu được bảy con cá hồi, rồi xâu chúng vào sợi dây, chôn dưới đồng cát.

Từ đó, ông đi dọc theo bờ sông Gaṅgā về phía dưới để câu mà không quay trở lại.

Con rái cá đánh mùi cá, rồi đào lên, thấy xâu cá có bảy con cá hồi, nó hỏi lớn rằng:

- *Xâu cá này có chủ hay không?*

Con rái cá hỏi lớn ba lần mà không có ai trả lời cả, nó nghĩ rằng:

“*Xâu cá này không có chủ*”, nên nó ngậm xâu cá đem về chỗ ở của mình và chờ đến giờ để ăn các con cá ấy.

Con rái cá nằm suy xét về những điều-giới của mình.

* **Con chó sói (Siṅgāla)** đi tìm vật thực nhìn thấy hai miếng thịt nướng, một con kỳ đà nhỏ chết và một nồi

sữa chua trong chồi canh của người giữ ruộng. Nó bèn hỏi lớn rằng:

- *Những món ăn này có chủ hay không?*

Con chó sói hỏi lớn ba lần mà không có ai trả lời cả, nó nghĩ rằng:

“*Những món ăn này không có chủ*”, nên nó mang nồi sữa trên cổ, miệng ngậm hai miếng thịt nướng và con kỳ đà nhỏ đem về chỗ ở của mình và chờ đến giờ để ăn những món ăn ấy.

Con chó sói nằm suy xét về những điều-giới của mình.

* ***Con khỉ*** (*Makkata*) nhảy vào rừng leo lên cây xoài hái chùm xoài chín rồi đem về chỗ ở của mình và chờ đến giờ để ăn chùm xoài chín ấy.

Con khỉ nằm suy xét về những điều-giới của mình.

* ***Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí*** (*Sasapaṇḍita*) đến giờ chạy ra bãi cỏ, ăn cỏ xong rồi trở về chỗ ở của mình.

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita suy xét rằng:

“*Ta chỉ có cỏ là món ăn duy nhất mà thôi, cỏ không phải là món ăn của vị Bà-la-môn khát thực. Còn các món ăn khác như gạo, đậu, mè... thì ta không có.*

Nếu có vị Bà-la-môn nào khát thực đến chỗ ở của ta thì ta sẽ hy sinh sinh-mạng, bố-thí thân thể của ta để làm món ăn dâng đến vị Bà-la-môn khát thực ấy.”

Do năng lực giới-đức trong sạch trọn vẹn, với điều tư duy chân chính của *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí*, làm cho chỗ ngồi của *Đức-vua-trời Sakka* cõi Tam-thập-tam-thiên phát nóng lên. *Đức-vua-trời Sakka* xem xét thấy rõ nguyên nhân do năng lực giới-đức trong sạch trọn vẹn với điều tư duy chân chính của *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí*, nên *Đức-vua-trời Sakka* nghĩ rằng:

“Ta sẽ hiện xuống thử xem giới-đức trong sạch trọn vẹn của Đức-Bồ-tát thọ thiện-trí thực hư thế nào?”

Nghĩ xong, Đức-vua-trời Sakka hiện xuống cõi người biến hóa ra thành vị Bà-la-môn khát thực.

Trước tiên, vị Bà-la-môn khát thực (Đức-vua-trời Sakka) đến đứng trước chỗ ở của **con rái cá**.

Nhìn thấy vị Bà-la-môn khát thực, con rái cá liền thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- Thưa bậc thiện-trí, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, con rái cá vô cùng hoan hỷ thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Tôi xin bố-thí cúng dường đến Ngài món vật thực: bảy con cá hồi này. Kính xin Ngài có tâm từ tế độ thọ nhận, rồi nướng chín để Ngài dùng, giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- Thưa bậc thiện-trí, bản đạo chưa nhận bây giờ, mà xin gửi lại.

Vị Bà-la-môn khát thực xin từ giã con rái cá, rồi đi đến đứng trước chỗ ở của **con chó sói**.

Nhìn thấy vị Bà-la-môn khát thực, con chó sói liền thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, con chó sói vô cùng hoan hỷ thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Tôi xin bố-thí cúng dường đến Ngài món vật thực: hai miếng thịt nướng, một con kỳ đà nhỏ, một nồi sữa chua. Kính xin Ngài có tâm từ tế độ thọ nhận để Ngài dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Vị Bà-la-môn khát thực thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo chưa nhận bây giờ, mà xin gửi lại.*

Vị Bà-la-môn khát thực xin từ giã *con chó sói*, rồi đi đến đứng trước chỗ ở của **con khỉ**.

Nhìn thấy vị Bà-la-môn khát thực, *con khỉ* liền thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?*

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, *con khỉ* vô cùng hoan hỷ thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Tôi xin bố-thí cúng dường đến Ngài món vật thực: chùm xoài chín. Kính xin Ngài có tâm-từ tế độ thọ nhận để*

Ngài dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- Thưa bậc thiện-trí, bản đạo chưa nhận bây giờ, mà xin gửi lại.

Vị Bà-la-môn khát thực xin từ giã *con khi*, rồi đi đến đứng trước chỗ ở của **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**.

Thấy vị Bà-la-môn khát thực, *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí* liền thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Sasapaṇḍita, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.

Đức-Bồ-Tát Thỏ Thiện-Trí Bồ-Thí Sinh-Mạng

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* vô cùng hoan hỷ thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, vật thực của tôi là cỏ, Ngài không thể dùng cỏ được. Ngoài cỏ ra, tôi không có thứ vật thực nào khác.

Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Hôm nay, tôi sẽ bồ-thí cúng dường đến Ngài món vật thực mà tôi chưa từng cúng dường, đó là món thịt trong thân thể của tôi. Ngài là bậc có giới-đức trong sạch thì không thể phạm điều-giới sát-sinh được.

Vậy, tôi xin yêu cầu Ngài đi tìm củi khô gom lại thành đống, châm lửa đốt thành than hồng, rồi xin Ngài báo

cho tôi biết, tôi sẽ bố-thí sinh-mạng của tôi bằng cách nhảy vào đồng than hồng, đến khi nào thịt trong thân thể của tôi chín. Khi ấy, xin Ngài dùng món thịt chín của tôi, rồi Ngài giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.

Khi nghe Đức-Bồ-tát thổ trí-tuệ Sasapaṇḍita thưa như vậy, vị Bà-la-môn khát thực vốn là Đức-vua-trời Sakka dùng oai lực của mình hóa ra một đồng lửa than hồng cháy rực. Vị Bà-la-môn đi đến báo cho Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita rằng:

- Kính thưa bậc thiện-trí Sasapaṇḍita, bản đạo đã làm theo lời dạy của Ngài xong. Vậy, xin thưa cho Ngài rõ.

Nghe vị Bà-la-môn khát thực thưa như vậy, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita đứng dậy rời khỏi chỗ ở của mình, đi đến đồng than hồng đang cháy đỏ rực. Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí suy nghĩ rằng:

“Những sinh vật nhỏ sống nương nhờ trong thân thể của ta lâu nay, chúng không nên bị chết cùng với ta.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita dùng sức lắc thân thể thật mạnh ba lần, làm cho các sinh vật nhỏ văng ra khỏi thân của mình.

Khi ấy, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ vô cùng hoan hỷ trong pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita nhảy vào giữa đồng than hồng đang cháy rực ấy, nhưng đồng than hồng ấy không nóng chút nào cả, thậm chí bộ lông mịn màng trên toàn thân mình của Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita không có một sợi lông nào co rút lại vì sức nóng của lửa cả, như nhảy vào chỗ mát lạnh.

Thấy việc phi thường như vậy, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita thưa rằng:

- Thừa vị Bà-la-môn, đồng than hồng mà Ngài đốt cháy rực như vậy, tại sao không nóng, thậm chí bộ lông mịn màng trên toàn thân mình của tôi cũng không có một sợi lông nào co rút lại cả.

Như vậy, thịt trong thân thể của tôi làm sao có thể chín, để cho Ngài dùng được?

Khi ấy, Vị Bà-la-môn khát thực hóa trở lại thành Đức-vua-trời Sakka rồi thưa rằng:

- Kính thưa Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita cao thượng! Tôi không phải là vị Bà-la-môn khát thực, mà tôi là vua trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên hiện xuống, hóa thành vị Bà-la-môn khát thực đến thử Ngài, để biết sự thật về giới-đức trong sạch trọn vẹn và những điều tư duy chân chính của Ngài.

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita đồng đặc tâu với Đức-Vua-Trời Sakka rằng:

- Tâu Đức-vua-trời Sakka, không chỉ một Đức-vua-trời như Ngài, mà tất cả chư-thiên, phạm-thiên và nhân loại khác, nếu họ đến thử tôi, thì họ sẽ không bao giờ được chứng kiến rằng:

“Tôi là Đức-Bồ-tát không hoan hỷ trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật” mà sự thật họ sẽ được chứng kiến rằng:

“Tôi là Đức-Bồ-tát vô cùng hoan hỷ trong các pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, ngay cả pháp-hạnh bố-thí sinh-mạng của tôi.”

Đức-vua-trời Sakka tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita rằng:

- Kính thưa Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita cao thượng! Pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của Ngài là **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng** sẽ được lưu truyền suốt những đại-kiếp trái đất sau này.

Để được lưu truyền về sau, tôi cần phải bóp nát hòn núi thành bột mịn, hòa làm mực để vẽ hình ảnh Ngài là Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita trên cung trăng.

Đức-vua-trời Sakka đến nâng Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita trở về chỗ ở của Ngài, rồi Đức-vua-trời Sakka cảm thấy vô cùng hoan hỷ đánh lễ Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita, rồi xin phép từ giả ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Bốn con vật thiện-trí là bạn thân thiết với nhau, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, cho đến hết tuổi thọ của mỗi con vật.

Sau khi bốn con vật thiện-trí ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới, bố-thí cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ:

*“Bhikkhāya upagataṃ disvā, sakattānaṃ pariccajijṃ.
Dānena me samo natthi, esā me dānapārami.”⁽¹⁾*

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí, tiền-kiếp của Như-Lai.

Thấy vị Bà-la-môn khát thực đến đứng trước chỗ ở của mình.

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí đã bố-thí sinh-mạng làm món ăn cúng dường đến vị Bà-la-môn khát thực ấy.

Pháp-hạnh bố-thí sinh-mạng của Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí không ai bằng.

Đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng tiền-kiếp của Như-Lai.

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Nidānakathā; Khu. Apadāna; Khu. Cariyāpiṭaka.

Nghe Đức-Phật thuyết xong tích *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật, người cận-sự-nam thí-chủ *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, ngay khi ấy.

Tích Sasapaṇḍitajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Tích *Sasapaṇḍitajātaka* này, *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Sasapaṇḍitajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- Con khỉ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Con chó sói, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

- Con rái cá, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Đức-vua-trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

- **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí (Sasapaṇḍita)*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng**, ngoài ra, có 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* giữ gìn ngũ-giới, bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* có trí-tuệ sáng suốt, có nhận thức đúng đắn mới bồ-thí sinh-mạng của mình, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* có sự tinh-tân không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật, đó là *pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* có đức nhẫn-nại chịu đựng trong mọi trường hợp, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* nói lời chân-thật, thực-hành theo lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* đã phát-nguyện rồi thực-hành theo lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* có tâm-từ đến tất cả chúng-sinh, dù lớn dù nhỏ, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật bậc thượng ấy.

Nhận Xét Về Tích Đức-Bồ-Tát Sasapaṇḍita

Tích Sasapaṇḍitajātaka này, **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita** tiền-kiếp của **Đức-Phật Gotama** tạo *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng (dānaparamattha-*

pāramī) là *bố-thí sinh-mạng (thân) của mình* làm món ăn, để bố-thí cúng dường đến vị Bà-la-môn khát thực.

Đó là **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng** của Đức-Bồ-tát.

Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* dám hy sinh sinh-mạng của mình, để tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng cho được thành tựu.

Để trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đó là:

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ:

Khi tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hy sinh của cải tài sản, vợ con, ... thuộc bên ngoài thân thể của mình, để được thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ ấy.

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung:

Khi tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hy sinh bộ phận thuộc bên trong thân thể của mình, để được thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung ấy.

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng:

Khi tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hy sinh sinh-mạng

của mình, để được thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* ấy.

Vì vậy, mỗi khi tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* đều có *trí-tuệ sáng suốt minh mẫn*, có nhận thức đúng đắn về *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* ấy, rồi phát sinh *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ vô cùng hoan hỷ* trước khi tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* ấy. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tâm đại-bi* thương xót *chúng-sinh* bị chìm đắm trong biển khổ trầm luân, nên cố gắng tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* nào, dám hy sinh *sinh-mạng* của mình để cho được thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* ấy với ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* để cứu vớt *chúng-sinh* thoát khỏi biển khổ trầm luân.

Cho nên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, dám hy sinh *sinh-mạng* quý báu nhất của mình. Sau khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy trong *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh* kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời ấy cho đến khi hết tuổi thọ.

Còn những người *tự sát* với *sân-tâm* bất mãn chán đời muốn chết, sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi *ác-giới*.

(Xong *pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật bậc thượng*)

2 - Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật (Sīlapāramī)

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có 3 bậc:

2.1 - Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật Bậc Hạ (Sīlapāramī)

- *Tích Bhūridattajātaka (Bhu-ri-dat-tá-cha-tá-ká)*

Tích Bhūridattajātaka⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp Đức Long-vương Bhūridatta tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ (sīlapāramī). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy nhằm vào ngày bát-giới uposathasīla hằng tháng, dân chúng trong kinh-thành dậy từ sáng sớm, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla, dùng bữa ăn sáng xong đem vật thực hoa quả, v.v... đi vào chùa Jetavana để cúng dường Đức-Thế-Tôn và chư tỳ-khưu Tăng.

Sau khi đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, họ ngồi một nơi hợp lẽ, lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp.

Hôm ấy là ngày bát-giới uposathasīla, Đức-Thế-Tôn truyền dạy các cận-sự-nam, cận-sự-nữ rằng:

- *Này các con! Bây giờ các con nương nhờ nơi Như-Lai chỉ dạy, rồi các con nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng như thế này không phải là điều phi thường.*

Trong thời quá khứ, Đức Long-vương tự mình đã rời khỏi cõi long cung, đi tìm nơi yên tĩnh để thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng. Đó mới là điều phi thường.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Mahānipāta, tích Bhūridattajātaka.

Truyền dạy như vậy xong, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh.

Khi ấy, chư Tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Đức Long-vương tiền bối thiện-trí ấy.

Tích Bhūridattajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Bhūridattajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi, tấn phong Thái-tử làm Đức Phó-vương giúp việc triều chính. Nhưng về sau Đức-vua phát sinh ngờ vực sợ rằng Thái-tử sẽ dùng quyền lực chiếm lấy ngôi vua, cho nên Đức-vua truyền gọi Thái-tử đến mà dạy rằng:

- *Này Hoàng-nhi! Con nên rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi đến nơi nào mà con ưa thích, con ở tại nơi ấy cho đến khi nào Phụ-vương băng hà. Khi ấy, con sẽ trở về lên ngôi làm vua nối dõi vua cha.*

Vâng lệnh của Đức Phụ-vương, Thái-tử đánh lễ Đức Phụ-vương, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ngự đến bên bờ sông Yamunā, làm một cốc lá ở khoảng giữa con sông Yamunā và biển Samudda, rồi *Thái-tử xuất gia trở thành đạo-sĩ*, hằng ngày sống bằng các trái cây rừng và rễ cây.

Khi ấy, *một long-nữ góa chồng* (chồng chết) nhìn thấy các long-nữ khác chung sống với chồng được hạnh phúc an-lạc. Cảm thấy cô đơn, nên cô rời khỏi cội long cung đi dạo đến bờ biển Samudda, nhìn thấy dấu chân của Thái-tử đạo-sĩ ngự vào trong rừng tìm các thứ trái cây. Cô đi ngược theo dấu chân đến cốc lá nơi chỗ ở của Thái-tử đạo-sĩ.

Muốn biết vị đạo-sĩ này xuất-gia với đức-tin hay không có đức-tin, nên cô thử để biết.

Nếu vị đạo-sĩ này xuất gia với đức-tin thì sẽ không còn ham muốn trong năm đối-tượng ngũ-dục như sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngọt, xúc êm ái... mà chỉ có đại-thiện-tâm xa lánh năm đối-tượng ngũ-dục ấy. Nhưng nếu vị đạo-sĩ này xuất gia không có đức-tin thì vẫn còn ham muốn năm đối-tượng ngũ-dục ấy. Nếu như vậy thì ta sẽ lấy vị đạo-sĩ này làm chồng. Nghĩ xong, cô long-nữ liền trở về cội long cung, đem những đoá hoa xinh đẹp, những vật thơm, v.v... từ cội long cung đến trang hoàng chỗ nằm của vị đạo-sĩ, sau khi trang hoàng xong cô long-nữ trở về cội long cung chờ đợi.

Buổi chiều, vị Thái-tử đạo-sĩ tìm các thứ trái cây ở rừng núi trở về cốc, nhìn thấy chỗ nằm được trang hoàng những đoá hoa xinh đẹp chưa từng thấy, những vật thơm tho chưa từng ngửi... thật đáng hài lòng, vị Thái-tử đạo-sĩ phát sinh tâm hoan hỷ chưa từng có nghĩ rằng:

“Trong rừng núi vắng vẻ này, ai mà đến trang hoàng chỗ nằm của ta bằng những đoá hoa xinh đẹp, những vật thơm tho như thế này, thật là điều lạ thường quá!”

Sở dĩ vị Thái-tử đạo-sĩ phát sinh tâm hoan hỷ trong đối-tượng ngũ-dục tốt đẹp như thế này, là vì đạo-sĩ không phải xuất gia với đức-tin, xa lánh ngũ-dục, mà chỉ vâng theo lệnh của Đức Phụ-vương mà thôi.

Đêm hôm ấy, Thái-tử đạo-sĩ nằm ngủ trên chỗ nằm được trang hoàng êm ái, thơm tho ấy, ngủ say cho đến lúc mặt trời mọc.

Khi thức dậy trễ, vị Thái-tử đạo-sĩ không quét dọn xung quanh cốc lá, mà vội vã đi vào rừng tìm các thứ trái cây để dùng.

Theo dõi biết vị đạo-sĩ đã đi vào rừng, cô long-nữ đến cốc lá xem xét thấy những đoá hoa bị vị đạo-sĩ nằm đè lên làm nhàu nát cả, nên cô biết rằng:

“Vị đạo-sĩ này vẫn còn ham muốn ngũ-dục, nên không phải xuất gia với đức-tin. Như vậy, ta có thể lấy vị đạo-sĩ này làm chồng của ta.”

Cô long-nữ đem những đoá hoa cũ ra thay bằng những đoá hoa mới rất xinh đẹp và những vật thơm từ cối long cung trang hoàng chỗ nằm trong cốc và xung quanh bên ngoài cốc xinh đẹp hơn hôm qua, rồi cô trở về cối long cung chờ đợi.

Buổi chiều, vị Thái-tử đạo-sĩ từ rừng núi trở về, nhìn thấy cốc lá bên ngoài bên trong trang hoàng đẹp đẽ, phát sinh tâm hài lòng vô cùng hoan hỷ.

Đêm hôm ấy, vị Thái-tử đạo-sĩ cũng nằm ngủ say trên chỗ nằm sang trọng ấy cho đến sáng ngày hôm sau, vị Thái-tử đạo-sĩ nghĩ rằng:

“Hôm nay, ta muốn biết ai đã đến đây trang hoàng như vậy.”

Vị Thái-tử đạo-sĩ giả đi vào rừng như mọi ngày, nhưng đi được một quãng đường, rồi liền quay trở lại ẩn núp một nơi kín đáo không xa cốc lá, có thể nhìn thấy cốc lá được.

Cũng như ngày trước, theo dõi biết vị đạo-sĩ đã đi vào rừng, cô long-nữ đem nhiều đoá hoa xinh đẹp và các thứ vật thơm đi vào trong cốc lá.

Khi ấy, theo dõi nhìn thấy cô gái xinh đẹp mang hoa vào trong cốc, vị Thái-tử đạo-sĩ phát sinh tâm hài lòng hoan hỷ nghĩ rằng:

“Trong rừng sâu vắng vẻ này có cô gái xinh đẹp như thế này.”

Vị Thái-tử đạo-sĩ trở về bước vào cốc, trong khi cô long-nữ đang trang hoàng sửa soạn chỗ nằm. Vị Thái-tử đạo-sĩ lên tiếng hỏi rằng:

- *Thưa tiểu thư, tiểu thư là ai? Từ đâu đến đây?*

Cô long-nữ cung kính trả lời rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, tiện nữ là long-nữ (nāga-māṇavikā) từ cõi long cung đến đây.*

- *Này long-nữ! Cô đã có chồng hay chưa?*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, trước đây tiện nữ đã có chồng, nhưng chồng tiện nữ đã chết, hiện nay tiện nữ là người góa bụa.*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Ngài từ đâu đến mà ở một mình nơi khu rừng vắng vẻ này?*

- *Này long-nữ! Ta vốn là Thái-tử Brahmadata của Đức-vua Bārāṇasī, ta vâng lệnh Đức Phụ-vương của ta đến ở nơi này.*

Thật ra, ta xuất-gia trở thành đạo-sĩ không phải với đức-tin, mà ta chỉ ở đây chờ đợi đến khi nào Đức Phụ-vương của ta băng hà. Khi ấy, ta sẽ trở về nối ngôi vua cha mà thôi. Còn long-nữ sao một mình đến nơi này?

- *Kính thưa Thái-tử đạo-sĩ, tiện nữ góa bụa nhìn thấy các long-nữ khác có chồng được hạnh phúc an-lạc, nên tiện nữ rời khỏi long cung, đi tìm một người chồng.*

Nghe cô long-nữ thưa như vậy, Thái-tử đạo-sĩ truyền bảo rằng:

- *Này long-nữ! Ta vốn không phải xuất-gia đạo-sĩ với đức-tin, mà ta chỉ ở đây chờ đợi mà thôi.*

Vậy, long-nữ có muốn lấy ta làm chồng hay không?

Nghe Thái-tử đạo-sĩ truyền bảo như vậy, cô long-nữ vô cùng sung sướng thưa rằng:

- *Kính thưa Thái-tử đạo-sĩ, nếu được Thái-tử đoái thương cuộc đời của tiện nữ thì vinh hạnh cho tiện nữ biết đường nào!*

Thái-Tử Thành Hôn Với Long-Nữ

Thái-tử Brahmadatta với cô long-nữ ăn ở sống chung với nhau trong tình nghĩa vợ chồng. Cô long-nữ đã hóa ra một lâu đài nguy nga tráng lệ bằng oai lực của mình, đầy đủ tiện nghi có ngai vàng để cho Thái-tử.

Từ đó về sau, Thái-tử không phải đi vào rừng tìm kiếm các loại trái cây để nuôi sống nữa, mà mỗi ngày Thái-tử dùng những vật thực ngon lành từ cõi long cung.

Về sau, cô long-nữ có thai sinh ra một đứa con trai tại bờ biển Sāgara, nên đặt tên ***công-tử là Sāgara-brahmadatta***, qua một thời gian sau nữa cô long-nữ lại sinh ra một đứa con gái bên bờ biển (Samudda), nên đặt tên là ***tiểu-thư Samuddajā***.

Một hôm, một người lính kiểm lâm từ kinh-thành Bārāṇasī đi vào rừng làm công tác, gặp Thái-tử Brahmadatta trong khu rừng ấy, rồi nhận biết ra được Thái-tử Brahmadatta và Thái-tử biết người lính kiểm lâm từ kinh-thành Bārāṇasī đến, hai bên chủ và khách gặp nhau vô cùng hoan hỷ.

Thái-tử Brahmadatta hỏi thăm về Đức Phụ-vương Brahmadatta của mình, hoàng tộc, triều đình các quan và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī.

Người lính kiểm lâm tâu cho Thái-tử biết rõ mọi điều.

Thái-tử truyền bảo người lính kiểm lâm ở lại một thời gian ngắn.

Vâng theo lời của Thái-tử người lính kiểm lâm ở lại với Thái-tử 2-3 hôm, rồi xin phép trở về kinh-thành Bārāṇasī. Trước khi từ giã người lính kiểm lâm tâu rằng:

- *Tâu Thái-tử, khi trở về đến kinh-thành Bārāṇasī, kẻ tiện dân sẽ trình lên các quan biết Thái-tử đang ngự tại nơi này.*

Người lính kiểm lâm báỉ biệt, xin phép trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Khi ấy, Đức-vua Brahmadatta băng hà, các quan dòng họ hoàng tộc cùng dân chúng làm lễ hỏa táng thi thể Đức-vua xong. Đến ngày thứ bảy các quan hội họp lại bàn bạc với nhau rằng:

“Triều đình không thể không có Đức-vua. Nay, không biết Thái-tử Brahmadatta hiện đang ngụ tại nơi nào?”

Vậy, chúng ta nên ra lệnh thông báo cho toàn thể dân chúng trong nước đều hay biết, nếu có ai biết chỗ ở của Thái-tử Brahmadatta nơi nào, thì báo cho triều đình biết. Khi ấy, chúng ta sẽ đưa cỗ long xa Phussa đi đến nơi ấy, làm lễ đăng quang suy tôn tấn phong Thái-tử Brahmadatta lên ngôi vua, rồi thỉnh Đức-vua hồi cung ngụ trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi.

Tin tức này được thông báo lan truyền khắp mọi nơi từ kinh-thành đến dân các vùng biên giới trong toàn cõi đất nước Kāśi.

Khi ấy, về đến kinh-thành Bārāṇasī nghe tin tức như vậy, người lính kiểm lâm đến gặp các quan lớn trong triều đình, rồi trình cho các vị quan lớn ấy rằng:

- Kính thưa quan lớn, kẻ hạ quan này biết chỗ ở của Thái-tử Brahmadatta trong rừng.

Nghe lời trình của người lính kiểm lâm, các quan lớn trọng thưởng cho người lính, rồi nhờ người lính ấy dẫn đường đi đến chỗ ở của Thái-tử Brahmadatta.

Các quan trang hoàng cỗ long xa Phussa, bên trên đặt năm vật báu làm lễ phong vương cho Thái-tử Brahmadatta. Các quan cùng các đội quân chinh tề, người lính kiểm lâm dẫn đường khởi hành từ kinh-thành Bārāṇasī đi đến chỗ ở của Thái-tử Brahmadatta trong rừng.

Các quan tâu với Thái-tử Brahmadata rằng:

- *Muôn tâu Thái-tử Brahmadata, Đức Phụ-vương của Thái-tử đã băng hà.*

Nay, chúng thần xin làm lễ đăng quang suy tôn Thái-tử lên ngôi vua, rồi kính thỉnh hồi cung trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi này.

Nghe các quan tâu như vậy, Thái-tử Brahmadata bàn bạc với phu-nhân rằng:

- *Này phu-nhân yêu quý! Đức Phụ-vương của anh đã băng hà. Nay, các quan đã đem cỗ long xa Phussa đến đây, sẽ làm lễ đăng quang suy tôn anh lên ngôi vua, rồi sẽ thỉnh anh hồi cung trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi.*

Vậy, xin phu-nhân hãy đi với anh và hai con cùng nhau hồi cung, lên ngôi báu tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi rộng lớn, rồi phu-nhân sẽ trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu đứng đầu 16000 cung phi mỹ nữ.

Nghe phu-quân nói như vậy, bà long-nữ thưa rằng:

- *Kính thưa Thái-tử phu-quân kính yêu, tiện thiếp không thể nào đi theo với phu-quân được.*

- *Này phu-nhân yêu quý! Tại sao phu-nhân không đi cùng với anh được?*

- *Kính thưa Thái-tử phu-quân yêu quý, tiện thiếp là loài long-nữ có nhiều chất độc nguy hiểm, dễ phát sinh sân-tâm không vừa lòng dù chỉ là việc nhỏ.*

Nếu mà tiện thiếp phát sinh sân-tâm thì sẽ gây ra sự tai hại, thiêu đốt biến thành tro bụi. Vì vậy, tiện thiếp không thể đi theo Thái-tử phu-quân được.

Ngày hôm sau, vị Thái-tử tha thiết khẩn khoản long-nữ phu-nhân cùng nhau trở về kinh-thành Bārāṇasī, nhưng long-nữ phu-nhân một mực khước từ thưa rằng:

- Kính thưa Thái-tử phu-quân kính yêu, hai đứa con của chúng ta: công-tử Sāgarabrahmadatta và tiểu-thư Samuddajā tuy các con là loài người, nhưng Thái-tử phu-quân phải nên chăm sóc rất cẩn thận, bởi vì cơ thể của các con rất vi tế, chỉ thích nghi trong môi trường dưới nước mà thôi. Nếu các con đi đường tiếp xúc với nắng và gió thì các con dễ bị chết.

Vậy, Thái-tử phu-quân cho người đóng một chiếc thuyền chứa đầy nước đặt trên chiếc xe, để các con bơi trong nước trên đường đi trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Khi đến kinh-thành Bārāṇasī, Thái-tử phu-quân truyền cho người đào một cái hồ nước lớn, trồng các loài hoa sen, các loài hoa sủng, để cho các con bơi lội chơi trong hồ nước ấy.

Sau khi kính thưa với Thái-tử phu-quân như vậy, bà long-nữ phu-nhân tỏ lòng tôn kính vị Thái-tử phu-quân và ôm hai đứa con vào lòng hôn trên đầu chúng, rồi trao hai đứa con lại cho vị Thái-tử phu-quân. Bà long-nữ phu-nhân khóc than thảm thiết, bởi vì phải từ biệt vị Thái-tử phu-quân kính yêu và hai đứa con yêu quý nhất của bà. Bà long-nữ biến trở về cõi long cung.

Vị Thái-tử Brahmadata cảm thấy vô cùng khổ tâm vì từ biệt long-nữ phu-nhân yêu quý của mình.

Khi ấy, vị Thái-tử gặp lại các quan, để các quan làm lễ dâng quang suy tôn Thái-tử lên ngôi vua, rồi kính thỉnh Đức-vua hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi.

Đức-vua Brahmadata truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy đóng một chiếc thuyền chứa đầy nước, rồi đặt trên chiếc xe, để cho hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā

boi lội trong chiếc thuyền ấy, trên đường ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, sau khi đóng chiếc thuyền xong, các quan thính Đức-vua hồi cung, hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā boi lội trên chiếc thuyền trên đường ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Kinh-thành Bārāṇasī được trang hoàng đẹp đẽ rực rỡ, dân chúng trong kinh-thành cho đến ngoài kinh-thành vô cùng hoan hỷ làm lễ ăn mừng đón rước Đức-vua Brahmadata cùng hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đến kinh-thành Bārāṇasī, Đức-vua truyền lệnh đào một hồ nước lớn trồng đủ các loại hoa sen, các loại hoa súng, để cho hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā boi lội vui chơi thích nghi với cơ thể của chúng.

Khi hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā trưởng thành, công-chúa Samuddajā xinh đẹp tuyệt trần nổi danh khắp nơi, Đức Long-vương Dhataratṭha nghe đến danh tiếng của công-chúa Samuddajā đem lòng mến mộ, muốn công-chúa Samuddajā trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của mình. Cho nên, Đức Long-vương Dhataratṭha gửi bốn sứ thần đến yết kiến Đức-vua Brahmadata, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nghe công-chúa Samuddajā xinh đẹp tuyệt trần, nên Đức Long-vương Dhataratṭha gửi 4 chúng thần đến yết kiến Đại-vương, kính xin Đại-vương ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhataratṭha, rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu.

Nghe các sứ thần của Đức Long-vương Dhataratṭha tâu như vậy, Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Này các sứ thần! Triều đình của chúng tôi từ trước cho đến nay chưa từng có phong tục ban công-chúa cho Đức Long-vương bao giờ.*

Nay, Trẫm ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha sao được.

Nghe Đức-vua Brahmadatta khước từ, không chấp thuận, các sứ thần tỏ vẻ không hài lòng bèn tâu lời hăm dọa rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương là loài người không có phép thuật, không có hơi độc làm thiêu hủy, còn Đức Long-vương, các đoàn long binh có nhiều phép thuật, có chất độc làm thiêu hủy được.*

Vậy, xin Đại-vương chớ nên xem thường.

Nghe các sứ thần của Đức Long-vương Dhatarattha tâu lời hăm dọa như vậy, Đức-vua Brahmadatta truyền bảo rằng:

- *Này các sứ thần! Trẫm không có ý xem thường Đức Long-vương Dhatarattha trị vì cõi long cung có nhiều oai lực, nhưng Đức Long-vương Dhatarattha là loài long (rồng), còn công-chúa Samuddajā của Trẫm là loài người. Vì vậy, hai loài chúng-sinh khác nhau làm sao sống hòa hợp với nhau được.*

Nghe Đức-vua Brahmadatta truyền bảo như vậy, các sứ thần của Đức Long-vương Dhatarattha nổi cơn giận dữ muốn thiêu hủy Đức-vua Brahmadatta bằng chất độc trong lỗ mũi của họ, nhưng không dám, bởi vì họ là sứ thần của Đức Long-vương Dhatarattha gửi đến, họ phải trở về tâu trình lên Đức Long-vương Dhatarattha biết rõ.

Các sứ thần xin từ giã Đức-vua Brahmadatta, liền hiện trở về cõi long cung đến chầu Đức Long-vương Dhatarattha.

Nhìn thấy bốn sứ thần trở về, Đức Long-vương Dhata-ratṭha liền truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Các khanh tâu với Đức-vua Brahmadaṭṭa đồng ý ban công-chúa Samuddajā cho Trầm rồi phải không?*

- *Muôn tâu Đức Long-vương, Bệ-hạ truyền gọi chúng thần đến một nơi không đáng đến, bởi vì Đức-vua Brahmadaṭṭa đề cao công-chúa Samuddajā là loài người, còn Bệ-hạ tuy là Đức Long-vương, nhưng thuộc về loài long (rồng).*

Vì vậy, công-chúa Samuddajā với Bệ-hạ không thể sống hoà hợp với nhau được.

Nghe các sứ thần tâu như vậy, Đức Long-vương Dhataratṭha nổi cơn thịnh nộ truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh tướng! Các khanh hãy huy động các đoàn long binh khắp mọi nơi, bốn phương tám hướng hãy mau tụ họp tại trước cung điện của Trầm.*

Sau khi Đức Long-vương Dhataratṭha truyền lệnh không lâu, các đoàn long binh tề tựu đông đủ trước cung điện của Đức Long-vương Dhataratṭha.

Đức Long-vương Dhataratṭha truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh tướng! Các khanh hãy dẫn các đoàn long binh đến vây quanh kinh-thành Bārāṇasī.*

- *Tâu Bệ-hạ, chúng thần có cần phải phun lửa thiêu huỷ kinh-thành Bārāṇasī ấy không?*

Đức Long-vương Dhataratṭha yêu say đắm công-chúa Samuddajā, nên không muốn gây tai hại nào cả, Đức Long-vương Dhataratṭha truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh tướng! Các khanh chỉ phô trương uy thế để gây áp lực đến Đức-vua Brahmadaṭṭa phải chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Trầm mà thôi.*

Vì vậy, các khanh tuyệt đối không được gây tai hại đến một ai cả. Các khanh chỉ biến hóa ra mọi hình dạng, để làm cho dân chúng nhìn thấy sợ hãi, rồi họ dẫn nhau đến cung điện, khẩn cầu Đức-vua Brahmadatta ban công-chúa Samuddajā cho Trẫm mà thôi. Còn chính Trẫm hóa ra thân hình màu trắng to lớn và dài bao bọc quanh kinh-thành Bārāṇasī.

Tuân theo lệnh của Đức Long-vương Dhatarattha, đêm hôm ấy, các đoàn long binh hiện đến vây quanh kinh-thành Bārāṇasī, nhưng tuyệt đối không gây hại ai cả, chỉ biến hóa ra nhiều hình dạng như phùng mang, thỏ ra kêu vù vù, treo lủng lẳng trên cây, nằm các ngõ đường, nằm dưới đất, v.v...

Dân chúng trong kinh-thành khi thức dậy nhìn thấy những cảnh tượng rừng rợn, đáng kinh sợ như vậy. Dân chúng hỏi các vị long-tướng rằng:

- *Này các long-tướng! Tại sao các đoàn long binh đến đây làm cho chúng tôi kinh sợ như vậy?*

Các long-tướng trả lời rằng:

- *Này dân chúng kinh-thành! Bởi vì Đức-vua Brahmadatta không chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha của chúng tôi.*

Khi Đức Long-vương Dhatarattha truyền gửi bốn sứ thần đến yết kiến Đức-vua Brahmadatta, kính xin Đức-vua Brahmadatta ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu, nhưng Đức-vua Brahmadatta khước từ, không chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha.

Vì vậy, Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh các đoàn long binh đến vây quanh kinh-thành Bārāṇasī này.

Nếu Đức-vua Brahmadatta khước từ, không chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha của chúng tôi thì toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī kể cả Đức-vua Brahmadatta sẽ bị thiêu rụi trở thành tro bụi.

Nghe lời hăm dọa của các long-tướng, dân chúng trong kinh-thành sợ hãi kéo nhau đến cung điện Đức-vua Brahmadatta khẩn khoản van xin Đức-vua Brahmadatta ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha, để cứu nguy Đức-vua, triều đình và sinh-mạng của dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī, để tránh khỏi cảnh diệt vong.

Ngay khi ấy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadatta và những người trong hoàng tộc cũng khẩn khoản van xin Đức-vua ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha, để cứu nguy sinh-mạng của Đức-vua, hoàng tộc và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī.

Nghe lời khẩn khoản van xin của Chánh-cung Hoàng-hậu, những lời cầu xin thống thiết của dân chúng xin Đức-vua ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha.

Chính Đức-vua Brahmadatta đang nằm trên long sàng, nhìn thấy bốn long-nam đứng nơi bốn chân long sàng phùng mang nghiêng răng chờ hại Đức-vua. Khi ấy, Đức-vua Brahmadatta vô cùng hoảng sợ mới truyền bảo ba lần rằng:

“Trẫm chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha.”

Nghe Đức-vua Brahmadatta truyền bảo như vậy, Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh các long-tướng rút

lui, các đoàn long binh cách xa kinh-thành Bārāṇasī, rồi hóa ra một kinh-thành có cung điện của Đức-vua nguy nga tráng lệ như trên cõi trời.

Lễ Thành Hôn Công-Chúa Với Đức Long-Vương

Đức Long-vương Dhataratṭha truyền lệnh các quan đem các lễ vật quý giá từ cõi long cung kính dâng lên Đức-vua Brahmadata. Nhận lễ vật xong, Đức-vua Brahmadata truyền lệnh bảo rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy trở về tâu với Đức Long-vương Dhataratṭha biết rõ rằng:

“Trẫm sẽ cho đoàn hộ giá tiễn đưa công-chúa Samuddajā đến châu Đức Long-vương Dhataratṭha của các khanh.”

Khi ấy, Đức-vua Brahmadata gọi công-chúa Samuddajā lên trên lầu đài tầng cao mở cửa sổ nhìn về phía kinh-thành có cung điện của Đức Long-vương Dhataratṭha như cõi trời mà truyền dạy rằng:

- Nay Samuddajā con yêu quý! Con hãy nhìn kinh-thành có cung điện nguy nga tráng lệ kia, con sẽ là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua tại cung điện ấy.

Khi nào con muốn về thăm Phụ-vương thì con cho người đánh xe đưa về. Bây giờ con nên trang điểm những đồ trang sức quý giá.

Vâng lời Đức Phụ-vương, trang điểm xong, công-chúa Samuddajā ngự lên chiếc xe sang trọng được che kín có đoàn các quan theo hộ giá tiễn đưa đến châu Đức Long-vương Dhataratṭha.

Đức Long-vương Dhataratṭha cùng các long-tướng ngự ra đón rước công-chúa Samuddajā rất trọng thể, rồi thỉnh mời phái đoàn các quan của Đức-vua Brahmadata vào cung vàng điện ngọc làm *đại lễ thành-hôn*, rồi tấn

phong *Công-chúa Samuddajā lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức Long-vương Dhatarattha.*

Đức Long-vương kính gửi những phẩm vật quý giá từ cõi long cung dâng lên Đức-vua Brahmadata và các quan. Các quan nhận những lễ vật ấy, rồi xin từ giả trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đức Long-vương Dhatarattha đưa Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā lên trên lầu đài nguy nga tráng lệ, mời nằm trên long sàng được trang hoàng như chỗ nằm của Chánh-cung Hoàng-hậu Đức-vua-trời, khi thân hình của Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā tiếp xúc với long sàng không lâu đã ngủ say.

Khi ấy, Đức Long-vương Dhatarattha đưa Chánh-cung Hoàng-hậu hồi cung ngự trở về cõi long cung cùng các long-tướng và các đoàn long binh.

Đến cõi long cung, Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh rằng:

- Nay các quan cùng các long-nam long-nữ! Trong toàn cõi long cung xung quanh phạm vi 500 do tuần, các long-nam long-nữ không một ai được biểu lộ kiếp long (rồng) để cho Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā nhìn thấy cả.

Nếu ai không tuân lệnh thì phải bị phạt tội nặng.

Khi Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā tỉnh giấc biết mình đang nằm trên long sàng trong một lầu đài nguy nga tráng lệ bằng vàng, bằng các thứ ngọc như ngọc mañi, v.v... ngồi dậy ngự đi du ngoạn, xem xung quanh có hồ nước lớn, thấy có nhiều loại hoa sen đủ màu rất xinh đẹp, đi xem vườn thượng uyển có nhiều loại hoa như trên cõi trời chưa từng thấy bao giờ.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā truyền hỏi các nàng hầu rằng:

- *Này quý cô! Kinh-thành, cung điện, các lâu đài nguy nga tráng lệ xinh đẹp lộng lẫy như thế này, kinh-thành Bārāṇasī không sao sánh được. Kinh-thành cung điện các lâu đài này thuộc về của Đức-vua nào vậy?*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā truyền hỏi như vậy, các cô nàng hầu tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, kinh-thành, các cung điện, các lâu đài này thuộc về Đức-vua Dhataratṭha, vị phu-quân của lệnh Bà. Lệnh Bà là người có phước lớn mới hưởng được quả báu tốt như thế này.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống tại cõi long cung với Đức Long-vương Dhataratṭha. Hằng ngày đêm bà tiếp xúc với các hàng long-nữ long-nam, nhưng bà không hề biết bà đang ở cõi long cung. Cho nên, Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung mà tưởng rằng đang sống trong cõi người.

Chánh-Cung Hoàng-Hậu Samuddajā Có 4 Hoàng-Tử

Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống chung với Đức Long-vương Dhataratṭha và sinh hạ được 4 hoàng-tử.

* Hoàng-tử thứ nhất có tên là **Sudassana**.

* Hoàng-tử thứ hai có tên là **Datta** là Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

* Hoàng-tử thứ ba có tên là **Subhoga**.

* Hoàng-tử thứ tư có tên là **Ariṭṭha**.

Dù Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā đã sinh hạ được bốn hoàng-tử mà vẫn chưa biết mình đang sống trong cõi long cung.

Một hôm *hoàng-tử Ariṭṭha* cùng chơi với bọn trẻ loài long, bọn chúng tâm với hoàng-tử Ariṭṭha rằng:

- *Tâu hoàng-tử Ariṭṭha, Mẫu-hậu của hoàng-tử là loài người chứ không phải là long-nữ như mẹ của chúng tôi.*

Nghe bọn trẻ nói như vậy, hoàng-tử Ariṭṭha muốn biết rõ Mẫu-hậu là loài người đúng thật như vậy hay không.

Một hôm, Chánh-cung Hoàng-hậu đang ẵm hoàng-tử Ariṭṭha, hoàng-tử Ariṭṭha biến hóa trở lại loài long-nhi.

Khi ấy, nhìn thấy hoàng-tử Ariṭṭha trong thân thể long-nhi, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā hoảng sợ, hét lớn lên, rồi buông bỏ hoàng-tử Ariṭṭha rơi xuống nền làm cho một con mắt của hoàng-tử bị thương chảy máu.

Nghe tiếng hét lớn của Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, Đức Long-vương truyền hỏi rằng:

- *Này ái-khanh Samuddajā! Có chuyện gì xảy ra, làm cho ái-khanh hoảng hốt, hét lớn như vậy?*

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā tâm chuyện xảy ra như vậy, Đức Long-vương Dhataratṭha nổi cơn thịnh nộ bắt tội hoàng-tử Ariṭṭha.

Với tình thương yêu của người mẹ, bà Chánh-cung Hoàng-hậu lạy xin Đức Long-vương Dhataratṭha tha tội cho hoàng-tử Ariṭṭha.

Khi ấy, một con mắt của hoàng-tử bị thương làm mù con mắt ấy. Đó đó gọi là *hoàng-tử Kāṇāriṭṭha*: Hoàng-tử Ariṭṭha mù một mắt.

Từ đó về sau, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā mới biết mình đang sống trong cõi long cung.

Khi 4 vị hoàng-tử đã trưởng thành, Đức Long-vương Dhataratṭha phân chia cõi long cung cho bốn vị hoàng-tử, mỗi vị hoàng-tử 100 do tuần, rồi tấn phong lên ngôi

Long-vương có 16.000 long-nữ hầu hạ, trị vì phần giang sơn của mình. Riêng Đức Long-vương Dhatarattha còn 101 do tuần.

Ba vị hoàng-tử *Sudassana*, hoàng-tử *subhoga*, và hoàng-tử *Kāṇāriṭṭha* ngự đến châu thăm viếng Đức Long-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu *Samuddajā* mỗi tháng một lần.

Riêng Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta* đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu *Samuddajā* nửa tháng một lần.

Một thuở nọ, Đức Phụ-vương Dhatarattha gọi Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta* ngự theo, cùng với Đức Long-vương *Virūpakka* ngự lên châu Đức-vua-trời Sakka ở cõi Tam-thập-tam-thiên, cùng với số đông các long-nam. Trong đại chúng chư-thiên, long-chúng có Đức Long-vương Dhatarattha, Đức Vua trời Sakka chủ trì.

Khi ấy, Đức Long-vương *Virūpakka* nêu những câu hỏi mà chưa có một vị nào có khả năng giải đáp cho được rõ ràng, thì Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta* được thỉnh ngồi trên pháp toà giải đáp mọi câu hỏi được rõ ràng sáng tỏ, đại chúng vô cùng hoan hỷ tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta*. Đức-vua-trời Sakka tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát *Datta* rằng:

- Này hoàng-tử *Datta*! Nhà ngươi có trí-tuệ siêu-việt, trí-tuệ rộng lớn mênh mông bao la tựa như mặt đất. Từ nay, ngươi được xứng đáng với danh hiệu **Bhūridatta** (Hoàng-tử *Datta* có trí-tuệ siêu-việt rộng lớn).

Từ đó về sau, Đức-Bồ-tát *Bhūridatta* thường lên châu Đức-vua-trời Sakka, nhìn thấy lâu đài *Vejayanta* nguy nga tráng lệ, ngai vàng điện ngọc của Đức-vua trời Sakka thật lộng lẫy. Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Bhūridatta* không còn hài lòng sống trong cõi long cung mà rất hài lòng vô

cùng hoan hỷ có ý nguyện kiếp sau muốn trở thành Đức-vua-trời Sakka trong cõi Tam-thập-tam-thiên này.

Sau khi về cõi long cung, Đức-Bồ-tát hoàng-tử Bhūridatta ngự đến châu Đức Phụ-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu Samuddajā, bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, con kính xin Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu cho phép con thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.*

Nghe Đức-Bồ-tát Bhūridatta tâu như vậy, Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu truyền dạy rằng:

- *Này Hoàng-nhi Bhūridatta yêu quý! Lành thay! Phụ-vương và Mẫu-hậu rất hài lòng hoan hỷ chấp thuận cho con thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.*

Vậy, con nên tìm một nơi yên tĩnh trong cõi long cung này mà thọ trì bát-giới uposathasīla, con chớ nên đi nơi nào khác sẽ có tai hại đến với con.

Vâng lời truyền dạy của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, Đức-Bồ-tát hoàng-tử Bhūridatta thọ trì bát-giới uposathasīla trong vườn thượng uyển, trong ngày giới hằng tháng.

Biết như vậy, các long-nữ dẫn nhau đến vườn thượng uyển đờn ca múa hát để làm cho Đức Long-vương Bhūridatta xem nghe cho vui.

Một hôm nhằm vào ngày giới, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nghĩ rằng:

“Ta thọ trì bát-giới uposathasīla tại vườn thượng uyển này, các long-nữ đến đàn ca múa hát quấy rầy ta, làm cho giới của ta không được hoàn toàn trong sạch.

Vậy, tốt nhất ta nên xuất hiện lên cõi người tìm đến khu rừng thanh vắng để thọ trì bát-giới uposathasīla, thì 8 điều-giới của ta được trong sạch trọn vẹn.”

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta không dám đến xin phép Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, mà chỉ truyền bảo cho các hoàng-hậu của mình biết rằng:

- Nay các ái-khanh! Trẫm sẽ xuất hiện lên cõi người, nơi gò mồi gần cây đa bên bờ sông Yamunā, Trẫm sẽ thọ trì bát-giới uposathasīla tại nơi ấy.

Sau khi truyền bảo các hoàng-hậu cho biết chỗ ở xong, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta xuất hiện lên cõi người, đến tại nơi ấy.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta phát-nguyện bốn điều rằng:

- * *Người nào cần đến da của ta thì hãy lột da.*
- * *Người nào cần đến gân của ta thì hãy rút gân.*
- * *Người nào cần xương của ta thì hãy lấy xương.*
- * *Người nào cần máu của ta thì hãy lấy máu.*

Sau khi phát-nguyện bốn điều ấy xong, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta có thân hình dài năm khoanh tròn quanh gò mồi, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi giữ gìn bát-giới ấy cho đến sáng ngày hôm sau mới trở lại cõi long cung, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta đã thọ trì bát-giới uposathasīla như vậy được thuận lợi trải qua một thời gian khá lâu.

Người Thọ Săn Và Con Trai

Trong thời ấy, một gia đình người thợ săn Nesāda nhà ở gần kinh-thành Bārāṇasī, hằng ngày người thợ săn Nesāda và người con trai tên Somadatta đi vào rừng đặt bẫy, săn bắn thú rừng bán thịt để nuôi sống gia đình.

Một hôm, hai cha con người thợ săn đi vào rừng săn bắn không được con thú nào, người cha nói với người con rằng:

- *Này Somadatta! Hôm nay, cha con chúng ta săn bắn không được con thú nào đem về nhà, chắc chắn cha con ta sẽ bị mẹ của con nổi giận rầy la.*

Bây giờ trời tối rồi, cha con ta leo lên cây ngủ tạm qua đêm nay, ngày mai chúng ta sẽ đi săn bắn cho được những con thú đem về nhà.

Sáng hôm ấy, nhằm vào ngày giới Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta xuất hiện lên cõi người, nằm khoanh tròn quanh gò mối gần gốc cây đa, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi giữ gìn tám điều-giới cho được trong sạch trọn vẹn.

Khi ấy, biết có người thọ săn Nesāda tìm đến, nên Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta liền biến hóa thành Đức-vua-trời. Người thọ săn Nesāda hỏi rằng:

- *Thưa Ngài, Ngài là ai mà ngồi một mình ở nơi khu rừng vắng vẻ này?*

Nghe người thọ săn Nesāda hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta trả lời rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ta là Đức Long-vương ở cõi long cung có nhiều oai lực, nếu ta nổi giận thì có thể thiêu huỷ những vật xung quanh biến thành tro bụi, Đức Phụ-vương của ta là Đức Long-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu là Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, ta là hoàng-tử Bhūridatta.*

Nhìn người thọ săn Nesāda này, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta biết rằng:

“Người thọ săn Nesāda này là con người ác, phản bạn. Nếu người thọ săn này đi báo cho vị thầy rắn đến đây, thì vị thầy rắn sẽ gây ra tai họa cho việc thọ trì bát-giới uposathasīla của ta.

Vậy, ta nên mời người thợ săn Nesāda này đến cõi long cung, rồi ta sẽ ban cho y địa vị, nhiều của cải, để y an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Như vậy, ta sẽ được thuận lợi trong việc thọ trì bát-giới uposathasīla lâu dài.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền hỏi người thợ săn Nesāda rằng:

- Này Bà-la-môn! Người ở cõi người này, phải vất vả đi săn bắt thú rừng bán thịt nuôi mạng khổ cực lắm, ta mời người đến cõi long cung, ta sẽ ban cho người chức vị, nhiều của cải, để cho người an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung, không phải vất vả khổ cực gì cả.

Vậy, người có muốn đi với ta hay không?

Người thợ săn tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Long-vương Bhūridatta! Tôi có đứa con trai ở đằng kia, tôi sẽ báo cho con trai tôi biết, rồi tôi sẽ đi theo Đức Long-vương.

- Này Bà-la-môn! Vậy, người hãy dẫn người con trai của người cùng đi đến cõi long cung với ta, để hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.

Hai cha con người thợ săn đến gặp Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, Đức-Bồ-tát dẫn hai cha con đến con sông Yamunā, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo rằng:

- Này Bà-la-môn! Ta dẫn hai cha con người đến cõi long cung do oai lực của ta.

Khi hai cha con người thợ săn đến cõi long cung thì thân hình hai cha con trở thành như người hóa sinh, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta ban cho hai cha con mỗi người mỗi lâu đài và 400 long-nữ theo hầu hạ, hai cha con hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta không dễ duôi, cứ nửa tháng đến châu Đức Phụ-vương Dhataratṭha và Mẫu-hậu Samuddajā, thuyết pháp tế độ hai Ngài.

Thình thoảng *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* cũng đến thăm hai cha con người thợ săn và khuyên hai cha con ở đây hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Hai cha con hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung được một năm. Riêng người cha cảm thấy buồn chán muốn trở lại cõi người, bởi vì phước ít nhìn thấy cõi long cung giống như trong cõi địa-ngục nóng nẩy, ngôi lâu đài bằng vàng nguy nga đẹp đẽ giống như nhà tù khó chịu, các cô long-nữ xinh đẹp kia giống như các nữ Dạ-xoa hung ác.

Vì vậy, người cha cảm thấy khổ tâm nghĩ rằng:

“Cõi long cung đối với ta như thế này, còn Somadatta con của ta thì sao?”.

Người thợ săn Nesāda tìm đến gặp người con, hỏi rằng:

- *Này Somadatta yêu quý! Sống ở cõi long cung này, con cảm thấy buồn chán hay không?*

- *Kính thưa cha, con hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung như thế này, làm sao con có thể cảm thấy buồn chán được. Còn cha cảm thấy như thế nào?*

- *Này somadatta yêu quý! Cha cảm thấy buồn chán khổ tâm quá, bởi vì cha nhớ mẹ con và các em của con.*

- *Này Somadatta yêu quý! Cha con ta xin trở về cõi người để thăm viếng mẹ con và các em của con.*

Nghe người cha nói như vậy, nhớ lại trước đây trên cõi người hằng ngày phải vất vả cực khổ đi vào rừng săn bắn thú rừng đem thịt đi bán để nuôi sống gia đình; còn ở cõi long cung này, đời sống sung sướng được hưởng mọi sự an-lạc, cho nên Somadatta không muốn trở về cõi

người, nhưng người cha khẩn khoản năn nỉ, nên Soma-datta phải chịu đồng ý với người cha trở về cõi người.

Biết người con trai chịu theo mình trở về, người cha cảm thấy nhẹ được nỗi lo âu, nhưng ông không biết phải cầu khẩn nào để Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta cho phép hai cha con ông trở về cõi người, nên ông nghĩ rằng:

“Nếu tất cả sự thật, ta cảm thấy buồn chán ở cõi long cung này, thì Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta sẽ ban cho ta nhiều ân huệ nữa, sẽ truyền các long-nữ xinh đẹp đến đàn ca múa hát cho ta xem cho vui, để ta ở lại hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung này. Như vậy, ta không có lý do xin phép trở về cõi người được. Vậy, ta phải tìm cách cầu khẩn với Đức Long-vương Bhūridatta.”

Người thợ săn Nesāda có mưu kế, và chờ đợi cơ hội Đức Long-vương Bhūridatta đến thăm.

Một hôm, đến thăm hai cha con người thợ săn, Đức-Bồ-tát Bhūridatta truyền hỏi rằng:

- Này Bà-la-môn, hai cha con nhà người sống nơi này có thiếu thốn gì không? Thân tâm thường được an-lạc hay không?

- Tôi Đức Long-vương Bhūridatta, hai cha con chúng tôi sống tại cõi long cung này đầy đủ mọi tiện nghi như thế này, hưởng được mọi sự an-lạc, cho nên thân tâm chúng tôi thường được an-lạc.

- Tôi Đức Long-vương Bhūridatta, cõi long cung của Đức Long-vương rộng lớn, cung điện của Đức Long-vương bằng ngọc, bằng vàng châu báu, được trang hoàng bằng thất báu, các thứ ngọc quý, v.v... các lầu đài nguy nga tráng lệ, hồ lớn có nhiều loài hoa sen xinh đẹp, hương thơm ngào ngạt, có nhiều loài hoa thơm cỏ lạ

màu sắc rực rỡ, có các đàn long-nữ xinh đẹp, đàn giỏi, ca hay, nhảy múa tuyệt vời, v.v... như thế này, tôi không biết có còn cỗi nào sánh bằng cỗi long cung này hay không? Tâu Đức Long-vương.

Nghe người thợ tán dương ca tụng cỗi long cung như vậy, Đức-Bồ-tát Bhūridatta truyền bảo rằng:

- Nay Bà-la-môn! Nhà người chó nên nói như vậy, giang sơn cỗi long cung nhỏ bé này làm sao sánh được với cỗi Tam-thập-tam-thiên của Đức-vua-trời Sakka.

- Nay Bà-la-môn! Cung điện của Đức-vua-trời Sakka thật vĩ đại, rất nguy nga tráng lệ gấp bội lần so với cung điện cỗi long cung này. Kiếp Long-vương của ta vốn thuộc loài súc-sinh tuy có nhiều oai lực biến hóa, nhưng kiếp sau ta muốn trở thành Đức-vua-trời Sakka cỗi Tam-thập-tam-thiên.

Vì vậy, ta thường xuất hiện lên cỗi người trong những ngày giới hằng tháng, để thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi giữ gìn 8 điều-giới cho được trong sạch trọn vẹn.

Nghe Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền dạy như vậy, người thợ săn rất hoan hỷ có được cơ hội, để xin phép Đức Long-vương Bhūridatta trở về cỗi người, nên tâu dối rằng:

- Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, hai cha con chúng tôi đi vào rừng săn bắt thú rừng bán thịt để nuôi mạng, duyên may gặp được Đức Long-vương dẫn cha con chúng tôi xuống cỗi long cung này được hưởng mọi sự an-lạc, mà vợ con thân quyến của tôi không hề hay biết hai cha con chúng tôi sống hay chết như thế nào.

Nay, muốn xin Đức Long-vương cho phép chúng tôi trở về cỗi người, để thăm viếng vợ con, thân quyến.

Nghe người thợ săn Nesāda tâu như vậy, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Hai cha con của nhà người đến ở trong cõi long cung này được hưởng mọi sự an-lạc như thế này, trong cõi người không dễ gì có được, nhưng nếu hai cha con nhà người muốn trở về cõi người để thăm viếng thân quyến thì ta cũng chiều theo ý của người.*

- *Này Bà-la-môn! Ta muốn giúp đỡ người, sau khi người trở về cõi người để có cuộc sống đầy đủ sung sướng an-lạc, không chịu cảnh khổ thiếu thốn, nên ta sẽ ban tặng cho người một viên ngọc maṇi như ý. Nếu khi nhà người muốn được vật gì, thì viên ngọc maṇi như ý này sẽ giúp cho nhà người được thành tựu như ý.*

Sở dĩ Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta ban cho người thợ săn Nesāda viên ngọc maṇi như ý, để cho người thợ săn muốn bắt cứ vật gì trong đời cũng sẽ được thành tựu như ý. Như vậy, đời sống của người thợ săn và toàn gia đình được đầy đủ sung túc, được hạnh phúc an-lạc, nhờ nơi ân-đức của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta mà không nghĩ đến chuyện phản bội, làm hại Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta.

Nghe Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta ban cho viên ngọc maṇi như ý, thì người thợ săn tâm rằng:

- *Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, tôi vô cùng cảm kích trước tình thương yêu cao cả của Đức Long-vương đối với chúng tôi.*

Nay, tôi đã già rồi, sau khi trở về cõi người, tôi muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ. Vì vậy, viên ngọc maṇi như ý ấy đối với tôi không trọng dụng được thì uống lăm, tôi chân thành đội ơn Đức Long-vương, tôi không dám nhận, kính xin Đức Long-vương giữ lại.

Sự thật, viên ngọc maṇi như ý ấy chỉ dành cho những vị có nhiều phước lớn mà thôi, còn người thợ săn

Nesāda này là người có ít phước, nên không có khả năng nhận viên ngọc mani như ý ấy được.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Nhà ngươi xuất gia hành phạm hạnh, đó là điều tốt, nhưng không phải là việc dễ làm. Nếu khi nào ngươi chán nản thực-hành phạm hạnh hoàn tục trở lại cuộc sống của người tại gia, khi ấy, nhà ngươi lại sẽ cần đến của cải cần thiết trong cuộc sống, nhà ngươi hãy đến tìm ta tại nơi gò mồi ấy, ta sẽ giúp đỡ cho ngươi nhiều của cải.*

Nghe Đức Long-vương Bhūridatta truyền bảo chí tình như vậy, người thợ săn Nesāda tâm rằng:

- *Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, lời truyền dạy của Đức Long-vương thật chí tình quá, tôi vô cùng cảm kích trước tâm-từ cao thượng của Đức Long-vương đối với cha con chúng tôi.*

Tôi chân thành cảm tạ ân đức của Đức Long-vương.

Biết người thợ săn Nesāda không muốn tiếp tục ở lại cõi long cung này, nên Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo bốn vị long-nam tiền đưa hai cha con người thợ săn trở lại cõi người, dẫn hai cha con đến con đường đi về kinh-thành Bārāṇasī, rồi bốn vị long-nam trở về lại cõi long cung.

Người thợ săn bảo với người con rằng:

- *Này Somadatta! Đây là con đường cũ đi đến nhà chúng ta.*

Trên đường đi nhìn thấy hồ nước trong, người cha bảo con rằng:

- *Này Somadatta yêu quý! Nước hồ trong trẻo, cha con ta xuống hồ tắm cho mát, rồi trở về thăm mẹ và các em con.*

Nghe người cha nói như vậy, Somadatta đồng ý ngay. Hai cha con cởi y phục và những đồ trang sức của hàng long-nam ra, gói lại để trên bờ, rồi hai cha con đi xuống hồ nước tắm.

Khi ấy, tất cả y phục và những đồ trang sức cỡi long cung đều biến khỏi nơi ấy, hiện về lại cỡi long cung, thay bằng bộ đồ cũ đã mặc trước kia và những dụng cụ cung tên, bấy đặt bắt thú rừng hiện ra trở lại như xưa.

Sau khi hai cha con tắm xong, bước lên bờ, không nhìn thấy những bộ y phục và những đồ trang sức trong cỡi long cung nữa, chỉ thấy những bộ y phục cũ và những dụng cụ săn bắn trước kia mà thôi, Somadatta than rằng:

- *Này cha ơi! Cha đã làm hại con rồi! Bây giờ con mất hết tất cả chẳng còn gì nữa!*

Nghe con than vẫn như vậy, người cha an ủi rằng:

- *Này Somadatta con yêu quý! Con chớ nên tiếc của nữa, trong rừng này còn thú rừng thì cha con mình đi săn bắn thú rừng, bán thịt nuôi sống gia đình chúng ta như trước.*

Sau đó, hai cha con dẫn nhau trở về nhà, mọi người trong gia đình vui mừng đoàn tụ vợ chồng và các con.

Buổi đoàn tụ gia đình vui mừng, bà vợ người thợ săn làm đồ ăn ngon đãi chồng và các con, người chồng ăn xong ngủ say. Bà hỏi người con trai rằng:

- *Này Somadatta con yêu quý! Hai cha con đi đâu mà mất tích một năm qua, đã ở nơi nào mà đến nay mới trở về nhà, vậy con?*

Somadatta thưa với mẹ rằng:

- *Thưa mẹ, hai cha con được Đức Long-vương Bhūri-*

datta dẫn xuống cũi long cung sống hưởng mọi sự an-lạc suốt một năm qua, cha con nhớ mẹ và các em, nên xin Đức Long-vương cho phép trở về thăm mẹ và các em.

- Nay Somadatta con yêu quý! Đức Long-vương Bhūridatta có ban cho viên ngọc quý nào không con?

*- Thưa mẹ, Đức Long-vương Bhūridatta có ban cho cha một **viên ngọc mañi như ý**, mà cha không chịu nhận đem về. Mẹ ạ.*

- Nay Somadatta! Tại sao cha con không chịu nhận vậy con?

- Thưa mẹ, cha con râu với Đức Long-vương Bhūridatta rằng:

“Sau khi trở về cũi người, tôi sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ, nên không nhận viên ngọc mañi như ý ấy.”

Nghe Somadatta thưa như vậy, bà vợ người thợ săn nổi giận, đi vào phòng gặp người chồng la rầy rằng:

*- Nay ông chồng bất nghĩa! Ông bỏ mẹ con tôi, đi hưởng sự an-lạc cũi long cung một năm qua. Khi trở về Đức Long-vương Bhūridatta ban cho **viên ngọc mañi như ý** ông không chịu nhận, ông còn có ý định xuất-gia trở thành đạo-sĩ, bỏ lại mẹ con tôi.*

Sao không đi luôn, còn trở lại nhà làm gì nữa!

Bà đánh sau lưng chồng bằng cái chày đâm tiêu.

Bị người vợ la rầy, đánh đập, người chồng xin lỗi năn nỉ rằng:

- Nay em yêu quý! Nhớ em và các con, nên anh trở về nhà thăm em và các con. Vậy, xin em bớt giận anh.

Trong rừng còn các loài thú, thì anh còn đi vào rừng bẫy thú, săn bắn thú, bán thịt nuôi nấng em và các con.

Chuyện Viên Ngọc Mañi Như Ý

Một hôm, người thợ săn Nesāda và người con Somadatta đi vào rừng săn bắn, nhìn thấy **viên ngọc mañi như ý** trên tay vị Bà-la-môn, nên hỏi người con rằng:

- Nay Somadatta yêu quý! Con hãy nhìn kỹ **viên ngọc mañi** trên tay ông Bà-la-môn kia có phải là **viên ngọc mañi như ý** của Đức Long-vương Bhūridatta hay không?

- Thưa cha, đúng là **viên ngọc mañi như ý** ấy.

- Nay Somadatta yêu quý! Nếu đúng là **viên ngọc mañi như ý** ấy, thì cha sẽ tìm mọi cách lừa đảo để chiếm đoạt **viên ngọc mañi như ý** ấy cho bằng được.

- Thưa cha, ngày trước Đức Long-vương Bhūridatta ban **viên ngọc mañi như ý** ấy cho cha, thì cha không chịu nhận, bây giờ cha tìm cách lừa đảo vị Bà-la-môn ấy để chiếm lấy **viên ngọc mañi như ý** ấy.

Đó là điều bất thiện không nên làm. Thưa cha.

- Nay Somadatta! Con không nên nói đến chuyện trước đây. Bây giờ, con hãy xem cha lừa đảo vị Bà-la-môn này, để chiếm lấy **viên ngọc mañi như ý** ấy.

Khi ấy, người thợ săn hỏi ông Bà-la-môn rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Viên ngọc mañi mà ông cầm trên tay là viên ngọc quý trong cõi long cung.

Vậy, ông có được viên ngọc quý ấy bằng cách nào?

- Nay người thợ săn! Sáng nay, tôi vừa đi trên đường, vừa tụng đọc bài thần chú mà vị đạo-sĩ dạy cho tôi. Khi ấy, 1000 long-nữ đang quây quần xung quanh **viên ngọc mañi** này, nghe tôi đọc bài thần chú phép thuật Alampāyanamanta: Phép thuật bắt rắn độc ấy, chúng nó hoảng sợ chạy biến mất, không kịp mang theo **viên ngọc mañi** này, nên tôi đã nhặt **viên ngọc mañi** này.

Nghe vị Bà-la-môn nói vậy, người thợ săn Nesāda có tác-ý ác muốn chiếm đoạt **viên ngọc manī** ấy, nên nói với ông Bà-la-môn rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Viên ngọc manī ấy có nhiều oai lực, nếu người nào không biết tôn trọng, không biết cách giữ gìn, thì viên ngọc manī ấy sẽ gây ra sự tai hại kinh khủng cho người ấy.*

- *Này ông Bà-la-môn! Tôi sẽ trả cho ông 100 lượng vàng, xin ông bán viên ngọc manī ấy cho tôi.*

Thật ra, người thợ săn Nesāda không có một lượng vàng nào trong nhà cả, nhưng y tin tưởng rằng:

“Khi có viên ngọc manī như ý ấy, nếu y muốn những thứ nào thì do nhờ oai lực viên ngọc manī như ý ấy, y sẽ được thành tựu như ý ngay tức khắc.”

Nghe người thợ săn muốn mua viên ngọc manī ấy với giá 100 lượng vàng, ông Bà-la-môn bảo rằng:

- *Này người thợ săn! Tôi không thể bán viên ngọc manī quý báu này bằng vàng hoặc các châu báu nào cả.*

Nghe ông Bà-la-môn khẳng định như vậy, người thợ săn Nesāda phát sinh tâm tham muốn cùng tột nên hỏi ông Bà-la-môn ấy rằng:

- *Thưa ông Bà-la-môn, nếu ông không bán viên ngọc manī ấy bằng vàng hoặc các thứ châu báu nào khác thì ông muốn đổi viên ngọc manī quý ấy bằng thứ gì trong đời này? Vậy, xin ông cho tôi biết.*

Ông Bà-la-môn trả lời rằng:

- *Này người thợ săn! Nếu người nào chỉ cho tôi thấy chỗ ở của Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc kinh khủng, không một ai dám tiếp xúc thì tôi sẽ trao viên ngọc manī này cho người ấy ngay.*

Nghe ông Bà-la-môn trả lời như vậy, người thợ săn hỏi rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Ông là hóa thân của loài Điều-vương Garuḍa hoặc một loài chúng-sinh nào biến hình ra thành Bà-la-môn đi tìm kiếm Long-vương để ăn thịt có phải không?*

- *Này người thợ săn! Tôi không phải là Điều-vương Garuḍa, tôi cũng không phải loài chúng-sinh nào biến hình cả, tôi là thầy bắt rắn độc, mọi người gọi ta là thầy rắn Alampāyana.*

- *Thưa vị thầy rắn Alampāyana, Ngài có oai lực gì, có quyền lực gì mà Ngài không sợ Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc kinh khủng?*

Nghe người thợ săn Nesāda hỏi như vậy, vị thầy rắn Alampāyana kể lại rằng:

- *Này người thợ săn Nesāda! Điều-vương Sapaṇṇa truyền dạy phép thuật Alampāyanamanta: Phép thuật bắt rắn cho vị đạo-sĩ dòng Koliya thực-hành phạm hạnh trong rừng nhiều năm.*

Tôi đi vào rừng gặp vị đạo-sĩ ấy, xin phục vụ cho vị đạo-sĩ, tôi đem hết lòng tôn kính tận tâm phục vụ vị đạo-sĩ ấy một cách chu đáo suốt ngày đêm trải qua một thời gian lâu, như người học trò lo phục vụ vị tôn sư của mình và vị đạo-sĩ có tâm-từ, tâm bi đối với tôi.

Một hôm, vị đạo-sĩ có tâm bi dạy cho tôi phép thuật Alampāyanamanta: Phép thuật bắt rắn độc và thuốc trị nọc rắn độc, nên tôi biết được phép thuật Alampāyanamanta và thuốc trị nọc rắn độc.

Vì vậy, tôi không sợ Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc khủng khiếp.

Tôi là vị thầy rắn của các vị thầy bắt rắn độc, mọi người gọi tôi là vị thầy rắn Alampāyana vậy.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana nói về khả năng đặc biệt của ông, vả lại ông đã từng nói rằng:

“Nếu người nào dẫn chỉ cho tôi thấy chỗ ở của Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc kinh khủng, không một ai dám tiếp xúc, thì tôi sẽ trao viên ngọc maṇi này cho người ấy ngay.”

Người thợ săn Nesāda rất muốn được **viên ngọc maṇi như ý** ấy, nên bàn tính với người con của y rằng:

- *Này Somadatta yêu quý! Cha rất muốn được viên ngọc maṇi như ý ấy.*

Vậy, chúng ta không nên bỏ lỡ cơ hội tốt hiếm có này, nếu cha dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến chỗ ở của Đức Long-vương Bhūridatta, thì cha chắc chắn sẽ có được viên ngọc maṇi như ý ấy.

Nghe người cha nhẫn tâm phản bội, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta bậc ân nhân của hai cha con, chỉ vì tâm tham muốn **viên ngọc maṇi như ý** một cách mù quáng quá độc ác, cho nên Somadatta thưa với cha rằng:

- *Thưa cha kính yêu, Đức Long-vương Bhūridatta là bậc ân nhân của hai cha con chúng ta trước đây, Đức Long-vương đã ban cho hai cha con chúng ta hưởng mọi sự an-lạc suốt một năm trong cõi long cung.*

Trước khi trở lại cõi người Đức Long-vương Bhūridatta đã ban cho cha viên ngọc maṇi như ý ấy, cha không chịu nhận. Bây giờ cha lại nhẫn tâm dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến làm hại Đức Long-vương Bhūridatta, chỉ vì muốn được viên ngọc maṇi như ý ấy.

- *Thưa cha kính yêu, con xin cha không nên nhẫn tâm phản bội, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta.*

Dù nghe người con khẩn khoản khuyên can như vậy, người cha vẫn không chịu nghe lời khuyên can của người con, ông bảo rằng:

- *Này Somadatta! Con còn nhỏ dại chưa biết được sự lợi ích đặc biệt của viên ngọc mañi như ý ấy. Cha sẽ không bao giờ chịu bỏ lỡ cơ hội tốt hiếm có này.*

Biết người cha bị tâm tham muốn cùng tột **viên ngọc mañi như ý** làm tối tâm, không biết được sự tai hại trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai, nên Somadatta giảng giải cho người cha biết rằng:

- *Thưa cha kính yêu! Người nào có tác-ý làm hại người bạn tốt, không biết tri ân đối với bậc ân nhân của mình, trong kiếp hiện-tại, người ấy bị người đời chê trách, bị bạn bè xa lánh, khổ tâm khổ thân.*

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, phải chịu quả khổ lâu dài của ác-nghiệp ấy.

Nếu cha muốn được những thứ của cải nào, thì cha nên đến xin Đức Long-vương Bhūridatta, Đức Long-vương sẽ ban những thứ của cải ấy cho cha.

Nhưng nếu cha có ác-tâm dẫn vị thầy rắn Alam-pāyana đến làm hại Đức Long-vương thì cha tạo nhiều tội ác nghiêm trọng.

Khi nghe người con Somadatta giảng giải như vậy, người cha hiểu việc làm tội ác nghiêm trọng, nhưng người cha có tà-kiến hiểu lầm nói với người con rằng:

- *Dù cha có tạo nhiều tội ác nghiêm trọng bao nhiêu, sau đó, cha xuống sông tắm gội cho sạch tội lỗi và cúng tế thần lửa, thì cha cũng trở lại trong sạch như thường.*

Biết không thể thuyết phục người cha từ bỏ ý định phản bội, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta, nên Somadatta thưa rằng:

- *Thưa cha, con đã khẩn khoản khuyên can cha không nên làm hại Đức Long-vương Bhūridatta, tạo ra nhiều tội ác nghiêm trọng mà cha không chịu từ bỏ.*

Vậy, từ nay về sau, con quyết tâm không đi cùng đường với cha nữa, cha đi đường của cha, con đi đường của con, bởi vì cha là người phản bạn, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta bậc ân nhân của cha con ta.

Sau khi thưa với người cha như vậy, Somadatta quay lưng đi không nhìn lại, đi thẳng vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và các phép thần-thông, không trở về nhà nữa.

Sau khi vị đạo-sĩ Somadatta chết, sắc-giới thiện nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

Người Ít Phước Không Giữ Được Viên Ngọc Mañi Như Ý

Sau khi người con Somadatta bỏ đi, người thợ săn Nesāda nghĩ rằng:

“Somadatta con trai của ta không hài lòng với việc làm ác của ta bỏ đi, rồi nó cũng sẽ trở về nhà thôi.”

Nhìn thấy vị thầy rắn Alampāyana bất bình, người thợ săn Nesāda thưa rằng:

- Thưa vị thầy rắn Alampāyana, xin thầy an tâm, tôi sẽ dẫn thầy đến chỗ ở Đức Long-vương Bhūridatta ngay bây giờ.

Nói xong, người thợ săn Nesāda dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến đứng cách không xa gò mối bên cạnh cây đa gần bờ sông Yamunā, người thợ săn Nesāda chỉ tay về phía gò mối chỗ Đức-Bồ-tát Bhūridatta đang nằm thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong ngày giới hôm ấy.

Khi ấy, biết có người đến, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta mở mắt ra nhìn thấy người thợ săn Nesāda

dẫn theo vị thầy rắn Alampāyana. Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nghĩ rằng:

“Người thợ săn Nesāda này dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến đây sẽ gây sự tai họa cho việc thực-hành, giữ gìn bát-giới uposathasīla của ta.

Ngày trước, ta đã đoán biết y là con người ác, phản bạn. Cho nên, ta đã dẫn y xuống cõi long cung để y hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung. Khi y trở lại cõi người, ta đã ban cho y viên ngọc maṇi như ý ấy mà y không chịu nhận.

Nay, y lại muốn được viên ngọc maṇi như ý ấy trên tay vị thầy rắn Alampāyana. Vì vậy, y dẫn vị thầy rắn ấy đến đây bắt ta, để y được viên ngọc maṇi như ý ấy.

Sáng nay, ta đã thọ trì bát-giới uposathasīla đầy đủ 8 điều-giới, nếu ta phát sinh tâm sân làm hại họ thì ta phạm-giới, bát-giới của ta sẽ bị đứt.

Để giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được hoàn toàn trong sạch và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới này.

Vậy, ta nên phát-nguyện rằng:

“Dù bị thầy rắn Alampāyana hành hạ ta bằng cách nào đi nữa ta vẫn nhẫn-nại chịu đựng không bao giờ phát sinh tâm sân đối với vị thầy rắn.”

Sau khi phát-nguyện xong, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, nhắm đôi mắt chui đầu vào trong vòng khoanh thân mình, nằm yên không cửạ quậy.

Đứng không xa chỗ nằm của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, người thợ săn Nesāda chỉ tay về phía Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta đang nằm khoanh tròn, rồi người thợ săn Nesāda đưa hai bàn tay ra thưa với vị thầy rắn Alampāyana rằng:

- *Thưa vị thầy rắn Alampāyana, xin thầy bắt Đức Long-vương Bhūridatta kia, và xin thầy trao viên ngọc maṇi ấy cho tôi.*

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta có thân hình xinh đẹp tuyệt vời, vị thầy rắn liền phát sinh tâm tham vô cùng hoan hỷ, nên không còn coi trọng viên ngọc maṇi quý báu ấy nữa, vị thầy Alampāyana ném viên ngọc maṇi về phía người thợ săn Nesāda đồng thời bảo rằng:

- *Người hãy nhận lấy viên ngọc maṇi này!*

Viên ngọc maṇi như ý vừa chạm hai bàn tay của tên thợ săn Nesāda, y bắt không được, nên viên ngọc maṇi như ý bị rơi xuống mặt đất, ngay tức thì viên ngọc maṇi như ý biến vào lòng đất, hiện trở lại cõi long cung.

Người thợ săn Nesāda thiệt hại ba điều

Người thợ săn Nesāda bị thiệt hại ba điều.

1- *Không nhận được viên ngọc maṇi như ý ấy.*

2- *Làm mất tình nghĩa thân thiện với Đức Long-vương Bhūridatta.*

3- *Mất Somadatta người con yêu quý thường đồng hành với y.*

Người thợ săn Nesāda khổ tâm khóc than thảm thiết, không còn nơi nương nhờ, bởi vì không chịu nghe lời khuyên can của người con chí hiếu, y thất tha thất thểu lê đôi chân về nhà.

Đức-Bồ-Tát Bhūridatta Bị Hành Hạ

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nằm yên khoanh tròn quanh gò mối, vị thầy rắn Alampāyana thoa thân được vào toàn thân, miệng ngậm thân được đọc bài thần chú phép thuật Alampāyanamanta: *Phép*

thuật bắt rắn độc, từ từ tiến dần đến Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta**, vị *Alampāyana* nắm cái đuôi kéo ra, rồi nắm chặt cái đầu, mở cái miệng Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** phun thần dược với nước miếng vào miệng Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta**.

Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** vốn là loài chúng-sinh rất sạch sẽ, dù Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** bị phun nước miếng và thần dược vào miệng, Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** vẫn nhẫn-nại chịu đựng không hề phát sinh tâm sân, vẫn nhắm kín đôi mắt lại để giữ gìn bát-giới *uposatthasīla* cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới, không để điều-giới nào bị đứt cả.

Tiếp theo vị thầy rắn *Alampāyana* đọc tụng thần chú phép thuật *Alampāyanamanta* và dùng thần dược không chế Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta**, nắm cái đuôi giật lên giật xuống làm cho vật thực trong bụng trào ra ngoài miệng, đặt Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** nằm dài trên mặt đất, y giẫm đạp trên toàn thân từ đuôi lên đầu, rồi ngược lại từ đầu đến đuôi nhiều lần như vậy, làm bộ sượng sống rã rời, làm cho mất sức lực.

Vị thầy rắn *Alampāyana* nắm cái đuôi của Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** choàng lên vai mang đi, cái đầu chúc xuống đất kéo lê đi.

Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** chịu bao nhiêu nổi khổ thân không sao tả được, nhưng nhờ tạo *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật* và *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, cho nên, Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** không hề phát sinh tâm sân đối với vị thầy rắn ấy.

Đặt Đứ**Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta** nằm xuống đất, rồi cột chặt lại một nơi, vị thầy rắn *Alampāyana* vào rừng tìm dây mây đan một cái lồng bỏ Đứ**Đức-Bồ-tát Long-**

ương *Bhūridatta* vào trong lòng ấy, rồi mang lên vai đến một vùng đông dân cư. Vị thầy rắn *Alampāyana* đặt cái lồng nhốt *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* xuống, ông loan báo dân chúng trong vùng rằng:

- *Này toàn thể dân chúng trong vùng! Ai muốn xem Long-vương Bhūridatta biểu diễn đủ trò hay chưa từng thấy thì hãy tụ hội lại đây.*

Nghe vị thầy rắn *Alampāyana* loan báo như vậy, dân chúng trong vùng kéo nhau đến rất đông. Khi ấy, vị thầy rắn *Alampāyana* nói với *Long-vương Bhūridatta* rằng:

- *Này Long-vương Bhūridatta! Long-vương hãy biểu diễn các trò thật hay cho dân chúng xem, nếu tôi thu được nhiều tiền của thì tôi sẽ thả Long-vương được tự do trở lại cõi long cung.*

Nghe vị thầy rắn *Alampāyana* hứa như vậy, *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* nghĩ rằng:

“Hôm nay, ta sẽ biểu diễn các trò thật hay cho dân chúng xem, khi vị thầy rắn Alampāyana thu được nhiều tiền của, rồi sẽ thả ta ra.

Như vậy, vị thầy rắn Alampāyana bảo ta biểu diễn như thế nào thì ta sẽ làm như thế ấy”.

Vị thầy rắn *Alampāyana* mở nắp lồng ra, *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* từ trong lồng bò ra, vị thầy rắn *Alampāyana* bảo rằng:

- *Này Long-vương Bhūridatta! Long-vương hãy hóa ra thân hình to lớn.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta liền hóa ra thân hình to lớn.*

- *Này Long-vương! Hãy hóa ra thân hình nhỏ bé.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta liền hóa ra thân hình nhỏ bé.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta phùng mang lớn dần dần.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta biến mất rồi hiện ra lại.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta hiện rõ nửa thân hình.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta biến ra thân hình màu vàng, màu xanh, màu trắng.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta phun lửa, phun khói, v.v...*

Vị thầy rắn Alampāyana bảo *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* biểu diễn thế nào thì *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* biểu diễn thế ấy.

Dân chúng đứng xem *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* bị thầy rắn Alampāyana sai khiến biểu diễn đủ trò, dân chúng ai cũng xúc động trào rơi nước mắt. Mọi người ban thưởng nhiều vàng, bạc đồ trang sức,... cốt để cho vị thầy rắn Alampāyana được nhiều của cải, rồi thả *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* được tự do, nhưng khi thu được nhiều của cải quý báu, vị thầy rắn càng phát sinh tâm tham muốn được thêm nhiều của cải, nên không chịu thả *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* được tự do.

Vị thầy rắn Alampāyana cho người đóng một chiếc lồng bằng kính, nhốt *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* trong lồng kính ấy, rồi đặt trên chiếc xe sang trọng, đưa *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* đi từ vùng này sang vùng khác, bắt buộc *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* biểu diễn các trò cho dân chúng xem, để vị thầy rắn thu được nhiều tiền của, không cho *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* dùng món ăn mật ong và gạo rang, mà cho các món đồ ăn không thể dùng được.

Tuần tự chiếc xe chở Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta đến trước các cửa kinh-thành Bārāṇasī.

Hôm ấy, nhằm vào ngày giới vị thầy rắn Alampāyana xin vào châu Đức-vua Bārāṇasī tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ tiện dân có khả năng điều khiển được Long-vương Bhūridatta biểu diễn các trò rất hay để Bệ-hạ xem.*

Đức-vua Bārāṇasī chuẩn tâu, rồi truyền lệnh cho các quan đánh trống thông báo cho các quan trong triều, những người trong hoàng tộc cùng dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī đến xem Long-vương Bhūridatta biểu diễn các trò hay.

Chánh-Cung Hoàng-Hậu Samuddajā Thấy Ác Mộng

Trong ngày vị thầy rắn Alampāyana bắt Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, vào canh chót đêm ấy bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā là Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, nằm thấy ác mộng rằng:

“Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā bị một người đàn ông có gương mặt đỏ, dùng gươm chặt cánh tay bên phải của bà đem đi, khi máu đang chảy ròng.”

Sau khi tỉnh cơn ác mộng bà vẫn còn sợ hãi tay sờ cánh tay bên phải của bà còn nguyên, bà mới biết rằng đó là cơn ác mộng. Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā nghĩ rằng:

“Ta nằm thấy cơn ác mộng thật là kinh hoàng, không biết có điều gì xảy ra cho bốn vị hoàng-tử của ta và đáng phu-quân của ta hay không?”

Trong bốn hoàng hoàng-tử thường có ba hoàng-tử ở tại long cung, chỉ có hoàng-tử Bhūridatta thường xuất hiện trên cõi người, để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng mà thôi.

Trong cõi người, nếu hoàng-tử Bhūridatta gặp thấy rắn hoặc Diểu-vương thì chắc chắn sẽ gây tai họa cho hoàng-tử Bhūridatta của ta.”

Nghĩ như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā lo lắng khổ tâm sâu não nghĩ đến *hoàng-tử Bhūridatta* suốt ngày đêm.

Kể từ ngày bà Chánh-cung Hoàng-hậu thấy con ác mộng đến hôm nay đã trải qua nửa tháng.

Theo lệ thường, cứ mỗi nửa tháng *hoàng-tử Bhūridatta* đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu Samuddajā.

Hôm ấy là ngày đến kỳ hạn nửa tháng, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā ngồi nhìn ra trước cổng lâu đài không thấy *hoàng-tử Bhūridatta* đến, bà than vãn rằng:

“Hoàng-nhi Bhūridatta con hãy mau đến thăm Mẫu-hậu, Mẫu-hậu đang mong chờ con.”

Cứ như vậy, ngày này qua ngày khác, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā mong chờ *hoàng-tử Bhūridatta*, làm cho bà khổ tâm sâu não suốt nửa tháng ròng rã.

Theo lệ thường, mỗi tháng một lần, *ba hoàng-tử Sudassana, Subhoga, Ariṭṭha* ngự đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu Samuddajā.

Hôm ấy, nhằm vào ngày đến kỳ hạn *Đức Long-vương Sudassana*, hoàng-tử trưởng của Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā và *Đức Long-vương Dhatarattha*, ngự đến châu Mẫu-hậu, nhìn thấy Mẫu-hậu khổ tâm sâu não khóc than, hoàng-tử trưởng Sudassana không biết do nguyên nhân nào làm cho Mẫu-hậu khổ tâm như vậy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Mẫu-hậu, con đến châu thăm Mẫu-hậu, do nguyên nhân nào mà Mẫu-hậu không vui mừng, ai làm cho Mẫu-hậu khổ tâm, sâu não?

Hoặc Mẫu-hậu có nổi khổ tâm gì mà trên gương mặt của Mẫu-hậu âu sầu, đôi mắt của Mẫu-hậu đầy nước mắt vậy? Tâu Mẫu-hậu.

- Nay Hoàng-nhi Sudassana yêu quý! Mẫu-hậu nằm thấy con ác mộng trải qua một tháng nay như sau:

“Một người đàn ông có đôi mắt đỏ, dùng thanh gươm chặt cánh tay bên phải của Mẫu-hậu, đem đi, khi máu đang chảy ròng.”

Đó là nguyên nhân làm cho Mẫu-hậu khổ tâm sầu não khóc than suốt ngày đêm, kể từ ngày hôm ấy cho đến nay trải qua một tháng rồi.

- Nay Hoàng-nhi Sudassana yêu quý! Mẫu-hậu cùng con ngự đến thăm lâu đài của Bhūridatta để biết rõ về hoàng-đệ Bhūridatta của con như thế nào?

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā cùng phái đoàn hộ giá của Hoàng-tử trưởng Sudassana ngự đến thăm lâu đài của Hoàng-tử Bhūridatta.

Một tháng trước, các hoàng-hậu của Đức Long-vương Bhūridatta xuất hiện lên cõi người đến chỗ gò mồi không gặp Đức Long-vương đáng phu-quân của họ. Các bà hoàng-hậu nghĩ rằng:

“Đức Long-vương đã ngự trở về cõi long cung, đến chào Mẫu-hậu Samuddajā và Đức Phụ-vương Dhatarattha, rồi ở lại hầu hạ phục vụ thuyết pháp tế độ Mẫu-hậu cùng Đức Phụ-vương.”

Vì vậy, các bà Hoàng-hậu không đi tìm kiếm Đức Long-vương Bhūridatta nữa.

Hôm nay, nhìn từ xa thấy Mẫu-hậu Samuddajā và Hoàng-huynh Sudassana ngự đến đây, các bà hoàng-hậu của Đức Long-vương Bhūridatta ngự ra cung kính đón rước Mẫu-hậu và Hoàng-huynh cùng đánh lễ nơi bàn chân của hai Vị, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, Đức Long-vương Bhūridatta hoàng-tử của Mẫu-hậu ở nơi nào, sao không cùng ngự theo Mẫu-hậu?*

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, đã một tháng qua, các con ngày đêm mong chờ Đấng phu-quân Bhūridatta trở về.*

Nghe các bà hoàng-hậu của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta tâu như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā chết ngất, vì quá xúc động, Hoàng-tử Sudassana đến đỡ Mẫu-hậu còn các bà hoàng-hậu ấy ôm đôi bàn chân Mẫu-hậu khóc than thảm thiết.

Khi ấy, Đức Long-vương Subhoga và Đức Long-vương Ariṭṭha cùng đoàn hộ giá ngự đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhataratṭha và Mẫu-hậu Samuddajā. Trên đường đi ngang qua lâu đài của Hoàng-huynh Bhūridatta thì nghe tiếng khóc than của các hoàng tẩu, nên hai Đức Long-vương ghé vào lâu đài, thì thấy Mẫu-hậu Samuddajā nằm trên long sàng, Hoàng-huynh trưởng ngồi bên cạnh, các hoàng tẩu ôm đôi bàn chân Mẫu-hậu khóc than thảm thiết.

Hai hoàng-tử Subhoga và Ariṭṭha không biết chuyện gì xảy ra, ngự đến hầu đánh lễ Mẫu-hậu, mới biết Hoàng-huynh Bhūridatta đã mất tích một tháng rồi.

Hoàng-tử Subhoga và Hoàng-tử Ariṭṭha tâu với Mẫu-hậu rằng:

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, xin Mẫu-hậu an tâm, ba huynh đệ chúng con sẽ đi khắp mọi nơi từ trên cõi trời, nơi rừng núi Himavanta, cõi người, các con sông, biển... tìm cho được Hoàng-huynh Bhūridatta thỉnh về châu Mẫu-hậu trong vòng 7 ngày.*

Nghe các hoàng-tử tâu như vậy, Mẫu-hậu Samuddajā truyền bảo rằng:

- *Này các Hoàng-nhi yêu quý! Các con hãy mau đi tìm Bhūridatta về châu Mâu-hậu, nếu Mâu-hậu không gặp được Bhūridatta sớm thì chắc chắn Mâu-hậu không thể sống được.*

Nghe Mâu-hậu truyền dạy như vậy, Hoàng-tử trưởng Sudassana truyền dạy hai hoàng-đệ rằng:

- *Này hai Hoàng-đệ! Cả ba huynh đệ chúng ta phải đi khắp mọi nơi, huynh phân công như sau:*

* **Hoàng-đệ Ariṭṭha** có tính khí nóng nảy nếu thấy Hoàng-huynh Bhūridatta bị hành hạ ở xóm làng nào thì xóm làng ấy chắc chắn sẽ bị thiêu đốt thành tro bụi.

Đó là điều hoàng-đệ Bhūridatta không muốn.

Vậy, huynh phân công hoàng-đệ Ariṭṭha đi tìm trên các cõi trời. Nếu hoàng-đệ thấy Hoàng-huynh Bhūridatta đang thuyết pháp thì hoàng-đệ vào thỉnh Hoàng-huynh Bhūridatta trở về cõi long cung đến châu Mâu-hậu gặp, vì Mâu-hậu đang khắc khoải mong chờ.

* **Hoàng-đệ Subhoga** đi tìm trong rừng núi Hima-vanta và các con sông lớn, biển. Nếu thấy Hoàng-huynh Bhūridatta thì thỉnh Hoàng-huynh Bhūridatta ngự trở về cõi long cung vào châu Mâu-hậu, vì Mâu-hậu đang khắc khoải mong chờ.

* *Còn huynh sẽ đi tìm trên cõi người, nếu huynh xuất hiện lên cõi người với hình dáng người thanh niên trai trẻ thì loài người không quan tâm, không kính trọng. Vậy, huynh sẽ biến hóa thành vị đạo-sĩ thì được loài người kính trọng, huynh sẽ dễ dàng hỏi thăm tin tức của Hoàng-đệ Bhūridatta.*

Sau khi phân công xong, cả ba huynh đệ vào đánh lễ Mâu-hậu Samuddajā, xin Mâu-hậu ban phước lành ra đi.

Khi ấy, một hoàng-muội Ajamukhī là người em cùng Đức Phụ-vương Dhataratṭha khác Mâu-hậu, Công-chúa

Ajamukhī rất kính yêu Hoàng-huynh Bhūridatta, nên xin đi theo sau Hoàng-huynh trưởng Sudassana.

Hoàng-huynh trưởng truyền dạy rằng:

- Nay hoàng-muội Ajamukhī yêu quý! Em không thể đi theo cùng với huynh được, bởi vì huynh biến hóa thành vị đạo-sĩ, em đi theo sau sẽ bị người ta chê trách.

Nghe hoàng-huynh trưởng Sudassana truyền dạy như vậy, hoàng-muội Ajamukhī thưa rằng:

*- Thưa Hoàng-huynh trưởng, em sẽ biến hóa thành **con nhái con** nằm gọn trên cái mũi của Hoàng-huynh.*

- Nay hoàng-muội Ajamukhī yêu quý! Nếu như vậy thì hoàng muội hãy mau đi theo Hoàng-huynh ngay!

- Thưa Hoàng-huynh trưởng, trước hết, muội hỏi các hoàng tử, hoàng-hậu của Hoàng-huynh Bhūridatta, để biết Hoàng-huynh Bhūridatta xuất hiện lên cõi người thường thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla chỗ nào, rồi huynh muội chúng ta hãy đi đến chỗ ấy trước.

Các hoàng-hậu của Đức Long-vương Bhūridatta cho biết tại gò mối gần cây đa bên bờ sông Yamunā, là nơi Đấng phu-quân Bhūridatta thường nằm thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.

Biết được chỗ của Hoàng-huynh Bhūridatta, hai huynh muội hiện lên cõi người ngự đến tại nơi ấy quan sát xem xét thấy những vết máu khô của Hoàng-đệ Bhūridatta, đi theo vết máu đến một nơi thấy những sợi dây mây vụn đang bỏ rải rác nơi ấy. Vị đạo-sĩ Sudassana đoán biết chắc chắn rằng:

“Vị thầy rắn đã bắt Hoàng-đệ Bhūridatta.”

Vị đạo-sĩ Sudassana phát sinh nổi khổ tâm cùng cực, nước mắt trào ra, vị đạo-sĩ lần theo con đường mòn mà vị thầy rắn đã đi đến một vùng dân chúng đông đúc, vị đạo-sĩ Sudassana hỏi thăm dân chúng rằng:

- *Này quý bà con! Vị thầy rắn bắt Đức Long-vương Bhūridatta biểu diễn trò tại đây có phải không?*

- *Kính thưa vị đạo-sĩ, cách đây một tháng, vị thầy rắn Alampāyana bắt Đức Long-vương biểu diễn trò tại đây, đã thu được nhiều tiền, vàng bạc,.. đi đến vùng khác rồi.*

Nghe dân chúng cho biết rõ tin tức về Hoàng-đệ Bhūridatta, vị đạo-sĩ Sudassana cảm thấy vui mừng, nhưng nổi khổ tâm lại phát sinh, bởi vì nghĩ đến Hoàng-đệ Bhūridatta bị thầy Alampāyana hành hạ, vị đạo-sĩ Sudassana theo dõi từ vùng này đến vùng khác, từ tỉnh thành này đến tỉnh thành khác cuối cùng đến kinh-thành Bārāṇasī, gặp vị thầy rắn Alampāyana đang chuẩn bị bắt Đức Long-vương Bhūridatta biểu diễn cho Đức-vua Bārāṇasī xem.

Hôm ấy, vị thầy rắn Alampāyana ăn mặc một bộ đồ sang trọng. Cho người mang lồng kính ra đặt trước sân rồng của cung điện, các hoàng gia, các quan cùng dân chúng trong kinh-thành tụ hội rất đông, một ngai vàng được sắp đặt chờ Đức-vua Bārāṇasī ngự đến xem.

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo các quan rằng:

- *Trẫm sẽ ngự đến, truyền cho vị thầy rắn Alampāyana hãy đem Long-vương Bhūridatta thả ra trước.*

Được lệnh của Đức-vua, vị thầy rắn Alampāyana mở cửa lồng kính, báo hiệu mời Đức Long-vương Bhūridatta bò ra ngoài.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Sudassana đứng sau nhóm người xem, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta thò đầu ra xem bên ngoài, nếu nhìn thấy có Điều-vương xuất hiện ở nơi ấy, thì Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta không dám bò ra ngoài, vì sợ Điều-vương gây tai hại cho mình.

Thấy không có Điều-vương, nên Đức-Bồ-tát Long-

vuơng Bhūridatta bỏ thẳng đến chỗ đứng của vị đạo-sĩ Sudassana, những người đứng xem gần nơi ấy đều hoảng sợ bỏ chạy ra xa, chỉ còn vị đạo-sĩ Sudassana đứng yên một chỗ, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta cúi đầu dưới đôi bàn chân của vị đạo-sĩ Sudassana.

Vị đạo-sĩ Sudassana nhìn thấy hoàn cảnh đáng thương của Hoàng-đệ Bhūridatta, nên xúc động khóc trào nước mắt, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta cũng khóc rồi bỏ trở lại vào chiếc lồng kính.

Khi ấy, vị thầy rắn Alampāyana hiểu lầm rằng:

Vị đạo-sĩ bị Long-vương Bhūridatta cắn, nên vị thầy rắn đến an ủi rằng:

- Thưa đạo-sĩ, Long-vương Bhūridatta bỏ đến cắn đôi bàn chân của Ngài có phải không?

- Kính xin Ngài chớ nên lo sợ, tôi có bốn phận chữa trị vết thương cho Ngài được bình phục.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana thưa như vậy, vị đạo-sĩ Sudassana muốn khiêu khích với vị thầy rắn rằng:

- Nay thầy rắn Alampāyana! Đức Long-vương ấy không có khả năng làm gì ta được, dù chỉ một chút thôi. Thật ra, trong đời này có bao nhiêu thầy rắn cũng không có một ai hơn ta được.

Vì không biết vị đạo-sĩ ấy là ai, thầy rắn Alampāyana chạm tự ái, nên nổi cơn giận dữ mắng nhiếc rằng:

- Nay đạo-sĩ! Người là ai mà ngu si đến cuồng dại, dám tự cao tự đại, mang hình thức đạo-sĩ đến đây thách đố với ta giữa hội chúng đông đảo như thế này!

Vị thầy rắn Alampāyana tuyên bố rằng:

- Kính xin toàn thể hội chúng thông cảm cho tôi, nếu có chuyện gì xảy ra với vị đạo-sĩ này thì tôi là người vô tội, kính xin quý vị đừng giận tôi.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana nói vậy, vị đạo-sĩ thách đố với vị thầy rắn rằng:

- *Này thầy rắn Alampāyana! Ông đem con Long-vương đấu với **con nhái con** của ta. Trong cuộc chiến đấu này giữa hai chúng ta, mỗi người có một số tiền 5000 đồng kahāpana, nếu người nào thua thì người đó mất số tiền đó, nếu người nào thắng thì người ấy được số tiền đó.*

Nghe vị đạo-sĩ đặt ra điều kiện đấu nhau như vậy, vị thầy rắn Alampāyana nói với vị đạo-sĩ trẻ rằng:

- *Này đạo-sĩ trẻ! Ta là người giàu mới có số tiền lớn như vậy, còn ngươi là kẻ nghèo hèn, ai đứng ra bảo lãnh cho ngươi?*

Vậy, trong cuộc chiến đấu này giữa ta và ngươi, mỗi người phải đặt ra một số tiền 5000 đồng kahāpana.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana nói như vậy, vị đạo-sĩ Sudassana đến châu Đức-vua Bārāṇasī tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, cầu mong Đại-vương được sống lâu, an-lạc. Kính xin Đại-vương đứng ra bảo lãnh số tiền 5000 đồng kahāpana giúp bản đạo.*

Nghe vị đạo-sĩ tâu như vậy, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Thưa vị đạo-sĩ, vì lý do gì mà đạo-sĩ cầu xin Trẫm đứng ra bảo lãnh số tiền lớn như vậy?*

Nghe Đức-vua truyền hỏi như vậy, vị đạo-sĩ Sudassana tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, bởi vì thầy rắn Alampāyana đem **Đức Long-vương Bhūridatta** đấu với **con nhái con** của bản đạo. Trong cuộc chiến đấu giữa bản đạo với vị thầy rắn Alampāyana, nếu người nào thua thì phải chịu chôn đủ số tiền 5000 đồng kahāpana cho người thắng.*

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính xin Đại-vương ngự đến chứng kiến cuộc chiến đấu hôm nay.*

Đức-vua Bārāṇasī ngự cùng vị đạo-sĩ Sudassana ra chỗ sân rồng nơi hội chúng tụ hội đông đảo.

Nhìn thấy Đức-vua ngự ra cùng với đạo-sĩ, vị thầy rắn Alampāyana kính nể không dám xem thường vị đạo-sĩ, do nghĩ rằng: *vị đạo-sĩ này là người trong hoàng tộc, nên thưa rằng:*

- Thưa vị đạo-sĩ, tôi không dám coi thường tài năng và oai lực của Ngài, nhưng tôi khuyên Ngài không nên ý lại vào tài năng của mình mà không biết sợ con Long-vương Bhūridatta này. Tôi cho Ngài biết con Long-vương Bhūridatta này có nhiều thần lực, có chất độc khủng khiếp lắm.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana khuyên như vậy, vị đạo-sĩ Sudassana nói với thái độ khiêu khích rằng:

- Nay thầy rắn Alampāyana! Bản đạo biết Đức Long-vương này không có chất độc, nhưng ông đã lừa gạt mọi người cho rằng: Đức Long-vương có chất độc kinh khủng, để ông kiếm được nhiều của cải.

Nếu mọi người đều biết Đức Long-vương này không có chất độc, thì ông đâu có kiếm được của cải lớn như thế này?

Nghe vị đạo-sĩ Sudassana nói như vậy, thầy rắn Alampāyana nổi cơn tức giận như điên như cuồng mắng nhiếc vị đạo-sĩ Sudassana rằng:

- Nay đạo-sĩ giả! Người mặc đồ gia cạp, đầu đội mũ như đạo-sĩ, người vốn là người si mê dần dần tự cao tự đại, dám thách ta giữa hội chúng này. Người dám coi thường Long-vương Bhūridatta này không có chất độc.

Vậy, người có dám đến gần con Long-vương Bhūridatta này, để người biết có chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực hay không?

Ta nói cho người biết, nếu người đến gần thì con Long-vương Bhūridatta này phun chất độc, phun lửa ra thiêu đốt người biến thành tro bụi ngay!

Vị đạo-sĩ Sudassana nói khiêu khích với vị thầy rắn Alampāyana rằng:

- *Này thầy rắn Alampāyana! Con rắn nước, con rắn lửa may ra còn có chất độc, nhưng Đức Long-vương Bhūridatta này làm gì có chất độc!*

Vị thầy rắn Alampāyana nổi cơn tức giận điên cuồng nói rằng:

- *Này vị đạo-sĩ giả! Tôi từng nghe chư Thánh A-ra-hán cao thượng dạy rằng:*

“Các thí-chủ đã làm phước bố-thí trong đời này sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời.”

Vậy, khi đang còn sống, người có những gì bố-thí được thì nên làm phước bố-thí ngay bây giờ.

Ta sẽ sai khiến con Long-vương Bhūridatta có chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực sẽ bò đến cắn người, sẽ thiêu huỷ người biến thành tro bụi ngay bây giờ.

Vị đạo-sĩ Sudassana cũng khuyên vị thầy rắn rằng:

- *Này thầy rắn Alampāyana! Tôi cũng từng nghe chư Thánh A-ra-hán cao thượng dạy rằng:*

“Các thí-chủ đã làm phước bố-thí trong đời này sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời.”

*Vậy, khi ông còn sinh-mạng, ông nên đem của cải tài sản để làm phước bố-thí ngay bây giờ. Tôi sẽ cho **con nhái con tên Ajamukhī** có nhiều chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực nhảy ra cắn ông, chắc chắn ông sẽ biến thành tro bụi.*

- *Này thầy rắn Alampāyana! Con nhái con này tên Ajamukhī vốn là công-chúa của Đức Long-vương Dhataratṭha, nó là hoàng-muội cùng Đức Phụ-vương khác Mẫu-hậu với bản đạo, công-chúa Ajamukhī có chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực nó sẽ cắn ông biến thành tro bụi.*

Sau khi nói xong, đạo-sĩ Sudassana đứng giữa hội chúng đông đảo đưa bàn tay ra gọi hoàng-muội Ajamukhī rằng:

- *Này hoàng-muội Ajamukhī yêu quý! Em hãy nhảy ra từ trên mũ của hoàng-huynh, đứng trên bàn tay của hoàng-huynh.*

Nghe tiếng Hoàng-huynh Sudassana gọi, **con nhái con** vốn là **công-chúa Ajamukhī** nhảy ra từ trên mũ, đứng trên bàn tay của vị **đạo-sĩ Sudassana**, nhả từ miệng ra **ba giọt chất độc** trên bàn tay của vị đạo-sĩ Sudassana, rồi nhảy trở lại nằm trên mũ của vị đạo-sĩ như trước.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Sudassana đưa ba giọt chất độc đồng dạt tuyên bố rằng:

- *Toàn thể dân chúng trong nước này sẽ bị diệt vong chỉ do 3 giọt chất độc này mà thôi.*

Tiếng nói của vị đạo-sĩ Sudassana vang dội khắp kinh thành Bārāṇasī ra xa chu vi rộng lớn.

Khi ấy, Đức-vua Bārāṇasī truyền hỏi vị đạo-sĩ Sudassana rằng:

- *Thưa Ngài đạo-sĩ, tại sao dân chúng trong nước này sẽ bị diệt vong?*

- *Tâu Đại-vương, dân chúng trong nước này sẽ bị diệt vong bởi vì ba giọt chất độc này.*

- *Thưa Ngài đạo-sĩ, xin Ngài bỏ ba giọt chất độc xuống mặt đất được hay không?*

- *Tâu Đại-vương, không thể được. Nếu bản đạo bỏ ba giọt chất độc này xuống mặt đất, thì xin Đại-vương nên biết rằng:*

Các loài cây ăn trái, các giống lúa, loài hoa màu, v.v... do nương nhờ mặt đất đều bị khô héo, tàn lụi cả vì ba giọt chất độc này.

Vì vậy, bản đạo không thể bỏ xuống mặt đất được.

- *Thưa đạo-sĩ, xin Ngài ném xuống nước được hay không?*

- *Tâu Đại-vương, cũng không thể được. Nếu bản đạo ném ba giọt chất độc này xuống nước, thì xin Đại-vương nên biết rằng:*

Các loài chúng-sinh sống trong nước đều bị chết cả thảy, không còn một con nào sống sót.

Vì vậy, bản đạo không thể bỏ xuống nước được.

- *Thưa đạo-sĩ, xin Ngài ném lên hư không có được hay không?*

- *Tâu Đại-vương, cũng không thể được. Nếu bản đạo ném 3 giọt chất độc này lên hư không thì xin Đại-vương nên biết rằng:*

Mưa và sương sẽ không có, hạn hán suốt bảy năm ròng rã.

Vì vậy, bản đạo không thể nào ném lên hư không.

Đức-vua Bārāṇasī khẩn khoản yêu cầu rằng:

- *Thưa đạo-sĩ, Trẫm không biết làm cách nào nữa. Vậy, xin Ngài tìm cách cứu giúp toàn thể dân chúng trong nước tránh khỏi tai hoạ diệt vong.*

Vị đạo-sĩ Sudassana tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, nếu như vậy thì xin Đại-vương truyền lệnh cho đào ba cái hầm thật sâu gần sát nhau, rồi bản đạo sẽ làm cho nó trở thành vô hiệu.*

Sau khi đào xong ba cái hầm sâu, vị đạo-sĩ Sudassana bỏ đầy các loại cây thuốc khác nhau để làm hóa giải bớt chất độc vào hầm thứ nhất, bỏ đầy phân bò vào hầm thứ nhì, bỏ đầy thần dược vào hầm thứ ba.

Vị đạo-sĩ Sudassana bỏ ba giọt chất độc xuống hầm thứ nhất, ngay khi ấy, ngọn lửa bốc cháy ngàn ngút, cháy lan sang hầm thứ nhì chứa đầy phân bò, rồi cháy sang hầm thứ ba gặp thần dược, ngọn lửa cháy hết thần dược, thì mới tắt.

Khi ấy, vị thầy rắn Alampāyana đứng gần nơi ấy, bị tiếp xúc hơi độc làm cho thân hình của ông lở loét, trở thành bệnh ngoài da thấy rất ghê tởm. Vị thầy rắn sợ hãi hét lên rằng:

“Nāgarājānaṃ vissajjemi.” (3 lần)

Tôi xin thả Đức Long-vương Bhūridatta ra được tự do. (3 lần)

Nghe tiếng la hét lớn của thầy rắn Alampāyana như vậy, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta từ trong lòng kính bò ra, liền biến hóa ra thân hình to lớn có đầy đủ trang phục, đồ trang sức ngọc ngà quý báu đứng giữa hội chúng như Đức-vua-trời, đồng thời vị đạo-sĩ Sudassana và công-chúa Ajamukhī cũng hóa ra như vị thiên-nam, vị thiên-nữ có đầy đủ trang phục và đồ trang sức lộng lẫy đứng bên cạnh Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta.

Khi ấy, Đức Long-vương Sudassana tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương có biết ba huynh đệ muội chúng con là ai không?

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo rằng:

- Thừa quý vị, Trẫm không biết thật.

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương không biết ba huynh

đệ muội chúng con là phải, nhưng điều chắc chắn Đại-vương nhớ rõ chuyện Công-chúa Samuddajā của Đức-vua Brahmadatta ban cho Đức Long-vương Dhataratṭha trước kia đúng không?

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo rằng:

- Nay quý vị! Đúng vậy, Trẫm nhớ rõ lắm! Bởi vì Công-chúa Samuddajā là Hoàng-muội của Trẫm.

Đức Long-vương Sudassana tâu rõ lý lịch rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, cháu là hoàng-tử trưởng tên Sudassana, em cháu là hoàng-tử thứ nhì Bhūridatta, cả hai chúng cháu là hoàng-tử của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, Hoàng-muội của Đại-vương.

Vậy, Đại-vương là Đức-vua cậu của hai huynh đệ chúng cháu.

- Muôn tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu Samuddajā sinh hạ được bốn hoàng-tử: cháu là hoàng-tử trưởng tên Sudassana, kế hoàng-tử thứ nhì Bhūridatta, hoàng-tử thứ ba Subhoga và hoàng-tử thứ tư Ariṭṭha. Mỗi cháu đi tìm hoàng-tử Bhūridatta mỗi nơi.

Còn công-chúa Ajamukhī này là hoàng-muội của chúng cháu cùng Đức Phụ-vương Dhataratṭha khác Mẫu-hậu.

Nghe Đức Long-vương Sudassana tâu rõ cội nguồn như vậy, Đức-vua Bārāṇasī vui mừng khôn xiết, ôm chàng ba cháu vào lòng, quá xúc động trào ra nước mắt, rồi dẫn nhau ngự vào cung điện.

Trước tiên Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Nay các cháu yêu quý! Mẫu-hậu Samuddajā của các cháu thế nào?

Cậu muốn gặp Mẫu-hậu của các cháu bằng cách nào?

Đức Long-vương Sudassana tâu rằng:

- Tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu Samuddajā của các cháu nằm thấy ác mộng đoán biết chắc chắn rằng:

Hoàng-tử Bhūridatta bị tai nạn, cho nên ngày đêm Mẫu-hậu Samuddajā nhớ thương hoàng-tử Bhūridatta, lo lắng sầu não khổ tâm, truyền ba huynh đệ chúng cháu mỗi vị một nơi đi tìm cho được hoàng-tử Bhūridatta, thỉnh về châu Mẫu-hậu sớm.

- Tâu Đức-vua cậu, Đức-vua ngoại của chúng cháu hiện đang ngự tại nơi nào?

- Nay các cháu yêu quý! Đức-vua ngoại của các cháu từ khi tiễn đưa Công-chúa Samuddajā rời khỏi cung điện, ban cho Đức Long-vương Dhataratṭha. Từ đó, đêm ngày nhớ thương Công-chúa Samuddajā, nỗi buồn khổ khôn nguôi, nên Đức-vua Ngoại đã truyền ngôi lại cho cậu, rồi Đức-vua Ngoại từ bỏ kinh-thành Bārāṇasī đi vào rừng xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Hiện nay, Đức-vua Ngoại đạo-sĩ của các cháu đang ngự tại rừng núi kia.

- Tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu của chúng cháu muốn viếng thăm Đức-vua Ngoại và Đức-vua cậu. Cháu xin hẹn đến ngày hôm ấy, Đức-vua cậu ngự đến chỗ ở của Đức-vua ngoại.

Vào ngày hôm ấy, cháu sẽ thỉnh Mẫu-hậu Samuddajā, và các cháu đủ mặt ngự đến đoàn tụ gia đình tại chỗ ở của Đức-vua Ngoại đạo-sĩ ấy.

Đức-vua Bārāṇasī truyền hỏi về Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta rằng:

- Nay cháu Bhūridatta yêu quý! Cháu có nhiều thần lực phi thường như vậy, tại sao vị thầy rắn Alampāyana bắt được cháu?

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta tâu với Đức-vua cậu Bārāṇasī hiểu rõ về tạo *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, v.v... của mình, rồi Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta thuyết pháp giảng dạy Đức-vua cậu thực-hành mười pháp của Đức-vua, làm phước-thiện bố-thí, giữ-giới, v.v... giữ gìn truyền thống tổ tiên của Hoàng tộc.

Khi ấy, Đức Long-vương Sudassana tâu rằng:

- Tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu Samuddajā đang ngày đêm nhớ thương, khắc khoải trông ngóng từng giờ từng phút mong gặp Hoàng-tử Bhūridatta. Chúng cháu cần phải trở lại cỏi long cung sớm.

Vậy, chúng cháu kính đánh lễ Đức-vua cậu, xin phép bái biệt Đức-vua cậu, hẹn vào ngày ấy đoàn tụ đông đủ.

Đức-vua Bārāṇasī liền đưa những người cháu yêu quý ra khỏi cung điện, không cầm được nước mắt, nhìn theo ba đứa cháu cho đến khi chúng nó biến mất, xuất hiện trở về cỏi long cung của mình.

Đức-Bồ-Tát Bhūridatta Trở Về Cõi Long Cung

Khi Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta trở về cỏi long cung, Mẫu-hậu Samuddajā, Đức Phụ-vương Dhatarattha, các hoàng-hậu, những người trong hoàng tộc, các quan cận thần, v.v... đều vui mừng khôn xiết.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta bị nhốt trong lồng kính một tháng qua, phải chịu mọi cảnh khổ hành hạ đói khát, nên bị lâm bệnh, nằm trên lầu đài của mình, nhưng còn phải vất vả tiếp những người thân đến thăm viếng.

* *Hoàng-tử Ariṭṭha* có phận sự lên trên cỏi trời để tìm kiếm khắp mọi nơi mà không gặp Hoàng-huynh Bhūridatta, nên đã trở về cỏi long cung trước nhất.

* *Hoàng-tử Subhoga* có phận sự đi tìm trong khu rừng núi Himavanta, các con sông lớn, các biển cả đại dương, khi *Hoàng-tử Subhoga* đến con sông Yamunā gặp người thợ săn *Nesāda* hằng ngày đến con sông này tắm để rửa tội, bởi vì y phản叛, chỉ thấy rắn Alampāyana bắt *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta*.

Hoàng-tử Subhoga bắt người thợ săn *Nesāda* đem xuống cũi long cung để trị tội, nhưng *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* truyền lệnh cho các long-nam dẫn người thợ săn *Nesāda* rời khỏi cũi long cung đưa trở về cũi người.

Ngày Đoàn Tụ Thân Tộc

Đúng ngày hẹn, *Đức-vua Bārāṇasī* cùng với đoàn hộ giá ngự đến cốc của *Đức Phụ-vương đạo-sĩ*.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền lệnh rằng:

- Chúng ta chuẩn bị ngự đến châu *Đức-vua Ngoại Brahmadata* và *Đức-vua Cậu Sāgarabrahmadatta*.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta dẫn đầu phái đoàn gồm có *Đức Phụ-vương Dhatarattha*, *Mẫu-hậu Samuddajā*, các hoàng-tử, các công-chúa, các hoàng-hậu, các thành phần trong long tộc, cùng các quan quân theo hộ giá từ cũi long cung xuất hiện lên bờ sông Yamunā trên con đường dẫn đến cốc của *Đức-vua Ngoại Brahmadata* đạo-sĩ.

Khi ấy, từ xa nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* dẫn đầu phái đoàn đông đảo, *Đức-vua Sāgarabrahmadatta* không nhận ra được *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* cháu của mình, nên tâu hỏi *Đức Phụ-vương đạo-sĩ* rằng:

- Muôn tâu *Đức Phụ-vương*, phái đoàn đông đảo,

quân lính chỉnh tề, tiếng trống nhịp nhàng, tiếng tù và vang dội của Đức-vua nào từ xa ngự đến, Đức-vua còn trẻ có gương mặt trong sáng như vàng ròng, oai phong凛凛 liệt ngự trên chiếc long xa được trang hoàng lộng lẫy, có chiếc lọng che trên đầu.

Đức-vua nào có gương mặt trong sáng như vàng ròng, trên thân mình được điểm trang những viên ngọc manī vô giá, bên cạnh có hai người hầu tay cầm quạt lông đuôi công được kết rất xinh đẹp.

Đức-vua nào có thân hình cân đối khỏe mạnh, trang điểm những viên ngọc manī quý giá, đôi chân mang đôi hia vàng óng ánh, tay cầm thanh gươm báu, ...

Trẫm xin tỏ lòng tôn kính Đức-vua ấy.

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, Đức-vua ấy là Đức-vua đất nước nào? Từ đâu ngự đến đây vậy? Đức Phụ-vương.

Đức Đạo-sĩ Brahmadata chứng đắc các bậc thiền và các phép-thần-thông là Đức Phụ-vương của Đức-vua Sāgarabrahmadatta truyền dạy rằng:

- Nay Hoàng-nhi Sāgarabrahmadatta! Đức Long-vương Bhūridatta sắp ngự đến nơi đây, là hoàng-tử của Đức Long-vương Dhatarattha và Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, Hoàng-muội của hoàng-nhi. Đức Long-vương Bhūridatta ấy là cháu gọi Đức Phụ-vương là Ông ngoại và gọi hoàng-nhi là vua cậu.

Khi Đức Đạo-sĩ Brahmadata truyền dạy Đức-vua Sāgarabrahmadatta như vậy, thì Đức Long-vương Bhūridatta dẫn đầu phái đoàn gồm có Đức Phụ-vương Dhatarattha, Mẫu-hậu Samuddajā, các Hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa, các hoàng gia, các đoàn quan quân đông đảo theo hộ giá đến tận cốc của vị Đạo-sĩ Brahmadata.

Khi ấy, *Đức Long-vương Dhatarattha* đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Đức Đạo-sĩ Brahmadata*, *Nhạc Phụ* và đánh lễ *Đức-vua Sāgarabrahmadatta*, *Nhạc Huynh*, rồi ngồi một nơi hợp lễ.

Tiếp đến *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Đức Đạo-sĩ Brahmadata*, *Đức Phụ-vương*, Bà vô cùng xúc động, nổi vui mừng trào nước mắt, khi gặp lại *Đức Phụ-vương* trải qua bao năm xa cách, Bà gục đầu trên đôi bàn chân của *Đức Phụ-vương Brahmadata* một hồi lâu, mới vắn an sức khoẻ, hàn huyên với nhau trong tình phụ tử thiêng liêng, rồi Bà đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Hoàng-huynh Sāgarabrahmadatta*. Hoàng-huynh và Hoàng-muội rất vui mừng khôn xiết trào nước mắt, hàn huyên với nhau nói không hết lời. Một cảnh tượng đoàn tụ những người thân yêu với nhau thật là thấm thiết.

Tiếp đến, các hoàng-tử của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Ông ngoại Brahmadata* lần đầu tiên mới gặp nhau, mới biết lẫn nhau, tình cảm cũng rất là thiêng liêng!

Và cùng nhau đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Đức-vua Cậu Sāgarabrahmadatta*.

Cảnh gia đình dòng họ đoàn tụ trong tình cảm thiêng liêng thấm thiết với nhau, rồi phái đoàn *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* đánh lễ *Ông ngoại Đạo-sĩ Brahmadata* và *Đức-vua cậu Sāgarabrahmadatta* xin bái biệt trở về cõi long cung.

Đức-vua Sāgarabrahmadatta ở lưu lại đôi ba hôm sau mới ngự trở về kinh-thành *Bārāṇasī*.

* Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* quy thiên tại cõi long cung.

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* giữ gìn giới cho đến trọn kiếp, sau khi băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm *Đức-vua-trời Sakka* trong cõi *Tam-thập-tam-thiên* như ý nguyện.

Và tất cả mọi nhân vật trong tích này sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi trời.

Sau khi thuyết về tích *Bhūridattajātaka* xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này các cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta là tiền-kiếp của Như-Lai đang bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, Đức-Bồ-tát Long-vương rời khỏi cõi long cung, hiện lên cõi người, để giữ gìn bát-giới uposathasīla hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn trong những ngày giới hằng tháng như vậy.*

Tích Bhūridattajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Trong tích *Bhūridattajātaka* này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp Đức Long-vương *Bhūridatta*. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Bhūridattajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức Long-vương Dhataratṭha*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā*, nay kiếp hiện-tại là *Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī*.

- *Hoàng-tử trưởng Sudassana*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Hoàng-tử Subhoga*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Hoàng-tử Kāṇāriṭṭha*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Sunakkhatta*.

- *Cậu Somadatta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Công-chúa Ajamukhī*, nay kiếp hiện-tại là *Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*

- *Thợ săn Nesāda*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Devadatta*.

- **Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh **giữ-giới ba-la-mật bậc hạ**, ngoài ra, còn 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* dám hy sinh tất cả, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* lánh xa ngũ dục, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có đức nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh tâm sân, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* giữ gìn lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có tâm-từ đối với người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có tâm-xả đối với người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là chín pháp-hạnh ba-la-mật khác đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh giữ-giới Ba-la-mật bạc hạ ấy.

Nhận Xét Về Tích Đức-Bồ-Tát Long-Vương Bhūridatta

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bạc hạ là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bạc hạ, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha).

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật đó là *tác-y tâm-sở* và ba *tiết-chế tâm-sở* giữ gìn thân và khẩu tránh xa mọi hành ác, để thành tựu thân hành thiện và khẩu hành thiện, thân và khẩu được trong sạch thanh-tịnh.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nhẫn-nại chịu đựng nổi khổ cốt để giữ gìn bát-giới uposathasīla gồm có 8 điều-giới cho được trong sạch đầy đủ trọn vẹn, gọi là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bạc hạ*.

Loài Long (Nāga) là hạng chúng-sinh đặc biệt có thân thông biến hóa tự nhiên do *quả của nghiệp (kamma-vipāka iddhi)*. Vì vậy, loài long có thể biến hóa ra thành người, chư-thiên, súc-sinh, v.v... Loài Long ở cõi long cung, có lâu đài toàn bằng vàng, bạc, thất báu, bằng các thứ ngọc quý... phát sinh do quả của đại-thiện-nghiệp.

Tích Bhūridattajātaka này có những trường hợp đặc biệt như:

* Trường hợp *Thái-tử Brahmadata* thành hôn với *long-nữ* sống ở trong rừng. *Long-nữ* hóa ra lâu đài đầy

đủ tiện nghi do oai lực của long-nữ. Bà long-nữ sinh hạ *công-tử Sāgarabrahmadatta* và *tiểu-thư Samuddajā*.

Hai đứa con này thuộc về *loài người thật giống người cha* không có phép-thần-thông biến hóa tự nhiên do quả của đại-thiện-nghiệp như người mẹ long nữ.

Như vậy, *người-nam* có thể thành hôn với *long-nữ* sinh con trai, con gái thuộc về ***loài người thật***.

* Trường hợp *Đức Long-vương Dhatarattha* thành hôn với *công-chúa Samuddajā*, rồi rước về cõi long cung do oai lực của *Đức Long-vương Dhatarattha*.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống trong cõi long cung, sinh hạ được bốn đứa con trai là *hoàng-tử trưởng Sudassana*, *hoàng-tử thứ Bhūridatta* (*Đức-Bồ-tát Bhūridatta là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*), *hoàng-tử Subhoga* và *hoàng-tử Ārittha*. Bốn đứa con này thuộc về *loài long giống cha*, nên có phép-thần-thông biến hóa tự nhiên do quả của đại-thiện-nghiệp.

Như vậy, *loài long-nam* có thể thành hôn với *loài người nữ* sinh con thuộc về *loài long* có thần thông biến hóa tự nhiên do quả của đại-thiện-nghiệp.

* Trường hợp người thợ săn *Nesāda* và đứa con trai *Somadatta* xuống cõi long cung do oai lực của *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta*. Trong khi hai cha con người thợ săn sống ở cõi long cung, được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung như loài long. Nhưng khi hai cha con trở về cõi người, thì trở lại cuộc sống bình thường như mọi người.

Như vậy, *loài người* có thể sống ở cõi long cung được, do nhờ oai lực của *Đức Long-vương*.

(Xong pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ)

2.2 - Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật Bạc Trung (Sīla Upapāramī)

Tích Chaddantajātaka (chat-đanh-tá-cha-tá-ká)

Tích Chaddantajātaka⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bạc trung (sīla upapāramī). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự trên pháp tòa đề cập đến vị *tỳ-khuru-ni* trẻ phát sinh tâm sầu não không tự kiềm chế được mình, nên phát ra tiếng khóc lớn giữa hội chúng tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ đang ngồi nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp.

Do nguyên nhân nào vị tỳ-khuru-ni trẻ khóc lớn tiếng như vậy?

Vị tỳ-khuru-ni trẻ vốn là con gái một gia đình khá giả trong kinh-thành Sāvattthi, cô cảm thấy nhàm chán đời sống của người tại gia, cho nên cô xin phép cha mẹ từ bỏ gia đình đi xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Một hôm, vị tỳ-khuru-ni trẻ cùng đi với nhóm tỳ-khuru-ni đến ngôi chùa Jetavana, để nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Lúc ấy, Đức-Phật đang ngự trên pháp tòa thuyết pháp, vị tỳ-khuru-ni trẻ chiêm ngưỡng kim thân của Đức-Phật có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại nhân và 80 tướng tốt phụ một cách say mê, vị tỳ-khuru-ni trẻ nghĩ rằng:

“Trong vòng tử sinh luân-hồi, tiền-kiếp của ta đã

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Timsanipāta, tích Chaddantajātaka.

từng là phu-nhân của Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama hay không?”

Ngay khi ấy, vị tỳ-khuru-ni trẻ nhớ lại tiền-kiếp của mình rằng:

*“Tiền-kiếp của ta đã từng sinh làm kiếp con voi cái là Chánh-cung Hoàng-hậu thứ nhì tên là **Cūlasubhaddā** của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.”*

Khi nhớ tiền-kiếp của mình như vậy, vị tỳ-khuru-ni trẻ phát sinh tâm vô cùng hoan hỷ, không tự kiềm chế được mình, không tự cẩn trọng, nên phát ra tiếng cười lớn giữa hội chúng đang ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Tiếp theo, vị tỳ-khuru-ni trẻ tiếp tục nhớ lại tiền-kiếp của mình rằng:

“Khi ta là con voi Chánh-cung Hoàng-hậu thứ nhì Cūlasubhaddā đã từng phục vụ đem lại sự an-lạc cho Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta hay không?”

Vị tỳ-khuru-ni trẻ nhớ lại tiền-kiếp khác của mình đã phạm phải tội lỗi lớn rằng:

“Khi tiền-kiếp của ta là Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā của Đức-vua tại kinh-thành Bārāṇasī, ta đã dùng quyền lực Chánh-cung Hoàng-hậu thuê mướn người thợ săn Sonuttara bắn Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của ta, rồi cưa hai cái vòi có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.”

Ngay khi ấy, vị tỳ-khuru-ni trẻ phát sinh tâm hối hận khổ tâm sâu não không tự kiềm chế được mình, nên khóc lên tiếng lớn giữa hội chúng đang ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Theo dõi diễn tiến lộ-trình-tâm của vị tỳ-khuru-ni trẻ, Đức-Phật mỉm miệng cười.

Khi ấy, chư tỳ-khuru kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào mà Đức-Thế-Tôn mỉm miệng cười như vậy? Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Vị tỳ-khuru-ni trẻ ấy nhớ lại tiền-kiếp của mình đã từng phạm tội lỗi lớn đối với tiền-kiếp của Như-Lai, nên cô hối hận tội lỗi, phát sinh tâm sâu não khổ tâm khóc lên tiếng lớn như vậy.*

Đó là nguyên nhân mà Như-Lai mỉm cười.

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Chaddantajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết **tích Chaddantajātaka** được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ quá khứ, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức Bạch-tượng Chaddanta**, miệng và bốn bàn chân màu đỏ, cao 88 cùi tay, dài 120 cùi tay, cái vòi màu bạc dài 58 cùi tay, đặc biệt *cặp ngà chu vi 15 cùi tay, dài 58 cùi tay có hào quang 6 màu.*

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng Chaddanta trở thành voi chúa có hai con voi Chánh-cung Hoàng-hậu: Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất tên là **Mahāsubhaddā** và Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị tên là **Cūlasubhaddā**. **Đức-Bồ-tát Bạch-tượng Chaddanta** có đàn voi 8.000 con tùy tùng thuộc hạ, tất cả đàn voi này đều có phép-thần-thông (kammavipāka iddhi) bay trên hư không như loài chim, sống gần các hồ nước lớn Chaddanta dài và rộng 52 do tuần, giữa hồ có chiều sâu 12 do tuần, bốn hồ thoải thoải từ cạn tới sâu, có các thứ hoa sen, các loài hoa sừng đủ màu.

Hồ nước lớn Chaddanta này ở trong khu rừng núi Himavanta, xung quanh hồ có nhiều loại cây ăn trái, để cho đàn voi sống quanh năm suốt tháng.

Trong rừng núi Himavanta, xung quanh chỗ ở của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* cùng đàn voi thuộc hạ có 7 dãy núi cao: *núi Cūlakālapabbata, núi Mahākālapabbata, núi Udakapabbata, núi Candimpassapabbata, núi Sūriyapassapabbata, núi Maṇipassapabbata, núi Suvannaṇapassapabbata.*

Phía đông của dãy núi lớn *Suvannaṇapassapabbata*, có động lớn làm chỗ ở của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* cùng 8.000 con voi thuộc hạ trong suốt mùa mưa, vào mùa nóng, đàn voi kéo nhau vào trong rừng cây lớn nghỉ mát.

Một hôm, một con voi đến châu Đức Voi Chúa tâu:

- *Muôn tâu Đức Voi Chúa, trong khu rừng Sālavana đã trở hoa, kính thỉnh Đức Voi Chúa ngự đến du lãm khu rừng Sālavana ấy.*

Nghe tâu như vậy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đàn voi ngự vào khu rừng Sālavan, để chơi thể thao, ngắm hoa Sāla. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* húc đầu vào thân cây Sāla trở đầy hoa.

Khi ấy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā* đứng dưới cành cây khô bị gãy có tổ kiến rơi xuống đầu và mình của Bà, nên Bà bị các con kiến cắn làm cho bà khó chịu.

Voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā* đứng dưới cành đầy hoa trở, những cánh hoa, nhụy hoa rơi xuống đầu và mình Bà, Bà được ngửi mùi hoa thơm dễ chịu.

Kết Oan Trái

Khi ấy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhị *Cūla-subhaddā* nghĩ rằng:

“*Voi Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhất *Mahāsubhaddā* được *Đức Voi chúa* sủng ái, cho rơi những cánh hoa, nhụy hoa xuống đầu và mình có mùi thơm dễ chịu. Còn ta thì *Đức Voi chúa* làm gãy cành cây khô có tổ kiến, những con kiến rơi xuống đầu và mình ta, ta bị những con kiến cắn làm khó chịu.

Từ nay, ta kết oan trái với *Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta* này.”

Một hôm, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đầu đàn voi ngự đến hồ nước *Chaddanta* để tắm, chơi nước, khi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa* tắm, có hai con voi trẻ theo hầu phục vụ, lấy cỏ khô kỳ thân mình của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa* cho sạch sẽ.

Sau khi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa* tắm xong, ngự lên bờ đứng nghỉ. Khi ấy, hai con voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* ngự xuống hồ tắm xong, cũng ngự lên bờ đứng nghỉ. Sau đó, đàn voi 8.000 con xuống hồ tắm, chơi nước.

Khi đàn voi lên bờ đem những đóa hoa sen, hoa súng đem đến trang hoàng cho *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa*, và hai con voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* để cho thơm tho xinh đẹp.

Khi ấy, một con voi đem dâng *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa* một đóa hoa sen lớn rất xinh đẹp. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa* nhận đóa hoa sen ấy, cho nhụy hoa rơi trên đầu, rồi đem trao cho voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhất *Mahāsubhaddā*.

Nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*

đem đoá hoa sen lớn xinh đẹp ấy cho voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhất *Mahāsubhaddā* như vậy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhị *Cūlasubhaddā* phát sinh tâm ganh tỵ, nghĩ rằng:

“*Đức Bạch-tượng chúa* đem đoá hoa sen lớn xinh đẹp ban cho voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhất *Mahāsubhaddā* yêu quý, còn ta thì không cho gì cả.”

Một lần nữa, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhị *Cūlasubhaddā* kết oan trái với *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta thường làm món vật thực bằng trái cây chín trộn với mật ong đem kính dâng lên 500 *Đức-Phật Độc-Giác*.

Một hôm, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhị *Cūlasubhaddā* đi tìm các trái cây lớn nhỏ đem kính dâng *Đức-Phật Độc-Giác*, rồi cầu nguyện trong tâm rằng:

“*Kính bạch Đức-Phật Độc-Giác*, do nhờ đại-thiện-nghiệp cúng dường các trái cây đến Ngài. Kiếp này sau khi con chết, đại-thiện-nghiệp ấy xin cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai trong lòng *Chánh-cung Hoàng-hậu* của *Đức-vua Maddarājā*.

Khi sinh ra đời được đặt tên là ***Subhaddā***: Công-chúa *Subhaddā*.

Đến khi trưởng thành, con sẽ là *Chánh-cung Hoàng-hậu* của *Đức-vua Bārāṇasī*, được *Đức-vua* sủng ái nhất, để con thực hiện theo ý đồ của con, nghĩa là con có thể tâu lên *Đức-vua* tuyển chọn một người thợ săn tài giỏi, đến tận nơi này sẽ bắt *Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta* chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của con, rồi cưa cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho con. Cầu xin cho con sẽ được thành tựu như ý.”

Sau khi cầu nguyện xong trở về, kể từ ngày hôm ấy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā* nhin ăn, nhin uống thân hình gầy ốm, không lâu voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā* chết.

Voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị* sau khi chết, nhờ đại-thiện-nghiệp cúng dường Đức-Phật Độc-Giác ấy cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng bà *Chánh-cung Hoàng-hậu* của Đức-vua Maddarājā, như ý nguyện.

Khi bà *Chánh-cung Hoàng-hậu* của Đức-vua Maddarājā sinh ra một công-chúa đặt tên là ***Subhaddā***: Công-chúa *Subhaddā*.

Khi công-chúa *Subhaddā* trưởng thành rất xinh đẹp, Đức-vua Maddarājā đem dâng công-chúa đến Đức-vua *Bārāṇasī*. Công-chúa *Subhaddā* được Đức-vua *Bārāṇasī* sủng ái nhất, nên được tấn phong ngôi vị *Chánh-cung Hoàng-hậu* đứng đầu 1.600 cung phi mỹ nữ.

Bà *Chánh cung Hoàng Subhaddā* nhớ lại tiền-kiếp của mình (*jātissaraṇāṇa*) với lời cầu nguyện đã được thành tựu như ý.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā nghĩ rằng:

“Bây giờ, ta nên thực hiện ý đồ của ta là tìm người thợ săn tài giỏi có khả năng bắn Đức Bạch-tượng chúa *Chaddanta* chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của ta, rồi cưa cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.”

Nghĩ xong, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* giả bệnh, truyền bảo các nàng hầu rằng:

Nếu Đức-vua hỏi về Bà thì các người hãy tâu rằng:

“Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* bị lâm bệnh.”

Truyền bảo như vậy, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* vào phòng nằm.

Không thấy *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* đến chầu, *Đức-vua Bārāṇasī* truyền hỏi các nàng hầu rằng:

- *Này các ngươì! Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā thế nào, sao Trẫm không thấy?*

Nghe *Đức-vua* truyền hỏi, các nàng hầu tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā bị lâm bệnh.*

Nghe tâu như vậy, *Đức-vua Bārāṇasī* ngự đến tận phòng thăm bà, rồi truyền hỏi rằng:

- *Này ái-khanh Subhaddā yêu quý! Ái-khanh có thân hình xinh đẹp, có màu da như màu vàng, có đôi mắt trong trẻo xinh đẹp tuyệt vời.*

Vậy, nay do nguyên nhân nào mà ái-khanh như đóa hoa héo hơn như vậy?

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, do thần-thiếp có mộng ước, nên làm ảnh hưởng xấu đến cái thai của thần-thiếp, nhưng điều mộng ước này của thần-thiếp khó thành tựu.*

Nếu thần-thiếp không thành tựu được, chắc chắn thần-thiếp khó có thể sống, để hầu hạ Hoàng-thượng.

Nghe bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* tâu như vậy, *Đức-vua* truyền hỏi rằng:

- *Này ái-khanh Subhaddā yêu quý! Nếu ái-khanh có mộng ước điều gì trong cõi người này thì Trẫm sẽ tìm ban cho ái-khanh được toại nguyện.*

Vậy, ái-khanh hãy tâu cho Trẫm rõ.

Nghe *Đức-vua* truyền hỏi như vậy, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng truyền gọi những người thợ săn tài giỏi trong đất nước*

Kāśirattṭha tụ hội tại cung điện. Khi ấy, thần-thiếp sẽ tâu rõ điều mộng ước của thần-thiếp.

Chuẩn theo lời tâu của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, Đức-vua Bārāṇasī truyền lệnh các quan tuyển chọn những người thợ săn tài giỏi trong nước tập trung tại cung điện.

Sau thời gian không lâu, khoảng 60 ngàn người thợ săn trong nước Kāśirattṭha đến châu Đức-vua tại cung điện.

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā biết rằng:

- *Này ái-khanh Subhaddā yêu quý! Những người thợ săn tài giỏi này được tuyển chọn là những người có tài săn bắn, họ sẽ phục vụ vì sự lợi ích của ái-khanh.*

Nghe Đức-vua truyền bảo như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo các người thợ săn rằng:

- *Này các người thợ săn! Ta nằm mộng thấy Đức Bạch-tượng chúa toàn màu trắng có cặp ngà có hào quang sáu màu.*

Vậy, ta nhờ các người săn Đức Bạch-tượng chúa ấy chết, rồi cưa lấy cặp ngà ấy đem về dâng cho ta.

Ta sẽ trọng thưởng cho các người.

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo như vậy, những người thợ săn tâu rằng:

- *Tâu bà Chánh-cung Hoàng-hậu, từ đời ông đời cha của các kẻ tiện dân này chưa từng nghe rằng:*

“Đức Bạch-tượng chúa toàn màu trắng có cặp ngà có hào quang 6 màu.”

- *Tâu bà Chánh-cung Hoàng-hậu, bà nằm mộng thấy Đức Bạch-tượng chúa ấy ở nơi nào trong bốn phương tám hướng. Tâu lệnh Bà?*

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā quan sát xem xét những người thợ săn ấy, bà phát hiện ra một **người thợ săn Sonuttara** là con người dị tướng, đã từng kết oan trái với tiền-kiếp của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, nên bà nghĩ rằng:

“Chỉ có người thợ săn Sonuttara này mới chịu thi hành theo sự chỉ dẫn của ta mà thôi.”

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā tâu lên Đức-vua Bārāṇasī, xin Đức-vua cho phép người thợ săn Sonuttara lên lầu đài tầng thứ bảy, để cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā chỉ hướng chỗ ở của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Đức-vua Bārāṇasī chuẩn tấu theo lời của Bà, người thợ săn Sonuttara được phép lên lầu đài tầng thứ bảy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā chỉ tay về hướng bắc, rồi truyền bảo rằng:

- *Này người thợ săn Sonuttara! Ngươi nhìn về phía hướng bắc này, ngươi băng qua những khu rừng đến chân núi, ngươi vượt qua bảy dãy núi cao theo tuần tự, đến dãy núi thứ bảy cao nhất gọi là dãy núi Suvanna-passapabbata có các loài hoa đua nhau nở quanh năm, có đàn thú kinnara, kinnarī đông đảo. Ngươi leo lên đến đỉnh núi, nhìn xuống chân núi bên kia thấy cây da to lớn.*

Vào mùa nóng Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta có cặp ngà phát ra hào quang sáu màu đứng hóng mát tại dưới tàng cây da to lớn ấy, xung quanh Đức Bạch-tượng chúa có đàn voi 8.000 con có phép-thần-thông bay trên hư không như loài chim, chạy mau như gió, ngày đêm theo hộ trì bảo vệ Đức Bạch-tượng chúa. Cho nên, kẻ thù nào cũng không thể đến gần Đức Bạch-tượng chúa được.

Nếu nhìn thấy kẻ thù nào từ xa thì đàn voi chạy đến bắt chà xát thành bột.

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo như vậy, người thợ săn Sonuttara râu rắng:

- Tâu bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, trong cung điện có nhiều thứ ngọc ngà châu báu quý giá, tại sao bà không muốn các thứ ấy, mà bà lại muốn cặp ngà của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta?

Hay có phải Bà có ý định muốn giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta để trả thù hay bà muốn Đức Bạch-tượng chúa giết sạch dòng dõi thợ săn của tiện dân?

Nghe người thợ săn Sonuttara râu như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā bày tỏ sự thật mong người thợ săn thông cảm và giúp đỡ rằng:

- Này người thợ săn Sonuttara! Sự thật, ta không phải nằm mộng thấy Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, mà ta nhớ lại tiền-kiếp của ta sinh làm voi là Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta. Đức Bạch-tượng chúa đem lòng sủng ái đối với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā hơn voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūla-subhaddā tiền-kiếp của ta.

Vì vậy, voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūla-subhaddā phát sinh tâm ganh tỵ, ghen tức, kết oan trái với Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, nên quyết tâm trả thù Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta.

- Này người thợ săn Sonuttara! Tiền-kiếp của ta đã từng làm phước-thiện cúng dường đến Đức-Phật Độc-Giác, rồi cầu nguyện rằng:

“Do năng lực phước-thiện này, cầu xin cho con tuyển chọn được một người thợ săn tài giỏi, đến tận nơi này, y sẽ bắn Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của con, rồi cưa cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho con.

Xin cho lời cầu nguyện của con sẽ được thành tựu như ý.”

- Nay người thợ săn Sonuttara! Ta đã từng làm phước-thiện và cầu nguyện mong được thành tựu như ý.

Vậy, người chó nên lo sợ, xin người hãy cố gắng giúp ta giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết, rồi چرا lấy cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.

Thành tựu được như vậy, ta sẽ tâu lên Đức-vua Bārāṇasī ban thưởng cho người năm xóm nhà để cho người lấy thuế, hưởng sự an-lạc suốt đời.

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo như vậy, người thợ săn Sonuttara đồng ý làm theo lời hướng dẫn nên tâu rằng:

- Tâu bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, xin bà truyền bảo cho kẻ tiện dân biết rõ chỗ ở và sự sinh hoạt hằng ngày của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta ấy.

Nghe người thợ săn Sonuttara tâu như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā nhớ lại tiền-kiếp làm con voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā sống gần gũi thân cận bên Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, nên truyền bảo với người thợ săn Sonuttara rằng:

- Nay người thợ săn Sonuttara! Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta thường ngự xuống hồ lớn Chaddanta tắm, chơi nước xong, được trang hoàng các loại hoa sen hoa sủng rồi ngự lên bờ đứng nghỉ nơi ấy, chờ đợi đàn voi 8.000 con tắm xong, Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta dẫn đầu ngự trở về chỗ ở của mình.

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo như vậy, người thợ săn Sonuttara tâu rằng:

- Tâu bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, kẻ tiện dân này sẽ cố gắng hết sức mình để giết Đức Bạch-

tượng Chaddanta chết, rồi cửa cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng lên Bà.

Nghe người thợ săn Sonuttara tâm như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā vô cùng hoan hỷ ban cho người thợ săn Sonuttara 1000 đồng kahāpana, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ săn Sonuttara! Ngươi hãy trở về thăm nhà và chuẩn bị những thứ cần thiết đem theo, kể từ hôm nay đến ngày thứ bảy, ngươi hãy trở lại đây, đến châu ta, để nhận những thứ dụng cụ lên đường.

Chuẩn Bị Trả Thù

* Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā cho truyền gọi người thợ rèn đến châu bà, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ rèn! Ta cần những dụng cụ phá rừng làm gỗ như cửa, búa, đục, dao, rựa, cuốc... đặc biệt một câu móc ba lưỡi leo núi. Nhà ngươi hãy làm cho gấp đem lại cho ta.

* Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền gọi người may da đến châu bà, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ may da! Ta cần một bao da để đựng dụng cụ đồ sắt, dây da để leo núi, dây nịt, giày dép đi rừng núi, ... Nhà ngươi hãy làm gấp đem lại cho ta.

* Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền gọi người thợ làm cây tên đến châu bà, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ làm cây tên! Nhà ngươi hãy làm cho ta một số cây tên, đặc biệt một ít cây tên đầu mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh, rồi đem nạp gấp cho ta.

* Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo người trong nội cung sửa soạn chuẩn bị đầy đủ các món đồ ăn, lương khô, thuốc men,... đồ dùng cho người đi xa.

Mọi việc bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* đã chuẩn bị xong, đến ngày thứ bảy người thợ săn đến châu bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā*, bà truyền bảo rằng:

- *Này người thợ săn Sonuttara! Những món đồ ăn, thuốc men, các dụng cụ phá rừng, câu móc ba lưỡi leo núi, đặc biệt các mũi tên đã tẩm thuốc độc cực mạnh, ... tất cả mọi thứ ta đã chuẩn bị sẵn sàng bỏ vào trong bao da. Người hãy mang vào thử xem.*

Người thợ săn Sonuttara vốn có sức mạnh hơn người, nên mang bao da nặng như vậy, mà vẫn không cảm thấy nặng nề đối với y.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* dặn dò nên thận trọng đi đường, và cầu chúc *người thợ săn Sonuttara* cố gắng hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang, rồi Bà ngự đến châu Đức-vua *Bārāṇasī*, tâu việc *người thợ săn Sonuttara* đi thi hành phận sự.

Người thợ săn Sonuttara đến châu Đức-vua *Bārāṇasī* và bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā*, rồi xin phép lên đường đi vào rừng núi Himavanta.

Người thợ săn Sonuttara lên xe đi ra khỏi kinh-thành *Bārāṇasī*, có số người tiễn chân một đoạn đường, rồi trở về, chiếc xe chở *người thợ săn Sonuttara* khoảng đường 30 do tuần đến bìa rừng, *người thợ săn Sonuttara* xuống xe đi bộ một mình băng qua những khu rừng rậm rạp đầy gai góc, nhắm thẳng về hướng bắc đến chân núi, từ dãy núi cao này đến dãy núi cao khác vô cùng hiểm trở, *người thợ săn Sonuttara* cần phải dùng câu móc ba lưỡi ném qua núi cao, rồi đu người qua theo giây.

Cuộc hành trình của *người thợ săn Sonuttara* được tiến hành theo lời chỉ dẫn của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* đã trải qua bao nhiêu gian lao thử thách đầy nguy hiểm đến sinh-mạng.

Người thợ săn Sonuttara đã vượt qua được sáu dãy núi cao, đến dãy núi thứ bảy cao nhất gọi là *Suvaṇṇa-passapabbata*, trên đỉnh núi có loài thú kinnara, kinnarī sống với nhau từng đàn.

Đứng trên đỉnh núi, *người thợ săn Sonuttara* nhìn xuống chân núi, thấy cây đa to lớn, có bóng mát lớn bao phủ, dưới đại cội cây đa, một *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* có đôi ngà phát ra hào quang sáu màu, xung quanh *Đức Bạch-tượng chúa* có đàn voi đông khoảng 8.000 con theo hầu bảo vệ *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ấy.

Nhìn ra xa một khoảng, *người thợ săn Sonuttara* thấy một cái hồ nước *Chaddanta* rộng lớn mênh mông có nhiều loài hoa sen hoa súng.

Người thợ săn Sonuttara đứng trên đỉnh núi cao, quan sát thấy rõ, theo dõi mỗi khi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ngự theo con đường xuống hồ nước để tắm, sau khi tắm xong, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng* ngự theo con đường lên bờ, đứng tại một nơi chờ đợi đàn voi tắm xong, rồi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đầu cùng nhau ngự trở về chỗ ở của mình.

Người thợ săn Sonuttara đã theo dõi nhiều ngày qua, đều thấy *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* sinh hoạt như vậy trở thành thói quen hằng ngày.

Người Thợ Săn Tạo Ác-Nghiệp

Người thợ săn Sonuttara vốn là người đã từng kết oan trái với *Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* trong thời quá khứ, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*. Kiếp hiện-tại *người thợ săn Sonuttara* bị tâm tham của cải mà bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* hứa sẽ ban cho y, do tâm si mê

không biết biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên *người thợ săn Sonuttara* bị bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* sai khiến, đi tìm giết *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, rồi cưa lấy cặp ngà đem về dâng Bà, để lãnh thưởng.

Người thợ săn Sonuttara đã băng qua nhiều khu rừng rậm, leo vượt qua 7 dãy núi cao mới tìm đến được chỗ ở của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, đã trải qua suốt thời gian dài 7 năm 7 tháng và 7 ngày.

Người thợ săn Sonuttara trải qua nhiều ngày quan sát biết được con đường mà *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ngự đi xuống hồ nước *Chaddanta* để tắm, sau khi tắm xong ngự đi lên bờ đến đứng nghỉ một chỗ chờ đợi đàn voi tắm xong lên bờ.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đầu đàn voi ngự trở về chỗ ở của mình.

Quyết định đào cái hầm vuông ngay dưới chỗ *Đức Bồ Tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đứng nghỉ, chờ đợi đàn voi tắm xong.

Người thợ săn Sonuttara xuống núi, vào rừng đốn cây làm cột, cưa cây làm ván sàn, thực hiện đào một cái hầm vuông sâu, có thể đi lại dưới hầm ấy, giữa hầm có chừa một cái lỗ trống để bắn mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh xuyên lên ngay chỗ đứng của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, và đào một con đường hầm đi vào cái hầm vuông ấy.

Đức-Bồ-Tát Bạch-Tượng Chúa Chaddanta Bị Bắn

Cái hầm vuông sâu đã đào xong, mọi việc đều chuẩn bị sẵn sàng, buổi sáng sớm hôm ấy, *người thợ săn Sonuttara mặc tấm y màu vàng lõi mít (kāśāva)* tay cầm cây cung vai mang các mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh,

đi theo con đường hầm đến chỗ hầm vuông ấy, đứng chờ giữa hầm ngay trên đầu có cái lỗ thông lên mặt đất.

Cũng buổi sáng hôm ấy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đầu đàn voi 8.000 con ngự đi đến hồ nước Chaddanta. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ngự xuống hồ nước tắm xong, rồi trang hoàng các loài hoa sen, hoa súng đủ màu, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ngự lên bờ đi đến đứng nghỉ chỗ đứng theo thường lệ, để hóng gió chờ đợi đàn voi tắm xong.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta đứng ngay trên nắp hầm, phía dưới hầm người thợ săn Sonuttara đang đứng chờ sẵn từ sáng, nước từ lỗ rún của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* chảy rơi xuống đất ngay lỗ trống trên nắp hầm, nước rơi xuống trên đầu người thợ săn Sonuttara ở phía dưới.

Biết *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đang đứng nghỉ hóng gió, chờ đàn voi, ngay chỗ lỗ trống. Người thợ săn Sonuttara lấy cây tên tẩm thuốc độc cực mạnh nạp vào cung, kéo dây cung thật căng bắn mũi tên độc bay ra khỏi cây cung xuyên qua lỗ nắp hầm đâm thủng vào lỗ rún xuyên qua bụng đi thẳng lên cột sống của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, rồi mũi tên bay lên hư không, để lại vết thương làm cho máu chảy thành vòi xuống đất, thuốc độc thấm vào thân đau đớn vô cùng. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* rống lên ba lần.

Nghe tiếng rống của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, đàn voi 8.000 con chạy đến nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* bị thương, chúng chạy dẫm nát khu rừng để tìm kẻ thù, riêng voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā* đến đứng gần an ủi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*.

Khi ấy, ráng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn từ vết thương mũi tên độc đâm thủng, suy xét đường mũi tên từ đâu đến, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* thấy mũi tên đâm thủng từ lỗ rún xuyên qua bụng đi thẳng lên cột sống, rồi bay lên hư không.

Như vậy, kẻ thù phải đứng dưới hăm bắn lên, không phải nơi nào khác.

Muốn *Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā* rời khỏi nơi ấy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo rằng.

- *Này ái-khanh! Các voi đều đi tìm kẻ thù, tại sao một mình ái-khanh đứng tại đây!*

Nghe *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo như vậy, *Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā* nghĩ rằng:

“*Ta cũng nên đi tìm cho ra kẻ thù hại Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta của ta.*”

Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā cúi đầu đánh lễ *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, rồi bay lên hư không quan sát phía dưới khu rừng.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đưa cái vòi móc bật nắp hầm, thấy người thợ săn *Sonuttara* đứng dưới hầm. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* phát sinh tâm sân nghĩ rằng:

“*Ta sẽ giết người thợ săn này chết.*”

Đưa cái vòi xuống bắt người thợ săn *Sonuttara* đưa lên khỏi mặt đất, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* thấy tên thợ săn mặc tấm y vàng màu lông mót (*kāsāva*) tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư bậc Thánh *A-ra-hán*, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đặt nhẹ

y nằm xuống phía trước, rắng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn cùng cực mà suy xét rằng:

“Tắm y màu vàng màu lõi mít (kāśāva) tượng trưng là cờ chiến thắng của chư bậc Thánh A-ra-hán mà bậc thiện-trí hết lòng tôn kính, ta không nên xúc phạm tắm y màu lõi mít này.”

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền dạy hai câu kệ rằng:

- Này người! Nếu người nào chưa diệt được phiền-não, không có giới, không biết cẩn trọng lục-môn⁽¹⁾ thanh-tịnh, không có pháp chân-thật thì người ấy không xứng đáng mặc tắm y vàng màu lõi mít này.

Bậc nào đã đoạn-tuyệt được mọi phiền-não, có giới-đức hoàn toàn trong sạch, biết cẩn trọng lục-môn thanh-tịnh, có pháp chân-thật thì bậc ấy mới xứng đáng mặc tắm y vàng màu lõi mít này.

Sau khi truyền dạy hai câu kệ xong, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đề nén, không chế được tâm sân, không nghĩ đến giết người thợ săn Sonuttara chết nữa.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta rắng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau khổ cùng cực, rồi truyền hỏi người thợ săn Sonuttara rằng:

- Này người! Người bắn Trẫm chết vì sự lợi ích của người hay vì sự lợi ích của người khác?

Nếu là vì sự lợi ích của người khác thì người ấy là ai mà khiến người phải vất vả khổ cực tìm đến nơi này, để giết Trẫm như vậy?

Nghe *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền hỏi như vậy, người thợ săn Sonuttara trả rằng:

¹ lục-môn là nhân-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn.

- Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā của Đức-vua Bārāṇasī nhớ lại tiền-kiếp của bà là voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của Đức Bạch-tượng Chúa. Bà đã từng kết oan trái với Đức Bạch-tượng Chúa, bà muốn trả thù Đức Bạch-tượng Chúa, nên Bà gọi kẻ tiện dân đến, rồi truyền bảo rằng:

“- Này người thợ săn Sonuttara! Ta đã từng làm phước-thiện và cầu nguyện mong được thành tựu như ý.

Vậy, người chó nên lo sợ, xin người hãy cố gắng giúp ta giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết, rồi چرا lấy cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.

Người cố gắng hoàn thành phận sự như vậy, ta sẽ tâu lên Đức-vua Bārāṇasī ban thưởng cho người 5 xóm nhà để cho người lấy thuế, hưởng sự an-lạc suốt đời.”

- Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, chính bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā hướng dẫn chỉ đường hướng cho kẻ tiện dân này đến tại nơi đây.

Nghe người thợ săn Sonuttara tâu như vậy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nghĩ rằng:

“Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā này không phải muốn được cặp ngà của ta, mà chính là bà có tác-ý ác-tâm muốn nhờ người thợ săn này giết ta chết, để trả thù ta theo lời kết oan trái trong tiền-kiếp của Bà.

Tiền-kiếp của bà là voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā phát sinh ác-tâm ganh tị, ghen tức với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā của ta.

Nay kiếp hiện-tại bà là Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā của Đức-vua Bārāṇasī dùng quyền thế để trả thù ta.”

Tạo Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật

Sau khi suy nghĩ xong, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo rằng:

- *Này người thợ săn! Thật ra, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā đã biết rõ những cặp ngà của ông cha ta đã cất giấu nơi nào rồi, nhưng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā có ác-tâm thù hận đã từng kết oan trái với ta, bởi vì tính ganh tị đê hèn của bà, nên bà có thủ đoạn chỉ muốn giết ta mà thôi.*

- *Này người thợ săn! Người hãy đứng dậy cầm cửa đến cửa cặp ngà, ta biết chắc chắn không bao lâu ta sẽ chết vì thuốc độc cực mạnh này.*

Vậy, người hãy mau cửa cặp ngà của ta đem về dâng cho Bà, rồi tâm với bà rằng:

“Tôi đã giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết rồi, theo ý nguyện oan trái của Bà kiếp trước, kiếp hiện-tại này Bà đã trả thù xong, bà đã thành tựu như ý.

Đây là cặp ngà của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta có hào quang 6 màu. Xin bà hãy nhận lấy.”

Nghe *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo như vậy, người thợ săn Sonuttara ngồi dậy đi lấy cây cửa đến gần *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, để cửa cặp ngà, nhưng *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* cao khoảng 80 cùi tay, đứng sừng sững như quả núi bằng bạc, nên người thợ săn Sonuttara không thể đưa lưỡi cửa đến cái ngà được.

Thấy vậy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* nằm xà xuống đất, người thợ săn leo lên đầu *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, dùng lưỡi cửa cắt chiếc ngà làm cho *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đau đớn máu tuông ra đầy miệng.

Dù người thợ săn Sonuttara dùng hết sức mình, nhưng vẫn chưa cắt đứt được chiếc ngà nào cả.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta ráng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn, nhỏ máu trong miệng rồi truyền hỏi rằng:

- *Này bạn! Bạn không thể cắt đứt được chiếc ngà nào hay sao?*

Người thợ săn thưa rằng:

- *Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, kẻ tiện dân này đã cố gắng hết mình mà vẫn chưa cắt đứt được chiếc ngà nào.*

- *Này bạn! Bạn hãy đỡ cái vôi của Trẫm nắm một đầu lưỡi cưa và bạn nắm một đầu lưỡi cưa, Trẫm sẽ giúp bạn cắt đứt cặp ngà của Trẫm.*

Nhờ Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta giúp sức, nên người thợ săn Sonuttara mới có thể cắt đứt được cặp ngà có hào quang sáu màu rời ra khỏi thân hình to lớn như quả núi bạc của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền bảo người thợ săn cầm cặp ngà có hào quang 6 màu đặt trong cái vôi, rồi truyền bảo với người thợ săn Sonuttara rằng:

- *Này bạn thợ săn Sonuttara! Trẫm ban cho người cặp ngà này không phải Trẫm không quý cặp ngà này, Trẫm ban cho người cặp ngà này, không phải Trẫm cầu mong muốn trở thành vua trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên, cũng không phải Trẫm cầu mong muốn trở thành Ma-vương, cũng không phải Trẫm cầu mong muốn trở thành Đức Phạm-thiên.*

Sự thật, Trẫm ban cho người cặp ngà này là Trẫm tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, Trẫm chỉ cầu mong muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà Trẫm yêu quý nhất gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần cặp ngà có hào quang 6 màu này.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện rằng:

“Do nhờ phước-thiện tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bạc trung này chỉ làm duyên lành để chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.”

Sau khi phát-nguyện xong, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta trao cặp ngà cho người thợ săn Sonuttara. Người thợ săn Sonuttara vô cùng hoan hỷ đón nhận cặp ngà có hào quang 6 màu từ nơi cái vòi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa hỏi người thợ săn rằng:

- *Này bạn thợ săn Sonuttara! Bạn từ kinh-thành Bārāṇasī đến tận nơi này đã trải qua thời gian bao lâu?*

Người thợ săn Sonuttara trả lời rằng:

- *Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, kẻ tiện dân từ kinh-thành Bārāṇasī đến tận nơi này suốt 7 năm, 7 tháng, 7 ngày.*

Nghe người thợ săn Sonuttara trả lời như vậy, Đức Bồ Tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện rằng:

“Do oai lực của cặp ngà mà người thợ săn Sonuttara mang trong người sẽ giúp hỗ trợ cho người thợ săn này đi từ nơi đây đến kinh-thành Bārāṇasī chỉ trong vòng 7 ngày mà thôi.”

Và tiếp theo, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện bằng lời chân-thật rằng:

“Khi Trẫm bị mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh xuyên qua thân thể, làm cho Trẫm phát sinh tâm sân khổ tâm và khổ thân đau đớn cùng cực, nhưng khi Trẫm nhìn thấy người thợ săn **mặc tẩm y vàng màu lõi mít** (*kāsāva*) tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư bậc Thánh A-ra-hán, nên Trẫm dè nén, chế ngự được tâm sân không phát sinh, không làm hại người thợ săn nữa.

Do lời chân-thật này, cầu xin các loài thú dữ trong rừng không làm hại người thợ săn Sonuttara này.

Cầu xin cho người thợ săn Sonuttara trở về đến kinh-thành Bārāṇasī được an toàn sinh-mạng.”

Sau khi phát-nguyện xong, **Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta băng hà**.

Người thợ săn Sonuttara vô cùng tôn kính, lễ bái Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, rồi từ giã, rời khỏi nơi ấy, vội mang cặp ngà có hào quang 6 màu trở về kinh-thành Bārāṇasī ngay khi ấy.

LỄ HỎA TÁNG ĐỨC-BỒ-TÁT BẠCH-TƯỢNG CHÚA CHADDANTA

Sau khi người thợ săn Sonuttara rời khỏi nơi ấy không lâu, Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā cùng đàn voi 8.000 con đi tìm kẻ thù không gặp, vội bay trở về thì nhìn thấy Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nằm băng hà và cặp ngà đã bị cắt đứt đem đi rồi, không thấy kẻ thù đâu cả.

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāsubhaddā cùng với đàn voi 8.000 con khóc than thảm thiết, dẫn nhau bay đến chỗ ở của 500 Đức-Phật Độc-Giác mà từ lâu Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta thường hay đến lễ bái cúng dường đến chư Đức-Phật Độc-Giác này, cung kính bạch quý Ngài rằng:

- *Kính bạch chư Phật Độc-Giác, Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bị bắn bằng mũi tên độc cực mạnh, đã băng hà rồi.*

Kính thỉnh chư Phật Độc-Giác ngự đến quán xét thi thể của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta tại hồ nước Chaddanta.

Nghe bạch như vậy, 500 Phật Độc-Giác bay bằng đường hư không đến tận nơi thi thể của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Khi ấy, hai con voi lực lưỡng dùng cặp ngà nâng thi thể của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, để tỏ lòng tôn kính chư Phật Độc-Giác.

Sau đó, đàn voi đi tìm củi chất thành giàn, để làm đại lễ hỏa táng Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Chư Phật Độc-Giác ngồi nhập Thánh-quả suốt đêm ấy.

Lễ hỏa táng Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta xong, gom tất cả xá lợi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta được gói lại, rồi làm lễ suy tôn voi Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāsubhaddā làm chúa đàn voi. Đàn voi 8.000 con đều khóc than thảm thiết lấy phần tro còn lại của lễ hỏa táng đem thoa trên đầu để tỏ lòng tôn kính Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Lễ cung nghinh Xá-lợi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta do voi Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāsubhaddā dẫn đầu đàn voi thỉnh về chỗ ở của mình, rồi làm tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta một cách tôn nghiêm.

Người Thợ Săn Trở Về Kinh-Thành Bārāṇasī

Do nhờ oai lực của cặp ngà của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta mà người thợ săn Sonuttara mang theo

bên mình, và do nhờ lời *phát-nguyện chân-thật của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, nên người thợ săn *Sonuttara* trở về được an toàn sinh-mạng, đến kinh-thành *Bārāṇasī* chưa đến bảy ngày.

Trước khi vào kinh-thành *Bārāṇasī*, người thợ săn *Sonuttara* cho người tâu báo cho bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* biết rằng:

“*Kẻ tiện dân thợ săn Sonuttara đã bắn chết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của bà và đã cắt được cặp ngà có hào quang sáu màu của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta rồi. Kẻ tiện dân này sẽ đem cặp ngà có hào quang 6 màu ấy đến kính dâng lên Bà.*

Vậy, kính xin Bà trang hoàng cung điện lộng lẫy rực rỡ để đón rước cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu.”

Nghe tin tâu báo, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* ngự đến tâu lên Đức-vua. Đức-vua *Bārāṇasī* truyền lệnh trang hoàng kinh-thành và cung điện lộng lẫy rực rỡ như cung điện trên cõi trời.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* đã truyền cho người thợ làm ngọc làm cái giá bằng ngọc maṇi, để sẵn sàng chờ đặt cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu.

Khi người thợ săn *Sonuttara* về đến kinh-thành, lễ đón rước cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu rất trọng thể, người thợ săn đem cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu lên cung điện của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* tâu rằng:

- Muôn tâu bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā*, tiền-kiếp lệnh Bà đã kết oan trái với Đức Bạch-tượng chúa *Chaddanta*, do tính ganh tị, ghen tức bởi chuyện nhỏ nhen.

Nay kiếp hiện-tại này, lệnh Bà đã sai khiến kẻ tiện dân này đến chỗ ở của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, bắn chết Đức Bạch-tượng chúa bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của Bà, và thi hành theo lệnh của Bà, kẻ tiện dân này đã cắt cặp ngà quý báu có hào quang sáu màu của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Như vậy, kẻ tiện dân này đã tạo tội-ác kinh khủng. Nay, kẻ tiện dân này xin kính dâng cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu này lên lệnh Bà.

Kính xin lệnh Bà đón nhận.

Chánh-Cung Hoàng-Hậu Subhaddā Thỏa Nguyên

Nghe người thợ săn Sonuttara trân trọng dâng cặp ngà quý báu có hào quang sáu màu ấy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā vô cùng hoan hỷ đón nhận cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Như vậy, lời nguyện cầu của Bà đã được thành tựu như ý.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā ôm cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu trên ngực vô cùng sung sướng. Khi ấy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā liền nhớ lại tiền-kiếp của Bà rằng:

“Tiền-kiếp của ta sinh làm con voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, bởi vì tính ganh tị, ghen tức nhỏ nhen với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā, nên tiền-kiếp của ta đã kết oan trái với Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, quyết tâm trả thù.

Nay kiếp hiện-tại này, ta là Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā được Đức-vua Bārāṇasī sủng ái nhất, ta đã

nhờ người thợ săn Sonuttara bắn chết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của ta để trả thù, rồi cắt cặp ngà quý báu có hào quang sáu màu này.

Đây là cặp ngà quý báu của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta. Đức phu-quân tiên-kiếp của ta.”

Khi ấy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā phát sinh tâm sầu não cùng cực, nên bị vỡ tim chết ngay tại nơi ấy.

Tích Chaddantajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Trong tích Chaddantajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Chaddantajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā, nay kiếp hiện-tại là vị tỳ-khưu-ni trẻ cười lớn và khóc lớn ở giữa tứ chúng đang ngồi nghe Đức-Phật thuyết-pháp.

- Người thợ săn Sonuttara, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khưu Devadatta.

- **Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Chaddantajātaka này xong, chư tỳ-khưu có số trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, v.v... tùy theo các pháp-hạnh ba-la-mật của mỗi vị.

Về sau, vị tỳ-khưu-ni trẻ thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung đồng thời các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thành tựu cùng một lúc như sau:

1- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta bồ-thí cặp ngà quý nhất, đó là pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

2- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có trí-tuệ sáng suốt biết rõ những điều nên làm, đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

3- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có sự tinh-tấn, đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

4- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có đức nhẫn-nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

5- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

6- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

7- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có tâm-từ, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

8- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có tâm-xả, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật cùng thành tựu với pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung này.

Nhận Xét Về Đức-Bồ-Tát Bạch-Tượng Chúa Chaddanta

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha).

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật đó là tác-y tâm-sở (cetanācetasika) đồng sinh với các đại-thiện-tâm tránh xa mọi hành ác bằng thân và bằng khẩu.

Tích Chaddantajātaka, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bị người thợ săn Sonuttara bắn bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh, làm cho thân thể vô cùng đau đớn, phát sinh tâm sân có ý định giết người thợ săn Sonuttara, nhưng khi nhìn thấy người thợ săn Sonuttara mặc tẩm y vàng màu lõi mít (kāśāva) tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư bậc Thánh A-ra-hán, nên Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát sinh đại-thiện-tâm tôn kính tâm y vàng ấy, mới dè nén, chế ngự được tâm sân, tránh xa sự sát-sinh, nhẫn-nại chịu đựng khổ thân, để cho người thợ săn Sonuttara cắt đôi ngà quý báu của mình, rồi chịu chết, để giữ gìn giới của mình cho được hoàn toàn trong sạch trọn vẹn.

Như vậy, Đức-Bồ-tát bạch tượng chúa Chaddanta đã tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền hỏi người thợ săn Sonuttara nguyên nhân và được biết rằng:

“Người thợ săn Sonuttara đến tận nơi này bắn mình theo lệnh của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, mà tiền-kiếp của bà là voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của ta.

Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā có tính ganh tị, ghen tức với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā, bởi vì chuyện nhỏ nhen, nên kết oan trái với Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta và quyết tâm trả thù.

Nay kiếp hiện-tại là Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā

của Đức-vua Bārāṇasī, dựa vào quyền lực của mình, bà truyền bảo người thợ săn Sonuttara tìm đến đây, để bắn Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của bà để trả thù, rồi bảo người thợ săn Sonuttara cưa cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu, đem về dâng cho bà, để lãnh thưởng.”

Biết rõ như vậy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nhẫn-nại chấp nhận hy sinh, tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung, để cho người thợ săn Sonuttara cưa cặp ngà quý báu đem về dâng cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền bảo với người thợ săn Sonuttara rằng:

- “Này bạn thợ săn Sonuttara! Trẫm ban cho người cặp ngà này không phải Trẫm không quý cặp ngà này, không phải Trẫm cầu mong muốn trở thành Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên, cũng không phải Trẫm cầu mong muốn trở thành Ma-vương, cũng không phải Trẫm cầu mong muốn trở thành Đức phạm-thiên. Sự thật, Trẫm ban cho người cặp ngà này là Trẫm tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, Trẫm chỉ cầu mong muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà Trẫm yêu quý nhất gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần cặp ngà có hào quang 6 màu này.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện rằng:

Do nhờ đại-thiện-nghiệp tạo các pháp-hạnh ba-la-mật này chỉ làm duyên lành để chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.

(Xong pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung)

2.3- Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật Bậc Thượng (Sīlaparamatthapāramī)

Tích Saṅkhapāla-jātaka (Xăng-khă-pa-lá-cha-tá-ká)

Trong tích *Saṅkhapāla-jātaka*⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức Long-vương** tên là *Saṅkhapālanāgarājā* tạo pháp-hạnh **giữ-giới ba-la-mật bậc thượng** (*sīlaparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi, khi ấy, những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đang thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong ngày giới.

Đức-Thế-Tôn ngự đến ngôi trên pháp tòa, rồi truyền bảo khuyến khích chư cận-sự-nam, cận-sự-nữ rằng:

- Nay các con! Trong thời quá-khứ, Đức Long-vương tiền bối đã từ bỏ ngai vàng trong cõi Long-cung, tìm đến nơi yên tĩnh để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong ngày giới hàng tháng.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi kính thỉnh Ngài thuyết giảng về tích Đức Long-vương tiền bối ấy.

Tích Saṅkhapāla-jātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về tích Đức Long-vương Saṅkhapāla-jātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua nước Magadha ngự tại kinh-thành Rājagaha. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Thái-tử của bà Chánh-cung

¹ Bộ Chú-giải jātaka, phần Cattālisanipāta, tích Saṅkhapāla-jātaka.

Hoàng-hậu của Đức-vua nước Magadha. Đức-Bồ-tát tên là *Thái-tử Duyyodhana*.

Khi *Đức-Bồ-tát Thái-tử Duyyodhana* trưởng thành được Đức-vua truyền gửi đi học tại kinh-thành Takasilā. Sau khi *Đức-Bồ-tát Thái-tử* học thành tài xong trở về nước Magadha.

Sau đó, Đức Phụ-vương làm lễ đăng quang truyền ngôi báu cho *Đức-Bồ-tát Thái-tử Duyyodhana* lên làm vua, ngự tại kinh-thành Rājagaha trị vì nước Magadha.

Đức Phụ-vương của Đức-vua Bồ-tát Duyyodhana, từ bỏ cung điện đi xuất gia trở thành đạo-sĩ trú tại vườn thượng uyển. Đức-vua Bồ-tát ngự đến hầu Đức Phụ-vương đạo-sĩ tại vườn thượng uyển mỗi ngày ba lần.

Hằng ngày, các quan, dân chúng đến hầu Đức đạo-sĩ tại vườn thượng uyển và họ đem theo những lễ vật đến cúng dường. Cho nên, những lễ vật càng nhiều, càng làm quấy rầy Đức đạo-sĩ, không thuận lợi cho việc thực-hành pháp-hành thiền-định, nên Đức đạo-sĩ suy nghĩ rằng:

“Ta trú tại vườn thượng uyển này không thuận lợi cho việc thực-hành pháp-hành thiền-định.

Vậy, ta nên đi tìm nơi thanh vắng yên tịnh, để cho thuận lợi cho việc thực-hành pháp-hành thiền-định.”

Suy nghĩ như vậy, không muốn thông báo cho *Đức-vua Duyyodhana* biết, Đức đạo-sĩ rời khỏi vườn thượng uyển đi ra khỏi nước Magadha, sang nước Mahisaka đến chân núi Candaka, làm cốc lá nhỏ gần con sông Kanna-venṇā trú ngụ.

Con sông này bắt nguồn từ hồ nước lớn Saṅkhaṇḍa. Đức đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và chứng đắc các phép thần-thông.

Hằng ngày, Đức đạo-sĩ đi khát thực để nuôi mạng.

Đức Long-vương Saṅkhapāla cùng nhóm tùy tùng hộ giá đông đảo thỉnh thoảng xuất hiện đến hầu nghe Đức đạo-sĩ thuyết pháp.

Đức-vua Bô-tát Duyyodhana truyền lệnh cho các quan dò hỏi để tìm chỗ ở của *Đức Phụ-vương đạo-sĩ*. Khi biết được chỗ ở của *Đức đạo-sĩ*, *Đức-vua Bô-tát Duyyodhana* cùng các quan ngự đến thăm *Đức Phụ-vương đạo-sĩ* tại cốc lá nhỏ ở chân núi Candaka gần con sông Kaṇṇaveṇṇā. Khi ấy, *Đức Long-vương Saṅkhapāla* cùng với nhóm tùy tùng thuộc hạ đang ngồi nghe Đức đạo-sĩ thuyết pháp.

Nhìn thấy *Đức-vua Bô-tát Duyyodhana* cùng các quan ngự đến, *Đức Long-vương Saṅkhapāla* đánh lễ Đức đạo-sĩ, rồi cùng nhóm tùy tùng đông đảo xin phép trở về cõi long-cung chỗ ở của mình.

Đức-vua Bô-tát Duyyodhana đánh lễ *Đức Phụ-vương đạo-sĩ*, rồi ngồi một chỗ hợp lễ, vấn an sức khỏe của Đức Phụ-vương đạo-sĩ xong bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Đức Phụ-vương, vừa rồi Đức-vua nước nào đã ngự đến đây nghe Đức Phụ-vương thuyết pháp vậy?

- Này Hoàng-nhi! Đức-vua ấy là Đức Long-vương Saṅkhapāla từ cõi long-cung, thỉnh thoảng ngự đến nghe Phụ-vương thuyết pháp.

Nghe Đức Phụ-vương truyền bảo như vậy, *Đức-vua Bô-tát Duyyodhana* có ý nguyện muốn trở thành Đức Long-vương. Cho nên, sau khi hồi cung, Đức-vua Bô-tát truyền lệnh lập ra bốn trại bồ-thí tại 4 cửa thành để tế độ những người nghèo khổ, những khách qua đường, và giữ gìn ngũ-giới, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, rồi phát-nguyện rằng:

“Do nhờ đại-thiện-nghiệp này, xin kiếp sau trở thành Đức Long-vương.”

Thật vậy, **Đức-vua Bồ-tát Duyyodhana** sau khi băng hà, do năng lực lời phát-nguyện, nên đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm kiếp **Đức Long-vương Saṅkha-pāla** trị vì cõi long cung, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Qua một thời gian, **Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla** cảm thấy nhàm chán những sự an-lạc trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) mà muốn tái-sinh trở lại làm người trong cõi người, để thuận lợi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật. Cho nên, **Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla** phát-nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla tại cõi long cung.

Sau khi **Đức-Bồ-tát Long-vương** đã phát-nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla xong rồi, nhưng không thể giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ được, bởi vì các hoàng-hậu, các long-nữ đến quấy rầy. Vì vậy, **Đức-Bồ-tát Long-vương** rời khỏi cõi long cung xuất hiện lên cõi người, tìm đến chỗ gò mồi gần con sông Kāṇṇaveṇṇā để thọ trì bát-giới uposathasīla.

Sau khi thọ trì bát-giới uposathasīla, **Đức-Bồ-tát Long-vương** thành tâm phát-nguyện rằng:

“Tôi quyết tâm giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới, dù phải hy sinh sinh-mạng, tôi vẫn quyết tâm không để đứt điều-giới nào.

** Nếu những người nào cắn đến da của tôi, thì những người ấy hãy lột da của tôi.*

** Nếu những người nào cắn đến thịt của tôi, thì những người ấy hãy lóc thịt của tôi.*

** Nếu những người nào cắn đến xương của tôi, thì những người ấy hãy lấy xương của tôi, v.v...*

Dù cho thế nào tôi vẫn giữ gìn đại-thiện-tâm trong

sạch, không để cho ác-tâm phát sinh, quyết tâm giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được hoàn toàn trong sạch và đầy đủ trọn vẹn.”

Sau khi phát-nguyện xong, Đức-Bồ-tát Long-vương nằm khoanh tròn quanh gò mỗi ấy, thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla vào ngày 14, 15 và ngày 29, 30 cuối tháng đủ hằng tháng (nếu tháng thiếu thì vào ngày 28, 29). Đức-Bồ-tát Long-vương thường ngự trở về cõi long cung vào ngày hôm sau của những ngày giới.

Một hôm, sau khi đã thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Đức-Bồ-tát Long-vương nằm khoanh tròn quanh gò mỗi, giữ gìn bát-giới uposathasīla. Khi ấy, nhóm 16 người con của những người thợ săn thú rừng mang khí giới dẫn nhau vào rừng săn thú. Hôm ấy, chúng nó không giết được con thú nào, dẫn nhau trở về tay không, đến gò mỗi, nhìn thấy Đức-Bồ-tát Long-vương đang nằm khoanh tròn quanh gò mỗi giữ gìn bát-giới uposathasīla; chúng nó bàn tính với nhau rằng:

- Chúng ta nên bắt con Long-vương này để ăn thịt, nhưng con Long-vương này to lớn có sức mạnh và có chất độc dữ dội. Nếu chúng ta đụng đến nó thì nó sẽ bỏ đi mất, cho nên chúng ta đồng phóng lao cùng một lúc, để làm cho nó bị thương mất sức lực, khi ấy chúng ta mới có thể tiến gần đến bắt nó được.

Bàn tính xong, bọn chúng mỗi đưa cầm lao phóng vào thân mình của Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla.

Đức-Bồ-Tát Hy Sinh Sinh-Mạng Giữ Gìn Giới

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla nghĩ rằng:

“Hôm nay, lời phát-nguyện của ta sẽ được thành tựu, ta sẽ hy sinh sinh-mạng, để giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn.”

Cho nên, *Đức-Bồ-tát Long-vương* nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn cùng cực mà không hề phát sinh tâm sân, quyết tâm giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới.

Nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa* vẫn nằm yên một chỗ, chúng tiến đến gần nắm cái đuôi đập mạnh xuống mặt đất, rồi chúng lấy lưỡi giáo đâm dài theo thân mình của *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa* tám lỗ, lấy sợi dây mây xuyên vào tám lỗ cột thành vòng và đâm vào lỗ mũi, xỏ dây mây vào lỗ mũi cột chặt. Chúng xỏ tám cái đòn vào tám vòng mây, mỗi bên tám đũa khiêng *Đức-Bồ-tát Long-vương* từ gò mồi đi ra con đường.

Đức-Bồ-tát Long-vương vẫn nhắm đôi mắt, cái đầu gục xuống chạm đất, chúng khiêng kéo lê *Đức-Bồ-tát Long-vương* làm cho cái đầu bị chà xát trên mặt đường.

Đức-Bồ-Tát Long-Vương Saṅkhaṇḍa Tạo Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật Bậc Thượng

Thật ra, *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa* có nhiều oai lực và nhiều phép mầu biến hóa phi thường. Nếu khi ấy *Đức-Bồ-tát Long-vương* nổi giận thì phun lửa ra có thể làm thiêu hủy phạm vi rộng lớn, và chất độc vô cùng khủng khiếp của *Đức-Bồ-tát Long-vương* có thể tàn sát các đối phương một cách chớp nhoáng, còn nhóm 16 đũa con của những người thợ săn này có đáng gì đâu! Song vì *Đức-Bồ-tát Long-vương* đã có lời phát-nguyện bố-thí sinh-mạng để giữ gìn bát-giới uposathasīla gọi là tạo pháp-hạnh **giữ-giới ba-la-mật bậc thượng**, cho nên, *Đức-Bồ-tát Long-vương* nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn cho đến chết, mà không hề phát sinh tâm sân.

Khi ấy, **trưởng giả Ālāra** là một lái buôn giàu có trong kinh-thành Mithilā nước Videha, đang ngồi trên chiếc xe sang trọng dẫn đầu 500 cỗ xe chở hàng hóa đi

bán xứ khác. Nhìn thấy nhóm 16 đứa con của các người thợ săn trong xóm nhà Paccanta, đang khiêng *Đức-Bồ-tát Long-vương*, *Ông trưởng giả Ālāra* bước xuống xe đến hỏi chúng rằng:

- *Này các người! Các người khiêng Đức Long-vương này đi đâu? Để làm gì?*

- *Kính thưa ông trưởng giả lái buôn, chúng tôi khiêng con Long-vương này về xóm nhà Paccanta của chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ giết con Long-vương này để ăn thịt, thịt con Long-vương này ngon lắm!*

Nghe chúng nói như vậy, ông trưởng giả *Ālāra* lái buôn liền trao đổi với chúng nó rằng:

- *Này các người! Ta sẽ ban cho các người mỗi người một gói vàng ròng, một chiếc xe bò chở đầy hàng hóa, vải, mền, còn ban cho vợ các người những đồ trang sức quý giá nữa, với điều kiện là các người hãy thả Đức Long-vương này được sống tự do, ngự trở về cõi long cung.*

Tuy chúng nó thêm ăn thịt *Đức-Bồ-tát Long-vương*, nhưng khi nghe ông trưởng giả lái buôn giàu có ban cho nhiều của cải quý giá nhiều như vậy, cho nên, chúng nó đồng ý ngay.

Chúng đặt *Đức-Bồ-tát Long-vương* nằm xuống mặt đất, xin nhận tất cả số của cải từ ông trưởng giả *Ālāra* lái buôn giàu có ban cho. Chúng đi được một đoạn đường, rồi đứng lại một nơi kín, bởi vì chúng nghĩ rằng:

“*Con Long-vương ấy bị thương nặng như vậy, chắc hẳn nó sẽ chết, chúng ta đừng chờ ở đây, rồi khiêng nó đem về ăn thịt.*”

Sau khi nhóm 16 người con của các thợ săn đi rồi, ông trưởng giả *Ālāra* lái buôn lấy con dao bén cắt từng sợi dây mây cột trên thân hình của *Đức-Bồ-tát Long-*

ương Saṅkhapāla, nhẹ tay rút ra từng sợi dây, rồi thả *Đức-Bồ-tát Long-vương* được tự do, thoát khỏi chết.

Đức-Bồ-tát Long-vương đã bị nhiều thương tích nên sức yếu, bò đi một cách mệt nhọc, ông trưởng giả *Ālāra lái buôn* đi theo sau tiễn đưa *Đức-Bồ-tát Long-vương* cho đến bờ sông *Kaṇṇaveṇṇā*. Bò xuống sông được một khoảng, *Đức-Bồ-tát Long-vương* ngẩng đầu lên cảm ơn ông trưởng giả *Ālāra lái buôn* đã cứu sống mình.

Đức-Bồ-tát Long-vương ngự trở về cõi long cung, liền sau đó, *Đức-Bồ-tát Long-vương* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo xuất hiện lên cõi người tìm ông trưởng giả *Ālāra lái buôn*.

Khi ấy, ông trưởng giả *Ālāra lái buôn* vẫn đang còn đứng tại bờ sông *Kaṇṇaveṇṇā*, *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla* liền tán dương ca tụng ân đức của ông trưởng giả *Ālāra lái buôn* rằng:

- Kính thưa Ngài trưởng giả *Ālāra*, Ngài như là cha mẹ của tôi, Ngài là người đã cứu sống tôi, Ngài là người bạn tốt của tôi. Tôi còn sống như thế này là nhờ ơn Ngài cứu sống.

Tôi thành tâm kính mời Ngài đến cõi long cung của tôi, nơi ấy có vật thực ngon lành, có đầy đủ các ngũ dục, có các cảnh đẹp như cõi *Đức-vua-trời Vāsava (Sakka)*.

Nghe *Đức-Bồ-tát Long-vương* diễn tả cõi long cung, ông trưởng giả *Ālāra* cũng muốn biết cõi long cung nên nhận lời mời ngay.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla thỉnh ông trưởng giả *Ālāra* xuống tại long cung do oai lực của *Đức-Bồ-tát Long-vương*, rồi thỉnh ông trưởng giả lên ngồi trên ngai vàng, bởi vì ông trưởng giả *Ālāra* được tôn là bậc đại-ân-nhân. *Đức-Bồ-tát Long-vương* kính dâng 300 bà Hoàng-hậu của mình để phục vụ ông trưởng giả *Ālāra*.

Ông trưởng giả Ālāra hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung suốt một năm. Sau đó, ông thưa với Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla rằng:

- Tâu Đức Long-vương Saṅkhapāla kính mến, Ngài đã ban cho tôi được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung suốt một năm. Nay, tôi muốn xin từ giả Đức Long-vương trở lại cõi người, bởi vì, tôi có ý nguyện muốn xuất-gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe ông trưởng giả Ālāra thưa như vậy, biết không thể thỉnh mời ở lại thêm được nữa, Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla dâng các thứ vật dụng cần thiết đến ông trưởng giả Ālāra đề xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-Bồ-tát Long-vương cùng đoàn tùy tùng theo tiễn đưa ông trưởng giả Ālāra từ cõi long cung trở lại cõi người.

Ông trưởng giả Ālāra đi vào rừng núi Himavanta (Hy-mã-lạp-sơn) xuất gia trở thành đạo-sĩ, hành đạo suốt thời gian lâu.

Về sau, vị đạo-sĩ Ālāra đi ra khỏi rừng núi Himavanta du hành đến kinh-thành Bārāṇasī, nghỉ tại vườn thượng uyển của Đức-vua Bārāṇasī. Buổi sáng, vị đạo-sĩ đi vào kinh-thành khát thực, đi ngang qua cửa cung điện của Đức-vua Bārāṇasī.

Khi ấy, Đức-vua Bārāṇasī nhìn thấy vị đạo-sĩ Ālāra với dáng đi nghiêm chỉnh, liền phát sinh đức-tin nơi vị đạo-sĩ. Đức-vua truyền lệnh các quan đi thỉnh mời vị đạo-sĩ vào cung điện. Đức-vua thỉnh vị đạo-sĩ ngồi trên chỗ cao quý, còn Đức-vua ngồi chỗ thấp, rồi đánh lễ vị đạo-sĩ. Đức-vua tự tay cúng dường những món vật thực ngon lành, chắt chẽ và ngay ngắn

Sau khi vị đạo-sĩ Ālāra độ vật thực xong, Đức-vua đánh lễ vị đạo-sĩ rồi ngồi một chỗ hợp lẽ bèn bạch rằng:

- *Kính bạch vị đạo-sĩ, Ngài có sắc thân đẹp đẽ, có đôi mắt trong sáng, Trẫm nghĩ rằng:*

Ngài thuộc dòng dõi cao quý hoặc gia đình giàu sang phú quý. Vậy do nguyên nhân nào mà Ngài từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành vị đạo-sĩ như vậy? Thưa Ngài.

Nghe Đức-vua hỏi như vậy, vị đạo-sĩ Ālāra tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Bậc cao thượng trong thần dân thiên hạ, do trước đây bản đạo tận mắt nhìn thấy cõi long-cung của Đức Long-vương Saṅkha-pāla, và bản đạo cũng đã hưởng mọi sự an-lạc tại cõi long-cung ấy.*

Cõi long-cung là quả được phát sinh do đại-thiện-nghiệp của Đức Long-vương. Đó là nguyên nhân mà bản đạo tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, cho nên, bản đạo từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, để được thuận lợi thực-hành mọi thiện-nghiệp.

Nghe vị đạo-sĩ tâu như vậy, Đức-vua Bārāṇasī bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch vị đạo-sĩ cao quý, Trẫm tin chắc chắn rằng Ngài không nói dối vì mục đích nào khác.*

Vậy, Trẫm xin Ngài tường thuật lại sự thật cho Trẫm nghe, do nguyên nhân nào mà Ngài tận mắt nhìn thấy cõi long-cung và Ngài đã hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long-cung ấy, để cho Trẫm cũng tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.

Vị đạo-sĩ tường thuật lại rằng:

- *Tâu Đại-vương, trước khi trở thành đạo-sĩ như thế này, bản đạo vốn là một người lái buôn giàu có ở kinh-thành Mithilā trong nước Videha. Một hôm, bản đạo ngồi trên chiếc xe dẫn đầu 500 cỗ xe chở đầy hàng hóa đem bán xứ khác. Trên đường đi, bản đạo gặp nhóm 16 người con của những người thợ săn đang khiêng Đức*

Long-vương Saṅkhaṇḍa có thân hình to lớn, bản đạo bèn hỏi chúng nó rằng:

“- Này các người! Các người khiêng Đức Long-vương có thân hình to lớn này đi đâu? Để làm gì?”

Chúng nó thưa rằng:

“- Kính thưa ông trưởng giả lái buôn, chúng tôi khiêng con Long-vương này về xóm nhà Paccanta của chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ giết nó để ăn thịt, thịt con Long-vương này ngon lắm!”

- Tâu Đại-vương, khi nghe chúng nó nói vậy, bản đạo nhìn thấy Đức Long-vương Saṅkhaṇḍa đau đớn, kiệt sức vì bị nhiều thương tích, liền phát sinh tâm bi muốn cứu giúp Đức Long-vương thoát khỏi tai nạn, khỏi bị giết chết, nên bản đạo xin trao đổi với chúng nó rằng:

“Ta sẽ ban cho các người mỗi người một gói vàng ròng, một chiếc xe bò chở đầy hàng hóa, vải, mền, ... còn ban cho vợ các người những đồ trang sức quý giá nữa, với điều kiện là các người hãy thả Đức Long-vương này được sống tự do, ngự trở về cõi long cung.”

Tuy chúng nó thêm ăn thịt Đức Long-vương, nhưng khi nghe bản đạo ban cho chúng nó nhiều của cải quý giá như vậy, cho nên, chúng đồng ý ngay.

Chúng nó đặt Đức Long-vương nằm xuống mặt đất, rồi nhận tất cả của cải mà bản đạo đã ban cho. Chúng nó vui mừng sung sướng trở về nhà.

Bản đạo tự tay cắt từng sợi dây mây xuyên qua thân mình của Đức Long-vương, nhẹ tay rút từng sợi dây mây ra khỏi thân mình của Đức Long-vương. Khi ấy, Đức Long-vương Saṅkhaṇḍa được hoàn toàn tự do, bò về hướng đông đến con sông Kaṇṇaveṇṇā một cách vất vả vì đau đớn và kiệt sức.

Bản đạo đi theo sau tiến đưa Đức Long-vương cho đến bờ sông Kaṇṇaveṇṇā. Đức Long-vương Saṅkhaṇḍa bỏ xuống nước một khoảng rồi ngẩng đầu lên cảm ơn, rồi từ giả bản đạo ngự trở về cõi long-cung.

- Tâu Đại-vương, sau khi trở về cõi long-cung không lâu, Đức Long-vương Saṅkhaṇḍa cùng đoàn tùy tùng đông đảo xuất hiện lên cõi người tìm bản đạo. Khi ấy, bản đạo đang còn ở bờ sông Kaṇṇaveṇṇā, Đức Long-vương đứng trước bản đạo nói những lời dịu dàng ngọt ngào nghe êm tai rằng:

“Kính thưa Ngài Ālāra, Ngài như là cha mẹ của tôi, Ngài thật sự là người bạn tốt thân thiết nhất của tôi. Sở dĩ tôi còn sống đến bây giờ là nhờ ơn Ngài đã cứu sống.

Kính thưa Ngài Ālāra, tôi thành kính mời Ngài đến thăm cõi long cung của tôi. Ngài có thể hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi long cung, cũng như cõi trời của Đức-vua Vāsava (Sakka), cõi Tam-thập-tam-thiên.”

- Tâu Đại-vương, bản đạo đã nhận lời mời, rồi Đức Long-vương mời bản đạo xuống cõi long-cung do oai lực của Đức Long-vương.

Cõi long-cung thật là kỳ diệu, những lâu đài toàn là bằng vàng nguy nga lộng lẫy, được trang hoàng bằng các thứ ngọc như ngọc maṇi, ngọc bích,... có nhiều hồ nước xinh đẹp, các long-nam, long-nữ đều có vẻ đẹp kiêu diễm từng đoàn đờn ca hát múa hát vui vẻ.

- Tâu Đại-vương, Đức Long-vương dẫn bản đạo lên lâu đài bằng vàng nguy nga lộng lẫy, được trang hoàng bằng các thứ ngọc, mời bản đạo ngồi trên ngai vàng, rồi Đức Long-vương thưa rằng:

“Kính thưa Ngài Ālāra, tôi kính trọng Ngài như cha mẹ của tôi, tôi xin kính nhường ngôi báu này cho Ngài,

và cũng xin nhường 300 hoàng-hậu của tôi đến phục vụ, hầu hạ Ngài”.

- Tâu Đại-vương, bản đạo hưởng mọi sự an-lạc tại cõi long-cung được một năm. Trong dịp ấy, bản đạo có đàm thoại với Đức Long-vương Saṅkha-pāla.

Nay, bản đạo xin thuật lại cuộc đàm thoại ấy:

- “Tâu Đức Long-vương Saṅkha-pāla, Ngài có được cõi long cung này bằng cách nào? Chính Ngài tự tạo nên hay là chư-thiên hóa ra rồi ban cho Ngài?

Đức Long-vương Saṅkha-pāla truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Ālāra, Trẫm có được cõi long cung này không phải Trẫm tự tạo nên, cũng không phải do chư-thiên hóa ra rồi ban cho Trẫm. Sự thật, Trẫm đang hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung này, đó là quả của đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của Trẫm đã tạo.

- Tâu Đức Long-vương, đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của Ngài đã tạo như thế nào? Nay, kiếp hiện-tại, Ngài được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi-long cung to lớn đẹp đẽ như thế này?

- Kính thưa Ngài Ālāra, tiền-kiếp của Trẫm là Đức-vua Duyyodhana ngự tại kinh-thành Rājagaha trị vì nước Magadha, có nhiều quyền lực.

Một hôm, Trẫm suy xét thấy rõ sinh-mạng con người là ngắn ngủi, vô thường, luôn luôn có sự biến đổi, Trẫm tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, muốn làm phước-thiện bố-thí, cho nên, Trẫm truyền lệnh xây dựng bốn trại bố-thí tại bốn cửa kinh-thành, Trẫm truyền lệnh xuất tiền của trong kho đem bố-thí đến những người nghèo khổ.

Mỗi ngày, Trẫm tự mình đến trại bố-thí, ban của cải tiền bạc đến những người nghèo khổ.

Hằng ngày, thỉnh mời các Sa-môn, Bà-la-môn đến cung điện, Trẫm tự tay dâng lễ cúng dường những món vật thực, và các thứ vật dụng cần thiết đến các Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính.

Đó là đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của Trẫm đã tạo cho đến trọn kiếp ấy. Lúc lâm chung, Trẫm phát sinh tâm mong muốn trở thành Đức Long-vương trong cõi long-cung, cho nên, sau khi Trẫm băng hà, tâm tham-ái dắt dẫn đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm Đức Long-vương tên Saṅkha-pāla trong cõi long-cung này.

- Tâu Đức Long-vương Saṅkha-pāla, Ngài có sức mạnh phi thường, có phép-thần-thông biến hóa, có chất độc khủng khiếp, còn nhóm 16 người con những người thợ săn kia không có sức mạnh, không có phép thuật gì. Tại sao Ngài lại để nhóm 16 đứa trẻ ấy hành hạ Ngài, rồi chúng định giết Ngài, để ăn thịt như vậy?

- Kính thưa Ngài Ālāra, thật ra, Trẫm có sức mạnh phi thường, có phép-thần-thông biến hóa, có chất độc khủng khiếp, còn nhóm 16 đứa trẻ kia không có sức mạnh hơn Trẫm, chúng cũng không có phép thuật gì, nhưng vì hôm ấy là **ngày giới uposathasīla** mà Trẫm đã thọ trì và giữ gìn **bát-giới uposathasīla**, để cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn tám điều-giới ấy, dù phải hy sinh sinh-mạng của Trẫm, chứ không để phạm giới, không để đứt giới. Cho nên, Trẫm nhân-nại chịu đựng bao nhiêu nỗi khổ thân mà không hề phát sinh tâm sân, nhân-nại chịu đựng để bát-giới uposathasīla của Trẫm không bị ô nhiễm, không bị đứt.

Vì vậy, Trẫm chịu để cho nhóm 16 đứa trẻ hành hạ Trẫm, rồi chúng nó định giết Trẫm để ăn thịt. Nhưng may mắn, Trẫm được Ngài đến kịp cứu sống.

- Kính thưa Ngài trưởng giả Ālāra, Trẫm xuất hiện lên cõi người, để thọ trì bát-giới uposathasīla vào những ngày giới uposathasīla hằng tháng. Đó là ngày 14, 15 và ngày 29, 30 cuối tháng đủ (nếu tháng thiếu vào ngày 28, 29 cuối tháng).

Trong ngày bát-giới ấy, sau khi đã thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Trẫm đang nằm khoanh vòng quanh gò mối, để giữ gìn bát-giới uposathasīla.

Nhóm 16 đưa con những người thợ săn thú vào rừng săn thú không được con thú nào, khi chúng trở về, nhìn thấy Trẫm nằm khoanh vòng quanh gò mối, chúng nó mỗi đưa cầm lao phóng vào thân hình Trẫm, làm cho Trẫm kiệt sức, chúng nó xông vào đâm vào thân hình của Trẫm 8 lỗ, rồi lấy dây mây xâu, dùng đòn khiêng ra đường. Khi ấy, Ngài gặp chúng nó, Ngài đã bỏ ra nhiều của cải ra để cứu mạng sống cho Trẫm.

- Tâu Đức Long-vương, Ngài là bậc có sức mạnh phi thường, có thần thông tự nhiên, có địa vị Đức Long-vương cao cả, trị vì trong cõi long-cung này, hưởng mọi sự an-lạc.

Vậy, thấy sự lợi ích nào mà Ngài xuất hiện lên cõi người, để thọ trì rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla, để cho nhóm 16 đưa trẻ hành hạ Ngài và định giết để ăn thịt như vậy?

- Thưa Ngài trưởng giả Ālāra, Trẫm xuất hiện lên cõi người, để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla, không phải mong muốn được nhiều của cải tài sản, cũng không phải muốn được sống lâu. Thật ra, Trẫm thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla, vì có ý **nguyện tha thiết muốn được tái-sinh trở lại làm người**. Vì vậy, Trẫm nhân-nại chịu đựng bao nhiêu nỗi khổ, chỉ quyết tâm giữ gìn bát-

giới uposathasīla cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn 8 điều-giới mà thôi.

- Tâu Đức Long-vương, tái-sinh làm người trong cõi người cao thượng như thế nào mà Ngài muốn được tái-sinh làm người như vậy?

- Thưa Ngài trưởng giả Ālāra, tái-sinh làm người trong cõi người rất cao thượng, bởi vì chỉ có con người mới có cơ hội tạo đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật mà thôi. Chỉ có con người mới có khả năng trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc trở thành bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác, hoặc trở thành bậc Thánh Đại-Thanh-văn-giác mà thôi.

Ngoài con người trong cõi người ra, chúng-sinh trong các cõi khác không thể có được những địa vị cao cả ấy. Nếu Trẫm được tái-sinh trở lại làm người, thì Trẫm sẽ tạo các pháp hành ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn.

- Tâu Đức Long-vương, tôi đã từ già cõi người đến cõi long cung này được một năm rồi. Ngài đã ban cho tôi nhiều ân huệ, tôi đã hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi long cung này. Tôi chân thành cảm ơn Ngài, các Hoàng-hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa cùng các long-nam, long-nữ đã tận tình lo lắng cho tôi rất chu đáo. Tôi thành kính tri ân quý vị.

Bây giờ, tôi xin phép từ già cõi long cung để trở lại cõi người.

Nghe tâu như vậy, Đức Long-vương hỏi tôi rằng:

- Thưa Ngài trưởng giả Ālāra, các hoàng-hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa và các thuộc hạ của tôi, có ai đã hầu hạ phục vụ Ngài không tận tình, hoặc đã làm điều gì để cho Ngài phật ý hay không?

- *Tâu Đức Long-vương, các hoàng-hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa và các thuộc hạ của Ngài đã tận tình lo lắng cho tôi rất chu đáo, họ xem tôi như người thân quyến, nhờ Ngài có lòng thương yêu tôi.*

Biết không thể thỉnh mời tôi ở lâu được nữa, Đức Long-vương thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài trưởng giả Ālāra, đây là viên ngọc mani, báu vật của Trẫm, nó có khả năng đặc biệt giúp Trẫm thành tựu được những thứ của cải như ý.*

Bây giờ Trẫm xin kính biếu viên ngọc mani này đến Ngài, người ân nhân, người bạn thân thiết nhất của Trẫm.

Kính xin Ngài hoan hỷ thọ nhận viên ngọc mani này, nó sẽ giúp Ngài thành tựu được những thứ của cải như ý.

Sau khi thành tựu của cải ấy xong, xin Ngài gìn giữ viên ngọc mani này bằng cách đặt vào trong bình nước ở trong nhà.

Khi nghe Đức Long-vương thưa như vậy, bản đạo tâu rằng:

- *Tâu Đức Long-vương Saṅkhapāla, tôi chân thành cảm ơn Ngài, tôi không muốn các thứ của cải nào khác nữa, khi tôi trở về cõi người, tôi sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Vậy, kính xin Ngài chỉ cần ban cho tôi những thứ vật dụng cần thiết của vị đạo-sĩ mà thôi.”

Sau khi Đức Long-vương Saṅkhapāla ban cho tôi những thứ vật dụng cần thiết của vị đạo-sĩ, rồi Ngài cùng đoàn tùy tùng tiến đưa tôi trở về cõi người.

- *Tâu Đại-vương, bản đạo đã thuật lại cuộc đàm thoại giữa bản đạo với Đức Long-vương Saṅkhapāla như vậy.*

Vị đạo-sĩ Ālāra tâu tiếp với Đức-vua Bārāṇasī rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo nhận thức thấy rõ sự an-lạc trong cõi người đều là vô thường, vì có sự sinh sự diệt là thường, luôn luôn biến đổi, bản đạo thấy rõ tội lỗi trong ngũ dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), tin nơi nghiệp và quả của nghiệp. Cho nên, bản đạo từ bỏ nhà, bỏ của cải, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

- *Tâu Đại-vương, những trái cây già chín, những trái cây còn non đều rụng cả, cũng như người già lẫn những người trẻ cũng đều từ bỏ thân này (chết), rồi tái-sinh kiếp sau như thế nào đều tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.*

Bản đạo nhận thức thấy rõ quả báu tốt của sự xuất gia trở thành đạo-sĩ. Cho nên, bản đạo bỏ nhà, bỏ của cải tài sản, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Lắng nghe vị đạo-sĩ Ālāra thuật lại những sự thật trong cõi long-cung, cuộc đàm thoại giữa trưởng giả Ālāra (khi chưa trở thành đạo-sĩ) với Đức Long-vương Saṅkha-pāla tại cõi long-cung như vậy, Đức-vua Bārāṇasī tán dương ca tụng rằng:

- *Kính bạch đạo-sĩ Ālāra, Ngài là bậc thiện-trí, bậc đa văn túc trí, bậc có trí-tuệ sáng suốt, tin nơi nghiệp và quả của nghiệp. Những người nào có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe lời chỉ dạy của bậc thiện-trí, những người ấy chắc chắn có được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài ngay trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ Ālāra, Trẫm có diễm phúc được gần gũi thân cận với Ngài, lắng nghe lời dạy của Ngài, và Ngài đã thuật lại những sự thật mà Ngài đã chứng kiến trong cõi long-cung, đặc biệt cuộc đàm thoại giữa Ngài với Đức Long-vương Saṅkha-pāla. Trẫm phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ trong lời dạy của*

Ngài, Trẫm sẽ cố gắng tinh-tấn thực-hành mọi đại-thiện-nghiệp như bố-thí, giữ-giới, ... cho đến trọn đời.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Ālāra tâu với Đức-vua Bārāṇasī rằng:

- Tâu Đại-vương, thật vậy, những người nào có duyên lành gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, bậc đa văn túc trí, lắng nghe lời dạy của bậc thiện-trí, những người ấy chắc chắn sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài ngay trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

*Vị đạo-sĩ Ālāra trú tại vườn thượng uyển của Đức-vua Bārāṇasī suốt bốn tháng mùa mưa xong. Sau đó, Vị đạo-sĩ trở lại rừng núi Himavanta, tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định với **đề mục tứ vô lượng tâm** cho đến trọn đời.*

Sau khi vị đạo-sĩ Ālāra chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh lên cõi trời *sắc-giới phạm thiên*.

Đức-vua Bārāṇasī tinh-tấn thực-hành mọi đại-thiện-nghiệp như bố-thí, giữ-giới, ... cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-vua băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, sáu cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa giữ gìn ngũ-giới và thọ trì bát-giới uposalasīla trong những ngày giới hằng tháng cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-Bồ-tát Long-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người như ý nguyện.

Đức-Phật thuyết bài kệ:

*“Sūlehi vijjhiyantopi, koṭiyantopi sattīhi.
Bhojaputte na kuppāmi, esā me sīlapāramī”.*⁽¹⁾

Ý nghĩa:

*Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa,
tiền-kiếp của Như-Lai,*

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Nidānakathā, Khu. Apadāna (407), Khu. Cariyāpīṭka.

*dù bị nhóm con của những người thợ săn,
đâm bằng những lưỡi giáo vào thân mình,
dù bị xâu bằng những sợi dây mây khiêng đi,
Đức-Bồ-tát vẫn không hề phát sinh tâm sân,
Để giữ gìn bát-giới cho được trong sạch và trọn vẹn.
Đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bạc thượng của
tiền-kiếp Như-Lai.*

Đức-Phật thuyết tích Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ đang thọ trì giữ gìn bát-giới uposalasīla vô cùng hoan hỷ, tinh-tấn thực-hành giữ bát-giới uposalasīla trong những ngày giới hàng tháng cho đến trọn đời.

Tích Saṅkha-pāla-jātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Tích Saṅkha-pāla-jātaka này, Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bạc thượng trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Saṅkha-pāla-jātaka này liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức Phụ-vương đạo-sĩ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.
- Đức-vua Bārāṇasī, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.
- Vị Đạo-sĩ Ālāra, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.
- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh **giữ-**

giới ba-la-mật bậc thượng, ngoài ra, còn có chín pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla quyết định hy sinh sinh-mạng để giữ giới, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla quyết định từ bỏ ngai vàng cõi long-cung, lánh xa ngũ-dục, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla có đức nhẫn-nại chịu đựng khổ đau mà không phát sinh tâm sân, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla giữ gìn lời chân-thật thọ trì bát-giới, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla phát-nguyện: “người nào cần lấy da, ...” đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla có tâm-từ với nhóm 16 người con của những người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Sankhapāla giữ tâm bình-thản trong sự khổ và trong nhóm con của những người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu cùng với *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng* ấy.

Nhận Xét Về Tích Đức-Bồ-Tát Long-Vương Sankhapāla

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30

pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật đó là *tác-ý tâm-sở* trong *đại-thiện-tâm* và *ba tiết-chế tâm-sở* trong *đại-thiện-tâm* giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, để cho thân và khẩu được thanh-tịnh.

Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác gìn giữ giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, dám hy sinh sinh-mạng chứ không để phạm điều-giới thì gọi là ***pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng***.

Đức Long-vương hay còn gọi *Rồng Chúa* là loài chúng-sinh đặc biệt có nhiều phép-thần-thông tự nhiên do quả của nghiệp (*kammavipāka iddhi*). Do đó, Đức Long-vương có thể biến hóa ra thành người, hoặc thành loài chúng-sinh nào theo khả năng của mình.

Long-vương có cõ riêng gọi là *cõ long-cung*, có cung điện, lầu đài, v.v... toàn bằng vàng bạc, các thứ ngọc quý báu... phát sinh do quả của đại-thiện-nghiệp kiếp trước.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa trị vì cõ long-cung, có 300 Hoàng-hậu, có nhiều hoàng-tử, công-chúa, có các quan trong triều đình tại long-cung.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa rời khỏi cõ long-cung, lánh xa sự an-lạc của ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), xuất hiện lên cõ người để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposalaṣṭhā cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn tám điều-giới, trong những ngày giới hằng tháng.

Một hôm, Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa bị nhóm 16 người con của những người thợ săn, đâm mũi giáo vào thân mình, rồi xâu bằng sợi dây mây khiêng về

xóm nhà, chúng có ý định giết Đức-Bồ-tát Long-vương để ăn thịt. Đức-Bồ-tát Long-vương có đức nhẫn-nại chịu đựng bao nhiêu nỗi khổ cùng cực và chấp nhận hy sinh sinh-mạng, mà không hề phát sinh tâm sân hận, chỉ có đại-thiện-tâm trong sạch để giữ gìn bát-giới uposalasīla cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, **với ý nguyện tha thiết muốn tái-sinh trở lại làm người.**

Kiếp làm người cao quý như thế nào, mà Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla có ý nguyện tha thiết muốn tái-sinh trở lại làm người như vậy?

Trong tam-giới gồm có 31 cõi chúng-sinh: 11 cõi dục-giới, 16 cõi sắc-giới và 4 cõi vô-sắc-giới. Trong 31 cõi chúng-sinh, **con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu** này có nhiều điều thuận lợi hơn các chúng-sinh trong các cõi khác như sau:

* *Chư Đức-Bồ-tát trong cõi người này có nhiều cơ-hội tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, còn các cõi khác không có cơ-hội thuận lợi như cõi người này.*

* *Chư Đức-Bồ-tát trong cõi người này có khả năng thực-hành phạm-hạnh cao-thượng, có cơ-hội tạo đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật theo ý nguyện của mình, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc Đức-Phật Độc-Giác hoặc Bạc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác hoặc Bạc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn-giác hoặc Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương theo ý nguyện của mình, còn các chúng-sinh ở cõi khác không thể được.*

Đức Long-vương cùng các long-nam, long-nữ đều có phép-thần-thông tự nhiên do quả của nghiệp (kamma-vipāka iddhi), có khả năng biến hóa thành người, thành

chư-thiên, v.v... nhưng vốn là *hạng chúng-sinh vô-nhân* (không có ba thiện-nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si), nên không thể chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, không thể trở thành *bậc Thánh-nhân* được.

Dòng giống long (rồng) tuy có khả năng biến hóa ra thành người, hoặc thành các loài chúng-sinh khác, nhưng nếu có một trong năm trường-hợp này thì tự nhiên *trở lại kiếp con long của mình như trước*.

Năm trường hợp ⁽¹⁾ như sau:

- 1- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp long.*
- 2- *Khi lột lớp da cũ thay bằng lớp da mới.*
- 3- *Khi hành dâm cùng với loài long khác phái.*
- 4- *Khi nằm ngủ say.*
- 5- *Khi chuyển kiếp long (chết).*

Đó là 5 trường hợp của tất cả loài long (rồng).

Đức-Phật dạy: **“Được sinh làm người là điều khó...”**

Nay, chúng ta hiện đang là kiếp người có những cơ hội tốt thuận lợi, để thực-hành mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho siêu-tam-giới thiện-pháp tùy theo khả năng của mình, nhất là cố gắng tinh-tấn tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm đầy đủ trọn vẹn, để làm duyên hỗ trợ cho pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh-nhân*** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

(Xong pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng)

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Buddhavagga, tích Erakapattanāgarājāvatthu.

3 - Pháp-Hạnh Xuất-Gia Ba-La-Mật (Nekkhammapāramī)

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có ba bậc:

3.1- Pháp-Hạnh Xuất-Gia Ba-La-Mật Bậc Hạ (Nekkhammapāramī)

Tích Bhisajātaka (Phi-xá-cha-tá-ká)

Tích Bhisajātaka⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con gia đình Bà-la-môn phú hộ, có tâm nhằm chán trong ngũ-dục, nên tạo pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ (*nekkhammapāramī*), trở thành Đạo-sĩ ở trong rừng Himavanta. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvatthi. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn đề cập đến một vị tỳ-khưu phát sinh tâm tham muốn trong ngũ-dục (*sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*). Đó là năm đối-tượng ràng buộc, nên Đức-Thế-Tôn cho truyền gọi vị tỳ-khưu ấy đến, truyền hỏi rằng:

- *Này tỳ-khưu! Con phát sinh tâm tham muốn trong ngũ-dục như vậy, có thật không?*

Vị tỳ-khưu thú thật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có thật vậy. Bạch Ngài.*

- *Này tỳ-khưu! Do nguyên nhân nào mà con phát sinh tâm tham muốn như vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do phiền-não phát sinh. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Pakiṇṇakanipāta, tích Bhisajātaka.

- *Này tỳ-khưu! Con đã xuất-gia trong giáo pháp của Như-Lai, để diệt mọi phiền-não, dẫn đến giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Sao con để phiền-não phát sinh, rồi sinh tâm tham muốn ngũ-dục như thế!*

*Trong quá khứ, khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chưa xuất hiện trên thế gian, chư bậc thiện-trí xuất gia trở thành đạo-sĩ, đem **vật-dục** (vatthukāma) và **phiền-não dục** (kilesakāma) làm đối-tượng, để tự răn dạy, nguyện rửa mình.*

Tích Bhisajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Bhisajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Brahmadatta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trong gia đình Bà-la-môn phú hộ có của cải tài sản nhiều đến 800 triệu, cha mẹ đặt tên Ngài là **Mahākañcanakumāra**: Công-tử Mahākañcana.

Về sau, cha mẹ của Đức-Bồ-tát sinh đứa con thứ hai đặt tên là **Upakañcanakumāra**: Công-tử Upakañcana, theo tuần tự sinh thêm năm đứa con trai và đứa con gái út đặt tên là **Kañcanadevī**.

Đức-Bồ-tát Mahākañcana trưởng thành sau khi học thành tài các bộ môn theo truyền thống Bà-la-môn từ kinh-thành Takkaṣilā trở về, cha mẹ muốn cho Đức-Bồ-tát lập gia đình, nên bảo rằng:

- *Này Mahākañcana con yêu quý! Cha mẹ muốn chọn một người con gái cùng giai cấp đem về làm lễ thành hôn cho con.*

Nghe cha mẹ dạy bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Mahākañcana thưa với cha mẹ rằng:

- *Kính thưa cha mẹ, con không muốn thành hôn cưới ai làm vợ cả, bởi vì con nhận thức thấy rõ tam-giới này như là nhà tù lớn giam hãm chúng-sinh đáng kinh sợ, đầy tai họa đau khổ, như lửa đang cháy khắp mọi nơi.*

Con cảm thấy nhàm chán trong ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục, thấy tội lỗi trong ngũ-dục. Dù trong giấc mộng con cũng không từng thấy hành dâm, hưởng hồ gì con đang tỉnh.

Vậy, làm sao con có thể cưới ai làm vợ được!

- *Kính thưa cha mẹ, xin cha mẹ cưới vợ cho các em con. Riêng con chắc chắn không muốn cưới vợ.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahākañcana khẳng khẳng không chịu cưới vợ. Cha mẹ đã khấn khoản năn nỉ nhiều lần không được, nên nhờ các người bạn thân của Đức-Bồ-tát Mahākañcana đến tha thiết năn nỉ nhưng cũng không làm cho Đức-Bồ-tát thay đổi ý kiến. Các người bạn bèn hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này bạn Mahākañcana thân mến! Bạn muốn gì mà không muốn cưới vợ?*

Nghe các bạn hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát trả lời rằng:

- *Này các bạn thân mến! Tôi muốn lánh xa ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) trong đời, nên tôi không muốn cưới vợ.*

Các bạn không thể thuyết phục được Đức-Bồ-tát Mahākañcana, nên cha mẹ của Đức-Bồ-tát đến khuyên bảo tuần tự sáu người con trai còn lại nên cưới vợ, nhưng không có người con trai nào chịu vâng lời theo cha mẹ.

Cả sáu người con trai đều khẳng khẳng không chịu cưới vợ, thậm chí người con gái út Kañcanadevī cũng không chịu lấy chồng.

Cha mẹ không thể khuyên bảo người con nào được.

Về sau, khi cha và mẹ tuần tự qua đời, *Đức-Bồ-tát Mahākañcana* anh trưởng cùng với sáu người em làm lễ hoả táng cha và mẹ xong, tất cả bảy anh em đồng tâm nhất trí đem tất cả của cải khoảng 800 triệu làm phước-thiện đại-thí đến cho những người nghèo khổ, thiếu thốn, rồi bảy anh em dự định cùng dẫn nhau vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Xuất-Gia Trở Thành Đạo-Sĩ

Sau khi làm phước-thiện đại-thí hết phần của cải tài sản xong, *Đức-Bồ-tát Mahākañcana* anh trưởng dẫn sáu người em trai, một người em gái, một người tớ trai, một người tớ gái và một người bạn hữu cùng nhau đi vào rừng núi Himavanta, mỗi người làm một cốc lá gòn hồ sen lớn, rồi xuất gia trở thành đạo-sĩ sống tại nơi ấy.

Hằng ngày, các đạo-sĩ dẫn nhau vào rừng vừa chuyện trò vừa hái trái cây lớn nhỏ, các thứ rau, các loại củ, ... đem về cùng ăn chung chuyện trò vui vẻ với nhau.

Một hôm, trên đường từ trong rừng trở về, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* suy nghĩ rằng:

“Chúng ta đã từ bỏ nhà cửa, của cải đi xuất-gia trở thành đạo-sĩ sống trong rừng núi, mà cách sống giống như đời sống của người tại gia thế này, không thích hợp với bậc xuất-gia trở thành đạo-sĩ như chúng ta.”

Buổi chiều hôm ấy, gọi tất cả các vị đạo-sĩ tụ hội, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* nói rõ điều suy nghĩ của mình, rồi bảo rằng:

- Nay quý vị đạo-sĩ! Từ nay, mỗi vị ở tại cốc của mình thực-hành pháp-hành thiền-định với đề mục kasiṇa, không nên chuyện trò vui vẻ với nhau như thế này nữa.

Chỉ một mình tôi đi vào rừng tìm các thứ trái cây lớn nhỏ, rau, củ mà thôi, đem về chia ra 11 phần ăn.

Khi nghe tiếng kiếng đá báo hiệu, mỗi vị từ cốc đi ra nghiêm chỉnh, cân trọng lục-môn (nhân-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn) thanh-tĩnh đến tại tảng đá này, lãnh một phần ăn đem về cốc để dùng, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đề mục kasiṇa.

Trong trường hợp đặc biệt, nếu vị đạo-sĩ nào có sự việc gì xảy ra thì vị đạo-sĩ ấy nên đánh kiếng đá báo hiệu, để tất cả các vị đạo-sĩ sẽ tụ hội tại nơi này.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahākāñcana truyền bảo như vậy, vị đạo-sĩ Upakañcana em kể thứ nhì bạch rằng:

- Kính bạch vị Đạo-trưởng, tất cả chúng em đều nương nhờ nơi Đạo-trưởng mà xuất gia trở thành đạo-sĩ như ngày nay.

Vậy, Đạo-trưởng là Tôn sư của chúng con, tất cả chúng con đều có bốn phận hầu hạ phục vụ Tôn sư. Cho nên, việc đi vào rừng tìm các thứ trái cây lớn nhỏ, rau, củ là phận sự của chúng con.

- Kính bạch Tôn sư, xin thỉnh Tôn sư, nữ đạo-sĩ Kañcanadevī em gái và nữ đạo-sĩ tớ gái, cả ba vị đều ở tại cốc thực-hành pháp-hành thiền-định, còn lại chúng con gồm có tám vị luân phiên nhau, mỗi ngày một vị đi vào rừng tìm đủ các thứ trái cây lớn nhỏ, rau, củ, đem về chia ra làm 11 phần ăn, đặt trên tảng đá này, rồi đánh kiếng báo hiệu.

Khi nghe tiếng kiếng, xin thỉnh mỗi vị đi ra nhận một phần ăn đem về cốc để dùng, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định với đề mục kasiṇa.

Về sau, các đạo-sĩ xuống hồ lấy củ sen lên nấu chín chia ra làm 11 phần ăn cho mỗi vị một phần ăn để dùng.

Tất cả các vị đạo-sĩ tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề mục kasīṇa*, có định tâm vững chắc, có nhiều oai lực phi thường.

Khi ấy, cõi trời Tam-thập-tam-thiên của Đức-vua trời Sakka bị rung chuyển do oai lực giới-đức của các đạo-sĩ ấy, khiến Đức-vua-trời Sakka phải kính phục, nên nghĩ rằng:

“Tất cả các vị đạo-sĩ ấy có còn hướng tâm đến hưởng thụ ngũ-dục hay không? Ta nên thử xem cho biết sự thật.”

Đức-vua-trời Sakka dùng oai lực giấu phần ăn củ sen của vị Đạo-trưởng Mahākaṇṇhana.

Ngày đầu, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākaṇṇhana từ trong cốc đi ra đến tảng đá không thấy phần ăn củ sen của mình, nên nghĩ rằng:

“Hôm nay, vị đạo-sĩ ấy quên chia phần ăn của ta rồi.”

Ngày thứ hai, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākaṇṇhana cũng không thấy phần ăn củ sen của mình, nên nghĩ rằng:

“Chắc ta có lỗi gì, nên vị ấy không chia phần ăn củ sen cho ta.”

Ngày thứ ba, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākaṇṇhana cũng không thấy phần ăn củ sen của mình, nên nghĩ rằng:

“Do nguyên nhân nào mà quý vị không chia phần ăn củ sen cho ta suốt ba ngày qua?”

“Nếu ta có lỗi thì ta nên xin lỗi, rồi ta xin quý vị tha thứ lỗi cho ta.”

Nghĩ như vậy, chiều hôm ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākaṇṇhana đánh tám kiếng đá báo hiệu.

Nghe tiếng kiếng đá, tất cả các vị đạo-sĩ cùng nhau đến tụ hội tại nơi quy định. Một vị đạo-sĩ hỏi rằng:

- *Kính thưa quý vị, vị nào đánh kiếng đá, có điều gì xảy ra vậy?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana bảo rằng:

- *Này quý vị, chính tôi là người đánh kiếng đá.*

Các vị đạo-sĩ thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, do nguyên nhân gì mà Tôn sư đánh kiếng đá vậy?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana hỏi rằng:

- *Này quý vị! Đã ba ngày qua liên tục, ba vị nào có phận sự đi tìm củ sen vậy?*

Một vị đạo-sĩ đứng dậy chấp hai tay thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm trước cách nay ba hôm, phiên con đi tìm củ sen. Bạch Ngài.*

- *Này con! Ngày hôm ấy, con có nhớ chia phần củ sen cho thầy hay không?*

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm ấy, con đã chọn lựa những củ sen ngon nhất làm phần ăn để kính dâng đến Tôn sư trước. Bạch Ngài.*

- *Này quý vị! Ngày hôm qua vị nào đi tìm củ sen vậy?*

Một vị đạo-sĩ đứng dậy chấp hai tay thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm qua, phiên con đi tìm củ sen. Bạch Ngài.*

- *Này con! Ngày hôm qua, con có nhớ chia phần ăn củ sen cho thầy hay không?*

- *Kính bạch Tôn sư, hôm qua, con đã chọn lựa những củ sen ngon nhất làm phần ăn để kính dâng đến Tôn sư trước. Bạch Ngài.*

- *Này quý vị! Ngày hôm nay, vị nào đi tìm củ sen vậy?*

Một vị đạo-sĩ đứng dậy chấp hai tay thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm nay, phiên con đi tìm củ sen. Bạch Ngài.*

- *Này con! Ngày hôm nay, con có nhớ chia phần ăn củ sen cho thầy hay không?*

- *Kính bạch Tôn sư, hôm nay, con đã chọn lựa những củ sen ngon nhất làm phần ăn để kính dâng đến Tôn sư trước. Bạch Ngài.*

Nghe ba vị đạo-sĩ bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākāñcana báo cho biết rằng:

- *Này quý vị! Suốt ba ngày qua, thầy đến tảng đá để nhận phần ăn của mình, nhưng không được phần ăn củ sen nào cả.*

* *Ngày đầu, thầy nghĩ rằng: “Vị chia phần ăn, quên phần của ta rồi.”*

* *Ngày hôm qua, thầy nghĩ rằng: “Chắc ta có lỗi gì?”*

* *Ngày hôm nay, thầy nghĩ rằng: “Ta nên đánh kiếng đá, báo quý vị đến tụ hội tại nơi này.*

Nếu ta có lỗi thì ta nên xin quý vị tha lỗi.”

Đó là nguyên nhân mà thầy đánh kiếng đá chiều nay.

Nay, thầy đã nghe ba vị làm phận sự tìm củ sen trong ba ngày qua, đều có chia phần ăn củ sen cho thầy, nhưng sự thật, thầy không nhận được phần ăn củ sen.

Vậy, ai là người ăn cắp phần ăn củ sen ấy?

Thật ra, ăn cắp phần ăn củ sen, đó là điều đáng trách đối với bậc đã từ bỏ nhà cửa, của cải đi xuất gia trở thành đạo-sĩ như chúng ta.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākāñcana truyền bảo như vậy, tất cả các vị đạo-sĩ đều phát sinh tâm ghê-sợ tội-lỗi mà thốt lên kinh ngạc rằng: “Ô! Tội lỗi thật!”

Khi ấy, vị thiên-nam ngự trên cây trong rừng gần hồ nước, hiện xuống dưới đất, đến ngồi nơi hội họp ấy; một

con voi phá chuồng, chạy trốn trong rừng, thỉnh thoảng đến đánh lễ chư đạo-sĩ, cũng đến đứng nơi ấy; một con khỉ bị thầy bắt rắn bắt buộc diễn trò với con rắn hổ mang, nên chạy trốn vào rừng sống gần hồ nước cũng đến ngồi nơi ấy; Đức-vua-trời Sakka hiện xuống ân mình không để ai thấy cũng chứng kiến tại nơi ấy.

Khi ấy, vị đạo-sĩ *Upakañcana*, em trai kế của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana*, đứng dậy thành kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana Tôn sư*, và kính trọng các vị đạo-sĩ, với lòng chân thành xin bạch rằng:

- Kính bạch Tôn sư, xin Thầy cho phép con bộc bạch sự trong sạch của con có được không?

Nghe *Upakañcana* bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana* bảo rằng:

- Nay Upakañcana! Thầy cho phép con tự nhiên bộc bạch sự trong sạch của con.

Những Lời Thề Gọi Là Độc Địa

* Vị đạo-sĩ *Upakañcana* đứng giữa nhóm đạo-sĩ bộc bạch sự trong sạch của mình, xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy có được nhiều ngựa, nhiều bò, nhiều vàng bạc, có được người vợ xinh đẹp dễ thương thật đáng yêu quý nhất, có nhiều con trai con gái thật dễ thương.

Sở dĩ, đó gọi là lời thề độc địa là vì vị đạo-sĩ ấy thấy những thứ vật-dục ấy có nhiều chướng nào, thì nổi khổ thân, khổ tâm cũng có nhiều chướng ấy, bởi vì những thứ ấy đều vô thường, là khổ cả.

Vị đạo-sĩ này là người lánh xa ngũ-dục (là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), có tâm nhằm chán trong ngũ-dục, bởi vì đó là năm đối-tượng ràng buộc.

Các vị đạo-sĩ khác cũng thấy rõ, biết rõ tội lỗi của vật-dục (*vatthukāma*) và phiền-não-dục (*kilesakāma*).

Vì vậy, khi nghe vị đạo-sĩ *Upakañcana* thề độc địa như vậy, các vị đạo-sĩ đều bịt hai lỗ tai lại. Còn Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana* bảo rằng:

- *Này Upakañcana! Lời thề của con thật là độc địa quá! Con không ăn cắp củ sen thật sự.*

Vậy, con nên ngồi xuống chỗ ngồi của mình.

* Tiếp theo vị đạo-sĩ em trai thứ nhì đứng dậy thành kính đảnh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana*, xin bậc bạch sự trong sạch của mình, xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy thích trang sức, thoa bột trầm đỏ thơm tho, mặc vải từ vùng Kāsi, là người có nhiều con trai con gái dễ thương, là người say mê đắm đuối trong ngũ-dục.*

Bởi vì, người nào say mê đắm đuối trong ngũ-dục thì người ấy phải chịu bao nhiêu nỗi khổ.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai thứ ba xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy là người tại gia có nhiều ruộng đất, nhiều lúa gạo đầy kho, nhiều của cải ngọc ngà châu báu, nhiều con trai con gái, có danh tiếng, say mê trong ngũ-dục, người ấy sống tại gia như vậy, không thấy sự già, sự bệnh của mình.*

Bởi vì, người sống tại gia có đầy đủ ngũ-dục, chắc chắn sẽ có nhiều nỗi khổ lớn lao.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai thứ tư xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ*

sen của Thầy thì xin cho người ấy được làm lễ dâng quang lên ngôi vua có nhiều quyền lực, có sức mạnh, xâm chiếm các nước khác làm nước chư hầu, trị vì đất nước rộng lớn có bốn biển làm ranh giới.

Bởi vì, thấy tội lỗi trong ngôi vị đế-vương. Đức-vua càng lớn thì càng có nhiều nỗi khổ.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai kế thứ năm xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy là vị thầy Bà-la-môn say mê trong sự xem sao, đoán số không bao giờ biết chán, được Đức-vua, các quan, các phú hộ,... thường đến lễ bái cúng dường người ấy.

Bởi vì, tâm tham-ái trong lễ vật cúng dường là nhân sinh khổ thân, khổ tâm.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai kế thứ sáu xin thề với lời thề độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy được mọi người trong đời suy tôn là người tài giỏi về môn tụng thần chú; người ấy được nổi danh lan truyền khắp mọi nơi, nên có nhiều người đem các phẩm vật đến lễ bái cúng dường người ấy.

Bởi vì, thấy tội lỗi trong lễ vật cúng dường.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ bạn hữu xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy được Đức-vua ban cho xóm làng trừ phú để lấy thuế, lúc nào cũng phát sinh tâm tham hoan hỷ cho đến chết.

Bởi vì, thấy tội lỗi trong của cải tài sản.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ tó trai xin thề với lời thề độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy được Đức-vua ban ân huệ làm chủ một vùng trù phú, ngày đêm thưởng thức ca hát, nhảy múa vui chơi trong đám bạn hữu. Xin đừng gặp điều không may nào xảy ra cả.*

Bởi vì, thấy rõ, biết rõ tội lỗi trong vật-dục và phiền-não-dục là nhân sinh khổ.

* Tiếp theo cũng như vậy, nữ đạo-sĩ Kañcanadevī em gái út xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nữ nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người nữ ấy được Đức-vua cao cả nhất trên trái đất, tấn phong người nữ ấy là đệ nhất Chánh-cung Hoàng-hậu cao cả nhất đứng đầu trong 16 ngàn hoàng-hậu, cung phi mỹ nữ.*

Bởi vì, nữ đạo-sĩ có tâm nhằm chán trong ngũ-dục, xem ngũ-dục ví như đồng phân có mùi hôi thối nên tránh xa, thấy rõ, biết rõ tội-lỗi trong ngũ-dục.

* Tiếp theo cũng như vậy, nữ đạo-sĩ tó gái xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu tó gái nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho tó gái ấy không biết sợ sệt, ngồi ăn chung những món ăn ngon với những người chủ.*

Bởi vì, người tó gái ngồi ăn chung với chủ, đó là điều bất-hạnh.

* Tiếp theo vị thiên-nam xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch vị Đạo-sư, nếu thiên-nam nào ăn cắp phần ăn củ sen của Đạo-sư thì xin cho kiếp sau của thiên-nam ấy sẽ là Ngài Trưởng-lão trụ-trì một ngôi chùa lớn cũ tại kinh-thành lớn, nên thường sửa chữa,*

làm mọi công việc hằng ngày, là Ngài Trưởng-lão ham mê làm việc suốt ngày.

Bởi vì, trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, tiền-kiếp vị thiên-nam này đã từng là Ngài Trưởng-lão trụ-trì một ngôi chùa lớn cũ, nên phải sửa chữa, làm mọi công việc hằng ngày, phải chịu bao nhiêu khổ cực.

Vì vậy, vị thiên-nam tưởng nhớ lại tiền-kiếp của mình mà kinh sợ.

** Tiếp theo con voi cũng xin thề với lời độc địa rằng:*

- Kính bạch vị Đạo-sư, nếu con voi nào ăn cắp phần ăn củ sen của vị Đạo-sư thì xin cho con voi ấy bị buộc bốn chân, cổ và eo buộc bằng sợi dây xích chắc chắn, bị dắt ra khỏi rừng yên tĩnh này, dẫn về kinh-thành, bị đâm bằng lưỡi giáo, bị móc bằng câu móc.

** Tiếp theo con khỉ cũng xin thề với lời độc địa rằng:*

- Kính bạch vị Đạo-sư, nếu con khỉ nào ăn cắp phần ăn củ sen của vị Đạo-sư thì xin cho con khỉ ấy bị đeo vòng hoa đẹp nơi cổ, bị xỏ lỗ tai, bị đánh bằng roi. Vị thầy rắn tập luyện con khỉ xong, bắt con khỉ ấy diễn trò với rắn hổ mang, bắt đến gần miệng rắn hổ mang. Con khỉ ấy bị buộc cổ dắt đi diễn trò với rắn hổ mang theo các ngõ đường trong kinh-thành.

Nghe tất cả 13 vị có lời thề độc địa như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākāñcana nghĩ rằng: tất cả

“Không biết có ai nghĩ rằng ta không mất phần ăn củ sen mà nói rằng mất hay không, để bực bạch sự trong sạch của mình.

Vậy, ta cũng xin thề với lời độc địa trước sự hiện diện của tất cả quý vị rằng:

- Nay quý vị! Người nào nói dối rằng: “Phần ăn củ sen không mất mà nói mất, hoặc có nghi ngờ người nào,

thì xin cho người ấy say mê hưởng mọi thứ ngũ-dục (vatthukāma) với tâm phiền-não-dục (kilesakāma), không được đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, cho đến chết ở trong gia đình.

Ăn mình nghe 11 vị đạo-sĩ, vị thiên-nam và con voi, con khỉ bộc bạch tâm trong sạch của mình như vậy, mà họ cho rằng: “**Đó là lời thề độc địa**”, nên Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta có tác-ý giấu phần ăn củ sen của vị Đạo-sư suốt ba ngày qua, để thử nhóm đạo-sĩ xem. Nay nghe họ đều tỏ vẻ nhàm chán trong ngũ-dục thật sự, thấy tội-lỗi ngũ-dục như nhỏ bãi nước miếng, nên họ đều thề với lời thề mà họ cho là độc địa.

Vậy, ta nên bạch hỏi nguyên nhân nào mà họ phát sinh tâm nhàm chán trong ngũ-dục như vậy”

Đức-vua-trời Sakka hiện ra ngự đến đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākāñcana, rồi truyền hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākāñcana, phần đông chúng-sinh trong đời mong mỏi, tìm kiếm những ngũ-dục, nên tạo ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp, bởi vì ngũ-dục là đối-tượng đáng mong ước, đáng hài lòng ưa thích, đáng say mê đối với chúng-sinh trong đời này.

Đối với quý Ngài đạo-sĩ nhận thức thế nào về ngũ-dục mà phát sinh tâm nhàm chán trong ngũ-dục như vậy? Bạch Ngài.

Nghe Đức-vua-trời Sakka bạch hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākāñcana tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua-trời Sakka, bởi vì say mê trong ngũ-dục, nên phần đông chúng-sinh tạo thân hành ác, tạo khẩu nói ác, để phải chịu mọi cảnh khổ như bị hành hạ đánh đập, bị giam cầm trong nhà tù, bị chém giết.

Bởi vì say mê trong ngũ-dục nên phần đông chúng-sinh phát sinh tâm để duôi, quên mình tạo ác-nghiệp mà bậc thiện-trí chê trách. Những người ấy phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại. Sau khi chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì sẽ sinh trong bốn cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Do thấy tội lỗi của ngũ-dục như vậy, nên các đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm nhằm chán trong ngũ-dục.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa như vậy, Đức-vua-trời Sakka bạch thú thật rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākañcana cao thượng, Trẫm muốn thử xem quý vị đạo-sĩ có còn hướng tâm đến hưởng thụ ngũ-dục hay không, nên mới lấy giấu phần ăn củ sen của Ngài Đạo-sư suốt ba ngày liên tiếp.

Tất cả quý Ngài đạo-sĩ đều là những bậc có giới-đức trong sạch, hoàn toàn không phạm tội trộm cắp.

- Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākañcana, đây là ba phần ăn củ sen của Ngài.

Đức-Vua-Trời Sakka Bị Quở Trách

Nghe Đức-vua-trời Sakka bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana tâu rằng:

- Tâu Đức-vua-trời Sakka, các vị đạo-sĩ chúng tôi không phải những người thuộc hạ của Đức-vua-trời, chúng tôi không phải những người để cho Đức-vua-trời thử xem như vậy.

Các đạo-sĩ chúng tôi không phải thân quyến cũng không phải bạn hữu của Đức-vua-trời.

Tại sao Đức-vua-trời ngự xuống đây làm trò đùa với các đạo-sĩ chúng tôi như vậy!

Đức-Vua-Trời Sakka Sám Hối Và Xin Nương Nhờ

Nghe *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* quở trách như vậy, *Đức-vua-trời Sakka* cúi xin lỗi bằng câu kệ rằng:

- *Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākañcana cao thượng, Trẫm xin hết lòng thành kính đánh lễ, xin sám hối Ngài Đạo-sư cùng quý vị đạo-sĩ, cầu xin quý Ngài tha thứ lỗi cho Trẫm đã phạm đến quý Ngài lần này. Trẫm cầu mong chư bậc thiện-trí, có đức nhẫn-nại, có tâm từ tế độ không ghét bỏ Trẫm.*

Trẫm xin Ngài Đạo-sư là vị Tôn sư, là Đức Phụ-thân của Trẫm, Trẫm xin nương nhờ bóng mát dưới đôi bàn chân của Ngài Đạo-sư.

Khi Đức-vua-trời Sakka thành tâm sám hối lỗi lầm của mình, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* tha thứ lỗi cho *Đức-vua-trời Sakka* và khuyên bảo nhóm vị đạo-sĩ cũng nên tha thứ lỗi cho Đức-vua-trời Sakka nữa.

Vâng lời Thầy, nhóm đạo-sĩ đều hoan hỷ tha thứ lỗi cho Đức-vua-trời Sakka.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* khuyên dạy nhóm đệ-tử rằng:

- *Này các con! Tất cả chúng ta được thấy Đức-vua-trời Sakka cao cả trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đó là điều vinh hạnh đối với chúng ta sống trong rừng như thế này. Nếu sống tại nhà thì chúng ta không có cơ hội thấy Đức-vua-trời Sakka như vậy.*

- *Này các con! Các con nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ, hãy nên tha thứ lỗi cho Đức-vua-trời Sakka, bởi vì thầy đã nhận lại được phần ăn củ sen rồi.*

Sau đó, *Đức-vua-trời Sakka* thành kính đánh lễ Đức Đạo-sư Mahākañcana và nhóm đạo-sĩ, rồi xin phép ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Tất cả nhóm đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định, đều chứng đắc các *bậc thiền sắc-giới và chứng đắc các phép-thần-thông*.

Sau khi nhóm đạo-sĩ chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Sau khi thuyết về *tích Bhisajātaka* xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ-khưu rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Chư đạo-sĩ thiện-trí tiền bối đều đem ngũ-dục ra làm đối-tượng để thể với lời thể gọi là độc địa theo cảm tưởng của mình như vậy.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về pháp *chân-lý tứ Thánh-đế, tỳ-khưu có tâm tham muốn trong ngũ-dục* thấy rõ tội-lỗi của ngũ-dục, nên nhàm chán ngũ-dục, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu* tại nơi ấy.

Tích Bhisajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Trong tích Bhisajātaka này, *Đức-Bồ-tát tiền-kiếp* của Đức-Phật Gotama làm *đạo-sĩ Mahākañcana* trong thời quá khứ. Đến khi *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Bhisajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Vị đạo-sĩ Upakañcana em trai thứ nhất*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ nhì*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ ba*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ tư*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ năm*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Punṇa*.

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ sáu*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Vị nữ đạo-sĩ Kañcanadevī em gái út*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Uppalavannā*.

- *Vị đạo-sĩ tớ gái*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Khujjuttarā*.

- *Đức-vua-trời Sakka*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī*.

- *Vị đạo-sĩ tớ trai*, nay kiếp hiện-tại là *cận-sự-nam Cittagahapati*.

- *Vị thiên-nam cội cây*, nay kiếp hiện-tại là *Dạ-xoa Sātāgira*.

- *Con voi*, nay kiếp hiện-tại là *voi chúa Pālileyya*.

- *Con khỉ*, nay kiếp hiện-tại là *con khỉ dâng mật ong đến Đức-Phật Gotama tại rừng Pālileyya*.

- **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đã tạo pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ, ngoài ra, còn có pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* đem tất cả của cải làm phước bố-thí, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* giữ-giới trong sạch, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có trí-tuệ suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có sự tinh-tần không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu cùng một lúc với *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ* này.

Nhận Xét Về Đức-Bồ-Tát Đạo-Sĩ Mahākañcana

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật đó là *đại-thiện-tâm trong sạch nhằm chán trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục)*.

Trong tích *Bhisajātaka* này, *Đức-Bồ-tát Mahākañcana*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, sinh trong gia đình phú hộ.

Khi *Đức-Bồ-tát Mahākañcana* trưởng thành, cha mẹ khuyên bảo *Đức-Bồ-tát* nên cưới vợ, nhưng *Đức-Bồ-tát* khẳng khăng từ chối, không chịu cưới vợ, bởi vì *Đức-Bồ-tát* thấy rõ tội lỗi trong ngũ-dục.

Đức-Bồ-tát Mahākañcana huynh trưởng làm gương cho sáu người em trai và một người em gái noi theo.

Sau khi cha mẹ qua đời, Đức-Bồ-tát Mahākañcana đem tất cả của cải làm phước-thiện đại-thí đến những người nghèo khổ, rồi dẫn sáu người em trai, một người em gái, một người bạn hữu, một người tớ trai và một người tớ gái đi vào rừng Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Tất cả nhóm vị đạo-sĩ đều là những người có tâm nhàm chán trong ngũ-dục, thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi 11 vị đạo-sĩ này chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

(Xong pháp-hạnh xuất-gia Ba-la-mật bậc hạ)

3.2- Pháp-Hạnh Xuất-Gia Ba-La-Mật Bạc Trung (Nekkhamma Upapāramī)

Tích Hatthipālajātaka (Hach-thi-pa-lá-cha-tá-ká)

Tích Hatthipālajātaka ⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **công-tử Hatthipāla** tạo **pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bạc trung** (*nekkhamma-upapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Chư tỳ-khưu tụ hội tại giảng đường đàm đạo về nhiều người từ bỏ nhà, xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Đức-Thế-Tôn, đông đảo như vậy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp toà truyền hỏi chư tỳ-khưu rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo với nhau về vấn đề gì vậy?*

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn về vấn đề như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-Lai đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, xuất-gia trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ các hàng thanh-văn đệ-tử, nên có nhiều người từ bỏ nhà, xuất-gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Như-Lai rất đông như vậy, mà những tiền-kiếp Như-Lai khi còn là Đức-Bồ-tát từ bỏ nhà, xuất gia trở thành đạo-sĩ, cũng có nhiều người từ bỏ nhà, đi theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ rất đông.*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Vīsatinipāta, tích Hatthipālajātaka.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Hatthipālajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Hatthipālajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, *Đức-vua Esukārī* ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, trị vì đất nước *Kāśi*. *Đức-vua Esukārī* có vị *Quan thừa-tướng* vốn là người bạn thân thiết từ thời thơ ấu. *Đức-vua* và *Quan thừa-tướng* cả hai đều chưa có con nối dòng. Một hôm *Đức-vua Esukārī* truyền bảo giao ước với *Quan thừa-tướng* rằng:

- *Này khanh thân mến! Hai chúng ta chưa có con kế thừa. Sau này, nếu bạn có công-tử thì Trẫm sẽ truyền ngôi báu cho công-tử của bạn. Hoặc nếu Trẫm có Thái-tử thì Thái-tử sẽ thừa hưởng gia sản của bạn.*

Đức-vua Esukārī và *Quan thừa-tướng* đã giao ước chắc chắn với nhau như vậy.

Một hôm, *Quan thừa-tướng* đi kinh lý địa phương thu thuế của mình, ngồi trên xe trở về kinh-thành, đến bên ngoài cửa hướng đông, gặp một người đàn bà khốn khổ tên *Bahuputtika* có bảy đứa con trai nhỏ: *đưa ẵm trên tay, đưa ngồi trên vai, đưa dắt theo sau, còn các đứa khác đi trước, đi sau bà.* *Quan thừa-tướng* hỏi người đàn bà ấy rằng:

- *Này người đàn bà khốn khổ! Cha của bảy đứa trẻ này ở đâu vậy?*

Người đàn bà thưa rằng:

- *Kính thưa quan lớn, cha của bảy đứa con này đâu có thường ở đây.*

Quan thừa-tướng hỏi rằng:

- *Này người đàn bà khốn khổ! Bà làm cách nào mà có bảy đứa con trai như vậy?*

Nghe quan lớn hỏi như vậy, cảm thấy lúng túng, bà nhìn thấy một cây đa lớn bên ngoài cửa thành, chỉ tay về phía cây đa ấy mà thưa rằng:

- *Kính thưa quan lớn, tiện nữ này đến cầu xin chư-thiên nư tại cây đa, nên tiện nữ có được bảy đứa con trai như vậy.*

Nghe người đàn bà khốn khổ thưa như vậy, Quan thừa-tướng xuống xe, đến chỗ cây đa, cầm nhánh cây đa lay động, nói lời hăm dọa chư-thiên rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Hằng năm, Đức-vua đã truyền lệnh xuất ra một số tiền 1.000 kahāpaṇa, để làm lễ cúng dường đến các ngươ. Sao ngươ không dâng lên Đức-vua nhiều hoàng-tử, nhiều công-chúa! Còn người đàn bà khốn khổ kia có ân nghĩa gì đối với ngươ, mà ngươ ban cho bà ấy bảy đứa con trai như vậy!*

Kỳ hạn trong khoảng bảy ngày, kể từ ngày hôm nay, nếu nhà ngươ không dâng lên Đức-vua của ta các hoàng-tử, đến ngày thứ bảy, thì ta sẽ ra lệnh chặt cây đa này ra thành từng đoạn nhỏ, đào gốc chặt rễ.

Sau khi nói lời hăm dọa xong, Quan thừa-tướng lên xe vào kinh-thành, trở về tư dinh của mình.

Sáng ngày hôm sau, Quan thừa-tướng lại đến cây đa cũng nói lời hăm dọa, mỗi buổi sáng như vậy.

Đến sáng ngày thứ sáu, Quan thừa-tướng cầm nhánh cây đa lay động, đồng dục nói lời hăm dọa rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Chỉ còn một đêm nay nữa mà thôi. Nếu các ngươ không chịu dâng lên Đức-vua của ta các hoàng-tử thì sáng ngày mai các ngươ phải bị phạt.*

Nghe lời đồng dục hãm dọa của Quan thừa-tướng như vậy, chư-thiên cội cây hoảng sợ nghĩ rằng:

“Nếu vị Quan thừa-tướng này không được các hoàng-tử như ý thì chắc chắn sẽ ra lệnh chặt cây đa này, làm hư hoại các lâu đài của chúng ta, không còn nơi nương nhờ nữa.

Vậy, chúng ta nên dâng lên Đức-vua các hoàng-tử bằng cách nào đây!

Chư-thiên cội cây bay đến cầu cứu các Đức tử Đại-Thiên-vương, tâu rõ sự việc xảy ra như vậy. Đức tử Đại-Thiên-vương không có khả năng dâng các hoàng-tử theo sự yêu cầu của Quan thừa-tướng.

Chư-thiên cội cây bay lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đến châu, cầu xin Đức-vua-trời Sakka cứu giúp.

Nghe lời khẩn khoản cầu cứu của chư-thiên cội cây, Đức-vua-trời Sakka suy xét rằng:

Đức-vua Esukārī sẽ có được các hoàng-tử xứng đáng, Đức-vua-trời Sakka thấy bốn vị thiên-nam đã từng tích lũy nhiều phước-thiện xứng đáng tái-sinh làm các hoàng-tử của Đức-vua Esukārī.

Tiền-kiếp của bốn vị thiên-nam này là bốn người thợ dệt trong kinh-thành Bārāṇasī. Khi làm ra được của cải, chia ra năm phần, lấy một phần đem làm phước-thiện bố-thí.

Sau khi bốn người thợ chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm bốn vị thiên-nam trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên này. Tiếp theo kiếp sau sẽ tái-sinh lên cõi trời Dạ-ma-thiên, cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, cõi trời Hóa-lạc-thiên, cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên. Đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong các cõi trời dục-giới.

Nay đến lúc bốn vị thiên-nam hết tuổi thọ tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên này, đại-thiện-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời Dạ-ma-thiên.

Thấy rõ như vậy, nên Đức-vua-trời Sakka ngự đến lầu đài của bốn vị thiên-nam, truyền bảo rằng:

- *Này bốn vị thiên-nam! Các ngươi nên tái-sinh làm người trong cõi người, theo tuần tự tái-sinh đầu thai trong lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Esukārī.*

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua-trời Sakka, bốn vị thiên-nam tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua-trời Sakka, chúng thần xin tuân lệnh của Đức-vua, nhưng chúng thần không muốn tái-sinh đầu thai trong lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Esukārī, mà chúng thần sẽ tái-sinh đầu thai trong lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.*

Khi lớn lên, chúng thần sẽ từ bỏ nhà, xa lánh ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc còn trai trẻ.

Chấp thuận điều kiện của bốn vị thiên-nam, Đức-vua-trời Sakka ngự trở về truyền bảo với chư-thiên cội cây biết như vậy. Chư-thiên cội cây vô cùng hoan hỷ đánh lễ Đức-vua-trời Sakka, rồi xin phép trở về chỗ lầu đài tại cây đa.

Sáng ngày thứ bảy, Quan thừa-tướng ra lệnh gọi nhóm lính lực lưỡng đem theo cưa, búa, rìu, ... dẫn nhóm lính ấy đến cây đa, Quan thừa-tướng bức bối nói với chư-thiên cội cây rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Ta chỉ xin các ngươi dâng lên Đức-vua của ta các hoàng-tử mà thôi, mà các ngươi không chịu giúp ta. Sáng ngày thứ bảy hôm nay đã hết kỳ hạn, các ngươi phải bị phạt.*

Khi ấy, chư-thiên cội cây hiện ra từ cây đa do oai lực của mình, kính thưa với Quan thừa-tướng với lời nhỏ nhẹ rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, chúng tôi sẽ ban cho Ngài 4 đứa con trai.*

- *Này chư-thiên cội cây! Không phải ta muốn 4 đứa con trai ấy, mà ta chỉ xin các người hãy kính dâng lên Đức-vua của ta bốn đứa con trai ấy mà thôi.*

Chư-thiên khẳng định thưa rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, chúng tôi chỉ ban cho Ngài bốn đứa con trai ấy mà thôi.*

Quan thừa-tướng khẩn khoản cầu xin rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Nếu vậy, thì xin chư-thiên dâng lên Đức-vua hai đứa con trai, còn ban cho tôi hai đứa con trai vậy!*

Chư-thiên khẳng định một lần nữa thưa rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, chúng tôi không thể kính dâng lên Đức-vua Esukārī, mà chỉ ban cho Ngài cả bốn đứa con ấy mà thôi.*

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, khi lớn lên, bốn đứa con ấy sẽ từ bỏ nhà đi vào rừng núi Himavanta, sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc đang còn trẻ.*

Một lần nữa, Quan thừa-tướng khẩn khoản rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Xin chư-thiên dâng lên Đức-vua cả bốn đứa con trai ấy.*

Để ngăn cản bốn hoàng-tử không xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đó là phận sự của ta.

Tuy Quan thừa-tướng khẩn khoản van nài như vậy, nhưng chư-thiên cũng chỉ ban cho Quan thừa-tướng cả bốn đứa con trai ấy mà thôi, rồi biến mất trở về lâu đài.

Từ đó về sau, những phẩm vật cúng dường phát sinh đến chư-thiên rất nhiều.

Đức-Bồ-Tát Tái-Sinh Đầu Thai

* *Đức-Bồ-tát Jetṭhakadevaputta: Đức-Bồ-tát thiên-nam trưởng* chuyển kiếp (cuti: chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng mười tháng, Đức-Bồ-tát sinh ra đời, được đặt tên là ***Hatthipālakumāra: Công-tử giữ voi***, rồi giao cho người giữ voi nuôi dưỡng, cốt để ngăn cản không cho *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipālakumāra* lớn lên từ bỏ nhà, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* lớn lên trong gia đình của người giữ voi.

* Tiếp theo vị *thiên-nam thứ nhì* chuyển kiếp (cuti), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng mười tháng bé trai sinh ra đời, được đặt tên là ***Assapālakumāra: Công-tử giữ ngựa***, rồi giao cho người giữ ngựa nuôi dưỡng. *Công-tử Assapāla* lớn lên trong gia đình người giữ ngựa.

* Tiếp theo vị *thiên-nam thứ ba* chuyển kiếp (cuti), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng mười tháng bé trai sinh ra đời, được đặt tên là ***Gopālakumāra: Công-tử giữ bò***, rồi giao cho người giữ bò nuôi dưỡng. *Công-tử Gopāla* lớn lên trong gia đình người giữ bò.

* Tiếp theo vị *thiên-nam thứ tư* chuyển kiếp (cuti), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng 10 tháng bé trai sinh ra đời, được đặt tên là ***Ajapālakumāra: Công-tử giữ dê***, rồi giao cho người giữ dê nuôi dưỡng. *Công-tử Ajapāla* lớn lên trong gia đình người giữ dê.

Để ngăn cản không cho *bốn công-tử từ bỏ nhà, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ*, nên Quan thừa-tướng ra lệnh mời tất cả mọi đạo-sĩ phải rời khỏi đất nước Kāsi, bởi vì Quan thừa-tướng sợ rằng: nếu *bốn công-tử nhìn thấy vị đạo-sĩ, rồi sẽ đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thì sẽ không có người kế thừa sự nghiệp của mình*.

Được nuôi dưỡng trưởng thành trong mỗi gia đình như vậy, mỗi công-tử trở thành đứa trẻ ngỗ nghịch, không biết lễ phép, thích quậy phá mọi người.

Bàn Tính Truyền Ngôi Vua

Bốn công-tử đến lúc trưởng thành đều có thân hình phương phi, đặc biệt thân hình Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla có những tướng tốt của bậc đại nhân, nhưng tính khí của mỗi công-tử lại ngang tàng ngỗ nghịch.

Bốn công-tử được biết là bốn huynh đệ với nhau đều là con của Quan thừa-tướng. Mỗi công-tử ở mỗi tư dinh của mình.

Khi Đức-Bồ-tát Hatthipāla lên 16 tuổi, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng bàn tính với nhau rằng:

Việc truyền ngôi báu cho công-tử Hatthipāla và phong chức cho ba công-tử như thế nào đây!

Bởi vì mỗi công-tử đều có tính khí ngang tàng ngỗ nghịch, nếu công-tử Hatthipāla được làm lễ đăng quang lên ngôi vua, và ba công-tử được phong chức quan trong triều thì chỉ làm cho đất nước Kāsi này bị suy vong mà thôi. Còn nếu có các đạo-sĩ đến kinh-thành Bārāṇasī này, thì bốn công-tử chắc chắn sẽ từ bỏ dinh thự, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ sẽ chỉ làm khổ dân chúng mà thôi.

Bây giờ, Trẫm và khanh nên thử bốn công-tử trước, rồi sau đó sẽ tính việc truyền ngôi sau.

Đức-Bồ-Tát Công-tử Hatthipāla

Sau khi bàn tính xong, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng thay hình đổi dạng, giả làm hai vị đạo-sĩ đi đến khất thực trước cổng tư dinh của Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla.

Nhìn thấy hai vị đạo-sĩ, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla vô cùng hoan hỷ ra tận cổng, đánh lễ dưới đôi bàn chân của hai vị đạo-sĩ, đón rước vào tư dinh, thỉnh ngồi trên chỗ ngồi cao quý, rồi bạch rằng:

- Kính bạch hai Ngài đạo-sĩ cao quý, đã lâu lắm rồi, nay con mới gặp hai Ngài đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng cần trọng nơi lục-môn⁽¹⁾ thanh-tịnh. Thật là đáng tôn kính.

Hai Ngài mặc y phục, đội mũ đạo-sĩ là bậc diệt mọi phiền-não. Con đem hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ dưới hai bàn chân của hai Ngài bằng thân, khẩu, ý cung-kính của con.

- Kính bạch hai Ngài đạo-sĩ cao quý, lần đầu tiên nhìn thấy hai Ngài thực-hành phạm-hạnh cao thượng, con liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi hai Ngài. Con xin lau đôi bàn chân của hai Ngài, xin xoa dầu, bóp đôi chân của hai Ngài, rồi kính mời thọ nhận những lễ vật cúng dường của con.

Thấy Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla vô cùng hoan hỷ đón rước, tiếp đãi rất cung kính, biết lễ phép, nói lời khiêm tốn như vậy, vị đạo-sĩ vốn là Quan thừa-tướng phụ thân của Đức-Bồ-tát công-tử hỏi rằng:

- Nay công-tử Hatthipāla! Con có biết hai chúng tôi là ai, mà con đã tiếp đãi cung kính với chúng tôi như vậy?

¹ Lục-môn: nhãn-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn.

- *Kính bạch hai Ngài đạo-sĩ cao quý, hai Ngài là đạo-sĩ từ rừng núi Himavanta đến đây.*

- *Này công-tử Hatthipāla! Hai chúng tôi không phải là đạo-sĩ. Vị này là Đức-vua Esukārī, còn ta là Quan thừa-tướng cha của con đây!*

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Esukārī và kính thưa phụ thân, con muốn biết do nguyên nhân gì mà Đại-vương và phụ thân phải thay hình đổi dạng, giả làm vị đạo-sĩ như vậy?*

Quan thừa-tướng, phụ thân của công-tử Hatthipāla trả lời rằng:

- *Này Hatthipāla con yêu quý! Đức-vua và cha giả làm đạo-sĩ như vậy, chỉ để thử con mà thôi.*

- *Kính thưa phụ thân, Đại-vương và phụ thân thử con như vậy để làm gì?*

- *Này Hatthipāla con yêu quý! Khi con thấy Đức-vua và cha giả làm đạo-sĩ, để cho con không muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ. Nếu được như vậy thì Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāśi này.*

Nghe phụ thân bảo như vậy, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, con không muốn lên ngôi làm vua, mà con chỉ muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.*

Nghe công-tử Hatthipāla đồng dạc thưa như vậy, Quan thừa-tướng, phụ thân công-tử khuyên bảo rằng:

- *Này Hatthipāla con yêu quý! Con còn trẻ nên học các bộ môn truyền thống, lên ngôi làm vua, hưởng mọi đối-tượng ngũ-dục an-lạc trong đời, có các hoàng-hậu, sinh ra nhiều hoàng-tử, nhiều công-chúa, để nối dòng dõi.*

Đến lúc tuổi già, con mới nên vào rừng núi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Người nào xuất gia lúc tuổi già như vậy, người ấy được chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng.

Nghे phụ thân khuyên dạy như vậy, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, học các bộ môn truyền thống không phải là chân-lý, không đem lại sự lợi ích thật sự, lên ngôi làm vua cũng vậy thôi.

- Kính thưa phụ thân, có ai có thể ngăn được sự già, sự bệnh, sự chết bằng quyền lực, bằng các con của mình được đâu!

Của cải tài sản, các con là nơi chấp thủ, chỉ làm cho khổ tâm mà thôi.

Chư bậc thiện-trí khuyên dạy nên lánh xa ngũ-dục là những đối-tượng ràng buộc làm say mê trong đời.

Mỗi chúng-sinh được hiện hữu trong đời đều do quả của nghiệp của chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá khứ.

- Kính thưa phụ thân, tất cả chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình.

Nghे Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa với phụ thân như vậy, Đức-vua Esukārī truyền hỏi công-tử rằng:

- Này công-tử Hatthipāla! Ngươi nói:

“Mỗi chúng-sinh được hiện hữu trong đời đều do quả của nghiệp của chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.”

Đó chắc chắn là sự thật.

Tuy nhiên, cha mẹ già của người mong ước được nhìn thấy người sống lâu 100 tuổi, không có bệnh luôn khoẻ mạnh, để phụng dưỡng cha mẹ già.

Nghे Đức-vua Esukārī truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao cả, tình bằng hữu với sự già, tình bạn thân thiết với sự chết, nếu có đối với người nào, hoặc người nào biết chắc rằng: “Ta sẽ không chết” thì đôi khi cha mẹ sẽ nhìn thấy con mình sống lâu 100 tuổi, không có bệnh luôn khoẻ mạnh.*

- *Muôn tâu Đại-vương cao cả, như người chèo đò ngang chở khách từ bến này sang bến kia, rồi ngược lại như thế nào, thì sự già, sự bệnh thường dắt dẫn sinh-mạng của chúng-sinh đến sự chết cũng như thế ấy.*

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla giảng giải về sinh-mạng của chúng-sinh vô-thường ngắn ngủi như vậy, không có ai là bạn thân với sự già để giúp mình không già, không có ai là bạn thân với tử thân để giúp mình không chết cả.

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla cầu nguyện cho Đức-vua Esukārī rằng:

Xin cầu nguyện cho Đại-vương thân tâm thường được an-lạc. Sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo kẻ tiện dân đang tâu với Đại-vương.

Kính xin Đại-vương không nên để đuổi trong mọi thiện-pháp, không nên say mê trong sinh-mạng vô thường này.

Đức-Bồ-Tát Công-Tử Hatthipāla Đi Xuất Gia

Sau khi tâu xong, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* đánh lễ Đức-vua Esukārī, đánh lễ Quan thừa-tướng phụ thân của mình, rồi xin phép từ bỏ tư dinh, không màng đến ngôi vua, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, có một số đông dân chúng cũng xin đi xuất gia theo *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla*.

Dẫn đoàn tùy tùng thuộc hạ dài khoảng 1 do-tuần đến bờ sông Gaṅgā, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* nhìn dòng nước sông Gaṅgā làm *đề-mục thiền-định āpokaṣiṇa*,

thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc *các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* và chứng đắc *các phép-thần-thông* tại nơi ấy.

Đức-Bồ-tát Hatthipāla biết rằng:

“Đoàn tùy tùng này sẽ có đông đảo lắm, còn có ba người em trai, cha mẹ, Đức-vua Esukārī, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua, những người trong hoàng tộc, cùng với toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī sẽ đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Cho nên, ta nên chờ đợi mọi người đến đông đủ.”

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Hatthipāla ngồi giảng dạy đoàn tùy tùng thuộc hạ tại bờ sông Gaṅgā.

Công-Tử Assapāla

Ngày hôm sau, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng bàn tính với nhau rằng:

Công-tử Hatthipāla không màng đến ngôi vua, dẫn đoàn tùy tùng đông đảo đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đang nghỉ tại bờ sông Gaṅgā.

Nay, Trẫm cùng ngự với khanh nên đến thử công-tử Assapāla như thế nào, rồi sẽ làm lễ đăng quang cho lên ngôi vua.

Sau khi bàn tính xong, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng giả làm đạo-sĩ ngự đến khất thực trước công-tư dinh của công-tử Assapāla.

Nhìn thấy hai vị đạo-sĩ đứng trước công-tư dinh của mình, công-tử Assapāla vô cùng hoan hỷ ra tận cổng, đánh lễ dưới đôi bàn chân của hai vị đạo-sĩ, đón rước vào tư dinh, thỉnh ngồi trên chỗ ngồi cao quý, rồi bạch với hai vị đạo-sĩ rằng:

- *Kính bạch hai Ngài đạo-sĩ cao quý, đã lâu lắm rồi, nay con mới gặp hai Ngài đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng cần trọng trong lục-môn thanh-tịnh. Thật là đáng tôn kính.*

Công-tử Assapāla phục vụ tiếp đãi hai vị đạo-sĩ như Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla.

Thấy công-tử Assapāla lễ phép, nói lời khiêm tốn, nên Quan thừa-tướng phụ thân bảo với công-tử Assapāla biết sự thật rằng:

- *Này Assapāla con yêu quý! Sự thật chúng ta không phải là hai đạo-sĩ như con tưởng. Vị này là Đức-vua Esukārī và ta là Quan thừa-tướng, cha của con đây. Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này.*

Nghe phụ thân của mình bảo như vậy, công-tử Assapāla thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, khi huynh trưởng Hatthipāla của con đang hiện hữu, sao có thể làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua được.*

Quan thừa-tướng phụ thân của công-tử Assapāla cho biết rằng:

- *Này Assapāla con yêu quý! Huynh trưởng Hatthipāla của con không chịu lên ngôi làm vua, đã xin phép cha, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi.*

Công-tử Assapāla thưa tiếp rằng:

- *Kính thưa phụ thân, hiện nay huynh trưởng Hatthipāla của con đang ở đâu vậy?*

- *Này Assapāla con yêu quý! Hiện nay huynh trưởng Hatthipāla của con đang ở bến sông Gaṅgā.*

Công-tử Assapāla đồng dạc thừa với phụ thân rằng:

- Kính thừa phụ thân, con cũng không muốn lên ngôi làm vua, ví như bãi nước miếng mà huynh trưởng Hatthipāla của con đã nhổ bỏ, chẳng lẽ con lại quý gỏi liếm bãi nước miếng ấy sao! Con cũng sẽ đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo huynh trưởng Hatthipāla của con.

Công-tử Assapāla giảng giải rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kính thừa phụ thân, ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) ví như sinh lây làm cho chúng-sinh chìm đắm; ngũ dục là những đối-tượng ràng buộc dắt dẫn tâm tham-ái của chúng-sinh đến sự khổ.

Những chúng-sinh nào say mê trong ngũ-dục ví như sinh lây, những chúng-sinh ấy bị chìm đắm trong sinh lây không thể vượt qua bờ bên kia là Niết-bàn được; những chúng-sinh ấy tạo ác-nghiệp thấp hèn chỉ chịu khổ trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài mà thôi.

- Muôn tâu Đại-vương, kính thừa phụ thân, trước đây, lớn lên trong gia đình người giữ ngựa, con là đứa trẻ ngang tàng ngỗ nghịch, đã tạo nhiều ác-nghiệp làm khổ các chúng-sinh khác. Khi còn tử sinh luân-hồi, con không thể tránh khỏi được quả của ác-nghiệp ấy.

Vậy, ngay bây giờ, con đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cố gắng cẩn trọng giữ gìn thân, khẩu, ý tránh xa mọi ác-nghiệp, chỉ cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp mà thôi.

Công-tử Assapāla cầu nguyện rằng:

- Muôn tâu Đại-vương và kính thừa phụ thân, con xin cầu nguyện Đại-vương và phụ thân thân tâm thường được an-lạc.

Về phần con, trong khi con đang râu với Đại-vương và phụ thân thì sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo con.

Công-Tử Assapāla Đi Xuất Gia

Công-tử Assapāla đánh lễ Đức-vua Esukārī và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ cùng dân chúng theo sau dài 1 do tuần, đi tìm huynh trưởng Hatthipāla tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy người *em thứ nhất*, công-tử Assapāla cùng với đoàn tùy tùng đông đảo đến, huynh trưởng Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy công-tử Assapāla cùng đoàn tùy tùng, rồi khuyên rằng:

- *Này Assapāla em yêu quý! Đoàn người này chắc chắn sẽ càng đông thêm nữa. Vậy, chúng ta nên chờ đợi tại nơi này.*

Nghe huynh trưởng Hatthipāla dạy bảo như vậy, công-tử Assapāla vâng lời ở lại chờ đợi.

Công-Tử Gopāla

Sau khi công-tử Assapāla đã xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia theo Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla.

Vào ngày hôm sau, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng giả làm đạo-sĩ đi khát thực đến đứng trước cổng tư dinh của công-tử Gopāla.

Nhìn thấy hai vị đạo-sĩ đứng trước cổng, công-tử Gopāla vô cùng hoan hỷ ra tận cổng đánh lễ dưới hai bàn chân của hai vị đạo-sĩ, rồi thỉnh vào tư dinh của mình, thỉnh ngồi trên chỗ ngồi cao quý, phục vụ hộ độ tiếp đãi như hai người anh đã làm, và bạch những lời lẽ như hai người anh đã bạch.

Khi ấy, *Quan thừa-tướng* truyền bảo cho *công-tử Gopāla* biết rõ sự thật rằng:

- *Này công-tử Gopāla, con yêu quý! Sự thật chúng ta không phải là hai vị đạo-sĩ như con tưởng, mà là Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng cha của con đây.*

Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này.

Nghe phụ thân của mình bảo như vậy, *công-tử Assapāla* thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, khi hai huynh của con đang hiện hữu, sao có thể làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua được!*

Quan thừa-tướng phụ thân của *công-tử Assapāla* cho biết rằng:

- *Này Gopāla con yêu quý! Huynh trưởng Hatthipāla và huynh Assapāla của con không chịu lên ngôi làm vua, đã xin phép cha rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Hiện nay đang ở tại bờ sông Gaṅgā.*

Nghe phụ thân cho biết như vậy, *công-tử Gopāla* vô cùng hoan hỷ thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, đã từ lâu con tha thiết muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ, mà con chưa tìm ra được con đường xuất gia, cũng như người đi tìm con bò bị lạc đường vào trong rừng.*

Nay, con đã thấy con đường mà hai huynh của con đi rồi, ví như người ấy thấy dấu chân con bò bị lạc đường vào trong rừng.

- *Kính thưa phụ thân, con không muốn lên ngôi làm vua, mà chỉ muốn từ bỏ kinh-thành Bārāṇasī này, đi theo hai huynh của con xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.*

Công-tử Gopāla tâu với Đức-vua Esukārī và thừa phụ thân của mình rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Esukārī, ví như người nuôi bò biết con bò bị lạc đường vào trong rừng sâu như thế nào, cũng như con đường xuất gia đem lại sự lợi ích lớn mà kẻ tiện dân này bị thất lạc từ lâu. Hôm nay, kẻ tiện dân đã thấy con đường xuất gia ấy rồi, chẳng lẽ kẻ tiện dân này không đi xuất gia để tìm lại sự lợi ích lớn cho mình hay sao!*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này chắc chắn cũng sẽ đi theo con đường xuất gia mà hai huynh của kẻ tiện dân đã đi.*

Công-Tử Gopāla Xin Đi Xuất Gia

Công-tử Gopāla đánh lễ Đức-vua và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi theo con đường của hai huynh của mình.

Khi ấy, Quan thừa-tướng phụ thân của công-tử Gopāla khẩn khoản yêu cầu rằng:

- *Này Gopāla con yêu quý! Xin con chờ 1-2 ngày nữa, để cho Đức-vua và cha thân tâm được ổn định, rồi sau đó con mới nên đi xuất gia có được không?*

Nghe Đức-vua và phụ thân của mình khẩn khoản yêu cầu như vậy, công-tử Gopāla tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương và kính thưa phụ thân, thiện-nghiệp nên tạo hôm nay thì không nên khát lại ngày mai. Thiện-nghiệp nên tạo hôm nay, thì chỉ nên tạo ngay hôm nay mà thôi.*

- *Muôn tâu Đại-vương và kính thưa phụ thân, người nào khát lần công việc rằng: Công việc nên làm hôm nay khát lại ngày mai, công việc nên làm ngày mai khát lại ngày kia, và cứ như vậy, thì người ấy không được lợi ích của công việc ấy.*

Bậc thiện-trí biết rằng: thiện-pháp nào vị-lai chưa đến thiện-pháp ấy chưa đem lại lợi ích. Thiện-pháp nào đang hiện hữu hiện-tại, bậc thiện-trí không bỏ lỡ thiện-pháp ấy bao giờ.

Sau khi giảng giải như vậy, *công-tử Gopāla* cầu nguyện Đức-vua và phụ thân rằng:

- Muôn tâu Đại-vương và phụ thân kính yêu, con xin cầu nguyện Đại-vương và thân phụ thân tâm thường được an-lạc.

Sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo con, con xin phép đi xuất gia.

Công-Tử Gopāla Đi Xuất Gia

Công-tử Gopāla đánh lễ Đức-vua và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ cùng dân chúng theo sau dài một do-tuần, đi tìm hai người anh của mình tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *em thứ nhì, công-tử Gopāla* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo đến, *huynh trưởng Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy *công-tử Gopāla* và đoàn tùy tùng.

Công-Tử Ajapāla

Sau khi không thể khản khoản yêu cầu *công-tử Gopāla* ở lại dù 1-2 ngày cũng không được, Đức-vua và Quan thừa-tướng vô cùng thất vọng.

Qua ngày hôm sau, *Đức-vua Esukārī* và *Quan thừa-tướng* giả làm đạo-sĩ đi khát thực đến đứng trước cổng tư dinh của *công-tử Ajapāla*.

Nhìn thấy hai vị đạo-sĩ đứng trước cổng, *công-tử Ajapāla* vô cùng hoan hỷ ra tận cổng đánh lễ dưới bàn chân của hai vị đạo-sĩ, rồi thỉnh vào tư dinh của mình,

thịnh ngôi trên chỗ cao quý, cung kính tiếp đãi giống như ba người anh, và bạch lời lẽ cũng như vậy.

Khi ấy, Đức-vua *Esukārī* và Quan thừa-tướng truyền bảo cho công-tử *Ajapāla* biết sự thật rằng:

- *Này công-tử Ajapāla, con yêu quý! Sự thật chúng ta không phải là hai vị đạo-sĩ như con tưởng, mà là Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng cha của con đây.*

Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāśi này.

Nghe phụ thân của mình bảo như vậy, công-tử *Assapāla* thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, khi ba huynh của con đang hiện hữu, sao có thể làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua được!*

Quan thừa-tướng phụ thân của công-tử Assapāla cho biết rằng:

- *Này Ajapāla con yêu quý! Huynh trưởng Hatthipāla, huynh Assapāla và huynh Gopāla của con không chịu lên ngôi làm vua, đã xin phép cha rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Hiện nay đang ở tại bờ sông Gangā.*

Nghe phụ thân cho biết như vậy, công-tử *Ajapāla* vô cùng hoan hỷ thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, một khi ba người anh của con không chịu lên ngôi làm vua, như nhô bãi nước miếng, rồi bỏ đi, chẳng lẽ con quỳ gối liếm lại bãi nước miếng của ba người anh của con được hay sao!*

- *Kính thưa phụ thân, chắc chắn con cũng chỉ đi xuất gia theo ba người anh của con mà thôi.*

Nghe công-tử *Ajapāla* đồng dạc thưa như vậy, Đức-vua *Esukārī* và Quan thừa-tướng vô cùng thất vọng, chỉ còn cách khấn khoản tha thiết công-tử *Ajapāla* rằng:

- *Này Ajapāla con yêu quý! Con còn trẻ quá! Đức-vua và cha mẹ còn có bổn phận nuôi dưỡng.*

Bây giờ con nên lên ngôi làm vua, trị vì đất nước Kāśi này. Đến lúc tuổi già con mới nên xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe phụ thân khuyên dạy như vậy, công-tử Ajapāla thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, thông thường, tất cả chúng-sinh, có số người chết lúc còn trẻ, có số người chết lúc tuổi già, có phải vậy không?*

Không có báo hiệu nào để phân biệt chúng-sinh nào chết lúc còn trẻ, hoặc chúng-sinh nào chết lúc tuổi già.

Riêng phận con, con hoàn toàn không biết chết lúc nào. Vì vậy, tốt nhất con nên xuất gia ngay từ bây giờ.

Công-tử Ajapāla tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương và kính thưa phụ thân, kẻ tiện dân thấy một cô gái xinh đẹp dễ thương, cô gái ấy chết trong thời còn trẻ, chưa kịp hưởng sự an-lạc trong đời; và thấy một cậu trai trẻ có thân hình khỏe mạnh, có trí-tuệ sáng suốt, thế mà cậu trai trẻ ấy cũng không thoát khỏi tử thần.*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân sẽ lánh xa ngũ-dục, từ bỏ tư dinh này, đi ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, để đi xuất gia theo ba người anh của tiện dân.*

Kính xin Đức-vua và phụ thân có tâm đại-bi tế độ, cho phép kẻ tiện dân này được đi xuất gia.

Sau khi tâu như vậy, công-tử Gopāla cầu nguyện Đức-vua và phụ thân rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương và phụ thân kính yêu, con xin cầu nguyện Đại-vương và phụ thân thân tâm thường được an-lạc.*

Sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo con, con xin phép đi xuất gia.

Công-Tử Ajapāla Xin Đi Xuất Gia

Công-tử Ajapāla đánh lễ Đức-vua và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ cùng dân chúng theo sau dài một do-tuần, đi tìm ba người anh của mình tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *em thứ tư, công-tử Ajapāla* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo đến, *huynh trưởng Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy *công-tử Ajapāla* cùng đoàn tùy tùng, rồi khuyên rằng:

- *Này Ajapāla em yêu quý! Đoàn người này chắc chắn sẽ càng đông thêm nữa.*

Vậy, chúng ta nên chờ đợi tại nơi này.

Nghe *huynh trưởng Hatthipāla* dạy bảo như vậy, *công-tử Ajapāla* vâng lời ở lại chờ đợi.

Quan Thừa-Tướng

Ngày hôm sau, Quan thừa-tướng ngồi trên ngai một mình nghĩ rằng:

“Bốn đứa con trai của ta đã bỏ ta đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cả rồi, chỉ còn lại một mình ta mà thôi. Bây giờ, ta như gốc cây khô trụi cành trụi lá.

Vậy, ta cũng nên xuất gia trở thành đạo-sĩ theo 4 đứa con yêu quý của ta.”

Nghĩ vậy, nên cho người truyền gọi *phu-nhân Vāsetṭhī* đến, Quan thừa-tướng bảo rằng:

- *Này phu-nhân Vāsetṭhī! Người đời gọi là ‘cây’ bởi vì có cành có lá, khi cây ấy đã trụi cành, trụi lá hết, thì gọi là ‘gốc cây khô’.*

- *Này phu-nhân Vāsetṭhī! Bốn đứa con yêu quý đã bỏ chúng ta đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cả rồi. Bây giờ, tôi xin trao tất cả của cải tài sản lớn này lại cho phu-nhân, tôi cũng từ bỏ dinh thự này, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của tôi.*

Sau khi truyền bảo phu-nhân Vāsetṭhī của mình như vậy, Quan thừa-tướng liền cho truyền gọi 16.000 Bà-la-môn đến hội họp.

Quan thừa-tướng bảo các vị Bà-la-môn ấy rằng:

- *Này quý vị Bà-la-môn! Tôi sẽ từ bỏ dinh thự này, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của tôi.*

Còn quý vị nghĩ thế nào?

Các vị Bà-la-môn ấy đều thưa rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, tất cả chúng tôi cũng xin đi theo Quan thừa-tướng, để xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của Ngài.*

Quan Thừa-Tướng Đi Xuất-Gia

Quan thừa-tướng trao tất cả của cải tài sản gồm có khoảng 180 triệu đồng (tiền Ấn xưa), cho phu-nhân Vāsetṭhī của mình, rời khỏi dinh thự, dẫn nhóm 16.000 Bà-la-môn ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, tìm đến bốn đứa con yêu quý tại bờ sông Gangā.

Nhìn thấy *Quan thừa-tướng*, *phụ thân* của mình từ xa đi đến, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ đông đảo, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ phụ thân cùng nhóm tùy tùng ấy.

Phu-Nhân Vāsetṭhī

Sau khi *Quan thừa-tướng* dẫn nhóm 16.000 Bà-la-môn đi xuất-gia, bà Vāsetṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng nghĩ rằng:

“Bốn đứa con của ta không màng ngôi vua, đã đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi, Đức phu-quân của ta từ bỏ của cải tài sản đến khoảng 180 triệu và bỏ chức Quan thừa-tướng cao nhất trong triều, dẫn nhóm tùy tùng thuộc hạ 16.000 Bà-la-môn đi xuất gia rồi, chỉ còn lại một mình ta mà thôi.

Vậy, ta cũng nên từ bỏ tất cả, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con yêu quý của ta.”

Nghĩ như vậy, bà Vāseṭṭhī cho gọi các phu-nhân của 16.000 vị Bà-la-môn đến, rồi thông báo rằng:

- Nay tất cả quý phu-nhân! Quan thừa-tướng phu-quân của ta đã dẫn 16.000 vị Bà-la-môn phu-quân của quý bà, đã đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của ta rồi.

Vậy, quý bà nghĩ thế nào?

Các bà phu-nhân thưa rằng:

- Kính thưa Lệnh bà, Lệnh bà nghĩ thế nào?

Bà Vāseṭṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng bảo rằng:

- Nay tất cả quý phu-nhân! Ta quyết định từ bỏ dinh thự này và tất cả của cải tài sản lớn này, rồi ta đi xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo bốn đứa con của ta.

Còn các bà nghĩ thế nào?

Các bà phu-nhân đồng thưa rằng:

- Kính thưa Lệnh bà, tất cả chúng tôi đều xin đi theo Lệnh bà, để xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo bốn công-tử của Lệnh bà.

Phu-Nhân Vāseṭṭhī Đi Xuất Gia

Sau đó, bà Vāseṭṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng từ bỏ tất cả, dẫn nhóm 16.000 phu-nhân của vị Bà-la-môn cùng các con của họ, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi tìm đến bốn công-tử tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *mẫu thân của mình* dẫn đoàn người đông đảo từ xa đến, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ *mẫu thân cùng đoàn tùy tùng đông đảo ấy*.

Đức-Vua Esukārī

Ngày hôm ấy, không thấy *Quan thừa-tướng* đến châu như thường ngày, Đức-vua Esukārī truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Quan thừa-tướng thế nào mà không đến châu hôm nay?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Quan thừa-tướng và bà Vāsetṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng từ bỏ dinh thự và tất cả của cải tài sản lớn ấy, rồi dẫn đoàn tùy tùng đông đảo rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia theo bốn công-tử tại bờ sông Gangā rồi. Tâu Bệ-hạ.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Esukārī nghĩ rằng:

“*Của cải tài sản nào không có chủ, của cải tài sản ấy thuộc về của Đức-vua.*”

Nghĩ vậy, nên Đức-vua Esukārī truyền lệnh lính trong triều đến dinh thự *Quan thừa-tướng* chở tất cả của cải tài sản của *Quan thừa-tướng* đem về nộp vào kho triều đình.

Chánh-Cung Hoàng-Hậu

Nhìn thấy lính chở của cải nhiều đem về nộp vào kho như vậy, nên Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Esukārī truyền hỏi các lính ấy rằng:

- *Này các khanh! Của cải tài sản của ai mà các người chở nhiều quá vậy?*

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Đức-vua truyền lệnh chở tất cả của cải tài sản của Quan thừa-tướng đem về nộp vào kho triều đình.*

- *Này các khanh! Quan thừa-tướng ở đâu? Dinh thự Quan thừa-tướng không còn ai hay sao?*

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Quan thừa-tướng và bà Vāseṭṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng đã từ bỏ dinh thự, từ bỏ tất cả của cải tài sản lớn, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, mỗi vị dẫn theo đoàn tùy tùng đông đảo đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn công-tử của họ rồi, nên trong dinh thự không còn người nào cả.*”

Nghe người lính tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu suy nghĩ rằng:

“Đức-vua Esukārī, Đức phu-quân của ta truyền lệnh cho lính triều đình khuân tất cả của cải tài sản lớn mà Quan thừa-tướng, phu-nhân Vāseṭṭhī và bốn công-tử của Quan thừa-tướng đã từ bỏ, như nhỏ bãi nước miếng, rồi bỏ đi, Đức-vua lại truyền lệnh cho những người lính khuân tất cả của cải tài-sản ấy về nộp vào kho triều đình.

Vậy, ta nên thức tỉnh Đức-vua bằng một thí dụ.”

Suy nghĩ như vậy xong, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh cho người lính mua thịt bò ngon đem về gom một đồng thịt phía trước sân cung điện, rồi giăng lưới bẫy sẵn, chờ bẫy chim kên kên thấy thịt từ xa bay đến ăn thịt bò ngon.

Những con chim kên kên ăn thịt bò ngon no quá, thân mình nặng nề không thể bay lên được. Con chim kên kên nào khôn, mửa bớt thịt ra, làm cho thân mình nhẹ bớt, nên bay trở về tổ được.

Còn con chim kên kên nào ham ăn thịt bò ngon no quá, thân hình nặng nề không thể bay lên được, chúng đều bị mắc lưới bẫy.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh cho người lính bắt một con kên kên đem đến cho bà. Chánh-cung Hoàng-hậu đem con chim kên kên ấy đến chầu Đức-vua Esukārī, tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, kính thỉnh Hoàng-thượng ngự đến đứng chỗ cửa sổ nhìn xuống trước sân, thấy bầy chim kên kên nằm trong bẫy lưới. Rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, nếu những con chim kên kên nào ăn thịt bò ngon quá no, rồi biết mưa ra bột, thân nhẹ bột, thì những con chim kên kên ấy bay lên trở về tổ của mình được.

Nếu những con chim kên kên nào ăn thịt bò ngon quá no, không chịu mưa ra được, thân nặng nề, thì những con chim kên kên ấy không thể bay lên được, nên chúng đều bị sa vào bẫy lưới của thần-thiếp.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Quan thừa-tướng, phu-nhân Vāseṭṭhī và bốn công-tử của Quan thừa-tướng đã từ bỏ tất cả của cải tài sản, như nhờ bỏ các ngũ-dục sinh lây, rồi đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Còn Hoàng-thượng lại truyền lệnh cho lính khuân tất cả của cải tài sản ấy đem về nộp vào kho triều đình, để sử dụng lại.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, người nào sử dụng những gì mà người khác nhờ bỏ rồi, chư bậc thiện-trí không tán dương ca tụng người ấy.

Nghe lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu, Đức-vua Esukārī liền thức tỉnh, phát sinh đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nhằm chán ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), cảm thấy tam-giới này như ba hầm lửa đang cháy ngùn ngụt, phát sinh động tâm, nên nghĩ rằng:

“Ta nên từ bỏ ngai vàng điện ngọc, rồi ta cũng nên đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, ngay hôm nay mà thôi.”

Khi ấy, Đức-vua Esukārī tán dương ca tụng Chánh-cung Hoàng-hậu rằng:

- Nay Ái-khanh! Như người đàn ông lực lưỡng có sức mạnh giúp nắm tay người yếu đuối bị chìm trong vũng

sinh lây, đưa lên bờ được an toàn như thế nào. Cũng như ái-khanh cứu vớt Trẫm thoát ra khỏi vũng sinh lây ngũ-dục bằng lời lẽ chân lý đúng đắn như thế ấy.

Đức-Vua Esukārī Đi Xuất Gia

Sau khi tán dương ca tụng Chánh-cung Hoàng-hậu như vậy, Đức-vua Esukārī truyền lệnh các quan hội triều. Khi các quan văn võ tề tựu đông đủ, Đức-vua Esukārī truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Trẫm từ bỏ ngai vàng, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, ngay hôm nay.

Còn các khanh nghĩ thế nào?

Nghe Đức-vua Esukārī truyền bảo như vậy, các quan văn võ đều tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, chúng thần cũng xin theo Bệ-hạ, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Như vậy, Đức-vua Esukārī từ bỏ ngai vàng, từ bỏ kinh-thành Bārāṇasī rộng lớn, dẫn nhóm quan và đoàn tùy tùng dài khoảng ba do-tuần, ngự đi xuất-gia, tìm đến nơi Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla tại bờ sông Gāṅgā.

Nhìn thấy Đức-vua Esukārī cùng đoàn tùy tùng đông đảo từ xa đến, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ Đức-vua Esukārī cùng đoàn tùy tùng ấy.

Chánh-Cung Hoàng-Hậu Pañcālī

Sau khi nghe tin Đức-vua Esukārī cùng các quan trong triều đã rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Ngày hôm sau, dân chúng còn lại trong kinh-thành Bārāṇasī, kéo nhau tụ hội tại trước cung điện, đánh lễ Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, tâu rằng:

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, Đức-vua Esukārī cao cả trong đất nước Kāsi đã từ bỏ ngai vàng, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ngự đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi.

Chúng thần dân thiên hạ kính thỉnh Chánh-cung Hoàng-hậu lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này, làm nơi nương nhờ của chúng thần dân thiên hạ trong đất nước Kāsi này.

Toàn thể chúng thần dân thiên hạ đều một lòng trung thành phục vụ Chánh-cung Hoàng-hậu.

Kính xin Lệnh bà ban lời giáo huấn đến thần dân thiên hạ.

Nghe lời tâu của thần dân thiên hạ, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền bảo rằng:

- Nay toàn thể dân chúng! Đức-vua Esukārī cao cả đã từ bỏ đất nước Kāsi này, đã xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Ta cũng sẽ từ bỏ ngũ-dục ràng buộc trong đời, mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng.

- Nay toàn thể dân chúng! Đức-vua Esukārī cao cả đã từ bỏ đất nước Kāsi này, đã xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Ta cũng sẽ từ bỏ ngũ-dục như sinh lầy mà ta sở hữu trong đời, mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng.

- Nay toàn thể dân chúng! Thời gian ban ngày đã trôi qua, ban đêm cũng trôi qua, tuổi thọ giảm dần, tiếp theo tuần tự trải qua ba thời: ấu niên, trung niên, lão niên. Cho nên, ta sẽ từ bỏ ngũ-dục ràng buộc trong đời, mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng.

- Nay toàn thể dân chúng! Thời gian ban ngày đã trôi qua, ban đêm cũng trôi qua, tuổi thọ giảm dần, tiếp theo tuần tự trải qua ba thời: ấu niên, trung niên, lão niên. Cho

nên, ta sẽ từ bỏ ngũ-dục như sinh lầy trong đời, mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng

- Nay toàn thể dân chúng! Thời gian ban ngày đã trôi qua, ban đêm cũng trôi qua, tuổi thọ giảm dần, tiếp theo tuần tự trải qua ba thời: ấu niên, trung niên, lão niên. Cho nên, ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ để thực-hành phạm-hạnh cao-thượng, diệt mọi phiền-não, mọi tham-ái nóng nảy trong đời, để cho tâm trong sạch thanh-tịnh.

Sau khi truyền dạy năm câu kệ xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền gọi những phu-nhân của những vị quan trong triều đến châu, truyền bảo rằng:

- Nay tất cả quý phu-nhân! Đức-vua Esukārī đã từ bỏ ngai vàng, từ bỏ đất nước Kāsi rộng lớn, dẫn nhóm quan trong triều cùng đoàn tùy tùng đông đảo, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī này, ngự đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, tại bờ sông Gaṅgā.

Vậy, tất cả quý bà nghĩ thế nào?

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền hỏi như vậy, quý bà phu-nhân của các vị quan đều tâu rằng:

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, Lệnh bà nghĩ thế nào?

- Nay tất cả quý phu-nhân! Ta cũng từ bỏ tất cả, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī này, rồi ngự đi xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, tại bờ sông Gaṅgā.

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, kính xin Lệnh bà cho phép tất cả chúng tôi cùng đi theo xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, tại bờ sông Gaṅgā.

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī vô cùng hoan hỷ truyền bảo rằng: “Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay! Quý phu-nhân.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền lệnh cho lính trong triều mở các kho vàng, kho ngọc, v.v... và vẽ bản đồ chỉ rõ các hầm kho báu lớn chôn dưới đất, rồi ghi dòng chữ trên bảng treo lên cho mọi người biết rằng:

“Những thứ của cải này đã được vua ban cho rồi, nếu ai cần lấy những vật gì thì được phép lấy những vật ấy như ý.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền lệnh cho những người lính đánh kiềng thông báo cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành và dân chúng trong đất nước Kāsi đều biết như vậy.

Nghe tin *Đức-vua Esukārī* từ bỏ ngai vàng, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī ngự đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Nay, *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī* cũng sẽ rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ngự đi xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ nữa, làm cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī xao động trong lòng. Cho nên, toàn thể dân chúng trong kinh-thành xôn xao bàn luận với nhau, rồi cuối cùng quyết định từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản, mọi người đều lũ lượt dẫn con cháu xin đi theo *Chánh-cung Hoàng-hậu* cùng xuất gia trở thành đạo-sĩ theo *công-tử Hatthipāla*, tại bờ sông Gaṅgā.

Kinh-thành Bārāṇasī trở nên vắng người qua lại.

Chánh-Cung Hoàng-Hậu Pañcālī Đi Xuất Gia

Cuối cùng, *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī* dẫn đầu đoàn người đông đảo dài ba do-tuần, ngự đi ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia theo *công-tử Hatthipāla* tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī* dẫn đầu đoàn người đông đảo từ xa ngự đến, *Đức-Bồ-tát công-tử*

Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ *Chánh-cung Hoàng-hậu* cũng đoàn tùy tùng đông đảo ấy.

Đức-Bồ-Tát *Hatthipāla* Đi Vào Rừng Núi Himavanta

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* dẫn đầu đoàn tùy tùng dài độ 12 do-tuần đi vào rừng núi Himavanta. Dân chúng đất nước Kāsi nghe tin rằng:

Công-tử Hatthipāla dẫn đầu đoàn người đông đảo dài 12 do-tuần đi vào rừng núi Himavanta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ, làm cho kinh-thành *Bārāṇasī* vắng người qua lại.

Vậy, chúng ta ở lại nơi đây có ích lợi gì!

Cho nên, các đoàn người lũ lượt kéo nhau đi theo vào rừng núi Himavanta, để xin xuất gia trở thành đạo-sĩ với *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* đông đảo đến 30 do-tuần. *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* dẫn đoàn tùy tùng chưa đến rừng núi Himavanta.

Khi ấy, trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên Đức-vua-trời Sakka suy xét rằng:

“Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla dẫn đầu đoàn tùy tùng đông đảo đi vào rừng núi Himavanta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Vậy, ta nên có bốn phạm chuẩn bị chỗ ở, các thứ vật dụng cần thiết đủ để cho mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ, và mọi thứ tiện nghi trong đời sống hằng ngày của các đạo-sĩ.

Cho nên, Đức-vua-trời Sakka truyền gọi vị thiên nam Vissakamma đến, rồi truyền bảo rằng:

- *Này Vissakamma! Người nên hiện xuống cõi người, tại rừng núi Himavanta, hóa ra các cốc lá, những thứ vật dụng cần thiết để cho mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ, và mọi thứ tiện nghi trong đời sống hằng ngày của các đạo-sĩ, chiều dài 36 do-tuần, chiều ngang 15 do-tuần.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua-trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma hiện xuống cõi người, làm con đường dẫn đến rừng núi Himavanta chỗ thuận lợi, gần bên bờ sông Gangā, hóa ra các cốc lá, những thứ vật dụng cần thiết đầy đủ để cho mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ, và mọi thứ tiện nghi cần thiết trong đời sống hằng ngày của toàn thể đạo-sĩ, như đường kinh hành, chỗ nghỉ buổi trưa, hồ nước lớn, những cây ăn quả nhiều loại có quả quanh năm suốt tháng, đầy đủ cho tất cả mọi đạo-sĩ, chiều dài khoảng 36 do-tuần, chiều ngang khoảng 15 do-tuần, do oai lực của vị thiên nam Vissakamma.

Sau khi hóa xong, vị thiên nam Vissakamma ghi dòng chữ rằng:

“Ye keci pabbajitukāmā ime parikkhāre gaṇhantu.”

“Những vị nào có ý định xuất gia trở thành đạo-sĩ, kính xin quý Ngài được phép sử dụng những thứ vật dụng cần thiết này.”

Vị thiên nam Vissakamma dùng oai lực của mình đuổi các con thú dữ và các loài chim có tiếng kêu đáng kinh sợ ra xa khỏi phạm vi sinh sống, sinh hoạt hằng ngày của toàn thể quý vị đạo-sĩ, rồi mới trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-Bồ-Tát Hatthipāla Xuất-Gia Trở Thành Đạo-Sĩ

Khi Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla dẫn đầu đoàn tùy tùng đến bìa rừng theo con đường dẫn đến vùng mà vị thiên nam Vissakamma hóa ra dành cho Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla cùng đoàn tùy tùng đông đảo của Đức-Bồ-tát.

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla biết rõ Đức-vua-trời Sakka đã truyền lệnh cho chư-thiên hóa ra đầy đủ mọi

thứ sẵn sàng dành cho mình và đoàn tùy tùng đông đảo của mình, đề xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Thật vậy, nhìn thấy tấm bản có ghi dòng chữ:

“Ye keci pabbajitukāmā ime parikkhāre gaṇhantu.”

Mở cửa bước vào cốc lá, nhìn thấy bộ y phục của đạo-sĩ, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* thay bộ y phục công-tử bằng bộ y phục đạo-sĩ, tự nguyện xuất gia trở thành đạo-sĩ, rồi bước ra ngoài đi kinh hành quanh cốc đôi ba vòng, cảm thấy thật là hạnh phúc an-lạc!

Sau đó, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* cho phép tất cả mọi người đều xuất gia trở thành đạo-sĩ cả thảy.

Xem xét toàn vùng, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* sắp đặt những vị nữ đạo-sĩ có con nhỏ ở giữa, vòng tiếp theo dành cho những vị đạo-sĩ già lớn tuổi, vòng tiếp theo dành cho những đạo-sĩ trung niên và vòng ngoài cùng dành cho những nam đạo-sĩ trẻ khỏe mạnh.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy toàn thể đạo-sĩ, dạy pháp-hành thiền-định đề-mục *“Tứ vô-lượng-tâm”* Đó là:

* *Niệm rải tâm-từ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.*

* *Niệm rải tâm-bi đến tất cả chúng-sinh vô lượng.*

* *Niệm rải tâm-hỷ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.*

* *Niệm rải tâm-xả đến mỗi chúng-sinh vô lượng.*

Trong ba đề-mục vô-lượng-tâm: niệm rải tâm-từ, niệm rải tâm-bi, niệm rải tâm-hỷ, hành-giả chọn một trong 3 đề mục thực-hành pháp-hành thiền-định trước.

Sau khi hành-giả chứng đắc đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm xong, mới chuyển đổi sang thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-xả sau cùng.

Một Đức-vua của nước khác nghe tin rằng:

Trong kinh-thành Bārāṇasī, Đức-vua Esukārī và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī từ bỏ ngai vàng, dẫn tất cả các quan trong triều, các phu-nhân của các quan cùng dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī đông đảo ngự đi theo công-tử Hatthipāla vào rừng núi Himavanta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe tin như vậy, muốn biết hư thực thế nào, nên Đức-vua dẫn đầu đội quân ngự đến kinh-thành Bārāṇasī.

Khi đến nơi, thấy cửa thành mở rộng, Đức-vua ngự đi vào bên trong kinh-thành vắng người, không thấy một bóng người qua lại, các dinh thự đều mở cửa, cửa cải ngổ ngang, ngự đến cung điện của Đức-vua Esukārī vắng người, các cửa cung điện đều mở, các kho báu đều mở cửa bỏ trống, nên Đức-vua nghĩ rằng:

“Đức-vua Esukārī, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, toàn thể các quan, dân chúng trong kinh-thành đều từ bỏ các cửa cải quý báu mà họ đã dành dụm tích lũy trải qua các đời vua, các đời cha ông tổ tiên, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Như vậy, bậc xuất-gia đạo-sĩ ắt hẳn là cao quý hơn của cải quý báu ấy.

Nghĩ như vậy, Đức-vua ngự ra khỏi cung điện, tìm người hỏi thăm đường đi đến chỗ ở công-tử Hatthipāla, gặp mấy người uống rượu tại một nơi, họ chỉ con đường đi theo công-tử Hatthipāla. Đức-vua ngự cùng với đội quân theo con đường đi đến chỗ ở công-tử Hatthipāla, vừa đến bìa rừng.

Biết Đức-vua tìm đến, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla hiện ra bìa rừng đón rước Đức-vua, ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ Đức-vua cùng đội quân, rồi dẫn vào chỗ ở bên trong.

Đức-vua cùng đội quân xin phép xuất gia trở thành đạo-sĩ. *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* cho phép xuất gia trở thành đạo-sĩ theo ý nguyện.

Về sau, có năm Đức-vua của đất nước khác cùng đội quân cũng tìm đến xin phép xuất gia trở thành đạo-sĩ, như Đức-vua trước.

Như vậy, có bảy Đức-vua từ bỏ ngai vàng ngự đi cùng với các quan và toàn thể dân chúng rộng lớn gồm có 36 do-tuần, theo xuất gia trở thành đạo-sĩ theo *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla*.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ tất cả mọi đạo-sĩ, truyền dạy pháp-hành thiền-định *đề-mục tứ vô-lượng-tâm* và *đề-mục kasina*.

Tất cả mọi vị đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định phần đông dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và các pháp-thần-thông.

Trong tất cả mọi đạo-sĩ ấy có hai phần ba (2/3) đạo-sĩ chứng đắc *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi những đạo-sĩ ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* nào, tùy theo *sắc-giới quả-tâm* của bậc thiền *sắc-giới thiện-tâm* ấy của đạo-sĩ.

Còn lại một phần ba đạo-sĩ không chứng đắc bậc thiền nào, tâm vẫn còn thuộc về *dục-giới thiện-nghiệp*.

Sau khi những đạo-sĩ ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên sáu cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

Một số đạo-sĩ khác, sau khi chết, dục-giới thiện-nghiệp

cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong ba hạng người: *Đức-vua* hoặc *Bà-la-môn* hoặc *hạng trưởng giả giàu sang phú quý trong đời*, không có một ai bị tái-sinh trong bốn cõi ác giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ quỷ, súc-sinh.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy câu kệ rằng:

“Abhitthretha kalyāṇe, pāpā cittaṃ nivāraye⁽¹⁾.

Dandhañhi karato puññaṃ, pāpasmim ramate mano.”

- *Này chư tỳ-khưu! Các con nên mau lẹ tạo thiện-nghiệp, để ngăn tâm ác.*

Thật vậy, người chậm chạp tạo thiện-nghiệp, thì tâm hay ưa thích trong ác-nghiệp.

Sau khi thuyết xong *tích Hatthipālajātaka*, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Trong những tiền-kiếp của Như-Lai từ bỏ tất cả đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, nhiều người khác cũng noi gương từ bỏ tất cả đi theo tiền-kiếp Như-Lai xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Tích Hatthipālajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Tích Hatthipālajātaka này, *Đức-Bồ-tát* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm ***công-tử Hatthipāla*** trong thời quá khứ. Đến khi *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong *tích Hatthipālajātaka* liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua Esukārī*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Mahāmāyādevī*.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Vīsatinipāta, tích Hatthipālajātakavannanā.

- *Quan thừa-tướng*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.

- *Phu-nhân Vāseṭṭhī* của *Quan thừa-tướng*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Bhaddakāpilānī*.

- *Công-tử Assapāla*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Công-tử Gopāla*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Công-tử Ajapāla*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Các vị đạo-sĩ khác*, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- ***Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla***, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đã tạo pháp-hạnh *xuất-gia ba-la-mật bậc trung*. Ngoài ra, còn có pháp-hạnh *ba-la-mật* khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* từ bỏ của cải, ... đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* giữ-giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có trí-tuệ suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* nói lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là chín pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu cùng một lúc với *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung* này.

Nhận Xét Về Đức-Bồ-Tát Đạo-Sĩ Hatthipāla

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật đó là *đại-thiện-tâm trong sạch nhằm chán ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) ràng buộc trong đời*.

Tích Hatthipālajātaka này, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, sinh làm công-tử của Quan thừa-tướng trong triều đình của Đức-vua Esukārī trong kinh-thành Bārāṇasī, đất nước Kāśi.

Tiền-kiếp *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* là vị thiên-nam tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Khi gần hết tuổi thọ, Đức-vua-trời Sakka ngự đến mời vị thiên-nam ấy tái-sinh xuống làm người, đầu thai vào lòng *phu-nhân Vāsetṭhī* của Quan thừa-tướng, cùng với ba vị thiên-nam bạn với điều kiện khi trưởng thành sẽ từ bỏ nhà, đi vào rừng núi Himavanta, *xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc còn trẻ mà thôi*.

Được biết rõ điều này, nên Quan thừa-tướng sẽ tìm cách ngăn cản bốn công-tử của mình không nghĩ đến việc xuất-gia, để *công-tử trưởng* lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi.

Khi *công-tử đầu lòng* sinh ra đời, Quan thừa-tướng đặt tên *Hatthipālakumāra: Công-tử giữ voi*, rồi giao cho người giữ voi nuôi dưỡng.

Tuần tự ba công-tử sinh ra đời: Công-tử thứ nhì được đặt tên là *Assapālakumāra: Công-tử giữ ngựa*, rồi giao cho người giữ ngựa nuôi dưỡng. Công-tử thứ ba được đặt tên là *Gopālakumāra: Công-tử giữ bò*, rồi giao cho người giữ bò nuôi dưỡng. Công-tử thứ tư được đặt tên là *Ajapālakumāra: Công-tử giữ dê*, rồi giao cho người giữ dê nuôi dưỡng.

Bốn công-tử của Quan thừa-tướng từ nhỏ đến trưởng thành gần gũi thân cận với *người ác*, nên trở thành 4 *người ác* có tính khí ngang tàng ngỗ nghịch quậy phá làm khổ nhiều người.

Thấy bốn công-tử của mình như vậy, nên Quan thừa-tướng dẫn về dinh thự của mình, bốn công-tử biết nhau là bốn huynh đệ. Mỗi công-tử ở mỗi tư dinh riêng biệt có nhóm tùy tùng thuộc hạ của mình.

Khi *công-tử trưởng Hatthipāla* lên 16 tuổi, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng bàn tính làm lễ đăng quang cho công-tử trưởng *Hatthipāla* lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này, nhưng xét thấy công-tử trưởng *Hatthipāla* có tính khí ngang tàng ngỗ nghịch là người ác như vậy.

Nếu khi công-tử trưởng *Hatthipāla* lên ngôi làm vua thì chắc chắn chỉ làm cho đất nước Kāsi này sẽ bị diệt vong mà thôi.

Nếu công-tử trưởng Hatthipāla từ bỏ tư dinh, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thì cũng chỉ quấy phá làm khổ dân chúng mà thôi.

Đức-vua Esukārī bàn tính với Quan thừa-tướng rằng:

“Trẫm và khanh nên giả làm hai vị đạo-sĩ ngự đến thử công-tử trưởng Hatthipāla xem thế nào, rồi sau đó chúng ta sẽ tính việc làm lễ đăng quang cho công-tử trưởng Hatthipāla lên ngôi vua.”

Sau khi bàn tính xong, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng giả làm hai vị đạo-sĩ ngự đến khất thực trước cổng tư dinh của công-tử trưởng Hatthipāla.

Nhìn thấy hình dạng hai vị đạo-sĩ đứng trước cổng tư dinh của mình, đó là hình ảnh đạo-sĩ chưa từng nhìn thấy bao giờ, nên Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla vô cùng hoan hỷ ra tận cổng, quỳ xuống cung kính đánh lễ dưới hai bàn chân của hai vị đạo-sĩ, rồi kính thỉnh vào ngồi trên chỗ ngồi cao quý, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla ngồi chỗ thấp, cung kính bạch lời khiêm tốn với đại-thiện-tâm tôn kính đối với hai vị đạo-sĩ.

Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng vô cùng ngạc nhiên không ngờ công-tử trưởng Hatthipāla có thể thay đổi tâm tính hiền lương một cách mau lẹ như vậy.

Thật vậy, Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh Maṅgala-sutta về 38 pháp-hạnh phúc an lành, hai pháp đầu tiên là:

“Asevanā ca bālānaṃ, paṇḍitānañca sevānā...”

*“Không nên gần gũi thân cận với kẻ ác,
Nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, ...*

Đó là pháp-hạnh phúc an lành cao thượng.”

Bốn công-tử của Quan thừa-tướng khi còn nhỏ hằng ngày gần gũi thân cận với người ác, nên trở thành người

ác, bởi vì bị ảnh hưởng người ác, chỉ làm cho tâm tính bị ô nhiễm nhất thời mà thôi.

Nhưng khi nhìn thấy hình tướng *đạo-sĩ là bậc thiện-trí* thì **bốn công-tử của Quan thừa-tướng** phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch vô cùng hoan hỷ, cung-kính đánh lễ hai Ngài đạo-sĩ, nên tâm tính hiền lương một cách mau lẹ, bởi vì tiền-kiếp của **bốn công-tử** là bốn vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, sau khi chuyển kiếp (cuti: chết), *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* làm phận-sự tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng bà *Vāseṭṭhī* phu-nhân của Quan thừa-tướng, thuộc về hạng **người tam-nhân** từ khi đầu thai làm người.

Khi bốn công-tử sinh ra đời, lúc trưởng thành vốn là người có trí-tuệ, nên khi nhìn thấy hai Ngài đạo-sĩ, bốn công tử đều phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch, cung-kính đánh lễ hai Ngài đạo-sĩ, đồng thời nhớ lại điều kiện trong tiền-kiếp rằng: “*Xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc còn trẻ.*”

Mặc dù, sau khi biết Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng phụ thân của mình, chứ không phải là đạo-sĩ, nhưng hình tướng đạo-sĩ ban đầu có ấn tượng sâu sắc trong tâm. Cho nên, khi Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng phụ thân muốn làm lễ đăng quang cho *công-tử trưởng Hatthipāla* lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāśi, thì *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* một mực từ chối không chịu lên ngôi làm vua, mà chỉ muốn từ bỏ tư dinh, đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Còn *ba công-tử thứ* là *công-tử Assapāla*, *công-tử Gopāla*, *công-tử Ajapāla* noi theo gương *công-tử huynh trưởng Hatthipāla* cũng từ bỏ tư dinh, đi vào rừng núi Himavanta, đề xuất gia trở thành đạo-sĩ theo *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla*.

(Xong pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bạc trung)

3.3- Pháp-Hạnh Xuất-Gia Ba-La-Mật Bậc Thượng (Nekkhammaparamatthapāramī)

Tích Cūlasutasomajātaka (Chù-lá-xu-tá-xô-má)

Tích Cūlasutasomajātaka⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức-vua Sutasoma** thực-hành **pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng** (Nekkhammaparamatthapāramī). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Dân chúng trong kinh-thành Sāvatti thấy số đông người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn theo xuất gia trở thành tỳ-khưu thành một hội chúng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng rất đông đảo, nên họ tán dương ca tụng với nhau rằng:

- Đức-Thế-Tôn có oai lực phi thường, đã thuyết pháp tế độ 3 huynh đệ Kassapa cùng với nhóm 1.000 đệ-tử phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn, đều từ bỏ tà-kiến thờ thần lửa, theo xuất gia trở thành tỳ-khưu Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn, và những người khác cũng từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành tỳ-khưu thành hội chúng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đông đảo như thế này. Thật là điều phi thường chưa từng có!

Nghe dân chúng tán dương ca tụng như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Đây các cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Kiếp hiện-tại, Như-Lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ các hàng Thanh-văn đệ-tử phát sinh đức-tin trong sạch xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Như-Lai đông đảo như thế này, không phải là điều phi thường.

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Cattālisanipātapāli, tích Cūlasutasomajātaka.

Trong quá khứ, tiền-kiếp của Như-Lai còn là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma từ bỏ ngai vàng xuất gia trở thành đạo-sĩ đi vào rừng núi Himavanta. Khi ấy, toàn thể hoàng tộc, các quan, quân lính, dân chúng trong kinh-thành và dân chúng ngoài thành cũng từ bỏ nhà đi theo vị Đạo-sĩ Sutasoma xin xuất gia trở thành đạo-sĩ rất đông đảo.

Đó mới thật là điều phi thường!

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, dân chúng kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp của Ngài.

Tích Cūlasutasomajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài là **Đức-vua Bồ-tát Sutasoma** từ bỏ ngai vàng, xuất gia trở thành Đạo-sĩ, đi vào rừng núi Himavanta. Nhiều người đi theo Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma, xin xuất gia trở thành đạo-sĩ. Tích này được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, kinh-thành *Bārāṇasī* này có tên *Sudassana*, Đức-vua *Brahmadatta* ngự tại kinh-thành ấy. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama* sinh làm Thái-tử của bà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Brahmadatta*. Đức-Bồ-tát tên là **Thái-tử Sutasoma**.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma trưởng thành được Đức-vua *Brahmadatta* gửi đi học tại xứ *Takkasilā*. Sau khi Ngài học thành tài, văn võ song toàn đã trở về kinh-thành *Sudassana* và được Đức Phụ-vương làm lễ đăng quang truyền ngôi báu, Thái-tử Sutasoma lên ngôi vua trị vì thần dân thiên hạ bằng thiện pháp.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có Chánh-cung Hoàng-hậu *Candādevī* đứng đầu 700 Hoàng-hậu cùng với 16.000 cung phi mỹ nữ. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có rất nhiều hoàng-tử và công-chúa.

Về sau, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cảm thấy nhàm chán ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), có ý nguyện muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Một hôm, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh cho gọi người thợ cắt tóc, sửa râu đến, rồi truyền bảo rằng:

- Này khanh! Nếu khi nào nhà ngươi nhìn thấy trên đầu của Trẫm có **sợi tóc bạc**, thì nhà ngươi hãy tâu cho Trẫm rõ.

Người thợ cắt tóc, sửa râu tuân lệnh Đức-vua Bồ-tát Sutasoma. Trải qua một thời gian rất lâu sau, người thợ nhìn thấy **một sợi tóc bạc** trên đầu của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần đã nhìn thấy một sợi tóc bạc trên đầu của Bệ-hạ.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh rằng:

- Này khanh! Nhà ngươi hãy nhổ **sợi tóc bạc** ấy, rồi đặt trên tay của Trẫm.

Tuân lệnh Đức-vua Bồ-tát, người thợ cắt tóc lấy cái nhíp bằng vàng nhổ **sợi tóc bạc** ấy lên, rồi đặt trên tay của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma. Đức-vua Bồ-tát nhìn thấy **sợi tóc bạc** ấy, rồi suy tư rằng:

“Thân của ta bị sự già không chế rồi!”

Cầm **sợi tóc bạc**, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma từ trên lầu đài đi xuống, ngự trên ngai vàng giữa triều đình bá quan văn võ và dân chúng. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cầm **sợi tóc bạc** đưa lên, rồi đồng dạc truyền bảo rằng:

- Này các khanh! **Sợi tóc bạc** đã mọc trên đầu của Trẫm, báo hiệu cho Trẫm biết rằng:

Trẫm đã đến tuổi già rồi!

- Này các khanh! Trẫm truyền cho các khanh biết, Trẫm sẽ từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, mọi người đều sững sốt như chết đuối. Một vị quan còn giữ được thái độ bình tĩnh bèn tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, nghe Bệ-hạ truyền như vậy, chúng hạ thần cảm thấy vô cùng khổ tâm, như bị mũi dao nhọn đâm vào tim.

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ là Đấng Minh-quân, chúng thần dân thiên hạ đều nương nhờ nơi ân-đức của Bệ-hạ. Nếu Bệ-hạ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, chúng hạ thần sẽ nương nhờ nơi nào, còn Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, và 700 Hoàng-hậu cùng với 16.000 cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, các công-chúa của Bệ-hạ sẽ nương nhờ vào đâu?

- Muôn tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thì đó thật là điều bất hạnh lớn cho chúng thần dân thiên hạ. Tâu Bệ-hạ.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Này các khanh! Chánh-cung Hoàng-hậu và 700 Hoàng-hậu cùng với 16.000 cung phi mỹ nữ còn trẻ đến nương nhờ nơi Đức-vua khác cũng được. Còn Trẫm chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Khi các quan biết không thể nào khuyên can xin Đức-vua bỏ ý định đi xuất gia được, nên họ cùng nhau đến châu Hoàng-thái-hậu, Mẫu-hậu của Đức-vua, tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thái-hậu, Đức-vua có ý định chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe các quan tâu như vậy, Hoàng-thái-hậu liền ngự đến gặp Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, truyền hỏi rằng:

- Này Hoàng-nhi Sutasoma! Mẹ đã mang thai suốt mười tháng khó khăn vất vả, đến khi con sinh ra đời, rồi

nuôi dưỡng con trưởng thành, mẹ đặt nhiều hy vọng ở nơi con. Bây giờ, mẹ đang ngồi than khóc khản khoản van xin con, mà con không thương mẹ, bỏ mẹ già đi xuất gia cho được hay sao?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngồi lặng thinh không trả lời nào với Mẫu-hậu.

Tiếp theo, các quan đến châu *Đức Thái-thượng-hoàng, Phụ-vương của Đức-vua*, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, Đức-vua có ý định chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Đức Thái-thượng-hoàng ngự đến gặp *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền bảo rằng:

- *Này Hoàng-nhi Sutasoma! Xuất gia là gì? Hành phạm-hạnh là gì? Mà con không biết thương cha mẹ già, con đành bỏ cha mẹ già mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ được hay sao? Hồi con!*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngồi lặng thinh, không trả lời nào với *Đức Phụ-vương*. *Đức Thái-thượng-hoàng* truyền bảo tiếp rằng:

- *Này Hoàng-nhi! Nếu con không biết thương cha mẹ già, thì con cũng biết thương đến các hoàng-tử, các công-chúa của con chứ!*

Chúng nó đang còn nhỏ dại, ngây thơ thật đáng yêu. Con nên chờ cho chúng nó trưởng thành lớn khôn rồi, khi ấy, con muốn đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cũng được. Bây giờ, con đi xuất gia, con bỏ chúng nó chịu cảnh bơ vơ mồ côi cha. Thật đáng thương như vậy được hay sao!

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tâu với *Đức Thái-thượng-hoàng* rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, trong đời này, tất cả mọi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ, tất cả mọi vật dù lớn dù nhỏ cũng đều có sự sinh, sự diệt là thường. Tất cả các pháp đều là vô-thường, là khổ cả. Cho nên, con không những xa lìa những đứa con yêu quý của con, mà còn xa lìa cả Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu cùng tất cả mọi chúng-sinh, mọi vật trong đời.*

Nghe tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng làm thính.

Khi ấy, các quan đến chầu 700 Hoàng-hậu của Đức-vua, tâu cho quý Bà biết rõ rằng:

“Đức-vua có ý định chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

700 bà Hoàng-hậu đến chầu Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, rồi than khóc rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, trong tâm của Hoàng-thượng không còn thương yêu các thần-thiếp nữa phải không? Hoàng-thượng không thương đến cuộc đời của các thần-thiếp.*

Nếu Hoàng-thượng từ bỏ các thần-thiếp đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thì cuộc đời của các thần-thiếp trở thành những người đàn bà góa bụa. Các thần-thiếp khổ tâm đang than khóc, Hoàng-thượng không phát sinh tâm đại-bi thương xót mà bỏ các thần-thiếp đi xuất gia trở thành đạo-sĩ được hay sao?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này các ái-khanh! Tuy trong tâm của Trẫm vẫn còn thương yêu các ái-khanh, nhưng Trẫm phải từ giã các ái-khanh đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, bởi vì, xuất gia là pháp-hạnh cao thượng mà chư bậc thiện-trí đều tán dương ca tụng. Vì vậy, các ái-khanh chớ nên buồn tủi khổ tâm.*

Tiếp theo, các quan đến châu *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, tâu cho Bà biết rõ ý định chắc chắn *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī* ngự đến châu *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* tâu rằng:

- Muôn tâu *Hoàng-thượng cao thượng, thần-thiếp là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-thượng. Thần-thiếp đang khóc than khẩn khoản van xin Hoàng-thượng, nữ nào bỏ thần-thiếp đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

- Muôn tâu *Hoàng-thượng cao thượng, thần-thiếp là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-thượng. Thần-thiếp đang mang thai gần đến ngày sinh nở, thần-thiếp khẩn khoản van xin Hoàng-thượng chờ đợi cho đến khi thần-thiếp sinh con xong, đừng để thần-thiếp trở thành người đàn bà goá bụa cô đơn, chịu cảnh khổ tâm.*

Đức-vua Bồ-tát truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh Candādevī! Bào thai của ái-khanh đến khi đủ ngày đủ tháng sinh ra được an toàn cả mẹ lẫn con, con của chúng ta sẽ là hoàng-tử khôi ngô tuấn tú. Mặc dù vậy, Trẫm vẫn từ giã cả hoàng-tử lẫn ái-khanh đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Nghe *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền bảo như vậy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī* vô cùng tủi thân khóc tức tưởi tâu rằng:

- Muôn tâu *Hoàng-thượng cao thượng, kể từ nay sự an-lạc hạnh phúc của thần-thiếp không còn nữa!*

Tâu xong, hai tay bà ôm lấy ngực khóc than thảm thiết. *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền lời an ủi rằng:

- *Này ái-khanh Candādevī! Ái-khanh đừng khóc nữa!*

- *Này ái-khanh Candādevī! Ái-khanh không nên sầu não nữa!*

Ái-khanh nên trở lại lâu đài của mình, còn Trẫm không còn ràng buộc, không còn dính mắc quyến luyến nữa. Trẫm sẽ từ bỏ ngôi báu này và cả ái-khanh, từ bỏ tất cả, đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vô cùng buồn tủi khổ tâm, gượng đứng dậy rồi thất tha thất thểu, ngự trở về lâu đài, ngồi khóc than.

Khi ấy, **vị Thái-tử** của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, nhìn thấy Mẫu-hậu khóc than, nên nghĩ rằng:

“Do nguyên nhân nào mà Mẫu-hậu của ta ngồi khóc như vậy!”

Thái-tử liền đến châu Mẫu-hậu bèn tâu rằng:

- *Tâu Mẫu-hậu, người nào đã làm cho Mẫu-hậu buồn khổ như vậy? Do nguyên nhân nào làm cho Mẫu-hậu khóc như vậy? Sao Mẫu-hậu chăm chú nhìn con khác thường như vậy?*

- *Kính xin Mẫu-hậu truyền bảo cho con biết người nào, con sẽ trị tội người ấy.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī truyền bảo rằng:

- *Này Hoàng-nhi yêu quý! Người nào là chủ của đất nước này, người ấy đã làm cho mẹ khổ tâm. Do lời nói của người ấy làm cho mẹ tủi thân nên mẹ khóc.*

- *Này Hoàng-nhi yêu quý! Người ấy con không thể nào trị tội được đâu! Bởi vì người ấy chính là Đức Phụ-vương của con. Đức Phụ-vương của con đã truyền bảo với mẹ rằng:*

“Trẫm sẽ từ bỏ ngôi báu này và cả ái-khanh, từ bỏ tất cả, đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Đó là nguyên nhân khiến cho mẹ khổ tâm buồn tủi khóc than.

Nghे lời truyền bảo của Mẫu-hậu, Thái-tử tâu với Mẫu-hậu rằng:

- Tâu Mẫu-hậu, như vậy, tất cả chúng ta sẽ trở thành những người mồ côi không nơi nương nhờ.

Rồi than khóc, kể lể rằng:

“Ngày trước, Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu cùng các con thường ngự đến vườn thượng uyển, các con vui chơi các trò thể thao, ... Còn từ nay, khi Đức Phụ-vương đã đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi, các con sẽ sống như thế nào đây!”

Thấy Mẫu-hậu và Hoàng-huynh trưởng đang khóc, vị hoàng-tử mới lên bảy tuổi chạy đến châu Mẫu-hậu rồi tâu:

- Tâu Mẫu-hậu, do nguyên nhân nào mà Mẫu-hậu và hoàng-huynh trưởng khóc như vậy? Xin Mẫu-hậu truyền bảo cho con biết được không?

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī giải thích nguyên nhân làm cho hai mẹ con khóc, vị tiểu hoàng-tử an ủi Mẫu-hậu rằng:

- Tâu Mẫu-hậu, xin Mẫu-hậu không nên buồn khổ khóc than nữa, con sẽ không chịu để cho Đức Phụ-vương của con từ bỏ Mẫu-hậu và các huynh đệ của chúng con đi xuất gia trở thành đạo-sĩ được đâu!

Vị tiểu hoàng-tử và nhũ mẫu đến châu Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, con nghe nói Đức Phụ-vương sẽ bỏ Mẫu-hậu và các con đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, Mẫu-hậu và Hoàng-huynh trưởng của con đang ngồi khóc. Con nắm chặt tay của Đức Phụ-vương, không chịu để cho Đức Phụ-vương bỏ Mẫu-hậu và các con đi xuất gia được đâu!*

Khi ấy, vị tiểu hoàng-tử nắm chặt tay của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma không chịu buông ra. Đức-vua Bồ-tát nghĩ ra cách nhờ đến nhũ mẫu, nên truyền gọi bà rằng:

- *Này nhũ mẫu! Bà hãy lại đây, Trẫm ban cho bà viên ngọc mani quý giá này, nhờ bà dẫn hoàng-tử này đi chơi nơi khác, đừng để hoàng-tử ở đây làm trở ngại việc xuất gia của Trẫm.*

Bà nhũ mẫu cung kính nhận viên ngọc mani, rồi dẫn vị hoàng-tử rời khỏi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma. Khi ấy, bà nhũ mẫu lại than khóc rằng:

- *Sao tôi lại làm như vậy! Đức-vua ban cho tôi viên ngọc mani phát ra ánh sáng chói lọi, rồi truyền tôi dẫn hoàng-tử rời khỏi tay của Đức-vua, không để vị hoàng-tử làm trở ngại việc xuất gia của Đức-vua.*

Vậy, viên ngọc mani này còn có lợi ích gì đối với tôi nữa, một khi Đức-vua đã từ bỏ ngại vàng đi xuất gia trở thành vị đạo-sĩ!

Khi ấy, vị quan thủ kho Mahāsenagutta tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, các kho lớn và nhỏ của Bệ-hạ đầy của cải, trong toàn cõi đất nước của Bệ-hạ đều được an lành thịnh vượng.*

Vậy, kính xin Bệ-hạ an hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Kính xin Bệ-hạ đừng bỏ ngại vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ nữa.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Tuy các kho lớn và nhỏ của Trẫm đầy của cải, trong toàn cõi đất nước của Trẫm đều được an lành thịnh vượng, nhưng Trẫm vẫn từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Vị quan Mahāsenagutta biết không thể van xin Đức-vua được, nên xin phép lui ra, thì ông phú hộ Kulavaddhana xin vào chầu Đức-vua Bồ-tát rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, của cải của tiện dân nhiều đến nỗi không sao kể xiết, kẻ tiện dân này xin kính dâng tất cả mọi thứ của cải tài sản ấy lên Bệ-hạ.

Kính xin Bệ-hạ hoan hỷ thọ nhận tất cả mọi thứ của cải tài sản ấy nộp vào kho của Bệ-hạ. Tiện dân chỉ van xin một điều là Bệ-hạ đừng từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ nữa.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay ông phú hộ Kulavaddhana! Tuy khanh dâng tất cả mọi thứ của cải tài sản của khanh nhiều không sao kể xiết đến Trẫm, nhưng Trẫm vẫn quyết định từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Biết không thể van xin Đức-vua Bồ-tát Sutasoma được nên ông phú hộ Kulavaddhana xin phép lui ra. Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh cho mời vị **Hoàng-đệ Somadatta** đến rồi truyền bảo rằng:

- Nay Hoàng-đệ Somadatta! Hoàng-huynh cảm thấy không vui thích trong đời sống của người tại gia bị ràng buộc nữa. Cho nên, Hoàng-huynh quyết định sẽ đi xuất gia trở thành vị đạo-sĩ, trong ngày hôm nay.

- Nay Hoàng-đệ Somadatta! Hoàng-huynh xin nhường ngôi báu lại cho Hoàng-đệ trị vì đất nước này.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, vị Hoàng-đệ Somadatta tâm rằng:

- *Tâu Hoàng-huynh, Hoàng-huynh quyết định đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, kính xin Hoàng-huynh cho phép đệ được đi xuất gia cùng với Hoàng-huynh trong ngày hôm nay, bởi vì đệ không thể sống xa Hoàng-huynh được.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma khuyên bảo Hoàng-đệ rằng:

- *Này Hoàng-đệ Somadatta! Hoàng-đệ chưa nên đi xuất gia bây giờ, Hoàng-đệ cần phải ở lại cung điện thay Hoàng-huynh lên ngôi vua trị vì đất nước này, đồng thời lo phụng dưỡng Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của chúng ta.*

Nếu cả hai huynh đệ cùng đi xuất gia thì thần dân thiên hạ không có nơi nương nhờ, Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu càng thêm khổ tâm.

Khi ấy, toàn thể dân chúng trong kinh-thành Sudassana kéo nhau đến chào Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rồi than khóc rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, nếu Đại-vương đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thì đám tiện dân chúng con sẽ không có nơi nương nhờ.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lời khuyên rằng:

- *Này các thần dân thiên hạ! Các người chớ nên buồn khổ khóc than nữa. Dù Trẫm ở lại ngự trị trên ngai vàng, chắc chắn cũng có ngày phải băng hà, xa lìa các người thôi. Bởi vì, tất cả mọi chúng-sinh, dù già dù trẻ cũng đều phải chết cả. Tất cả các pháp hữu vi sinh rồi diệt, là vô thường, là khổ. Cho nên, dù pháp hữu vi nhỏ nhất cũng không thể là thường được, nó cũng chỉ là vô-thường mà thôi.*

Trẫm biết rằng: “Con người bị sự già không chế dẫn đi, sinh-mạng con người quá ngắn ngủi, như nước còn ít trong cái hồ nhỏ lúc trời nắng hạn mau cạn.

Thế mà những người thiếu trí xem như chưa già, chưa chết, thường say mê trong ngũ-dục, để duôi trong mọi thiện-pháp.

Những người thiếu trí ấy bị tham-ái dẫn dắt tạo mọi ác-nghiệp. Cho nên, sau khi họ chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới: địa ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Sau khi thuyết pháp giảng giải cho dân chúng hiểu rõ về sinh-mạng con người là ngắn ngủi như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự lên lầu đài, đứng trên tầng lầu thứ bảy, lấy thanh gươm báu cắt đứt mái tóc, rồi ném xuống đất giữa nhóm dân chúng tụ hội, truyền bảo rằng:

- *Bây giờ ta không phải là Đức-vua của các người nữa, các người nên đi tìm Đức-vua khác mà nương nhờ.*

Nhóm dân chúng đón nhận nắm tóc của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, rồi ngã lăn xuống đất khóc than rằng:

- *Đức-vua, Đấng Pháp-vương của chúng ta đã cắt mái tóc rồi!*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh vị quan thân tín đi tìm mua sắm những thứ vật dụng của đạo-sĩ, truyền gọi người thợ cắt tóc đến cắt tóc, cạo râu.

Đức-Vua Bồ-Tát Sutasoma Đi Xuất Gia

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cởi bỏ bộ triều phục và những đồ trang sức của nhà vua ra, mặc bộ y phục màu lõi mít, xuất gia trở thành đạo-sĩ, mang bát đất, tay cầm cây gậy bước xuống lầu đài đi ra khỏi cung điện mà không một ai nhận biết ra Đức Bồ-tát đạo-sĩ Sutasoma.

Sau đó, *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī* dẫn đầu 700 bà *Hoàng-hậu* của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* đi lên lầu đài châu *Đức-vua*, thì không thấy *Đức-vua* nữa, chỉ thấy bộ triều phục và những đồ trang sức của *Đức-vua* để lại đặt trên bàn mà thôi.

Tất cả họ bước thất thểu xuống lầu đài, rồi thông báo cho 16.000 *cung phi mỹ nữ* của *Đức-vua* biết rằng:

- *Hoàng-thượng của chúng ta đã đi xuất gia rồi!*

Nghe tin như vậy, các bà *cung phi mỹ nữ* đều buồn khổ khóc than.

Dân chúng trong kinh-thành *Sudassana* và dân chúng ngoại thành nghe tin *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành *đạo-sĩ*, mọi người đều sững sốt, buồn khổ, khóc than, đến tụ hội lại trước *cung điện* của *Đức-vua*.

Khi ấy, *Đức Thái-thượng-hoàng* truyền lệnh các quan trong triều đình đi tìm chỗ ở của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*. Khi gặp *Đức-vua Sutasoma* trong hình dáng, tướng mạo một vị *đạo-sĩ*, các quan trở về triều đình tâu lên *Đức Thái-thượng-hoàng*, *Hoàng-thái-hậu*, thông báo cho các quan trong triều, cho đến toàn thể dân chúng trong kinh-thành *Sudassana* và toàn dân trong nước đều biết rằng:

- *Đức-vua Sutasoma đã xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi!*

Xuất Gia Theo Đức-Bồ-Tát Đạo-Sĩ

Khi ấy, *Đức Thái-thượng-hoàng*, *Hoàng-thái-hậu*, *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, 700 *Hoàng-hậu*, 16.000 *cung phi mỹ nữ*, *Thái-tử*, các *hoàng-tử*, các *công-chúa*, toàn thể những người trong dòng dõi *hoàng tộc*, các *quan*, các *quân*, ... đều từ bỏ *cung điện* đi theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*, để xuất gia trở thành *đạo-sĩ*.

Sau đó, toàn thể dân chúng trong kinh-thành *Sudassana*

đều từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản dắt dẫn con cháu cùng đi theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*, đề xuất gia trở thành đạo-sĩ. Cho nên, kinh-thành Sudassana trở nên trống vắng không một bóng người.

Thấy vậy, dân chúng ngoại thành cũng từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản đi theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*, đề xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Như vậy, *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma* dẫn đầu một đoàn người đông đảo kéo dài 12 do tuần⁽¹⁾ ngự đến khu rừng núi Himavanta (Hy mã lạc sơn).

Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên thấy rõ *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma* từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, và dẫn đầu đoàn người đông đảo gồm có toàn thể hoàng gia, các quan trong triều, các quân lính, cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Sudassana và dân chúng ngoại thành, đang đi đến khu rừng núi Himavanta, đề xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Cho nên, *Đức-vua-trời Sakka* truyền lệnh cho gọi vị thiên-nam *Vissakamma* hiện xuống cõi người tại khu rừng núi Himavanta, hóa ra những cốc lớn, cốc nhỏ và những thứ vật dụng cần thiết của các vị đạo-sĩ, để cho tất cả mọi người có đầy đủ chỗ ở, y phục, vật thực, thuốc trị bệnh, v.v... thuận lợi cho đời sống đạo-sĩ.

Vâng theo lệnh của *Đức-vua Sakka*, vị thiên nam *Vissakamma* xuất hiện xuống cõi người, tại rừng núi Himavanta thi hành nhiệm vụ, hóa ra những cốc nhỏ, cốc lớn và những thứ vật dụng cần thiết cho các đạo-sĩ, rừng cây ăn trái, hồ nước, đường đi kinh hành, v.v... đầy đủ tiện nghi cho các đạo-sĩ dọc theo bờ sông Gangā chiều ngang ba do tuần, chiều dài năm do tuần, hóa ra

¹ Do-tuần: yojana: 1 yojana (do-tuần) khoảng 20 cây số.

một con đường dài từ bên ngoài dẫn đến vùng cốc rộng lớn ấy. Tất cả được thành tựu do oai lực của vị *thiên-nam Vissakamma*.

Sau khi xong phận-sự, vị thiên-nam Vissakamma trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên vào châu Đức-vua-trời Sakka, tâm trình những phận-sự đã hoàn thành xong.

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma dẫn đầu đoàn người đông đảo ngự theo con đường dài dẫn đến vùng cốc rộng lớn ấy, có đầy đủ chỗ ở và y phục của vị đạo-sĩ, v.v... *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma* làm lễ xuất gia cho mọi người trở thành đạo-sĩ và thuyết dạy các pháp-hành của bậc đạo-sĩ.

Về sau, dân chúng các tỉnh thành, các làng mạc trong nước nghe tin *Đức-vua Sutasoma* đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, nên họ dẫn đầu đoàn người đông đảo đi đến khu rừng núi Himavantu, đều xin xuất gia trở thành đạo-sĩ theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*. *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* cho phép mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ càng ngày càng đông thêm.

Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên truyền lệnh cho vị *thiên-nam Vissakamma* lại xuất hiện xuống cõi người tại khu rừng núi Himavantu, dùng oai lực của mình để biến hóa thêm cốc và những thứ vật dụng cần thiết cho các vị đạo-sĩ, dọc theo bờ sông Ganga chiều dài 30 do tuần.

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma nhập thiên, rồi hóa phép-thần-thông, ngồi kiết già trên hư không thuyết pháp giảng dạy tất cả các vị đạo-sĩ rằng:

- *Này các vị đạo-sĩ! Quý vị không nên nhớ tưởng lại sự an-lạc vui thích trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) từ trước.*

Không để những vật-dục với phiền-não-dục phát sinh trong tâm của quý vị. Thật ra, trước kia, tuy cuộc sống của quý vị ở trong kinh-thành Sudassana có đầy đủ tiện nghi. Nay hiện-tại, quý vị không nên nhớ tưởng đến cuộc sống trước kia nữa, mà quý vị nên cố gắng tinh-tân thực-hành pháp-hành thiền-định đề-mục từ vô-lượng-tâm:

- Thực-hành pháp-hành thiền-định và đề-mục niệm rải tâm-từ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

- Thực-hành pháp-hành thiền-định và đề-mục niệm rải tâm-bi đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

- Thực-hành pháp-hành thiền-định và đề-mục niệm rải tâm-hỷ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

- Thực-hành pháp-hành thiền-định và đề-mục niệm rải tâm-xả đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

Trước tiên, mỗi vị đạo-sĩ có thể chọn một trong ba đề-mục: đề-mục niệm rải tâm-từ, hoặc đề-mục niệm rải tâm-bi, hoặc đề-mục niệm rải tâm-hỷ đến tất cả chúng-sinh vô lượng, tùy theo căn duyên của mỗi vị đạo-sĩ.

Nếu vị đạo-sĩ nào đã chứng đắc đến đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm, muốn chứng đắc đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm, thì cần phải thay đổi sang đề-mục niệm rải tâm-xả đến tất cả chúng-sinh vô lượng, để chứng đắc đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm.

Nếu vị đạo-sĩ nào đã chứng đắc bậc thiền sắc-giới thiện-tâm nào hưởng sự an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, tùy theo sắc-giới quả-tâm của bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy của vị đạo-sĩ ấy (Hưởng sự an-lạc trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ).

Toàn thể các đạo-sĩ lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sutasoma, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định theo đề-mục vô-lượng-tâm đã chọn.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Cūlasutasomajātaka này, dân chúng trong kinh-thành Sāvatti vô cùng hoan hỷ trong lời giáo huấn của Ngài.

Đức-Phật thuyết bài kệ:

*“Mahārajjam hatthagatam, khelapiṇḍamva haḍḍayim.
Cajato na hoti laggam, esā me nekkhammapāramī.”⁽¹⁾*

*Trong tay có sự nghiệp Đế-vương,
Tiền-kiếp của Như-Lai đã từ bỏ tất cả,
như nhỏ một bãi nước bọt.
Đã từ bỏ tất cả rồi, không hề tiếc.
Đó là pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật
bậc thượng của tiền-kiếp Như-Lai.*

Sau khi thuyết giảng tích Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tiền-kiếp của Đức-Phật xong, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai xuất gia, rồi dẫn dắt những người khác cùng xuất gia không chỉ kiếp này, mà tiền-kiếp của Như-Lai là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, rồi dắt dẫn nhiều người khác cùng xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Tích Cūlasutasomajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Tích Cūlasutasomajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì

¹ Khu. jātakatṭhakathā; Khu. Apadāna, Khu. Cariyāpiṭaka.

hậu-kiếp của những nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức Thái-thượng-hoàng*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Bà Hoàng-thái-hậu*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Mahāmayādevī*.

- *Ông phú hộ Kulavaḍḍhana*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.

- *Vị Thái-tử trưởng*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Vị quan Mahāsenagutta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Hoàng-đệ Somadatta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, nay kiếp hiện-tại là *Đại-đức tỳ-khưu-ni Yasodharā*, *Mẫu-hậu* của *Ngài Trưởng-lão Rāhula*.

- *Vị tiểu hoàng-tử*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Rāhula*.

- *Bà nữ-mẫu*, nay kiếp hiện-tại là *bà Khujjuttara*.

- *Các vị đạo-sĩ*, v.v... nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng: tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười Pháp-Hạnh Ba-La-Mật

Tóm lược tích *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, đã tạo pháp-hạnh ***xuất-gia ba-la-mật bậc thượng***, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thành tựu như sau:

- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền ngai vàng lại cho *Hoàng-đệ Somadatta*, đó là ***pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật***.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma giữ-giới trong sạch thanh-tĩnh, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có trí-tuệ suy xét đúng, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có sự tinh-tấn hành đạo, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có đức nhẫn-nại thực-hành mọi thiện pháp, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nói lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có tâm-từ rải khắp chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có tâm-xả rải khắp chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với ***pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng*** ấy.

Nhận Xét Về Tích Đức-Vua Bồ-Tát Sutasoma

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng là một trong 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* cũng là một trong 30 *pháp-hạnh ba-la-mật* mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Xuất-gia ba-la-mật đó là *đại-thiện-tâm trong sạch* quyết tâm xa lánh mọi đối-tượng ngũ-dục (*sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*), từ bỏ nhà cửa, của cải, tài sản, sự nghiệp đi xuất-gia trở thành đạo-sĩ hoặc tỳ-khưu, sa-di, ...

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, khi thấy ***một sợi tóc bạc mọc trên đầu của***

mình, Đức-vua Bồ-tát phát sinh động tâm, có nhận thức đúng đắn rằng:

“Một sợi tóc bạc đã mọc trên đầu của ta báo hiệu cho ta biết, tuổi già đã đến.”

Vì vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma quyết định từ bỏ ngai vàng, Chánh-cung Hoàng-hậu, 700 bà Hoàng-hậu, 16.000 cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, các công-chúa, để đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, do nguyên nhân từ **một sợi tóc bạc mọc trên đầu**. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma không chỉ một mình đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà còn có số đông đảo nhiều người khác bắt chước cùng đi theo Đức-vua Bồ-tát Sutasoma để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Phần đông trong chúng ta thường hay ***say mê trong thời trẻ trung, say mê trong lúc khỏe mạnh, say mê trong lúc còn sống***, do tâm tham say mê như vậy, dễ phát sinh sự dễ dãi (thất niệm), rồi tạo mọi ác-nghiệp.

Trong bài kinh *Ṭhānasutta*⁽¹⁾, Đức-Phật thuyết dạy các hàng đệ-tử: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ hằng ngày đêm nên thường suy xét những pháp như sau:

- *Ta có sự già là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi sự già được.*

- *Ta có sự bệnh là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi sự bệnh được.*

- *Ta có sự chết là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi sự chết được.*

- *Ta chắc chắn phải gặp cảnh xa lìa những người thân yêu, những vật ưa thích.*

- *Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta.*

¹ Bộ Aṅguttaranikāya, Pañcakanipāta, Ṭhānasutta.

Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Đó là những pháp thuộc về **sự thật chân-lý khổ-đế**, mà Đức-Phật thuyết dạy các hàng đệ-tử: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ hằng ngày đêm nên thường suy xét rằng:

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có **sự già** là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi **sự già** được.”*

Để diệt tâm tham-ái say mê trong thời trẻ trung, nên tránh xa mọi ác-nghiệp.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có **sự bệnh** là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi **sự bệnh** được.”*

Để diệt tâm tham-ái say mê trong khi khỏe mạnh, nên tránh xa mọi ác-nghiệp.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có **sự chết** là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi **sự chết** được.”*

Để diệt tâm tham-ái say mê trong lúc còn sống, nên tránh xa mọi ác-nghiệp.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta chắc chắn phải gặp cảnh xa lìa những người thân yêu, những vật ưa thích.”*

Để khi ta gặp phải cảnh xa lìa những người thân yêu, hoặc bị mất mát những vật ưa thích, thì ta không phát sinh nỗi khổ tâm khóc than vì thương tiếc người ấy hoặc luyến tiếc của cải ấy.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.”*

Đề *ta tin chắc nơi nghiệp và quả của nghiệp*, nên không dám tạo mọi ác-nghiệp, bởi vì sợ ác-nghiệp cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Cho nên, nếu ta không muốn chịu quả khổ của ác-nghiệp thì ta nên có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi mà tránh xa mọi ác-nghiệp.

Còn nếu ta muốn quả an-lạc thì ta nên tạo mọi thiện-nghiệp từ 8 dục-giới thiện-nghiệp, 5 sắc-giới thiện-nghiệp, 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho đến 4 siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm, tùy theo khả năng của mình.

Đức-Phật thuyết dạy đoạn trong kinh *Arakānusāsānī-sutta*⁽¹⁾ rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Trong thời hiện-tại này, khi nói đúng sự-thật thì nói rằng:*

“Sinh-mạng của con người có ít ỏi, ngắn ngủi, mau hết, có khổ nhiều, có nỗi thống khổ nhiều, các con nên hiểu biết bằng trí-tuệ, nên tạo mọi thiện-pháp, nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng, bởi vì chúng-sinh (con người) sinh ra rồi, không chết không có (Chắc chắn đều chết cả thấy).

Con người sống trong đời này, sự chết không chỉ xảy đến đối với những người già, người bệnh, mà còn có thể xảy đến đối với những người trẻ, người khỏe mạnh bất cứ lúc nào do bởi tai nạn xảy ra.

Cho nên, sự chết đối với mỗi người, đó là điều chắc chắn, nhưng không biết chắc chết khi nào.

Đối với tất cả mọi hạng *phàm-nhân* trong đời không chứng đắc thiền thiện-tâm nào thì có năm điều không thể biết là:

¹ Ang. Sattakanipātapāḷi, kinh Arakānusāsānī-sutta.

- Không biết chết khi nào.
- Không biết chết nơi nào.
- Không biết chết do bệnh gì, do nguyên nhân gì.
- Không biết sau khi chết, nghiệp nào cho quả.
- Không biết tái-sinh trong cõi-giới nào.

Đó là những điều không biết, thật đáng lo sợ đối với hạng phàm-nhân.

Vậy, ta nên cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp tùy theo khả năng của mình, để làm nơi nương nhờ cho mình.

Thiện-nghiệp có 4 loại:

1- **Dục-giới thiện-nghiệp** trong tám dục-giới thiện-tâm (tám đại-thiện-tâm) tạo 10 đại-thiện-nghiệp đó là ba thân đại-thiện-nghiệp, bốn khẩu đại-thiện-nghiệp, ba ý đại-thiện-nghiệp, hoặc tạo mười phước-thiện đó là phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, phước-thiện cung-kính, phước-thiện hỗ-trợ, phước-thiện hồi-hướng, phước-thiện hoan-hỷ phần phước-thiện, phước-thiện nghe chánh-pháp, phước-thiện thuyết-pháp, phước-thiện chánh-kiến sở nghiệp của mình.

Chúng-sinh nào có dục-giới thiện-nghiệp, sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) trong đại-thiện-tâm có cơ-hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau trong bảy cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc sáu cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện dục-giới ấy, cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 sắc-giới thiện-tâm

Nếu hành-giả nào chứng đắc sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao nào, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong

bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao ấy cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy* gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với *bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy*. Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ.

3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*

Nếu hành-giả nào chứng đắc *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao nào*, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao ấy* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy* gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *vô-sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với *bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy*. Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ.

4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** trong 4 *Thánh-đạo-tâm* liền cho quả có 4 *Thánh-quả-tâm* không có thời gian chờ đợi, cho nên, *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* không cho quả tái-sinh kiếp sau, mà trái lại mỗi bậc Thánh-nhân có khả năng làm giảm kiếp tái-sinh kiếp sau từ 7 kiếp cho đến không còn tái-sinh kiếp nào nữa như sau:

- Hành-giả là hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp-hạnh thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được hai loại

phiền-não là **tà-kiến** (*ditṭhi*), và **hoài-nghi** (*vicikicchā*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh*), chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong bảy cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc sáu cõi trời dục-giới, nhiều nhất bảy kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ bảy, **bậc Thánh Nhập-lưu**, chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh Nhập-lưu** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được một loại phiền-não là **sân loại thô** (*dosa*), trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

Bậc Thánh Nhất-lai chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới một kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh Nhất-lai** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận một loại phiền-não là **sân loại vi tế** (*dosa*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

Bậc Thánh Bất-lai vĩnh viễn không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới, chỉ còn tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi.

Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- *Bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được bảy loại phiền-não còn lại là **tham** (lobha), **si** (moha), **ngã-mạn** (māna), **buồn chán** (thīna), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (ahirika), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (anottappa), **phóng-tâm** (uddhacca) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** sẽ tịch diệt Niết-bàn ngay trong kiếp hiện-tại, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật thuyết dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Trong thời hiện-tại này, khi nói đúng sự-thật thì nói rằng:*

“Sinh-mạng của con người có ít ỏi, ngắn ngủi, mau hết, có khổ nhiều, có nỗi thống khổ nhiều, các con nên hiểu biết bằng trí-tuệ, nên tạo mọi thiện-pháp, nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng, bởi vì chúng-sinh (con người) sinh ra rồi, không chết không có (Chắc chắn đều chết cả thấy).

Tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ dù lớn trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới đều chết cả thấy, chỉ có khác nhau về thời gian mau hoặc lâu mà thôi.

Bậc thiện-trí thường suy xét về *sự già, sự bệnh, sự chết*, nên bậc thiện-trí không say mê trong thời trẻ trung, trong lúc khoẻ mạnh, trong lúc còn sống. Bậc thiện-trí không dễ duôi trong mọi thiện-pháp, cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp với khả năng của mình, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm trở thành bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

(Xong pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng)

Đoạn-Kết

Pháp-hạnh ba-la-mật (*Pāramī*) là pháp-hành của chư Đức-Bồ-tát, có 10 pháp là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật, mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng tương xứng với 3 hạng Đức-Bồ-tát là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác.

- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng sinh.

- Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, để trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Có nhiều Đức-Phật Độc-Giác trong cùng thời gian.

- Chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, để trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có vô số.

Như vậy, các pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hành của mỗi Đức-Bồ-tát để đạt được ý nguyện cứu cánh Niết-bàn.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (*Pāramī*) 1 trình bày 3 pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật,

pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất gia ba-la-mật, mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

Pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc được lựa chọn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy để làm tiêu biểu. Cho nên, trong quyển này có 9 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy.

Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật là pháp-hành căn bản làm nền tảng cho pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, v.v. ... nên các pháp-hạnh ba-la-mật được thuận lợi tăng trưởng.

Độc-giả nào đọc tìm hiểu về mỗi tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ đầu đến cuối, độc-giả ấy dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, đặc biệt tin rằng kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng đều là quả của các nghiệp của họ, đã tích-lũy từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, và đặc biệt tin có những kiếp trước và kiếp vị-lai, tin những gì hiện hữu trong đời sống giữa người này với những người kia, những chúng-sinh khác đều do quả của nghiệp của họ có liên quan trực-tiếp hoặc gián tiếp trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ, không có sự may rủi trong đời.

Người ấy tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, không tin vào số-mệnh an bài.

Thật vậy, nếu mỗi chúng-sinh lớn nhỏ đều có số-mệnh thật sự, thì ai có khả năng an bài mỗi số-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh???

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loka sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời cầu nguyện

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmim
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmim.
Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,
Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

*PL. 2562 / DL. 2018
Rừng Núi Viên-Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- Toàn bộ *Jātakatṭhakathāpāli*.
- *Suttantapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha*.
- Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Vicittasārābhivaṃsa* (*Visiṭṭhatipīṭakadhara*, *Mahātipīṭakakovida*, *Dhammabhaṇḍāgārika*).
- Toàn bộ sách *Ledi* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Ledi Sayadaw*.
- Toàn bộ sách giáo khoa “*Saddhammajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-lão *Saddhammajotika*.

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển

sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- **TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ** (Tái Bản)
- **8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC**
- Hạnh Phúc An Lành: **THIỆN ÁC**
- **GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ** (Tái Bản)
- Hạnh Phúc An Lành: **HIẾU NGHĨA**
- Hạnh Phúc An Lành: **NHÂN NẠI**
- Hạnh Phúc An Lành: **GIÁO-PHÁP**
- Hạnh Phúc An Lành: **TÂM TỪ**
- **PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT** (Tái Bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiên-Tuệ: **ĐỐI-TUỘNG TỨ OAI-NGHỊ**
- **CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ**
- **Ý NGHĨA ĐÊM RẼM THÁNG TƯ**
- **BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH**
- **LỄ DĂNG Y KATHINA**
- **ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ**
- **NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO** (Tái Bản)
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO** (Tái Bản)
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI** (Tái Bản)
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 1**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 2**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 3**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIÊN-ĐỊNH**
- **Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ**
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
- **NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VI
PHÁP-HÀNH BA-LA-MẬT 1

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 24-3782 2845 – FAX: 24-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
TS. NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 - 28 3889 7653 / DĐ: +84 1228608925
E-mail: tkhophap@yahoo.com

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐKXB: 2547-2018/CXBIPH/02-135/TG
Mã ISBN: 978-604-61-5734-2
QĐXB: 371 Ngày 14 tháng 8 năm 2018
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2018.*

Pháp-hạnh Ba-la-mật có 10 pháp. Pháp-hạnh Ba-la-mật là pháp hành cao thượng của chư Đức-Bồ-tát mong giải thoát khỏi khổ từ sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Có 3 hạng Đức-Bồ-tát:

- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh Ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Độc-Giác.

- Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh Ba-la-mật để trở thành bậc Thánh Thanh-văn-giác.

Cho nên Pháp-hạnh Ba-la-mật là pháp-hành cần phải thực-hành trước tiên.

ISBN 978-604-61-5734-2



9 786046 157342

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỈ KHUU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṂPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
 dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
 tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VII
PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 2

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.



PHẬT-GIÁO NGUYỄN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN VII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỈ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṂPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ nhì “Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2 trình bày pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng. Mỗi bậc được lựa chọn 1 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này có 5 tích.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2 lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bổn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṃghaṇca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṇca Saṃghaṇca,
abhivandiya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanāṃ ’ ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

**QUYỂN VII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(PĀRAMĪ)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 10 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

1- Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)

- Đức-Phật (Buddha).
- Đức-Pháp (Dhamma).
- Đức-Tăng (Saṃgha).

2- Chương II: Tam-Bảo (Ratanattaya)

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Saṃḡaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisaṛaṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasaṛaṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasaṛaṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃḡasaṛaṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gaḡaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusala-kamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusala-vipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusala-kamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusala-vipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puṇṇa-Kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puṇṇakriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm **10 quyển** như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có hai chương là chương I và chương II.

2- **Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo** (Tiarāṇa) gồm có hai chương là chương III và chương IV.

3- **Quyển III: Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra) có một chương là chương V.

4- **Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (Kamma-kammaphala) có một chương là chương VI.

5- **Quyển V: Phước-Thiện** (Puñña-Kusala) có một chương là chương VII.

6- **Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī) 1.

7- **Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī) 2.

8- **Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī) 3.

Quyển VI, Quyển VII, Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, 2, 3 thuộc về chương VIII.

9- **Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định**
(Samāthabhāvanā)

10- **Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ**
(Vipassanāthabhāvanā)

Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định và Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ thuộc về chương IX.

Như vậy, bộ **Nền-Tảng-Phật-Giáo** gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ **Nền-Tảng-Phật-Giáo** gồm có 9 chương được trình bày theo thứ tự trước sau như sau:

1- **Chương I: Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (Ratanattayaḡuṇa)

- Đức-Phật có chín ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (Buddhaḡuṇa).

- Đức-Pháp có sáu ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (Dhammaḡuṇa).

- Đức-Tăng có chín ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (Saṃghaḡuṇa).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tisarāṇa)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarāṇa),

- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarāṇa),

- Quy-y Tăng-bảo (Saṃghasarāṇa).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) cần phải giữ gìn giới của mình cho

được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (*Gaḥaṭṭhasīla*).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khưu, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (*Kamma-kammaphala*)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (*Kammacatuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (*tīhetuka-ukkaṭṭha-kusalakamma*) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (*tīhetukapuggala*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10

pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

** Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.*

** Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.*

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo trình bày 10 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc gồm có 30 bậc, mỗi bậc được lựa chọn tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, được chia ra làm ba quyển:

* Trong **quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 1, trình bày **ba pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, cho nên, 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

* Trong **quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 2, trình bày **một pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật** có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này gồm có 5 tích.

* Trong **quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 3, trình bày **6 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này gồm có 19 tích.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)**

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).

- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép-thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-

tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả chết, chỉ có bậc thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiền thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosi-kamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, 9 chương của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo được trình bày theo thứ tự trước sau, mà chương trước làm nền tảng hỗ trợ cho chương sau, cho nên, chương 9 cuối cùng là cứu cánh Niết-bàn của tất cả mọi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo có 10 quyển, quyển I: Tam-Bảo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, quyển III: Pháp-Hành-Giới, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, quyển V: Phước-Thiện, quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 đã được trình bày xong, nay tiếp theo quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 sẽ được trình bày trong quyển này.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Cho nên, pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 30 pháp.

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đã trở thành **Đức-Phật Gotama**.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có dẫn chứng một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật ấy, cho nên, 30 pháp-hạnh ba-la-mật có 30 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy.

Tuy nhiên, trong bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā gồm có 547 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, bắt đầu tích Apanṇakajātaka và cuối cùng tích Vessantarajātaka.

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2, trong chương VIII trình bày một pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, có ba bậc:

1- Pháp-hạnh **trí-tuệ** ba-la-mật có ba bậc:

- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật **bậc thượng**.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật làm tiêu biểu, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này có 5 tích.

Tuy bản sư cố gắng hết mình lựa chọn trích dẫn tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về mỗi pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không

tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phần đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 này tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung, được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và đã được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhita-mahāthera, là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhân (chùa Thiền-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-Lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-

Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được

mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, 6 cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu dâng lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-

Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Īcchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên-Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

CHƯƠNG VIII

PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT (PĀRAMĪ) 2

4- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật	1
4.1- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.....	1
* Tích Mahosadhajātaka.....	3
- Đức-Bồ-tát Mahosadha tái-sinh làm người.....	3
- Đức-vua Vedeha nằm mộng	3
- Lễ đặt tên.....	7
- Xây dựng toà nhà rộng lớn	8
- Đức-vua Vedeha	10
- Chuyện miếng thịt.....	13
- Chuyện con bò	15
- Chuyện râu chuỗi hột	17
- Cuộn chỉ vải	19
- Chuyện đưa con	21
- Chuyện người lùn tên Gotakāla	24
- Chuyện chiếc xe.....	29
- Thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita	32
- Câu hỏi về đoạn gỗ ngắn	32
- Câu hỏi về 2 cái sọ người	35
- Câu hỏi về con rắn	36
- Câu hỏi về con gà trống.....	37
- Chuyện về viên ngọc maṇi	38
- Chuyện con bò đực sinh con	40
- Chuyện nấu cơm.....	42
- Chuyện về sợi dây bằng cát.....	44
- Đức-vua ngự đi mời công-tử Mahosadhapaṇḍita	46
- Chuyện con lừa đực với con ngựa báu.....	48
- Công-tử Mahosadhapaṇḍita trở thành hoàng-tử.....	54
- Chuyện viên ngọc maṇi.....	56

- Chuyện về con cắc kè	58
- Người thiếu phước với người đại phước	61
- Con dê và con chó làm bạn với nhau	65
- Bậc đại trí-tuệ với người có của cải	75
- Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chọn bạn đời	86
- Đức-Bồ-tát rước cô Amarā về kinh-thành	94
- Thử lòng chung thủy	96
- Bốn vị quân-sư âm mưu hại Đức-Bồ-tát	100
- Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trốn đi lánh nạn	105
- Bốn vị quân-sư bị mắc mưu kế	106
- Chư thiên tâu hỏi 4 câu hỏi với Đức-vua Vedeha	113
- thỉnh mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về	115
- Bốn câu hỏi của chư-thiên	120
- Lập kế hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita	125
- Cung cố kinh-thành Mithilā	142
- Quan thừa-tướng tổ chức đội lính điệp viên	143
- Con vẹt trí-tuệ Suvapaṇḍita	144
- Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta chiếm 101 kinh-thành	149
- Âm mưu sát hại 101 vua chư hầu	152
- Dhammayuddha: trận đấu-pháp	167
- Khổ-nhục-kế	176
- Tất cả quân lính chạy trốn không kịp mặc áo	183
- Khen thưởng vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa	184
- Mỹ-nhân-kế	185
- Con vẹt Suvapaṇḍita với con sáo mái Sālīkā	201
- Xây dựng cung điện và đường hầm	210
- Con đường hầm (Umaṅga)	216
- Cung điện mới	218
- Cung điện mới của Đức-vua Vedeha bị vây hãm	222
- Đại lễ thành hôn	236
- Giải cứu Đức-vua Vedeha và đoàn người hộ giá	239
- Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta	241
- Biến thù thành bạn	259
- Lễ tiễn biệt quan thừa-tướng	265
- Quan thừa-tướng trở về kinh-thành Mithilā	266
- Lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân	269
- Ba vị hoàng thân ngự về đến cố quốc	270
- Đức-vua Vedeha băng hà	272

- Đức-Bồ-tát giã từ kinh-thành Mithilā	273
- Bậc đại-thiện-trí gặp bậc đại-thiện-trí	274
- Đức-Bồ-tát được thăng chức quan thừa-tướng	278
- Câu hỏi Dakarakkhasapañhā	282
- Xét về đức (guṇa) với lỗi (dosa)	285
1- Người thứ nhất là Thái Hậu Calākadevī	285
2- Người thứ nhì là Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī	288
3- Hoàng đệ Tikhinamanti của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta	290
4- BẠN hữu Dhanusekha của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta	295
5- Quân-sư Kevaṭṭa Của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta	296
6- Đức-vua Cūlanī Brahmadatta	296
- Tích Mahosadhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	301
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	304
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita	305
- Trí-tuệ có 3 loại	308
- Trí-tuệ phát sinh do nghe như thế nào?	308
- Chánh pháp là những pháp nào?	309
- Trí-tuệ thiên-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như thế nào?	311
* Tích Sambhavajātaka	313
- Nghĩa 2 pháp Attha và Dhamma	315
- Chú-giải ý nghĩa bài kệ	326
- Tích Sambhavajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	330
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	331
- Nhận xét về tích công-tử Bồ-tát Sambhavakumāra	332
* Tích Mahāgovindacariyāvaṇṇanā	335
- Phần Pāli tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda	335
- Phần Aṭṭhakathā tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda	335
- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tạo phước-thiện bố-thí	340
- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dẫn đoàn người đi xuất gia	345
- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda và đoàn người làm lễ xuất gia	346
- Pháp-hành thiên-định có 5 phép-thần-thông	348
- Tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda liên quan đến kiếp hiện-tại	351

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	352
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda	353
4.2- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung	357
* Tích Vidhurajātaka	358
- Bốn vị đạo-sĩ	359
- Bốn thí-chủ	360
- Thành tựu như ý nguyện	361
- Bốn loài chúng-sinh khác nhau, tâm tư giống nhau	363
- Cuộc đàm đạo	363
- Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita phán xét	366
- Cúng dường pháp	369
- Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī	370
- Trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita	372
- Viên ngọc maṇi báu	378
- Con ngựa báu	380
- Cuộc chơi đánh môn cờ súc sắc	383
- Bốn-phận của người tại gia	388
- Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita từ giả	396
- Tư dinh của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita	398
- Thống tướng Dạ-xoa chọn cách giết Đức-Bồ-tát	400
- Bốn pháp của con người thiện	407
- Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tỉnh ngộ	409
- Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung	412
- Thống Tướng Dạ xoa Punṇaka thỏa nguyện	422
- Đức-Bồ-tát trở lại kinh-thành Indapattā	423
- Đức-vua Korabya nằm mộng	424
- Đức-vua Korabya đón rước Đại-Pháp-sư	425
- Lễ cúng dường Ngài Đại-Pháp-sư	431
- Tích Vidhurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	432
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	433
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita	434
4.3- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng	435
* Tích Sattubhastajātaka	436
- Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy đoán nguyên nhân	442
- Tích Sattubhastajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	453
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	454
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita	455

CHƯƠNG VIII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2

(PĀRAMĪ)

Quyển VI: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1* đã trình bày ba pháp-hạnh ba-la-mật là *pháp-hạnh **bố-thí** ba-la-mật*, *pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật*, *pháp-hạnh **xuất-gia** ba-la-mật*, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, gồm có 9 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, tiếp theo.

Quyển VII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2* này sẽ trình bày *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*, có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, gồm có 3 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc ấy làm tiêu biểu như sau:

4- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật (Paññāpāramī)

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có ba bậc:

4.1 - Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bậc Hạ

Tích Mahosadhajātaka (Má-hô-xá-thá-cha-tá-ká)

Tích Mahosadhajātaka ⁽¹⁾ còn gọi là *Umaṅgajātaka*, trong tích này, Đức-Bồ-tát tên Mahosadha, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ* (*paññāpāramī*).

¹ Bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā, phần Mahānipāta, tích Mahosadhajātaka, hoặc gọi tích Umaṅgajātaka.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, thuyết về tích Mahosadhajātaka này đề cập đến pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật của tiền-kiếp của Đức-Phật. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, chư tỳ-khưu đang hội họp tại giảng đường, tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Thế-Tôn rằng: *Đức-Thế-Tôn có trí-tuệ sâu sắc, trí-tuệ vi-tế, trí-tuệ nhanh nhẹn, trí-tuệ sắc bén, trí-tuệ thấu suốt, trí-tuệ không chế luận thuyết của người khác, v.v... làm cho người nghe bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn trở thành bậc Thánh-nhân.*

- *Này chư pháp-hữu! Đức-Thế-Tôn của chúng ta là Bậc đại trí-tuệ như vậy.*

- *Này chư pháp-hữu! Đức-Thế-Tôn là bậc có trí-tuệ vĩ đại, trí-tuệ sâu sắc, trí-tuệ siêu-việt, ...*

Trong khi chư tỳ-khưu đang đàm đạo thì Đức-Thế-Tôn ngự đến ngôi trên pháp tòa bèn hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện đang đàm đạo như vậy, Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Không phải chỉ bây giờ Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ như vậy, mà trong thời quá-khứ, những tiền-kiếp của Như-lai còn là Đức-Bồ-tát, đang tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, những kiếp Đức-Bồ-tát ấy cũng có nhiều trí-tuệ như vậy.*

Sau khi truyền dạy như vậy, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh.

Khi ấy, chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

Tích Mahosadhajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Mahosadhajātaka, trong tích này, Đức-Bồ-tát Mahosadha, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha. Đức-vua có bốn vị quân-sư là *Senaka*, *Pukkusa*, *Kāminḍa* và *Devinda*. Bốn vị quân-sư này hằng ngày lo phụng sự Đức-vua Vedeha.

Đức-Bồ-tát Mahosadha tái-sinh làm người

Tiền-kiếp Đức-Bồ-tát Mahosadha *chuyển kiếp* (*cuti: chét*) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả *tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhi*) đầu thai vào lòng bà *phu-nhân Sumanā* của ông phú hộ *Sirivaddhaka* vào canh chót đêm ấy.

Đức-vua Vedeha nằm mộng

Cũng ngay vào canh chót đêm ấy, Đức-vua Vedeha nằm mộng thấy rằng: “*Bốn góc thành cung điện có bốn đồng lửa lớn cháy sáng, ở giữa cung điện, một ngọn lửa nhỏ, ban đầu như con đom đóm, rồi phát ra ánh sáng lan rộng, to lớn bao trùm cả bốn đồng lửa ở bốn góc thành, ánh sáng ấy tỏa lên cao đến tận cõi trời sắc-giới Phạm-thiên tột đỉnh Akanitṭha, tỏa khắp cõi-giới chúng-sinh, dù một hạt cải nhỏ rơi xuống mặt đất cũng có thể nhìn thấy rõ được.*

Tất cả chúng-sinh cõi người, chư thiên các cõi trời dục-giới, phạm-thiên các cõi trời sắc-giới đều đến lễ bái cúng dường ngọn lửa ấy bằng những phẩm vật quý giá.

Đặc biệt mọi chúng-sinh đến gần đồng lửa ấy đều không có cảm giác nóng chút nào, trái lại tất cả đều cảm thấy mát mẻ vô cùng hoan-hỷ.”

Đức-vua Vedeha tỉnh giấc nhớ rõ lại giấc mộng như vậy, không biết sự việc gì sẽ xảy ra, chờ cho đến sáng để hỏi các vị quân-sư.

Sáng hôm ấy, khi bốn vị quân-sư vào chầu, họ tâu hỏi Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, đêm qua Bệ-hạ ngủ có ngon giấc không?*

Đức-vua truyền rằng:

- *Thưa chư vị quân-sư, đêm qua Trẫm nằm ngủ không ngon giấc, bởi vì Trẫm nằm mộng thấy đồng lửa sáng, Trẫm xin thuật lại giấc mộng cho chư vị nghe...*

- *Thưa chư vị quân-sư, giấc mộng như vậy, có sự việc gì sẽ xảy ra với Trẫm không?*

Nghe Đức-vua tường thuật lại giấc mộng như vậy, quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ hoan-hỷ, đó là giấc mộng lành, những điều tốt lành sẽ phát sinh đến với Bệ-hạ.*

- *Thưa quân-sư, những điều tốt lành sẽ phát sinh như thế nào, xin quân-sư tâu cho Trẫm rõ.*

- *Tâu Bệ-hạ, nếu căn cứ theo bộ sách xưa đoán mộng thì ngọn lửa đó là ánh sáng trí-tuệ. Như vậy, ngoài bốn vị quân-sư thiện-trí ra, Bệ-hạ sẽ có thêm một **bậc đại-thiện-trí thứ năm**. Bậc đại-thiện-trí thứ năm này có trí-tuệ siêu-việt, không chế bốn vị quân-sư thiện-trí chúng thần, như đồng lửa ở giữa cung điện có ánh sáng cao tột đỉnh và lan tỏa khắp mọi nơi, không có một ai trong cõi người, chư-thiên trong sáu cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong 15 cõi trời sắc-giới sánh được với bậc đại-thiện-trí thứ năm này được.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư, hiện nay bậc đại thiện-trí ấy ở đâu?*

Vị quân-sư Senaka râu rắng:

- *Tâu Bệ-hạ, theo bộ sách xưa về đoán mộng, trong giấc mộng lành này, hạ thần suy đoán rằng: “Bậc đại-thiện-trí ấy đã tái-sinh đầu thai làm người hoặc mới sinh ra đời trong đất nước của Bệ-hạ.”*

Nghe vị quân-sư Senaka râu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ ghi nhớ lời suy đoán của vị quân-sư Senaka bắt đầu từ hôm ấy.

Đất nước Videharatṭha có bốn vùng ở bốn cửa kinh-thành Mithilā là:

1- *Dakkhiṇayavamajjhaka*: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam cửa kinh-thành Mithilā.

2- *Pacchimayavamajjhaka*: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Tây cửa kinh-thành Mithilā.

3- *Uttarayavamajjhaka*: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Bắc cửa kinh-thành Mithilā.

4- *Pācīnayavamajjhaka*: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông cửa kinh-thành Mithilā.

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama *chuyển kiếp (cuti: chết)* từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả *tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi)* đầu thai vào lòng bà *Sumanādevī*, phu-nhân của ông phú hộ *Sirivaḍḍhaka* tại xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông của kinh-thành Mithilā. Cùng lúc ấy, 1.000 thiên-nam là bạn của Đức-Bồ-tát cũng đồng thời chuyển kiếp (cuti), đại-thiện-nghiệp cho quả *tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi)* đầu thai vào lòng 1.000 bà phu-nhân của các phú hộ lớn nhỏ trong vùng ông phú hộ *Sirivaḍḍhaka* sinh sống.

Khi bà *Sumanādevī* mang thai tròn đúng 10 tháng, ngay khi Đức-Bồ-tát sinh ra đời, Đức-vua trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên hiện xuống cõi người,

không một ai thấy được, đặt **thỏi thiên dược** trong tay Đức-Bồ-tát, để Đức-Bồ-tát dùng làm phương thuốc chữa bệnh cho chúng-sinh khỏi các thứ bệnh như **phương thuốc thần dược**, sẽ làm cho danh thơm tiếng tốt của Đức-Bồ-tát được nhiều người biết đến.

Bà Sumanādevī sinh hạ Đức-Bồ-tát ra một cách dễ dàng, không hề đau đớn chút nào. Nhìn thấy có một vật trong tay Đức-Bồ-tát, bà Sumanādevī liền hỏi rằng:

- *Tāta kim te laddham?*

Này con yêu quý, con đang cầm vật gì vậy?

Khi ấy, Đức-Bồ-tát liền thưa với mẹ rằng:

- *Osadham amma!*

Kính thưa mẫu thân, con cầm thỏi thiên dược.

Rồi trao thỏi thiên dược ấy cho mẹ, thưa rằng:

- *Amma! Idam osadham yena kenaci ābādhena ābādhikānam detha.*

Kính thưa mẫu thân, xin mẫu thân ban cho bệnh nhân một chút thiên dược này chữa bất cứ thứ bệnh gì cũng khỏi.

Nghe đứa con vừa mới sinh nói chuyện được, bà Sumanādevī cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, cho người báo tin cho ông phú hộ Sirivaḍḍhaka biết chuyện như vậy.

Ông phú hộ vốn đã mắc bệnh nhức đầu suốt bảy năm qua mà chưa có thứ thuốc nào chữa trị cho khỏi được. Nay nghe phu nhân báo cho biết rằng:

“Đứa con trai vừa mới sinh ra đời, có cầm theo một thỏi thiên dược và nói chuyện với mẹ được.”

Ông vô cùng hoan-hỷ đến thăm, nhìn thấy đứa con trai, ông phú hộ nghĩ:

“Đứa con trai này là bậc đại-phước và thỏi thuốc này chắc chắn là thiên dược.”

Thật vậy, ông phú hộ đem thời thuốc mài trên tấm đá rồi thoa trên đầu. Thật phi thường thay! Bệnh nhức đầu của ông phú hộ biến mất ngay tức thì như giọt nước rơi trên lá sen. Ông phú hộ vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- *Món thiên dược thật là hay tuyệt vời!*

Từ đó, tin lành món thiên dược này được lan truyền khắp mọi nơi gần xa, những bệnh nhân, dù mắc chứng bệnh gì, chỉ cần thoa nước thuốc thiên dược một lần là chứng bệnh kia khỏi hẳn không bao giờ tái phát lại nữa. Cho nên, mọi bệnh nhân đều tán dương ca tụng món thiên dược của Đức-Bồ-tát thật là hay tuyệt vời, chữa trị các thứ bệnh của họ đều khỏi hẳn.

Lễ đặt tên

Ngày lễ đặt tên cho Đức-Bồ-tát, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka nghĩ rằng: *“Đứa con trai của ta là bậc đại-phước. Khi sinh ra, con của ta cầm thời thiên dược (osadha), vậy, ta nên đặt tên con ta là “Osadha” thay vì lấy tên theo dòng họ.”*

Vì vậy, tên của Đức-Bồ-tát là *Mahosadhakumāra* (má-hô-xá-thá-cú-ma-rá): *Công-tử Osadha cao thượng.*

Ông phú hộ Sirivaḍḍhaka nghĩ tiếp rằng:

“Mahosadhakumāra: Công-tử Osadha cao thượng, con của ta là bậc đại-phước không thể sinh ra một mình, chắc chắn có nhiều bạn thân cùng sinh ra với con của ta. Vậy, ta nên cho gia nhân đi hỏi thăm trong vùng này có đứa trẻ nào sinh cùng ngày với con ta hay không?”

Ông được biết trong vùng ấy có 1.000 đứa trẻ, con của những gia đình phú hộ lớn nhỏ, sinh cùng đêm với Đức-Bồ-tát Mahosadha. Ông ban 1.000 bộ đồ trang sức quý giá và 1.000 bà vú nuôi cho 1.000 đứa trẻ ấy.

Khi 1.000 đứa trẻ đi, đứng, chạy chơi được, đều được đem đến làm bạn với Đức-Bồ-tát Mahosadhakumāra.

Khi lên bảy tuổi, thân hình của Đức-Bồ-tát Mahosadha có các tướng tốt của bậc đại-nhân, nước da như màu vàng ròng nổi bật trong đám trẻ.

Một hôm, Đức-Bồ-tát Mahosadha cùng với 1.000 bạn trẻ đang vui chơi ở giữa sân thì trời sấm sét, mây kéo đến đen ngịt, chuyển mưa, Đức-Bồ-tát có sức mạnh phi thường, chạy nhanh vào trú mưa trong căn nhà lớn, còn 1.000 bạn trẻ lũ lượt chạy theo, bị té, đập lên nhau, bị thương nhẹ.

Nhìn thấy các bạn trẻ bị thương như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadha nghĩ rằng:

“Ta nên xây dựng một dãy nhà lớn có đầy đủ tiện nghi, có sân chơi thì chúng ta không phải bị khổ vì nắng, mưa, ... như thế này.”

Sau khi nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Mahosadha kêu gọi các bạn trẻ, mỗi bạn đóng góp một Kahāpaṇa, có được 1.000 Kahāpaṇa, phần còn lại Đức-Bồ-tát bao chót. Cho người thợ đến, Đức-Bồ-tát nhờ họ xây dựng một tòa nhà đầy đủ tiện nghi cho mọi người, theo đồ án thiết kế của Đức-Bồ-tát.

Xây dựng tòa nhà rộng lớn

Những người thợ xây xem qua bản đồ án thiết kế xây dựng, không một ai có khả năng xây dựng tòa nhà như vậy. Do đó, Đức-Bồ-tát Mahosadha phải đứng ra điều hành công việc xây dựng, điều khiển các nhóm thợ làm theo kiểu mẫu của Đức-Bồ-tát.

Tòa nhà rộng lớn gồm các phòng lớn như sau:

** Phòng nghỉ dành cho các Sa-môn, Bà-la-môn khách.*

** Phòng nghỉ dành cho các khách lữ hành từ xa đến.*

- * Phòng nghỉ dành cho các lái buôn khách.*
- * Phòng kho cất giữ hàng hóa của các nhà lái buôn.*
- * Phòng nghỉ dành cho những người đàn bà sinh con.*
- * Một hội trường lớn, làm giảng đường thuyết pháp.*
- * Một tòa án để phán xét công minh những vụ tranh chấp xảy ra.*
- * Một trại lớn để làm phước-thiện bố-thí, cúng-dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, những khách lữ hành, những người nghèo khổ, v.v...*
- * Một sân chơi rộng lớn có mái che nắng, mưa to, gió lớn, v.v...*

Theo sự hướng dẫn của Đức-Bồ-tát Mahosadha, những người thợ thi công xây dựng tòa nhà rộng lớn, theo đồ án thiết kế của Đức-Bồ-tát, trải qua một thời gian không lâu đã được hoàn thành.

Một tòa nhà rất tiện nghi cho mọi người. Đức-Bồ-tát Mahosadha gọi các họa sĩ nổi tiếng đến vẽ những bức tranh đẹp treo trong các phòng lớn, để cho khách đến xem giải trí, giúp cho tinh thần được thoải mái.

Bên ngoài tòa nhà rộng lớn, Đức-Bồ-tát Mahosadha cho thợ đào hồ nước rộng lớn, trong hồ cho trồng các loại hoa sen, hoa súng đủ màu xinh đẹp, để cho mọi người khách đến tắm mát, xem hoa.

Cho thợ làm một khu vườn rộng lớn có trồng các loại hoa đẹp, các loài cây ăn quả, đặc biệt các loại cây lớn để về sau trở thành những cây cổ thụ có bóng mát cho những người khách, các loài chim, các loài thú rừng đến nương nhờ.

Cảnh vật xung quanh rất xinh đẹp và tòa nhà rộng lớn nguy nga tráng lệ này đã được hoàn thiện giống như cảnh trên cõi trời dục-giới, do trí-tuệ siêu-việt của Đức Bồ Tát Mahosadha, mới lên bảy tuổi.

Nơi này trở thành danh lam thắng cảnh, nên mọi người gần xa đến tham quan để giải trí, những người khách lữ hành đến nghỉ chân, v.v...

Đức-Bồ-tát Mahosadha lập ra trại lớn làm phước-thiện bố-thí đến những người khách lữ hành gần xa đến, đặc biệt làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Samôn, Bà-la-môn thực-hành pháp-hạnh cao thượng.

Những người khách đi đến tham quan rất đông, Đức-Bồ-tát Mahosadha cho người mời vào giảng đường lớn, Đức-Bồ-tát thuyết pháp giảng dạy mọi người hiểu biết về mọi thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp, chánh-kiến, tà-kiến. Đức-Bồ-tát khuyên dạy mọi người nên tránh xa mọi ác-nghiệp, nên cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp tùy theo khả năng của mình; khuyên dạy mọi người nên từ bỏ mọi tà-kiến, thấy sai chấp lầm, nên có trí-tuệ hiểu biết đúng theo chánh-kiến, ...

Như vậy, trong kiếp sống hiện-tại hưởng được mọi sự an-lạc, và những kiếp vị-lai cũng hưởng được mọi sự an-lạc hơn nữa.

Ngoài ra, Đức-Bồ-tát Mahosadha còn đóng vai quan tòa phán xét những vụ tranh chấp, những vụ tranh cãi nhau một cách rất công minh, mà hai bên đều khâm phục chấp thuận, không bên nào phiền hà điều gì cả, họ biết cải tà theo chánh, cải ác làm thiện.

Đức-vua Vedeha

Một hôm, Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā, nhớ lại lời của vị quân-sư Senaka đoán mộng năm trước rằng: *“Bậc đại-thiện-trí thứ năm sẽ xuất hiện, có trí-tuệ siêu-việt, khổng chế bốn vị quân-sư... đến nay đã trải qua bảy năm rồi. Vậy, bậc thiện-trí thứ năm ấy ở nơi nào?”*

Đức-vua Vedeha truyền bảo bốn vị quan cận thân rằng:

- *Này các khanh! Mỗi khanh dẫn đầu một đoàn lính đi ra mỗi cửa kinh-thành, đến mỗi xóm nhà vùng lúa mạch hướng mỗi hướng, để tìm bậc đại-thiện-trí thứ năm hiện ở nơi nào? Rồi sai sứ giả trở về trình tâu cho Trẫm rõ.*

Ba vị quan đến tìm ba xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam, hướng Tây và hướng Bắc không nghe dân chúng trong 3 vùng ấy cho biết tin gì đặc biệt cả.

Riêng vị quan đến xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông (Pācīnavayamajjhaka) kinh-thành Mithilā, dừng chân tham quan tòa nhà rộng lớn, nguy nga tráng lệ, ngồi nghỉ trong phòng khách xinh đẹp, có trang trí những bức tranh đẹp tuyệt vời, nhìn xem không biết chán, tinh thần cảm thấy thoải mái. Vị quan ấy nghĩ rằng:

“Người vẽ đồ án thiết kế xây dựng tòa nhà này chắc hẳn phải là người có trí-tuệ siêu-việt.”

Vị quan hỏi những người trông coi tòa nhà ấy rằng:

- *Này quý vị! Tòa nhà này thật là to lớn, đồ sộ, nguy nga tráng lệ chưa từng thấy.*

Vậy, ai là người vẽ đồ án thiết kế xây dựng tòa nhà này. Xin quý vị cho tôi biết được không?

Những người có phận sự trong tòa nhà ấy thưa rằng:

- *Kính thưa đại-nhân, tòa nhà này và taàn cảnh vật xung quanh tòa nhà được thiết kế và thi công xây dựng do công-tử Mahosadhapaṇḍita của ông phú hộ Sīrivaddhaka tại vùng này.*

- *Này quý vị! Công-tử Mahosadhapaṇḍita năm nay bao nhiêu tuổi rồi?*

- *Kính thưa đại-nhân, công-tử Mahosadhapaṇḍita năm nay tròn đúng 7 tuổi.*

Nghe những người ấy thưa như vậy, vị quan nhậm tính kể từ năm mà Đức-vua Vedeha nằm mộng, trùng với tuổi của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, nên ông tin chắc *bậc đại-thiện-trí thứ năm có trí-tuệ siêu-việt*, đích thực chính là *công-tử Mahosadhapaṇḍita* này, chắc chắn không phải một ai khác nữa! Vị quan ra lệnh cho sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, chúng thần đã phát hiện công-tử Mahosadhapaṇḍita của ông phủ hộ Sirivaḍḍhaka tại xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông (Pācīnavayamajjhaka) cửa kinh-thành Mithilā. Công-tử Mahosadhapaṇḍita năm nay tròn đúng 7 tuổi (đúng với thời gian mà Bệ-hạ nằm mộng), có trí-tuệ siêu-việt, đã thiết kế và thi công xây dựng một tòa nhà rộng lớn, đồ sộ, nguy nga, tráng lệ (như trong cung trời dục-giới) chưa từng thấy và cảnh vật xung quanh tòa nhà ấy thật là một kỳ quan, như hồ nước rộng lớn, có nhiều loài hoa sen, hoa súng đủ màu sắc; vườn hoa có đủ các loài hoa thơm, cỏ lạ, vườn cây ăn quả nhiều loại đặc biệt, có các loại cây lớn về sau sẽ trở thành cổ thụ, có khu giải trí, vui chơi, v.v...*

- *Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ truyền lệnh kẻ hạ thần mời bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita về cung điện châu Bệ-hạ được hay chưa?*

Nghe sứ giả tâu chuyện về Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền mời vị quân-sư Senaka đến châu.

Đức-vua truyền thuật lại chuyện về Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, rồi truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm nên chuẩn tầu cho mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện diện kiến Trẫm được chưa?*

Vị quân-sư Senaka vốn là người có tính hay ganh tỵ, không muốn ai hơn mình, cho nên, khi nghe Đức-vua truyền hỏi về việc mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, vị quân-sư Senaka khuyên can rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, người xây dựng một tòa nhà và quang cảnh như vậy, chưa có thể gọi là bậc đại-thiện-trí. Một công trình kiến trúc như vậy, vẫn còn là việc nhỏ, xin Bệ-hạ chưa nên truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung sớm.*

Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Senaka, Đức-vua nghĩ rằng: “*Chắc chắn còn có những sự việc trọng đại khác*”, nên Đức-vua làm thỉnh, rồi truyền bảo sứ giả rằng:

- *Này các khanh! Các khanh nên ở lại nơi ấy tiếp tục theo dõi, xem xét những tài đức của công-tử Mahosadhapaṇḍita rồi tâu trình cho Trẫm rõ.*

Vâng lệnh Đức-vua, các quan tiếp tục theo dõi, xem xét những tài đức của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Chuyện miếng thịt

Một hôm, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang chơi ngoài sân cùng với nhóm bạn trẻ, nhìn thấy con diều thả miếng thịt bay trên hư không. Một nhóm bạn trẻ chạy đuổi theo, buộc nó phải thả bỏ miếng thịt, mãi nhìn theo con diều nên chúng nó bị vấp té, bị thương mà không đạt được mong muốn. Nhìn thấy vậy, Đức-Bồ-tát liền nói với nhóm bạn trẻ ấy rằng:

- *Ta sẽ buộc con diều thả bỏ lại miếng thịt cho xem!*

Nhóm bạn trẻ nói rằng:

- *Xin mời bạn thử tài!*

Nhìn theo bóng con diều trên mặt đất, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chạy thật nhanh, đuổi kịp bóng nó,

rồi vỗ tay la lớn. Con điều hoảng sợ, thả bỏ rơi miếng thịt, Đức-Bồ-tát nhảy lên bắt miếng thịt từ trên hư không, không để rơi xuống mặt đất.

Nhìn thấy tài trí phi thường như vậy, mọi người reo hò, ca tụng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Biết chuyện như vậy, vị quan ra lệnh sứ giả trở về tàu trình lên Đức-vua rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, con điều tha miếng thịt, bay trên hư không, công-tử Mahosadhapaṇḍita nhìn bóng của nó trên mặt đất, rồi chạy đuổi theo kịp, vỗ tay la lớn. Con điều hoảng sợ, thả bỏ rơi miếng thịt, công-tử nhảy lên bắt miếng thịt rơi từ trên hư không, không để rơi xuống đất như vậy. Hạ thần kính xin tàu trình lên Bệ-hạ rõ.*

Nghe sứ giả tàu trình tài trí phi thường của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, Đức-vua truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm nên truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, diện kiến Trẫm được chưa?*

Quân-sư Senaka nghĩ rằng: “*Nếu công-tử Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, có mưu sâu, kế hay vào cung điện thì bốn vị quân-sư chúng ta chắc chắn sẽ trở thành người vô dụng.*”

Bởi vì tính ganh tỵ ấy nên quân-sư Senaka tàu lời khuyên can rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, việc làm như vậy, chưa có thể gọi là bậc đại-thiện-trí. Chuyện như vậy, ai cũng làm được.*

- *Tâu Bệ-hạ! Đó vẫn còn là việc nhỏ, xin Bệ-hạ chưa vội truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung.*

Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Senaka như vậy, Đức-vua làm thỉnh, rồi truyền bảo người lính trở lại bảo sứ giả ấy rằng:

- *Này các khanh! Các khanh nên ở lại nơi ấy tiếp tục theo dõi, xem xét những tài trí của công-tử Mahosadhapaṇḍita rồi tâu trình cho Trẫm rõ.*

Chuyện con bò

Một người dân trong xóm nhà vùng lúa mạch hương Đông đi sang làng bên, mua được một con bò đem về để cày bừa. Một buổi sáng, dắt nó ra đồng cho ăn cỏ, người ấy nằm ngủ dưới cội cây. Khi ấy, một kẻ trộm dắt con bò đi nơi khác. Khi tỉnh dậy, không nhìn thấy con bò, người dân ấy chạy theo dấu chân nó, nhìn thấy kẻ trộm dắt con bò của mình đi đằng trước, người ấy gọi lớn rằng:

- *Này người kia, ngươi dắt bò của ta đi đâu?*

Kẻ trộm trả lời rằng:

- *Ông nói gì vậy, tôi dắt bò của tôi về nhà!*

Hai người cãi nhau về con bò, trên đường đi ngang qua cửa tòa nhà của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nghe thấy vậy, Đức-Bồ-tát cho gọi họ vào hỏi lý do cãi nhau. Nhìn qua hai người, mặc dù Đức-Bồ-tát biết người nào là kẻ trộm và người nào là chủ của con bò ấy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi hai người cãi nhau về chuyện gì. Người chủ bò thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi mua con bò ở làng bên kia, sáng nay dắt nó ra đồng cho ăn cỏ, tôi đang nằm ngủ dưới cội cây, thì kẻ trộm này dắt con bò của tôi đi chỗ khác. Khi tỉnh dậy, không thấy con bò, tôi chạy đuổi theo dấu chân nó nên kịp bắt gặp y.*

Tên trộm thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, con bò này là của tôi, người kia vu cáo tôi dắt trộm con bò của y.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- *Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy, hai người chịu nghe ta phán xét hay không?*

Hai người đều đồng ý nghe Đức-Bồ-tát phán xét.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi mỗi người rằng:

- *Con bò của người ăn thứ gì? Uống thứ nước gì?*

Kẻ trộm trả lời rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, con bò của tôi ăn cháo, uống nước bột.*

Người chủ bò trả lời rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, con bò của tôi chỉ ăn cỏ, uống nước sông mà thôi.*

Khi nghe hai người trả lời như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo thuộc hạ thân tín lấy lá thuốc, giã nhỏ trộn vào nước, rồi vắt lấy nước cho con bò uống. Sau khi con bò uống xong, nó mửa ra chỉ có cỏ mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đưa cho mọi người xem, rồi nói với kẻ trộm rằng:

- *Ngươi là kẻ trộm đúng vậy không?*

Với chứng cứ rõ ràng, kẻ trộm buộc phải nhận tội, liền bị nhóm thuộc hạ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hành phạt. Đức-Bồ-tát giảng dạy kẻ trộm rằng:

- *Này ngươi! Ngươi đã thấy quả khổ của ác-nghiệp trộm cắp của người khác, không chỉ khổ trong kiếp hiện-tại này mà còn khổ những kiếp vị-lai nữa.*

Sau khi ngươi chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội sẽ cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp trộm cắp ấy.

Vậy, từ nay về sau, ngươi chớ nên tạo ác-nghiệp trộm cắp nữa.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hướng dẫn người ấy thọ trì ngũ-giới và giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn suốt đời.

Các quan ra lệnh cho người lính trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha, về Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét về chuyện con bò một cách công minh hợp pháp như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sur Senaka cũng khuyên can như các lần trước.

Chuyện râu chuối hột

Một cô gái nghèo cỡi râu chuối hột kết bằng chỉ đủ màu rất xinh đẹp để trên tấm áo, cô xuống tắm dưới hồ nước của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Một cô gái đi ngang qua hồ, nhìn thấy râu chuối xinh đẹp, phát sinh tâm tham muốn, cúi xuống cầm râu chuối lên khen rằng:

- Râu chuối đẹp quá! Xin phép cô cho tôi đeo thử.

Cô gái nghèo nói rằng:

- Nay bạn gái! Bạn đeo thử vào cổ xem.

Sau khi đeo vào cổ xong, cô gái ấy bỏ đi luôn, không trả lại râu chuối. Nhìn thấy cô gái kia bỏ đi, cô gái nghèo vội vã lên bờ, chạy đuổi theo, nắm áo cô gái kia nói rằng:

- Nay bạn! Bạn đeo thử râu chuối của tôi, sao không trả lại cho tôi?

Cô gái trộm cắp trả lời rằng:

- Nay cô! Tôi không lấy râu chuối của cô, râu chuối này là của tôi.

Hai cô gái đang cãi lộn với nhau về râu chuối. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang chơi với các bạn ở

ngoài sân chơi, thì có người thưa với Đức-Bồ-tát về chuyện 2 cô gái kia. Đức-Bồ-tát cho người gọi hai cô gái đến hỏi rằng:

- Hai cô cãi nhau về chuyện gì?

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, hai chúng tôi cãi nhau về xâu chuỗi.

Nhìn hai cô gái, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết cô nào là kẻ trộm, cô nào là chủ của xâu chuỗi, nhưng Đức-Bồ-tát bảo rằng:

- Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy, hai người chịu nghe ta phán xét hay không?

Hai cô đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi mỗi người rằng:

- Này cô! Cô nhuộm xâu chuỗi này bằng thứ nước thơm gì?

Cô gái trộm cấp trả lời rằng:

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi nhuộm xâu chuỗi này bằng các nước hoa thơm.

Cô gái nghèo trả lời rằng:

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi nghèo nên không có đủ các thứ nước hoa thơm để nhuộm, tôi chỉ có nhuộm một thứ nước hoa Piyaṅgu mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo thuộc hạ thân tín đem cái thau đầy nước, bỏ xâu chuỗi vào ngâm trong nước, rồi chọn người biết ngửi nhận ra mùi thơm, người ấy ngửi mùi thơm tỏa ra từ trong nước thì chỉ ngửi thấy mùi thơm của hoa Piyaṅgu mà thôi, không có mùi thơm nào khác nữa.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ về cô gái kia và phán xét cô là người trộm cắp xâu chuỗi, còn xác nhận cô gái nghèo là chủ của xâu chuỗi ấy.

Các quan ra lệnh cho sứ giả về tâu trình lên Đức-vua Vedeha, về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện xâu chuối một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Cuộn chỉ vải

Một người đàn bà giữ đám bông vải, lượm nhặt bông vải gom lại, kéo thành sợi nhỏ, lấy *hột timbaru* làm lõi bên trong để quấn thành cuộn chỉ vải, cất vào trong túi đem về nhà.

Trên đường về đi ngang qua hồ nước của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bà muốn tắm, nên để cuộn chỉ vải trên tấm áo, rồi xuống hồ tắm.

Khi ấy, một người đàn bà khác nhìn thấy cuộn chỉ vải ấy, phát sinh tâm tham muốn, nhặt cuộn chỉ vải lên và khen rằng: *“Cuộn chỉ vải tốt đẹp quá!”* Rồi lấy cuộn chỉ ấy đem đi.

Nhìn thấy bà kia lấy cuộn chỉ vải đi, bà chủ cuộn chỉ đang tắm dưới hồ, vội vã lên bờ, mặc áo, chạy đuổi theo, nắm áo bà kia nói rằng:

- *Này bà! Sao bà dám lấy cuộn chỉ vải của tôi đi vậy?*

Bà trộm cuộn chỉ vải trả lời rằng:

- *Này bà chị nói gì vậy! Cuộn chỉ vải của bà chị đâu, đây là cuộn chỉ vải của tôi.*

Nghe hai người đàn bà cãi nhau về cuộn chỉ vải, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bèn cho người gọi hai bà vào. Nhìn thấy hai bà, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết rõ bà nào là kẻ trộm, bà nào là chủ của cuộn chỉ vải, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi rằng:

- *Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy hai người chịu nghe ta phán xét hay không?*

Hai bà đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ tay về bà cầm cuộn chỉ vải mà hỏi rằng:

- *Này bà! Khi quấn cuộn chỉ vải này, bà bỏ vật gì làm lỗi bên trong?*

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi bỏ trái bông vải (kappāsaphalaṭṭhi) làm lỗi bên trong.*

Tiếp theo Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ tay về bà hai tay không mà hỏi rằng:

- *Này bà! Khi bà quấn cuộn chỉ vải kia, bà bỏ vật gì làm lỗi bên trong?*

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi bỏ **hột timbaru** làm lỗi bên trong.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gọi người thuộc hạ thân tín tháo cuộn chỉ vải ra thì thấy *hột timbaru* bên trong. Vì vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ bà đang cầm cuộn chỉ vải truyền rằng:

- *Này bà! Bà là kẻ trộm cắp cuộn chỉ vải của bà kia phải không?*

Bà ta liền nhận tội trộm cắp, Đức-Bồ-tát khuyên dạy bà ta không nên tạo ác-nghiệp trộm cắp nữa mà nên giữ gìn ngũ-giới cho trong sạch trọn vẹn và nên thực-hành mọi thiện-pháp.

Các quan ra lệnh sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện cuộn chỉ vải một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Chuyện đứa con

Một người mẹ ẵm đứa con đi ngang hồ nước của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bà ẵm đứa con xuống hồ tắm sạch sẽ rồi đặt ngồi trên tấm áo của mình, sau đó bà xuống hồ rửa mặt.

Khi ấy, một nữ Dạ-xoa muốn ăn thịt đứa bé, nên hóa ra một người đàn bà đứng hỏi người mẹ đứa bé rằng:

- *Này bạn! Đứa bé này là con của bạn phải không?*

Nó xinh đẹp và dễ thương quá! Bạn cho phép tôi ẵm nó một chút được không?

Người mẹ của đứa bé thành thật trả lời rằng:

- *Vâng, đứa bé là con của tôi, bạn muốn ẵm một chút cũng được.*

Được cho phép, bà Dạ-xoa ẵm đứa bé đi khỏi nơi đó. Nhìn thấy bà kia ẵm đứa con mình đi, bà mẹ đứa bé vội vàng lên bờ, chạy đuổi theo kịp, níu áo lôi lại, nói rằng:

- *Bà ẵm đứa con của tôi đi đâu?*

Dạ-xoa bảo rằng:

- *Con của bà ở đâu? Đây là con của tôi.*

Hai người đàn bà cãi lộn, tranh giành đứa bé đến trước cửa tòa nhà của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Nghe tiếng hai bà cãi lộn, tranh giành đứa bé, Đức-Bồ-tát cho người gọi họ vào.

Nhìn thấy hai bà, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết bà đang ẵm đứa bé là nữ Dạ-xoa vì đôi mắt của bà màu đỏ, không nháy, không có bóng, và bà kia là mẹ của đứa bé. Tuy biết rõ như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi họ rằng:

- *Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy hai người chịu nghe ta phán xét hay không?*

Hai bà đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gạch một đường trên nền nhà, bảo mỗi bà ngồi mỗi bên đường vạch sẵn ấy, rồi sai đặt đứa bé nằm giữa đường ranh, đầu đứa bé thuộc bên phần ranh của nữ Dạ-xoa và hai chân đứa bé thuộc bên phần ranh của người mẹ. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Mỗi bà hãy lôi đứa bé về bên ranh của mình.

Khi hai bà lôi đứa bé thì đứa bé bị đau nên khóc thét lên, người mẹ cảm thấy đau lòng nên buông hai chân đứa con ra, đứng khóc than thảm thiết.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi ý kiến mọi người rằng:

- Nay quý bà con! Khi nghe tiếng khóc của đứa bé thì tâm của người mẹ cảm thấy đau lòng hay tâm của người không phải là mẹ cảm thấy đau lòng?

Mọi người đều trả lời rằng:

- Khi nghe tiếng khóc của đứa bé thì tâm của người mẹ cảm thấy đau lòng vì thương con, còn tâm của người không phải là mẹ thì không cảm thấy đau lòng, tâm vẫn thản nhiên được.

- Nay quý bà con! Nếu như vậy thì trong hai người đàn bà này, bà nào là người mẹ thật sự của đứa bé này?

Mọi người thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, trong hai người đàn bà này, bà đứng khóc than thảm thiết kia chính là người mẹ thật sự của đứa bé này, còn bà đang ẵm đứa bé chắc chắn không phải là mẹ của đứa bé này.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khẳng định rằng:

- Đúng vậy, bà đang ẵm đứa bé không phải là người mẹ, bà vốn là nữ Dạ-xoa muốn bắt đứa bé để ăn thịt.

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, có cách nào biết được bà ấy là nữ Dạ-xoa?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dạy rằng:

- *Tôi đã biết rõ bà ấy là nữ Dạ-xoa, không có nghi ngờ gì cả, bởi vì, bà ấy có đôi mắt màu đỏ, không nháy mắt, có hình mà không có bóng. Vả lại, bà ấy không có tâm bi, thương xót đứa bé, bà muốn ăn thịt nó.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi bà ấy rằng:

- *Này bà kia, bà là loài chúng-sinh gì?*
- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi là nữ Dạ-xoa.*
- *Này nữ Dạ-xoa, người bắt đứa bé để làm gì?*
- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi bắt đứa bé này để ăn thịt.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khuyên dạy nữ Dạ-xoa rằng:

- *Này nữ Dạ-xoa! Ngươi hãy mau trả đứa bé lại cho mẹ của nó. Kiếp trước ngươi đã tạo ác-nghiệp nên kiếp này ngươi làm kiếp nữ Dạ-xoa, nếu kiếp hiện-tại này, ngươi tạo ác-nghiệp nữa thì sau khi ngươi chết, ác-nghiệp có cơ hội sẽ cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy nữa.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hướng dẫn nữ Dạ-xoa thọ trì ngũ-giới, rồi khuyên dạy nữ Dạ-xoa hãy cố gắng giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn suốt đời.

Người mẹ của đứa bé tán dương ca tụng ân đức trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, rồi ẩm đứa con về nhà, đồng thời mọi người cũng tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.

Các quan ra lệnh sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua

Vedeha về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện đưa con một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Chuyện người lùn tên Gotakāla

Một người đàn ông lùn và đen tên là Gotakāla làm việc suốt bảy năm bên nhà cha mẹ của cô gái tên là Dīghatālā, sau đó mới cưới cô gái ấy về làm vợ. Một hôm, Gotakāla gọi người vợ bảo rằng:

- Nay Dīghatālā! Em hãy làm bánh, đồ ăn đi đường, vợ chồng chúng ta sẽ đi thăm viếng cha mẹ của anh.

Vâng lời chồng làm đồ ăn đi đường xong, tuy người vợ không muốn đi, nhưng phải đi theo chồng. Ông Gotakāla mang vật thực đồ dùng cùng với vợ lên đường đi đến con sông cạn, nước chảy, nhưng cả hai vợ chồng đều là người có tính sợ nước sâu, nên không dám lội qua sông, đứng chờ có người lội qua thì đi theo sau.

Khi ấy, một người đàn ông bắt lương, có thân hình cao tên là Dīghapitṭhi đến sau, hai vợ chồng thấy ông ta mới hỏi rằng:

- Nay anh! Con sông này sâu hay cạn?

Tên Dīghapitṭhi xem xét biết hai vợ chồng này có tính sợ nước sâu nên trả lời rằng:

- Con sông này sâu lắm, lại có nhiều cá sấu ăn thịt người nữa!

- Vậy anh sẽ qua sông bằng cách nào?

- Tôi đã thường qua lại con sông này, quen với các con cá sấu này, nên chúng không hại tôi được.

Hai vợ chồng đề nghị rằng:

- *Này anh! Nhờ anh đưa vợ chồng tôi sang bên kia sông, chúng tôi sẽ đền ơn anh.*

Nghe nói vậy, ông Dīghapit̐thi nhận lời ngay. Hai vợ chồng đem đồ ăn đồ uống mời ông ta ăn uống no đủ xong, ông hỏi rằng:

- *Này anh chị! Tôi sẽ đưa người nào sang trước?*

Ông Gotakāḷa bảo rằng:

- *Tôi nhờ anh đưa vợ tôi sang bên kia sông trước, rồi anh trở lại đưa tôi sau.*

Ông Dīghapit̐thi ngồi xuống để cô Dīghatālā leo lên ngồi trên vai của mình và đem các đồ ăn uống, đồ dùng theo nữa, vì ông ta có mưu đồ xấu xa. Ông ta lội xuống sông một quãng rồi co hai chân lại, để đi giống như chỗ nước sâu.

Ông Gotakāḷa nhìn thấy như vậy, nên nghĩ: “*Con sông sâu thật! Người cao như anh ấy mà còn vậy, đối với ta chắc bị chết chìm dưới con sông này mất.*”

Ra giữa dòng sông, ông Dīghapit̐thi giờ trò tán tỉnh cô Dīghatālā rằng:

- *Này cô em xinh đẹp đáng yêu! Nếu em làm vợ anh thì em sẽ có được những đồ trang sức quý giá, có tớ gái phục vụ, em sẽ sống an-lạc hạnh phúc bên anh.*

Em xinh đẹp như thế này mà có người chồng vừa lùn vừa đen, không xứng đáng với em chút nào, chắc chắn em không được an-lạc hạnh phúc. Xin em hãy ưng thuận làm vợ của anh nhé!

Cô Dīghatālā vốn không thương yêu ông Gotakāḷa, nay nghe lời tán tỉnh ngọt ngào của ông Dīghapit̐thi, nên làm cho cô xiêu lòng, chịu theo tên lừa đảo Dīghapit̐thi, bỏ người chồng cũ Gotakāḷa, cô nói rằng:

- *Nếu anh thương yêu em, không bỏ em thì em sẽ đi theo anh.*

Ông Dīghapit̐thi nói dối rằng:

- *Anh xin hứa với em, anh sẽ sống chung thủy với em suốt đời.*

Khi qua đến bờ bên kia, ông Dīghapit̐thi và cô Dīghatālā biểu lộ cử chỉ âu yếm với nhau, rồi dẫn nhau đi.

Nhìn thấy vợ mình với tên lừa đảo kia âu yếm nhau, rồi dắt nhau đi, ông Gotakāḷa nổi cơn ghen tức, mắng nhiếc rằng:

- *Này tên lừa đảo! Mày dắt vợ ta đi đâu?*

Ban đầu ông Gotakāḷa còn sợ nước sâu, nhưng vì tức giận quá không còn biết sợ chết nữa, nên ông đánh liều chạy nhào xuống sông, biết nước cạn, không có nguy hiểm gì, ông băng qua sông, lên bờ, chạy đuổi theo kịp tên lừa đảo Dīghapit̐thi, mắng rằng:

- *Này tên lừa đảo! Mày dắt vợ ta đi đâu?*

Tên lưu manh Dīghapit̐thi mắng rằng:

- *Này tên lùn da đen kia! Ai là vợ của mày?*

Tên lưu manh Dīghapit̐thi xô ông Gotakāḷa ngã xuống đất, rồi nắm tay cô Dīghatālā dắt đi.

Ông Gotakāḷa chạy theo gọi rằng:

- *Hãy để vợ của ta lại! Ta đã làm việc suốt bảy năm nhà cha mẹ vợ, mới cưới được người vợ ấy. Tại sao mày dắt vợ ta đi?*

Khi ấy, nghe tiếng la hét bên ngoài cổng tòa nhà, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho người gọi ba người vào trong tòa nhà, đến phòng phán xét.

Nhìn thấy ba người, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết rõ hành vi, tâm tính của mỗi người, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi rằng:

- *Chuyện gì mà các người la hét om sòm vậy?*

Mỗi người thưa trình cho Đức-Bồ-tát Mahosatha-panḍita nghe xong, Đức-Bồ-tát truyền bảo rằng:

- Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy, các người chịu nghe ta phán xét hay không?

Ba người đều đồng ý nghe Đức-Bồ-tát phán xét. Trong phòng phán xét có đông người tham dự, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xét hỏi từng người một.

Trước hết, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xét hỏi ông Dīghapittī, còn cho hai người kia ra bên ngoài phòng, mỗi người đều ngồi cách xa nhau.

ĐBT: - Người tên gì?

Ông Dī: - Thưa Ngài, tôi tên Dīghapittī.

ĐBT: - Cha mẹ của người tên gì?

Ông Dī: ... (Khai tên thật của cha mẹ của mình).

ĐBT: - Vợ của người tên gì?

Ông Dī: ... (Mới gặp nhau, chưa biết nên khai tên giả).

ĐBT: - Cha mẹ vợ của người tên gì?

Ông Dī: ... (Vì chưa biết nên khai tên giả).

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo y đi ra ngoài phòng, tiếp theo gọi ông Gotakāḷa vào xét hỏi.

ĐBT: - Người tên gì?

Ông Go: - Thưa Ngài, con tên Gotakāḷa.

ĐBT: - Cha mẹ của người tên gì?

Ông Go: ... (Khai tên thật của cha mẹ của mình).

ĐBT: - Vợ của người tên gì?

Ông Go: - Vợ của con tên là Dīghatālā.

ĐBT: - Cha mẹ vợ của người tên gì?

Ông Go: ... (Khai tên thật cha mẹ vợ của mình).

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo ông đi ra ngoài phòng, tiếp theo gọi cô Dīghatālā vào xét hỏi.

ĐBT: - Người tên gì?

Cô Dī: - Thưa Ngài, tôi tên Dīghatālā.

ĐBT: - Cha mẹ của người tên gì?

Cô Dī: ... (Khai tên thật của cha mẹ của mình).

ĐBT: - Chồng của người tên gì?

Cô Dī: ... (Vì chưa biết tên, nên khai tên giả).

ĐBT: - Cha mẹ chồng của người tên gì?

Cô Dī: ... (Vì chưa biết tên nên khai tên giả).

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho truyền gọi lại ông Dīghapitṭhi và ông Gotakāla vào, cả ba người đều ở trong phòng xét xử. Đức-Bồ-tát hỏi mọi người tham dự trong phòng xét xử rằng:

- Nay quý vị! Như vậy, lời khai của cô Dīghatālā đúng theo lời khai của ông Dīghapitṭhi hay đúng theo lời khai của ông Gotakāla?

Mọi người đều trả lời rằng:

- Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, lời khai của cô Dīghatālā là đúng theo lời khai của ông Gotakāla.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Như vậy, ông Gotakāla là chồng của cô Dīghatālā, còn ông Dīghapitṭhi là người lừa đảo, muốn chiếm vợ của ông Gotakāla.

Ông Gotakāla được người vợ trở lại, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, đồng thời mọi người cũng tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát, vì đã phán xét một cách công minh, hợp pháp.

Đức-Bồ-tát khuyên dạy ông Dīghapitṭhi từ nay về sau chớ nên làm điều bất-thiện, tội lỗi nữa.

Các quan ra lệnh cho sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện ông Gotakāla một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Chuyện chiếc xe

Một người đánh chiếc xe ra khỏi nhà, lo công việc. Khi ấy, Đức-vua Sakka cỡi trời Tam-thập-tam-thiên nghĩ:

“Ta sẽ làm cho nhiều người biết đến trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tiên-kiếp của Đức-Phật trong thời vị-lai.”

Nghĩ xong, Đức-vua trời Sakka biến hóa ra thành một người đàn ông đi theo sau chiếc xe. Người chủ xe hỏi:

- *Này người kia! Ngươi đi theo sau xe của tôi để làm gì?*

- *Thưa ông chủ, tôi đi theo sau để giúp ông.*

- *Cám ơn ông, tốt lắm!*

Dừng chiếc xe lại bên bờ hồ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, người chủ bước xuống xe, đi đến hồ rửa mặt, thì người đàn ông ấy bước lên xe, rồi đánh chiếc xe đi. Nhìn thấy người đàn ông kia đánh chiếc xe của mình đi, người chủ xe vội vã chạy đuổi theo, kêu la lớn rằng:

- *Hãy dừng chiếc xe lại! Ngươi đánh chiếc xe của ta đi đâu?*

Người đàn ông ngồi trên xe trả lời rằng:

- *Chiếc xe này là của tôi, còn xe của ông là chiếc nào?*

Đứng trước cổng tòa nhà của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, hai người tranh giành nhau về chiếc xe, người nào cũng nói là chiếc xe đó là của mình.

Nghe hai người cãi lộn tranh giành nhau, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho người mời hai người ấy vào.

Nhìn thấy hai người đàn ông, Đức-Bồ-tát biết rõ một người là Đức-vua trời Sakka, bởi vì ông có vẻ ung dung tự tại, có đôi mắt không nháy, và một người là chủ xe.

Mặc dù biết rõ như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi cho biết nguyên nhân nào hai người cãi lộn, tranh chấp nhau về chiếc xe. Hai người trình bày nguyên nhân tranh chấp nhau, Đức-Bồ-tát hỏi rằng:

- Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy hai người chịu nghe ta phán xét hay không?

Hai người đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo rằng:

- Tôi sẽ cho người đánh chiếc xe chạy, rồi hai người nắm phía sau xe chạy theo, người chủ xe sẽ không buông bỏ chiếc xe của mình.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gọi người thân tín của mình đánh chiếc xe chạy, hai người nắm phía sau xe chạy theo chiếc xe.

Người chủ xe chạy theo được một đoạn đường, cảm thấy mệt như đành phải buông bỏ chiếc xe rồi đứng lại, còn người đàn ông kia vẫn nắm phía sau xe chạy theo.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo chiếc xe chạy trở lại rồi tuyên bố cho mọi người biết rằng:

- Trong hai người đàn ông này, người chạy theo phía sau chiếc xe một quãng đường ngắn, cảm thấy mệt như đành phải buông bỏ chiếc xe rồi đứng lại. Còn người đàn ông kia dù chạy theo phía sau chiếc xe suốt quãng đường dài mà vẫn không thấy mệt, không có một giọt mồ hôi, hơi thở ra, hơi thở vào vẫn như thường, đặc biệt đôi mắt không nháy.

Vậy, người đàn ông kia chính là Đức-vua trời Sakka.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bèn tâu rằng:

- *Tâu Ngài, Ngài là Đức-vua trời Sakka phải không?*

Người đàn ông kia trả lời rằng:

- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, phải, tôi là Đức-vua trời Sakka. Rồi hóa trở lại Đức-vua trời Sakka của mình.*

- *Tâu Đức-vua trời Sakka, Đức-vua ngự xuống đây với mục đích gì?*

- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, Trẫm ngự xuống đây để tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua trời, nếu như vậy, thì xin Đức-vua không nên làm như vậy nữa.*

Khi ấy, Đức-vua trời Sakka dùng oai lực của mình hiện lên đứng trên hư không, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt! Ngài đã phán xét rất công minh và hợp pháp.*

Đức-vua trời Sakka xin phép ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên của mình.

Các quan tự mình trở về châu Đức-vua Vedeḥa, thuật rõ lại chuyện chiếc xe, nên tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, sau khi bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện chiếc xe như vậy, Đức-vua trời Sakka đã tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita.*

Sao Bệ-hạ còn chần chờ gì nữa, mà chưa truyền lệnh mời bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt vào cung điện diện kiến Bệ-hạ.

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Vedeḥa truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm nên truyền mời bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita vào cung điện diện kiến Trẫm được chưa?*

Vị quân-sư Senaka vốn có tính ganh tỵ nên tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, một người phán xét chuyện chiếc xe như vậy, chưa có thể gọi là bậc đại-thiện-trí. Xin Bệ-hạ chờ đợi để thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita để biết có thật là bậc đại-thiện-trí hay không?*

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha làm thỉnh.

Thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita

*** Câu hỏi về đoạn gỗ ngắn**

Một hôm, muốn thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha truyền các quan lấy một đoạn gỗ (Khadiradaṇḍa) ngắn khoảng một gang, đem cho thợ mộc bào thân tròn hai đầu bằng nhau, gửi đến dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

“Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy cho biết đúng đoạn gỗ Khadiradaṇḍa này “đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn”. Nếu không ai biết đúng thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.”

Dân chúng trong vùng hội họp lại, bàn luận, nhưng không một người nào biết được đoạn gỗ này, đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn. Họ thưa với ông phú hộ Siri-vaḍḍhaka rằng:

- *Thưa ông phú hộ, dân chúng trong vùng của chúng ta, không người nào biết được đầu gốc, đầu ngọn của đoạn gỗ này.*

Vậy, nhờ ông hỏi thử xem công-tử Mahosadhapaṇḍita có biết hay không?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang chơi với các bạn trẻ ở ngoài sân, ông phú hộ cho người gọi Đức-Bồ-tát vào, ông phú hộ bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Đức-vua Vedeha gửi đến dân chúng vùng chúng ta một đoạn gỗ thân tròn với lệnh truyền rằng:*

“Hãy cho biết đúng đoạn gỗ này, đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn.”

Mọi người trong vùng không người nào biết được. Vậy, con có khả năng biết được hay không?

Nghe phụ thân trình bày như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

Đức-vua Vedeha không phải muốn biết đoạn gỗ này đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn, mà thật sự, Đức-vua Vedeha gửi đoạn gỗ này chỉ để thử tài trí của ta mà thôi.

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, xin phụ thân cho người đem đoạn gỗ ấy đến đây, chắc chắn con sẽ giải đáp đúng câu hỏi này được.*

Ông phú hộ Sirivaḍḍhaka cho người đem đoạn gỗ ấy đến trao cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát đưa tay nhận đoạn gỗ ấy liền biết ngay đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn. Tuy biết đúng như vậy, nhưng để chứng minh cho mọi người thấy rõ, biết rõ, nên bảo gia nhân khiêng đến một chậu lớn đầy nước. Đức-Bồ-tát lấy sợi dây cột ngay ở giữa đoạn gỗ ấy, cầm đầu dây, thả đoạn gỗ ấy vào trong chậu nước đầy, đầu gốc chìm chúc xuống vì nặng và đầu ngọn nổi lên vì nhẹ. Đức-Bồ-tát hỏi dân chúng rằng:

- *Này quý vị! Thông thường khúc gỗ có đầu gốc nặng hay đầu ngọn nặng?*

Dân chúng đều trả lời rằng:

- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, thông thường khúc gỗ có đầu gốc nặng.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- *Này quý vị! Như vậy, đầu nặng của đoạn gỗ này là đầu gốc, còn đầu nhẹ kia là đầu ngọn. Xin quý vị đánh dấu xong đem đến trình lên Đức-vua Vedeha.*

Dân chúng đem đoạn gỗ ấy đến chầu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, đoạn gỗ này, đầu này là gốc, đầu này là ngọn.*

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Đúng sự thật. Vậy, ai là người biết đúng như vậy? Biết bằng cách nào?*

Dân chúng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, là người biết đúng như vậy, biết bằng cách cột sợi dây ở giữa đoạn gỗ này rồi thả vào trong ảng nước đầy, đầu gốc nặng chìm xuống, và đầu ngọn nhẹ nổi lên.*

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu-việt!*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung yết kiến Trẫm được chưa?*

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ chờ đợi để thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita bằng cách khác nữa.*

Câu hỏi về hai cái sợ người

Một hôm, muốn thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosatha-panḍita, Đức-vua Vedeha truyền các quan đem hai cái sợ người đến trao dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

- Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy cho biết trong hai cái sợ người này, cái sợ nào là sợ người đàn bà, cái sợ nào là sợ người đàn ông. Nếu không có người nào cho biết đúng thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.

Dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông không một ai biết rõ cả, nên họ đem hai cái sợ người ấy đến hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy hai cái sợ người, Đức-Bồ-tát Mahosatha-panḍita biết rõ ngay cái sợ nào là sợ người đàn ông, cái sợ nào là sợ người đàn bà, bởi vì xương sợ của người đàn ông có tính chất đặc biệt khác với xương sợ của người đàn bà. Đức-Bồ-tát chỉ sợ của người đàn ông và sợ của người đàn bà, bảo dân chúng đánh dấu, ghi nhớ rõ sợ người đàn ông, sợ người đàn bà, rồi đem đến châu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, cái sợ này là sợ người đàn ông, cái sợ này là sợ người đàn bà.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Đúng sự thật. Vậy, ai là người biết đúng như vậy?

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka là người biết đúng như vậy.

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi, để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Câu hỏi về con rắn

Một hôm, Đức-vua Vedeha truyền các quan đem một con rắn đực và một con rắn cái đến dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

- Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy phân biệt cho biết trong hai con rắn này, con nào là rắn đực, con nào là rắn cái. Nếu không có người nào biết đúng thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.

Dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông không một ai biết rõ cả, nên họ đem hai con rắn đến hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy hai con rắn, Đức-Bồ-tát biết rõ ngay con rắn đực và con rắn cái, do phân biệt rằng:

- *Cái đầu con rắn đực to, cái đầu con rắn cái nhỏ thon.*
- *Cái đuôi con rắn đực to, cái đuôi con rắn cái nhỏ thon.*
- *Con mắt con rắn đực lớn, con mắt con rắn cái nhỏ.*

Đức-Bồ-tát bảo dân chúng rằng:

- *Con rắn có đầu to, đuôi to, đôi mắt lớn là con rắn đực.*
- *Con rắn có đầu nhỏ thon, đuôi nhỏ thon, đôi mắt nhỏ là con rắn cái.*

Dân chúng đem hai con rắn đến chầu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, con rắn này là con rắn đực và con rắn kia là con rắn cái.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Đúng sự thật. Vậy, ai là người biết đúng như vậy? Biết bằng cách nào?*

Dân chúng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka là người biết đúng như vậy, bằng cách phân biệt như sau:*

- *Con rắn có đầu to, đuôi to, đôi mắt lớn là con rắn đực.*

- *Con rắn có đầu nhỏ thon, đuôi nhỏ thon, đôi mắt nhỏ là con rắn cái.*

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!*

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Câu hỏi về con gà trống

Một hôm, Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông rằng:

- *Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy đem nạp cho Trẫm con vật quý toàn màu trắng, có hai sừng ở dưới hai chân, có miếng thịt dư trên đầu, kêu đúng ba thời. Nếu không nạp đúng con vật ấy thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.*

Dân chúng trong vùng không một ai biết phải nạp con gì lên Đức-vua Vedeha, nên họ đến hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua truyền lệnh dân chúng trong vùng đem nạp lên Đức-vua một*

con vật quý toàn màu trắng, có hai sừng ở dưới hai chân, có miếng thịt dư trên đầu, kêu đúng ba thời.

Kính thưa Ngài, đó là con vật gì vậy? Thưa Ngài.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Nay quý vị, Đức-vua Vedeha truyền đem nạp con gà trống toàn màu trắng có hai sừng ở dưới hai chân nghĩa là hai cái cựa gà ở hai chân, có miếng thịt dư trên đầu nghĩa là cái mào của con gà, kêu đúng ba thời nghĩa là gà gáy đúng ba thời.

Dân chúng đem con gà trống toàn màu trắng đến châu Đức-vua Vedeha, rồi kính dâng con gà trống ấy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Nay chư khanh! Sự thật đúng là con vật mà Trẫm cần. Vậy, ai là người biết đúng ý của Trẫm?

Dân chúng tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka là người biết đúng ý của Đại-vương.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện về viên ngọc Maṇi

Trong thời quá khứ, Đức-vua trời Sakka ban một viên ngọc maṇi đến cho Đức-vua Bồ-tát Kusa, trong lỗ sâu sợi chỉ xuyên qua viên ngọc maṇi có tám khúc cong, sợi chỉ cũ đã bị đứt bên trong.

Từ lâu, không có một ai có khả năng lấy sợi chỉ cũ ra, xâu sợi chỉ mới xuyên viên ngọc manị này được.

Một hôm, Đức-vua Vedeḥa truyền lệnh cho dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông rằng:

- Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy lấy sợi chỉ cũ dính trong viên ngọc manị này ra, và xâu sợi chỉ mới vào, rồi đem dâng trở lại cho Trẫm. Nếu không ai làm được thì sẽ bị phạt 1.000 Kaḥapaṇa.

Dân chúng không một ai có khả năng lấy sợi chỉ cũ trong viên ngọc manị ra và xâu sợi chỉ mới vào, nên đến cầu cứu xin Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giúp đỡ cho. Đức-Bồ-tát truyền bảo rằng:

- Nay quý vị, chớ nên lo sợ, hãy an tâm, quý vị hãy đem nước ngọt đến đây.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nhỏ nước ngọt vào lỗ viên ngọc manị cho thấm ướt sợi chỉ cũ, lấy một sợi chỉ rất nhỏ bỏ một đầu vào lỗ viên ngọc manị, rồi nhỏ nước ngọt thấm vào đầu của sợi chỉ mới, đặt viên ngọc manị ấy ở chỗ ổ kiến lửa. Đàn kiến lửa đánh mùi nước ngọt kéo đến chui vào lỗ bên này của viên ngọc manị ăn lần vào sợi chỉ cũ, đồng thời kéo sợi chỉ mới theo sau đi ra cửa lỗ bên kia.

Khi đã biết sợi chỉ cũ trong viên ngọc manị bị kiến ăn tiêu mất, và sợi chỉ mới đã xâu vào bên trong từ đầu lỗ bên này qua đầu lỗ bên kia, Đức-Bồ-tát đem trao viên ngọc manị mà sợi chỉ cũ không còn nữa, sợi chỉ mới đã được xâu xong cho dân chúng rồi bảo rằng:

- Quý vị hãy đem viên ngọc manị này đến châu Đức-vua Vedeḥa rồi tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, chúng tịen dân vùng lúa mạch hướng Đông kính dâng trở lại Đại-vương viên ngọc manị đã được lấy sợi chỉ cũ ra và được xâu lại sợi chỉ mới vào.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- *Người nào có khả năng làm được công việc này? Bằng cách nào?*

Dân chúng tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka đã làm được việc ấy, bằng cách nhỏ nước ngọt vào lỗ viên ngọc manī cho thấm ướt sợi chỉ cũ, lấy một sợi chỉ rất nhỏ bỏ một đầu vào lỗ viên ngọc, rồi nhỏ nước ngọt thấm vào đầu của sợi chỉ mới, rồi đặt viên ngọc manī ấy ở chỗ ổ kiến lửa. Đàn kiến lửa đánh mùi nước ngọt kéo đến chui vào lỗ bên này của viên ngọc manī ăn lẫn vào sợi chỉ cũ, đồng thời kéo sợi chỉ mới theo sau đi ra cửa lỗ bên kia.*

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!*

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosatha-panḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện con bò đực sinh con

Một hôm, Đức-vua Vedeha truyền quân lính cho con bò đực bấu ăn bánh thật nhiều làm cho bụng con bò đực to lên. Sau đó, Đức-vua truyền cho lính thoa dầu, lấy nước nghệ tắm con bò đực rồi dắt đến dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

- *Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông các người là người có tài trí, con bò đực của Trầm đã có thai, Trầm*

nhờ các người giúp cho con bò đực này sinh con được an toàn rồi dắt trả lại cho Trẫm cả con bò đực lẫn con của nó. Nếu các người không dắt đủ hai con về lại cho Trẫm thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.

Dân chúng hội họp lại bàn bạc, họ không thể nào làm theo lệnh của Đức-vua được, nên họ dẫn nhau đến nhờ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: *“Vấn đề này cần phải đặt ngược lại”*, Đức-Bồ-tát nghĩ xong, truyền bảo rằng:

- *Này quý vị! Quý vị có thể tìm một người đàn ông dũng cảm, có khả năng đấu với Đức-vua được không?*

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, chúng tôi có thể tìm người đàn ông như vậy được.*

- *Quý vị hãy dẫn người ấy lại gặp tôi.*

Dân chúng dẫn người đàn ông ấy đến gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-Bồ-tát dạy người ấy rằng:

- *Nhà người hãy xả tóc ra sau, rồi khóc lóc than vãn đi đến trước cửa cung điện của Đức-vua Vedeha, ai hỏi gì cũng không trả lời, cứ khóc lóc than vãn chỉ xin bề kiến Đức-vua mà thôi.*

Khi Đức-vua truyền hỏi rằng: *“Do nguyên nhân nào mà người khóc than vãn như vậy?”*

Nhà người hãy tâu rằng:

“Muôn tâu Đại-vương, cha của tiện dân không thể sinh con được, đến hôm nay là ngày thứ bảy, Đại-vương là nơi nương nhờ của tiện dân, cầu xin Đại-vương chỉ dạy cách sinh con cho cha của tiện dân.”

Đức-vua sẽ truyền rằng: *“Người cầu xin điều mà không thể thực hiện được. Từ xưa đến nay, người đàn ông có bao giờ sinh con được đâu!”*

Khi ấy, người hỡi tâu: “Muôn tâu Đại-vương, nếu điều đó không thể có được thì dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông làm sao giúp cho con bò đực báu của Đại-vương sinh con được!”

Người đàn ông ấy nhận lời, làm đúng theo lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy. Mọi sự việc xảy ra đúng như Đức-Bồ-tát dự đoán.

Khi nghe lời tâu của người đàn ông vùng lúa mạch hướng Đông ấy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- Người nào nghĩ ra, đặt vấn đề ngược lại như thế này?

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, là người nghĩ ra, rồi dạy cho kẻ tiện dân này đến bệ kiến Đại-vương, tâu đúng theo lời dạy của công-tử như vậy.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền tán dương rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, có trí-tuệ thật là siêu việt!

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện nấu cơm

Một hôm, Đức-vua nghĩ cách thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita nên truyền lệnh rằng:

- Trẫm nghe nói dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông là người có tài trí thông minh, hãy nấu cơm chua (ambilodana) hợp đủ tám điều, rồi đem đến dâng lên Trẫm. Tám điều đó là:

- 1- Không được nấu bằng gạo.
- 2- Không được nấu bằng nước.
- 3- Không được nấu trong nồi.
- 4- Không được nấu trên lò.
- 5- Không được nấu bằng lửa thường.
- 6- Không được nấu bằng củi.
- 7- Không cho phép đàn ông hay đàn bà đến dâng.
- 8- Không được đem đi theo đường lớn.

Nếu dân chúng không đem dâng món cơm chua ấy thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpana.

Dân chúng hội họp lại bàn bạc nhưng không người nào biết nấu món cơm đầy đủ tám điều như vậy, họ dẫn nhau đến gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát chỉ dạy rằng:

- Xin quý vị chớ nên lo sợ, hãy an tâm, quý vị hãy nghe tôi chỉ dẫn như sau:

- 1- Lấy tám nấu cơm chua, nghĩa là không nấu bằng gạo.
- 2- Nấu bằng hạt sương, nghĩa là không nấu bằng nước.
- 3- Nấu trong đồ vật bằng đất mới, nghĩa là không nấu trong nồi.

4- Lấy 3 gốc cây chụm lại, đặt đồ bằng đất mới lên nấu, nghĩa là không nấu trên lò.

5- Lấy 2 cây khô cọ vào nhau, phát ra lửa nấu cơm, nghĩa là không nấu bằng lửa thường.

6- Nấu cơm bằng lá cây khô, nghĩa là không nấu bằng củi.

7- Chọn người ái nam ái nữ đem cơm chua đến dâng Đức-vua, nghĩa là không phải đàn ông, cũng không phải đàn bà.

8- Đem cơm chua đi theo đường nhỏ mới tự tạo, nghĩa là không đi theo đường lớn cũ.

Dân chúng nấu cơm chua đúng theo lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Sau đó, người ái-nam ái-nữ đem món cơm chua đến châu, kính dâng lên Đức-vua Vedeha, tâu cách nấu hợp đủ tám điều mà Đức-vua truyền lệnh.

Nghe người ái-nam ái-nữ tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- *Này người! Người nào chỉ dạy cách nấu món cơm chua này?*

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaddhaka, chỉ dạy cách nấu món cơm chua đúng theo lệnh của Đại-vương.*

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaddhaka, có trí-tuệ thật là siêu việt!*

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện về sợi dây bằng cát

Muốn thử tài trí thông minh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha truyền lệnh dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông rằng:

- *Trẫm muốn chơi đánh đu mà sợi dây cũ trong cung điện đã bị đứt. Vậy, dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy làm hai sợi dây mới bằng cát đem dâng đến Trẫm. Nếu không ai làm được hai sợi dây mới bằng cát, rồi đem dâng đến Trẫm thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.*

Dân chúng hội họp lại bàn bạc, nhưng không có ai biết làm cách nào được, họ dẫn nhau đến thưa với Đức-

Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita về lệnh của Đức-vua như vậy. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: *“Sự việc này cần phải đặt ngược lại vấn đề.”*

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát an ủi dân chúng rằng:

- Nay quý vị! Xin quý vị hãy an tâm, quý vị hãy tìm 2-3 người đàn ông dũng cảm, thông minh, tâu với Đức-vua được, dẫn đến đây gặp tôi.

Dân chúng dẫn hai người đàn ông dũng cảm, thông minh đến gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát truyền dạy họ rằng:

- Nay hai người! Khi hai người đến châu Đức-vua Vedeha và tâu rằng: “Muôn tâu Đại-vương! Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông không biết Đại-vương cần hai sợi dây bằng cát cỡ lớn hoặc nhỏ chừng nào.

Kính xin Đại-vương ban cho sợi dây bằng cát cỡ khoảng một gang tay hay bốn lòng tay làm mẫu, để dân chúng làm giống theo mẫu của Đại-vương.

Đức-vua Vedeha sẽ truyền bảo với quý vị rằng: “Sợi dây làm bằng cát trong cung điện chưa từng có bao giờ”, thì quý vị nên tâu:

“Muôn tâu Đại-vương! Nếu không có sợi dây bằng cát cỡ làm mẫu thì dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông làm sao có thể làm dây cát mới được?”

Hai người đàn ông dũng cảm, thông minh ghi nhớ lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadha đến xin bệ kiến Đức-vua Vedeha, tâu đúng như lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Mọi sự việc xảy ra đúng như Đức-Bồ-tát dự đoán.

Nghe hai người dân tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- Nay các người! Người nào nghĩ ra cách đặt sự việc ngược lại vấn đề như thế này?

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, là người nghĩ ra cách đặt sự việc ngược lại vấn đề như vậy, rồi truyền dạy cho kẻ tiện dân này đến bệ kiến Đại-vương, tâu đúng theo lời dạy của công-tử Mahosadhapaṇḍita như vậy.*

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật siêu việt!

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua nên chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Đức-vua ngự đi mời công-tử Mahosadhapaṇḍita

Đức-vua Vedeha suy xét: “*Ta đã thử tài trí thông minh của công-tử Mahosadhapaṇḍita bằng nhiều cách khác nhau, có những cách thuận, có những cách nghịch, cách nào cũng khó khăn, sâu sắc mà công-tử đã giải đáp một cách rất phi thường, khiến cho ta vô cùng cảm phục trí-tuệ siêu-việt của công-tử. Ta muốn mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện để giúp ta, nhưng vị quân-sư Senaka khuyên can ta nên chờ đợi và tiếp tục thử tài trí thông minh của công-tử nữa.*

Bây giờ, ta không muốn chờ đợi nữa mà chính ta thân hành ngự đi mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung để giúp ta.”

Sau khi suy xét xong, Đức-vua Vedeha thân hành ngự đi cùng với đoàn hộ giá đông đảo, Đức-vua cỡi con ngựa báu ngự đi được một quãng đường xấu, vó của con ngựa bị hư, nên đành phải hồi cung, trở về kinh-thành Mithilā, chờ cơ hội khác.

Khi ấy, quân-sư Senaka vào chầu Đức-vua, tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ thân hành ngự đi đến xóm nhà lúa mạch hướng Đông phải không?*

Đức-vua Vedeha thuật lại là ngự đi một quãng đường xấu, vó của con ngựa bị hư nên chưa đến nơi, đành phải hồi cung. Vị quân-sư tâu:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần đã khuyên can Bệ-hạ nên chờ đợi để thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita bằng cách khác nữa.*

Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Senaka như vậy, nhưng Đức-vua Vedeha không muốn chờ đợi lâu nữa, chỉ muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện sớm mà thôi, nên Đức-vua nói với vị quân-sư Senaka rằng:

- *Này quân-sư, Trẫm muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện. Vậy, quân-sư có cách nào giúp Trẫm.*

Vị quân-sư Senaka biết không thể nào khuyên can được nữa nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ không nên thân hành ngự đến mời công-tử Mahosadhapaṇḍita mà chỉ cần truyền gửi vị quan đến gặp công-tử với lời truyền lệnh rằng:*

“Hôm trước, Trẫm thân hành ngự đi đến gặp công-tử, nhưng giữa đường vó ngựa báu của Trẫm bị hư, nên Trẫm phải hồi cung.

Nay, Trẫm muốn chính công-tử và phụ thân của công-tử, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, đem một con ngựa báu (assatara) hoặc con tuần mã cao quý hơn ngựa thường dâng lên Trẫm.”

- *Tâu Bệ-hạ, như vậy, nguyện vọng mời công-tử Mahosadhapaṇḍita của Bệ-hạ sẽ được thành tựu như ý.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha chuẩn tấu ngay, truyền lệnh các quan thi hành.

Vị quan đến gặp công-tử Mahosadhapaṇḍita, trao tận tay lệnh truyền của Đức-vua Vedeha. Đọc xong lệnh của Đức-vua Vedeha, Đức-Bồ-tát nghĩ rằng:

“Đức-vua Vedeha muốn gặp ta và phụ thân của ta.”

Chuyện con lừa đực với con ngựa báu

Ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến hầu phụ thân, thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, Đức-vua Vedeha muốn gặp phụ thân và con. Con xin phụ thân cùng đi với đoàn tùy tùng 1.000 phú hộ lớn nhỏ, và phụ thân nhớ mang theo hộp trầm và bơ lông dâng lên Đức-vua Vedeha.

Khi châu Đức-vua, phụ thân nói lời chúc tụng Đức-vua xong, Đức-vua sẽ truyền bảo phụ thân ngồi nơi hợp lễ. Khi con đến, Đức-vua truyền hỏi con xong sẽ truyền bảo con ngồi nơi hợp lễ.

Khi ấy, con sẽ đưa mắt nhìn phụ thân thì phụ thân hãy đứng dậy, rồi bảo con rằng:

“- Này Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Con hãy đến ngồi chỗ của phụ thân, phụ thân sẽ ngồi chỗ khác.”

Như vậy, mọi vấn đề sẽ được sáng tỏ ngay hôm ấy.”

Ông Phú hộ Sirivaḍḍhaka hứa sẽ làm theo sự yêu cầu của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, con của ông.

Ông phú hộ đi cùng với phái đoàn tùy tùng gồm 1.000 phú hộ lớn nhỏ đến châu Đức-vua Vedeha.

Khi Đức-vua cho phép, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka cùng với 1.000 phú hộ lớn nhỏ đến bệ kiến Đức-vua, tán dương, ca tụng Đức-vua, dâng phẩm vật lên Đức-vua xong, đứng một nơi hợp lễ. Đức-vua truyền hỏi:

- *Này phú hộ Sirivaḍḍhaka! Mahosadhapaṇḍita con của người đâu?*

- *Muôn tâu Đại-vương, Mahosadhapaṇḍita, con của tiện dân đến sau. Tâu Đại-vương.*

Nghe phú hộ tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ, truyền bảo rằng:

- *Này phú hộ Sirivaḍḍhaka, người nên ngồi nơi hợp lẽ.*

Nghe Đức-vua truyền bảo, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka ngồi một nơi hợp lẽ.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita (mới lên bảy tuổi) mặc trang phục sang trọng, trang sức những viên ngọc quý giá, ngồi trên chiếc xe lộng lẫy cùng với đoàn hộ tống 1.000 bạn trẻ cỡi ngựa và xe đi theo sau. Đức-Bồ-tát có đem theo một *con lừa đực (Gadrabha)*, được bịt miệng và bỏ trong bao đặt trên xe.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn hộ tống đông đảo đi vào kinh-thành Mithilā, dân chúng trong kinh-thành ra đứng đón rước Đức-Bồ-tát.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có những tướng tốt của bậc đại-nhân, họ đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát một cách tôn kính.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến trước cung điện, lính vào tâu trình Đức-vua Vedeha.

Nghe lính tâu trình công-tử Mahosadhapaṇḍita đến, Đức-vua Vedeha truyền lệnh mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào chầu.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng 1.000 bạn trẻ vào cung điện, bước lên lầu đài, đánh lễ Đức-vua Vedeha, tán dương ca tụng Đức-vua xong, đứng một nơi hợp lẽ.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền bảo với lời thương yêu rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, con yêu quý! Con nên ngồi chỗ ngồi hợp lẽ của con.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đưa mắt nhìn phụ thân, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka đứng dậy, nhường chỗ ngồi cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với lời lẽ thương yêu rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, con yêu quý của cha! Con hãy nên ngồi chỗ của cha đây!*

Nói xong, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka nhường chỗ, sang ngồi chỗ khác. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bước đến ngồi chỗ của cha.

Khi ấy, bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāminḍa và Devinda cùng nhau vỗ tay cười khinh mạn, có số quan trong triều a dua cười theo. Các vị quân-sư nói lời chế nhạo rằng:

- *Đứa con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka vô lễ như thế mà người ta gọi là bậc đại-thiện-trí (paṇḍita) được!*

Con mà leo lên ngôi chỗ của cha mình, còn người cha nhường chỗ cho con rồi sang ngồi chỗ khác thấp hơn. Thế mà gọi là bậc đại-thiện-trí “paṇḍita” được hay sao?

Gọi là “Bậc đại-thiện-trí, thật là đáng mỉa mai.”

Nghे bốn vị quân-sư và các quan chề trách, khi nhìn thấy hành vi cử chỉ của công-tử Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha có vẻ thất vọng.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu hỏi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương có vẻ thất vọng về thảo dân phải không?*

Nghे Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Phải, Trẫm thất vọng về người. Từ trước nghe nói người là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, đã từng*

giải đáp những sự việc xảy ra khó khăn một cách rất phi thường, nên Trẫm đã đặt ra vấn đề khó giải để thử tài trí thông minh của ngươi, mà ngươi đã giải đáp thông suốt, khiến cho Trẫm vô cùng cảm phục.

Cho nên, Trẫm rất kỳ vọng nhiều nơi ngươi, nhưng nay, nhìn thấy hành vi cử chỉ của ngươi đối với cha, ngươi leo lên ngôi chỗ của cha, còn cha nhường chỗ, ngôi nơi khác.

Đó là điều làm cho Trẫm thất vọng về ngươi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương nghĩ rằng: “Cha lúc nào cũng cao quý hơn con, phải vậy không?”*

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Phải, cha lúc nào cũng cao quý hơn con.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương đã truyền lệnh rằng: “Nay, Trẫm muốn chính công-tử và phụ thân của công-tử, ông phủ hộ Sirivadḍhaka đem một con ngựa báu (assatara) hoặc con tuần mã cao quý hơn ngựa thường đến dâng lên Trẫm.”*

Sau khi nhắc lại lệnh truyền của Đức-vua, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đứng dậy, rời khỏi chỗ ngồi, bảo nhóm tùy tùng, thuộc hạ, đem **con lừa đực** đến đặt nằm dưới đôi bàn chân của Đức-vua Vedeha rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, con lừa đực này có đáng giá bao nhiêu?*

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Nếu con lừa đực này còn làm việc được thì nó có đáng giá 8 Kahāpaṇa.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, nếu con ngựa báu (assatara) nường nhờ con lừa đực này là cha, sinh ra từ bụng con ngựa cái thường hoặc con lừa cái, trở thành con ngựa báu thì đáng giá bao nhiêu?*

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Nếu là con ngựa báu thì trở thành vô giá.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, sao Đại-vương truyền bảo như vậy. Vừa rồi Đại-vương truyền bảo rằng: “Cha lúc nào cũng cao quý hơn con.”*

Nếu Đại-vương truyền bảo sự thật như vậy thì con lừa đực này cao quý hơn con ngựa báu.

Vậy, kính xin Đại-vương nhận con lừa đực này.

Nếu con ngựa báu cao quý hơn con lừa đực này thì con cao quý hơn cha không phải là vấn đề khó hiểu.

- *Muôn tâu Đại-vương, vấn đề đơn giản, tâm thường đến như vậy, thế mà bốn vị quân-sư có trí-tuệ của Đại-vương cũng không hiểu nổi được, mà lại a dua theo với nhau vỗ tay, cười khinh mạn, chế nhạo kẻ thảo dân này.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita coi thường bốn vị quân-sư của Đức-vua Vedeḥa rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương nghĩ rằng: Nếu cha lúc nào cũng cao quý hơn con thì con lừa đực (cha) này cao quý hơn con ngựa báu (assatara), bởi vì con lừa đực là cha của con ngựa báu ấy.*

- *Muôn tâu Đại-vương, nếu sự thật cha lúc nào cũng cao quý hơn con thì Đại-vương nhận cha của kẻ thảo dân ở lại trong cung điện.*

Nếu con cao quý hơn cha thì xin Đại-vương nhận kẻ thảo dân này ở lại trong cung điện, để phụng sự Đại-vương đem lại sự lợi ích, sự phát triển cho đất nước.

Nghe lời giảng giải của Đức-Bồ-tát Mahosadha, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt đã giảng giải chuyện con lừa đực với con ngựa báu (assatara) đầy đủ ý nghĩa đúng theo sự thật, sâu sắc tuyệt vời quá!

Và các quan trong triều đình cũng đều tán dương, ca tụng trí-tuệ sâu sắc, siêu việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, đều vỗ tay, vỗ khăn vui mừng.

Bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāminḍa và Devinda là những người lớn tuổi cảm thấy xấu hổ, cúi gằm mặt, không dám nhìn ai.

Vấn: Trong đời này, Đức-Bồ-tát là người con có lòng tôn kính và biết ơn cha mẹ không có người con nào sánh được. Vậy, tại sao Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có hành vi cử chỉ đối với phụ thân của Ngài như vậy?

Đáp: Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có hành vi cử chỉ đối với phụ hộ Sirivaḍḍhaka, phụ thân của Đức-Bồ-tát như vậy, không phải không tôn kính phụ thân của Đức-Bồ-tát, nhưng đó chỉ là cách dụng kế để giảng giải chuyện con lừa đực với con ngựa báu assatara mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem con lừa đực, cha của con ngựa báu assatara dâng lên Đức-vua Vedeha, để giảng giải cho Đức-vua Vedeha và các quan trong triều biết rằng: “Con lừa đực là cha của con ngựa báu assatara, và con ngựa báu assatara là con của con lừa đực. Con ngựa báu assatara là cao quý hơn con lừa đực.”

Nhân chuyện ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chứng tỏ cho Đức-vua Vedeha và mọi người biết đến Đức-Bồ-tát là người có trí-tuệ siêu-việt, đồng thời cũng

làm cho bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāmindā và Devinda không nên coi thường Đức-Bồ-tát.

Công-tử Mahosadhapaṇḍita trở thành hoàng-tử

Nghe công-tử Mahosadhapaṇḍita giảng giải về chuyện *con lừa đực là cha của con ngựa báu assatara*, và *con ngựa báu assatara là con của con lừa đực* với đầy ý nghĩa sâu sắc, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương, ca tụng trí-tuệ sâu sắc, siêu việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền gọi ông phú hộ Sirivaḍḍhaka đến, rồi lấy bình vàng đựng đầy nước thơm rót lên trên đôi bàn tay của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, ban thưởng ân huệ và ban cho ông chức quyền lớn trong xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông (Pācīnayavamajjhaka), kinh-thành Mithilā và gửi những đồ trang sức quý giá ban cho bà phu nhân Sumanādevī, mẫu thân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha truyền bảo ông phú hộ Sirivaḍḍhaka rằng:

- Nay phú hộ Sirivaḍḍhaka! Nhà ngươi hãy cho công-tử Mahosadhapaṇḍita trở thành hoàng-tử của Trĩm.

Nghe Đức-vua truyền bảo như vậy, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita còn thơ ấu, miệng còn hôi sữa, chờ công-tử trưởng thành mới nên vào phụng sự Đại-vương.

- Nay phú hộ Sirivaḍḍhaka! Kể từ bây giờ, nhà ngươi chớ nên bận tâm, lo cho công-tử Mahosadhapaṇḍita nữa. Trĩm sẽ nuôi dưỡng công-tử của nhà ngươi như là hoàng-tử của Trĩm.

Khi nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, ông phú hộ Sirivaddhaka không dám tâu gì nữa, ôm công-tử Mahosadhapaṇḍita vào lòng, hôn trên đầu và khuyên rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita yêu quý của cha! Con là trái tim, là đôi mắt của cha, là nơi nương nhờ của cha mẹ. Con ở lại cung điện phụng sự Đức-vua, con chó nên để đuôi nghe con!*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ dưới đôi bàn chân của phụ thân rồi thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, kính xin phụ thân chó nên bận tâm về con, xin phụ thân giữ gìn thân tâm được an-lạc, cho con kính lời đánh lễ mẫu thân Sumanā của con, cầu mong mẫu thân luôn luôn thân tâm an-lạc.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tiễn đưa phụ thân của Đức-Bồ-tát trở về xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông.

Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này hoàng-nhi! Con muốn ở trong nội cung hay ngoại cung?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ: “*Ta có đám bạn trẻ đông đảo, nên ở ngoại cung là thuận lợi hơn*”, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, con có nhóm bạn trẻ đông. Vậy, kính xin Đức Phụ-vương cho chúng con ở ngoại cung thuận lợi hơn.*

Đức-vua Vedeha truyền ban cho các chỗ ở sang trọng, có đầy đủ tiện nghi cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng với 1.000 bạn trẻ, thuộc hạ của Đức-Bồ-tát.

Từ đó, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng đám bạn trẻ hết lòng lo phụng sự Đức-vua Vedeha.

Đức-vua Vedeha thử tài trí thông minh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita:

Chuyện viên ngọc maṇi

Một viên ngọc maṇi được đặt trong tổ con quạ trên một cây thốt nốt bên bờ hồ gần cửa hướng Nam kinh-thành Mithilā, bóng của viên ngọc maṇi hiện xuống hồ nước. Dân chúng tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, một viên ngọc maṇi hiện rõ trong hồ nước.*

Đức-vua mời vị quân-sư Senaka đến truyền bảo rằng:

- *Này quân-sư, nghe dân chúng tâu rằng: “Viên ngọc maṇi hiện rõ trong hồ nước.”*

Vậy, làm thế nào lấy viên ngọc ấy cho Trẫm?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, múc hết nước trong hồ ra, rồi lấy viên ngọc ấy.*

- *Này quân-sư, Trẫm giao phận sự ấy cho khanh đảm trách.*

Vị quân-sư Senaka huy động số đông người múc nước hồ ra, làm cho khô cạn, rồi đào xuống sâu cũng không gặp viên ngọc maṇi. Đến khi nước hồ đầy, bóng viên ngọc maṇi lại hiện ra như trước.

Vị quân-sư Senaka lại huy động số đông người múc nước hồ như lần trước, cũng không tìm thấy viên ngọc maṇi. Đến khi nước hồ đầy, bóng viên ngọc maṇi lại hiện ra như trước.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Con có khả năng lấy viên ngọc maṇi ấy được không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, điều ấy không khó đối với con. Kính thỉnh Đức Phụ-vương ngự đến nơi ấy, con sẽ lấy viên ngọc mani ấy, rồi kính dâng lên Đức Phụ-vương.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“Hôm nay, ta sẽ thấy rõ trí-tuệ siêu-việt của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.”

Đức-vua ngự cùng với bốn vị quân-sư, các quan trong triều đến hồ nước gần cửa hướng Nam kinh-thành Mithilā.

Dân chúng tụ hội đông đảo xem tài trí Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát đứng trên bờ hồ, nhìn thấy bóng viên ngọc mani, nên biết rõ viên ngọc mani này không ở dưới hồ nước mà nó ở trên cây thốt nốt.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, viên ngọc không ở dưới hồ nước này.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Vậy, viên ngọc mani mà nhìn thấy trong hồ nước này là thế nào?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho người lấy một cái thau lớn đầy nước đem đến, rồi thỉnh Đức-vua nhìn vào thau nước ấy rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, viên ngọc mani ấy bây giờ không ở dưới hồ nước mà nó hiện ở trong thau nước này.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Vậy, sự thật, viên ngọc mani ấy ở đâu?*

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, bóng viên ngọc mani hiện ra dưới hồ nước cũng có, hiện ra trong thau nước cũng có. Vậy, viên ngọc mani ấy không có ở dưới nước mà sự thật viên ngọc mani ấy ở trên cây thốt nốt kia.*

Kính xin Đức Phụ-vương truyền cho lính leo lên cây thốt nốt kia đem viên ngọc manị xuống.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho lính leo lên cây thốt nốt kia đem viên ngọc manị xuống trao cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhận viên ngọc manị xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem đến kính dâng trên tay Đức-vua Vedeha.

Khi ấy, các quan, dân chúng cùng tán dương, ca tụng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita và chê trách vị quân-sư Senaka là người si-mê rằng:

“Viên ngọc manị ở trên cây thốt nốt. Vậy mà vị quân-sư Senaka si-mê huy động số đông người múc khô nước hồ, đào sâu trong hồ để tìm viên ngọc manị.”

Đức-vua Vedeha ban thưởng cho hoàng-tử Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vòng ngọc quý và ban 1.000 vòng ngọc khác cho 1.000 bạn trẻ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita cùng 1.000 bạn trẻ của Đức-Bồ-tát nhận chức vụ trong triều đình của Đức-vua Vedeha.

Chuyện về con cắc kè

Một hôm, Đức-vua Vedeha ngự đi du lãm trong vườn thượng uyển cùng với hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita. Khi ấy, một con cắc kè ở trên cây, nhìn thấy Đức-vua ngự đến, nó bò xuống đất, cúi đầu tôn kính Đức-vua.

Nhìn thấy con cắc kè có cử chỉ tôn kính lạ thường, nên Đức-vua bèn hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Con cắc kè này làm gì vậy?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, con cắc kè cúi đầu, tỏ vẻ tôn kính Đức Phụ-vương.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Trẫm nên ban thưởng gì cho nó?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, kính xin Đức Phụ-vương chỉ cần ban vật thực cho nó hằng ngày.*

Đức-vua truyền lệnh gọi người chăm sóc vườn thượng uyển đến, truyền bảo rằng:

- *Này người! Mỗi ngày, người chỉ số tiền nửa māsaka (tiền), mua thịt ban cho con các kè này.*

Tuân lệnh của Đức-vua, mỗi ngày người chăm sóc vườn thượng uyển đem nửa māsaka mua thịt đem về cho con các kè ăn.

Một hôm, nhằm vào ngày bát giới uposathasīla, người ta không sát sinh, người chăm sóc vườn thượng uyển không mua thịt được, nên đem nửa māsaka ấy xỏ dây đeo vào cổ nó như đeo đồ trang sức.

Từ đó, do nương nhờ nửa māsaka ấy, con các kè phát sinh tâm ngã-mạn rằng:

“Ta đây cũng có của cải như ai vậy!”

Một hôm, Đức-vua Vedeha ngự đi du lãm trong vườn thượng uyển cùng với hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy Đức-vua Vedeha ngự đến, có đeo các đồ trang sức bằng những viên ngọc quý, con các kè tự thấy mình cũng có đeo đồ trang sức bằng nửa māsaka, nó phát sinh tâm ngã-mạn, tự cho mình cũng có đồ trang sức như Đức-vua Vedeha vậy. Vì vậy, nó nằm trên cây nhìn xuống, không chịu bò xuống đất cúi đầu tôn kính Đức-vua như lần trước.

Nhìn thấy cử chỉ con các kè như vậy, Đức-vua bèn truyền hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Hôm nay con các kè không bò xuống đất cúi đầu tôn kính Trẫm như*

các lần trước. Vậy do nguyên nhân nào mà con các kè có cử chỉ như vậy?

Nhìn thấy con các kè có đeo trên cổ nửa māsaka, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết chắc rằng:

“Trong ngày bát giới uposathasīla, người ta không sát sinh, nên người chăm sóc vườn thượng uyển không mua thịt được, nên đem nửa māsaka đeo trên cổ con các kè ấy.”

Biết chắc như vậy, nên Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, con các kè có đeo trên cổ đồ trang sức bằng nửa māsaka mà nó chưa từng có được, nên nó phát sinh tâm ngã-mạn, tự cho mình cũng có đồ trang sức bằng nửa māsaka như Đức-vua Vedeha đeo các đồ trang sức bằng những viên ngọc quý, nên nó nằm trên cây, không chịu bò xuống đất cúi đầu tôn kính Đức Phụ-vương.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha cho gọi người chăm sóc vườn thượng uyển rồi truyền hỏi.

Người chăm sóc vườn thượng uyển tâu trình lên Đức-vua đúng sự thật như Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã tâu với Đức-vua.

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, không cần hỏi ai mà biết được tính khí của con các kè như vậy, nên Đức-vua Vedeha ban cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phần thưởng quý giá.

Đức-vua Vedeha muốn truyền phạt con các kè, nhưng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khuyên can, bởi vì thông thường các loài súc-sinh không có trí-tuệ, nên Đức-Bồ-tát xin Đức Phụ-vương tha tội cho con các kè ấy.

Người thiếu phước với người đại phước

Cậu Piṅguttara là người dân kinh-thành Mithilā, đi học nghề tại kinh-thành Takkasilā, cậu là người học trò lớn của thầy. Sau khi tốt nghiệp xong, cậu Piṅguttara được thầy gả đứa con gái xinh đẹp như thiên-nữ cho cậu.

Cậu Piṅguttara vốn là người thiếu phước vô duyên, còn người con gái của thầy là người đại phước. Tuy cậu Piṅguttara không hợp với con gái xinh đẹp của thầy, nhưng cậu không dám cãi lời dạy của thầy, nên đành phải chấp thuận lấy cô làm vợ.

Khi còn ở trong nhà thầy, cậu Piṅguttara và vợ ở chung trong một phòng, nhưng không ai nói chuyện với ai lời nào, mỗi người nằm mỗi nơi, cô gái nằm ngủ trên giường, còn cậu Piṅguttara nằm ngủ dưới nền nhà.

Một tuần sau, cậu Piṅguttara đánh lễ thầy xin phép rời khỏi kinh-thành Takkasilā, dẫn theo vợ trở về kinh-thành Mithilā. Trên đường đi, cậu Piṅguttara đi trước, còn vợ đi theo sau, hai người không nói chuyện với nhau.

Đến gần kinh-thành Mithilā, cậu Piṅguttara nhìn thấy cây sung đầy quả chín, đang đói bụng, cậu leo lên cây hái quả sung chín ăn, còn vợ ở dưới gốc cây sung cũng đang đói bụng, bèn nói rằng:

- *Này anh! Anh hái quả sung bỏ xuống cho em ăn với.*

Cậu Piṅguttara trả lời rằng:

- *Cô cũng có tay chân, hãy leo lên tự hái quả sung mà ăn vậy.*

Cô gái đành phải leo lên cây sung. Thấy cô leo lên cây, cậu Piṅguttara vội leo xuống gốc, đi tìm cây gai đem lại bao quanh gốc cây sung, rồi bỏ trốn, miệng nói lầm bầm rằng:

- *Ta đã thoát ra khỏi tay người đàn bà xui xẻo (kālakarṇī) rồi!*

Không thể leo xuống được, nên cô gái đành phải ngồi trên cây như vậy. Hôm ấy, Đức-vua Vedeha ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Vào buổi chiều, Đức-vua ngự trên cỗ voi báu trên đường ngự hồi cung, nhìn thấy cô gái xinh đẹp như thiên-nữ đang ngồi trên cây sung, Đức-vua đem lòng thương yêu cô gái ấy.

Đức-vua truyền bảo vị quan cận thần đến hỏi thăm cô gái ấy đã có ai là chủ của cô chưa?

Tuân lệnh Đức-vua, vị quan đến hỏi thăm cô gái xong rồi đến tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, cô gái cho biết rằng cô đã có chồng, nhưng người chồng bảo cô leo lên cây hái quả sung để ăn. Khi cô leo lên cây sung, thì y vội leo xuống cây, đi tìm cây gai đem lại bao quanh gốc cây sung, rồi bỏ trốn đi. Cô leo xuống không được, nên đành phải ngồi lại trên cây vậy.

Nghe vị quan cận thần tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng:

“Cô gái này không có chủ, ta nên rước về cung.”

Đức-vua truyền lệnh các quan dọn dẹp cây gai ở gốc cây sung, để cô gái leo xuống cây. Đức-vua đón rước cô gái, đặt ngồi trên voi báu, ngự về cung điện và làm lễ tấn phong cô gái lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu, đặt tên *Udumbaradevī* (Cô gái từ cây sung, *udumbara*: cây sung)

Một hôm, dân chúng gần cửa thành đang sửa sang con đường để Đức-vua ngự ra khỏi kinh-thành. Cậu *Piṅguttara* là một trong số dân chúng được thuê làm công, cậu đang cặm cuội, vát vả làm việc sửa sang con đường ấy chưa xong thì Đức-vua Vedeha cùng Chánh-cung Hoàng-hậu *Udumbaradevī* ngồi trên cỗ long xa, ngự ra khỏi kinh-thành.

Khi ấy, nhìn thấy cậu Piṅguttara mặc tấm choàng, tay cầm cuốc san đất cho bằng mặt đường, Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī mỉm cười.

Đức-vua nổi cơn thịnh nộ bèn truyền hỏi rằng:

- *Tại sao ái-khanh mỉm cười?*

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, người đang làm đường kia là người chồng cũ của thần thiếp. Khi ấy, thần thiếp leo lên cây sung thì y vội leo xuống cây, đi tìm cây gai đem lại bao quanh gốc cây sung, rồi bỏ trốn đi. Bây giờ nhìn thấy y, thần thiếp nghĩ rằng:*

“Người thiếu phước, vô duyên không thể kết duyên với người đại phước.”

Vì vậy, thần thiếp mỉm cười.

Đức-vua Vedeha truyền rằng:

- *Ái-khanh nói dối! Ái-khanh thấy ai khác, rồi mỉm cười, Trẫm sẽ giết ái-khanh.*

Truyền xong, Đức-vua rút thanh bảo kiếm ra, Chánh-cung Hoàng-hậu hoảng sợ nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, xin Hoàng-thượng hỏi những bậc thiện-trí trước.*

Đức-vua Vedeha bèn truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư có tin lời Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu như vậy không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần không tin. Chẳng có người đàn ông nào có thể bỏ một người vợ xinh đẹp như thiên-nữ như vậy được.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu càng hoảng sợ hơn nữa.

Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: “*Ta nên hỏi hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita nghĩ thế nào*”, nên truyền hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Trong đời này có người đàn ông bỏ người vợ xinh đẹp như thiên-nữ. Con có tin đó là sự thật hay không?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, con tin đó cũng là sự thật có thể xảy ra trong đời này. Bởi vì, đối với người đàn ông là người thiếu phước, vô duyên thì không bao giờ kết duyên với người đàn bà đại phước được.*

Cũng như bờ đại dương bên này không bao giờ dính liền với bờ đại dương bên kia được.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải thích như vậy, Đức-vua Vedeha bớt cơn thịnh nộ, phát sinh tâm hoan-hỷ, truyền bảo rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Nếu không có con hôm nay thì Phụ-vương đã giết Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī quý báu của Phụ-vương rồi.*

Lời lẽ của vị quân-sư Senaka là lời lẽ của người si-mê, ngu muội, nếu Phụ-vương tin theo lời của vị quân-sư thì Phụ-vương đã giết chết Chánh-cung Hoàng-hậu rồi. Nay, Phụ-vương còn Chánh-cung Hoàng-hậu là do nhờ trí-tuệ siêu-việt của con.

Vậy, Phụ-vương ban thưởng cho con 1.000 Kahāpaṇa.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đánh lễ Đức-vua Vedeha rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp còn sống đây là nhờ hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita. Vậy, kính xin Hoàng-thượng ban cho thần thiếp một ân huệ: Hoàng-thượng cho phép thần thiếp nhận hoàng-tử làm đứa em trai của thần thiếp.*

Đức-vua Vedeha ban ân huệ cho Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī rằng:

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Lành thay! Trẫm ban ân huệ ấy cho ái-khanh.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu tiếp rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kể từ nay về sau, thần thiếp dùng món vật thực nào ngon, kính xin Hoàng-thượng cho phép thần thiếp gửi đến cho hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, em trai của thần thiếp món vật thực ấy. Vì vậy, thần thiếp được lệnh mở cửa cả trong lúc hợp thời và trong lúc phi thời, để gửi món đồ ăn ngon ấy đến cho hoàng-tử, người em trai của thần thiếp.*

Kính xin Hoàng-thượng ban cho thần thiếp ân huệ này nữa.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Trẫm ban ân huệ ấy cho ái-khanh, ái-khanh hãy nhận ân huệ ấy.*

Con dê và con chó làm bạn với nhau

Một hôm, Đức-vua Vedeha dùng điểm tâm xong, ngự đi lại trên hành lang trong lầu đài. Khi Đức-vua đứng tại cửa sổ nhìn xuống dưới thấy một con dê với một con chó làm bạn thân thiết với nhau. Chuyện xảy ra rằng:

* Một hôm, có con dê đến ăn cỏ tại chuồng voi, người nài voi cầm gậy đuổi theo con dê, đánh nhằm trên lưng con dê, làm cho nó đau lưng, chạy đến nằm bên vách nhà lớn.

* Một con chó thường đến ăn xương tại nhà bếp của người đầu bếp của Đức-vua. Một ngày nọ, người đầu bếp làm đồ ăn xong, đi ra ngoài nhà bếp mà quên đóng cửa, con chó đánh mùi thịt, lén vào nhà bếp làm đổ món đồ ăn rơi ra ngoài, rồi con chó ăn món thịt ấy.

Nghe tiếng đồ rơi, người đầu bếp đi vào nhà bếp, nhìn thấy con chó đang ăn thịt, người đầu bếp tức giận đánh con chó, nó chạy ra ngoài được, người đầu bếp ném cây gậy trúng lưng con chó, nó đau đớn chạy trốn nơi vách nhà lớn, nó gặp con dê đang nằm tại nơi ấy, con dê hỏi nó rằng:

- *Này bạn! Tại sao bạn bị đau lưng như vậy?*

- *Thưa bạn! Tôi bị đánh làm đau lưng, còn bạn tại sao lại nằm ở đây?*

Con dê kể lại chuyện đã xảy ra đối với mình cho con chó nghe, và con chó cũng kể lại chuyện đã xảy ra đối với mình cho con dê nghe.

Con dê hỏi con chó rằng:

- *Này bạn! Bạn còn dám vào nhà bếp nữa không?*

- *Này bạn ơi! Tôi không dám vào nhà bếp nữa đâu! Nếu tôi còn vào nơi đó thì chắc chắn người đầu bếp sẽ đánh tôi chết mất. Còn bạn có dám đến chuồng voi nữa không?*

- *Này bạn ơi! Tôi không dám đến chuồng voi nữa đâu! Nếu tôi còn đến nơi đó thì chắc chắn người nài voi sẽ đánh tôi chết thôi!*

Hai con vật bàn tính với nhau rằng:

- *Bây giờ hai chúng ta sống bằng cách nào đây?*

Con dê đề nghị với con chó rằng:

- *Bây giờ hai chúng ta phải nương nhờ lẫn nhau thì có thể sống được, bằng cách này:*

- *Này bạn! Từ nay, bạn vào chuồng voi, người nài voi sẽ không nghi ngờ bạn, vì bạn là loài chó không ăn cỏ được, bạn lén gặm cỏ đem về đây cho tôi. Còn tôi sẽ đến nhà bếp, người đầu bếp sẽ không nghi ngờ tôi, vì tôi là loài dê không ăn thịt được, tôi sẽ lén gặm xương, thịt đem về đây cho bạn.”*

Hai con vật dê và chó đồng tâm nhất trí theo phương cách ấy. Từ đó về sau, con chó đến chuồng voi gặm cỏ đem về để bên vách nhà lớn cho con dê, và con dê đến nhà bếp gặm xương, thịt đem về để bên vách nhà lớn cho con chó. Con dê ăn cỏ, còn con chó ăn xương, thịt. Hai con vật trở thành đôi bạn thân thiết, nương nhờ lẫn nhau, thương yêu nhau, sống với nhau bên vách nhà lớn.

Nhìn thấy con dê và con chó, đôi bạn thân thiết sống chung với nhau ở vách nhà lớn như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: *“Sự việc này ta chưa từng thấy, hôm nay ta đã nhìn thấy.”*

Trước kia, hai con vật này là kẻ thù của nhau, nay chúng nó là đôi bạn thân thiết, sống chung với nhau.

Ta sẽ đem sự việc này đặt thành câu hỏi để hỏi các bậc thiện-trí. Nếu bậc thiện-trí nào giải đáp đúng câu hỏi này thì ta sẽ ban thưởng bậc thiện-trí ấy. Nhưng bậc thiện-trí nào không giải đáp đúng câu hỏi này thì ta sẽ mời ra khỏi đất nước của ta.”

Sáng ngày hôm ấy, bốn vị quân-sư thiện-trí và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua theo lệ thường. Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Này các vị quân-sư! Trong đời này, có hai loại chúng-sinh chưa bao giờ là bạn của nhau, không đi chung đường với nhau được bảy bước.*

Trước kia, hai loại chúng-sinh ấy vốn không thân với nhau, nay hai loại chúng-sinh ấy trở thành đôi bạn thân thiết với nhau, nương nhờ lẫn nhau, giúp đỡ nuôi dưỡng lẫn nhau.

- *Này các bậc thiện-trí, quý vị có biết hai loại chúng-sinh ấy là loại chúng-sinh nào? Tại sao vậy?*

Sáng hôm nay, nếu bậc thiện-trí nào giải đáp đúng câu hỏi này thì Trẫm sẽ ban thưởng bậc thiện-trí ấy,

nhưng nếu bậc thiện-trí nào không giải đáp đúng thì Trẫm sẽ mời ra khỏi đất nước Videha của Trẫm, bởi vì Trẫm không cần dùng người si mê, người ngu dốt.

Trong buổi hội triều này, vị quân-sư Senaka ngồi đầu, kế đến vị quân-sư Pukkusa, vị quân-sư Kāminḍa, vị quân-sư Devinda, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngồi vị trí cuối cùng, nghe Đức-vua Videha truyền hỏi câu hỏi ấy.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: *“Chắc chắn Đức-vua đã nhìn thấy một sự việc gì xảy ra, ta nên tìm hiểu mới giải đáp được”*.

Vị quân-sư Senaka hoàn toàn không hiểu biết gì cả, tối tăm, mù mịt, và ba vị quân-sư kia thì như người ở trong hang tối. Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, câu hỏi này hơi khó, rất sâu sắc, chúng thần mỗi người phải ở nơi thanh vắng để suy xét kỹ mới có thể giải đáp được.

- Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ ban cho chúng thần cơ hội suy xét về câu hỏi này, sáng ngày mai, chúng thần sẽ tâu giải đáp câu hỏi lên Bệ-hạ.

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Videha hài lòng truyền bảo rằng:

- Nay các quân-sư! Quý vị nên suy xét kỹ, ngày mai các khanh hãy tâu cho Trẫm rõ. Nếu vị nào không giải đáp đúng thì Trẫm sẽ mời ra khỏi đất nước Videha này.

Các vị quân-sư đành lễ Đức-vua Videha xin phép ra về. Vị quân-sư Senaka bảo với ba vị quân-sư khác rằng:

- Nay quý vị! Đức-vua đặt câu hỏi rất khó và sâu sắc, nếu chúng ta không giải đáp được câu hỏi, thì tai họa sẽ xảy đến với chúng ta.

Vậy, quý vị hãy cố gắng suy xét, tìm câu giải đáp cho câu hỏi của Đức-vua vào sáng ngày mai.

Sau đó, các vị quân-sư trở về tư dinh của mình. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi đến gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, hôm qua Đức-vua ngự đi đến nơi nào trong thời gian lâu?*

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita em yêu quý! Hôm qua, Đức-vua ngự đi lại trên hành lang cung điện, rồi đứng chỗ cửa sổ nhìn xuống phía dưới thời gian khá lâu.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Chắc Đức-vua đã nhìn thấy sự việc gì xảy ra phía dưới ấy?*”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi đến nơi đó nhìn thấy *con dê và con chó* là đôi bạn thân thiết với nhau. Đức-Bồ-tát nghĩ tiếp rằng: “*Đức-vua Videha đã nhìn thấy hai con vật này mới đặt ra câu hỏi.*”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tìm hiểu về hành vi cử chỉ của hai con vật ấy: “*Con chó đem cỏ về cho con dê ăn, còn con dê đem xương, thịt về cho con chó ăn. Hai con vật nương nhờ lẫn nhau, nuôi dưỡng lẫn nhau.*” Biết như vậy, Đức-Bồ-tát trở về dinh thự của mình.

Ba vị quân-sư: Pukkusa, Kāminḍa và Devinha suy nghĩ mãi mà vẫn không hiểu biết được gì, ba vị quân-sư dẫn nhau đến gặp vị quân-sư Senaka. Nhìn thấy ba vị quân-sư đến, vị quân-sư Senaka hỏi rằng:

- *Này quý vị! Quý vị đã tìm ra được câu giải đáp cho câu hỏi của Đức-vua chưa?*

Ba vị quân-sư đều trả lời không hiểu rõ câu hỏi ấy. Vị quân-sư Senaka bảo rằng:

- *Nếu quý vị không giải đáp được câu hỏi ấy thì Đức-vua sẽ mời quý vị ra khỏi đất nước Videha này.*

Ba vị quân-sư hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Ngài đã tìm được câu giải đáp của câu hỏi rồi phải không?*

- *Này quý vị! Tôi cũng chưa hiểu rõ câu hỏi thì làm sao ta tìm câu giải đáp được.*

- *Thưa quân-sư, không phải sáng hôm nay, Ngài đã tâm với Đức-vua rằng: “Sáng ngày mai chúng thần sẽ tâm giải đáp câu hỏi ấy lên Bệ-hạ rồi.”*

Vị quân-sư Senaka nói với ba vị quân-sư rằng:

- *Chúng ta không hiểu rõ câu hỏi này nhưng chắc chắn Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt có khả năng giải đáp câu hỏi ấy được.*

Vậy, chúng ta nên tìm đến Mahosadhapaṇḍita để biết.

Bốn vị quân-sư đến tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, chào xã giao, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, bèn hỏi rằng:

- *Thưa Mahosadhapaṇḍita, Ngài đã nghĩ ra câu giải đáp cho câu hỏi của Đức-vua được rồi phải không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trả lời rằng:

- *Thưa bốn vị quân-sư, câu trả lời ấy tôi đã biết rồi.*

Bốn vị quân-sư thưa rằng:

- *Thưa Mahosadhapaṇḍita, xin Ngài nói cho chúng tôi biết với có được không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Nếu ta không chịu chỉ dạy cho bốn vị quân-sư này thì bốn vị quân-sư không tâm giải đáp câu hỏi ấy được, Đức-vua sẽ nổi cơn thịnh nộ mời bốn vị quân-sư này ra khỏi đất nước Videha này. Ta không thể để cho bốn vị quân-sư này bị thiệt hại.*”

Nghĩ vậy, nên thưa rằng:

- *Thưa bốn vị quân-sư, tôi sẽ chỉ dạy cho bốn vị, mỗi vị bằng một bài kệ. Vậy, xin mời bốn vị quân-sư xuống ngồi chỗ thấp.*

Khi bốn vị quân-sư ngồi chỗ thấp nơi hợp lễ xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngồi chỗ cao truyền dạy mỗi vị quân-sư học thuộc lòng một bài kệ mà hoàn toàn không ai hiểu ý nghĩa câu chuyện trong bài kệ ấy. Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- *Thưa bốn vị quân-sư, khi Đức-vua truyền hỏi, xin mỗi vị quân-sư tâu đúng theo bài kệ mà tôi đã dạy mỗi vị.*

Bốn vị quân-sư vô cùng hoan-hỷ cảm ơn Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, rồi xin từ giã ra về tư dinh của mình.

Sáng ngày hôm sau, các quân-sư đến chầu Đức-vua tại cung điện, ngồi chỗ ngồi của mình. Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền bảo vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư có khả năng giải đáp câu hỏi của Trẫm rồi phải không?*

* Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, nếu hạ thần không có khả năng thì còn có người nào nữa.*

Vị quân-sư Senaka tâu bằng bài kệ đã học thuộc rằng:

“Uggaputtarājaputtiyānam, ...”

Ý nghĩa là:

Thịt dê là thứ thịt mà các hoàng-tử, công-tử của các quan ưa thích nhất, những vị ấy không dùng thịt chó.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gần bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Senaka đọc được bài kệ, nhưng hoàn toàn không hiểu biết rõ tình thân hữu giữa con dê với con chó gần bó với nhau như thế nào.

Nghe vị quân-sư Senaka đọc bài kệ ấy, trong đó có con dê và con chó, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: *“Quân-sư Senaka cũng biết được chuyện ấy.”*

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi đến vị *quân-sư Pukkusa*. Quân-sư tâu rằng:

- *Tâu Bê-hạ, hạ thân cũng là bậc thiện-trí giải đáp được câu hỏi của Bê-hạ.*

Vị quân-sư Pukkusa tâu bài kệ đã học thuộc lòng rằng:

“Cammaṃ vihananti eḷakassa, ...”

Ý nghĩa là:

Mọi người sử dụng da dê lột trên lưng ngựa cho êm, không dùng da chó lột trên lưng ngựa.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gắn bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Pukkusa đọc được bài kệ, nhưng cũng hoàn toàn không biết rõ *tình thân hữu giữa con dê với con chó gắn bó với nhau như thế nào*.

Nghे vị quân-sư Pukkusa đọc bài kệ ấy trong đó có *con dê* và *con chó*, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: *“Quân-sư Pukkusa cũng biết được chuyện ấy.”*

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi đến vị *quân-sư Kāminḍa*. Quân-sư tâu bài kệ đã học thuộc lòng rằng:

“Āvellitasīṅgiko hi meṇḍo, ...”

Ý nghĩa là:

Con dê có sừng cong, con chó không có sừng. Con dê ăn cỏ, con chó ăn thịt.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gắn bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Kāminḍa đọc được bài kệ, nhưng cũng hoàn toàn không biết rõ câu chuyện trong bài kệ ấy.

Nghे vị quân-sư Kāminḍa đọc bài kệ ấy trong đó có *con dê* và *con chó*, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: *“Quân-sư Kāminḍa cũng biết được chuyện ấy.”*

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi đến vị *quân-sư Devinda*. Quân-sư tâu bài kệ đã học thuộc lòng rằng:

“*Tiṇamāsi palāsamāsi meṇḍo, ...*”

Ý nghĩa là:

Con dê ăn cỏ, lá cây, con chó không ăn cỏ, không ăn lá cây. Con chó bắt con thỏ ăn thịt.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gần bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Devinda đọc được bài kệ, nhưng cũng hoàn toàn không biết rõ câu chuyện trong bài kệ ấy.

Nghe vị quân-sư Devinda đọc bài kệ ấy trong đó có *con dê* và *con chó*, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: “*Quân-sư Devinda cũng biết được chuyện giữa dê và chó.*”

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát đồng dục tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, từ cõi địa-ngục Avīci cho đến cõi trời Phạm-thiên tột đỉnh, chuyện gì xảy ra, hạ thần đều biết cả. Kính xin Đại-vương nghe hạ thần tâu:*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đọc hai bài kệ rằng:

“*Aṭṭhaḍḍhapado catuppadassa, ...*”

Ý nghĩa là:

Con dê có bốn chân, con chó đem cỏ về cho con dê ấy, con dê đem xương, thịt về cho con chó ấy. Đức-vua Vedeha đất nước Videha nhìn thấy hai con vật đem vật thực về trao đổi nhau ăn, và thấy tình bạn thân thiết giữa con dê và con chó gần bó với nhau.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu hai bài kệ giải đáp rõ ràng như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ, tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.

Đức-vua không biết bốn vị quân-sư kia đọc mỗi người một bài kệ do Đức-Bồ-tát Mahosadha chỉ dạy. Nên, Đức-vua nghĩ rằng: *“Ta thật diễm phúc có được năm bậc thiện-trí đều có trí-tuệ hiểu biết sâu sắc, hiểu rõ được câu hỏi khó và vi-tế của ta.”*

Đức-vua Vedeha ban thưởng mỗi bậc thiện-trí một chiếc xe với con ngựa báu Assatara, và được phép thuê một xóm nhà dân cư phồn thịnh.

Sau khi nghe tin Đức-vua Vedeha ban thưởng bốn vị quân-sư và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phần thưởng bằng nhau, Chánh-cung Hoàng-hậu ngự đến chào Đức-vua bèn tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, bậc thiện-trí nào tâu giải đáp đúng câu hỏi của Hoàng-thượng?*

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Bốn vị quân-sư và hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita đều giải đáp đúng câu hỏi của Trẫm.*

- *Tâu Hoàng-thượng, bốn vị quân-sư được gọi là bậc thiện-trí ấy hoàn toàn không hiểu biết gì về câu hỏi của Hoàng-thượng cả, nên họ đã đến cầu cứu hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita giúp đỡ để họ khỏi bị mời ra khỏi đất nước Videharaṭṭha này.*

Hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita có tâm đại-bi cứu giúp bốn vị quân-sư si-mê này được thoát khỏi tai họa, nên hoàng-tử chỉ dạy mỗi vị quân-sư một bài kệ rồi học thuộc lòng mà hoàn toàn không hiểu rõ ý nghĩa câu chuyện trong bài kệ, chỉ cốt để đọc tâu lên Hoàng-thượng mà thôi. Thế mà Hoàng-thượng lại ban thưởng cho họ và hoàng-tử mỗi vị một phần thưởng bằng nhau.

Như vậy, Hoàng-thượng ban thưởng không công bằng theo trí-tuệ của mỗi vị.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu như vậy, Đức-vua Vedeha mới biết rằng mỗi bài kệ của mỗi vị quân-sư tâu đều được học từ hoàng-tử Mahosadhapāṇḍita. Nay sự việc đã qua rồi, ta sẽ đặt ra một câu hỏi có hai phương pháp giải đáp, để so tài trí giữa bốn vị quân-sư với hoàng-tử.

Bạc đại trí-tuệ với người có của cải

Một buổi hội triều, Đức-vua Vedeha chủ trì gồm các quan đầy đủ trong triều đình, có bốn vị quân-sư và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Khi ấy, Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Các khanh đều là bậc thiện-trí có trí-tuệ, Trẫm đặt một câu hỏi so sánh có hai vế, các khanh hãy giải đáp.*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ đặt câu hỏi ấy.*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư, trong đời này, có hai hạng người:*

** Một hạng là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải.*

** Một hạng là người thiếu trí không có trí-tuệ mà có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải.*

Vậy, bậc thiện-trí tán dương, ca tụng hạng người nào gọi là người cao thượng trong đời?

Câu hỏi này là câu hỏi đúng sở trường của dòng họ quân-sư Senaka, nên quân-sư Senaka nhanh nhạy tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, trong đời này, người có trí-tuệ, người không có trí-tuệ; người có tài-nghệ, người không tài-nghệ; dù người thuộc dòng họ cao, thấp cũng đều là người phục vụ cho người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải.*

Nhận thức rõ trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha không truyền hỏi ba vị quân-sư khác mà truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita! Bậc có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ các pháp, Trẫm hỏi khanh rằng:

“Người thiếu trí, không có trí-tuệ, mà có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải với bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải.

Trong hai hạng người này, bậc thiện-trí tán dương, ca tụng hạng người nào gọi là người cao thượng trong đời?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, người thiếu trí, không có trí-tuệ, mà có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, tự cho mình là người có chức quyền, tạo ác-nghiệp. Người thiếu trí ấy chỉ biết kiếp hiện-tại mà không biết những kiếp vị-lai, nên người thiếu trí ấy sau khi chết, ác-nghiệp cho quả tái sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Như vậy, người thiếu trí ấy chịu quả khổ của ác-nghiệp trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.

Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ hiểu biết chỉ tạo mọi đại-thiện-nghiệp, nên kiếp hiện-tại, bậc đại-thiện-trí sống được an-lạc. Sau khi bậc đại-thiện-trí chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy nữa.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được. Còn Bạc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nhìn qua vị quân-sư Senaka, truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, Mahosadhapaṇḍita tán dương ca tụng bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng.*

Vậy, quân-sư đối đáp thế nào?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Mahosadhapaṇḍita còn trẻ con quá, miệng còn hôi sữa, có biết gì đâu!*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, ông đại phú hộ Goravinda có nhiều của cải lớn, có thân hình xấu xí, không có tài nghệ, không có con cái. Khi ông nói, nước miếng chảy ra hai bên mép, có hai cô gái xinh đẹp như thiên-nữ chờ lau nước miếng cho ông, có nhiều người đến phục vụ ông đại phú hộ ấy. Ông đại phú hộ hưởng được mọi sự an-lạc trong đời.*

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe vị quân-sư Senaka dẫn chứng ông đại phú hộ Goravinda như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, quân-sư Senaka chẳng biết gì khác, chỉ thấy của cải và nhóm người phục vụ mà thôi, không thấy cái búa lớn sẽ rơi xuống đầu của mình, vì như con quạ thấy chỗ đóng còm đồ.*

- *Muôn tâu Đại-vương, người thiếu trí hưởng sự an-lạc rồi say mê, phát sinh tâm dễ duôi, dám tạo ác-nghiệp. Nếu khi gặp quả khổ thân, khổ tâm thì phát sinh tâm sầu não, như con cá bị bắt lên khỏi nước, ném vào chỗ nóng thì vùng vẫy.*

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Mahosathapaṇḍita có biết gì đâu! Không nói đến loài người, các bầy chim từ mọi nơi đều bay đến sống nhờ cây có nhiều quả ở trong rừng như thế nào, phần đông nhiều người đến gần gũi thân cận với người có nhiều của cải, bởi vì họ nương nhờ người ấy để mong được của cải cũng như thế ấy.*

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có

nhieu của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, người thiếu trí dùng sức mạnh tạo ác-nghiệp làm khổ chúng-sinh, để được của cải. Sau khi người thiếu trí ấy chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình đã tạo trong tiền-kiếp.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, nước từ các con sông nhỏ, lớn nào chảy ra đến con sông Gaṅgā đều bỏ tên riêng và nơi chốn của mình, trở thành nước sông Gaṅgā. Nước sông Gaṅgā chảy ra biển đại dương, trở thành nước biển đại dương như thế nào, những bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ nhiều khi đến phục vụ cho người có chức trọng quyền cao, thì tên tuổi của những bậc đại-thiện-trí không còn nữa cũng như thế ấy.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nước từ các con sông lớn nhỏ chảy ra đến biển đại dương, dù biển đại dương có sức mạnh phi thường, có sóng to gió lớn vỗ vào bờ nước cũng không thể nào tràn qua khỏi bờ được. Lời lẽ của người thiếu trí không thể vượt qua bậc đại-thiện-trí có nhiều trí-tuệ được.

Muốn biết điều lợi, điều bất lợi; điều thiện, điều bất thiện; muốn diệt sự hoai-nghi, người thiếu trí dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng phải tìm đến học hỏi với bậc đại-thiện-trí.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, vị quan tòa có chức trọng quyền cao, tuy là người không có giới, chủ trì phiên tòa xét xử bị cáo một cách thiên vị, không công minh, nhưng lời phán xử sai trái của vị quan tòa ấy vẫn có hiệu lực, bắt buộc bị cáo phải tuân theo, còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ nói lời hợp pháp đúng đắn mà không có quyền lực, thì không có ai tuân theo.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, quân-sư Senaka là người si-mê, chỉ thấy trong kiếp hiện-tại mà không biết những kiếp vị-lai trong các cõi khác.

- Tâu Đại-vương, người thiếu trí có chức trọng quyền cao là người không có giới, có tâm thiên vị, không công minh, nói lời sai trái, nói dối. Người thiếu trí ấy trong kiếp hiện-tại bị mọi người chê trách. Sau khi người thiếu trí ấy chết, ác-nghiệp nói-dối cho quả tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy nữa.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, dù bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ rộng lớn như mặt đất mà không có nhiều của cải, là người nghèo khổ, thì lời nói hay của bậc đại-thiện-trí ấy cũng không có giá trị giữa bà con thân quyến của họ và mọi người. Cho nên, bậc đại-thiện-trí ấy không được tôn trọng.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải là người thấp hèn, còn người

có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, quân-sư Senaka chỉ thấy kiếp hiện-tại mà không thấy những kiếp vị-lai.

- Tâu Đại-vương, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ rộng lớn như mặt đất, không bao giờ nói-dối để có lợi cho mình hoặc cho người thân của mình. Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ ấy nói lời chân thật nên được nhiều người tôn kính, lễ bái cúng dường giữa nơi hội chúng đông đảo. Sau khi bậc đại-thiện-trí chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới, cõi người, cõi trời dục-giới hưởng được mọi sự an-lạc.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, voi báu, ngựa báu, bò báu, ngọc mani, ngọc kuṇḍala, phụ nữ báu đều phát sinh trong gia đình giàu sang phú quý, cho người có đại phước, có chức trọng quyền cao sử dụng, và các người khác cũng đến phục vụ cho người có chức trọng quyền cao ấy.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, người thiếu trí có chức trọng quyền cao, mà không biết làm tròn phận sự của mình, thì bị mất chức, có nhiều của cải mà không biết khuếch trương công việc thì của cải bị tiêu hao dần đối với người thiếu trí ấy.*

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Mahosathapaṇḍita còn thơ đại quá, chưa biết gì nhiều.*

Khi ấy, vị quân-sư Senaka nghĩ rằng: *“Ta sẽ đưa ra chiêu thức quyết định này chắc chắn Mahosathapaṇḍita sẽ vô phương đối đáp, cùng đường, bí lối.”*

Nghĩ xong ông bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, cầu mong Bệ-hạ sống lâu, chúng thần có năm người là bậc có trí-tuệ, đem hết lòng phụng sự Bệ-hạ, bởi vì Bệ-hạ là Chúa-thượng ngự trị trên chúng thần và toàn thể thần dân thiên hạ, như Đức-vua trời Sakka ngự trị trên toàn thể-chư thiên trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.*

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có

nhieu của cái, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: *“Quân-sư Senaka đưa ra chiêu thức này rất hay, không biết hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita của ta có pháp môn kỳ diệu nào để đối đáp, đề bệch được chiêu thức này của quân-sư Senaka không?”*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, quân-sư Senaka là người si-mê, chỉ thấy chức trọng quyền cao, có nhiều của cải mà thôi, không biết được tính chất kỳ diệu của trí-tuệ siêu-việt.

- Tâu Đại-vương, khi gặp sự việc khó khăn xảy ra, người thiếu trí dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng phải đến nương nhờ, cầu cứu bậc đại-thiện-trí có nhiều trí-tuệ, để giúp đỡ, giải cứu họ thoát khỏi sự khó khăn ấy.

- Tâu Đại-vương, khi gặp điều khó khăn, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt giải quyết mọi sự khó khăn một cách phi thường, còn người thiếu trí dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, vì có tâm si-mê tối tăm nên không tìm ra lối thoát khỏi sự khó khăn ấy.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe lời lẽ đanh thép, sắc bén với trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?*

Vị quân-sư Senaka chỉ có vốn kiến thức hiểu biết chừng ấy mà thôi, nên không còn biết gì để đối đáp nữa, cúi mặt, hổ thẹn, làm thinh.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, trí-tuệ là thiện-pháp mà chư bậc đại-thiện-trí tán dương ca tụng. Chư bậc đại-thiện-trí đều tán dương ca tụng rằng: “Trí-tuệ là thiện-pháp cao thượng thật sự, người có trí-tuệ là bậc đại-thiện-trí cao thượng trong đời”. Chức trọng quyền cao, của cải là đối tượng mà những người thiếu trí tham muốn.*

Những người thiếu trí cầu mong chức trọng quyền cao, mong muốn có nhiều của cải. Khi tham muốn được thành tựu như ý, rồi say mê, chấp thủ trong chức trọng quyền cao, trong của cải ấy, làm cho tâm càng si mê tăm tối, không thể hiểu biết rõ được sự thật chân-lý các pháp của chư bậc đại-thiện-trí trong đời.

Trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ sự thật chân-lý các pháp của chư bậc đại-thiện-trí, nên chắc chắn không có báu vật quý giá nào trong đời có thể sánh với trí-tuệ được. Cho nên, người thiếu trí không có trí-tuệ dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải bao nhiêu đi nữa cũng không bao giờ cao thượng được cả. Chỉ có bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mới thật sự cao thượng mà thôi.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ dù không có chức trọng quyền cao, không có của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghे lời lẽ khẳng định danh thếp, sắc bén với trí-tuệ

siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con xứng đáng là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ các pháp, con đã đối đáp được những câu hỏi làm cho Phụ-vương vô cùng hoan-hỷ. Phụ-vương ban thưởng cho con 100 con bò quý, một con voi báu cùng với đồ trang sức của nó, 10 chiếc xe ngựa báu ājañña, 16 xóm nhà để thu thuế.

Cung kính nhận những ân huệ ban thưởng của Đức-vua Vedeha, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lạy tạ Đức Phụ-vương ra về. Từ đó về sau, Đức-Bồ-tát hết lòng lo phụng sự Đức Phụ-vương, làm cho triều đình phát triển, giúp xây dựng đất nước Videha được phồn vinh.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chọn bạn đời

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trưởng thành có chức trọng quyền cao trong triều đình của Đức-vua Vedeha. Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī theo dõi những việc làm phi thường của Đức-Bồ-tát, nên phát sinh đức tin trong sạch và khâm phục trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát, nên Bà nghĩ rằng: “Mahosadhapaṇḍita, người em trai của ta đã trưởng thành, lên 16 tuổi, có chức trọng quyền cao trong triều đình.

Vậy, ta nên chọn người con gái xứng đáng để làm lễ thành hôn cho em của ta.”

Nghĩ xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đến châu Đức-vua Vedeha, tâu điều suy nghĩ ấy lên Đức-vua. Đức-vua chuẩn y theo lời tâu của Bà.

Chánh-cung Hoàng-hậu liền truyền gọi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến, Bà truyền bảo rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita em yêu quý! Chị đã tâu lên

Hoàng-thượng, đã được Hoàng-thượng chuẩn ý cho phép chị chọn một người con gái xứng đáng để làm lễ thành hôn với em. Vậy, em có đồng ý hay không?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đồng ý nhận lời Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, nhưng Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “Người con gái mà Chánh-cung Hoàng-hậu tìm cho ta, biết đâu không thích hợp với ta.

Vậy, tốt hơn, ta nên đi tìm người con gái mà ta hài lòng yêu thích.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâm với Chánh-cung Hoàng-hậu rằng:

- Tâm Chánh-cung Hoàng-hậu, chị kính yêu! Xin chị cho phép em đi tìm người con gái mà em hài lòng yêu thích. Kính xin chị chờ đợi em đôi ba ngày nữa.

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đồng ý cho phép. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ Bà, rồi xin phép trở về tư dinh của mình, báo tin cho các bạn hữu biết sẽ vắng mặt đôi ba ngày.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua Vedeḥa, xin phép đi tìm người bạn đời đem về trình Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī. Đức-vua Vedeḥa cho phép, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ Đức Phụ-vương, xin bái biệt đôi ba ngày.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cải trang thành người thợ may vá, một mình ra khỏi cửa thành hướng Bắc, đi đến xóm nhà cánh đồng lúa mạch hướng Bắc (uttarayavamajjhakagāma).

Trong xóm nhà ấy có một gia đình ngày xưa là phú hộ, có một cô con gái tên *Amarā* rất xinh đẹp, thùy mị, đoan trang, đầy đủ đức tính tốt. Cô là người có trí-tuệ, có phước lớn.

Sáng hôm ấy, *cô Amarā* đem cháo cho cha đang cày ruộng ngoài đồng, cô từ nhà đi theo con đường xóm nhà ra đồng ruộng.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đang đi trên con đường vào xóm nhà, gặp cô đang đi đến. Đức-Bồ-tát thoáng nhìn thấy cô đi liền nghĩ rằng: “*Cô gái này có đầy đủ mọi tướng tốt, nếu cô chưa có chồng thì thật là điểm phúc đối với ta biết đường nào! Ta sẽ chọn cô gái này làm vợ.*”

Còn *cô Amarā*, khi vừa nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadha liền nghĩ rằng: “*Nếu ta được chàng trai trẻ này làm chồng thì thật là điểm phúc đối với ta biết đường nào!*”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ tiếp rằng: “*Để biết cô gái này đã có chồng hay chưa, ta nên hỏi bằng cách ra dấu tay, nếu cô là người có trí-tuệ thông minh thì sẽ hiểu được ý nghĩa câu hỏi của ta.*”

Nghĩ xong, đứng lại cách một khoảng, Đức-Bồ-tát nắm bàn tay phải đưa lên.

Nhìn thấy như vậy, *cô Amarā* hiểu ý nghĩa rằng: “*Chàng trai trẻ này muốn hỏi ta có chồng hay chưa.*”

Cô đứng lại, ngửa bàn tay ra.

Đã hiểu rõ ý của 2 người với nhau, nên *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đến gần cô bèn hỏi rằng:

Maho: - *Này tiểu thư! Tên tiểu thư gọi là gì?*

Ama: - *Thưa công-tử, pháp nào không có quá-khứ, vị-lai, hiện-tại, pháp ấy là tên của tiện nữ.*

Maho: - *Này tiểu thư! Chỉ có pháp bất tử mới không có quá-khứ, vị-lai, hiện-tại mà thôi.*

Vậy, tên tiểu thư gọi là Amarā đúng không?

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, tên của tiện nữ gọi là Amarā.*

Maho: - *Này tiểu thư Amarā! Tiểu thư đem cháo cho ai vậy?*

Ama: - *Thưa công-tử, tiện nữ đem cháo cho vị chư-thiên đầu tiên (pubbadevatā) của tiện nữ.*

Maho: - *Này tiểu thư! Cha mẹ gọi là vị chư-thiên đầu tiên. Vậy, tiểu thư đem cháo cho phụ-thân của tiểu thư.*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, tiện nữ đem cháo cho phụ-thân của tiện nữ.*

Maho: - *Này tiểu thư! Phụ-thân của tiểu thư làm gì?*

Ama: - *Thưa công-tử, phụ-thân của tiện nữ làm một đường ra thành hai.*

Maho: - *Này tiểu thư! Công việc cày đất là làm một đường ra thành hai. Vậy, phụ-thân của tiểu thư cày ruộng, đúng không?*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, phụ-thân của tiện nữ cày ruộng.*

Maho: - *Này tiểu thư! Phụ-thân của tiểu thư cày ruộng chỗ nào?*

Ama: - *Thưa công-tử, phụ-thân của tiện nữ cày ruộng gần chỗ mà người ta đưa đến đó một lần không bao giờ trở về nữa.*

Maho: - *Này tiểu thư! Nghĩa địa là chỗ mà người ta đưa người chết đến đó một lần không bao giờ trở về nữa. Vậy, phụ thân của tiểu thư cày ruộng gần nghĩa địa, đúng không?*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, phụ-thân của tiện nữ cày ruộng gần nghĩa địa.*

Maho: - *Này tiểu thư! Tiểu thư lúc nào trở về nhà?*

Ama: - *Thưa công-tử, nếu nó lên thì tiện nữ chưa trở về nhà, nếu nó chưa lên thì tiện nữ trở về nhà.*

Maho: - *Này tiểu thư! Phụ-thân của tiểu thư cày ruộng bên kia sông, nếu khi nước lên thì tiểu thư chưa trở về nhà, nếu nước sông chưa lên thì tiểu thư trở về nhà, có đúng không?*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với cô Amarā đàm thoại với nhau rất tâm đầu ý hợp, rồi cô mời Đức-Bồ-tát dùng cháo.

Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “*Nếu ta từ khước thì đó là điều không nên.*” Nghĩ vậy xong, Đức-Bồ-tát nhận lời mời của cô.

Cô Amarā đặt nồi cháo xuống đất, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Nếu cô ta không rửa bát, không dâng nước cho ta rửa tay trước khi dùng cháo thì ta sẽ từ bỏ cô Amarā tại nơi đây.*”

Amarā là cô gái hiền thực, thông minh, đảm đang, khéo léo, cô rửa bát xong, lấy nước rửa tay dâng lên Đức-Bồ-tát. Cô chia phần cháo dành cho phụ thân, phần còn lại, cô múc ra bát, dâng đến Đức-Bồ-tát. Ăn cháo, xúc miệng, uống nước xong, Đức-Bồ-tát nói với cô rằng:

- *Này tiểu thư! Tôi muốn đến nhà tiểu thư. Vậy, xin cô chỉ đường cho tôi.*

Cô Amarā thưa rằng:

- *Lành thay! Thưa công-tử.*

Rồi cô đọc bài kệ với ý nghĩa rằng:

- *Thưa công-tử, công-tử theo con đường này vào trong xóm nhà, nhìn thấy tiệm bán gạo, qua tiệm bán gạo đến tiệm bán nước quýt (nước chua), trước tiệm nước có cây kovidāra trổ đầy hoa, đi qua cây kovidāra rồi rẽ qua con đường bên phải, bỏ con đường bên trái.*

Đó là con đường đi đến nhà của tiện nữ, có mẫu thân tiện nữ ở nhà trong xóm nhà vùng lúa mạch hương Bắc.

Sau khi chỉ đường xong, **cô Amarā** cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, rồi đem cháo đến cho thân-phụ đang cày ruộng bên kia sông gần nghĩa địa.

Nghe **cô Amarā** chỉ dẫn đường đến nhà cô, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, thông minh, đi đúng đường đến nhà của cô. Mẹ cô Amarā đón tiếp Đức-Bồ-tát rất niềm nở thân thiện, mời ngồi một nơi hợp lẽ, rồi bà bảo rằng:

- *Này con! Mời con dùng cháo.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- *Thưa mẹ, tiểu thư Amarā đã đem cháo đãi con rồi.*

Mẹ của cô Amarā biết rằng: “*Cậu con trai này muốn con gái Amarā của ta rồi.*”

Nhận xét thấy gia đình này hiện nay không khá giả, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- *Thưa mẹ, con là thợ may vá, nếu mẹ có vải thì đưa con may đồ mới, nếu có đồ y phục cũ rách thì đưa con vá lại.*

- *Này con! Trong nhà có vải mới, có y phục cũ rách, nhưng không có tiền trả tiền công.*

- *Thưa mẹ, con may vá không lấy tiền công đâu! Xin mẹ đem vải mới và các y phục cũ rách đưa con may, vá lại cho mẹ.*

Bà mẹ cô Amarā đem vải mới, các y phục cũ rách đưa cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita may, vá lại. Với thời gian không lâu, Đức-Bồ-tát đã làm xong tất cả do oai lực của mình. Đức-Bồ-tát thưa với bà rằng:

- *Thưa mẹ, con đã may, vá tất cả xong rồi. Xin mẹ thông báo đến những gia đình trong xóm, ai có vải mới hoặc y phục cũ rách đem đến đưa con may, vá lại.*

Bà mẹ cô *Amarā* đi thông báo những gia đình trong xóm, họ đem những tấm vải mới, những bộ y phục cũ rách đưa Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita may, vá lại cho họ, với thời gian không lâu, Đức-Bồ-tát đã làm xong tất cả do oai lực của mình.

Chiều hôm ấy, cô *Amarā* đội một bó củi và rau trở về nhà trước, còn phụ-thân của cô trở về nhà sau.

Mẫu thân của cô đã nấu com, đồ ăn đã sẵn sàng. Cô *Amarā* dọn bữa ăn chiều, mời cha mẹ và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dùng com xong, rồi cô mới dùng sau.

Tối hôm ấy, cô *Amarā* đem nước lau chân cha mẹ cô xong, rồi đem nước đến lau chân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát xin phép ở lại nhà cô *Amarā* 2-3 hôm, với mục đích để theo dõi, xem xét tính tình, tư cách của cô *Amarā*.

Một hôm, để thử tài trí và đức tính của cô, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo cô rằng:

- *Này tiểu thư! Cô lấy nửa lít gạo, đem nấu cháo, nấu com và làm bánh cho tôi với nửa lít gạo ấy.*

Vâng lời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, cô *Amarā* lấy phần gạo nguyên hột đem nấu cháo, lấy phần hột gạo gãy đem nấu com và phần gạo tấm đem làm bánh.

Trước hết, cô *Amarā* đem cháo vào dâng đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát ngậm miếng cháo vào miệng, vị ngon của nó thấm vào các thần kinh xúc giác, có cảm giác ngon tuyệt vời nhưng Đức-Bồ-tát thử quả trách cô rằng:

- *Tiểu thư không biết nấu cháo, làm hư phần gạo.*

Rồi Đức-Bồ-tát nhả cháo cùng nước miếng xuống nền nhà. Cô *Amarā* vẫn tự nhiên, không phát sinh tâm sân, cũng không có buồn gì cả, rồi thưa rằng:

- *Thưa công-tử, nếu cháo không ngon miệng thì xin công-tử dùng bánh vậy.*

Cô Amarā đem bánh vào dâng *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*. Nhận bánh xong, mặc dù *Đức-Bồ-tát* dùng bánh thật ngon miệng, nhưng *Đức-Bồ-tát* thử quả trách như lần trước. *Cô Amarā* vẫn tự nhiên thưa rằng:

- *Thưa công-tử, nếu bánh không ngon miệng thì xin công-tử dùng cơm.*

Cô Amarā đem cơm vào dâng *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*. Nhận cơm xong, mặc dù *Đức-Bồ-tát* dùng cơm rất ngon miệng, nhưng *Đức-Bồ-tát* vẫn thử quả trách như hai lần trước.

Lần này, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* còn làm bộ nổi giận, lấy cháo, bánh và cơm trộn lẫn vào nhau đổ từ trên đầu xuống mình *cô Amarā*, rồi đuổi cô đi ra ngoài. *Cô Amarā* chấp hai tay, thưa rằng:

- *Tiện nữ kính xin công-tử tha lỗi, tiện nữ xin vâng lời công-tử.*

Cô Amarā chấp hai tay, xin phép đi ra ngoài, nhưng không dám đi ra xa mà đứng khuất ngoài cửa. Dù bị quả trách, bị đuổi ra ngoài, *cô Amarā* vẫn giữ thái độ tự nhiên, không hề phát sinh tâm sân, không tỏ ra giận hờn *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*.

Cô Amarā có đức tính nhẫn nại cao thượng như vậy, khiến *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* gọi cô vào.

Chỉ mới nghe một tiếng đầu, *cô Amarā* chấp tay đi vào ngay, ngồi gần dưới đôi chân của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát* lấy từ trong ruột tạng một bộ đồ sang trọng và tám vải quý giá trao cho *cô Amarā* rồi bảo rằng:

- *Này tiểu thư! Cô nên đi tắm, rồi mặc bộ đồ này và choàng tắm vải này lên.*

Vâng lời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, cô Amarā đi tắm xong, rồi mặc bộ đồ, choàng tắm vải đi đến hầu Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát dẫn cô đến hầu cha mẹ của cô, dâng lên cha mẹ cô hai tấm vải quý giá, các châu báu và một số tiền Kahāpaṇa lớn gọi là làm **sính lễ** rước cô Amarā.

Cha mẹ cô vô cùng hoan-hỷ nhận sính lễ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, chấp thuận cho phép con gái là Amarā làm vợ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát rước cô Amarā về kinh-thành

Sau đó, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ cha mẹ cô Amarā, xin phép rước cô Amarā trở về kinh-thành Mithilā. Trên đường trở về kinh-thành, Đức-Bồ-tát trao cho cô một cây dù và một đôi dép, bảo rằng:

- *Này em Amarā yêu quý! Em hãy dùng cây dù này để che nắng và đôi dép mang đi đường.*

Cô Amarā nhận hai món đồ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trao cho. Cô Amarā che dù khi đi vào dưới cây cao bóng mát, khi đi ra ngoài khoảng không gian trống trải, cô Amarā xếp dù lại. Và cô Amarā mang đôi dép khi lội xuống nước, khi lên bờ, cô Amarā cởi đôi dép cầm trên tay.

Nhìn thấy cô Amarā hành động như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bèn hỏi rằng:

- *Này Amarā, em yêu quý! Tại sao đi ngoài trời nắng khoảng không gian trống trải, em không che dù, nhưng khi đi vào khu rừng có cây cao bóng mát, em lại che dù, như vậy nghĩa là gì?*

Cô Amarā thưa rằng:

- Thưa đức phu-quân kính yêu, bởi vì đi ngoài trời nắng khoảng không gian trống trải, em không sợ nhánh cây khô hoặc vật gì rơi xuống đầu nên em không cần che dù, còn khi đi vào khu rừng có cây cao, em cần phải che dù để ngăn ngừa các cành cây khô gãy rơi xuống đụng đầu em.

Nghe lời giải thích của cô Amarā, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Amarā có trí-tuệ thông minh, giải thích hợp lý”, rồi hỏi tiếp rằng:

- Nay Amarā em yêu quý! Tại sao khi đi trên đường, em không mang dép, khi lội xuống dưới nước, em lại mang dép, như vậy nghĩa là gì?

- Thưa đức phu-quân kính yêu, bởi vì khi đi trên đường, mắt em nhìn thấy gai, gốc cây, v.v... để tránh được nên em không cần mang dép; còn khi lội xuống dưới nước, mắt em không nhìn thấy gai, gốc cây, v.v... để tránh được nên em cần phải mang dép để ngăn ngừa gai, gốc cây, v.v... không đụng dưới bàn chân em.

Nghe lời giải thích của cô Amarā, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vô cùng hoan-hỷ hài lòng với lời giải thích hợp lý của cô Amarā. Trên đường đi, hai người nhìn thấy một cây táo có nhiều quả táo chín trĩu cành. Cô Amarā thưa rằng:

- Thưa phu-quân kính yêu, mời anh leo lên cây hái quả táo chín mà dùng, rồi cho em dùng với!

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Nay Amarā em yêu quý! Anh cho phép em leo lên cây hái quả táo chín cho anh dùng với!

Được Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho phép, cô Amarā leo lên cây hái quả táo chín rồi nghĩ rằng: “Để

xem đức phu-quân là người có trí-tuệ hay không”, cô Amarā thưa rằng:

- Thưa phu-quân kính yêu, anh muốn dùng quả táo nóng hay quả táo lạnh?

Hiểu ý nghĩa câu hỏi của cô Amarā, nhưng Đức-Bồ-tát làm như không hiểu nên trả lời rằng:

- Này Amarā em yêu quý! Anh muốn dùng quả táo nóng em à!

Nghe Đức phu-quân trả lời như vậy, cô Amarā hái quả táo chín, ném xuống chỗ đất, rồi thưa rằng:

- Kính mời anh dùng quả táo nóng nhé!

Đi đến nhặt quả táo chín lên, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thổi bụi đất cho sạch, rồi dùng quả táo chín ấy. Dùng xong Đức-Bồ-tát lại bảo rằng:

- Này Amarā em yêu quý! Bây giờ anh muốn dùng quả táo lạnh em à!

Nghe đức phu-quân bảo như vậy, cô Amarā hái quả táo chín, ném xuống bụi cỏ, rồi thưa rằng:

- Kính mời anh dùng quả táo lạnh nhé!

Đi đến bụi cỏ nhặt quả táo chín, rồi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dùng quả táo chín ấy mà không cần phải thổi bụi. Đức-Bồ-tát rất hài lòng về cô Amarā, bởi vì cô là người có trí-tuệ, rồi bảo cô leo xuống.

Vâng lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, cô Amarā leo xuống, mang bình xuống sông lấy nước đem lên dâng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita súc miệng, rửa mặt, uống nước rồi họ tiếp tục đi vào kinh-thành Mithilā.

Thử lòng chung thủy

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gửi cô Amarā ở trong nhà người gác cửa kinh-thành, nói riêng cho người vợ

người gác cửa kinh-thành biết *Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita* muốn thử lòng chung thủy của cô vợ mới. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* trở về tư dinh của mình, gọi các bạn đến báo cho họ biết rằng:

- *Này các bạn thân mến! Tôi đã chọn được một cô gái đem về làm vợ, nhưng tôi đã gửi cô gái ấy ở tại nhà người gác cửa kinh-thành. Bạn đem số tiền 1.000 Kahāpaṇa đến thử dụ dỗ cô gái ấy với số tiền này.*

Vâng lời *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, một người bạn đến gặp cô *Amarā*, tán tỉnh, dụ dỗ với số tiền lớn ấy, nhưng không sao thuyết phục được cô *Amarā*, bởi vì cô *Amarā* có một tấm lòng son sắt, thủy chung, chờ đợi người chồng.

Người bạn trở về báo cho *Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita* biết rõ lại mọi sự việc xảy ra như vậy. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* bảo người bạn khác đến gặp cô *Amarā* lần thứ nhì, lần thứ ba, nhưng không sao dụ dỗ cô *Amarā* được. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* bảo rằng:

- *Nếu như vậy thì các bạn dùng quyền lực, bắt cô Amarā dẫn đến đây.*

Cô *Amarā* bị bắt đến tư dinh của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita* trong trang phục một vị quan lớn, có chức trọng quyền cao, giàu sang phú quý mà cô không sao biết được người ấy chính là chồng của mình, cứ tưởng là một người nào khác. Nhìn thấy vị quan lớn ấy, cô cười, rồi cô khóc.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, vị quan lớn truyền hỏi rằng:

- *Này cô gái kia! Tại sao cô cười, rồi cô khóc?*

Cô *Amarā* thưa rằng:

- *Kính thưa quan lớn, bởi vì tôi nhìn thấy quan lớn có chức trọng quyền cao, là người giàu sang phú quý như thế này. Đó là quả của đại-thiện-nghiệp mà quan lớn đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ. Vì vậy, tôi nghĩ rằng: “Quả của đại-thiện-nghiệp thật là phi thường!” Cho nên, tôi phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, nên **tôi đã cười**.*

*Và trong kiếp hiện-tại này, quan lớn có ý định tạo ác-nghiệp hành ác, xúc phạm đến người con gái đã có chồng. Nếu quan lớn tạo ác-nghiệp ấy thì sẽ không tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy. Vì vậy, tôi phát sinh tâm bi muốn cứu quan lớn mà không được, nên phát sinh khổ tâm, **tôi đã khóc**.*

Nghे lời giải thích của cô Amarā như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã biết rõ cô là cô gái có đức hạnh tốt, có tấm lòng son sắt chung thủy đối với chồng của mình, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo các người bạn rằng:

- *Này các người! Hãy tiễn đưa cô gái này về chỗ ở của cô ngay!*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cải trang trở lại là người thợ may vá đến gặp cô Amarā, ở lại với cô trong đêm hôm ấy.

Sáng sớm hôm sau, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dẫn cô vào cung điện châu Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, tâu trình cho Bà biết rõ mọi việc về cô.

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đến châu Đức-vua Vedeha, tâu lên Đức-vua biết rõ, để tổ chức lễ thành hôn cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với cô tiểu thư Amarā tại tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha chuẩn tấu theo lời tâu trình của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī. Bà truyền lệnh trang điểm cho cô *Amarā* với những đồ trang sức quý giá lộng lẫy như thiên-nữ, rồi Bà ngự dẫn đầu với đoàn hộ giá tiền đưa *tiểu thư Amarā* đến tư dinh của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*.

Lễ thành hôn của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* và *tiểu thư Amarā* được tổ chức rất trọng thể, có Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī chủ trì, các quan, quân trong triều đình, dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoài thành đến dự lễ thành hôn này.

Đức-vua Vedeha ban cho số tiền 1.000 Kahāpaṇa và các tặng phẩm quý giá gọi là quà trong dịp lễ thành hôn ấy. Các quan, quân trong triều đình, dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoài thành đều đem những tặng phẩm quý giá làm quà trong lễ thành hôn này. Cho nên, lễ thành hôn này có được rất nhiều quà tặng.

Phu-nhân Amarā thưa với *đức phu-quân Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đem tất cả các món quà ấy chia ra làm hai phần:

- Một phần nhập vào kho của triều đình.
- Một phần đem phân phát đến những người nghèo khổ trong kinh-thành và ngoài thành.

Đôi vợ chồng, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* và *tiểu thư Amarā*, đều là bậc thiện-trí, có trí-tuệ, thông minh, sáng suốt, sống chung với nhau được an-lạc hạnh phúc.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita là một vị quan cận thần rất thân tín của Đức-vua Vedeha, là một *vị quân-sư* dâng những kế sách lên Đức-vua trị vì đất nước

Videharattha được thái bình, phồn vinh, dân chúng được an cư lạc nghiệp.

Bốn vị quân-sư âm mưu hại Đức-Bồ-tát

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, tài giỏi phi thường, được Đức-vua Vedeha đem lòng ngưỡng mộ khâm phục, trọng dụng, nên những kế sách tâu trình của Đức-Bồ-tát thường đều được Đức-vua chuẩn tâu. Đức-vua ít quan tâm đến bốn vị quân-sư đã phụng sự lâu năm.

Một hôm, ba vị quân-sư: *Pukkusa, Kāmindā, Devinda* cùng nhau đến tư dinh của vị quân-sư *Senaka*. Bốn vị quân-sư bàn bạc với nhau tìm ra mưu kế hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, vị quân-sư *Senaka* bảo rằng:

- *Này ba vị quân-sư! Chúng ta là bốn vị quân-sư kỳ cựu trong triều đình từ trước đến nay. Từ ngày Mahosadhapaṇḍita, con trai của ông phú hộ xóm nhà hướng Đông vào cung điện, được Đức-vua nhận làm hoàng-tử, Mahosadhapaṇḍita ý lại mình là người có trí-tuệ, được Đức-vua tín cẩn đặc biệt. Mahosadhapaṇḍita thường tâu lên Đức-vua những kế sách hay, nên được Đức-vua ban thưởng, còn chúng ta không được Đức-vua ban thưởng. Vì vậy, chúng ta đã mất nhiều lợi lộc.*

Vậy, chúng ta làm cách nào để hại Mahosadhapaṇḍita này.

Ba vị quân-sư thưa rằng:

- *Thưa quân-sư, ba chúng tôi không nghĩ ra mưu kế nào để hại Mahosadhapaṇḍita. Vậy, quân-sư có nghĩ ra mưu kế nào chưa?*

- *Này quý vị! Tôi đã nghĩ ra mưu kế này, xin trình bày quý vị rõ. Bốn vị quân-sư chúng ta, mỗi vị thi hành một công việc:*

- *Chính tôi sẽ là người lấy cặp viên ngọc Cūlamanī của Đức-vua.*

- *Vị quân-sư Pukkusa lấy cặp chuỗi vàng đeo cổ của Đức-vua.*

- *Vị quân-sư Kāminda lấy cặp cái mền lông thú của Đức-vua.*

- *Vị quân-sư Devinda lấy cặp đôi hia của Đức-vua.*

Khi mỗi người chúng ta lấy cặp được mỗi vật báu của Đức-vua đem về xong, mỗi người chúng ta tìm cách đưa mỗi báu vật ấy vào nhà của Mahosadhapaṇḍita cho được, đừng để ai nghi ngờ mỗi chúng ta.

Ba vị quân-sư đều chấp nhận đó là mưu kế hay và hứa sẽ cùng nhau thực hiện. Khi bốn vị quân-sư vào châu Đức-vua, mỗi người lên vào trong phòng lấy một báu vật theo sự phân công đem về tư dinh.

* *Vị quân-sư Senaka đem giấu viên ngọc Cūlamanī của Đức-vua Vedeha trong nồi bơ, rồi gọi người tớ gái, bảo rằng:*

- *Người hãy đem cái nồi bơ này đi bán, nhưng không được bán cho nhà khác, chỉ bán cho người trong tư dinh của quan lớn Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Thật ra, nếu người trong tư dinh của quan lớn Mahosadhapaṇḍita chịu mua thì người xin kính biếu nồi bơ này, không cần lấy tiền.

Vâng lời chủ, người tớ gái đem nồi bơ đi ngang qua tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rao lớn rằng:

- *Xin mời mua bơ ngon, ...*

Người tớ gái đội nồi bơ đi qua, đi lại trước mà rao mời như vậy, không đi nơi nào khác.

Bà Amarādevī có trí-tuệ, thông minh, đứng trên tư dinh, nhìn qua cửa sổ, thấy hành vi, cử chỉ người bán bơ

ấy khả nghi, nên nghĩ rằng: “*Tại sao người bán bơ này không đi bán nơi khác mà cứ đi qua rồi đi lại trước tư dinh của ta, người ấy rao lớn: ‘Xin mời mua bơ ngon’ chắc chắn có điều gì nơi người ấy.*”

Nghĩ xong, bà truyền gia nhân gọi người bán bơ vào.

Khi người bán bơ vào tư dinh, bà ra hiệu cho các gia nhân vào bên trong dinh. Bà hỏi người bán bơ rằng:

- *Này người! Người bán bơ có phải không?*

- *Thưa bà, tiện nữ bán bơ. Kính mời bà mua giúp, bơ này ngon lắm.*

- *Này người! Ta sẽ mua nôi bơ này của người.*

Nghe bà Amarādevī nói như vậy, người tớ gái tỏ vẻ vui mừng, nói rằng:

- *Con xin cảm ơn Bà.*

Khi ấy, không có một gia nhân nào ở gần bà Amarādevī, cho nên bà nhờ người bán bơ rằng:

- *Này con! Ta nhờ con vào bên trong gọi giúp gia nhân của ta ra đây.*

Vâng lời bà Amarādevī, người bán bơ đi vào bên trong, nhân dịp ấy, bà đưa tay vào nôi bơ, gắp viên ngọc Cūlamanī vô giá của triều đình. Bà Amarādevī để trở lại, rồi ngồi chờ người bán bơ gọi gia nhân trở ra. Bà Amarādevī truyền hỏi rằng:

- *Này con! Con bán nôi bơ này giá bao nhiêu?*

Người tớ gái hoàn toàn không hề biết trong nôi bơ có viên ngọc Cūlamanī nên thưa rằng:

- *Thưa Bà, nôi bơ này giá tiền chỉ bằng 4 lít gạo mà thôi, nếu Bà muốn mua nôi bơ này, con kính biếu cho Bà nôi bơ này. Kính xin Bà nhận nôi bơ này cho con vui.*

- *Này con! Ta xin nhận nôi bơ này của con, con đổi xử với ta tốt quá!*

- *Thưa Bà, con chân thành cảm ơn Bà.*

Khi ấy, Bà *Amarādevī* truyền hỏi rằng:

- *Này con! Con ở đâu vậy?*

- *Thưa Bà, con là người tớ gái ở trong tư dinh của vị quân-sư Senaka.*

- *Này con! Tên con gọi là gì?*

Người tớ gái nói tên thật của mình.

- *Này con! Cha mẹ con tên gì?*

Người tớ gái nói thật tên cha mẹ mình.

Sau cuộc đàm thoại thân mật, người tớ gái của vị quân sư Senaka xin phép trở về.

* *Vị quân-sư Pukkusa* thì đem giấu xâu chuỗi vàng đeo cổ của Đức-vua *Vedeha* trong cái hộp, bên trên đựng đầy hoa lài, ông gọi người tớ gái đến rồi bảo rằng:

- *Này người! Người hãy đem cái hộp hoa lài này đi bán, nhưng chỉ đem đến bán cho bà chủ tư dinh của vị quan Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Bà *Amarādevī* cũng mua cái hộp ấy, rồi cũng hỏi rõ người bán tên gì, từ đâu đến và tên của cha mẹ nó.

* *Vị quân-sư Kāminda* đem giấu cái mền lông thú của Đức-vua *Vedeha* trong cái giỏ chất đầy rau cải, ông gọi người tớ gái đến rồi bảo rằng:

- *Này người! Người hãy đem cái giỏ rau cải này đi bán, nhưng chỉ đem đến bán cho bà chủ tư dinh của vị quan Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Bà *Amarādevī* cũng mua giỏ rau ấy, rồi hỏi rõ người bán tên gì, từ đâu đến và tên của cha mẹ nó.

* *Vị quân-sư Devinda* thì đem giấu đôi hia vàng của Đức-vua *Vedeha* trong bao gạo, ông gọi người tớ gái đến rồi bảo rằng:

- *Này người! Người hãy đem cái bao gạo này đi bán, nhưng chỉ đem đến bán cho bà chủ tư dinh của vị quan Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Bà Amarādevī cũng mua bao gạo ấy, rồi hỏi rõ người bán tên gì, từ đâu đến và tên của cha mẹ nó.

Bà Amarādevī đã nhận mua được bốn báu vật của Đức-vua Vedeha, mỗi báu vật Bà đều ghi chép lại rõ trên tấm biển tên của vị quân-sư nào, bảo người tớ gái nào đem đến bán, tên mỗi người tớ gái và tên cha mẹ của họ. Bà thưa trình cho Đức-Phu-quân Mahosadhapaṇḍita biết rõ Bà đã mua được báu vật của Đức-vua Vedeha từ bốn người tớ gái của bốn vị quân-sư đem đến bán cho Bà, và Bà đã ghi rõ chi tiết của mỗi báu vật ấy rồi Bà đem cất giữ trong tư dinh.

Một hôm, bốn vị quân-sư đến châu Đức-vua Vedeha theo thường lệ, vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, lâu nay Bệ-hạ không trang sức viên ngọc Cūlamanī?*

- *Thưa quân-sư, Khanh hãy đem viên ngọc Cūlamanī ra cho Trẫm trang sức hôm nay.*

Bốn vị quân-sư làm bộ đi vào bên trong phòng cất các báu vật của Đức-vua Vedeha, trở ra tay không, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần không tìm thấy viên ngọc Cūlamanī và cũng không tìm thấy ba báu vật khác là chuỗi vàng, đôi hia vàng và chiếc mền bằng lông thú. Rồi tâu với lời lẽ khẳng định rằng:*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, bốn món báu vật của Bệ-hạ không còn trong cung điện của Bệ-hạ, chúng hạ thần biết chắc chắn bốn món báu vật ấy hiện có trong tư dinh của Mahosadhapaṇḍita.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Mahosadhapaṇḍita sử dụng bốn món báu vật này trước, rồi sau đó sẽ tính giết Bệ-hạ, để chiếm ngôi vua.*

Khi ấy, quan thân tín của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem chuyện này đến báo cho Đức-Bồ-tát biết. Nghe quan thân tín thưa báo như vậy, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Ta nên đến châu Đức-vua Vedeha để biết thật hư như thế nào?*”

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita từ ngoài đi vào cung điện, Đức-vua nổi cơn thịnh nộ, không cho phép Đức-Bồ-tát vào, bởi vì tin theo lời bốn vị quân-sư đã tâu.

Biết Đức-vua Vedeha đang nổi cơn thịnh nộ, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về lại tư dinh của mình.

Không lâu sau đó, Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt giam Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Quan thân tín của Đức-Bồ-tát liền đến bẩm báo cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lệnh truyền của Đức-vua Vedeha.

Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “*Ta nên trốn đi nơi khác.*”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gặp phu-nhân Amarā, báo cho Bà biết rằng:

- *Này Amarā, em yêu quý! Lệnh truyền của Đức-vua Vedeha như vậy. Ngay bây giờ hay nhất, anh nên trốn đi nơi khác lánh nạn một thời gian, em ở tại dinh thự này tùy cơ ứng phó.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trốn đi lánh nạn

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cải trang đi ra cửa thành hướng Nam kinh-thành Mithilā, đến xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam, xin vào chỗ làm đồ gốm, làm việc để nuôi mạng. Vị thầy nhận Đức-Bồ-tát làm học trò, rồi dạy làm đồ gốm.

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā xông xao bàn tán về việc Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã trốn đi ra khỏi kinh-thành Mithilā để lánh nạn.

Nghe tin Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã trốn đi ra khỏi kinh-thành Mithilā để lánh nạn, bốn vị quân-sư nói với dân chúng trong kinh-thành Mithilā rằng:

- Bốn vị quân-sư chúng tôi cũng đều là bậc thiện-trí. Vậy, xin quý vị hãy an tâm.

Biết chắc Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita không còn ở trong tư dinh, nên bốn vị quân-sư không ai nói cho ai biết, mỗi vị tự mình âm thầm lén lút đem những món quà quý giá đến biếu bà Amarā, phu-nhân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, để chiếm lấy tình cảm của bà Amarā, trong lúc Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita không có trong tư dinh.

Bốn vị quân-sư bị mắc mưu kế

Bà Amarā vốn là người có trí-tuệ, mưu kế cao siêu, bà biết rõ bốn vị quân-sư này đã có âm mưu dâm tiện, vu oan giá họa làm hại Đức phu-quân Mahosadhapaṇḍita của bà, họ là những kẻ trộm cắp bốn báu vật của Đức-vua.

Đây là cơ hội tốt để bà minh oan cho Đức phu-quân. Bà hoan-hỷ nhận đủ bốn món quà quý giá của bốn vị quân-sư đem đến biếu, rồi Bà Amarā kính mời bốn vị quân-sư cùng đến gặp Bà trong cùng một đêm, nhưng đặc biệt, Bà hẹn mỗi vị quân-sư đến khác giờ rằng:

- Kính thưa quân-sư, tiện nữ kính mời quân-sư nhờ đến vào đúng đêm ấy và đúng vào giờ ấy. Kính xin quân-sư đến đúng hẹn.

Bà Amarā nghĩ rằng: “Ta sẽ làm cho bốn vị quân-sư si mê này phải xấu hổ giữa triều đình.”

Nghĩ xong, *bà Amarā* bảo những gia nhân đào một cái hầm sâu quá đầu người, đổ phân và nước tiểu vào hầm ấy, rồi đập nắp hầm bằng một tấm ván, có chốt cài chặt.

Khi mở chốt, nếu người nào bước lên tấm ván thì người ấy sẽ rơi xuống hầm phân và nước tiểu, rồi nắp hầm tự động đập trở lại như trước. Trên nắp hầm, Bà lót một tấm thảm xinh đẹp để ngự trang.

Trong căn phòng được trang hoàng kết hoa rất xinh đẹp đáng hài lòng, mọi công việc đều được bí mật hoàn thành tốt đẹp.

* Vào đêm hôm hẹn ấy, vị quân-sư Senaka ăn uống no say, trang phục nghiêm trang. Đúng theo giờ mà *Bà Amarā* đã hẹn, **vị quân-sư Senaka** đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người lính gác cửa vào báo cho *bà Amarā* biết vị quân-sư Senaka đã đến.

Biết *vị quân-sư Senaka* đến, *bà Amarā* cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. *Bà Amarā* niềm nở đón tiếp rồi thưa với *vị quân-sư Senaka* rằng:

- *Thưa quân-sư, đêm nay tiện nữ sẽ thuộc về quân-sư rồi. Kính mời quân-sư vào phòng tắm nước hoa trước.*

Nghे lời mời ngon ngọt của *bà Amarā*, *vị quân-sư Senaka* ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, vừa bước vào phòng, ông ta vừa đạp lên tấm thảm xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông rơi xuống hầm phân và nước tiểu, rồi nắp hầm đập trở lại như trước. *Quân-sư Senaka* đứng chịu trận dưới hầm phân và nước tiểu kín đáo tối tăm, chịu mỗi hơi thối kinh khủng như thế.

* Cũng vào đêm hôm hẹn ấy, đúng theo giờ mà *bà Amarā* đã hẹn, **vị quân-sư Pukkusa** đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người

lính gác cửa vào báo cho bà *Amarā* biết vị *quân-sư Pukkusa* đã đến.

Biết vị *quân-sư Pukkusa* đến, bà *Amarā* cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. Bà *Amarā* niềm nở đón tiếp rồi thưa với ông giống như vị *quân-sư Senaka*.

Nghe lời mời ngon ngọt của bà *Amarā*, vị *quân-sư Pukkusa* ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, đập lên tắm thử xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông ta rơi xuống hầm phân và nước tiểu, *đụng phải cái đầu của vị quân-sư Senaka*, ông hoảng hốt la lên rằng:

- *Người là người hay hàng phi nhân, đáng kinh sợ quá!*

Vị *quân-sư Senaka* bảo rằng:

- *Ta là quân-sư Senaka đây! Còn người là ai vậy?*

- *Thưa quân-sư Senaka, tôi là quân-sư Pukkusa.*

Hai vị *quân-sư* đứng chịu trận dưới hầm phân và nước tiểu tối tăm, chịu ngửi mùi hôi thối kinh khủng như thế.

* Cũng vào đêm hôm hẹn ấy, đúng theo giờ mà bà *Amarā* đã hẹn, vị *quân-sư Kāminda* đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người lính gác cửa vào báo cho bà *Amarā* biết vị *quân-sư Kāminda* đã đến.

Biết vị *quân-sư Kāminda* đến, bà *Amarā* cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. Bà *Amarā* niềm nở đón tiếp rồi thưa với ông giống như hai vị *quân-sư* trước.

Nghe lời mời ngon ngọt của bà *Amarā*, vị *quân-sư Kāminda* ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, đập lên tắm thử xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông ta rơi xuống hầm phân và nước tiểu, *đụng phải hai cái đầu của hai vị quân sư*, ông hoảng hốt la lên rằng:

- *Các người là người hay các hàng phi nhân, đáng kinh sợ quá!*

- *Chúng ta là quân-sư Senaka và quân-sư Pukkusa đây, còn người là ai vậy?*

- *Thưa hai vị quân-sư, tôi là quân-sư Kāmindā.*

Ba vị quân-sư đứng chịu trận dưới hầm phần và nước tiểu tối tăm, chịu ngửi mùi hôi thối kinh khủng như thế.

* Cũng vào đêm hôm hẹn ấy, đúng theo giờ mà bà Amarā đã hẹn, **vị quân-sư Devinda** đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người lính gác cửa vào báo cho bà Amarā biết vị quân-sư Devinda đã đến.

Biết vị quân-sư Devinda đến, bà Amarā cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. Bà Amarā niềm nở đón tiếp rồi thưa với ông giống như ba vị quân-sư trước.

Nghe lời mời ngon ngọt của bà Amarā, vị quân-sư Devinda ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, đập lên tấm thảm xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông ta rơi xuống hầm phần và nước tiểu, đụng phải ba cái đầu của ba vị quân sư, ông hoảng hốt la lên rằng:

- *Các người là người hay các hàng phi nhân, đáng kinh sợ quá!*

- *Chúng ta là quân-sư Senaka, quân-sư Pukkusa và quân-sư Kāmindā đây, còn người là ai vậy?*

- *Thưa ba vị quân-sư, tôi là quân-sư Devinda.*

Bốn vị quân-sư đứng chịu trận dưới hầm phần và nước tiểu tối tăm, nắp hầm kiên cố, chịu ngửi mùi hôi thối kinh khủng như vậy. Ba vị quân-sư thưa với vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, bây giờ chúng ta có cách nào để thoát ra khỏi hầm phần và nước tiểu hôi thối, tối tăm kinh khủng này không?*

Vị quân-sư Senaka bảo rằng:

- *Chúng ta đều là những hạng người khốn nạn, đê hèn, rồi còn phải chịu bao nỗi xấu hổ khác hơn thế nữa!*

Bốn vị quân-sư bị bà Amarā nhốt dưới hầm phân và nước tiểu tối tăm, ngột ngạt suốt đêm hôm ấy.

Sáng ngày hôm sau, bà Amarā bảo những người gia nhân lôi cổ bốn vị quân-sư lên khỏi hầm, dội nước tắm cho họ, rồi lấy dao cạo trọc đầu và râu của họ, lấy viên gạch chà xát trên da đầu cho chảy máu, để hành hạ họ.

Mỗi vị quân-sư được đặt nằm ngửa, trần truồng trên một tấm ván, trên ngực mỗi vị có *một thứ báu vật* mà chính họ đã ăn trộm của Đức-vua, và một tấm biển có ghi rõ tên người tó gái, tên cha mẹ cô và tên người chủ đã sai cô đem bán cho bà Amarā là những vị quân-sư trên.

Bà Amarā bảo những người gia nhân quần quanh mỗi vị quân-sư bằng tám vải tốt rất xinh đẹp bao quanh người, hai đầu cột lại. Bà đóng con dấu của quan lớn quân-sư Mahosadhapaṇḍita.

Bà Amarā đến cung điện, xin vào chầu Đức-vua Vedeha giữa bá quan văn võ. Bà bảo những người gia nhân đem 4 món quà đến đặt dưới chân Đức-vua rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, tiện nữ kính xin dâng lên Hoàng-thượng bốn món quà này. Kính thỉnh Hoàng-thượng anh minh ngự lãm.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho lính mở ra từng gói. Đức-vua chứng kiến:

* *Gói thứ nhất: Vị quân-sư Senaka nằm trần truồng bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có viên ngọc Cūlamani và tấm biển ghi rõ nguồn gốc.*

* *Gói thứ nhì: Vị quân-sư Pukkusa nằm trần truồng, bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có xâu chuỗi vàng và tấm biển ghi rõ nguồn gốc.*

* *Gói thứ ba: Vị quân-sư Kāmindā nằm trần truồng, bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có chiếc mền lông thú và tấm biển ghi rõ nguồn gốc..*

* *Gói thứ tư: Vị quân-sư Devindā nằm trần truồng, bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có đôi hia vàng và tấm biển ghi rõ nguồn gốc.*

Nhìn thấy rõ bốn vị quân-sư nằm trần truồng, tóc râu không còn sợi nào, trên ngực mỗi vị có một món báu vật mà bốn vị quân-sư này đã tâu rằng *bốn báu vật ấy chắc chắn Mahosadhapaṇḍita đã lấy trộm làm của riêng.*

Đức-vua Vedeha làm thỉnh, không truyền bảo lời nào cả. Bá quan văn võ trong triều đình vỗ tay reo hò rằng:

- *Ô! Xin quý vị hãy xem bốn con bạch vượn giả nhân chưa từng thấy bao giờ!*

Làm cho bốn vị quân-sư vô cùng xấu hổ. Khi ấy, bà Amarā, phu nhân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu lên Đức-vua Vedeha rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng anh minh, sáng suốt, xem xét lại sự việc rằng hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita phu-quân của tiện nữ, không phải là kẻ trộm cắp bốn báu vật của Hoàng-thượng, mà sự thật:*

* *Quân-sư Senaka đã lấy trộm viên ngọc Cūlamanī của Hoàng-thượng.*

* *Quân-sư Pukkusa đã lấy trộm xâu chuỗi vàng của Hoàng-thượng.*

* *Quân-sư Kāmindā đã lấy trộm chiếc mền lông thú của Hoàng-thượng.*

* *Quân-sư Devindā đã lấy trộm đôi hia vàng của Hoàng-thượng.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng,*

* *Quân-sư Senaka đã giấu viên ngọc Cūlamanī trong nôi bơ đầy.*

* *Quân-sư Pukkusa đã giấu râu chuối vàng trong cái hộp, bên trên đựng đầy hoa lài.*

* *Quân-sư Kāmindā đã giấu chiếc mền lông thú được giấu trong cái giỏ chất đầy rau cải.*

* *Quân-sư Devinda đã giấu đôi hia vàng được giấu trong bao gạo.*

Mỗi vị quân-sư sai bảo người tớ gái của mình đem đi bán, mà chỉ được phép bán cho tiện nữ mà thôi.

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, tiện nữ biết bốn báu vật ấy là của Hoàng-thượng, cho nên tiện nữ đã mua báu vật, rồi ghi rõ tên của người tớ gái, tên cha mẹ, tên chủ của tớ gái là bốn vị quân-sư.*

Nay, tiện nữ kính xin dâng lại bốn báu vật này lên Hoàng-thượng.

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, bốn vị quân-sư biết hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, đức phu-quân của tiện nữ không có trong tư dinh, nên đêm hôm qua, mỗi vị quân-sư lén lút đến tư dinh của tiện nữ, theo giờ khác nhau, xâm nhập vào tư dinh có ác ý toan tính làm nhục (hại) tiện nữ. Vì vậy, tiện nữ đã cho họ rơi xuống hầm phân và nước tiểu, rồi nhốt suốt đêm qua.*

Sáng nay, tiện nữ sai bảo gia nhân lôi bốn vị quân-sư lên, cạo đầu, râu, trói đem đến tâu trình Hoàng-thượng xét xử tội bốn kẻ trộm cắp báu vật của Hoàng-thượng.

Tiện nữ kính đánh lễ Hoàng-thượng, xin phép trở về tư dinh.

Nghe phu-nhân của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu rõ như vậy, Đức-vua Vedeha biết sự việc đã rõ ràng, nên chỉ còn biết truyền bảo các quân-sư của mình rằng:

- *Các người hãy mau trở về tư dinh của mình, tắm rửa sạch sẽ, ăn mặc tử tế!*

Chư thiên tâu hỏi bốn câu hỏi với Đức-vua Vedeha

Từ khi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phải trốn đi khỏi kinh-thành Mithilā để lánh nạn, trong thời ấy, vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng của Đức-vua Vedeha không được nghe pháp của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nữa, nên vị ấy nghĩ rằng: *“Ta tìm cách để cho Đức-vua Vedeha mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về kinh-thành Mithilā, để phụng sự Đức-vua như trước.”*

Đêm ấy, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra, tâu hỏi Đức-vua Vedeha bốn câu hỏi, Đức-vua Vedeha không hiểu được câu hỏi nào, nên truyền bảo rằng:

- Nay vị chư thiên! Trẫm không hiểu bốn câu hỏi ấy. Xin chư thiên chờ Trẫm hỏi bốn vị quân-sư thiện-trí của Trẫm, ngày mai Trẫm sẽ trả lời.

Sáng hôm sau, Đức-vua Vedeha truyền mời bốn vị quân-sư vào chầu, họ tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, chúng thần đầu trọc, râu trụi, đi ra đường cảm thấy xấu hổ quá! Kính xin Bệ-hạ ban cho chúng thần cái khăn bịt đầu, bao cảm mới dám đi đến chầu Bệ-hạ được.

Đức-vua Vedeha ban vải bịt đầu, bao cảm cho bốn vị quân-sư đi đến chầu Đức-vua Vedeha, bốn vị quân-sư ngồi một nơi hợp lễ, Đức-vua truyền thưa rằng:

- Nay quân-sư Senaka, đêm hôm qua, vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng trên ngai vàng của Trẫm hiện ra, tâu hỏi Trẫm bốn câu hỏi mà Trẫm hoàn toàn không hiểu gì cả. Trẫm có hẹn với vị chư thiên ấy rằng sáng nay, Trẫm sẽ hỏi bốn vị quân-sư của Trẫm về bốn câu hỏi ấy, bốn vị quân-sư trả lời thế nào, rồi tối nay, xin mời vị chư-thiên đến nghe Trẫm giải đáp thế ấy.

- Nay quân-sư Senaka, câu hỏi thứ nhất, vị chư thiên ấy tâu rằng:

“Tâu Đại-vương, ai là người đánh vào thân hình người khác bằng đôi tay hoặc đập bằng đôi chân, lấy đôi tay vả vào miệng người khác. Người ấy lại là người yêu quý nhất của người bị đánh.

Tâu Đại-vương, người yêu quý nhất ấy là ai vậy?”

Nghe Đức-vua Vedeha thừa hỏi câu hỏi thứ nhất của chư-thiên, vị quân-sư Senaka hoàn toàn không hiểu câu hỏi gì cả, và ba vị quân-sư còn lại cũng như vậy, tối tăm, mù mịt.

Đức-vua tiếp tục hỏi ba câu hỏi tiếp theo, bốn vị quân-sư cũng hoàn toàn không hiểu gì cả.

Đêm hôm ấy, đúng theo hẹn, vị chư-thiên hiện ra tâu hỏi Đức-vua rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương giải đáp bốn câu hỏi ấy của tôi?

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Nay chư-thiên! Trẫm đã hỏi bốn câu hỏi ấy của quý vị, nhưng bốn vị quân-sư thiện-trí của Trẫm hoàn toàn không hiểu được câu nào cả.

Khi ấy, vị chư thiên hăm dọa rằng:

- Tâu Đại-vương, bốn vị quân-sư ấy là người si-mê, tham-dục thì làm sao giải đáp câu hỏi này được. Ngoài quân-sư Mahosadhapaṇḍita ra, không có ai trên đời này giải đáp bốn câu hỏi này được.

Kính xin Đại-vương truyền lệnh các vị quan đi tìm mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về để giải đáp bốn câu hỏi ấy của chúng tôi. Đó là điều tốt lành!

Nếu Đại-vương không truyền lệnh cho mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về để giải đáp bốn câu hỏi của chúng tôi thì chúng tôi sẽ đập cái đầu của Đại-vương bằng cái chùy sắt cháy đỏ này.

Hăm dọa xong, vị chư-thiên khuyên Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, như người cần lửa thì không thể tìm nơi con đom đóm, cũng như vậy, khi cần bậc thiện-trí có trí-tuệ hiểu biết, thì Đại-vương không thể tìm nơi bốn vị quân-sư si-mê ngu muội ấy.*

Quân-sư Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, ví như đống lửa lớn, còn bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāminḍa và Devinda chỉ ví như con đom đóm mà thôi.

- *Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương không truyền lệnh mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về để giải đáp bốn câu hỏi này của chúng tôi thì chắc chắn sinh-mạng của Đại-vương sẽ không được an toàn.*

Hăm dọa và khuyên Đức-vua Vedeha xong, vị chư thiên biến mất.

Thỉnh mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về

Nghe lời hăm dọa và lời khuyên của vị chư-thiên, Đức-vua Vedeha cảm thấy vô cùng kinh sợ, vì sự chết sẽ xảy đến với mình. Vì vậy, sáng hôm sau, Đức-vua truyền lệnh bốn vị quan lớn và bốn đoàn tùy tùng rằng:

- *Này chư khanh! Mỗi khanh lấy một cỗ xe ngựa và đoàn tùy tùng, hãy đi ra mỗi cửa thành, đến mỗi xóm nhà vùng lúa mạch mỗi hướng (Đông, Tây, Nam, Bắc) để tìm cho được hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita. Các khanh hãy báo cho hoàng-tử, con của Trẫm rằng: “Trẫm truyền mời hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita trở về cung điện, đến yết kiến Trẫm gấp.”*

Tuân lệnh Đức-vua Vedeha, bốn vị quan lớn và đoàn tùy tùng, mỗi vị đi ra mỗi cửa kinh-thành Mithilā, đến mỗi xóm nhà, mỗi vùng lúa mạch của mỗi hướng. Ba vị quan lớn cùng đoàn tùy tùng đến ba xóm nhà, ba vùng

lúa mạch của ba hướng Đông, Tây, Bắc đều không tìm gặp được hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Riêng vị quan lớn cùng đoàn tùy tùng đến xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam của kinh-thành Mithilā, những người lính trong đoàn tùy tùng vào xóm nhà hỏi thăm, tìm người, nên nhận ra hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita thân hình dính đầy đất, đang vác đất sét, đem về học làm nôi với một vị thầy để nuôi mạng. Đời sống của hoàng-tử thật là vất vả, cực khổ như vậy.

Vấn: *Tại sao hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita làm việc nuôi mạng vất vả, cực khổ như vậy?*

Đáp: *Bởi vì hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita không muốn Đức-vua nghi ngờ là hoàng-tử có mưu đồ phản bội giết vua, để chiếm ngôi báu. Khi Đức-vua biết rằng hoàng-tử làm nghề thợ gốm để nuôi mạng thì Đức-vua sẽ không còn nghi ngờ nơi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita nữa.*

Vị quan lớn nghe người lính trình thưa rằng: “*Chính y đã nhìn thấy, nhận ra hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita đang vác đất sét đem về làm nôi đất như vậy.*”

Vị quan lớn liền cho người đánh xe ngựa sang trọng đến tận chỗ ở của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, ngừng xe lại, bước xuống xe. Vị quan lớn đi vào nhà gặp hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy vị quan đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Hôm nay, ta sẽ được phục chức lớn, và sẽ gặp lại phu-nhân của ta.*”

Khi ấy, vị quan lớn thưa với quân-sư Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa quân-sư Mahosadhapaṇḍita, ban đêm vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng trên ngai vàng của Đức-vua Vedeha hiện ra âu hỏi Đức-vua bốn câu hỏi.*

Nghe xong bốn câu hỏi, Đức-vua hoàn toàn không hiểu được câu nào. Đức-vua hẹn với vị chư-thiên rằng: “Trẫm sẽ đem bốn câu hỏi này hỏi bốn vị quân-sư thiện-trí của Trẫm. Vậy, Trẫm xin hẹn tới mai, mời vị chư-thiên đến, bốn vị quân-sư giải đáp như thế nào thì Trẫm sẽ giải đáp như thế ấy.”

Tối hôm sau, vị chư-thiên hiện ra xin nghe Đức-vua giải đáp bốn câu hỏi ấy. Đức-vua truyền rằng: “Thưa chư-thiên, bốn vị quân-sư của Trẫm hoàn toàn không hiểu được bốn câu hỏi ấy.”

Chư-thiên không hài lòng, hăm dọa và khuyên Đức-vua cho mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về cung điện, để giải đáp bốn câu hỏi ấy.

Nếu không thì Đức-vua sẽ không được an toàn sinh-mạng, nên Đức-vua cảm thấy vô cùng hoảng sợ. Vì vậy, Đức-vua truyền lệnh cho các quan đi khắp bốn xóm nhà trong bốn vùng lúa mạch ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, để đi tìm quân-sư Mahosadhapaṇḍita.

May mắn thay! Hạ quan gặp quân-sư tại nơi đây. Đức-vua có gửi 1.000 Kahāpaṇa và các phẩm vật quý giá khác ban cho quân-sư, kính xin quân-sư thọ nhận số tiền và các phẩm vật này.

- Kính thưa quân-sư Mahosadhapaṇḍita, kính mời quân-sư lên xe ngựa sang trọng này trở về yến kiến Đức-vua gấp.

Nghe vị quan thưa trình như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nhận số tiền 1.000 Kahāpaṇa và các phẩm vật, rồi đem vào gặp vị thầy dạy nghề đồ gốm.

Biết người học trò là vị quân-sư trong triều đình đến ăn náu nơi đây, vị thầy cảm thấy vô cùng hoảng sợ. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa với thầy rằng:

- *Thưa thầy, xin thầy không nên lo sợ, chính thầy là người ân nhân của tôi, tôi xin chân thành kính biểu thầy 1.000 Kahāpaṇa và các phẩm vật quý giá này để tỏ lòng biết ơn thầy. Xin phép thầy, tôi phải trở về cung điện theo lệnh của Đức-vua Vedeha.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với thân hình dính đầy đất sét, bước lên chiếc xe ngựa sang trọng trở về kinh-thành Mithilā. Đến kinh-thành, vị quan lớn đến chào Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần đã mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về đến kinh-thành Mithilā.*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Này khanh! Khanh gặp hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita ở đâu?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần gặp hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita trong một chỗ làm đồ gốm trong xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam. Hoàng-tử với thân hình dính đầy đất sét, đang ngồi xoay bàn làm nồi đất sét, để nuôi mạng.*

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: “*Nếu hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita là kẻ thù của ta, có mưu đồ giết ta để chiếm ngôi vua thì chắc chắn hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita không bao giờ làm nghề thợ gốm để sinh sống như vậy được.*

Vậy, hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita chắc chắn không phải kẻ thù của ta.”

Nghĩ xong, Đức-vua truyền lệnh rằng:

- *Này khanh! Khanh hãy thưa với hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita trở về nhà tắm rửa sạch sẽ, trang phục đầy đủ theo chức tước mà Trẫm đã ban từ trước, rồi đến yết kiến Trẫm.*

Vâng lệnh Đức-vua Vedeha, Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita đến châu Đức-vua, đánh lễ Đức-vua xong ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Thông thường người không có trí-tuệ, không có khả năng làm được việc lớn, còn con là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức hơn người, nếu cần, con có khả năng chiếm đoạt tất cả ngai vàng trong toàn cõi Nam-thiện Bộ-châu này. Đó là điều không khó đối với con, nhưng tại sao con không chiếm đoạt ngai vàng của ta vậy?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, người nào ngồi hoặc nằm dưới bóng mát của cây nào, người ấy không nên bứt lá, bẻ cành của cây ấy, bởi vì, người làm hại bạn là con người ác.*

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương là Đức Phụ-vương của con, nuôi dưỡng con, ban địa vị cao quý cho con. Đại-vương là bậc đại-ân-nhân của đời con, sao con dám nghĩ ác đến Đức Phụ-vương, còn làm hại Đức Phụ-vương thì điều đó chắc chắn không bao giờ xảy ra được.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu tiếp rằng:

- *Tâu Đại-vương, có năm điều xấu, tốt:*

* *Người sống tại gia hưởng sự an-lạc mà lười biếng. Đó là điều không tốt.*

* *Bậc xuất gia mà không biết cẩn trọng trong sáu môn cho được thanh-tịnh. Đó là điều không tốt.*

* *Bậc thiện-trí mà phát sinh tâm sân. Đó là điều không tốt.*

* *Đức-vua không suy xét kỹ trước mà truyền lệnh. Đó là điều không tốt.*

* *Đức-vua anh minh sáng suốt, chưa suy xét kỹ thì chưa truyền lệnh, khi đã suy xét kỹ trước rồi mới truyền lệnh. Đó là điều tốt.*

Các quan, quân cho đến thần dân thiên hạ đều cảm phục, đều nương nhờ nơi Đức-vua ấy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thuyết giảng như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.

Bốn câu hỏi của chư thiên

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy xong, Đức-vua Vedeha mời Đức-Bồ-tát lên ngồi trên ngai vàng, dưới chiếc lọng trắng. Còn Đức-vua ngồi một nơi hợp lẽ, truyền hỏi rằng:

- Nay Hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng hiện ra, tâu hỏi Phụ-vương bốn câu hỏi, nhưng Phụ-vương không hiểu bốn câu hỏi ấy, và bốn vị quân-sư cũng hoàn toàn không hiểu nổi.

Nay, Phụ-vương nhờ con giải đáp bốn câu hỏi ấy của vị chư thiên.

Nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, vị chư-thiên tâu hỏi bốn câu hỏi với Đức Phụ-vương như thế nào, kính xin Đức Phụ-vương thuật lại cho con nghe.

* Đức-vua Vedeha thuật lại ***câu hỏi thứ nhất*** của chư-thiên tâu rằng:

1- Ai là người đánh vào thân hình người khác bằng đôi tay hoặc đập bằng đôi chân, lấy đôi tay vả vào miệng người khác. Người ấy lại là người yêu quý nhất của người bị đánh.

Vậy, người yêu quý nhất ấy là ai vậy?

Vừa nghe qua câu hỏi, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hiểu rõ ràng ý nghĩa của câu hỏi như vàng trắng sáng hiện trên bầu trời trong, nên Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, khi nào một đứa con thơ đại yêu quý nằm trên đùi của người mẹ, nó vui mừng, cười giỡn, đánh vào thân hình người mẹ bằng đôi tay hoặc đập bằng đôi chân, hoặc vả trên miệng người mẹ bằng đôi tay. Khi ấy, người mẹ nói với đứa con yêu quý ấy với tình thương yêu vô hạn như là: “Ô! Đứa con ngỗ nghịch! Con dám đánh, đập mẹ như thế này sao!”*

Nói xong, người mẹ không ngăn được tình thương yêu vô hạn đối với đứa con yêu quý, nên ẵm đứa con áp sát vào ngực, hôn trên đầu đứa con nhỏ.

- *Tâu Đức Phụ-vương, người được thương yêu nhất của người bị đánh ấy là **đứa con thơ đại yêu quý của người mẹ hiền** (cũng như của người cha hiền).*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ nhất xong, vị chư-thiên từ chiếc long trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng rằng:

- *Ô! Bạc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ nhất đúng rồi!*

Vị chư-thiên cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bằng những đóa hoa trời, vật thơm rồi biến mất.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita những phẩm vật quý giá, rồi khấn khoản Đức-Bồ-tát giải đáp câu hỏi tiếp.

* Đức-vua Vedeha thuật lại **câu hỏi thứ nhì** của chư-thiên rằng:

2- *Người chửi rửa, mắng nhiếc người khác một cách thỏa mãn, nhưng hoàn toàn không muốn cho người bị chửi rửa, mắng nhiếc ấy phải bị tai họa nào cả, bởi vì người bị chửi rửa, mắng nhiếc là người thương yêu nhất của người chửi rửa, mắng nhiếc.*

Vậy người bị chửi rửa, mắng nhiếc ấy là ai vậy?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, khi nào người mẹ bảo đứa con lên 7-8 tuổi của mình đang chơi đùa với chúng bạn rằng: “Này con yêu quý của mẹ! Con hãy đi đến nhà bà dì mượn cái ấy đem về cho mẹ, mau đi con!”

Đứa bé thưa với mẹ rằng: “Thưa mẹ, con đói bụng, mẹ cho con ăn trước, rồi con sẽ đi.”

Nghe con đói bụng, người mẹ đem đồ ăn, đồ uống cho con. Ăn uống no đủ người con lại ham chơi với chúng bạn mà không đi đến nhà bà dì mượn đồ như lời người mẹ bảo. Khi ấy, người mẹ nổi cơn giận dữ, chửi rửa, mắng nhiếc người con rằng: “Ê! Tên lừa dối mẹ! Cho ăn rồi không chịu đi à!”

Đứa con cười thích thú, bỏ chạy. Nhìn thấy đứa con yêu quý của mình bỏ chạy, người mẹ bực mình, cầm roi, đuổi theo không kịp đứa con, nên bà chửi rửa, mắng nhiếc rằng: “Ê! Tên lừa dối mẹ! Đồ ăn hại! Hãy đứng lại!” Sợ mẹ đánh, đứa con chạy trốn mất.

Người mẹ bực tức nên chửi rửa, mắng nhiếc thậm tệ rằng: “Mày chạy gặp trâu, bò húc mày!” Bởi vì người mẹ quá bực tức đứa con yêu quý của mình nên thốt lên như vậy, nhưng bà mẹ lại hoàn toàn không muốn đứa con nhỏ yêu quý của mình gặp phải điều tai hại nào cả.

Không thấy đứa con yêu quý trở về nhà, người mẹ nhớ con, khô tâm, đi tìm con mình. Khi đến nhà ông bà ngoại của con, thì đứa con chạy đến với mẹ, người mẹ ôm đứa con yêu quý vào lòng, hôn trên đầu con mà nói rằng: “Con yêu quý của mẹ! Mẹ thương yêu con lắm! Mẹ bực tức, chửi rửa, mắng nhiếc vậy thôi. Thật ra, mẹ rất thương yêu con, con là trái tim, là đôi mắt của mẹ, mẹ luôn luôn bảo vệ con, không để mọi điều rủi ro, tai hại xảy đến với con.”

- *Tâu Đức Phụ-vương, người bị chửi rửa, mắng nhiếc một cách thậm tệ, nhưng người chửi hoàn toàn không muốn người bị chửi rửa, bị mắng nhiếc ấy gặp phải điều rủi ro, tai hại nào cả.*

- *Tâu Đức Phụ-vương, người ấy là **đứa con yêu quý của người mẹ** trong cơn bực tức.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ nhì xong, vị chư-thiên từ chiếc long trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng, cúng dường những phẩm vật quý giá của cõi trời đến Đức-Bồ-tát rồi biến mất.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita những phẩm vật quý giá, rồi khấn khoản Đức-Bồ-tát giải đáp câu hỏi tiếp theo.

* Đức-vua Vedeha thuật lại ***câu hỏi thứ ba*** của chư-thiên rằng:

3- *Những người nào vu cáo lẫn nhau, không có chứng cứ, những người ấy lại là những người yêu quý lẫn nhau. Vậy, những người ấy là ai vậy?*

Đức-Bồ-tát Mahosadha giải đáp câu hỏi thứ ba rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, khi nào hai vợ chồng ở nơi kín đáo, ái ân đùa cợt với nhau với tình thương yêu tha thiết trong đời. Khi ấy, hai người này vu cáo lẫn nhau bằng lời không thật rằng: “Anh có thương yêu gì em đâu! Hoặc em có thương yêu gì anh đâu!”*

Buộc tội lẫn nhau không có chứng cứ rằng: “Tâm của anh đang nghĩ đến ai khác, không còn nghĩ đến em nữa! Hoặc tâm của em đang nghĩ đến ai khác, không còn nghĩ đến anh nữa!” Khi ấy, hai vợ chồng thương yêu, thắm thiết hơn bao giờ hết.

- *Tâu Đức Phụ-vương, những người ấy là hai vợ chồng đang thương yêu nhau, thấm thiết với nhau nơi kín đáo.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ ba xong, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng, cúng dường những phẩm vật quý giá của cõi trời đến Đức-Bồ-tát rồi biến mất.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita những phẩm vật quý giá, rồi khấn khoản Đức-Bồ-tát giải đáp câu hỏi tiếp theo.

* Đức-vua Vedeha nhắc lại ***câu hỏi thứ tư*** của chư-thiên rằng:

4- Những người nào đến thọ nhận y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... những người thọ nhận vật dụng ấy gọi là nhận hợp pháp, được người thí-chủ tôn kính.

Vậy, những người ấy là ai vậy?

Đức-Bồ-tát Mahosadha giải đáp câu hỏi thứ tư rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, câu hỏi thứ tư của vị chư-thiên đề cập đến chư Sa-môn, chư Bà-la-môn, bậc hành phạm-hạnh cao thượng.*

Thật vậy, những người nào có đức-tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, những người ấy muốn tạo những phước-thiện bố-thí, cúng dường y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... đến chư Sa-môn, chư Bà-la-môn, bậc hành phạm-hạnh cao thượng. Cho nên, những bậc Sa-môn, bậc Bà-la-môn ấy thọ nhận y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... của thí chủ gọi là thọ nhận hợp pháp, được những thí chủ tôn kính, bởi vì những người thí chủ có được cơ hội tốt tạo được những phước-thiện bố-thí cao quý, cho quả báu an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

- *Tâu Đức Phụ-vương, những người ấy là **chư Sa-môn, chư Bà-la-môn** thọ nhận vật dụng hợp pháp, được những người thí chủ ấy tôn kính nhất.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ tư xong, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng, cúng dường hộp đầy thất báu đặt dưới chân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, rồi biến mất.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát, và không còn lo sợ lời hăm dọa của vị chư-thiên-nữa.

Đức-vua hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát nhiều phẩm vật quý giá, đặc biệt nhất, ban chức vị cao nhất: *Chức quan Senāpati: **Chức quan Thừa-tướng*** đứng đầu trong triều đình cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngay khi ấy.

Lập kế hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita

Sau khi được Đức-vua Vedeha ban chức *quan Thừa-tướng*, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có chức trọng quyền cao nhất. Từ đó bốn vị quân-sư phát sinh ác tâm, ganh tị, bàn tính với nhau rằng:

- *Bây giờ, Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ có chức trọng quyền cao nhất. Chúng ta nên nghĩ ra mưu kế gì mới để hại Mahosadhapaṇḍita được không?*

Vị quân-sư Senaka bảo với ba vị quân-sư rằng:

- *Này quý vị! Tôi xin hiến mưu kế hay, bốn chúng ta nên đến tư dinh của Mahosadhapaṇḍita, tôi sẽ hỏi rằng: “Có nên nói chuyện bí mật cho ai biết không?”*

Nếu Mahosadhapaṇḍita trả lời rằng: “Không nên nói chuyện bí mật cho ai biết cả” thì chúng ta lấy lý do ấy mà tâu lên Đức-vua rằng: “Mahosadhapaṇḍita, con ông phú hộ, có mưu đồ phản bội, là kẻ thù của Bệ-hạ”, để vu oan làm hại Mahosadhapaṇḍita.

Nghe vị quân-sư Senaka bày mưu kế thâm độc như vậy, ba vị quân-sư đều cho là kế hay và hứa cùng nhau thực hiện.

Bốn vị quân-sư cùng nhau đi đến tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đón tiếp bốn vị quân-sư xong, Đức-Bồ-tát mời họ ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, vị quân-sư Senaka thưa rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng, xin quan Thừa-tướng cho chúng tôi cơ hội, chúng tôi muốn hỏi câu hỏi.

Maho: *- Thưa quân-sư, xin quý vị cứ tự nhiên đặt câu hỏi.*

Sena: *- Thưa Thừa-tướng, bậc thiện-trí nên đặt pháp nào làm nền tảng?*

Maho: *- Thưa quân-sư, bậc thiện-trí nên đặt pháp chân thật làm nền tảng.*

Sena: *- Thưa Thừa-tướng, chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người nào biết hay không?*

Maho: *- Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình không nên tiết lộ cho một người nào biết cả.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trả lời như vậy, bốn vị quân-sư tỏ ra vui mừng vì trả lời đúng theo ý đồ của họ, rồi họ xin phép từ giả ra về.

Bốn vị quân-sư thực hiện mưu kế thâm độc để hại Đức-Bồ-tát, nên họ xin vào chầu Đức-vua Vedeha trường hợp đặc biệt và khẩn cấp, để tâu lên Đức-vua rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, chúng thần đến tư dinh của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hỏi rõ, biết được quan

Thừa-tướng có mưu đồ phản bội Bệ-hạ. Quan Thừa-tướng là kẻ thù của Bệ-hạ.

Nghe bốn vị quân-sư tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền thừa rằng:

- *Này quý quân-sư, Trẫm không thể tin Mahosadhapaṇḍita lại có thể phản bội Trẫm, là kẻ thù của Trẫm.*

Bốn vị quân-sư tâu khẳng định rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ tin lời chúng thần. Nếu Bệ-hạ không tin thì Bệ-hạ truyền hỏi Mahosadhapaṇḍita rằng: “Chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người nào biết hay không?”*

Nếu Mahosadhapaṇḍita không phải là kẻ phản bội, là kẻ thù của Bệ-hạ thì sẽ tâu rằng: “Chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân biết.”

Còn nếu Mahosadhapaṇḍita là kẻ phản bội, là kẻ thù của Bệ-hạ thì sẽ tâu rằng:

“Chuyện bí mật của mình không nên tiết lộ cho một người nào biết cả.”

Khi ấy, Bệ-hạ sẽ tin lời của chúng thần là sự thật.

Đức-vua Vedeha chuẩn tấu, và sẽ truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Một hôm, bốn vị quân-sư và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến chầu đông đủ, Đức-vua Vedeha bèn truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Người ta có nên tiết lộ chuyện bí mật của mình, đó là chuyện xấu hoặc chuyện tốt cho một người thân nào biết hay không?*

Nghe Đức-vua truyền hỏi như vậy, vị quân-sư Senaka muốn nịnh hót Đức-vua để được cảm tình, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ là Chúa-thượng, còn năm chúng thần là bề tôi, Chúa-thượng nên tiết lộ chuyện bí mật trong triều cho năm chúng thần bề tôi trước, để chúng thần suy xét điều lợi, điều hại, rồi tâu lên Chúa-thượng.*

Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi *quân-sư Senaka* rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người bạn thân thiết nào là người đáng tin cậy, là nơi nương nhờ của mình, là người bạn thân thiết cùng khổ, cùng vui với mình, thì mình chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người bạn thân thiết ấy biết mà thôi.*

Tiếp theo Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị quân-sư Pukkusa rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị quân-sư Pukkusa tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người anh hoặc người em trai nào của mình là người đáng tin cậy, biết phục vụ, đem lại sự lợi ích, sự an-lạc cho mình, thì mình chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người anh hoặc người em trai thân thiết ấy biết mà thôi.*

Tiếp theo Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị quân-sư Kāminda rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị quân-sư Kāminda tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người con trai nào luôn luôn vâng lời dạy bảo của cha, một lòng biết phụng dưỡng, biết săn sóc cha hợp thời, thì người cha chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người con trai yêu quý ấy biết mà thôi.*

Tiếp theo Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị quân-sư Devinda rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị quân-sư Devinda tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người mẹ là người có ân đức cứu mang, dưỡng dục mình nên người bằng tình thương yêu thiêng liêng, thì mình chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người mẹ kính yêu ấy biết mà thôi.*

Sau khi Đức-vua Vedeha truyền hỏi bốn vị quân-sư xong, mỗi vị quân-sư đều tiết lộ chuyện bí mật của mình cho mỗi người thân của mình, Đức-vua truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, chuyện bí mật của mình nên giữ kín là điều tốt, tiết lộ chuyện bí mật là điều không tốt. Khi nào nguyện vọng của mình chưa được thành tựu, bậc thiện-trí nên nhân nại chờ đợi, không nên tiết lộ chuyện bí mật cho một ai biết cả, đến khi thành tựu thì nên cho mọi người đều biết.*

Khi nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha cảm thấy không vui, nổi lo sợ phát sinh. Khi ấy, quân-sư Senaka nhìn về Đức-vua và Đức-vua cũng nhìn quân-sư.

Đức-Bồ-tát Mahosadha nhìn thấy vậy, biết rằng: “*Bốn vị quân-sư này đã có mưu kế thâm độc để hại ta bằng cách tâu lên Đức-vua Vedeha đặt câu hỏi để thử lòng ta.*”

Khi ấy, Đức-vua Vedeha và các quân-sư đang bàn luận, đến lúc mặt trời sắp lặn, những người lính đốt đèn sáng, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: *Chuyện này phức tạp, tốt hơn ta nên xin phép trở về.*

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát đánh lễ Đức-vua rồi xin phép ra về.

Khi ra khỏi cửa cung điện, Đức-Bồ-tát nhớ lại những câu trả lời của bốn vị quân-sư về câu hỏi của Đức-vua rằng:

** Quân-sư Senaka tâu rằng: Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người bạn thân thiết biết.*

** Quân-sư Pukkusa tâu rằng: Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người anh em thân thiết biết.*

** Quân-sư Kāmindā tâu rằng: Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người con yêu quý biết.*

** Quân-sư Devinda tâu rằng: Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người mẹ kính yêu biết.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tin chắc rằng bốn vị quân-sư này đã hành động rồi, cho nên mỗi người đều nói đến chuyện bí mật của mình. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Ta nên nghe chuyện bí mật của bốn vị quân-sư ấy như thế nào?”

Hằng ngày, sau khi rời khỏi hội triều, bốn vị quân-sư này thường hay tụ hội lại chỗ cửa gần cung điện bàn luận với nhau chuyện trong triều xong mới trở về tư dinh của mỗi vị.

Hôm nay, ta đến ẩn nấp một nơi kín đáo để nghe bốn vị quân-sư này bàn luận chuyện gì?

Sau khi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xin phép trở về, bốn vị quân-sư còn ở lại, vị quân-sư Senaka tâu với Đức-vua rằng:

- Tâu Bệ-hạ, Mahosadhapaṇḍita không tiết lộ chuyện bí mật của mình cho một người thân nào biết cả. Sự thật như vậy, Bệ-hạ nghĩ thế nào?

Nghe lời quân-sư Senaka, Đức-vua Vedeḥa không suy xét kỹ, mà phát sinh tâm sợ hãi nên truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư, bây giờ Trẫm phải hành động như thế nào? Xin quân-sư tâu cho Trẫm rõ.*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ không nên chậm trễ, không để cho Mahosadhapaṇḍita có cơ hội.*

Đức-vua truyền lệnh rằng:

- *Này quân-sư, vậy Khanh là người đảm trách công việc lớn lao này. Khanh nhận thanh gươm báu này cùng với ba vị quân-sư khác, đứng chờ nơi cửa cung điện.*

Sáng ngày mai, Mahosadhapaṇḍita đến châu thì Khanh hãy chặt đầu Mahosadhapaṇḍita bằng thanh gươm báu này.

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, chúng thần xin phụng mệnh.*

Bốn vị quân-sư đánh lễ Đức-vua Vedeḥa rồi xin phép trở về tư dinh của mình. Đúng như điều tiên đoán của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, họ cùng đến chỗ gần cửa thành, ngồi lại một nơi (Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang ẩn nấp gần nơi ấy). Vị quân-sư Senaka bảo rằng:

- *Sáng ngày mai, ai là người chặt đầu Mahosadhapaṇḍita?*

Ba vị quân-sư thưa rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư là người nhận thanh gươm báu. Vậy, chính quân-sư là người chặt đầu Mahosadhapaṇḍita, còn ba chúng tôi sẽ tiếp sức với quân-sư.*

Sau đó, vị quân-sư Senaka hỏi ba vị quân-sư rằng:

- *Này quý vị! Chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân mà mỗi vị đã tâu với Đức-vua, chuyện bí mật của mỗi vị đã xảy ra rồi phải không?*

- Thưa quân-sư, chuyện bí mật đã có xảy ra rồi, còn chuyện bí mật mà quân-sư đã tâu với Đức-vua cũng đã xảy ra rồi phải không?

- Này quý vị! Chuyện bí mật ấy chính tôi đã làm từ lâu.

- Thưa quân-sư, nếu vậy, thì xin quân-sư tiết lộ cho chúng tôi biết với.

- Thưa quý vị, nếu chuyện bí mật ấy mà Đức-vua biết được thì chắc chắn tôi bị chém đầu.

- Thưa quân-sư, đây chỉ có chúng tôi mà thôi, xin quân-sư tiết lộ cho chúng tôi biết, có gì đáng sợ đâu!

* Vị quân-sư Senaka tiết lộ chuyện bí mật của mình cho ba vị quân-sư kia rằng:

- Này quý vị! Quý vị có biết cô kỹ nữ xinh đẹp (tên ấy) trong kinh-thành Mithilā này hay không?

- Thưa quân-sư, chúng tôi đều biết cô kỹ nữ xinh đẹp ấy, nhưng bây giờ cô kỹ nữ ấy ở đâu, không ai biết.

- Này quý vị! Tôi đã hãm hiếp cô kỹ nữ trong vườn cây sālā, rồi giết cô chết. Tôi đã lấy tất cả đồ nữ trang của cô ta gói lại trong tấm áo choàng của cô, rồi đem treo trên ngà voi trong phòng của tôi.

Chuyện bí mật này, tôi chỉ tiết lộ cho người bạn thân thiết của tôi biết mà thôi. Và bạn thân của tôi cũng giấu kín chuyện này. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của mình chỉ nên tiết lộ cho người bạn thân thiết của mình mà thôi.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nằm yên, lắng tai nghe rõ rồi ghi nhớ chuyện bí mật của vị quân-sư Senaka.

* Tiếp đến, vị quân-sư Pukkusa tiết lộ chuyện bí mật của mình rằng:

- Thưa quý vị, tôi mắc bệnh ngoài da, lở loét ở bắp vế, chỉ có người em trai yêu quý của tôi biết mà thôi.

Hằng ngày, em trai của tôi thoa thuốc, băng bó vết thương ấy. Đức-vua Vedeha thương yêu tôi, đôi khi Đức-vua nằm gối đầu trên chỗ vết thương ấy.

Nếu Đức-vua biết tôi mắc bệnh ngoài da, lở loét ở bắp vế như vậy, thì sinh-mạng của tôi không được an toàn. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của tôi chỉ nên tiết lộ cho người em trai thân thích của tôi mà thôi.”

* Tiếp đến vị quân-sư Kāminḍa tiết lộ chuyện bí mật của mình rằng:

- Thưa quý vị, thường vào ngày uposathasīla cuối tháng, một Dạ-xoa tên Naradeva nhập vào tôi khiến cho tôi tru như con chó. Chuyện bí mật này chỉ có người con trai yêu quý của tôi biết mà thôi. Khi người con ấy biết tôi bị Dạ-xoa nhập, nó đưa tôi vào nằm ở phòng trong rồi đóng cửa lại, bên ngoài, nó cho đoàn ca hát biểu diễn làm át tiếng tru như chó của tôi, cho đến khi Dạ-xoa thoát ra. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của cha chỉ tiết lộ cho người con yêu quý của mình mà thôi.”

* Tiếp đến, vị quân-sư Devinda tiết lộ chuyện bí mật của mình rằng:

- Thưa quý vị, Đức-vua Vedeha truyền bảo tôi làm phận sự lau chùi viên ngọc manī, đem lại mọi sự hạnh phúc an lành cho triều đình. Tôi đã lấy trộm viên ngọc manī ấy đem về đưa cho mẹ tôi cất giữ, mẹ tôi không nói cho ai biết cả. Mỗi khi tôi đi châu Đức-vua thì mẹ tôi lại trao viên ngọc manī ấy cho tôi đem theo bên người.

Nhờ oai lực viên ngọc manī ấy mà Đức-vua thường ban cho tôi nhiều phẩm vật quý giá hơn quý vị. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của con chỉ tiết lộ cho người mẹ yêu quý của con biết mà thôi.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nằm yên, lắng tai nghe rõ chuyện bí mật của bốn vị quân-sư tiết lộ cho nhau nghe, như tự mình mổ ngực để lộ những bộ phận bên trong.

Khi ấy, vị quân-sư *Senaka* nhắc bảo rằng:

- *Xin quý vị chó nên để đuôi, sáng mai giúp nhau chặt đầu Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ.*

Họ hứa hẹn với nhau rồi chia tay trở về tư dinh của mình. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* cũng trở về tư dinh, tắm rửa, ăn uống ngon lành xong truyền bảo gia nhân trước khi vào phòng ngủ rằng:

- *Này các người! Đêm nay, khi người thân tín của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đem tin đến thì các người hãy báo cho ta biết ngay.*

Đêm hôm ấy, *Đức-vua Vedeha* nằm trên long sàng không ngủ được, hồi tưởng lại ân đức của *Mahosadhapaṇḍita*: “*Mahosadha* đã đến phụng sự giúp ta từ khi bảy tuổi cho đến nay trải qua thời gian nhiều năm tháng. *Mahosadhapaṇḍita* là bậc đại-thiên-trí, có trí-tuệ siêu-việt chưa từng làm điều gì cho ta buồn, dù là chuyện nhỏ.

Chuyện bốn câu hỏi của chư-thiên vừa qua, nếu không có Mahosadhapaṇḍita giúp giải đáp thì sinh-mạng của ta đâu còn cho đến ngày hôm nay.

Vậy, tại sao ta có thể tin lời bốn vị quân-sư thường có tính ganh tị với Mahosadhapaṇḍita. Khi ta chưa suy xét kỹ mà ta đã truyền lệnh chặt đầu Mahosadhapaṇḍita bằng thanh gươm báu.

Ôi! bắt đầu từ ngày mai, ta sẽ không còn thấy Mahosadhapaṇḍita nữa!”

Đức-vua nằm than vãn như vậy, phát sinh nỗi khổ tâm, sầu não cùng cực, nóng nảy, mặt mày âu sầu không sao ngủ được.

Khi ấy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī* ngự đến thấy Đức-vua Vedeḥa trong trạng thái bất an như vậy bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, có chuyện gì làm cho long thể Hoàng-thượng bất an, xin Hoàng-thượng truyền bảo cho thần thiếp biết được không?*

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Bốn vị quân-sư tâu với Trẫm rằng Mahosadhapaṇḍita có mưu đồ phản bội, là kẻ thù của Trẫm. Cho nên, Trẫm đã trao thanh gươm báu và truyền lệnh bốn vị quân-sư sáng ngày mai chặt đầu Mahosadhapaṇḍita.*

Trẫm hồi tưởng đến ân đức của Mahosadhapaṇḍita, người đã tận tình phụng sự và cứu giúp Trẫm thoát chết, là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt. Bắt đầu từ ngày mai, Trẫm sẽ không còn nhìn thấy Mahosadhapaṇḍita nữa.

Thà là Trẫm chịu chết còn hơn là để Mahosadhapaṇḍita chết.

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Đó là nguyên nhân làm cho Trẫm phát sinh nỗi khổ tâm, sầu não cùng cực như vậy.*

Nghe Đức-vua Vedeḥa truyền như vậy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī* cũng phát sinh nỗi khổ tâm vì thương yêu em trai Mahosadhapaṇḍita, Bà nghĩ rằng: “Ta nên tìm cách an ủi để Đức-vua an tâm ngủ say, ta sẽ báo tin này đến Mahosadhapaṇḍita, em của ta biết.”

Nghĩ xong Bà tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đã ban cho Mahosadhapaṇḍita chức quan Thừa-tướng cao nhất trong triều đình. Bây giờ, nếu Mahosadhapaṇḍita có mưu đồ phản bội, là kẻ thù của Hoàng-thượng thì Hoàng-thượng truyền lệnh như vậy cũng hợp pháp rồi. Kính xin Hoàng-thượng an tâm.*

Nghe lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī như vậy, Đức-vua Vedeha giảm bớt nỗi khổ tâm nóng nảy, nằm ngủ say.

Sau đó, Bà trở về phòng riêng viết tin báo cho Mahosadhapaṇḍita biết rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita em yêu quý! Bốn vị quân-sư tâu với Đức-vua rằng: “Em là người phản bội, là kẻ thù của Đức-vua, nên Đức-vua nổi cơn thịnh nộ, trao thanh gươm báu, Đức-vua truyền lệnh cho bốn vị quân-sư sáng ngày mai chặt đầu em tại cửa thành cung điện.”

Vậy, sáng ngày mai, nếu em đến châu Đức-vua thì nên đi cùng với đoàn tùy tùng.

Viết xong, Bà đặt vào trong ống, đây nắp, đóng dấu rồi truyền bảo người thân tín đem trao tận tay Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhận được tin của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, Đức-Bồ-tát đọc xong biết đúng như chuyện đã biết nên nằm ngủ cho đến sáng.

Sáng sớm hôm sau, bốn vị quân-sư mang thanh gươm báu đến đứng chờ trước cửa cung điện, không thấy Mahosadhapaṇḍita đến châu như thường ngày. Bốn vị quân-sư thất vọng, đi vào châu Đức-vua.

Nhìn thấy bốn vị quân-sư, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Các khanh đã chặt đầu Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rồi phải không?

- Tâu Bệ-hạ, chúng thần đứng chờ trước cửa cung điện, nhưng sáng nay Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita không đến châu Bệ-hạ như thường ngày.

Sáng hôm ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thức dậy, tắm rửa, ăn uống ngon lành rồi trang phục đầy đủ, cỡi chiếc xe báu có đoàn tùy tùng theo sau đi vào châu Đức-vua.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha đứng trên lầu đài, nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn tùy tùng đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bước xuống xe, từ xa đánh lễ Đức-vua Vedeha một cách cung kính.

Nhìn thấy cử chỉ đánh lễ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng:

“Nếu Mahosadha là kẻ phản bội, là kẻ thù của ta thì chắc chắn không đánh lễ ta một cách cung kính như vậy.”

Nghĩ xong, Đức-vua Vedeha truyền gọi Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vào châu. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào đánh lễ Đức-vua Vedeha thêm một lần nữa rồi ngồi một nơi hợp lễ, bốn vị quân-sư cũng đều ngồi chỗ của mình.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha làm bộ như không biết chuyện gì nên truyền hỏi rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Hôm qua khanh xin phép trở về trước, hôm nay, khanh đến trễ cùng với đoàn tùy tùng. Vậy, khanh có điều gì không hài lòng, khanh hãy tâu cho Trẫm rõ.

Đức-Bồ-tát tâu Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Tâu Đại-vương, chuyện bí mật nào mà Đại-vương truyền lệnh cho bốn vị quân-sư, chuyện bí mật nào mà Đại-vương truyền bảo với Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbara-devī ... Những chuyện bí mật ấy, kẻ hạ thần này đã biết rõ cả rồi.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, nên Đức-vua Vedeha nổi cơn thịnh nộ do nghĩ: *“Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī báo tin này cho Mahosadhapaṇḍita biết.”*

Biết Đức-vua đang nổi cơn thịnh nộ, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần biết được chuyện đã xảy ra trong quá khứ, hiện-tại và vị-lai. Nếu Đại-vương nghĩ rằng chuyện bí mật của Đại-vương do Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī báo tin cho hạ thần biết, thì còn những chuyện bí mật của bốn vị quân-sư do ai báo cho hạ thần, mà hạ thần cũng đều biết rõ những chuyện bí mật ấy.*

- *Tâu Đại-vương, chuyện bí mật của quân-sư Senaka như sau:*

“Quân-sư Senaka đã tạo ác-nghiệp thấp hèn, hãm hiếp cô kỹ nữ (tên ấy) rồi giết cô tại vườn Sālā trong kinh-thành Mithilā này, rồi lấy tất cả đồ trang sức gói lại trong tấm áo choàng của cô, đem về treo trên chiếc ngà voi trong phòng của mình. Quân-sư chỉ tiết lộ chuyện bí mật này cho một người bạn thân thiết mà thôi.

Chuyện bí mật của quân-sư Senaka đã được hạ thần biết rõ như vậy.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Senaka như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Senaka, truyền hỏi rằng:

- *Này Senaka! Chuyện đó có thật vậy hay không?*

- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Senaka đem giam trong ngục, chờ xét xử.

* Tiếp đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Pukkusa như sau:

- *Tâu Đại-vương, quân-sư Pukkusa mắc bệnh ngoài da ở bắp vế, lở loét khó trị, không được phép gần gũi với Đại-vương. Thế mà quân-sư Pukkusa để cho Đại-vương nằm gối đầu trên bắp vế mắc bệnh được băng bó kín ấy. Quân-sư Pukkusa chỉ tiết lộ chuyện bí mật cho người em trai thân thiết của quân-sư mà thôi.*

Chuyện bí mật của quân-sư Pukkusa đã được hạ thần biết rõ như vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Pukkusa như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Pukkusa, truyền hỏi rằng:

- *Này Pukkusa! Chuyện đó có thật vậy hay không?*

- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Pukkusa đem giam trong ngục, chờ xét xử.

* Tiếp đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Kāminḍa như sau:

- *Tâu Đại-vương, quân-sư Kāminḍa bị Dạ-xoa Nara-deva nhập vào. Khi bị Dạ-xoa nhập vào, ông ta tru lên như con chó điên. Quân-sư Kāminḍa chỉ tiết lộ chuyện bí mật này cho con trai yêu quý mà thôi.*

Chuyện bí mật của quân-sư Kāminḍa đã được hạ thần biết rõ như vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Kāminḍa như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Kāminḍa, truyền hỏi rằng:

- *Này Kāminḍa! Chuyện đó có thật vậy hay không?*

- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Kāminḍa đem giam trong ngục, chờ xét xử.

* Tiếp đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Devinda như sau:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương truyền quân-sư Devinda làm phận sự lau chùi viên ngọc manī, quốc bảo của triều đình. Quân-sư Devinda tự trộm cắp viên ngọc manī ấy đem về tư dinh, quân-sư chỉ tiết lộ chuyện bí mật này cho người mẹ kính yêu của quân-sư biết mà thôi.*

Chuyện bí mật của ông quân-sư Devinda đã được hạ thần biết rõ như vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Devinda như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Devinda, truyền hỏi rằng:

- *Này Devinda! chuyện đó có thật vậy hay không?*

- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Kāminḍa đem giam trong ngục, chờ xét xử.

Bốn vị quân-sư bày mưu kế thâm độc để hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, nhưng không thành tựu, ngược lại, bốn vị quân-sư bị giam trong ngục.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bốn vị quân-sư tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người khác biết, cho nên, họ phải chịu hậu quả tai hại như vậy. Vì vậy, hạ thần tâu rằng:*

“Không nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người khác biết”.

- *Tâu Đại-vương, chuyện bí mật của mình nên giữ kín là điều tốt, tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người khác là điều không tốt.*

Khi nào nguyện vọng của mình chưa thành tựu, bậc thiện-trí nên nhẫn nại chờ đợi, không nên tiết lộ chuyện bí mật cho một ai biết, đến khi thành tựu thì hãy nên cho mọi người biết.

Không nên tiết lộ chuyện bí mật của mình, mà nên giữ gìn chuyện bí mật ấy như người giữ gìn kho báu. Người biết chuyện bí mật thì không nên tiết lộ, đó là điều tốt.

Bậc thiện-trí không nói chuyện bí mật cho người nữ giới và kẻ thù, cũng không nói điều suy nghĩ của mình cho kẻ thù và những người không phải bạn thân.

Người nói chuyện bí mật với người thân tín lúc ban ngày, thì phải tìm nơi vắng vẻ. Khi nói chuyện bí mật lúc ban đêm thì nói nhỏ vừa đủ nghe, không để âm thanh vọng ra bên ngoài, bởi vì nếu có người nghe lén chuyện bí mật thì chuyện bí mật ấy sẽ bị lộ ra bên ngoài, nhiều người biết.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thuyết giảng về chuyện bí mật như vậy, Đức-vua Vedeha nổi cơn thịnh nộ bốn vị quân-sư đã bày mưu kế thâm độc để sát hại hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha liền truyền lệnh cho lính đưa bốn vị quân-sư ra khỏi thành, đặt nằm trên bàn chông rồi chặt đầu bốn vị quân-sư.

Bốn vị quân-sư bị buộc hai tay ra đằng sau, bị đánh 100 roi rồi dắt đến chỗ hành hình. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita râu rắng:

- *Tâu Đại-vương, bốn vị quân-sư đã phụng sự, giúp Đại-vương đã nhiều năm qua, kính xin Đại-vương tha tội cho bốn vị quân-sư ấy.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khẩn khoản xin tha tội cho bốn vị quân-sư, Đức-vua Vedeha chuẩn tấu, rồi gọi họ vào, truyền bảo rằng:

- *Từ nay, các người trở thành người tôi tớ của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.*

Ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lại xóa bỏ kiếp tôi tớ cho bốn vị quân-sư ấy.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh đuổi họ ra khỏi đất nước Videharaṭṭha. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita râu lên Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương tha tội cho bốn vị quân-sư ấy và xin phục chức quân-sư trở lại như trước.*

Đức-vua Vedeha phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* do nghĩ rằng:

“Mahosadhapaṇḍita có tâm từ, tâm bi đến kẻ thù như vậy, huống gì đối với tất cả chúng-sinh khác.”

Nghĩ xong, *Đức-vua* hoan-hỷ tha tội cho bốn vị quân-sur.

Từ đó về sau, bốn vị quân-sur không dám bày mưu, tính kế hại *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* nữa.

Củng cố kinh-thành Mithilā

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita được *Đức-vua Vedeha* hoàn toàn tin cậy nên nghĩ rằng: *“Ta là quan Thừa-tướng cao nhất trong triều, ta phải có bốn phận bảo vệ ngai vàng của Đức-vua, bảo vệ kinh-thành Mithilā, bảo vệ đất nước Videharaṭṭha này”*. Vì nghĩ như vậy, nên *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* dâng tâu lên *Đức-vua Vedeha*, xin củng cố kinh-thành Mithilā thật kiên cố.

Kinh-thành Mithilā được quan Thừa-tướng củng cố như sau:

** Xây thành trì vững chắc bao bọc.*

** Xây lại bốn cửa thành vững chắc.*

** Đào ba con đường nước sâu vòng quanh bên ngoài kinh-thành Mithilā, nuôi cá sấu trong các con đường nước ấy.*

** Sửa chữa các trại lính, tập luyện các đoàn quân tinh nhuệ dũng cảm.*

** Đào nhiều hồ nước lớn bên trong kinh-thành và làm đường thông nước ra vào trong và ngoài thành, v.v...*

Quan Thừa-tướng Mahosadha là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thấy xa hiểu rộng, nên củng cố thành trì kiên cố vững chắc bên trong, bên ngoài, để có thể ngăn chặn được các đoàn quân giặc ngoại xâm trong thời vị-lai.

Quan thừa-tướng tổ chức đội lính điệp viên

Khi gặp các đoàn lái buôn từ các nước khác đến, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ân cần thăm hỏi họ, hỏi về Đức-vua của họ. Quan Thừa-tướng nghĩ rằng:

“Để giữ gìn trong đất nước được thanh bình, dân chúng được sống an cư lạc nghiệp, ta nên có quan hệ xã giao với các nước láng giềng xung quanh, để biết mọi hoạt động của các nước ấy.”

Cho nên, quan Thừa-tướng tuyển chọn 101 người lính tài giỏi, xuất sắc, trung thành tuyệt đối với quan Thừa-tướng và đất nước Videharaṭṭha, rồi bảo với họ rằng:

- Này các bạn thân mến! Tất cả các bạn gồm 101 người, mỗi người mang những tặng phẩm quý giá này đến mỗi kinh-thành dâng lên Đức-vua của nước ấy, rồi xin ở phục vụ Đức-vua ấy.

Hằng ngày đêm, mỗi người có phận sự theo dõi công việc triều chính, nếu có hành động nào khả nghi thì các bạn hãy gửi tin cho tôi biết. Toàn thể gia đình, vợ con, cha mẹ, bà con của các bạn có tôi lo chu cấp, nuôi dưỡng đầy đủ, các bạn chớ nên bận tâm, lo lắng gì cả.

Những tặng phẩm ấy là **một bộ đồ trang phục của Đức-vua, một thanh gươm báu, một đôi hia vàng, một vòng hoa vàng**. Quan Thừa-tướng ghi dòng chữ trên mỗi món đồ, rồi phát nguyện: *“Nếu khi nào tôi cần thì chỉ khi ấy dòng chữ này mới hiện rõ mà thôi.”*

Sau đó, quan Thừa-tướng trao những tặng phẩm ấy cho mỗi người lính tín cẩn của mình đem đến dâng lên 101 Đức-vua của 101 nước ấy.

101 người lính của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đến phục vụ cho 101 Đức-vua của 101 nước trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu. Họ là những lính điệp viên gửi tin tức về cho quan Thừa-tướng.

Vì vậy, quan Thừa-tướng ở tại kinh-thành Mithilā mà có thể biết được mọi hoạt động của các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu.

Một thời gian sau, một người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin về báo rằng: *“Các đội binh của đất nước Kapilaraṭṭha đang chuẩn bị, tôi không biết sẽ có chuyện gì xảy ra. Xin quan Thừa-tướng gửi con vệt trí-tuệ Suvapaṇḍita bay đến đây do thám, để biết rõ hơn.”*

Con vệt trí-tuệ Suvapaṇḍita

Nhận được tin của lính điệp viên, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gọi Suvapaṇḍita đến bảo rằng:

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Con hãy bay đến đất nước Kapilaraṭṭha, do thám tình hình kinh-thành Uttarapañcāla như thế nào, rồi con bay một vòng đến các kinh-thành khác xem xét, do thám tình hình các Đức-vua như thế nào rồi con bay trở về báo cho ta biết.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ân cần săn sóc con vệt Suvapaṇḍita ăn uống bổ dưỡng đầy đủ, lấy dầu thoa đôi cánh cho khỏe, rồi thả bay đi do thám. Nó bay đến kinh-thành Uttarapañcāla đất nước Kapilaraṭṭha do thám xong, rồi bay đến các kinh-thành khác quan sát, do thám tình hình tại mỗi kinh-thành xong, nó bay trở lại kinh-thành Uttarapañcāla do thám một lần nữa.

Thời kỳ ấy, **Đức-vua Cūlanī Brahmadatta** ngự tại kinh-thành Uttarapañcāla, có vị quân-sư là **Bà-la-môn Kevaṭṭa**. Hôm ấy, vị quân-sư Kevaṭṭa đến châu Đức-vua Cūlanī Brahmadatta, tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần có chuyện bí mật, xin tâu lên Chúa-thượng. Trong kinh-thành không có chỗ vắng vẻ, kính thỉnh Chúa-thượng ngự đến vườn thượng uyển.*

Đức-vua Cūlanī Brahmadata chuẩn tầu rồi ngự vào vườn thượng uyển cùng với vị *Bà-la-môn quân-sư Kevaṭṭa*, có đoàn quân hộ giá. Khi đến vườn thượng uyển, *Đức-vua* truyền lệnh đoàn quân hộ giá canh gác bên ngoài, chỉ có *Đức-vua* ngự vào trong vườn thượng uyển cùng với vị *quân-sư Kevaṭṭa* mà thôi.

Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự trên tảng đá an lành, còn *quân-sư Kevaṭṭa* ngồi gần bên. Khi ấy, *con vẹt Suvapaṇḍita* theo dõi *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* và *quân-sư Kevaṭṭa*, thấy thái độ khả nghi, nên nó nghĩ rằng: “***Quân-sư Kevaṭṭa*** chắc chắn có chuyện bí mật, hệ trọng tầu lên *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* tại nơi này. Hôm nay, ta sẽ được nghe chuyện bí mật của các người, để bay về báo cho chủ ta biết”. Nghĩ xong, nó bay đậu trên cành cây gần tảng đá an lành, có lá cây che kín. *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* truyền bảo *quân-sư Kevaṭṭa* rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật như thế nào, quân-sư tầu cho Trẫm rõ.*

- *Tâu Chúa-thượng, chuyện bí mật này chỉ được nghe bằng hai lỗ tai của Chúa-thượng và hai lỗ tai của hạ thần mà thôi.*

- *Tâu Chúa-thượng, nếu Chúa-thượng thực hiện theo kế sách của hạ thần thì Chúa-thượng sẽ trở thành Đức-vua cao cả nhất trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.*

Nghe *quân-sư Kevaṭṭa* tầu như vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* rất hài lòng bởi tâm tham vọng làm bá chủ trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, nên *Đức-vua* truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, xin quân-sư tầu cho Trẫm rõ, Trẫm sẽ thực hiện theo kế sách của quân-sư.*

Quân-sư Kevatta tâu kế sách rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, Chúa-thượng dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm bên ngoài kinh-thành nước nhỏ ấy, còn hạ thần làm sứ giả vào kinh-thành yết kiến Đức-vua nước ấy tâu rằng: “Tâu Đức-vua, Đức-vua là vua của một nước nhỏ, sức yếu, không nên đương đầu với các đội binh hùng mạnh của nước lớn. Điều tốt nhất, Đức-vua nên thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadata, rồi Đức-vua Cūlanī Brahmadata sẽ tấn phong Đức-vua lại như cũ. Nếu Đức-vua đương đầu với các đội binh hùng mạnh của nước lớn thì chắc chắn Đức-vua sẽ bị chiến bại rồi sẽ bị giết chết thê thảm.”*

Nếu Đức-vua ấy chịu thần phục thì Chúa-thượng tấn phong Đức-vua ấy làm vua như cũ, rồi bắt Đức-vua ấy theo Chúa-thượng và sát nhập các đoàn binh nước nhỏ ấy vào các đoàn binh của Chúa-thượng.

Nếu Đức-vua ấy không chịu thần phục thì Chúa-thượng tiến quân xâm nhập vào chiếm kinh-thành, bắt giết Đức-vua nước ấy, đem các đoàn binh nước nhỏ ấy sát nhập vào các đoàn binh của Chúa-thượng.

Theo kế sách như vậy, Chúa-thượng chiếm 101 kinh-thành, bắt 101 Đức-vua làm chư hầu, sát nhập 101 đội binh của các nước ấy vào các đoàn binh hùng mạnh của Chúa-thượng.

Khi nào Chúa-thượng đã toàn thắng, đã chiếm 101 kinh-thành, bắt 101 Vua chư hầu, khi ấy, Chúa-thượng cho tổ chức đại lễ mừng chiến thắng, cho mời 101 Vua chư hầu đến tham dự, uống rượu, ăn mừng chiến thắng ấy. Trong mỗi hũ rượu và đồ ăn uống của mỗi Đức-vua sẽ được trộn thuốc độc, khi 101 Vua chư hầu uống rượu, ăn thịt mừng trong buổi đại lễ ấy đều bị băng hà cả thảy.

Khi ấy, Chúa-thượng đương nhiên sẽ trở thành vị *Đại-vương cao cả nhất (aggamahārājā)* trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâm như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta vô cùng hoan-hỷ truyền rằng:

- *Thưa quân-sư Kevaṭṭa, thật là diệu kế! Thật là đại tài! Trẫm sẽ thực hiện theo kế sách của quân-sư.*

Quân-sư Kevaṭṭa tâm rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, chuyện bí mật này chỉ có Chúa-thượng và hạ thần biết mà thôi, ngoài ra, không một ai có thể biết được.*

- *Tâu Chúa-thượng, xin Chúa-thượng nên thực hiện càng sớm càng tốt.*

Được nghe trọn vẹn chuyện bí mật của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta và quân-sư Kevaṭṭa, con vệt Suvapaṇḍita (con vệt trí-tuệ) bay sà xuống, ỉa phân rơi trên đầu quân-sư Kevaṭṭa, ông vừa ngẩng mặt lên, la rằng “Phân gì đây?” thì nó lại ỉa phân rơi vào miệng ông ta, rồi bay mau rời khỏi nơi ấy.

Con vệt Suvapaṇḍita nghĩ rằng: “Này Kevaṭṭa! Chuyện bí mật ấy không chỉ bốn lỗ tai được nghe mà còn hai lỗ tai của ta và sẽ có hai lỗ tai của chủ ta Mahosadhapaṇḍita cũng được nghe nữa.”

Con vệt Suvapaṇḍita bay thẳng về kinh-thành Mithilā, đến tư dinh của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, đậu trên vai của quan Thừa-tướng, có nghĩa là chuyện bí mật này chỉ nói một mình quan Thừa-tướng biết mà thôi. (Nếu nó đậu trên bắp vế của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thì có nghĩa là chuyện ấy nói cho Đức-Bồ-tát và phu-nhân Amarādevī biết. Nếu nó đậu dưới nền thì có nghĩa là chuyện ấy nói cho mọi người đều biết.)

Hiếu ý con vệt Suvapaṇḍita, quan Thừa-tướng đem nó lên trên lầu đài rồi hỏi rằng:

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Con đã thấy, đã nghe biết chuyện gì phải không?*

Con vệt Suvapaṇḍita thưa rằng:

- *Kính thưa Ông chủ, con bay đi do thám đến các kinh-thành của các Đức-vua khác trong cõi Nam-thiện-bộ-châu thì tình hình vẫn bình thường, duy chỉ có Đức-vua Cūlanī Brahma-datta ngự tại kinh-thành Uttarapañcāla, trị vì đất nước Kapilaraṭṭha, có mưu đồ làm bá chủ toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, do chuyện bí mật mà con đã nghe tại vườn thượng uyển.*

Con vệt Suvapaṇḍita tường thuật đầy đủ lại mọi chi tiết, chuyện bí mật mà vị quân-sư Kevaṭṭa tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahma-datta và nhắc lại câu: “Tâu Chúa-thượng, chuyện bí mật này chỉ có Chúa-thượng và hạ thần biết mà thôi. Ngoài ra, không một ai có thể biết được...”. Nghe nó tường thuật lại chi tiết đầy đủ chuyện bí mật ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hỏi:

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Đức-vua Cūlanī Brahma-datta có chuẩn y theo kế sách của quân-sư Kevaṭṭa hay không?*

- *Kính thưa Ông chủ, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta rất hài lòng, vô cùng hoan-hỷ sẽ thực hiện theo kế sách của quân-sư Kevaṭṭa.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ân cần, chăm sóc đặc biệt con vệt Suvapaṇḍita, thoa dầu đôi cánh cho nó, cho ăn uống những thứ bổ dưỡng rồi cho nằm nghỉ trong chiếc lồng vàng, đầy đủ tiện nghi. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“*Quân-sư Kevaṭṭa chưa biết ta nhiều, ta sẽ làm cho*

kế sách của y trở thành vô hiệu, dù Đức-vua Cūlanī Brahmadatta dẫn các đoàn binh hùng mạnh nhất đến vây kinh-thành Mithilā này, cũng vẫn bị thua kế của ta, rồi bỏ chạy.”

Nghĩ cách chống đỡ và tự vệ lâu dài, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ra lệnh dời những gia đình nghèo ra ngoài thành và dời những gia đình phú hộ giàu có, gia đình có chức quyền vào ở trong kinh-thành, cho làm nhiều kho chứa đầy thóc gạo, chứa đầy muối ăn, chứa đầy các thứ nhu cầu cần thiết trong cuộc sống. Quy hoạch vùng kinh tế, vùng trồng hoa màu, ... dân chúng trong kinh-thành có thể sống tự túc lâu ngày, nếu khi kinh-thành bị quân địch bao vây.

Đức-vua Cūlanī Brahmadatta chiếm 101 kinh-thành

Thực hiện theo kế sách mà vị quân-sư Kevaṭṭa tâu, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta thân chinh dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành của nước nhỏ, còn quân-sư Kevaṭṭa làm sứ giả vào trong kinh-thành để thuyết phục Đức-vua nước ấy chịu thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadatta.

Sau đó, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta ngự vào kinh-thành nước ấy, rồi tấn phong Đức-vua nước ấy trở lại làm Đức-vua chư hầu của mình, và sát nhập các đoàn binh của nước ấy tăng cường vào các đoàn binh của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta.

Và cũng theo kế sách ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta cùng với Đức-vua chư hầu ngự đi dẫn đầu các đoàn binh đã được tăng cường, kéo đến vây hãm kinh-thành của nước khác, buộc Đức-vua nước ấy cũng phải chịu thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadatta, rồi trở thành Đức-vua chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta.

Tiếp tục theo kế sách vây hãm kinh-thành của các nước làm cho các Đức-vua của các nước ấy buộc phải thần phục, trong suốt thời gian bảy năm bảy tháng bảy ngày, Đức-vua *Cūlanī Brahmadaṭṭa* đã thu phục được 101 kinh-thành, có được 101 Đức-vua chư hầu, làm tăng cường lực lượng các đoàn binh rất hùng mạnh chưa từng có với số lượng 18 akkhobhinī⁽¹⁾, nhưng chỉ còn kinh-thành *Mithilā* của Đức-vua *Vedeha*, đất nước *Videharaṭṭha* là chưa chiếm được mà thôi.

Quan Thừa-tướng *Mahosadhapaṇḍita* thường nhận được tin tức từ những người lính điệp viên của mình, gửi về báo cho biết suốt cuộc hành trình của Đức-vua *Cūlanī Brahmadaṭṭa* thu phục được các kinh-thành, Đức-vua của nước ấy trở thành Đức-vua chư hầu của Đức-vua *Cūlanī Brahmadaṭṭa*.

Sau khi đã thu phục 101 kinh-thành, có được 101 Đức-vua chư hầu, có các đoàn binh hùng mạnh như vậy, nên Đức-vua *Cūlanī Brahmadaṭṭa* cùng với 101 Đức-vua chư hầu dự định thân chinh dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành *Mithilā*, để bắt buộc Đức-vua *Vedeha* phải chịu thần phục.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng *Mahosadha* gửi tin về báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Đức-vua *Cūlanī Brahmadaṭṭa* dự định đem các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành *Mithilā*, để bắt buộc Đức-vua *Vedeha* phải chịu thần phục. Kính báo tin trình cho quan Thừa-tướng biết.”

¹ Akkhobhinī (akkhobhanī) có hai cách tính:

1- Akkhobhinī: Tính theo số lượng là 10 lũy thừa 42 = 10⁴² nghĩa là con số 1 theo sau 42 số 0.

2- Akkhobhinī: Tính theo các đoàn binh gồm có: Đoàn tượng binh có 21.870 con, đoàn mã binh có 65.610 con, đoàn binh xa có 21.870 chiếc, đoàn bộ binh 109.350 quân.

Biết được ý định của Đức-vua Cūlanī Brahmadata sẽ thân chinh dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành Mithilā, vị quân-sư Kevaṭṭa đến chầu Đức-vua tâu khuyên can rằng:

- Tâu Chúa-thượng, kính xin Chúa-thượng không nên đem các đoàn binh vây hãm kinh-thành Mithilā, bởi vì trong kinh-thành Mithilā có vị **Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita** có trí-tuệ siêu-việt, có nhiều mưu kế khôn cùng. Vả lại, xung quanh kinh-thành Mithilā được bảo vệ rất kiên cố vững chắc, các đoàn quân không dễ gì xâm nhập vào bên trong kinh-thành được.

- Tâu Chúa-thượng, Chúa-thượng đã chiếm 101 kinh-thành, đã có 101 Đức-vua chư hầu, Chúa-thượng là một Đại-vương cao cả nhất trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, còn kinh-thành Mithilā, đất nước Videharaṭṭha nhỏ bé, có đáng gì đâu mà Chúa-thượng quan tâm đến.

Vậy, kính xin Chúa-thượng ngự dẫn đầu các đoàn binh trở về kinh-thành Uttarapañcāla nghỉ ngơi.

Nghe lời khuyên can của quân-sư Kevaṭṭa, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Khi ấy, những người lính điệp viên gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Kevaṭṭa, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Vua chư hầu hồi cung ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla.”

Nhận được tin của điệp viên ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita truyền lệnh rằng:

“Các người hãy nên theo dõi hành vi của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.”

Một hôm, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền gọi quân-sư Kevaṭṭa đến bèn truyền hỏi rằng:

-Thưa quân-sư Kevaṭṭa, bây giờ Trẫm nên làm gì nữa?

Âm mưu sát hại 101 vua chư hầu

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền hỏi, vị quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- Tâu Chúa-thượng, xin Chúa-thượng truyền lệnh cho tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng tại vườn thượng uyển, để Chúa-thượng trở thành Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh trang hoàng vườn thượng uyển, chuẩn bị hằng trăm, hằng ngàn hũ rượu ngon và các món ăn có vị ngon lành.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadha gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền lệnh các quan tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng tại vườn thượng uyển”. (Nhưng 101 Đức-vua chư hầu hoàn toàn không hay biết các hũ rượu và các món ăn có trộn thuốc độc, để đầu độc các Đức-vua chư hầu tại nơi ấy.)

Nhận được tin báo từ những lính điệp viên như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin cho họ rằng: *“Các người hãy báo tin cho ta biết rõ chính xác ngày đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng.”*

Lính điệp viên nghiêm chỉnh thi hành theo lệnh của quan Thừa-tướng. Khi ấy, Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Khi có ta là Mahosadhapaṇḍita thì không bao giờ để cho 101 Đức-vua phải bị băng hà theo mưu kế của quân-sư Kevaṭṭa. Ta sẽ cứu sống 101 Đức-vua ấy.”

Nghĩ xong, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* cho gọi nhóm bạn 1.000 chiến sĩ anh hùng đến bảo rằng:

- *Này các bạn thân mến! Nghe tin báo rằng: “Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền lệnh trang hoàng vườn thượng uyển, để tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng.”*

Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền lệnh cho mời 101 Đức-vua chư hầu đến dự đại lễ ăn mừng chiến thắng ấy.

Vậy, các người hãy đến tại vườn thượng uyển ấy trước một ngày, làm bộ tranh giành chỗ ngồi của Đức-vua của mình. Như vậy, cuộc tranh cãi sẽ xảy ra, nhân dịp ấy, các người hãy dùng cây đập bể các hũ rượu dành cho 101 Vua chư hầu và đổ bỏ các món ăn hết thấy.

Hoàn thành xong nhiệm vụ, các người la hét lên rằng: “Chúng tôi là lính của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, kinh-thành Mithilā, đất nước Videharatṭha”, rồi các người hãy mau trở về.

Nghe theo lời khuyên bảo của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, nhóm bạn 1.000 chiến sĩ anh hùng mang theo đủ năm thứ khí giới rời khỏi kinh-thành Mithilā tiến thẳng nhanh đến vườn thượng uyển của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Khi xâm nhập vào vườn thượng uyển, họ thấy khu vườn đã được trang hoàng lộng lẫy như vườn Nandavana của Đức-vua trời. Có ngai vàng cao, có lọng trắng của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nằm ngay ở giữa, dọc theo hai bên, có 101 ngai vàng thấp cũng có lọng trắng, trước mỗi ngai vàng có hũ rượu và các món đồ ăn đã được bày ra sẵn sàng, chờ đợi đến giờ Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự đến tham dự lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng.

Thi hành nhiệm vụ đúng theo mưu kế của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, nhóm 1.000 chiến sĩ anh hùng tranh cãi với lính làm phận sự tại vườn thượng uyển, nhân cơ hội ấy, họ đập bể các hũ rượu và đổ bỏ tất cả các món đồ ăn, rồi họ la lớn lên rằng:

“Chúng ta là lính của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* từ kinh-thành Mithilā, đất nước Videharaṭṭha đến đây phá hoại buổi đại lễ ăn mừng chiến thắng của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.”

Nhóm 1.000 chiến sĩ anh hùng rút lui lẻ làng trở về kinh-thành Mithilā được an toàn. Nhóm lính nhân viên làm phận sự tổ chức đại lễ ăn mừng chiến thắng vào chiều Đức-vua Cūlanī Brahmadata, tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, nhóm lính của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita từ kinh-thành Mithilā, đất nước Videharaṭṭha, xâm nhập vào vườn thượng uyển gây gỗ với lính làm nhiệm vụ trong vườn thượng uyển, rồi đập bể các hũ rượu và đổ bỏ các món ăn cả thấy, rồi rút đi về rồi.*

Nghe những người lính tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata nổi cơn phẫn nộ trước hành động phá hoại của nhóm lính của *quan Thừa-tướng Mahosadha*, bởi vì, họ không chỉ phá hoại đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng, mà sự thật còn phá kế sách của *quân-sư Kevaṭṭa* đầu độc 101 Vua chư hầu bằng hà trong ngày hôm ấy.

101 Vua chư hầu không biết mưu kế ấy nên cũng nổi cơn thịnh nộ rằng:

“Bọn lính của *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* từ kinh-thành Mithilā đến phá hoại không cho chúng ta uống rượu ăn mừng chiến thắng.”

Khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền gọi 101 Đức-vua chư hầu rồi truyền lệnh rằng:

- *Này chư Đức-vua! Chúng ta sẽ dẫn đầu các đoàn binh hùng mạnh đến xâm nhập kinh-thành Mithilā, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, rồi chúng ta sẽ tổ chức đại lễ, uống rượu, ăn mừng chiến thắng hoàn toàn.*

Vậy, chư Đức-vua hãy chuẩn bị chờ lệnh Quả-nhân.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền gọi vị quân-sư Kevaṭṭa đến nơi kín đáo, truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm cùng với 101 Đức-vua chư hầu thân chinh dẫn đầu các đoàn binh hùng mạnh, gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến vây hãm kinh-thành Mithilā, phá thành trì xâm nhập vào cung điện bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, để trị tội phá hoại đại lễ của chúng ta, Trẫm xin mời quân-sư cùng đi với Trẫm.*

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta quyết tâm như vậy, quân-sư Kevaṭṭa xét thấy dù có bao nhiêu đoàn binh hùng mạnh đến đâu đi nữa cũng vẫn không thể thắng được vị Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita. Cho nên, ông tìm cách khuyên can Đức-vua thay đổi ý định, quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, nhóm lính xâm nhập vườn thượng uyển, gây gỗ, đập bể những hũ rượu và đổ bỏ các món đồ ăn, cốt để phá hoại đại lễ. Đó chắc chắn là nhóm chiến sĩ anh hùng của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, họ mới dám làm chuyện phi thường như vậy. Đức-vua Vedeha không liên can đến chuyện phá hoại này.*

- *Tâu Chúa-thượng, kinh-thành Mithilā được Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho bảo vệ an toàn, chắc chắn không có một đội quân nào có khả năng xâm nhập vào bên trong kinh-thành được.*

Nếu Chúa-thượng đem các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành Mithilā mà không xâm nhập vào bên trong kinh-thành được thì chỉ làm cho chúng ta bị xấu hổ mà thôi. Vì vậy, kính xin Chúa-thượng bỏ ý định đem các đoàn binh đến bao vây kinh-thành Mithilā. Đó là điều hay nhất.

Tuy quân-sư Kevaṭṭa khuyên can như vậy, nhưng Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa ý lại vào sức mạnh của các đoàn binh và tính ngã mạn của một Đại-vương nước lớn nên không chịu bỏ ý định ban đầu, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền bảo rằng:

- Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita dù có trí-tuệ đến đâu cũng vẫn không thể chống đỡ nổi sức mạnh phi thường các đoàn binh của Trẫm được!

Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến vây hãm xung quanh kinh-thành Mithilā. Quân-sư Kevaṭṭa không khuyên can được Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, cũng không dám trái ý của Đức-vua, nên cũng đi theo hộ giá Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Khi ấy, những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu đang ngự dẫn đầu các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến vây hãm kinh-thành Mithilā. Kính xin báo tin cho quan Thừa-tướng biết.

Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng các đoàn quân đến mỗi chặng đường, thì lính điệp viên đều báo tin về cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết rõ cuộc hành trình tiến quân của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Khi Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự cầm đầu các đoàn binh đến gần kinh-thành Mithilā, quân lính triều đình đến chào Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh đông đảo không sao đếm được như đoàn tượng binh, đoàn mã binh, đoàn quân xa, đoàn bộ binh, ... đến bao vây xung quanh kinh-thành Mithilā rộng bảy do tuần.

Bốn vị quân-sư: quân-sư Senaka, quân-sư Pukkusa, quân-sư Kāminḍa và quân-sư Devinda cũng vào chào Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến bao vây xung quanh kinh-thành Mithilā.

Vậy, sinh-mạng của Bệ-hạ và sinh-mạng của các hạ thần cùng dân chúng trong kinh-thành Mithilā khó thoát khỏi cái chết.

Được tin lính điệp viên báo cho biết Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu truyền lệnh 18 akkhobhiṇī quân bao vây xung quanh kinh-thành Mithilā, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các quân lính đóng chặt bốn cửa thành, giữ gìn, bảo vệ kinh-thành cho được an toàn.

Sau đó, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đến chào Đức-vua Vedeha. Nhìn thấy quan Thừa-tướng đến hầu, Đức-vua rất vui mừng, truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi Mahosadha yêu quý! Con đến thật đúng lúc, Phụ-vương đang khổ tâm vì hoảng sợ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu đem các đoàn binh hùng mạnh gồm có 18 akkhobhiṇī quân bao vây hãm kinh-thành Mithilā này ba vòng kín.

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Con là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, không một ai sánh được. Con có kế sách nào để cứu giúp cho Phụ-vương, các vương gia, các quan trong triều đình và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Mithilā này được an toàn sinh-mạng hay không?*

Nghe Đức-vua Vedeha hoảng sợ truyền bảo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Vedeha sợ chết quá! Thầy thuốc giỏi có thuốc hay là nơi nương nhờ của bệnh nhân, vật thực là nhu yếu phẩm cho người đang đói, nước là thứ thiết yếu cho người đang khát.

Ngoài ta ra, không có ai là nơi nương nhờ của Đức-vua Vedeha và của tất cả những người khác trong kinh-thành Mithilā này.

Vậy, ta nên tâu lời an ủi để làm Đức-vua Vedeha an tâm”, nên tâu rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, kính xin Đức Phụ-vương không nên hoảng sợ. Xin Đức Phụ-vương an hưởng mọi sự an-lạc trên ngai vàng. Con sẽ làm cho các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân bỏ chạy, ví như người ném cục đất làm cho đàn quạ bay đi.*

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha an tâm. Quan Thừa-tướng đánh lễ Đức-vua, rồi xin phép lui ra ngoài.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các lính thông báo cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành Mithilā rằng:

- *Hỡi toàn thể dân chúng trong kinh-thành! Quan Thừa-tướng khuyên rằng: “Tất cả mọi người không nên lo sợ gì cả. Hãy mở hội lớn vui chơi bảy ngày, mọi người*

nên trang điểm đẹp đẽ, hãy đánh đàn, thổi kèn, ca hát, nhảy múa, vui chơi, vỗ tay, reo hò. Mọi người đều được ăn uống ngon lành no đủ tại mỗi trại lớn.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các lính đem cung cấp đầy đủ những đồ ăn thức uống, vật thơm, vật thoa cho mỗi trại, để cho mọi người đều được ăn uống no đủ, vui chơi thỏa thích. Tất cả mọi người trong kinh-thành từng đoàn, từng đoàn đờn ca, nhảy múa, vỗ tay, reo hò, âm thanh vang ra bên ngoài thành.

Dân chúng ở bên ngoài thành kéo nhau vào nội thành bằng con đường nhỏ có lính kiểm soát, để thưởng thức các món ăn thức uống vui chơi. Trong số dân chúng vào nội thành ấy, có số lính của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa. Dù lính canh gác kiểm soát của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết lính của kẻ thù, nhưng vẫn cho ra vào tự do như những người dân ngoại thành trong đất nước Videharaṭṭha.

Bên ngoài thành, nghe được âm thanh tiếng đàn, tiếng kèn, tiếng ca hát, tiếng reo hò từ trong thành vang dội ra, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền hỏi các quan rằng:

- Nay các khanh! Chúng ta vây hãm kinh-thành với các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân như thế này, tại sao dân chúng trong kinh-thành không biết sợ, không biết lo lắng gì cả mà chỉ biết vui chơi, đàn ca, múa hát, vỗ tay, reo hò như vậy?

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu dõ với Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa rằng:

- Tâu Đại-vương, một số lính của ta len lỏi theo đám dân chúng ngoại thành vào trong nội thành bằng con đường nhỏ, thấy dân chúng vui chơi, ca hát, nhảy múa, ăn uống no đủ, mới hỏi họ rằng:

- *Này các người! Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu trong cõi Nam-thiện-bộ-châu hỗ trợ, đem các đoàn quân đông đảo gồm có 18 akkhobhinī quân vây hãm xung quanh kinh-thành Mithilā này của các người. Tại sao các người để duôi, ham vui chơi, không biết lo sợ vậy?*

Dân chúng trong nội thành trả lời rằng:

- *Này ông! Ông không biết hay sao! Đức-vua Vedeha của chúng tôi, khi còn trẻ tuổi, lên ngôi vua có mơ ước rằng: “Khi nào các Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này đến bao vây kinh-thành Mithilā của chúng ta, khi ấy, Đức-vua của chúng tôi sẽ cho phép dân chúng ăn uống, vui chơi, ca hát, nhảy múa suốt bảy ngày đêm.”*

Hôm nay, điều mơ ước ấy đã trở thành hiện thực. Cho nên, Đức-vua truyền lệnh cho phép dân chúng trong kinh-thành được phép ăn uống no đủ, vui chơi, đàn kèn, ca hát, nhảy múa, reo hò suốt bảy ngày đêm.

Nghe lời tâu dõ của người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Cūḷanī Brahma-datta nổi cơn thịnh nộ, truyền lệnh các đoàn binh rằng:

- *Này các tướng sĩ anh dũng! Các người hãy mau tiến quân vào phá thành trì, xâm nhập vào bên trong kinh-thành giết sạch dân chúng trong kinh-thành, bắt Vua Vedeha và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra nạp cho Trẫm, để Trẫm trị tội.*

Tuân lệnh của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, các đoàn quân anh dũng tiến vào, vất vả lắm mới vượt qua được đường nước thứ nhất đầy cá sấu nguy hiểm, đến đường nước đầy sinh lầy thứ nhì đầy cá sấu rất nguy hiểm hơn nữa, đến đường nước thứ ba đầy chông gai và cá sấu, họ vất vả khó khăn lắm mới vượt qua ba đường nước xung quanh bên ngoài thành.

Tiến gần đến tâm mũi tên cách thành trì kiên cố, vững chắc, những người lính của *quan Thừa-tướng Maho-sadha* đứng trên thành, ném đá, bắn tên xuống làm cho quân lính của *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* bị thương vong rất nhiều, không có cách nào tiến gần đến thành trì được, nên đành phải rút lui một cách vất vả cũng như khi tiến vào. Đoàn quân anh dũng ấy tâu lên *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* rằng:

- Tâu Đại-vương, xung quanh thành trì có ba đường nước sinh lầy có nhiều cá sấu rất nguy hiểm, làm cho các đoàn quân của chúng ta bị chết và bị thương nhiều. Khi đã vượt qua được ba đường nước ấy, đến gần tâm mũi tên cách thành trì kiên cố, các đoàn quân anh dũng của chúng ta bị lính trên thành ném đá, bắn tên xuống làm cho các đoàn quân anh dũng của chúng ta bị thương vong rất nhiều. Các đoàn quân của chúng ta không có cách nào tiến gần đến thành trì được, nên đành phải rút lui cũng vất vả khó khăn như khi tiến vào.

Nghe tâu như vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* đóng quân bên ngoài kinh-thành 4-5 ngày đêm, mà không tìm ra phương kế nào để xâm nhập vào bên trong kinh-thành *Mithilā* được. *Đức-vua* truyền hỏi *quân-sư Kevaṭṭa* rằng:

- Thưa quân-sư, đoàn quân anh dũng của chúng ta không thể nào đến gần chân thành trì được.

Vậy, quân-sư có phương kế nào để cho đoàn quân anh dũng của chúng ta xâm nhập vào bên trong kinh-thành được?

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- Tâu Chúa-thượng, nước uống, nước dùng hằng ngày của mọi người dân bên trong kinh-thành được lấy từ bên

ngoài kinh-thành. Khi dân chúng trong kinh-thành thiếu nước, họ phải mở cửa thành để đi lấy nước.

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào kinh-thành bằng cánh cửa ấy. Vì vậy, chúng ta chờ dân chúng trong kinh-thành thiếu nước vậy.

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cho là hợp lý. Đức-vua truyền lệnh cấm không cho ai đem nước vào trong kinh-thành.

Lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita viết thư cột trên đầu mũi tên, lén bắn vào bên trong kinh-thành.

Quan Thừa-tướng ra lệnh lính đi tuần, nếu nhìn thấy giấy trên đầu mũi tên thì đem vào trình cho quan Thừa-tướng biết ngay. Lính đi tuần nhặt được giấy trên đầu mũi tên, đem vào trình cho quan Thừa-tướng.

Đọc tờ giấy, biết như vậy, quan Thừa-tướng nghĩ rằng: “Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa thật là không biết ta là Mahosadhapāṇḍita!”, rồi quan Thừa-tướng ra lệnh cho lính dẫn nước xuống chỗ trồng rồi trồng cây bông sen trắng do một đạo-sĩ đem từ hồ nước lớn gần núi Himavanta. Do oai lực của quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita cây bông sen trắng lớn nhanh.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita ra lệnh cắt cọng bông sen trắng ném ra bên ngoài thành, để cho nhóm lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nhặt được.

Một người lính điệp viên của của quan Thừa-tướng đem cọng bông sen trắng đến trình lên Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương xem cọng bông sen trắng dài chưa từng thấy như thế này.

- *Này các khanh! Cọng bông sen trắng này dài bao nhiêu vậy?*

Người lính điệp viên ấy đo cọng bông sen trắng ấy dài 60 cùi tay, nhưng tâu lên Đức-vua Cūḷanī Brahmadata là dài 80 cùi tay. Đức-vua truyền hỏi:

- *Này các khanh! Các khanh có được cọng bông sen trắng này từ đâu vậy?*

- *Tâu Đại-vương, chúng thần nhặt được cọng bông sen trắng này từ bên trong kinh-thành ném ra ngoài.*

- *Tâu Đại-vương, một hôm, hạ thần xen lẫn trong đám dân chúng vào bên trong kinh-thành ăn uống, vui chơi với họ, hạ thần nhìn thấy một hồ nước rộng lớn. Nghe người ta nói hồ nước sâu hơn 100 cùi tay, trong hồ có nhiều loại hoa sen.*

- *Tâu Đại-vương, trong kinh-thành có nhiều hồ nước rộng lớn sâu như vậy. Những hồ nước này để cho dân chúng trong nội thành dùng để ăn uống hằng ngày.*

Nghe người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền bảo quân-sư Kevaṭṭa rằng:

- *Thưa quân-sư, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào bên trong kinh-thành Mithilā bằng cách chờ dân chúng thiếu nước, mở cửa thành ra lấy nước uống, nước dùng. Đó là cách vô vọng, bởi vì trong kinh-thành có rất nhiều hồ nước lớn và sâu.*

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, thóc gạo là nhu yếu phẩm cần thiết cho sự sống, mà dân chúng bên trong kinh-thành sống nhờ thóc gạo từ bên ngoài thành đem vào. Đến khi thóc gạo trong kinh-thành hết thì dân chúng bên trong kinh-thành phải mở cửa thành đi ra lấy thóc gạo.*

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào bằng cửa thành ấy. Vì vậy, chúng ta chờ bên trong kinh-thành hết thóc gạo vậy.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta nghe hợp lý, rồi truyền lệnh cấm dân chúng đem gạo vào bên trong kinh-thành Mithilā.

Lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita viết thư cột vào mũi tên lén bắn vào bên trong kinh-thành báo tin cho quan Thừa-tướng biết như vậy.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính đem bùn đắp trên bờ quanh thành rồi gieo lúa. Do oai lực của quan Thừa-tướng, cây lúa lên cao, xanh rờn quanh trên bờ thành. Nhìn thấy trên bờ thành có màu xanh rờn, Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền hỏi rằng:

- Nay các khanh! Trên bờ quanh thành có đám cỏ gì màu xanh rờn vậy?

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nghe nói rằng Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, thấy rõ, biết rõ những sự việc trong quá-khứ, trong hiện-tại và những sự việc sẽ xảy ra trong vị-lai. Biết trong thời vị-lai sẽ xảy ra sự việc các đoàn quân các nước ngoài đến bao vây kinh-thành Mithilā. Cho nên, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita làm nhiều kho thóc gạo lớn, đem thóc gạo từ bốn vùng lúa mạch của bốn hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc về chất đầy các kho lớn, phần còn dư đem đổ trên bờ thành, nên đám lúa mọc xanh rờn như vậy.

Một hôm, hạ thần đi theo dân chúng vào bên trong kinh-thành bằng con đường nhỏ, hạ thần đứng nhìn kho thóc gạo lớn, người ta mời hạ thần:

“- *Này bạn! Bạn có cần thóc gạo bao nhiêu, mời bạn lấy đem về cho gia đình*”.

Nghe người lính điệp viên của quan Thừa-tướng tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền bảo với quân-sư Kevaṭṭa rằng:

- *Thưa quân-sư, các quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào trong kinh-thành Mithilā bằng cách chờ bên trong kinh-thành hết thóc gạo. Đó là cách vô vọng, bởi vì trong kinh-thành có nhiều kho thóc lúa đầy đủ.*

Vậy quân-sư còn có cách nào nữa không?

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, dân chúng nấu nướng các món ăn thức uống đều phải dùng đến củi, mà dân chúng bên trong kinh-thành phải lấy củi từ bên ngoài thành đem vào. Đến khi hết củi dân chúng bên trong kinh-thành phải mở cửa thành ra lấy củi.*

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào bên trong kinh-thành bằng cửa thành ấy. Vì vậy, chúng ta chờ bên trong kinh-thành hết củi vậy.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cho là hợp lý, nên truyền lệnh cấm không cho một ai đem củi vào trong kinh-thành Mithilā.

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita viết thư cột vào mũi tên lén bắn vào trong kinh-thành, báo tin cho quan Thừa-tướng biết như vậy.

Nhận được tin báo của người lính điệp viên, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính đứng trên thành ném củi ra cho lính đang vây quanh thành la lớn rằng:

- *Này các bạn! Các bạn hãy lấy củi đem nấu nướng các món ăn thức uống thoải mái, chúng tôi có nhiều củi.*

Những người lính trên thành ném củi ra ngoài, chất thành một đống cao lớn, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự đi quan sát, nhìn thấy đống củi cao lớn ấy bèn truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Các khanh lấy củi từ đâu mà chất thành đống cao lớn như vậy?*

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita theo hộ giá Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, đống củi này từ những người lính của Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita đứng trên thành ném ra cho lính của Đại-vương để nấu nướng đồ ăn thức uống.*

- *Tâu Đại-vương, nghe nói Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, thấy xa, biết rộng, biết rõ rằng trong thời vị-lai, kinh-thành Mithilā này sẽ bị quân các nước đến bao vây. Cho nên, Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita cho đào các hồ nước lớn và sâu để chứa nước, cho xây dựng các kho chứa thóc gạo đầy đủ, chuẩn bị những nhu yếu phẩm cần thiết đầy đủ cho dân chúng, củi chất thành đống lớn xung quanh thành, v.v... để cho toàn thể dân chúng bên trong kinh-thành Mithilā có thể sống tự túc thời gian lâu dài, mà không cần bên ngoài thành cung cấp.*

Nghe người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền bảo quân-sư Kevaṭṭa rằng:

- *Này quân-sư, các đoàn quân anh dũng của chúng ta không thể xâm nhập vào trong kinh-thành bằng cách chờ bên trong kinh-thành hết củi nấu nướng, bởi vì củi dự trữ trong kinh-thành nhiều đến nỗi lính trong thành ném ra cho chúng ta đống củi lớn như thế này.*

Vậy, quân-sư còn có cách nào nữa không?

- *Tâu Chúa-thượng, Chúa-thượng chó nên lo lắng, hạ thần còn có cách khác nữa.*

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền bảo rằng:

- *Trẫm thấy cách nào của quân-sư cũng đều vô vọng cả. Nếu chúng ta không thể xâm nhập vào bên trong kinh-thành Mithilā này được thì chúng ta chỉ có cách dẫn các đoàn binh trở về nước mà thôi.*

Khi ấy, quân-sư Kevaṭṭa cảm thấy tự ái, xấu hổ, vì bị Đức-vua xem ông là kẻ bất tài nên nghĩ: “Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta cùng với 101 Đức-vua chư hầu dẫn các đoàn binh hùng mạnh gồm có 18 akkhobhiṇī quân vây hãm xung quanh kinh-thành Mithilā này ba vòng. Kinh-thành Mithilā chỉ là một kinh-thành của nước nhỏ mà tại sao các đoàn quân anh dũng của chúng ta không thể xâm nhập vào bên trong được, bởi vì trong kinh-thành ấy có Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-trí, thì ta cũng là bậc đại-trí.”

Dhammayuddha: Trận đấu-pháp

Ngĩ xong, quân-sư Kevaṭṭa tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần sẽ bày ra mưu kế đấu nhau bằng Dhammayuddha: Trận đấu-pháp.*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền hỏi quân-sư Kevaṭṭa rằng:

- *Này quân-sư, Dhammayuddha: Trận-đấu-pháp là thế nào?*

Quân-sư Kevaṭṭa tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahma-datta rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, Dhammayuddha: Trận đấu-pháp là đấu tài trí giữa hai bậc đại-trí với nhau, nghĩa là chỉ có hai bậc đại-trí sử dụng tài trí mưu kế đấu với nhau mà thôi.*

Một bậc đại-trí của nước bên này đấu trí với một bậc đại-trí của nước kia. Trên đấu trường chỉ có hai bậc đại-trí mà thôi.

Trong hai bậc đại-trí ấy, nếu bậc đại-trí của nước nào cúi đầu đánh lễ bậc đại-trí của nước kia, thì nước ấy coi như đã bị thua, còn nước kia coi như đã thắng. Nước thắng sẽ chiếm lấy nước thua.

- *Tâu Chúa-thượng, như vậy, gọi là Dhammayuddha: Trận đấu-pháp giữa hai bậc đại-trí với nhau, không sử dụng đến binh hùng tướng mạnh.*

- *Tâu Chúa-thượng, trong Trận đấu-pháp này, kẻ hạ thần ở thế thượng phong, bởi vì hạ thần là người lớn tuổi, còn Thừa-tướng Mahosadha còn trẻ tuổi hơn hạ thần. Cho nên, khi gặp hạ thần, Thừa-tướng Mahosadha sẽ cúi đầu đánh lễ dưới đôi bàn chân của hạ thần.*

Ngay khi ấy, hạ thần sẽ lớn tiếng đồng dục tuyên bố cho toàn thể các Đức-vua, các đoàn binh của hai nước biết rằng: “Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita của Đức-vua Vedeha đất nước Videha đã bị thua, còn quân-sư Kevaṭṭa của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta đất nước Kapilaraṭṭha đã thắng.”

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu giải thích rõ như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta vô cùng hoan-hỷ, tán dương rằng:

- *Này quân-sư, Dhammayuddha: Trận đấu-pháp này thật là diệu kế.*

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadha viết thư cột trên đầu mũi tên lén bắn vào bên trong kinh-thành, để báo tin cho quan Thừa-tướng biết rõ Dhammayuddha: Trận đấu-pháp mà quân-sư Kevaṭṭa bày ra.

Nhận được tin của lính điệp viên, quan Thừa-tướng nghĩ rằng: “*Nếu ta thua quân-sư Kevaṭṭa thì ta đâu phải là Mahosadhapaṇḍita.*”

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền viết tời hậu thư gửi đến *Đức-vua Vedeha* rằng:

“*Bổn Vương xin thông báo cho Đức-vua Vedeha được rõ: “Ngày mai, Trận đấu-pháp: Dhammayuddha sẽ diễn ra giữa hai bậc đại-trí của hai nước:*

- *Nước Kapilaraṭṭha của bốn vương sẽ đề cử một bậc đại-trí.*

- *Nước Videharaṭṭha của Đức-vua Vedeha cũng đề cử một bậc đại-trí.*

* *Nếu bậc đại-trí của nước nào thắng thì nước ấy thắng.*

* *Nếu bậc đại-trí của nước nào thua thì nước ấy thua.*

Nước thắng chiếm lấy nước thua.”

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền một vị quan làm sứ giả đem tời hậu thư đến trình *Đức-vua Vedeha* trong kinh-thành Mithilā, nước Videharaṭṭha.

Nhận được tời hậu thư của *Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa*, *Đức-vua Vedeha* truyền gọi *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đến, để cho biết nội dung tời hậu thư ấy, *quan Thừa-tướng* tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hay lắm! Kính xin Hoàng-thượng trả lời tời hậu thư rằng:*

“*Tâu Đại-vương Cūḷanī Brahmadaṭṭa, Bốn vương chấp thuận Trận đấu-pháp: Dhammayuddha này.”*

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā sẽ xây dựng một đấu trường tại cửa thành hướng Tây. Kính xin mời Đại-vương cùng 101 Đức-vua chư hầu, các đoàn quân đến chứng kiến gần chỗ đấu trường vào ngày mai.”

Viết bức thư theo lời tân trình của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita xong, Đức-vua Vedeha đóng dấu ấn, rồi trao cho sứ giả của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta đem về trình tân lên Đức-vua Cūlanī Brahmadatta của họ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho dân chúng xây dựng một đấu trường tại cửa thành hướng Tây. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Chắc chắn quân-sư Kevaṭṭa sẽ bị thua nhục nhã vào ngày mai.”

Sáng ngày hôm ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta cùng với 101 Vua chư hầu ngự đến cửa thành hướng Tây, ngồi cách xa đấu trường, phía sau là các đoàn quân đứng chỉnh tề. Tất cả Đức-vua cùng các quan, quân, tướng sĩ đứng chờ chứng kiến sự kiện quan trọng sẽ xảy ra tại trên đấu trường kia.

* **Quân-sư Kevaṭṭa** trang phục chỉnh tề đến tại đấu trường sớm, ngồi chờ đợi Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

* Cũng sáng ngày hôm ấy, **quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita** thức dậy, tắm rửa sạch sẽ, ăn uống ngon lành, mặc bộ đồ triều phục sang trọng từ nước Kāsi giá 1.000 Kahāpaṇa, trang điểm các đồ trang sức quý giá, ngồi trên chiếc xe ngựa báu sang trọng cùng với nhóm bạn hữu 1.000 chiến sĩ anh hùng vào châu Đức-vua Vedeha, tân rằng:

- *Muôn tân Đức Phụ-vương, hạ thần xin phép đi đến đấu trường.*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con cần đem theo thứ gì?*

- *Muôn tân Đức Phụ-vương, con xin phép đem theo viên ngọc maṇi báu để đánh lừa quân-sư Kevaṭṭa.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Phụ-vương chấp thuận.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đón nhận **viên ngọc mani báu**, rồi đánh lễ Đức-vua Vedeha, xin phép đi với nhóm bạn hữu 1.000 chiến sĩ anh hùng. Quan Thừa-tướng ngồi trên chiếc xe ngựa báu sang trọng giá 900 nghìn Kahāpaṇa, đi thẳng ra cửa thành hướng Tây, cửa thành mở ra, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* xuất hiện như *sư tử chúa* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo phía sau. Quan Thừa-tướng bước xuống xe, đi bộ đến nơi đấu trường với dáng đi như *con sư tử chúa*.

Nhìn thấy *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu đều tán dương ca tụng rằng:

- *Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có các tướng tốt của bậc đại-nhân mà không một ai trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này sánh được.*

Quân-sư Kevaṭṭa đã ngồi chờ đợi *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* tại nơi đấu trường, trời nắng nóng, mồ hôi chảy ra nhễ nhại và nghĩ rằng: “*Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita sắp đến.*”

Nhìn thấy *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đi đến, bước lên đấu trường, *quân-sư Kevaṭṭa* liền đứng dậy đón tiếp *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* và nói rằng:

- *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cả hai chúng ta đều là bậc đại-trí. Khi tôi đã đến đất nước của Thừa-tướng lâu ngày rồi, mà Thừa-tướng không cho người đem quà gì tặng cho tôi cả, tại sao Thừa-tướng đối xử như vậy?*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đáp rằng:

- *Thưa quân-sư Kevaṭṭa, tôi đã biết quân-sư đến đất nước của tôi lâu ngày rồi, nhưng tôi tìm chưa được món*

quà xứng đáng để biếu quân-sư, mãi đến hôm nay mới tìm được viên ngọc manī báu này. Viên ngọc manī báu này không phải dễ có được.

Nhìn thấy viên ngọc manī báu ấy sáng chói, thật là vô giá nằm trong tay của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, quân-sư Kevaṭṭa nghĩ rằng:

“Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita muốn biếu viên ngọc manī báu ấy cho ta”, nên quân-sư Kevaṭṭa ngửa hai bàn tay ra chờ đón nhận viên ngọc manī báu ấy.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nói rằng:

- Xin quân-sư Kevaṭṭa vui lòng nhận viên ngọc manī báu này.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita buông thả mạnh viên ngọc manī báu ngay trên đầu ngón tay của quân-sư Kevaṭṭa, viên ngọc manī báu ấy nặng vừa chỉ đựng trên đầu ngón tay của quân-sư Kevaṭṭa mà thôi, quân-sư Kevaṭṭa không thể nắm được, nên viên ngọc manī báu liền rơi xuống đất gần hai bàn chân của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

** Với tâm tham muốn tối tăm quên mình, quân-sư Kevaṭṭa cúi rạp người xuống ngay hai bàn chân của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita để nhặt viên ngọc manī báu ấy.*

Ngay khi ấy, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đưa một tay nắm cổ của quân-sư Kevaṭṭa đè cái mặt xuống đất rồi chà qua sát lại làm cho da mặt của quân-sư Kevaṭṭa trầy da, máu chảy ra đầy mặt, và một tay kia nắm chặt tám choàng bào dờ hông lên mặt đất, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* nói giọng lớn, vang dội ra khoảng không gian rộng lớn rằng:

- Nay quân-sư Kevaṭṭa! Quân-sư không nên đánh lễ tôi.

- *Này quân-sư Kevaṭṭa! Quân-sư hãy đứng lên, tôi còn nhỏ tuổi đáng con cháu của quân-sư. Quân-sư không nên đánh lễ tôi.*

Tất cả mọi người gần xa đều nghe rõ tiếng nói của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* như vậy, cho nên, nhóm 1.000 chiến sĩ anh hùng, bạn hữu của bậc đại-trí reo hò, la lớn lên rằng:

- *Quân-sư Kevaṭṭa đánh lễ dưới đôi bàn chân của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.*

Tiếng vang dội ra khắp mọi nơi, *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* ngồi chứng kiến, thấy *quân-sư Kevaṭṭa* cúi đầu đánh lễ dưới đôi bàn chân của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, còn nghe rõ tiếng nói của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* như vậy, nên *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* nghĩ rằng:

“*Quân-sư Kevaṭṭa của ta đã đánh lễ dưới đôi bàn chân của Thừa-tướng Mahosadha. Như vậy, Trận đấu-pháp: Dhammayuddha này, quân-sư Kevaṭṭa của ta đã bị thua rồi. Còn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã thắng rồi, chắc chắn họ sẽ không tha mạng sống của ta.*

Nghĩ vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* lên ngựa báu của mình chạy thoát thân, trở về kinh-thành Uttara-paṇḍāla. Còn 101 *Đức-vua* chư hầu cũng nhìn thấy *quân-sư Kevaṭṭa* đánh lễ dưới đôi bàn chân của *quan Thừa-tướng Mahosadha* và nhìn thấy *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* đã lên ngựa báu chạy thoát thân, nên 101 *Đức-vua* chư hầu cũng lên ngựa của mình chạy theo, các đoàn binh đông đảo của *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* hỗn quân, hỗn quan, cũng tìm cách chạy thoát thân.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita buông thả, xô đẩy *quân-sư Kevaṭṭa* ra xa, trên gương mặt của *quân-sư*

bị trầy trụa máu tươm từ trán, lỗ mũi, hai gò má, miệng, cằm. *Quân-sư Kevaṭṭa* ngồi dậy, lau mặt đầy máu, nghe *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* bảo rằng:

- *Này kẻ si-mê! Ngươi đừng hòng thấy ta đánh lễ ngươi!*

* *Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* bảo lính của mình nhặt viên ngọc manī báu trao lại cho *quan Thừa-tướng* rồi lên xe ngựa báu, dẫn đầu nhóm bạn hữu 1.000 chiến sĩ anh hùng trở vào kinh-thành Mithilā.

* *Quân-sư Kevaṭṭa* cảm thấy xấu hổ, nhục nhã, đau khổ về thể xác lẫn tâm hồn, đi thất tha thất thêu, lên ngựa đuổi theo sau các đoàn quân. *Quân-sư Kevaṭṭa* bị những người lính khinh thường, mắng nhiếc thậm tệ.

Quân-sư Kevaṭṭa gặp lại *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* và 101 *Đức-vua chư hầu*, tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần không phải đánh lễ dưới đôi bàn chân của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, mà sự thật quan Thừa-tướng lừa hạ thần bằng cách đánh rơi viên ngọc manī báu xuống tại chỗ hai bàn chân của quan Thừa-tướng. Khi hạ thần cúi đầu xuống để nhặt viên ngọc manī báu ấy, thì hạ thần bị quan Thừa-tướng đè cái đầu sát mặt đất, rồi chà qua sát lại cái mặt của hạ thần bị trầy trụa, máu chảy tươm đầy mặt như thế này.*

Nghe *quân-sư Kevaṭṭa* tâu như vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư Kevaṭṭa, bây giờ Trẫm nên làm thế nào?*

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Thưa Chúa-thượng, bây giờ Chúa-thượng nên kéo quân lại bao vây kinh-thành Mithilā, cấm không cho dân chúng bên ngoài thành ra vào bên trong kinh-thành*

bằng con đường nhỏ nữa. Dân chúng bên trong kinh-thành Mithilā bị giam lâu ngày, cảm thấy bức bối khó chịu, cuối cùng phải mở cửa thành.

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của Chúa-thượng xâm nhập vào trong kinh-thành, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu.

Nghे quân-sư Kevaṭṭa tâu kế sách như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta chuẩn tấu, và tán dương: “Đó là diệu kế.”

Trên gương mặt của quân-sư Kevaṭṭa nhiều vết thương chảy máu, nên ông xin phép Đức-vua Cūlanī Brahmadatta trở về kinh-thành Uttarapañcāla, để chữa bệnh. Như vậy, thực hiện theo kế sách ấy mà không có quân-sư Kevaṭṭa.

Đức-vua Cūlanī Brahmadatta cùng với 101 Đức-vua chư hầu dẫn các đoàn binh gồm có 18 akkhobhinī trở lại bao vây hãm kinh-thành Mithilā, cấm dân chúng bên ngoài thành ra vào bên trong kinh-thành bằng con đường nhỏ nữa.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết kế sách ấy của quân-sư Kevaṭṭa.

Nhận được tin từ những người lính điệp viên báo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Nếu các đoàn binh của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta vây hãm kinh-thành Mithilā lần này lâu ngày, còn cấm dân chúng bên ngoài thành ra vào bên trong kinh-thành. Như vậy, toàn thể dân chúng trong kinh-thành này như bị nhốt lâu ngày, thì cuộc sống của họ chắc chắn khổ nhiều.

Vậy, ta nên tìm kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahma-

datta cùng 101 Đức-vua chư hầu và các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī này bỏ chạy thoát thân, không dám quay trở lại nữa.”

Khổ-nhục-kế

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tìm người có tài đức hơn người, có trí-tuệ thông minh sáng suốt, có đức nhẫn-nại chịu đựng mọi sự hành hạ thể xác, nhất là có một lòng trung thành tuyệt đối yêu nước, yêu dân tộc.

Quan Thừa-tướng nhận xét thấy một người có đủ những đức tính này đó là vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đã từng là vị quan lớn trong triều đình. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính mời vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đến, rồi thưa rằng:

- Kính thưa thầy Anukevaṭṭa, hiện nay các đoàn quân gồm có 18 akkhobhiṇī quân của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta và 101 Đức-vua chư hầu bao vây hãm kinh-thành Mithilā, lần này sẽ lâu ngày. Như vậy, toàn thể dân chúng trong kinh-thành này sẽ bị nhốt lâu ngày thì cuộc sống của họ chắc chắn khổ nhiều.

- Kính thưa thầy, tôi nghĩ ra một kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahma-datta cùng 101 Đức-vua chư hầu và các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī này phải bỏ chạy thoát thân, không dám quay trở lại nữa.

Tôi đã xem xét nhiều người mà không tìm thấy ai có đủ đức tính như thầy. Cho nên, tôi ra lệnh cho lính mời thầy đến đây, kính xin thầy đảm đương một công việc rất hệ trọng của đất nước và dân tộc của chúng ta.

- Kính thưa thầy, nay sức lực của thầy còn có khả năng đảm đương nổi được không?

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa như vậy, vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa bèn hỏi rằng:

- Thừa quan Thừa-tướng đại-nhân, tôi sẽ đảm đương công việc như thế nào, xin quan Thừa-tướng trình bày cho tôi rõ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- Kính thưa thầy, kính xin thầy nhân-nại chịu đựng thực hiện “**khổ-nhục-kế**” như vậy:

Xin thầy lên đứng trên bờ thành, khi nhìn thấy những người lính canh gác trên thành sợ ý, thầy ném đồ ăn xuống cho lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa rồi kêu gọi rằng:

“- Này hỡi các bạn! Các bạn hãy đến lấy đồ ăn, bánh trái mà dùng cho được khoẻ mạnh. Các bạn ráng chịu đựng chờ đợi một thời gian ngắn nữa, khi dân chúng bị nhốt trong kinh-thành Mithilā này cảm thấy bức bối khó chịu như con gà bị nhốt trong lồng, thời gian không lâu nữa, chắc chắn họ sẽ mở cửa thành đón rước các bạn vào bên trong kinh-thành, để bắt Đức-vua Vedeha và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem dâng cho Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa trị tội.”

Nghe thầy nói như vậy, những người lính của tôi sẽ bắt thầy, mắng nhiếc, đánh đập, hành hạ thầy, trói hai tay, lấy sợi dây cột người thầy, thông dây thả thầy ra bên ngoài thành, để cho lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nhìn thấy. Những người lính sẽ mắng nhiếc thầy rằng: “Này kẻ phản bội đất nước, ngươi hãy đi theo quân giặc của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa đi!”

Khi những người lính ngoại thành dẫn thầy đến châu Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, nhìn thấy thầy như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa sẽ truyền hỏi thầy rằng:

“- Này ngươi đã làm tội gì mà bị hành hạ như vậy?”

Khi ấy, xin thầy tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa rằng:

“- Tâu Đại-vương, trước đây hạ thần là vị quan lớn trong triều đình của Đức-vua Vedeha, hạ thần thường hay chống đối kế sách của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, nên Thừa-tướng ghét hạ thần và tâu với Đức-vua Vedeha cách chức hạ thần. Hạ thần rất căm thù Thừa-tướng Mahosadha. Vì vậy, khi nghe tin các đoàn binh của Đại-vương bao vây hãm kinh-thành Mithilā, hạ thần rất vui mừng, leo lên trên bờ thành, nhìn thấy quân binh của Đại-vương, quan sát thấy lính của Thừa-tướng Mahosadha canh gác thưa thớt, không để ý, nên hạ thần ném đồ ăn, bánh xuống cho lính của Đại-vương ăn cho được khoẻ mạnh, rồi kêu gọi chờ đánh chiếm kinh-thành.

Lính của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thấy hạ thần hành động và nghe như vậy, nên báo cho Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết.

Để trả thù hạ thần, Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã ra lệnh cho lính đánh đập, hành hạ, rồi trói hạ thần thông dây thả ra bên ngoài cửa thành. Những người lính mắng nhiếc hạ thần là kẻ phản bội đất nước. Nhờ lính của Đại-vương nhìn thấy hạ thần như vậy, nên đem hạ thần đến châu Đại-vương. Thật là diễm phúc cho cuộc đời của hạ thần.”

Khi được gần gũi, thân cận với Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, thầy tìm mọi cách làm cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa tin tưởng nơi thầy, rồi thầy tâu rằng:

“- Tâu Đại-vương, bây giờ hạ thần rất căm thù Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita và ghét Đức-vua Vedeha.

Vậy, từ nay hạ thần chỉ có một lòng một dạ trung thành phục vụ Đại-vương mà thôi.

- Tâu Đại-vương, hạ thần đã từng phục vụ trong triều đình Đức-vua Vedeha lâu năm, nên biết rõ các địa hình, địa thế quan trọng trong và ngoài kinh-thành, các đường

nước xung quanh kinh-thành, chỗ nào nguy hiểm có nhiều cá sấu, chỗ nào ít nguy hiểm, ... hạ thần đều biết rõ. Cho nên, hạ thần biết đường dẫn các đoàn quân anh dũng xâm nhập vào bên trong, để chiếm lấy kinh-thành Mithilā, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita đem dâng lên Đại-vương trị tội.”

Nghe thầy tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmaddatta sẽ tin nơi thầy, nếu Đức-vua truyền cho thầy dẫn các đoàn quân anh dũng xâm nhập vào bên trong kinh-thành, thì thầy ra lệnh các đoàn quân anh dũng băng qua đường nước nơi có nhiều cá sấu, nên một số quân lính bị cá sấu cắn bị thương. Nhìn thấy cảnh bị thương như vậy, số đông quân lính còn lại không dám băng qua đường nước, mặc dù thầy ra lệnh.

Khi ấy, thầy trở về tâu lên Đức-vua Cūḷanī Brahmaddatta rằng:

“- Tâu Đại-vương, hạ thần ra lệnh các đoàn quân anh dũng băng qua đường nước ít nguy hiểm, vì ít cá sấu, để xâm nhập vào bên trong kinh-thành, nhưng các đoàn quân anh dũng ấy không tuân theo lệnh của hạ thần.

- Tâu Đại-vương, hạ thần biết trong các đoàn quân ấy, có một số quân lính đã bị Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita mua chuộc, ăn hối lộ của y, nên họ không còn trung thành tuyệt đối với Đại-vương.

Thật vậy, khi Đại-vương thực hiện kế sách gì thì nhóm quân lính này đều báo tin cho Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita biết cả. Nhờ vậy, Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita đều phá được kế sách của Đại-vương.

- Tâu Đại-vương, hạ thần còn biết rõ 101 Đức-vua chư hầu của Đại-vương đều nhận đồ hối lộ từ Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita.

Nếu Đại-vương không tin hạ thần thì xin Đại-vương

truyền lệnh cho 101 Đức-vua chư hầu mặc triều phục đến châu. Khi ấy, Đại-vương sẽ thấy rõ sự thật.”

Nghe thầy tâu như vậy, để biết rõ hư thật thế nào, Đức-vua Cūlanī Brahmadata sẽ truyền lệnh mời 101 Vua chư hầu đến châu. Đức-vua Cūlanī Brahmadata chính mình nhìn thấy 101 Đức-vua chư hầu mặc long bào, mang thanh gươm báu, mang đôi hia vàng, vòng vàng đeo cổ, mỗi thứ đều nổi lên dòng chữ “Mahosadha-panḍita kính dâng món quà này lên Đức-vua.”

Dòng chữ này chỉ có một mình Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhìn thấy mà thôi. Do nguyên lực của tôi.

Còn 101 Đức-vua chư hầu hoàn toàn không thấy, không biết gì cả. Khi nhìn thấy rõ đúng sự thật như vậy, nên Đức-vua Cūlanī Brahmadata tin theo lời của thầy và phát sinh nỗi lo sợ, sẽ truyền lệnh rằng: “Xin mời các Đức-vua ngự trở về chỗ ở của mình.”

Khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi thầy rằng: “Này khanh! Bây giờ Trẫm phải hành động thế nào?” Thầy nên tâu với Đức-vua rằng:

“- Tâu Đại-vương, hạ thần biết Thừa-tướng Mahosadha-panḍita là người có tà thuật, có mưu ma chước quỷ, có thể làm mê hoặc được mọi người nghe theo ý, Thừa-tướng Mahosadhapanḍita cũng có thể làm mê hoặc sai khiến các đoàn binh của Đại-vương làm phản, bắt Đại-vương nạp cho quan Thừa-tướng được.

Nếu Đại-vương ngự tại nơi này lâu ngày, thì sẽ không an toàn sinh-mạng của Đại-vương.

- Tâu Đại-vương, để bảo vệ sự an toàn sinh-mạng của Đại-vương và của hạ thần. Vậy, vào canh giữa đêm nay, thỉnh Đại-vương ngự đi khỏi nơi này, để Đại-vương và hạ thần tránh khỏi được sự chết đau đớn do tay của người khác.”

Nghe lời tâu như vậy, chắc chắn Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa sẽ làm theo. Khi Đức-vua đã ngự đi ra khỏi doanh trại, thầy tiễn đưa một đoạn đường dài, rồi thầy trở lại báo tin cho nhóm lính điệp viên biết.

Lắng nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trình bày mưu kế từ đầu đến cuối như vậy, vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa thưa rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng đại-nhân, kế này hay lắm! Tôi sẽ thi hành đúng như lời chỉ dẫn của quan Thừa-tướng.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

*- Kính thưa thầy, kính xin thầy ráng nhẫn-nại, chịu đựng để thực hiện “**khổ-nhục-kế**” này.*

Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa thưa rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng đại-nhân, trong thân thể của tôi chỉ ngoại trừ sinh-mạng, hai tay, hai chân, hai con mắt, hai lỗ tai ra, còn lại các bộ phận khác tôi ráng nhẫn-nại, chịu đựng được cả.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita kính biểu những phẩm vật quý giá đến gia đình vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa, đó là phần thưởng đầu tiên.

Sau đó mọi người thi hành **khổ-nhục-kế** hết sức tự nhiên đúng theo bài bản, nhập vai như thật.

Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa bị đánh đập hành hạ mà những người lính của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đều nhìn thấy, rồi đặt vị Bà-la-môn vào chiếc võng thông dầy thả xuống nằm bên ngoài cửa thành.

Quân lính của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nhìn thấy, đưa ông vào tâu trình Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa xét hỏi. Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa được Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa tin tưởng và phong làm **thống soái**.

Mọi sự việc sau xảy ra giữa vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa với Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta theo tuần tự từ đầu đến cuối đúng như điều mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã trình bày với vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa.

Nghe vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa tâu dõ là *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có mưu ma chước quỷ*, có thể sai khiến quân lính làm phản và sợ không an toàn tánh mạng như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta nghĩ rằng:

“Thật đáng lo sợ! Ta không còn dám tin vào người nào cả. 101 Đức-vua chư hầu đều nhận đồ hối lộ của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, ngay cả quân-sư Kevaṭṭa cũng chịu nhận hối lộ viên ngọc manī báu của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cho nên trên mặt bị nhiều vết thương đang nằm chữa trị.

Bây giờ, ta chỉ còn cách âm thầm trốn ra khỏi nơi này là thượng sách mà thôi”.

Nghĩ xong, Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta truyền lệnh cho vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa rằng:

- *Này Bà-la-môn Anukevaṭṭa! Ngoài Khanh ra, Trẫm không biết tin vào ai nữa.*

Vậy, Khanh hãy lo sửa soạn các con ngựa báu cài vào chiếc long xa cho Trẫm.

Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xin tuân lệnh.*

Biết Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta chịu ngự trốn đi khỏi nơi ấy, nên vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đến tìm những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita báo cho biết: *“Vào canh chót đêm nay, Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta sẽ ngự trốn đi khỏi nơi này.*

Vậy, các ngươi hãy cài ngựa báu vào chiếc long xa, thay đổi dây điều khiển dừng lại sang vị trí phi nhanh (Đức-vua muốn dừng lại thì con ngựa càng phi nhanh).

Tất cả quân lính chạy trốn không kịp mặc áo

Hôm ấy, vào canh giữa đêm, đến giờ vị Bà-la-môn *Anukevaṭṭa* đem chiếc long xa đến trước chỗ nghỉ của Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa*. Mọi quân lính đều đang ngủ ngon, vị Bà-la-môn *Anukevaṭṭa* đến chào Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa*, thỉnh Đức-vua ngự lên chiếc long xa cùng ông lên ngựa tiến đưa Đức-vua ngự trốn đi khỏi doanh trại, do những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng *Mahosadhapaṇḍita* canh gác. Cho nên, Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa* âm thầm lặng lẽ ngự đi trốn khỏi doanh trại mà những người khác không biết được.

Chiếc long xa của Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa* phi nhanh như bay không ngừng, con ngựa của vị Bà-la-môn *Anukevaṭṭa* đưa một quãng đường dài thì quay lui trở lại doanh trại, báo cho những người lính điệp viên gác trại ấy biết rồi la lớn lên:

“Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa* không có trong doanh trại”, rồi họ báo cho 101 Đức-vua *chur hâu*, vừa thức dậy tất cả đều hoảng sợ tưởng rằng: “Quân lính của Thừa-tướng *Mahosadhapaṇḍita* đã xâm nhập vào doanh trại bắt Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa* đi rồi, chắc chắn họ không tha mạng cho chúng ta”, nên 101 Đức-vua *chur hâu* đều vội vã lên ngựa chạy trốn thoát thân, không kịp mặc áo.

Nghe tiếng ồn ào xôn xao làm cho các đoàn binh gồm có 18 akkhobhinī thức dậy tưởng rằng: “Quân lính của Thừa-tướng *Mahosadhapaṇḍita* tiến quân xâm nhập vào doanh trại, bắt Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa* và 101 Đức-vua *chur hâu* dẫn đi rồi”. Cho nên, mỗi người lính không kịp mặc áo, tìm có được phương tiện nào thì dùng phương tiện ấy chạy trốn thoát thân, có số đông quân lính không có phương tiện nên chạy bộ trốn thoát.

Các doanh trại đều trống vắng các đoàn binh, chỉ còn các thứ khí giới, đồ đạc để lại mà thôi.

Sáng ngày hôm sau, các quân lính trong kinh-thành Mithilā mở cửa thành đi đến các doanh trại, nhìn thấy các thứ khí giới, đồ đạc, các dụng cụ, lương thực, v.v... bỏ lại nhiều vô số kể, nên trình cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 cùng chư hầu và các đoàn binh gồm có 18 akkhobhinī quân lính đều bỏ chạy trốn khỏi nơi này cả thảy, bỏ lại các khí giới, các dụng cụ, lương thực, v.v... chúng tôi phải làm thế nào?*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita truyền bảo rằng:

- *Này các người! Tất cả mọi khí giới, các dụng cụ, lương thực, v.v... của kẻ thù bỏ lại đều thuộc về chúng ta. Vậy, các người đem những vật dụng của 101 Đức-vua đem dâng lên Đức-vua Vedeha. Những vật dụng của các quan thì các người đem nạp trong kho của ta. Những vũ khí, dụng cụ, phương tiện thì các người đem nạp vào kho của triều đình. Những thứ vật dụng, đồ dùng của lính, lương thực, v.v... thì các người lấy sử dụng và cho dân chúng đem về nhà làm của riêng.*

Các quân lính và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoại thành lấy các thứ vật dụng, lương thực, v.v... suốt thời gian nửa tháng mới hết.

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoại thành dọn dẹp các đồ dùng khác suốt thời gian bốn tháng mới xong.

Khen thưởng vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tán dương, ca tụng vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa có công lớn làm cho Đức-

vua *Cūlanī Brahmadatta*, 101 Đức-vua chư hầu và các đoàn binh hùng mạnh gồm 18 akkhobhinī quân lính bỏ chạy khỏi đất nước *Videharatṭha*. Đức-Bồ-tát *Mahosadhapāṇḍita* ban những phần thưởng quý giá đến vị Bà-la-môn *Anukevaṭṭa*.

Từ đó về sau, kinh-thành *Mithilā*, đất nước *Videharatṭha* được phồn vinh, dân chúng sống trong cảnh thanh bình, được an cư lạc nghiệp.

Đức-vua *Vedeha* ngự tại kinh-thành *Mithilā* trị vì đất nước *Videharatṭha* được thái bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được sống an cư lạc nghiệp.

Đức-vua *Cūlanī Brahmadatta* ngự tại kinh-thành *Uttarapañcāla*, trị vì đất nước *Kapilaratṭha* và 101 Đức-vua chư hầu trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, trải qua một năm thái bình, không chiến tranh.

Một hôm, quân-sư *Kevaṭṭa* soi gương nhìn thấy trên mặt nhiều vết sẹo trên trán, đôi má, cằm, ... nên nghĩ rằng:

“Đây là những vết sẹo do Thừa-tướng *Mahosadhapāṇḍita* đè đầu chà qua sát lại trên mặt đất, đến nay vẫn còn lưu lại trên gương mặt. Thật là một điều vô cùng xấu hổ đối với Đức-vua *Cūlanī Brahmadatta* và 101 Đức-vua chư hầu cùng toàn thể các đoàn binh lính nữa.”

Quân-sư *Kevaṭṭa* phát sinh tâm thù hận Thừa-tướng *Mahosadhapāṇḍita* nên nghĩ rằng:

“Làm cách nào ta có thể trả được mối thù này?”

Quân-sư *Kevaṭṭa* nghĩ ra mưu thâm kế độc để giết hại Đức-vua *Vedeha* và Thừa-tướng *Mahosadhapāṇḍita*.

Mỹ-nhân-kế

Quân-sư *Kevaṭṭa* nghĩ đến Công-chúa *Pañcālacandī* của Đức-vua *Cūlanī Brahmadatta* và Chánh-cung Hoàng-hậu *Nandādevī*:

“*Công-chúa có sắc đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ. Vậy, ta nên lợi dụng sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī làm **mỹ-nhân-kế**, dụ Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī, chắc chắn có Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cùng đi theo hộ giá.*

Như vậy, họ ví như nai bị mắc bẫy, cá bị cắn câu.

Khi ấy, ta sẽ bắt vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, rồi sẽ làm đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Sau khi nghĩ xong, *quân-sư Kevaṭṭa* đến châu Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần có một kế hay, xin tâu cho Chúa-thượng rõ.*

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền hỏi rằng:

- *Này quân-sư, quân-sư đã hiến bao nhiêu kế đều thất bại thê thảm, bỏ chạy trốn thoát thân. Nay, quân-sư còn bày ra kế gì nữa đây!*

- *Tâu Chúa-thượng, kế này thật là diệu kế, cũng là thượng sách nữa!*

- *Này quân-sư, nếu vậy thì hãy tâu cho Trẫm rõ.*

- *Tâu Chúa-thượng, xin Chúa-thượng đến một chỗ vắng vẻ, chỉ có Chúa-thượng và hạ thần mà thôi, hạ thần sẽ tâu cho Chúa-thượng rõ.*

Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa chuẩn tâu. Đức-vua ngự lên trên lầu đài cùng với quân-sư Kevaṭṭa tại căn phòng ngủ của Đức-vua, nơi cửa sổ có **con sáo mái Sālīkā** nói và nghe hiểu được tiếng người. *Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:*

- *Tâu Chúa-thượng, Công-chúa Pañcālacandī của Chúa-thượng có sắc đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ. Chúa-thượng nương nhờ Công-chúa Pañcālacandī làm **mỹ-nhân-kế** dụ Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để làm lễ thành hôn, chắc chắn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cùng đi theo hộ giá.*

Như vậy, hai người ấy ở trong tay của ta, ví như nai bị mắc bẫy, cá bị cắn câu, không còn đường nào trốn thoát được nữa.

Chúa-thượng truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, để trả thù, rồi Chúa-thượng truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

*Khi ấy, Chúa-thượng đương nhiên sẽ được suy tôn là **Đại-vương cao cả nhất** (aggamahārājā), làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.*

- *Tâu Chúa-thượng, ban đầu truyền gọi các thi sĩ vào cung, nhìn thấy Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, họ sẽ làm thơ, ca hát tán dương, ca tụng sắc đẹp tuyệt trần của Công-chúa; truyền cho đoàn ca hát, nhảy múa tán dương, ca tụng sắc đẹp tuyệt trần của Công-chúa từ kinh-thành Uttarapañcāla cho đến kinh-thành Mithilā.*

Đoàn ca múa xin vào cung diện trình diễn ca hát, nhảy múa, tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha thưởng thức, gọi cho Đức-vua mong ước được Công-chúa làm Chánh-cung Hoàng-hậu.

Khi ấy, hạ thần sẽ làm sứ giả đến kinh-thành Mithilā, xin châu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

“- *Tâu Đại-vương Vedeha, Chúa-thượng của hạ thần là Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhận xét thấy Đại-vương là người xứng đáng nên muốn ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đại-vương để làm Chánh-cung Hoàng-hậu.*

- *Kính xin Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để cử hành hôn lễ với Công-chúa Pañcālacandī, rồi đón rước về kinh-thành Mithilā, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.”*

Khi Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla thì chắc chắn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita sẽ đi theo hộ giá.

Như vậy, hai người ấy sẽ mắc vào mỹ-nhân-kế của chúng ta.

Nghe quân-sư Kevaṭṭa bày ra **mỹ-nhân-kế** này, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vốn có tâm tham vọng làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu nên nghĩ rằng: “*Đó là diệu kế*”. Vì vậy, Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm xin chuẩn tấu, quân-sư hãy thực hiện mỹ-nhân-kế này một cách khéo léo và bí mật tuyệt đối!*

Sau khi được Đức-vua Cūlanī Brahmadata chuẩn tấu **mỹ-nhân-kế** ấy, quân-sư Kevaṭṭa thực hiện từng giai đoạn theo kế sách. Cuối cùng, quân-sư Kevaṭṭa mướn một đoàn ca hát, nhảy múa gồm toàn các nghệ sĩ, các nhạc công ưu tú. Cho nên, đoàn ca múa này đi trình diễn được nổi tiếng từ kinh-thành Uttarapañcāla cho đến kinh-thành Mithilā, đến tai của Đức-vua Vedeha.

Đức-vua Vedeha vốn ham mê ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), nên khi nghe nói có đoàn ca múa hay nổi tiếng như thế ấy, Đức-vua Vedeha truyền cho mời vào cung điện để trình diễn.

Đoàn ca múa ấy ca hát tán dương, ca tụng Đức-vua Vedeha với lời hay, ý đẹp làm cho Đức-vua vô cùng hoan-hỷ khen ngợi. Đoàn ca múa tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, gọi cho Đức-vua Vedeha nghe say mê, mong ước có được Công-chúa làm Chánh-cung Hoàng-hậu của mình.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ ban thưởng cho đoàn ca hát ấy các phần thưởng quý giá. Sau đó họ trở về kinh-thành Uttarapañcāla, vào chầu Đức-vua Cūlanī Brahmadatta tâu trình rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, chúng thần được mời vào cung điện của Đức-vua Vedeha, trình diễn các bài hát tán dương, ca tụng Đức-vua Vedeha, tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ làm cho Đức-vua Vedeha cảm thấy hài lòng, vô cùng hoan-hỷ, nên đã ban thưởng cho chúng thần những phần thưởng quý giá.*

Nghe đoàn ca múa tâu trình như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta rất hài lòng, hoan-hỷ cho gọi quân-sư Kevaṭṭa đến truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, kế sách của quân-sư phần đầu đã có kết quả. Nay, xin quân-sư lãnh sứ mạng làm sứ giả đến kinh-thành Mithilā, chầu Đức-vua Vedeha, tâu lời của Trẫm theo kế sách của quân-sư.*

Tuân lệnh Đức-vua Cūlanī Brahmadatta, quân-sư Kevaṭṭa đem theo những món quà quý giá cùng đoàn tùy tùng đông đảo lên đường đến kinh-thành Mithilā.

Trước khi đến kinh-thành Mithilā, quân-sư Kevaṭṭa đã cho người loan tin cho dân chúng trong kinh-thành Mithilā biết rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadatta muốn kết tình thân

thiện với Đức-vua Vedeha, nên Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa sẽ ban Công-chúa Pañcālacaṇḍī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā, đất nước Kapilaraṭṭha với Videharaṭṭha trong tình thân thiện lẫn nhau, thần dân thiên hạ của hai đất nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.”

Nghe tin như vậy, Đức-vua Vedeha rất hài lòng vô cùng hoan-hỷ. Còn **Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita** không hài lòng chút nào, vì biết chắc chắn Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa bày ra **mỹ-nhân-kế** thâm độc, để dụ dỗ, đánh lừa Đức-vua Vedeha.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gửi tin hỏi người lính điệp viên của mình, để biết rõ **mỹ-nhân-kế** của quân-sư Kevaṭṭa, thì được thư trả lời rằng:

“Thưa quan Thừa-tướng, chúng tôi không biết rõ được **mỹ-nhân-kế** của quân-sư Kevaṭṭa mà chỉ biết rõ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa và quân-sư Kevaṭṭa bàn bạc chuyện bí mật trên lầu đài trong phòng ngủ của Đức-vua, mà tại cửa sổ phòng ngủ của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa có **con sáo mái Sālīkā** biết nghe và nói tiếng người, chắc chắn con sáo mái Sālīkā đã nghe được chuyện bí mật ấy.”

Đoàn sứ giả do quân-sư Kevaṭṭa dẫn đầu và tùy tùng đông đảo đến kinh-thành Mithilā, xin phép đến chào Đức-vua Vedeha. Sứ giả Kevaṭṭa đánh lễ Đức-vua Vedeha rồi kính dâng quà của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa lên Đức-vua Vedeha. Sứ giả Kevaṭṭa ngồi một nơi hợp lễ, vãn an Đức-vua Vedeha theo nghi lễ và Đức-vua Vedeha kính lời cảm tạ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa.

Khi ấy, sứ giả Kevaṭṭa tâu với Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Đại-vương, Chúa-thượng của hạ thần là Đại-vương Cūlanī Brahmadatta nhận xét thấy Đại-vương là người xứng đáng kết tình thân thiện, nên muốn ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đại-vương làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā đất nước Kapilaraṭṭha với Videha-raṭṭha kết tình thân thiện lẫn nhau, thần dân thiên hạ của hai đất nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.*

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương Cūlanī Brahmadatta xin mời Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, rồi đón rước Công-chúa ngự trở về kinh-thành Mithilā này.*

Nghe sứ giả Kevaṭṭa tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ nghe đến câu “*ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ*”, nên Đức-vua Vedeha truyền bảo với sứ giả Kevaṭṭa rằng:

- *Này sứ giả, Quả-nhân vô cùng cảm kích trước tấm lòng tốt của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta đối với Quả-nhân. Quả-nhân chân thành cảm tạ Đức-vua Cūlanī Brahmadatta và sứ giả đã vất vả đến đây, để đem lại sự lợi ích, sự an lạc cho Quả-nhân, cho toàn thể dân chúng đất nước Videharaṭṭha và đất nước Kapilaraṭṭha trong tình thân thiện, sống trong cảnh thanh bình an-lạc.*

- *Này sứ giả, để xóa bỏ những lỗi quá khứ giữa sứ giả với Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita. Xin mời sứ giả đến thăm Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, để bỏ lỗi lẫn nhau, thông cảm và hòa hợp với nhau trong tình thân hữu giữa hai người với nhau.*

Nghe lời khuyên của Đức-vua Vedeha, *sứ giả Kevaṭṭa* đi đến tư dinh thăm *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*.

Biết *sứ giả Kevaṭṭa* đến tư dinh của mình, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* nghĩ rằng:

“*Ta không nên đón tiếp, nói chuyện với kẻ ác như sứ giả Kevaṭṭa ấy.*”

Do nghĩ như vậy, nên sáng hôm ấy, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* dùng một ít bơ lỏng, rồi bảo gia nhân đem phần bơ lỏng còn lại đổ rải khắp nền nhà, dẹp các ghế ngồi, chỉ còn lại chiếc giường *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đang nằm mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita căn dặn nhóm gia nhân:

“*Hãy tiếp sứ giả Kevaṭṭa với thái độ khinh bỉ. Nếu khi Kevaṭṭa muốn hỏi chuyện với ta thì các người hãy ngăn cản y không cho hỏi chuyện, bởi vì hôm nay quan Thừa-tướng dùng bơ lỏng. Và nếu ta làm bộ nói chuyện với Kevaṭṭa thì các người cũng ngăn cản ta không cho nói chuyện, bởi vì hôm nay quan Thừa-tướng dùng bơ lỏng.*”

Sau khi căn dặn nhóm gia nhân xong, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* mặc bộ y phục màu đỏ, nằm trên giường bệnh.

Khi ấy, *sứ giả Kevaṭṭa* đến đứng trước cổng thứ nhất tư dinh của *Đức-Bồ-tát*, hỏi người lính gác cổng rằng:

- *Này người! Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có trong dinh không?*

Người gác cổng thứ nhất bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn Kevaṭṭa! Người chó nên nói lớn tiếng, ta cho phép người làm thỉnh đi vào.*

Sứ giả Kevaṭṭa đi vào tuần tự đến cổng số hai cho đến cổng số bảy tư dinh của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, các lính gác cổng đều đối xử khinh bỉ như vậy.

Sứ giả Kevaṭṭa đến chỗ *Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita* đang nằm, vì không có chỗ ngồi nên *sứ-giả Kevaṭṭa* phải đứng, muốn hỏi chuyện *Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita* thì gia nhân ngăn cản rằng:

- *Này Bà-la-môn Kevaṭṭa! Ngươi không nên hỏi chuyện quan Thừa-tướng, bởi vì hôm nay quan Thừa-tướng của chúng tôi dùng bơ lỏng.*

Khi *Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita* làm bộ muốn nói chuyện với *sứ giả Kevaṭṭa* thì nhóm gia nhân ngăn cản *Đức-Bồ-tát* không cho nói chuyện, vì hôm nay *quan Thừa-tướng đại-nhân* dùng bơ lỏng.

Sứ giả Kevaṭṭa đến thăm *Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita*, không có chỗ ngồi, đứng trên sàn nhà dính bơ lỏng, mọi người trong tư dinh đều tỏ ra khinh bỉ, nên *sứ giả Kevaṭṭa* cảm thấy xấu hổ, xin phép trở về. Một gia nhân mắng rằng:

- *Này tên Bà-la-môn Kevaṭṭa ác nhân kia! Hãy đi ra.*

Sứ giả Kevaṭṭa hoảng sợ, trở về cung điện. *Đức-vua Vedeha* nghĩ rằng:

“*Hôm nay, nghe sứ giả Kevaṭṭa báo tin về sứ mạng chuyển đi này, Mahosadhapāṇḍita chắc hẳn vui mừng hoan-hỷ lắm. Hai bậc đại-trí chuyện trò thân mật bỏ lỗi lẫn nhau. Thật là điều hạnh phúc an-lạc cho ta biết đường nào!*”

Vì nghĩ như vậy, nên khi nhìn thấy *sứ giả Kevaṭṭa* trở về, *Đức-vua Vedeha* truyền hỏi rằng:

- *Thưa sứ giả, sứ giả đã gặp quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita rồi, quan Thừa-tướng chắc hẳn đã xin lỗi sứ giả và sứ giả đã bỏ lỗi cho quan Thừa-tướng. Hai bên đã bỏ lỗi cho nhau. Khi nghe sứ giả báo tin về sứ mạng chuyển đi này, chắc hẳn quan Thừa-tướng vui mừng hoan-hỷ lắm phải không?*

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Vedeha, kính xin Đại-vương không nên nói đến quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ấy nữa. Ông là con người dấn độn, không đáng gọi là bậc đại-trí, vì y không nói một lời nào, y chỉ giống như người câm, người điếc mà thôi.*

Nghe sứ giả Kevaṭṭa nói xấu quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha làm thính, không đồng tình cũng không phản đối. Đức-vua Vedeha mời sứ giả Kevaṭṭa cùng đoàn tùy tùng về chỗ nghỉ ngơi. Đức-vua Vedeha suy xét rằng:

“Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-trí, có trí-tuệ siêu-việt, là người tài ba lỗi lạc trong phép xã giao. Vậy, tại sao Mahosadhapaṇḍita lại không nói một lời nào với sứ giả Kevaṭṭa, không tỏ ra hoan-hỷ trong sự có mặt của sứ giả Kevaṭṭa.

Như vậy, Mahosadhapaṇḍita chắc chắn đã thấy rõ, biết được mưu kế thâm độc của sứ giả rồi nên mới tỏ ra thái độ như vậy. Mahosadhapaṇḍita con của ta là bậc đại-trí có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ quá-khứ, hiện-tại, vị-lai mà những người khác không dễ gì thấy được, biết được. Cho nên, Mahosadhapaṇḍita chắc chắn biết rõ được mưu kế thâm độc của quân-sư Kevaṭṭa đến đây mời ta ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ.

Nếu đó là mưu kế thâm độc của quân-sư Kevaṭṭa đem Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ để dụ dỗ ta, khi ta rời khỏi kinh-thành Mithilā này, ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, thì có khác nào ta đã lọt vào tay của kẻ thù xưa, sự sống hoặc sự chết của ta như thế nào làm sao biết được?”

Suy nghĩ về sự việc như vậy, Đức-vua Vedeha cảm thấy rung mình, phát sinh sợ hãi. Khi ấy, bốn vị quân-sư đến châu, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này quân-sư Senaka, Trẫm có nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmādatta hay không? Quân-sư nghĩ thế nào, hãy tâu cho Trẫm rõ.*

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, điều hạnh phúc đã đến với Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ đón nhận. Đây là cơ hội tốt nhất đối với Bệ-hạ. Bệ-hạ nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmādatta. Đó là cơ hội tốt nhất, cũng là điều vinh dự nhất đối với Bệ-hạ.*

Hiện nay, Đức-vua Cūlanī Brahmādatta là một Đại-vương cao cả nhất trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, còn 101 Đức-vua của 101 đất nước kia là chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmādatta. Vì vậy, chỉ có Bệ-hạ ngự tại kinh-thành Mithilā trị vì nước Videharaṭṭha là không phải nước chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmādatta mà thôi. Xét thấy Bệ-hạ là Đức-vua xứng đáng, nên Đức-vua Cūlanī Brahmādatta ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ đến Bệ-hạ, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Bệ-hạ.

Kính xin Bệ-hạ nên thuận theo thiện ý của Đức-vua Cūlanī Brahmādatta đối với Bệ-hạ, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā đất nước Kapilaraṭṭha với Videharaṭṭha trong tình thân thiện lẫn nhau, để thân dân thiên hạ của hai nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.

Vậy, kính xin Bệ-hạ nên chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, rồi rước về kinh-thành Mithilā.

Chúng thần sẽ có cơ hội theo hộ giá Bệ-hạ, cũng sẽ được Đức-vua Cūlanī Brahmadata biếu những phẩm vật quý giá.

Tiếp theo, Đức-vua Vedeha truyền hỏi ba vị quân-sư còn lại, ba vị quân-sư ấy cũng đều tâu giống như quân-sư Senaka rằng:

- Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Bệ-hạ.

Đức-vua Vedeha đang truyền hỏi bốn vị quân-sư thì sứ giả Kevaṭṭa đến châu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, hạ thần không thể ở lâu hơn nữa, xin phép Đại-vương trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Kính xin Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla. Đại-vương truyền gửi sứ giả đến tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahmadata được rõ.

Đức-vua Vedeha ban những phẩm vật quý giá đến sứ giả Kevaṭṭa và đoàn tùy tùng rồi tiễn đưa họ trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Biết sứ giả Kevaṭṭa đã rời khỏi kinh-thành Mithilā trở về kinh-thành Uttarapañcāla, Đức-Bồ-tát Mahosadha-panḍita đến châu Đức-vua Vedeha, đánh lễ rồi ngồi một nơi hợp lễ.

Trước đây, Đức-vua Vedeha một mình suy xét đúng đắn, sau khi gặp bốn vị quân-sư thiếu trí si-mê, nên Đức-vua lại thay đổi ý nghĩ trước, do năng lực của tâm tham-

ái làm cho Đức-vua trở thành người say mê trong ngũ-dục, nên truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Chúng ta gồm có sáu người: Trẫm, quân-sư Kevaṭṭa và bốn quân-sư đều là bậc đại-trí đồng có ý kiến với nhau rằng: “Trẫm nên chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, rồi rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm.”*

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Con có ý kiến như thế nào? Con hãy tâu cho Phụ-vương rõ.*

Nghe Đức-vua Vedeha truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“*Đức-vua Vedeha đã tin lời sứ giả Kevaṭṭa và bốn vị quân-sư thiếu trí si-mê, rồi say mê Công-chúa Pañcālacandī mà không thấy Công-chúa chỉ là miếng mồi để dụ Đức-vua ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để sát hại Đức-vua Vedeha chứ không phải để làm lễ thành hôn với Công-chúa. Ta sẽ tâu cho Đức-vua nhận thức thấy rõ sự thật như vậy mà thay đổi ý, không dám ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla nữa.*”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát tâu với Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đức-vua Cūlanī Brahmadata đem Công-chúa Pañcālacandī làm mồi dụ Đại-vương ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để sát hại Đại-vương, chứ không phải để làm lễ thành hôn với Công-chúa xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, như sứ giả Kevaṭṭa tâu với Đại-vương. Đó chỉ là “**mỹ-nhân-kế**” của sứ giả Kevaṭṭa mà thôi.*

Ví như người thợ săn đem con nai cái ra để lừa con nai đực say mê rồi mắc bẫy của y; người câu cá móc miếng mồi ngon bao bọc lưỡi câu để lừa con cá mê mồi nuốt phải lưỡi câu vào bụng, không biết sự chết đến với mình.

- *Tâu Đại-vương, Công-chúa Pañcālacandī ví như con nai cái của người thợ săn, cũng ví như miếng mồi ngon bao bọc lưỡi câu của người câu cá.*

Nếu Đại-vương say mê Công-chúa mà ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla thì Đại-vương chắc chắn sẽ bị bắt rồi bị chém đầu ngay tức thì.

- *Tâu Đại-vương, hạ thần đã thấy rõ “mỹ-nhân-kế” của quân-sư Kevaṭṭa dụ Đại-vương ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để giết Đại-vương.*

Vậy, kính xin Đại-vương có trí-tuệ sáng suốt nhận thức rõ tai họa ấy mà thay đổi ý, không nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla nữa.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rõ sự thật như vậy, nhưng Đức-vua Vedeha vẫn chấp thủ nên nổi cơn thịnh nộ, nghĩ rằng:

“Mahosadhapaṇḍita coi thường ta, không còn tôn trọng ta là Đức-vua nữa. Chính sứ giả Kevaṭṭa đã tâu với ta rằng: “Tâu Đại-vương, Chúa-thượng của hạ thần là Đại-vương Cūlanī Brahmadaṭṭa nhận xét thấy Đại-vương là người xứng đáng kết tình thân thiện, nên muốn ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đại-vương để làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā, đất nước Kapilaraṭṭha với đất nước Videharaṭṭha kết tình thân thiện lẫn nhau, thần dân thiên hạ của hai đất nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.

Đại-vương Cūlanī Brahmadaṭṭa xin mời Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, rồi đón rước Công-chúa ngự trở về kinh-thành Mithilā này.”

Sau khi nhớ lại lời tâu của sứ giả Kevaṭṭa như vậy, Đức-vua Vedeha nổi cơn thịnh nộ truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi dám coi thường Trẫm, ví Trẫm như con nai được say mê con nai cái, như con cá say mê miếng mồi.*

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là con trai sống trong xóm nhà vùng lúa, chỉ biết cày ruộng mà thôi. Làm sao ngươi có thể biết được sự hạnh phúc an-lạc đế vương như sứ giả Kevaṭṭa và bốn vị quân-sư của Trẫm được.*

Mahosadhapaṇḍita này làm cản trở sự hạnh phúc an-lạc của Trẫm, cản trở Trẫm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Vậy, các khanh hãy tống cổ nó ra khỏi nơi này, các khanh hãy đuổi nó ra khỏi đất nước của Trẫm, bởi Mahosadhapaṇḍita không giúp Trẫm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, mà còn cản trở không muốn Trẫm ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết rằng: “Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy trong cơn thịnh nộ, nhưng thật ra, Đức-vua rất thương yêu ta”. Nên Đức-Bồ-tát đánh lễ Đức-vua rồi xin phép trở về tư dinh của mình.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Vì nghe những lời tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, nên Đức-vua phát sinh tâm tham-ái, say mê Công-chúa Pañcālacandī mà không biết đến sự tai họa sẽ xảy ra đến với mình. Ta phải tìm cách phá **mỹ-nhân-kế của quân-sư Kevaṭṭa** này và cố gắng giúp cho Đức Phụ-vương của ta được toại nguyện như ý, làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī,

rồi rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu. Bởi vì, Đức-vua là Đức Phụ-vương của ta, đã nuôi dưỡng ta từ khi mới lên bảy tuổi cho đến nay, đã ban cho ta chức trọng quyền cao nhất, **quan Thừa-tướng** (Senāpati) trong triều đình.

Vậy, ta phải có bốn phận bảo vệ Đức-vua được an toàn sinh-mạng và giúp cho Đức-vua làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī được toại nguyện như ý.

Trước tiên, ta cần phải nhờ con vệt Suvapaṇḍita (con vệt trí-tuệ) bay đi do thám tìm hiểu sự thật như thế nào.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gọi con vệt Suvapaṇḍita, bảo rằng:

- *Này Suvapaṇḍita con yêu quý! Ta nhờ con giúp một việc, vì việc này loài người không thể làm được.*

Con vệt Suvapaṇḍita thưa rằng:

- *Kính thưa Ông chủ, Ông chủ muốn cho con giúp việc gì vậy?*

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Ta được người lính điệp viên bảo rằng: “Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và quân-sư Kevaṭṭa bàn bạc chuyện bí mật trong phòng ngủ của Đức-vua trên lầu đài, chỉ có hai người biết mà thôi, tại cửa sổ phòng ngủ của Đức-vua có con sáo mái Sālīkā biết nghe và nói tiếng người, chắc chắn con sáo mái Sālīkā đã nghe được chuyện bí mật ấy.”*

Bây giờ, ta nhờ con bay đến gặp con sáo mái Sālīkā ấy, con khéo tán tỉnh rồi tỏ tình yêu thương tha thiết với nó, rồi hỏi nó về chuyện bí mật của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và quân-sư Kevaṭṭa cho đầy đủ. Con cần thận đừng để cho ai biết, nếu có ai biết được thì sinh-mạng của con không được an toàn đâu nhé!

Con vẹt Suvapaṇḍita với con sáo mái Sālīkā

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lấy dầu thoa đôi cánh, thân mình rồi cho *con vẹt Suvapaṇḍita* ăn uống những thứ đồ ăn bổ dưỡng. *Con vẹt Suvapaṇḍita* đánh lễ *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, rồi bay nhanh như gió đến kinh-thành Aritṭhā trong nước Sivi. Từ đó, *con vẹt Suvapaṇḍita* bay đến kinh-thành Uttarapañcāla, đậu một chỗ cao trên lâu đài, gần chỗ ở của *con sáo mái Sālīkā*, đứng trên đỉnh hót ra âm thanh hay ngọt ngào yêu thương quyến rũ. *Con sáo mái Sālīkā* nghe hiểu rõ rồi trả lời với giọng ngọt ngào yêu thương, mời mọc đến.

Con vẹt Suvapaṇḍita bay đến đứng gần hỏi thăm *con sáo mái Sālīkā* rằng:

- *Này bạn Sālīkā yêu quý! Bạn có được khoẻ mạnh không? Hằng ngày bạn có được vật thực ngon lành đầy đủ chứ?*

- *Này bạn Suvapaṇḍita! Tôi vẫn được khoẻ mạnh, hằng ngày tôi vẫn được những thứ vật thực ngon lành đầy đủ.*

- *Này bạn Suvapaṇḍita! Bạn từ đâu đến đây? Ai bảo bạn đến đây?*

Nghe *con sáo mái Sālīkā* hỏi như vậy, *con vẹt Suvapaṇḍita* nghĩ rằng: “*Ta không nên nói thật là ta từ kinh-thành Mithilā bay đến mà nên nói dối*”, nên nó trả lời rằng:

- *Này bạn Sālīkā yêu quý! Tôi là con chim được nuôi dưỡng tại nơi phòng ngủ của Đức-vua Sivi. Đức-vua thả tôi bay ra ngoài đi dạo chơi cho khuây khỏa.*

Con sáo mái Sālīkā tiếp đãi *con vẹt Suvapaṇḍita* món gạo rang trộn với mật ong. Sau khi *con vẹt* ăn uống no đủ rồi, *con sáo* hỏi rằng:

- *Này Suvapaṇḍita! Bạn bay đến đây có việc gì không?*

- *Này bạn Sālikā yêu quý! Trong thời gian qua, vợ của tôi là sáo mái Sālikā, có giọng nói ngọt ngào như bạn, bị con điều bắt ăn thịt, tôi buồn khổ, nhớ thương vợ của tôi. Nhìn thấy hoàn cảnh khổ đau, cô đơn, đáng thương của tôi, nên Đức-vua của tôi truyền bảo rằng:*

“- *Này Suvapaṇḍita! Nghe nói có một cô sáo Sālikā có giới hạnh tốt, có cử chỉ đáng yêu. Cô sáo Sālikā ấy được Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nuôi dưỡng tại cửa sổ phòng ngủ của Đức-vua. Con nên bay đến thăm cô Sālikā ấy, con xem cô Sālikā ấy có đáng yêu không? Và con hỏi cô Sālikā ấy có yêu con không? Chuyện như thế nào, con bay về báo tin cho Trẫm biết*”. Đó là nguyên nhân tôi đến thăm nàng hôm nay.

- *Này nàng Sālikā yêu quý! Tôi xin nói thật tình, nhìn thấy nàng, tôi cảm thấy yêu nàng tha thiết. Nếu nàng đáp lại tình yêu tha thiết của tôi thì tôi và nàng sẽ kết duyên vợ chồng với nhau cho đến trọn đời.*

Nghe lời tỏ tình yêu thương tha thiết của Suvapaṇḍita, cô sáo Sālikā cảm thấy vô cùng sung sướng, nhưng chưa muốn cho con Suvapaṇḍita biết mình cũng yêu tha thiết, mà làm bộ như không yêu nên nói rằng:

- *Này bạn Suvapaṇḍita! Thông thường vẹt trống (suva) yêu vẹt mái (suvi), sáo trống (sālika) yêu sáo mái (sālikā) cùng nòi giống với nhau. Còn đây, vẹt trống lại yêu sáo mái, cảm thấy sao khó nói quá!*

Nghe cô Sālikā úp úp mở mở không chịu nói thẳng ra, nhưng cậu Suvapaṇḍita đoán biết trong lòng cô Sālikā đã yêu mình rồi, nên giải thích cho cô hiểu rằng:

- *Này nàng Sālikā yêu quý! Tình yêu giữa đôi bên khác phải chỉ có tâm thương yêu tha thiết với nhau là chính, còn nòi giống khác nhau không là quan trọng đâu.*

Suvapaṇḍita (con vẹt trống) đem tích quá khứ giải thích cho Sālikā (con sáo mái) nghe để thông cảm rằng:

- *Tình yêu phát sinh do tâm thương yêu lẫn nhau là chính, không phân biệt giai cấp thấp cao, nòi giống.*

Ví như:

- *Này nàng Sālikā yêu quý! Người con gái xinh đẹp tên Jampāvati, vốn là phụ-nữ thuộc giai cấp thấp hèn, nhưng cô được Đức-vua Vāsudeva đem lòng thương yêu, đưa về cung. Đức-vua Vāsudeva tấn phong cô lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu. Về sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Jampāvati sinh hạ Thái-tử tên Sivi. Khi Đức-vua Vāsudeva băng hà, Thái-tử Sivi lên nối ngôi vua cha, ngự tại kinh-thành Dvāravatī.*

Như vậy, Đức-vua Vāsudeva thuộc giai cấp vua chúa, còn kết hôn với cô Jampāvati, thuộc giai cấp thấp hèn được. Hai chúng ta đều là loài chim với nhau, tại sao không thể kết duyên vợ chồng với nhau được?

- *Này nàng Sālikā yêu quý! Con kinnarī cái tên là Raṭṭhavadī ăn ở chung sống với đạo-sĩ tên Vaccha, sinh ra các con trai, con gái của họ.*

Như vậy, loài súc sinh Kinnarī cái ăn ở chung sống với loài người, vị đạo-sĩ Vaccha được. Hai chúng ta đều là loài chim với nhau, tại sao không thể kết duyên vợ chồng với nhau được?

Nghe con vẹt Suvapaṇḍita giải thích tán tỉnh như vậy, con sáo mái Sālikā thưa rằng:

- *Thưa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Thật vậy, tình yêu phát sinh do tâm thương yêu lẫn nhau là chính, không phân biệt giống nòi, nhưng tâm thương yêu ấy có tồn tại mãi mãi được hay không? Khi em thương yêu anh, hai chúng ta trở thành vợ chồng với nhau, nếu một ngày kia phải xa lìa nhau thì chắc chắn em sẽ khổ lắm.*

Con vệt Suvapaṇḍita có trí-tuệ, rất thông minh, hiểu biết được tình tình con sáo mái Sālīkā, nên hỏi rằng:

- Nay em Sālīkā yêu quý! Em nói như vậy có nghĩa là em không tin anh tha thiết thương yêu em, để cùng em chung sống với nhau suốt đời. Anh vô cùng thất vọng.

Vậy, anh xin từ giã em!

Nghe Suvapaṇḍita nói như vậy, Sālīkā cảm thấy như trái tim của nó bị vỡ vì quá yêu thương Suvapaṇḍita, nó thừa rằng:

- Thừa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Sự hạnh phúc an-lạc không có đối với người nóng nảy, vội vã. Chuyện vợ chồng chung sống với nhau, đó là điều tối hệ trọng cả cuộc đời, cần phải nên suy xét kỹ trước khi quyết định.

Vậy, xin anh chớ vội đi đâu, mời anh ở lại đây, rồi em sẽ cho biết tình cảm yêu thương của em đối với anh.

Sau đó con sáo mái Sālīkā tỏ tình cảm tha thiết thương yêu con vệt Suvapaṇḍita. Hai con chim âu yếm nhau trong tình cảm vợ chồng ngay vào chiều hôm ấy. Con vệt Suvapaṇḍita đã chiếm được tình cảm của con sáo mái Sālīkā. Trong khi chuyện trò tâm sự với nhau, con vệt Suvapaṇḍita tìm cơ hội hỏi về chuyện Công-chúa Pañcālacandī rằng:

- Nay em Sālīkā yêu quý! Anh nghe người ta lan truyền tin rằng: “Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta sẽ ban Công-chúa Pañcālacandī rất xinh đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu.

Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta mời Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để tổ chức làm lễ thành hôn Công-chúa Pañcālacandī với Đức-vua Vedeha, rồi rước trở về kinh-thành Mithilā. Chuyện ấy có thật hay không?

- *Này em Sālīkā yêu quý! Nếu thật như vậy, thì em biết do nguyên nhân nào mà Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ban Công-chúa Pañcālacaṇḍī xinh đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha vốn là kẻ thù trước đây của mình, mà lại không ban Công-chúa xinh đẹp tuyệt trần đến một Đức-vua chư hầu nào của mình, vậy em?*

Nghe con vệt Suvapaṇḍita hỏi như vậy, con sáo mái Sālīkā thưa rằng:

- *Này anh Suvapaṇḍita yêu quý! Tại sao anh nói đến chuyện bất hạnh ấy, trong khi chúng ta đang hưởng mọi sự hạnh phúc an-lạc như thế này?*

- *Này em Sālīkā yêu quý! Chuyện lễ thành hôn của Công-chúa Pañcālacaṇḍī với Đức-vua Vedeha, tại sao em lại nói là chuyện bất hạnh?*

- *Này anh Suvapaṇḍita yêu quý! Cầu xin chuyện lễ thành hôn khủng khiếp ấy đừng bao giờ xảy đến với Đức-vua Vedeha.*

Con vệt Suvapaṇḍita khấn khoản năn nỉ con sáo mái Sālīkā giải thích tại sao nó không dám nói. Con vệt Suvapaṇḍita nói rằng:

- *Này em Sālīkā yêu quý! Hai chúng ta đã là vợ là chồng của nhau rồi, chỉ có chuyện nhỏ ấy mà em không tâm sự cho anh biết, thì tình nghĩa vợ chồng còn có nghĩa gì nữa!*

Nghe con vệt Suvapaṇḍita trách như vậy, để bảo vệ tình nghĩa vợ chồng, sự hạnh phúc an-lạc, chiều lòng người yêu, nên con sáo mái Sālīkā không cần phải giấu giếm chuyện người khác nữa, nó thật tình thổ lộ cho người yêu biết rằng:

- *Này anh Suvapaṇḍita yêu quý! Nếu vậy thì anh nghe em nói. Tại phòng ngủ lâu đài của Đức-vua Cūḷanī*

Brahmadatta, em nghe vị quân-sư Kevaṭṭa tái chuyện bí mật với Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta rằng:

“- Tâu Chúa-thượng, Công-chúa Pañcālacandī của Chúa-thượng có sắc đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ. Chúa-thượng nương nhờ Công-chúa làm **mỹ-nhân-kế** dụ Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để làm lễ thành hôn với Công-chúa, chắc chắn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đi theo hộ giá.

Như vậy, hai người ấy ở trong tay của ta, ví như nai bị mắc bẫy, cá bị cắn câu, không còn đường nào trốn thoát được nữa.

Chúa-thượng truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadha đem ra chém đầu, để trả thù, rồi Chúa-thượng truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Khi ấy, Chúa-thượng đương nhiên sẽ được suy tôn là **Đại-vương cao cả nhất** (aggamahārājā) làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

- Thừa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Đó là lý do mà em nói rằng: Chuyện lễ thành hôn khủng khiếp ấy, xin đừng bao giờ xảy đến với Đức-vua Vedeha.

Con sáo mái Sālīkā nói cho con vẹt Suvapaṇḍita biết đầy đủ chuyện bí mật của vị quân-sư Kevaṭṭa và Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta. Nghe con sáo mái Sālīkā nói chuyện bí mật ấy, con vẹt Suvapaṇḍita nói rằng:

- Quân-sư Kevaṭṭa là người có nhiều mưu kế thâm độc, giỏi thật!

Con sáo mái Sālīkā nói rằng:

- Thừa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Lợi ích gì những chuyện bất hạnh ấy đối với chúng ta, tốt nhất, chúng ta nên đi ngủ.

Con vệt Suvapaṇḍita vô cùng hoan-hỷ vì đã hoàn thành xong phận sự trong chuyến đi này. Suvapaṇḍita sống chung với con sáo mái Sālīkā trong đêm hôm ấy.

Sáng dậy, con vệt Suvapaṇḍita nói với con sáo mái Sālīkā rằng:

- *Này em Sālīkā yêu quý! Xin em cho phép anh đi trong vòng bảy ngày để anh tâu lên Đức-vua Sivi và Chánh-cung Hoàng-hậu biết rằng:*

“- Con đã tìm được nàng Sālīkā đáng yêu xứng đáng với con rồi”, để Đức-vua Sivi và Chánh-cung Hoàng-hậu tác hợp cho anh và em thành vợ chồng với nhau.

- *Này em Sālīkā yêu quý! Xin em vui vẻ hoan-hỷ cho phép anh đi, em ở lại chớ nên buồn, đợi anh trở lại.*

Nghe Suvapaṇḍita nói như vậy, Sālīkā nghĩ: “Tình nghĩa vợ chồng mới hợp lại phải xa nhau đến bảy ngày đêm dài, nhưng không cho phép cũng không được”, nên Sālīkā thưa rằng:

- *Thưa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Em đồng ý cho phép anh đi, chỉ trong vòng bảy ngày mà thôi. Nếu anh không trở lại gặp em trong ngày thứ bảy thì chắc chắn em sẽ không thể sống thêm được nữa.*

- *Này em Sālīkā yêu quý! Em chớ nên nói như vậy, nếu anh không thấy em trong ngày thứ bảy thì chắc chắn anh cũng không thể sống thêm được nữa. Em hãy an tâm chờ đợi anh.*

Nói xong, con vệt Suvapaṇḍita vội vã bay về kinh-thành Mithilā vào tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadha-panḍita, đậu trên vai của Đức-Bồ-tát. Biết có chuyện bí mật, Đức-Bồ-tát ẩm Suvapaṇḍita lên trên lầu đài tầng cao, chỉ có Đức-Bồ-tát và Suvapaṇḍita mà thôi.

Con vệt Suvapaṇḍita thuật lại cho Đức-Bồ-tát nghe đầy đủ chuyện bí mật giữa *quân-sư Kevaṭṭa* với Đức-

vua *Cūlanī Brahmadatta* tại trên lầu đài phòng ngủ của Đức-vua.

Nghe con vệt *Suvapaṇḍita* thuật lại đầy đủ câu chuyện bí mật ấy, Đức-Bồ-tát suy xét rằng:

“Dù ta khuyên can Đức-vua *Vedeha* không nên đến kinh-thành *Uttarapañcāla* thì Đức-vua cũng vẫn ngự đến nơi đó.

Nếu Đức-vua ngự đến kinh-thành *Uttarapañcāla* thì chắc chắn Đức-vua sẽ bị chém đầu tại nơi đó.

Đức-vua là Đức Phụ-vương của ta, đã ban cho ta chức trọng quyền cao nhất trong triều đình, nếu ta không đền đáp công ơn Đức-vua thì ta không tránh khỏi bậc thiện-trí chê trách. Ta là người biết ơn và biết đền ơn Đức-vua.

Vì vậy, ta phải nên đến kinh-thành *Uttarapañcāla* châu Đức-vua *Cūlanī Brahmadatta* trước, kính xin Đức-vua *Cūlanī Brahmadatta* cho phép xây dựng một cung điện, để đón rước Đức-vua *Vedeha*.

Nhân cơ hội ấy, ta sẽ bí mật đào một con đường hầm rộng lớn dưới đất để đưa Công-chúa *Pañcālacandī* đến châu Đức-vua *Vedeha*, và để cứu nguy cho Đức-vua bằng con đường hầm ấy.

Đức Phụ-vương của ta ngự trở về kinh-thành *Mithilā* được an toàn sinh-mạng, mà Đức-vua *Cūlanī Brahmadatta* không sao ngờ được. Đó là phận sự mà ta cần phải thực hiện.”

Suy xét như vậy xong, Đức-Bồ-tát cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, tự thốt lên rằng:

“Ta phải là người biết ơn và biết đền ơn đối với Đức-vua *Vedeha*, Đức Phụ-vương của ta. Đức-vua đã ban cho ta chức trọng quyền cao, ta đã hưởng bổng lộc của Đức-vua ban, nên ta phải hết lòng lo phụng sự Đức-vua.

Dù Đức-vua nổi cơn thịnh nộ quả mắng ta, ta vẫn nhẫn-nại chịu đựng mà không hề phát sinh tâm sân, không hài lòng. Ta phải có bốn phận biết ơn và biết đền ơn Đức Phụ-vương của ta.”

Sau đó, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua Vedeḥa, đứng một nơi hợp lẽ, tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương có ý định ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla hay không?*

- *Này Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Phụ-vương dự định sẽ ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla. Nếu Phụ-vương làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī thì ngai vàng của Phụ-vương được bền vững lâu dài.*

Xin con đừng bỏ Phụ-vương, con nên đi theo Phụ-vương vì được hai điều lợi lớn:

1- *Phụ-vương được thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần của Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta.*

2- *Phụ-vương được kết tình thân với Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta tại kinh-thành Uttarapañcāla như vậy, Phụ-vương ngự trên ngai vàng này sẽ được bền vững lâu dài.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, nếu Đức Phụ-vương muốn như vậy thì con phải đi đến kinh-thành Uttarapañcāla trước, vào châu Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta xin phép xây dựng một cung điện để đón rước Đức Phụ-vương.*

Khi nào xây dựng cung điện xong, con sẽ ra lệnh người lính về tâu trình lên Đức Phụ-vương rõ. Khi ấy, Đức Phụ-vương sẽ ngự đi đến kinh-thành Uttarapañcāla.

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeḥa vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng: “*Mahosadha con của ta chiều theo ý muốn của ta*”, nên truyền bảo rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con đi đến kinh-thành Uttarapañcāla trước, để xây dựng cung điện, con cần có những thứ gì vậy con?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, con cần quân lính và các phương tiện.*

- *Này hoàng-nhi yêu quý! Con cần có những thứ gì, Phụ-vương đều cho phép những thứ ấy.*

- *Tâu Đức Phụ-vương, xin phép Đức Phụ-vương mở cửa 4 nhà tù, thả những tù nhân nào khỏe mạnh, để họ đi theo giúp con.*

Đức-vua Vedeha chuẩn tâu theo lời tâu xin của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, nên số đông tù nhân được tự do đi theo giúp Đức-Bồ-tát.

Xây dựng cung điện và đường hầm (Umaṅga ⁽¹⁾)

Được sự chuẩn y của Đức-vua Vedeha, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* dẫn theo 18 đội binh và số đông tù nhân khỏe mạnh, các nhóm thợ mộc, thợ nề tài giỏi, nhóm họa sĩ, v.v... đem theo đầy đủ các dụng cụ cần thiết để xây dựng.

Quan Thừa-tướng dẫn đầu đoàn người đông đảo rời khỏi kinh-thành Mithilā đi đến kinh-thành Uttarapañcāla, cứ mỗi đoạn đường cách *một do-tuần* quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho đoàn người dừng lại, ra lệnh xây dựng một ngôi nhà nghỉ, để lại một vị quan cùng với các quan sở tại, lo chuẩn bị tiếp đón Đức-vua Vedeha ngự đến nghỉ ngơi và để thay voi, ngựa, xe mới, trên con đường ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla và ngự trở về kinh-thành Mithilā.

¹ Tích Mahosadhajātaka, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama này còn có tên là tích Umaṅgajātaka, bởi vì trong tích này Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đứng ra thiết kế và thi công đào con đường hầm lịch sử Umaṅga này.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh các quan cần phải phục vụ chu đáo và bảo vệ Đức-vua Vedeha cho được an toàn.

Khi đến con sông Gaṅgā, quan Thừa-tướng truyền bảo vị *quan Ānanda* rằng:

- *Này Ānanda! Ngươi hãy dẫn 300 người thợ mộc vào rừng đốn 300 cây gỗ quý rồi chở trên các chiếc thuyền đem về gấp để xây cất cung điện mới.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đi xem chọn chỗ đất xây dựng **cung điện mới**, để đón rước Đức-vua Vedeha, và đi thăm dò chỗ để đào **con đường hầm** từ chỗ xây dựng cung điện mới đến bờ sông Gaṅgā có chiều dài hơn 10 cây số, và từ chỗ **cung điện mới** đến cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa trong kinh-thành Uttarapañcāla có chiều dài khoảng 5 cây số.

Vậy, *con đường hầm* có chiều dài khoảng 15 cây số. Sau khi đã chọn chỗ xây dựng **cung điện mới** và *con đường hầm* xong. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi vào kinh-thành Uttarapañcāla. Lính gác cửa thành đến chào Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, sứ giả Mahosadhapaṇḍita của Đức-vua Vedeha đã đến kinh-thành Uttarapañcāla, xin vào yết kiến Đại-vương.*

Nghe người lính tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“*Mưu kế của ta sẽ được thành tựu như ý, Mahosadhapaṇḍita đến trước, rồi Đức-vua Vedeha không lâu cũng sẽ đến sau. Ta sẽ truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita kẻ thù của ta chém đầu cùng một lúc, rồi ta sẽ tổ chức uống rượu ăn mừng chiến thắng.*

Khi ấy, ta sẽ là Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Nghĩ xong, Đức-vua truyền lệnh cho mời vào.

Nghe tin *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đến kinh-thành Uttarapañcāla, dân chúng trong kinh-thành xôn xao náo nức bàn tán với nhau rằng:

- *Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-trí đã dùng mưu kế kỳ diệu làm cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta cùng 101 Đức-vua chư hầu và đoàn quân binh lính đông đảo 18 Akkhobhinī (18x10⁴²) quân bỏ chạy thoát thân, không kịp mặc áo, như người chỉ cần ném một cục đất cũng đuổi được bầy quạ.*

Khi *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đi vào cửa kinh-thành, trên đường đi đến cung điện Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta, dân chúng trong kinh-thành đứng hai bên đường nhìn thấy *quan Thừa-tướng* có các tướng tốt của bậc đại-nhân, mọi người đều kính phục. Các *quan* vào chầu Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, sứ giả Mahosadhapaṇḍita đã đến, kính xin yết kiến Đại-vương.*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta cho phép *sứ-giả Mahosadhapaṇḍita* vào yết kiến. *Sứ-giả Mahosadha* yết kiến Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta theo nghi lễ của vị sứ giả xong, đứng một nơi hợp lễ. Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta mời Ngài ngồi một nơi hợp lễ, rồi truyền bảo rằng:

- *Này sứ-giả Mahosadhapaṇḍita! Đức-vua Vedeha của người khi nào mới ngự đến?*

- *Tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeha của hạ thần sẽ ngự đến, khi nào hạ thần ra lệnh các *quan* về tâu.*

- *Này sứ-giả Mahosadhapaṇḍita! Người đến trước để chuẩn bị việc gì vậy?*

- *Tâu Đại-vương, hạ thần đến trước xây dựng một cung điện, để đón tiếp Đức-vua Vedeha của hạ thần.*

- *Này sứ-giả Mahosadhapaṇḍita! Tốt lắm! Vậy, ngươi cần Trẫm giúp đỡ gì không?*

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương ban cho chúng thần chỗ ở, đồ ăn uống, nhu cầu cần thiết, những dụng cụ, phương tiện.*

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Ngươi hãy an tâm, Trẫm ban cho các ngươi đầy đủ những nhu cầu cần thiết, những dụng cụ, phương tiện cho đến khi Đức-vua Vedeha của các ngươi ngự đến đây.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi quan sát, đứng lại chỗ **cầu thang cũ** lên lâu đài, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Cửa đường hầm sẽ ở tại đây, cần phải giữ mặt đất như cũ”, nên Đức-Bồ-tát tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xem xét thấy cầu thang cũ này không cân xứng với lâu đài nguy nga tráng lệ của Đại-vương.*

Hạ thần có nhóm thợ mộc tài giỏi, khéo tay. Vậy, kính xin Đại-vương cho phép hạ thần sửa chữa cầu thang cũ này lại cho đẹp đẽ và chắc chắn xứng đáng với ngôi lâu đài này.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī hoan-hỷ truyền rằng:

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Nếu ngươi có khả năng sửa chữa cầu thang cũ này lại cho đẹp đẽ và chắc chắn thì Trẫm rất hoan-hỷ cho phép ngươi.*

Được Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cho phép, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo nhóm thợ mộc tháo cái **cầu thang cũ**, đem những tấm ván tốt chắc chắn lót trên nền mặt đất, làm lại cái **cầu thang mới** bằng thứ gỗ quý, với đường nét chạm trổ rất xinh đẹp tuyệt vời với thời gian ngắn.

Nhìn thấy cái cầu thang mới xinh đẹp, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa rất hài lòng vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng sứ giả Mahosadhapaṇḍita là người có óc mỹ thuật cao, thật đáng khen ngợi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương cho phép hạ thần tìm chỗ thích hợp để xây dựng một cung điện mới, để đón tiếp Đức-vua Vedeha của hạ thần.*

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Người xem xét thấy chỗ nào thích hợp xây dựng cung điện mới thì người tâu cho Trẫm biết, Trẫm sẽ cho phép.*

Thật ra, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa muốn cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xây dựng một cung điện mới sớm được hoàn thành, đón tiếp Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla này, để bắt giết Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita càng sớm càng tốt.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu tiếp rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xem xét thấy rằng, nếu hạ thần xây dựng một cung điện mới gần cung điện của Đại-vương thì cần phải di dời một số nhà, làm phiền phức dân chúng trong kinh-thành. Cho nên, hạ thần kính xin Đại-vương cho phép hạ thần xây dựng một cung điện mới cách xa cung điện của Đại-vương khoảng 5 cây số."*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng: "*Quân lính ta chiến đấu với quân lính của Đức-vua Vedeha bên trong kinh-thành Uttarapañcāla, đó là điều rất khó khăn đối với ta, còn chiến đấu bên ngoài kinh-thành đó là điều quá dễ dàng thuận lợi cho ta, để bắt Đức-vua Vedeha và Mahosadha, nhất là dân chúng trong kinh-thành không thấy cảnh chết chóc giữa hai quân lính với nhau*". Cho nên, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa liền truyền bảo rằng:

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Ý kiến của người hay lắm! Trẫm cho phép người chọn chỗ nào thích hợp, rồi xây dựng một cung điện mới, để đón tiếp Đức-vua Vedeha của người.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương đã ban cho khoảng đất, để cho chúng thần xây dựng một cung điện mới.*

Vậy, kính xin Đại-vương truyền cho dân chúng không được phép vào trong vùng đất mà chúng thần đang xây dựng cung điện mới ấy, để tránh sự đụng chạm giữa công nhân của hạ thần với dân chúng.

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Điều người tâu rất hợp lý, Trẫm sẽ truyền lệnh cấm dân chúng không được phép đi vào vùng đất đang xây dựng cung điện mới ấy.*

- *Tâu Đại-vương, đàn voi của hạ thần thích xuống sông Gaṅgā tắm chơi, làm cho dòng nước đục. Nếu dân chúng không hài lòng tâu lên Đại-vương, kính xin Đại-vương tha tội cho hạ thần.*

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Thông thường đàn voi thích tắm chơi dưới nước, làm cho dòng nước đục. Trẫm cho phép, nếu dân chúng không hài lòng tâu lên Trẫm thì Trẫm cũng không bắt tội người đâu, người chớ nên lo ngại.*

Mọi điều mà Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu đều được Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta chuẩn y cho phép.

Thật ra, đã chọn chỗ vùng đất xây dựng một cung điện mới từ trước, nên Đức-Bồ-tát Mahosadha điều hành thi công chia ra thành nhiều nhóm thợ, nhóm thợ xây dựng cung điện mới, nhóm thợ đào con đường hầm, nhóm thợ đóng các chiếc thuyền, v.v... Mỗi nhóm thợ có trưởng nhóm chịu trách nhiệm công việc của nhóm mình.

Con đường hầm (Umaṅga)

Công việc đào con đường hầm này do nhóm thợ gồm có 6.000 người đảm trách thi công dưới sự điều hành chỉ dẫn của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, con đường hầm dài khoảng 15 cây số từ bờ sông Gaṅgā đến cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, được chia làm hai đoạn:

** Một đoạn từ bờ sông Gaṅgā đến cung điện mới của Đức-vua Vedeha có chiều dài khoảng 10 cây số.*

** Một đoạn từ cung điện mới của Đức-vua Vedeha đến cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa có chiều dài khoảng 5 cây số.*

Khi đào con đường hầm, tất cả sỏi đất đá trong hầm được đem ra đổ ngoài sông Gaṅgā làm cho dòng nước sông Gaṅgā chảy đục, dân chúng ở phía dưới dòng sông Gaṅgā chịu cảnh dùng nước đục, nên phàn nàn rằng:

- Từ ngày sứ-giả Mahosadhapaṇḍita đến đây xây dựng cung điện mới, chúng ta phải dùng nước đục.

Dân chúng phàn nàn kêu ca, tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, nhưng Đức-vua đã cho phép Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rồi, nên Đức-vua khuyên dân chúng nhẫn nại chịu đựng một thời gian ngắn, khi xây dựng cung điện mới xong, chắc chắn tình trạng này sẽ không còn nữa. *(Bởi vì khi cung điện mới xong, Đức-vua Vedeha ngự đến, đó là lúc Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita đều bị giết chết cả.)*

Biết dân chúng phàn nàn như vậy, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

- Xin cho dòng nước trong trở lại tự nhiên như trước.

Do nguyện lực của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tất cả đất, đá, v.v... từ trong đường hầm đem đổ xuống dòng sông Gaṅgā đều chìm xuống sâu, nên dòng nước

không còn bị đục nữa. Từ đó, dân chúng dùng nước dòng sông Gaṅgā trong trẻo như xưa, nên không còn phàn nàn gì nữa.

** Con đường hầm dài 15 cây số, có chiều cao 10 cùl tay, bề rộng voi, ngựa, xe có thể đi lại dễ dàng, được chia làm hai đoạn:*

- Một đoạn từ cửa hầm lớn tại bến sông Gaṅgā dẫn đến cửa hầm tại dưới cầu thang cung điện mới của Đức-vua Vedeha, có chiều dài khoảng 10 cây số, để cứu nguy Đức-vua Vedeha cùng đoàn hộ giá thoát nạn.

- Một đoạn từ cung điện mới của Đức-vua Vedeha dẫn đến cửa hầm dưới cầu thang lâu đài của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa có chiều dài khoảng năm cây số để đón rước bốn hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, đến yết kiến Đức-vua Vedeha.

Bên trong con đường hầm, hai bên vách tường được xây bằng gạch, phía dưới được lót bằng gỗ, trần được đóng bằng gỗ, có chạm trổ hoa văn, dọc theo con đường hầm, hai bên vách tường được các họa sĩ tài ba vẽ những cảnh thật xinh đẹp lạ thường, làm cho người đi xem không biết chán.

Trong đoạn đường hầm từ cung điện mới của Đức-vua Vedeha dẫn đến cửa hầm bến sông Gaṅgā khoảng 10 cây số có hai phòng lớn làm nơi hội triều, được trang hoàng lộng lẫy, có hình chư thiên đứng hầu như thật, có ngai vàng bên trên có lọng trắng, hai bên có các quan đứng châu, để dành cho Đức-vua Vedeha, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, có 101 phòng nhỏ được trang hoàng lộng lẫy để dành cho 101 Đức-vua chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Trong con đường hầm có 80 cửa lớn và 64 cửa nhỏ.

Các cửa này được mở hoặc đóng bằng máy do người điều khiển, hễ khi đóng cửa thì tất cả các cánh cửa đều đóng, hoặc khi mở cửa thì tất cả các cánh cửa đều mở.

Trong suốt con đường hầm có các ngọn đèn sáng hai bên vách, các ngọn đèn này được cháy sáng hoặc tắt do người điều khiển, hễ khi mở đèn thì tất cả ngọn đèn sáng chói rực rỡ cùng một lúc, như trên cõi trời và khi tắt đèn thì tất cả ngọn đèn đều tắt cùng một lúc, tối tăm như cõi địa ngục.

Trong suốt con đường hầm có mùi thơm nước hoa, có các cảnh vật được trang hoàng dọc theo con đường hầm.

Con đường hầm (*Umaṅga*) này được thiết kế và thi công do trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama. Vì vậy, tích này còn có tên là “***Umaṅgajātaka***” *Tích con đường hầm được xây dựng do Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.*

Cung điện mới

Cung điện mới được xây dựng rất đồ sộ, nguy nga, để đón tiếp Đức-vua Vedeha, có hồ nước lớn đủ các loại hoa sen, hoa súng, có thành lũy cao 18 cùi tay bao quanh cung điện. Cửa thành bốn hướng có đài cao lính canh gác, có đường nước rộng bao xung quanh bên ngoài bức thành lũy ấy. Đặc biệt có cửa hầm bí mật nằm dưới cầu thang thông ra đường hầm dẫn đến cửa hầm lớn tại bờ sông Gaṅgā.

Một nhóm thợ đóng thuyền đóng 300 chiếc thuyền xong và chờ đợi trên sông Gaṅgā. Khi có lệnh của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, các chiếc thuyền được di chuyển đến ngay tức khắc. Tất cả mọi công việc được hoàn thành trong vòng bốn tháng.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các quan trở về kinh-thành Mithilā, tâu lên Đức-vua Vedeha rằng:

- Tâu Bệ-hạ, cung điện đã hoàn thành xong, kính thỉnh Bệ-hạ ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla.

Nghe các quan của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh cho bốn vị quân-sư, các quan trong triều, bốn đội binh đi theo hộ giá. Đức-vua Vedeha ngự lên con voi báu, dẫn đầu rời khỏi kinh-thành Mithilā cùng với đoàn hộ giá đông đảo. Đức-vua Vedeha ngự đi qua mỗi đoạn đường khoảng một do tuần có trạm nghỉ, dừng lại nghỉ ngơi, rồi thay đổi voi, ngựa, xe mới, để tiếp tục suốt cuộc hành trình như vậy, tuần tự đến bờ sông Gaṅgā.

Tại nơi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chờ đón rước Đức-vua Vedeha cùng các quan, các đội binh, Đức-Bồ-tát thỉnh Đức-vua ngự đến cung điện mới thật nguy nga tráng lệ. Đức-vua Vedeha nghỉ ngơi trong một căn phòng có long sàng sang trọng trong cung điện.

Sau đó, Đức-vua Vedeha tắm rửa sạch sẽ, dùng vật thực ngon lành nơi phòng ăn sang trọng, Đức-vua không quan tâm đến phần mỹ thuật của cung điện, bởi vì tâm mong muốn sớm được gặp mặt Công-chúa Pañcālacandī, nên Đức-vua Vedeha truyền sứ giả đem tấu thư dâng lên Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa rằng:

“Tâu Đại-vương Cūlanī Brahmadaṭṭa, bốn vương Vedeha từ kinh-thành Mithilā đã đến cung điện mới, bên ngoài kinh-thành Uttarapañcāla. Bốn vương kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đại-vương, xin Đại-vương ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần của Đại-vương, được trang điểm đầy đủ các đồ trang sức quý giá, và cho phép cử hành lễ thành hôn với bốn vương, để

Công-chúa Pañcālacandī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của bốn vương.”

Thật ra, xét về tuổi tác, Đức-vua Cūlanī Brahmadata tuổi còn nhỏ, chỉ đáng tuổi hoàng-tử của Đức-vua Vedeha mà thôi. Bởi vì nghe danh tiếng Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần, Đức-vua Vedeha muốn thành hôn với Công-chúa, nên tôn Đức-vua Cūlanī Brahmadata lên ngôi nhạc Phụ-vương, còn Đức-vua Vedeha trở thành phò mã của Đức-vua Cūlanī Brahmadata. Vì vậy, Đức-vua Vedeha chịu hạ mình đánh lễ Đức-vua Cūlanī Brahmadata, xin thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của mình rồi rước về kinh-thành Mithilā.

Nghe Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, nên Đức-vua Vedeha đã say mê Công-chúa Pañcālacandī mà hoàn toàn không biết đó là **mỹ-nhân-kế** của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.

Sự thật, Đức-vua Cūlanī Brahmadata lừa Đức-vua Vedeha đến kinh-thành Uttarapañcāla để bắt đem ra chém đầu, chứ không phải ban Công-chúa Pañcālacandī cho Đức-vua Vedeha, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu.

Đọc tấu thư của Đức-vua Vedeha, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“Bây giờ kẻ thù của ta không còn đường trốn thoát đâu được nữa. Ta sẽ truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, rồi ta sẽ tổ chức uống rượu, ăn mừng chiến thắng, ta sẽ là Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong cõi Nam-thiện bộ-châu này.”

Để biểu lộ nỗi vui mừng, hoan-hỷ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban cho các sứ giả của Đức-vua Vedeha các phẩm vật quý giá, và gửi đáp lại tấu thư của Đức-vua Vedeha rằng:

“Tâu Đại-vương Vedeha, Đại-vương đã từ xa ngự đến, bốn vương rất hân hạnh đón tiếp. Xin Đại-vương chọn giờ tốt lành, bốn vương sẽ đưa Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của bốn vương, được trang điểm đầy đủ các đồ trang sức quý giá đến gặp Đại-vương, rồi cho phép làm lễ thành hôn Đại-vương với Công-chúa Pañcālacandī, để Công-chúa Pañcālacandī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.”

Sứ giả của Đức-vua Vedeha đem đáp thư của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata dâng lên Đức-vua Vedeha.

Xem đáp thư của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ dâng tấu thư đến Đức-vua Cūḷanī Brahmadata ngay rằng:

“Tâu Đại-vương Cūḷanī Brahmadata, bốn vương chọn ngày hôm nay là ngày tốt lành. Kính xin Đại-vương đưa Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương đến, rồi cho phép làm lễ thành hôn Công-chúa Pañcālacandī với bốn vương, để Công-chúa Pañcālacandī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của bốn vương hôm nay.”

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đáp tấu thư rằng:

“Xin chuẩn tấu, ngày hôm nay, bốn vương sẽ đưa Công-chúa Pañcālacandī đến, rồi cử hành lễ thành hôn Đại-vương với Công-chúa.”

Sau khi gởi đáp tấu thư lừa Đức-vua Vedeha như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata liền truyền lệnh cho 101 Đức-vua chư hầu chuẩn bị các đội binh gồm 18 Akkhobhinī chờ lệnh xuất quân.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nghĩ rằng: *“Cuối đêm nay, ta sẽ truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-trưởng Mahosadhapaṇḍita, đem chém đầu.*

Ngày mai, chúng ta sẽ tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng. Ta sẽ là Đức-vua cao cả nhất, làm bá chủ toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Tuân theo lệnh Đức-vua Cūlanī Brahmadata, 101 Đức-vua chư hầu, các tướng sĩ chuẩn bị sẵn sàng các đội binh gồm 18 Akkhobhinī chờ lệnh xuất quân bao vây cung điện mới của Đức-vua Vedeha.

Trước khi xuất trận, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đến châu *Mẫu-hậu Calākadevī*, rồi truyền gọi *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī*, *Thái-tử Pañcālacanda* và *Công-chúa Pañcālacandī*, để cả bốn vị hoàng thân ngự chung trong phòng của *Mẫu-hậu Calākadevī*, có quân lính bảo vệ nghiêm ngặt. Đức-vua Cūlanī Brahmadata đánh lễ *Mẫu-hậu*, rồi xin phép lui ra, thân chinh dẫn đầu đoàn quân xuất trận.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* cung kính đánh lễ Đức-vua Vedeha, tiếp đãi, ăn uống xong, thỉnh Đức-vua vào nghỉ ngơi trên long sàng trong căn phòng cao sang. Bốn vị quân-sư: *Senaka*, *Pukkusa*, *Kāminḍa* và *Devinda*, mỗi vị nghỉ ngơi trong mỗi căn phòng sang trọng, các quan mỗi người mỗi phòng nghỉ. Các đoàn binh hộ giá ăn uống, no say xong đều nằm ngủ say, vì đi đường xa mệt mỏi.

Cung điện mới của Đức-vua Vedeha bị vây hãm

Bên ngoài cung điện mới của Đức-vua Vedeha, Đức-vua Cūlanī Brahmadata thân chinh dẫn đầu 101 Đức-vua chư hầu cùng các đội binh gồm 18 Akkhobhinī bao vây xung quanh cung điện 3 vòng, cầm đèn thấp sáng cả vùng, chờ lệnh tiến quân vào chiếm cung điện mới, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita chém đầu.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita báo cho biết tình hình bên ngoài như vậy, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* liền gọi 300 người lính anh dũng của mình đến ra lệnh rằng:

- *Này các người! Các người hãy đi theo đường hầm vào cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, mở miệng hầm dưới cầu thang, lên trên lầu đài của lệnh bà Calākadevī, Mẫu-hậu của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, rồi tâu thỉnh Mẫu-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacaṇḍa và Công-chúa Pañcālacaṇḍī của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, ngự lên chiếc xe sang trọng đi theo con đường hầm dẫn đến phòng lớn nghỉ. Các người hãy phục vụ chu đáo, chờ lệnh của ta.*

Tuân theo lệnh *quan Thừa-tướng Mahosadha*, nhóm 300 người lính anh dũng đem chiếc xe sang trọng theo con đường hầm đến cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, mở tấm ván cửa hầm tại cầu thang lên lầu đài của Hoàng-thái-hậu Calākadevī, bắt các người lính gác, các cô tỳ nữ trốn lại, nhét khăn vào miệng, đem giấu nơi kín đáo.

Họ lấy vật thực ăn uống no đủ xong, lên trên phòng Hoàng-thái-hậu Calākadevī gọi cửa, Bà truyền hỏi rằng:

- *Các người gọi có chuyện gì?*

Những người lính tâu rằng:

- *Muôn tâu Lệnh bà Calākadevī, Đại-vương Cūḷanī Brahmadaṭṭa của chúng ta đã chém đầu Đức-vua Vedeḥa và sứ giả Mahosadhapaṇḍita xong rồi. Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu, các quan, các tướng sĩ, các đội binh tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng vinh quang, suy tôn Đại-vương Cūḷanī Brahmadaṭṭa là Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu này.*

- *Muôn tâu Lệnh bà Calākadevī, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền lệnh cho chúng thần đến thỉnh Lệnh bà Calākadevī cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī ngự đến dự đại lễ mừng chiến thắng vinh quang này.*

Nghe nhóm lính tâu rõ như vậy, tin đó là sự thật, nên Hoàng-thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đi theo nhóm lính bước xuống cầu thang xuống con đường hầm, ngự lên chiếc xe thật sang trọng, suốt con đường hầm có đèn sáng choang rực rỡ, có thể nhìn dọc theo hai bên vách tường hầm, thấy những bức tranh đẹp tuyệt vời, do tài khéo tay của các họa sĩ nổi danh, làm cho người xem không thấy chán. Hoàng-thái-hậu Calākadevī truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Ta ngự ở đây lâu năm rồi, ta chưa từng ngự đi con đường hầm được trang hoàng xinh đẹp, tuyệt vời như thế này? Vậy, con đường gọi tên là gì?*

- *Muôn tâu Lệnh Bà, con đường này gọi là “Con đường hạnh-phúc an-lạc”. Hôm nay, ngày đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng hoàn toàn trên cõi Nam-thiện-bộ-châu. Cho nên, Đại-vương Cūlanī Brahmadata truyền lệnh cho phép mở con đường hầm này.*

Kính thỉnh Lệnh Bà, Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử và Công-chúa ngự đi dự đại lễ chiến thắng vinh quang này.

Nghe lời tâu của nhóm lính như vậy, Hoàng-thái-hậu Calākadevī tin rằng đó là sự thật. Một số lính thỉnh bốn vị hoàng thân đi theo con đường hầm, còn một số lính trở lại cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadata mở các kho báu, người nào có khả năng lấy được bao nhiêu báu vật quý giá thì lấy đem đi, phần báu vật còn lại họ

đem rải rác trên sàn lầu đài, mở các cửa bỏ trống rồi đi ra, xuống theo con đường hầm trở về chỗ của mình.

Số lính thỉnh bốn vị hoàng thân đến một căn phòng rộng lớn, được trang hoàng lộng lẫy như căn phòng khách trên cõi trời. *Hoàng-thái-hậu Calākadevī* tường rằng: *Đây là căn phòng để đón tiếp các Đức-vua đến dự đại lễ mừng chiến thắng.*

Họ mời bốn vị hoàng thân nghỉ ngơi tại căn phòng ấy, có nhiều người tỳ-nữ rất xinh đẹp đến tận tình hầu hạ phục vụ khéo léo, chu đáo làm cho bốn vị hoàng thân không có hoài nghi gì cả.

Một số lính đến trình báo cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết, họ đã thi hành hoàn thành nhiệm vụ xong.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hoan-hỷ nghĩ rằng: *“Bây giờ, điều mong ước của ta lâu nay đã trở thành hiện thực.”*

Khi ấy, Đức-vua Vedeha nằm không nghỉ được, vì nóng lòng chờ đợi Đức-vua Cūlanī Brahmadata đưa Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ đến ban cho mình. Đức-vua Vedeha ngồi dậy, ngự đi ra khỏi phòng, đứng tại cửa sổ, nhìn xuống phía dưới, thấy hàng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng cả một vùng xung quanh cung điện, thấy rõ các đội binh mặc áo giáp, tay cầm khí giới trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Đức-vua Vedeha không biết có sự việc gì sẽ xảy ra, nên Đức-vua truyền gọi bốn vị quân-sư và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đến, truyền hỏi họ rằng:

- Nay quý vị quân-sư! Quý vị nhìn thấy hàng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng cả một vùng xung quanh cung điện, thấy rõ các đội binh mặc áo giáp, tay cầm khí giới trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Vậy, quý vị quân-sư thấy thế nào? Đức-vua Cūlanī Brahmadata đang biểu diễn gì vậy?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ chớ nên lo nghĩ, hằng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng rực rỡ xung quanh cung điện của chúng ta, để Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đưa Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần đến làm lễ thành hôn với Bệ-hạ.*

Vị quân-sư Pukkusa tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền các đội bộ binh đến canh gác, giữ gìn sự an toàn cho Bệ-hạ và những người khách quý như chúng ta.*

Cả bốn vị quân-sư nghĩ, rồi tâu theo ý nghĩ riêng của mình. Khi bốn vị quân-sư đang tâu như vậy, thì Đức-vua Vedeha nghe rõ tiếng truyền lệnh của các tướng lĩnh rằng:

- *Các đội binh chớ nên để duôi, tay cầm khí giới, sẵn sàng chờ lệnh!*

Đức-vua Vedeha cảm thấy sợ hãi về sự an toàn, nên truyền hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Hằng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng xung quanh cung điện của chúng ta, các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh mặc áo giáp, tay cầm khí giới trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.*

Vậy, các đội binh ấy chuẩn bị sẵn sàng làm gì vậy?

Nghe Đức-vua Vedeha truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Trước tiên, ta tâu sự thật làm cho Đức-vua Vedeha đang say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī phát sinh tâm hoảng sợ, kinh hồn, khiếp vía, rồi sau đó ta tâu lời an ủi để cho Đức-vua an tâm*”. Nghĩ vậy, nên Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương đã bị mắc mưu kế thâm độc “mỹ-nhân-kế” của quân-sư Kevaṭṭa, lừa Đại-vương ngự đến đất nước của họ, để dễ dàng bắt Đại-vương đem ra chém đầu, chứ không phải để làm lễ thành hôn Đại-vương với Công-chúa Pañcālacandī của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa đâu!*

- *Tâu Đại-vương, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh hùng hậu gồm có 18 Akkhobhinī đang vây hãm xung quanh cung điện của Đại-vương.*

Đêm nay, hằng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng cả một vùng canh giữ nghiêm ngặt không để Đại-vương trốn thoát ra được, chờ đến lúc rạng đông, sẽ tiến quân xâm nhập vào cung điện bắt Đại-vương đem ra chém đầu.

Ngày mai, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và 101 Đức-vua chư hầu cùng các quan, các tướng sẽ làm đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng, suy tôn Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa là vị Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Nghे Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha cảm thấy vô cùng hoảng sợ, kinh hồn khiếp vía vì sợ chết, nên than vãn rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Thân tâm của Trẫm cảm thấy run sợ như chiếc lá non trước gió lớn, cổ của Trẫm khô khan không còn chút nước miếng, Trẫm như bị thiêu đốt giữa ban ngày trời nắng nóng. Toàn thân tâm của Trẫm đang nóng như thiêu như đốt, khổ tâm cùng cực bởi vì quá sợ chết.*

Nghे Đức-vua Vedeha than vãn như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Bởi vì nghe diễn tả Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-

nữ, nên Đức-vua Vedeha phát sinh tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa ấy. Vì vậy, Đức-vua không chịu nghe lời khuyên can của ta ngày trước, nên ngày nay, Đức-vua phải chịu nóng nảy khổ thân, khổ tâm cùng cực như vậy.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương là người dễ duôi (thất niệm), tin theo lời tâu của sứ-giả Kevatta và nghe lời tâu nịnh của bốn vị quân-sư thiếu trí si mê, nên Đại-vương đã phát sinh tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī.

Hạ thần đã thấy rõ, biết rõ mưu kế thâm độc “**mỹ-nhân-kế**” của sứ-giả Kevatta rất độc ác. Cho nên, ngày trước hạ thần đã khuyên can Đại-vương không nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla này, nhưng Đại-vương không nghe theo lời khuyên can của hạ thần mà nghe theo lời tâu nịnh của bốn vị quân-sư thiếu trí si mê.

Nay, Đại-vương đã mắc mưu mỹ-nhân-kế, nên lâm vào cảnh khốn cùng này. Xin Đại-vương hãy nhờ bốn vị quân-sư trở tâu ra giải cứu Đại-vương thoát nạn.

Ví như con nai ham ăn cỏ non của người thợ săn, nên bị mắc vào bẫy của người thợ săn.

Cũng như vậy, Đại-vương là người dễ duôi (thất niệm), do tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī, Đại-vương đã bị mắc lừa, nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla này, nay Đại-vương đã bị mắc bẫy của Đức-vua Cūlanī Brahmadata rồi.

Ví như con cá ham ăn miếng mồi ngon của người câu cá, nên con cá bị nuốt phải lưỡi câu vào bụng.

Cũng như vậy, Đại-vương là người dễ duôi, do tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī,

Đại-vương đã bị lừa, nên ngự đến kinh-thành Uttara-pañcāla này, nay Đại-vương sẽ bị chém đầu chết thê thảm tại đất nước người.

- *Tâu Đại-vương, kẻ ác như sứ-giả Kevaṭṭa, như con rắn độc mà bậc thiện-trí không nên gần gũi thân cận, không nên tin theo lời của kẻ ác, bởi vì thân cận với kẻ ác chỉ đem lại sự khổ cho mình trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai mà thôi.*

- *Tâu Đại-vương, bậc thiện-trí là bậc có giới đức, bậc đa văn túc trí. Vậy, Đại-vương nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí ấy, bởi vì thân cận với bậc thiện-trí chỉ đem lại sự an-lạc cho mình trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai mà thôi.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita muốn tâu cho Đức-vua Vedeha thức tỉnh, để về sau không còn mắc mưu như vậy nữa, nên tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương đã truyền bảo rằng:*

“- Nay Mahosadhapaṇḍita! Người là con trai sống trong xóm nhà vùng lúa, chỉ biết cày ruộng mà thôi. Làm sao người có thể biết được sự hạnh phúc an-lạc để vương như sứ giả Kevaṭṭa và bốn vị quân-sư của Trầm được.

Mahosadhapaṇḍita này làm cản trở sự hạnh phúc an-lạc của Trầm, cản trở Trầm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta.

Vậy, các khanh hãy tống cổ nó ra khỏi nơi này, các khanh hãy đuổi nó ra khỏi đất nước của Trầm, bởi Mahosadhapaṇḍita không giúp Trầm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, mà còn cản trở không muốn Trầm ngự đến kinh-thành Uttara-pañcāla.”

Đại-vương đã truyền lệnh cho bốn vị quân-sư ấy tổng cổ hạ thần ra khỏi đất nước của Đại-vương, bởi vì hạ thần thấy rõ, biết rõ mưu kế thâm độc, “**mỹ-nhân-kế**” của sứ-giả Kevaṭṭa, nên hạ thần đã khuyên can Đại-vương không nên tin lời sứ-giả ấy, khuyên can Đại-vương không nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, nguy hiểm đến sinh-mạng này.

Đêm nay, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và 101 Đức-vua chư hầu cùng với 18 akkhobhinī đang bao vây hãm bên ngoài cung điện của Đại-vương. Chờ đến rạng đông, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền lệnh tiến quân vào cung điện này, để bắt Đại-vương đem ra chém đầu tại nơi này.

Bây giờ, Đại-vương có bốn vị quân-sư này là nơi nương nhờ của Đại-vương.

Vậy, Đại-vương nên nhờ họ tìm phương giải cứu Đại-vương thoát khỏi nạn chém đầu lần này. Tại sao Đại-vương lại truyền hỏi hạ thần?

Nghe nhắc lại những lỗi lầm trước của mình, Đức-vua Vedeha cảm thấy hổ thẹn, bèn truyền bảo rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Chư bậc thiện-trí không nhắc lại lỗi lầm đã qua của người khác, sao con lại nhắc lại lỗi lầm đã qua của Phụ-vương?

- Nay Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Nếu con có con đường nào cứu nguy cho Phụ-vương được thì con nên giải cứu Phụ-vương thoát khỏi đại nạn này, bằng con đường ấy. Con là nơi nương nhờ của Phụ-vương trong lúc này. Ngoài con ra, Phụ-vương không còn biết nương nhờ nơi người nào khác nữa.

Nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu làm cho Đức-vua càng kinh hoàng, hoảng sợ hơn nữa rằng:

- *Tâu Đại-vương, sứ-giả Kevaṭṭa đã lừa Đại-vương ngự đến trong đất nước của họ, cốt để bắt Đại-vương đem ra chém đầu, rồi họ sẽ tổ chức đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng. Hạ thần không có khả năng giải cứu Đại-vương bằng con đường trên hư không, đưa Đại-vương trở về kinh-thành Mithilā được.*

Kính xin Đại-vương cảm thông cho hạ thần vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha hoàn toàn thất vọng, càng kinh hoàng hoảng sợ hơn nữa vì sợ chết, cho nên không truyền được lời nào nữa.

Khi ấy, vị quân-sư Senaka hạ mình khấn khoản, năn nỉ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đại-nhân, quan Thừa-tướng là bậc đại tài đại trí hơn hẳn bốn vị quân-sư chúng tôi và các quan trong triều đình, quan Thừa-tướng có nhiều mưu kế kỳ diệu phi thường. Như ngày trước, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh gồm có 18 Akkhobhinī vây hãm kinh-thành Mithilā chờ xâm nhập vào kinh-thành giết sạch chúng tôi. Thế mà quan Thừa-tướng đại-nhân đã khéo dùng mưu kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng 101 Đức-vua chư hầu và các đội binh gồm có 18 Akkhobhinī hoảng sợ bỏ chạy mình trần, không kịp mang theo một thứ gì bên mình cả.*

Nhờ vậy mà cứu chúng tôi sống đến ngày nay.

Nay, chúng tôi khấn khoản cầu xin quan Thừa-tướng đại-nhân giải cứu Đức-vua và tất cả chúng tôi thoát khỏi chết trong tay Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Nghe vị quân-sư Senaka khấn khoản như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đang ở trong đất nước của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, tôi không có khả năng đưa quý vị thoát khỏi nơi này bằng con đường trên hư không trở về kinh-thành Mithilā được. Cho nên, quý vị khó mà thoát khỏi chết được.*

Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: “*Ta nên truyền hỏi xem bốn vị quân-sư có mưu kế gì hay, để giải thoát khỏi nơi này*”, nên truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đã thấy tai họa sắp xảy đến với Trẫm.*

Vậy, quân-sư có kế hay nào giải cứu Trẫm. Xin tâu cho Trẫm rõ.

Nghe Đức-vua Vedeha truyền hỏi như vậy, vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ truyền lệnh lấy lửa đốt từ cửa vào cung điện này, biến cung điện này thành giàn hỏa thiêu, rồi chịu chết thiêu hoặc rút gươm đâm chém lẫn nhau chết ngay tức thì, không nên để cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata bắt hành hạ Bệ-hạ và chúng thần đến chết, chịu đau khổ lâu dài.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua vô cùng thất vọng về ông, tiếp đến Đức-vua truyền hỏi vị quân-sư Pukkasa rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đã thấy tai họa sắp xảy đến với Trẫm.*

Vậy, quân-sư có kế hay nào giải cứu Trẫm. Xin tâu cho Trẫm rõ?

Quân-sư Pukkasa tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ và chúng thần nên uống thuốc độc cực mạnh chết ngay tức khắc, không nên để Đức-vua Cūlanī Brahmadata giết Bệ-hạ và chúng thần bằng các cực hình.*

Quân-sư Kāminda tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ và chúng thần nên lấy dây treo cổ chết lẹ, hoặc nhảy xuống hồ nước sâu trùm mình chết, không nên để Đức-vua Cūlanī Brahmadata bắt hành hạ Bệ-hạ và chúng thần đến chết.*

Quân-sư Devinda không nghĩ ra kế nào, nên lặp lại kế của quân-sư Senaka rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ truyền lệnh lấy lửa đốt từ cửa vào cung điện này, biến cung điện này thành giàn hỏa thiêu, rồi chịu chết thiêu hoặc rút gươm đâm chém lẫn nhau chết ngay tức thì, không nên để cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata bắt hành hạ Bệ-hạ và chúng thần đến chết, chịu đau khổ lâu dài.*

Tiếp theo quân-sư Devinda tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ và chúng thần khẩn khoản cầu xin quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita giải cứu Bệ-hạ và chúng thần thoát chết.*

Nếu quan Thừa-tướng không giải cứu Bệ-hạ và chúng thần được thì xin Bệ-hạ truyền lệnh thi hành theo kế của quân-sư Senaka vậy.

Nghe bốn vị quân-sư tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng thất vọng về họ. Đức-vua nhớ lại đã từng đối xử không tốt với Mahosadhapaṇḍita, cho nên không dám truyền bảo lời nào, đành than vãn rằng:

- *Người đi tìm lỗi cây trong vườn chuối, không có được lỗi cây như thế nào, cũng như ta tìm kế hay để giải thoát ra cảnh khốn cùng này trong bốn vị quân-sư si mê cũng như thế ấy. Thân tâm của ta nóng nảy như bị thiêu đốt giữa buổi trưa nắng. Thật là khổ thân, khổ tâm cùng cực quá!*

Nhìn thấy Đức-vua Vedeha than vãn như vậy, Đức-

Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Đức-vua Vedeha đã phát sinh nỗi khổ thân, khổ tâm khôn cùng như vậy, nếu ta không tâu lời an ủi thì Đức-vua có thể vỡ tim, băng hà tại đây”, nên tâu lời an ủi rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương chớ quá lo âu, hạ thần sẽ giải cứu Đại-vương ra khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa như vị chư thiên giải cứu mặt trời, mặt trăng ra khỏi oai lực của vị chư thiên Rāhu, như cứu con voi chúa lên khỏi vũng lầy, như cứu Đức Long-vương ra khỏi nanh vuốt của Điều-vương, như cứu con cá lớn ra khỏi lưới bao bọc, như cứu Điều-vương ra khỏi lồng sắt, v.v...

Hạ thần có phương kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh hùng mạnh gồm có 18 akkhabhinī đang vây hãm xung quanh cung điện của Đại-vương trở thành vô hiệu quả, rồi lặng lẽ rút quân trở về.

Nếu hạ thần, Mahosadhapaṇḍita này không giải cứu được Đại-vương trong cảnh khôn cùng nguy hại đến sinh-mạng của Đại-vương, thì trí-tuệ của kẻ hạ thần này còn có ích lợi gì đâu!

Hơn nữa, kẻ hạ thần này đã được Đại-vương nhận làm hoàng-tử, Đại-vương là Đức Phụ-vương đã nuôi dưỡng con từ khi mới lên bảy tuổi. Đức Phụ-vương đã ban cho con chức quan Thừa-tướng cao nhất trong triều.

Vậy, con phải làm tròn bốn phận người con chí hiếu đối với Đức Phụ-vương và làm tròn phận sự của vị quan Thừa-tướng chỉ trung đối với Đại-vương và đất nước Videharaṭṭha.

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, kính xin Đức Phụ-vương an tâm, con sẽ giải cứu Đức Phụ-vương ra khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, và điều mong

ước của Đức Phụ-vương chắc chắn cũng sẽ được trở thành hiện thực như ý, rồi Đức Phụ-vương sẽ ngự trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tin tưởng rằng: *“Ta chắc chắn sẽ còn sống!”*

Bốn vị quân-sư cũng hoan-hỷ thưa rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, chúng tôi cũng được giải cứu phải không?

- Thưa chư vị quân-sư, tôi cũng sẽ giải cứu không chỉ bốn vị quân-sư, mà còn tất cả binh lính hộ giá và toàn thể công nhân xây dựng, tất cả đều sẽ thoát ra khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh những người lính của mình rằng:

- Nay các người lính trẻ! Các người hãy đi mở cửa đường hầm, mở tất cả phòng lớn và 101 phòng nhỏ bằng máy tự động và các ngọn đèn chiếu sáng rực rỡ suốt con đường hầm.

Tuân lệnh quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, những người lính trẻ thi hành xong, đến trình cho quan Thừa-tướng biết, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua Vedeha rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, đến giờ, kinh-thành Đức Phụ-vương ngự xuống lâu đài.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu thỉnh như vậy, Đức-vua Vedeha ngự xuống lâu đài, ngự vào con đường hầm rộng rãi và cao, Đức-vua bước lên chiếc long xa ngự đi trước, theo sau có xe Đức-Bồ-tát Mahosadha, xe bốn vị quân-sư và xe các quan quân theo hộ giá. Đức-

vua Vedeha ngự đi trong con đường hầm rộng rãi và cao, có các ngọn đèn sáng chói rực rỡ, có thể nhìn thấy rõ hai bên vách hầm có những bức tranh đẹp tuyệt vời của các nhà họa sĩ tài hoa, nổi tiếng trong đất nước Videha.

Đức-vua Vedeha ngự đến căn phòng lớn được trang hoàng lộng lẫy như trên cõi trời, có các tượng hình thiên-nữ như thật đứng châu trong phòng lớn ấy. Đức-vua Vedeha ngự lên trên ngai vàng có chiếc lọng che, các quan ngồi hai bên theo cấp bậc.

Đại lễ thành hôn

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo những người lính anh dũng mời *bốn vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa là Hoàng thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đến yết kiến Đức-vua Vedeha.*

Khi yết kiến Đức-vua Vedeha, nhìn thấy *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, bốn vị hoàng thân mới biết mình đã bị bắt ở trong tay của người khác. Họ phát sinh tâm sợ hãi, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī khóc lớn lên thành tiếng vang lên mặt đất.*

Trong khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa *bố trí chỗ trọng yếu chặn đường Đức-vua Vedeha chạy trốn theo đường sông Gaṅgā, nên khi nghe tiếng khóc của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī vọng ra trong đêm thanh vắng, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa hoàn toàn không tin đó là sự thật, mà nghĩ rằng:*

“Đó chỉ là ảo tưởng mà thôi.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thỉnh mời Công-chúa Pañcālacandī ngự lên chỗ ngồi làm bằng thất báu để làm lễ thành hôn với Đức-vua Vedeha.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla này với ý nguyện tha thiết mong ước được thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī.

- Muôn tâu Đại-vương, với sự hiện diện chứng minh của ba hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa là Hoàng thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda. Kính xin Đại-vương cử hành đại lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī, và kính xin Đại-vương tấn phong Công-chúa lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.

Sau khi cử hành đại lễ thành hôn xong, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, 300 chiếc thuyền đã chờ sẵn, kính thỉnh Đại-vương Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī ngự lên chiếc thuyền rồng.

Kính thỉnh Lệnh bà Hoàng thái-hậu Calākadevī, Lệnh bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Hoàng Thái-tử Pañcālacanda cùng ngự lên chiếc thuyền rồng.

Và mời bốn vị quân-sư cùng lên chiếc thuyền rồng ấy. Các quan và quân lính theo hầu đều bước lên các chiếc thuyền khác đi theo hộ giá.

Đức-vua Vedeha ngự lên chiếc thuyền rồng cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī với ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đứng trên bờ sông Gaṅgā tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, từ nay, Đại-vương là phò mã của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī. Như vậy,

* *Hoàng Thái-hậu Calākadevī là nhạc Hoàng Thái-hậu của Đại-vương.*

* *Đức-vua Cūlanī Brahmadatta là nhạc Phụ-vương của Đại-vương.*

* *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là nhạc Mẫu-hậu của Đại-vương.*

* *Hoàng Thái-tử Pañcālacanda là nhạc Hoàng-huynh của Đại-vương.*

- *Muôn tâu Đại-vương Vedeha, kính xin Đại-vương làm tròn bốn phận của mình đối với mỗi vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta.*

Nghe lời tâu của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, để cho hoàng-tử an tâm, Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Phụ-vương hứa chắc chắn sẽ làm tròn bốn phận đối với mỗi vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta.*

Đức-vua Vedeha muôn thuyền rồng mau rời khỏi bến sông Gaṅgā để thoát khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta và cũng sợ Đức-vua Cūlanī Brahmadatta biết được đuổi theo bắt lại, nên truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Sao con còn đứng trên bờ, con hãy mau mau bước xuống thuyền, để rời khỏi bến ngay bây giờ.*

Nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần là vị Thừa-tướng thống lĩnh các đoàn quân lính thi hành các công việc suốt bốn tháng nay, có nhóm bị bệnh hoạn, có nhóm đang nghỉ ngơi, có nhóm đang làm phận sự, v.v... nên hạ thần không thể bỏ họ ở lại, dù chỉ một người. Cho nên, hạ thần phải trở lại với họ, hạ thần sẽ dẫn các đoàn binh lính ấy trở về kinh-thành Mithilā sau.*

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Con có số quân lính ít ỏi, làm sao con chống cự lại với các đội binh hùng mạnh, đông đảo của Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta được. Con ở thế yếu, làm sao có thể chống cự lại với Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta có thể mạnh gấp trăm ngàn lần được!*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, một vị tướng lĩnh có tài-trí hơn người, có mưu kế hay, dù có quân lính ít ỏi cũng vẫn thắng được vị tướng lĩnh kém tài, vô mưu, dù có quân lính nhiều vô số vẫn bị thua.*

Cũng ví như mặt trời mọc lên sáng chói, làm tiêu tan được bóng tối khắp mọi nơi.

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xin đánh lễ Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương truyền lệnh cho thuyền rồng rời khỏi bến ngay bây giờ.*

Giải cứu Đức-vua Vedeha và đoàn người hộ giá

Khi chiếc thuyền rồng rời khỏi bến, Đức-vua Vedeha nhớ tưởng đến ân đức của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita nên nghĩ rằng:

“Ta đã thoát khỏi tay của Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta là ta đã thoát khỏi chết lần này, và điều mong ước thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cũng đã trở thành hiện thực như ý. Tất cả đều do nhờ trí-tuệ siêu-việt của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.”

Nghĩ xong, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương ân đức của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita với vị quân-sư Senaka rằng:

- *Này quân-sư! Gần gũi, thân cận với bậc đại-trí mới đem lại sự hạnh phúc an-lạc thật sự.*

Nhờ Mahosadhapaṇḍita giải cứu chúng ta thoát khỏi tay của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta, như người thả bầy chim ra khỏi lồng, thả đàn cá ra khỏi đáy lưới.

Thật ra, nhờ Mahosadhapaṇḍita giải cứu mà chúng ta thoát khỏi chết trong tay của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta, chúng ta còn sống được như thế này là nhờ trí-tuệ siêu-việt của Mahosadhapaṇḍita.

Vậy, ân đức của Mahosadhapaṇḍita đối với chúng ta thật là vô lượng! Đúng vậy phải không quân-sư?

Nghe Đức-vua Vedeha tán dương, ca tụng Mahosadhapaṇḍita như vậy, quân-sư Senaka cũng tán dương, ca tụng rằng:

- Tâu Bệ-hạ, thật vậy, gần gũi, thân cận với bậc đại-trí mới đem lại sự hạnh phúc an-lạc thật sự.

Nhờ quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita giải cứu mà Bệ-hạ và chúng thần thoát khỏi chết từ tay của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta, như người thả bầy chim ra khỏi lồng, thả đàn cá ra khỏi đáy lưới.

Chiếc thuyền rồng đi qua hết con sông Gaṅgā cập bến, Đức-vua Vedeha, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī, cùng ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta ngự lên bờ cùng các quan quân đến ngôi nhà nghỉ mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã xây dựng sẵn dành để đón tiếp Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng phái đoàn hộ giá.

Tại ngôi nhà nghỉ, Đức-vua Vedeha, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng phái đoàn hộ giá ăn uống vật thực ngon lành, bổ dưỡng, rồi Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī ngự lên chiếc long xa có đôi ngựa báu, ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta cũng ngự lên chiếc long xa có đôi

ngựa báu, còn các quan quân khác lên ngựa, voi, xe tiếp tục lên đường trở về kinh-thành Mithilā.

Đường đi đến *kinh-thành Mithilā dài 100 do tuần*, cứ mỗi do tuần, quan Thừa-tướng Mahosadha có xây dựng một trạm, có ngôi nhà nghỉ để đón tiếp Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng phái đoàn hộ giá nghỉ ngơi, ăn uống vật thực ngon lành, bổ dưỡng, rồi thay đổi chiếc long xa, ngựa, voi khỏe mạnh khác.

Nhờ vậy mà Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata ngự đến kinh-thành Mithilā được an toàn và được khỏe mạnh.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với Đức-vua Cūḷanī Brahmadata

Sau khi Đức-vua Vedeha cùng đoàn hộ giá đã rời khỏi bến sông Gaṅgā, trên đường hồi cung trở về kinh-thành Mithilā, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita trở lại đến cửa hầm, cởi thanh gươm báu ra, đào đất chôn giấu tại cửa hầm, rồi đi vào con đường hầm trở lại cung điện mới, bước lên lầu đài, tắm rửa sạch sẽ, ăn uống thức ăn ngon lành, bổ dưỡng, vào nằm trên giường sang trọng.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hồi tưởng:

“Từ ngày đến đất nước *Kapilaraṭṭha* này, ta đã điều hành, thi công xây dựng một **Cung Điện Mới**, đặc biệt là một **Con Đường Hầm** kỳ diệu và đã thực hiện điều mong ước của Đức Phụ-vương của ta trở thành hiện thực. Đức Phụ-vương đã làm **đại lễ thành hôn** với Công-chúa Pañcālacandī, rồi tấn phong lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu.

Đức Phụ-vương của ta đã thành tựu được như ý, vậy là ta đã đền đáp một phần công ơn của Đức Phụ-vương.

Nay, Đức Phụ-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī và đoàn hộ giá trên đường hồi cung, ngự trở về kinh-thành Mithilā.”

Hồi tưởng như vậy xong, Đức-Bồ-tát phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, rồi nằm ngủ say.

Bên ngoài cung điện mới của Đức-vua Vedeha, suốt đêm cho đến lúc rạng đông, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta đi duyệt các đội binh hùng mạnh gồm 18 akkhobhinī quân lính vây hãm cung điện. Đức-vua Cūlanī Brahma-datta truyền lệnh tất cả tướng sĩ chớ nên dễ dãi, chuẩn bị sẵn sàng, chờ lệnh lúc rạng đông, xâm nhập vào cung điện mới, để bắt sống Đức-vua Vedeha và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là kẻ thù xưa, đem ra chém đầu. Và sau đó sẽ làm lễ ăn mừng chiến thắng hoàn toàn, rồi lên ngôi **Đại-vương cao cả** trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Rạng sáng hôm sau, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta thân chinh mặc áo giáp đặc biệt, ngự trên voi báu, tay cầm cây cung đã nạp sẵn tên, giục voi tiến đến *cung điện mới của Đức-vua Vedeha*, đằng sau, một đoàn quân anh dũng thiện chiến theo hộ giá. Đức-vua Cūlanī Brahma-datta nghĩ rằng:

“Này Vua Vedeha hiếu sắc, người chớ hòng nhìn thấy Công-chúa Pañcālacandī của ta. Ngày trước, vây hãm kinh-thành Mithilā, chúng ta bị mắc mưu, thua kế của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita phải bỏ chạy, cho nên ngày ấy người mới thoát khỏi chết.

*Nay, người đã bị mắc mưu **mỹ-nhân-kế** của chúng ta, người đã đem mạng đến nạp trên đất nước của ta, vì như cá đã vào đáy lưới. Dù cho người có cánh, người cũng không thể thoát khỏi làn tên mũi giáo của ta.*

Lần này, chính ta sẽ bắt sống người và Mahosadhapāṇḍita, chính ta sẽ chặt đầu người và Mahosadhapāṇḍita tại nơi cung điện mới của người.

Sáng ngày hôm nay, ta sẽ tổ chức đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng.”

Khi ấy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa giục voi báu tiến đến gần *cung điện mới* ấy. Quân lính canh gác, bảo vệ cung điện vội đến trình báo cho *quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita* biết. *Quan Thừa-tướng* mới thức dậy, tắm rửa sạch sẽ, dùng bữa sáng bằng những món ăn ngon lành, bỏ dưỡng, mặc trang phục vải xứ Kāśi đắt giá, cầm cây gậy cần bằng thất báu, mang đôi hia bằng vàng, đứng bên cửa sổ trên lầu đài, có các cô gái xinh đẹp như thiên-nữ cầm cây quạt lông phe phẩy.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita đi qua đi lại trên lầu đài như Đức-vua trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, để cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nhìn thấy.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngồi trên voi báu, nhìn thấy *quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita* có các tướng tốt của bậc đại-nhân, nhưng Đức-vua không phát sinh đức-tin trong sạch nơi *quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita*, bởi vì Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đang nổi cơn thịnh nộ, chỉ muốn vào bắt sống *quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita* mà thôi.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa muốn xông vào bắt sống Đức-vua Vedeha và ta, nhưng Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa không biết ta đã cho lính mời bốn vị hoàng thân của Đức-vua là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đem dâng Đức-vua

Vedeha, đang trên đường hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā rồi.

Ta nên lộ mặt ra để cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhìn thấy.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bước ra tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadata bằng giọng nói nửa đùa nửa thật rằng:

*- Tâu Đại-vương, sao Đại-vương nổi cơn thịnh nộ với vãi giục con voi báu ngự đến như vậy. Lẽ ra, Đại-vương phải vui mừng hơn hở, bởi vì âm mưu “**mỹ-nhân-kế**” của Đại-vương đã được thành tựu như ý rồi, phải không Đại-vương?*

- Tâu Đại-vương, xin Đại-vương trao cây cung cho lính hầu cầm, Đại-vương cầm làm gì cho nặng, có ích lợi gì đâu!

Xin Đại-vương cởi chiếc áo giáp đặc biệt ra khỏi long thể cho nhẹ nhàng, bởi vì Đại-vương đã mặc nó từ tối hôm qua, chỉ làm cho long thể của Đại-vương khó chịu mà thôi!

Đại-vương ngự đến cung điện mới của hạ thần từ sáng sớm, chắc có chuyện việc gì quan trọng đây?

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu với giọng nói ngọt ngào êm tai, gương mặt tươi cười, vui vẻ và sáng ngời, nên Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là người có màu da vàng trong sáng, gương mặt rạng rỡ, tươi cười vui vẻ, có lời nói ngọt ngào êm tai. Đó là trạng thái được biểu hiện nơi người sắp chết như ngươi.

- Này Mahosadhapaṇḍita! Hôm nay, chính ta sẽ bắt vua Vedeha và ngươi, rồi ta sẽ chặt đầu hai ngươi cùng

một lúc. Cũng hôm nay, ta sẽ tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng vinh quang trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Khi quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita và Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa đối đáp với nhau, các đội binh của Đức-vua nhìn thấy thân hình của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có các tướng tốt của bậc đại-nhân, nên phát sinh đức-tin trong sạch, kính phục, ngưỡng mộ quan Thừa-tướng.

Họ nhìn thấy Đức-vua của họ với quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đang bàn bạc chuyện với nhau.

Nghe Đức-vua truyền bảo lời hăm dọa như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa không biết ta là Mahosadhapaṇḍita.”

Nghĩ xong, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bèn tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, những lời hăm dọa của Đại-vương chẳng làm cho tôi có cảm giác sợ chút nào cả, Đại-vương nên biết rằng: “Chuyện bí mật mà quân-sư Kevaṭṭa bàn tính với Đại-vương trên lầu đài trong phòng ngủ của Đại-vương. Tôi đã biết và những người khác cũng đều biết cả rồi!”*

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương không có khả năng bắt được Đức-vua Vedeha của tôi đâu?*

Đức-vua Vedeha đã rời khỏi cung điện mới này, trên đường hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā rồi.

Ví như con ngựa báu Sindhava phi nhanh, làm sao con ngựa què quặt đuổi theo kịp được!

Đức-vua Vedeha đã biết trọng dụng tôi ví như con ngựa báu Sindhava phi nhanh. Còn Đại-vương chỉ biết

dùng quân-sư Kevaṭṭa ví như con ngựa què quặt thì làm sao sánh với con ngựa báu Sindhava phi nhanh được!

- *Tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeha không chỉ ngự đi một mình mà còn bốn nhân vật thượng khách, các quân-sư, các quan, quân lính theo hộ giá cùng đi theo Đức-vua Vedeha, đã vượt qua con sông Gaṅgā từ tối hôm qua rồi.*

Dù Đại-vương muốn đuổi theo cũng không kịp nữa, ví như con quạ già sức yếu làm sao bay đuổi theo con thiên nga trẻ, khỏe mạnh được!

- *Tâu Đại-vương, những điều mơ ước, hy vọng của Đại-vương đã biến thành tro bụi, mây khói cả rồi!*

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī nghĩ rằng:

“Nếu Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ đã biết chuyện bí mật của ta, nó đã đồng dục, khăng khai dám nói như vậy thì chắc chắn nó đã giải cứu vua Vedeha thoát ra khỏi cung điện mới này rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng bằng cách nào?”

Ta nhớ rõ, trước đây ta đem quân vây hãm kinh-thành Mithilā, chờ xâm nhập vào kinh-thành bắt giết vua Vedeha, nhưng ta đã bị mắc mưu kế của Mahosadhapaṇḍita, làm cho ta phải bỏ chạy thẳng một mạch như điên. Bây giờ, vua Vedeha đã ngự đến đất nước của ta, như ở trong tay của ta rồi, thế mà Mahosadhapaṇḍita này cũng giải cứu vua Vedeha thoát ra khỏi tay của ta được, chính Mahosadhapaṇḍita này làm cho ta tiêu tan mộng làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Nghĩ như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nổi cơn giận thịnh nộ, truyền lệnh rằng:

- *Này các tướng sĩ! Các ngươi hãy bắt Mahosadhapaṇḍita, rồi chặt hai tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, lỗ mũi*

của y, vì tội giải cứu vua Vedeha, kẻ thù của Trẫm đã thoát khỏi tay của Trẫm trở về kinh-thành Mithilā.

Các người hãy lấy cây lao đâm Mahosadhapaṇḍita, đem đặt trên giàn lửa thiêu đốt sống, vì tội giải cứu vua Vedeha... kinh-thành Mithilā.

Các người hãy lấy cây móc, móc da thịt của Mahosadhapaṇḍita, dùng girom đâm chém Mahosadha, vì tội giải cứu vua Vedeha ... kinh-thành Mithilā.

Các người hãy giết chết Mahosadhapaṇḍita ... vì tội giải cứu vua Vedeha, kẻ thù của Trẫm đã thoát khỏi tay của Trẫm trở về kinh-thành Mithilā.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền lệnh cho các tướng sĩ của mình, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita phát ra tiếng cười lớn khanh khách vang xa làm cho các đội binh của Đức-vua nghe rõ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Nếu Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta biết ta đã ra lệnh cho lính mời bốn vị hoàng thân của Đức-vua là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đem dâng Đức-vua Vedeha rồi.

Nay, bốn vị hoàng thân ấy của Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta cùng ngự theo Đức-vua Vedeha đến kinh-thành Mithilā, thì Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta càng nổi cơn lôi đình thịnh nộ có thể bắn ta với cung tên trong tay.

Vậy, ngay bây giờ ta nên tâu cho Đức-vua biết rõ, để làm cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta phát sinh khổ tâm cùng cực”, nên quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương truyền lệnh chặt hai

tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, lỗ mũi của tôi như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh chặt hai tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, lỗ mũi của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương cũng như thế ấy.

Nếu Đại-vương truyền lệnh lấy cây giáo đâm tôi, đem đặt trên giàn lửa thiêu đốt sống như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh lấy cây giáo đâm Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương, đem đặt trên giàn lửa thiêu đốt sống cũng như thế ấy.

Nếu Đại-vương truyền lệnh lấy cây móc, móc da thịt của tôi, dùng guơm đâm chém tôi như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh lấy cây móc, móc da thịt của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương, dùng guơm đâm chém cũng như thế ấy.

Nếu Đức-vua truyền lệnh giết tôi như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh giết Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương cũng như thế ấy.

- Tâu Đại-vương, tôi và Đức-vua Vedeha đã bàn bạc, thỏa thuận bí mật với nhau rằng: “Hễ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đối xử với hạ thần như thế nào thì xin Đại-vương cũng đối xử với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī cũng như thế ấy.”

- Tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeha đã cam kết chắc chắn với tôi như vậy. Đó là **điều kế** để bảo vệ sinh-mạng của tôi. Cho nên, dù muốn dù không Đại-vương cũng không thể truyền lệnh bắt tôi, hành hạ tôi, chắc chắn không để tôi phải chịu một cực hình nào cả!

- *Tâu Đại-vương, Mahosadhapaṇḍita là một bề tôi một lòng một dạ trung thành với Đức-vua Vedeha, có bốn phen phụng sự, để đem lại sự hạnh phúc an-lạc cho Đức-vua Vedeha, bảo vệ Đức-vua Vedeha, ngăn cản mọi kẻ thù không thể làm hại đến Đức-vua Vedeha.*

Và tôi còn phải giúp Đức-vua Vedeha trị vì đất nước Videharaṭṭha được phồn thịnh, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp. Vì vậy, tôi đã phá hoại mọi mưu kế thâm độc “mỹ-nhân-kế” của quân-sư Kevaṭṭa bằng diệu kế của tôi.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta nghĩ rằng:

“Tại sao Mahosadhapaṇḍita con của phú hộ nói xàm như vậy, nếu ta đối xử với y như thế nào thì Đức-vua Vedeha cũng sẽ đối xử với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của ta cũng như thế ấy?”

Y không biết rằng trước khi ta thân chinh xuất trận, ta đã truyền bảo ba vị hoàng thân của ta ngự đến ở chung với Mẫu-hậu Calākadevī và được lính canh gác bảo vệ an toàn tuyệt đối rồi.

Bây giờ, có lẽ Mahosadhapaṇḍita biết mình sắp chết, vì sợ chết nên nói xàm, nói bậy như vậy, ta không thể nào tin theo lời nói của y được.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadatta nghĩ rằng ta sợ chết nên nói xàm, nói bậy.

Vậy, ta sẽ tâu cho Đức-vua biết rõ.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bèn tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương ngự trở về nhìn xem trên lầu đài Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-*

vuơng. Bây giờ, tại nơi ấy như bãi tha ma vắng vẻ, không có một ai cả, bởi vì tôi đã ra lệnh nhóm lính anh dũng của tôi đi theo con đường hầm đến cung điện của Đại-vuơng, lên lầu đài Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-vuơng, thỉnh mời Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī ngự đi theo con đường hầm đem đến dâng lên Đức-vua Vedeha của tôi rồi.

Khi Đức-vua Vedeha ngự trở về kinh-thành Mithilā, có thỉnh theo bốn vị hoàng thân của Đại-vuơng cùng ngự đến kinh-thành Mithilā rồi.

Nghe lời tâu đồng dặc đánh thếp của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Cūlanī Brahmadata nghĩ rằng:

“Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ, tâu mạnh dạn, khẳng khái như vậy, đêm qua chính tại ta cũng nghe tiếng khóc giống như tiếng khóc của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī vọng ra gần bên bờ sông Gaṅgā.

Biết đâu rằng lời tâu của y là sự thật thì sao?”

Nghĩ vậy, nên Đức-vua Cūlanī Brahmadata liền phát sinh nổi khổ tâm sầu não, truyền lệnh cho vị quan thân tín của mình trở về cung điện ngay tức khắc rằng:

- Này khanh! Khanh hãy cỡi ngựa phi nhanh trở về cung điện, để biết rõ thực hư thế nào, rồi hãy mau trở lại tâu cho Trẫm rõ.

Tuân lệnh Đức-vua Cūlanī Brahmadata, vị quan thân tín ấy trở về cung điện, lên lầu đài của Hoàng Thái-hậu Calākadevī, thấy cửa bỏ trống, các người lính gác, bảo vệ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm một đống, không cử động được. Vị quan mở trói tay chân một người, rồi người ấy giúp mở trói những người khác.

Vị quan ấy bước lên tầng trên lầu đài, thấy cửa mở, sang phòng bên nhìn thấy các tỳ nữ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm không cử động. Vị quan mở trói tay chân một cô tỳ nữ, rồi cô tỳ nữ ấy giúp mở trói cho các cô khác.

Vị quan ấy vào bên trong phòng, nhìn thấy ngọc ngà châu báu rải rác trên sàn, mà không nhìn thấy *Hoàng Thái-hậu Calākadevī*, *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī*, *Thái-tử Pañcālacanda* và *Công-chúa Pañcālacandī* đâu cả.

Vị quan ấy vội vàng trở xuống lầu đài, cỡi ngựa phi nhanh trở lại tàu Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, những điều mà Mahosadhapaṇḍita tâu như thế nào đều đúng sự thật như thế ấy. Phía dưới lầu đài, các người lính gác, bảo vệ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm một chỗ, không cử động được.*

Phía trên lầu đài, bên ngoài các cô tỳ nữ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm không cử động.

Bên trong phòng, các ngọc ngà châu báu rải rác trên sàn, căn phòng trống không, vắng vẻ, không có Lệnh bà Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Lệnh bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương đâu cả.

Nghे vị quan thân tín tâu rõ sự thật như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực, bởi vì những người thân yêu nhất trong đời bị Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính bắt đem đi dâng lên Đức-vua Vedeha, kẻ thù của mình.

Đức-vua nghĩ rằng: “*Nỗi khổ tâm cùng cực của ta là do Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ này.*” Vì vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nổi cơn lôi đình, thịnh nộ kinh khủng đối với Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nổi cơn tức giận dữ dội như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūḷanī Brahmadata phát sinh tâm sân hận dữ dội có thể hại ta được.

Vậy, ta nên diễn tả sắc đẹp tuyệt trần của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī. Khi Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nghe đến sắc đẹp tuyệt trần ấy, rồi phát sinh tâm tham-ái nhớ thương Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī làm dịu bớt lại cơn sân hận mà suy nghĩ lại rằng:

“Nếu ta giết Mahosadhapaṇḍita thì chắc chắn ta sẽ không còn có cơ hội nhìn thấy lại Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī của ta được nữa.”

Nghĩ xong, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đứng trên lầu đài, tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadata rằng:

- Tâu Đại-vương, bốn vị hoàng thân của Đại-vương là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī được thỉnh mời ngự trên một cỗ long xa sang trọng, đi dọc theo con đường hầm rất kỳ diệu, ra đến bờ sông Gaṅgā, cả bốn vị hoàng thân cùng ngự trên chiếc thuyền rồng sang trọng lộng lẫy, bởi vì họ là thượng khách của Đức-vua Vedeḥa.

- Tâu Đại-vương, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là một nữ báu, có màu da rất xinh đẹp tuyệt trần, thân hình không cao không thấp, thật cân xứng, xinh đẹp như một thiên-nữ, ...

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã khéo tả sắc đẹp thân thể của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nghe. Đức-vua lắng nghe từng lời, từng câu tả về sắc đẹp ấy nên phát sinh tâm

tham-ái, nổi nhớ thương da diết nơi Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī. Quan Thừa-tướng tâu tiếp rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương là bậc có đại phước, đại duyên nhất trong thiên hạ mới có được một Chánh-cung Hoàng-hậu như bà Nandādevī, chẳng lẽ Đại-vương bằng lòng để cho Chánh-cung Hoàng-hậu xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ chết thảm thiết hay sao?*

Bởi vì, nếu Đại-vương giết tôi chết như thế nào thì Đức-vua Vedeha của tôi cũng sẽ giết Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī chết như thế ấy.

- *Tâu Đại-vương, nếu tôi chết thì Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cũng chết như tôi. Kiếp sau của tôi với kiếp sau của Chánh-cung Hoàng-hậu hy vọng sẽ gặp lại nhau. Nếu được như vậy thì dù sao sau khi tôi chết, kiếp sau của tôi cũng không có gì đáng buồn cả.*

Vấn: *Tại sao Đức-Bồ-tát khéo tả sắc đẹp tuyệt trần của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī mà không đề cập đến Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī của Đức-vua Cūlanī Brahmadata?*

Đáp: *Thông thường, con người thương nhớ đến người vợ yêu quý nhất của mình hơn người khác. Vì vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita khéo tả sắc đẹp tuyệt trần của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī với giọng nói truyền cảm, ngọt ngào làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhớ thương da diết đến Chánh-cung Hoàng-hậu xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, nên phát sinh tâm tham-ái, nhớ thương Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī.*

Nghe lời tâu của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita xong, Đức-vua Cūlanī Brahmadata nghĩ rằng:

“Ngoài Mahosadhapaṇḍita ra, không có ai có khả năng đưa Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī yêu quý nhất trở lại với ta được.”

Hiều biết được tâm trạng nhớ thương da diết đến Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, nên quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâm lời an ủi Đức-vua:

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương an tâm, Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī là các vị thượng khách của Đức-vua Vedeha. Bốn vị hoàng thân của Đại-vương chắc chắn được trọng đãi đặc biệt, được an hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện của Đức-vua Vedeha.*

- *Tâu Đại-vương, trước đây Đại-vương đã hứa ban Công-chúa Pañcālacandī cho Đức-vua Vedeha, để làm lễ thành hôn, trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Vedeha.*

Như vậy, Công-chúa Pañcālacandī đã trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā. Còn lại ba vị hoàng thân của Đại-vương, tôi hứa chắc chắn với Đại-vương rằng: “Sau khi tôi trở lại kinh-thành Mithilā, tôi sẽ tiễn đưa ba vị hoàng thân ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla sớm nhất.”

Kính xin Đại-vương tin tưởng nơi tôi.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hứa chắc chắn như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, an tâm chờ đợi ngày đoàn tụ gia đình. Đức-vua nghĩ rằng:

“*Trước khi cầm binh xuất trận, ta đã giao phó những đoàn quân anh dũng ở lại bảo vệ kinh-thành Uttarapañcāla, cung điện và đặc biệt bảo vệ Mẫu-hậu*

Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của ta rất nghiêm ngặt, rồi ta mới thân chinh xuất trận.

Thế mà Mahosadhapaṇḍita có khả năng ra lệnh cho lính của mình xâm nhập vào cung điện, lên lầu đài thỉnh bốn vị hoàng thân của ta ngự theo con đường hầm, dẫn đến dâng lên vua Vedeha. Từ chiều hôm qua và suốt đêm nay, ta và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh gồm 18 akkhobhinī quân lính bao vây xung quanh cung điện mới của Đức-vua Vedeha ba vòng nghiêm ngặt như vậy, Mahosadhapaṇḍita đã có khả năng đặc biệt giải cứu Đức-vua Vedeha ra khỏi vòng vây, rồi ngự trở về kinh-thành Mithilā cùng với đoàn hộ giá, còn đưa bốn vị hoàng thân của ta ngự đi theo mà ta hoàn toàn không hay biết.

*Vậy, chắc chắn Mahosadhapaṇḍita biết **phép thần** (dibbamāyā) hoặc **phép che mắt mọi người** (cakkhumohana) ta nên truyền hỏi Mahosadhapaṇḍita cho rõ.”*

Nghĩ xong, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền hỏi quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

*- Nay Mahosadhapaṇḍita! Người là người biết **phép thần** hay **phép che mắt mọi người** có phải không?*

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền hỏi như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

*- Tâu Đại-vương, trong đời này, **bậc thiện-trí có trí-tuệ là phép thần** (dibbamāyā), nhờ phép thần mà bậc thiện-trí có khả năng tự giải cứu mình thoát ra khỏi cảnh khốn quẫn và cũng có khả năng giải cứu cho những người khác thoát ra khỏi cảnh khốn quẫn ấy.*

Như hạ thần đã giải cứu Đức-vua Vedeha trong cảnh khốn quẫn, cùng các quan quân trong đoàn hộ giá của

Đức-vua Vedeha thoát ra khỏi vòng vây hãm của Đại-vương, bằng con đường hầm mà hạ thần đã ra lệnh cho những người lính tài giỏi của hạ thần đã đào sẵn, và bốn vị hoàng thân của Đại-vương cũng được thỉnh mời ngự đi bằng con đường hầm ấy.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu về **con đường hầm** mà Đức-vua Vedeha ngự đi thoát ra khỏi vòng vây của mình, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta muốn tận mắt nhìn thấy con đường hầm ấy như thế nào.

Biết ý Đức-vua muốn tận mắt nhìn thấy con đường hầm ấy, nên quan Thừa-tướng tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự đi xem con đường hầm rất kỳ công bằng trí-tuệ của hạ thần. Hạ thần đã sử dụng các người thợ tài giỏi, các họa sĩ nổi danh, các nhà điêu khắc tài ba, các nhà nghệ thuật xuất sắc trong nước, tập trung làm con đường hầm kỳ diệu này. Con đường hầm này dài 15 cây số, rộng rãi, cao 14 cùi tay, có 80 cửa lớn, có 64 cửa nhỏ, có 2 căn phòng rộng lớn được trang hoàng lộng lẫy làm nơi hội triều, có 101 phòng nhỏ, có các ngọn đèn sáng rực rỡ suốt con đường hầm.*

Nghe diễn tả con đường hầm với lời thỉnh mời của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự vào cung điện mới của quan Thừa-tướng, cùng với các đoàn lính hộ giá.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính của mình mở cửa đường hầm, mở các cửa lớn nhỏ và mở các ngọn đèn. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita từ trên lầu đài bước xuống đón rước Đức-vua Cūlanī Brahmadatta cùng 101 Đức-vua chư hầu.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đánh lễ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, rồi thỉnh Đức-vua ngự lên chiếc long xa sang trọng, cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự vào con đường hầm, theo sau có các đoàn lính hộ giá. Suốt con đường hầm có đèn sáng chói rực rỡ, hai bên vách đường hầm có những bức tranh tuyệt đẹp, xen vào có những tượng chư-thiên đứng như thật, tất cả được trang hoàng đẹp đẽ như cõi trời.

Nhìn thấy con đường hầm được trang hoàng long lẫy xem không biết chán, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa tán dương ca tụng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là bậc đại-trí có trí-tuệ siêu-việt sống trong ngôi nhà nào, phục vụ trong triều đình nào, trong đất nước nào, thì trong ngôi nhà ấy, trong triều đình ấy, trong đất nước ấy có được con người quý báu vô giá, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho nơi ấy. Gia đình ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, Đức-vua Vedeha, đất nước Videharaṭṭha có được người thì thật là một điểm phúc lớn lao nhất trong đời.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự trên chiếc long xa, nhìn thấy hai bên vách tường con đường hầm có những bức tranh đẹp tuyệt vời, những bức phù điêu sắc sảo do các nghệ nhân khéo tay, những tượng hình chư thiên đứng như thật, v.v... Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự đi trước cùng với quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra khỏi cửa hầm.

Biết 101 Đức-vua chư hầu cùng đoàn tùy tùng theo hộ giá Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đang ở trong con đường hầm, say mê nhìn những bức tranh, bức phù điêu, tượng chư-thiên, ... chưa một ai đi theo kịp. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính đóng cửa hầm

và đóng 80 cửa lớn, 64 cửa nhỏ đồng thời cùng một lúc, tất cả các ngọn đèn suốt con đường hầm tối tăm như cõi địa ngục Lokantarikanaraka, 101 Đức-vua chư hầu và đoàn binh lính hộ giá bị nhốt trong con đường hầm tối tăm, tất cả đều sợ chết ở trong con đường hầm ấy.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita lấy thanh gươm báu được chôn dưới đất chỗ cửa hầm đêm hôm trước, nhảy cao lên hư không 18 cùi tay, rồi đáp xuống đất, đưa thanh gươm báu kê vào cổ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, làm cho Đức-vua hoảng sợ, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hỏi rằng:

- Tất cả ngai vàng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này thuộc về của ai?

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa hoảng sợ truyền rằng:

- Tất cả ngai vàng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này thuộc về Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita. Xin quan Thừa-tướng hãy tha tội chết cho Trẫm.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương chớ nên hoảng sợ. Hạ thần cầm thanh gươm báu làm như vậy, không có tác ý sát hại Đại-vương mà hạ thần chỉ biểu hiện oai lực trí-tuệ của hạ thần mà thôi.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nâng thanh gươm báu bằng đôi tay rồi tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn giết hạ thần thì Đại-vương giết hạ thần bằng thanh gươm báu này. Nếu Đại-vương muốn tha tội chết cho hạ thần thì xin Đại-vương ban sinh-mạng lại cho hạ thần.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền bảo rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Trẫm tha tội chết cho người thật sự. Xin người hãy an tâm.

Biến Thù Thành Bận

Khi ấy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cả hai vị cầm thanh gươm thề với nhau rằng:

“Từ nay về sau, hai chúng ta sẽ không bao giờ giết hại lẫn nhau.”

Đức-vua truyền bảo với quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là bậc đại-trí có đủ tài-đức, có trí-tuệ siêu-việt không ai bằng, có mưu kế siêu phàm. Tại sao ngươi không chiếm lấy ngai vàng lên làm vua trị vì thiên hạ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu hạ thần muốn được ngai vàng thì ngay hôm nay hạ thần có thể giết chết 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, hạ thần sẽ trở thành Đại-vương Ekarājā, Đức-vua độc nhất làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, nhưng giết vua để lên ngôi vua, đó là điều mà chư bậc thiện-trí không bao giờ làm, cũng không tán dương, ca tụng. Vì vậy, hạ thần không bao giờ nghĩ đến việc ấy.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính mở cửa hầm và mở tất cả các cửa lớn nhỏ, mở tất cả các ngọn đèn đồng thời cùng một lúc, làm cho đường hầm sáng chói rực rỡ như trước.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thỉnh Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta ngự vào trong căn phòng lớn được trang hoàng long lẫy như cõi trời, ngự lên ngai vàng có lọng che, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ngồi phía dưới ra lệnh cho lính thỉnh 101 Đức-vua chư hầu vào chầu Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta.

Khi ấy, 101 Đức-vua chư hầu và đoàn quân lính hộ giá Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa vui mừng, reo hò, cùng nhau đến gặp quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đang ngồi trong phòng lớn có Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa ngự trên ngai vàng, họ thưa rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, quan Thừa-tướng là nơi nương nhờ của chúng tôi, vì tất cả chúng tôi được cứu sống trong ngày hôm nay là nhờ quan Thừa-tướng, nếu quan Thừa-tướng không mở các cửa, không cho đèn sáng thì tất cả chúng tôi đều sẽ chết trong con đường hầm này.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu quý Đức-vua, sự thật, tôi không những cứu sống quý Đức-vua hôm nay, mà trước đây, tôi cũng đã từng cứu sống quý Đức-vua. Cho nên, quý Đức-vua còn sống cho đến ngày hôm nay cũng do nương nhờ nơi tôi nữa.*

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, các Đức-vua thưa hỏi rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, trước đây trong trường hợp nào vậy? Thưa quan Thừa-tướng?*

- *Tâu quý Đức-vua, nếu quý Đức-vua muốn biết thì tôi xin tâu nhắc lại rằng:*

“Quý Đức-vua còn nhớ, khi Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa thu phục được 101 kinh-thành, quý Đức-vua đã thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa (trừ Đức-vua Vedeha). Khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla, 101 Đức-vua cùng ngự đi theo. Khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng tại vườn thượng uyển”, quý Đức-vua còn nhớ hay không?

Các Đức-vua đều truyền đáp lại rằng:

- Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, các Trẫm nhớ rõ, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa có truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng, nhưng các hũ rượu và đồ ăn bị nhóm lính gây gổ với nhau, đập bể các hũ rượu và đổ tất cả các đồ ăn, cho nên đại lễ uống rượu ăn mừng đó không thành tựu.

- Tâu quý Đức-vua, trong thời kỳ ấy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa gần gũi thân cận với vị quân-sư Kevaṭṭa, nghe theo mưu kế của quân-sư, tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng. Nhân dịp đại lễ mừng chiến thắng ấy sẽ đầu độc 101 Đức-vua chư hầu bằng chất độc pha trộn trong các hũ rượu và các món đồ ăn.

Khi ấy, biết được ý đồ độc ác của quân-sư Kevaṭṭa, nên tôi nghĩ rằng: “Khi ta đang hiện hữu trên cõi đời này, ta quyết không để cho 101 Đức-vua chư hầu ấy phải bị băng hà do mưu kế độc ác của vị quân-sư Kevaṭṭa.

Vậy, ta sẽ là nơi nương nhờ của 101 Đức-vua ấy.”

Nghĩ xong, tôi ra lệnh cho một đoàn quân anh dũng nhanh nhẹn đến xâm nhập vào vườn thượng uyển, làm bộ gây gổ với những người lính đang chuẩn bị cho đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng, rồi nhân cơ hội ấy, đập phá bể các hũ rượu có pha trộn chất độc và đổ bỏ các món đồ ăn có trộn chất độc, phá tan mưu kế giết chết 101 Đức-vua chư hầu, để cứu sinh-mạng của 101 Đức-vua của các nước ấy.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu lại chuyện đã từng xảy ra như vậy, 101 Đức-vua chư hầu vô cùng sung sướng bèn tâu hỏi Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa rằng:

- Tâu Đại-vương Cūḷanī Brahmadaṭṭa, chuyện mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, có thật hay không?

Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền bảo rằng:

- *Này quý Đức-vua! Chuyện mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu là hoàn toàn đúng sự thật.*

Bởi vì nghe theo mưu kế của quân-sư Kevaṭṭa, nên Quả-nhân chấp thuận đầu độc quý Đức-vua trong ngày đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng bằng cách pha trộn chất độc trong các hũ rượu và các món đồ ăn, để 101 Đức-vua phải bị băng hà trong ngày hôm ấy.

Đó là chuyện hoàn toàn đúng theo sự-thật.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền xác nhận sự thật như vậy, các Đức-vua đều ôm choàng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita truyền bảo rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita kính mến! Chính quan Thừa-tướng là nơi nương nhờ của tất cả chúng tôi, tất cả chúng tôi được cứu sống là do nương nhờ nơi quan Thừa-tướng.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta rằng:

- *Tâu Đại-vương, xin Đại-vương chớ nên hỏi hận, lỗi lầm ấy là do gần gũi thân cận với người ác. Xin Đại-vương truyền bảo quý Đức-vua chớ hèn bỏ lỗi lầm cũ.*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền bảo rằng:

- *Này quý Đức-vua! Quả-nhân đã mắc phải những lỗi lầm như vậy, bởi vì nghe lời của người ác, đó là điều sai lầm tội lỗi của Quả-nhân.*

Vậy, xin quý Đức-vua bỏ lỗi cho Quả-nhân. Từ nay về sau, Quả-nhân chắc chắn không làm điều ác như vậy nữa.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền bảo như vậy, 101 Đức-vua đều hoan-hỷ bỏ lỗi, rồi mỗi Đức-vua đều xin lỗi lẫn nhau, sống trung thực, tin tưởng đoàn kết,

giúp đỡ lẫn nhau, 101 Đức-vua đều vui mừng hoan-hỷ sống chung hòa bình với nhau trong tình thân thiện.

Khi ấy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền lệnh đem đồ ăn, đồ uống đủ các món, truyền các ban nhạc, các đoàn nhảy múa hát, ... đến trình diễn tại trong căn phòng lớn trong đường hầm suốt bảy ngày đêm.

Đến ngày thứ bảy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chư hầu hoan-hỷ làm lễ ban những tặng phẩm quý giá đến quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tại căn phòng lớn ấy. Đức-vua Cūḷanī Brahmadata tha thiết truyền bảo rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita! Trẫm sẽ ban cho người gấp đôi mỗi thứ mà Đức-vua Vedeha ban cho người và những thứ của cải quý báu khác, ban cho người một tỉnh thành để lấy thuế. Người được phép sử dụng tùy theo sở thích, hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Trẫm tha thiết chân thành mời Người ở lại với Trẫm, xin đừng trở lại kinh-thành Mithilā nữa, có được hay không?

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata tha thiết truyền bảo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita chân thành tâm rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu người nào từ bỏ bậc đã nuôi dưỡng mình, bởi vì tham muốn của cải, danh lợi thì người ấy tự chê trách mình và cũng bị bậc thiện-trí chê trách nữa.

- Tâu Đại-vương, lúc hạ thần mới lên bảy tuổi, Đức-vua Vedeha nhận hạ thần làm hoàng-tử, và hạ thần tôn kính Đức-vua Vedeha là Đức Phụ-vương. Cho nên, Đức-vua Vedeha còn sống đến ngày nào thì hạ thần vẫn một lòng trung thành phụng sự Đức-vua Vedeha cho đến ngày ấy, hạ thần không bao giờ từ bỏ Đức-vua Vedeha được.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đồng đặc khẳng định, tuyệt đối trung thành với Đức-vua Vedeha như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta vô cùng kính phục quan Thừa-tướng, nên truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, Trẫm rất kính phục khanh. Khanh là một hiền thần một lòng trung thành tuyệt đối với Đức-vua Vedeha.*

Tuy nhiên, Trẫm tha thiết yêu cầu khanh rằng: “Sau khi Đức-vua Vedeha băng hà, xin khanh hứa với Trẫm rằng khanh sẽ trở lại kinh-thành Uttarapañcāla giúp Trẫm.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, đến khi ấy, nếu hạ thần còn sống thì hạ thần hứa sẽ trở lại kinh-thành Uttarapañcāla phụng sự Đại-vương.*

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hứa như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng: *Lành thay! Lành thay!*

Đức-vua Cūlanī Brahmadatta ban cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita 1.000 thỏi vàng, 80 xóm nhà trong vùng Kāśi để lấy thuế hằng năm, 400 người tớ gái, 100 người vợ, rồi truyền bảo rằng:

- *Trẫm chúc khanh dẫn các đội quân trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadatta rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương an tâm, hạ thần đã từng tâu với Đức-vua Vedeha rằng: “Tâu Đại-vương Vedeha, bây giờ Đại-vương đã trở thành phò mã của Đại-vương Cūlanī Brahmadatta rồi, Đại-vương phải nên có bốn phận:*

** Đối xử với Hoàng Thái-hậu Calākadevī trên ngôi vị nhạc Hoàng Thái-hậu của Đại-vương.*

** Đối xử với Đại-vương Cūlanī Brahmadata trên ngôi vị nhạc Phụ-vương của Đại-vương.*

** Đối xử với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī trên ngôi nhạc Mẫu-hậu của Đại-vương.*

** Đối xử với Thái-tử Pañcālacanda trên ngôi vị nhạc Hoàng-huynh của Đại-vương.*

** Đối xử với Công-chúa Pañcālacandī trên ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.”*

- Tân Đại-vương, sau khi về đến kinh-thành Mithilā, hạ thần sẽ tổ chức đại lễ tiễn đưa Lệnh bà Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Lệnh bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda của Đại-vương ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla sớm nhất.

Kính xin Đại-vương an tâm, tin tưởng nơi hạ thần.

Lễ tiễn biệt quan thừa-tướng

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bái biệt Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua trở về kinh-thành Mithilā, Đức-vua Cūlanī Brahmadata gửi những tở gái, tở trai, ngọc ngà châu báu, voi, ngựa, xe đến ban cho Công-chúa Pañcālacandī và truyền lệnh ban cho nhiều đồ ăn cho đàn voi, đàn ngựa để cho đàn voi, đàn ngựa có đủ sức mạnh đi đường xa.

Buổi lễ tiễn đưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đầy lưu luyến, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chư hầu trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita dẫn đầu các bộ binh trở về kinh-thành Mithilā, với số lượng đông hơn trước, bởi vì có đoàn binh lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadata tiễn đưa đến kinh-thành Mithilā.

Xung quanh ngoại thành Mithilā, vị quân-sư Senaka đặt những người lính canh gác, quan sát, để có quân lính của Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta xâm nhập phải báo ngay cho quân-sư ngay.

Quan thừa-tướng trở về kinh-thành Mithilā

Khi đoàn quân rất đông đảo đi đến gần kinh-thành Mithilā, những người lính của vị quân-sư Senaka nhìn thấy quan Thừa-tướng Mahosadha dẫn đầu đoàn quân đông đảo trở về, liền thưa báo cho vị quân-sư Senaka biết.

Quân-sư Senaka đến chào Đức-vua Vedeha tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, quan Thừa-tướng Mahosadha dẫn đầu đoàn quân rất đông đảo đang trở về kinh-thành Mithilā.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng:

“Đoàn quân của Mahosadhapaṇḍita trước đây có ít, bây giờ rất đông đảo. Vậy, có phải Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta bắt buộc Mahosadhapaṇḍita dẫn đầu kéo quân đến tấn công kinh-thành Mithilā này hay không?”

Nghĩ vậy, nên Đức-vua Vedeha lo sợ, truyền hỏi các vị quân-sư rằng:

- *Thưa quý quân-sư, đoàn quân của Mahosadhapaṇḍita trước đây có ít, bây giờ rất đông đảo đang kéo vào kinh-thành Mithilā như vậy. Quý vị quân-sư nghĩ thế nào?*

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ vui mừng, không có gì đáng ngại cả, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã làm cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta kính phục, nên Đức-vua đã cho các đội binh theo tiễn đưa quan Thừa-tướng Mahosadha đến kinh-thành Mithilā được an toàn.*

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh dân chúng trong kinh-thành Mithilā trang hoàng kinh-thành đẹp đẽ để đón rước quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn quân trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vào kinh-thành đến cung điện châu Đức-vua Vedeḥa, đánh lễ Đức-vua, tâu trình lên Đức-vua xong, ngồi một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Đức-vua Vedeḥa từ trên ngai vàng đứng dậy, đến ôm choàng hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita với tấm lòng nhớ thương, rồi dắt lên cùng ngồi chung trên ngai vàng, truyền hỏi rằng:

- *Này Hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con ở lại trong tay của kẻ thù là Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta, con đã sử dụng phép thần kế nào mà con không chỉ thoát ra khỏi tay của kẻ thù, mà còn làm cho Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta kính phục con, ban thưởng cho con nhiều phẩm vật quý giá đến thế?*

Hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, con đã chống đỡ việc làm của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta kẻ thù, bằng việc làm của con. Con đã chống đỡ ý nghĩ của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta kẻ thù, bằng ý nghĩ của con. Chỉ có một mình con đã chống đỡ được Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta cùng 101 Đức-vua chư hầu.*

Sau đó, hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu thuật lại cuộc khẩu chiến giữa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita với Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta, và chinh phục được Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta cho Đức-vua Vedeḥa nghe lại đây đủ.

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu thuật lại đây đủ

như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của hoàng-tử.

Khi ấy, hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu lên Đức-vua Vedeha về những quà của Đức-vua Cūlanī Brahmadata tặng hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita như sau:

- Tâu Đức Phụ-vương, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban tặng cho con 1.000 thỏi vàng, 80 xóm nhà trong vùng Kāsi, 400 người tớ gái, 100 người vợ.

Con đã đưa các đội binh, các công nhân, các nhà nghệ thuật đầy đủ trở về an toàn.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho phép thần dân thiên hạ trong toàn đất nước Videharatṭha ăn mừng, vui chơi, ca hát, nhảy múa suốt bảy ngày đêm. Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Những người nào có lòng tôn kính Trẫm, thì những người ấy hãy nên đem phẩm vật đến kính biếu Mahosadhapaṇḍita hoàng-nhi của Trẫm.

Từ lâu, phần đông các quan, quân trong triều đình, các hoàng thân của Đức-vua Vedeha, dân chúng trong kinh-thành Mithilā, dân chúng ngoại thành, dân chúng bốn xóm nhà bốn vùng lúa mạch bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc cho đến dân chúng các vùng biên địa đều có lòng ngưỡng mộ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nay, Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho phép thần dân thiên hạ trong toàn đất nước Videharatṭha được phép đem phẩm vật đến kính biếu Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đó là cơ hội tốt cho tất cả mọi người được gần gũi thân cận với Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Trong cung điện, từ Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbara-devī của Đức-vua Vedeha là đại tỷ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, đem những phẩm vật quý giá đến biếu người em trai là Mahosadhapaṇḍita, rồi thứ đến các

Hoàng-hậu, thứ-phi, cung-phi mỹ-nữ, các vị trong hoàng gia, hoàng-tử, công-chúa, quan trong triều, tướng lĩnh, binh lính triều đình, các Bà-la-môn, phú hộ, các thương gia, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành, dân chúng trong bốn vùng lúa mạch, cho đến dân chúng vùng biên địa, lũ lượt kéo nhau đem những phẩm vật quý giá của xứ sở của mình đến kính biểu Đức-Bồ-tát.

Tất cả mọi người đều vô cùng hoan-hỷ được chiêm ngưỡng, gần gũi, thân cận với Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Tất cả mọi người đều tán dương, ca tụng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, luôn luôn đem lại sự hạnh phúc an-lạc cho mọi người.

Toàn thể dân chúng vui mừng đại lễ hội suốt bảy ngày xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua Vedeha, tàu rằng:

- Tâu Đại-vương, xin Đại-vương truyền lệnh tổ chức đại lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla nhanh nhất.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi Mahosadha yêu quý! Lành thay! Chúng ta nên tổ chức đại lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa một cách trọng thể nhất.

Lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các đoàn quân của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đã tiễn đưa Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngày trước, nay, các đoàn quân ấy cùng với đoàn quân của Đức-Bồ-tát trở thành đoàn quân hộ giá ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dẫn 100 người vợ, 400 tở gái mà Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta đã ban cho trước đây, nay Đức-Bồ-tát kính xin dâng đến Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta đem về lo hầu hạ, phục vụ cho Bà.

Khi ấy, trong buổi lễ tiễn đưa, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī ôm Công-chúa Pañcālacandī vào lòng, hôn trên đầu, rồi truyền bảo rằng:

- *Mẫu-hậu ngự trở về cố quốc, con ở lại đây với Đức-vua Vedeḥa.*

Công-chúa Pañcālacandī cảm động khóc vì phải xa Mẫu-hậu của mình.

Sau đó, ba vị hoàng thân: *Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda* của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta ngự lên chiếc long xa sang trọng trở về kinh-thành Uttarapañcāla với đoàn quân hộ giá đông đảo.

Ba vị hoàng thân ngự trên chiếc long xa sang trọng ra khỏi kinh-thành Mithilā với lòng lưu luyến, bởi vì Đức-vua Vedeḥa đối xử với họ một lòng tôn kính suốt trong những ngày họ ngự tại cung điện của Đức-vua Vedeḥa.

Ba vị hoàng thân ngự về đến cố quốc

Quân lính giữ biên giới đến châu Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta, tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, ba vị hoàng thân của Đại-vương cùng đoàn quân hộ giá đông đảo đang ngự đến gần kinh-thành Uttarapañcāla.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta cùng các quan ngự ra ngoài kinh-thành Uttarapañcāla chờ đón rước *Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda.*

Nhìn từ xa, thấy chiếc long xa sang trọng chở ba vị hoàng thân của mình đang đến, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata vô cùng vui mừng, hoan-hỷ giục con voi báu lại đón rước họ, rồi Đức-vua dẫn đầu đoàn người ngự vào kinh-thành Uttarapañcāla. Đến cung điện, Đức-vua thỉnh Hoàng-Thái-hậu Calākadevī, theo sau là Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda lên lầu đài.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đánh lễ dưới đôi bàn chân của Hoàng-Thái-hậu Calākadevī rồi tâu rằng:

- *Tâu Mẫu-hậu, Đức-vua Vedeha đối xử với Mẫu-hậu như thế nào?*

- *Này hoàng-nhi yêu quý! Đức-vua Vedeha đối xử với Mẫu-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda như những người trong hoàng gia của mình. Đức-vua Vedeha đặt Mẫu-hậu lên ngôi vị nhạc Hoàng Thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī lên ngôi vị nhạc Mẫu-hậu, Thái-tử Pañcālacanda lên ngôi vị nhạc hoàng-huynh và Công-chúa Pañcālacandī lên ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu.*

Đức-vua Vedeha hết lòng sủng ái Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī. Ngày đêm, Đức-vua Vedeha đối xử làm tròn bốn phận đối với Mẫu-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử và Công-chúa của con.

Nghe Mẫu-hậu truyền bảo như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ khen ngợi Đức-vua Vedeha là Đức-vua chí hiếu chí tình.

Về sau, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata thường truyền sai sứ giả đem những phẩm vật quý giá ban cho Đức-vua Vedeha, vị phò mã của mình. Và Đức-vua Vedeha cũng thường truyền sai sứ giả đem những phẩm vật quý giá kính dâng lên Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, Đức nhạc Phụ-vương của mình.

Từ đó về sau, Đức-vua Cūlanī Brahmadata với Đức-vua Vedeha trở thành người thân quyến với nhau, dân chúng hai kinh-thành Uttarapañcāla và kinh-thành Mithilā thân mật với nhau, toàn thể dân chúng hai đất nước Kapilaratṭha và đất nước Videharatṭha cũng thân thiện với nhau, sống chung hòa bình thịnh vượng, an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Vedeha băng hà

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī được Đức-vua sủng ái nhất, đến năm thứ nhì, Bà sinh hạ được một hoàng-tử. Khi hoàng-tử lên 10 tuổi, Đức-vua Vedeha băng hà. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita làm đại lễ đăng quang cho hoàng-tử nối ngôi vua cha, cũng ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videharatṭha.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua trẻ rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xin đi đến châu Đức-vua Cūlanī Brahmadata, Đức-vua ngoại của Bộ-hạ tại kinh-thành Uttarapañcāla.*

Đức-vua trẻ truyền bảo rằng:

- *Thưa quan Thừa-tướng, Trẫm còn thơ dại, Trẫm cần nương nhờ nơi quan Thừa-tướng. Kính xin quan Thừa-tướng không nên rời khỏi Trẫm đi trong lúc này.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cũng khẩn khoản van xin quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ở lại, vì Đức-vua còn thơ dại và triều đình rất cần quan Thừa-tướng, để làm nơi nương nhờ. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, hạ thần đã từng hứa với Đức-vua Cūlanī Brahmadata, cho nên hạ thần phải giữ lời hứa ấy. Xin tâu Lệnh Bà rõ.*

Đức-Bồ-tát giã từ kinh-thành Mithilā

Mặc dù Đức-vua trẻ, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī, các quan trong triều đình, các tướng lĩnh, quân lính, dân chúng trong kinh-thành Mithilā khóc than thật đáng thương, khẩn khoản xin Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ở lại triều đình, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn không thay đổi ý định. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dẫn nhóm 1.000 người bạn thuộc hạ của mình rời khỏi kinh-thành Mithilā đi đến kinh-thành Uttarapañcāla, chào Đức-vua Cūlanī Brahma-datta như lời đã hứa năm xưa. Vị quan gác cửa thành vào tàu trình lên Đức-vua Cūlanī Brahma-datta rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, quan Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn tùy tùng thuộc hạ đến kinh-thành Uttarapañcāla, xin vào yết kiến Đại-vương.

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Này khanh! Khanh hãy mời quan Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn thuộc hạ vào cung điện.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng nhóm bạn vào yết kiến Đức-vua Cūlanī Brahma-datta tại cung điện, đánh lễ, vâng an Đức-vua xong, Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeḥa đã băng hà, hạ thần đã làm tròn bốn phận xong. Để giữ gìn lời hứa năm xưa với Đại-vương, hạ thần cùng nhóm bạn thuộc hạ đến chào Đại-vương.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Khanh cùng nhóm bạn đến đây, Trẫm rất hài lòng vô cùng hoan-hỷ. Nay, triều đình có thêm những bậc hiền tài giúp Trẫm.

Vậy, Trẫm xin ban cho các khanh chỗ ở, và những nhu cầu cần thiết, ban cho khanh 80 xóm vùng Kāsi để thu thuế.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng nhóm bạn 1.000 người hết lòng phục vụ cho triều đình Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta, nhưng họ không được đãi ngộ xứng đáng.

Bậc đại-thiện-trí gặp bậc đại-thiện-trí

Khi ấy, một *nữ tu-sĩ Bherī* phiêu lãng (*paribbājikā*) thường đến thọ nhận vật thực trong cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta. Nữ tu-sĩ Bherī là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ sắc bén, chưa từng gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, chỉ nghe danh tiếng Đức-Bồ-tát là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, đến phục vụ Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta, và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cũng chưa từng gặp nữ tu-sĩ Bherī, chỉ nghe danh tiếng nữ tu-sĩ Bherī là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ sắc bén, thường đến thọ nhận vật thực trong cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta.

Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī không hài lòng nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bởi vì chính Đức-Bồ-tát là người bày ra kế bắt Công-chúa Pañcālacandī yêu dấu của Bà thành hôn với Đức-vua Vedeha tại kinh-thành Mithilā, làm cho Bà phải xa lìa Công-chúa yêu dấu của Bà. Cho nên, Bà truyền bảo 500 tỷ nữ theo dõi, tìm lỗi của Đức-Bồ-tát, rồi tâu lên Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta, để làm kế ly gián.

Tuân lệnh Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, hằng ngày, nhóm tỷ nữ luôn luôn theo dõi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Một hôm, *nữ tu-sĩ Bherī* thọ thực xong, từ cung điện trở về, nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* từ

ngoài đi vào làm việc trong cung điện. Hai vị gặp nhau tại sân bên ngoài cung điện.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dừng lại, chắp hai tay lễ bái vị nữ tu-sĩ *Bherī*. Vị nữ tu-sĩ *Bherī* nghĩ rằng:

“Nghe danh tiếng *Mahosadhapaṇḍita* là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, ta muốn biết y là bậc đại-thiện-trí hay không. Vậy, ta nên hỏi những câu hỏi bằng cách ra dấu bằng tay.”

Vị nữ tu-sĩ *Bherī* dừng lại, nhìn về phía *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, rồi ngửa bàn tay phải, có nghĩa là:

- *Này quan Mahosadhapaṇḍita! Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa* mời ông từ nước ngoài đến giúp triều đình, *Đức-vua* có ban nhiều ân huệ cho ông không?

Nhìn thấy nữ tu-sĩ *Bherī* ngửa bàn tay phải, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* hiểu rõ ý nghĩa câu hỏi của nữ tu-sĩ *Bherī*, nên *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đưa tay phải nắm chặt lại, có nghĩa là:

- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa* mời tôi đến giúp triều đình. Đã từng hứa sẽ ban cho tôi nhiều ân huệ, đến nay *Đức-vua* vẫn còn nắm chặt tay, chưa ban những ân huệ ấy cho tôi.”

Hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, nên vị nữ tu-sĩ *Bherī* đưa bàn tay vuốt trên đầu của mình, có nghĩa là:

- *Này quan Mahosadhapaṇḍita! Nếu ông sống trong hoàn cảnh thiếu thốn như vậy, thì xin ông nên đi xuất gia như bần đạo vậy!”*

Hiểu rõ ý nghĩa vị nữ tu-sĩ *Bherī* khuyên đi xuất gia như bà, nên *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đưa tay sờ vào bụng của mình, có nghĩa là:

- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, tôi còn có vợ con và nhóm bạn*

hữu thuộc hạ, cần phải lo nuôi dưỡng, nên tôi chưa có thể xuất gia như bà được.”

Vị nữ tu-sĩ *Bherī* hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, bà thông cảm hoàn cảnh khổ của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*.

Hai bậc đại-thiện-trí: nữ tu-sĩ *Bherī* và *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* vẫn đáp với nhau bằng cách ra dấu bằng bàn tay, mà chỉ có hai người mới có thể thông hiểu rõ ý nghĩa của nhau mà thôi.

Nữ tu-sĩ *Bherī* đi về chỗ ở của mình, còn *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đi vào cung điện phục vụ *Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta*.

Nhóm nữ tỳ của Chánh-cung Hoàng-hậu *Nandādevī* theo dõi nhìn thấy nữ tu-sĩ *Bherī* và *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* có cử chỉ ra dấu bằng tay ấy, họ nghĩ rằng: “*Đó là cái lỗi mà chúng ta đã nhìn thấy nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.*”

Nhóm nữ tỳ đến tâu lên Chánh-cung Hoàng-hậu *Nandādevī* những điều đã nhìn thấy về *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* và nữ tu-sĩ *Bherī*.

Nghe nhóm nữ tỳ đến tâu như vậy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī* truyền bảo họ đến châu *Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta*, tâu theo cách suy diễn của Bà.

Tuân theo lệnh của Chánh-cung Hoàng-hậu, họ đến châu *Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta*, tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, chúng tỳ nhìn thấy vị quan Mahosadhapaṇḍita với nữ tu-sĩ Bherī gặp nhau tại sân trước cung điện, bàn tính với nhau chiếm đoạt ngai vàng của Hoàng-thượng.*

Như vậy, Mahosadhapaṇḍita và nữ tu-sĩ Bherī là kẻ thù của Hoàng-thượng.

Nghe nhóm nữ tỳ ấy tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi rằng:

- *Này các nữ tỳ! Các người thấy hoặc nghe gì mà dám tâu như vậy?*

Nhóm nữ tỳ ấy tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, nhóm tiện nữ nhìn thấy nữ tu-sĩ Bherī, sau khi thọ thực xong, từ cung điện ra về, nữ tu-sĩ Bherī gặp vị quan Mahosadhapaṇḍita từ bên ngoài đi vào, hai người đứng khoảng cách xa tại sân trước cung điện của Hoàng-thượng.*

Khi ấy, nữ tu-sĩ Bherī làm dấu ngửa bàn tay, có nghĩa là:

“- *Này Mahosadha! Ngài có khả năng nắm Đức-vua Cūlanī Brahmadata trong bàn tay của Ngài, rồi chờ cơ hội chiếm lấy ngai vàng vào trong tay của Ngài chưa?*”

Vị quan Mahosadhapaṇḍita đưa tay phải nắm chặt lại, có nghĩa là:

“- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Đức-vua Cūlanī Brahmadata nằm trong tay của tôi rồi, tôi chờ cơ hội giết Đức-vua.*”

Nữ tu-sĩ Bherī đưa bàn tay vuốt trên đầu của mình, có nghĩa là:

“- *Này Mahosadhapaṇḍita! Ngài nên chặt đầu Đức-vua Cūlanī Brahmadata.*”

Vị quan Mahosadhapaṇḍita đưa tay sờ vào bụng của mình, có nghĩa là:

“- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, tôi không chỉ chặt đầu Đức-vua Cūlanī Brahmadata mà còn đâm vào bụng của Đức-vua nữa.*”

- *Tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng chó nên để duôi, xin Hoàng-thượng truyền lệnh giết chết vị quan Mahosadhapaṇḍita trước. Đó là thượng sách.*

Nghe lời tâu của nhóm tỳ nữ của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nghĩ rằng:

“Ta và Mahosadhapaṇḍita đã từng hứa chắc chắn với nhau không bao giờ giết hại lẫn nhau nữa. Cho nên, ta tin tưởng chắc chắn vị quan Mahosadhapaṇḍita không bao giờ giết hại ta. Nhưng ta muốn biết rõ sự thật về cuộc đàm thoại bằng cách ra dấu tay như thế nào?

Vậy, ta nên hỏi vị nữ tu-sĩ Bherī. Bởi vì bậc xuất gia tôn trọng sự thật.”

Đức-Bồ-tát được thăng chức quan thừa-tướng

Sáng hôm sau, khi nữ tu-sĩ Bherī thọ thực tại cung điện xong, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự đến gặp bà, truyền hỏi rằng:

- Kính thưa nữ tu-sĩ Bherī, bà đã gặp vị quan Mahosadhapaṇḍita hay chưa?

- Tâu Đại-vương, hôm qua, sau khi thọ thực xong, bản đạo từ trên lầu đài bước xuống ra về, đi ra đến sân, nhìn thấy vị quan Mahosadhapaṇḍita từ ngoài đi vào làm việc trong cung điện, ông dừng lại cách một khoảng, đứng chấp hai tay lễ bái bản đạo.

Bản đạo nghĩ rằng: “Nghe danh tiếng vị quan Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, ta muốn biết ông là bậc đại-thiện-trí hay không.

Vậy, ta nên hỏi ông những câu hỏi theo cách ra dấu bằng tay.”

Bản đạo dừng lại, nhìn về phía quan Mahosadhapaṇḍita rồi ngửa bàn tay phải, nghĩa là:

“- Này quan Mahosadhapaṇḍita! Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa mời ông từ nước ngoài đến giúp triều đình, Đức-vua có ban nhiều ân huệ cho Ngài hay không?”

Nhìn thấy bàn đạo ngửa bàn tay phải, vị quan Mahosadhapaṇḍita hiểu rõ ý nghĩa câu hỏi của bàn đạo, nên ông đưa tay phải nắm chặt lại, nghĩa là:

“ - Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta mời tôi đến giúp, đã từng hứa sẽ ban cho tôi nhiều ân huệ. Đến nay Đức-vua vẫn nắm chặt tay, chưa ban những ân huệ ấy cho tôi.”

Hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời của vị quan Mahosadhapaṇḍita, nên bàn đạo đưa bàn tay vuốt trên đầu của mình, nghĩa là:

“ - Này quan Mahosadhapaṇḍita! Nếu ông sống trong hoàn cảnh thiếu thốn như vậy, thì ông nên đi xuất gia như bàn đạo vậy!”

Hiểu rõ ý nghĩa bàn đạo khuyên đi xuất gia, nên ông đưa tay sờ vào bụng của mình, nghĩa là:

“ - Thưa nữ tu-sĩ Bherī, tôi còn có vợ con và nhóm bạn hữu thuộc hạ, cần phải lo nuôi dưỡng, nên tôi chưa có thể xuất gia như bà được.”

Bàn đạo hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời ấy của vị quan Mahosadhapaṇḍita, nên thông cảm hoàn cảnh khó khăn tại của ông.

- Tâu Đại-vương, bàn đạo gặp vị quan Mahosadhapaṇḍita chỉ hỏi và đáp với nhau theo cách ra dấu bằng tay mà thôi, không có nói với nhau lời nào.

Hỏi và đáp theo cách ra dấu bằng tay này chỉ có bậc đại-thiện-trí với bậc đại-thiện-trí, mới có thể thông hiểu rõ ý nghĩa của nhau được mà thôi.

Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta truyền hỏi rằng:

- Thưa vị nữ tu-sĩ Bherī, vị quan Mahosadhapaṇḍita có phải là bậc đại-thiện-trí hay không?

- *Tâu Đại-vương, bậc đại-thiện-trí như vị quan Mahosadhapaṇḍita không dễ có trong đời này. Vậy, vị quan Mahosadhapaṇḍita ấy đích thực là bậc đại-thiện-trí cao thượng nhất trong đời này.*

Nghe nữ tu-sĩ Bherī tâu thuật lại *cuộc đàm thoại lý thú giữa bà và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, và được bà khẳng định rằng:

“Vị quan Mahosadhapaṇḍita đích thực là bậc đại-thiện-trí cao thượng nhất trong đời này.”

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa vô cùng hoan-hỷ được gần gũi, thân cận với bậc đại-thiện-trí ấy, Đức-vua đánh lễ nữ tu-sĩ Bherī, rồi ngự trở về lâu đài của mình.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi vào châu Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, làm phận sự trong triều đình như thường lệ. Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Khanh có gặp nữ tu-sĩ Bherī hay chưa?*

- *Tâu Đại-vương, hôm qua, đang đi vào cung điện, hạ thần đã gặp vị nữ tu-sĩ Bherī tại sân, trước cung điện.*

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Khanh có nói chuyện với vị nữ tu-sĩ Bherī hay không?*

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, ban đầu hạ thần dừng lại, đứng cách một khoảng, chắp hai tay cung kính lễ bái vị nữ tu-sĩ Bherī. Bà ngửa bàn tay phải ra có nghĩa là hỏi hạ thần phục vụ trong triều đình, được Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ban nhiều ân huệ hay không?*

Hiểu rõ ý nghĩa nữ tu-sĩ Bherī hỏi, nên hạ thần đưa tay phải nắm chặt lại.

Bà hiểu rõ Đại-vương chưa ban nhiều ân huệ, nên hạ thần đang sống trong hoàn cảnh thiếu thốn.

Bà đưa bàn tay vuốt trên đầu của bà.

Hiểu rõ ý nghĩa bà khuyên hạ thần nên đi xuất gia như bà, thì hạ thần đưa tay sờ vào bụng của mình.

Vị nữ tu-sĩ Bherī hiểu rõ hạ thần còn có bốn phận lo nuôi dưỡng vợ con và nhóm bạn hữu của mình.

Bà thông cảm hoàn cảnh của hạ thần. Sau đó, hạ thần xin bãi biệt bà.

- Tâu Đại-vương, đó là cuộc vấn đáp theo cách ra dấu bằng tay, mà chỉ có hạ thần với nữ tu-sĩ Bherī hiểu biết rõ với nhau mà thôi, không nói bằng lời.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tường trình lại cuộc đàm thoại giữa vị nữ tu-sĩ Bherī với Ngài, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa vô cùng hoan-hỷ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Hôm ấy, buổi hội triều, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa trân trọng ban chức quyền cao nhất trong triều đình, *Chức quan Senāpati: Chức **quan Thừa-tướng*** đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giữa triều đình bá quan văn võ, đồng thời, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cũng ban cho 1.000 người bạn hữu thuộc hạ của Ngài chức tước lớn cùng một lúc.

Sau khi được Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ban chức trọng quyền cao nhất trong triều đình, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa không chỉ ban cho ta chức quyền cao nhất trong triều đình, mà còn ban cho 1.000 người bạn hữu của ta chức tước lớn nữa, cùng một lúc như thế này, ta không biết Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa có phải trọng dụng người tài hay không?

Để biết Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa có thật tâm trọng dụng ta, hay có ý gì khác. Người có khả năng biết được Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đối xử với ta như thế nào, thì chỉ có nữ tu-sĩ Bherī mà thôi, bởi vì bà có trí-tuệ sâu sắc, biết cách dò xét để tìm ra sự thật.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem phẩm vật đến lễ bái cúng dường vị nữ tu-sĩ Bherī xong, ngồi một nơi hợp lẽ, thưa rằng:

- Kính thưa nữ tu-sĩ Bherī, từ ngày Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự đến truyền hỏi chuyện với bà, bà đã tâm thuật lại cuộc đàm thoại lý thú giữa bà với tôi. Bà đã đề cao tôi với Đức-vua.

Sau đó, Đức-vua lại truyền hỏi lại tôi về cuộc đàm thoại lý thú ấy. Nghe tôi cũng tâm thuật lại như vậy. Đức-vua đã ban cho tôi chức quyền cao nhất: “Chức quan Thừa-tướng” trong triều đình, và cùng một lúc ban chức lớn đến cho 1.000 người bạn hữu của tôi nữa.

Tôi muốn biết Đức-vua đã ban như vậy, với đại-thiện-tâm thiện ý của Đức-vua, hay có ý gì khác.

Vậy, tôi xin nhờ bà tìm hiểu, dò xét Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đối xử với tôi như thế nào?

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có tâm trạng băn khoăn như vậy, vị nữ tu-sĩ Bherī nhận lời giúp làm sáng tỏ, để cho vị quan Mahosadhapaṇḍita an tâm.

Câu hỏi Dakarakkhasapañhā

Một hôm, vào cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, nữ tu-sĩ Bherī nghĩ ra câu hỏi gọi là **Dakarakkhasapañhā**: Câu hỏi Dạ-xoa dưới nước.

Vị nữ tu-sĩ Bherī chỉ muốn hỏi riêng một mình Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa về câu hỏi ấy mà thôi.

Bà tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo có một câu hỏi muốn hỏi riêng Đại-vương, kính xin Đại-vương cho cơ hội.*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền bảo rằng:

- *Kính thưa nữ tu-sĩ Bherī, kính mời bà hỏi, nếu Quả-nhân biết thì Quả-nhân sẽ giải đáp.*

Được Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cho cơ hội, nên vị nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, giả dụ Đại-vương đi du thuyền trên biển, trong chiếc thuyền gồm có bảy người là:*

- 1- *Đại-vương,*
- 2- *Mẫu-hậu Calākadevī,*
- 3- *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī,*
- 4- *Hoàng-đệ Tikhinamanti,*
- 5- *Bạn hữu Dhanusekha,*
- 6- *Quân-sư Kevaṭṭa,*
- 7- *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.*

Một Dạ-xoa dưới nước (Dakarakkhasa) nổi lên bắt chiếc thuyền, với yêu cầu rằng:

“- *Tâu Đại-vương, trong chiếc thuyền này gồm có bảy người, xin Đại-vương ban cho tôi từng người để tôi ăn thịt theo tuần tự từ người thứ nhất đến người thứ sáu, tôi sẽ tha chết một người.*”

- *Tâu Đại-vương, nếu Dạ-xoa dưới nước yêu cầu như vậy, thì Đại-vương ban cho Dạ-xoa ăn thịt từng người theo tuần tự từ người thứ nhất đến người thứ sáu như thế nào?*

Nghे câu hỏi mà vị nữ tu-sĩ Bherī đặt ra hỏi, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền thưa rằng:

- *Thưa vị nữ tu-sĩ Bherī, nếu Dạ-xoa dưới nước yêu cầu như vậy thì Quả-nhân sẽ ban cho Dạ-xoa ăn thịt mỗi người theo tuần tự như sau:*

1- Người thứ nhất, Mẫu-hậu Calākadevī.

2- Người thứ nhì, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī

3- Người thứ ba, Hoàng đệ Tikhinamanti.

4- Người thứ tư, bạn hữu Dhanusekha.

5- Người thứ năm, quân-sư Kevaṭṭa.

6- Người thứ sáu chính là Quả-nhân.

Khi ấy, Quả-nhân truyền bảo Đa-xoa ấy rằng:

- Ngươi hãy ăn thịt Quả-nhân đây!

- Thừa vị nữ tu-sĩ Bherī, thà Quả-nhân chịu hy sinh sinh-mạng cho Đa-xoa ăn thịt là người thứ sáu, chứ không bao giờ chịu hy sinh Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho Đa-xoa ăn thịt.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta giải đáp câu hỏi như vậy, vị nữ tu-sĩ Bherī đã biết được Đức-vua thật tâm tôn trọng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

Sau khi Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta giải đáp câu hỏi dakarakkhasapañhā xong, bà muốn cho các quan quân trong triều đình, những người trong hoàng gia, dân chúng trong kinh-thành Uttarapañcāla đều biết đến tài đức của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cho nên bà tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương truyền lệnh cho tất cả các quan quân trong triều đình, những người trong hoàng gia, dân chúng trong kinh-thành Uttarapañcāla tụ hội tại sân rộng trước cung điện, và Đại-vương ngự trên ngai vàng.

Khi ấy, bần đạo sẽ tâu hỏi lại câu hỏi dakarakkhasapañhā này, rồi kính xin Đại-vương giải đáp lại như vậy, trước tất cả mọi tầng lớp người tham dự, để cho mọi người biết đến tài đức vẹn toàn của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita được rõ ràng như vầng trăng sáng trên hư không trong đêm rằm.

Xét về Đức (Guna) với Lỗi (Dosa)

Lý do Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta ban cho Dạ-xoa ăn thịt mỗi người trong chiếc thuyền theo tuần tự từ người thứ nhất đến người thứ sáu như sau.

1- Người thứ nhất là Thái-hậu Calākadevī

Vị nữ tu-sĩ Bherī biết câu chuyện bà Calākadevī là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Mahācūḷanī. Bà ngoại tình với vị Bà-la-môn Chabbhi, vị quan lớn trong triều đình của Đức-vua Mahācūḷanī, bà lập mưu kế đầu độc Đức-vua Mahācūḷanī bị băng hà, rồi đưa vị Bà-la-môn Chabbhi lên ngôi vua, và bà vẫn là Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī của vị Bà-la-môn Chabbhi. Khi ấy, Thái-tử Cūḷanī đang còn thơ ấu.

Một hôm, vị Bà-la-môn Chabbhi nhìn thấy Thái-tử Cūḷanī nên nghĩ rằng: *“Khi Thái-tử Cūḷanī trưởng thành, nó sẽ giết ta để trả thù, rồi lấy lại ngôi vua cha. Vậy, ta nên giết Thái-tử Cūḷanī ngay khi còn thơ ấu.”*

Nghĩ xong, vị Bà-la-môn Chabbhi bàn với Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī về chuyện giết Thái-tử Cūḷanī. Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī vì thương yêu Thái-tử Cūḷanī nên tâu dối rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, vì yêu Bệ-hạ nên thần thiếp đã đầu độc Đức-vua Mahācūḷanī. Nay, sá gì Thái-tử Cūḷanī, cũng nên giết nó cho xong. Thần thiếp có kế giết Thái-tử chết mà không ai biết.*

Vị Bà-la-môn Chabbhi tin theo lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī. Bà gọi người đầu bếp của vị Bà-la-môn Chabbhi vào truyền bảo rằng:

- *Này người đầu bếp! Thái-tử Cūḷanī với con trai Dhanusekha của người cùng sinh một đêm, là bạn hữu*

thân thiết với nhau. Nay, vị Bà-la-môn Chabbhi muốn giết Thái-tử để tránh hậu họa về sau.

Vì vậy, ta gửi Thái-tử Cūlanī ngủ chung với Dhanusekha trong phòng của người. Người đem ba bộ xương dê bỏ vào trong phòng ngủ của người.

Đến đêm khuya, mọi người đều ngủ say, người dẫn Thái-tử Cūlanī và Dhanusekha ra khỏi phòng, rồi dùng lửa đốt phòng ấy. Người hãy dẫn Thái-tử Cūlanī và con trai Dhanusekha của người trốn ra cửa nhỏ, đi sang nước khác để sinh sống. Ta ban cho người nhiều thứ của cải quý giá, nhờ người trông nom, săn sóc nuôi dưỡng Thái-tử Cūlanī và con trai Dhanusekha của người trong đất nước khác.

Người nói Thái-tử Cūlanī là con của người, không nên tiết lộ tông tích của Thái-tử Cūlanī.

Tuân theo lệnh truyền của Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī, người đầu bếp đem ba bộ xương dê vào để trong phòng ngủ của mình, để thi hành theo kế của Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī. Đêm khuya, mọi người đều ngủ say, người đầu bếp châm lửa đốt cháy phòng ngủ, rồi người đầu bếp dẫn Thái-tử Cūlanī và con trai Dhanusekha trốn ra khỏi kinh-thành Uttarapañcāla, đi đến kinh-thành Sāgala, đất nước Maddaratt̐ha.

Sau đó, Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī tâu dõ Bà-la-môn Chabbhi rằng:

- Tâu Đức phu quân, phòng ngủ của người đầu bếp đã bị cháy rụi. Trong phòng có ba người: Người đầu bếp, con trai của ông và Thái-tử Cūlanī đều bị chết thiêu. Đây là bộ xương của Thái-tử Cūlanī. Như vậy, mưu đồ của Đức phu quân đã được thành tựu như ý.

Người đầu bếp sau đó xin vào làm bếp, được Đức-vua Madda chấp thuận. Hằng ngày, Thái-tử Cūlanī và cậu

Dhanusekha thường vào cung điện chơi với *Công-chúa Nandā* của Đức-vua Madda. *Công-chúa Nandā* đem lòng thương yêu *Thái-tử Cūlanī*.

Một hôm, Đức-vua Madda truyền gọi người đầu bếp vào hỏi rằng:

- *Này người đầu bếp! Hai đứa trẻ ấy là con của ai vậy?*
- *Tâu Bệ-hạ, hai đứa trẻ ấy là con của tiện dân.*
- *Này người đầu bếp! Vì sao 2 đứa trẻ không giống nhau?*
- *Tâu Bệ-hạ, bởi vì hai đứa trẻ ấy khác mẹ.*

Theo dõi và để ý thấy tư cách của *Thái-tử Cūlanī*, Đức-vua Madda biết chắc đứa trẻ *Cūlanī* không phải là con trai của người đầu bếp, nên truyền bảo rằng:

- *Này người đầu bếp! Người hãy nói sự thật, Trẫm biết chắc rằng đứa trẻ *Cūlanī* không phải con trai của người. Nó là con của ai?*

Nếu người không tâu thật thì Trẫm sẽ truyền lệnh chém đầu người.

Nghe Đức-vua Madda truyền bảo như vậy, người đầu bếp sợ chết nên tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, nếu như vậy thì tiện dân xin tâu chuyện này chỗ vắng vẻ.*

Đức-vua Madda cho cơ hội, người đầu bếp tâu rõ mọi sự thật về cuộc đời *Thái-tử Cūlanī*. Đức-vua Madda chấp thuận cho *Công-chúa Nandā* kết hôn với *Thái-tử Cūlanī*.

Nữ tu-sĩ Bherī, căn cứ vào chuyện này mà tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-vương là người mẹ có ân đức lớn nhất đối với Đại-vương, Bà không chỉ có công ơn sinh thành dưỡng dục Đại-vương trưởng thành, mà còn cứu sống Đại-vương bằng kế đánh lừa vị Bà-la-môn Chabbhī. Bà đem xương dê nói rằng bộ xương của Thái-tử Cūlanī.*

Như vậy, Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-vương đã có công ơn sinh thành dưỡng dục và bảo vệ sinh-mạng của Đại-vương. Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban Mẫu-hậu Calākadevī cho Dạ-xoa ăn thịt người đầu tiên?

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta thưa rằng:

- Thưa nữ tu-sĩ Bherī, thật vậy, Mẫu-hậu Calākadevī rất thương yêu Quả-nhân, có ân đức lớn nhất đối với Quả-nhân. Quả-nhân biết công ơn sinh thành dưỡng dục của Mẫu-hậu Calākadevī, Bà luôn luôn bảo vệ Quả-nhân.

- Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Mẫu-hậu Calākadevī có những lỗi như sau:

* Mẫu-hậu Calākadevī đã già rồi mà thích trang điểm lộng lẫy bằng những đồ nữ trang quý giá, thích tiếp xúc chuyện trò với các cô gái trẻ. Đó là điều không nên.

* Mẫu-hậu Calākadevī thích chuyện trò cười cợt với những người gác cửa thành, người luyện tập voi, ngựa, cho đến quá giờ đóng cửa thành. Đó là điều không nên.

* Mẫu-hậu tự viết chiếu chỉ với lời lẽ của Quả-nhân truyền rằng:

“Mẫu-hậu Calākadevī của Trẫm đang độ tuổi hoài xuân. Vậy, Khanh đến hầu hạ Mẫu-hậu của Trẫm.” Rồi trao lĩnh hầu đem đến vị quan trấn nhậm tỉnh thành ấy.

Vị quan ấy đến châu Trẫm, rồi đọc giữa triều đình làm cho Quả-nhân vô cùng xấu hổ.

- Thưa nữ tu-sĩ, đó là lý do mà Quả-nhân ban Mẫu-hậu Calākadevī cho Dạ-xoa ăn thịt người đầu tiên.

2- Người thứ nhì là Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền bảo những lỗi của Hoàng Thái-hậu Calākadevī như vậy, nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương ban Hoàng Thái-hậu Calākadevī cho Dạ-xoa ăn thịt người đầu tiên, bởi do những lỗi ấy cũng nên, nhưng Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là người có ân-đức đối với Đại-vương từ khi còn nhỏ cho đến nay.*

- *Tâu Đại-vương, bà Nandādevī là Chánh-cung Hoàng-hậu cao quý hơn các hoàng-hậu và các cung phi mỹ nữ khác trong triều đình. Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī xinh đẹp tuyệt trần, có giọng nói thanh tao rất hay, là người biết chiều chuộng Đại-vương, bà thường ngự chung với Đại-vương như hình với bóng. Bà rất mực thương yêu Đại-vương.*

Khi Đại-vương là cậu bé Cūlanī đi theo người đầu bếp trốn sang kinh-thành Sāgala đất nước Maddaratt̥ha, được ở trong cung điện của Đức-vua Madda. Cậu Cūlanī chưa lộ rõ tông tích, thường chơi với Công-chúa Nandā của Đức-vua Madda. Công-chúa Nandā đem lòng thương yêu cậu Cūlanī.

Một hôm nọ, cậu Cūlanī nổi giận đánh Công-chúa Nandā, Công-chúa chỉ âm thầm khóc mà thôi, không dám cho Đức Phụ-vương biết, vì sợ Đức Phụ-vương sẽ hành phạt cậu Cūlanī.

Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là người rất thông minh, không hay giận hờn, đặc biệt biết chiều chuộng Đại-vương. Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ nhì.

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền bảo lỗi của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī như sau:

- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī biết Quả-nhân đang say đắm nơi bà. Khi ấy,*

Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī xin Quả-nhân ban cho bà những món đồ trang sức quý giá mà Quả-nhân đã ban cho các bà hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa của Quả-nhân rồi. Đáng lẽ, bà không nên xin nơi Quả-nhân những món trang sức ấy, nhưng vì Quả-nhân đang say đắm nơi bà, nên Quả-nhân đã hứa sẽ ban cho bà những món trang sức ấy.

Bà truyền bảo các bà hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa rằng: “Những món đồ trang sức ấy, Hoàng-thượng đã ban cho ta rồi. Vậy, các ngươi hãy mang lại dâng cho ta.”

Các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa phải đem những món đồ trang sức ấy đến dâng cho bà, rồi họ khóc vì tiếc món đồ trang sức của họ từ trước.

Thấy các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa của Quả-nhân khóc vì tiếc như vậy, Quả-nhân cảm thấy khổ tâm.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ nhì.

3. Hoàng-đệ Tikhṇamanti của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền bảo những lỗi của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī như vậy, nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương ban Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ nhì, bởi do những lỗi ấy cũng nên, nhưng Hoàng-đệ Tikhṇamanti của Đại-vương là người có công lớn đối với Đại-vương và triều đình của Đại-vương.

- Tâu Đại-vương, Hoàng-đệ Tikhṇamanti là người ngự đi thỉnh Đại-vương từ kinh-thành Sāgala, đất nước

nhỏ Maddaraṭṭha, ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla, làm lễ đăng quang nối ngôi vua cha.

Hoàng-đệ Tikhiṇamanti có công lớn giúp Đại-vương làm phát triển đất nước, làm cho 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu phải thần phục Đại-vương, làm cho đất nước Kapilaraṭṭha phồn vinh và hùng mạnh, đặc biệt Hoàng-đệ Tikhiṇamanti là người có mưu trí bậc nhất.

Khi bà Calākadevī sinh hạ hoàng tử Tikhiṇamanti, bà đang là Chánh-cung Hoàng-hậu của vị Bà-la-môn Chabbhī, nên ông tưởng rằng Tikhiṇamanti là con của ông và hoàng-tử Tikhiṇamanti cũng tưởng rằng vị Bà-la-môn Chabbhī là phụ thân của mình. Cho nên, vị Bà-la-môn Chabbhī ban cho hoàng-tử một thanh gươm báu đặc biệt.

Về sau, một vị quan trung thành với cố Đại-vương Mahācūlanī tâu với hoàng-tử Tikhiṇamanti rằng:

- Tâu hoàng-tử Tikhiṇamanti, hoàng-tử không phải là con của vị Bà-la-môn Chabbhī, bởi vì khi hoàng-tử còn là thai nhi trong bụng Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī của Đức-vua Mahācūlanī, khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī ngoại tình với vị Bà-la-môn Chabbhī, quan lớn trong triều, khiến bà dùng thuốc độc giết Đại-vương Mahācūlanī, rồi vị Bà-la-môn chiếm ngôi vua.

Như vậy, căn cứ theo thời gian, hoàng-tử là con của cố Đại-vương Mahācūlanī, không phải là hoàng-tử của vị Bà-la-môn.

Nghe vị quan trung tín tâu như vậy, hoàng-tử Tikhiṇamanti nổi cơn thịnh nộ nghĩ rằng:

“Ta sẽ giết vị Bà-la-môn Chabbhī này bằng mưu kế.”

Một hôm, vào chiều vị Bà-la-môn Chabbhī, hoàng-tử Tikhiṇamanti trao thanh gươm báu cho vị quan giữ cửa

cung điện lâu đài của vị Bà-la-môn Chabbhī, rồi đến gặp vị quan lớn thân tín trong cung điện, truyền bảo rằng:

- Nay vị quan lớn! Người hãy đến gặp vị quan giữ cửa cung điện lâu đài của vị Bà-la-môn Chabbhī, rồi nói với vị quan ấy rằng:

“Thanh gươm báu này là của tôi.”

Hai người tranh chấp lớn tiếng với nhau, rồi chờ ta gọi vào.

Sau khi truyền bảo xong, hoàng-tử Tikhiṇamanti vào châu vị Bà-la-môn Chabbhī. Nghe hai vị quan lớn tiếng với nhau ở bên ngoài cửa cung điện lâu đài, hoàng-tử Tikhiṇamanti truyền bảo người lính ra xem có chuyện gì mà họ lớn tiếng với nhau.

Tuân lệnh hoàng-tử, người lính đi ra ngoài cửa cung điện lâu đài, nghe biết chuyện rồi vào thưa rằng:

- Tâu hoàng-tử, hai vị quan ấy tranh chấp với nhau về thanh gươm báu. Vị quan lớn bảo rằng:

“Thanh gươm báu này là của tôi.”

Vị quan giữ cửa bảo rằng:

“Thanh gươm báu này là của hoàng-tử Tikhiṇamanti giao tôi giữ.”

Nghe người lính tâu như vậy, hoàng-tử Tikhiṇamanti tâu với vị Bà-la-môn Chabbhī rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, thanh gươm báu mà Đức Phụ-vương ban cho con, con giao cho vị quan giữ cửa lâu đài giữ. Nay, vị quan lớn bảo rằng: “Thanh gươm báu ấy là của ông ta.” Như vậy, sự thật như thế nào?

Vị Bà-la-môn Chabbhī truyền bảo rằng:

- Nếu như vậy thì hãy cho truyền gọi hai vị quan ấy đem thanh gươm báu vào, ta nhớ rõ thanh gươm báu ấy, ta sẽ phán xét.

Khi hai vị quan đem thanh gươm báu vào, hoàng-tử Tikhṇamanti cầm thanh gươm báu, tuốt gươm ra khỏi vỏ, trình cho vị Bà-la-môn Chabbhī, tâu rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương xem kỹ thanh gươm báu này.

Khi vị Bà-la-môn đến gần xem kỹ thanh gươm báu ấy, không thận trọng, ngay tức khắc, hoàng-tử Tikhṇamanti đưa thanh gươm báu cắt cổ ông ta, cái đầu rơi xuống dưới chân của mình, rồi hoàng-tử Tikhṇamanti truyền lệnh đem thi thể ra ngoài cung điện.

Vị Bà-la-môn Chabbhī bị hoàng-tử Tikhṇamanti giết chết, các quan trong triều đều vui mừng, bởi vì ông là vị quan phản phúc với cố Đại-vương Mahācūlanī.

Hoàng-tử Tikhṇamanti truyền lệnh trang hoàng cung điện lộng lẫy và kinh-thành Uttarapañcāla cho đẹp đẽ, để tổ chức lễ đăng quang hoàng-tử Tikhṇamanti lên ngôi Đức Phụ-vương Mahācūlanī của mình.

Khi ấy, bà Calākadevī, Mẫu-hậu của hoàng-tử Tikhṇamanti truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi Tikhṇamanti yêu quý! Sự thật, con chính là hoàng-tử của Đại-vương Mahācūlanī, không phải con của vị Bà-la-môn Chabbhī. Con còn vị Hoàng-huynh là Thái-tử Cūlanī hiện đang còn sống ở tại kinh-thành Sāgala, đất nước Maddaratta.

Nghe Mẫu-hậu Calākadevī truyền bảo như vậy, hoàng-tử Tikhṇamanti dẫn đầu bốn đội quân hùng hậu ngự đến kinh-thành Sāgala, đất nước nhỏ Maddaratta, thỉnh Hoàng-huynh Cūlanī và Công-chúa Nandā trở về kinh-thành Uttarapañcāla, làm lễ đăng quang Thái-tử Cūlanī lên ngôi vua cha, trị vì đất nước Kapilaratta to lớn cho đến nay.

Như vậy, hoàng-đệ Tikhīṇamanti là người có lòng tôn kính hỗ trợ đắc lực cho Đại-vương.

Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban hoàng-đệ Tikhīṇamanti cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ ba?

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền thừa rằng:

- Thừa nữ tu-sĩ Bherī, thật vậy, hoàng-đệ Tikhīṇamanti ngự đến kinh-thành Sāgala đất nước nhỏ Maddaraṭṭha, thỉnh Quả-nhân trở về kinh-thành Uttarapañcāla lên nối ngôi vua cha, trị vì đất nước lớn Kapilaraṭṭha này.

Hoàng-đệ Tikhīṇamanti có công lớn làm cho các vùng trong nước phát triển, chinh phục được 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu đều thần phục Quả-nhân, làm cho đất nước Kapilaraṭṭha giàu mạnh hùng cường, đặc biệt hoàng-đệ Tikhīṇamanti là người có tài thiện xạ, có mưu trí sâu sắc, ... nhưng hoàng-đệ thường huênh hoang với mọi người rằng:

“Hoàng-huynh Cūḷanī Brahmadaṭṭa của tôi đang ngự ở kinh-thành Sāgala đất nước nhỏ bé Maddaraṭṭha, tôi đi đến thỉnh Hoàng-huynh của tôi ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla đất nước to lớn Kapilaraṭṭha, làm lễ dâng quang Hoàng-huynh Cūḷanī Brahmadaṭṭa lên nối ngôi vua cha, có uy quyền lớn và an hưởng mọi sự an-lạc như vậy.”

Ngày trước, hoàng-đệ Tikhīṇamanti ngự đến châu mỗi buổi sáng. Nhưng nay, hoàng-đệ Tikhīṇamanti có khi đến châu, có khi không, không giữ phép luật của triều đình.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban hoàng-đệ Tikhīṇamanti cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ ba.

4. Bạn hữu Dhanusekha của Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền bảo về hoàng-đệ Tikhiṇamanti như vậy, vị nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương ban cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ ba là hoàng-đệ Tikhiṇamanti, bởi do những lỗi ấy cũng nên, nhưng bạn-hữu Dhanusekha là người bạn thân thiết tín cẩn của Đại-vương.

Bạn-hữu Dhanusekha cùng sinh trong một đêm với Đại-vương trong kinh-thành Uttarapañcāla này, là người bạn-hữu thân thiết từ thuở nhỏ cùng khổ cùng vui với Đại-vương cho đến nay, luôn luôn đi theo Đại-vương như hình với bóng, là người bạn hữu có sự tinh-tấn không ngừng ngày đêm trong công việc mà Đại-vương giao phó, có một lòng trung thành tuyệt đối với Đại-vương. Đặc biệt, bạn-hữu Dhanusekha có tài bắn cung đệ nhất, không ai sánh được.

Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban bạn-hữu Dhanusekha cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ tư?

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền thừa rằng:

- Thừa nữ tu-sĩ Bherī, thật vậy, bạn-hữu Dhanusekha là người bạn thân thiết từ thuở nhỏ cùng khổ cùng vui với Quả-nhân. Ngày xưa, bạn-hữu Dhanusekha hay vỗ tay cười lớn như thế nào, đến nay cũng vẫn giữ tính hay vỗ tay cười lớn như thế ấy.

Nay, Quả-nhân là Đức-vua mà bạn-hữu Dhanusekha hành động, nói năng như ngang hàng với Quả-nhân, không biết tôn kính như Đức-vua.

Quả-nhân có ban cho bạn-hữu Dhanusekha một ân huệ là được phép đến châu Quả-nhân bất cứ lúc nào,

nhưng khi Quả-nhân đang chuyển trò thân mật với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī nơi kín đáo, bạn-hữu Dhanusekha đi vào không xin phép trước, không biết tôn trọng Quả-nhân.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban bạn-hữu Dhanusekha cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ tư.

5. Quân-sư Kevaṭṭa của Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền bảo những lỗi của bạn-hữu Dhanusekha như vậy, nữ tu-sĩ Bherī tâu:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương ban bạn-hữu Dhanusekha cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ tư, bởi do những lỗi ấy cũng nên. Nhưng quân-sư Kevaṭṭa là một vị thầy giỏi về các bộ môn của Bà-la-môn, hiển nhiều kế sách, có tài điều binh khiển tướng giúp Đại-vương chiến thắng dễ dàng 101 kinh-thành, bắt 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này đều thần phục Đại-vương, thu phục 101 nước trong cõi Nam-thiện-bộ-châu trở thành các nước chư hầu của Đại-vương. Cho nên, Đại-vương có uy quyền lớn trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban vị quân-sư Kevaṭṭa cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ năm?

Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta truyền thừa rằng:

- Thừa vị nữ tu-sĩ Bherī, trong các buổi hội triều, Quả-nhân ngự trên ngai vàng chủ trì, phía dưới có các quan văn võ, các khanh tướng sĩ mà vị quân-sư Kevaṭṭa trợn mắt nhìn Quả-nhân như giận giữ Quả-nhân.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban vị quân-sư Kevaṭṭa cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ năm.

6- Đức-vua Cūḷanī Brahmadatta

Tiếp theo nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương truyền bảo rằng: “Quả-nhân ban mỗi người cho Dạ-xoa ăn thịt theo tuần tự từ người thứ nhất là Mẫu-hậu Calākadevī cho tới người thứ năm là vị quân-sư Kevaṭṭa, đến người thứ sáu cuối cùng chính là Quả-nhân.*

Quả-nhân chịu hy sinh sinh-mạng của mình cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ sáu, chứ không chịu hy sinh quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho Dạ-xoa ăn thịt. Quả-nhân chịu băng hà, để cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita sống.”

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương là một Đại-Hoàng-đế cao cả nhất trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, có 101 Đức-vua của 101 nước nhỏ đều chịu thần phục Đại-vương làm các nước chư hầu. Đại-vương là Đại-Hoàng-đế có nhiều uy quyền nhất, thống lĩnh các đội binh hùng mạnh gồm 18 akkhobhinī quân, Đại-vương làm bá chủ trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này. Đại-vương có 16.000 cung phi mỹ nữ xinh đẹp như thiên-nữ đêm ngày hầu hạ, Đại-vương đang hưởng mọi sự an-lạc cao quý trong đời.*

- *Tâu Đại-vương, sinh-mạng là nơi yêu quý nhất của mỗi chúng-sinh, Đại-vương là người cao quý nhất trong thân dân thiên hạ trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này. Sinh-mạng của Đại-vương thật là cao quý biết dường nào!*

Vậy, lý do nào mà Đại-vương dám hy sinh sinh-mạng của mình chịu cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ sáu, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita?

- *Tâu Đại-vương, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là con người như thế nào mà Đại-vương dám hy sinh sinh-mạng của mình, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vậy?*

Nghe vị nữ tu-sĩ Bherī tâu hỏi như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền thừa rằng:

- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita từ nước khác đến giúp Quả-nhân trị vì đất nước Kapilaraṭṭha cho được phát triển mạnh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho thần dân thiên hạ.*

Thật sự Quả-nhân chưa thấy, chưa phát hiện một điều lỗi nào dù chỉ là cái lỗi nhỏ của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cả.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt. Cho nên, Quả-nhân dù phải hy sinh sinh-mạng của mình, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vẫn xứng đáng lắm. Bởi vì quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita còn sống có khả năng đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho toàn thể hoàng tộc của Quả-nhân, trong triều đình của Quả-nhân, trong toàn cõi đất nước của Quả-nhân, trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Vì vậy, người thứ sáu mà Quả-nhân ban cho Dạ-xoa ăn thịt chính là Quả-nhân, chứ không phải quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, chính Quả-nhân sẽ hy sinh sinh-mạng của mình cho Dạ-xoa ăn thịt vậy.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata tán dương ca tụng tài đức cao thượng, trí-tuệ siêu-việt của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ví như vàng trắng rằm sáng tỏ trên hư không trong trời.

Muốn cho mọi người phát sinh đức-tin trong sạch nơi quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, nên nữ tu-sĩ Bherī khuyên những người đến tụ hội tại sân trước cung điện gồm đủ các giai cấp từ Đức-vua Cūḷanī Brahmadata,

các Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa, những người trong hoàng tộc của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, 101 Đức-vua chư hầu trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, các quan trong triều, các đoàn quân, toàn thể dân chúng trong kinh-thành Uttarapañcāla rằng:

- *Thưa tất cả quý vị, quý vị đã nghe Đại-vương Cūlanī Brahmadata tán dương ca tụng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, có khả năng đem lại cho mình và cho tất cả mọi chúng-sinh, nhất là nhân loại và chư thiên, sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị lai.*

Vì vậy, Đại-vương Cūlanī Brahmadata dám hy sinh các sinh-mạng những người thân yêu của mình ban cho Dạ-xoa ăn thịt theo tuần tự từ người thứ nhất cho đến người thứ năm, rồi cuối cùng Đức-vua Cūlanī Brahmadata hy sinh sinh-mạng của mình cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ sáu, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita còn sống trên chiếc thuyền giữa biển.

- *Thưa tất cả quý vị, trí-tuệ là pháp cao thượng, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ nên được mọi người, chư-thiên, phạm-thiên tôn kính lễ bái cúng dường.*

Như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức vẹn toàn, rất xứng đáng cho mọi người chúng ta tôn kính đánh lễ cúng dường một cách cung kính.

Nghe lời khuyên dạy của nữ tu-sĩ Bherī, mọi người đều vô cùng hoan-hỷ cung kính đánh lễ quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita với tấm lòng tôn kính.

Trong *tích Mahosadhajātaka*, hoặc *tích Umaṅgajātaka* này, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama của chúng ta, đang tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bậc hạ* và các pháp-hạnh ba-la-mật khác, để bồi bổ và tích lũy cho được đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai.

Như vậy, công-tử Mahosadhapaṇḍita vẫn còn là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ những gì mà những người khác không thể thấy được, không thể biết được. Đó là do nhờ trí-tuệ siêu-việt mà Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ.

Trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ấy có khả năng khổng chế, đè bẹp những tà-kiến của người khác, dẹp bỏ những ý đồ đen tối của người khác, có khả năng phá tan các mưu kế thâm độc của các kẻ thù một cách dễ dàng, để thực hiện những điều mong ước trở thành hiện thực.

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu, không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt khổng chế, đè bẹp mọi tà thuyết của người khác một cách dễ dàng như vậy, mà trong các tiền-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát cũng có trí-tuệ siêu-việt khổng chế, đè bẹp những tà-kiến, dẹp bỏ những ý đồ đen tối của người khác, còn phá tan các mưu kế thâm độc của các kẻ thù, đặc biệt nhờ trí-tuệ siêu-việt nên biến kẻ thù trở thành người thân yêu của mình nữa (Như trong tích Mahosadhajātaka).*

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết về tích Maho-

sadhajātaka hoặc tích Umaṅgajātaka xong, chư tỳ-khưu phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ trong lời giáo huấn của Đức-Phật, nên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế:

- Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

- Có số chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.

- Có số chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

- Có số chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Còn có số chưa trở thành bậc Thánh-nhân nào vẫn còn là hạng phàm nhân vô cùng hoan-hỷ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, cố gắng tinh-tấn tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn trở thành bậc Thánh-nhân trong thời vị lai.

Tích Mahosadhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Mahosadhajātaka hoặc tích Umaṅgajātaka này, khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, còn các hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Mahosadhajātaka hoặc tích Umaṅgajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, nay kiếp hiện-tại là Đức-vua Suddhodana.

- Bà Sumanādevī, nay kiếp hiện-tại là Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī.

- Đức-vua *Vedeha*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Kāḷudāyaka*.

- Chánh-cung Hoàng-hậu *Udumbaradevī*, nay kiếp hiện-tại là bà *Maṅgalikā*.

- Vị quân-sư *Senaka*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahākassapa*.

- Vị quân-sư *Pukkusa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Paṭṭhapāda*.

- Vị quân-sư *Kāminḍa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ambaṭṭha*.

- Vị quân-sư *Devinda*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Pilotika*.

- Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta*.

- Vị quân-sư *Kevaṭṭa*, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru *Devadaṭṭa*.

- Bà Mẫu-hậu *Calākadevī* của Đức-vua *Cūḷanī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Thullanandinī*.

- Công-chúa *Pañcālacandī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Sundarī*.

- Con chim vẹt *Suvapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Con chim sáo *Sālikā*, nay kiếp hiện-tại là Bà *Mallikādevī*.

- Nữ tu-sĩ *Bherī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Uppalavaṇṇā*.

- Bà *Amarā*, phu-nhân của Đức-Bồ-tát *Mahosadhapāṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Bimbāsundarī (Yasodharā)*.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapāṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật *Gotama*.

Theo bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā bản dịch chữ Thái những nhân vật trong tích *Mahosadhajātaka* liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Ông phú hộ *Sirivaḍḍhaka*, nay kiếp hiện-tại là Đức-vua *Suddhodana*.

- Bà *Sumanādevī*, nay kiếp hiện-tại là Chánh-cung Hoàng-hậu *Mahāmāyādevī*.

- Đức-vua *Vedeha*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Kāḷudāyī*.

- Chánh-cung Hoàng-hậu *Udumbaradevī*, nay kiếp hiện-tại là Đại-đức tỳ-khưu-ni *Gotamī*.

- Vị quân-sư *Senaka*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahākassapa*.

- Vị quân-sư *Pukkusa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Poṭṭhapāda*.

- Vị quân-sư *Kāminḍa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ambaṭṭha*.

- Vị quân-sư *Devinda*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Soṇadaṇḍaka*.

- Đức-vua *Cūḷanī Brahmadaṭṭa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta*.

- Vị Bà-la-môn *Anukevaṭṭa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmoggallāna*.

- Hoàng đệ *Tikhiṇamanti*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Nanda*.

- Bạn hữu *Dhanusekha*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Rāhula*.

- Bà Mẫu-hậu *Calākadevī* của Đức-vua *Cūḷanī*, nay kiếp hiện-tại là Đại-đức tỳ-khưu-ni *Thullanandikā*.

- Thái-tử *Pañcālacanda*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Anuruddha*.

- Công-chúa *Pañcālacandī*, nay kiếp hiện-tại là Đại-đức tỳ-khuru-ni *Sundarī*.

- Con chim vẹt *Suvapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Con chim sáo *Sālikā*, nay kiếp hiện-tại là Bà *Mallikādevī*.

- Nữ tu-sĩ *Bherī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Uppalavaṇṇā*.

- Vị quân-sư *Kevaṭṭa*, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru *Devadatta*.

- Bà *Amarā*, phu-nhân của Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Bimbāsundarī* (*Yasodharā*).

- **Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita***, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật *Gotama***.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama* đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bậc hạ**, ngoài ra, có tám pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* tạo mọi phước thiện bố-thí, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* giữ gìn giới, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* có đức-nhẫn nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* phát-nguyên bằng lời chân thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* có tâm-từ đối với mọi người, mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* có tâm-xả đối với mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita

Trong *tích Mahosadhajātaka* hoặc *tích Umaṅgajātaka* này, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh làm công-tử của gia đình *phủ hộ Sirivaḍḍhaka*, tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bạc hạ** (*paññāpāramī*).

Từ khi *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* mới lên bảy tuổi có *trí-tuệ siêu-việt* hơn hẳn tất cả mọi người trong đời, không có một ai sánh được.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bạc hạ, cũng là một trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ đó là **trí-tuệ tâm-sở** đồng sinh với *đại-thiện-tâm* sáng suốt thấy rõ, biết rõ các pháp.

Để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambodhisatta)* cần phải thực-hành đầy đủ ba bậc pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật: *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ*, *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc trung* và *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc thượng*.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác dù tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc nào cũng chỉ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho mình và cho tất cả mọi người, mọi chúng-sinh khác mà thôi.

Trí-tuệ siêu-việt ấy có được do từ đâu?

Trí-tuệ siêu-việt ấy có được do hai nguyên nhân:

- *Trí-tuệ siêu-việt do nhờ tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp quá-khứ hỗ trợ.*

- *Trí-tuệ siêu-việt do phát sinh trong kiếp hiện-tại.*

Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh ***Paññāsutta*** ⁽¹⁾ về trí-tuệ phát sinh trong kiếp hiện-tại, được tóm lược 8 điều chính yếu. Chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ muốn có được trí-tuệ cần phải hội đủ tám nhân phát sinh trí-tuệ như sau:

1- *Tỳ-khuru đến nương nhờ nơi Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, làm bậc Tôn Sư của mình, hết lòng tôn kính, có tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật hoặc nơi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật.*

Đó là nhân thứ nhất phát sinh trí-tuệ.

2- *Tỳ-khuru lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, thường đến hầu đánh lễ Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn bạch hỏi những điều chưa hiểu rằng:*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp này có ý nghĩa như thế nào? Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp này thực-hành như thế nào? Bạch Ngài, v.v...*

¹ Bộ Aṅguttaranikāya, Aṭṭhakanipāta, kinh Paññāsutta.

Đức-Phật giảng giải cho hiểu rõ những pháp ấy.

Đó là nhân thứ nhì phát sinh trí-tuệ.

3- Khi tỳ-khuru nghe hiểu rõ những pháp ấy làm cho thân tâm thanh-tịnh.

Đó là nhân thứ ba phát sinh trí-tuệ.

4- Tỳ-khuru là người có giới, giữ gìn giới tỳ-khuru, thực-hành các pháp hành tỳ-khuru, biết cần trọng trong sáu môn (nhân-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiết-môn, thân-môn, ý-môn) thanh-tịnh, thường thấy tai họa lớn trong lỗi nhỏ, giữ gìn giới tỳ-khuru cho được trong sạch thanh-tịnh.

Đó là nhân thứ tư phát sinh trí-tuệ.

5- Tỳ-khuru là bậc đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng, ghi nhớ thuộc lòng các pháp-học Phật-giáo, thấu suốt pháp-hành Phật-giáo, có chánh-kiến thanh-tịnh, thuyết giảng chánh-pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, ý nghĩa sâu sắc, văn chương lưu loát.

Đó là nhân thứ năm phát sinh trí-tuệ.

6- Tỳ-khuru là người có chánh tinh-tấn không ngừng diệt các bất-thiện-pháp, để các thiện-pháp phát sinh, có đức nhẫn-nại, có sự tinh-tấn không ngừng, không từ bỏ phạm sự, làm tăng trưởng mọi thiện-pháp.

Đó là nhân thứ sáu phát sinh trí-tuệ.

7- Tỳ-khuru đi vào nơi chư tỳ-khuru-Tăng hội, không nói chuyện nhảm, không nói lời vô ích, khi thì tự mình thuyết-pháp, khi thì thỉnh mời Ngài Đại-Trưởng-lão thuyết-pháp, không thì im lặng như bậc Thánh-nhân.

Đó là nhân thứ bảy phát sinh trí-tuệ.

8- Tỳ-khuru thực-hành pháp-hành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của ngũ-uẩn chấp thủ rằng:

- *Sắc-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của sắc-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của sắc-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Thọ-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của thọ-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của thọ-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Tương-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của tương-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của tương-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Hành-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của hành-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của hành-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Thức-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của thức-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của thức-uẩn chấp thủ là như vậy.*

Đó là nhân thứ tám phát sinh trí-tuệ.

Trí-tuệ có ba loại

- *Sutamayapaññā*: Trí-tuệ phát sinh do nghe từ các bậc thiện-trí, do học hỏi, nghiên cứu chánh-pháp.

- *Cintāmayapaññā*: Trí-tuệ phát sinh do suy xét, tư duy sâu sắc đúng đắn theo chánh-pháp.

- *Bhavanāmayapaññā*: Trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đó là bốn Thánh-đạo-tuệ và bốn Thánh-quả-tuệ.

1- Trí-tuệ phát sinh do nghe như thế nào?

Hạng thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi bậc đại-thiện-trí, đến gần gũi thân cận với bậc đại-thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí, ghi nhớ hiểu rõ chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí.

Đó là gọi là trí-tuệ phát sinh do nghe chánh-pháp của bậc đại-thiền-trí.

Chánh pháp là những pháp nào?

Chánh-pháp đó là 37 pháp Bodhipakkhiyadhamma: 37 pháp phát sinh bốn Thánh-đạo như sau:

*** 4 pháp niệm-xứ (Satipaṭṭhāna):**

- **Niệm thân:** Thân là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Thân có 14 đối-tượng thuộc về sắc-pháp.

- **Niệm thọ:** Thọ là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Thọ có một đối-tượng chia ra chín loại thọ, thuộc về danh-pháp.

- **Niệm tâm:** Tâm là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Tâm có một đối-tượng chia ra làm 16 loại tâm thuộc về danh-pháp.

- **Niệm pháp:** Pháp là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Pháp có năm loại thuộc về sắc-pháp, danh-pháp⁽¹⁾.

*** 4 pháp tinh-tấn (Samappadhāna):**

- **Tinh-tấn** ngăn các ác-pháp chưa phát sinh, không cho phát sinh.

- **Tinh-tấn** diệt ác-pháp đã phát sinh.

- **Tinh-tấn** làm cho thiện-pháp phát sinh.

- **Tinh-tấn** làm tăng trưởng thiện-pháp đã phát sinh.

*** 4 pháp thành-tựu (Iddhipāda):**

- **Thành tựu** do hài lòng.

- **Thành tựu** do tinh-tấn.

- **Thành tựu** do quyết tâm.

- **Thành tựu** do trí-tuệ.

¹ Xem đầy đủ trong kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta trong Dī Mahāvaggapāli.

*** 5 pháp-chủ (Indriya):**

- Tín pháp-chủ. - Tấn pháp-chủ.
- Niệm pháp-chủ. - Định pháp-chủ.
- Tuệ pháp-chủ.

*** 5 pháp-lực (Bala):**

- Tín pháp-lực. - Tấn pháp-lực.
- Niệm pháp-lực. - Định pháp-lực.
- Tuệ pháp-lực.

*** 7 pháp giác-chi (Bojjhaṅga):**

- Niệm giác-chi. - Phân tích giác-chi.
- Tinh-tân giác-chi. - Hỷ giác-chi.
- Tịnh giác-chi. - Định giác-chi.
- Xả giác-chi.

*** 8 pháp chánh-đạo (Maggā):**

- Chánh-kiến. - Chánh-tư-duy.
- Chánh-ngữ. - Chánh-nghiệp.
- Chánh-mạng. - Chánh-tinh-tân.
- Chánh-niệm. - Chánh-định.

Nếu trường hợp các hàng thanh-văn đệ-tử không có cơ hội trực tiếp lắng nghe bậc đại-thiện-trí, thì nên đọc sách Tam-tạng Pāli, Chú-giải Pāli, hoặc nghe máy ghi âm lời giảng giải chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí, hoặc nghiên cứu sách của bậc đại-thiện-trí, ghi nhớ hiểu rõ chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí.

Đó cũng gọi là trí-tuệ phát sinh do nghe chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí.

2- Trí-tuệ phát sinh do suy xét, tư duy như thế nào?

Sau khi có trí-tuệ phát sinh do nghe chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí làm nền tảng, rồi các hàng thanh-văn

đệ-tử nên suy xét kỹ, tư duy sâu sắc, hiểu biết đúng đắn về chánh-pháp của bậc đại-thiền-trí.

Đó gọi là trí-tuệ phát sinh do suy xét, do tư duy sâu sắc đúng đắn theo chánh-pháp.

3- Trí-tuệ thiền-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiền-tuệ như thế nào?

Sau khi có trí-tuệ phát sinh do nghe và trí-tuệ phát sinh do hiểu biết đúng đắn, suy xét, tư duy sâu sắc đúng đắn theo chánh-pháp làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, rồi các hàng thanh-văn đệ-tử nên thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ **ba trạng-thái-chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh theo tuần tự từ *trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới* cho đến *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn.

Đó gọi là trí-tuệ thiền-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiền-tuệ như sau:

* *Hạng thanh-văn đệ-tử phàm nhân* thuộc hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được hai loại phiền-não là **tà-kiến** (*ditṭhi*) và **hoài-nghi** (*vicikicchā*), trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* *Bậc Thánh Nhập-lưu* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-

bàn, diệt tận được một loại phiền-não là **sân** (*dosa*) loại **thô**, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* *Bậc Thánh Nhất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được một loại phiền-não là **sân** (*dosa*) loại **vi-tế**, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

* *Bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được bảy loại phiền-não còn lại là **tham** (*lobha*), **si** (*moha*), **ngã-mạn** (*māna*), **buồn chán** (*thīna*), **phóng-tâm** (*uddhacca*), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (*ahirika*), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (*anottappa*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Đó gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

Cho nên, trong mười pháp-hạnh ba-la-mật, *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* là pháp-hạnh cao cả hơn chín pháp-hạnh ba-la-mật còn lại.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.)

Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bạc Hạ

Tích Sambhavajātaka (Sam-bhá-vá-cha-tá-ká)

Trong tích *Sambhavajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama là **cậu bé Sambhavakumāra** tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ (*paññāpāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi. Khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích *Sambhavajātaka* đề cập đến Đức-Bồ-tát *Sambhavakumāra* tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ. Tích này được bắt nguồn như sau:

Đức-vua *Dhanañcakorabya* có vị bà-la-môn thừa-tướng *Sucirata* là vị quân-sư của Đức-vua, dạy Đức-vua tạo mọi phước-thiện như bố-thí, thọ-trì ngũ-giới, v.v... nghiêm chỉnh thực-hành mười pháp-vương trị vì đất nước cho được thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được sống an cư lạc nghiệp.

Một hôm, Đức-vua *Dhanañcakorabya* suy tư về câu hỏi gọi là ***dhammayāga*** (cúng-dường pháp), nên thỉnh vị bà-la-môn thừa-tướng *Sucirata* lên ngôi trên pháp-tòa, cung-kính lễ bái, rồi bạch hỏi câu hỏi bằng 4 câu kệ có ý nghĩa như sau:

- Kính bạch quân-sư *Sucirata*, Trẫm đã được lên ngôi vua cao cả trong đất nước này, Trẫm còn muốn ngôi vị cao hơn nữa, được làm lễ suy tôn lên ngôi đại-vương bá chủ trị vì trong toàn trái đất này bằng thiện-pháp, không phải là tà-pháp. Trẫm hoàn toàn không thích bằng tà-pháp.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Timsanipāta, tích Sambhavajātaka.

- Kính bạch quân-sư Sucirata, thật ra, thực hành theo đúng thiện-pháp, đó là phận-sự của Đấng minh-quân.

- Kính bạch quân-sư Sucirata, do nhân nào Trẫm sẽ không bị chê trách trong kiếp hiện-tại này và những kiếp sau nữa, và Trẫm sẽ được tán dương ca tụng cả trong cõi người lẫn trong cõi trời dục-giới? Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ nhân ấy.

- Kính bạch quân-sư Sucirata, Trẫm mong muốn thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo **attha** và **dhamma** ấy. Trẫm đã bạch hỏi quân-sư rồi. Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ **attha** và **dhamma** ấy.

Giải giải

Đức-vua Dhanañcayakorabya ngự tại kinh-thành Indapatta rộng lớn bảy do-tuần ⁽¹⁾, trị vì vùng Kuru rộng lớn 300 do-tuần. Đức-vua còn muốn trở thành ngôi vị đại-vương bá chủ trị vì trong toàn cõi trái đất này bằng thiện-pháp, không phải tà-pháp, bởi vì Đức-vua thực-hành theo thiện-pháp thì thần dân thiên hạ cũng thực-hành thiện-pháp, cho nên, thực-hành thiện-pháp đó là phận sự của đấng minh-quân trong đời.

Đức-vua Dhanañcayakorabya bạch hỏi vị bà-la-môn quốc-sư Sucirata rằng:

“Trẫm nên thực-hành **attha** và **dhamma** như thế nào? Để Trẫm không bị chê trách trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai của Trẫm, không bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).

Khi Trẫm trở thành Đại-vương cao cả, sẽ được tán dương ca tụng trong cõi người và cõi trời dục-giới.

Khi Trẫm thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo **attha** và **dhamma** ấy, sẽ dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, và tế độ,

¹ 1 Yojana: Do-tuần khoảng 20 cây số.

hỗ trợ cho các chúng-sinh khác cũng chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Trẫm đã bạch hỏi quân-sư rồi. Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ **attha** và **dhamma** ấy.*

Nghĩa hai pháp **attha** và **dhamma**

- **Attha** có nghĩa là *phalavipāka: Quả của nhân.*

- **Dhamma** có nghĩa là *tassa atthassa hetubhūtaṃ: Nhân của quả ấy.*

Sau khi vị bà-la-môn quân-sư Sucirata nghe Đức-vua Dhanañcayakorabya bạch hỏi câu hỏi như vậy, biết đó là câu hỏi vô cùng sâu sắc, câu hỏi này chỉ nên bạch hỏi đến Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi, nếu không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì chỉ nên bạch hỏi đến Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata suy xét rằng:

“Ta không phải là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, nên không có khả năng giải đáp câu hỏi này được. Ta không thể tự cho mình là pāṇḍita (bậc thiện-trí).”

Biết mình không có khả năng giải đáp câu hỏi ấy của Đức-vua, cho nên, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata tâu với Đức-vua Dhanañcayakorabya bằng câu kệ rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương muốn biết thực-hành theo **attha** và **dhamma** nào, đó là câu hỏi vô cùng sâu sắc, ngoài vị bà-la-môn Vidhura ra, không có vị nào có khả năng chỉ dạy **attha** và **dhamma** ấy được.*

Thật ra, câu hỏi của Đức-vua Dhanañcayakorabya là câu hỏi rất sâu sắc và vô cùng vi-tế, ngoài khả năng hiểu biết của vị bà-la-môn quân-sư Sucirata. Vì vậy, vị bà-la-môn quân-sư không thấy phần khởi đầu, phần cuối cùng của câu hỏi, giống như người đi vào chỗ tăm tối. Vị bà-la-môn quân-sư biết chỉ có vị bà-la-môn Vidhura có trí-

tuệ xuất sắc, là vị quan thừa-tướng của Đức-vua Bārāṇasī mới có khả năng giải đáp được câu hỏi này mà thôi.

Ngoài vị bà-la-môn Vidhura ấy ra, không có vị nào khác có khả năng chỉ dạy **attha** và **dhamma** rõ ràng được.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư Sucirata tâu rõ như vậy, nên Đức-vua Dhanañcakorabya truyền thừa rằng:

- *Kính thưa quân-sư Sucirata, Trẫm xin phái quân-sư làm sứ giả đem theo một tấm vàng để ghi chép lời attha và dhamma của vị bà-la-môn Pháp-sư Vidhura, và 1.000 thỏi vàng làm quà cúng-dường đến vị Pháp-sư. Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata ngồi trên chiếc xe sang trọng cùng với nhóm thuộc hạ rời khỏi kinh- thành Indapatta, đi thẳng đến kinh-thành Bārāṇasī.*

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata cùng với nhóm thuộc hạ đến tư dinh của vị bà-la-môn Vidhura vào buổi sáng, thấy vị bà-la-môn Vidhura đang dùng bữa ăn sáng.

Nhìn thấy vị bà-la-môn quân-sư Sucirata, vốn là bạn đồng môn cùng học một thầy với nhau trong thời trẻ, nên vị bà-la-môn Vidhura tỏ ra vô cùng hoan-hỷ, mời dùng bữa ăn sáng.

Sau khi dùng bữa ăn sáng xong, hai vị bà-la-môn bạn hữu hàn huyên tâm sự với nhau, vị bà-la-môn Vidhura bèn hỏi rằng:

- *Này bạn thân mến! Bạn đến thăm tôi có việc gì vậy?*

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata thưa với vị bà-la-môn Vidhura rằng:

- *Kính thưa bà-la-môn Vidhura, tôi là quân-sư của Đức-vua Dhanañcakorabya, khi Đức-vua truyền hỏi câu hỏi về dhammayāga, tôi không có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, tôi mới giới thiệu về bạn là người có khả năng giải đáp được câu hỏi về*

attha và ***dhamma*** ấy, nên Đức-vua *Dhanañcayakorabya* phải tôi làm sứ giả tìm đến gặp bạn, xin hỏi câu hỏi về ***attha*** và ***dhamma***.

Bây giờ, tôi đã hỏi bạn về ***attha*** và ***dhamma*** rồi. Kính xin bạn giải đáp chỉ dạy ***attha*** và ***dhamma*** ấy cho tôi.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* hỏi câu hỏi về ***attha*** và ***dhamma***, vị bà-la-môn *Vidhura* đang bận lo công việc đại sự khác, nên không có cơ hội giải đáp được câu hỏi về ***attha*** và ***dhamma*** ấy, nên vị bà-la-môn *Vidhura* thưa với vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* rằng:

- Kính thưa quân-sư *Sucirata*, tôi đang bận công việc đại sự khác, nên bây giờ không có cơ hội giải đáp được câu hỏi về ***attha*** và ***dhamma*** ấy.

Xin bạn thông cảm, tôi có công-tử lớn tên *Bhadrakāra* là bậc thiện-trí có trí-tuệ hơn cả tôi, công-tử ấy có khả năng giải đáp câu hỏi về ***attha*** và ***dhamma*** ấy. Bạn hãy nên đến tư thất của nó.

Nghe vị bà-la-môn *Vidhura* giới thiệu đến công-tử như vậy, vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* tìm đến tư thất của công-tử *Bhadrakāra*, thấy công-tử *Bhadrakāra* đang ngồi trong nhà giữa nhóm người thuộc hạ.

Nhìn thấy vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* đến, công-tử *Bhadrakāra* ra đón rước mời vào phòng khách tiếp đãi tử tế niềm nở, cung-kính lễ bái, rồi thưa hỏi nguyên nhân đến gặp công-tử hôm nay.

Vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* thưa với công-tử *Bhadrakāra* rằng:

- Thưa công-tử *Bhadrakāra*, tôi là quân-sư của Đức-vua *Dhanañcayakorabya*, khi Đức-vua truyền hỏi về *dhammayāga*, tôi không có khả năng giải đáp được câu

hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, Đức-vua *Dhanañcayakorabya* phải tôi làm sứ giả tìm đến gặp vị bà-la-môn *Vidhura* là phụ thân của công-tử, xin hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma**, thì phụ thân của công-tử giới thiệu đến gặp công-tử có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy.

Bây giờ, tôi đã hỏi công-tử câu hỏi về **attha** và **dhamma** rồi. Kính xin công-tử giải đáp về **attha** và **dhamma** ấy cho tôi.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* thưa hỏi như vậy, công-tử *Bhadrakāra* kính thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân *Sucirata*, con đang bị phiền-não không chế hằng ngày, nên tâm của con không được sáng suốt. Vì vậy, con không thể giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Con có người em trai tên *Saṅjayakumāra* là bậc thiện-trí có trí-tuệ hơn con nhiều, em của con có khả năng giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Xin phụ thân tìm đến tư thất của em con.

Nghe công-tử *Bhadrakāra* giới thiệu người em như vậy, vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* rời khỏi tư thất của công-tử *Bhadrakāra*, tìm đến tư thất của công-tử *Saṅjayakumāra*.

Nhìn thấy vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* đến, công-tử *Saṅjayakumāra* ra đón rước mời vào phòng khách tiếp đãi tử tế niềm nở, cung-kính lễ bái, rồi thưa hỏi nguyên-nhân đến gặp công-tử hôm nay.

Vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* thưa với công-tử *Saṅjayakumāra* rằng:

- Thưa công-tử *Saṅjayakumāra*, tôi là quân-sư của Đức-vua *Dhanañcayakorabya*, khi Đức-vua truyền hỏi

về *dhammayāga*, tôi không có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, Đức-vua Dhanañcaya-korabya phái tôi làm sứ giả tìm đến gặp vị bà-la-môn Vidhura là phụ thân của công-tử, xin hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, phụ thân của công-tử không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến gặp công-tử lớn Bhadrakāra. Công-tử Bhadrakāra cũng không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến gặp công-tử có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy.

Bây giờ, tôi đã hỏi cậu về **attha** và **dhamma** ấy rồi. Kính xin cậu giải đáp câu hỏi, chỉ dạy **attha** và **dhamma** ấy cho tôi.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư của Đức-vua Dhanañcaya-korabya thưa như vậy, cậu Sañjayakumāra kính thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, con đang bị ác-nghiệp làm khổ tâm, tử thần theo dõi ngày đêm, nên tâm bị phiền-não làm ô nhiễm. Vì vậy, con không thể giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Con có người em trai tên Sambhavakumāra mới lên 7 tuổi, nhưng là bậc thiện-trí có trí-tuệ hơn con gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, em trai của con có khả năng giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Xin phụ thân tìm đến gặp em của con.

Nghe công-tử Sañjayakumāra giới thiệu người em như vậy, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata bảo rằng:

- Này các người! Câu hỏi về **attha** và **dhamma** này phi thường đến thế sao?

Tôi đã từng hỏi người cha là vị bà-la-môn Vidhura là bậc thiện-trí có trí-tuệ xuất sắc không giải đáp câu hỏi, mà giới thiệu tôi tìm đến công-tử lớn tên Bhadrakāra, công-tử Bhadrakāra không giải đáp câu hỏi ấy, mà lại giới thiệu tôi tìm đến công-tử Sañjayakumāra. Tôi đã tìm

đến công-tử Sañjayakumāra, công-tử cũng không giải đáp câu hỏi ấy, mà lại giới thiệu tôi tìm đến công-tử Sambhavadakumāra mới lên bảy tuổi.

Vậy công-tử trẻ Sambhavadakumāra mới lên bảy tuổi mà có khả năng giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** này được hay sao?

Nghe vị bà-la-môn quân-sư Sucirata truyền bảo như vậy, công-tử Sañjayakumāra kính thưa với vị bà-la-môn quân-sư Sucirata rằng:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, xin phụ thân không nên nghĩ rằng: “Sambhavadakumāra còn thơ ấu”. Nếu phụ thân muốn nghe giải đáp câu hỏi ấy thì phụ thân hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì sẽ biết rõ ngay.

Công-tử Sañjayakumāra tán dương ca tụng tài đức của công-tử Sambhavadakumāra em trai như sau:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

Như mặt trăng di chuyển trên bầu trời trong sáng không có mây che, ánh trăng tỏa sáng hơn các vì sao như thế nào, tuy công-tử Sambhavadakumāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt sáng ngời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, tháng 5 trong mùa mát trời đẹp hơn các tháng khác về màu xanh của cây, và các thứ hoa như thế nào, tuy công-tử Sambhavadakumāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt sáng ngời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, núi Himavanta (núi Hi-mã-lạp-son) gọi là gandhamādana có nhiều loại cây rừng, là chỗ trú ngụ của chư vị thiên-nam, thiên-nữ xinh đẹp có mùi hương thơm tho tỏa khắp mọi nơi với thiên được như thế nào, tuy công-tử Sambhavadakumāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt tuyệt vời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, ngọn lửa rừng cháy dữ dội, các cây nhỏ cây lớn đều làm mồi của lửa không biết chán, cháy lan lên đến đỉnh núi cao vào ban đêm, ánh sáng rực rỡ tỏa khắp mọi nơi trong rừng như thế nào, tuy công-tử Sambhavadakumāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt tuyệt vời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi

*công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.*

- Kính thưa phụ thân Sucirata, mọi người biết được ngựa báu do nhờ bốn chân ngựa phi đường xa, không phải là hình dáng màu sắc; mọi người biết được bò khỏe mạnh cao quý do nhờ chuyên chở hàng hóa trên đường xa; mọi người biết được bò sữa tốt do nhờ có nhiều sữa tốt; chư bậc thiện-trí biết được bậc thiện-trí cao thượng do nhờ đàm đạo về chánh-pháp với nhau như thế nào, tuy công-tử Sambhavadakumāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt tuyệt vời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

*- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavadakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.*

Khi công-tử Sañjayakumāra tán dương ca tụng tài đức của công-tử Sambhavadakumāra em trai mới lên bảy tuổi như vậy, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata hỏi rằng:

- Này công-tử Sañjayakumāra! Công-tử Sambhavadakumāra em trai của công-tử hiện nay ở đâu vậy?

Khi ấy, công-tử Sañjayakumāra đứng dậy dẫn vị bà-la-môn quân-sư Sucirata đi đến cánh cửa sổ, rồi chỉ xuống dưới có công-tử Sambhavadakumāra, có màu da trong sáng như màu vàng, đang chơi đùa với các bạn trẻ gần cửa ra vào lâu đài.

- Xin mời Ngài đi xuống gặp công-tử Sambhava-kumāra hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, công-tử Sambhavakumāra sẽ giải đáp câu hỏi của Ngài, rồi Ngài sẽ hiểu biết rõ về **attha** và **dhamma** ấy.

Sau khi nghe công-tử Sañjayakumāra chỉ dẫn như vậy, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata bước xuống lầu đài, đi thẳng về phía công-tử Sambhavakumāra đang đứng vui chơi với các bạn trẻ.

Thấy vị bà-la-môn quân-sư Sucirata đứng trước mặt, nên công-tử Sambhavakumāra bèn thưa rằng:

- Kính thưa vị bà-la-môn, Ngài đến đây có việc gì không?

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata kính thưa rằng:

- Kính thưa công-tử Sambhavakumāra, tôi là quân-sư của Đức-vua Dhanañcayakorabya, khi Đức-vua truyền hỏi về dhammayāga như vậy, tôi không có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy.

Đức-vua Dhanañcayakorabya phái tôi làm sứ giả tìm đến gặp vị bà-la-môn Vidhura là phụ thân của công-tử, xin hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì phụ thân của công-tử không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến gặp công-tử Bhadrakāra. Công-tử Bhadrakāra không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến công-tử Sañjayakumāra. Công-tử Sañjayakumāra cũng không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến công-tử có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy. Đó là nguyên nhân tôi tìm đến gặp công-tử hôm nay, kính xin công-tử giải đáp hỏi câu hỏi dhammayāga ấy.

- Kính thưa công-tử Sambhavakumāra, Đức-vua Dhanañcayakorabya bạch hỏi tôi câu hỏi như sau:

- “Này quân-sư Sucirata, Trẫm đã được lên ngôi vua cao cả trong đất nước này, Trẫm còn muốn ngôi vị cao

hơn nữa, được làm lễ suy tôn lên ngôi đại-vương bá chủ trị vì trong toàn trái đất này bằng thiện-pháp, không phải là tà-pháp. Trẫm hoàn toàn không thích bằng tà-pháp.

- Nay quân-sư Sucirata, thật ra, thực-hành theo đúng thiện-pháp, đó là phận-sự của Đấng minh-quân.

- Nay quân-sư Sucirata, do nhân nào Trẫm sẽ không bị chê trách trong kiếp hiện-tại này và những kiếp sau nữa, và Trẫm sẽ được tán dương ca tụng cả trong cõi người lẫn trong cõi trời dục-giới? Xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ nhân ấy.

- Nay quân-sư Sucirata, Trẫm mong muốn thực hành nghiêm chỉnh đúng theo **attha** và **dhamma** ấy. Trẫm đã bạch hỏi vị quân-sư rồi. Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ **attha** và **dhamma** ấy.”

Đó là câu hỏi của Đức-vua Dhanañcakorabya mà tôi không có khả năng giải đáp được, tôi cũng đã hỏi câu hỏi này đến vị bà-la-môn Vidhura là phụ thân của công-tử, đến công-tử Bhadrakāra, đến công-tử Sañjayakumāra là huynh của công-tử đều không giải đáp câu hỏi của tôi. Đó là nguyên-nhân tôi tìm đến gặp công-tử hôm nay.

- Kính xin công-tử giải đáp câu hỏi dhammayāga ấy, chỉ rõ về **attha** và **dhamma** ấy cho tôi.

Khi ấy, công-tử Bồ-Tát Sambhavadakumāra, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đang đứng giữa đường nhận lời sẽ giải đáp câu hỏi ấy với giọng nói phát ra âm thanh vang khắp kinh-thành Bārāṇasī khoảng 12 do-tuần. Đức-vua và các quan trong triều cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī đều đến tụ hội nghe công-tử Bồ-Tát Sambhavadakumāra đứng giữa đám đông đại chúng trả lời câu hỏi ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, xin phụ thân hãy lắng nghe, tôi sẽ giải đáp câu hỏi của Ngài bằng lời của bậc

*thiện-trí, còn Đức-vua Dhanañcayakorabya hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy, rồi có thực-hành theo đúng **attha** và **dhamma** ấy được hay không, điều ấy không biết.*

Công-tử Bô-tát Sambhavadakumāra giải đáp câu hỏi của vị bà-la-môn quân-sư Sucirata rằng:

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác giải đáp câu hỏi ấy như thế nào, tôi sẽ giải đáp câu hỏi ấy cũng như thế ấy, để cho Đức-vua của Ngài hiểu biết được. Sau khi Đức-vua đã hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy, rồi Đức-vua có thực-hành hoặc không thực hành theo **attha** và **dhamma** ấy, điều ấy tùy thuộc vào khả năng của Đức-vua của Ngài, tôi không có lỗi.*

Công-tử Bô-tát Sambhavadakumāra, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama giải đáp câu hỏi dhammayāga bằng năm câu kệ như sau:

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, nếu Đức-vua của phụ thân truyền hỏi các quan rằng:*

“Hôm nay, chúng ta nên tạo mọi phước-thiện.”

Nếu các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, ngày mai, chúng ta sẽ tạo mọi phước-thiện.*

*Đức-vua của Ngài thuộc dòng dõi Yudhiṭṭhila không để cho ngày hôm ấy trôi qua với **sự dễ duôi** (thất niệm) khi đại-thiện-tâm phát sinh. Vì vậy, Đức-vua không nên nghe theo lời tâu của vị quan ấy.*

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, nếu khi Đức-vua truyền hỏi câu hỏi, thì phụ thân chỉ nên tâu rằng: ngũ-uẩn chấp-thủ đều có trạng-thái vô-thường mà thôi.*

Người phàm-nhân si mê không biết suy xét, nên có ác-tâm nghĩ trong tà-kiến. Còn Đức-vua của phụ thân có

đại-thiện-tâm nghĩ trong chánh-kiến, chỉ nên thực-hành 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, khẩu, ý mà thôi.

Phụ thân nên tâu lên Đức-vua như vậy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, Ngài nên tâu lên Đức-vua rằng: Không nên coi thường kiếp người đang sinh sống trong cõi thiện-giới, không nên tạo ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới, không nên hành-ác bằng thân, khẩu, ý, không nên có tà-kiến, không nên tạo mọi ác-nghiệp cho quả khổ.

*- Kính thưa phụ thân Sucirata, con đã giải đáp câu hỏi dhammayāga ấy, Đức-vua nào mong muốn thực-hành đúng theo **attha** là quả của nhân, **dhamma** là nhân sinh quả ấy, thì Đức-vua ấy sẽ có mọi thiện-pháp được tăng trưởng như vàng trắng sáng trong thời-kỳ trắng lên như vậy.*

Đức-vua ấy được hoàng tộc yêu mến, được các quan quân trong triều cùng với thần dân thiên hạ trong nước đều kính yêu.

Sau khi Đức-vua ấy băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam cao-thượng trên cõi trời dục-giới ấy, hưởng mọi sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ.

Chú-giải ý nghĩa bài kệ

Trong phần Chú-giải giảng giải về ý nghĩa các bài kệ:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, nếu Đức-vua của phụ thân truyền hỏi các quan rằng:

“Hôm nay chúng ta nên tạo phước-thiện bố-thí, giữ-giới, thọ-trì bát-giới uposathasīla.”

Nếu có vị quan tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bê-hạ, hôm nay chúng ta nên sát sinh để ăn thịt, uống rượu, hưởng dục lạc, rồi ngày mai chúng ta sẽ tạo mọi phước-thiện.*

Đức-vua của Ngài thuộc dòng dõi Yudhiṭṭhila, không nên nghe theo lời tâu của vị quan ấy, không nên sống trong ngày hôm ấy mà để thời gian trôi qua với **sự dễ duôi** (*thất niệm*) (*tam divasaṃ pamādena vītināmento mā avasi*), khi đại-thiện-tâm phát sinh không để cho hoại, chỉ nên cố gắng tinh-tấn làm cho mọi thiện-pháp tăng trưởng mà thôi.

Trong kinh *Bhaddekarattasutta*, Đức-Phật dạy rằng:

“Ajjeva kiccamātappam, ko jaññā maraṇam suve.”⁽¹⁾

Bậc thiện-trí nên tinh-tấn hoàn thành xong phận-sự ngay trong ngày hôm nay, ai biết được sự chết sẽ xảy ra trong ngày mai.

Trong *Dhammapadaṭṭhakathā*, Đức-Phật dạy câu kệ về pháp dễ duôi rằng:

*“Appamādo amtam padam, pamādo maccuno padam.
Appamattā na mīyanti, ye pamattā yathā matā.”*⁽²⁾

Bậc thiện-trí không có dễ duôi trong mọi thiện-pháp (có chánh-niệm) là con đường dẫn đến Niết-bàn bất tử.

Người thiếu-trí có dễ duôi trong mọi thiện-pháp là con đường dẫn đến sự chết.

Chư bậc thiện-trí nào không có dễ duôi trong mọi thiện-pháp, chư bậc thiện-trí ấy dù có chết cũng như không chết.

Những người thiếu-trí nào dễ duôi trong mọi thiện-pháp, những người thiếu-trí ấy dù còn sống cũng như đã chết.

¹ Ma. Uparipannāsapāli, Bhaddekarattasutta.

² Dhammapadagāthā thứ 21.

Khi Đức-vua Dhanañcayakorabya của Ngài truyền hỏi rằng:

- *Này quân-sư Sucirata! Khi khanh hỏi câu hỏi dhamma-yāga, công-tử Sambhavapaṇḍita giải đáp thế nào?*

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, xin Ngài tâu lên Đức-vua của Ngài về pháp bên trong đó là **ngũ-uẩn chấp-thủ** (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) là pháp vô-thường có rồi lại không có bằng câu kệ rằng:*

*“Sabbe saṅkhārā aniccā’ti, yadā paññāya passati.
Atha nibbindati dukkhe, esa maggo visuddhiyā.”* ⁽¹⁾

Khi nào hành-giả phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng: tất cả các pháp-hữu-vi sắc-pháp, danh-pháp ngũ-uẩn chấp-thủ đều có trạng-thái vô-thường.

Khi thấy rõ, biết rõ sự-thật như vậy, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm chán trong khổ-đế, trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm chán ấy là đạo thanh-tịnh giải thoát khổ.

*“Aniccā vata saṅkhārā, uppādavayadhammino.
Uppajjitvā nirujjhanti, tesam vūpasamo sukho.”* ⁽²⁾

Sự-thật, các pháp-hữu-vi sắc-pháp, danh-pháp đều là vô-thường, có trạng-thái sinh rồi diệt là thường.

Sau khi sinh rồi tất cả đều diệt, sự diệt tận của các pháp ấy là an-lạc thật sự.

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, hạng phàm-nhân si-mê không biết nên có mọi tà-kiến. Ngài nên tâu với Đức-vua của Ngài, Đức-vua có trí-tuệ hiểu biết, không nên có tà-kiến như vậy, nên thực-hành mười đại-thiện-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.*

¹ Dhammapadagāthā thứ 277.

² Dī. Mahāvaggapāli, Mahāparinibbānasuttapāli. Parnibbutakathā.

Đức-vua không nên coi thường kiếp người đang sinh sống trong cõi thiện-giới, những người nào bỏ qua ba pháp hành-thiện bằng thân, khẩu, ý trong cõi người, mà tạo ba pháp hành-ác bằng thân, khẩu, ý.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh). Cho nên, Đức-vua không nên tạo ba pháp hành-ác bằng thân, khẩu, ý ấy.

Đức-vua không nên có mọi tà-kiến, không nên tạo mọi ác-nghiệp cho quả khổ.

*- Kính thưa phụ thân Sucirata, con đã giải đáp câu hỏi dhammayāga ấy, nếu Đức-vua nào mong muốn thực-hành đúng theo **attha** là quả của nhân, **dhamma** là nhân sinh quả ấy thì Đức-vua ấy phải có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, có trí-tuệ sáng suốt, sẽ có được mọi phước-thiện được tăng trưởng như vàng trắng sáng trong thời kỳ trăng lên như vậy.*

Công-tử Bồ-tát Sambhāvakumāra, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, giải đáp câu hỏi dhammayāga của vị bà-la-môn quân-sư Sucirata của Đức-vua Dhanañcayakorabya rõ ràng ví như lời giải đáp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, giống như mặt trăng hiện trên bầu trời trong sáng không có mây che phủ.

Toàn thể hội chúng đều tán dương ca tụng nói lên lời sādhu! vang rền cả không gian, Đức-vua Bārāṇasī cúng-dường pháp bằng những phẩm vật cao quý đến công-tử Bồ-tát Sambhāvakumāra, cùng với mọi người cúng-dường pháp bằng các vật quý báu của mình.

Riêng vị bà-la-môn quân-sư Sucirata của Đức-vua Dhanañcayakorabya cúng-dường 1.000 lượng vàng, liền ghi chép toàn lời giải đáp câu hỏi dhammayāga trên tấm biển vàng.

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata đánh lễ, xin bái biệt *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra*, rồi lên đường trở về kinh-thành Indapatta, xin vào đánh lễ yết kiến *Đức-vua Dhanañcayakorabya*, tâu trình tẩm biển vàng ghi chép toàn lời giải đáp câu hỏi dhammayāga của *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* lên *Đức-vua*.

Đức-vua Dhanañcayakorabya nghiêm chỉnh thực-hành đúng theo lời dạy của *công-tử Bồ-tát Sambhavadapandita*.

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng *Sambhavadajātaka* tích *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* xong, *Đức-Phật* truyền dạy chư tỳ-khưu rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Nay kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu việt đó không phải là điều phi thường, dù trong những tiền-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát cũng vẫn có trí-tuệ siêu-việt vậy.*

Tích Sabhavadajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Sambhavadajātaka* này, *Đức-Bồ-tát* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* sinh làm *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* trong thời quá khứ. Đến khi *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Sambhavadajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua Dhanañcayakorabya*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Vị bà-la-môn Vidhura*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng lão Ariyakassapa*.

- *Công-tử Bhadara*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Công-tử Sañjaya*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama mới lên bảy tuổi đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bạc hạ**, ngoài ra, có 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* tạo mọi phước thiện bố-thí pháp, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* phát-nguyện bằng lời chân thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* có tâm-từ đối với mọi người, mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* có tâm-xả đối với mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ này.

Nhận xét về công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra

Trong tích *Sambhavadakumāra* này, Đức-Bồ-tát công-tử *Sambhavadakumāra* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, mới lên bảy tuổi tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bậc hạ** (*paññāpāramī*).

Khi công-tử Bồ-tát *Sambhavadakumāra* mới lên bảy tuổi có trí-tuệ siêu-việt nổi bật hơn hẳn so với tất cả mọi bậc thiện-trí có trí-tuệ trong đời, không có một ai sánh được.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, cũng là một trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh Đẳng Giác (*Sammāsambuddha*).

Trí-tuệ ba-la-mật đó là **trí-tuệ tâm-sở** đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp.

Trí-tuệ vốn có đối với các hạng **người tam-nhân** (*tīhetukapuggala*) từ khi đầu thai làm người trong lòng mẹ, cho nên, khi sinh ra đời, tuy còn thơ ấu, nhưng đứa bé có trí-tuệ hiểu biết đặc biệt xuất sắc hơn người. Bởi vì trong vô số tiền-kiếp của đứa bé đã từng tích lũy nhiều trí-tuệ hiểu biết trong những kiếp quá-khứ, nên *kiếp hiện-tại này là quả của đại-thiện-nghiệp* mà những tiền-kiếp của đứa bé đã tạo và đã được tích lũy và được lưu-trữ ở trong tâm của đứa bé ấy. Cho nên, đứa bé có trí-tuệ hiểu biết đặc biệt xuất sắc hơn người, đó là sự-thật hiển nhiên, sự-thật này đối với bậc thiện-trí chỉ có *tin nghiệp* và *quả của nghiệp* mà thôi.

Ví dụ: Những tiền-kiếp của một người nào đã từng tích lũy nhiều sự hiểu biết về *lĩnh vực chuyên môn* nào thuộc về đại-thiện-nghiệp (không phải là ác-nghiệp).

Sau khi người ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** ấy trong **đại-thiện-tâm** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** ấy gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai trở lại làm người.

Khi sinh ra đời, tuy đứa bé còn thơ ấu, nhưng khi đứa bé ấy tiếp xúc với *lĩnh vực chuyên môn* mà những tiền-kiếp của đứa bé đã tích lũy và được lưu trữ ở trong **tâm**, nên trở thành *đứa bé có tài xuất sắc hơn vị thầy dạy của nó*, và cũng có khả năng hơn hẳn những người khác đã từng trải qua nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn ấy. Cho nên, **đứa bé** ấy được phần đông mọi người tán dương ca tụng là **đứa bé thiên-tài do thiên phú**.

Vậy, *sự-thật có phải là do trời phú cho hay không?*

Theo quan niệm của Phật-giáo, **đứa bé có tài xuất chúng đó là do quả của đại-thiện-nghiệp** mà tiền-kiếp của đứa bé ấy đã tạo trong những kiếp quá-khứ. Đó là *sự-thật về đại-thiện-nghiệp và quả tốt của đại-thiện-nghiệp* ấy.

Thật vậy, Đức-Phật dạy về *ngiệp và quả của nghiệp* như sau:

“*Kammassako’ mhi, kammadāyādo, kammayoni, kammabandhu, kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.*” ⁽¹⁾

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp của ta, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abhinipaccavekkhitabbāṭṭhānasutta.

của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

“Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp của ta” như thế nào, mỗi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ trong ba giới (dục-giới, sắc-giới và vô-sắc-giới gồm có 31 cõi-giới) và bốn loài chúng-sinh (thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa-sinh) cũng như thế ấy.

Mỗi chúng-sinh có nghiệp là của riêng mình, mỗi chúng-sinh là người thừa hưởng quả của nghiệp của mình, ...

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật đều có *đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp của mình*. Cho nên, bậc thiện-trí nào *tin nghiệp và quả của nghiệp của mình*, bậc thiện-trí ấy có **chánh-kiến sở-nghiệp** (*kammassakatā sammādiṭṭhi*) đó là chánh-kiến cơ bản ban đầu trong năm loại chánh-kiến trong Phật-giáo.

Nghiệp và quả của nghiệp là một trong bốn pháp bất khả tư nghì mà các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật không nên suy nghĩ, mà chỉ nên *tin nghiệp và quả của nghiệp* mà thôi. Chỉ có Đức-Phật mới thấy rõ, biết rõ thấu suốt nghiệp và quả của nghiệp của tất cả mọi chúng-sinh lớn hoặc nhỏ trong vô số kiếp quá-khứ và vô số kiếp vị-lai mà thôi.

Cho nên, kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ cũng đều là *quả của nghiệp của chúng-sinh ấy* trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.)

Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bạc Hạ

Tích Mahāgovindacariyāvaṇṇanā ⁽¹⁾

* Phần Pāli tích **Đức-Bồ-tát Mahāgovinda**

Trong thời quá-khứ, tiền-kiếp của Như-lai sinh trong dòng bà-la-môn tên là **Mahāgovinda** có trí-tuệ siêu-việt làm quân sư của 7 Đức-vua, nên hưởng rất nhiều bổng lộc của 7 Đức-vua ban và phần đông dân chúng kính biểu rất nhiều tặng phẩm. Như-lai tạo phước-thiện đại thí đến mọi người hằng ngày triệu triệu lần của cải cũng không vui bớt chút nào, như nước biển không bao giờ vui. Không phải tiền-kiếp Như-lai chán ghét của cải, cũng không phải không muốn gom góp của cải, nhưng sự-thật, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là bậc yêu quý nhất của tiền-kiếp Như-lai. Vì vậy, tiền-kiếp Như-lai thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật không ngừng như vậy.

* Phần Aṭṭhakathā

Phần Chú-giải tích **Đức-Bồ-tát Mahāgovinda** được tóm lược như sau:

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trong gia đình bà-la-môn Govinda, quân-sư của *Đức-vua Disampati* trong kinh-thành Rājagaha, Đức-Bồ-tát sinh ra đời vào canh chót trong đêm, do oai lực của Đức-Bồ-tát, làm cho tất cả khí giới trong kinh thành đều phát ra ánh sáng rực rỡ, chính Đức-vua nhìn thấy thanh bảo kiếm của Đức-vua cũng phát ra ánh sáng rực rỡ lúc canh chót đêm ấy, Đức-vua cảm thấy vô cùng lo sợ.

¹ Khu. Cariyāpiṭakatṭhakathā, Mahāgovindacariyāvaṇṇanā.

Do hiện-tượng báo trước như vậy, nên vị quân-sư đặt tên là *Jotipālakumāra*: *Công-tử Jotipāla*.

Sáng sớm, Đức-vua cho truyền gọi quân-sư vào chầu.

Nhìn thấy quân sư vào chầu, Đức-vua truyền hỏi quân-sư rằng:

- *Thưa quân-sư! Vào canh chót đêm qua, Trẫm nhìn thấy thanh bảo kiếm của Trẫm phát ra ánh sáng rực rỡ. Vậy, có điều gì sẽ xảy ra đối với Trẫm hoặc với ngai vai của Trẫm hay không?*

Vị quân-sư tâu với Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ an tâm, chắc chắn không có điều gì xảy đến đối với Bệ-hạ, và ngai vàng của Bệ-hạ cả. Vào canh chót đêm qua, công-tử của hạ-thần sinh ra đời, do oai lực của công-tử ấy, không chỉ trong cung điện của Bệ-hạ, mà còn toàn kinh-thành Rājagaha này, các loại khí giới đều phát ra ánh sáng rực rỡ.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, chắc chắn không có điều tai hại nào do công-tử của hạ-thần cả. Thật ra, trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, không có người nào có trí-tuệ bằng với công-tử của hạ-thần. Ánh sáng rực rỡ đó là hiện tượng trí-tuệ báo trước của công-tử. Tâu Bệ-hạ.*

Nghे vị quân-sư tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư! Trẫm ban cho khanh 1.000 kahāpaṇa đem về nuôi nấng chu đáo công-tử. Khi công-tử trưởng thành, dẫn đến phục vụ Trẫm.*

Khi công-tử *Jotipāla* trưởng thành có trí-tuệ siêu-việt, có danh tiếng vang lừng khắp cõi Nam-thiện bộ-châu.

Quân-sư dẫn công-tử *Jotipāla* vào chầu Đức-vua.

Nhìn thấy tướng mạo siêu phàm của *công-tử Jotipāla*, nghe công-tử cung-kính tâm lời nói đạo đức sâu sắc, làm cho Đức-vua phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, cho phép *công-tử Jotipāla* ở lại trong cung điện với Đức-vua. *Công-tử Jotipāla* được Đức-vua thương yêu quý mến tài đức của công-tử.

Đức-vua tạo mọi phước-thiện theo lời tâm của *công-tử Jotipāla* làm cho thân tâm thường an-lạc.

Khi Đức-vua *Disampati* băng hà, *thái-tử Renu* của Đức-vua lên ngôi làm vua. Đức-vua *Renu* cũng tấn phong vị *bà-la-môn Govinda* làm vị *quân-sư* và trọng dụng *công-tử Jotipāla* có tài đức, trí-tuệ siêu việt.

Về sau, vị *quân-sư bà-la-môn Govinda* qua đời, *công-tử Jotipāla* là con trai của vị *quân-sư bà-la-môn Govinda*, được Đức-vua *Renu* tấn phong làm vị *quân-sư* kế thừa chức vụ của phụ thân và đặt tên mới là vị ***quân-sư Govinda***.

Vị quân-sư Govinda vốn dĩ là Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức siêu phàm trình tâu lên Đức-vua những kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, đặc biệt Đức-Bồ-tát *quân-sư Govinda* tâm thỉnh cầu Đức-vua giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát *quân-sư Govinda* khuyên dạy các quan, các quân và toàn thể dân chúng cũng nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện để thân tâm thường

được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có danh tiếng vang lừng khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu, là vị *quân-sư Govinda* có tài đức vẹn toàn độc nhất vô nhị, nên Đức-vua các nước láng giềng tha thiết muốn thỉnh cầu vị *quân-sư Govinda* giúp đỡ xây dựng đất nước của họ cũng được phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-vua *Reṇu* đồng ý cho *quân-sư Govinda* làm quân-sư của 6 Đức-vua láng giềng là Đức-vua *Sahāya*, Đức-vua *Sattabhū*, Đức-vua *Brahmadatta*, Đức-vua *Vessabhū*, Đức-vua *Bharata*, Đức-vua *Dhataratṭha*. Như vậy, **Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda** là quân-sư của 7 Đức-vua.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có tài đức vẹn toàn, thuyết phục 7 Đức-vua đều biết tôn trọng lẫn nhau trong tình thân hữu, đối đãi với nhau trong tình bạn thân thiết, sống hòa hợp như sữa và nước, 7 Đức-vua tin tưởng lẫn nhau, với tình cảm chân thật, bởi vì mỗi Đức-vua đều vốn là bậc thiện-trí.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda tâm thỉnh cầu mỗi Đức-vua nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện, để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có trí-tuệ siêu-việt có kiến-thức hiểu biết tài giỏi về các bộ-môn, trình tâu lên 7 Đức-vua các kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước được phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda khuyên bảo toàn thể dân chúng mỗi nước đều phải giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện, để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho kiếp hiện tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda khuyên bảo mỗi người còn trẻ khỏe cần phải làm việc cần mẫn, sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm, khai thác các nguồn tài nguyên làm giàu đất nước.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda trình tâu lên mỗi Đức-vua cho phép các thương gia mua bán trao đổi các loại sản phẩm giữa các nước với nhau để làm giàu cho mỗi đất nước.

Do nhờ *Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda* có trí-tuệ siêu-việt, có kiến thức hiểu biết tài giỏi về các môn, đặc biệt không có tính thiên-vị một đất nước nào, thành thật trình tâu lên 7 Đức-vua các kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước được phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thân dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, nên toàn thể dân chúng trong 7 đất nước sống hòa thuận với nhau trong tình thương yêu giúp-đỡ lẫn nhau, có đầy đủ về phần vật chất, còn về phần tinh thần biết tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn giới, hành-thiền, ... để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Cho nên, 7 Đức-vua, các hoàng gia, các bà-la-môn, các phú hộ, các thương gia, cùng toàn thể dân chúng đều tán dương ca tụng tài-năng và đức-độ của vị quân-sư Govinda với lòng kính trọng, suy tôn quân-sư là ***quân-sư Mahāgovinda*** (*Quân-sư Govinda cao thượng*).

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tạo phước-thiện bố-thí

Từ đó về sau, ngoài bổng lộc của 7 Đức-vua ra, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* còn nhận được các tặng phẩm từ các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú-hộ, các thương gia, và dân chúng từ các vùng gần xa đem đến kính tặng. Các tặng phẩm trong mỗi đất nước quá nhiều, nên *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* nghĩ rằng:

“Nhiều tặng phẩm phát sinh tại đất nước nào, ta nên đem tất cả tặng phẩm ấy tạo phước-thiện bố-thí, bồi bổ pháp-hạnh ba-la-mật của ta.”

Sau khi nghĩ như vậy, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* truyền bảo nhóm thuộc hạ xây dựng 6 trại bố-thí tại 6 nơi là giữa kinh thành, đường vào cung điện, 4 cửa thành. *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* thông báo cho mọi người biết 6 trại bố-thí. Mỗi ngày mỗi trại có số người làm phận-sự phân phát bố-thí vật thí đến cho các người đến nhận vật thí. Những người đến trại bố-thí nhận vật thí của Đức-Bồ-tát quân-sư, đều vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng ân-đức của vị quân-sư Mahāgovinda.

Do năng lực quả của phước-thiện bố-thí của Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda, dù có số đông người đến mỗi trại bố-thí nhận vật-thí bao nhiêu, vật-thí cũng không hề voi bớt chút nào, ví như nước biển đại-dương dù mức bao nhiêu cũng không thấy voi bớt chút nào.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật nhiều bao nhiêu thì vật thí cũng không voi như trận mưa lớn không ngớt, như dòng suối chảy không ngừng, như nước biển đại dương không bao giờ voi.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda thường trình tâu lên 7 Đức-vua đúng thời đúng lúc, không hề sơ suất, truyền dạy các bộ môn cho 7 vị bà-la-môn đại phú hộ,

dạy dỗ các môn học cho 700 vị quan cắt tóc, v.v... *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* làm tròn mọi bổn phận của mình một cách hoàn toàn.

Danh thơm tiếng tốt của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* lan truyền khắp mọi nơi trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu.

Quân-sư Mahāgovinda muốn tận mắt thấy vị phạm-thiên, muốn trực tiếp hầu chuyện với vị phạm-thiên. Quân-sư Mahāgovinda thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục vô-lượng-tâm suốt 4 tháng mùa mưa.

Quân-sư Mahāgovinda có ý định rằng:

Ta nên xin phép 7 Đức-vua, xin từ giã 7 vị bà-la-môn đại phú-hộ và 700 vị quan cắt tóc, từ giã vợ con, rồi đi hầu vị phạm-thiên.

Do năng lực ý định của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* làm cho vị phạm-thiên *Saṇkumāra* biết được ý định ấy của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda*, nên xuất hiện ra trước mặt của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda*.

Nhìn thấy vị phạm-thiên có tướng mạo siêu phàm, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* thưa rằng:

- Kính thưa Ngài đáng kính! Ngài là bậc nào có màu da vàng lóng lánh, có tướng mạo đáng tôn kính. Tôi chưa từng biết Ngài, cho tôi xin phép hỏi Ngài là bậc nào?

Nghe *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* muốn biết mình như vậy, nên vị phạm-thiên thưa rằng:

- Kính thưa *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda*, chư vị phạm-thiên biết tôi là vị phạm-thiên *Saṇkumāra* trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên lâu đời. Kính xin *Đức-Bồ-tát* biết tôi như vậy.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda biết vị phạm-thiên

không dùng các đồ vật của cõi người, nhưng với tâm cung-kính hiếu khách nên thưa rằng:

- *Kính thưa vị phạm-thiên! Tôi xin tiếp đãi vị phạm-thiên, kính xin vị phạm-thiên lau đôi bàn chân, rồi ngồi trên chỗ ngồi cao quý, dùng nước sạch và món ăn trộn với mật ong. Kính mời vị phạm-thiên dùng các món ăn thịnh soạn của tôi.*

Mặc dù vị phạm-thiên *Sanañkumāra* không muốn các vật tiếp khách của Đức-Bồ-tát quân-sư *Mahāgovinda*, nhưng vẫn nhận các vật ấy để làm hài lòng Đức-Bồ-tát quân-sư *Mahāgovinda*, và kết tình thân thiện với nhau, nên vị phạm-thiên *Sanañkumāra* thưa với Đức-Bồ-tát quân-sư *Mahāgovinda* rằng:

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda! Tôi cho cơ hội, Đức-Bồ-tát cần hỏi điều gì mà Đức-Bồ-tát muốn, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát quân-sư *Mahāgovinda* xin hỏi đến sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp vị-lai rằng:

- *Kính thưa vị phạm-thiên cao quý! Tôi là người có sự hoài-nghi, xin hỏi vị phạm-thiên Sanañkumāra không có sự hoài-nghi, trong câu hỏi đối với mọi chúng-sinh rằng:*

Chúng-sinh hiểu biết trong pháp nào, và thực-hành trong pháp nào, mới được tái-sinh kiếp sau trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên trường thọ.

Vị phạm-thiên *Sanañkumāra* giải đáp câu hỏi của Đức-Bồ-tát *Mahāgovinda* rằng:

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát Mahāgovinda! Kiếp hiện-tại chúng-sinh nào diệt được tham-ái cho là của ta, tránh xa sự hành-dâm, ở một mình nơi thanh vắng, chế ngự mọi phiền-*

não, có đại-thiện-tâm trong sạch thực-hành đề-mục thiên-định niệm rải tâm-bi đến chúng-sinh vô-lượng, dẫn đến chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm. Sau khi chúng-sinh ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp của bậc thiên sắc-giới thiện-tâm ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên trường thọ.

Sau khi lắng nghe lời giải đáp của vị phạm-thiên *Sanāṅkumāra* như vậy, Đức-Bồ-tát *Mahāgovinda* vô cùng hoan-hỷ thưa với vị phạm-thiên ấy rằng:

- *Kính thưa vị phạm-thiên cao quý! Tôi quyết định sẽ xuất gia để thực-hành pháp-hành thiên-định.*

Nghe Đức-Bồ-tát *Mahāgovinda* quyết định sẽ xuất gia, vị phạm-thiên vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát rằng:

- *Sādhū! Lành thay! Đức-Bồ-tát Mahāgovinda! Xuất gia là nghĩa cử cao thượng! Nếu thật là như vậy thì tôi đến diện kiến Đức-Bồ-tát lần này thật là điều tốt lành biết dường nào!*

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát Mahāgovinda! Ngài là bậc quân-sư có trí-tuệ siêu-việt còn trai trẻ của 7 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, mà từ bỏ công danh sự nghiệp đi xuất gia, đó thật là cao thượng nhất, ví như con voi báu trong cung điện của Đức-vua, phá hủy chuồng sắt vững chắc, rồi trở lại khu rừng núi, tự do an nhiên tự tại.*

Ngài thực-hành như vậy, gọi là noi gương theo dòng dõi của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Bồ-tát quân-sư *Mahāgovinda* suy xét rằng:

"Nay ta rời khỏi xứ này, đi xuất gia, đó là điều không nên làm, bởi vì ta còn là vị quân-sư của 7 Đức-vua, có bốn phận trình tâu các kế sách lên mỗi Đức-vua. Vì vậy,

ta cần phải tâu dâng lại chức vụ quân-sư lên 7 Đức-vua ấy trước, rồi sau đó ta mới có thể đi xuất gia được."

Sau khi suy xét như vậy, trước tiên Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda đi đến châu Đức-vua Reṇu tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần xin từ quan, đi xuất gia.

Nghe quân-sư Mahāgovinda tâu xin từ quan như vậy, nên Đức-vua Reṇu khuyên can không nên đi xuất gia, Đức-vua hứa ban rất nhiều bổng lộc quý giá, hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tâu rõ với Đức-vua về nguyên nhân đi xuất gia do phát sinh động tâm thấy rõ, biết rõ cuộc sống ở đời chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên Đức-Bồ-tát Mahāgovinda chỉ có quyết tâm đi xuất gia mà thôi.

Biết Ngài Mahāgovinda quyết tâm đi xuất gia mà không ai có thể làm cho Ngài thay đổi, nên Đức-vua Reṇu truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Mahāgovinda! Nếu là như vậy thì Trẫm cũng xin đi theo quân-sư xuất gia nữa.

Nghe Đức-vua Reṇu cũng quyết định đi xuất gia, Đức-Bồ-tát Mahāgovinda vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Sādhū! Lành thay! Tốt lành biết dường nào!

Cũng tương tự như vậy, Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda đi đến châu 6 Đức-vua của 6 đất nước láng giềng đó là Đức-vua Sahāya, Đức-vua Sattabhū, Đức-vua Brahmadatta, Đức-vua Vessabhū, Đức-vua Bharata, Đức-vua Dhataratṭha xin từ quan, đi xuất gia.

Mỗi Đức-vua đều khuyên can Đức-Bồ-tát không nên đi xuất gia, mỗi Đức-vua hứa ban rất nhiều bổng lộc quý giá, hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda thấu rõ với mỗi Đức-vua về nguyên-nhân đi xuất gia do phát sinh động tâm thấy rõ, biết rõ cuộc sống ở đời chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* chỉ có quyết tâm đi xuất gia để giải thoát khổ.

Biết Ngài *Mahāgovinda* quyết tâm đi xuất gia mà không ai có thể làm cho Ngài thay đổi, nên mỗi Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahāgovinda! Nếu là như vậy thì Trẫm cũng xin đi theo quân-sư xuất gia nữa.*

Nghe mỗi Đức-vua cũng quyết định đi xuất gia, *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Sādhū! Lành thay! Tốt lành biết dường nào!*

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda đi đến từ giã 7 vị đại phú hộ và 700 vị quan cắt tóc, đi xuất gia. 7 vị đại phú hộ và 700 vị quan cũng đều xin đi theo quân-sư xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda đi về nhà từ giã vợ con của mình, rồi đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dẫn đoàn người đi xuất gia

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda chờ đợi trong 7 ngày để xem tâm của tất cả mọi người ấy có thật tâm muốn đi xuất gia hay không. Qua 7 ngày, *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* dẫn đầu đoàn người đông đảo gồm có 7 Đức-vua của 7 đất nước, 7 vị đại phú hộ, 700 vị quan cắt tóc, các hoàng-gia, các bà-la-môn, các dân chúng trong kinh-thành và ngoại thành kéo dài nhiều do-tuần. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* dừng lại nơi nào có dân chúng đông đúc như xóm làng, thành thị, thủ đô, để thuyết pháp tế độ dân chúng tại nơi ấy, khuyên dạy mọi người biết giữ gìn ngũ-giới trong sạch, nên tạo mọi phước-thiện như bố-thí,

giữ gìn ngũ-giới, thực-hành pháp-hành thiên-định, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Nếu người nào muốn đi xuất gia thì được phép đi theo đoàn, nên đoàn người càng dài thêm.

Nghe tin *quân-sư Mahāgovinda* dẫn đoàn người đông đảo sẽ đi đến nơi này, mọi người chuẩn bị đón tiếp, nên đã xây dựng các chỗ ở cho đoàn người rất đông đảo và chuẩn bị đồ ăn thức uống sẵn sàng chờ tiếp đãi đoàn người ấy.

Khi *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* dẫn đoàn người rất đông đảo đến nơi này; mọi người đón tiếp *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* cùng đoàn người đông đảo có chỗ ở, tiếp đãi các món ăn thức uống ngon lành.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda thuyết pháp tế độ dân chúng tại nơi này, khuyên dạy mọi người giữ gìn ngũ-giới trong sạch, tinh-tấn tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn giới của mình trong sạch, thực-hành pháp-hành thiên-định, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Tại nơi này các nguồn nhu yếu phẩm càng ngày càng dồi dào, ví như nguồn nước lớn chảy mãi không bao giờ ngừng. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* suy xét thấy rõ, biết rõ tại nơi này có đầy đủ thuận lợi sinh hoạt trong cuộc sống tu hành của đông đảo bậc xuất-gia như thế này. Cho nên, *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* quyết định cho đoàn người trú tại nơi này.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda và đoàn người làm lễ xuất gia

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tự làm lễ xuất gia trước, tiếp theo *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* cho phép tất cả mọi người làm lễ xuất gia sau.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda truyền dạy tất cả mọi bậc xuất-gia cần phải giữ gìn các điều-giới của mình cho được trong sạch, biết cần trọng giữ gìn 6 môn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) ngăn mọi phiền-não không phát sinh, biết tri túc trong vật thực, cần phải tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định với các đề-mục thiền-định:

* *Đề-mục thiền-định 10 kasīṇa (hình tròn):*

- *Đề-mục thiền-định hình tròn đất.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn nước.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn lửa.*
- *Đề-mục thiền-định gió.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu xanh.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu vàng.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu đỏ.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu trắng.*
- *Đề-mục thiền-định hư không.*
- *Đề-mục thiền-định ánh sáng.*

* *Đề-mục thiền-định tứ vô-lượng-tâm:*

- *Niệm rải tâm-từ đến chúng-sinh vô-lượng.*
- *Niệm rải tâm-bi đến chúng-sinh vô-lượng.*
- *Niệm rải tâm-hỷ đến chúng-sinh vô-lượng.*
- *Niệm rải tâm-xả đến chúng-sinh vô-lượng.* ⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda giảng giải rõ ràng phương pháp thực-hành mỗi đề-mục thiền-định cho tất cả các bậc xuất-gia hiểu biết rõ.

* Mỗi đề-mục thiền-định của 10 *đề-mục thiền-định hình tròn (kasīṇa)*, đều có khả năng dẫn đến chứng đắc từ *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* đến *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, nên hành-giả tự chọn một đối-tượng

¹⁻ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng Phật-Giáo*, quyển IX: *Pháp-Hành Thiền-Định*, cùng soạn giả.

thiền-định nào thích hợp với tính của hành-giả, rồi thực-hành đề-mục thiền-định ấy có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc *thiền sắc-giới thiện-tâm*.

* Còn 4 đề-mục thiền-định tứ vô-lượng-tâm, thì hành-giả tự chọn 1 trong 3 đề-mục thiền-định là *niệm rải tâm-từ đến chúng-sinh vô-lượng* hoặc *niệm rải tâm-bi đến chúng-sinh vô-lượng* hoặc *niệm rải tâm-hỷ đến chúng-sinh vô-lượng*, mỗi đề-mục thiền-định này chỉ có khả năng dẫn đến chứng đắc từ *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* đến *đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm* mà thôi. Sau khi hành-giả đã chứng đắc đến *đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, rồi phải chuyển tiếp sang đề-mục thiền-định *niệm rải tâm-xả đến chúng-sinh vô-lượng* để dẫn đến chứng đắc *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc thiền; còn *thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* có 4 bậc thiền, mà mỗi bậc *thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* có mỗi đề-mục thiền-định riêng biệt theo tuần tự từ bậc thấp đến bậc cao tột đỉnh.

Pháp-hành thiền-định có 5 phép-thần-thông (Abhiññā)

Sau khi hành-giả đã chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm rồi có khả năng luyện 5 phép-thần-thông (*abhiññā*):

Phép-thần-thông (Abhiññā) có 5 loại:

- 1- Đa-dạng-thông (*Iddhividha abhiññā*).
- 2- Thiên-nhân-thông (*Dibbacakkhu abhiññā*).
- 3- Thiên-nhĩ-thông (*Dibbasota abhiññā*).
- 4- Tiền-kiếp-thông (*Pubbenivāsānussati abhiññā*).
- 5- Tha-tâm-thông (*Paracittavijāanana abhiññā*).⁽¹⁾

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định, cùng soạn giả.

Nếu hành-giả nào có khả năng chứng đắc *5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* và *4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*, có khả năng luyện phép-thần-thông (abhiññā), thì hành-giả ấy có khả năng biết đặc biệt tùy theo mỗi phép thần-thông (abhiññā) ấy.

Phân đông các bậc xuất-gia là hành-giả vâng theo lời ân cần dạy dỗ của *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda*, thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc các bậc thiền bậc thấp hoặc bậc cao tùy theo khả năng của mỗi bậc xuất-gia ấy, hưởng sự an-lạc trong kiếp hiện-tại, cho đến khi hết tuổi thọ.

Sau khi bậc xuất-gia hành-giả ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* hoặc *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong bậc thiền thiện-tâm nào bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có *bậc thiền quả-tâm bậc cao* ấy gọi là *tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiền quả-tâm bậc cao* ấy. Vị phạm-thiên hưởng sự an-lạc lâu dài trên tầng trời ấy cho đến hết tuổi thọ (chết). Sau khi vị phạm-thiên ấy chết, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác.

Số ít các bậc xuất-gia và các người tại-gia nào không chứng đắc bậc thiền nào, tạo *10 phước-thiện* là *phước-thiện bố-thí*, *phước-thiện giữ-giới*, *phước-thiện hành-thiền*, *phước-thiện cung-kính*, *phước-thiện hỗ-trợ*, *phước-thiện hồi-hướng*, *phước-thiện hoan-hỷ*, *phước-thiện nghe pháp*, *phước-thiện thuyết pháp*, *phước-thiện chánh-kiến*, hưởng mọi sự an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* trong

đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phân-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên **1 trong 6 tầng trời dục-giới** tùy theo năng lực của đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp như sau:

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 6 *Tha-hóa-tự-tại-thiên* có tuổi thọ 16.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 9.216 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 5 *Hoá-lạc-thiên* có tuổi thọ 8.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 2.304 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 800 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 4 *Đâu-suất-đà-thiên* có tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 400 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 3 *Dạ-ma-thiên* có tuổi thọ 2.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 144 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 200 năm cõi người.

- Có số hóa sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 2 *Tam-thập-tam-thiên* có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 100 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 1 *Tứ-đại-thiên-vương* có tuổi thọ 500 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 9 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 50 năm cõi người.

Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ nào hưởng sự an-lạc trên cõi trời nào đến khi hết tuổi thọ (chết), phải tái-sinh kiếp sau trở lại tầng trời cũ hoặc cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tinh-tấn không ngừng thực-hành, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, hưởng sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ.

Sau khi *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao nào có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy, *Đức-Bồ-tát phạm-thiên* hưởng sự an-lạc trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ (chết), phải tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *Đức-Bồ-tát phạm-thiên*.

Tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* này, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* sinh làm con của ông bà-la-môn Govinda, quân-sư của *Đức-vua Disampati* trong kinh-thành Rājagaha. Đến thời-kỳ *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Bảy Đức-vua 7 đất nước*, nay kiếp hiện-tại là *7 đại thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*.

- Các bậc xuất-gia và dân chúng của 7 đất nước, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng chư tỳ-khưu, chư tỳ-khư-ni, các cận-sư-nam, cận-sư-nữ.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ. Ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác đồng thời thành-tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tạo phước-thiện bố-thí tất cả tặng-phẩm đến mọi người, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda giữ gìn các điều-giới trong sạch, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda xuất gia, đó là pháp-hạnh xuất gia ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có sự tinh-tấn không ngừng, đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có đức nhẫn-nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda phát nguyện, đó là pháp-hạnh phát nguyện ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có tâm-từ, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có tâm-xả, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ này cũng đồng thời thành-tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda

Khi Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh ra đời vào canh chót, do oai lực trí-tuệ của Đức-Bồ-tát làm cho tất cả mọi khí giới trong kinh-thành Rājagaha đều phát ra ánh sáng rực rỡ, chính Đức-vua nhìn thấy thanh bảo kiếm của mình cũng phát ra ánh sáng rực rỡ lúc canh chót đêm ấy, Đức-vua cảm thấy vô cùng lo sợ.

Ông *bà-la-môn Govinda* là phụ thân của Đức-Bồ-tát cũng là quân-sư của Đức-vua Disampati, nhìn thấy hiện tượng các khí giới phát ra ánh sáng rực rỡ như vậy, tiên đoán biết công-tử sẽ là người có trí-tuệ siêu-việt, trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này không có người nào sánh được, nên ông bà-la-môn đặt tên công-tử là ***Jotipālakumāra*** (*Công-tử Jotipāla*).

Khi *công-tử Jotipāla* trưởng thành, ông bà-la-môn Govinda dẫn *công-tử Jotipāla* vào diện kiến Đức-vua Disampati. Nhìn thấy *công-tử Jotipāla* có diện mạo khôi ngô tuấn tú siêu phàm, Đức-vua Disampati cho phép công-tử ở trong cung với Đức-vua. *Công-tử Jotipāla* được Đức-vua thương yêu quý mến trọng dụng.

Khi Đức-vua Disampati băng hà, Thái-tử Reṇu lên ngôi làm vua, Đức-vua Reṇu vẫn tấn phong ông bà-la-môn Govinda là vị quân-sư, và trọng dụng *công-tử Jotipāla*.

Về sau, ông bà-la-môn quân-sư Govinda qua đời, Đức-vua Reṇu tấn phong *công-tử Jotipāla* làm quân-sư kế thừa chức vụ của phụ thân. Đức-vua Reṇu lấy tên của phụ thân nên gọi là ***quân-sư Govinda***.

Vị quân-sư Govinda vốn dĩ là *Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* nên có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức siêu phàm trình tâu lên Đức-vua những kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda tâu thỉnh cầu Đức-vua tạo mọi phước-thiện như *bố-thí, giữ-giới, hành-thiền, ...* để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-vua Reṇu trở thành *Đấng minh-quân* sáng suốt có tài đức trị vì đất nước thái bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda nổi danh tiếng tốt vang lừng khắp cõi Nam-thiện bộ-châu, nên Đức-vua các nước láng giềng thỉnh cầu *vị quân-sư Govinda* giúp đỡ xây dựng đất nước của họ cũng được phồn vinh, ...

Vị quân-sư Govinda nhận lời thỉnh cầu của 6 Đức-vua của 6 đất nước láng giềng, làm **vị quân-sư** có phận-sự trình tâu lên 6 Đức-vua của 6 đất nước những kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, đặc biệt tạo mọi phước-thiện để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức vẹn toàn, hoàn toàn không có tâm thiên-vị, nên 7 Đức-vua của 7 đất nước đều hết lòng tôn kính suy tôn là **vị quân-sư Mahāgovinda**, còn 7 Đức-vua biết tôn trọng lẫn nhau, sống hòa hợp với nhau như nước với sữa.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda không chỉ nhận được nhiều bổng lộc của mỗi Đức-vua ban, mà còn các tặng-phẩm từ các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú hộ, các thương-gia, dân chúng các miền cùng nhau đem đến kính biểu, nên *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* có của cải càng ngày càng nhiều như nguồn nước chảy không ngừng.

Tất cả mọi của cải đã được phát sinh tại đất nước nào, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* đem tất cả mọi của cải ấy tạo phước-thiện bố-thí đến nhiều người tại nước ấy, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, nhưng của cải vẫn không sao vơi bớt được.

Khi *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* gặp được vị phạm-thiên *Sunāṅkumāra*, nghe pháp-hành thiên-định từ vị phạm-thiên, nên phát sinh tâm nhằm chán cuộc sống hiện tại, từ bỏ mọi danh lợi hão huyền, như nhổ bỏ một bãi nước bọt, quyết tâm đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda đến châu 7 Đức-vua, xin từ quan để đi xuất gia, Mỗi Đức-vua khuyên can quân-sư không nên xuất gia, hứa sẽ ban nhiều bổng lộc quý giá, hưởng an-lạc trong đời. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* thấu rõ mỗi Đức-vua về mọi danh lợi trong đời đều là hão huyền, chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* quyết tâm từ bỏ tất cả, đi xuất gia để giải thoát khổ.

Mỗi Đức-vua không thể khuyên can được, nên 7 Đức-vua đều xin theo quân-sư đi xuất gia, các quan, các quân lính, các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú-hộ, các thương-gia, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành cũng xin theo quân-sư đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dẫn đầu đoàn người đông đảo gồm có 7 Đức-vua, các quan, các quân lính, các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú hộ, các thương-gia,

các dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành, trên đường đi, dân chúng các các miền cũng xin theo quân-sư đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dừng lại một nơi có đầy đủ mọi thuận lợi sinh hoạt đời sống của bậc xuất-gia. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* tự mình làm lễ xuất gia, rồi cho phép mọi người làm lễ xuất gia. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* truyền dạy pháp-hành thiền-định, dạy dỗ tỉ mỉ phương pháp thực-hành mỗi đề-mục thiền-định.

Phần đông bậc xuất-gia là hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và các bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm. Sau khi các hành-giả ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên. Hoặc vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, hưởng sự an-lạc trên tầng trời ấy cho đến hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị phạm-thiên.

Còn số ít bậc xuất-gia và các người tại-gia đã tạo mọi phước-thiện. Sau khi số người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.)

4.2- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bạc Trung (Paññā Upapāramī)

Tích Vidhurajātaka (Vi-dhu-rá cha-tá-ká)

Trong tích *Vidhurajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama làm **quan Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bậc trung (paññā upapāramī)*.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích *Vidhurajātaka* đề cập đến Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư *Vidhurapaṇḍita*, tiền-kiếp của Đức-Phật, tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, chư tỳ-khưu hội họp tại giảng đường, tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Này chư pháp hữu! Đức-Thế-Tôn là Bạc có trí-tuệ vĩ đại, trí-tuệ sâu sắc, trí-tuệ vi-tế, trí-tuệ nhanh nhẹn, trí-tuệ sắc bén, trí-tuệ thấu suốt, trí-tuệ không chế các luận thuyết của người khác v.v... làm cho người khác bỏ ác hành thiện, bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân.*

- *Này chư pháp hữu! Đức-Thế-Tôn của chúng ta là bậc đại trí-tuệ, có trí-tuệ siêu-việt thật sự!*

Trong khi chư tỳ-khưu đang đàm đạo thì Đức-Thế-Tôn ngự đến ngồi trên pháp tòa bèn hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Phần Mahānipāta, tích Vidhurajātakavaṇṇanā.

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện đang đàm đạo như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Nay kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ thuyết phục người khác bỏ điều ác, hành điều thiện, bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, xin quy y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới, v.v... đó chưa phải là điều phi thường.

Trong thời quá-khứ, những tiền-kiếp của Như-lai còn là Đức-Bồ-tát đang thực-hành bồi bổ, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Như tiền-kiếp của Như-lai là Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-Sur Vidhurapaṇḍita đã thuyết phục được thống tướng Dạ xoa Punṇaka hung ác từ bỏ ý định giết chết Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sur Vidhurapaṇḍita để lấy trái tim ăn thịt. Thống tướng Dạ xoa biết phục thiện, xin thọ trì ngũ-giới v.v... xin trả sinh-mạng lại cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sur Vidhurapaṇḍita tiền-kiếp của Như-lai.

Sau khi truyền dạy như vậy, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh.

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sur Vidhurapaṇḍita, tiền-kiếp của Ngài.

Tích Vidhurajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Vidhurajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Dhanañcayakorabya ngự tại kinh-thành Indapattha trị vì đất nước Kuru. Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita là một vị quan trong triều đình được Đức-vua Dhanañcayakorabya tấn phong ngôi vị Đại-Pháp-sur.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Dhanañcayakorabya, cùng trong hoàng tộc, các quan trong triều, các đoàn binh cùng dân chúng trong kinh-thành và ngoài thành, các tỉnh thành lân cận.

Danh tiếng *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita* được lan truyền khắp toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, nên 101 Đức-vua ngự từ 101 kinh-thành đều ngự đến kinh-thành Indapattha, để nghe *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita* thuyết pháp.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa sâu sắc, văn chương hay làm cho 101 Đức-vua vô cùng hoan-hỷ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư, nên không hồi cung ngự trở về kinh-thành của mình, cùng nhau ở lại kinh-thành Indapattha, để thường được thân cận với *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita*, để nghe Ngài thuyết pháp.

Bốn vị đạo-sĩ

Vào thời ấy, trong kinh-thành Bārāṇasī có bốn vị Bà-la-môn giàu có là bạn thân thiết với nhau, khi lớn tuổi, bốn vị Bà-la-môn này thấy tội lỗi trong *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*, nên từ bỏ nhà đi vào rừng Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến *chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và phép-thần-thông*.

Hằng ngày, bốn vị đạo-sĩ sống trong rừng bằng các thứ trái cây lớn nhỏ, lá cây nấu chín để nuôi mạng, trải qua thời gian lâu dài, bốn vị đạo-sĩ ấy rời khỏi rừng núi Himavanta đi du hành đến xóm làng đi khát thực, dần dần mới đến kinh-thành Kālacampā đất nước Aṅga, trú

trong vườn thượng uyển. Sáng ngày hôm sau, bốn vị đạo-sĩ đi vào kinh-thành để khát thực.

Bốn thí-chủ

Trong kinh-thành Kālacampā có bốn người bạn thân đều là người giàu sang phú quý, mỗi người kính thỉnh mỗi vị đạo-sĩ về nhà của mình để cúng dường vật thực và các thứ vật dụng cần thiết, có đức-tin trong sạch nơi mỗi vị đạo-sĩ ấy.

Sau khi dùng vật thực của mỗi thí chủ xong, mỗi vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại mỗi nơi khác nhau như sau:

** Một vị đạo-sĩ xuất hiện lên trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên nghỉ trưa.*

** Một vị đạo-sĩ xuất hiện xuống dưới cõi long-cung nghỉ trưa.*

** Một vị xuất hiện đến cõi Diêm-vương nghỉ trưa.*

** Một vị xuất hiện đến vườn thượng uyển của Đức-vua Dhanañcayakorabya nghỉ trưa.*

** Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên nhìn thấy cung điện lâu đài nguy nga tráng lệ của Đức-vua trời Sakka. Khi trở về cõi người, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe cung điện lâu đài của Đức-vua trời Sakka, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành Đức-vua-trời Sakka.*

** Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại cõi long-cung, nhìn thấy các lâu đài, cung điện bằng vàng ngọc quý báu của Đức-Long-vương. Khi trở lên cõi người, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe về các lâu đài cung điện ấy của Đức-Long-vương, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành Đức-Long-vương.*

* Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại *cõi Điều-vương*, nhìn thấy những đồ trang sức quý báu của Điều-vương. Khi trở về cõi người, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe về các đồ trang sức quý báu ấy của Điều-vương, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành *Điều-vương*.

* Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại *vườn thượng uyển của Đức-vua Dhanañcayakorabya*, nhìn thấy cung vàng điện ngọc của Đức-vua Dhanañcayakorabya. Khi trở về kinh-thành Kālacampā, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe về cung vàng điện ngọc của Đức-vua Dhanañcayakorabya, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành *Đức-vua Dhanañcayakorabya*.

Mỗi thí chủ cố gắng tinh-tân tạo mọi phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, v.v... cho đến trọn kiếp.

Thành tựu như ý nguyện

* Thí-chủ có ý nguyện muốn trở thành *Đức-vua-trời Sakka*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến *Đức-vua-trời Sakka*. Sau khi thí-chủ ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *Đức-vua trời Sakka* trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên đúng như ý nguyện.

* Thí-chủ có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Long-vương*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến *Đức-Long-vương*. Sau khi thí-chủ ấy chết, *ác-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *Đức Long-vương* dưới cõi long cung đúng như ý nguyện.

* Thí-chủ có ý nguyện muốn trở thành *Điều-vương*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến *Điều-vương*. Sau khi thí-chủ ấy chết, *ác-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau làm *Điều-vương* tại cõi điều cung đúng như ý nguyện.

* Thí-chủ có ý nguyện muốn sinh trong cung điện của Đức-vua *Dhanañcayakorabya*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến cung điện của Đức-vua *Dhanañcayakorabya*. Sau khi thí-chủ ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* đúng như ý nguyện.

Bốn vị đạo-sĩ đều đã chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* sinh hạ Thái-tử, Đức-vua cho đặt tên Thái-tử là *Korabyakumāra: Thái-tử Korabya*.

Đến lúc trưởng thành, khi Đức-vua *Dhanañcayakorabya* băng hà, Thái-tử *Korabya* lên nối ngôi vua cha, ngự tại kinh-thành *Indapattha* trị vì đất nước *Kuru*.

Nghe theo lời khuyên dạy của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư *Vidhurapaṇḍita*, Đức-vua *Korabya* lập ra các trại bố-thí phân phát của cải đến cho những người nghèo khổ.

Hằng ngày, Đức-vua làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn, giữ gìn ngũ-giới, thọ trì bát-giới *uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

* Một hôm, nhằm vào ngày bát-giới *uposathasīla* hằng tháng, buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới *uposathasīla* xong, Đức-vua *Korabya* ngự đến vườn thượng uyển tìm một nơi yên tĩnh để thuận lợi thực hành pháp-hạnh Sa-môn.

* Cũng vào buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới *uposathasīla* xong, Đức-vua-trời *Sakka* nghĩ rằng: “Trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên này có nhiều phiền toái. Vậy, ta nên hiện xuống cõi người ngự đến vườn thượng uyển của Đức-vua *Korabya*, tìm một nơi yên tĩnh để thuận lợi thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

* Cũng vào buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nghĩ rằng: “Cõi long-cung này có nhiều phiền toái. Vậy, ta nên hiện lên cõi người ngự đến vườn thượng uyển của Đức-vua Korabya, tìm một nơi yên tĩnh để thuận lợi thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

* Cũng vào buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Đức-Điểu-vương Supaṇṇarājā nghĩ rằng: “Cõi diểu-cung này có nhiều phiền toái. Vậy, ta nên hiện đến vườn thượng uyển của Đức-vua Korabya, tìm một nơi yên tĩnh để thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

Bốn loài chúng-sinh khác nhau, tâm tư giống nhau

Vào buổi chiều hôm ấy, mỗi Đức-vua từ chỗ yên tĩnh ngự đến bờ hồ nước lớn, vừa mới gặp nhau mỗi Đức-vua vô cùng hoan-hỷ chuyện trò với nhau bằng những lời chân tình thân thiết, bởi vì tiền-kiếp của bốn Đức-vua này vốn là bốn người bạn thân thiết với nhau. Cho nên, kiếp hiện-tại tuy mỗi Đức-vua khác nhau về phần thể xác, nhưng tâm tư rất thương yêu nhau. Bốn Đức-vua chuyện trò thân mật với nhau, rồi cùng nhau ngự đến tảng đá an lành.

Cuộc đàm đạo

Đức-vua-trời Sakka ngồi chỗ cao quý, còn ba Đức-vua mỗi vị ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka hỏi ba Đức-vua khác rằng:

- *Này ba vị! Chúng ta là bốn vị vua đều thọ bát- giới uposathasīla ngày hôm nay.*

Vậy, trong bốn chúng ta, Đức-vua nào có giới cao thượng hơn cả?

* Bắt đầu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.*

Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này Đức-Long-vương, do nguyên-nhân nào Đức-Long-vương tau như vậy?*

- *Tau Đức-vua-trời Sakka, bởi vì Đức-Điểu-vương là kẻ thù của loài long chúng tôi đã sinh và chưa sinh. Tuy vậy, bốn vương gặp Đức-Điểu-vương nhưng bốn vương không phát sinh tâm sân đối với Đức-Điểu-vương. Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.*

Độc câu kệ rằng:

- *Tau Đức-vua-trời Sakka,*

Người nào không phát sinh tâm sân với hạng người đáng sân.

Người nào là bậc thiện-trí không hề phát sinh tâm sân trong bất cứ trường hợp nào, dù người ấy có tâm sân cũng không để cho tâm sân phát sinh.

Chư bậc thiện-trí gọi người ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền não trong tâm.

- *Tau Đức-vua-trời Sakka, bốn vương có đức tính nhẫn-nại, chế ngự được tâm sân.*

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

* Nghe Đức-Long-vương tau như vậy, Đức-Điểu-vương tau rằng:

- *Tau Đức-vua trời Sakka, tuy Đức-Long-vương là món ăn ngon ưa thích của bốn vương, nhưng khi gặp Đức-Long-vương, bốn vương đè nén, chế ngự được tâm tham không ăn Đức-Long-vương ấy, nên không tạo ác-nghiệp sát-sinh.*

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

Độc câu kệ rằng:

- *Tau Đức-vua trời Sakka,*

Người nào đối bụng thèm ăn, nhưng chế ngự được tâm

tham ăn, là người tự dạy mình, có sự tinh-tấn thiêu hủy được phiền não, biết tri túc trong vật thực, không tạo ác-nghiệp do nguyên nhân vật thực.

Bậc thiện-trí gọi người ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền não trong tâm.

- Tâu Đức-vua trời Sakka, bốn vương không tạo ác-nghiệp do nguyên nhân vật thực.

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

** Đức-vua trời Sakka truyền rằng:*

- Nay ba vị, bốn vương rời khỏi ngai vàng, lâu đài nguy nga tráng lệ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, tránh xa mọi sự dục lạc trên cõi trời, xuất hiện xuống cõi người để gìn giữ bát-giới uposathsīla.

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

Đọc câu kệ rằng:

Người nào tránh xa sự vui chơi, không thỏa thích trong ngũ-dục, không nói lời vô ích, tránh xa sự hành dâm, tránh xa sự trang điểm thân thể, ...

Chư bậc thiện-trí gọi người ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền-não trong tâm.

Hôm nay, bốn vương tránh xa mọi sự an-lạc trên cõi trời, xuất hiện xuống cõi người để thọ trì bát-giới uposathasīla, thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

** Nghe ba Đức-vua mỗi vị truyền mỗi cách như vậy, Đức-vua Korabya tâu rằng:*

- Tâu Đức-vua trời Sakka, hôm nay bốn vương rời khỏi ngai vàng điện ngọc mà bốn vương quý nhất, xa lánh các hoàng-hậu và 60.000 cung phi mỹ nữ, ngự đến vườn thượng uyển này để thọ trì bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.

Cho nên bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

Đọc câu kệ rằng:

- *Tâu Đức-vua trời Sakka,*

Người nào có trí-tuệ thấy rõ tội lỗi trong vật-dục (vatthukāma) và phiền-não-dục (kilesakāma), từ bỏ được vật-dục và phiền-não-dục. Chư bậc thiện-trí gọi người ấy là người tự dạy mình diệt tâm tham-ái chấp thủ của ta, tâm không có tham muốn, làm lắng dịu mọi phiền-não trong tâm.

Như vậy, mỗi Đức-vua tự đề cao mình có giới cao thượng hơn cả ba vị khác. Khi ấy, Đức-vua trời Sakka truyền hỏi Đức-vua Korabya rằng:

- *Này Đại-vương! Trong triều đình của Đại-vương có ai là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt phán xét rõ vấn đề giới của chúng ta hay không?*

Đức-vua Korabya tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, trong triều đình của bốn vương có vị quan Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt chắc chắn phán xét rõ về vấn đề giới của mỗi chúng ta được.*

Kính thỉnh ba vị cùng nhau ngự đến gặp bậc đại-thiện-trí Vidhurapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita phán xét

Bốn Đức-vua đều đồng tâm nhất trí cùng ngự đến hội trường trang hoàng pháp tòa trang nghiêm, rồi thỉnh Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita lên ngồi trên pháp tòa ấy, còn bốn Đức-vua ngồi một nơi hợp lễ bèn thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thấu suốt tận tường mọi việc.*

Thưa Ngài Đại-Pháp-sư, bốn Đức-vua chúng tôi đều thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi đang tranh luận với nhau, Đức-vua nào cũng tự cho mình có giới cao thượng hơn cả.

Vậy, kính thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư phán xét, làm rõ ràng Đức-vua nào có giới cao thượng hơn cả, để chúng tôi không còn thắc mắc nữa.

Nghe bốn Đức-vua truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu quý Đại-vương, quý Đại-vương đã tranh luận với nhau về giới của mình như thế nào, hạ thần chưa từng nghe, chưa được hiểu, thì hạ thần làm sao có thể tâu cho quý Đại-vương rõ ràng tường tận, không còn thắc mắc nữa.

Vậy, kính xin mỗi Đại-vương truyền bảo cho hạ thần biết ý kiến của mỗi Đại-vương như thế nào?

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, mỗi Đức-vua tuân tự truyền bảo rằng:

** Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tự đề cao mình có đức tính nhân-nại nên truyền bảo rằng:*

“Trẫm không hề phát sinh tâm sân nơi đối-tượng đáng phát sinh tâm sân.”

** Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā tự đề cao mình không tham ăn, không tạo ác-nghiệp sát-sinh do nguyên nhân vật thực, nên truyền bảo rằng:*

“Trẫm biết tri túc trong vật thực.”

** Đức-vua trời Sakka tự đề cao mình tránh xa sự say mê ngũ-dục trong cõi trời, nên truyền bảo rằng:*

“Trẫm không say mê ngũ-dục trong cõi trời.”

** Đức-vua Korabya tự đề cao mình không bị ràng buộc nơi ngại vàng điện ngọc, nơi các hoàng-hậu, nên truyền bảo rằng:*

“Trẫm không dính mắc nơi ngai vàng điện ngọc, cảnh an-lạc đế vương.”

Sau khi nghe mỗi Đức-vua truyền bảo ý kiến của mình, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu quý Đại-vương, mỗi Đại-vương truyền bảo ý kiến của mình đều là lời thiện-ngôn (subhāsītā) cả.

Thật vậy, những lời ấy hoàn toàn không phải lời ác ngôn chút nào.

Mỗi lời thiện-ngôn này là mỗi đức tính tốt được hiện hữu trong Đức-vua nào, chư bậc thiện-trí gọi Đức-vua ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền-não trong tâm.

Như vậy, bốn Đại-vương đều có giới đức cao thượng, mỗi vị một đức tính tốt không hơn không kém.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, bốn Đức-vua đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí cao thượng nhất không ai sánh được, Ngài có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ sâu sắc các pháp, đã phán xét công minh và hợp pháp về vấn đề giới của chúng tôi.

Bốn Đức-vua chúng tôi hết lòng tôn kính Ngài, bởi Ngài là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt đã giải đáp rõ ràng minh bạch vấn đề giới, làm tiêu tan mọi sự hoài nghi, sự thắc mắc của chúng tôi ngày hôm nay.

Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp tế độ bốn Đức-vua, sau khi nghe pháp xong, bốn Đức-vua vô cùng hoan-hỷ thực-hành theo lời giáo huấn của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Cúng dường pháp

Khi ấy Đức-vua-trời Sakka thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm xin kính dâng lên Ngài **tám vải trời vô giá** có hình hoa sen màu xanh, chất vải mịn màng, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

* Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm cũng rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm kính dâng lên Ngài **đóa hoa vàng quý báu** có trăm cánh, nhụy bằng hàng ngàn viên ngọc quý, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

* Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm cũng rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm kính dâng lên Ngài **viên ngọc mani** quý báu, món đồ trang sức xinh đẹp vô giá của Trẫm, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

* Đức-vua Korabya thưa rằng:

- *Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm cũng rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm xin ban cho Ngài **1.000 con bò sữa, 1.000 con bò đực báu, 10 chiếc xe ngựa báu, 16 xóm nhà để thu thuế**, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

Sau khi làm lễ cúng dường pháp xong, Đức-vua-trời Sakka hồi cung ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā ngự trở về cõi Điều cung, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā ngự trở về cõi long cung, Đức-vua Korabya ngự trở vào cung điện của mình.

Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā không nhìn thấy **viên ngọc maṇi** trang sức trên cổ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, sao thần thiếp không thấy viên ngọc maṇi của Hoàng-thượng?*

- *Này ái-khanh Vimalādevī! Khi Trẫm nghe pháp của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm đã phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài ấy, nên Trẫm đã đem viên ngọc maṇi quý báu ấy dâng đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

Lễ cúng dường pháp ấy không chỉ có Trẫm, mà còn có Đức-vua trời Sakka cúng dường tám vải trời vô giá, Đức-Điều-vương cúng dường đóa hoa vàng quý báu có 100 cánh, Đức-vua Korabya cúng dường 1.000 con bò sữa, 1.000 con bò đực báu, v.v...

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là người như thế nào?*

- *Này ái-khanh Vimalādevī! Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thuyết pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa sâu sắc, văn chương hay, làm cho 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu ngự đến kinh-thành Indapattha nghe Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp, không có một Đức-vua nào hồi cung ngự trở về kinh-thành của mình, mà cùng nhau ở lại kinh-thành Indapattha, để thường được gần gũi thân cận và nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tán dương ca

tụng Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī muốn nghe pháp của Ngài Đại-Pháp-sư, nên bà nghĩ rằng:

*“Nếu ta tâu xin Đức-Long-vương thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung này, để Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp tế độ ta thì chắc chắn Đức-Long-vương sẽ không thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư đến. Vậy, ta nên bày kế bị lâm bệnh muốn **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.**”*

Nghĩ xong, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī thực hành ngay ý định, bà cho truyền gọi các nữ tỳ đến, bà Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- Đây các người! Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hỏi đến ta thì các người tâu rằng:

“- Muôn tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Lệnh bà bị lâm trọng bệnh.”

Truyền bảo xong, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī ngự vào phòng nằm giả bị bệnh.

Không nhìn thấy bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī đến châu, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi các nữ tỳ rằng:

- Đây các người! Sao bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī vắng mặt?

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Lệnh bà bị lâm trọng bệnh.

Nghe các nữ tỳ tâu như vậy, Đức-Long-vương rời ngai vàng ngự đến thăm bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, ngồi một bên vuốt thân mình của bà Chánh-cung Hoàng-hậu rồi truyền hỏi rằng:

- Đây ái-khanh Vimalādevī yêu quý! Ái-khanh bị lâm bệnh như thế nào, mà thân hình gầy ốm, nước da nhợt nhạt, sức khoẻ yếu đuối như vậy?

Trăm truyền hỏi, vậy, ái-khanh hãy tâu cho Trăm rõ.

Trái tim của Ngài đại-pháp-sư Vidhurapaṇḍita

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, bậc cao cả trong cõi long cung này, lòng mong ước là tính chất của phái nữ.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** (Vidhurassahadayam). Nếu Hoàng-thượng đem được trái tim ấy về đây một cách hợp pháp, không phải bất hợp pháp cho thần thiếp thì sinh-mạng của thần thiếp còn duy trì được.*

*Nếu thần thiếp không được **trái tim** ⁽¹⁾ của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thì chắc chắn thần thiếp sẽ vĩnh biệt Hoàng-thượng tại nơi này.*

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hiểu lầm rằng: *Trái tim thịt của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, (Vidhurapaṇḍitassa hadayamaṃsam), nên truyền bảo rằng:*

- *Này ái-khanh Vimalādevī yêu quý! Ái-khanh muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita như là muốn được mặt trời, mặt trăng hoặc gió, bởi vì Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bội-châu bảo vệ nghiêm ngặt, cho nên khó có người khác đến gần gũi thì làm sao lấy được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoặc bắt Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem về cõi long cung này một cách hợp pháp được.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo

¹ Trái tim có nghĩa là trí-tuệ, không phải trái tim thịt.

như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī thất vọng tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng cao cả nhất trong cõi long cung, nếu thần thiếp không được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trong vòng bảy ngày thì chắc chắn thần thiếp sẽ vĩnh biệt Hoàng-thượng tại nơi này.*

Tâu xong, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī nằm quay lưng, lấy tấm vải trùm mặt lại. Đức-Long-vương phát sinh khổ tâm ngự trở về lâu đài của mình, ngồi trên ngai suy nghĩ rằng:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, nếu không được thì sinh-mạng Chánh-cung Hoàng-hậu của ta sẽ không còn nữa. Vậy, ta làm thế nào để có được trái tim thịt của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ấy.”

Khi ấy, Công-chúa long **Irāndhatī** cùng với đoàn tùy tùng đến chầu đánh lễ Đức Phụ-vương, rồi ngồi một nơi hợp lễ, nhìn thấy gương mặt của Đức Phụ-vương buồn khổ, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương cao cả trong cõi long cung này, do nguyên nhân nào làm cho Đức Phụ-vương khổ tâm gương mặt thiếu náo vậy?*

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo Công-chúa Irāndhatī rằng:

- *Này Irāndhatī con yêu quý! Mẫu-hậu của con muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita. Ngài Đại-Pháp-sư ấy được bảo vệ nghiêm ngặt.*

Vậy, ai có khả năng đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung này một cách hợp pháp.

- *Này Irāndhatī con yêu quý! Con hãy nên tìm cách cứu sinh-mạng Mẫu-hậu của con.*

Vậy, con nên đi tìm một vị phu-quân có khả năng đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung này một cách hợp pháp được không?

Nghe truyền bảo như vậy, **Công-chúa Irandhatī** tâu cho Đức-Long-vương an tâm, rồi đến châu thăm Mẫu-hậu Vimalādevī, cũng tâu cho Mẫu-hậu an tâm, Công-chúa Irandhatī đánh lễ Mẫu-hậu, rồi xin phép trở về lâu đài của mình.

Công-chúa Irandhatī trang điểm lộng lẫy với tâm tham ái muốn tìm một phu quân xứng đáng, nên rời khỏi cõi long cung ngay trong đêm hôm ấy. *Công-chúa Irandhatī* bay đến đỉnh núi Kālapabbata cao sáu mươi do tuần gần bãi biển tại rừng núi Himavanta.

Công-chúa Irandhatī đi tìm các thứ hoa thơm trong rừng núi Himavanta đem về trang hoàng trên đỉnh Kālapabbata xinh đẹp lộng lẫy, *Công-chúa Irandhatī* đờn ca múa hát những câu kệ hay với giọng lảnh lót, câu kệ thứ bảy rằng:

Hỡi các thiên-nam, các Dạ-xoa nam, các điều nam dạng người hay các người nam! Nếu vị nào tài giỏi có khả năng làm vừa lòng mong ước của Mẫu-hậu của Irandhatī, là “muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita” một cách hợp pháp, thì vị ấy sẽ là vị phu-quân yêu quý của công-chúa Irandhatī suốt đời.

Khi ấy, **thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka**, cháu của Đức Đại-Thiên-vương Vessavaṇṇamahārājā cỡi ngựa trời Manomayasindhava cao ba gāvuta bay đi dự đại hội Dạ-xoa, ngang qua đỉnh núi Kālapabbata nghe tiếng hát của công-chúa Irandhatī làm cho vị **thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka** say mê đắm đuối tiếng hát ấy, bởi vì tiền-kiếp của **Công-chúa Irandhatī** đã từng là phu-nhân của **thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka**.

Cho nên, kiếp hiện-tại này nghe lại tiếng hát, *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* liền đem lòng thương yêu tha thiết, nên cho ngựa quay trở lại, ngồi trên lưng ngựa nói với *Công-chúa Irandhatī* rằng:

- *Này Công-chúa Irandhatī có đôi mắt xinh đẹp! Công-chúa nên an tâm, ta có khả năng đem trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita về dâng lên Mẫu-hậu của công-chúa một cách hợp pháp, bằng trí-tuệ của ta, rồi ta sẽ là vị phu-quân của công-chúa và công-chúa sẽ là phu-nhân của thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka này.*

Khi thấy và nghe lời nói của vị *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka*, *công-chúa Irandhatī* liền đem lòng thương yêu, bởi vị *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* này đã từng là vị phu-quân kiếp trước vừa qua của công-chúa *Irandhatī*, nên công-chúa thưa với *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* rằng:

- *Thưa thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka, tiện thiếp tên là Irandhatī công-chúa của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī.*

- *Này chàng thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Tiện thiếp sẽ dẫn chàng đến yết kiến Đức Phụ-vương của thiếp, rồi Đức Phụ-vương sẽ truyền bảo cho chàng rõ.*

Công-chúa *Irandhatī* xinh đẹp nắm tay *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* đến yết kiến đánh lễ Đức-Long-vương *Varuṇanāgarājā*, rồi *thống-tướng Dạ-xoa* tâu rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā cao cả trong cõi long cung, hạ thần mong muốn làm lễ thành hôn với công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương.*

Vậy, kính xin Đức-Long-vương hoan-hỷ nhận những đồ sính lễ của hạ thần, gồm có 100 con voi, 100 con ngựa, 100 cỗ xe ngựa chở đầy các thứ ngọc quý, rồi kính

xin Đức-Long-vương ban công-chúa Irandhatī cho hạ thần, để làm phu-nhân của hạ thần.

Nghe thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tâu như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rằng:

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Người nên chờ đợi Trăm bàn bạc với Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trăm và hoàng gia trước.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā ngự đến gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī truyền bảo rằng:

- Nay ái-khanh Vimalādevī yêu quý! Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đến cầu hôn công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta, chúng ta không nên đòi hỏi những đồ sinh lễ có phải không?

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā bàn bạc như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu rằng:

*- Muôn tâu Hoàng-thượng, chúng ta sẽ ban công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka, không đòi hỏi những đồ sinh lễ mà chỉ có một điều kiện mà thôi. Nếu thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka có khả năng đem được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** đến cõi long cung này một cách hợp pháp, thì thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka sẽ được thành hôn với công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta.*

*- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp chỉ muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** mà thôi. Ngoài ra, không muốn thứ của cải nào khác cả.*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā ngự trở lại gặp thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka truyền bảo rằng:

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Người muốn cầu

*hôn với công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta, không phải bằng những đồ sinh lễ nào cả, mà chỉ có một điều kiện mà thôi. Nếu người có khả năng đem **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** đến cỡi long cung này một cách hợp pháp, thì Trẫm sẽ ban công-chúa yêu quý của Trẫm cho người đem về làm phu-nhân, bởi vì Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trẫm chỉ muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** mà thôi. Ngoài ra, không muốn thứ của cải nào khác cả.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tâu rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā cao thượng nhất trong cỡi long cung này, kính xin Đức-Long-vương truyền bảo cho hạ thần biết rõ Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đang làm gì và ở đâu?*

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Hiện nay, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là vị quan thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Korabya tại kinh-thành Indapattha, đất nước Kuru.*

*Nếu người có khả năng đem **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** đến cỡi long cung này một cách hợp pháp, thì Trẫm sẽ ban Công-chúa Irandhatī yêu quý của Trẫm cho người đem về làm phu-nhân của người.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rõ ràng như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka vô cùng hoan-hỷ đánh lễ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, rồi xin phép trở về chỗ ở của mình.

Thống-tướng Punṇaka cỡi con ngựa báu Sindhava bay trở về với tâm tham-ái say mê công-chúa Irandhatī, đến châu đánh lễ Đại-Thiên-vương Kuvera Vessavaṇṇa cao cả nhất trong hàng Dạ-xoa, rồi xin phép ra đi.

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka cỡi con ngựa báu Sindhava bay lên hư không nghĩ rằng:

“Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được các Đức-vua bảo vệ nghiêm ngặt, ta không dễ bắt sống Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được, nhưng nếu được như vậy thì cũng không hợp pháp.

Ta biết Đức-vua Korabya có tài chơi môn cờ gieo **con súc sắc**⁽¹⁾.

Vậy, ta nên tìm một **viên ngọc maṇi** quý báu nhất, đó là một **viên ngọc maṇi báu** đặc biệt, là đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương để ở tại đỉnh núi Vepula gần kinh-thành Rājagaha. Ta nên đến đỉnh núi Vepula để lấy **viên ngọc maṇi** có nhiều oai lực phi thường ấy đem khoe với Đức-vua Korabya.

Nhìn thấy viên ngọc maṇi báu đặc biệt ấy, chắc chắn Đức-vua Korabya sẽ phát sinh tâm tham muốn được viên ngọc maṇi báu ấy, nên Đức-vua chấp thuận chơi môn cờ gieo súc sắc thắng thua với ta.”

Nghĩ xong, thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka bay thẳng đến kinh-thành Rājagaha, bay lên đỉnh núi Vepula để tìm viên ngọc Maṇi ấy.

Viên ngọc maṇi báu

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka nhìn thấy **viên ngọc maṇi báu** đặc biệt ấy nằm giữa đỉnh núi Vepula, phát ra hào quang ánh sáng trong trời xinh đẹp lạ thường lan tỏa một vùng rộng lớn, tại nơi ấy, có 100 ngàn Dạ-xoa ngày đêm giữ gìn bảo vệ **viên ngọc maṇi báu** ấy.

¹ Con súc sắc là khối hình vuông nhỏ có sáu mặt, mỗi mặt có một số từ số một đến số sáu. Chơi môn cờ gieo con súc sắc này lên cao, rồi rơi xuống, tính điểm trên mặt, người chơi thắng hoặc thua tính theo điểm.

Khi nhìn thấy chúng, *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* làm bộ nổi giận trừng đôi mắt thì tất cả nhóm Dạ-xoa hoảng sợ chạy trốn nơi xa tít.

Khi ấy, *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* đến lấy *viên ngọc maṇi báu* ấy, bay thẳng đến kinh-thành Indapattha đất nước Kuru.

Khi *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* đáp xuống trước cung điện của Đức-vua Korabya, biến hóa ra thành một chàng trai trẻ với tư cách dũng cảm hiên ngang đi vào nơi triều đình có Đức-vua Korabya cùng với 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam- thiện-bội-châu đang hội họp.

Khi ấy, chàng trai trẻ đưa *viên ngọc maṇi báu* ấy lên mà thách thức các Đức-vua rằng:

- *Tất cả các Đức-vua trong triều đình này, có Đức-vua nào dám đánh môn cò gieo súc sắc với tên tiện dân này hay không?*

Nếu Đức-vua nào thắng được kẻ tiện dân này thì kẻ tiện dân này sẽ dâng viên ngọc maṇi báu đặc biệt vô giá này đến Đức-vua ấy, và nếu tiện dân này thắng cò Đức-vua nào thì Đức-vua ấy phải ban cho kẻ tiện dân này báu vật đặc biệt.

Khi nghe chàng trai trẻ thách thức các Đức-vua đánh môn cò gieo súc sắc như vậy, Đức-vua Korabya nghĩ rằng:

“Trước đây ta chưa từng thấy ai dũng cảm, đồng dạc nói như vậy, ta muốn biết chàng trai trẻ này là ai?”

Đức-vua Korabya truyền hỏi rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Chắc chắn ngươi không phải là dân Kuru của Trẫm. Vậy, ngươi tên gì? Thuộc dòng dõi nào? Từ đâu đến đây?*

Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng: “Đức-vua Korabya hỏi tên của ta, dòng dõi, dân tộc của ta. Có kẻ tôi tớ tên là Punṇaka, nếu ta tâu tên ta là Punṇaka thì Đức-vua sẽ khinh thường ta.”

Vậy, ta nên tâu dòng dõi kiếp trước của ta rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya cao quý nhất trong nước Kuru này, tiện dân tên Punṇaka thuộc dòng dõi Kaccayana tại kinh-thành Kālacampā đất nước Aṅga.*

- *Tâu Đại-vương Korabya, nghe danh tiếng Đại-vương là bậc chơi môn cờ gieo súc sắc vô địch, nên hôm nay tiện dân đến xin chơi môn cờ gieo súc sắc với Đại-vương.*

- *Này chàng trai trẻ! Ngươi là kẻ thường dân không của cải, ngươi chơi cờ với Trẫm, nếu Trẫm thắng ngươi thì ngươi có gì dâng đến Trẫm.*

Chàng trai trẻ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, tiện dân có **một viên ngọc mani báu** này và **một con ngựa báu**, nếu Đại-vương thắng cờ tiện dân, thì tiện dân sẽ dâng **viên ngọc mani báu** và **con ngựa báu** này lên Đại-vương.*

- *Này chàng trai trẻ! Ngươi chỉ có **một viên ngọc mani báu** và **một con ngựa báu** kia có đáng gì đâu! Trẫm có nhiều viên ngọc mani và nhiều con ngựa báu.*

Con ngựa báu

- *Tâu Đại-vương Korabya, **con ngựa báu** kia của tiện dân là con ngựa mà hàng ngàn con ngựa báu khác không sao sánh được, và **viên ngọc mani báu** của tiện dân là viên ngọc mani quý báu mà hàng ngàn viên ngọc mani khác không sao sánh được.*

- *Tâu Đại Vương, kính xin Đại-vương xem tài **con ngựa báu** của tiện dân.*

Tâu xong, chàng trai trẻ cỡi con ngựa Sindhava bấu bay lên, phi trên bờ thành xung quanh kinh-thành, phi nhanh đến nỗi không thấy con ngựa và người cỡi, chỉ thấy tám vãi màu đỏ bay phát phới mà thôi.

Chàng trai trẻ truyền cho con ngựa dừng lại, xuống ngựa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, kính xin Đại-vương xem con ngựa bấu không chỉ có tài phi nhanh mà còn có các tài khác.*

Tâu xong, chàng trai trẻ cỡi con ngựa bấu truyền phi nhanh trên mặt nước hồ lớn trong kinh-thành, rồi truyền con ngựa phi nhanh vó ngựa đạp trên lá sen trong hồ, lá sen không bị rách, vó ngựa không bị ướt, ...

Chàng trai trẻ xuống ngựa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, con ngựa bấu của tiện dân so sánh với các con ngựa bấu khác như thế nào?*

- *Này chàng trai trẻ! Con ngựa bấu của người hơn hẳn các con ngựa bấu khác.*

Viên ngọc mạnị

- *Tâu Đại-vương Korabya, kính xin Đại-vương xem viên ngọc mạnị bấu này của tiện dân.*

Viên ngọc mạnị bấu này đặc biệt phát ra ánh sáng và cảnh vật, hình ảnh theo ý người xem. Nếu người xem muốn ánh sáng màu nào, muốn xem cảnh nào... thì ánh sáng màu ấy, cảnh ấy hiện ra trên viên ngọc mạnị bấu.

Đức-vua Korabya nhìn thấy rõ viên ngọc mạnị bấu của chàng trai trẻ phát ra ánh sáng ngời trong trẻo theo ý của mình.

Khi Đức-vua nghĩ đến vườn thượng uyển thì vườn thượng uyển được hiện rõ ra, nghĩ đến cõi trời dục-giới nào thì cõi trời dục-giới ấy hiện ra, v.v... Đức-vua

Korabya nhìn say mê viên ngọc manị báu này không biết chán, nên tán dương ca tụng rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Viên ngọc manị báu của người thật là đẹp tuyệt vời, có tính chất đặc biệt hiện ra cảnh theo ý nghĩ của Trẫm. Thật là phi thường, Trẫm chưa từng thấy bao giờ.*

Thật vậy, một viên ngọc manị này nếu được so sánh thì hơn hẳn cả ngàn viên ngọc manị quý báu khác. Cho nên, Trẫm nhìn say mê viên ngọc manị báu này không biết chán.

Khi ấy, chàng trai trẻ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya cao cả nhất trong nước Kuru này, viên ngọc manị báu này có nhiều tính chất đặc biệt xinh đẹp tuyệt vời, có ánh sáng trong trẻo, có thể hiện rõ những cảnh theo ý nghĩ của Đại-vương.*

- *Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương thắng cuộc chơi đánh môn cờ gieo súc sắc với tiện dân thì tiện dân sẽ kính dâng **viên ngọc manị báu** này lên Đại-vương. Ngay khi ấy, viên ngọc manị báu này thuộc về của Đại-vương.*

Nhưng nếu tiện dân thắng cờ Đại-vương thì Đại-vương ban cho kẻ tiện dân này thứ gì? Tâu Đại-vương.

Nghe chàng trai trẻ đặt điều kiện, thắng và thua như vậy, Đức-vua Korabya nghĩ rằng:

“Ta là người vô địch chơi môn cờ gieo súc sắc này, chưa từng có ai thắng được ta.”

Vì vậy, Đức-vua tin chắc chắn sẽ thắng cờ chàng trai này dễ dàng, nên truyền bảo rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Nếu nhà người thắng cờ Trẫm thì ngoài Trẫm, ngai vàng, Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm ra, còn lại những thứ khác, người chọn những thứ nào, Trẫm sẽ ban những thứ ấy cho người ngay.*

- *Tâu Đại-vương cao cả nhất trong đất nước Kururattha này, tiện dân xin tuân lệnh như vậy. Kính xin Đại-vương không nên chậm trễ, bởi vì kẻ tiện dân từ nơi xa đến.*

Vậy, kính xin Đại-vương trang hoàng hội trường chơi đánh môn cờ gieo súc sắc ngay bây giờ.

Đức-vua Korabya truyền lệnh các quan trang hoàng hội trường gấp.

Tuân lệnh Đức-vua, các quan trang hoàng hội trường, chỗ ngồi giữa là *ngai vàng cao quý của Đại-vương Korabya*. Phía dưới, bên phải và bên trái là 101 chỗ ngồi của 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu.

Phía trước Đức-vua, chỗ thấp hợp lễ dành cho chàng trai trẻ chơi đánh *môn cờ gieo súc sắc* với Đức-vua.

Sau khi trang hoàng xong, các quan đến tâu trình Đức-vua Korabya ngự đến hội trường.

Cuộc chơi đánh môn cờ súc sắc

Đức-vua Korabya ngự đến hội trường cùng với 101 Đức-vua và chàng trai trẻ.

Khi ấy, chàng trai trẻ tâu với Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, cuộc chơi đánh môn cờ gieo súc sắc giữa Đại-vương với kẻ tiện dân, sự thắng hoặc sự thua được xảy ra một cách công bằng và hợp pháp.*

Cuộc chơi đánh cờ này, chắc chắn sẽ có một bên thắng và một bên thua một cách ôn hòa.

Nếu Đại-vương thắng nước cờ của kẻ tiện dân, thì tiện dân là người bị thua, xin kính dâng viên ngọc manibáu này lên Đại-vương.

Khi ấy, viên ngọc manibáu này thuộc về của Đại-vương.

Nhưng nếu kẻ tiện dân này thắng nước cờ của Đại-

vương, thì xin Đại-vương cũng ban báu vật của Đại-vương không chậm trễ.

Nghe chàng trai trẻ tàu như vậy, Đức-vua Korabya truyền rằng:

- Nay chàng trai trẻ! Ngươi chớ nên lo ngại, bởi vì Trẫm là vua, sự thắng và sự thua phải là công bằng và hợp pháp. Cuộc chơi đánh cờ này, chắc chắn sẽ có một bên thắng và một bên thua một cách ôn hoà.

Nghe Đức-vua Korabya truyền ban như vậy, chàng trai trẻ tàu rằng:

- Tàu các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bội-châu, kính xin quý Đức-vua biết rằng:

Cuộc đánh cờ giữa Đại-vương Korabya với kẻ tiện dân này, chắc chắn sẽ có một bên thắng và một bên thua, sự thắng hoặc sự thua phải là hợp pháp, kính xin quý Đức-vua, các quan, quý Bà-la-môn chứng minh cuộc đánh cờ này.

Khi ấy, các quan đem bàn cờ và con súc sắc bằng vàng đặt giữa Đức-vua Korabya và chàng trai trẻ Punṇaka.

Chàng trai trẻ Punṇaka tàu rằng:

- Tàu Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương đòi con súc sắc trước.

Trước khi đòi con súc sắc, Đức-vua Korabya cầu xin vị thiên-nữ đang hộ trì, giúp đỡ cho Đức-vua đánh thắng cuộc cờ này, bởi vì vị thiên-nữ này đã từng là Mẫu-hậu của Đức-vua, đã từng giúp đỡ cho Đức-vua thắng các cuộc đánh cờ, do nhờ oai lực của vị thiên-nữ ấy.

Vị thiên-nữ hộ trì, khi thấy Đức-vua Korabya đòi con súc sắc lên cao trên hư không, nếu con súc sắc rơi xuống

có thể làm cho Đức-vua thua nước cờ, thì vị thiên-nữ khiến Đức-vua bắt con súc sắc trên hư không, rồi đòi con súc sắc lại lần thứ nhì, cũng như lần trước, Đức-vua liền bắt con súc sắc trên hư không, rồi tiếp tục đòi con súc sắc lần thứ ba.

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

Do nguyên nhân nào mà Đức-vua Korabya biết được con súc sắc rơi xuống sẽ bị thua nước cờ. Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka biết do oai lực của vị thiên-nữ hộ trì Đức-vua, nên thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka trừng mắt nhìn vị thiên-nữ ấy. Ngay tức khắc, vị thiên-nữ hoảng sợ biến mất khỏi nơi ấy.

Con súc sắc rơi xuống lần thứ ba làm cho Đức-vua Korabya thua nước cờ do oai lực của thống tướng Dạ-xoa Punṇaka.

Đến phiên thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đòi con súc sắc lên trên hư không, khi con súc sắc rơi xuống thì thắng nước cờ Đức-vua Korabya.

Khi ấy, thống tướng Dạ-xoa đồng dục tuyên bố rằng:

- *Kẻ tiện dân đã thắng rồi!* ba lần như vậy.

Nhìn thấy Đức-vua Korabya phát sinh nổi khổ tâm, rồi thất vọng, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tâu Đức-vua Korabya rằng:

- Tâu Đại-vương Korabya cao cả nhất trong đất nước Kuru, Đại-vương và kẻ tiện dân này đã quyết tâm trong cuộc đánh cờ này, điều chắc chắn xảy ra là một bên thắng và một bên thua.

- Tâu Đại-vương, cuộc đánh cờ này đã kết thúc, kẻ tiện dân này đã thắng Đại-vương rồi.

Kính xin Đại-vương ban thứ báu vật của Đại-vương cho kẻ tiện dân ngay bây giờ.

Đức-vua Korabya truyền bảo với thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka rằng:

- Nay chàng trai trẻ dòng dõi Kaccayana! Trong đất nước của Trẫm có những thứ ngọc ngà châu báu, voi, ngựa, bò, các thứ quý giá khác, người hãy chọn lựa rồi Trẫm cho phép lấy các thứ ấy theo ý muốn của người.

Nghe Đức-vua Korabya truyền bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Korabya, những thứ ngọc ngà châu báu, voi, ngựa, bò, các thứ quý giá khác, tiện dân không muốn, kẻ tiện dân này chỉ muốn được Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita mà thôi.

Kính xin Đại-vương ban Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cho kẻ tiện dân này.

Nghe chàng trai trẻ Punṇaka yêu cầu như vậy, Đức-vua Korabya truyền rằng:

- Nay chàng trai trẻ! Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cũng chính là sinh-mạng của Trẫm.

Trước kia, Trẫm đã truyền bảo rằng:

“- Nay chàng trai trẻ! Nếu nhà người thắng cờ Trẫm thì ngoài Trẫm, ngai vàng, Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm ra, còn lại những thứ khác, người chọn những thứ nào, Trẫm sẽ ban những thứ ấy cho người ngay.”

Vậy, người chó nên xem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita như là những thứ của cải.

Thật ra, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chính là sinh-mạng của ta.

Vậy, người không có quyền chọn lựa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được.

Nghe Đức-vua Korabya đồng dục truyền bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, sự tranh chấp giữa Đại-vương với kẻ tiện dân này không thể dứt khoát được.*

Vậy, kính thỉnh Đại-vương truyền hỏi Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita. Nếu Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita phán xét thế nào thì Đại-vương và kẻ tiện dân chấp thuận theo lời phán xét công minh ấy.

- *Này chàng trai trẻ Punṇaka! Người nói phải. Trẫm và người cùng đi đến hội trường, kính xin Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita phán xét công minh.*

Đức-vua Korabya và 101 Đức-vua ngự đến hội trường cùng với chàng trai trẻ Punṇaka. Đức-vua Korabya truyền cho các quan thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita đến hội trường, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita đánh lễ Đức-vua Korabya, ngồi một nơi hợp lễ.

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka vấn an Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita xong, rồi thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, danh thơm tiếng tốt của Ngài được lan truyền khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu và các cõi trời dục-giới rằng:*

“Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, là bậc thực-hành theo thiện-pháp, bậc không hề nói dối vì để bảo vệ sinh-mạng.”

Hôm nay, tôi sẽ biết được sự thật rằng:

“Ngài là bậc đại-thiện-trí thực-hành theo thiện-pháp hay không?”

- *Kính thưa bậc đại-thiện-trí Vidhurapaṇḍita, Ngài là thân quyến của Đức-vua Korabya hay Ngài là vị quan Đại-Pháp-sư thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Korabya?*

Nghe chàng trai trẻ Punṇaka hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nghĩ rằng:

“Lời chân thật là nơi nương nhờ cao thượng nhất trong đời, không có gì quý báu hơn lời chân thật cả.”

Cho nên Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- Nay chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta không phải là thân quyến của Đức-vua Korabya, ta chỉ là vị quan Đại-Pháp-sư thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Korabya mà thôi.

- Nay chàng trai trẻ Puṇṇaka! Đức-vua Korabya chơi đánh cờ bị thua nhà ngươi. Vì vậy, nhà ngươi yêu cầu Đức-vua ban ta cho nhà ngươi. Đó là điều hợp pháp.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka vô cùng hoan-hỷ tuyên bố rằng:

“Hôm nay tôi lại thắng lần thứ nhì, bởi vì bậc thiện-trí Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita phán xét công minh.”

Bổn-phận của người tại gia

Đức-vua Korabya nghĩ rằng:

“Sau khi chàng trai trẻ này dẫn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi rồi, ta không còn cơ hội nghe Đại-Pháp-sư thuyết pháp nữa. Cho nên ngay bây giờ, trước khi vị Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rời khỏi kinh-thành, ta nên thỉnh Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết giảng về các bổn phận của người tại gia.

Ngĩ xong, Đức-vua Korabya thưa Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, sau khi Đại-Pháp-sư rời khỏi kinh-thành này rồi, Trẫm không còn cơ hội nghe Đại-Pháp-sư thuyết pháp nữa.

Nay, kính thỉnh bậc Đại-Pháp-sư lên ngôi trên pháp tòa thuyết pháp tế độ Trẫm, giảng giải cho Trẫm hiểu biết về bổn phận của người tại gia.

- *Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapandita, trong đời này:*

* *Người tại gia thực-hành thiện-pháp như thế nào để được sống an lành, tránh được mọi tai hại?*

* *Người tại gia thực-hành thiện-pháp tiếp độ mọi người như thế nào?*

* *Người tại gia không làm khổ mình, không làm khổ chúng-sinh khác như thế nào?*

* *Người tại gia nói như thế nào gọi là người thường nói lời chân thật?*

* *Người tại gia thực-hành thiện-pháp như thế nào để tránh khỏi tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, mà được tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời?*

Nghe Đức-vua Korabya truyền hỏi những câu hỏi về người tại gia, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapandita có trí-tuệ siêu-việt tâu giải đáp rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, trong đời này:*

* *Người tại gia là người có **ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn**, không hay nói lời vô ích, là người biết làm tròn mọi bổn phận của mình như nuôi dưỡng cha mẹ, vợ con v.v... là người không để đuôi trong mọi thiện-pháp, là người có trí-tuệ biết suy xét đúng đắn, biết sắp xếp công việc nên làm trước và công việc nên làm sau theo thứ tự, là người không có tính ngã-mạn, có đức tính khiêm tốn.*

Người tại gia thực-hành các thiện-pháp như vậy thì cuộc sống được yên lành, tránh được mọi tai hại.

* *Người tại gia nên thực-hành bốn pháp tiếp độ mọi người là:*

- *Nên tạo phước-thiện bố-thí đến mọi người tùy theo khả năng của mình.*

- Nên nói lời hay ngọt ngào dễ nghe.
- Nên làm việc đem mọi sự lợi ích đến cho mọi người.
- Nên sống hòa mình với mọi người.

* Người tại gia nên tránh xa mười ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý; đồng thời nên thực-hành mười thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý với đại-thiện-tâm trong sạch.

Như vậy, người tại gia sống không làm khổ mình, không làm khổ chúng-sinh khác.

* Người tại gia là người nói như thế nào thì làm như thế ấy, làm như thế nào thì nói như thế ấy.

Như vậy, gọi là người thường nói lời chân thật.

* Người tại gia là người nên biết tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường các thứ vật dụng cần thiết như vật thực, y phục, chỗ ở, thuốc trị bệnh đến Sa-môn, Bà-la-môn có giới đức trong sạch, là người thường đến gần gũi thân cận với bậc thiện-trí có trí-tuệ, lắng nghe chánh pháp của bậc thiện-trí, thường đến học hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài, thiện-pháp là gì? Ác-pháp là gì? Pháp nào nên thực-hành? Pháp nào không nên thực-hành? v.v... một cách cung kính.

- Tâu Đại-vương, trong đời này, người tại gia nào là người có giới trong sạch và trọn vẹn, biết làm tròn bổn phận của mình, biết tiếp độ mọi người như vậy, biết tránh xa mười ác-nghiệp như vậy, biết thực-hành mười thiện nghiệp như vậy, thường nói lời chân thật như vậy, biết làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, biết nghe chánh-pháp, học hỏi chánh-pháp của các bậc thiện-trí như vậy.

Sau khi người tại gia ấy chết, ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới: địa-

ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, còn đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới: cõi người hoặc các cõi trời dục-giới.

Sau khi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng giải những câu hỏi của Đức-vua Korabya về bốn phận của người tại gia xong, bước xuống pháp tòa đến đánh lễ Đức-vua Korabya xin phép trở về tư thất của mình.

Đức-vua Korabya cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu vô cùng hoan-hỷ ngự trở về chỗ ở của mình.

Sau khi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp xong, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka thưa với Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, xin Ngài Đại-Pháp-sư hãy đi với tôi ngay bây giờ, Đức-vua Korabya đã ban Ngài Đại-Pháp-sư cho tôi rồi. Vì sự lợi ích hợp pháp của tôi, xin Ngài Đại-Pháp-sư không nên chậm trễ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- Nay chàng trai trẻ Punṇaka! Ta biết Đức-vua Korabya đã ban ta cho ngươi, bây giờ ta thuộc về của nhà ngươi.

Ngươi nên biết rằng: “Ta là người đã giúp nhà ngươi thắng cuộc với Đức-vua Korabya, bởi vì ta đã nói lời chân thật, không nói theo ý của Đức-vua.

Vậy, ta xin mời ngươi đến tư thất của ta nghỉ lại ba ngày đêm, để ta dạy dỗ vợ con thân quyến của ta, rồi ta sẽ đi với nhà ngươi.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nói như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

“Bậc Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nói đúng, Ngài đã

giúp ta thắng cuộc với Đức-vua Korabya. Nếu Ngài yêu cầu ta nghỉ lại tư dinh của Ngài bảy ngày hoặc nửa tháng thì ta cũng nên chờ đợi được, huống hồ chỉ có ba ngày mà thôi.”

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka thưa rằng:

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tôi xin chấp thuận theo lời yêu cầu của Ngài, tôi sẽ nghỉ lại tại tư dinh của Ngài ba ngày đêm, kể từ ngày hôm nay xin Ngài dạy dỗ vợ con của Ngài.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đưa chàng trai trẻ Punṇaka lên lầu đài nghỉ trên tầng thứ bảy có đầy đủ tiện nghi, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư truyền bảo 500 cô gái xinh đẹp như thiên-nữ đến phục vụ đờn ca nhẩy múa làm cho chàng trai trẻ Punṇaka rất hài lòng hoan-hỷ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến gặp phu-nhân của Ngài báo cho biết sự việc xảy ra đối với Ngài, rồi bảo với phu-nhân rằng:

- Này Anojā em yêu quý! Em nên gọi các con trai gái của chúng ta đến nghe anh dạy bảo.

Nghe Đức phu-quân trình bày sự việc xảy ra như vậy, phu-nhân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita phát sinh nỗi khổ tâm sầu não khóc đầm đìa nước mắt, nên bà không thể đi gọi các con, mà nhờ người con dâu đi gọi các con đến nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita dạy bảo.

Các người con trai, con gái đến tụ hội đầy đủ tại căn phòng lớn, nhìn thấy phụ thân bước vào, các người con đều khóc lên tiếng.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến an ủi vỗ về các con rồi ngồi lên trên pháp tòa khuyên dạy các con rằng:

- *Này các con yêu quý! Đức-vua Korabya bị buộc phải giao cha cho chàng trai trẻ Punṇaka rồi, cha xin phép nán lại được ba ngày, rồi chàng trai trẻ ấy sẽ dẫn cha đi theo y.*

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, trước khi từ biệt các con, cha sẽ dạy dỗ các con các pháp nương nhờ, che chở bảo vệ các con.

Vậy, các con hãy nên ghi nhớ kỹ lời dạy của cha.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita dạy dỗ các con phép làm quan trong triều đình, căn dặn cẩn kễ từng li từng tí, từ việc nhỏ cho đến việc lớn trong triều đình chớ nên dễ dãi.

Khi biết tin Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita sẽ bị chàng trai trẻ Punṇaka dẫn đi xa, toàn thể những người trong gia đình dòng họ của Đức-Bồ-tát gồm có cha mẹ, các bà con thân quyến, những người tôi tớ, những người làm công đều cảm thấy khổ tâm sâu nặng, khóc than thảm thiết, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita khuyên bảo rằng:

- *Kính thưa cha mẹ và quý bà con thân quyến, kính xin quý vị đừng khóc than nữa, nên có trí-tuệ biết mình, chớ nên dễ dãi. Tất cả các pháp hữu vi có sinh rồi có diệt, có rồi lại không, đều là vô thường, nên chỉ có khổ mà thôi.*

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt dạy dỗ vợ con, toàn gia quyến dòng họ cho đến các người tôi tớ, người làm công xong đứng vào ngày thứ ba hết hạn.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tắm rửa sạch sẽ, dùng vật thực ngon lành rồi dẫn vợ con thân quyến đến châu đánh lễ Đức-vua Korabya, đứng một nơi hợp lễ rồi tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xin phép ở nán được ba ngày để dạy dỗ vợ con thân quyến xong vừa hết hạn. Sáng ngày hôm nay, hạ thần dẫn vợ con thân quyến đến đánh lễ Đại-vương, xin nương nhờ nơi Đại-vương.*

Kính xin Đại-vương có tâm từ, tâm bi tế độ vợ con, các thân quyến, cùng các gia nhân được sống an lành như lúc hạ thần còn tại tư dinh.

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xét thấy mình có lỗi với Đại-vương bởi hạ thần nói sự thật với chàng trai trẻ Punṇaka rằng:*

“Hạ thần chỉ là vị quan Đại-Pháp-sư giảng dạy Đức-vua Korabya mà thôi”, hạ thần không nói theo ý của Đại-vương.

Đó là lỗi của hạ thần, ngoài ra hạ thần không còn thấy lỗi nào khác, hạ thần kính xin Đại-vương tha lỗi ấy cho hạ thần.

Nay, hạ thần kính đánh lễ Đại-vương, xin phép Đại-vương, hạ thần phải đi theo chàng trai trẻ Punṇaka.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Korabya truyền bảo rằng:

- *Thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, xin Đại-Pháp-sư không nên đi theo chàng trai trẻ Punṇaka ấy. Trẫm truyền lệnh giết chàng trai trẻ Punṇaka chết, rồi chặt thành nhiều khúc chôn trong kinh-thành này.*

Như vậy, Đại-Pháp-sư vẫn ở lại với Trẫm như trước.

Nghe Đức-vua Korabya truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương cao thượng nhất trong đất nước Kururaṭṭha này, xin Đại-vương không nên nghĩ điều ác mà nên nghĩ điều thiện. Bởi vì ác-nghiệp là nghiệp thấp hèn mà chư bậc thiện-trí đều chê trách.*

Người nào tạo ác-nghiệp, nếu ác-nghiệp cho quả thì người ấy phải chịu quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, thì sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh chịu quả khổ lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác giới ấy.

- Tâu Đại-vương, không nên vì hạ thần mà Đại-vương tạo ác-nghiệp sát-sinh. Hạ thần kính đảnh lễ Đại-vương, xin phép bái biệt Đại-vương.

Sau khi bái biệt Đức-vua Korabya, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến gặp bà Chánh-cung Hoàng-hậu cùng các cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, công-chúa, những người trong hoàng gia, v.v...

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng dạy họ rồi khuyên họ chớ nên dễ dãi trong mọi thiện pháp.

Rời khỏi cung điện của Đức-vua, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến gặp số đông dân chúng trong kinh-thành Indapattha, gồm có các Bà-la-môn, các phú hộ, các đoàn binh, các dân chúng, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita khuyên dạy mọi người rằng:

- Tất cả các pháp hữu vi có sự sinh, sự diệt, đều là vô thường, nên sắc thân này không bền vững lâu dài.

Vậy, các người chớ nên dễ dãi trong mọi thiện pháp.

Sau khi khuyên dạy xong, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở về tư dinh của mình, nhìn thấy đứa con trưởng Dhammapāla cùng đàn em đứng chờ đón bên ngoài tư dinh, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cảm động rơi nước mắt đến ôm đứa con trưởng vào lòng rồi bước vào tư dinh.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có một ngàn người vợ, một ngàn đứa con trai, một ngàn đứa con gái, bảy trăm tứ gái và vô số tứ trai, người làm công v.v...

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bước lên lầu đài tầng thứ bảy gặp chàng trai trẻ Puṇṇaka báo cho y biết rằng:

- Nay chàng trai trẻ Puṇṇaka! Người đã nghỉ trong tư dinh của ta suốt ba ngày qua, việc cần làm ta đã làm xong. Nay, ta sẵn sàng đi cùng với người.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita báo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa rằng:

- Xin mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi ngay bây giờ, bởi vì đường xa.

Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita từ giả

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cỡi ngựa báu, còn Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nắm cái đuôi con ngựa báu.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hỏi rằng:

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài có sợ hay không?

- Nay chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta không có hành ác bằng thân, bằng khẩu, bằng ý thì tại sao ta phải sợ!

Đức-Bồ-tát hai tay nắm cái đuôi con ngựa báu trong tư thế chắc chắn.

- Nay chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta đã sẵn sàng, người hãy cho con ngựa phi đi!

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra hiệu cho con ngựa báu bay lên hư không đi thẳng đến ngọn núi Kālapabbta, y nghĩ rằng:

“Ta nên giết Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng cách cho thân thể của Ngài Đại-Pháp-sư đụng vào cây to, hoặc va chạm vào vách đá trong rừng núi Himavanta này. Ngài Đại-Pháp-sư chết, rồi ta sẽ mổ lấy **trái tim thịt của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**. Ta ném thi thể xuống mặt đất, chỉ đem **trái tim thịt ấy đến cõi long cung**, dâng lên Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī mà thôi, rồi ta xin rước công-chúa Irandhatī trở về cõi trời.”

Nghĩ xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh con ngựa báu bay bằng qua các cây to, vách đá, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, con ngựa bay đến đâu thì các cây to, vách đá tránh đường cho con ngựa báu bay qua, cho nên thân thể của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoàn toàn không hề bị va chạm chút nào cả.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nhìn lại sau thấy Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chưa chết, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn trong sáng, tươi tỉnh tự tại như thường.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh cho con ngựa báu bay qua bay lại ba lần như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn chưa chết.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh cho con ngựa báu bay vào vùng gió to, để làm cho thân thể của vị Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chết tả tơi, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, con ngựa báu bay đến đâu, ngọn gió to rẽ làm đôi không hề tiếp xúc với thân thể của Đức-Bồ-tát.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka quay lại nhìn thấy Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn chưa chết, gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn trong sáng tự tại.

Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka ra lệnh con ngựa báu bay qua bay lại bảy lần như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn chưa chết.

Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka ra lệnh con ngựa báu bay vào vùng *gió giữ dội Verambhavatā*, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, gió dữ dội rẽ ra làm đôi không tiếp xúc với thân thể của Đức-Bồ-tát, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka quay lại nhìn thấy Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết, gương mặt vẫn tươi tỉnh.

Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka ra lệnh cho con ngựa báu trở lại đỉnh ngọn núi Kālapabbata, rồi đặt Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ngồi trên đỉnh núi.

Tư dinh của đại-pháp-sư Vidhurapaṇḍita

Nhìn thấy Dạ-xoa Punṇaka cỡi con ngựa báu, Đức-Bồ-tát hai tay nắm cái đuôi con ngựa bay trên hư không, những người vợ người con, những người thân quyến của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita khóc than thảm thiết rằng:

“Dạ-xoa hóa ra chàng trai trẻ Punṇaka dẫn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi rồi!”

Các bà cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử các công-chúa, những người trong hoàng gia, các Bà-la-môn, các đoàn binh, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và ngoài kinh-thành cũng đều khóc than rằng:

“Dạ-xoa hóa ra chàng trai trẻ Punṇaka dẫn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita của chúng ta đi rồi!”

Họ dẫn nhau đến trước cửa cung điện của Đức-vua Korabya khóc than, từ trên lầu đài nhìn qua cửa sổ thấy và nghe họ khóc than, Đức-vua Korabya truyền hỏi rằng:

- Nay các người! Các người khóc than chuyện gì vậy?

Dân chúng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, chàng trai trẻ Punṇaka kia không phải là loài người mà là loài Dạ-xoa hóa ra thành người, Dạ-xoa kia cỡi con ngựa báu, còn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hai tay nắm cái đuôi đằng sau con ngựa báu bay trên hư không, dẫn Ngài Đại-Pháp-sư của chúng ta đi rồi. Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita của chúng tiện dân không biết sống chết thế nào!*

Nếu bậc Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trong vòng bảy ngày không trở lại kinh-thành Indapattha thì chúng tiện dân không còn muốn sống, bởi vì sống mà không được nghe pháp của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thì sống có ích lợi gì nữa đâu!

Thật vậy, trong thời-kỳ Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu, những người trong hoàng gia, các quan trong triều đình, các đoàn quân, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và khắp mọi nơi một lòng kính yêu Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bởi vì Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng dạy tất cả mọi người được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Korabya truyền hỏi an ủi rằng:

- *Này hỡi các thân dân! Các người chớ nên khóc than sầu não khổ tâm nữa! Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita là người có trí-tuệ siêu-việt thuyết pháp hay đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, văn chương hay, có ý nghĩa sâu sắc, thuyết pháp giảng dạy Dạ-xoa Punṇaka kia hiểu biết chánh-pháp, biết phân biệt được thiện-nghiệp với ác-nghiệp, pháp nên thực-hành với pháp không nên thực-hành,... thuyết phục Dạ-xoa Punṇaka kia bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, bỏ ác-pháp hành thiện-*

pháp, Dạ-xoa kia sẽ trả lại tự do cho Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, rồi y sẽ đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha.

Nghe Đức-vua Korabya truyền lời an ủi như vậy, tất cả mọi người đều cảm thấy an tâm trở về chỗ ở của mình.

Thống tướng dạ-xoa chọn cách giết Đức-Bồ-tát

Đặt Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ngồi trên đỉnh núi Kālapabbata, thống tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nghĩ rằng:

“Nếu Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita còn sống thì ta chẳng có lợi ích gì cả.

Vậy, ta phải giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lấy trái tim thịt của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem đến cõi long cung, dâng lên bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, rồi đón rước công-chúa Irandhatī đem về cõi trời của ta.

Ta không nên giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng đôi bàn tay của ta, mà ta nên giết chết bằng cách làm cho Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoảng sợ kinh hồn khiếp vía mà chết.

** Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hóa ra một Dạ-xoa to lớn hung dữ nhào đến vỗ Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nằm ngã xuống, nắm đôi chân bỏ vào hai hàm răng trong miệng làm như ăn thịt, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư không một chút sợ hãi nào.*

** Tiếp theo thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hóa ra con sư tử chúa chạy đến gầm gừ như muốn cắn xé Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita để ăn thịt, nhưng cũng không làm cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita sợ hãi chút nào.*

* *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra một con voi chúa có đôi ngà nhọn chạy đến như đâm vào Đức-Bồ-tát, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita không hề tỏ ra sợ hãi chút nào.*

* *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra con rắn hổ mang chúa to lớn và dài bò đến quấn vào thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, phùng mang trước mặt Đức-Bồ-tát, dù làm như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư vẫn tự nhiên không hề biết sợ hãi gì cả.*

* *Tiếp theo thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra trận bão lớn thổi đến để làm cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rơi xuống núi chết tan xương nát thịt, do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, trận bão lớn ấy không thể làm một sợi tóc Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita lay động.*

* *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn nằm trên đỉnh núi Kālapabbata, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka làm cho núi Kālapabbata rung chuyển, làm nghiêng qua nghiêng lại, do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư nên Ngài vẫn nằm yên không hề bị xê dịch.*

* *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra trận sấm sét dữ dội trên hư không làm cho núi, mặt đất rung chuyển với mục đích làm cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vỡ tim ra chết vì tiếng sấm sét ấy, do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tiếng sấm sét ấy không làm cho Đức-Bồ-tát run sợ chút nào cả.*

Thật ra, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita biết rõ những cảnh tượng ấy do chàng trai trẻ Punṇaka ấy biến hóa ra như tên Dạ-xoa hung dữ, con sư tử chúa, con voi chúa, con rắn hổ mang chúa, trận bão lớn, làm núi rung chuyển, tiếng sấm sét, chứ không phải ai khác.

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

“Ta không thể giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng cách nhờ năng lực bên ngoài, thì ta sẽ giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng đôi tay của ta vậy.”

** Lần thứ nhất, đứng trên đỉnh núi Kālapabbata, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nắm thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ném rơi xuống sâu khoảng 15 do tuần, liền sau đó thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đưa lên cao cái đầu chúc xuống đất, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết.*

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka đem Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại lên đỉnh núi.

** Lần thứ nhì, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nắm thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ném rơi xuống sâu khoảng 30 do tuần, liền sau đó thống-tướng Dạ-xoa đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư đưa lên cao cái đầu chúc xuống đất, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết.*

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka đem Đức-Bồ-tát trở lại lên đỉnh núi.

** Lần thứ ba, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nắm thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ném rơi xuống sâu khoảng 60 do tuần, liền sau đó thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư đưa lên cao cái đầu chúc xuống đất, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết.*

Khi ấy, Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

“Dù ta đã tự tay ném Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rơi xuống núi đến ba lần vẫn không chết.

Vậy, ta nên nắm chặt đôi chân của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rồi đập cái đầu của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita xuống đỉnh núi làm cho bể nát đầu, thì chắc chắn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita phải chết thôi.”

Nghĩ xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát đưa lên cao, cái đầu chúc xuống rồi đem Đức-Bồ-tát trở lại lên đỉnh núi.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nghĩ rằng:

“Chàng trai trẻ này lần thứ nhất, ném ta rơi xuống sâu 15 do tuần; lần thứ nhì, ném ta rơi xuống sâu 30 do tuần; lần thứ ba, ném ta rơi xuống sâu 60 do tuần. Ta muốn biết do nguyên nhân nào mà y cố gắng giết ta chết như vậy.”

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đang bị thống tướng Dạ xoa Puṇṇaka nắm hai chân đưa lên cao cái đầu chúc xuống, nhưng không hề sợ hãi, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bình tĩnh truyền hỏi Dạ-xoa rằng:

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Người có vẻ cao thượng, nhưng chẳng cao thượng chút nào, người có vẻ là người lương thiện, nhưng chẳng lương thiện chút nào.*

Nếu người đã tạo ác-nghiệp sát-sinh thì người là kẻ ác đáng chê trách. Bây giờ người định đập cái đầu ta trên đỉnh núi này để cho ta chết, người có được sự lợi ích gì?

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta biết người thuộc hàng chư-thiên. Vậy, người thuộc hàng chư-thiên loại nào vậy?*

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa rằng:

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tôi thuộc hàng Dạ-xoa, tên là Puṇṇaka là thống-tướng của Đại Thiên-vương Kuvera.*

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, sở dĩ tôi cố gắng giết Ngài Đại-Pháp-sư là vì tôi yêu say đắm*

công-chúa Irandhatī rất xinh đẹp tuyệt vời của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā cỡi long cung.

Nghe thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ngươi là kẻ si mê, sai lầm. Ngươi yêu say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời. Vậy, do nguyên nhân nào mà ngươi lại muốn giết ta chết.

Xin ngươi hãy nói rõ cho ta biết nguyên nhân ấy?

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tôi yêu say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā có nhiều oai lực cỡi long cung, tôi xin làm lễ thành hôn với công-chúa Irandhatī, thì Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā đặt điều kiện truyền bảo tôi rằng:

*“- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trẫm muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**, nếu ngươi có khả năng đem trái tim của vị Đại-Pháp-sư Vidhura đến cỡi long cung này một cách hợp pháp thì Trẫm sẽ ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời cho ngươi làm phu-nhân.*

Trẫm chỉ cần trái tim của vị Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita mà thôi, ngoài ra, Trẫm không cần một thứ của cải nào khác.”

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tôi không phải là kẻ si mê, tôi không phải là kẻ sai lầm gì cả. Nếu khi tôi được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita một cách hợp pháp, tôi đem dâng trái tim ấy đến Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā thì Đức-Long-vương và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī sẽ ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời cho tôi làm phu-nhân.

Vì vậy, tôi cố gắng giết Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita chết, rồi tôi lấy **trái tim của Ngài**, để tôi được thành tựu điều mong ước của tôi, là được thành hôn với công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời ấy.

Nghe Dạ-xoa Punṇaka trình bày nguyên nhân như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita nghĩ rằng:

“Chắc chắn đó là sự hiểu sai ý của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, bà ấy không phải muốn trái tim thịt của ta.

Sự thật, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nghe pháp của ta phát sinh đức-tin trong sạch đem dâng **viên ngọc maṇi báu** đến ta gọi là lễ vật cúng dường pháp.

Khi trở về cõi long cung Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā thuật lại cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī về chuyện ta thuyết pháp hay, rồi tán dương ca tụng ta làm cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cũng muốn nghe pháp của ta, lại nói muốn được **trái tim của Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita**.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hiểu sai ý là “**trái tim thịt**” của Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita khiến cho thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka cũng hiểu sai làm theo Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, cho nên thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đã cố gắng giết ta chết, để lấy trái tim của ta.

Nay, ta đã tìm ra được nguyên nhân như vậy, thế mà thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đã hành hạ ta chịu bao nỗi khổ thân như thế này!

Thật ra, nếu thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka giết ta chết, y chẳng được ích lợi gì.

Vậy, ta nên khuyên bảo cho y hiểu biết đúng sự thật.”

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka vẫn còn nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita đưa lên cao, cái đầu chúc xuống đất.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita truyền bảo thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta biết pháp **sādhunaradhamma**: pháp của người thiện. Người hãy để cho ta ngồi trên đỉnh núi.*

Hôm nay, ta sẽ thuyết giảng các pháp của người thiện cho người nghe trước, sau đó người hãy giết ta chết, rồi lấy trái tim của ta.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nghĩ rằng:

“Pháp của người thiện, ta chưa từng nghe.

Vậy, ta nên đặt Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trên đỉnh núi, để cho Ngài Đại-Pháp-sư thuyết giảng các pháp của người thiện cho ta nghe xong, ta sẽ giết Ngài Đại-Pháp-sư chết, rồi sẽ lấy trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư sau.”

Nghĩ xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đặt Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ngồi trên đỉnh núi.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta cần tắm rửa sạch sẽ trước, rồi ta sẽ thuyết-pháp sau.*

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đem nước sạch đến cho Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tắm rửa sạch sẽ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tắm xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka dâng đến Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư một bộ y phục cõi trời, mang vật thực đến mời Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư dùng, còn thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đi tìm các thứ hoa đem về làm một pháp tòa xinh đẹp và trang hoàng xung quanh đỉnh núi Kālapabbata.

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka thỉnh Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita lên ngồi trên pháp tòa thuyết-pháp.

Bốn pháp của con người thiện

Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết giảng *bốn pháp của con người thiện (sādhunara-dhamma)* rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka!*

* *Người hành theo con đường mà người xưa đã hành.*

* *Người không nên đốt bàn tay mềm mại.*

* *Người không bao giờ làm khổ bạn.*

* *Người không nên rơi vào năng lực của đàn bà.*

Nghe bốn pháp của con người thiện (sādhunaradhamma) thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka không hiểu rõ, nên thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giảng giải rộng rằng:

- *Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, xin Ngài giảng giải rộng từng mỗi pháp rằng:*

* *Thế nào gọi là người hành theo con đường mà người xưa đã hành?*

* *Thế nào gọi là người không nên đốt bàn tay mềm mại?*

* *Thế nào gọi là người không bao giờ làm khổ bạn?*

* *Thế nào gọi là người không nên rơi vào năng lực của đàn bà?*

Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giảng giải rộng bốn pháp của con người thiện cho thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghe rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người chủ mời người khách nào đến nhà, đối xử tử tế, đón rước tiếp đãi niềm nở với người khách ấy, thì người khách ấy cần phải có bốn phận biết ơn và biết đền đáp ơn người chủ ấy.*

Chư bậc thiện-trí gọi là “Người hành theo con đường người xưa đã hành”, có nghĩa là người chủ đã đối xử tử tế, đã tiếp đãi niềm nở với người khách nào, thì người khách ấy cần phải có bốn phận biết ơn và biết đền đáp công ơn người chủ, hay người sau phải nên bắt chước noi gương người trước ấy.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người thực-hành như vậy, gọi là người hành theo con đường mà người xưa đã hành.

Đó là pháp thứ nhất của con người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người nào đến nương nhờ nơi nhà của người chủ nào, được tiếp đãi tử tế, dù chỉ một đêm, vẫn không nên nghĩ xấu đến người chủ ấy.

Như vậy, gọi là người không nên đốt bàn tay mềm mại.

Đó là pháp thứ nhì của con người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người nào ngồi hoặc nằm dưới bóng mát của cây nào, khi rời khỏi cây ấy, thì người ấy không nên bẻ cành, ngắt lá của cây ấy.

Cây thuộc về thực vật không có tâm thức mà người ấy còn không làm tổn thương đến cây ấy, huống hồ là con người, thì người ấy chắc chắn không bao giờ làm hại bạn được.

Như vậy, gọi là người không bao giờ làm khổ bạn.

Đó là pháp thứ ba của con người thiện.

- Người đàn bà nào được người chồng yêu quý nhất, được người chồng hết mực thương yêu chiều chuộng. Dù người chồng có cho người vợ các thứ ngọc ngà châu báu, nhưng khi người đàn bà ấy có cơ hội gặp người đàn ông khác thì người đàn bà ấy vẫn phụ bạc chồng, đi theo người đàn ông khác.

Cho nên, người đàn ông không nên rơi vào năng lực của người đàn bà ấy.

Đó là pháp thứ tư của người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka!

** Người hành theo con đường mà người xưa đã hành là như vậy.*

** Người không nên đốt bàn tay mềm mại là như vậy.*

** Người không bao giờ làm khổ bạn là như vậy.*

** Người không nên rơi vào năng lực của người đàn bà là như vậy.*

Đó là bốn pháp của con người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người hãy nên từ bỏ mọi ác-nghiệp, mà nên thực-hành theo mọi đại-thiện-nghiệp, nên từ bỏ tà-kiến mà theo chánh-kiến thì người sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.

Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tỉnh ngộ

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita thuyết giảng *bốn pháp của con người thiện*, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tỉnh ngộ, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita, có trí-tuệ biết mình nên nghĩ rằng:

“Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita này đã đối xử tử tế, đã tiếp đãi ta rất chu đáo, cho người phục vụ ta đầy đủ mọi thứ cần thiết, đồn ca múa hát làm ta rất hài lòng trong suốt ba ngày đêm tại tư dinh của Ngài Đại-Pháp-sư, nhưng ta không biết ơn và biết đền đáp công ơn đối với Ngài Đại-Pháp-sư mà còn hành hạ Ngài Đại-Pháp-sư đủ mọi cách, cốt để giết Ngài Đại-Pháp-sư chết, rồi lấy trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư, bởi vì ta yêu say đắm

công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương Varuṇa-nāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, khiến cho ta tạo mọi ác-nghiệp, làm hại bạn như vậy.

Ta không chỉ làm khổ Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, ân nhân của ta mà còn làm khổ vợ con thân quyến của Ngài Đại-Pháp-sư cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Indapattha và dân chúng trong đất nước Kuru nữa.

Nếu ta không thực-hành theo thiện-pháp của bậc thiện-trí thì ta là kẻ ác, ta tạo ác-nghiệp vì yếu say đắm công-chúa Irandhatī, rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Vậy, lợi ích gì mà ta muốn thành hôn với công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī nữa.”

Nghĩ xong, Dạ xoa Punṇaka thưa với Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita, tôi đã nương nhờ nơi tư dinh của Ngài Đại-Pháp-sư suốt ba ngày đêm, Ngài Đại-Pháp-sư đã ân cần tiếp đãi tôi hết mực tử tế.

Thật ra, tôi vốn là người mà trước đây Ngài Đại-Pháp-sư chưa từng quen biết bao giờ, đáng lẽ ra tôi phải là người biết ơn Ngài Đại-Pháp-sư, và biết đền đáp ơn Ngài Đại-Pháp-sư, nhưng tôi lại làm khổ Ngài Đại-Pháp-sư bằng nhiều cách.

Nhờ nghe bốn pháp của con người thiện mà Ngài Đại-Pháp-sư đã thuyết giảng, nên tôi được tỉnh ngộ, nhận thức được sự sai lầm của tôi.

Vậy, tôi thành tâm sám hối tội lỗi ấy với Ngài Đại-Pháp-sư. Kính xin Ngài Đại-Pháp-sư tha thứ tội lỗi ấy cho tôi.

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lời dạy của Ngài thật là kỳ diệu, làm cho tôi tỉnh ngộ, tôi không dám tạo ác-nghiệp tội lỗi nữa. Ngài Đại-Pháp-sư cũng được thoát chết.*

Ngay bây giờ, Ngài Đại-Pháp-sư không còn thuộc về tôi nữa, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoàn toàn được tự do. Dù công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời như thế nào, tôi cũng không còn quan tâm mong ước nữa, dù bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī bệnh hoạn thế nào, tôi cũng không còn quan tâm nữa.

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, ngay bây giờ, kính mời Ngài Đại-Pháp-sư lên ngồi phía trước con ngựa báu, tôi ngồi phía sau, sẽ tiến đưa Ngài Đại-Pháp-sư trở về kinh-thành Indapattā, đáp xuống trước giảng đường trong cung điện của Đức-vua Korabya.*

Nghe thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Người chớ vội đưa ta trở về kinh-thành Indapattā, ta nhờ người đưa ta đến cõi long cung mà ta chưa từng thấy, để gặp Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo như vậy, thống tướng Dạ xoa Puṇṇaka thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt không nên đến cõi long cung ấy, rất nguy hiểm đến tính mạng của Ngài, bởi vì nơi ấy, kẻ thù đang chờ đợi trái tim của Ngài.*

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta biết rõ điều đó, nhưng ta không sợ. Trước đây người là thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hung ác mà ta đã thuyết phục người*

trở thành thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thiện-trí, thì ta cũng có khả năng thuyết phục Đức-Long-vương Varuṇa-nāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī trở thành thiện-trí được vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nói như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nhận lời yêu cầu của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung

Thống tướng Dạ xoa Puṇṇaka mời Đức-Bồ-tát lên con ngựa báu, ngồi phía sau, còn thống tướng Dạ xoa Puṇṇaka ngồi phía trước, để bảo vệ Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, rồi bay thẳng đến cõi long cung do oai lực của thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nhìn thấy cảnh long cung có các lầu đài bằng các loại ngọc quý, các long nam long nữ rất xinh đẹp từng đoàn từng đoàn đờn ca múa hát vui vẻ với nhau, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita đến trước cung điện của Đức-Long-vương Varuṇa-nāgarājā.

Nhìn thấy thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka trở về mà không thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita (bị che khuất) Đức-Long-vương Varuṇanāgarāja truyền hỏi rằng:

- *Này Puṇṇaka! Người đến cõi người tìm trái tim Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt đem đến cõi long cung này được hay không?*

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tâu rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, hạ thân đã thỉnh được Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt đến cõi long cung này một cách hợp pháp rồi.*

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Ngài Đại-*

Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, thuyết pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa sâu sắc với giọng hay làm cho người nghe tỉnh ngộ từ bỏ ác-nghiệp, tạo mọi thiện-nghiệp, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại lẫn những kiếp vị-lai.

Cho nên, được gần gũi thân cận với bậc đại-thiện-trí như Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita mới đem lại sự an-lạc thật sự. Tâu Đức-Long-vương.

Sau khi tâu xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vào yết kiến Đức-Long-vương Varuṇanāgarāja.

Nhìn thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Đức-Long-vương Varuṇanāgarāja vô cùng hoan-hỷ mới truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là loài người đến cõi long cung là nơi chưa từng thấy, Ngài không sợ tai họa là sự chết xảy đến với Ngài hay sao?

Tại sao Ngài không chịu đánh lễ Trẫm. Như vậy, Ngài có xứng đáng được gọi là bậc đại-thiện-trí hay không?

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarāja, tôi là người không biết sợ tai họa là sự chết xảy đến với tôi, cũng không một thế lực nào có thể khuất phục tôi được.

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarāja, người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarāja, tôi biết rằng: “Đức-Long-vương truyền lệnh giết tôi chết. Vì vậy, tôi

đánh lễ Đức-Long-vương sao được. Vả lại, sự đánh lễ cũng không đem lại sự lợi ích gì cho tôi cả.”

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâm như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lời tâm của Ngài thật là hợp lý. Người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā rất hài lòng hoan-hỷ trong lời tâm của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư. Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā với Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn an với nhau. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư tâm hỏi rằng:

- Tâm Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Đức-Long-vương trị vì cõi long cung này có các lâu đài bằng vàng bạc, có các thứ ngọc quý được trang hoàng các lâu đài nguy nga tráng lệ này, có được do nhờ ai không? Hoặc các lâu đài này phát sinh lên tự nhiên? Hoặc tự tay Đức-Long-vương xây dựng lên? Hoặc do chư thiên hóa ra rồi dâng lên Đức-Long-vương?

Kính xin Đức-Long-vương truyền bảo cho tôi biết được không?

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm trị vì cõi long cung có được các lâu đài nguy nga tráng lệ này không phải do nhờ ai cả, cũng không phải phát sinh lên tự nhiên, cũng không phải tự tay Trẫm xây dựng lên, cũng không phải do chư-thiên hóa ra rồi dâng đến Trẫm.

Sự thật, Trẫm có được các lâu đài nguy nga tráng lệ này, đó chỉ là quả của phước-thiện mà Trẫm đã tạo trong tiền-kiếp mà thôi.

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, trong tiền-kiếp của Đức-Long-vương đã từng tạo những phước-thiện nào? Đã thực-hành phạm hạnh như thế nào? Mà kiếp hiện-tại này sinh làm Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā trị vì cõi long cung này, có nhiều phép thần thông biến hóa, có sức mạnh phi thường, có các lâu đài nguy nga tráng lệ như thế này?

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, trong tiền-kiếp của Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, sinh làm người trong kinh-thành Kālacampā, đất nước Aṅga. Hai chúng tôi là người tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, thường làm phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực, y phục, chỗ ở thuốc trị bệnh v.v... đến chư Samôn, chư Bà-la-môn một cách cung kính. Đó là những phước-thiện mà tiền-kiếp của hai chúng tôi đã từng tạo trong kiếp quá-khứ.

Và tiền-kiếp của hai chúng tôi là người có giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và đầy đủ.

Đó là pháp-hành-giới mà tiền-kiếp của hai chúng tôi đã từng hành.

Kiếp hiện-tại tôi là Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā còn người kia là Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī như thế này. Đó là quả của các đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của hai chúng tôi đã từng tạo phước-thiện trong kiếp người.

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Đức-Long-vương trị vì cõi long cung này có các lâu đài bằng vàng ngọc nguy nga tráng lệ như thế này. Đó là quả của

phước-thiện bố-thí, giữ-giới mà Đức-Long-vương đã từng tạo trong tiền-kiếp.

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, những quả của phước-thiện này thuộc về các pháp-hữu-vi có sự sinh, sự diệt, đều là vô-thường, không bền vững lâu dài. Bởi vậy cho nên, xin Đức-Long-vương chớ nên để đuôi trong mọi thiện-pháp.*

Cho nên, Đức-Long-vương nên tạo các thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, để kiếp hiện-tại hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung và những kiếp vị-lai.

Nghe bậc Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết giảng, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā vô cùng hoan-hỷ truyền thừa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, trong cõi long cung này không có chư Sa môn, Bà-la-môn để cho chúng tôi làm phước-thiện bố-thí, cũng dường vật thực, y phục, v.v...*

Vậy, chúng tôi tạo các đại-thiện-nghiệp bằng cách nào? Kính xin Ngài Đại-Pháp-sư chỉ dạy cho chúng tôi.

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, trong cõi long cung, Đức-Long-vương có thể tạo mọi phước-thiện như Đức-Long-vương không nên làm khổ các loài long như các long nam, các long nữ, các quan quân, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi mỹ nữ, các hoàng-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, v.v... bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Đức-Long-vương nên rải tâm từ đến tất cả các loài long trong cõi long cung này.*

Đức-Long-vương chớ nên để đuôi trong mọi thiện-pháp, cố gắng thọ trì bát-giới trong những ngày giới hằng tháng cho đến hết tuổi thọ.

Như vậy, Đức-Long-vương sẽ hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi long cung này cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi Đức-Long-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới, sẽ được hưởng mọi sự an-lạc cao quý hơn cõi long cung này gấp bội lần.

Nghê Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết dạy như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā phát sinh đại thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, nên nghĩ rằng:

“Ta nên thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, để Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ cho Chánh-cung Hoàng-hậu của ta hầu phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ trong lời dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita mà diệt tâm tham muốn trước kia, rồi ta sẽ tiến đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha gặp lại Đức-vua Korabya đang ngày đêm trông ngóng.”

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, kính xin Ngài tâu cho Trẫm biết rõ, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka có dùng sức mạnh bắt Ngài Đại-Pháp-sư đưa đến cõi long cung này hay không? Hay bằng cách nào, có hợp pháp hay không?*

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hoàn toàn không dùng sức mạnh bắt tôi, đưa đến cõi long cung này.*

Sự thật, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka chơi đánh cờ súc sắc với Đức-vua Korabya, tại cung điện của Đức-vua Korabya.

Kết cục thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã thắng, còn Đức-vua Korabya bị thua, nên Đức-vua Korabya đã ban tôi cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.

Như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka dẫn tôi đến cõi long cung này một cách hợp pháp.

Nghe lời tâu của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā rất hài lòng hoan-hỷ nắm tay Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư ngự đến thăm Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, rồi truyền hỏi rằng:

- Nay ái-khanh Vimalādevī yêu quý, ái-khanh bệnh tình như thế nào mà nằm yên như vậy?

- Nay ái-khanh yêu quý, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt đem lại ánh sáng trí-tuệ cho chúng-sinh trong đời, ái-khanh mong ước được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư.

Nay, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita đã đến cõi long cung, sẽ đem ánh sáng trí-tuệ cho ái-khanh.

Vậy, ái-khanh nên nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ ái-khanh, có cơ hội được thân cận gần gũi với Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita thật là một điểm phúc lớn lao!

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo đến tên Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī liền ngồi dậy, nhìn thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita liền phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ chưa từng có, bà chấp hai tay lễ bái Ngài Đại-Pháp-sư có trí-tuệ siêu-việt, rồi truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita, Ngài là loài người đến cõi long cung là nơi chưa từng thấy, Ngài không sợ tai họa sự chết xảy đến với Ngài Đại-Pháp-sư hay sao? Tại sao Ngài Đại-Pháp-sư không chịu đánh lễ ta.

Như vậy, Ngài Đại-Pháp-sư có xứng đáng được gọi là bậc đại-thiện-trí hay không?

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, tôi là loài người không biết sợ tai họa là sự chết xảy đến với tôi, cũng không một thế lực nào có thể khuất phục tôi được.*

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!*

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tôi biết rằng: “Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh cho người giết tôi chết”. Vì vậy, tôi đánh lễ Chánh-cung Hoàng-hậu sao được. Và lại, sự đánh lễ cũng không đem lại sự lợi ích gì cho tôi cả.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lời tâu của Ngài thật là hợp lý. Người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!*

Chánh-cung Hoàng-hậu rất hài lòng hoan-hỷ trong lời tâu của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Sau đó, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī và Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư vẫn an sức khỏe với nhau.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu hỏi Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī với lời lẽ nội dung giống như tâu hỏi Đức-Long-vương Varuṇa-nāgarāja, và bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī trả lời với nội dung giống như lời lẽ của Đức-Long-vương

Varuṇanāgarājā trả lời cho Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, chỉ có khác nhau về cách bà xưng hô mà thôi.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī biết rõ thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa Ngài đến cõi long cung này một cách hợp pháp, theo sự yêu cầu của Ngài Đại-Pháp-sư muốn thấy cõi long cung chưa từng thấy, để đến yết kiến Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Bà.

Biết rõ như vậy, nên bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī rất hài lòng, phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ truyền bảo lính hầu dẫn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi tắm với 1.000 bình nước thơm.

Sau khi tắm sạch sẽ xong, mặc bộ trang phục trời, dùng vật thực có vị ngon như vị trời.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh trang hoàng một pháp tòa sang trọng lộng lẫy tại trong hội trường lớn, rồi kính thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt lên ngồi trên pháp tòa ấy, Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa, các hoàng gia, các quan quân cùng toàn thể long nam, long nữ trong cõi long cung.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi những câu hỏi nào thì Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giải đáp rõ ràng những câu hỏi ấy, làm cho Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā vô cùng hoan-hỷ với lời dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Sau đó, Chánh-cung Hoàng-hậu hỏi câu hỏi nào thì Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giải đáp rõ ràng những câu hỏi ấy, làm cho Bà vô cùng hoan-hỷ theo lời dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ sáng suốt, có định tâm trong sáng, không hề biết sợ, đồng dục tâm rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, trước đây, hai vị mong ước được trái tim của tôi. Bây giờ, nếu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī không dám giết tôi chết, để lấy trái tim thịt của tôi, thì tôi sẽ tự nguyện hy sinh tự mổ lấy trái tim của tôi dâng đến Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu, như điều mong ước của hai vị trước đây.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đồng dục tâm như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī đã hiểu ý nhau truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, sự thật, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī mong ước **trí-tuệ siêu-việt của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**, mà nói mong ước **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**. Trẫm đã hiểu lầm là **trái tim thịt**, rồi khiến cho thống-tướng Đa-xoa Punṇaka cũng hiểu lầm theo Trẫm.*

Nay, nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp, giảng giải tế độ chúng tôi cùng toàn thể các loài long trong cõi long cung này, Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ **trí-tuệ siêu-việt là trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**.

Thông tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thỏa nguyện

Hôm nay, Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu ban công-chúa Irandhatī cho thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka như đã hứa từ trước.

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ngươi hãy đón rước công-chúa Irandhatī yêu quý của Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī đem về làm phu-nhân.*

Kể từ hôm nay, ngươi là phò mã của Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī. Phò-mã nên thương yêu công-chúa Irandhatī. Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cầu chúc hai con chung sống với nhau được hạnh phúc, an-lạc suốt đời.

- *Này phò mã Puṇṇaka! Con hãy đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha dâng trở lại cho Đức-vua Korabya, cũng là trả lại cho thần dân thiên hạ đất nước Kuru vậy.*

Tuân lệnh Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tiễn đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha.

Thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka được thành hôn với công-chúa Irandhatī, cảm thấy vô cùng sung sướng, bởi vì được thỏa lòng mong ước của mình, nên thưa với Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bậc đại-thiện-trí cao thượng có trí-tuệ siêu-việt, tôi có đức-tin trong sạch nơi Ngài Đại-Pháp-sư, nhờ có Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ tôi từ bỏ ác-nghiệp, tạo thiện-nghiệp, trở thành thiện Dạ-xoa.*

Nay, Ngài Đại-Pháp-sư giúp tôi thành tựu lòng mong ước thành hôn với công-chúa Irandhatī như ý.

Tôi thành kính cảm tạ ơn Ngài Đại-Pháp-sư, xin kính dâng đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita viên ngọc maṇi báu này, món đồ trang sức của Đức Chuyển-luân Thánh-vương.

Kính xin Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoan-hỷ thọ nhận viên ngọc maṇi báu này, và tôi sẽ tiến đưa Ngài Đại-Pháp-sư trở lại kinh-thành Indapattha đất nước Kuru ngay bây giờ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chúc mừng thống tướng Dạ-xoa Puṇṇaka rằng:

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta xin thọ nhận viên ngọc báu maṇi của ngươi, ta thành tâm cầu chúc cho ngươi và công-chúa Irandhatī sống với nhau được hạnh phúc an-lạc trọn đời.

Đức-Bồ-tát trở lại kinh-thành Indapattha

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita xin phép Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cùng tất cả long nam nữ trong long cung, để trở về kinh-thành Indapattha.

Phò-mã Dạ-xoa Puṇṇaka và công-chúa Irandhatī đánh lễ Đức Phụ-vương Varuṇanāgarājā và Mẫu-hậu Vimalādevī, rồi tiến đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cao thượng cỡi lên con ngựa báu Sindhava, ngồi phía trước, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ngồi ở giữa và công-chúa Irandhatī ngồi phía sau, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh con ngựa báu bay lên hư không hướng thẳng đến kinh-thành Indapattha như ý.

Đức-vua Korabya nằm mộng

Tại cung điện của Đức-vua Korabya vào canh chót đêm hôm ấy, Đức-vua Korabya nằm mộng thấy rằng:

“Một cây lớn ở gần cửa cung điện, xung quanh có các voi, ngựa, có nhiều người đến lễ bái cũng dường cây lớn ấy. Khi ấy, một người khỏe mạnh đến bứng cây lớn ấy đem đi nơi khác, trong khi mọi người đang khóc than thảm thiết. Thời gian ít ngày sau, chính người khỏe mạnh ấy đem cái cây lớn ấy trả lại, trồng ngay chỗ cũ y nguyên như xưa không có gì thay đổi, rồi bỏ đi.”

Đức-vua Korabya suy đoán giấc mộng ấy rằng:

“Một cây lớn đó là Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita còn người khỏe mạnh đến bứng cây lớn ấy đem đi nơi khác, đó là chàng trai trẻ khỏe mạnh dẫn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem đi nơi khác, trong khi vợ con thân quyến dân chúng khóc than thảm thiết. Thời gian ít ngày sau, người khỏe mạnh ấy đem cây lớn ấy trả lại, trồng ngay chỗ cũ, y nguyên như xưa không có gì thay đổi, rồi bỏ đi. Ngày mai chắc chắn chàng trai trẻ ấy sẽ thành Ngài Đại-Pháp-sư đến trả lại, rồi bỏ đi.”

Sau khi suy đoán giấc mộng như vậy, nên Đức-vua Korabya tin chắc chắn rằng:

“Ngày mai, ta sẽ gặp lại Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.”

Sáng hôm ấy, Đức-vua Korabya vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh dân chúng trang hoàng kinh-thành Indapatta đẹp đẽ để đón rước Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, đặc biệt trang hoàng hội trường lồng lầy có pháp tòa đặc biệt.

Đức-vua Korabya ngự đến ngôi tại hội trường cùng với 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu, các người trong hoàng gia, các quan quân, toàn thể dân

chúng trong kinh-thành và ngoài kinh-thành tụ hội tại hội trường chờ đón rước Ngài Đại-Pháp-sư .

Thấy mọi người đang nóng lòng chờ đợi, Đức-vua Korabya truyền bảo an ủi mọi người rằng:

- Nay tất cả các người! Các người hãy an tâm, hôm nay tất cả mọi người chúng ta chắc chắn sẽ gặp lại Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tiễn đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến trước cung điện của Đức-vua Korabya, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh cho con ngựa báu đáp xuống trước cửa hội trường, thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư bước xuống ngựa, đi vào hội trường, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka và công-chúa Irandhatī lễ bái Ngài Đại-Pháp-sư rồi xin phép lên ngựa dẫn công-chúa Irandhatī trở về cõi trời của mình.

Đức-vua Korabya đón rước đại-pháp-sư

Nhìn thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita từ ngoài đi vào hội trường, Đức-vua Korabya vô cùng hoan-hỷ đứng dậy ngự ra ôm choàng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giữa đám đông, rồi nắm tay Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư đến ngồi trên pháp tòa trước mặt Đức-vua.

Khi ấy, Đức-vua Korabya truyền hỏi rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí thuyết pháp dạy bảo chúng tôi tạo mọi phước thiện.

Từ khi chàng trai trẻ Puṇṇaka dẫn Ngài Đại-Pháp-sư đi rồi, chúng tôi không có cơ hội nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp nữa.

Nay, Ngài Đại-Pháp-sư trở về, Trẫm cùng toàn thể mọi người tại hội trường này cảm thấy vô cùng hoan-hỷ gặp lại Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài đã thoát khỏi tay chàng trai trẻ Puṇṇaka ấy bằng cách nào? Ngài trở về đây bằng cách nào?*

Nghe Đức-vua Korabya truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương cao cả trong đất nước Kuru, chàng trai trẻ Puṇṇaka ấy không phải là loài người mà là loài Dạ-xoa tên Puṇṇaka, là thống-tướng của Đức Đại-Thiên-vương Kuvera.*

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka yêu say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, cho nên thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cố gắng hết sức bằng nhiều cách giết hạ thần chết, để lấy trái tim của hạ thần, đem về cũi long cung dâng lên Chánh-cung Hoàng-hậu, để được thành hôn với công-chúa Irandhatī xinh đẹp ấy.

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương còn nhớ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nghe hạ thần giải đáp về vấn đề bát-giới uposathasīla tại giảng đường. Khi ấy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā có đức-tin trong sạch nơi hạ thần, đem dâng một viên ngọc manī báu cho hạ thần, gọi là lễ vật cúng dường pháp hay không?*

Khi Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā trở về cũi long cung, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī không nhìn thấy viên ngọc manī báu đeo trên cổ của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, nên bà tâu hỏi rằng:

- *Muôn tâu Chúa-thượng, viên ngọc manī báu của Chúa-thượng ở đâu mà thần thiếp không thấy?*

- *Này ái-khanh Vimalādevī! Trẫm nghe Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giải đáp vấn đề bát-giới uposathasīla và thuyết pháp rất hay, Trẫm phát sinh đức tin trong sạch nơi Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita,*

nên đem viên ngọc mañi báu ấy dâng đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, gọi là lễ vật cúng dường pháp.

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tường thuật lại buổi nghe hạ thân thuyết pháp, nên bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tha thiết muốn nghe hạ thân thuyết pháp, nên Bà giả lâm bệnh, rồi tâu với Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā một cách khác rằng:

- Tâu Chúa-thượng, Thần thiếp muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hiểu sai ý của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, nên Đức-Long-vương truyền bảo công-chúa Irandhatī rằng:

- Nay Irandhatī con yêu quý! Mẫu-hậu của con bị lâm bệnh nặng, muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Vậy, con nên đi tìm một vị phu-quân có khả năng lấy được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita một cách hợp pháp, đem về cõi long cung này để cứu sống sinh-mạng của Mẫu-hậu con.

Vâng theo lời của Đức Phụ-vương Varuṇanāgarājā, công-chúa Irandhatī đi tìm phu-quân, gặp lại thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka mà tiền-kiếp vừa qua đã từng là vị phu-quân của tiền-kiếp công-chúa. Cho nên, khi công-chúa Irandhatī gặp lại thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cả hai bên liền phát sinh tình thương yêu say đắm với nhau.

Khi ấy, công-chúa Irandhatī nắm tay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka dẫn đến châu Đức Phụ-vương Varuṇanāgarājā. Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka kính xin làm lễ thành hôn với công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā làm phu-nhân của mình.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rằng:

“- *Này Puṇṇaka! Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trầm đang lâm bệnh, muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**. Nếu người có khả năng lấy được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem về cũi long cung này hợp pháp, thì Trầm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī sẽ ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp yêu quý của Trầm cho người làm phu-nhân.*

Ngoài ra, Trầm không muốn được một thứ nào khác.”

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka chấp nhận điều kiện của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, bởi vì muốn được công-chúa Irandhatī làm phu-nhân của mình.

*Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cỡi ngựa báu bay lên đỉnh núi Vepula lấy **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương.*

*Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hóa ra thành chàng trai trẻ đem **viên ngọc maṇi báu** ấy đến lừa Đại-vương đánh cờ. Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã thắng Đại-vương và đã bắt buộc Đại-vương phải ban hạ thần cho y. Khi ấy, hạ thần thuộc về thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.*

- Tâu Đại-vương, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã cố gắng bằng nhiều cách giết hạ thần chết, để lấy trái tim của hạ thần, nhưng cách nào cũng không thể làm cho hạ thần chết được.

Khi ấy, hạ thần thuyết giảng cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nghe bốn pháp của con người thiện (sādhunara-dhamma). Sau khi nghe bốn pháp của con người thiện xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tỉnh ngộ, nên từ bỏ ác-nghiệp, tạo đại-thiện-nghiệp. Thống-tướng Puṇṇaka biết lỗi, nên xin hạ thần tha lỗi, rồi xin trả lại tự do lại cho hạ thần và đưa hạ thần trở lại kinh-thành Indapattha.

Khi đã được tự do, hạ thần yêu cầu thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa hạ thần đến cũi long cung, để yết kiến

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī.

Hạ thần đã thuyết pháp tế độ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cùng các hàng long nam, long nữ tại cõi long cung.

*Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ trí-tuệ siêu-việt đó là **trái tim của hạ thần**.*

Khi ấy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī truyền bảo với thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka rằng:

“- Nay Punṇaka! Hôm nay, Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp yêu quý của chúng ta cho người rước đem về làm phu-nhân của người, như đã hứa từ trước.”

*Như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka thỏa lòng mong ước là được thành hôn với công-chúa Irandhatī xinh đẹp, nên thống-tướng Dạ-xoa chân thành cảm tạ hạ thần và kính dâng **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương đến cho hạ thần.*

Khi ấy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền lệnh cho thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tiến đưa hạ thần trở lại kinh-thành Indapattha, đến cung điện của Đại-vương.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Varuṇanāgarājā, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka mời hạ thần lên ngựa báu ngồi đằng trước, thống-tướng Dạ-xoa ngồi giữa và công-chúa Irandhatī ngồi sau, con ngựa báu bay lên hư không phi thẳng về kinh-thành Indapattha, đáp xuống trước cửa hội trường, hạ thần xuống ngựa, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka và công-chúa Irandhatī đánh lễ hạ thần, rồi xin phép trở về cõi trời của mình.

- Tâu Đại-vương, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka yêu

say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, muốn thành hôn với công-chúa Irandhatī, nên thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã cố gắng hết mình bằng mọi cách giết hạ thần chết, để lấy **trái tim thối của hạ thần**, bởi vì mê lầm.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka được thỏa lòng mong ước thành hôn với công-chúa Irandhatī. Về sau, nương nhờ nơi hạ thần, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tỉnh ngộ, từ bỏ ác-nghiệp, tạo đại-thiện-nghiệp, trở thành Dạ-xoa thiện.

- Tâu Đại-vương, hạ thần đã nhận **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương từ tay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.

Nay, hạ thần xin kính dâng **viên ngọc maṇi báu** này lên Đại-vương. Kính xin Đại-vương nhận viên **ngọc maṇi báu** này.

Đức-vua Korabya vô cùng hoan-hỷ nhận **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương.

Khi ấy, Đức-vua Korabya truyền bảo rằng:

- Nay các khanh cùng thần dân thiên hạ! Trẫm xin thuật lại giấc mộng của Trẫm trong canh chót đêm qua:

“Một cây lớn mọc trước cửa cung điện của Trẫm...” trùng hợp với chuyện chàng trai trẻ Puṇṇaka dẫn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem đi, ít ngày sau đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở về lại như trước.

- Nay các khanh! Trẫm truyền lệnh cho toàn thể thần dân thiên hạ từ kinh-thành cho đến các tỉnh thành trong đất nước Kuru làm đại lễ ăn mừng Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thoát khỏi chết trở về lại với chúng ta.

Đức-vua Korabya cho phép mọi người trong hoàng gia, các quan, các đoàn binh, các Bà-la-môn, các phú hộ, các thương gia, toàn thể dân chúng trong kinh-thành ngoài kinh-thành, dân chúng các tỉnh thành xóm làng đều được phép đem lễ vật đến cúng dường đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Lễ cúng dường Ngài đại-pháp-sư

Được Đức-vua Korabya cho phép, các hoàng-hậu, các cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, các công-chúa, những người trong hoàng gia, các quan, các đoàn binh, toàn thể dân chúng gần xa khắp mọi nơi trong đất nước Kuru đều có cơ hội đem lễ vật đến cúng dường Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Khi ấy, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng giải tất cả mọi người gồm các giai cấp nên tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, nên thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng cho đến trọn đời.

Đức-vua Korabya cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu, những người trong hoàng gia, các quan, các quân lính, cho đến thần dân thiên hạ đều vâng lời khuyên dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, đều thực-hành theo lời khuyên dạy của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Sau khi những người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới: cõi người và sáu cõi trời dục-giới tùy theo quả của đại-thiện-nghiệp của mỗi người.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tiền-kiếp trước Đức-Phật đang thực hành

các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai có trí-tuệ siêu-việt như vậy, không chỉ trong kiếp hiện-tại là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mà còn những tiền-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát đang tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cũng có trí-tuệ siêu-việt biết cách giải cứu mình thoát khỏi chết như vậy.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về tứ Thánh-đế, có số tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân bậc thấp hoặc bậc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và năm pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Tích Vidhurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Vidhurajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm vị Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Vidhurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Phụ-thân và Mẫu-thân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, nay kiếp hiện-tại là Đức Phụ-vương Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.*

- *Phụ-nhân cả Anojā, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Yasodharā.*

- *Con trưởng Dhammapāla, nay kiếp hiện-tại Ngài Trưởng-lão Rāhula.*

- *Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī*, nay kiếp hiện-tại tại Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*.

- *Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā*, nay kiếp hiện-tại Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Đức-vua trời Sakka*, nay hiệp hiện tại Ngài *Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Đức-vua Korabya*, nay kiếp hiện-tại Ngài *Trưởng-lão Ānanda*.

- *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka*, nay kiếp hiện-tại Ngài *Trưởng-lão Channa*.

- *Tất cả mọi người khác*, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- ***Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita***, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bạc trung* đồng thời các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* thuyết pháp tế độ mọi người, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* giữ-gìn giới trong sạch và đầy đủ, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có sự tinh-tân tạo mọi thiện pháp, đó là *pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có đức nhẫn-nại chịu đựng không hề phát sinh tâm sân, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* phát-nguyện không thoái chí năn lòng, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có tâm-từ mong đem lại sự lợi ích cho tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có tâm-trung-dung không thiên vị đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung này.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là một trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật đó là *trí-tuệ tâm sở* đồng sinh với các thiện tâm.

Để tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung* này *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita* dám hy sinh bộ phận **trái tim** trong thân thể của mình thuộc về *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung*.

Trong tích Vidhurajāṭaka này, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-Sư Vidhurapaṇḍita là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, dám hy sinh trái tim của mình đến cho Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, đã tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung*, một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, hầu để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung.)

4.3- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bạc Thượng (Paññāparamatthapāramī)

Tích Sattubhastajātaka (Xất-tu-phất-tá-cha-tá-ká)

Trong tích *Sattubhastajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Pháp-sư Senaka** tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bạc thượng** (*Paññāparamatthapāramī*), tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đang đàm đạo tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn là bậc có trí-tuệ rộng lớn, sâu sắc, bén nhạy, thấu suốt, ... thì Đức-Thế-Tôn ngự đến truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về vấn đề gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang đàm đạo tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Thế-Tôn.*

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ trong kiếp hiện-tại này Như-lai có trí-tuệ siêu-việt như vậy, mà còn trong những kiếp quá-khứ, khi Như-lai còn là Đức-Bồ-tát đang tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp Như-lai cũng có trí-tuệ siêu-việt.*

Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy rồi làm thinh.

¹ Tích Sattubhastajātaka có nghĩa tích ruột tượng da đựng bánh cốm, lương khô, ... tích này sách Thái gọi tên tích Senakajātaka: tích Đức-Bồ-tát Senaka, trong bộ Chú-giải Jātaka, phần Sattakanipāta.

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

Tích Sattubhastajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Sattubhastajātaka* (ruột tượng da đựng bánh cốm...) liên quan đến **Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka**, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Janaka ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát sinh ra trong gia đình thuộc dòng dõi Bà-la-môn cao quý, được đặt tên là **Senaka**. Khi Đức-Bồ-tát Senaka đến tuổi trưởng thành, được cha mẹ gửi đi học tại kinh-thành Takkaṣilā. Sau khi đã học thành tài xong, Đức-Bồ-tát trở về nước, đến chầu Đức-vua Janaka, được Đức-vua tấn phong làm vị quân-sư trong triều đình.

Đức-Bồ-tát Senaka là vị quân-sư có tài thuyết pháp hay, giảng giải các pháp rõ ràng làm cho Đức-vua phát sinh đức-tin trong sạch nơi vị quân-sư, thực-hành theo lời dạy của vị quân-sư. Cho nên, vị *quân-sư Senaka* trở thành **vị Pháp-sư Senaka** trong triều đình.

Thực-hành theo lời dạy của Ngài *Pháp-sư Senaka*, Đức-vua Janaka giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, hoan-hỷ tạo mọi phước-thiện như bố-thí, thọ trì bát-giới uposathasīla trong các ngày giới hằng tháng, thực-hành mười thiện-nghiệp, v.v...

Trong thời-kỳ ấy, mỗi khi *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka* ngồi trên pháp tòa thuyết pháp, với phong cách giống như một Đức-Phật thuyết pháp, phía dưới hội chúng gồm có Đức-vua Janaka, các quan trong triều, những người trong hoàng tộc, các quan, các quân lính,

toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī và dân chúng ở ngoại thành ... ngồi lắng nghe Ngài *Pháp-sư Senaka* thuyết pháp. Sau khi nghe thuyết pháp xong, mọi người đến cung kính lễ bái cúng dường đến Ngài *Pháp-sư Senaka*.

Cũng trong thời-kỳ ấy, một **ông Bà-la-môn già hành khất** đi xin tiền, dành dụm được 1.000 kahāpaṇa (tiền Ấn xưa), ông đem gửi số tiền ấy cho một gia đình Bà-la-môn rồi ông tiếp tục đi hành khất đến nơi khác.

Trong thời gian ông Bà-la-môn già hành khất ra đi lâu ngày thì gia đình Bà-la-môn kia đem số tiền 1.000 kahāpaṇa ấy tiêu dùng, dần dần hết số tiền ấy.

Đến khi ông Bà-la-môn già hành khất trở về xin lấy lại số tiền 1.000 đồng kahāpaṇa đã gửi trước đây, thì gia đình ông Bà-la-môn kia không có tiền để đưa lại cho ông Bà-la-môn, nên họ gả con gái của mình cho ông Bà-la-môn già hành khất làm vợ, để trừ số tiền 1.000 kahāpaṇa ấy.

Ông Bà-la-môn già hành khất dẫn người vợ trẻ đi đến ở một làng không xa kinh-thành Bārāṇasī. Ông bà-la-môn sống chung với người vợ trẻ, cô ta không thỏa mãn được tình dục, nên lén lút quan hệ bất chính với một cậu Bà-la-môn trẻ khác.

Muốn được sống gần gũi với tình nhân thường xuyên nhưng người vợ trẻ không được tự do như ý. Cho nên, cô ta cảm thấy buồn bực khó chịu, hiện rõ ra trên nét mặt. Cô ta nghĩ cách để cho người chồng già đi ra khỏi nhà lâu, để được tự do sống với tình nhân của mình.

Khi ấy, thấy người vợ trẻ buồn khổ, ông Bà-la-môn già hỏi rằng:

- *Này em yêu quý! Tại sao em buồn khổ như vậy?*

Nghe người chồng già hỏi, người vợ trẻ bịa đặt lý do mà thưa rằng:

- Thưa anh yêu quý! Bởi vì em không thể làm nổi mọi công việc trong nhà. Vậy, xin anh muốn một người tôi tớ để giúp đỡ em, anh à!

Nghe người vợ trẻ nói như vậy, ông Bà-la-môn già than vãn rằng:

- Nay em yêu quý! Chúng ta không có nhiều tiền nhiều của, nếu muốn người tôi tớ thì không có đủ tiền để trả tiền công cho họ.

Nghe người chồng già nói vậy, người vợ trẻ tỏ vẻ bức dọc nói rằng:

- Anh hãy đi xin tiền đem về để trả công cho họ.

Nhìn thấy người vợ trẻ bức dọc khổ tâm, ông Bà-la-môn già muốn chiều chuộng để làm vừa lòng người vợ trẻ, nên ông bảo rằng:

- Nay em yêu quý! Xin em đừng bức dọc khổ tâm nữa! Em hãy lo chuẩn bị lương thực cho anh đi đường.

Cảm thấy đắc ý, người vợ trẻ chuẩn bị bánh cốm, lương khô, đồ ăn bỏ vào **ruột tượng da** (*Sattubhasta*) đem đến trao cho người chồng Bà-la-môn già.

Nhận ruột tượng da đựng bánh cốm, lương khô từ vợ, ông Bà-la-môn già cảm thấy lưu luyến khổ tâm vì phải xa cách người vợ trẻ yêu quý, nhưng ông đành phải ra đi hành khất xin tiền đem về để muốn người tôi tớ giúp việc cho vợ trẻ.

Ông Bà-la-môn già hành khất đi xin tiền từ xóm làng này đến xóm làng khác, cho đến kinh-thành Bārāṇasī, trải qua một thời gian lâu ngày, nhưng chỉ xin được số tiền 700 kahāpaṇa mà thôi. Ông nghĩ rằng:

“Vội số tiền này, cũng đủ mướn một người tôi tớ lo giúp cho người vợ trẻ của ta.”

Nên ông bà-la-môn già quyết định trở về thăm người vợ trẻ, vì đã trải qua một thời gian lâu ngày nhớ thương.

Trên đường về đến một nơi thuận lợi gần bên sông, ông bà-la-môn già dừng lại nghỉ, rồi mở ruột tượng da lấy bánh cốm ra dùng sáng xong, *không cột miệng ruột tượng*, đi xuống bên sông để uống nước, rửa mặt.

Trong khi ấy, ***con rắn hổ mang*** đánh hơi mùi bánh cốm bò vào trong ruột tượng da ấy nằm ăn bánh cốm.

Sau khi uống nước, rửa mặt xong, ông trở lại, không xem bên trong ruột tượng da, liền cột miệng ruột tượng da lại, rồi mang lên vai tiếp tục lên đường trở về nhà.

Trên đường đi, ông Bà-la-môn già đến một cội cây lớn, vị chư thiên ở tại cội cây ấy hiện ra, đứng trên cây nói với ông rằng:

- Nay Bà-la-môn, hôm nay, nếu nhà ngươi nghỉ lại ở giữa đường thì nhà ngươi sẽ chết tại nơi ấy. Còn nếu nhà ngươi về đến nhà thì vợ của nhà ngươi sẽ chết tại nhà.

Nói xong, vị chư thiên biến mất. Không nhìn thấy vị chư thiên-nữa, ông Bà-la-môn già vô cùng hoảng sợ, ông bị sự chết đe dọa. Ông khóc than, thất tha thất thểu lê từng bước đến cửa kinh-thành Bārāṇasī.

Hôm ấy, nhằm vào ngày rằm (15), là ngày giới uposathasīla, Đức-Bồ-tát Pháp-sur Senaka thuyết pháp tại cung điện trong kinh-thành. Cho nên, dân chúng ở bên ngoài kinh-thành từng đoàn người tay cầm hoa lũ lượt dẫn nhau vào kinh-thành để nghe Ngài Pháp-sur Senaka thuyết pháp.

Gặp từng đoàn người đi ngang qua, ông Bà-la-môn già bèn hỏi rằng:

- *Thưa quý vị! Quý vị đi đâu mà đông vậy?*

Đoàn người trả lời rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Hôm nay ngày giới uposatha-sīla, Ngài Pháp-sư Senaka là bậc đại-thiện-trí thuyết pháp rất hay, có giọng nói thánh thót như chư Phật. Vậy, ông bà-la-môn không biết hay sao?*

Nghe đoàn người trả lời như vậy, ông Bà-la-môn già suy nghĩ rằng: *“Ta đang bị đe dọa bởi tử thần, nên ta cảm thấy vô vùng khổ tâm.*

Duyên lành thay! Hôm nay, Ngài Pháp-sư Senaka thuyết pháp tế độ mọi người thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc. Vậy, ta cũng nên đi theo họ đến nghe Ngài Pháp-sư Senaka thuyết pháp vậy.”

Nghĩ như vậy xong, Ông Bà-la-môn già vào giảng đường với tâm trạng bất an vì sợ chết, nên đứng khóc phía sau hội chúng.

Trong hội chúng đông đảo ấy gồm có Đức-vua Janaka, cùng các quan trọng triều đình, những người trong hoàng tộc, các quân lính, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và dân chúng ngoài kinh-thành.

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka ngồi trên pháp tòa cao quý ở phía trước, thuyết pháp rất hay, ý nghĩa sâu sắc cao siêu, với giọng nói thánh thót làm cho người nghe vô cùng hoan-hỷ.

Khi Ngài *Pháp-sư Senaka* thuyết pháp xong, mọi người phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, đồng thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Nhìn hội chúng trong giảng đường, Đức-Bồ-tát Pháp-Sư thấy ông Bà-la-môn già đứng phía sau một mình, trên vai mang ruột tượng da, có vẻ mặt thiểu não, đang khóc thật đáng thương. Đức-Bồ-tát Pháp-sư nghĩ rằng:

“Ông Bà-la-môn già này chắc hẳn có nỗi khổ tâm đáng thương, ta nên có tâm bi cứu giúp ông bớt khổ.”

Nghĩ xong, Ngài Pháp-sư Senaka gọi ông Bà-la-môn già ấy đến hỏi rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Ta là Senakapaṇḍita (thiện-trí Senaka) sẽ giúp cho ông bớt khổ.

- Nay ông Bà-la-môn! Ông đang có nỗi khổ tâm như thế nào? Xin ông hãy mau trình bày cho ta biết rõ, ta sẽ căn cứ vào nỗi khổ ấy mà giúp cho ông bớt khổ.

Nghe Đức-Bồ-tát Pháp-sư hỏi như vậy, ông Bà-la-môn già liền thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Pháp-sư Senaka, trên đường tôi trở về nhà, gặp vị thiên-nam ở tại cội cây hiện ra, đứng trên cây nói với tôi rằng:

“- Nay ông Bà-la-môn! Hôm nay, nếu nhà ngươi nghỉ lại ở giữa đường thì nhà ngươi sẽ chết tại nơi ấy. Còn nếu nhà ngươi về đến nhà thì vợ của nhà ngươi sẽ chết tại nhà.”

Báo cho tôi biết như vậy xong, vị thiên-nam biến mất.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, đó là điều làm cho tôi vô cùng hoảng sợ, nỗi khổ tâm cùng cực đang phát sinh lên với tôi, bởi vì, sự chết đe dọa tôi hôm nay. Cho nên, tôi có nỗi khổ tâm cùng cực như vậy.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, kính xin Ngài cho tôi biết do nguyên nhân nào, hôm nay, nếu tôi nghỉ lại ở giữa đường thì tôi sẽ chết tại nơi ấy?

Và do nguyên nhân nào, hôm nay, nếu tôi về đến nhà thì vợ của tôi sẽ chết tại nhà?

Vị thiên-nam ở cội cây bằng thiên-nhãn của mình nhìn thấy con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm trong

ruột tượng da mà ông Bà-la-môn già đang mang trên vai, nên vị thiên-nam ấy biết rằng:

Hôm nay, nếu ông nghỉ lại ở giữa đường, buổi chiều ông mở ruột tượng da, thò tay vào lấy bánh cốm để ăn, thì con rắn hổ mang sẽ cắn tay ông chết tại nơi ấy.

Còn hôm nay, nếu ông về đến nhà, đưa ruột tượng da cho người vợ, vợ ông sẽ mở ruột tượng ra, thò tay vào lấy tiền thì sẽ bị con rắn hổ mang cắn chết tại nhà.

Sở dĩ vị thiên-nam không nói cho ông Bà-la-môn già biết rõ như vậy, là vì vị thiên-nam muốn cho mọi người chứng kiến, biết rõ trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, có khả năng suy đoán thấy rõ, biết rõ như thiên-nhân của chư-thiên.

Nghe ông Bà-la-môn già bạch hỏi Ngài Pháp-sư, do nguyên nhân nào ông sẽ chết giữa đường?

Và do nguyên nhân nào vợ ông sẽ chết tại nhà?

Đức-Bồ-tát pháp-sư Senaka suy đoán nguyên nhân

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy xét rằng:

“Con người ta bị chết có rất nhiều nguyên nhân nói chung. Riêng trường hợp ông Bà-la-môn già này, ‘hôm nay, nếu ông Bà-la-môn già này nghỉ lại ở giữa đường thì ông sẽ chết tại nơi ấy’. Do nguyên nhân nào?”

Và ‘Còn hôm nay, nếu ông về đến nhà thì vợ của ông sẽ chết tại nhà’. Do nguyên nhân nào?”

Đang suy xét để tìm ra nguyên nhân, Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka nhìn thấy trên vai ông Bà-la-môn già có mang một ruột tượng da đựng lương thực đi đường, thường là bánh cốm, lương khô, v.v... Ngài Pháp-sư Senaka có trí-tuệ siêu-việt suy đoán như thật rằng:

“Bên trong ruột tượng da mà ông Bà-la-môn đang mang trên vai, có con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm.

Sáng nay, ông Bà-la-môn già mở ruột tượng da lấy bánh cốm ra ăn xong, không cột miệng ruột tượng da, đi xuống bên sông uống nước. Trong khi ấy, con rắn hổ mang đánh hơi mùi bánh cốm bò vào trong ruột tượng da ấy nằm ăn bánh cốm.

Sau khi uống nước, rửa mặt xong, ông trở lại, không biết có con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm bên trong ruột tượng da, ông cột miệng ruột tượng da này lại, rồi mang lên vai tiếp tục lên đường trở về nhà.

Trên đường đi, ông Bà-la-môn già này đến một cội cây lớn, vị thiên-nam ở tại cội cây ấy bằng thiên-nhân nhìn thấy con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm bên trong ruột tượng da mà ông đang mang trên vai. Vì vậy, vị thiên-nam ấy nói với ông rằng:

“Hôm nay, nếu nhà người nghỉ lại giữa đường thì nhà người sẽ chết tại nơi ấy.”

Nghĩa là, nếu ông Bà-la-môn già nghỉ lại ở giữa đường, buổi chiều ông sẽ mở miệng ruột tượng da ra, thò tay vào lấy bánh cốm để ăn thì ông bà-la-môn sẽ bị con rắn hổ mang cắn chết.

Đó là nguyên nhân làm cho ông chết tại nơi ấy.

Và hôm nay, nếu ông bà-la-môn về đến nhà, ông sẽ trao cái ruột tượng da cho người vợ của ông, người vợ sẽ mở ruột tượng da ra, thò tay vào lấy tiền bên trong, thì vợ ông sẽ bị con rắn hổ mang cắn chết.

Đó là nguyên nhân làm cho vợ của ông sẽ chết tại nhà.”

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy xét tiếp rằng:

“Con rắn hổ mang này là con rắn can đảm, không biết sợ, dù nằm trong ruột tượng da bị lay động mà nó vẫn nằm yên không vùng vẫy, cho nên, nó là con rắn hổ mang không hung dữ, chỉ cần dè dặt thận trọng mà thôi.”

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka có trí-tuệ siêu-việt thấu suốt suy đoán tìm ra được hai nguyên nhân giống như thiên-nhân của chư-thiên.

Thật vậy, Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka đứng nhìn ruột tượng da dường như thấy rõ con rắn hổ mang đang nằm yên trong ruột tượng da mà ông Bà-la-môn già đang mang trên vai.

Khi ấy, để khẳng định những điều suy đoán là đúng sự thật, Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka hỏi ông Bà-la-môn già xác nhận theo tuần tự như sau:

ĐBT- Nay ông Bà-la-môn! Trong ruột tượng da của ông có bánh cốm phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senakapaṇḍita, dạ phải.

ĐBT- Nay ông Bà-la-môn! Sáng nay ông dùng bánh cốm phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senakapaṇḍita, dạ phải.

ĐBT- Nay ông Bà-la-môn! Ông ngồi đâu ăn bánh cốm?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, tôi ngồi ăn bánh cốm bên bờ sông trong rừng.

ĐBT- Nay ông Bà-la-môn! Ăn bánh cốm xong, ông đi xuống bến sông uống nước mà không cột miệng ruột tượng da, phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, dạ phải. Tôi không cột miệng ruột tượng da. Bạch Ngài.

ĐBT- Nay ông Bà-la-môn! Sau khi uống nước xong, ông lên bờ, không xem kỹ, liền cột miệng ruột tượng da lại, phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, dạ phải.

ĐBT- Nay ông Bà-la-môn! Tôi suy đoán biết rõ chắc chắn rằng: Trong khi ông đi xuống bến sông để uống

*nước thì một **con rắn hổ mang** đánh hơi bánh cốm liền bò vào trong ruột tượng da, nằm ăn bánh cốm mà ông không hề hay biết, nên ông cột miệng ruột tượng da lại, rồi mang đi.*

- Nay ông Bà-la-môn! Ông nên đặt ruột tượng da xuống giữa hội chúng này, nên thận trọng mở miệng ruột tượng da ra. Ông nên đứng xa một khoảng cách, dùng cây dài đập nhẹ vào phần đáy ruột tượng da.

Ông Bà-la-môn già làm đúng theo lời dạy của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka. Quả thật, một **con rắn hổ mang** từ trong ruột tượng da bò ra, nhìn thấy nhiều người nên nó phùng mang ra tự vệ.

Tất cả hội chúng tại giảng đường đều chứng kiến thấy rõ **con rắn hổ mang**, nên hết sức sững sốt trước sự việc xảy ra như vậy. Mọi người đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka rằng:

- Ngài Pháp-sư Senaka có trí-tuệ siêu-việt đã suy đoán khẳng định chính xác rằng: “Con rắn hổ mang nằm trong ruột tượng da”. Đúng sự thật như Ngài Pháp-Sư có thiên-nhân vậy!

Khi ấy, tất cả hội chúng đều tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, rồi đồng thanh thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư-thiên các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên các tầng trời sắc-giới cũng đều tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka như có thiên-nhân.

Các hàng chư-thiên trong cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên cũng đồng thanh thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* vang dội cả không gian.

Từ trên hư không, chư-thiên hóa ra đám mưa thất bảo rơi xuống mặt đất, để cúng dường Đức-Bồ-tát Pháp-sư.

Thông thường, giải đáp câu hỏi như thế này thuộc về trí-tuệ siêu-việt của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, còn Đức-Bồ-tát Pháp-sur Senaka chưa phải là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mà Đức-Bồ-tát Pháp-sur Senaka có trí-tuệ siêu-việt thấu suốt, thấy rõ, biết rõ được điều bí ẩn như có thiên-nhãn.

Sau khi Đức-Bồ-tát Pháp-sur Senaka đã tìm ra được nguyên nhân là *“con rắn hổ mang”* để giải đáp câu hỏi và cứu sống ông Bà-la-môn già hoặc vợ của ông.

Vị thầy rắn bắt con rắn hổ mang ấy đem đi thả trong rừng. Khi ấy, ông Bà-la-môn già đến châu Đức-vua Janaka tán dương ca tụng rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương là Đấng minh-quân có duyên lành gần gũi, thân cận, lắng nghe pháp của Ngài Pháp-sur Senaka, bậc có trí-tuệ siêu-việt. Thật là hạnh phúc an lành cao thượng.

Dân chúng trong kinh-thành, ngoài kinh-thành cũng được gần gũi thân cận, lắng nghe pháp của Ngài Pháp-sur Senaka, bậc có trí-tuệ siêu-việt. Thật là hạnh phúc an lành cao thượng.

Trong nước của Đại-vương có Ngài Pháp-sur Senaka, bậc có trí-tuệ siêu-việt. Thật là điểm phúc vô cùng.

Sau khi tâu lời tán dương ca tụng Đức-vua Janaka xong, ông Bà-la-môn già lấy trong ruột tượng da ra một số tiền 700 Kahāpaṇa, bạch với Đức-Bồ-tát Pháp-sur Senaka rằng:

- Kính bạch Ngài Pháp-sur Senaka, Ngài là bậc đại-trí-tuệ siêu-việt, thấy rõ, biết rõ tất cả những gì mà người khác không thấy, không biết. Trí-tuệ siêu-việt của Ngài thật vô cùng sâu sắc, thấu suốt tất cả, không có gì che giấu được, ví như trí-tuệ của Đức-Phật Toàn-Tri.

Hôm nay, nhờ trí-tuệ siêu-việt thấu suốt của Ngài Pháp-sư mà tôi còn sống, hoặc vợ của tôi cũng an toàn sinh-mạng.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, nếu tôi có số tiền 100 ngàn kahāpaṇa thì tôi sẽ kính dâng cúng dường đến Ngài Pháp-sư 100 ngàn kahāpaṇa.

Nay, tôi chỉ có số tiền 700 kahāpaṇa này, tôi thành kính dâng cúng dường đến Ngài Pháp-sư với số tiền ít ỏi nhỏ mọn này, để tỏ lòng thành kính tri ân của tôi đối với Ngài Pháp-sư.

Kính xin Ngài Pháp-sư có tâm-từ, tâm-bi thọ nhận số tiền nhỏ mọn của tôi.

Sau khi thưa xong, ông Bà-la-môn già đặt số tiền ấy dưới hai bàn chân của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka.

Nghe lời tán dương ca tụng và sự cúng dường của ông Bà-la-môn già xong, Ngài Pháp-sư Senaka dạy rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Bạc thiện-trí thuyết pháp tế độ mọi người, không bao giờ nghĩ đến sự kính lễ, cúng dường của một ai cả.

- Nay ông Bà-la-môn! Ông nên nhận lại số tiền 700 kahāpaṇa của ông và tôi cũng xin biếu cho ông thêm số tiền 300 kahāpaṇa nữa cho đủ 1.000 kahāpaṇa.

Đức-Bồ-tát Pháp-sư hỏi ông Bà-la-môn già rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Ông đã già, đã có tuổi cao rồi. Ai bảo ông phải đi ăn xin cho cực khổ như thế này?

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, vợ của tôi bảo tôi đi ăn xin. Bạch Ngài.

- Nay ông Bà-la-môn! Vợ của ông già hay trẻ.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, vợ của tôi còn trẻ lắm. Bạch Ngài.

- *Này ông Bà-la-môn! Nếu như vậy, người vợ trẻ của ông đã ngoại tình với người đàn ông trẻ khác, nên bảo ông rời khỏi nhà, để cho cô ta được có cơ hội quan hệ bất chính với tình nhân của cô.*

Nếu ông đem số tiền này về nhà thì người vợ trẻ của ông sẽ đem nó cho tình nhân của cô ta. Vì vậy, ông hãy nghe lời khuyên dạy của tôi, ông không nên trực tiếp đem số tiền này về nhà, mà ông nên đem số tiền ấy cất giấu tại một góc cây, hoặc một chỗ nào bên ngoài nhà, rồi mới vào nhà.

Vâng lời khuyên dạy của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, khi đi về đến gần nhà vào lúc chiều tối, ông Bà-la-môn già đem số tiền ấy cất giấu tại góc cây, rồi mới về nhà lúc trời tối, thấy nhà cửa đóng, ông đứng ngoài cửa gọi người vợ trẻ rằng:

- *Này em yêu quý! Anh đã trở về rồi, em hãy mở cửa cho anh vào nhà.*

Trong khi ấy, người vợ trẻ đang sống chung với tình nhân của cô trong nhà. Nghe tiếng gọi, cô ta nhận biết người chồng Bà-la-môn già đã về, cô liền tắt đèn, dẫn tình nhân ần núp, rồi mở cửa để ông Bà-la-môn già bước vào nhà. Sau đó cô ta dẫn tình nhân ra khỏi nhà, đóng cửa trở vào trong rồi mới chịu đốt đèn lên.

Ông Bà-la-môn già trao cái ruột tượng da cho người vợ trẻ, cô tìm trong ruột tượng da không thấy tiền, nên cô bèn hỏi rằng:

- *Này anh yêu quý! Anh đi xin tiền có được bao nhiêu mà em không thấy trong ruột tượng da này?*

- *Này em yêu quý! Anh xin được 1.000 kahāpaṇa, anh cất giấu số tiền ấy tại góc cây ấy bên ngoài nhà. Ngày mai anh sẽ ra lấy đem về cho em.*

Xin em đừng buồn, em nhé!

Nghe người chồng già nói vậy, người vợ trẻ rất vui mừng, cô ta lên ra ngoài nói cho tình nhân biết rõ chỗ cất giấu số tiền 1.000 kahāṇa tại gốc cây ấy.

Người Bà-la-môn trẻ, tình nhân của cô đi đến gốc cây lấy trộm số tiền 1.000 kahāṇa của ông Bà-la-môn già.

Ngày hôm sau, ông đến gốc cây ấy để lấy số tiền thì số tiền 1.000 kahāṇa ấy đã bị người ta lấy trộm rồi.

Ông tìm đến Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, xin trình bày những sự việc đã xảy ra. Ngài Pháp-sư Senaka hỏi ông bà-la-môn rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Ông có nói cho người vợ trẻ của ông biết chỗ cất giấu số tiền ấy không?*

- *Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, tôi có nói cho người vợ trẻ của tôi biết chỗ cất giấu số tiền ấy.*

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy đoán biết rõ rằng người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già đã báo cho tình nhân của cô đi đến chỗ gốc cây lấy trộm số tiền 1.000 kahāṇa của ông. Đức-Bồ-tát Pháp-sư dạy ông bà-la-môn rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Bên người vợ trẻ của ông có bà con thân quyến là Bà-la-môn hay không?*

- *Kính thưa Ngài Pháp-sư, bên người vợ trẻ của tôi có bà con là Bà-la-môn. Bạch Ngài.*

- *Này ông Bà-la-môn! Bên ông có bà con thân quyến là Bà-la-môn hay không?*

- *Kính thưa Ngài Pháp-sư, bên tôi cũng có bà con là Bà-la-môn. Bạch Ngài.*

- *Này ông Bà-la-môn! Ông về mời bà con Bà-la-môn bên người vợ trẻ của ông và bên ông đến nhà đãi ăn suốt bảy ngày như sau:*

- Ngày thứ nhất, mời mỗi bên bảy vị: Bên người vợ trẻ bảy vị, bên ông bảy vị, gồm có 14 vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ nhì, giảm bớt mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên sáu vị, gồm có 12 vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ ba, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên năm vị, gồm có mười vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ tư, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên bốn vị, gồm có tám vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ năm, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên ba vị, gồm có sáu vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ sáu, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên hai vị, gồm có bốn vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ bảy, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên một vị, gồm có hai vị Bà-la-môn.

- Nay ông Bà-la-môn! Ông nên để ý bên người vợ trẻ, nếu vị Bà-la-môn nào đến nhà dự đãi ăn đủ bảy ngày, không thiếu ngày nào, thì ông hãy đến đây nói cho tôi biết vị bà-la-môn ấy.

Vâng lời dạy của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, ông Bà-la-môn già trở về tổ chức làm lễ đãi ăn hai bên bà con Bà-la-môn đúng theo tuần tự thời gian suốt bảy ngày như vậy. Ông để ý một Bà-la-môn trẻ của phía người vợ trẻ đã có mặt suốt bảy ngày đãi ăn tại nhà.

Ông Bà-la-môn già đến bạch với Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka về người Bà-la-môn trẻ ấy. Ngài Pháp-sư Senaka cho người đến bắt vị Bà-la-môn trẻ kia cùng người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già đến để điều tra. Ngài Pháp-sư Senaka hỏi rằng:

- Nay Bà-la-môn trẻ! Người vợ của ông Bà-la-môn già chỉ chõ cất giấu 1.000 kahāpaṇa cho người. Đêm hôm ấy, người đã đến chỗ góc cây, lấy trộm số tiền ấy của ông Bà-la-môn già.

Vậy, người hãy đem trả lại số tiền ấy cho ông bà-la-môn ngay!

Ban đầu, cậu Bà-la-môn trẻ từ chối, không chịu nhận tội lấy trộm tiền của ông Bà-la-môn già. Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka nói cho y biết rằng:

- Nay Bà-la-môn trẻ! Ta là Pháp-sư Senaka, người chưa từng nghe danh tiếng của ta hay sao mà người dám từ chối. Ta biết rõ người đã lấy trộm số tiền 1.000 Kahāpaṇa của ông Bà-la-môn già.

Vậy, người hãy đem trả lại số tiền ấy cho ông bà-la-môn ngay!

Nghe nói đến uy danh Pháp-sư Senaka, người Bà-la-môn trẻ biết không thể nào có thể giấu giếm tội lỗi của mình được, nên đành phải thú thật rằng:

- Thưa Ngài Pháp-sư Senaka, chính tôi đã lấy trộm số tiền 1.000 kahāpaṇa của ông Bà-la-môn già cất giấu tại gốc cây.

- Nay Bà-la-môn trẻ! Người hãy đem số tiền 1.000 Kahāpaṇa ấy trả lại cho ông bà-la-môn ngay!

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka quay lại hỏi ông Bà-la-môn già rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Cô Bà-la-môn trẻ kia là vợ của ông có phải không?

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, chính cô Bà-la-môn trẻ ấy là vợ của tôi. Bạch Ngài

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka hỏi cô Bà-la-môn trẻ rằng:

- Nay cô gái trẻ! Ông Bà-la-môn già này là gì của cô?

- Kính thưa Ngài Pháp-sư Senaka, ông Bà-la-môn già ấy là chồng của tôi. Thưa Ngài.

- Nay cô gái trẻ! Còn người Bà-la-môn trẻ kia là gì của cô?

Cô Bà-la-môn trẻ biết không thể nào giấu giếm tội lỗi của mình được, nên đành phải thú thật rằng:

- *Kính thưa Ngài Pháp-sư Senaka, người Bà-la-môn trẻ ấy là tình nhân của tôi. Thưa Ngài.*

- *Này cô gái trẻ! Cô đã có chồng rồi mà còn ngoại tình với người Bà-la-môn trẻ này, đó là việc làm bất chính, tội lỗi, cô phải bị hành phạt.*

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka cho lính dẫn người Bà-la-môn trẻ đi lấy số tiền 1.000 kahāpaṇa, bảo y trao số tiền ấy cho cô Bà-la-môn trẻ (*tình nhân của y*), rồi bảo cô ta (*người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già*) đem số tiền ấy đến trả cho ông Bà-la-môn già (*chồng của cô*).

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka phán xét rằng:

- *Người Bà-la-môn trẻ phạm tội tà dâm và tội trộm cắp, nên bị trục xuất ra khỏi nước.*

- *Người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già phạm tội tà dâm và tội đồng lõa trộm cắp, bị hành phạt theo luật của triều đình.*

Ông Bà-la-môn già được Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka ban cho ông địa vị, chỗ ở, những người tôi tớ lo hầu hạ, phụng dưỡng ông bà-la-môn. Ông bà-la-môn già được gần gũi thân cận với Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, nên thường được nghe Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka thuyết-pháp nữa.

Từ đó về sau, ông Bà-la-môn già không còn phải vất vả cực khổ đi xin ăn nữa. Hằng ngày, ông Bà-la-môn già có đời sống an-lạc, tiến hóa trong mọi thiện-pháp cho đến suốt đời.

Sau khi thuyết về *tích Sattubhastajātaka* xong, Đức-Phật thuyết bài kệ rằng:

*“Paññāya vicinanto ’haṃ, brahmaṇaṃ mocayiṃ dukkhā.
Paññāya me samo natthi, esā me paññāpāramī”*⁽¹⁾

Ý nghĩa:

*Tiền-kiếp Như-lai đã suy đoán bằng trí-tuệ siêu-việt,
Đã cứu sống ông Bà-la-môn già thoát khỏi khổ chết,
Trí-tuệ của tiền-kiếp Như-lai không có ai bằng,
Đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc thượng của
tiền-kiếp Như-lai.”*

Đức-Phật giảng tích Sattubhastajātaka xong, số đông
chư tỳ-khuru *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

* Có số chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu
Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu.*

* Có số chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai
Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhất-lai.*

* Có số chứng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai
Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Bát-lai.*

* Có số chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-
hán Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-
hán cao-thượng.*

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trở thành
Thánh-nhân bậc nào hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực
của các pháp-hạnh ba-la-mật và năm pháp-chủ (indriya):
tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-
chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử ấy.

Tích Sattubhastajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Sattubhastajātaka* này, *Đức-Bồ-tát Pháp-
sư Senaka* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-
hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bạc thượng* trong thời quá khứ.

¹ Khu.Jātakatṭhakathā, Nidāna, Khu. Apadāna, Khu. Cariyāpiṭaka.

Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu kiếp của những nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Ông Bà-la-môn già hành khát, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Vị thiên-nam ở cội cây, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Những người trong tích, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sư-nam, cận-sư-nữ.

- **Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita**, nay kiếp hiện-tại này là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn các pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* thuyết pháp tế độ mọi người là bố-thí pháp, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* gìn giữ giới trong sạch trọn vẹn, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có sự tinh-tấn thực-hành mọi thiện-pháp, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có đức nhẫn-nại trong mọi thiện-pháp, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* phát-nguyện không thoái chí nản lòng tìm cho ra sự thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có tâm-từ mong sự lợi ích cho tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có tâm trung dung không thiên vị đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng ấy.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát pháp-sư Senakapaṇḍita

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có ba bậc: *bậc hạ, bậc trung, bậc thượng*, mà mỗi bậc có vai trò trọng yếu để trở thành mỗi bậc Thánh A-ra-hán có ngôi vị khác nhau như sau:

*** *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ***

Đối với *chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* nào đã tạo đầy đủ trọn vẹn *mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, sinh ra trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, *chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* ấy đến hầu thỉnh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật ấy, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ* hỗ trợ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, có khả năng trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu, hoặc bậc Thánh Nhất-lai, hoặc bậc Thánh Bất-lai, hoặc bậc Thánh A-ra-hán*.

Mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác nào trở thành Thánh-nhân bậc nào là hoàn toàn do năng lực của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ ấy và năm pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác ấy.

Dù là bậc Thánh Nhập-lưu, hoặc bậc Thánh Nhất-lai, hoặc bậc Thánh Bất-lai, rồi chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung**

Đối với chư vị Đức-Bồ-tát Độc-giác nào đã tạo đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, rồi sinh ra làm hạng người nam tam-nhân trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, chư Đức-Bồ-tát Độc-giác xuất gia trở thành tu-sĩ, không thầy chỉ dạy, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** gọi là **Đức-Phật Độc-Giác** có nhiều Đức-Phật Độc-Giác trong cùng thời gian, nhưng chắc chắn mỗi Đức-Phật Độc-Giác tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy.

Chư Đức-Phật Độc-Giác không có khả năng chế định ra ngôn ngữ để thuyết-pháp tế độ chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật Độc-Giác được. Vì vậy, gọi là **Đức-Phật Độc-Giác** sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*** *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng***

Đối với *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* nào đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 *pháp-hạnh ba-la-mật*: 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* và 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, rồi sinh ra làm hạng người nam tam-nhân trong thời-kỳ không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* xuất gia trở thành tu-sĩ, không thầy chỉ dạy, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có ***pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng*** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, mọi phiền-não, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*) không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** gọi là ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** độc nhất vô nhị trong toàn khắp cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng chế định ra ngôn ngữ để thuyết-pháp tế độ chúng-sinh hiểu biết chánh-pháp của Đức-Phật, nhất là hiểu biết phương pháp thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, hoặc *bậc Thánh Nhất-lai*, hoặc *bậc Thánh Bất-lai*, hoặc *bậc Thánh A-ra-hán*, đó là bốn bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy.

Cho nên, *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* có tầm quan trọng bậc nhất trong sự chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn trong giáo-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác như vậy.

(Xong phần *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng*.)

Đoạn-Kết

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 trình bày một pháp-hạnh ba-la-mật đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có tầm quan trọng bậc nhất, bởi vì mỗi Đức-Bồ-tát chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, đều do năng lực của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có ba bậc:

- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.*
- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung.*
- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng.*

★ Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ có tầm quan trọng bậc nhất đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác như thế nào?

Vị Bồ-tát thanh-văn-giác nào đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ xong rồi, trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát thanh-văn-giác ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ, do nhờ năng lực của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả như sau:

- Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được hai loại phiền-não là

tà-kiền và **hoài-nghi** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

- Có số chứng đắc đến **Nhất-lai Thánh-đạo**, **Nhất-lai Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được hai loại phiền-não là **sân** loại thô và **tham** loại thô trong cõi dục-giới không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

- Có số chứng đắc đến **Bất-lai Thánh-đạo**, **Bất-lai Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được hai loại phiền-não là **sân** loại vi-tế và **tham** loại vi-tế trong cõi dục-giới không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

- Có số chứng đắc đến **A-ra-hán Thánh-đạo**, **A-ra-hán Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được bảy loại phiền-não còn lại là **tham**, **si**, **ngã-mạn**, **phóng-tâm**, **buồn-chán**, **không biết hổ-thẹn tội-lỗi**, **không biết ghê-sợ tội-lỗi** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

★ **Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung** có tầm quan trọng bậc nhất đối với chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác như thế nào?

Chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác nào đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung xong rồi, trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.

Chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác sinh làm người đi xuất gia, mỗi Đức-Bồ-tát Độc-Giác tự mình thực-hành pháp-hạnh thiền-tuệ, do nhờ năng lực của **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-

ra-hán gọi là Đức-Phật Độc-Giác, bởi vì Đức-Phật Độc-Giác không thể thuyết-pháp tế độ chúng-sinh thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế theo Đức-Phật Độc-Giác được.

Đức-Phật Độc-Giác có nhiều Vị trong cùng thời gian.

★ **Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng** có tầm quan trọng bậc nhất đối với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác như thế nào?

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác nào đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng xong rồi, trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác sinh làm người đi xuất gia, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, do nhờ năng lực của **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng thuyết-pháp tế độ các chúng-sinh có phước-duyên lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo nào, Thánh-quả ấy và Niết-bàn, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ,

niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mà mỗi bậc được lựa chọn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy để làm tiêu biểu; riêng bậc hạ có 3 tích cho nên quyền này có 5 tích.

Độc-giả nào đọc tìm hiểu về mỗi tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ đầu đến cuối, độc-giả ấy dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, tin nghiệp và quả của nghiệp của mình. Đặc biệt tin rằng kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng đều là quả của các nghiệp của họ, đã được tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, và đặc biệt tin có những kiếp trước và kiếp vị-lai, tin những gì hiện hữu trong đời sống giữa người này với những người kia, những chúng-sinh khác đều do quả của nghiệp của họ có liên quan trực-tiếp hoặc gián tiếp trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ, không có sự may rủi trong đời.

Người ấy tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, không tin vào số-mệnh an bài.

Thật vậy, nếu mỗi chúng-sinh lớn nhỏ đều có số-mệnh thật sự, thì ai có khả năng an bài mỗi số-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh???

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loka sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi niran taraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

** Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*

** Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

PL. 2564 / DL. 2020

*Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển

sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Toàn bộ Jātakatṭhakathāpāli.*
- *Suttantapiṭakapāli và Aṭṭhakathāpāli.*
- *Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivāṃsa (Visiṭṭhatipīṭakadhara, Mahātipīṭakakovida, Dhammabhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw.*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Saddhammajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỀN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BÓ-THÍ (Tái bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẼM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HÀNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN (Tái bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HÀNH BA-LA-MẬT 1
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH BA-LA-MẬT 2
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HÀNH BA-LA-MẬT 3
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ

- VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG (Tái bản)
- NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI (Tái bản)
- NGƯỜI BIẾT ƠN VÀ BIẾT ĐỀN ƠN
- KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN (Tái bản lần thứ nhất)
- VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI (Tái bản lần thứ nhất)
- PHÁP NHÃN-NẠI (Tái bản lần thứ nhất)
- TÂM-TỪ
- NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO
- TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ
- TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI
- TÌM HIỂU TỨ THÁNH-ĐẾ

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 24-3782 2845 – FAX: 24-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TÔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 (0) 28 3889 7653 / DĐ: +84 (0) 778 608 925

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐKXB: 4079-2020/CXBIPH/12-107/TG
Mã ISBN: 978-604-61-7248-2
QĐXB: 374 Ngày 08 tháng 10 năm 2020
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020.*

Mười Pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng. Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có tầm quan trọng đối với mỗi hạng Đức-Bồ-tát.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ có tầm quan trọng đối với chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung có tầm quan trọng đối với chư vị Bồ-tát Độc-Giác để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng có tầm quan trọng đối với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

ISBN 978-604-61-7248-2



PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VIII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3 (PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỶ KHUU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṬṬAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
 dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
 tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VIII
PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 3

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.



PHẬT-GIÁO NGUYỄN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN VIII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỈ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAᅇᅇITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ nhì “Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 3” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Quyển VIII: pháp-hạnh ba-la-mật 3, trình bày 6 pháp-hạnh ba-la-mật đó là pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật, nhẫn-nại ba-la-mật, chân-thật ba-la-mật, phát-nguyện ba-la-mật, tâm-từ ba-la-mật, tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn 1 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này có 19 tích.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 3 lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm-từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bốn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṃghaṇca,
puññaṃakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṇca Saṃghaṇca,
abhivandiya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanāṃ ’ ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

**QUYỂN VIII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
(PĀRAMĪ)**

*Soạn giả: Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 10 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

1- Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)

- Đức-Phật (Buddha).
- Đức-Pháp (Dhamma).
- Đức-Tăng (Saṃgha).

2- Chương II: Tam-Bảo (Ratanattaya)

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Saṃhaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisaṛaṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasaṛaṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasaṛaṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃhasaṛaṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusala-kamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusala-vipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusala-kamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusala-vipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-Kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puñña-kriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm 10 quyển như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- **Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo** (Tiarāṇa) gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- **Quyển III: Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra) có 1 chương là chương V.

4- **Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (Kamma-kammaphala) có 1 chương là chương VI.

5- **Quyển V: Phước-Thiện** (Puñña-Kusala) có 1 chương là chương VII.

6- **Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī) 1.

7- **Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī) 2.

8- **Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī) 3.

Quyển VI, Quyển VII, Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, 2, 3 thuộc về chương VIII.

9- **Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định**
(Samāthabhāvanā)

10- **Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ**
(Vipassanāthabhāvanā)

Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định và Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ thuộc về chương IX.

Như vậy, bộ **Nền-Tảng-Phật-Giáo** gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ **Nền-Tảng-Phật-Giáo** gồm có 9 chương được trình bày theo thứ tự trước sau như sau:

1- **Chương I: Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)

Phật-giáo có ba ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (Ratanattayaṇa)

- Đức-Phật có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (Buddhaṇa).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (Dhammaṇa).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (Saṃghaṇa).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tisarāṇa)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarāṇa),

- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarāṇa),

- Quy-y Tăng-bảo (Saṃghasarāṇa).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) cần phải giữ gìn giới của mình cho

được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (*Gaḥaṭṭhasīla*).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khưu, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (*Kamma-kammaphala*)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (*Kammacatuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo mười phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (*tihetuka-ukkaṭṭha-kusalakamma*) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (*tihetukapuggala*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*).

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10

pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

** Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.*

** Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.*

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo trình bày 10 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc gồm có 30 bậc, mỗi bậc được lựa chọn tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, được chia ra làm 3 quyển:

* Trong **quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 1, trình bày **3 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, nên 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

* Trong **quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 2, trình bày **1 pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật** có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này có 5 tích.

* Trong **quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 3, trình bày **6 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn 1 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này có 19 tích.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)**

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).

- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép-thần-thông thể gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả

chết, chỉ có bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiên thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, 9 chương của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo được trình bày theo thứ tự trước sau, mà chương trước làm nền tảng hỗ trợ cho chương sau, cho nên, chương 9 cuối cùng là cứu cánh Niết-bàn của tất cả mọi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo có 10 quyển, quyển I: Tam-Bảo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, quyển III: Pháp-Hành-Giới, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, quyển V: Phước-Thiện, quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 đã được trình bày xong, nay tiếp theo quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 sẽ được trình bày trong quyển này.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Cho nên, pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 30 pháp.

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đã trở thành **Đức-Phật Gotama**.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có dẫn chứng 1 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật ấy, cho nên, 30 pháp-hạnh ba-la-mật có 30 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy.

Tuy nhiên, trong bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā gồm có 547 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, bắt đầu tích Apanṇakajātaka và cuối cùng tích Vessantarajātaka.

Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3, trong chương VIII trình bày 6 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc:

1- Pháp-hạnh **tinh-tấn** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật **bậc thượng**.

2- Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật **bậc thượng**.

3- Pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật **bậc thượng**.

4- Pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật **bậc thượng**.

5- Pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật **bậc thượng**.

6- Pháp-hạnh **tâm-xả** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật **bậc thượng**.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn 1 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc làm tiêu biểu, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này có 19 tích.

Tuy bản sư cố gắng hết mình lựa chọn trích dẫn tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về mỗi pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo,

hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cần đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 này tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và đã được nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhita-mahāthera, là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhân (chùa Thiền-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng

đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới và cũng do

năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, sáu cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu dâng lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

CHƯƠNG VIII

PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT (PĀRAMĪ) 3

5- Pháp-Hạnh Tinh-Tấn Ba-La-Mật.....	1
5.1- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ.....	1
* Tích Pañcāvudhajātaka	2
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha	
thực-hành pháp tinh-tấn	4
- Tích Pañcāvudhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	10
5.2- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung	11
* Tích Mahāsīlavajātaka	12
- Đức-vua Kosala xâm chiếm kinh-thành Bārāṇasī ..	15
- Đức-Vua Bồ-tát Mahāsīlava có tinh-tấn dũng mãnh ..	19
- Tích Mahāsīlavajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	25
5.3- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng.....	26
* Tích Mahājanakajātaka	27
- Thái-tử Mahājanaka khởi hành	
Đức-vua Polajanaka bị lâm bệnh	37
- Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật	37
- Chọn người có tài đức lên ngôi vua	41
- Lễ mừng lên ngôi báu và thành hôn.....	54
- Bài học về hai cây xoài	57
- Đức-Bồ-tát phát sinh động tâm	59
- Thời đại Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka	61
- Đạo-sĩ Nārada	64
- Đạo-sĩ Migājina	65

- Chuyện miếng thịt nướng	68
- Chuyện hai chiếc vòng đeo tay	69
- Chuyện người thợ làm mũi tên	71
- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka vào rừng.....	75
- Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī	75
- Tích Mahājanakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	77
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	77
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahājanaka.....	78
- Sức mạnh có hai loại.....	79
1- Sức mạnh của thân	79
2- Sức mạnh của tâm.....	80
6- Pháp-Hạnh Nhẫn-Nại Ba-La-Mật	83
6.1- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ	83
* Tích Mahimsarājajātaka	84
- Tích Mahimsajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ...	86
- Nhận xét về tích Mahimsarājajātaka.....	87
6.2- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung.....	89
* Tích Cūladhammapālajātaka	90
- Đức-Bồ-tát Dhammapāla tạo pháp nhẫn-nại ba-la-mật.....	92
- Hoàng-tử Dhammapāla bị chặt đầu	95
- Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī quy thiên	96
- Đức-vua Mahāpatāpa bị đất rút.....	96
- Tích Cūladhammapālajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	97
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Cūladhammapāla.....	97
- Tích Serivavāṇijajātaka (tiền-kiếp của Đức Phật Gotama và tỳ-khuru Devadatta)...	98
- Tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.....	102
6.3- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng.....	104
* Tích Khantivādījātaka	104
- Vua Kalābu bị đất rút.....	111
- Tích Khantivādījātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	112

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	113
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala.....	113
7- Pháp-Hạnh Chân-Thật Ba-La-Mật	117
7.1- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ	117
* Tích Vaṭṭakajātaka.....	119
- Đức-Bồ-tát chim cú con phát nguyện	121
- Tích Vaṭṭakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.....	123
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	123
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát chim cú con	124
- Tích Kaṇhadīpāyanajātaka.....	126
- Bài Kinh Vaṭṭasuttapāli	129
- Bài Kinh chim cú	131
* Tích Dasarathajātaka.....	132
- Hoàng-tử Rāmapaṇḍita sống trong rừng 12 năm..	135
- Lễ hỏa táng thi thể của Đại-vương Dasaratha.....	136
- Không khóc Đức Phụ-vương băng hà.....	139
- Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita thực-hành Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.....	142
- Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita lên ngôi làm vua	144
- Tích Dasarathajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	145
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	146
- Nhận xét về Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita	147
- Hoàng-tử Rāmapaṇḍita hiểu biết sự tử sự sinh.....	148
- Tìm hiểu sự-thật về sự chết.....	149
- Sầu não khóc than thuộc về loại tâm nào.....	153
- Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita không khóc khi nghe tin buồn Đức Phụ-vương băng hà	154
- Mỗi kiếp người trong gia đình	154
7.2- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung.....	157
* Tích Macchajātaka.....	160
- Đức-Bồ-tát Vua cá phát nguyện	161
- Tích Macchajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	163
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	163
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát vua cá.....	164
- Làm lễ cầu mưa.....	165
7.3- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng.....	167

* Tích Mahāsutasomajātaka	170
- Đức-vua Brahmadatta dùng thịt người	173
- Chuyện con cá Ānanda ăn cá đồng loại.....	180
- Cầu chư thiên cội cây chữa trị	187
- Lễ cúng dường tạ ơn vị chư thiên cội cây.....	189
- Tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua Bồ-tát Sutasoma	194
- Đức-Vua Bồ-tát Sutasoma được phép hồi cung	200
- Bốn bài kệ Satārahagāthā.....	202
- Đức-Vua Bồ-tát Sutasoma ngự trở lại gặp Porisāda.....	206
- Suy tư của tên sát nhân Porisāda.....	207
- Người không sợ chết.....	211
- Bốn ân huệ	218
- Đức-Vua Bồ-tát ngự trở về kinh-thành Indapatta.....	238
- Đức-vua Brahmadatta thiện-trí	239
- Tích Mahāsutasomajātaka liên quan đến kiếp hiện tại	240
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	241
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Mahāsutasoma.....	242
8- Pháp-Hạnh Phát-Nguyên Ba-La-Mật	245
8.1- Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc hạ	245
* Tích Nimijātaka	246
- Đức-vua sau duy trì theo truyền thống xuất gia.....	248
- Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadeva tái-sinh.....	250
- Đức-vua Bồ-tát Nimi	251
- Chư thiên tụ hội tại hội trường Sudhammā.....	252
- Đức-vua trời Sakka tại hội trường Sudhammā	256
- Thịnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cõi trời	258
* Con đường đến các cõi địa-ngục	260
- Con sông Vetaraṇī.....	260
- Chúng-sinh địa-ngục bị ăn thịt.....	262
- Chúng-sinh địa-ngục bị hành hạ	263
- Chúa địa-ngục hành hạ chúng-sinh địa-ngục	264
- Địa-ngục nổi đồng sôi (Lohakumbhī)	265

- Địa-ngực nước đồng sông	265
- Chúng-sinh địa-ngực khát nước	266
- Chúa địa-ngực đâm chúng-sinh địa-ngực	267
- Chúa địa-ngực chặt chúng-sinh địa-ngực	268
- Chúng-sinh địa-ngực ăn phần uống nước tiểu	269
- Chúng-sinh địa-ngực uống máu và dòi	270
- Lưỡi của chúng-sinh địa-ngực bị lưỡi câu móc	270
- Chúng-sinh trong địa-ngực hầm than hồng	271
- Người nam phạm điều-giới tà-dâm	271
- Người nữ phạm điều-giới tà-dâm	272
- Những địa-ngực của những chúng-sinh tà-kiến	273
- Đức-vua trời Sakka suy xét	274
* Đường lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên	275
- Lâu đài năm đỉnh	275
- Bảy lâu đài trên hư không	276
- Lâu đài bằng ngọc mañi	277
- Bảy ngọn núi cao nơi cõi trời Tứ Đại-thiên-vương	278
- Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự trở lại cõi người	282
- Dân chúng vui mừng hoan hỷ	283
- Tích Nimijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	286
8.2- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc trung	287
* Tích Kukkurajātaka	287
- Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật	289
- Mười pháp-Vương (Rājadhamma)	293
- Tích Kukkurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	296
8.3- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng	297
* Tích Temijajātaka	298
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya phát nguyện	305
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya với 500 người bạn	305
1- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 1 tuổi	307
2- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 2 tuổi	308
3- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 3 tuổi	308
4- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 4 tuổi	309
5- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 5 tuổi	309
6- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 6 tuổi	310

7- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 7 tuổi	311
8- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 8 tuổi	311
9- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 9 tuổi	312
10- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 10 tuổi	313
11- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 11 tuổi	313
12,13- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 12,13 tuổi.....	314
14- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 14 tuổi	314
15- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 15 Tuổi	315
16- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 16 Tuổi	317
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được thành tựu như ý	323
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya biểu dương sức mạnh	325
- Mười pháp người bạn tốt	328
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya xuất gia	339
- Tổ chức lễ diện kiến Thái-tử Temiya.....	341
- Lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử	345
- Đức-vua xứ khác kéo quân đến chiếm thành	351
- Tích Temiyajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	354
- Mười Pháp-hạnh ba-la-mật	355
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya	356
- Mười ác-nghiệp	359
- Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp	360
- Thiện-nghiệp có bốn loại	361
* Giảng giải bốn loại thiện-nghiệp	362
1- Đại-thiện-nghiệp trong tám đại-thiện-tâm	362
- Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp	363
- 10 ác-nghiệp với 10 đại-thiện-nghiệp	366
2- Sắc-giới thiện-nghiệp	368
3-Vô-sắc-giới thiện-nghiệp	370
4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp	371
- Bốn bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo	373
9- Pháp-Hạnh Tâm-Từ Ba-La-Mật	375
9.1- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ	375
* Tích Arakajātaka	376
- Tích Arakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	378

9.2- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung	379
- Vị tỳ-khưu con ông bà phú hộ	379
- Công-tử xuất gia trở thành tỳ-khưu	382
- Ông bà phú hộ trở nên người nghèo khổ	383
- Cảnh đoàn tụ mẹ cha	386
- Tỳ-khưu phụng dưỡng mẹ cha	387
* Tích Suvannaśāma-jātaka	390
- Lễ thành hôn hành phạm-hạnh	393
- Hai vợ chồng đều trở thành đạo-sĩ	393
- Đức-Bồ-tát đầu thai	396
- Hai vị đạo-sĩ bị mù đôi mắt	398
- Đi tìm mẹ cha	400
- Đức-Bồ-tát Suvannaśāma khóc và cười	401
- Đức-vua Piṇiyakkha	403
- Vị thiên-nữ Bahusundharī	410
- Năng lực của lời phát nguyện	418
- Tích Suvannaśāma-jātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	427
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	428
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Suvannaśāma	429
9.3- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng	430
* Tích Ekarājajātaka	431
- Tích Ekarājajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	441
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	441
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja	442
10- Pháp-Hạnh Tâm-Xả Ba-La-Mật	445
10.1- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ	445
* Tích Aṭṭhisenajātaka	447
- Giải thích ý nghĩa bài kệ	450
- Phần giải thích	452
- Tích Aṭṭhisenajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	454
- Nhận xét về tích Aṭṭhisenajātaka	455
10.2- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung	456
* Tích Kacchapajātaka	456
- Tích Kacchapajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	460
10.3- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng	461

* Tích Mahālomahaṃsacariyā	461
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	465
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ	466

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG VIII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3

(PĀRAMĪ)

Quyển VII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2* đã trình bày 1 pháp-hạnh ba-la-mật là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*, có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, riêng bậc hạ có 3 tích nên quyển này có 5 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, tiếp theo là quyển VIII.

Quyển VIII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 3* này sẽ trình bày 6 *pháp-hạnh ba-la-mật* là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*, *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*, *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*, *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*, *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc có trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy làm tiêu biểu, riêng pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ có 2 tích nên quyển này gồm có 19 tích.

5- Pháp-Hạnh Tinh-Tấn Ba-La-Mật

(Vīriyapāramī)

Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

5.1 - Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ

(Vīriyapāramī)

Tích Pañcāvudhajātaka (Păn-cha-wu-thá-cha-tá-ká)

Trong tích *Pañcāvudhajātaka*⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Thái-tử Pañcāvudha* của Đức-vua Brahmadata tạo pháp-hạnh *tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ* (*vīriyapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, *vị tỳ-khưu có sự tinh-tấn kém, lười biếng*, nên Đức-Thế-Tôn cho truyền gọi đến, hỏi rằng:

- *Này tỳ khưu! Con có sự tinh-tấn kém, lười biếng thật vậy không?*

Vị tỳ-khưu kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thật vậy. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này tỳ khưu! Trong quá-khứ, chư bậc thiện-trí cố gắng tinh-tấn trong những trường hợp nên tinh-tấn, kết quả thành tựu được lên ngôi vua.*

Tích Pañcāvudhajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Pañcāvudhajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata.

Khi Đức-Bồ-tát đản sinh ra đời, đến ngày làm lễ đặt tên cho Đức-Bồ-tát, Đức-vua Brahmadata truyền mời 108 vị Bà-la-môn giỏi về khoa xem tướng đến cung điện. Sau khi tiếp đãi bữa tiệc linh đình xong, Đức-vua Brahmadata mời các vị Bà-la-môn xem tướng Thái-tử.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Ekakanipāta, tích Pañcāvudhajātaka.

Xem xét thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có các tướng tốt của bậc đại nhân, đặc biệt có tài sử dụng 5 loại khí giới, nên các vị Bà-la-môn đồng tiên đoán rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Thái-tử có các tướng tốt của bậc đại nhân, là bậc đại phước, đại tài, đặc biệt có tài sử dụng 5 loại khí giới không ai sánh bằng. Sau này, khi Thái-tử lên ngôi vua sẽ là Đức-vua cao cả trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.*

Nghe các vị Bà-la-môn tiên đoán như vậy, nên Đức-vua đặt tên ***Pañcāvudhakumāra***: Thái-tử *Pañcāvudha* (Thái-tử có tài sử dụng 5 loại khí giới).

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử *Pañcāvudha* khôn lớn, năm 16 tuổi Đức-vua Brahmadatta truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi Pañcāvudha yêu quý! Con nên đi học các bộ môn theo truyền thống của hoàng gia.*

Thái-tử *Pañcāvudha* tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, con đi học với vị Thầy nào? Ở kinh-thành nào?*

Đức-vua Brahmadatta truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi Pañcāvudha yêu quý! Con nên đi học với vị Thầy Disāpāmokkha tại kinh-thành Takkasilā, đất nước Gandhāra. Con nên đem theo 1.000 kahāpaṇa (tiền Ấn xưa), để cúng dường ân đức Thầy dạy.*

Vâng lời Đức-Phụ-vương, Đức-Bồ-tát Thái-tử *Pañcāvudha* đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, rồi xin phép lên đường ngự đi đến kinh-thành Takkasilā, tìm đến vị Thầy Disāpāmokkha.

Đức-Bồ-tát Thái-tử *Pañcāvudha* vào đánh lễ Thầy, và kính cúng dường 1.000 kahāpaṇa. Vị Thầy bắt đầu dạy các bộ môn cho Đức-Bồ-tát Thái-tử *Pañcāvudha*.

Trải qua thời gian theo học các bộ môn, Đức-Bồ-tát

Thái-tử Pañcāvudha học bộ môn nào cũng xuất sắc, đặc biệt nhất bộ môn sử dụng 5 loại khí giới rất tài giỏi không một ai sánh bằng.

Sau khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha học các bộ môn theo truyền thống xong, vị Thầy Disāpāmokkha trao cho Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha 5 loại khí giới.

Nhận 5 loại khí giới từ vị Thầy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha đánh lễ tạ từ Thầy, xin phép trở về cố quốc.

Đức-Bồ-tát thái-tử Pañcāvudha thực-hành tinh-tấn

Khi rời khỏi kinh-thành Takkasilā, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha mang theo bên mình 5 loại khí giới trên đường ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, theo con đường tắt băng qua khu rừng rậm nơi đó có *dạ-xoa Silesaloma* (*Dạ-xoa có lông dính như keo*).

Dân chúng sống bên ngoài khu rừng ấy nhìn thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha ngự đi theo con đường vào trong khu rừng ấy nên ngăn cản rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Xin người chớ nên đi theo con đường này vào trong khu rừng ấy, bởi vì, trong đó có dạ-xoa Silesaloma rất hung ác, nếu thấy người nào đi vào khu rừng ấy thì nó đều bắt giết, rồi ăn thịt cả. Nhiều người đã bị mất tích.*

Dù nghe dân chúng can ngăn như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha vẫn không sợ, chỉ quyết tâm tiếp tục đi mà thôi.

Khi đến giữa rừng, *dạ-xoa Silesaloma* hóa ra thân hình cao bằng cây thốt nốt đầy lông dính như keo, cái đầu bằng cái đỉnh nhà, hai con mắt bằng hai bánh xe, hai răng nanh nhọn hai bên bằng đầu bắp chuối, mặt màu trắng, bụng lông đốm, hai tay hai chân màu xanh hiện ra đứng đàng trước Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha, hét lên rằng:

- *Này người đi đâu? Hãy dừng lại!*

Hôm nay, người sẽ là món ăn của ta.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha quát lớn tiếng rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Ta đã chuẩn bị sẵn sàng mới vào trong khu rừng này. Người chó nên đến gần, ta sẽ bắn mũi tên tẩm thuốc độc, rồi người sẽ ngã xuống tại nơi ấy.*

Nói xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha lấy mũi tên tẩm thuốc độc nạp vào cây cung, nhắm bắn dạ-xoa Silesaloma, mũi tên dính vào lông của dạ-xoa, tiếp tục bắn các mũi tên khác cũng đều dính vào lông của nó, gồm 50 mũi tên găm vào thân mình, mà dạ-xoa Silesaloma vẫn đứng sừng sững không hề nao núng.

Dạ-xoa Silesaloma rung mình, các mũi tên rơi xuống hai bàn chân, nó đi lần đến Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Quát lớn tiếng, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha rút thanh kiếm ra đâm chém thì thanh kiếm dính vào lông của nó; lấy cây giáo ra đâm, lưỡi giáo cũng dính vào lông của nó. Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha biết lông của dạ-xoa Silesaloma dính như keo, nên lấy cây chùy đánh vào thân mình, cây chùy cũng dính vào lông của nó.

Biết toàn thân của dạ-xoa Silesaloma đều có trạng thái dính như keo, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha đồng dặc hết lên như sư tử chúa rồng rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Người không từng nghe đến danh của ta là **Pañcāvudhakumāra** hay sao? Ta đã biết người ở trong khu rừng này nên ta đã chuẩn bị sẵn sàng. Hôm nay, ta sẽ đánh người.*

Vừa nói xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử xông vào đưa tay phải đánh vào thân, thì tay phải dính vào lông; tay trái đánh, tay trái cũng dính vào lông; dùng chân phải đá,

chân phải cũng dính vào lông; chân trái đá, chân trái cũng dính vào lông.

Đức-Bồ-tát Thái-tử nghĩ rằng: *Ta nên húc đầu vào nó, làm cho nó gãy xương gãy quy.*

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử húc đầu vào, thì cái đầu cũng dính vào lông của dạ-xoa Silesaloma.

Khi ấy, thân hình của Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha dính vào thân hình to lớn của dạ-xoa Silesaloma, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử không hề tỏ ra sợ sệt chút nào cả.

Dạ-xoa Silesaloma nghĩ rằng: *Người này là con người đệ-nhất, con người như sư-tử Chúa, con người vô-thượng, chắc chắn không phải con người bình thường. Người này dù bị dính vào thân ta vẫn không hề tỏ ra sợ sệt chút nào cả. Ta đã từng giết, ăn thịt nhiều người, mà chưa từng thấy con người như thế này bao giờ.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà con người này không sợ chết?

Dạ-xoa Silesaloma không dám ăn thịt Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha, nên hỏi rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Do nguyên nhân nào mà Ngài không sợ chết?*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha truyền bảo rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Tại sao ta phải sợ chết! Bởi vì mỗi kiếp chúng-sinh, sự chết đó là điều chắc chắn không ai tránh khỏi. Và lại, trong bụng của ta có loại khí giới vajirāvudha: Khí giới vajira có nhiều thần lực, nếu người dám ăn thịt ta thì khí giới ấy không thể tiêu được, chính khí giới ấy sẽ đâm thủng, rách nát dạ dày của người, người sẽ đau khổ cùng cực, rồi sẽ chết thê thảm. Như vậy, ta chết trước, rồi người cũng sẽ chết sau. Do đó, nên ta không sợ chết.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha nói *vajirāvudha*: *Khí giới vajira* với ý nghĩa là *ñāṇāvudha*: *Khí giới trí-tuệ* trong người của Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha.

Nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha nói như vậy, Dạ-xoa Silesaloma hiểu là *vajirāvudha*: *khí giới vajira* thật, nên nghĩ rằng:

“Chàng trai trẻ anh hùng này nói thật, nếu ta ăn thịt của con người như Sư tử Chúa này vào bụng thì khí giới ấy chắc chắn sẽ không tiêu được, bụng của ta sẽ bị đâm thủng rách nát, đau khổ cùng cực, ta không tránh khỏi chết thê thảm.”

Ngĩ như vậy, dạ-xoa Silesaloma cảm thấy sợ chết, không dám ăn thịt Đức-Bồ-tát Pañcāvudha, nên nói rằng:

- *Này chàng trai trẻ anh hùng! Ngài là con người như sư-tử Chúa, tôi không dám ăn thịt của Ngài, Ngài đã thoát ra khỏi tay của tôi rồi, như mặt trăng thoát ra khỏi miệng của thiên-nam Rāhu. Ngài hoàn toàn được tự do. Kính mời Ngài trở về nhà, gia đình bà con thân quyến của Ngài sẽ vui mừng khi gặp lại Ngài.*

Nghe dạ-xoa Silesaloma nói như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha truyền bảo rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Ta đi trở về, còn ngươi thế nào? Tiền-kiếp của ngươi đã tạo ác-nghiệp, nên kiếp hiện-tại sinh làm dạ-xoa hung ác có đôi bàn tay dính máu, sống bằng vật thực là máu và thịt của người khác, tạo thêm ác-nghiệp nữa.*

Sau khi ngươi chết, nếu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh thì sẽ tái-sinh vào trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy càng nhiều hơn nữa.

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Kiếp này gặp ta, kể từ nay,*

người chó nên tạo ác-nghiệp sát-sinh nữa, bởi vì, ác-nghiệp sát-sinh, giết hại sinh-mạng người khác. Sau khi chết, nếu ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục thì sẽ phải chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới mong thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

Kiếp sau kế-tiếp, nếu ác-nghiệp sát-sinh ấy còn có cơ hội cho quả tái-sinh làm loài súc-sinh thì loài súc-sinh ấy bị chết yếu. Nếu đại-thiện-nghiệp nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh làm người thì người ấy cũng sẽ là người chết yếu, bởi do năng lực của ác-nghiệp sát-sinh trong tiền-kiếp.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuyết pháp tế độ, giảng dạy dạ-xoa Silesaloma về quả khổ của sự phạm ngũ-giới và quả an-lạc của sự giữ gìn ngũ-giới.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuyết pháp giảng dạy như vậy, dạ-xoa Silesaloma tỉnh ngộ, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, không còn tính hung ác như trước nữa, cung kính thưa rằng:

- Kính thưa Ngài, nay tôi nên làm thế nào?

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha truyền dạy dạ-xoa Silesaloma nên thọ trì ngũ-giới, rồi cố gắng giữ gìn cho được trong sạch và chỉ nhận những vật cúng dường.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuyết pháp giảng dạy vị thiên-nam pháp không dễ duôi (*appamāda-dhamma*), rồi từ giã vị thiên-nam, trở ra bên ngoài bìa rừng, thông báo cho mọi người biết rằng:

- Nay quý dân chúng! Tôi đã thuyết phục được dạ-xoa Silesaloma biết phục thiện, trở thành vị thiên-nam có giới trong sạch, xin quý vị nên cúng dường đến vị thiên-nam trong khu rừng này.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha mang năm loại khí giới điều luyện của Ngài, ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đến kinh-thành Bārāṇasī, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha vào châu, rồi tâu lên Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu biết rõ việc học các bộ môn theo truyền thống đã thành tài, đặc biệt sử dụng năm loại khí giới rất tài giỏi.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuật lại trên đường trở về, đi băng qua khu rừng gặp dạ-xoa Silesaloma ăn thịt người, thuyết phục được dạ-xoa Silesaloma biết phục thiện, trở thành vị thiên-nam có giới.

Về sau, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha lên nối ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi bằng thiện-pháp, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-vua Pañcāvudha băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại cõi ấy.

Sau khi thuyết về tích Pañcāvudhajātaka này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy câu kệ có ý nghĩa rằng:

- Nay tỳ khuru! Người nào có tâm không thoái chí, không nản lòng thực-hành 37 pháp chứng ngộ Niết-Bàn, giải thoát mọi ràng buộc.

Người ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi pháp ràng buộc theo năng lực của mỗi Thánh-đạo-tuệ.

Đức-Thế-Tôn thuyết xong bài kệ, vị tỳ-khuru trước đây có sự tinh-tấn kém ấy, nay trở nên vị tỳ-khuru có sự tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ

dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* sẽ *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi* trong *tam-giới*.

Tích Pañcāvudhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Pañcāvudhajātaka này, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu kiếp những nhân vật trong tích Pañcāvudhajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Dạ-xoa Silesaloma*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla*.

- **Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ.)

5.2- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung (Vīriya Upapāramī)

Tích Mahāsīlavajātaka (Má-ha-xi-lá-vá-cha-tá-ká)

Trong tích *Mahāsīlavajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức-vua Mahāsīlava** tạo pháp-hạnh *tinh-tấn ba-la-mật bậc trung (vīriya upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi. Khi ấy, *vị tỳ-khưu có sự tinh-tấn kém, lười biếng*, nên Đức-Thế-Tôn cho truyền gọi đến, hỏi rằng:

- *Này tỳ khưu! Con có sự tinh-tấn kém cỏi, lười biếng, có thật vậy hay không?*

Vị tỳ-khưu bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thật vậy. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này tỳ khưu! Con đã xuất gia theo Như-lai, giáo-pháp của Như-lai dắt dẫn chúng-sinh giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà con có sự tinh-tấn kém cỏi, lười biếng như vậy?

Trong thời quá-khứ, chư bậc thiện-trí dù đã mất ngai vàng rồi, vẫn còn giữ gìn sự tinh-tấn không ngừng, nên ngai vàng đã bị mất rồi được trở lại như trước.

¹Bộ Jātakatṭhakathā, phần Ekakanipāta, tích Mahāsīlavajātaka.

Tích Mahāsīlavajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Mahāsīlavajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadatta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đầu thai trong lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadatta.

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử đản sinh ra đời, ngày làm lễ đặt tên cho Thái-tử, Đức-vua Brahmadatta đặt tên là ***Sīlavakumāra: Thái-tử Sīlava***.

Khi trưởng thành năm 16 tuổi, Đức-Bồ-tát Thái-tử Sīlava đã theo học các bộ môn truyền thống rất đầy đủ.

Sau khi Đức-Phụ-vương Brahmadatta băng hà, Đức-Bồ-tát Thái-tử Sīlava lên ngôi vua lấy danh hiệu là ***Mahāsīlavarāja*** thực-hành theo thiện-pháp, nên gọi là ***Dhammarāja: Đức-Pháp-vương***.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền lệnh xây dựng 6 trại bố-thí: 4 trại ở 4 cửa thành, 1 trại ở giữa kinh-thành và 1 trại tại trước cửa cung điện của Đức-vua Bồ-tát, để làm phước-thiện bố-thí đến những người nghèo khổ, những người đi đường, các Sa-môn, Bà-la-môn.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava có đầy đủ các đức *nhẫn-nại, có tâm-từ, tâm-bi* đối với tất cả chúng-sinh muôn loài vô lượng, thường giữ gìn bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, trị vì đất nước Kāśi bằng thiện-pháp.

Trong triều đình của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, có một vị quan lén lút xâm nhập vào nơi cung cấm, làm điều bất chính, chuyện đã bại lộ. Các quan tâu chuyện vị quan này lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava.

Để biết rõ sự thật như thế nào, nên Đức-vua Bồ-tát

Mahāsīlava đề ý theo dõi thì đã gặp vị quan ấy có hành vi bất chính, nên truyền lệnh gọi vị quan ấy vào châu, Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava truyền lệnh rằng:

- Nay quan gian tà! Ngươi đã có những hành vi bất chính như vậy, ngươi không còn xứng đáng sống trong đất nước Kāsi nữa.

Vậy, từ nay ngươi hãy dọn tất cả của cải tài sản và dẫn dắt vợ con của ngươi rời khỏi đất nước Kāsi này, đi đến nơi khác mà sinh sống.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, tên quan dọn gia đình ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi sang đất nước Kosala, vào kinh-thành Sāvattthi, đến châu xin phục vụ Đức-vua Kosala. Được Đức-vua Kosala chấp nhận, tên ác quan ấy tận tâm phục vụ một thời gian lâu, được gần gũi với Đức-vua Kosala và được Đức-vua tin cậy.

Một hôm, tên ác quan ấy tâu với Đức-vua Kosala rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī ví như tổ ong đầy mật mà không có con ong, bởi vì Đức-vua Mahāsīlava là Đức-vua yếu đuối bất tài, các đoàn quân đều là bất lực, nên Bệ-hạ chỉ cần một đội quân nhỏ cũng có thể đánh chiếm lấy cung điện của Đức-vua Mahāsīlava tại kinh-thành Bārāṇasī một cách dễ dàng.

Nghe tên quan ấy tâu như vậy, Đức-vua Kosala suy nghĩ rằng:

“Cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī to lớn, sao vị quan này tâu rằng: “Bệ-hạ chỉ cần một đội quân nhỏ cũng có thể đánh chiếm lấy cung điện của Đức-vua Mahāsīlava tại kinh-thành Bārāṇasī một cách dễ dàng.

Vậy, vị quan này là kẻ gián điệp được gởi đến đây để đánh lừa ta có phải hay không? Thật đáng nghi ngờ lắm”, nên Đức-vua Kosala truyền hỏi rằng:

- *Này khanh! Khanh có phải là gián điệp đến đây để đánh lừa Trẫm, có phải hay không?*

Tên ác quan ấy tâu thật rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần chắc chắn không phải là gián điệp của Đức-vua Mahāsīlava, mà hạ thần tâu đúng theo sự thật. Nếu Bệ-hạ không tin lời của hạ thần thì xin Bệ-hạ truyền cho người qua vùng biên giới trộm cướp thì sẽ rõ. Đức-vua Mahāsīlava tại kinh-thành Bārāṇasī đối xử với những người ấy như thế nào?*

Đức-vua Kosala suy nghĩ rằng: “*Vị quan này tâu rất khẳng khái như vậy, ta nên thử xem thế nào?*”

Nghĩ xong, Đức-vua Kosala truyền cho số người sang vùng biên giới của đất nước Kāśi của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, trộm cướp của cải dân chúng vùng biên giới, làm cho dân chúng khổ cực bất an.

Biết như vậy, lính của triều đình bắt số người ấy đem về trình lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava xét xử.

Đức-vua Bồ-tát truyền hỏi số người ấy rằng:

- *Này các người! Do nguyên nhân nào các người xâm nhập vùng biên giới đất nước của Trẫm mà trộm cướp, gây ra sự khổ cực bất an cho dân chúng như vậy?*

Số người ấy tâu dối rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, do đói khổ quá nên số tiện dân đánh liều xâm nhập vùng biên giới trộm cướp như vậy. Kính xin Đại-vương tha tội.*

Nghe số người tâu dối như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- *Này các người! Khi lâm vào hoàn cảnh đói khổ như vậy, sao các người không dẫn nhau đến nương nhờ nơi Trẫm?*

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava phát sinh tâm đại-bi thương xót, nên truyền đem của cải thuộc về của riêng Đức-vua ban cho số người ấy, rồi khuyên bảo họ trở về làm ăn lương thiện, không nên đi trộm cướp nữa.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava thả số người ấy trở về đất nước của họ.

Khi về đến cố hương, số người ấy đến châu Đức-vua Kosala, tâu trình việc Đức-vua Mahāsīlava đối xử tốt với họ như vậy mặc dù họ là kẻ trộm cướp.

Đức-vua Kosala chưa dám dẫn đoàn quân đi đánh chiếm cung điện của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, mà truyền cho nhóm người khác xâm nhập sâu vào trong tỉnh thành, cướp giựt trên đường phố giữa ban ngày.

Nhóm người ấy bị lính triều đình bắt đem đến trình Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava. Cũng như lần trước, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava xét hỏi, rồi ban của cải riêng của Đức-vua cho nhóm người ấy, rồi thả họ trở về cố hương.

Nhóm người ấy đến châu Đức-vua Kosala, tâu trình việc Đức-vua Mahāsīlava đối xử với họ tốt như vậy mặc dù họ là nhóm cướp giựt giữa đường ban ngày.

Đức-vua Kosala xâm chiếm kinh-thành Bārāṇasī

Đức-vua Kosala biết rõ Đức-vua Mahāsīlava là Đức Pháp-vương thực-hành thiện-pháp, nên Đức-vua Kosala quyết định dẫn đầu một đoàn quân đến kinh-thành Bārāṇasī, để đánh chiếm lấy cung điện của Đức-vua Mahāsīlava.

Trong thời ấy, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava có 1.000 vị tướng anh hùng vô địch, các đoàn binh hùng mạnh có khả năng chiến thắng các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, chiếm các ngai vàng, bắt các Đức-vua

đem về dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, nhưng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava không bao giờ chấp thuận.

Các vị tướng anh hùng ấy nghe tin rằng: *“Đức-vua Kosala dẫn đầu một đoàn quân đang ngự đến xâm nhập vào vùng biên giới đất nước Kāsi, sẽ tiến quân đến kinh-thành Bārāṇasī, có ý định chiếm lấy ngai vàng của Đức-vua Mahāsīlava.”*

Các vị tướng anh hùng ấy đến chầu Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, tâu xin Đức-vua Bồ-tát truyền lệnh, để các tướng xuất quân ra bắt Đức-vua Kosala đem dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava trị tội xâm chiếm, nhưng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava khuyên các tướng rằng:

- Nay các tướng anh hùng! Trẫm không muốn các tướng phải vất vả, khổ cực, nếu Đức-vua Kosala muốn ngai vàng này thì vào chiếm lấy. Còn các tướng không nên chiến đấu với nhau, gây khổ đau lẫn nhau.

Nghe tin Đức-vua Kosala dẫn đoàn quân xâm chiếm tiến vào sâu đến các tỉnh thành, các tướng anh hùng đến chầu Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, tâu xin Đức-vua Bồ-tát truyền lệnh, để họ xuất quân ra bắt Đức-vua Kosala đem dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava trị tội xâm chiếm, nhưng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava không chấp thuận như lần trước.

Đức-vua Kosala dẫn đầu đoàn quân xâm chiếm cứ tiếp tục tiến vào mà không gặp sự chống cự nào cả, nên tiến quân thẳng vào đến gần kinh-thành Bārāṇasī, đóng quân lại ở bên ngoài kinh-thành. Đức-vua Kosala truyền lệnh cho các quan đem tấu hâu thư dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava với ý nghĩa rằng:

“Đại-vương Mahāsīlava chịu trao ngai vàng cho bốn Vương hoặc chiến tranh.”

Nhận được tời hậu thư, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava trả lời rằng:

“Bốn Vương không muốn chiến tranh, nếu Đại-vương muốn chiếm lấy ngai vàng thì vào chiếm.”

Khi ấy, các quan văn võ đến chầu Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, tâu xin Đức-vua Bồ-tát truyền lệnh để các tướng anh hùng xuất quân ra bắt Đức-vua Kosala đem trình lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava trị tội xâm chiếm, nhưng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava không chấp thuận mà truyền vị quan đem thư trả lời trình cho Đức-vua Kosala, đồng thời truyền lệnh cho các quan ra lệnh các lính mở các cổng thành và cửa cung điện.

Tuân lệnh của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, các cổng thành và cửa cung điện đều được mở rộng. Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền lệnh các quan văn võ hội triều đông đủ, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava ngự trên ngai vàng.

Khi ấy, nhận được thư trả lời của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, Đức-vua Kosala dẫn đầu đoàn quân tiến vào kinh-thành Bārāṇasī. Thấy cửa thành mở rộng, Đức-vua tiến thẳng vào cung điện, bước lên chỗ hội triều, nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava ngự trên ngai vàng, phía dưới hai bên 1.000 vị quan văn võ ngồi nghiêm chỉnh. Đức-vua Kosala truyền lệnh các quân lính rằng:

- Này các quân lính! Các người hãy bắt Đức-vua Mahāsīlava cột hai tay sau lưng cho chắc chắn cùng với các quan văn võ triều đình này cũng cột hai tay sau lưng, dẫn đi ra nơi nghĩa địa, đào hố sâu đến cổ, rồi chôn đứng Đức-vua Mahāsīlava và tất cả các quan này, lấp đất chặt chẽ không để cho người nào đỡ tay lên được.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Kosala xâm chiếm, các quân lính thi hành bắt Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cột

chặt hai tay sau lưng, cùng với 1.000 vị quan cũng bị cột chặt hai tay sau lưng.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava không hề phát sinh tâm sân thù oán, mà rải tâm-từ đến vua Kosala, và khuyên 1.000 vị quan cũng không nên phát sinh tâm thù oán, mà nên rải tâm-từ đến vua Kosala.

Nhóm lính của vua Kosala dẫn Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng với 1.000 vị quan ra nghĩa địa. Nhóm lính đào các hố sâu đến cổ, rồi chôn đứng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava ở giữa, chôn 1.000 vị quan hai bên, lấp đất chặt không một vị nào đỡ tay lên được, thi hành xong phận sự, nhóm lính trở về tâu lên vua Kosala.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava khuyên dạy các quan rằng:

- Nay các khanh! Các khanh nên giữ gìn đại-thiện-tâm trong sạch thực-hành niệm rải tâm-từ đến vua Kosala và nhóm lính thi hành lệnh vua Kosala. Các khanh chớ nên để cho tâm sân phát sinh thù oán vua Kosala và nhóm lính ấy.

Các quan đều cung kính vâng lời khuyên dạy của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, thực-hành pháp-hành niệm rải tâm-từ đến vua Kosala cùng quân lính của vua Kosala.

Đến lúc nửa đêm, đàn chó sói đi kiếm ăn thịt người chết, kéo nhau vào nghĩa địa, đánh hơi người, chúng chạy đến, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng 1.000 vị quan la to tiếng, đàn chó sói hoảng sợ kéo nhau chạy một khoảng xa, chúng ngoảnh lại, không thấy có người đuổi theo, nên chúng kéo nhau trở lại. Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng các quan la to tiếng, đàn chó sói hoảng sợ kéo nhau chạy đến lần thứ ba.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava có tinh-tấn dũng mãnh

Sau ba lần kéo nhau chạy, đàn chó sói thấy không có gì đáng sợ, nên chúng lại kéo đến. Cũng như ba lần trước, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng các quan la to tiếng, lần này chúng không chạy nữa, con chó sói đầu đàn xông vào trước đến chỗ Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, còn các con chó sói khác đến gần các quan.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava bình tĩnh đưa cổ lên, con chó sói đầu đàn vô đến cắn cổ, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava có sức mạnh phi thường, có sự tinh-tấn dũng mãnh, ngay tức khắc dùng cái cằm kẹp chặt đầu con chó đầu đàn không cho thoát ra được.

Con chó sói đầu đàn bị Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava kẹp chặt, nó sợ chết, tru lên tiếng lớn, các con chó sói khác nghe tiếng tru của chúa đàn, sợ chết kéo nhau chạy thoát thân, chỉ còn lại con chó đầu đàn vùng vẫy bằng bốn cái chân khoẻ mạnh của nó cào trên mặt đất, làm cho đất văng ra tung tóe thành lỗ sâu.

Với sức mạnh phi thường Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava lắc qua lắc lại và sức mạnh của con chó sói đầu đàn vùng vẫy làm cho đất lỏng. Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava biết có khả năng lên khỏi mặt đất được, nên thả con chó sói ra, nó chạy thoát thân.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava vốn có sức mạnh phi thường, có sự tinh-tấn dũng mãnh cố gắng lắc qua lắc lại nhiều lần, dễ được hai cánh tay lên khỏi mặt đất, rồi chống hai tay trên mặt đất rút toàn thân mình lên khỏi hố sâu.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava đến giúp lời vị quan lên khỏi hố, và tiếp tục lời các vị quan khác đều lên khỏi hố cả. Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng 1.000 vị quan đều sống, ngồi nghỉ tại nơi nghỉ địa.

Khi ấy, người ta đem xác người chết bỏ một nơi trong nghĩa địa. Hai dạ-xoa đi tìm vật thực, cùng gặp xác người chết ấy, nhưng hai dạ-xoa không thể chia đều nhau được, xảy ra tranh chấp không ai chịu nhường ai, nên bàn tính với nhau rằng:

Có Đức-vua Mahāsīlava là Đức Pháp-vương đang ngự tại nơi nghĩa địa này, hai chúng ta nên đem cái xác người chết này đến thỉnh Đức-vua Mahāsīlava phân chia, nếu Đức-vua Mahāsīlava phân chia thế nào thì hai chúng ta chấp nhận như thế ấy.

Hai dạ-xoa đem xác người chết đến chầu Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, kính xin Đức-vua phân chia xác người chết này cho hai chúng tôi.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- Nay hai vị dạ-xoa! Trẫm sẽ phân chia xác người chết này cho hai người, nhưng bây giờ thân của Trẫm không được sạch sẽ, Trẫm cần phải tắm trước.

Vậy, xin hai người đem nước cho Trẫm tắm.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo như vậy, do oai lực của mình, hai dạ-xoa lấy nước dành cho vua Kosala, đem đến dâng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava tắm. Dem y phục, nước thơm, vật thoa dành cho vua Kosala, đem đến dâng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava thoa.

Sau khi tắm xong, mặc bộ triều phục, thoa vật thơm, vật thoa, trang sức, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava đứng tỏ vẻ đang đói. Hai dạ-xoa biết ý, nên đi lấy những món ăn ngon, nước uống để dành cho vua Kosala, đem về dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava dùng.

Sau khi Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava dùng xong, khi ấy, hai dạ-xoa tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, hai chúng tôi cần phải phục vụ gì nữa?*

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- *Này hai dạ-xoa! Nay hai người hãy đi lấy thanh gươm báu để trên đầu long sàng của vua Kosala đến đây cho Trẫm.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo như vậy, do oai lực của mình, hai dạ-xoa đi lấy thanh gươm báu đem về dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava.

Nhận thanh gươm báu, rồi đặt xác người chết nằm giữa ngay ngắn, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava đưa thanh gươm báu đặt ngay giữa sọ rạch một đường thẳng từ đầu xuống háng, chia ra làm hai phần bằng nhau cho hai dạ-xoa.

Hai dạ-xoa vô cùng hoan-hỷ nhận một nửa xác người chết ấy, rồi ăn phần thịt người no đủ, hai dạ-xoa cảm thấy vui mừng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, Đại-vương cần hai chúng tôi phục vụ việc gì nữa?*

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- *Này hai dạ-xoa! Nếu như vậy, thì do oai lực của hai người, hãy đưa Trẫm ngự trở về phòng ngủ mà vua Kosala đang ngủ, và đưa 1.000 vị quan của Trẫm trở về tư dinh của mỗi vị.*

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, do oai lực của mình, hai dạ-xoa thỉnh Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava ngự trở về cung điện, đến phòng ngủ nơi mà vua Kosala đang ngủ say, và 1.000 vị quan của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava trở về tư dinh của mỗi vị.

Khi ấy, vua Kosala xâm chiếm đang ngủ say trên long sàng trong phòng ngủ sang trọng, Đức-vua Bồ-tát

Mahāsīlava đặt thanh gươm báu trên bụng vua Kosala đang ngủ say quên mình, làm cho vua Kosala giật mình thức giấc, nhớ mặt Đức-vua Bồ-tát Mahā-sīlava được qua ánh đèn sáng trong phòng, liền ngồi dậy tỉnh táo tâu với Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, ban đêm như thế này, các cửa thành, các cửa cung điện đều đóng kín, có lính canh gác thay phiên nghiêm ngặt, mà Đại-vương ngự đến phòng ngủ này bằng cách nào?

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava thuật lại những việc xảy ra từ đầu cho đến cuối cho Đức-vua Kosala biết rõ mọi chi tiết.

Nghe chuyện như vậy, Vua Kosala cảm thấy động lòng trắc ẩn, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tâu với Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, tuy bốn vương là loài người nhưng không biết đến ân-đức cao thượng của Đại-vương. Dù loài dạ-xoa ăn thịt người, uống máu người, thuộc loại chúng-sinh đáng ghê tởm, vẫn còn biết đến ân-đức cao thượng của Đại-vương.

Đức-vua Kosala quỳ gối xuống cảm thanh gươm báu thốt lên lời thề rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, từ nay về sau, bốn vương không dám nghĩ hại Đại-vương, Đức Pháp-vương cao thượng có giới đức trong sạch nữa.

Bốn vương thành kính đánh lễ Đại-vương, xin sám hối những tội-lỗi sai lầm của bốn vương. Kính xin Đại-vương tha thứ những tội-lỗi sai lầm ấy.

Đức-vua Kosala kính thỉnh Đức-vua Bồ-tát Mahā-sīlava ngự lên nằm ngủ trên long sàng, còn Đức-vua Kosala nằm một chỗ thấp.

Sáng ngày hôm sau lúc mặt trời mọc, Đức-vua Kosala truyền lệnh cho các quan đánh kiểng loan báo cho các quan văn võ, các đoàn binh, các người trong hoàng gia, các Bà-la-môn, các dòng dõi quý tộc, toàn thể dân chúng đến tụ hội trước cung điện.

Đức-vua Kosala tán dương ca tụng ân-đức cao thượng của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava như vàng trắng rằm sáng giữa không trung, như mặt trời chiếu sáng giữa ban ngày.

Một lần nữa, Đức-vua Kosala thành kính đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava xin sám hối những tội-lỗi sai lầm của mình, rồi xin dâng trả ngôi báu lại cho Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, kể từ nay về sau, nếu có ai dám đến quấy phá, gây ra tai họa trên đất nước Kāsi của Đại-vương thì bốn vương có bốn phạt dẹp loạn ấy, để Đại-vương an hưởng trên ngai vàng, thân dân thiên hạ trong đất nước Kāsi của Đại-vương được sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng, bởi vì có bốn vương là người luôn luôn lo bảo vệ.

Đức-vua Kosala trị tội tên quan ác xúi giục Đức-vua đi xâm chiếm kinh-thành Bārāṇasī này.

Đức-vua Kosala thành kính đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava xin phép cáo biệt, dẫn đầu đoàn quân ngự trở về đất nước Kosala.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava ngự trên ngai vàng lộng lẫy dưới chiếc lọng trắng, nhìn lại ngôi báu của mình, suy nghĩ rằng:

“Ta đã thoát khỏi chết, trở lại ngự trên ngôi báu to lớn như thế này, và sinh-mạng của 1.000 vị quan được ta cứu sống. Nếu ta không có sự tinh-tân thì không có được như thế này!

Vậy, nhờ năng lực của sự tinh-tấn dũng mãnh, nên ta mới thoát khỏi chết, có được sinh-mạng này trở lại và đã cứu sống được sinh-mạng của 1.000 vị quan.

Làm người không nên mất hy vọng, chỉ luôn luôn nuôi hy vọng mà thôi. Bởi vì người đã cố gắng tinh-tấn, rồi sẽ được thành tựu kết quả.”

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava vô cùng hoan-hỷ tự thuyết câu kệ rằng:

Người là bậc thiện-trí nên luôn luôn nuôi hy vọng;

Với năng lực tinh-tấn của mình rằng:

Khi ta cố gắng tinh-tấn không ngừng như thế này,

Ta chắc chắn sẽ giải thoát khỏi mọi cảnh khổ.

Người là bậc thiện-trí biết mưu trí tài ba lỗi lạc,

Cố gắng tinh-tấn trong trường hợp hiểm nghèo,

Không nên thất vọng, thoái chí nản lòng,

Ta đã tự thấy kết quả của sự tinh-tấn của ta rồi,

Bị chôn trong hố, ta đã thoát ra khỏi hố,

Ta mong muốn thế nào, ta đã thành tựu như thế ấy.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền dạy mọi người rằng:

- Nay các người! Thông thường, kết quả của sự tinh-tấn được thành tựu một cách phi thường, đối với những người có giới đức trong sạch.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn kiếp.

Sau khi Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava bằng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời dục-giới ấy.

Sau khi thuyết tích Mahāsīlavajātaaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp về tứ Thánh-đế, vị tỳ-khưu có sự tinh-tấn kém cõi, lười biếng ấy, trở nên vị tỳ-khưu có sự tinh-

tấn, không ngừng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tích Mahāsīlavajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Mahāsīlavajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích Mahāsīlavajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Vị quan gian tà*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ khuru Devadatta*.
- *1.000 vị quan*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.
- **Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung.)

5.3- Pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật bậc thượng (Vīriyaparamatthapāramī)

Tích Mahājanakajātaka (Má-ha-chá-ná-ká-cha-tá-ká)

Trong tích *Mahājanakajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *hoàng-tử* tên *Mahājanaka* (*Mahājanakarājakumāra*) thực-hành **pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật bậc thượng** (*vīriyaparamatthapāramī*), tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Chư tỳ-khưu hội họp tại giảng đường, tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn từ bỏ ngai vàng đi xuất gia. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến ngồi trên pháp tòa, bèn hỏi chư tỳ-khưu rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền bảo rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Không chỉ kiếp hiện-tại này Như-lai đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật, rồi từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà còn những tiền-kiếp Như-lai còn là Đức-Bồ-tát đang thực-hành, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, cũng đã từng từ bỏ ngai vàng đi xuất gia như vậy.*

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, mahānipāta, tích Mahājanakajātaka.

Tích Mahājanakajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích *Mahājanakajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Mahājanaka ⁽¹⁾ ngự tại kinh-thành Mithilā xứ Videha. Đức-vua có hai người con: *thái-tử trưởng Aritṭhajanaka* và *hoàng-tử thứ Polajanaka*. Khi hai Thái-tử trưởng thành, Đức-vua tấn phong *Thái-tử trưởng Aritṭhajanaka* làm *Phó-vương* và tấn phong *hoàng-tử thứ Polajanaka* làm *quan thừa-tướng*.

Khi Đức-vua Mahājanaka băng hà, *Thái-tử trưởng Aritṭhajanaka* lên ngôi *Chánh-vương* và *hoàng-tử thứ Polajanaka* làm *Phó-vương*.

Một quan nịnh thần tâu Đức-vua Aritṭhajanaka rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức Phó-vương Polajanaka có âm mưu làm phản, có ý định giết Bệ-hạ để lên ngôi làm vua.*

Ban đầu, Đức-vua Aritṭhajanaka không tin, nhưng nghe tâu nhiều lần, nên làm cho Đức-vua nghi ngờ, ra lệnh bắt Phó-vương Polajanaka xiềng hai tay hai chân, đem giam trong nhà lao về tội âm mưu làm phản, có ý định giết Đức-vua để chiếm lấy ngôi. Đức Phó-vương Polajanaka phát nguyện với lời chân thật rằng:

- *Nếu tôi có âm mưu làm phản, có ý định giết hoàng-huynh của tôi, để chiếm đoạt ngôi vua thì những xiềng xích này vẫn dính chặt hai tay, hai chân của tôi, cửa nhà lao vẫn đóng chặt, giam hãm tôi suốt đời.*

Nhưng nếu tôi không có âm mưu làm phản, không có tác-ý giết hoàng-huynh của tôi để chiếm đoạt ngôi vua,

¹ Trong tích này: Mahājanaka là tên của 2 Đức-vua: 1- Mahājanaka là tên của Đức-vua Thái Thượng Hoàng (Ông Nội). 2- Mahājanaka cũng là tên của Đức-vua Thái-tử (cháu nội).

thì tất cả những xiềng xích này hãy rời khỏi hai tay và hai chân của tôi ngay tức thì, và cửa nhà lao hãy mở rộng ra, tôi được tự do đi ra khỏi nhà lao mà không một ai có thể ngăn cản.

Sau khi phát nguyện bằng lời chân thật xong, những xiềng xích đều bị đứt rơi xuống đất, cửa nhà lao được mở rộng ra, Đức Phó-vương Polajanaka ngự ra một cách tự nhiên mà không có một quân lính nào ngăn cản cả.

Đức Phó-vương Polajanaka ngự đến một vùng biên giới, dân chúng trong vùng nhận biết được, nên dân chúng hết lòng bảo vệ phụng sự Đức Phó-vương, cho nên lính triều đình của Đức-vua Ariṭṭhajanaka không thể bắt Đức Phó-vương đem trở lại kinh-thành Mithilā được.

Đức Phó-vương Polajanaka ngự tại vùng biên giới ấy được dân chúng tôn kính và ủng hộ, do đó, vùng biên giới ấy trở thành căn cứ địa an toàn của Đức Phó-vương.

Về sau, dân chúng các vùng khác cũng tôn kính và ủng hộ Đức Phó-vương Polajanaka ngày càng đông, và vùng đất đai ngày càng được mở rộng. Đức Phó-vương tổ chức thành các đội quân bảo vệ dân chúng và giữ gìn các vùng đất đai, cho nên, triều đình Đức-vua Ariṭṭhajanaka không còn chủ quyền nữa. Khi có các đội binh hùng mạnh trong tay, Đức Phó-vương Polajanaka nghĩ rằng:

“Ngày trước, ta không có tác-ý âm mưu chiếm đoạt ngôi vua của hoàng-huynh ta. Nhưng nay, ta sẽ đánh nhau để tranh giành ngôi vua của hoàng-huynh của ta.”

Đức Phó-vương Polajanaka thân chinh dẫn đầu các đội binh hùng mạnh, cùng với một số đông dân chúng kéo đến kinh-thành Mithilā. Đức Phó-vương Polajanaka truyền lệnh đóng trại các đội binh ở bên ngoài kinh-

thành Mithilā. Nhìn thấy quân đội của Đức Phó-vương Polajanaka như vậy, lính canh gác bảo vệ kinh-thành Mithilā chạy vào châu Đức-vua Ariṭṭhajanaka tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Đức Phó-vương Polajanaka thân chinh dẫn đầu các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, cùng với một số đông dân chúng kéo đến kinh-thành Mithilā. Tất cả đều đóng trại ở bên ngoài kinh-thành Mithilā.

Khi ấy, Đức Phó-vương Polajanaka truyền một phái đoàn đến châu Đức-vua Ariṭṭhajanaka dâng tờ biểu rằng:

“Tâu Hoàng-huynh, ngày trước đệ không có tác-ý âm mưu làm phản Hoàng-huynh để chiếm đoạt ngôi vua. Nhưng nay, đệ đã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu giành ngôi vua của Hoàng-huynh.

Vậy, tâu Hoàng-huynh, xin Hoàng-huynh nhường ngôi vua lại cho đệ, nếu không thì cuộc chiến sẽ xảy ra giữa huynh đệ chúng ta.”

Nhận được tờ biểu, Đức-vua Ariṭṭhajanaka không chấp nhận nhường ngôi vua, mà phải chiến đấu để phân tranh thắng bại. Đức-vua cho truyền gọi Chánh-cung Hoàng-hậu đến rồi truyền bảo rằng:

- Nay ái-khanh! Trẫm thân chinh cầm quân ra trận đánh nhau với Phó-vương Polajanaka lần này, cuộc chiến đấu thắng hay bại chưa có thể biết được. Nếu nghe tin Trẫm bị băng hà thì ái-khanh nên trốn ra khỏi kinh-thành thận trọng giữ gìn bảo vệ thai nhi cho được an toàn.

Sau khi truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu xong, Đức-vua Ariṭṭhajanaka ngự trên con voi báu thân chinh dẫn đầu đoàn quân xuất trận.

Trong cuộc chiến đấu xảy ra giữa hai huynh và đệ, Đức-vua Ariṭṭhajanaka bị bại trận, rồi băng hà tại trận

địa, còn *Đức Phó-vương Polajanaka* là người chiến thắng kéo quân vào kinh-thành Mithilā.

Nghe tin *Đức-vua Aritthajanaka* đã băng hà tại nơi trận địa, toàn dân chúng trong kinh-thành Mithilā đều ở trong tình trạng bất an, hỗn loạn.

Còn *Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Aritthajanaka* cảm thấy vô cùng khổ tâm khi nghe tin Hoàng-thượng của Bà băng hà. Nhớ lời truyền bảo của *Đức-vua Aritthajanaka*, Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu* lấy những viên ngọc quý giá, những báu vật quý giá gói gọn đặt trong một giỏ, mặc bộ đồ cũ giả dạng dân thường, đội giỏ trên đầu rời khỏi cung điện, ngửa đi ra cửa thành phía bắc, mà không một ai nhận ra được. Bà vốn là người không từng đi ra khỏi kinh-thành một mình, nên không biết phải đi đâu. Bà nhớ lại đã có lần nghe đến tên **thành phố Kālacampā**, nhưng lại không biết đường đi, nên Bà ngồi nghỉ bên đường chờ người đi qua để hỏi thăm đường đi.

Thai nhi nằm trong bụng của *Chánh-cung Hoàng-hậu* là **Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama**, do năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát, khiến cho chỗ ngồi của Đức-vua trời Sakka nóng lên, cho nên, Đức-vua trời Sakka xem xét bằng thiên nhãn thấy rõ nguyên nhân làm nóng ấy, nên nghĩ:

“**Thai nhi** trong bụng *Chánh-cung Hoàng-hậu* là **Đức-Bồ-tát** có nhiều oai lực của pháp-hạnh ba-la-mật. Vậy, chính ta phải hiện xuống cõi người, để rước *Chánh-cung Hoàng-hậu* đến thành phố Kālacampā.”

Nghĩ xong, Đức-vua trời Sakka liền xuất hiện xuống cõi người, biến hóa ra một người đánh xe ngựa chở khách đi ngang qua chỗ *Chánh-cung Hoàng-hậu* đang ngồi bèn hỏi rằng:

- Có ai đi thành phố Kālacampā hay không?

Nghe ông già đánh xe hỏi như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- Thưa ông lão, con nhờ ông lão đưa con đến thành phố Kālacampā, con có thai đã già ngày già tháng rồi, khó bước lên xe được, xin ông lão hãy bỏ cái giỏ trên xe, còn con xin đi theo sau xe.

Ông già đánh xe (Đức-vua trời Sakka) bước xuống xe đến gần Chánh-cung Hoàng-hậu thưa rằng:

- Thưa bà, lão là người đánh xe chuyên môn, xe chạy rất êm, xin bà an tâm.

Do oai lực của Đức-Bồ-tát thai nhi nằm trong bụng Chánh-cung Hoàng-hậu, khiến cho mặt đất nhô cao lên sát sàn xe ngựa, nên Bà bước lên xe một cách dễ dàng. Chiếc xe khởi hành, Bà nằm ngủ yên trên xe như nằm trên chỗ nằm sang trọng của một thiên-nữ. Đức-vua trời Sakka chờ Chánh-cung Hoàng-hậu đến cửa thành phố Kālacampā vào buổi chiều. Xe dừng lại, Bà bèn hỏi Đức-vua trời Sakka rằng:

- Thưa ông lão, nơi đây là nơi nào? Thưa ông.

- Thưa Bà, nơi đây là cửa thành phố Kālacampā.

- Thưa ông lão, con nghe nói từ kinh-thành Mithilā đến thành phố Kālacampā, cách xa 60 do tuần, sao mà ông lão đánh xe nhanh quá vậy?

- Thưa Bà, đúng vậy, từ kinh-thành Mithilā đến thành phố Kālacampā khoảng cách 60 do tuần, nhưng lão biết con đường đi tắt, nên đến nhanh như vậy.

Đức-vua trời Sakka mời Chánh-cung Hoàng-hậu xuống xe trước cửa thành phố phía nam. Bà ngự đến ngôi tại nhà nghỉ bên đường. Đức-vua trời Sakka đánh xe đi tiếp một đoạn, rồi biến mất, ngự trở lại cung trời Tam-thập-tam-thiên. Khi ấy, vị giáo sư Bà-la-môn Udicca dẫn

nhóm 500 đệ-tử đi tắm, nhìn thấy Chánh-cung Hoàng-hậu đang ngồi tại nhà nghỉ bên đường, vị Bà-la-môn đoán biết người đàn bà đang ngồi đó là hạng người cao quý. Do oai lực của *Đức-Bồ-tát thai nhi* nằm trong bụng Chánh-cung Hoàng-hậu, khiến vị giáo sư Bà-la-môn phát sinh thiện tâm thương mến như một người em gái của mình. Truyền bảo nhóm đệ-tử đứng bên ngoài, vị giáo sư Bà-la-môn một mình đến gặp Bà bèn hỏi rằng:

- Nay cô em gái thân thương! Cô em một mình từ đâu đến đây?

Chánh-cung Hoàng-hậu thưa thật rằng:

- Kính thưa Ngài, con là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Ariṭṭhajanaka tại kinh-thành Mithilā nước Videha, Hoàng-thượng Ariṭṭhajanaka của con chiến đấu với Hoàng-đệ Polajanaka. Trong cuộc chiến đấu ấy, Hoàng-thượng Ariṭṭhajanaka bị thua, rồi băng hà tại trận địa. Trước khi thân chinh cầm quân xuất trận, Hoàng-thượng của con truyền bảo con rằng:

“Trẫm thân chinh cầm quân ra trận đánh nhau với Phó-vương Polajanaka lần này, cuộc chiến đấu thắng hay bại chưa có thể biết được. Nếu nghe tin Trẫm bị băng hà thì ái-khanh nên trốn ra khỏi kinh-thành thận trọng gìn giữ, bảo vệ thai nhi cho được an toàn.”

Vì vậy, con đã cải dạng trốn khỏi kinh-thành đi đến đây với hy vọng bảo vệ thai nhi được an toàn.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu thưa như vậy, vị giáo sư Bà-la-môn hỏi rằng:

- Nay cô em gái thân thương! Cô em có thân quyến trong thành phố này hay không?

- Kính thưa Ngài, con không có thân quyến, người quen biết nào trong thành phố này cả. Thưa Ngài.

- *Này cô em gái thân thương! Xin cô em an tâm, tôi là giáo sư Bà-la-môn Udicca giàu có, khá giả trong thành phố này, tôi xem cô như người em gái của tôi, cô em sẽ được chăm nom săn sóc, nuôi dưỡng như một người em ruột. Từ nay, xin cô em hãy gọi tôi là anh trai.*

Nghe lời dạy của giáo sư Bà-la-môn, Chánh-cung Hoàng-hậu vô cùng hoan-hỷ cúi đầu xuống đưa hai bàn tay vuốt nhẹ trên hai bàn chân của vị Bà-la-môn Udicca để tỏ lòng kính trọng. Bà sung sướng gọi lên rằng:

- *Dạ vâng! Thưa anh trai kính yêu của em!*

Vị giáo sư Bà-la-môn Udicca và Chánh-cung Hoàng-hậu cảm thấy vui mừng, thân thiết với nhau. Nhóm đệ-tử bên ngoài nhìn thấy như vậy, nên họ kéo nhau vào bèn thưa với vị giáo sư rằng:

- *Kính thưa Tôn sư, có sự việc gì vui mừng như vậy?*

- *Này các con! Người em gái của thầy từ phương xa đến, cho nên, khi gặp lại nhau, thầy và người em gái cảm thấy vui mừng như vậy.*

Nghe Tôn sư nói như vậy, nhóm đệ-tử cũng đều phát sinh tâm hoan-hỷ với ông.

Vị giáo sư truyền bảo rằng:

- *Này các con! Các con hãy đem chiếc xe của thầy đến, rồi mời người em gái của thầy lên xe, các con đưa về nhà thưa với phu nhân của thầy rằng:*

“Cô gái này là em gái của thầy, xin bà lo chăm nom săn sóc cô cho chu đáo.”

Vâng lời Tôn sư, các đệ-tử đưa Chánh-cung Hoàng-hậu về nhà giáo sư Bà-la-môn, thưa lại với phu nhân của Thầy những lời dặn dò ấy. Vâng lời vị phu quân, bà phu nhân tiếp đón Chánh-cung Hoàng-hậu rất đặc biệt, mời Bà nghỉ trong một căn phòng sang trọng rộng rãi.

Sau khi tắm xong, vị giáo sư Bà-la-môn trở về nhà, cho người mời người em gái đến phòng dùng cơm chung với ông cùng phu nhân. Chánh-cung Hoàng-hậu được chăm sóc nuôi dưỡng tử tế trong gia đình của vị giáo sư Bà-la-môn. Sau đó không lâu, Bà hạ sinh một Thái-tử, chính là **Đức-Bồ-tát** *tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*, có màu da như màu vàng ròng, Bà lấy tên của Thái-Thượng-hoàng đặt tên cho con là **Thái-tử Mahājanaka**.

Khi *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* còn nhỏ thường chơi với nhóm trẻ trong thành, hễ đứa trẻ nào chọc tức, thì Thái-tử bắt đánh đòn đứa trẻ ấy, bởi vì, Thái-tử có sức mạnh vô địch. Nhóm trẻ ấy khóc la rằng:

- *Đứa con không cha của bà góa chồng đánh tôi!*

Thật ra, Chánh-cung Hoàng-hậu chưa muốn nói rõ về tông tích dòng dõi của con, cho nên, Thái-tử chưa biết cha của mình là ai. Nghe nhóm trẻ khóc la nói xấu mình là đứa con không cha của bà góa chồng, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* chạy về nhà sà vào lòng mẹ, hai tay ôm chặt mẹ, thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ, xin mẹ hãy nói cho con biết rõ sự thật rằng: Cha của con là ai?*

Chánh-cung Hoàng-hậu biết không thể giấu tông tích dòng dõi của Thái-tử Mahājanaka được nữa, cho nên, Bà nói thật cho Thái-tử biết rằng:

- *Này con yêu quý! Con vốn là Thái-tử của Đức-vua Ariṭṭhajanaka tại kinh-thành Mithilā, trị vì nước Videha. Trong khi Mẫu-hậu đang mang thai con, thì xảy ra cuộc chiến giữa Đức-Phụ-vương Ariṭṭhajanaka của con với Đức Phó-vương Polajanaka, Hoàng-thúc của con.*

Trước khi thân chinh cầm quân ra trận, Đức-Phụ-vương của con truyền bảo Mẫu-hậu rằng:

“Trẫm thân chinh cầm quân ra trận đánh nhau với Đức Phó-vương Polajanaka lần này, cuộc chiến đấu thắng hay bại chưa có thể biết được. Nếu nghe tin Trẫm bị băng hà thì ái-khanh nên trốn ra khỏi kinh-thành, thận trọng giữ gìn bảo vệ thai nhi cho được an toàn.”

Trong cuộc chiến đấu ấy, Đức-Phụ-vương của con bị thua, rồi băng hà tại trận địa. Khi nghe tin ấy, vâng lời truyền bảo của Đức-Phụ-vương con, Mẫu-hậu phải giả làm thường dân trốn ra khỏi kinh-thành Mithilā, đi lánh nạn, đến thành phố Kālacampā này, để bảo vệ con.

Thật vô cùng diễm phúc, Mẫu-hậu gặp được vị giáo sư Bà-la-môn Udicca này. Ông đã nhận Mẫu-hậu như là người em gái của ông và gia đình ông đã cưu mang, nuôi dưỡng hai mẹ con ta. Gia đình ông Bà-la-môn này là vị ân nhân của chúng ta.

Bây giờ, con đã biết rõ thân thế dòng dõi hoàng tộc của con, con là Thái-tử của Đức-vua Ariṭṭhajanaka. Vậy, từ nay về sau, con không nên bực tức đánh đòn các bạn của con nữa.

Vâng lời dạy của Mẫu-hậu, từ đó về sau Thái-tử Mahājanaka đối xử tốt với bạn bè và cố gắng tinh-tân học các bộ môn Bà-la-môn và các môn của Thái-tử.

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử trưởng thành, Ngài có thân hình khỏe mạnh phi thường, có tài đức vẹn toàn không ai sánh bằng. Khi ấy, Thái-tử Mahājanaka nghĩ rằng:

“Ngôi vua của Đức-Phụ-vương ta đã mất, ta quyết tâm giành lại ngôi vua ấy.”

Thái-tử Mahājanaka vào tâu với Mẫu-hậu rằng:

- Tâu Mẫu-hậu, Mẫu-hậu có đem theo của cải quý giá nào không? Mẫu-hậu cho con làm vốn đi buôn bán kiếm được nhiều của cải, rồi chiêu mộ binh lính kéo đến kinh-

thành Mithilā, chiến đấu, tranh giành lại ngôi vua của Đức-Phụ-vương con đã mất.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- Nay Hoàng nhi yêu quý! Mẫu-hậu có mang theo ba viên ngọc quý của Đức-Phụ-vương con: ngọc Maṇi, ngọc Mutta và ngọc Vajira. Dù chỉ một viên ngọc cũng đủ cho con thực hiện ý nguyện chiêu mộ binh lính kéo đến kinh-thành Mithilā để chiến đấu, tranh giành lại ngôi vua của Đức-Phụ-vương con đã mất.

- Nay Hoàng nhi yêu quý! Con hãy nhận 3 viên ngọc quý này làm của cải, để gây dựng lên cơ nghiệp đế vương của con. Con chớ nên đi buôn làm gì cho nguy hiểm.

Mặc dù Chánh-cung Hoàng-hậu khuyên bảo như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka vẫn muốn đi buôn bán nên tâu rằng:

- Muôn tâu Mẫu-hậu, xin Mẫu-hậu ban cho con một nửa của cải, để con làm vốn đi buôn bán trong vùng Suvaṇṇabhūmi (vùng đất vàng).

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- Nay Hoàng nhi yêu quý! Trên đại dương có nhiều nguy hiểm, con chớ nên đi! Theo Mẫu-hậu nghĩ, với ba viên ngọc báu này có thừa cho con thực hiện ý nguyện chiêu mộ binh lính để đánh chiếm, tranh giành lại ngôi vua của Đức-Phụ-vương con.

Mặc dù Chánh-cung Hoàng-hậu đã truyền bảo như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka muốn cậy vào sức mạnh của mình là chính, nên Thái-tử thuê đóng một chiếc thuyền lớn, tuyển chọn thủy thủ, mua sắm các loại hàng hóa chất đầy thuyền. Mọi công việc đã chuẩn bị hoàn tất, sẵn sàng cho chiếc thuyền vượt đại dương đi buôn sang vùng đất Suvaṇṇabhūmi, Thái-tử đến châu đánh lễ Mẫu-hậu, xin phép ra đi.

*** Thái-tử Mahājanaka khởi hành**

*** Đức-vua Polajanaka bị lâm bệnh**

Ngày hôm ấy, **thái-tử Mahājanaka** cùng với 700 thủy thủ lên thuyền, Thái-tử Mahājanaka ra lệnh cho thuyền khởi hành ra biển cả đại dương, hướng chiếc thuyền đến vùng đất Suvannabhūmi (vùng đất vàng). Và cũng ngày hôm ấy, tại kinh-thành Mithilā, **Đức-vua Polajanaka bị lâm bệnh trầm trọng**. Hai sự việc ấy xảy ra cùng một ngày hôm ấy.

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật

Chiếc thuyền lớn của **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** vượt ra ngoài biển khơi được 7 ngày.

** Đến ngày thứ 7, chiếc thuyền ấy gặp cơn bão lớn làm cho chiếc thuyền bị vỡ rồi chìm giữa biển cả đại dương.*

** Và cũng ngay trong ngày hôm ấy, tại kinh-thành Mithilā, **Đức-vua Polajanaka** băng hà.*

Sau khi chiếc thuyền lớn bị chìm trong đại dương, 700 thủy thủ đều bị chết làm mồi cho cá, *chỉ còn Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka vẫn đang còn cố gắng tinh-tấn bơi lội, với đôi tay và đôi chân của Đức-Bồ-tát, suốt 7 ngày đêm giữa đại dương mà thôi.*

Nhìn lên hư không thấy vàng trắng tròn trong sáng, **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** tính nhằm hôm ấy nhằm vào ngày giới uposathasīla, nên **Đức-Bồ-tát** nguyện thọ trì bát giới *Uposathasīla*.

Vào thuở ấy, Đức-vua-trời cõi Tứ-đại-Thiên-vương truyền lệnh cho vị **thiên-nữ Maṇimekhalā** làm phận sự bảo vệ những chúng-sinh có giới đức trong sạch, có các pháp-hạnh ba-la-mật cao thượng, không được để chúng-sinh ấy chết trong biển đại dương.

Vị thiên-nữ Maṇimekhalā đã không làm tròn phận sự quan sát trên biển cả đại dương trong suốt 7 ngày qua, nên không biết sự việc gì xảy ra trên đại dương. Chợt nhớ đến phận sự của mình thì đã đến ngày thứ 7, vị thiên-nữ quan sát nhìn thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka đang cố gắng tinh-tấn bơi lội trên biển cả đại dương đã suốt 7 ngày qua. Vị thiên-nữ ấy nghĩ:

“Nếu ta để Thái-tử Mahājanaka này chết trên đại dương, thì chắc chắn ta phải chịu tội với Đức Đại-Thiên-vương.”

Nghĩ như vậy xong vị thiên-nữ Maṇimekhalā vội vàng hiện đến đứng trên hư không gần Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka, hỏi Đức-Bồ-tát bằng bài kệ rằng:

- *Ai đó cứ cố gắng tinh-tấn bơi lội ở giữa biển đại dương, khi không nhìn thấy đâu là bờ bến.*

Vậy, Ngài thấy sự lợi ích gì mà vẫn cố gắng tinh-tấn bơi lội như vậy?

Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka nghĩ:

“Ta đã cố gắng tinh-tấn bơi lội ở giữa đại dương suốt 7 ngày qua không thấy người bạn thứ hai nào. Vậy, ai đang hỏi ta như vậy?”

Ngẩng nhìn lên hư không, Đức-Bồ-tát nhìn thấy vị thiên-nữ, nên trả lời rằng:

- *Này thiên-nữ! Ta suy xét thấy sự lợi ích của pháp-hạnh tinh-tấn và quả-báu của pháp-hạnh tinh-tấn ấy. Cho nên, dù ta không thấy đâu là bờ bến, ta vẫn cố gắng bơi lội ở giữa đại dương này.*

Vị thiên-nữ Maṇimekhalā muốn nghe pháp của Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka nên đọc câu kệ rằng:

- *Thưa Ngài, bờ bến đại dương xa tí mù khơi không hiện rõ đối với Ngài, thì sự cố gắng của con người như*

Ngài chỉ là vô ích mà thôi. Ngài sẽ chết trước khi chưa đến bờ bến đại dương.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka bảo với thiên-nữ rằng:

- Đây thiên-nữ! Khi con người có sự cố gắng tinh-tấn, dầu có chết cũng không bị mẹ cha, bà con, chư-thiên, phạm-thiên chê trách. Nếu con người có sự cố gắng tinh-tấn hết sức mình thì sẽ không hối hận về sau.

Vị thiên-nữ Maṇimekhalā thưa rằng:

- Thưa Ngài, phạm công việc nào mà người cố gắng tinh-tấn, nhưng không thành tựu thì công việc ấy không có kết quả gì, chỉ làm khổ thân vất vả mà thôi. Sự cố gắng tinh-tấn trong công việc nào mà con người đang thực hiện chưa đạt đến kết quả, nếu sự chết xảy ra đối với người ấy thì sự cố gắng tinh-tấn ấy có lợi ích gì đâu?

Nghe vị thiên-nữ nói như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka giảng giải, để làm cho vị thiên-nữ phải khâm phục bằng bài kệ rằng:

- Đây thiên-nữ! Nếu người nào biết rõ rằng sự cố gắng tinh-tấn trong công việc mà mình đang thực hiện chắc chắn sẽ không đem lại kết quả, rồi buông xuôi thì người ấy gọi là người không biết bảo vệ sinh-mạng của mình. Người ấy từ bỏ sự cố gắng tinh-tấn trong trường hợp như vậy, sẽ thấy hậu quả của sự lười biếng.

- Đây thiên-nữ! Nếu người nhận thấy rõ sự lợi ích công việc mà họ đang thực hiện, dù công việc ấy có được thành tựu, hoặc không thành tựu thì sự cố gắng tinh-tấn vẫn phải nên được tiếp tục tiến hành.

- Đây thiên-nữ! Người đã thấy rõ kết quả của pháp-hạnh tinh-tấn của tôi rồi phải không. Những người thủy thủ khác không có sự cố gắng tinh-tấn đều bị chết chìm trong đại dương làm mồi cho cá cả thấy rồi, chỉ còn một

mình tôi đang bơi lội để đến bờ đại dương và tôi được nhìn thấy người ở bên tôi. Tôi quyết tâm cố gắng tinh-tấn hết sức, để đạt đến mục đích của tôi. Cho nên, pháp-hạnh tinh-tấn là pháp-hạnh mà con người cần phải cố gắng thực-hành không nên ngừng nghỉ.

Nghe những lời nói khẳng khái quyết tâm của Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka, vị thiên-nữ rất cảm phục rồi tán dương ca tụng rằng:

- Kính bạch bậc Đại-nhân, Ngài là người có pháp-hạnh tinh-tấn bậc thượng, có chánh tinh-tấn không ngừng bậc thượng.

- Kính bạch bậc Đại-nhân, Ngài muốn đến nơi nào, tôi xin đưa Ngài đến nơi ấy. Bạch Ngài.

Nghe vị thiên-nữ hỏi, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka bảo rằng:

- Nay thiên-nữ! Tôi nhờ thiên-nữ đưa tôi đến kinh-thành Mithilā.

Vị thiên-nữ đáp xuống nước, nâng Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka như đón nhận một bó hoa xinh đẹp bay lên hư không, hai tay ôm Ngài vào lòng như bồng một đứa con yêu quý. Đức-Bồ-tát bơi lội suốt 7 ngày đêm trên biển đại dương, thân thể mệt mỏi rã rời, nay tiếp xúc với thân thể êm ái của vị thiên-nữ, nên Ngài nằm ngủ thiếp đi trong lòng vị thiên-nữ Maṇimekhalā.

Trong khoảng thời gian không lâu đã đến kinh-thành Mithilā, vị thiên-nữ Maṇimekhalā đặt Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm nghiêng về bên phải trên tảng đá an lành trong khu vườn xoài thuộc vườn thượng uyển, bên ngoài kinh-thành Mithilā. Vị thiên-nữ Maṇimekhalā nhờ chư-thiên trong khu vườn xoài chăm nom săn sóc Ngài, rồi trở về chỗ ở của mình.

Chọn người có tài đức lên ngôi vua

Trong khi Đức-vua Polajanaka đang bị lâm bệnh nặng, nằm trên long sàng sắp băng hà, các quan đến châu Đức-vua tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ không có Thái-tử nối ngôi, chỉ có công-chúa Sīvalidevī mà thôi. Vậy, sau khi Bệ-hạ băng hà rồi, chúng hạ thần nên chọn người như thế nào lên ngôi vua trị vì đất nước này?

Đức-vua Polajanaka truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Các khanh nên chọn, suy tôn người nào có đủ tài đức song toàn như sau:

* Nếu người nào có khả năng làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng, thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

* Nếu người nào có khả năng biết được đầu nằm của long sàng hình vuông (caturassapallaṅka) thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

* Nếu người nào có sức mạnh phi thường có khả năng nhấc nổi cây cung có sức nặng 1.000 người khiêng (sahassathānadhanu) thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

* Nếu người nào có khả năng biết rõ chỗ 16 hòm báu lớn (mahānidhi), rồi đem về đủ nộp vào kho triều đình, thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ truyền cho biết mật hiệu của mỗi hòm báu vật cho chúng thần.

Đức-vua Polajanaka truyền bài kệ chỉ cho biết mật hiệu của 16 hòm báu rằng:

- Hòm báu lớn ở chỗ mặt trời mọc.

- Hòm báu lớn ở chỗ mặt trời lặn.

- *Hàm báu lớn ở bên trong.*
- *Hàm báu lớn ở bên ngoài.*
- *Hàm báu lớn không phải ở bên trong lẫn bên ngoài.*
- *Hàm báu lớn ở chỗ chân bước lên.*
- *Hàm báu lớn ở chỗ chân bước xuống.*
- *4 hàm báu lớn ở 4 đại cội sālā (mahāsālā).*
- *Hàm báu lớn ở chỗ xung quanh do tuần.*
- *Hàm báu lớn ở giữa hai ngà của con voi báu.*
- *Hàm báu lớn ở chỗ đuôi của con voi báu.*
- *Hàm báu lớn ở chỗ dưới nước.*
- *Hàm báu lớn ở chỗ đầu ngọn cây.*

Sau khi Đức-vua Polajanaka băng hà, các quan tồ chức lễ hỏa táng. 7 ngày sau, các quan hội họp bàn luận về những điều mà Đức-vua đã truyền lại, để chọn người có tài đức xứng đáng suy tôn làm lễ đăng quang lên ngôi vua. Họ thảo luận từng điều một như sau:

Điều thứ nhất:

- “Người nào có khả năng làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng.”

- Công-chúa Sīvalidevī là người có trí-tuệ sáng suốt rất thông minh.

Vậy, ai là người có khả năng làm cho công-chúa hài lòng được?

Các quan xét thấy **vị quan Thừa-tướng** thân cận với Đức-vua có khả năng làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng nhất, nên mời vị quan Thừa-tướng vào chầu công-chúa

Mong muốn được lên ngôi vua, nên vị Thừa-tướng rất vui mừng vội vàng đến chầu, đứng chờ bên ngoài lâu đài của công-chúa Sīvalidevī.

Để thử cho biết vị Thừa-tướng có phải là người có đủ tài đức xứng đáng lên ngôi vua hay không, Công-chúa truyền rằng:

- *Cho phép Thừa-tướng hãy chạy nhanh vào châu ta!*

Vị Thừa-tướng nghĩ rằng: “*Ta phải làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng*”, nên chạy nhanh vào.

Công-chúa truyền bảo rằng:

- *Ngươi hãy mau đến gần ta.*

Thấy vị Thừa-tướng mau lẹ đến gần, Công-chúa Sīvalidevī nhận xét thấy ông là người không có tài đức, không có trí-tuệ nên truyền bảo rằng:

- *Ngươi hãy xoa hai bàn chân của ta.*

Vị Thừa-tướng rất hân hạnh được xoa hai bàn chân của Công-chúa Sīvalidevī, để làm cho công-chúa hài lòng. Ngay khi ấy, công-chúa đập vào ngực của ông ta, vì bị bất ngờ nên ông ta ngã ngửa ra tại chỗ ấy. Công-chúa Sīvalidevī truyền lệnh các tỳ nữ đuổi con người kém tài đức ra khỏi nơi ấy.

Quan Thừa-tướng vừa ra khỏi lâu đài của Công-chúa Sīvalidevī thì các quan đến hỏi rằng:

- *Thưa quan Thừa-tướng, Ngài có làm cho công-chúa Sīvalidevī được hài lòng hay không?*

Vị Thừa-tướng vừa mới bị công-chúa khinh thường, nên bực tức trả lời rằng:

- *Thưa quý vị! Xin quý vị đừng hỏi tôi về Công-chúa Sīvalidevī nữa. Công-chúa là người rất khó tính đáng sợ, không dễ làm cho cô ấy hài lòng được đâu!*

Tiếp theo tuyển chọn **vị quan lớn Thủ-kho-báu** của triều đình vào châu công-chúa Sīvalidevī, vị quan này cũng không có khả năng làm cho Công-chúa hài lòng. Tuần tự các vị quan lớn khác trong triều, nhưng cũng không có vị quan nào có khả năng làm cho Công-chúa hài lòng được. Khi ấy, các quan cùng dân chúng bàn bạc với nhau rằng:

“Nếu điều thứ nhất này không có vị nào có khả năng làm cho Công-chúa Sīvalidevī hài lòng, thì tiếp đến cho thử điều thứ nhì.”

Điều thứ nhì:

“Người có khả năng biết được đầu nằm của long sàng hình vuông.”

Điều thứ nhì này, cũng không có vị quan nào có khả năng biết đúng được đầu nằm của long sàng hình vuông, thì tiếp đến cho thử điều thứ 3.

Điều thứ 3:

“Người nào có sức mạnh phi thường nhắc nổi cây cung 1.000 người khiêng.”

Điều thứ 3 này, cũng không có một vị quan nào có khả năng nhắc nổi cây cung 1.000 người khiêng, thì tiếp đến các điều khác là:

16 hàm báu:

“Người nào có khả năng biết rõ chỗ 16 hàm báu lớn, rồi đem về đủ nộp vào kho triều đình.”

Điều này cũng không có một vị quan nào biết được chỗ 16 hàm báu lớn, dù chỉ là một hàm cũng không được. Các quan lại bàn bạc với nhau rằng:

“Triều đình của chúng ta không thể không có một Đức-vua. Vậy, bây giờ chúng ta phải làm thế nào.”

Khi ấy, vị quan lớn Purohita phát biểu ý kiến rằng:

*- Xin quý vị chớ nên lo lắng quá! Chúng ta nên sử dụng cỗ **long xa Phussa** đi tìm người có đủ tài đức vẹn toàn, để lên ngôi vua trị vì đất nước.*

Nghe lời phát biểu của vị quan lớn Purohita, tất cả các quan cùng dân chúng đều đồng tâm nhất trí. Các

quan cho người trang hoàng *cỗ long xa Phussa* lộng lẫy có 4 con ngựa báu, trên xe đặt *năm thứ báu vật để làm lễ phong vương*, hoàng cung được trang hoàng đẹp đẽ, trong kinh-thành cũng được trang hoàng đẹp đẽ. Mọi người đều đã chuẩn bị xong, *vị quan lớn Purohita* làm lễ phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

“Xin cho cỗ long xa Phussa này ngừng ngay chỗ người đại phước có tài đức vẹn toàn thì sẽ làm lễ đăng quang suy tôn người ấy lên ngôi vua, rồi thỉnh ngự lên cỗ long xa Phussa này hồi cung.”

Sau khi *vị quan lớn Purohita* phát nguyện xong, liền ra lệnh cho *cỗ long xa Phussa* dẫn đầu khởi hành, theo sau có đội nhạc triều đình trỗi lên, các đội binh chinh tề đi theo hộ tống.

Cỗ long xa Phussa dừng lại cung kính cung điện, rồi phi nhanh ra, các quan trong triều như quan Thừa-tướng đều hy vọng *cỗ long xa Phussa* sẽ dừng trước tư dinh của mình, nhưng *cỗ long xa* vượt qua các tư dinh của các quan, đi ra cửa hướng đông kinh-thành, thẳng đến vườn thượng uyển, vào vườn xoài, đi vòng quanh *tám đá an lành (maṅgalasilāpaṭṭa)* tỏ vẻ cung kính, rồi đứng lại nghiêm trang, bởi vì trên *tám đá an lành* ấy có ***Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka*** đang nằm ngủ say.

Nhìn thấy Ngài đang nằm ngủ trên *tám đá an lành* ấy, *vị quan lớn Purohita* thưa với các quan rằng:

- *Nếu người đang nằm ngủ trên tám đá an lành ấy là bậc đại phước có tài đức vẹn toàn xứng đáng lên ngôi vua thì sẽ không ngồi dậy.*

Nếu người ấy là kẻ hèn thì thức dậy phát sinh tâm kinh sợ, hốt hoảng, thức giấc ngồi dậy chạy trốn.

Vậy, các người hãy trỗi các loại nhạc lên vang rền khắp vùng không gian này!

Nghe tiếng nhạc, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* tỉnh giấc, mở mắt nhìn thấy *cỗ long xa Phussa* đứng trang nghiêm, các quan nghiêm chỉnh, đằng sau có các đội binh các loại nhạc triều đình vẫn trỗi lên. *Đức-Bồ-tát Thái-tử* suy nghĩ rằng:

“Ngai vàng *Đức-vua* đã đến với ta rồi!”

Suy nghĩ xong, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* vẫn nằm yên. *Vị quan lớn Purohita* nhìn đôi bàn chân của Ngài, xem tướng của Ngài rồi tuyên bố rằng:

“*Người này là bậc đại phước có tài đức vẹn toàn, có khả năng làm vua không chỉ trị vì một châu này mà còn có khả năng trị vì 4 châu thiên hạ, có 4 biển làm ranh giới.*”

Vị quan lớn Purohita ra lệnh trỗi nhạc lớn hơn nữa, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* mở mắt nhìn xung quanh. *Vị quan lớn* ra lệnh các quan, dân chúng tránh ra xa, *vị quan lớn* cung kính chấp hai tay tâu rằng:

- *Muôn tâu bậc Đại-nhân, kính thỉnh Ngài ngồi dậy. Kính thỉnh Ngài lên ngôi vua, ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha.*

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* vẫn nằm, truyền hỏi *vị quan lớn Purohita* rằng:

- *Này các người! Đức-vua của các người không có hay sao?*

- *Muôn tâu bậc Đại-nhân, Đức-vua của chúng thần đã băng hà rồi!*

- *Này các người! Các người không có Đức Phó-vương hoặc vị Thái-tử của Đức-vua hay sao?*

- *Muôn tâu bậc Đại-nhân, Đức-vua của chúng thần không có Đức Phó-vương cũng không có Thái-tử nối ngôi, chỉ có một Công-chúa mà thôi.*

Nghe vị quan lớn Purohita tâu trình như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka truyền bảo rằng:

- *Này các người! Nếu như vậy thì ta chấp thuận lời thỉnh cầu của các người, lên ngôi vua.*

Truyền bảo xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka ngồi dậy. Tại tám đá an lành ấy, các quan đem nước uống, nước dùng vào kính dâng lên Đức-Bồ-tát. Sau khi Đức-Bồ-tát làm vệ sinh thân thể xong, các quan đem bộ vương phục và 5 thứ báu vật suy tôn vương (cái mũ miện báu, thanh kiếm báu, cây gậy báu, quạt báu và đôi hia báu) đến kính dâng lên Đức-Bồ-tát.

Nhận những vật báu ấy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka mặc bộ vương phục, mang đôi hia, đội mũ, mang guơm báu. Tại tám đá an lành ấy, các quan làm lễ đăng quang suy tôn Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka lên ngôi vua có tên là Đức-vua Mahājanaka, rồi các quan cùng thỉnh Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka ngự lên cổ long xa Phussa dẫn đầu hồi cung, theo sau là đoàn nhạc triều đình, các bộ binh hộ giá trở về kinh-thành Mithilā.

Khi đến kinh-thành Mithilā, Đức-vua Mahājanaka ngự xuống cổ long xa Phussa, rồi ngự vào cung điện. Công-chúa Sīvalidevī truyền lệnh vị quan đến châu Đức-vua tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Công-chúa Sīvalidevī thỉnh Đại-vương ngự đến lâu đài gặp công-chúa.*

Dù nghe lời tâu của vị quan ấy như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka không quan tâm vẫn ngự đi xem các lâu đài, cung điện một cách tự nhiên, như con sư tử chúa, bởi Đức-vua là bậc đại-thiện-trí. Vị quan ấy không thể làm cho Đức-vua quan tâm đến lời tâu của mình, nên trở về tâu với công-chúa rằng:

- *Muôn tâu Công-chúa, kẻ hạ thần đã cố gắng tâu lời*

truyền của Công-chúa, nhưng Đức-vua vẫn ngự đi xem các lâu đài, cung điện một cách tự nhiên, không hề quan tâm đến lời tâu của hạ thần.

Nghे lời tâu của vị quan, Công-chúa *Sīvalidevī* nghĩ rằng: “Đức-vua này là bậc đại-nhân, bậc đại-thiện-trí.”

Tuy nhận xét biết như vậy, nhưng Công-chúa *Sīvalidevī* vẫn truyền bảo vị quan ấy đến châu Đức-vua *Mahājanaka* lần thứ nhì, lần thứ 3 tâu như các lần trước. Cũng như những lần trước, Đức-vua vẫn ngự đi tự nhiên, không hề quan tâm đến lời tâu của vị quan ấy. Vào cung điện, Đức-vua *Mahājanaka* ngự lên ngai trên ngai vàng, các quan đứng châu ở phía dưới.

Khi ấy, do oai lực của Đức-vua Bồ-tát *Mahājanaka*, công-chúa *Sīvalidevī* ngự đến làm lễ tôn kính Đức-vua, rồi kính dâng *hatthālampaka* (chiếc vòng đeo tay của công-chúa) lên Đức-vua. Nhận chiếc vòng ấy của công-chúa *Sīvalidevī*, Đức-vua *Mahājanaka* ngự trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng truyền bảo các quan rằng:

- *Này các khanh, trước khi Đức-vua Polajanaka của các khanh băng hà có truyền bảo điều gì phải không?*

Vị quan lớn trong triều tâu trình các điều mà Đức-vua Polajanaka truyền lại trước khi băng hà rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka của chúng thần trước khi băng hà có truyền lại rằng:*

“*Nếu người nào có khả năng làm cho công-chúa Sīvaladevī hài lòng, thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên làm vua.*”

Đức-vua Bồ-tát truyền rằng:

- Công-chúa *Sīvalidevī* đã ngự đến châu Trầm và đã dâng báu vật *Hatthālampaka* (chiếc vòng đeo tay của Công-chúa).

Như vậy, Trâm đã làm cho công-chúa *Sīvalidevī* hài lòng rồi. Các khanh hãy tâu điều khác.

- Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua *Polajanaka* truyền lại rằng:

“Nếu người nào có khả năng biết được đầu nằm của long sàng hình vuông thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.”

Nghe vị quan tâu xong, Đức-vua Bò-tát *Mahājanaka* nghĩ rằng:

“Điều này ta nên dùng kế để biết.”

Đức-vua rút chiếc trâm vàng trên đầu truyền bảo Công-chúa *Sīvalidevī* đến, trao chiếc trâm vàng ấy tận tay của Công-chúa, rồi truyền bảo Công-chúa đặt lên trên long sàng hình vuông.

Tuân theo lệnh của Đức-vua *Mahājanaka*, Công-chúa *Sīvalidevī* cung kính đặt chiếc trâm vàng ấy lên trên đầu nằm của long sàng hình vuông.

Sau khi đã biết rõ đầu nằm của long sàng, nên Đức-vua *Mahājanaka* đưa tay phải ra chỉ bằng ngón trỏ về phía đầu nằm của long sàng, rồi truyền bảo rằng:

- Các khanh hãy tâu điều khác.

- Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua *Polajanaka* truyền lại rằng:

“Nếu người nào có sức mạnh phi thường có khả năng nhấc nổi cây cung có sức nặng 1.000 người khiêng thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.”

Đức-vua Bò-tát *Mahājanaka* truyền lệnh các quân lính khiêng cây cung ấy ra. Từ trên ngai vàng Đức-vua ngự xuống đến chiếc cung ấy, Đức-vua *Mahājanaka* đứng tư thế vững vàng, tay phải nhấc bổng cây cung có sức nặng 1.000 người khiêng một cách dễ dàng, rồi Đức-vua truyền bảo tiếp rằng:

- Các khanh hãy tâu điều khác.

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka truyền lại rằng:*
“Nếu người nào có khả năng biết rõ chỗ 16 hằm báu lớn, rồi đem về đủ nộp vào kho của triều đình thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.”

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền hỏi rằng:

- *Đức-vua Polajanaka có truyền mật hiệu của mỗi hằm báu lớn cho các khanh hay không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka có truyền cho biết mật hiệu của mỗi của báu lớn cho chúng thần như sau:*

1- *Hằm báu lớn ở chỗ mặt trời mọc.*

2- *Hằm báu lớn ở chỗ mặt trời lặn.*

3- *Hằm báu lớn ở bên trong.*

4- *Hằm báu lớn ở bên ngoài.*

5- *Hằm báu lớn không phải ở bên trong lẫn bên ngoài.*

6- *Hằm báu lớn ở chỗ chân bước lên.*

7- *Hằm báu lớn ở chỗ chân bước xuống.*

8...11- *4 hằm báu lớn ở 4 đại cội Sālā (mahāsālā).*

12- *Hằm báu lớn ở chỗ xung quanh do tuần.*

13- *Hằm báu lớn ở giữa hai ngà của con voi báu.*

14- *Hằm báu lớn ở chỗ đuôi của con voi báu.*

15- *Hằm báu lớn ở dưới nước.*

16- *Hằm báu lớn ở đầu ngọn cây.*

Nghe những lời tâu của các vị quan, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka hiểu biết, thấy rõ mỗi hằm báu lớn ấy liên quan đến mỗi mật hiệu, như nhìn thấy rõ vàng trắng trên hư không trong sáng. Khi ấy, Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Hôm nay, Trẫm bãi triều, ngày mai Trẫm sẽ chỉ đủ 16 hằm báu lớn ấy.*

Ngày hôm sau, các quan văn võ hội triều đầy đủ, Đức-vua Mahājanaka ngự trên ngai vàng có lọng trắng truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Đức-vua của các khanh có thỉnh Đức-Phật Độc-Giác đến cung điện làm phước bố-thí cúng dường vật thực hay không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka của chúng thần thường thỉnh Đức-Phật Độc-Giác đến cung điện làm phước bố-thí, cúng dường vật thực. Tâu Bệ-hạ.*

Đức-vua Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Mặt trời ở đây không có nghĩa là mặt trời trên hư không, mà chính là Đức-Phật Độc-Giác.”

Vậy, hăm báu lớn ở tại chỗ đón rước Đức-Phật Độc-Giác và chỗ đưa tiễn Đức-Phật Độc-Giác.

1. Hăm báu lớn ở chỗ mặt trời mọc

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Khi Đức-Phật Độc-Giác ngự đến cung điện, Đức-vua Polajanaka ngự ra đón rước Đức-Phật Độc-Giác tại chỗ nào?*

Nghe các quan tâu chỗ đứng đón rước Đức-Phật Độc-Giác, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ ấy. Quả nhiên, khi đào ngay tại chỗ ấy thì gặp hăm báu lớn thứ nhất.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho triều đình. Các quan cùng dân chúng đều tán dương ca tụng Đức-vua có trí-tuệ siêu-việt.

2. Hăm báu lớn ở chỗ mặt trời lặn

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Khi Đức-Phật Độc-Giác ngự trở về, Đức-vua Polajanaka đứng đưa tiễn Đức-Phật Độc-Giác tại chỗ nào?*

Nghe các quan tâu chỗ đứng tiễn đưa Đức-Phật Độc-

Giác. Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh cho đào ngay chỗ ấy. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 2.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

3. Hầm báu lớn ở bên trong

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay bên trong cửa chính vào cung điện. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 3.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

4. Hầm báu lớn ở bên ngoài

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay bên ngoài cửa chính vào cung điện. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 4.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

5. Hầm báu lớn không phải bên trong lẫn bên ngoài

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay phía dưới cánh cửa chính vào cung điện. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 5.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

6. Hầm báu lớn ở chỗ chân bước lên

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ Đức-vua Polajanaka bước ngự lên trên con voi báu. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 6.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

7. Hàm báu lớn ở chỗ chân bước xuống

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ Đức-vua Polajanaka bước xuống con voi báu. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hàm báu lớn thứ 7.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

8-9-10-11. 4 hàm báu lớn ở 4 đại cội sālā

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay 4 chỗ dưới đất từ 4 chân long sàng thẳng xuống đất. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hàm báu lớn thứ 8-9-10-11.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

12. Hàm báu lớn ở chỗ xung quanh do tuần

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào dưới đất xung quanh khoảng cách bằng cái ách con bò từ long sàng thẳng xuống đất. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hàm báu lớn thứ 12.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

13. Hàm báu lớn ở giữa hai ngà của con voi báu

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay giữa hai ngà của con voi báu đứng. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hàm báu lớn thứ 13.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

14. Hàm báu lớn ở chỗ đuôi của con voi báu

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ đuôi của con voi báu đứng. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hàm báu lớn thứ 14.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

15. Hầm báu lớn ở dưới nước

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào xuống chỗ hồ nước lớn trước hoàng cung. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 15.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

16. Hầm báu lớn ở đầu ngọn cây

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ đỉnh bóng cây sālā trong vườn thượng uyển. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 16.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

Như vậy, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* đã chỉ đúng chỗ 16 hầm báu lớn, rồi đào lấy đem nộp vào kho triều đình đầy đủ. Các quan cùng dân chúng ca tụng rằng:

Thật phi thường chưa từng có! Đức-vua Mahājanaka là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt xuất chúng.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nghĩ rằng:

“Ta sẽ làm phước bố-thí.”

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh xây dựng 6 trại bố-thí: một trại trước cung điện, 4 trại ở 4 cửa thành và một trại giữa kinh-thành Mithilā.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh cho các quan đi đến thành phố Kālacampā, thỉnh mời Mẫu-hậu cùng ông bà giáo sư Bà-la-môn Udicca đến kinh-thành Mithilā để lo phụng dưỡng báo ân.

Lễ mừng lên ngôi báu và thành hôn

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh tổ chức đại

lễ mừng lên ngôi báu và thành hôn với Công-chúa Sīvalidevī. Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka lên ngôi vua, ngự tại kinh-thành Mithilā trị vì đất nước Videharatṭha, thần dân thiên hạ được sống an-lạc trong cảnh thanh bình thịnh vượng.

Trong đất nước Videharatṭha, thần dân thiên hạ biết Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka vốn là Thái-tử của Đức-vua Aritṭhajanaka là Đức-vua đại phước, đại-thiện-trí không một ai sánh được, nên dân chúng trong kinh-thành Mithilā, ngoại thành và các tỉnh thành, các làng mạc đủ các thành phần giai cấp khắp mọi nơi trong nước mang các phẩm vật quý giá đến yết kiến Đức-vua, kính dâng các phẩm vật của xứ sở của họ lên Đức-vua.

Cho nên, Đức-vua có nhiều của cải lớn lao. Đức-vua ngự trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng cao quý, như Đức-vua trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát hồi tưởng lại cảnh chìm thuyền ở giữa đại dương:

“Pháp tinh-tân là pháp-hạnh ba-la-mật nên hành, nếu ta không có sự cố gắng tinh-tân bơi lội suốt 7 ngày đêm trong đại dương thì ngày nay, ta không thể ngự trên ngai vàng, hưởng được mọi sự an-lạc như thế này!”

Sở dĩ ngày hôm nay ta được ngự trên ngai vàng, hưởng được mọi sự an-lạc như thế này là nhờ pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật ấy.”

Hồi tưởng như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ mới tự thuyết những bài kệ có ý nghĩa rằng:

*“Người là bậc thiện-trí nên có **niềm tin và hy vọng**, có sự tinh-tân trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy điều mong muốn được lên ngôi vua đã thành tựu đối với ta.*

Người là bậc thiện-trí nên có **niềm tin và hy vọng**, có sự tinh-tấn trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy sự tinh-tấn bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa đại dương, rồi ta được vớt lên đặt nằm trên tảng đá an lành trong vườn thượng uyển.

Người là bậc thiện-trí nên có **sự tinh-tấn không ngừng** trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy điều mong muốn được lên ngôi vua đã thành tựu đối với ta.

Người là bậc thiện-trí nên có **sự tinh-tấn không ngừng** trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy sự tinh-tấn bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa đại dương, rồi ta được vớt lên đặt nằm trên tảng đá an lành trong vườn thượng uyển.

Người có trí-tuệ dù gặp hoàn cảnh khổ cùng cực vẫn có sự tinh-tấn không ngừng, có niềm tin và hy vọng, rồi sẽ được sự an-lạc.

Phân đông mọi người, khi sống trong cảnh an-lạc thì mới có sự tinh-tấn tạo được những điều lợi ích cho mình, nhưng khi gặp phải hoàn cảnh khổ cùng cực thì thoái chí nản lòng, không có tinh-tấn thực-hành đem lại điều lợi ích cho mình, bởi vì, những người ấy không biết suy xét.

Thực ra, dù sống trong cảnh an-lạc, hoặc gặp phải hoàn cảnh khổ cùng cực cũng đều có thể tinh-tấn thực-hành đem lại những điều lợi ích cho mình được.

Những người ấy không chịu khó suy nghĩ điều ấy, nên sự chết đến với họ. Vì vậy, pháp tinh-tấn không ngừng là pháp-hạnh nên thực-hành.

Ta lên ngôi vua mà không cần phải chiến đấu, tranh giành. Đó là điều mà ta không nghĩ, lại xảy đến với ta. Còn điều ta nghĩ phải chiến đấu để giành lại ngôi vua cha, thì điều đó không xảy ra đối với ta.

Những thứ của cải tài sản của người đàn ông hoặc người đàn bà được thành tựu không phải do suy nghĩ suông, mà thật ra, những thứ của cải tài sản ấy được thành tựu do sự tinh-tấn không ngừng trong công việc của mình. Cho nên, sự tinh-tấn không ngừng là pháp-hạnh cần phải thực-hành.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka trị vì đất nước Videha bằng 10 pháp-vương (10 pháp-hành của Đức-vua), thường hộ độ cúng dường đến chư Phật Độc-Giác.

Về sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī sinh hạ được Thái-tử, đặt tên là ***Dīghāvu***. Khi ***Thái-tử Dīghāvu*** trưởng thành, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka tấn phong ***Thái-tử làm Đức Phó-vương***.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka trị vì đất nước Videha được 7.000 năm, thần dân thiên hạ trong nước đều sống trong cảnh thanh bình, thịnh vượng.

Một hôm, người trông nom vườn thượng uyển đem những quả xoài có vị ngon ngọt thơm tho, những đoá hoa xinh đẹp đến kính dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka. Nhìn thấy những phẩm vật ấy, Đức-vua tán dương ca tụng người trông nom vườn thượng uyển, rồi truyền bảo rằng:

- Này người! Trẫm muốn du lãm vườn thượng uyển. Vậy, người nên trang hoàng vườn thượng uyển.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka, sau khi trang hoàng vườn thượng uyển xong, người trông nom vườn thượng uyển đến chào Đức-vua, rồi tâu thỉnh Đức-vua ngự đi du lãm vườn thượng uyển.

Bài học về hai cây xoài

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka cưỡi trên lưng con voi báu ngự đến vườn thượng uyển cùng với đoàn hộ giá

đông đảo. Khi ngự đến cổng vườn thượng uyển, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* nhìn thấy **hai cây xoài** gần cổng:

*** Một cây xoài có quả chín trĩu các cành.**

*** Một cây xoài không có quả, xanh tươi.**

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka ngự trên lưng con voi báu, đưa tay hái một quả xoài chín dùng thử, quả xoài có hương vị thơm tho ngon ngọt như hương vị trời.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nghĩ rằng:

“*Khi hồi cung ngự trở về, ta sẽ dùng thêm đôi quả xoài ấy nữa.*”

Đức-vua Bồ-tát tiếp tục ngự vào vườn thượng uyển để du lãm cảnh vật, những hoa quả trong vườn.

Nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* đã hái quả xoài dùng trước rồi, phái đoàn hộ giá mới dám hái những quả xoài để dùng. Khi miếng xoài chạm vào lưỡi, họ thường thức được hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường; để hái những quả xoài chín ở trên các cành cây cao, họ đã chặt những cành cây ấy, làm cho *cây xoài có quả ấy trụi các cành, đứng trơ trọi*. Còn *cây xoài không có quả vẫn xanh tươi tự nhiên*.

Sau khi du lãm vườn thượng uyển xong, khi *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* hồi cung, ngự ra cổng vườn thượng uyển, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* nhìn thấy *cây xoài vừa mới đây có quả chín trĩu các cành, nay nó bị chặt các cành, đứng trơ trụi*, nên *Đức-vua Bồ-tát* bèn truyền hỏi các quan rằng:

- *Này các khanh! Vừa mới đây cây xoài này có quả chín trĩu các cành, tại sao nay như thế này?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, sau khi Bệ-hạ đã dùng quả xoài chín xong, những người trong đoàn hộ giá, mỗi người*

đều hái quả xoài chín để ăn, quả xoài có hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường, nên ai cũng muốn thưởng thức hương vị ấy. Để hái những quả xoài chín ở trên các cành cao, họ đã chặt những cành cây ấy, cho nên, làm cho cây xoài có quả ấy trụi các cành, đứng trơ trọi như vậy. Tâu Bệ-hạ.

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahā-janaka truyền hỏi rằng:

- Nay các khanh! Tại sao cây xoài này có quả thì lại bị chặt trụi các cành, đứng trơ trọi, còn cây xoài kia không có quả vẫn xanh tươi như thường?

- Muôn tâu Bệ-hạ, bởi vì, cây xoài này có quả chín trĩu các cành, quả xoài chín có hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường, nên ai cũng muốn thưởng thức hương vị của quả xoài ấy. Vì vậy, nó bị chặt trụi các cành để hái quả chín. Còn cây xoài kia không có quả thì không ai quan tâm đến nó. Vì vậy, cây xoài kia vẫn được xanh tươi tự nhiên. Tâu Bệ-hạ.

Đức-Bồ-tát phát sinh động tâm

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahā-janaka phát sinh động tâm, nên suy nghĩ:

** Một cây xoài này có quả chín trĩu các cành, quả xoài chín có hương vị thơm tho ngon ngọt, nên nó bị chặt trụi các cành, để hái quả ấy.*

** Một cây xoài kia không có quả, thì không ai quan tâm đến nó, nên nó vẫn xanh tươi như thường.*

Cũng như vậy, nếu ta ngự trên ngai vàng có đầy đủ mọi sự an-lạc thì cũng giống như cây xoài có quả chín thơm tho ngon ngọt. Nhưng nếu ta từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, sống trong rừng thì cũng giống như cây xoài không có quả kia.

Sự tai hại thường xảy đến đối với người có nhiều của cải tài sản lớn, sự tai hại ít xảy đến đối với người không có của cải tài sản.

Vậy, ta nên là người không giống như cây xoài có quả chín thơm tho ngon ngọt này, mà ta nên là người giống như cây xoài không có quả kia.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahājanaka phát nguyện:

“Ta nguyện chắc chắn sẽ từ bỏ ngôi vua, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Sau khi hồi cung, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka một mình đi thẳng lên lầu đài, cho truyền gọi vị quan Thừa-tướng đến rồi truyền lệnh rằng:

- Nay khanh! Bắt đầu từ hôm nay, Trẫm chỉ cho phép một người đem vật thực, đồ dùng đến hầu Trẫm mà thôi. Ngoài ra, Trẫm không cho phép một ai đến quấy rầy sự yên tĩnh của Trẫm cả. Mọi công việc triều đình, các quan tự điều hành, còn Trẫm ở một mình trên lầu đài này, thực-hành theo pháp-hạnh của Sa-môn.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka thực-hành pháp-hạnh của Sa-môn ở trên lầu đài suốt 4 tháng, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka cảm thấy bị giam hãm trong lầu đài như ở trong địa-ngục. Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nhận thức thấy rõ:

“Tất cả các cõi trong tam-giới này như bị thiêu, bị đốt.”

Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka hướng tâm đến sự xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka tự hỏi rằng:

“Khi nào ta mới được từ bỏ kinh-thành Mithilā to lớn này, đi vào rừng núi Himavanta để xuất gia trở thành đạo-sĩ đây?”

Thời đại Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka sinh ra trong thời đại con người có tuổi thọ khoảng 10.000 năm, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* đã lên ngôi báu làm vua được 7.000 năm. Sau khi *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* chứng kiến về hai cây xoài trước cổng vào vườn thượng uyển:

** Một cây xoài có nhiều quả chín ngon ngọt thơm tho, thì bị chặt trụi các cành, để hái quả xoài chín ấy.*

** Một cây xoài không có quả thì vẫn xanh tươi như thường.*

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka suy ngẫm thấy rõ rằng:

“Đời sống Đế-vương dễ phát sinh nhiều điều phiền não, dễ bị tai hại. Còn đời sống của bậc xuất-gia khó phát sinh phiền não, được an toàn.”

Cho nên, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* quyết định từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát truyền bảo vị quan hầu cận thân tín rằng:

- Này khanh! Khanh hãy đi tìm cho Trẫm một bộ y màu lõi mít và một cái bát đất, tuyệt đối giữ kín, không được cho ai biết cả.

Tuân theo lệnh của *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka*, vị quan hầu đi tìm bộ y và một cái bát đất, đem về dâng lên Đức-vua Bồ-tát. *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* truyền lệnh cho gọi người thợ cắt tóc đến, Đức-vua Bồ-tát truyền bảo người thợ cắt tóc và cạo râu sạch sẽ xong, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* ban thưởng cho người thợ cắt tóc xóm làng để lấy thuê nuôi mạng.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka cởi bộ triều phục và những đồ trang sức ra, mặc bộ y màu lõi mít, mang cái bát đất đi lại trên lầu đài, Đức Bồ-tát Mahājanaka cảm thấy vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- *Ô! Đời sống của bậc xuất-gia thật là an-lạc quá! Thật là thanh cao quá!*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự tại lầu đài suốt ngày hôm ấy. Sáng ngày hôm sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī truyền bảo 700 cung phi mỹ nữ rằng:

- *Này các em yêu quý! Suốt 4 tháng qua, chúng ta chưa đến châu Hoàng-thượng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đến châu Hoàng-thượng. Vậy, các em mỗi người hãy trang điểm cho đẹp duyên dáng yêu, để làm cho Hoàng-thượng hài lòng.*

Khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự từ trên lầu đài đang đi xuống, thì cũng là lúc Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī trang điểm đẹp để lộng lẫy như thiên-nữ, dẫn đầu 700 cung phi mỹ nữ ngự lên lầu đài, gặp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka trong hình tướng đạo-sĩ với bộ y phục màu lối mít ôm bát đất ngự từ trên lầu đài đi xuống mà Bà không nhận ra Đức-vua, Bà tưởng lầm là Đức-Phật Độc-Giác ngự đến khát thực trở về.

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ đánh lễ Ngài rồi tiếp tục ngự bước lên lầu. Khi đến nơi, Bà không thấy Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka, mà chỉ thấy bộ triều phục và các đồ trang sức của Đức-vua để trên long sàng, và nhìn thấy tóc râu của Đức-vua ở một nơi, Bà biết ngay và nói rằng:

- *Bậc xuất-gia mà chúng ta gặp từ trên lầu đài ngự đi xuống không phải là Đức-Phật Độc-Giác như chúng ta tưởng lầm. Sự thật, bậc xuất-gia ấy chính là Hoàng-thượng của chúng ta.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ vội vàng ngự xuống lầu đài, đi theo Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka thì bắt kịp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tại trước cửa hoàng cung. Bà xoa tóc trước trán, chấp hai tay đặt

sát mặt đất lạy Đức-vua, khóc than khẩn khoản kính thỉnh Đức-vua hồi cung. Không quan tâm đến lời tha thiết khẩn khoản cầu xin của *Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī*, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn ngự đi một cách tự nhiên. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi trước, còn Chánh-cung Hoàng-hậu cùng 700 cung phi mỹ nữ ngự theo sau.

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā biết tin Đức-vua Mahājanaka từ bỏ ngôi vua đi xuất gia, họ đi theo sau khóc than rằng:

- Đức-vua của chúng ta là bậc Minh-quân đức độ, nay đã từ bỏ chúng ta đi xuất gia rồi!

Dân chúng cùng kéo nhau đi theo sau Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, tất cả đều đi theo sau Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh các quan cận thần rằng:

- Nay các khanh! Các khanh trở về gom các xác nhà cũ, cỏ rác... đốt cháy trước cửa cung điện làm cho cột khói to bốc lên hư không cho ta.

Tuân lệnh của Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī, các quan đốt lửa thành cột khói to bốc lên hư không. Bà lạy tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, các kho vàng, kho ngọc, kho báu... của Hoàng-thượng đều bị cháy. Kính thỉnh Hoàng-thượng hồi cung, truyền lệnh các quan dập tắt lửa để bảo vệ của cải sản nghiệp của Hoàng-thượng.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī rằng:

- Bần đạo không còn gì bị cháy cả.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tiếp tục ngự ra cửa thành hướng Bắc, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, dân chúng ngự đi theo. Bà Chánh-cung Hoàng-hậu bày ra nhiều mưu kế khác, nhưng cũng

không thể nào làm cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hồi cung được. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn cứ tiếp tục ngự đi trước, mọi người vẫn theo sau mà Ngài cũng không thể nào ngăn cản, hoặc làm cho họ chịu trở về cung điện, trở về nhà của họ được.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng lại, quay mặt về phía mọi người truyền hỏi các quan rằng:

- Nay các khanh! Phần đất này thuộc về ai vậy?

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, phần đất này thuộc về Bệ-hạ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng cây gậy gạch ngang phần đất rồi truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Phần đất này thuộc về Trẫm, nếu người nào vượt qua đường gạch ngang này, người ấy sẽ bị phạm tội.

Truyền lệnh xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ quay mặt về phía trước tiếp tục ngự đi. Do oai lực của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, đoàn dân chúng không có một ai dám vượt qua đường vạch ngang trên mặt đất ấy. Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī khóc than nằm lăn xuống mặt đất, ngược nhìn theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi phía trước, làm cho con đường vạch ngang trên mặt đất bị xóa mất, không còn thấy đường vạch ngang trên mặt đất nữa. Thế là Bà cùng các cung nữ và dân chúng lại tiếp tục đi theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Đạo-sĩ Nārada

Khi ấy, vị đạo-sĩ Nārada nhập thiền hưởng sự an-lạc suốt 7 ngày tại động Suvannagūhā trong rừng núi Himavanta. Sau khi xả thiền rồi tự thốt lên rằng:

- *Ô! thiên định thật là an-lạc!*
- *Sự an-lạc trong thiên định thật là thanh cao!*

Với nhãn-thông, Vị đạo-sĩ Nārada xem xét chúng-sinh trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, có ai mong ước sự an-lạc thanh cao ấy hay không?

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka có mầm móng sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, nên vị đạo-sĩ Nārada nghĩ rằng:

“Đức-vua Bồ-tát đã từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thế mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không ngăn cản được Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, dân chúng đi theo sau, làm trở ngại việc hành đạo của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Ta nên hiện đến đàm đạo với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.”

Sau khi nghĩ xong, vị đạo-sĩ Nārada bay trên hư không đáp xuống đứng trước Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, rồi đàm đạo với Ngài. Sau khi được gần gũi thân cận đàm đạo với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, vị đạo-sĩ Nārada vô cùng hoan-hỷ cảm thấy đó là điều hạnh phúc cao thượng. Vị đạo-sĩ Nārada xin phép từ giã trở về chỗ ở của mình.

Đạo-sĩ Migājina

Vị đạo-sĩ Migājina nhập thiên hưởng sự an-lạc trong rừng núi Himavanta, sau khi xả thiên rồi xem xét chúng-sinh với nhãn-thông nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, nên nghĩ rằng:

“Ta sẽ hiện đến gần gũi thân cận đàm đạo với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Đó là cơ hội tốt của ta.”

Sau khi nghĩ xong, vị đạo-sĩ Migājina bay trên hư không đáp xuống gần gũi thân cận với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, bèn thưa rằng:

- *Kính thưa Đức Đạo-sĩ, Ngài nhận thức như thế nào mà từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ hoàng gia, từ bỏ đất nước thần dân thiên hạ, để đi xuất gia trở thành đạo-sĩ sống đời khát thực bằng cái bát đất này? Thưa Ngài.*

Nghe vị đạo-sĩ Migājina hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka thưa rằng:

- *Thưa Đạo-sĩ Migājina, tôi nhận thức thấy rõ cuộc đời của hạng phàm nhân tại gia thường bị ràng buộc bởi phiền não. Nếu hạng phàm nhân tại gia nào phát sinh phiền-não trong đối-tượng nào, thì tâm của hạng phàm nhân ấy bị ô nhiễm, bị ràng buộc bởi phiền-não, bị sa lầy đắm chìm trong đối-tượng ấy. Đó là điều mà tôi tư duy tự dạy mình rằng:*

“Nếu tôi phát sinh phiền-não trong đối-tượng nào thì tâm của tôi cũng bị ô nhiễm, bị ràng buộc bởi phiền-não, bị sa lầy đắm chìm trong đối-tượng ấy. Vì vậy, tôi quyết tâm từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ tất cả, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, hoan-hỷ sống theo cách khát thực bằng cái bát đất này.”

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka giải đáp với lời lẽ rất hay, sâu sắc, vị đạo-sĩ Migājina muốn nghe lời dạy của của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên thưa rằng:

- *Thưa Đức đạo-sĩ, lời dạy của Ngài thật là hay, vô cùng sâu sắc. Vậy, Ngài đã từng nghe lời giảng dạy từ bậc Sa-môn nào, mà Ngài chưa nói đến bậc Sa-môn ấy?*

- *Thưa Đạo-sĩ Migājina, thật ra, tôi là người rất kính trọng các bậc Sa-môn, nhưng điều mà tôi đã thưa với Ngài, là do chính tôi đã mục kích sự việc xảy ra, rồi tư duy tự dạy mình.*

- *Thưa Đạo-sĩ Migājina, tôi đang hưởng sự an-lạc trên ngai vàng. Một hôm, tôi ngồi trên con voi báu, ngự*

đi du lãm vườn thượng uyển cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo, có nhạc vang rền theo sau. Đến cổng vườn thượng uyển, tôi nhìn thấy **hai cây xoài**: Một cây xoài có quả chín trĩu các cành và một cây xoài không có quả, xanh tươi. Tôi ngự trên lưng con voi báu, đưa tay hái một quả xoài chín dùng thử, quả xoài có hương vị thơm tho ngon ngọt như hương vị trời. Tôi nghĩ rằng:

“Khi hồi cung ngự trở về, ta sẽ dùng thêm đôi quả xoài này nữa.”

Tôi tiếp tục ngự đi vào vườn thượng uyển để du lãm cảnh vật, những hoa quả trong vườn.

Nhìn thấy tôi đã hái quả xoài dùng trước rồi, phái đoàn tùy tùng hộ giá mới dám hái những quả xoài để dùng. Khi miếng xoài chạm vào lưỡi, họ thưởng thức được hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường. Muốn hái những quả xoài chín ở trên cành cây cao, họ đã chặt những cành cây, làm cho **cây xoài có nhiều quả chín ầy trĩu các cành, đứng trơ trọi**.

Sau khi du lãm vườn thượng uyển xong, tôi hồi cung, ngự ra cổng, tôi nhìn thấy cây xoài có nhiều quả chín trĩu các cành vừa mới đây, nay trở thành cây xoài bị trĩu các cành, đứng trơ trọi. Còn cây xoài không có quả vẫn xanh tươi tự nhiên.

Nhìn thấy hai cây xoài như vậy, nên tôi suy xét rằng:

“Những kẻ thù muốn chiếm ngai vàng, họ có thể sát hại ta, như những người muốn ăn quả xoài chín ngon ngọt thơm tho, họ chặt trĩu các cành cây, để hái quả xoài chín trên cao.”

Như vậy, một cây xoài có quả chín trĩu các cành, quả có hương vị thơm tho ngon ngọt và một cây xoài không có quả vẫn xanh tươi tự nhiên. Đó là **vị thầy dạy dỗ tôi**,

giúp tôi có nhận thức đúng đắn về cuộc đời, nên tôi đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ tất cả, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, hoan-hỷ sống đời khát thực bằng cái bát đất này.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giải đáp xong, vị đạo-sĩ Migājina rất hài lòng, vô cùng hoan-hỷ lời dạy của Ngài, rồi xin phép trở về chỗ ở của mình.

Chuyện miếng thịt nướng

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự vào thành Thūna-nagara đi khát thực, khi ấy, tại cửa thành có người nướng miếng thịt vừa chín, người ấy đem miếng thịt chín còn đang nóng đặt một nơi chờ cho nguội để ăn, thì một con chó đánh mùi thịt nướng, đi đến ngậm miếng thịt ấy chạy ra ngoài cửa thành. Người ấy đuổi theo con chó mà không kịp nên quay trở lại. Khi con chó đang ngậm miếng thịt cắn cú chạy ra ngoài cửa thành thì gặp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka từ ngoài ngự vào thành đi khát thực, nó hoảng sợ bỏ lại miếng thịt để chạy trốn.

Nhìn thấy miếng thịt chín mà con chó bỏ lại, không có chủ, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cúi xuống lượm **miếng thịt nướng** ấy, phỉ bụi dơ, bỏ vào bát đất, đi đến chỗ có nước, ngồi suy xét về vật thực chỉ là tứ đại mà thôi, rồi **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng miếng thịt nướng** ấy.

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī theo dõi mọi hành vi cử chỉ của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nên nghĩ rằng:

“Nếu khi Hoàng-thượng còn ngự trên ngai vàng, thì chắc chắn Hoàng-thượng không bao giờ dùng món thịt đã dính dơ bẩn của con chó bỏ lại. Món thịt thật đáng nhèm gớm làm sao!” Nghĩ xong Bà tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, tại sao Hoàng-thượng có thể dùng món thịt thật đáng nhèm gớm như vậy được?

- *Này Sīvalidevī! Bà không thể nào biết được tính chất đặc biệt của món ăn khát thực này đâu!*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, người ta thà chịu chết đói, chứ không dùng món thịt dính đất dơ bẩn. Còn Đại-vương lại có thể dùng món thịt dính đất dơ bẩn của con chó bỏ lại. Miếng thịt ấy thật đáng nhèm gớm biết đường nào!*

- *Này Sīvalidevī, miếng thịt nào của con chó hoặc của con người đã bị xả bỏ, vô chủ. Vậy, bần đạo có được miếng thịt ấy một cách hợp pháp. Món ăn nào mà người ta có được một cách hợp pháp thì chư bậc thiện-trí dạy rằng: “Người dùng món ăn ấy không có lỗi.”*

Món ăn nào mà người ta có được một cách không hợp pháp, dù món ăn ấy có giá trị gấp trăm ngàn lần thì món ăn ấy vẫn là món ăn không sạch sẽ. Đó mới thật là món ăn đáng nhèm gớm!

Chuyện hai chiếc vòng đeo tay

Trên con đường vào thành Thūnanagara, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự đi trước, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī ngự đi theo sau thường gọi hỏi chuyện với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Khi ấy, những đứa trẻ đang chơi trò chơi với nhau, có một đứa bé gái đeo một chiếc vòng trong cánh tay này thì không nghe tiếng kêu, còn đeo **hai chiếc vòng** trong cánh tay kia, khi cử động thì chiếc vòng này va chạm với chiếc vòng kia phát ra tiếng kêu.

Nhìn thấy vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nghĩ rằng:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī đi theo đằng sau ta thường hay nói chuyện với ta. Bậc thiện-trí dạy rằng:

“Đàn bà thường làm ô nhiễm đến bậc hành phạm-hạnh.” Nhìn thấy Sīvalidevī đi theo sau ta, người ta sẽ chê trách rằng: “Vị đạo-sĩ là bậc xuất-gia mà còn chưa từ bỏ được vợ.”

Nếu bé gái này là đứa bé thông minh, thì nó sẽ giải thích về một chiếc vòng và hai chiếc vòng đeo trong cánh tay của nó. Sau khi nghe lời giải thích của bé gái ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī sẽ ý thức được việc đi theo sau vị đạo-sĩ là điều không nên. Bà sẽ chịu hồi cung trở về kinh-thành Mithilā.”

Ngĩ xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự đến gần cô bé hỏi rằng:

- Đây cô bé dễ thương! Hai cánh tay của con, một bên đeo một chiếc vòng, một bên kia đeo hai chiếc vòng. Khi con cử động cánh tay đeo một chiếc vòng thì không có tiếng kêu, và khi con cử động cánh tay đeo hai chiếc vòng thì phát ra tiếng kêu. Do nguyên nhân nào vậy con?

- Kính thưa Ngài Sa-môn, cánh tay này của con đeo hai chiếc vòng, mỗi khi cánh tay con cử động thì chiếc vòng này va chạm với chiếc vòng kia nên phát ra tiếng kêu. Còn cánh tay kia của con chỉ có một chiếc vòng mà thôi, dù cho con cử động nó cách nào thì chiếc vòng cũng không thể phát ra tiếng kêu được, bởi nó không va chạm chiếc vòng khác.

Cũng giống như bậc Sa-môn nên sống vắng lặng một mình thì không chuyện trò, cãi cọ, tranh luận.

- Kính thưa Ngài Sa-môn, nếu khi có hai người thì mới chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với nhau. Còn chỉ có một người thôi thì chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với ai! Ngài là bậc Sa-môn nên sống vắng lặng một mình là hơn.

- Kính thưa Ngài Sa-môn, thông thường các bậc Sa-môn không dẫn theo em gái cùng đi chung một con đường. Ngài là bậc Sa-môn tại sao Ngài cho vợ đi theo Ngài như vậy. Người vợ này sẽ làm trở ngại cho việc tạo pháp-hạnh cao thượng của Ngài.

Vậy, xin Ngài nên từ bỏ người vợ này, đi một mình để thuận lợi cho việc thực-hành pháp Sa-môn của Ngài.

Sau khi nghe lời giải thích hai chiếc vòng đeo tay và lời khuyên của bé gái, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Māhajanaka và Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī ngự đến một con đường rẽ hai bên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng lại truyền bảo với Bà Sīvalidevī rằng:

- Nay Sīvalidevī! Bà đã nghe lời giải thích hai chiếc vòng đeo tay và lời khuyên của bé gái còn ngủ với mẹ, nó là đứa bé nhà quê, nó chê trách bản đạo đi chung với bà cùng một con đường.

- Nay Sīvalidevī! Con đường rẽ đôi này có hai bên. Ngay bây giờ, xin bà chọn trước một con đường, con đường còn lại thuộc về bản đạo. Bản đạo và bà phải chia tay nhau tại nơi này. Kể từ nay, xin bà không nên nghĩ bản đạo là phu quân của bà và bản đạo cũng không còn nghĩ bà là phu nhân của bản đạo nữa.

Nghe lời truyền bảo của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī vô cùng khổ tâm tâm rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng là bậc cao thượng, Hoàng-thượng nên đi con đường bên phải, còn thần thiếp là kẻ thấp hèn sẽ chọn con đường bên trái.

Tâu xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī chấp hai tay đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi chia tay mỗi người ngự đi một con đường. Nhưng Bà chỉ đi được một đoạn, thì nổi khổ tâm cùng cực phát sinh không sao chịu được nữa, nên đành phải quay trở lại, đi theo sau chung con đường với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Chuyện người thợ làm mũi tên

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự vào trong thành Thūnanagara đi khát thực, đến trước cửa nhà **người làm**

mũi tên, có Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī đứng phía sau. Khi ấy, Ngài nhìn thấy người thợ làm mũi tên đang hơ mũi tên trên lò than cháy nóng, lấy nó ra, nheo mắt một bên ngắm mũi tên với con mắt bên kia, để thấy chỗ nào cong thì uốn lại cho thẳng.

Nhìn thấy người thợ làm mũi tên như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka nghĩ rằng:

“Nếu người thợ làm mũi tên này là người thông minh thì y sẽ giải thích về sự lợi ích về hành động của y, và sẽ làm cho Chánh-cung Hoàng-hậu thức tỉnh không theo sau ta nữa mà hồi cung trở về kinh-thành Mithilā.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến gần người thợ làm mũi tên, hỏi rằng:

- Này người thợ! Ngươi nheo mắt một bên, ngắm mũi tên với con mắt bên kia. Vậy, ngươi thấy sự lợi ích như thế nào mà hành động như vậy?

Người thợ làm mũi tên giải thích rằng:

- Kính thưa Ngài Sa-môn, nếu tôi ngắm mũi tên với cả hai con mắt, mắt sẽ nhòa, không thể thấy chỗ cong của mũi tên ở phía trước, thì không thể uốn nó cho thẳng được. Khi tôi nheo mắt một bên, ngắm mũi tên với con mắt bên kia, thì tôi có thể thấy chỗ cong của mũi tên, để uốn nó thẳng được.

Cũng như vậy, nếu có hai người đi với nhau thì mới có chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với nhau, nếu chỉ một người thì chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với ai được! Bậc Sa-môn nên sống vắng lặng một mình.

Thông thường các Sa-môn không dẫn em gái đi chung một đường, Ngài là Sa-môn tại sao Ngài lại cho vợ đi theo với Ngài như vậy? Người vợ này sẽ làm trở ngại việc thực-hành phạm hạnh cao thượng của Ngài.

Thật ra, Ngài nên từ bỏ người vợ này, Ngài nên đi một mình để thuận lợi cho việc thực-hành phạm hạnh cao thượng của Ngài.

Nghe người thợ làm mũi tên giải thích và khuyên như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka hoan-hỷ xin từ giả để đi khát thực, khi được các món vật thực, trộn chung lẫn nhau đủ dùng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi ra khỏi thành đến một nơi có nước, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngồi độ vật thực xong, súc miệng rửa bát, rồi tiếp tục ngự đi đến một con đường rẽ đôi hai bên. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka dừng lại truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī rằng:

- Nay Sīvalidevī! Bà đã nghe người thợ làm mũi tên chê trách bản đạo đi chung với bà cùng một con đường rồi phải không?

- Nay Sīvalidevī! Tại đây con đường rẽ đôi có hai bên, bà nên chọn trước một con đường, con đường còn lại thuộc về bản đạo. Kể từ nay, xin bà không nên nghĩ bản đạo là phu-quân của bà, và bản đạo cũng không còn nghĩ bà là phu-nhân của bản đạo nữa.

Tuy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka truyền bảo như vậy, nhưng Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī không thể nào cách xa Đức-Bồ-tát đạo-sĩ được. Vì vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi trước, còn Chánh-cung Hoàng-hậu vẫn ngự đi theo sau, mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không thể nào ngăn cản hoặc khuyên bảo Bà chịu hồi cung trở lại kinh-thành Mithilā được.

Thật ra, không chỉ có Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī, mà còn có 700 cung phi mỹ nữ, dân chúng cùng đi theo sau Bà nữa.

Đến một khu rừng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka muốn Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī, 700 cung phi

mỹ nữ và số đông dân chúng trở về kinh-thành Mithilā, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhổ một cây cỏ tranh bên đường, rồi đưa cây cỏ lên truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī rằng:

- Nay Sīvalidevī! Bà hãy nhìn cây cỏ tranh này, nó không thể sống lại chỗ đất cũ của nó được nữa. Cũng như vậy, kể từ nay, bản đạo cũng không thể nào sống chung với bà như trước được nữa. Bản đạo chỉ sống một mình mà thôi. Còn bà nên hồi cung dẫn đoàn người trở về kinh-thành Mithilā.

Nghe lời truyền bảo dứt khoát của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka:

“Kể từ nay, bản đạo cũng không thể nào sống chung với bà như trước được nữa.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī biết rõ rằng:

“Kể từ nay, ta không thể nào sống chung với Đức-vua Mahājanaka được nữa.”

Bà phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực, úp mặt vào hai bàn tay khóc than thảm thiết, nằm lăn xuống đất chết ngất tại mặt đường ấy. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tuy thấy Chánh-cung Hoàng-hậu chết ngất tại nơi ấy như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn ngự đi vào rừng núi Himavanta.

Khi ấy, các người hầu cận cấp cứu Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī. Vừa tỉnh lại, Bà liền truyền hỏi rằng:

- Nay các người! Hoàng-thượng ngự đi đâu rồi?

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī truyền lệnh đi tìm Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, nhưng các quan không tìm thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ở chỗ nào cả. Bà truyền lệnh xây dựng một ngôi tháp kỷ niệm chỗ chia tay lần cuối cùng với Đức-vua Mahājanaka, cúng dường hoa, vật thơm, ...

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī hội cùng với 700 cung phi mỹ nữ, các quan, dân chúng đông đảo dẫn nhau trở về kinh-thành Mithilā.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka vào rừng

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự thẳng vào rừng Himavanta thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 5 phép-thần-thông: đa-dạng-thông, thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tiền-kiếp-thông và tha-tâm-thông* trong vòng 7 ngày.

Từ đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka không trở ra tiếp xúc với mọi người nữa, mà trú trong rừng núi Himavanta suốt đời.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka tịch, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả hóa sinh làm vị phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka đã ngự vào rừng sâu, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī truyền lệnh các quan xây dựng những ngôi tháp để kỷ niệm như sau:

- *Ngôi tháp tại nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hỏi chuyện người làm mũi tên.*
- *Ngôi tháp tại nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hỏi chuyện với bé gái.*
- *Ngôi tháp tại nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng miếng thịt nướng của con chó bỏ lại.*
- *Ngôi tháp tại nơi gặp vị đạo-sĩ Migājina.*
- *Ngôi tháp tại nơi gặp vị đạo-sĩ Nārada.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī ngự về đến kinh-thành Mithilā liền tổ chức làm lễ *đăng quang Thái-tử Dīghāvū lên ngôi vua, trị vì nước Videharatṭha.*

Sau khi *Thái-tử Dīghāvu* lên ngôi vua, **Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī** xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ trú tại vườn xoài trong vườn thượng uyển, thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi nữ đạo-sĩ Sīvalidevī tịch, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Đức-Phật thuyết về tiền-kiếp của Ngài là Đức-Bồ-tát Mahājanaka thực-hành pháp-hành tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng với bài kệ rằng:

*“Atīradassījalamajjihe, hatā sabbeva mānūsā.
Cittassa aññathā natthi, esā me vīriyapāramī”* ⁽¹⁾

“Tiền-kiếp Như-lai cùng với 700 thủy thủ bị chìm thuyền giữa đại dương, không nhìn thấy bờ bến. Tất cả thủy thủ đều chết chìm làm mồi cho cá, chỉ còn một mình tiền-kiếp Như-lai có sự tinh-tấn không ngừng bơi lội giữa đại dương, không hề thoái chí nản lòng.

Đó là pháp-hành tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng của tiền-kiếp Như-lai.”

Sau khi thuyết về tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka xong, Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

“Na bhikkhave idāneva, pubbepi Tathāgato mahābhinikkhamanam nikkhantoyeva.”

- Nay chư tỳ-khưu! Không chỉ kiếp hiện-tại này, Như-lai từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà tiền-kiếp của Như-lai cũng đã từng từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ như vậy.

¹ Bộ Khu.Jātakatṭhakathā, Nidāna, khu. Apadāna, Khu. Cariyāpiṭaka.

Tích Mahājanakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Mahājanakajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Mahājanakajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Đức-vua Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.

- Vị đạo-sĩ Nārada, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Vị đạo-sĩ Migājina, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

- Bé gái, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Khemā.

- Thiên-nữ Mañimekhalā, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā.

- Người thợ làm mũi tên, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Yasodharā.

- Thái-tử Dīghāvu, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Rāhula.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Mahājanaka tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh **tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng**, ngoài ra còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka lập 6 trại bồ-thí, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka thọ trì và giữ gìn ngũ-giới, bát-giới trong những ngày giới hằng tháng, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ những điều mà người khác không biết, đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có đức tính nhẫn-nại trong mọi cảnh khổ, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka luôn luôn nói lời chân thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nói lời phát-nguyện không thoái chí, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có tâm-từ đến tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có tâm xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahājanaka

Trong tích Mahājanakajātaka này, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Thái-tử Mahājanaka tạo pháp-hạnh **tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng** (*Vīriyaparamatthapāramī*) tinh-tấn không ngừng bởi lỗi suốt 7 ngày đêm giữa đại dương dù không nhìn thấy đầu là bờ bến.

Đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng của Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka.

Pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Tinh-tân ba-la-mật đó là *tinh-tân tâm-sở* đồng sinh với các thiện-tâm cố gắng tinh-tân, không thoái chí nản lòng trong mọi phận sự của mình.

Nhờ sức mạnh nào mà Đức-Bồ-tát Mahājanaka tinh-tân bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa đại dương như vậy?

Sức mạnh có 2 loại:

1- **Sức mạnh của thân**: Nếu khi con người khỏe mạnh, không có bệnh hoạn ốm đau thì thân này có sức mạnh. Sức mạnh của thân này tùy thuộc vào vật thực, nước uống, thuốc men trị bệnh, v.v... nếu thân này bị đói, bị khát, ... thì thân này bị yếu đuối, mệt mỏi, có thể dẫn đến chết như chết đói, chết khát, ...

Thân (*kāya*) thuộc về *sắc-pháp (rūpadhamma)* đó là tứ đại hoàn toàn vô tri vô giác. Con người còn sống, *thân* và *tâm nương nhờ lẫn nhau*, nếu khi tâm rời khỏi thân thì thân này trở thành tử thi.

Đức-Phật ví *thân* này như *chiếc xe*, còn *tâm* như *người tài xế*. Chiếc xe chạy tới, chạy lui, rẽ trái, rẽ phải, ... do người tài xế điều khiển. Cũng như vậy, *thân* này có thể đi, đứng, ngồi, nằm, thở ra, hít vào, nói năng, ... tất cả đều do *tâm điều khiển, sai khiến*.

Tâm (*citta*) thuộc về *danh-pháp (nāmadhamma)* không có hình dáng, màu sắc. **Tâm** gồm có 89 hoặc 121 tâm, chia làm 4 loại tâm:

1- *Bất-thiện-tâm (ác-tâm) gồm có 12 tâm.*

2- *Thiện-tâm gồm có 21 hoặc 37 tâm.*

3- *Quả-tâm gồm có 36 hoặc 52 tâm.*

4- *Duy-tác-tâm gồm có 20 tâm.*

Tâm có chức năng đặc biệt là tích lũy đầy đủ tất cả mọi thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh.

2- **Sức mạnh của tâm:** Mỗi tâm có sức mạnh của nó.

- *Sức mạnh của ác-tâm:*

Ví dụ: Khi *tâm-sân phát sinh* khiến cho *thân có sức mạnh* phá hoại đối-tượng không hài lòng, nhưng cũng có khi *tâm-sân* phát sinh làm cho khổ tâm sâu não, khóc than thảm thiết khiến cho *thân trở nên yếu đuối, thoái chí nản lòng, tuyệt vọng.*

Như trong tích Mahājanakajātaka, trường hợp khi chiếc thuyền lớn bị chìm đắm, 700 thủy thủ phát sinh *tâm-sân sợ chết*, mất bình tĩnh khiến thân yếu đuối, không thể bơi lội được, nên đều bị chết chìm.

- *Sức mạnh của thiện-tâm:*

Khi *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt phát sinh*, có đức-tin hy vọng, tinh-tần không ngừng, có đức tính nhẫn-nại chịu đựng, khiến cho *thân có sức mạnh phi thường bền bỉ kiên trì theo đuổi đến mục đích cuối cùng.*

Như trong tích Mahājanakajātaka, trường hợp khi chiếc thuyền lớn bị chìm đắm, *Đức-Bồ-tát Mahājanaka có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt*, bình tĩnh, có sự tinh-tần bơi lội không ngừng, có đức tính nhẫn-nại chịu đựng kiên trì, đặc biệt có *niềm tin hy vọng* sẽ đến nơi bến bờ đại dương, nên khiến cho **thân** có thêm sức mạnh phi thường.

Chính nhờ *sức mạnh của thân và tâm* như vậy, nên Đức-Bồ-tát Mahājanaka có sự tinh-tấn không ngừng bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa biển đại dương.

Đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng của Đức-Bồ-tát Mahājanaka*.

Phàm làm việc gì cũng nên có đức-tin, hy vọng trong công việc của mình, có sự tinh-tấn không ngừng và có đức tính nhẫn-nại chịu đựng chờ đợi.

Đức-Phật dạy: “*Vīriyena dukkhamacceti* ⁽¹⁾.”

“*Hành-giả giải thoát khỏi khổ sinh tử luân-hồi trong tam-giới do nhờ pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.*”

Thật vậy, để thành-tựu mỗi pháp-hạnh ba-la-mật nào đều nhờ đến *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật* kiên trì tinh-tấn không ngừng hỗ trợ mới thành-tựu pháp-hạnh ba-la-mật ấy được như ý.

Ví dụ: Như người nào cần lửa, người ấy đem 2 que củi khô cọ vào nhau liên tục không ngừng để phát sinh sức nóng, rồi mới phát ra lửa được.

Nếu người ấy đem 2 que củi khô cọ vào nhau một lát rồi nghỉ thì không phát sinh sức nóng, nên không thể phát ra lửa được.

Phàm người nào muốn đạt đến sự thành công về lĩnh vực nào trong đời, người ấy cần phải cố gắng tinh-tấn không ngừng trong suốt thời gian dài hoặc ngắn tùy theo lĩnh vực ấy.

Nếu người nào vốn có trí-tuệ, có đức tính nhẫn-nại, kiên trì tinh-tấn không ngừng học hành thì người ấy chắc chắn sẽ có sự hiểu biết nhiều, chắc chắn sẽ được thành-tựu những công việc lớn nhỏ.

¹ Bộ Khu. Suttanipāṭapāli, kinh Āḷavakasutta.

Dù người nào vốn có trí-tuệ đặc biệt nhưng biếng nhác trong công việc, ham chơi bởi không chịu học hành thì người ấy cũng không có sự hiểu biết rộng, không thành-tựu được những công việc lớn.

Trong tích Mahājanakajātaka này có những điều nên suy xét đó là 2 cây xoài:

** Một cây xoài không có quả được xanh tươi tự nhiên.*

** Một cây xoài có quả chín trĩu các cành, quả có hương vị thơm tho ngon ngọt thì bị người ta chặt trụi cành, để hái quả.*

Đó là sự thật thường xảy ra trong đời mà Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka suy gẫm, nên Đức-vua Bồ-tát từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ cuộc sống đế vương, mà chọn đời sống đạo-sĩ nuôi mạng bằng cách đi khất thực với cái bát đất, được an lành, để thực-hành pháp-hạnh của bậc Sa-môn.

Thật ra, mỗi người sinh ra trong đời này đều có tuổi thọ nhất định, nhưng đối với hạng người phàm-nhân chắc chắn không có một ai biết được mình còn sống được bao lâu nữa, và lại sinh-mạng cũng không có gì chắc chắn, bởi vì trong thời đại này có nhiều loại bệnh nan y và nhiều tai nạn xảy ra dễ làm cho mất mạng.

Nếu người nào biết quý trọng sinh-mạng của mình, thì người ấy nên biết tranh thủ thời gian còn lại tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ làm nhân-duyên hỗ trợ cho pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

(Xong pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng.)

6- Pháp-Hạnh Nhẫn-Nại Ba-La-Mật (Khantipāramī)

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

6.1 - Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ (Khantipāramī)

Tích Mahimsarājajātaka (Ma-him-xá-ra-cha-cha-tá-ká)

Trong tích *Mahimsarājajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm *Trâu chúa* tạo pháp-hạnh *nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ* (*khantipāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích *Mahimsarājajātaka* này đề cập đến *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* của Ngài. Tích này được bắt nguồn như sau:

Trong kinh-thành Sāvatthi, một *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá được nuôi trong một gia đình trong kinh-thành, nó đi đến chuồng voi nhảy lên ngồi trên lưng một *con voi có giới*. Tuy nó đi tiểu tiện, đại tiện, đi qua đi lại trên lưng con voi ấy, nhưng con voi không hề phát sinh tâm-sân, không tỏ vẻ bức tức nó, bởi vì con voi có giới đặc biệt có tâm-từ và đức tính nhẫn-nại.

Một hôm, *con voi con hung dữ* đứng nghỉ chỗ con voi có giới, theo thói quen, *con khỉ tinh nghịch* đi đến nhảy lên ngồi trên lưng *con voi con hung dữ* ấy, tưởng như *con voi lớn có giới* kia. *Con voi con hung dữ* nhanh nhẹn lấy cái vòi bắt *con khỉ tinh nghịch* đập xuống đất, rồi lấy

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Tikanipāṭa, tích Mahimsajātaka.

bàn chân chà sát thân *con khỉ tinh nghịch* tan xương nát thịt, chết ngay tại chỗ.

Chuyện *con voi con hung dữ và con khỉ tinh nghịch* ấy được chư tỳ khuru nghe biết như vậy. Một hôm, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đàm đạo với nhau rằng:

- *Này chư pháp-hữu! Nghe nói rằng: Con khỉ tinh nghịch hay quấy phá nhảy lên ngồi trên lưng con voi con hung dữ, tưởng như con voi lớn có giới. Con khỉ tinh nghịch ấy bị con voi con hung dữ bắt chà sát tan xương nát thịt chết ngay tại chỗ.*

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, bèn truyền hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện con khỉ như vậy. Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Con khỉ tinh nghịch hay quấy phá có thói quen xấu như vậy không chỉ trong kiếp hiện-tại này mà còn tiền-kiếp xa xưa của con khỉ tinh nghịch hay quấy phá cũng có thói quen xấu như vậy.*

Tích Mahimsarājajātaka

Truyền dạy như vậy xong, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Mahimsarājajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadatta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm *con Trâu chúa* ở trong rừng núi Himavanta.

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát Trâu chúa có thân hình to lớn, có sức mạnh phi thường, đi kiếm ăn dọc theo sườn núi trong rừng sâu. Thấy một cây to lớn sum xuê

có bóng mát, nên đi kiếm ăn nơi nào khi đến buổi trưa, Đức-Bồ-tát Trâu chúa cũng đến đứng dưới gốc cây to lớn ấy nghỉ mát.

Khi ấy, một *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá từ trên cây leo xuống, đứng trên lưng Đức-Bồ-tát Trâu chúa, đi tiểu tiện, đại tiện, nắm 2 cái sừng lắc chơi chán, rồi nắm cái đuôi đưa qua đưa lại chơi như vậy.

Đức-Bồ-tát Trâu chúa vẫn đứng tự nhiên, dù *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá thế nào, Đức-Bồ-tát Trâu chúa vẫn không hề phát sinh sân-tâm bực tức *con khỉ tinh nghịch* ấy, bởi vì Đức-Bồ-tát Trâu chúa đang tạo pháp-hạnh *nhẫn-nại ba-la-mật*, nên không phát sinh tâm sân.

Cho nên, mỗi ngày dù cho *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá như thế nào, Đức-Bồ-tát Trâu chúa vẫn giữ thái độ nhẫn-nại tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm bực tức *con khỉ tinh nghịch* ấy.

Vị chư-thiên cội cây ấy nhìn thấy *con khỉ* có hành vi tinh nghịch đáng ghét mỗi ngày như vậy. Một hôm, vị chư-thiên cội cây ấy hiện ra đứng chỗ cội cây ấy thưa với Đức-Bồ-tát Trâu chúa rằng:

- Kính thưa Ngài Trâu chúa cao thượng, do nguyên nhân nào mà Ngài nhẫn-nại chịu đựng những nỗi khổ do *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá làm khổ Ngài vậy?

Ngài nên húc nó bằng đôi sừng nhọn, nên đập nó bằng chân khỏe mạnh của Ngài, làm cho nó chết ngay tại nơi ấy.

Nếu Ngài không giết nó chết thì nó mãi quấy phá những chúng-sinh khác.

Nghe vị chư-thiên cội cây thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Trâu chúa thưa rằng:

- Nay chư-thiên cội cây! Xét thấy ta với *con khỉ* thì ta là chúng-sinh có thân hình to lớn, dòng dõi cao quý, tuổi

tác cao hơn con khỉ, nếu ta không chịu nhẫn-nại tha thứ lỗi cho con khỉ thì nguyện vọng cao cả tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật của ta thành tựu làm sao được?

Nếu con khỉ tinh nghịch ấy vẫn có thói quen bậy bạ đối với con trâu hung dữ khác, tưởng như ta thì nó sẽ bị con trâu hung dữ khác trừng trị hại nó chết ngay tại nơi ấy.

Như vậy, ta sẽ không bị phạm tội sát-sinh nào cả.

Vài ba hôm sau, Đức-Bồ-tát Trâu chúa đi ở nơi khác, một con trâu hung dữ khác đến đứng ngay tại chỗ cội cây ấy, con khỉ tinh nghịch ấy theo thói quen nhảy lên trên lưng con trâu hung dữ ấy, đi tiểu tiện, đại tiện, tưởng như Đức-Bồ-tát Trâu chúa. Con trâu hung dữ liền lắc mạnh thân mình, bất ngờ, con khỉ tinh nghịch rơi xuống đất, ngay tức khắc, con trâu hung dữ lấy cái sừng húc vào tim, rồi lấy chân đạp con khỉ tinh nghịch ấy tan xương nát thịt chết ngay tại chỗ ấy.

Sau khi thuyết tích *Mahimsajātaka* này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp về pháp tứ Thánh-đế tế độ chư tỳ-khưu chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân bậc thấp hoặc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Tích Mahimsajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Mahimsarājājātaka* này, Đức-Bồ-tát Trâu chúa là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích *Mahimsarājājātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Con khỉ tinh nghịch (kiếp quá-khứ) ấy, nay kiếp hiện-tại cũng là con khỉ tinh nghịch (kiếp hiện-tại) này.*

- *Con trâu hung dữ (kiếp quá-khứ) ấy, nay kiếp hiện-tại là con voi con trâu hung dữ (kiếp hiện-tại).*

- ***Đức-Bồ-tát Trâu chúa***, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Nhận xét về tích Mahimsarājajātaka

Trong tích *Mahimsarājajātaka*, ***con trâu có tính hung dữ*** trong kiếp quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là ***con voi con cũng có tính hung dữ***. Và ***con khỉ có tính tinh nghịch*** trong kiếp quá-khứ, nay kiếp hiện-tại cũng là ***con khỉ có tính tinh nghịch*** kiếp hiện-tại.

Như vậy, nếu chúng-sinh có thói quen xấu nào phát sinh từ *ác-tâm* được biểu hiện ra bằng thân hoặc bằng khẩu đã trở thành thói quen tật xấu gọi là *tiền-khiên-tật xấu (vāsana)* được tích lũy trong ***tâm***, từ kiếp này sang kiếp kia, trong mỗi kiếp tử sinh luân-hồi của chúng-sinh ấy, dù cho ***phần thân*** mỗi kiếp thay đổi khác nhau tùy theo nghiệp và quả của nghiệp, song ***phần tâm*** vẫn còn tích lũy thói quen tật xấu ấy.

Nếu kiếp nào có cơ hội thì thói quen tật xấu ấy được biểu hiện ra bằng *thân hoặc bằng khẩu* trong kiếp ấy.

Như trường hợp trong tích *Mahimsarājajātaka*, sau khi ***con trâu hung dữ*** kiếp quá-khứ chết, *ác-nghiệp* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm ***con voi con trâu hung dữ*** trong kiếp hiện-tại. Và ***con khỉ tinh nghịch*** kiếp quá-khứ sau khi chết, *ác-nghiệp* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm ***con khỉ tinh nghịch*** kiếp hiện-tại.

Tiền-khiên-tật xấu này rất khó diệt tận được. Thật vậy, đối với chư bậc Thánh A-ra-hán có khả năng diệt

tận được tất cả mọi phiền-não, tất cả mọi tham-ái không còn dư sót, nhưng không thể diệt tận được *tiền-khiên-tật xấu đã được tích lũy từ những kiếp quá-khứ của mỗi chúng-sinh trong vòng tử sinh luân-hồi trong các loài.*

Tuy nhiên, duy nhất chỉ có Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, mới diệt tận được *mọi tiền-khiên-tật (vāsanā)* không còn nữa, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên*** gọi là ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** độc nhất vô nhị, trong toàn cõi-giới chúng-sinh mà thôi.

(Xong pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ.)

6.2 - Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung (Khanti Upapāramī)

Tích Cūḷadhammapālajātaka (Chu-lá-tham-má-pa-lá)

Trong tích *Cūḷadhammapālajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm hoàng tử *Dhammapāla* của Đức-vua Mahāpatāpa tạo pháp-hạnh *nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung* (*khanti upapāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, Ngài thuyết về *tích Cūḷadhammapālajātaka* đề cập đến pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật của Ngài. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, chư tỳ-khuru hội họp tại giảng đường bàn luận về tỳ-khuru Devadatta tìm mọi cách để giết hại Đức-Thế-Tôn, như tuyển các xạ thủ bắn tên giỏi đến bắn Đức-Thế-Tôn, lăn đá đè Đức-Thế-Tôn, thả voi Nālāgiri chạy đến chà Đức-Thế-Tôn, ... nhưng cách nào cũng không thể giết hại Đức-Thế-Tôn được.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, truyền hỏi chư tỳ khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang bàn luận về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về câu chuyện đang bàn luận như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại này, tỳ-khuru Devadatta tìm mọi cách để giết hại Như-lai, mà còn có nhiều kiếp quá-khứ của Như-lai cũng bị tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta giết hại. Nhưng kiếp hiện-tại, tỳ-*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Pañcakanipāta, Cūḷdhammapālajātakavaṇṇanā.

khuru Devadatta chắc chắn không có khả năng giết hại được Như-lai, thậm chí cũng không thể làm cho Như-Lai giựt mình nữa.

Tích Cūladhammapāla-jātaka

Nhân dịp ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Cūladhammapāla-jātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đức-vua Mahāpatāpa* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tái-sinh đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Mahāpatāpa.

Đức-Bồ-tát đản sinh ra đời, đức phụ-vương làm lễ đặt tên là *Dhammapālakumāra*: Hoàng-tử *Dhammapāla*.

Khi *Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla* được 7 tháng, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát là Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ẵm Hoàng-tử *Dhammapāla* tắm nước thơm, rồi trang phục hoàng-tử xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vô cùng hoan-hỷ ngồi ham nựng nịu Hoàng-tử *Dhammapāla*. Khi ấy, Đức-vua Mahāpatāpa ngự lên lầu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, thấy Chánh-cung Hoàng-hậu ẵm Hoàng-tử *Dhammapāla* vào lòng nựng nịu bằng tình thương mẫu tử, nên không để ý đứng dậy đón rước Đức-vua Mahāpatāpa.

Đức-vua Mahāpatāpa nghĩ rằng:

“Sở dĩ Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sinh tâm ngã-mạn là vì nương nhờ Hoàng-tử *Dhammapāla* này, nên không để ý ta đến đây, không đứng dậy đón rước ta như trước.

Nếu sau này, Hoàng-tử *Dhammapāla* trưởng thành thì Chánh-cung Hoàng-hậu không còn coi ta ra gì nữa

cũng nên. Vậy, ta nên giết Hoàng-tử Dhammapāla ngay bây giờ.”

Nghĩ như vậy, Đức-vua Mahāpatāpa nổi cơn thịnh nộ, bực tức ngự trở về, ngồi trên ngai vàng giữa nơi hội triều, rồi truyền lệnh gọi tên đao phủ mang con đao và tấm ván đến chầu.

Tên đao phủ đến tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm việc gì?

Đức-vua Mahāpatāpa hần học truyền lệnh rằng:

- Nay tên đao phủ! Ngươi hãy mau đến lâu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, đem Hoàng-tử Dhammapāla đến đây cho Trẫm.

Biết Đức-vua Mahāpatāpa nổi cơn thịnh nộ, bực tức nên ngự trở về, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ăm Hoàng-tử Dhammapāla vào lòng, than khóc thật thảm thương. Khi ấy, theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ đến bắt buộc Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī trao Hoàng-tử Dhammapāla cho y. Nhưng vì thương yêu Hoàng-tử, Chánh-cung Hoàng-hậu không đành lòng trao Hoàng-tử, nên tên đao phủ giật Hoàng-tử từ trên tay của Chánh-cung Hoàng-hậu, đem hoàng-tử Dhammapāla mới được 7 tháng, đến trình lên Đức-vua Mahāpatāpa, tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì?

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- Nay tên đao phủ! Ngươi hãy đem tấm ván đặt nằm trước mặt Trẫm, rồi đem Hoàng-tử Dhammapāla đặt nằm giữa trên tấm ván này.

Tuân theo lệnh Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ thi hành như vậy.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ngự đến ngồi gần Hoàng-tử Dhammapāla khóc than thảm thiết.

Tên đao phủ râu rắng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla này.*

Nghe lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa truyền như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đánh lễ Đức-vua, rồi râu rắng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dhammapāla của thần thiếp mới được 7 tháng còn bé nhỏ không biết gì, Hoàng-tử Dhammapāla hoàn toàn vô tội, chỉ có thần thiếp là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng, vì không đứng dậy đón rước Hoàng-thượng mà thôi.*

Vì vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn tay của thần thiếp.

- *Kính xin Hoàng-thượng tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, còn nhỏ quá chưa biết gì cả.*

Không quan tâm đến lời râu rắng của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa lại truyền lệnh tên đao phủ rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi chó nên chậm trễ, hãy mau chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Đức-Bồ-tát Dhammapāla tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật

Tên đao phủ lấy lưỡi đao bén chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla như chặt vào mọt măng non, máu chảy ra từ 2 vết thương cổ tay.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla nằm yên không hề lay động, không hề khóc, thực-hành pháp-hành

nhân-nại ba-la-mật, chịu đựng nỗi đau khổ của vết thương 2 bàn tay. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Mẫu-hậu của Hoàng-tử Dhammapāla khóc than thảm thiết nhặt 2 bàn tay bỏ vào trong hộp.

Tên đao phủ râu nứa rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī râu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chỉ có thần thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn chân của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Không quan tâm đến lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh cho tên đao phủ lập tức thi hành lệnh ngay. Tên đao phủ chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla, máu chảy ra từ vết thương 2 bàn chân.

Dù đã bị chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla vẫn nằm yên tự nhiên bất động, tạo pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật, chịu đựng mọi nỗi đau khổ cùng cực mà không hề khóc. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than thảm thiết, nhặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla đặt vào hộp, rồi đánh lễ Đức-vua Mahāpatāpa, tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Đấng Phu-quân của thần thiếp, Hoàng-tử Dhammapāla đã bị Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân rồi, thần thiếp là Mẫu-hậu của hoàng tử có bốn phận nuôi dưỡng.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng ban Hoàng-tử Dhammapāla cho thần thiếp nuôi dưỡng.*

Khi ấy, tên đao phủ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này đã thi hành theo lệnh của Bệ-hạ.*

Vậy, công việc của kẻ hạ thần xong hay chưa?

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Công việc ngươi chưa xong đâu!*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này còn phải làm gì nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo tên đao phủ như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chỉ có thần thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt cái đầu của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Tâu xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đưa cái đầu của Bà cho tên đao phủ chặt.

Tên đao phủ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này phải làm thế nào?*

Hoàng-tử Dhammapāla bị chặt đầu

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy mau chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla ngay lập tức.*

Tên đao phủ liền chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thân này thi hành theo lệnh của Bệ-hạ xong rồi hay chưa?*

- *Này tên đao phủ! Ngươi còn phận sự phải làm nữa.*

Tên đao phủ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thân này còn phải làm phận sự nào nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy dôi cái thân của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, rồi đưa mũi đao nhọn lên đón cái thân ấy.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ thi hành, dôi cái thân của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, khi cái thân rơi xuống, tên đao phủ đưa mũi đao nhọn lên đón xuyên thủng qua cái thân của Hoàng-tử Dhammapāla, rơi xuống giữa sân rộng, trước mặt các quan trong triều.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nổi thống khổ cùng cực, vừa khóc than thảm thiết, vừa nhặt cái đầu và từng miếng thịt của Hoàng-tử Dhammapāla bỏ vào trong hộp, than vãn rằng:

- *Có ai là bạn thân thiết và là bề tôi trung thành của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không?*

Chắc chắn là không có rồi! Bởi vì không có một ai khuyên can Đức-vua Mahāpatāpa rằng:

“Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng-tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ.”

Có ai là bạn thân thiết và là thân quyến của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không?

Chắc chắn là không có rồi. Bởi vì không có một ai khuyên can Đức-vua Mahāpatāpa rằng:

“Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than vẫn rằng:

“Hoàng-tử Dhammapāla sẽ là đứa con nối ngôi Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dhammapāla được nâng niu từ khi mới sinh, hai bàn tay, hai bàn chân, đầu và mình được thoa bằng lồi trầm đồ thơm tho. Nay, Hoàng-thượng đã truyền lệnh chặt đứt rời ra cả rồi!

- Muôn tâu Hoàng-thượng, chắc sinh-mạng của thân thiếp không thể duy trì được nữa, sẽ bị chết thôi!

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī quy thiên

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nỗi thống khổ cùng cực không sao chịu nổi được, nên vỡ tim ngã xuống chết tại nơi ấy.

Đức-vua Mahāpatāpa bị đất rút

Khi ấy, Đức-vua Mahāpatāpa không thể ngồi vững trên ngai vàng được, ngã lăn xuống nền nơi hội triều, Đức-vua Mahāpatāpa rơi xuống nền đất, mặt đất dày không thể đỡ được tội ác của Đức-vua Mahāpatāpa, nên mặt đất nứt ra làm đôi, ngọn lửa địa-ngục lóe lên rút Đức-vua Mahāpatāpa vào dưới lòng đất.

Sau khi Đức-vua Mahāpatāpa băng hà, ác-nghiệp sát-sinh Hoàng-tử Dhammapāla ấy cho quả tái-sinh trong

cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục ấy suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn hạn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra được.

Thi thể của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī và thi thể của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla được các vị quan trong triều làm lễ hỏa táng theo truyền thống của hoàng tộc.

Sau khi Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Cūladhammapāla-jātaka* xong, Chư tỳ khuru hiểu rõ tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta như vậy.

Tích Cūladhammapāla-jātaka liên quan kiếp hiện-tại

Trong *tích Cūladhammapāla-jātaka* này, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla sinh ra được 7 tháng là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích *Cūladhammapāla-jātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua Mahāpatāpa*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Devadatta*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Mahāpajāpatigotamī*.

- *Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Cūladhammapāla

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật đó là **vô-sân tâm-sở** (*adosacetasika*) đồng sinh với **đại-thiện-tâm** chịu đựng mọi đối tượng không đáng hài lòng xảy đến một cách bất ngờ, mà không hề phát sinh **sân-tâm** không hài lòng trong các đối tượng ấy.

Trong tích *Cūladhammapālajātaka*, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Hoàng-tử Cūladhammapāla của Đức-vua Mahāpatāpa, khi còn nhỏ mới được 7 tháng tuổi.

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đức-Phụ-vương Mahāpatāpa tàn nhẫn truyền lệnh cho người đao phủ chặt 2 bàn tay, 2 bàn chân, chặt cái đầu của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla, rồi còn truyền lệnh dùng lưỡi đao nhọn đâm phân thây, làm cho Hoàng-tử Dhammapāla chết thê thảm như vậy?

Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama và Đức-vua Mahāpatāpa là tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta.

Sở dĩ Đức-Phụ-vương Mahāpatāpa đối xử tàn nhẫn với Hoàng-tử Dhammapāla con của mình như vậy, là vì trong tiền-kiếp xa xưa của Đức-vua Mahāpatāpa phát sinh tâm sân hận điên cuồng kết oan trái với tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla, trong **tích Serivavāṇijajātaka** được tóm lược như sau:

Tích Serivavāṇijajātaka

Trong thời quá-khứ, một người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo là tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta và một người buôn bán đồ nữ trang lương thiện là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Một hôm, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo đi ngang qua nhà người nghèo vốn trước kia là

một gia đình phú hộ giàu sang, nay còn lại một bà ngoại và một cháu gái nhỏ.

Thấy người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo, cháu gái muốn có được món nữ trang, nên năn nỉ xin bà ngoại mua cho món nữ trang, nhưng bà ngoại bảo cháu gái rằng:

- Nay cháu yêu quý! Gia đình của ta nghèo, không có tiền nhiều để mua nữ trang cho cháu, trong nhà có một chiếc mâm cũ kỹ kia, để bà ngoại hỏi người lái buôn xem thử có đổi được món nữ trang nhỏ nào cho cháu được hay không.

* Gọi người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo vào nhà, bà đem chiếc mâm cũ kỹ ấy đưa cho người buôn bán nữ trang ấy xem, bà thiết tha trình bày hoàn cảnh nghèo khổ của bà cho y thông cảm, rồi nói cho biết ý muốn của bà.

Sau khi sẫm soi kỹ với con mắt nhà nghề, người buôn bán đồ nữ trang ấy biết rõ đó là chiếc mâm vàng ròng được chạm những phù điêu, hoa văn rất tinh tế, thật là cổ vật vô giá, nhưng mà hai bà cháu hoàn toàn không hề biết giá trị của nó. Y vốn có tánh tham lam và gian xảo, nên nghĩ rằng:

“Ta sẽ chiếm đoạt chiếc mâm vàng cổ vật này, mà chỉ cần đổi một món nữ trang không đáng giá mà thôi.”

Nghĩ xong, y giả vờ bọc bọc ném chiếc mâm cũ kỹ xuống đất, nói rằng:

- Nay bà cụ! Chiếc mâm cũ kỹ này có đáng giá gì đâu, mà bà đòi đổi một món nữ trang?

Nó chưa đáng giá 12 xu rưỡi mà thôi!

Nói xong, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo kia làm bộ bỏ đi nơi khác.

* Ngày hôm sau, thấy người buôn bán đồ nữ trang lương thiện (*Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*) đi ngang qua nhà, đưa cháu lại xin bà ngoại mua cho một món đồ nữ trang.

Vì thương đứa cháu mồ côi mẹ cha, nên bà chiều ý cháu, gọi người buôn bán đồ nữ trang ấy vào nhà, lại đem chiếc mâm cũ kỹ ấy đưa cho người buôn bán đồ nữ trang lương thiện ấy xem.

Lần này, bà kể lể hoàn cảnh khốn khổ của mình cho người lái buôn ấy nghe, với hy vọng người lái buôn ấy cảm thông hoàn cảnh khổ của cháu bà, nhận chiếc mâm cũ kỹ ấy, để đổi lấy món nữ trang nhỏ nào cho cháu.

Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang lương thiện cầm chiếc mâm lau chùi lớp bụi sạch sẽ, phát hiện ra chiếc mâm này không chỉ là một chiếc mâm vàng ròng quý báu, mà còn chạm trổ những phù điêu, hoa văn rất tinh tế, thật công phu, mỹ thuật tuyệt vời là cổ vật vô giá.

Đức-Bồ-tát lái buôn đưa hai tay nâng niu chiếc mâm ấy và từ tốn thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ, chiếc mâm này không chỉ là bằng vàng ròng quý báu, mà còn là một cổ vật mỹ thuật tuyệt vời vô giá, có giá trị ít nhất trên 100 ngàn kahāpaṇa (tiền Ấn xưa).*

- *Kính thưa mẹ, tất cả các món nữ trang và số tiền của con mang theo trong người cũng chưa bằng một phần trăm, thì con đâu dám đụng đến cổ vật vô giá ấy được. Nhưng con sẽ tặng cho bé gái một món đồ nữ trang mà bé gái thích nhất.*

Nghe Đức-Bồ-tát lái buôn thưa như vậy, bà già vô cùng cảm kích trước tấm lòng chân thành của người lái buôn lương thiện, nên bà bảo rằng:

- *Này con! chính tâm lòng chân thật của con còn quý hơn chiếc mâm vàng cổ vật này gấp trăm, gấp ngàn lần.*

Hôm trước, một người buôn bán đồ nữ trang như con đến nhà, y đã chê chiếc mâm này chưa đáng 12 xu rưỡi. Khi đi ra, y ném chiếc mâm này xuống đất, còn nói lời hằn học trách móc nữa.

Nếu quả thật, chiếc mâm này là bằng vàng quý báu như con nói thì đó chính là quả phước của con.

Vậy, con hãy lấy chiếc mâm này, rồi cho cháu gái của bà một món nữ trang nào cũng được, để cho nó vui mừng. Con chớ nên ái ngại gì cả.

Tuy nghe bà cụ nói như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát lái buôn xét thấy tất cả đồ nữ trang và số tiền của mình ít quá so với chiếc mâm vàng cổ vật vô giá kia, nên Đức-Bồ-tát lái buôn không dám nhận nó.

Đã nhiều lần từ chối không được, nên Đức-Bồ-tát lái buôn đem trao tất cả đồ nữ trang còn lại và trao trọn cả số tiền của mình, tổng cộng giá trị khoảng một ngàn (1.000) kahāpaṇa cho hai bà cháu, xin nhận lấy chiếc mâm vàng cổ vật vô giá ấy, rồi chỉ xin lại tám (8) kahāpaṇa để chi phí dọc đường trên đường trở về quê mà thôi.

Sau khi Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang mang chiếc mâm vàng cổ vật đi ra đến bờ sông lên thuyền sang sông. Khi ấy, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo trở lại nhà tìm bà cụ, y bảo rằng:

- *Này bà cụ! Bà hãy đem chiếc mâm cũ kỹ kia ra đây, tôi sẽ cho cháu bà món nữ trang nho nhỏ.*

Nhìn thấy y, con người tham lam và gian xảo đáng khinh bỉ, nên bà mắng rằng:

- *Này ông kia! Chiếc mâm vàng cổ vật của tôi đáng giá 100 ngàn kahāpaṇa, thế mà ông dám chê rằng:*

“Nó chưa đáng giá 12 xu rưỡi.”

Tôi đã trao chiếc mâm vàng cổ vật ấy cho người buôn bán đồ nữ trang lương thiện rồi. Người ấy đã trao cho tôi tất cả số nữ trang còn lại và trọn số tiền mà người ấy có, rồi nhận chiếc mâm vàng cổ vật vô giá ấy vừa mới đem đi rồi.

Nghe bà cụ nói như vậy, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo hối tiếc vì đã làm mất món lợi lớn, nên y gào thét lên rằng:

“Ôi! Ta đã thất bại quá lớn rồi! Tên buôn bán đồ nữ trang kia đã cướp chiếc mâm vàng ròng đáng giá 100 ngàn kahāṇa của ta rồi!

Gào thét khô hơi tắt tiếng, tâm uất hận đến cực độ, nên tên buôn bán đồ nữ trang ấy nằm lăn xuống đất ngất xỉu. Khi tỉnh lại, y như người điên nóng nảy xả bỏ y phục, vung vãi các đồ nữ trang xuống đất, với đầu bù tóc rối, y chạy đuổi theo ra bờ sông, thấy Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang ngồi trên chiếc thuyền qua quá nửa sông, y gào thét lớn rằng:

“Hãy quay thuyền trở lại! Hãy quay thuyền trở lại!”

Tuy nghe tiếng gọi, nhưng Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang bảo người lái thuyền chèo sang bờ bên kia.

Tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama

Nằm trên bờ sông bên này, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo hối tiếc của, nên quá uất hận, phát sinh cơn nóng cùng cực, làm cho người buôn bán đồ nữ trang ấy máu trào ra miệng, với tâm sân hận thốt ra lời thề kết oan trái với Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, mỗi khi gặp lại

nhau, bất cứ kiếp nào trong vòng tử sinh luân-hồi, rồi lẫn ra chết ngay tại chỗ bờ sông ấy.

Đó là lần đầu tiên tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Do điều oan trái ấy mà trong vòng tử sinh luân-hồi, mỗi khi tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta gặp Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, bất cứ ở địa vị nào cũng tìm mọi cách để làm hại Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Đến kiếp chót của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác sinh làm Thái-tử Siddhatta của Đức-vua Suddhodana và Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī thuộc dòng họ Sakya, và hoàng-tử Devadatta cũng sinh trưởng trong dòng họ Sakya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhatta xuất gia trở thành *Đức-Phật Gotama*, còn *hoàng-tử Devadatta* xuất gia trở thành tỳ-khuru, là đệ-tử của Đức-Phật Gotama. Thế mà, về sau tỳ-khuru *Devadatta* tìm đủ mọi cách giết hại Đức-Phật Gotama, để trở thành Đức-Phật, nhưng điều ấy không thể thực hiện được, bởi vì đã là Đức-Phật thì không có một ai có khả năng giết hại Đức-Phật được.

Trường-hợp tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chỉ có một bên, còn tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama hoàn toàn không kết oan trái với tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta.

(Xong pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc trung.)

6.3- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng (*Khantiparamatthapāramī*)

Tích *Khantivādījātaka* (Khẩn-tí-wa-đi-cha-tá-ká)

Trong tích *Khantivādījātaka* ⁽¹⁾ này Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm vị *đạo-sĩ Kuṇḍala*, tạo pháp-hạnh **nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng** (*Khanti paramatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, một vị tỳ-khưu có tính hay nóng giận, vì không có đức nhẫn-nại. Một hôm, Đức-Thế-Tôn truyền bảo vị tỳ-khưu ấy rằng:

- *Này tỳ-khưu! Con đã xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Như-lai, Như-lai là Bậc không nóng giận. Tại sao con thường phát sinh sân-tâm hay nóng giận như vậy?*

Này tỳ-khưu! Trong thời quá-khứ, bậc thiện-trí là đạo-sĩ dù bị Đức-vua truyền lệnh cho người đánh đập tàn nhẫn, chặt hai tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, cắt lỗ mũi mà vẫn có đức nhẫn-nại chịu đựng không hề phát sinh sân-tâm tức giận Đức-vua và những người hành hạ mình.

Tích *Khantivādījātaka*

Nhân dịp ấy, Đức-Phật thuyết về *Khantivādījātaka*, tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Kuṇḍala* là tiền-kiếp của Ngài. Tích này được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua *Kalābu* ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, trị vì nước *Kāśirātṭha*. Thời ấy, Đức-Bồ-tát *Kuṇḍala* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trưởng

¹ Bộ *Jātakatṭhakathā*, phần *Catukanipāta*, tích *Khantivādījātaka*.

trong một gia đình Bà-la-môn giàu sang phú quý có của cải tài sản nhiều đến 800 triệu Kahāpaṇa, có tên là **Kuṇḍalakumāra** (công-tử Kuṇḍala).

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát công-tử Kuṇḍala được mẹ cha gởi đi học tại kinh-thành Takkaṣilā. Sau khi học thành tài, Đức-Bồ-tát công-tử trở về nhà giúp đỡ mẹ cha. Đến khi mẹ cha qua đời, Đức-Bồ-tát công-tử Kuṇḍala được thừa hưởng tất cả của cải tài sản ấy.

Một hôm, Đức-Bồ-tát Kuṇḍala suy xét thấy tất cả của cải tài sản lớn lao mà tổ tiên, ông bà, mẹ cha đã tích lũy trải qua nhiều đời kế tiếp. Đến khi chết, không có ai có thể mang theo được, nên Đức-Bồ-tát Kuṇḍala nghĩ rằng:

“Cuộc đời của ta chắc chắn cũng sẽ là như vậy mà thôi. Vậy, ta nên đem tất cả của cải tài sản lớn lao này ra làm phước-thiện bố-thí đến cho những người nên bố-thí. Như vậy, ta sẽ được phước-thiện bố-thí thuộc về của riêng ta, rồi ta hồi hướng phước-thiện bố-thí ấy đến cho tổ tiên, ông bà, mẹ cha, bà con thân bằng quyến thuộc cùng tất cả chúng-sinh. Khi họ hoan-hỷ phần phước-thiện bố-thí này, họ sẽ được thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.”

Suy nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Kuṇḍala thực hiện ý định của mình, đem tất cả của cải tài sản làm phước-thiện bố-thí cho những người cần được sự bố-thí.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Kuṇḍala bỏ nhà đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ trú trong rừng núi ấy. Hằng ngày, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đi vào rừng tìm các thứ trái cây lớn, nhỏ, hoặc các thứ củ, các loại rau rừng để nuôi mạng, thực-hành pháp-hành thiền-định.

Sau một thời gian dài trú trong rừng núi Himavanta, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala rời khỏi khu rừng núi ấy đi

đến xóm làng để khát thực. Dần dà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đến vườn thượng uyển của Vua Kalābu trú ngụ.

Một buổi sáng, khi đi vào kinh-thành Bārāṇasī để khát thực, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đứng trước ngôi nhà của vị quan Thừa-tướng của Vua Kalābu. Nhìn thấy tướng mạo oai nghi, đường hoàng, 6 môn được cẩn trọng thanh-tĩnh của Ngài, vị Thừa-tướng liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, cung kính cúng dường những vật thực đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, trong thời gian Ngài còn trú trong vườn thượng uyển này, mỗi ngày chúng con kính thỉnh Ngài đến khát thực tại ngôi nhà của chúng con, để cho chúng con có cơ hội tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường các món vật thực đến Ngài.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala làm thỉnh nhận lời thỉnh mời ấy. Mỗi ngày, Ngài đi đến khát thực tại ngôi nhà vị quan Thừa-tướng ấy.

Một hôm, Vua Kalābu đang say rượu, ngự đến du lãm vườn thượng uyển cùng với các quan quân theo hộ giá và đoàn vũ nữ ca hát theo sau. Đến vườn thượng uyển, Vua Kalābu nằm trên tảng đá quý, đầu gối lên người của cô mỹ nữ yêu quý, rồi ngủ say. Nhóm vũ nữ ca hát bảo nhau rằng:

- Chúng ta nhảy múa, ca hát để cho Đức-vua xem và nghe. Bây giờ, Đức-vua đã ngủ say rồi, chúng ta ca hát nhảy múa có ích lợi gì đâu!

Nhóm vũ nữ ấy liền ngưng nhảy múa ca hát, dẫn nhau đi dạo chơi xem hoa quả trong vườn thượng uyển. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đang trú dưới gốc cây Sālā đang mùa hoa nở. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ,

nhóm vũ nữ dẫn nhau đến đánh lễ, kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết pháp cho họ nghe, cho đến khi Đức-vua tỉnh giấc. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã thuyết pháp tế độ nhóm vũ nữ ấy.

Khi ấy, Vua Kalābu nằm ngủ gối đầu trên mình cô vũ nữ, cô cựa mình làm cho Đức-vua tỉnh giấc, liền truyền hỏi rằng:

- *Nhóm vũ nữ đi đâu cả rồi?*

Cô mỹ nữ ấy tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, nhóm vũ nữ ấy đi nghe một vị đạo-sĩ thuyết pháp.*

Nghe cô mỹ nữ yêu quý tâu như vậy, Vua Kalābu giận dữ, nổi cơn thịnh nộ, cầm thanh gươm báu ngự đến, thì một cô vũ nữ xinh đẹp trong nhóm chạy đến đón rước Đức-vua, rồi xin nhận lấy thanh gươm báu ấy. Vua Kalābu ngự đến nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, truyền hỏi rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Người thường thuyết pháp gì?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo thường thuyết pháp nhẫn-nại (khantivādī), và thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại.*

- *Này tên đạo-sĩ! Pháp nhẫn-nại ấy như thế nào?*

- *Tâu Đại-vương, pháp nhẫn-nại là pháp không sân, dù người ta chửi mắng mình, hăm dọa mình, đánh đập mình, v.v... mà mình vẫn có đức nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm tức giận người ấy.*

Vua Kalābu hẳn học truyền bảo rằng:

- *Lát nữa, ta sẽ thấy pháp nhẫn-nại của người!*

Vua Kalābu truyền gọi tên đạo phủ chuyên chặt đầu kẻ trộm cướp đến. Tên đạo phủ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kẻ hạ thân phải làm gì?*

Vua Kalābu truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy xô ngã tên đạo-sĩ ác này nằm xuống đất, rồi lấy chiếc roi gai đánh 2.000 roi ở 4 nơi: đằng trước, đằng sau và hai bên hông cho ta.*

Tuân theo lệnh của Vua, tên đao phủ xô ngã Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nằm xuống đất, rồi đánh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ 2.000 roi ở 4 nơi. Dù bị đánh làm cho rách da, nát thịt, máu chảy ra khắp toàn thân như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn có đức nhẫn-nại chịu đựng một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm tức giận Đức-vua và tên đao phủ đánh đập mình.

Vua Kalābu truyền hỏi rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ôn tồn tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đao chỉ có pháp nhẫn-nại mà thôi. Bản đao thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại. Pháp nhẫn-nại của bản đao không phải ở chỗ da thịt, mà ở trong tâm của bản đao. Đại-vương không thể nào làm hại được đâu!*

Vua Kalābu tức giận truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy chặt hai cánh tay của tên đạo-sĩ ác này!*

Tuân theo lệnh của Vua, tên đao phủ chặt hai cánh tay của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ lìa khỏi thân. Máu từ vết thương 2 cánh tay chảy ra lênh láng trên mặt đất. Dù bị chặt hai cánh tay như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn nằm yên nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua và tên đao phủ ấy

Thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, Vua Kalābu càng thêm tức giận, truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy chặt hai chân của tên đạo-sĩ ác này!*

Tuân theo lệnh của vua, tên đao phủ chặt hai chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ lìa khỏi thân. Máu từ vết thương hai chân tuôn ra xối xả trên mặt đất. Dù bị chặt hai chân như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn nằm yên nhẫn-nại chịu đựng đau đớn một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua và tên đao phủ.

Vua Kalābu truyền hỏi tiếp rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhẫn-nại, từ tốn trả lời rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đao chỉ có pháp nhẫn-nại mà thôi. Bản đao thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại. Pháp nhẫn-nại của bản đao không ở trong hai cánh tay, hai chân mà ở trong tâm của bản đao. Đại-vương không thể nào làm hại được đâu!*

Nghe Đức-Bồ-tát trả lời như vậy, Vua Kalābu càng nổi cơn tức giận truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy cắt hai tai, cắt mũi của tên đạo-sĩ ác này cho Trẫm.*

Tuân theo lệnh của vua, tên đao phủ cắt hai tai, cắt mũi của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Dù bị cắt hai tai, cắt mũi nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn nằm yên nhẫn-nại chịu đựng đau đớn một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua và tên đao phủ ấy.

Vua Kalābu truyền hỏi tiếp rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhẫn-nại chịu đựng, cố gắng từ tốn trả lời rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo cũng chỉ có pháp nhẫn-nại mà thôi. Bản đạo thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại. Pháp nhẫn-nại của bản đạo không có trong hai lỗ tai, lỗ mũi, mà ở trong tâm của bản đạo. Đại-vương không có thể nào làm hại được đâu!*

Vua Kalābu tức giận như điên, truyền lệnh tên đao phủ dưng Đức-Bồ-tát ngồi dậy, chính Vua Kalābu đưa chân đạp mạnh vào ngực của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, làm cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngã ngửa ra sau, rồi Vua Kalābu hậm hực bảo rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi nằm nơi đó mà tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại của ngươi!*

Vua Kalābu tức giận bỏ đi. Sau khi Vua Kalābu rời khỏi nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang nằm, vị quan Thừa-tướng đến lấy tấm vải sạch lau sạch máu toàn thân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nhặt hai cánh tay, hai chân, hai lỗ tai và lỗ mũi lau sạch sẽ, rồi gói lại bằng tấm vải sạch, đỡ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngồi dậy, rồi nâng Ngài đến nằm một nơi đáng tôn kính. Vị Thừa-tướng đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi tha thiết khẩn khoản rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ cao thượng! Nếu Ngài có tức giận thì xin Ngài chỉ tức giận một mình Vua Kalābu mà thôi, vì vua là người truyền lệnh đánh Ngài, chặt hai tay, hai chân, cắt hai tai và mũi của Ngài.*

- *Kính xin Ngài đạo-sĩ có tâm đại bi thương xót đến những người khác, xin Ngài đừng giận, để cho đất nước này tránh khỏi tai họa.*

Nghe vị Thừa-tướng tha thiết khẩn khoản như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ráng nhẫn-nại chịu đựng những cơn đau đớn, bình tĩnh, sáng suốt dạy bảo rằng:

- *Thưa ân nhân thân mến! Tuy Vua Kalābu đã truyền*

lệnh đánh bần đạo, chặt hai cánh tay, hai chân, cắt hai tai, cắt mũi của bần đạo, nhưng bần đạo có pháp nhẫn-nại, nên không hề phát sinh sân-tâm tức giận Vua Kalābu và người hành hạ ấy.

Thật ra, bần đạo có pháp nhẫn-nại, nên không hề phát sinh sân-tâm tức giận bất cứ một ai cả.

Xin ân nhân hãy an tâm.

Vua Kalābu bị đất rút

Khi ấy, Vua Kalābu ngự đi một đoạn đường ngắn cách Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thì mặt đất nứt làm đôi, ngọn lửa phun lên, rút Vua Kalābu vào trong lòng đất.

Sau khi Vua Kalābu băng hà, ác-nghiệp tàn nhẫn đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, phải chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi địa-ngục ấy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala cũng viên tịch ngay trong ngày hôm ấy, các quan trong triều đình của Vua Kalābu, hoàng tộc, dân chúng trong thành Bārāṇasī đem những vật thơm, hoa đến làm lễ cúng dường thi thể Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi họ tổ chức lễ hỏa táng thi thể của **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala** một cách trọng thể.

Sau khi thuyết về tích Khantivādījātaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ rằng:

*“Acetanam va koṭṭente, tñhapharusunā mamaṃ.
Kāsisāje na kuppāmi, esā me khantipāramī.”*⁽¹⁾

*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiên-kiếp của Như-lai
tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.*

Dù Vua Kalābu nước Kāsi đã truyền lệnh đánh đạo-

¹ Bộ Khu. Jātakatṭhakathā, phần Nidāna, Khu. Cariyāpiṭaka.

*sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Như-lai,
Chặt hai tay, hai chân, cắt hai tai, cắt mũi của đạo-sĩ
Kuṇḍala, tiền-kiếp của Như-lai,
Bằng mã tấu sắc bén, như chặt vào khúc gỗ vô tâm.
Đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Như-lai không hề phát
sinh sân-tâm tức giận Vua Kalābu.
Đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng của
Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Như-lai.*

Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Khantivāḍījātaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Đức-Thế-Tôn như vậy, vị tỳ-khưu thường hay phát sinh sân-tâm, có tính hay nóng giận ấy chế ngự được sân-tâm, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dần đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, cho đến Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bát-lai*** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Tích Khantivāḍījātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Khantivāḍījātaka* này, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu kiếp của những nhân vật trong tích Khantivāḍījātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Vua Kalābu* nước Kāsi, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khưu Devadatta*.

- *Vị quan Thừa-tướng* của Vua Kalābu, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh *nhân-nại ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát Kuṇḍala đem tất cả của cải tài sản làm phước-thiện bố-thí, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ giới ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala từ bỏ nhà cửa đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala nói lời phát nguyện không lay chuyển, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có tâm-từ, không phát sinh sân-tâm đến tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc thượng.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh *nhân-nại ba-la-mật bậc thượng* (*khantiparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật đó là *vô-sân tâm-sở* đồng sinh trong *đại-thiện-tâm*, mỗi khi tiếp xúc những đối tượng bất bình một cách bất ngờ, Đức-Bồ-tát vẫn giữ gìn *đại-thiện-tâm* trong sáng một cách tự nhiên.

Thật ra, những đối tượng bất bình xảy ra một cách bất ngờ dễ làm cho *sân-tâm* phát sinh làm *khổ tâm*.

Đối với chư Đức-Bồ-tát tạo ***pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*** với *đại-thiện-tâm trong sáng*, cho nên dù tiếp xúc những đối-tượng bất bình xảy đến làm cho ***khổ thân*** như thế nào, Đức-Bồ-tát vẫn *không hề phát sinh sân-tâm trong các đối-tượng ấy*, vẫn giữ gìn *đại-thiện-tâm trong sáng nhẫn-nại chịu đựng mọi nỗi khổ thân một cách tự nhiên*, để thành tựu ***pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật***.

Thật ra, ***pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*** là pháp-hạnh khó có cơ hội thực-hành, bởi vì những trường hợp bất bình này xảy đến bất ngờ, nên Đức-Bồ-tát hoàn toàn bị động, vì vậy, Đức-Bồ-tát có trí-tuệ sáng suốt suy xét rằng:

“Đây là cơ hội tốt, hiếm có, giúp cho ta tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, đó là một pháp-hạnh ba-la-mật không thể thiếu được.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát tạo *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* với *đại-thiện-tâm trong sáng*, không để *sân-tâm* phát sinh trong các đối tượng bất bình ấy, để cho thành tựu được *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* của mình.

Ngoài *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* ra, còn lại 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác như là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-*

mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật, chư Đức-Bồ-tát hoàn toàn chủ động lựa chọn tạo pháp-hạnh ba-la-mật nào thì cố gắng cũng có cơ hội tạo pháp-hạnh ba-la-mật ấy được thành-tựu như ý.

Như trường hợp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala gặp Vua Kalābu một cách bất ngờ và hoàn toàn bị động. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thường đề cao pháp-hạnh nhẫn-nại, nên khi Vua Kalābu truyền hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi thường thuyết pháp gì?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala trả rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo thường thuyết pháp nhẫn-nại (khantivādī), và thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại.*

Vua Kalābu vốn đã kết oan trái với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ từ kiếp quá-khứ xa xưa. Vì vậy, khi gặp lại nhau trong kiếp hiện-tại này, nên Vua Kalābu trả thù ngay.

Còn đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đó là cơ hội tốt hiếm có, để tạo *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng*, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, để mong sớm trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

- *Chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* cần phải tạo *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ* để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, làm nhân-

duyên hỗ trợ để trở thành *bậc Thánh thanh-văn-giác*, là *hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

- *Chư Đức-Bồ-tát Độc-giác* cần phải tạo *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ và bậc trung* để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung*, làm nhân-duyên hỗ trợ để trở thành *chư Đức-Phật Độc-Giác*.

- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ, bậc trung và bậc thượng* để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, làm nhân-duyên hỗ trợ để trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

(Xong pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc thượng.)

7- Pháp-Hạnh Chân-Thật Ba-La-Mật (Saccapāramī)

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

7.1 - Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ (Saccapāramī)

Tích Vattakajātaka (Wat-tá-ká-cha-tá-ká)

Trong tích Vattakajātaka ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp **chim cút (vattaka)** tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ (saccapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Đức-Thế-Tôn ngự đi khát thực cùng với số đông chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng trong xóm nhà dân Magadha. Sau khi độ vật thực xong, Đức-Thế-Tôn ngự trở về cùng với số đông chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến giữa khu rừng. Khi ấy, vào mùa nắng nóng, các cành cây khô cọ xát vào nhau phát ra lửa, trở thành đám cháy rừng lớn dữ dội cả phía trước lẫn phía sau, xung quanh, đám cháy rừng khói lửa bốc lên nghi ngút đang cháy lan đến chỗ đứng của chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Trong số chư tỳ-khuru ấy, có vị còn là phạm nhân sợ bị chết thiêu nên bàn tính với nhau rằng:

- Nay các pháp-hữu! Chúng ta nên châm lửa đốt cháy rừng ngược lại, để ngăn chặn ngọn lửa cháy lan đến chỗ đứng của chúng ta.

Họ đang cặm cũi lấy 2 viên đá đánh cho phát ra lửa.

Một nhóm tỳ khuru khác hỏi rằng:

¹ Bộ Jātakatthakathāpāli, phần Ekakanipāta, tích Vattakajātaka.

- *Này các pháp-hữu! Các pháp-hữu đang làm gì vậy?*

Các vị tỳ-khưu ấy nói cho biết ý định đốt cháy rừng chặn đường lửa.

Nghe nói như vậy, vị tỳ-khưu nói rằng:

- *Này các pháp-hữu! Các pháp-hữu không thấy Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là bậc Tối-Thượng trong toàn thể chư-chiên, phạm-thiên, nhân loại, Ngài đang ngự đứng phía trước chúng ta hay sao!*

Các pháp-hữu làm như người không nhìn thấy vầng trăng rằm đang chiếu sáng trên hư không, hoặc như người không nhìn thấy mặt trời đang chiếu sáng trong bầu trời, hoặc như người đứng bờ đại dương mà không nhìn thấy đại dương mênh mông bao la, hoặc người đứng gần núi Sineru to lớn và cao mà không nhìn thấy núi Sineru được hay sao!

Cho nên, các pháp-hữu mới có ý định đốt cháy rừng, chặn đường lửa cháy lan đến chỗ các pháp-hữu.

- *Này các pháp-hữu! Các pháp-hữu hãy cùng nhau đến hầu đứng quanh Đức-Thế-Tôn.*

Nghe lời khuyên bảo như vậy, tất cả chư tỳ-khưu đều đến hầu đứng quanh Đức-Thế-Tôn. Đám lửa rừng cháy đến cách Đức-Thế-Tôn khoảng 16 karīsa thì tự dập tắt, như gặp phải nước.

(Đức-Thế-Tôn đứng giữa, phía trước, phía sau, bên phải, bên trái, xung quanh 4 phía khoảng 32 karīsa ngọn lửa rừng tự dập tắt hẳn).

Nhìn thấy như vậy, chư tỳ-khưu vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn rằng:

-*Thật là phi thường! Do oai lực của Đức-Thế-Tôn, ngọn lửa rừng không có tâm mà tự dập tắt như gặp phải nước, không còn cháy lan đến chỗ đứng của Đức-Thế-Tôn.*

Nghe chư tỳ-khuru tán dương ca tụng như vậy, Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Ngọn lửa rừng cháy lan đến khoảng cách xa chỗ đứng Như-lai rồi tự dập tắt ngay như gặp phải nước, do oai lực của Như-lai, không chỉ trong kiếp hiện-tại này mà còn tiền-kiếp của Như-lai sinh làm chim cú đã phát nguyện bằng lời chân thật. Do oai lực phát nguyện bằng lời chân thật của chim cú con ấy, khiến cho đám cháy rừng, ngọn lửa tự dập tắt ngay như gặp phải nước, cách xa tổ chim cú con nằm khoảng 16 karīsa, xung quanh 4 phía.*

Từ đó về sau, lửa rừng không xảy ra suốt kiếp trái đất. Đó mới thật là phi thường!

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda trải tấm y 4 lớp, rồi thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự ngôi kiết già, còn chư tỳ-khuru đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi trải tọa cụ ngồi xung quanh. Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do oai lực của Đức-Thế-Tôn, ngọn lửa rừng tự dập tắt ngay như gặp phải nước trong kiếp hiện-tại thì chúng con đã thấy rõ, còn ngọn lửa rừng tự dập tắt trong tiền-kiếp của Đức-Thế-Tôn như thế nào thì chúng con chưa biết.*

Vậy, chúng con kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về chim cú con, tiền-kiếp của Ngài.

Tích Vattakajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Vattakajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, trong khu rừng vùng Magadha, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh vào loài chim cú. Đức-Bồ-tát tái-sinh trong trứng cú, đến khi

phá vỡ vỏ trứng cút, *Đức-Bồ-tát chim cút con* nở ra nằm trong tổ. Mẹ cha cút tha mỗi đêm về nuôi *Đức-Bồ-tát chim cút con*, *Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ*.

Đức-Bồ-tát chim cút con có 2 cánh chưa đủ lông, nên chưa có thể bay lên hư không được, có 2 chân còn yếu, nên chưa có thể bước đi được.

Hằng năm, vào mùa nắng nóng, cây rừng khô cọ xát vào nhau phát sinh ra lửa, gây ra nạn cháy rừng tại khu rừng vùng Magadha ấy.

Khi ấy, đám cháy rừng dữ dội, những tiếng nổ lớn nghe kinh hồn, các con thú rừng, các loài chim sợ chết đều bay đi nơi khác lánh nạn. Mẹ cha của *Đức-Bồ-tát cút con* tuy thương cút con nhưng không thể tha cút con đi được, nên đành phải để *Đức-Bồ-tát chim cút con* nằm một mình trong tổ, còn mẹ cha cút sợ chết bay đi lánh nạn nơi khác.

Nghe những tiếng nổ kinh hồn, *Đức-Bồ-tát chim cút con* nằm một mình trong tổ ấy, đưa đầu ra nhìn thấy đám khói mù mịt, ngọn lửa rừng đang cháy lan đến tổ của chim cút con, nên nghĩ rằng:

“Nếu ta có sức lực vỡ 2 cánh thì ta bay lên hư không đến nơi khác lánh nạn, nếu ta có sức lực duỗi 2 chân thì ta chạy đi nơi khác lánh nạn.

Mẹ cha của ta sợ chết đã bay đi lánh nạn nơi khác rồi, bỏ lại một mình ta nằm trong tổ này.

Bây giờ, ta không có nơi nương nhờ, không có nơi ẩn náu. Vậy, ta nên làm cách nào để thoát khỏi bị chết thiêu.”

Tiếp theo, *Đức-Bồ-tát chim cút con* tư duy rằng:

“Trong đời này, giới đức đang hiện hữu, sự thật chân-lý đang hiện hữu.

Trong thời quá-khứ, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-

Giác đã thực-hành đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong, ngự đến ngôi tại cội Đại-Bồ-đề, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

*Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đầy đủ giới-đức, định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát tri-kiến-đức, có đầy đủ tâm-từ, tâm-đại-bi, đức nhẫn-nại đối với tất cả chúng-sinh muôn loài, có ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo và **chính nơi ta cũng có các điều chân-thật** nữa.*

Vậy, ta nên niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo ấy và các điều chân-thật đang hiện hữu trong ta.

Ta nên phát nguyện bằng lời chân-thật, khiến cho ngọn lửa tự dập tắt, để cho ta thoát nạn chết thiêu và các loài chim, các sinh vật khác cũng được thoát nạn chết thiêu nữa.”

Suy xét xong, **Đức-Bồ-tát chim cú** con phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

*“Santi pakkhā apatanā, santi pādā avañcanā.
Mātāpitā ca nikkhantā Jātaveda paṭikkama.” ⁽¹⁾*

- *Này lửa! Tôi có 2 cánh mà không bay được,
Tôi có 2 chân mà không bước đi được,
Mẹ cha của tôi đã bay đi lánh nạn nơi khác rồi.*
- *Này lửa! Ngươi hãy nên tự dập tắt ngay!*

Sau khi **Đức-Bồ-tát cú** con phát nguyện bằng lời chân-thật xong, ngọn lửa đang cháy dữ dội kia tự dập tắt ngay như gặp phải nước, cách xa tô của **Đức-Bồ-tát chim cú** con xung quanh khoảng 16 karīsa.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Ekakanipāta, Vattajātakavaṇṇanā.

Do oai lực lời chân-thật của Đức-Bồ-tát chim cắt con ấy, từ đó về sau, suốt một kiếp trái đất nơi ấy không xảy ra nạn cháy rừng như hằng năm.

Trong khu rừng ấy, chúng-sinh muôn loài sống được an toàn, không còn kinh sợ nạn cháy rừng nữa.

Đức-Bồ-tát chim cắt sống được an lành cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi Đức-Bồ-tát chim cắt chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh những kiếp sau trong các cõi thiện dục-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới an hưởng mọi sự an-lạc tại các cõi ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Ngọn lửa cháy rừng tự dập tắt, không còn cháy lan đến chỗ đứng này do oai lực của Như-lai không chỉ trong kiếp hiện-tại, mà còn tiền-kiếp của Như-lai khi sinh làm kiếp chim cắt đã phát nguyện bằng lời chân-thật, khiến cho ngọn lửa cháy rừng tự dập tắt, không còn cháy lan đến tổ của chim cắt con cũng như vậy.

Sau khi thuyết tích Vattakajātaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về chân-lý tứ Thánh-đế, cho nên, chư tỳ-khưu chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, có số tỳ-khưu chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu; có số tỳ-khưu chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai; có số tỳ-khưu chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai; có số tỳ-khưu chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, tùy

theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khưu.

Tích Vaṭṭakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Vaṭṭakajātaka, *Đức-Bồ-tát chim cút con* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian thì hậu kiếp của những nhân vật trong tích Vaṭṭakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại những nhân vật ấy như sau:

- *Mẹ cha của Đức-Bồ-tát chim cút*, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phụ-vương Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.

- *Đức-Bồ-tát chim cút*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát chim cút con (Vaṭṭaka)* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ*, ngoài ra, còn có các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu:

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có tâm-bi cứu sống các sinh vật trong rừng, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có trí-tuệ suy xét các pháp sâu sắc, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có tinh-tần, đó là *pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* phát nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con có tâm-từ đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát chim cút con có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.*

Đó là 7 pháp-hạnh ba-la-mật cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát chim cút

Trong tích Vattakajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp **chim cút** (*Vaṭṭaka*) còn nhỏ chưa bay được, chưa bước đi được, nằm trong tổ, mẹ cha cút tha mỗi đêm về nuôi Đức-Bồ-tát chim cút con.

Khi ấy, đám cháy rừng dữ dội, ngọn lửa đang cháy lan đến gần chỗ tổ của Đức-Bồ-tát chim cút con ấy, mẹ cha của Đức-Bồ-tát chim cút con không có khả năng tha Đức-Bồ-tát chim cút con lánh nạn nơi khác được, nên đành phải bỏ Đức-Bồ-tát chim cút con ấy ở lại nằm trong tổ một mình, còn mẹ cha Đức-Bồ-tát chim cút sợ bị chết thiêu nên bay đi lánh nạn nơi khác.

Đức-Bồ-tát chim cút con ấy, tuy có 2 cánh nhưng không thể bay được, tuy có 2 chân nhưng không thể bước đi được, Đức-Bồ-tát chim cút con ấy không còn nơi nương nhờ, không có nơi ẩn náu nào cả. Đức-Bồ-tát chim cút con ấy tư duy rằng:

“Trong đời này, giới-đức đang hiện hữu, sự thật chân-lý đang hiện hữu...”

Sau khi tư duy xong, Đức-Bồ-tát chim cút con phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

- *Này lửa! Tôi có 2 cánh mà không bay được.*

- *Này lửa! Tôi có 2 chân mà không bước đi được.*

- *Này lửa! Mẹ cha của tôi đã lánh nạn nơi khác rồi.*

- *Này lửa! Ngươi hãy nên tự dập tắt ngay!*

Sau khi Đức-Bồ-tát chim cú con phát nguyện bằng lời chân thật xong, ngọn lửa đang cháy dữ dội tự dập tắt ngay, như gặp phải nước, cách xa tổ của Đức-Bồ-tát chim cú con xung quanh 4 phía khoảng 16 karīsa.

Từ đó về sau, do oai lực lời phát nguyện chân thật của Đức-Bồ-tát chim cú con ấy, nơi ấy không còn xảy ra nạn cháy rừng hằng năm suốt kiếp *trái đất ấy* (*kappaṭṭhāyīm mahātejaṃ*).

Hậu-kiếp của Đức-Bồ-tát chim cú con trong kiếp quá-khứ ấy, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama ngự đi cùng chư Đại-đức tỷ-khưu-Tăng giữa khu rừng lớn trong vùng Magadha, gặp đám cháy rừng dữ dội, ngọn lửa đang cháy lan đến chỗ đứng của Đức-Phật, do oai lực lời phát nguyện chân-thật của Đức-Bồ-tát chim cú con tiền-kiếp của Đức-Phật, khiến ngọn lửa tự dập tắt ngay, như gặp phải nước, cách xa chỗ đứng của Đức-Phật xung quanh 4 phía khoảng 16 karīsa.

Sự thật, tử sinh luân-hồi của chúng-sinh, phần **thân** bị tan rã theo mỗi kiếp, còn phần **tâm** sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia, từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại trải qua vô số kiếp không sao kể được. **Tâm** có chức năng tích lũy tất cả *mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp*.

* Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào có cơ hội gặp *thuận-duyên* (*sampatti*) thì *đại-thiện-nghiệp* ấy có khả năng cho quả tốt, quả an-lạc ngay trong kiếp hiện-tại, kiếp kế tiếp (tái-sinh kiếp sau) và kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

* Nếu *ác-nghiệp* nào có cơ hội gặp *ngịch-duyên*

(vipatti) thì ác-nghiệp ấy có khả năng cho quả xấu, quả khổ ngay trong kiếp hiện-tại, kiếp kế tiếp (tái-sinh kiếp sau) và kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Sự thật, lời phát-nguyện chân-thật của Đức-Bồ-tát chim cú con tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong thời quá-khứ vẫn còn có oai lực trong kiếp hiện-tại của Đức-Phật Gotama, làm cho ngọn lửa tự dập tắt ngay, cách xa chỗ đứng của Đức-Phật vòng quanh khoảng 32 karīsa. Cho nên, lời phát nguyện chân thật có oai lực rất phi thường.

Ví như trong tích *Kaṇhadīpāyanajātaka* ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là vị đạo-sĩ *Kaṇhadīpāyana* (trích một đoạn ngắn) ở tại cốc lá.

Một hôm, một người bạn cũ tên *Mandabya* dẫn vợ và đứa con trai nhỏ tên *Yaññadatta* đến thăm, cúng dường các thức vật dụng đến đạo-sĩ *Kaṇhadīpāyana* tại cốc lá.

Trong khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Kaṇhadīpāyana* tiếp chuyện với 2 vợ chồng người bạn, còn đứa bé trai *Yaññadatta* chạy ra ngoài vườn chơi đánh con quay, con quay xoay chạy rơi xuống miệng hang đựng đầu con rắn hổ mang, cậu bé *Yaññadatta* đưa tay xuống hang lấy con quay thì bị con rắn hổ mang cắn nơi tay của cậu bé, nọc độc rắn hổ mang xâm nhập vào thân mình làm cho cậu bé *Yaññadatta* đau đớn hét lớn lên, rồi nằm xuống đất chết giấc.

Nhìn thấy con như vậy, mẹ cha cậu bé chạy đến bồng con vào đặt dưới chân của ngài Đạo-sĩ *Kaṇhadīpāyana*, bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, cầu xin Ngài chữa trị, cứu mạng con của chúng tôi.

⁽¹⁾ Bộ Jātakatṭhakathā, Dasakanipāṭa, tích *Kaṇhadīpāyanajātaka*.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana bảo rằng:

- *Này 2 bạn! Bản đạo không có thuốc chữa trị nọc rắn độc hổ mang.*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, nếu Ngài không có thuốc chữa trị nọc rắn độc hổ mang thì kính xin Ngài phát nguyện bằng lời chân-thật vậy!*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana nhận lời:

- *Lành thay! Bản đạo sẽ phát nguyện bằng lời chân-thật.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana đưa bàn tay phải đặt trên đầu của bé Yaññadatta phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

“Bản đạo mong tạo nhiều phước-thiện, nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ với đức-tin trong sạch.

Bản đạo rất hoan-hỷ thực-hành phạm-hạnh hoàn toàn trong sạch chỉ có được 7 ngày đầu mà thôi.

Từ đó về sau, dù không hài lòng đời sống đạo-sĩ, bản đạo vẫn ráng chịu đựng thực-hành phạm-hạnh trải qua suốt hơn 50 năm mà không một ai biết được.

Do oai lực của lời chân-thật này của bản đạo, nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé Yaññadatta hãy được tan biến.

Cầu mong sự an lành đến với bé Yaññadatta. Xin bé Yaññadatta được hồi sinh.”

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana phát nguyện bằng lời chân-thật vừa chấm dứt, thì nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé Yaññadatta được tan biến dần xuống đến ngực.

Bé Yaññadatta mở mắt gọi “*Mẹ kính yêu của con!*” rồi nằm yên.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana* động viên khuyến khích người cha của bé *Yaññadatta* rằng:

- *Này bạn Maṇḍabya! Oai lực của bản đạo chỉ có bấy nhiêu. Vậy, bạn hãy nên phát nguyện bằng lời chân-thật của bạn thêm nữa, để cho nọc độc rắn được tan biến.*

Tiếp theo người cha của bé *Yaññadatta* đưa bàn tay đặt trên ngực của con, rồi phát nguyện bằng lời chân-thật của mình rằng:

“Khi tôi thấy người khách đến xin nghỉ lại, dù đôi khi tôi không hài lòng với người khách ấy, mà tôi vẫn để cho người khách ấy nghỉ lại nhà.

Đó là điều mà các Sa-môn, Bà-la-môn không biết tôi không hài lòng và chính tôi cũng không muốn cho ai biết điều ấy.

Do oai lực lời chân-thật này của tôi, nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của Yaññadatta con tôi hãy được tan biến.

Cầu mong sự an lành đến với con của tôi. Xin Yaññadatta con của tôi được hồi sinh.”

Sau khi người cha của bé *Yaññadatta* phát nguyện bằng lời chân-thật trên vừa chấm dứt, thì nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé *Yaññadatta* được tan biến xuống phía dưới, bé *Yaññadatta* có thể ngồi dậy được, nhưng chưa có thể đi được.

Ông *Maṇḍabya* cha của bé *Yaññadatta* bảo người vợ của ông rằng:

- *Này em yêu quý! Khả năng của anh chỉ được bấy nhiêu. Vậy, em hãy phát nguyện bằng lời chân-thật của em thêm nữa, để cho con của chúng ta được hoàn toàn bình phục.*

Vâng lời chồng, với tình thương yêu của người mẹ

đổi với con, nên bà can đảm phát nguyện bằng lời chân-thật của bà rằng:

“Này Yaññadatta con yêu quý của mẹ! Con rắn hổ mang có nọc độc kinh khủng cắn con như vậy. Con rắn hổ mang ấy không phải là nơi yêu thương của mẹ trong ngày hôm nay. Cũng giống như cha của con đã từ lâu không phải là người chồng yêu thương của mẹ. Đó là điều mà không một ai biết được.

Do oai lực của lời chân-thật này của mẹ, nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của Yaññadatta con của tôi hãy được tan biến hết thấy.

Cầu mong sự an lành đến với Yaññadatta con của tôi, Yaññadatta con của tôi được hoàn toàn bình phục.

Sau khi người mẹ của Yaññadatta phát nguyện bằng lời chân-thật trên vừa chấm dứt, thì nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé Yaññadatta con của bà được tan biến hết thấy, con của bà hoàn toàn bình phục, đứng dậy nói năng chạy đi chơi như trước.

Như vậy, lời phát nguyện chân-thật có oai lực làm tan biến được nọc rắn độc hổ mang. Thật là điều phi thường!

Lời phát nguyện có oai lực là lời phát nguyện chân-thật, phải là điều có thật của mình hoặc của người khác. Điều có thật ấy dù là điều tốt, dù là điều xấu cũng vẫn là điều thật, khi phát nguyện bằng lời chân thật thì lời phát nguyện ấy chắc chắn có được oai lực phi thường.

Vaṭṭasuttapāli

Bài kinh **Vaṭṭasuttapāli** (Kinh Chim cút) là 1 trong 11 bài kinh Parittapāli (kinh hộ trì), nếu người nào thường tụng niệm Parittapāli hằng ngày đêm thì người ấy có thể tránh khỏi mọi điều rủi ro tai hại, đem lại sự an lành hạnh phúc, do oai lực bài kinh Parittapāli.

Bài kinh Vaṭṭasutta Parittapāli này có oai lực ngăn được nạn cháy do lửa gây ra cho chính mình, cho nhà cửa của mình, thậm chí cả vùng xung quanh mình cũng được tránh khỏi nạn lửa cháy nữa.

Vaṭṭasuttapāli

*Pūrentaṃ bodhisambhāre, nibbattaṃ vaṭṭajāṭiyaṃ.
Yassa tejena dāvaggi, mahāsattaṃ vivajjayi.
Therassa Sāriputtassa, lokanāthena bhāsitaṃ.
Kappaṭṭhāyiṃ mahātejam, parittaṃ taṃ bhaṇāma he!
Atthi loke sīlaguṇo, saccaṃ soceyya ' nuddayā.
Tena saccena kāhāmi, saccakiriyamuttamaṃ.
Ājjetvā dhammabalaṃ, saritvā pubbake jine.
Saccabalaṃ 'avassāya, saccakiriyam 'akāsa 'haṃ.
Santi pakkhā apatanā, santi pādā avañcanā.
Mātā pitā ca nikkhantā, Jātaveda paṭikkama.
Saha sacce kate mayhaṃ, mahāpajjalito sikhī.
Vajjesi soḷasa karīsāni, udakaṃ patvā yathā sikhī.
Saccena me samo natthi, esa me saccapāramī.*

(*Vaṭṭasuttaṃ niṭṭhitaṃ.*)

Bài kê khai kinh Chim cút

- Đây chư thiện-trí! Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm chim cút bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Đám cháy rừng tự dập tắt không đến tới tổ Đức-Bồ-tát chim cút con, do oai lực của bài kinh Chim cút.

Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh Vattasutta cho Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Bài kinh Chim cút này có nhiều oai lực tồn tại suốt kiếp trái đất ấy.

- Đây chư thiện-trí! Chúng tôi tụng bài kinh Chim cút này.

Bài Kinh Chim Cút

Trong đời này, có giới-đức cao quý, pháp chân-thật cao thượng, thân khẩu ý thanh-tịnh, tâm-từ, tâm-bi đối với chúng-sinh.

Tôi phát nguyện bằng lời chân-thật cao thượng bằng các pháp ấy.

Tôi đã suy xét oai lực của chánh-pháp, đã niệm tưởng đến chư Phật trong thời quá-khứ.

Nương nhờ oai lực của pháp chân-thật, tôi phát nguyện bằng lời chân-thật.

- Đây lửa! Tôi có 2 cánh mà không thể bay được.

Tôi có 2 chân mà không thể bước đi được.

Mẹ cha của tôi đã bay đi lánh nạn nơi khác rồi!

- Đây lửa! Ngươi hãy lùi ra xa, tự dập tắt ngay!

Khi tôi phát nguyện bằng lời chân-thật, đồng thời ngọn lửa tự dập tắt như gặp phải nước.

Ngọn lửa rừng to lớn cháy dữ dội tự dập tắt, cách xa tổ của tôi 4 phía khoảng 16 karīsa.

Pháp chân-thật của tôi không có ai sánh bằng.

Pháp chân-thật này là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật của tôi.

(Xong bài kinh chim cút.)

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ (Saccapāramī)

Tích Dasarathajātaka (Đá-sá-rá-thá-cha-tá-ká)

Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Dasarathajātaka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đại-vương Dasarathamahārāja* là *Chánh-vương* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, có *Chánh-cung Hoàng-hậu* đứng đầu 16.000 cung-phi mỹ-nữ. *Chánh-cung Hoàng-hậu* sinh hạ 2 hoàng-tử và 1 công-chúa, hoàng-tử trưởng tên là **Rāmapaṇḍita**, hoàng-tử thứ tên là **Lakkhanapaṇḍita**, và công-chúa tên là **Sītādevī**.

Chánh-cung Hoàng-hậu được *Đại-vương Dasarathamahārāja* sủng ái và hoàng-tử **Rāmapaṇḍita**, hoàng-tử **Lakkhanapaṇḍita**, công-chúa **Sītādevī** được *Đại-vương* yêu quý. Khi hai hoàng-tử và công-chúa lớn khôn, *Chánh-cung Hoàng-hậu* quy thiên, *Đại-vương Dasarathamahārāja* phát sinh tâm sầu não thương tiếc *Chánh-cung Hoàng-hậu*. Các quan trong triều tâu *Đại-vương* nên làm lễ hỏa táng trọng thể thi thể của *Chánh-cung Hoàng-hậu* theo truyền thống của hoàng-gia.

Các quan tuyển chọn một cung-phi xứng đáng đem đến trình dâng lên *Đại-vương*. *Đại-vương* chấp thuận tấn phong cung-phi ấy lên ngôi *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

Chánh-cung Hoàng-hậu biết hầu hạ *Đại-vương* hài lòng, nên *Chánh-cung Hoàng-hậu* được *Đại-vương* sủng ái, qua thời gian sau, *Chánh-cung Hoàng-hậu* mang long thai. Đủ tháng ngày, *Chánh-cung Hoàng-hậu* sinh hạ hoàng-tử đặt tên là **Bharatakumāra**: hoàng-tử *Bharata*.

Đại-vương truyền bảo rằng:

¹ Jātakatṭhakathā, Ekadasanipāta, Dasarathajātaka

- *Này Ái-khanh! Trẫm ban ân-huệ vậy Ái-khanh hãy nhận ân-huệ!*

Nghe Đại-vương truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu có mưu kế thâm độc, nên tâu lên Đại-vương rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp xin gửi ân-huệ nơi Hoàng-thượng. Sau này thần thiếp sẽ xin nhận.*

Chờ đợi **hoàng-tử Bharata** của bà lên 7-8 tuổi, Chánh-cung Hoàng-hậu vào chầu Đại-vương tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp xin nhận ân-huệ mà Hoàng-thượng đã ban năm trước cho hoàng-tử của thần-thiếp.*

Đại-vương truyền bảo rằng:

- *Này Ái-khanh! Ái-khanh hãy nhận ân-huệ.*

Nghe Đại-vương truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng có tâm bi ban ngai vàng cho hoàng-tử của thần-thiếp.*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu tâu như vậy, Đại-vương nổi cơn thịnh nộ mắng nhiếc rằng:

- *Ngươi là đồ đê tiện độc ác! Hai hoàng-tử là bậc thiện-trí của Trẫm, ngươi bảo Trẫm bỏ hai hoàng-tử ấy, rồi ban ngai vàng cho hoàng-tử của ngươi được hay sao!*

Nghe thấy Đại-vương nổi cơn thịnh nộ mắng nhiếc như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu hoảng sợ, vội vã đi về phòng của mình.

Những ngày sau đó, nhiều lần Chánh-cung Hoàng-hậu vẫn xin Hoàng-thượng ban ngai vàng cho hoàng-tử của Bà, nhưng lần nào Đại-vương cũng không ban cho.

Đại-vương Dasarathamahārāja suy xét rằng: Người đàn bà này không biết ơn, là người có tâm địa hiểm độc dám giết người thân. Bà có thể thuê mướn bọn người ác đến giết hai hoàng-tử yêu quý của Trẫm.

Sau khi suy xét như vậy, Đại-vương truyền lệnh gọi hai hoàng-tử yêu quý đến châu, Đại-vương truyền bảo hai hoàng-tử yêu quý rằng:

- Nay hai hoàng-nhi yêu quý! Sự nguy hiểm đến sinh-mạng của hai hoàng-nhi có thể xảy ra tại cung điện này, để giữ gìn sự an toàn sinh-mạng, vậy hai hoàng-nhi nên đi vào nơi rừng núi Himavanta để lánh nạn.

Khi nghe tin phụ-vương băng hà, hai hoàng-nhi hãy trở về làm lễ đăng quang lên ngôi làm vua, giữ gìn ngôi báu của dòng dõi hoàng-tộc của mình.

Đại-vương Dasarathamahārāja cho truyền gọi vị quân-sư bà-la-môn vào châu, Đại-vương truyền hỏi rằng:

- Kính thưa vị quân-sư! Xin vị quân-sư xem xét tuổi thọ của Trẫm còn sống được bao lâu nữa?

Sau khi vị quân-sư xem xét tiên đoán tuổi thọ xong, liền tâu lên Đại-vương rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, tuổi thọ của Đại-vương còn sống được 12 năm nữa.

Nghe vị quân-sư tâu như vậy, Đại-vương truyền bảo hai hoàng-nhi rằng:

- Nay hai hoàng-nhi yêu quý! Hai hoàng-nhi vào sống ở trong rừng suốt 12 năm, kể từ năm này. Khi nghe tin Phụ-hoàng băng hà, Khi ấy, hai hoàng-nhi trở về kinh-thành Bārāṇasī này, truyền bảo các quan trong triều làm lễ đăng quang lên làm vua, trị vì đất nước này bằng thiện-pháp.

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita sống trong rừng suốt 12 năm

Vâng theo lời của Đức Phụ-vương, *hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita* vào đánh lễ Đức Phụ-vương, xin từ giả, Đức Phụ-vương cảm động sâu não khóc than, bởi vì xa lìa hai hoàng-nhi yêu quý.

Nhìn thấy *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita* ra đi, *hoàng-muội Sītādevī* vào châu đánh lễ Đức Phụ-vương, xin đi theo hai *hoàng-huynh*, Đức Phụ-vương phát sinh sâu não khổ tâm đành phải cho phép *công-chúa Sītādevī* đi theo.

Như vậy, ba hoàng-gia là *hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita* và *công-chúa Sītādevī* được một số dân chúng tiễn đưa rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi vào rừng núi Himavanta. Đi được một đoạn đường, *hoàng-tử Rāmapaṇḍita* dừng lại và truyền lệnh số dân chúng trở lại kinh-thành Bārāṇasī, còn 3 hoàng-gia tiếp tục đi vào rừng sâu tìm nơi chốn có đầy đủ mọi thuận lợi như gần sông, suối, có nước uống, có các loại trái cây quanh năm, suốt tháng, để sống.

Ba vị hoàng-gia quyết định xây dựng trại trú tại chỗ ấy. Khi ấy, *hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-muội Sītādevī* đánh lễ *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* tâu rằng:

- *Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, tại rừng núi Himavanta này, *hoàng-đệ* và *hoàng-muội Sītādevī* suy tôn *hoàng-huynh* lên ngôi như *Phụ-hoàng* của *hoàng-đệ* và *hoàng-muội*. Vì vậy, *hoàng-huynh* ở tại trại, còn *hoàng-đệ* và *hoàng-muội Sītādevī* mỗi buổi sáng đi vào rừng tìm các loại trái cây đem về kính dâng *hoàng-huynh*.

Như vậy, mỗi ngày ba hoàng-gia huynh đệ muội sống bằng các loại trái cây rừng.

Tại kinh-thành Bārāṇasī, trong cung điện hằng ngày, **Đại-vương Dasarathamahārāja** ngày đêm nhớ thương đến *hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita*, *công-chúa Sītādevī* hằng ngày phải chịu bao nhiêu nỗi khổ cực vất vả trong rừng sâu. Vì vậy, phát sinh tâm sầu-não nên sức khỏe càng ngày càng suy kiệt đến năm thứ 9, **Đại-vương Dasarathamahārāja** băng hà.

Lễ hỏa táng thi thể của Đại-vương Dasarathamahārāja

Các quan trong triều làm lễ hỏa táng trọng thể thi thể của *Đại-vương Dasarathamahārāja* theo truyền thống của hoàng-tộc xong.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo các quan trong triều tổ chức làm lễ đăng quang *hoàng-tử Bharata* của bà lên ngôi làm vua. Nhưng các quan tâu rằng:

- *Ngôi vua là của Hoàng-tử Rāmapaṇḍita, hiện đang ngự ở trong rừng núi Himavanta, chứ không phải của hoàng-tử Bharata.*

Thật ra, *hoàng-tử Bharata* vốn là hoàng-tử hết lòng tôn kính yêu thương *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-tỷ Sītādevī*, biết tôn ti theo thứ bậc trong hoàng-gia.

Khi ấy, *hoàng-tử Bharata* bàn thảo với các quan rằng:

- *Này các quan! Các quan hãy chuẩn bị 5 báu vật phong vương sẵn sàng, 4 đội binh mã, dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī, đi vào rừng núi Himavanta, làm lễ đăng quang hoàng-huynh Rāmapaṇḍita lên ngôi làm vua, rồi đón rước Đức-vua Rāmapaṇḍita, hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī trở về kinh-thành Bārāṇasī trị vì đất nước này.*

Vâng theo lời của hoàng-tử Bharata, các quan chuẩn bị sẵn sàng, *hoàng-tử Bharata* dẫn đầu đoàn các quan trong triều và 4 đội binh mã đi vào rừng núi Himavanta.

Hoàng-tử Bharata truyền bảo các lính chia ra nhiều nhóm nhỏ đi tìm chỗ ở của ba vị hoàng-gia, nếu tìm gặp thì trở lại báo cho biết. Nhóm lính tìm được chỗ ở của ba vị hoàng-gia, nên trở lại tâu với hoàng-tử Bharata. *Hoàng-tử Bharata* dẫn đoàn người đến gần chỗ ở của ba vị hoàng gia rồi truyền lệnh đóng trại nghỉ đêm.

Sáng hôm ấy, *Hoàng-tử Bharata* dẫn theo 3 vị quan lớn trong triều đến diện kiến ba vị hoàng-gia. Khi ấy, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-tỷ Sītādevī* đi vào rừng tìm các loại trái cây, chỉ còn *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* đang ngồi an nhiên tự tại như pho tượng trước cửa trại, *hoàng-đệ Bharata* cung-kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, rồi đứng một nơi hợp lễ, kính tâu rằng:

- *Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, Đức Phụ-vương của bốn huynh đệ muội chúng ta đã băng hà rồi!*

Hoàng-đệ Bharata gục đầu xuống đôi bàn chân của *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, khóc tức tưởi cùng với 3 vị quan lớn. *Hoàng-tử Rāmapaṇḍita* vẫn ngồi an nhiên tự tại không hề tỏ vẻ sầu não khổ tâm nào cả, trên gương mặt vẫn tự nhiên không thay đổi. *Hoàng-đệ Bharata* ngồi dậy vẫn khóc than, và hàn huyên kể lễ về chuyện *Đức Phụ-vương* thương nhớ *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-tỷ Sītādevī*.

Vào buổi chiều, *hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-muội Sītādevī* đem các loại trái cây từ rừng trở về hơi trễ hơn mọi ngày, *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* nghĩ rằng:

“*Hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-muội Sītādevī* còn

nhỏ dại không đủ khôn biết suy xét sâu sắc như ta. Nếu Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī nghe tin “Đức Phụ-vương đã băng hà rồi” thì Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī sẽ không thể chịu đựng nổi, vỡ tim mà chết.

Vậy, ta nên dùng kế để làm cho Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī không bị sốc khi nghe tin cực buồn này. Ta bảo hai em đi xuống hồ đứng ngâm dưới nước, rồi nghe tin cực buồn này.”

Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita truyền bảo rằng:

- Đây hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī! Hôm nay hai em trở về trễ, phải bị phạt. Hai em phải xuống hồ đứng ngâm dưới nước.

Vâng theo lời của Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-muội Sītādevī đi xuống hồ đứng ngâm dưới nước. Khi ấy, Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita báo tin rằng:

- Đây hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī! Hoàng-đệ Bharata đến đây báo tin rằng: “Đức Phụ-vương của bốn huynh đệ muội của chúng ta đã băng hà rồi!”

Vừa nghe Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita báo tin như vậy, hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī ngã xuống chết giắc.

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita truyền bảo 2 vị quan lớn xuống hồ ẵm hai vị hoàng-gia lên bờ cứu cho tỉnh lại, rồi hai vị hoàng-gia ngồi dậy.

Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita lại báo tin ấy một lần nữa, hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī lại ngã lăn ra chết giắc, một lát sau cứu tỉnh lại, rồi hai vị hoàng-gia ngồi dậy. Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita lại báo tin ấy một lần nữa, cũng như lần trước, hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī lại ngã lăn ra chết giắc, một lát sau cứu tỉnh lại, rồi hai vị hoàng-gia ngồi dậy khóc than thảm thiết.

Khi ấy, hoàng-đệ Bharata suy nghĩ rằng: “Hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-tỷ Sītādevī của ta, khi nghe tin cực buồn là “Đức Phụ-vương băng hà” liền ngã lăn ra chết ngất đến lần thứ ba, khi tỉnh lại khóc than thảm thiết như vậy, nhưng mà hoàng-huynh Rāmapaṇḍita không hề phát sinh khổ tâm sâu não, không khóc than như chúng ta.

Do năng lực nào làm cho hoàng-huynh Rāmapaṇḍita không phát sinh khổ tâm sâu não khóc than. Ta nên tâu hỏi hoàng-huynh Rāmapaṇḍita cho rõ.”

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, do năng lực nào làm cho hoàng-huynh không phát sinh khổ tâm sâu não, không hề khóc than, khi nghe tin cực buồn là “Đức Phụ-vương băng hà”, tâu hoàng-huynh?

Không khóc Đức Phụ-vương băng hà

Nghe hoàng-đệ Bharata tâu hỏi như vậy, hoàng-huynh Rāmapaṇḍita giải đáp rằng:

- Nay hoàng-đệ Bharata! Mọi người không có một ai có thể giữ gìn sinh-mạng của mình không chết được, phần đông người ta sâu não khóc than đến người đã chết. Bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết tất cả mọi chúng-sinh có sự chết là cuối cùng. Người nào chết rồi, nghiệp của người ấy liền cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác.

Người nào phát sinh sân-tâm sâu não, khóc than thương tiếc đến người chết ấy, chỉ tự làm khổ mình mà thôi, không có giúp ích gì cho mình lẫn người đã chết.

Cho nên, bậc thiện-trí không phát sinh sân-tâm sâu não, khóc than, không tự làm khổ mình.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Cả trẻ con lẫn người già, cả người khờ dại lẫn bậc thiện-trí, cả người nghèo khổ lẫn

người giàu sang phú quý cao thượng, tất cả không có một ai tránh khỏi tử-thân.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Ví như các loại trái cây còn non, hoặc già, hoặc đã chín chỉ chờ khi cuống trái cây rời khỏi cành đều rụng xuống mà thôi, đó là điều chắc chắn. Cũng như vậy, các loài chúng-sinh nhỏ lớn khi sinh ra đời rồi, khi còn nhỏ, hoặc khi đã lớn, hoặc khi đã già, tất cả đều là vô-thường chỉ có sự chết là cuối cùng mà thôi, đó là điều chắc chắn.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Buổi sáng, nhiều người được nhìn thấy còn chuyện trò với nhau, đến buổi chiều, có người đã chết rồi không còn thấy nhau nữa. Buổi chiều, nhiều người được nhìn thấy còn chuyện trò với nhau, đến buổi sáng ngày hôm sau, có người đã chết rồi không còn thấy nhau nữa.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Nếu người nào phát sinh sân-tâm sầu-não khóc than, thương tiếc người thân đã chết rằng: “Cha của tôi”, “Con của tôi” v.v... thì người ấy tự làm khổ-tâm, khổ-thân mà không thể làm cho người thân sống lại được, mà cũng không làm lợi ích gì cho người thân đã chết. Cho nên, chư bậc thiện-trí không phát sinh sân-tâm sầu-não khóc than đến người thân đã chết.

Nếu người nào phát sinh sân-tâm sầu não khóc than đến người thân đã chết, thì người ấy tự làm khổ-tâm, khổ-thân, làm cho thân hình gầy yếu, gương mặt xanh xao, người thân đã chết không hộ trì người khóc than ấy. Như vậy, sự khóc than đến người thân đã chết ấy chẳng được sự lợi ích gì cho mình và cho người thân của mình đã chết nữa.

Người trí thấy căn nhà bị cháy, vội vã liền dập tắt lửa bằng nước như thế nào. Bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt

học nhiều hiểu rộng vội vã liền diệt sâu não đã phát sinh ngay tức khắc bằng trí-tuệ cũng như thế ấy.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Tất cả mọi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, khi sinh ra đời lớn khôn liên quan đến những người trong gia đình, người này là mẹ của ta, người này là cha của ta, v.v...

Vì vậy, nếu khi có người thân yêu nào trong gia đình chết, người trong gia đình phát sinh sân-tâm sâu-não, khóc than thương tiếc đến người thân đã chết ấy, nhưng bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết rõ các pháp-hữu-vi đó là ngũ-uẩn sinh rồi diệt, là vô-thường, là khổ, là vô-ngã, nên bậc thiện-trí không phát sinh sân-tâm sâu-não, khóc than thương tiếc đến người thân đã chết ấy.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Hoàng-huynh là bậc có trí-tuệ nên không khóc than giống như nhóm người thiếu trí ấy. Khi Đức Phụ-vương đã băng hà rồi, huynh đệ chúng ta phải noi gương theo Đức Phụ-vương trị vì đất nước này.

Tạo phước-thiện bố-thí đến những người nên bố-thí.

Phong chức cho những người xứng đáng được phong chức.

Ban thưởng cho những người có công với đất nước xứng đáng được ban thưởng, v.v...

Đức Phụ-vương trị vì đất nước bằng thiện-pháp, đối xử với tất cả mọi người không thiên vị, thưởng phạt, hoặc xét xử rất công minh.

Đức Phụ-vương cung-kính cúng-dường đến chư vị samôn, chư vị bà-la-môn là những bậc thường thực-hành mọi thiện-pháp.

Huynh đệ chúng ta cần phải noi gương theo Đức Phụ-vương, thực-hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-

lạc lâu dài cho thân dân thiên hạ, bởi vì đó là những pháp-hành của bậc thiện-trí.

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita thực-hành pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật

Đức-Bồ-tát hoàng-huynh Rāmapaṇḍita giải đáp câu hỏi của hoàng-đệ Bharata làm cho giải được sâu-não trong tâm của hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-muội Sītādevī và các quan, các đội binh cùng các dân chúng.

Tiếp theo sau, hoàng-đệ Bharata kính đánh lễ hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, xin tâu rằng:

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, kính xin hoàng-huynh cho phép các quan làm lễ đăng quang lên ngôi làm vua, rồi thỉnh hoàng-huynh hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước.

Nghe hoàng-đệ Bharata tâu như vậy, hoàng-huynh Rāmapaṇḍita truyền dạy rằng:

- Nay hoàng-đệ Bharata! Hoàng-đệ hãy thỉnh hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-tỷ Sītādevī và dẫn các quan, các đội binh mã trở về kinh-thành Bārāṇasī, làm lễ lên ngôi trị vì đất nước.

Nghe hoàng-huynh Rāmapaṇḍita truyền dạy như vậy, hoàng-đệ Bharata tâu rằng:

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, hoàng-huynh ngự tại nơi này một mình hay sao?

- Nay hoàng-đệ Bharata! Trước đây, Đức Phụ-vương đã truyền bảo hoàng-huynh rằng: “Hoàng-nhi hãy vào ở trong rừng núi Himavanta suốt 12 năm kể từ năm này.

Sau thời gian ấy, Hoàng-nhi sẽ trở về kinh-thành Bārāṇasī, làm lễ đăng quang lên ngôi làm vua, trị vì đất nước này”. Vì vậy, hoàng-huynh phải thực-hành đúng

theo lời truyền bảo của Đức Phụ-vương. Nếu hoàng-huynh trở về trong lúc này, thì hoàng-huynh không thực-hành theo lời dạy của Đức Phụ-vương. Đó là điều mà hoàng-huynh không thể chiều theo ý của hoàng-đệ được. Phải đợi 3 năm nữa, khi ấy, hoàng-huynh mới rời khỏi khu rừng núi Himavanta này, sẽ trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Nghe hoàng-huynh Rāmapaṇḍita quyết định như vậy, hoàng-đệ Bharata tâm rã rời:

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, trong suốt thời gian 3 năm này, ai sẽ lên ngôi làm vua trị vì đất nước? Tâu hoàng-huynh.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Các hoàng-đệ lên ngôi làm vua trị vì đất nước.

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, nếu chúng đệ không ai dám lên ngôi làm vua, thì sự việc sẽ xử sự thế nào? Tâu hoàng-huynh.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Nếu mà như vậy thì **đôi dép này** sẽ lên ngôi cho đến khi hoàng-huynh trở về.

Truyền bảo như vậy xong, hoàng-huynh Rāmapaṇḍita cởi **đôi dép** ra, ban cho hoàng-đệ Bharata. Hoàng-đệ Bharata quỳ xuống hai tay cung-kính đón nhận **đôi dép**, rồi cung-kính đặt trên đầu của mình.

Ba hoàng-gia là hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī, hoàng-đệ Bharata cung-kính đánh lễ hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, rồi xin phép dẫn đầu các quan, 4 đội binh mã cùng dân chúng trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đến kinh-thành Bārāṇasī, hoàng-đệ Bharata trên đầu đội **đôi dép** của hoàng-huynh Rāmapaṇḍita dẫn đầu, theo sau hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī, các quan lớn đi thẳng vào **đại-diện**, hoàng-đệ Bharata

cung-kính đặt **đôi dép** của *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* trên ngai vàng. Các quan lớn làm lễ đăng quang **đôi dép** trên ngai vua thay *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*.

Từ đó về sau, mỗi khi có *vụ án* nào đưa ra **đại-diện** hai *hoàng-tử* đứng ra cùng nhau xét xử. Nếu trường hợp xét xử công minh, thì **đôi dép** nằm yên không cử động. Nếu trường hợp xét xử không công minh, thì **đôi dép** cử động, đó là *tín hiệu* cần phải xét xử lại, cho đến khi nào **đôi dép** nằm yên không cử động, đó là xét xử công minh.

Thời gian trải qua 3 năm sau, *hoàng-tử Rāmapaṇḍita* tính theo thời gian tròn đủ 12 năm ở trong rừng núi Himavanta, mà Đức Phụ-vương đã truyền bảo.

Đức-Bồ-tát hoàng-tử Rāmapaṇḍita lên ngôi làm vua

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita rời khỏi khu rừng núi Himavanta, ngự đi trở về kinh-thành Bārāṇasī, ngự vào khu vườn thượng uyển. Nghe báo tin *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* đã ngự tại khu vườn thượng-uyển, *hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-đệ Bharata*, *hoàng-muội Sītādevī* truyền lệnh triệu tập các quan lớn nhỏ, 4 đội binh mã, và dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī tề tựu đông đủ sẵn sàng. Ba vị hoàng-gia dẫn đầu đoàn người đi đến khu vườn thượng uyển, đến yết kiến *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, xin tổ chức lễ đăng quang suy tôn *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* lên ngôi làm vua trở thành **Đức-vua Rāmapaṇḍita** đồng thời lễ thành hôn với **công-chúa Sītādevī**. *Đức-vua Rāmapaṇḍita* tấn phong **công-chúa Sītādevī** lên ngôi *Chánh-cung Hoàng-hậu Sītādevī*.

Đức-vua Rāmapaṇḍita và *Chánh-cung Hoàng-hậu Sītādevī* ngự trên long xa dẫn đầu hồi cung ngự đi vào kinh-thành Bārāṇasī cùng với hai hoàng-gia là *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-tử Bharata*, các quan, 4 đội

binh mã, dân chúng đông đảo, đi vòng hoàng cung. *Đức-vua Rāmapaṇḍita*, *Chánh-cung Hoàng-hậu Sītādevī* cùng với *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-tử Bharata* và các vị quan lớn đi thẳng vào đại-diện, *Đức-vua Rāmapaṇḍita* ngự ngồi trên ngai vàng trong cung điện Candakapasāda ban huấn từ đến các quan trong triều.

Đức-vua Bồ-tát Rāmapaṇḍita trị vì đất nước bằng thiện-pháp, xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thân dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, khuyên dạy các quan, các quân lính, toàn thể dân chúng nên tạo mọi phước-thiện, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. *Đức-vua Bồ-tát Rāmapaṇḍita* tinh-tân thực-hành bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-vua Bồ-tát Rāmapaṇḍita trị vì đất nước bằng thiện-pháp suốt 16.000 năm, hết tuổi thọ băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp.

(Xong nội dung tích Dasarathajātaka.)

Tích Dasarathajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Dasarathajātaka này, *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, sinh làm hoàng-tử trưởng của Đại-vương Dasaratha ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trong kiếp quá-khứ. Đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Dasarathajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức Phụ-vương Dasaratha*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Mẫu-hậu của hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Mahāmāyādevī*.

- *Hoàng-tử Bharata*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Công-chúa Sītādevī*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Yasodharā*.

- *Hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ*. Ngoài ra, còn có 9 *pháp-hạnh ba-la-mật* phụ khác đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* tạo phước-thiện bố-thí, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* giữ gìn các điều-giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* đi vào ở trong rừng núi Himavanta, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* phát nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có tâm-từ, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có tâm-xả, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ này cũng đồng thời thành-tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ này.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật. Vâng lời Đức Phụ-vương, *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* cùng hoàng-đệ và hoàng-muội vào sống trong rừng núi Himavanta lánh nạn 12 năm. 9 năm sau Đức-vua băng hà, các quan trong triều làm đại lễ hỏa táng thi thể của *Đại-vương Dasaratha* long trọng theo nghi thức truyền thống của hoàng-gia.

Sau khi làm đại lễ hỏa táng thi thể của *Đại-vương Dasaratha* xong, hoàng-tử Bharata vốn là vị hoàng-đệ một lòng tôn kính *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, nên truyền bảo các quan trong triều chuẩn bị 5 báu vật phong vương rồi đi vào rừng núi Himavanta, *tìm hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī để làm lễ đăng quang *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* lên ngôi làm vua, rồi cung thỉnh Đức-vua Rāmapaṇḍita hồi cung trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Thật ra, khi gặp hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, hoàng-huynh không chấp thuận lời yêu cầu của hoàng-đệ Brarata và các quan bởi vì đã hứa với Đức Phụ-vương là phải ở trong rừng suốt 12 năm mới trở về, nay mới có 9

năm nên hoàng-tử Rāmapaṇḍita phải một mình ở lại trong rừng thêm 3 năm nữa để giữ đúng lời hứa với Đức Phụ-vương. Còn hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-muội có thể trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita hiểu biết sự tử sự sinh

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita, vốn là *Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, hiểu biết sâu sắc về **sự tử** đối với tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới nói chung, loài người trong cõi người nói riêng, không có một chúng-sinh nào trong 31 cõi-giới tránh khỏi **sự chết** cả, bởi vì mỗi chúng sinh **bắt đầu mỗi kiếp** gọi là **paṭisandhi**: *sự tái-sinh đó là tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta) là **quả-tâm nào** phát sinh 1 sát-na-tâm làm *phận-sự tái-sinh kiếp sau* rồi diệt, liền tiếp theo chính **quả-tâm ấy** gọi là **bhavaṅgacitta**: *hộ-kiếp-tâm* làm phận-sự hộ trì giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến hết **tuổi thọ**,⁽¹⁾ cũng chính **quả-tâm ấy** gọi là **cuticitta**: *tử-tâm* làm phận-sự chết kết thúc mỗi kiếp chúng-sinh này, rồi *nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau, tùy theo *nghiệp và quả của nghiệp* của chúng sinh ấy, đã tạo trong kiếp hiện-tại hoặc những kiếp quá-khứ.

Cho nên, tất cả mọi chúng-sinh bắt đầu mỗi kiếp nào dù nhỏ bao nhiêu, dù lớn bao nhiêu, kiếp ấy kết thúc khi hết tuổi thọ đều chết cả thảy, bởi vì tam-giới gồm có 31 cõi-giới là nơi tạm trú mau hoặc lâu tùy theo tuổi thọ do năng lực của *nghiệp và quả của nghiệp* mỗi chúng-sinh.

Tất cả mọi chúng-sinh, mỗi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình, như Đức-Phật dạy rằng:

¹ Tìm hiểu rõ tuổi thọ của chúng-sinh trong mỗi cõi-giới, trong quyển “Vòng Tử Sinh Luân-Hồi” (tuổi thọ loài người bất định), cùng soạn-giả.

“*Kammassakom ’hi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.*”⁽¹⁾

(Ta có nghiệp là của riêng ta, ta thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta, ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.)

Tìm hiểu sự-thật về sự chết (Marāṇa)

Sự chết (Marāṇa) có 3 loại:

- *Khaṇikamarāṇa*: Chết từng sát-na.
- *Samutimarāṇa*: Chết theo chế-định.
- *Samucchadamarāṇa*: Chết cách đoạn-tuyệt.

Giải giải

1- *Khaṇikamarāṇa*: Chết từng sát-na nghĩa là mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp sinh rồi diệt liên tục không ngừng. Sự diệt của mỗi danh-pháp (tâm với tâm-sở) ấy, mỗi sắc-pháp ấy gọi là **chết từng sát-na**.

2- *Samutimarāṇa*: Chết theo chế định nghĩa là người ta chế định đặt tên gọi nhau rằng: Ông A chết, bà B chết, ... cây xoài chết, cây mít chết, v.v... Đó là gọi là sự-thật theo chế-định-pháp (paññattidhamma).

* Sau khi cây xoài chết, cây mít chết, thân cây xoài, cây mít thuộc về *tứ-đại*: đất, nước, lửa, gió, đều bị tan rã rồi bị tiêu hủy không còn dư sót nữa.

* Sau khi ông A chết, bà B chết:

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abinṇhapaccavekkhitabbatṭhānasutta.

Phần **thân** của ông A, bà B gồm có 27 sắc-pháp, sau khi chết, **sắc-mạng-chủ** bị cắt đứt không còn tiếp tục duy trì sinh-mạng, kết thúc kiếp hiện-tại ấy gọi là **chết**.

Phần **tâm** của ông A, của bà B, sau khi **chết**, **nghiệp nào** của người ấy có cơ hội liền cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*paṭisandhikāla*) có **quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau như sau:

- Nếu **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **1 quả-tâm** đó là **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, rồi **nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo **nghiệp** và **quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy.

- Nếu **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **9 quả-tâm** gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới đó là cõi người và 6 cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc trong cõi thiện dục-giới ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, rồi **nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo **nghiệp** và **quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy.

- Nếu hành-giả có khả năng chứng đắc được 5 **bậc thiền sắc-giới thiện-tâm**, thì sau khi hành-giả chết, chắc chắn **sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 **bậc thiền sắc-giới thiện-tâm** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **5 bậc thiền sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-

sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *mỗi bậc thiên sắc-giới quả-tâm* (Trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Asaññasattā*, bởi vì vị phạm-thiên hóa-sinh trên tầng trời này bằng *jīvitānavakakālāpa*: nhóm sắc-pháp có sắc-pháp thứ 9 là sắc-mạng-chủ).

Vị phạm-thiên hưởng an-lạc trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ, rồi ***thiện-nghiệp khác*** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo *nghiệp và quả của nghiệp* của vị phạm-thiên ấy.

- Nếu hành-giả có khả năng chứng đắc được 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*, thì sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn ***vô-sắc-giới thiện-nghiệp*** trong 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***4 bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm*** gọi là ***vô-sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm*.

Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ, rồi ***thiện-nghiệp khác*** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo *nghiệp và quả của nghiệp* của vị phạm-thiên ấy.⁽¹⁾

Như vậy, chúng-sinh còn là hạng *phàm-nhân*, thậm chí 3 *bậc Thánh-nhân* là *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai*, sau khi chết tại nơi này, *nghiệp* của họ cho quả tái-sinh kiếp sau tại nơi khác, cõi-giới khác.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vòng Tử Sinh Luân-Hồi” cùng soạn giả.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trải qua vô số kiếp lâu dài, chúng-sinh hy vọng gặp lại người thân trong tiền-kiếp. Sự-thật mỗi kiếp người, phần **thân** mỗi kiếp đều bị tiêu tan không còn dư sót, hoàn toàn không liên quan đến kiếp sau; nhưng phần **tâm** có phận-sự lưu trữ, tích lũy tất cả *mọi đại-thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp* dù nhẹ, dù nặng từ kiếp này sang kiếp kia, các tình thương yêu với những người nào, thậm chí điều oan trái với những ai cũng đều được lưu trữ, từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi, một cách đầy đủ trọn vẹn, không hề mất mát một mảy may nào cả.

Đức-Phật dạy rằng:

“Trong vòng tử sinh luân-hồi từ vô thủy không sao kể xiết được, người mà chưa từng là mẹ, là cha, là anh, là chị, là em, v.v... không dễ gì có!”

Như trong tích *Dasarathajātaka* trong thời quá-khứ, Đức-Bồ-tát *Rāmapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama* sinh làm hoàng-tử của Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương *Dasaratha*. Đến thời-kỳ Đức-Phật *Gotama* xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Dasarathajātaka* liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức Phụ-vương *Dasaratha* và mẫu-hậu của hoàng-tử *Rāmapaṇḍita* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Đức Phụ-vương *Suddhodana* và Mẫu-hậu *Mahāmāyādevī* của Đức-Phật *Gotama*.

- Hoàng-tử *Bharata* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Hoàng-tử *Lakkhaṇapaṇḍita* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta*.

- Công-chúa *Sītādevī* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni *Yasodharā*.

- *Hoàng-tử Rāmapaṇḍita* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Samutimarāṇa: *Chết theo chế-định*: người ta đặt tên chế định ông *A* chết, bà *B* chết, ... Sau khi chết, ***ngiệp*** liền cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm loài chúng- sinh nào tùy theo *ngiệp* và *quả của nghiệp* của chúng- sinh ấy, tại nơi khác, cõi-giới khác. Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đã từ vô thủy cho đến vô chung, không tận cùng đối với các hạng phàm-nhân.

Chết theo chế-định (*samutimarāṇa*) này giống như ***người chết giả*** tại nơi này rồi, ***ngiệp*** của người ấy cho quả tái-sinh kiếp sau tại nơi khác, cõi-giới khác, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài không tận cùng, đối với các hạng phàm-nhân.

3- *Samucchedamarāṇa*: *Chết cách đoạn-tuyệt*: đối với ***Đức-Phật*** và ***chư bậc Thánh A-ra-hán*** đến khi hết tuổi thọ, đồng thời *tịch diệt Niết-bàn*, không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới nào nữa, tất cả mọi đại-thiện-ngiệp và mọi ác-ngiệp đều trở thành vô-hiệu-quả-ngiệp (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả được nữa, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Như vậy, chỉ có ***Đức-Phật*** và ***chư bậc Thánh A-ra-hán*** mới ***chết thật*** mà thôi, nghĩa là chết rồi không còn tái-sinh kiếp sau nữa, gọi là *samucchedamarāṇa*: *chết cách đoạn-tuyệt*.

Sầu-não khóc than thuộc về loại tâm nào

Trạng-thái *sầu-não*, *khóc than*, *buồn rầu*, *bực bội*, *tức giận*, *oán thù*, *oan trái sân hận*, *khổ tâm*, ... đều là trạng-thái của ***sân-tâm*** thuộc về loại ***ác-tâm*** có tác-ý gọi là ***ác-ngiệp*** cho quả khổ tự làm khổ mình, làm khổ người,

còn ảnh hưởng đến những người thân yêu gần gũi với mình cũng chịu liên lụy khổ tâm nữa.

Sân-tâm phát sinh trong đối-tượng không hài lòng. Khi **tâm tham** phát sinh trong đối-tượng nào, mà không được như ý, làm nhân-duyên phát sinh **sân-tâm**.

Người nào phát sinh **sân-tâm** sâu-não, khóc than thương tiếc người thân yêu đã chết, tạo **ác-nghiệp** tự làm khổ tâm, khổ thân, làm cho thân hình xanh xao vàng vọt, tiêu tụy, sức khoẻ ốm yếu, người ấy không đem lại sự ích lợi cho mình, chắc chắn cũng không giúp ích gì cho người thân yêu đã chết, còn làm cho liên lụy đến những người thân yêu trong gia đình khổ tâm nữa.

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita không khóc khi nghe tin buồn Đức Phụ-vương băng hà

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita vốn là *Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt* khi nghe tin cực buồn “*Đức Phụ-vương băng hà*” vẫn có *đại-thiện-tâm* hợp với trí-tuệ giữ gìn trạng-thái an nhiên tự tại, không có sầu não khổ tâm nào cả, trên gương mặt vẫn tự nhiên không thay đổi, bởi vì *Đức-Bồ-tát hoàng-tử Rāmapaṇḍita* có trí-tuệ siêu-việt hiểu biết sâu sắc đối-tượng sự-thật chân-lý về *khổ-đế* là *phải xa lìa người thân thương yêu là khổ* trong đời.

Mỗi kiếp người trong gia đình

Kiếp người nào có duyên được sinh trong gia đình nào rồi, được nuôi nấng lớn khôn nên người, người ấy có liên quan đến những người trong gia đình như sau: *người này là mẹ của tôi, người này là cha của tôi, người này là anh của tôi, người này là chị của tôi, người này là em của tôi, ...*

Trong dòng họ bên nội, bên ngoại như sau:

- *Người này là ông nội của tôi, bà nội của tôi, chú của tôi, bác của tôi, cô của tôi, anh của tôi, chị của tôi, em của tôi ...*

- *Người này là ông ngoại của tôi, bà ngoại của tôi, cậu của tôi, dì của tôi, anh của tôi, chị của tôi, em của tôi ...*

Mỗi khi trong gia đình, hoặc trong dòng họ nếu có ***người thân yêu nào chết***, thì các người trong gia đình, trong dòng họ phát sinh ***sân-tâm*** sầu não khóc than thương tiếc đến người thân yêu đã chết ấy, tự làm khổ tâm, khổ thân, không giúp ích gì cho người thân yêu ấy đã chết, còn làm cho những người thân yêu gần gũi trong gia đình bị liên lụy khổ tâm nữa.

Nếu người nào càng vô cùng thương tiếc đến người thân yêu đã chết nhiều bao nhiêu thì người ấy càng chịu nổi khổ tâm nhiều bấy nhiêu, bởi vì người thân yêu đã chết ấy là *người thân kính yêu của ta*.

Nếu người con nào càng thương yêu đến người cha kính yêu đã chết ấy bao nhiêu thì người con ấy càng phải chịu khổ tâm, khổ tâm vì người cha kính yêu đã chết ấy bấy nhiêu.

Sở dĩ người con ấy phải chịu khổ tâm, khổ tâm nhiều như vậy là vì người con ấy có ***tham-tâm*** muốn ***người cha kính yêu của mình, người mẹ kính yêu của mình không chết***, nhưng *người cha kính yêu của mình đã chết*, hoặc *người mẹ kính yêu của mình đã chết*, nên người con phát sinh ***sân-tâm*** không hài lòng, khổ tâm sầu não, khóc than thương tiếc đến *người cha kính yêu của mình đã chết*, hoặc *người mẹ kính yêu của mình đã chết*.

Nếu người con nào có trí-tuệ sáng suốt thì biết suy xét đúng theo *sự-thật chân-lý khổ-đế* rằng:

*Tất cả mọi người đã sinh ra trong đời này, dù trẻ, dù già cuối cùng đều phải chết cả thảy, không ngoại trừ một người nào cả. Cho nên, **người cha kính yêu của ta, người mẹ kính yêu của ta không chết sao được! Chắc chắn cũng phải chết như mọi người mà thôi.***

Nếu người con nào có trí-tuệ sáng suốt biết suy xét đúng theo sự-thật chân-lý khổ-đề như vậy, thì người con ấy không tự làm khổ tâm, khổ thân, còn giúp đỡ khuyên bảo những người thân trong gia đình cũng không phát sinh *sân-tâm* sâu não, khóc than, mọi người trong gia đình trở lại ổn định, hạnh phúc an lạc.

Để an ủi những người thân còn sống trong đời, để tỏ lòng biết ơn và biết đền đáp công ơn của người thân yêu đã chết, những người thân nên tạo mọi phước-thiện như *bố-thí, giữ-giới, hành-thiện*, v.v... với đại-thiện-tâm trong sạch, rồi hồi hướng phần phước-thiện ấy đến người thân yêu đã chết. Nếu hậu-kiếp của người thân yêu sinh làm hạng chúng-sinh nào hay biết người thân quyến hồi hướng phần phước-thiện ấy đến cho mình, thì hạng chúng-sinh ấy phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ phần phước-thiện ấy, liền hưởng được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Còn những người thân đã tạo được phước-thiện ấy và được phước-thiện hồi hướng nữa.

Thật ra, mỗi người trong gia đình cần phải làm tròn bổn phận của mình đối với những người trong gia đình, trong dòng họ, ngoài xã hội, để đem lại sự lợi ích chung.

(Xong pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ.)

7.2- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung (Sacca Upapāramī)

Tích Macchajātaka (Mắt-chá-cha-tá-ká)

Trong tích Macchajātaka ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Vua loài cá** tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung (sacca upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, trong đất nước Kosala gặp lúc hạn hán kéo dài, không có mưa làm cho mùa màng khô héo, không trồng trọt được, bởi vì các con sông, suối, hồ nước lớn đều khô cạn. Ngay cả hồ nước lớn ở trong khuôn viên của ngôi chùa Jetavana, gần cổng ra vào cũng bị khô cạn, các loài cá, rùa, v.v... đều chui vào lớp bùn để lánh nạn.

Đức-Thế-Tôn nhìn thấy bầy quạ, bầy diều, v.v... bay đến hồ, dùng mỏ bới lớp bùn bắt các con cá đang vùng vẫy để ăn. Nhìn thấy cảnh tượng ấy, Đức-Thế-Tôn phát sinh tâm đại-bi muốn cứu sống các loài cá, các sinh vật sống dưới nước được thoát khỏi cảnh khổ chết chóc này, nên Đức-Thế-Tôn nghĩ rằng:

“Nhu-lai nên khiến cho trời mưa xuống tràn đầy hồ nước này.”

Buổi sáng hôm ấy, Đức-Thế-Tôn ngự vào kinh-thành Sāvatti khất thực cùng với số đông chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng. Sau khi độ thọ xong, Đức-Thế-Tôn ngự trở về ngôi chùa Jetavana cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Khi vào cổng chùa Jetavana, Đức-Thế-Tôn ngự đến

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Ekakamipāta, tích Macchajātaka.

đứng tại bậc cấp hồ nước lớn của ngôi chùa Jetavana, rồi truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Con hãy đem tám y tắm đến đây, Như-lai sẽ tắm tại hồ nước này.*

Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nước trong hồ lớn này đều khô cạn, chỉ còn lại bùn mà thôi. Bạch ngài.*

- *Này Ānanda! Thông thường, oai lực của Chư Phật thật là phi thường. Vậy, con hãy nên đem tám y tắm đến cho Như-lai.*

Vâng lời dạy của Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đem tám y tắm đến dâng lên Đức-Thế-Tôn.

Nhận tám y tắm, Đức-Thế-Tôn thay bộ y, mặc tám y tắm vào, một tấm trùm cái đầu, đứng tại bậc cấp hồ nước lớn, có ý định rằng:

“Như-lai sẽ tắm nước hồ Jetavana này.”

Ngay khi ấy, tảng đá quý của Đức-vua Trời Sakka phát nóng, Đức-vua Trời Sakka xem xét nguyên nhân, thì biết rõ ý định của Đức-Thế-Tôn. Cho nên Đức-vua Trời Sakka truyền gọi Đức Thiên-vương làm mưa (*Vassavalahaka devarājā*) đến, rồi truyền bảo rằng:

- *Này vị Thiên-vương, Đức-Thế-Tôn có ý định sẽ tắm nước hồ Jetavana.*

Đức-Thế-Tôn đang đứng tại bậc cấp hồ nước Jetavana ấy. Vậy, ngươi hãy mau đến nơi ấy, làm cho trời mưa khắp mọi nơi trên toàn đất nước Kosala.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Trời Sakka, Đức Thiên-vương làm mưa hiện đến nơi ấy hóa ra từng đám mây, những tia chớp, ... một lúc sau, mưa rơi như nước đổ xuống tràn khắp mọi nơi trên đất nước Kosala. Tại hồ nước lớn Jetavana nước đã lên đầy tràn bờ.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn tắm nước hồ Jetavana xong, thay tắm y tắm bằng bộ y, rồi Ngài ngự đến cốc Gandhakūṭi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Đức-Thế-Tôn đứng trên tảng đá truyền dạy chư tỳ-khuru-Tăng xong, Đức-Thế-Tôn ngự vào cốc Gandhakūṭi nghỉ ngơi, còn chư tỳ-khuru trở về chỗ ở của mình.

Vào buổi chiều, số đông tỳ-khuru đến tụ hội tại giảng đường, đàm đạo về chuyện Đức-Thế-Tôn khiến cho trời mưa rơi xuống khắp mọi nơi rằng:

- Nay các pháp-hữu! Quý vị thấy ân-đức của Đức-Thế-Tôn thật là phi thường! Tâm đại-từ, tâm đại-bi của Đức-Thế-Tôn đối với tất cả chúng-sinh.

Khi thấy đồng ruộng bị khô hạn, các con sông, suối, hồ nước lớn nhỏ đều bị khô hạn, dân chúng trong nước lâm vào cảnh khổ, các loài cá, rùa, những sinh vật sống dưới nước, v.v... đang chịu cảnh khổ phải chui xuống dưới bùn để lánh nạn, muốn cứu giúp tất cả chúng-sinh thoát khỏi cảnh khổ, Đức-Thế-Tôn mặc tắm y tắm đứng tại bậc cấp hồ nước Jetavana, với ý định tắm nước hồ này.

Ngay khi ấy, Đức Thiên-vương hiện đến làm mưa xuống khắp mọi nơi trên toàn đất nước Kosala. Trong chốc lát, hồ nước lớn Jetavana có nước lên tràn bờ để cho Đức-Thế-Tôn tắm. Các loài sinh vật sống ở dưới nước đều được an toàn sinh-mạng, dân chúng trong đất nước Kosala có nước đầy đủ để cày cấy gieo trồng các loại hoa màu khác, để cuộc sống của người dân được no đủ.

- Nay các pháp-hữu! Oai lực của Đức-Thế-Tôn thật là phi thường quá!

Nghe bằng thiên nhĩ thông cuộc đàm đạo của chư tỳ-khuru, Đức-Thế-Tôn ra khỏi cốc Gandhakūṭi, ngự đến tại giảng đường, ngồi trên pháp tòa truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện đang đàm đạo.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác khiến cho trời mưa rơi xuống khắp mọi nơi trên đất nước Kosala, để cứu giúp mọi chúng-sinh trong cảnh khổ, mà tiền-kiếp của Như-lai khi sinh làm Vua loài cá, khi gặp lúc hạn hán kéo dài làm cho các sông, suối cạn nước. Các loài cá, rùa, các sinh vật sống dưới nước, v.v... đều bị lâm vào cảnh khổ. Đức-Bồ-tát Vua cá ấy phát nguyện bằng lời chân-thật, khiến cho trời mưa rơi xuống khắp nơi, làm cho các con sông, suối, hồ lớn, nhỏ đều có nước đầy đủ, cứu sống các loài cá, rùa, các sinh vật sống dưới nước, ... đều thoát khỏi cảnh khổ chết chóc.*

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Macchajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Macchajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, một suối nước lớn nằm ở giữa khu rừng, nay là hồ nước lớn trong chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvathi trong đất nước Kosala này. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Vua các loài cá đông đảo tại suối nước lớn.

Thời gian hạn hán kéo dài, không có mưa, dân chúng gieo trồng đều bị khô héo, các con sông, suối, hồ nước lớn, nhỏ đều bị khô cạn, cho nên các loài cá, rùa, các sinh vật sống dưới nước, v.v... đều lâm vào cảnh khổ chết chóc.

Ngay dòng suối nước lớn nơi mà *Đức-Bồ-tát Vua cá* đang sống cũng bị khô cạn, các loài cá, rùa, v.v... đều chui xuống bùn nằm lánh nạn.

Khi ấy, bầy quạ, bầy điều, ... bay đến dòng suối ấy, dùng mỏ bới lớp bùn bắt những con cá còn sống đang vẫy vùng, mổ để ăn thịt.

Nhìn thấy cảnh tượng bà con dòng họ cá bị bầy quạ, điều, v.v... sát hại ăn thịt như vậy, *Đức-Bồ-tát Vua cá* nghĩ rằng:

“Ngoài ta ra, không có ai có thể cứu sống các bà con loài cá của ta thoát khỏi cảnh khổ chết chóc này. Vậy, ta nên phát nguyện bằng lời chân-thật khiến cho trời mưa đổ xuống, nước tràn đầy bờ, để cứu sống bà con loài cá của ta, thoát khỏi mỏ của bầy quạ, điều, v.v... này.”

Đức-Bồ-tát Vua cá ngoi đầu lên khỏi bùn, lộ ra thân hình xinh đẹp, có đôi mắt sáng như hai viên ngọc manị, nhìn lên hư không đồng đặc phát nguyện bằng lời chân-thật với Đức Thiên-vương Pajjuna làm mưa rằng:

Đức-Bồ-tát Vua cá phát nguyện

- Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, nhìn thấy cảnh tượng bà con loài cá của tôi bị bầy quạ, bầy điều, v.v... bắt ăn thịt, nên tôi phát sinh tâm đại-bi muốn cứu sống bà con loài cá của tôi.

Tôi có giới hạnh trong sạch đang bị khổ tâm như thế này, sao Đức Thiên-vương không cứu giúp làm mưa rơi xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn, nhỏ để cứu sinh-mạng của chúng tôi?

- Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, tuy tôi sinh làm loài cá, nhưng tôi chưa hề ăn thịt đồng loại dù chỉ là một con cá nhỏ bằng hạt gạo, và tôi cũng không có tác ý sát-sinh giết hại một sinh vật nào cả.

Do lời phát nguyện chân-thật này, cầu xin Đức Thiên-vương Pajjunna hãy làm mưa rơi xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn nhỏ để cứu sống bà con các loài cá chúng tôi thoát khỏi nạn diệt vong.

Đức-Bồ-tát vua cá truyền dạy các thuộc hạ loài cá đọc câu kệ rằng:

*“Abhitthanaya Pajjunna, nidhim kākassa nāsaya.
Kākaṃ sokāya randhehi, mañca sokā pamocaya.”*

- Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, cầu xin Đức Thiên-vương Pajjunna hãy phát ra những tiếng sấm sét vang rền, những tia chớp sáng ngời cả không gian, rồi làm mưa đổ xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn nhỏ, làm cho kho vật thực của bầy quạ, diều, v.v... không còn nữa.

Cầu xin Đức Thiên-vương Pajjuna làm cho bầy quạ, diều, ... nóng nảy sầu não, đồng thời giải cứu tôi và bà con dòng họ loài cá chúng tôi cùng với các loài sinh vật khác được thoát khỏi khổ sầu não bởi nạn chết chóc.

Đức-Bồ-tát Vua cá và các thuộc hạ đọc bài kệ này xong, trời mưa đổ xuống khắp mọi nơi, nước đầy tràn các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn nhỏ; không chỉ giải cứu các loài cá, rùa, các sinh vật sống trong nước, mà còn giúp cho dân chúng có nước để cày cấy, trồng trọt các loại cây hoa màu, được thoát khỏi nạn đói khát nữa.

Sau khi thuyết về tích Macchajātaka xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Chư tỳ khưu! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác khiến cho trời mưa đổ xuống, mà trong tiền-kiếp của Như-lai, khi sinh làm Vua các loài cá cũng đã từng phát nguyện bằng lời chân-thật khiến cho trời mưa đổ xuống khắp mọi nơi.

Tích Macchajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Macchajātaka này, *Đức-Bồ-tát Vua cá* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Macchajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Bà con dòng họ loài cá*, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- *Đức Thiên-vương Pajjunna*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát Vua cá*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung*, ngoài ra, còn có pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* giữ giới trong sạch, không giết hại chúng-sinh, là bố-thí sự an toàn sinh-mạng của chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* giữ giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có trí-tuệ suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* phát nguyện bằng lời chân thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát Vua cá có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.*

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật khác đồng thời thành tựu cùng một lúc với *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung* này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Vua cá

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật đó là lời nói chân-thật với đại-thiện-tâm trong sạch.

Trong tích Macchajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Vua các loài cá*, tạo pháp-hạnh *chân-thật ba-la-mật bậc trung*.

Khi ấy, thời gian gặp nạn hạn hán kéo dài, trời không mưa, nước các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn đều bị khô cạn, nên các loài cá, rùa, các sinh vật, v.v... đều ẩn mình dưới lớp bùn lán nạn.

Gặp lúc nước bị khô cạn, các bầy quạ, điều, v.v... bay đến bới lớp bùn bắt những con cá còn sống ăn thịt.

Nhìn thấy cảnh tượng bà con dòng họ các loài cá bị bầy quạ, điều, ... ăn thịt, *Đức-Bồ-tát Vua cá* phát sinh tâm đại-bi muốn cứu giúp bà con dòng họ các loài cá, rùa, các loài sinh vật sống trong nước được thoát khỏi cảnh khổ chết chóc thảm thương này. Cho nên, *Đức-Bồ-tát Vua cá* phát nguyện bằng lời chân-thật, rồi khuyên bảo các loài cá thuộc hạ cũng đọc bài kệ cầu Đức Thiên-

vương Pajjunna làm cho mưa đổ xuống, nước đầy tràn các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn, để cứu sinh-mạng các loài cá, rùa và các sinh vật sinh sống dưới nước, bằng bài kệ như sau:

*“Abhitthanaya Pajjunna, nidhim kākassa nāsaya.
Kākaṃ sokāya randhehi, mañca sokā pamocaya.”*

Thật vậy, sau khi đọc bài kệ này xong, trời mưa từ trên hư không rơi xuống như nước đổ, chẳng mấy chốc, nước đầy tràn các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn, cứu sinh-mạng các loài cá, rùa và các sinh vật sinh sống dưới nước, đồng thời làm cho bầy quạ, điều, ... phải khổ tâm sâu não, vì mất đi kho vật thực loài cá ở trong các hồ nước, sông suối, ...

Làm lễ cầu mưa

Về sau, bài kệ này trở thành **bài kệ cầu mưa**. Mỗi khi trời hạn hán kéo dài, mùa màng không canh tác được, người ta cùng nhau đọc **bài kệ cầu mưa** này.

Đề **lễ cầu mưa** được thành tựu, trời mưa rơi xuống như ý, những người cận-sự-nam làm lễ cầu mưa cần phải làm theo nghi lễ đơn giản như sau:

- *Làm bàn thờ tượng Đức-Phật.*
- *Thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì ngũ-giới.*
- *Đọc bài kính thỉnh chư-thiên.*
- *Những người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, với đại-thiện-tâm trong sáng thành tâm cầu nguyện mưa thuận gió hòa bằng lời chân-thật mới linh ứng.*
- *Tụng niệm đến 9 ân-Đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, cầu mong chư-thiên, nhất là Đức Thiên-vương Pajjunna tế độ, giúp làm cho trời*

mưa rơi xuống, có nước đầy đủ, để tất cả chúng-sinh thoát khỏi cảnh khổ thiếu nước, cuộc sống được an lành, rồi cùng nhau đọc **bài kệ cầu mưa**.

“*Abhitthanaya Pajjunna, nidhim kākassa nāsaya.
Kākaṃ sokāya randhehi, mañca sokā pamocaya.*”

- Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, cầu xin Đức Thiên-vương Pajjunna hãy phát ra những tiếng sấm sét vang rền, những tia chớp sáng ngời cả không gian, rồi làm mưa đổ xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn, làm cho hầm vật thực của bầy quạ, diều, v.v... không còn nữa.

Cầu xin Đức Thiên-vương Pajjuna làm cho bầy quạ, diều... nóng nảy sầu não, đồng thời giải cứu tôi và bà con dòng họ loài cá chúng tôi cùng với các loài sinh vật khác sinh sống trong nước được thoát khỏi khổ sầu não bởi nạn chết chóc.

Để cho lễ cầu mưa được thành-tựu, những người đọc bài kệ cầu mưa này cần phải hiểu ý nghĩa từng chữ, từng câu như sau:

- *Pajjunna*: Đức Thiên-vương Pajjunna
- *Abhitthanaya*: hãy làm cho phát ra tiếng sấm sét
- *nāsaya*: hãy làm tiêu mất
- *nidhim*: hầm vật thực
- *kākassa*: của loài quạ, diều
- *randhehi*: hãy làm cho
- *Kākaṃ*: loài quạ, diều
- *sokāya*: sầu não
- *pamocaya*: hãy cứu giúp giải thoát khỏi
- *mañca*: tôi và dòng họ cá của tôi
- *sokā*: sầu não (hãy cứu giúp giải thoát khỏi sầu não).

(Xong pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung.)

7.3 - Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng (Saccaparamatthapāramī)

Tích Mahāsutasomajātaka (Má-ha-xú-tá-xô-má)

Trong tích Mahāsutasomajātaka ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Đức-vua Sutasoma* tạo pháp-hạnh **chân-thật ba-la-mật bậc thượng** (*sacca-paramatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Một hôm, Đức-Thế-Tôn một mình ngự vào trong rừng sâu, để tế độ tên cướp sát nhân có biệt danh là *Āṅgulimāla*, xuất gia rồi trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trước khi xuất gia tỳ-khưu trở thành bậc Thánh A-ra-hán, Āṅgulimāla ⁽²⁾ là tên cướp sát nhân có võ thuật cao cường, đã từng giết trên ngàn người tại khu rừng rậm. Đức-Thế-Tôn một mình ngự đến khu rừng ấy, sử dụng phép thần thông để tế độ tên cướp sát nhân Āṅgulimāla. Sau khi đã tỉnh ngộ, y vứt bỏ khí giới xuống hồ sâu, đến quỳ đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật, rồi xin phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật xem xét thấy có đủ phước-duyên, nên cho phép xuất gia tỳ-khưu bằng cách gọi rằng:

“Ehi bhikkhu! Svākkhāto dhammo cara brahmacariyam sammā dukkhassa antakiriyaṃ.”

- *Này Āṅgulimāla! Con hãy đến với Như-lai, con trở thành tỳ-khưu như ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã*

¹ Bộ Jātakaṭṭhakathā, Asītinipāta, Mahāsutasomajātakavaṇṇanā.

² Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla vốn có tên thật là Ahimsaka (Vô-Hại). Khi vào trong rừng, trở thành tên cướp sát nhân giết người, cắt đầu ngón tay xâu làm vòng đeo cổ, nên có biệt danh là Āṅgulimāla. Nên tìm hiểu đầy đủ trong quyển 8 Sự Tích Phật-Lực, cùng soạn giả.

thuyết giảng hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên tinh-tân thực-hành phạm-hạnh cao thượng để trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cuối cùng giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật vừa dứt lời, Ngài *Āṅgulimāla* trở thành vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, trang nghiêm như vị Đại-đức có 60 tuổi hạ.

Đức-Phật ngự trở về ngôi chùa Jetavana có tỳ-khuru *Āṅgulimāla* theo sau. Về sau không lâu, tỳ-khuru *Āṅgulimāla* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, là 1 trong 80 vị Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Một hôm, Ngài *Trưởng-lão Āṅgulimāla* đi khát thực trong kinh-thành Sāvatti, thấy một người đàn bà mang thai đang đau khổ vì khó sinh, Ngài Trưởng-lão phát sinh tâm bi muốn cứu người đàn bà ấy khỏi khổ.

Sau khi khát thực độ xong, Ngài Trưởng-lão trở về đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn bạch chuyện người đàn bà ấy. Đức-Phật thuyết dạy Ngài Trưởng-lão phát nguyện bằng lời chân thật, rồi truyền bảo Ngài Trưởng-lão trở lại gặp người đàn bà ấy.

Vâng lời dạy của Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão *Āṅgulimāla* trở lại gặp người đàn bà ấy, Ngài Trưởng-lão phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Nay em gái, kể từ khi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, bản tánh biết rõ mình không có tác-ý sát hại chúng-sinh. Do lời chân-thật này, xin cho em gái sinh nở được dễ dàng, thai nhi và em gái được an toàn.

Quả nhiên, sau khi Ngài Trưởng-lão vừa phát nguyện xong, người đàn bà ấy sinh ra đứa con và hai mẹ con được an toàn. Một hôm, chư tỳ-khưu tụ hội tại giảng đường đang đàm đạo về Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla rằng:

- *Này chư pháp-hữu! Thật là điều phi thường chưa từng có! Đức-Thế-Tôn một mình ngự đến khu rừng sâu, tế độ được kẻ cướp sát nhân có võ thuật cao cường, rất hung ác, mang biệt danh là Āṅgulimāla, bởi vì y giết người xong, liền cắt đầu ngón tay xâu làm vòng đeo trên cổ. Đức-Thế-Tôn không cần sử dụng đến khí giới, đã thuyết phục được tên cướp sát nhân Āṅgulimāla, làm cho y tỉnh ngộ, rồi từ bỏ mọi ác-nghiệp, xin xuất gia trở thành tỳ-khưu.*

Đức-Phật thường tế độ chúng-sinh một cách phi thường như vậy!

Khi ấy, tại gandhakuṭi, Đức-Thế-Tôn nghe rõ cuộc đàm đạo của chư tỳ-khưu bằng thiên-nhi-thông. Đức-Thế-Tôn nghĩ rằng:

“Đây là cơ hội, Như-lai thuyết về tích Bồ-tát Mahāsutasoma, tiền-kiếp của Như-lai, sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho tất cả chúng-sinh.”

Đức-Phật từ gandhākuṭi ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, Đức-Phật bèn hỏi chư tỳ-khưu rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang đàm đạo về chuyện phi thường chưa từng có! Đức-Thế-Tôn đã tế độ Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla.*

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Nay Như-lai là Đức-Phật Chánh-*

Đẳng-Giác tế độ Āṅgulimāla trong kiếp hiện-tại này chưa phải là chuyện phi thường đâu! Khi Như-lai còn là Bồ-tát đang bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong thời quá-khứ. Bồ-tát tiền-kiếp của Như-lai, đã từng thuyết phục được tiền-kiếp của Āṅgulimāla, kẻ cướp sát nhân ăn thịt người có tên đặc biệt là Porisāda.

Truyền dạy như vậy xong, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh. Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Mahāsutasomajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Mahāsutasomajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Korabya ngự tại kinh-thành Indapatta trị vì đất nước Kuru bằng thiện-pháp, thực-hành 10 pháp vương (*10 pháp-hành của Đức-vua*).

Khi ấy, Bà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Korabya mang thai Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama. Đức-Bồ-tát Thái-tử sinh ra đời được đặt tên là **Sutasoma**.

Khi **Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma** trưởng thành được Đức-Phụ-vương ban cho số tiền 1.000 Kahāpaṇa, gửi đi học tại kinh-thành Takkaṣilā với vị thầy Disāpamokkha, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa. Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma nhận số tiền ấy, đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, rồi xin phép lên đường đến kinh-thành Takkaṣilā.

Khi ấy, **Thái-tử Brahmadatta** của Đức-vua Kāsi ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi, cũng được Đức-Phụ-vương gửi đến kinh-thành Takkaṣilā, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma vừa đến cửa kinh-thành Takkasilā, ngồi nghỉ ở nhà mát trước cửa thành, thì *Thái-tử Brahmadatta* cũng vừa đến và ngồi nghỉ tại nhà mát ấy. *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* hỏi làm quen với *Thái-tử Brahmadatta* rằng:

Suta: - *Thưa bạn, bạn từ nước nào đến đây, đi đường xa có vất vả lắm không?*

Bra: - *Thưa bạn, tôi từ kinh-thành Bārāṇasī đến đây, đi đường xa cũng khá vất vả lắm!*

Suta:- *Thưa bạn, bạn là con của ai? Đến nơi đây với mục đích gì?*

Bra: - *Thưa bạn, tôi là Thái-tử Brahmadatta của Đức-vua nước Kāśi, từ kinh-thành Bārāṇasī đến kinh-thành Takkasilā này, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha.*

Thưa bạn, xin bạn giới thiệu cho tôi biết về bạn.

Suta: - *Thưa Thái-tử Brahmadatta, tôi là Thái-tử Sutasoma của Đức-vua Korabya, từ kinh-thành Indapatta đến kinh-thành Takkasilā này, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha.*

Như vậy, bạn và tôi đều là Thái-tử, hai chúng ta đều sẽ học chung với nhau một vị thầy. Vậy, hai chúng ta nên kết bạn với nhau.

Thái-tử Brahmadatta vô cùng hoan-hỷ kết bạn với *Thái-tử Sutasoma*. Hai *Thái-tử* cùng nhau đi vào nội thành đến gặp vị thầy *Disāpamokkha*, đánh lễ vị thầy xong, mỗi vị *Thái-tử* tự giới thiệu thân thế của mình, với mục đích được theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa. Vị thầy *Disāpamokkha* nhận hai *Thái-tử* làm học trò, nên bảo rằng:

- *Này 2 Thái-tử! Thầy rất hoan-hỷ tiếp nhận 2 vị làm học trò của Thầy.*

Hai vị Thái-tử xin dâng tiền học xong, bắt đầu học các bộ môn truyền thống. Trong thời gian học, không những có 2 Thái-tử ấy mà còn có 101 Thái-tử, hoàng-tử từ các nước trong cõi Nam-thiện-bộ-châu cùng theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha nữa.

Trong tất cả Thái-tử, hoàng-tử, học trò của vị thầy Disāpamokkha, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* là người học trò xuất sắc nhất về mọi bộ môn.

Trải qua một thời gian lâu, các Thái-tử, hoàng tử đều đã học xong các bộ môn, làm lễ mãn khóa, và làm lễ tạ từ vị thầy Disāpamokkha. Các Thái-tử, hoàng-tử xin phép trở về cố quốc của mình. Trên đường đi trở về, đến con đường rẽ đôi, đứng dừng lại nói lời chia tay với các bạn đồng môn, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* thưa rằng:

- *Thưa quý vị Thái-tử, Hoàng-tử thân mến! Chúng ta, mỗi người khi trở về đất nước của mình, vào châu đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu. Về sau, khi lên ngôi làm vua, xin quý vị nên thực-hành theo lời khuyên của tôi rằng:*

* *Xin quý vị giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn và thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.*

* *Xin quý vị kính trọng và thương yêu lẫn nhau, không nên làm khổ lẫn nhau, không nên làm khổ những người khác.*

* *Mỗi khi vị Thái-tử hoặc hoàng-tử nào được làm lễ đăng quang lên ngôi vua, vị Thái-tử hoặc Hoàng-tử ấy gửi thư mời các bạn đến tham dự, để gần bó tình thân hữu giữa các nước trong cõi Nam-thiện-bộ-châu với nhau.*

Các vị Thái-tử, hoàng-tử đều hoan-hỷ vâng lời dạy của *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma*. Sở dĩ khuyên các Thái-tử, hoàng-tử như vậy, là vì *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* đoán biết rằng sau này sẽ có tai họa lớn xảy ra từ *Đức-vua Brahmadata* tại kinh-thành Bārāṇasī.

Sau khi làm lễ chia tay, mỗi vị Thái-tử, hoàng-tử trở về cố quốc của mình. Thời gian sau, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* lên ngôi vua ngự tại kinh-thành Indapatta trị vì đất nước Kuru. *Thái-tử Brahmadata* cũng lên ngôi vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī trị vì đất nước Kāśi. Và 101 vị Thái-tử, Hoàng-tử, mỗi vị cũng đều được lên ngôi vua tại mỗi nước của mình.

Vâng theo lời khuyên dạy của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, tất cả các *Đức-vua* đều có tình thân thiện bang giao các nước lớn nhỏ với nhau.

Đức-vua Brahmadata dùng thịt người

Riêng *Đức-vua Brahmadata* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī trị vì nước Kāśi, thường có thói quen là ***mỗi bữa ăn đều phải có món thịt***, đó là món ăn không thể thiếu đối với *Đức-vua*.

Trong thời-kỳ ấy, vào những ngày giới uposathasīla hằng tháng, không ai giết các loài gia súc, gia cầm để ăn thịt. Cho nên, thường vào trước ngày giới, người đầu bếp của *Đức-vua Brahmadata* phải mua thịt làm món ăn nấu chín, để dành cho ngày giới dâng lên *Đức-vua*.

Một hôm, vào trước ngày giới, người đầu bếp mua thịt làm món ăn nấu chín, rồi cất không cần thận, con chó được nuôi trong cung đã ăn hết sạch phần thịt ấy. Chiều hôm ấy, người đầu bếp biết món thịt không còn nữa, nên đi tìm mua món thịt khác khắp nơi, nhưng không mua được món thịt nào cả. Biết tính *Đức-vua* là

mỗi bữa ăn không thể thiếu món thịt, người đầu bếp sợ Đức-vua bắt tội, cho nên, tối hôm ấy, lên đi vào nghĩa địa gặp một *tử thi vừa mới chết*, người đầu bếp xẻo một miếng thịt đùi đem về làm món ăn nấu chín, rồi cất giữ cẩn thận. Sáng ngày hôm sau, người đầu bếp làm các món ăn có *món thịt người* ấy xong, một vị quan có bổn phận mang các món ăn dâng lên Đức-vua.

Hôm ấy, Đức-vua vừa mới đặt món thịt người trên đầu lưỡi, vị ngon của món thịt người ấy lan tỏa khắp toàn thân. Đức-vua nghĩ:

“Vị ngon như thế này, ta chưa từng thưởng thức bao giờ trong kiếp hiện-tại này, nhưng chắc chắn ta đã từng thưởng thức trong tiền-kiếp.”

Thật ra, tiền-kiếp vừa qua của Đức-vua Brahmadata là kiếp Dạ-xoa ăn thịt người. Cho nên, kiếp hiện-tại này, khi Đức-vua nếm vị thịt người liền có cảm giác ngon hơn các món thịt khác, do bởi vị tướng (*rasasaññā*) trong quá-khứ.

Đức-vua nghĩ tiếp:

“Nếu ta làm thỉnh thì người đầu bếp sẽ không tâu cho ta biết rõ món thịt này là món thịt gì.”

Nghĩ xong, Đức-vua truyền lệnh gọi người đầu bếp vào châu và cho vị quan hầu ra ngoài. Khi ấy, chỉ còn Đức-vua và người đầu bếp, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này khanh! Hôm nay, ngươi nấu món thịt gì cho Trẫm dùng vậy?*

Người đầu bếp hoảng sợ tâu dối rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, món thịt thường ngày Bệ-hạ dùng.*

- *Này khanh! Ngươi đã tâu dối, Trẫm biết không phải món thịt như thường ngày. Nếu ngươi không tâu thật cho*

Trẫm biết, món thịt ấy là món thịt gì thì Trẫm sẽ truyền lệnh giết người.

Người đầu bếp hoảng sợ tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ tha tội chết, kẻ hạ thần này xin tâu thật.

- Muôn tâu Bệ-hạ, món thịt thường ngày mà kẻ hạ thần mua ngày hôm qua, đã được làm món ăn nấu chín xong nhưng kẻ hạ thần cất không cẩn thận nên con chó đã ăn phần thịt ấy. Chiều hôm qua, kẻ hạ thần đi tìm mua khắp nơi mà không được món thịt nào. Vì sợ Bệ-hạ trị tội, nên tối hôm qua, kẻ hạ thần lén đi vào nghĩa địa xẻo miếng thịt người vừa mới chết, đem về làm món ăn thay món thịt thường ngày.

Vậy, món thịt ấy là **món thịt người**.

- Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin bệ hạ tha tội chết.

Đức-vua truyền rằng:

- Này khanh! Kể từ hôm nay, các món thịt khác, Trẫm ban cho người dùng, còn **Trẫm chỉ dùng món thịt người** mà thôi.

Người đầu bếp tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, điều đó khó lắm! Làm sao kẻ hạ thần có món thịt người hằng ngày được.

Đức-vua truyền rằng:

- Này khanh! Điều ấy không có gì khó, trong khám nhà lao có nhiều phạm nhân.

Vậy, người bắt phạm nhân giết, lấy thịt làm món ăn dâng lên Trẫm.

Người đầu bếp tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần xin tuân lệnh.

Tuân lệnh Đức-vua, từ ngày đó, người đầu bếp bắt

phạm nhân giết, rồi làm món ăn có món thịt người, mỗi ngày dâng lên Đức-vua Brahmadata, mà chưa ai hay biết. Qua một thời gian sau, phạm nhân không còn trong khám nhà lao. Người đầu bếp tâu lên Đức-vua rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, trong khám nhà lao không còn phạm nhân nào, bây giờ kẻ hạ thần phải làm thế nào?

Đức-vua truyền lệnh cho người đầu bếp rằng:

- Này khanh! Người đem gói tiền rải ngoài đường, rồi ỉn núp một nơi kín theo dõi, hễ người nào lấy gói tiền ấy, thì bắt người ấy về tội trộm cắp, rồi giết người ấy chết lấy thịt, làm món ăn dâng lên Trẫm.

Về sau, người ta nhìn thấy gói tiền, vì sợ chết nên không một ai dám nhặt gói tiền ấy, người đầu bếp tâu lên Đức-vua Brahmadata rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, người ta sợ chết nên không có một ai dám nhặt gói tiền nữa. Bây giờ, kẻ hạ thần phải làm thế nào?

Đức-vua truyền lệnh cho người đầu bếp ỉn núp một nơi nào kín đáo, khi nhìn thấy một người đàn ông hoặc người đàn bà nào đi, đứng một mình thì giết người ấy chết, rồi lấy thịt, làm món ăn dâng lên Đức-vua.

Không lâu sau, những con đường vắng trong kinh-thành có rải rác những tử thi bị lóc lấy thịt, làm cho mùi hôi tỏa ra xung quanh. Có nhiều gia đình mất cha, mất mẹ, mất con, mất chị, em, bà con, khóc than thảm thiết. Những người trong kinh-thành tụ họp bàn tán với nhau. Người thì nói rằng:

“Những người ấy bị con cọp ăn thịt”, còn có người khác thì nói rằng: “họ bị sư tử ăn thịt”, ... rồi nhìn kỹ những tử thi bị lóc lấy thịt, thấy có vết thương bị đâm chém, ... Cho nên, những người ấy đều quả quyết rằng:

“Có kẻ sát nhân ăn thịt người.”

Dân chúng trong thành dẫn nhau đến trước cửa cung điện của **Đức-vua Brahmadatta** tâu chuyện xảy ra trong kinh-thành, cầu xin Đức-vua truyền lệnh cho lính triều đình bắt *kẻ sát nhân ăn thịt người tội*, nhưng Đức-vua không quan tâm đến lời khẩn khoản, cầu xin của họ. Họ vô cùng thất vọng ra về.

Họ lại cùng nhau dẫn đến dinh của **vị quan Thừa-tướng Kālahatthisenāpati** trình bày chuyện xảy ra trong kinh-thành, có *tên sát nhân ăn thịt người*, cầu xin vị quan Thừa-tướng ra lệnh cho lính vây bắt *tên sát nhân ăn thịt người* để trị tội, để cho dân chúng trong kinh-thành được sống an lành.

Vị quan Thừa-tướng tiếp nhận lời yêu cầu của dân chúng và hứa sẽ ra lệnh cho lính vây bắt cho được tên thủ phạm ấy. Quan Thừa-tướng khuyên bảo dân chúng an tâm trở về.

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi ra lệnh các đoàn binh lính rằng:

- Này các binh lính! Dân chúng trong kinh-thành cho biết rằng:

“Trong kinh-thành có tên sát nhân ăn thịt người.”

Vậy, các người hãy bố trí rải rác các ngõ đường vắng trong kinh-thành, để bắt sống nó cho được, rồi giải về nộp cho ta.

Tuân theo lệnh của vị quan Thừa-tướng, các binh lính bố trí rải rác các ngõ đường vắng trong thành.

Đêm hôm ấy, người đầu bếp giết một người đàn bà, đang xẻo lấy thịt bỏ vào giỏ, khi ấy, các binh lính vây bắt người đầu bếp cùng với tang chứng giỏ thịt rõ ràng, liền cột 2 tay đằng sau rồi dẫn y đi, đồng thời thông báo

cho dân chúng biết rằng đã bắt được tên sát nhân ăn thịt người rồi. Dân chúng trong thành không còn lo sợ, kéo nhau ra đường xem tên sát nhân đang bị các binh lính dẫn đi nộp cho vị Thừa-tướng Kālahatthi.

Nhìn thấy tên thủ phạm, vị quan Thừa-tướng Kālahatthi nhận biết được y là người đầu bếp của Đức-vua. Muốn biết y giết người lấy thịt với mục đích gì, nên vị Thừa-tướng khảo tra rằng:

- Này người đầu bếp! Ngươi giết người lấy thịt để làm gì? Tại sao ngươi hành động tàn nhẫn, độc ác giết người như vậy?

Người đầu bếp thưa rằng:

- Kính thưa quan Thừa-tướng. Tôi giết người lấy thịt không phải để cho tôi, cũng không phải để cho vợ con, gia đình, bà con, bạn bè của tôi. Tôi đã hành động tàn nhẫn, độc ác giết người lấy thịt vì Đức-vua Brahmadata người chủ của tôi. Đức-vua chỉ ưa thích ăn món thịt người mà thôi. Tôi đã thi hành theo lệnh của Đức-vua.

Vị quan Thừa-tướng bảo rằng:

- Này người đầu bếp! Ngươi nhớ đã khai rằng:

“Tôi đã thi hành theo lệnh của Đức-vua Brahmadata.” Vì vậy, ngươi hành động tàn nhẫn, độc ác giết người lấy thịt như vậy.

Sáng ngày mai, ta sẽ dẫn ngươi vào cung điện, ngươi phải khai đúng sự thật về chuyện này với ta, trước sự hiện diện của Đức-vua Brahmadata được hay không?

Người đầu bếp thưa rằng:

- Kính thưa quan Thừa-tướng, sáng ngày mai, trước cung điện, tôi sẽ khai đúng sự thật về chuyện này với Ngài, trước sự hiện diện của Đức-vua Brahmadata. Thưa Ngài.

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi ra lệnh binh sĩ dẫn

người đầu bếp nhốt vào trong nhà giam, rồi cho người canh gác cẩn thận. Sau đó, Ông bàn bạc với các vị quan trong triều và dân chúng trong kinh-thành, tất cả trên dưới đồng một lòng đến châu Đức-vua. Vị quan Thừa-tướng ra lệnh cho binh sĩ giữ gìn an ninh trật tự trong kinh-thành cho được nghiêm ngặt.

Ngày hôm ấy, Đức-vua Brahmadatta đã dùng bữa ăn sáng và trưa có món thịt người, còn bữa ăn chiều, Đức-vua ngồi chờ người đầu bếp với ý nghĩ:

“Người đầu bếp sắp đến.” Đức-vua đã ngồi chờ suốt đêm đến sáng mà vẫn không thấy người đầu bếp đến.

Sáng sớm hôm sau, vị quan Thừa-tướng Kālahatthi giải người đầu bếp trên vai có mang giỏ thịt người, cùng số đông dân chúng trong kinh-thành đi theo sau đến trước cung điện của Đức-vua.

Khi nghe tiếng la hét ở ngoài cửa cung điện, Đức-vua đứng trên cung điện nhìn qua cửa sổ, thấy quan Thừa-tướng Kālahatthi dẫn người đầu bếp trên vai có mang giỏ thịt đang đi vào cung điện. Đức-vua nghĩ: *“Chuyện đã bại lộ rồi, ta nên đối phó bằng cách nào đây?”*

Đức-vua ngự xuống ngồi trên ngai vàng, khi ấy, vị quan Thừa-tướng đến châu cùng với người đầu bếp. Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi tâu với Đức-vua rằng:

- Tâu Bệ-hạ, hạ thần nghe người đầu bếp khai rõ rằng: chính Bệ-hạ đã truyền lệnh cho người đầu bếp này đã từ lâu giết các người đàn ông, các người đàn bà lấy thịt làm món ăn dâng lên Bệ-hạ. Hằng ngày, Bệ-hạ đã dùng món thịt người ấy có thật hay không?

Nghe vị quan Thừa-tướng tâu hỏi như vậy, Đức-vua biết không thể nói dối, nên truyền đúng sự thật rằng:

- Nay Thừa-tướng! Sự thật đúng như vậy, Trẫm đã

truyền lệnh cho người đầu bếp này giết người lấy thịt, làm món ăn dâng lên Trẫm. Khi y đã thi hành theo lệnh của Trẫm, phục vụ cho Trẫm, tại sao khanh lại hành hạ y như vậy?

- Nay Thừa-tướng! Sao những kẻ trộm cắp, sát nhân khác trong nước, khanh không bắt trị tội, mà khanh lại bắt người phục vụ của Trẫm?

Nghe Đức-vua truyền sự thật như vậy, quan Thừa-tướng nghĩ rằng:

“Đức-vua tự nhận đã dùng món thịt người. Vậy, Đức-vua là con người ác đã dùng thịt người từ lâu. Ta nên khuyên Đức-vua không nên dùng thịt người nữa.”

Ngĩ xong, vị quan Thừa-tướng tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ không nên dùng món thịt người nữa.

Đv: - Nay Thừa-tướng! Khanh tâu như vậy nghe được sao! Trẫm không dùng món thịt người làm sao được! Bởi vì thịt người là món ăn mà Trẫm ưa thích nhất.

Kāl: - Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ không từ bỏ món thịt người được, thì Bệ-hạ tự làm hại mình và hại dân chúng dẫn đến đất nước phải suy vong.

Đv: - Nay Thừa-tướng! Dù Trẫm bị chê trách như thế nào đi nữa, Trẫm cũng không thể bỏ dùng món thịt người.

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi tâu chuyện xưa lên Đức-vua Brahmadata, để giúp làm cho Đức-vua thức tỉnh mà từ bỏ món thịt người như sau:

Chuyện con cá Ānanda ăn cá đồng loại

Thời quá-khứ, trong đại dương, một con cá tên *Ānanda* rất lớn và dài 50 do tuần, nó ăn đá và san hô. Các đàn cá suy tôn con cá *Ānanda* lên làm vua các loài cá.

Hằng ngày, sáng chiều, các đàn cá đến châu, phục vụ vua cá Ānanda. Một hôm, vua cá Ānanda đi kiếm ăn đá và san hô, nó ăn phải một con cá dính trong bụi san hô mà không biết. Thịt con cá có vị ngon lan tỏa khắp toàn thân, nó nghĩ:

“Đây là vị gì mà ta chưa hề được thưởng thức vị ngon đặc biệt như thế này bao giờ?”

Vua cá Ānanda khạc nhổ ra xem, thì biết đó là vị thịt một con cá đồng loại. Nó nghĩ tiếp:

“Cá đồng loại có vị ngon như thế mà từ lâu ta không hề biết. Vậy từ nay, các đàn cá đến châu phục vụ ta mỗi sáng chiều, ta sẽ bắt 1-2 con để ăn thịt. Nếu ta bắt ăn mà để chúng nó biết thì chúng nó sẽ không đến châu phục vụ ta nữa.

Vậy, ta nên chờ khi chúng nó châu phục vụ xong trở về, ta sẽ lén bắt ăn con cá sau cùng.”

Nghĩ xong, nó thực hiện theo âm mưu độc ác ấy. Trải qua thời gian lâu dài, các đàn cá càng ngày càng giảm dần, đàn cá bàn luận với nhau rằng:

“Từ trước, các đàn cá bà con của chúng ta rất đông đảo, do nguyên nhân nào, bây giờ đã giảm dần thưa thớt như thế này? Do tai họa từ đâu?”

Một con cá thông minh nghĩ rằng:

“Vua cá Ānanda có những hành vi khác thường, ta nên lén theo dõi hành vi của y.”

Như thường lệ, các đàn cá đến châu phục vụ xong rồi kéo nhau trở về. Con cá thông minh lén núp vào mang vua cá Ānanda. Khi các đàn cá kéo nhau ra về, vua cá Ānanda vồ bắt con cá bơi cuối cùng ăn thịt, trước sự chứng kiến của con cá thông minh.

Nhìn thấy hành vi tàn nhẫn, độc ác của vua cá Ānanda,

con cá thông minh lên trở về thông báo, tố cáo hành vi tàn ác ấy cho các đàn cá biết.

Từ đó, tất cả các đàn cá hoảng sợ đều di chuyển đến nơi khác, không có một con cá nào dám đến châu, phục vụ vua cá Ānanda nữa.

Vua cá Ānanda ăn thịt cá đồng loại có vị ngon đặc biệt trở thành nghiện vị thịt cá đồng loại, nên nó không muốn ăn đá, san hô như trước nữa. Con thèm khát hành hạ làm cho nó tối tăm, ngu muội. Khi bơi đi tìm đàn cá để bắt chúng ăn thịt, vua cá Ānanda gặp hòn núi lớn dưới đáy biển, nó nghĩ rằng:

“Các đàn cá trốn trong hòn núi này, bởi vì chúng sợ ta ăn thịt, ta sẽ vây chúng lại, không để một con nào trốn thoát khỏi miệng ta.”

Nghĩ xong, nó dùng đầu và thân mình quấn quanh hòn núi lớn, bởi vì thân hình nó dài 50 do tuần, cho nên, khi đầu và thân mình của nó quấn quanh hòn núi lớn giáp nhiều vòng, thì đầu của nó lại gặp cái đuôi của nó.

Đã mấy ngày qua chịu cảnh đói khổ thèm khát, vua cá Ānanda gặp cái đuôi của mình, tưởng nhầm rằng đuôi con cá khác trốn trong hòn núi ấy. Nó vừa nổi giận, vừa thèm khát, cắn cái đuôi của mình ăn ngon lành.

Vua cá Ānanda phát sinh đau khổ, máu chảy lại lảng, tỏa ra một vùng rộng lớn. Cuối cùng nó chết, bộ xương của nó chất thành đống như núi.

Các vị đạo-sĩ có thần thông bay trên hư không nhìn thấy và biết rõ chuyện vua cá Ānanda này. Các Ngài đã trở về thuật lại cho mọi người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu đều biết chuyện vua cá Ānanda như vậy.

Kể xong câu chuyện con cá Ānanda, vị quan Thừa-tướng tàu với Đức-vua rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, vua cá Ānanda nghiện vị thịt cá đồng loại, khi không có đàn cá nữa, vua cá Ānanda tự cắn cái đuôi của mình để ăn rồi chết.*

- *Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ là người dễ duôi, ưa thích, thèm khát dùng món thịt người đồng loại, chưa biết thức tỉnh thì Bệ-hạ sẽ từ bỏ Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, những người trong hoàng gia, v.v... như vua cá Ānanda tự ăn thịt của mình rồi chết.*

Dù vị quan Thừa-tướng Kālahatthi đã cố gắng đem tích quá-khứ tâu khuyên Đức-vua, nhưng Đức-vua vẫn khẳng khái một mực không thể từ bỏ món ăn thịt người được. Khi ấy, trước cửa cung điện, dân chúng la hét lớn rằng:

- *Thưa Thừa-tướng Kālahatthi, nếu Đức-vua không chịu từ bỏ món ăn thịt người, thì chúng ta mời Đức-vua rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ra khỏi đất nước Kāśi này, không để cho Đức-vua ở lại cung điện nữa.*

Nghe dân chúng la hét lớn như vậy, Đức-vua Brahma-datta có vẻ lo lắng. Vị quan Thừa-tướng lại một lần nữa tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ từ bỏ món ăn thịt người có được hay không?*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này Kālahatthi! Trẫm không thể từ bỏ món ăn thịt người được!*

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi thỉnh mời Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi mỹ nữ, những người trong hoàng gia, v.v... đến châu Đức-vua Brahma-datta khóc than khẩn khoản, van xin Đức-

vua từ bỏ món ăn thịt người, nhưng Đức-vua vẫn khẳng định một mực truyền rằng:

- *Trẫm không thể nào từ bỏ món ăn thịt người được! Ngôi vua và tất cả các người không phải là nơi yêu quý nhất của Trẫm, Trẫm chỉ có ưa thích nhất là món thịt người mà thôi, các người nên biết như vậy!*

Khi ấy, vị quan Thừa-tướng tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ quyết tâm không thể từ bỏ món ăn thịt người thì xin Bệ-hạ rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ra khỏi đất nước Kāśi này.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này Thừa-tướng! Ngôi vua này không còn ích lợi gì đối với Trẫm nữa, Trẫm sẽ rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ra khỏi đất nước Kāśi này. Trẫm chỉ cần một thanh gươm, một người đầu bếp, một nồi nấu thịt và một cái giỏ đựng thịt mà thôi.*

Vị quan Thừa-tướng Kāḷaḥatthi ra lệnh cho người đem những thứ ấy dâng lên Đức-vua Brahmadatta. Sau khi nhận những thứ ấy xong, Đức-vua ngự rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī cùng người đầu bếp, không ngoảnh mặt lại, trước sự hiện diện của Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi mỹ nữ, v.v...

Đức-vua Brahmadatta ngự đi vào rừng cùng với người đầu bếp, chỉ có 2 người trú ở dưới gốc cây da.

Hằng ngày, **Đức-vua Brahmadatta** mang gươm ra đường, chặn người qua lại, giết chết đem về giao người đầu bếp làm món ăn dâng lên y dùng.

Một hôm, *Đức-vua Brahmadatta* chạy ra đường la hét lớn lên rằng:

- *Ta là kẻ sát nhân Porisāda (ăn thịt người)!*

Những người đi đường hoảng sợ vấp té, tên sát nhân Porisāda thích người nào là giết người ấy chết, rồi mang 2 chân lên trên, cái đầu xuống dưới, đem về giao cho người đầu bếp làm món ăn để cho y dùng. Mọi người gần xa đều biết khu rừng ấy có tên sát nhân Porisāda, nên không có một ai dám đi lại.

Một hôm, tên sát nhân Porisāda không giết được người nào, trở về tay không. Thấy vậy, người đầu bếp râu rắng:

- *Tâu Bệ-hạ, hạ thần làm gì bây giờ?*

Tên sát nhân Porisāda bảo người đầu bếp nhóm lửa, đặt nồi nước lên bếp. Người đầu bếp nghĩ rằng:

“Hôm nay, chắc chắn ta sẽ là món ăn của Đức-vua.”

Nghĩ như vậy, nên y vừa khóc vừa phải làm phận sự nhóm lửa, đặt nồi nước lên bếp. Tên sát nhân Porisāda giết chết người đầu bếp, tự mình làm thịt, nấu chín rồi ăn ngon lành. Tại gốc cây da trong khu rừng chỉ còn một mình tên sát nhân Porisāda.

Vào thời ấy, một người lái buôn Bà-la-môn giàu sang có 500 cỗ xe bò chở hàng thường phải đi ngang qua khu rừng ấy. Bây giờ, nghe tin có *tên sát nhân Porisāda* ẩn núp trong khu rừng thường ra đón đường giết người. Nên ông lái buôn Bà-la-môn thuê mướn một nhóm người vệ sĩ đi theo bảo vệ ông và 500 cỗ xe hàng khi đi ngang qua khu rừng này với số tiền lớn 1.000 Kahāpaṇa.

Nhóm người vệ sĩ này đồng ý, ông lái buôn Bà-la-môn cho 500 cỗ xe bò chở hàng đi trước. Ông ngồi trên cỗ xe nhỏ xinh đẹp bằng con bò trắng lực lưỡng kéo đi đằng sau, có nhóm người vệ sĩ đi theo bảo vệ ông và đoàn xe.

Khi ấy, tên sát nhân Porisāda leo lên cây cao quan sát, nhìn thấy đoàn xe bò đi qua theo tuần tự, đến cỗ xe sang trọng có ông lái buôn Bà-la-môn ngồi trong xe.

Nhìn thấy ông lái buôn Bà-la-môn, y cảm thấy thèm chảy nước miếng. Khi cỗ xe bò ấy đến gần, y từ trên cây cao nhảy xuống tung gươm la hét lớn lên 3 lần rằng:

“Ta là tên sát nhân Porisāda đây!”

Nhóm vệ sĩ đi theo bảo vệ ông lái buôn Bà-la-môn, không có một người nào đứng vững, tất cả đều giật mình té xuống đất. Tên sát nhân Porisāda bắt ông Bà-la-môn ấy, nắm 2 chân đưa lên trên, đầu chúc xuống đất mang đi. Nhóm vệ sĩ đứng dậy bảo nhau rằng:

- Ông lái buôn Bà-la-môn thuê mướn chúng ta đi theo bảo vệ ông, bây giờ ông bị bắt, chúng ta không làm gì được hay sao?

Trong nhóm vệ sĩ ấy, một người có tài chạy rất nhanh, cầm gươm đuổi theo kịp *tên sát nhân Porisāda*. Nhìn lại đằng sau thấy có người đuổi theo kịp, y mang ông lái buôn Bà-la-môn tung người nhảy qua bụi cây cản đường, đứng phải gốc cây nhọn đâm vào bàn chân bị thương nằm quỵ xuống, máu tuôn xối xả. Nhìn thấy y bị thương, người vệ sĩ la lớn lên rằng:

- Tên sát nhân đã bị thương rồi! Chúng ta hãy vây bắt y.

Nhìn thấy nhóm người chạy đến gần, tên sát nhân Porisāda bỏ ông lái buôn Bà-la-môn lại, một mình ráng chạy thoát thân. Nhóm vệ sĩ bảo nhau rằng:

- Chúng ta có phận sự bảo vệ ông lái buôn Bà-la-môn, nay chúng ta cứu ông được rồi, chúng ta không có bổn phận bắt tên sát nhân ấy.

Nhóm vệ sĩ không đuổi theo tên sát nhân nữa, mà dìu ông lái buôn Bà-la-môn trở lại lên xe và họ tiếp tục lên đường. Tên sát nhân Porisāda cố gắng đi về đến chỗ ở dưới gốc cây da nằm nghỉ.

Cầu chư-thiên cội cây chữa trị

Do vết thương làm đau nhức quá không chịu nổi, *tên sát nhân Porisāda* cầu xin chư-thiên cội cây chữa trị cho mau lành. Y hứa chắc rằng:

- Thưa vị chư-thiên cội cây này! Nếu vị chư-thiên chữa trị vết thương của tôi lành hẳn trong vòng 7 ngày thì tôi hứa chắc sẽ lấy máu ở cổ của các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, để làm lễ cúng dường đến vị chư-thiên, và lấy thịt của các Đức-vua ấy làm món ăn cúng dường đến vị chư-thiên.

Thật ra, khi *tên sát nhân Porisāda* nhịn ăn suốt 7 ngày, nên làm cho vết thương bàn chân lành hẳn, đi lại được tự nhiên. Y nghĩ rằng:

“Vết thương của ta được lành là do nhờ oai lực của vị chư-thiên cội cây này chữa trị. Ta phải nên thực hiện lời hứa làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này.”

Tên sát nhân Porisāda ăn thịt người được ít ngày sau, thì sức khoẻ được hồi phục trở lại, y nghĩ tiếp rằng:

“Vị chư-thiên cội cây này là ân nhân đã giúp chữa trị vết thương của ta lành, ta phải đền ơn vị chư-thiên này đúng theo lời hứa của ta.”

Nghĩ xong, y cầm guơm rời khỏi cội cây da, với quyết tâm bắt cho được 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, đem về làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này đã giúp chữa lành vết thương của y.

Khi ấy, một Dạ-xoa (yakkha)⁽¹⁾ vốn là bạn thân tiên-kiếp của y (*tiền-kiếp của y là một Dạ-xoa*), đang đi ngược chiều gặp lại y, nhớ lại vốn là bạn thân ở kiếp trước, Dạ-xoa hỏi y rằng:

- *Này bạn! Bạn có nhớ tôi không?*

Tên Porisāda trả lời rằng:

- *Tôi không nhớ được, nhưng tôi cảm thấy thân quen.*

Dạ-xoa nhắc lại chuyện tiền-kiếp của y là một Dạ-xoa, thì y cảm thấy thân quen thật sự, nên hai người trở thành bạn thân thiết như kiếp trước. Dạ-xoa hỏi về thân thể của y thế nào, tại sao ở một mình trong khu rừng này. Tên sát nhân Porisāda thuật lại mọi việc xảy ra trong cuộc đời của mình cho Dạ-xoa nghe, và hiện đang lo làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây, nên y yêu cầu Dạ-xoa giúp đỡ rằng:

- *Này bạn, xin bạn hãy giúp đỡ tôi, chúng ta cùng đi với nhau bắt 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, để đem về làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây đã cứu chữa lành vết thương của tôi.*

Dạ-xoa trả lời rằng:

- *Này bạn! Bây giờ tôi chưa có thể cùng đi với bạn được, bởi vì tôi có phận sự phải làm, nhưng tôi có biết phép thuật (manta) tên Padalakkhaṇa, có khả năng đặc biệt, có sức mạnh phi thường, chạy nhanh như gió, có nhiều oai lực, tôi sẽ dạy bạn phép thuật manta ấy. Bạn nên học phép thuật này, vì nó sẽ giúp bạn thành tựu mọi điều như ý.*

Nghe Dạ-xoa giới thiệu, tên sát nhân Porisāda vô cùng vui vẻ xin học phép thuật ấy.

¹ Yakkha: Dạ-xoa là hạng chư-thiên ở phương Bắc thuộc cõi trời Tứ-đại-Thiên-vương, do Đức Đại-Thiên-vương Kuvera cai quản. Yakkha có thể hóa ra người.

Lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây

Thật vậy, sau khi học phép thuật ấy xong, tên sát nhân Porisāda có sức mạnh phi thường, có tài chạy nhanh như gió, y đi tìm *bắt 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu trong vòng 7 ngày*, đem về xâu 2 bàn tay của 101 Đức-vua treo quanh cây da, 2 bàn chân chạm đất. Thật là một cảnh tượng đáng thương tâm.

Tên sát nhân Porisāda không bắt **Đức-vua Bô-tát Sutasoma** là vì Đức-vua đã từng là vị thầy, phụ dạy y trong thời gian đang học tại kinh-thành Takkasilā.

Hơn nữa, nếu bắt Đức-vua Sutasoma làm lễ cúng dường chư-thiên, thì trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này không còn Đức-vua nào cả.

Để chuẩn bị làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây, y gom củi chất thành đống chờ châm lửa, y ngồi làm những cây lui nướng thịt.

Vị chư-thiên cội cây thấy vậy nghĩ:

“Tên sát nhân Porisāda này sẽ tạo ác-nghiệp sát-sinh, giết 101 Đức-vua, lấy máu làm lễ cúng dường tạ ơn ta, lấy thịt của 101 Đức-vua làm món ăn cúng dường tạ ơn ta.

Sự thật, vết thương của y được lành ấy, ta không giúp chữa trị gì cho y cả. Bây giờ, y sẽ sát hại 101 Đức-vua lấy máu, lấy thịt làm lễ cúng dường tạ ơn ta. Đó là tội ác lớn lao.

Vậy, ta nên làm cách nào ngăn cản việc làm ác của y, để cứu sống 101 Đức-vua này.”

Suy xét thấy mình không có khả năng ngăn cản được việc làm ác của tên sát nhân Porisāda, vị thiên-nam cội cây đến cầu cứu Tứ Đại-Thiên-vương giúp ngăn cản việc

làm ác của y, nhưng Tứ Đại-thiên-vương cũng không có khả năng ngăn cản việc làm ác của y được.

Tứ Đại-Thiên-vương giới thiệu lên cầu cứu Đức-vua trời Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Vị thiên-nam cội cây đến châu Đức-vua trời Sakka tâu rõ sự việc như vậy, và cầu cứu Đức-vua trời Sakka giúp ngăn cản việc làm ác giết người khủng khiếp ấy, nhưng Đức-vua trời Sakka cũng không có khả năng ngăn cản y được. Đức-vua trời Sakka suy xét rằng:

“Trong các hàng chúng-sinh, ngoài Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ra, không có một ai có khả năng ngăn cản được việc làm tàn ác của tên sát nhân Porisāda.”

Vì vậy, Đức-vua trời Sakka truyền bảo rằng:

- Nay thiên-nam! Trẫm không có khả năng ngăn cản việc làm tàn ác của tên sát nhân Porisāda được.

Trẫm biết chỉ có Đức-vua Sutasoma ngự tại kinh-thành Indapatta, trị vì đất nước Kuru, mới có khả năng đặc biệt thuyết phục được tên sát nhân Porisāda chịu từ bỏ ăn thịt người, và cứu sống 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này được mà thôi.

Ngoài Đức-vua Sutasoma ra, Trẫm không thấy có một ai trong các cõi-giới này, có khả năng ngăn cản được việc làm tàn ác của tên sát nhân Porisāda.

Vâng theo lệnh của Đức-vua trời Sakka truyền dạy, vị thiên-nam cội cây trở lại gốc cây da, rồi hóa ra một bậc xuất-gia đứng không xa tên sát nhân Porisāda.

Nhìn thấy bậc xuất-gia, y nghĩ: *“Ta nên bắt bậc xuất-gia này để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cùng với 101 Đức-vua này.”* Nghĩ xong, y cầm gươm chạy nhanh đến, thì bậc xuất-gia bước đi khoan thai một cách tự nhiên với dáng cân trọng trong 6 môn, còn y dù chạy hết

tốc lực suốt 3 do tuần mà vẫn không đuổi kịp bậc xuất-gia ấy. Y đuổi sức mệt lử, đứng lại nghĩ rằng:

“Từ trước, voi, ngựa chạy, ta còn đuổi theo kịp, còn bậc xuất-gia này bước đi khoan thai một cách tự nhiên, dù ta chạy hết tốc lực mà vẫn không đuổi kịp bậc xuất-gia này.” Y gọi lớn lên rằng:

- *Này Sa-môn kia, hãy dừng lại!*

Vị Sa-môn vẫn bước đều đặn tự nhiên, không quay lại, trả lời rằng:

- *Ta đã dừng lại từ lâu rồi, chỉ có ngươi hãy nên dừng lại mà thôi!*

Tên sát nhân Porisāda hỏi rằng:

- *Này Sa-môn! Thông thường, vị Sa-môn không nói dối, dù vì sinh-mạng. Tại sao Ngài nói dối như vậy? Ngài tưởng rằng thanh gươm của tôi là chiếc lông nhỏ hay sao?*

Vị Sa-môn trả lời rằng:

- *Này Đại-vương! Bần đạo là người đã dừng lại mọi ác-nghiệp từ lâu, chỉ hành thiện-nghiệp mà thôi, không đổi tên, không đổi nòi giống.*

Từ trước, Đại-vương có tên là Brahmadata cao quý, nay thay đổi là kẻ sát nhân Porisāda tàn nhẫn, độc ác hành ác-nghiệp giết người ăn thịt.

Trước kia, Đại-vương sinh ra trong dòng dõi vua chúa, nay Đại-vương ăn thịt người như loài Dạ-xoa, thay đổi nòi giống.

- *Này kẻ sát nhân! Ngươi đã hành ác-nghiệp, sau khi chết, ác-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh.*

- *Này kẻ sát nhân! Sự thật, chính ngươi là người nói dối! Ngươi đã cầu khẩn và hứa với ta rằng:*

“Tôi sẽ lấy máu trên cổ của các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu, để làm lễ cúng dường, tạ ơn vị chư-thiên...”

Bây giờ, người chỉ bắt các Đức-vua nước nhỏ đem về mà thôi, còn Đức-vua Sutasoma nước lớn, người không bắt đem về được. Như vậy, người là người nói dối.

Vậy, người phải đi bắt cho được Đức-vua Sutasoma về đây.

Sau khi nói xong, vị Sa-môn ấy liền biến đổi hình dạng trở lại là vị thiên-nam cội cây đứng trên hư không có hào quang sáng ngời. Tên sát nhân *Porisāda* nghe tiếng nói và nhìn thấy vị thiên-nam ấy bèn hỏi rằng:

- Thưa Ngài, Ngài là ai vậy?

- Ta là vị thiên-nam cội cây da này.

Tên sát nhân Porisāda vô cùng hoan-hỷ tận mắt nhìn thấy vị thiên-nam rồi thưa rằng:

- Kính thưa vị thiên-nam, xin Ngài an tâm, tôi sẽ đi bắt Đức-vua Sutasoma đem về đây.

Khi ấy, mặt trời đã lặn và mặt trăng đang mọc, tên sát nhân *Porisāda* nhìn các vì sao biết được, ngày hôm sau là ngày Đức-vua Sutasoma ngự đến vườn thượng uyển, tắm tại hồ nước lớn theo truyền thống hằng năm, nên y nghĩ rằng:

“Ngày mai, các đội binh hộ giá bảo vệ Đức-vua Sutasoma suốt 3 do tuần. Vậy, đêm nay ta đến vườn thượng uyển, xuống nằm dưới hồ nước ngâm mình chờ đợi, trong khi các đội binh chưa chuẩn bị giữ gìn an ninh bảo vệ Đức-vua Sutasoma.”

Tên sát nhân Porisāda liền thực hiện theo ý nghĩ ấy của mình.

Trong khi ấy, một vị *Bà-la-môn Nanda* thỉnh 4 bài kệ gọi là *Satārahagāthā* từ kinh-thành Takkasilā đến kinh-thành Indapatta khoảng cách 120 do tuần, vị *Bà-la-môn Nanda* nghỉ đêm ở ngoài cửa thành.

Sáng hôm sau, các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, v.v... kéo dài suốt 3 do tuần bảo vệ Đức-vua Bồ-tát Sutasoma.

Sáng dùng vật thực xong, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự lên voi báu Maṅgala được trang hoàng lộng lẫy, xung quanh có các bộ binh hộ giá đi ra khỏi kinh-thành Indapatta. Cũng sáng hôm ấy, vị *Bà-la-môn Nanda* đi vào kinh-thành, nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự ra cửa thành hướng đông, ông chấp hai tay trên trán, tỏ vẻ cung kính chúc tụng Đức-vua Bồ-tát.

Nhìn thấy vị *Bà-la-môn*, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cho voi đến gần truyền hỏi rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Người từ đâu đến kinh-thành này có mục đích gì? Người hãy tâu cho Trẫm rõ.*

Vị *Bà-la-môn* tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân từ kinh-thành Takkasilā đến đây. Nghe tin rằng Đại-vương là bậc đa văn túc trí, hiểu học, nên kẻ tiện dân thỉnh 4 bài kệ tên là Satārahagāthā có ý nghĩa sâu sắc mà Đức-Phật Kassapa đã thuyết giảng đến kinh-thành này, vì sự lợi ích của Đại-vương.*

Kính xin Đại-vương lắng nghe 4 bài kệ này, để được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Lắng nghe vị *Bà-la-môn* tâu như vậy, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Bà-la-môn, tốt lành thay, Ngài đã đến đây! Nhưng bây giờ Trẫm không thể hồi cung được, bởi*

vì hôm nay Trẫm ngự đi làm lễ tắm gội đầu theo phong tục truyền thống của triều đình xưa.

Vậy, sau khi Trẫm làm lễ tắm gội đầu xong, khi hồi cung, Trẫm sẽ xin lắng nghe 4 bài kệ *Satārahagāthā* ấy.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền các quan rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy mời vị Bà-la-môn này vào cung điện, nghỉ ngơi chỗ sang trọng, lo phục vụ những thứ cần thiết cho vị Bà-la-môn này.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tiếp tục ngự đến vườn thượng uyển. Xung quanh vườn thượng uyển có bờ thành cao 14 cùi tay, các cửa ra vào có các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, v.v... kéo dài suốt 3 do tuần, để bảo vệ Đức-vua Bồ-tát.

Đến hồ nước, Đức-vua Bồ-tát cởi bộ đồ triều phục, thợ sửa râu tóc, các quan thoa vật thơm để tắm, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự xuống hồ nước lớn theo phong tục truyền thống của triều đình xưa. Làm lễ tắm gội đầu xong, **Đức-vua Bồ-tát Sutasoma** vẫn đứng dưới nước, các quan đem vật thoa, vật thơm, bộ đồ triều phục, và các đồ trang sức đến cho Đức-vua mặc. Khi ấy, **tên sát nhân Porisāda** từ dưới nước nổi lên, cầm thanh gươm đưa lên khỏi đầu la hét lớn 3 lần rằng:

- *Ta là tên sát nhân Porisāda đây!*

Khi nghe như vậy, các đội binh theo hộ giá Đức-vua Bồ-tát Sutasoma giựt mình, những người lính ngồi trên lưng voi, lưng ngựa, trên xe thì bị rơi xuống đất, những người lính đi bộ thì té ngã xuống đất, v.v...

Tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua Bồ-tát Sutasoma

Tên sát nhân Porisāda đến nâng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma lên đặt trên vai của mình. Đây là trường hợp

đặc biệt, vì trước đây, khi bắt 101 Đức-vua khác, y đều nắm 2 chân đưa lên cao, đầu chúc xuống đất chạy nhanh như bay. Nhưng đối với Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, y nâng cái mông của Đức-vua đặt trên vai của mình, không đi ra theo cửa ra vào mà bắn tung người lên nhảy ngang qua thành cao 14 cùi tay, đập trên lưng con voi này đến lưng con voi khác, rồi đến lưng con ngựa này đến lưng con ngựa khác, rồi đến chiếc xe này đến chiếc xe khác,... chạy nhanh như gió khoảng 3 do tuần, nhìn lại không thấy một ai đuổi theo, nên y đi bình thường, rồi nghĩ rằng:

“Chúng-sinh không sợ chết không có, ai cũng đều sợ chết cả. Còn Đức-vua Sutasoma có sợ chết hay không? Ta nên tâu hỏi cho rõ.” Nghĩ xong y bèn tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương là bậc đại-thiện-trí, bậc đa văn túc trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu rõ nhân quả, chắc chắn Đại-vương không hoảng sợ. Bậc đại-thiện-trí như Đại-vương là nơi nương nhờ của mọi người khác, ví như hòn đảo giữa đại dương là nơi nương nhờ của những người đi trên thuyền bị bão táp.

Như vậy, bậc đại-thiện-trí như Đại-vương chắc chắn không khóc vì sợ chết. Nếu Đại-vương khóc vì sợ chết, thì những người si mê khác sẽ như thế nào?

- Tâu Đại-vương, do nguyên nhân nào làm cho Đại-vương khổ tâm sầu não như vậy? Có phải vì mình, vì Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, Đức Thái-Thượng-hoàng, Bà Hoàng-thái-hậu, vì ngôi vua hay không?

Kính xin Đại-vương truyền bảo cho tôi biết rõ nguyên nhân ấy có được hay không?

Nghe Porisāda hỏi như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi không phải khổ tâm sầu não vì mình, hoặc vì Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng tử, các công-chúa, Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu, vì ngôi vua, ...*

*Thật ra, tôi tạo pháp-hạnh chân-thật của chư bậc thiện-trí đã thực-hành từ ngàn xưa, đó là **lời nói chân-thật** mà tôi đã hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy, tôi không giữ gìn đúng theo lời nói chân-thật hứa hẹn ấy, đó là nguyên nhân khiến tôi khổ tâm sầu não.*

Sáng nay, trên đường đang ngự ra khỏi kinh-thành, tôi gặp vị Bà-la-môn thỉnh 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa từ kinh-thành Takkasilā đến tìm tôi, để thuyết lại cho tôi nghe 4 bài kệ ấy.

Tôi đã hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy rằng:

“Sau khi Trẫm làm lễ tắm gội đầu xong, hồi cung trở về, Trẫm sẽ xin lắng nghe 4 bài kệ Satārahagāthā ấy.”

Tôi đã truyền lệnh các quan đón tiếp vị Bà-la-môn ấy tại cung điện của tôi. Tôi đã mời vị Bà-la-môn ấy chờ đợi cho đến khi tôi hồi cung.

Nay, tôi bị bạn bắt, tôi sẽ không thể giữ gìn đúng lời nói chân-thật hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy.

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi xin bạn cho tôi hồi cung trở về, để nghe vị Bà-la-môn thuyết xong 4 bài kệ ấy, tôi sẽ là người không còn nợ nữa, tôi hứa chắc chắn sẽ trở lại gặp bạn, tôi xin giữ gìn đúng lời hứa chân-thật này. Xin bạn hãy tin chắc nơi tôi.*

Tên sát nhân Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương cao thượng, người nào biết quý sinh-mạng, mong mỗi kiếp sống an-lạc, khi được ra khỏi tay kẻ thù là tử thần rồi, người ấy chắc chắn sẽ không*

trở lại gặp kẻ thù nữa. Cho nên điều mà Đại-vương hứa, tôi chưa có thể tin được.

- Tâu Đại-vương cao thượng, Đại-vương sẽ không trở lại tìm tôi nữa đâu!

Khi Đại-vương thoát ra khỏi tay của tôi, ngự trở lại cung điện, hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện, Đại-vương rất quý sinh-mạng, sống an lành. Chẳng bao giờ Đại-vương có thể trở lại tìm tôi nữa!

Nghe Porisāda không tin vào lời hứa của mình, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Tôi với bạn cùng sống chung với nhau, cùng học chung một Tôn Sư trải qua nhiều năm trước đây. Bạn có từng nghe tôi nói dối bao giờ hay chưa?

Nay, tôi có thể nói dối chỉ vì sinh-mạng hay sao?

Dù gió thổi bay hòn núi lớn, mặt trời, mặt trăng rơi xuống mặt đất, nước dòng sông chảy ngược. Dù những điều ấy có thật thì tôi vẫn không thể nói dối được.

Dù hư không có nứt rạn, nước trong các đại dương đều bị khô cạn, mặt đất có đảo ngược, núi Suneru bị nhỏ chân núi. Dù những điều ấy có thật thì tôi vẫn không thể nói dối được.

Dù Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã truyền bảo như vậy, nhưng tên sát nhân Porisāda vẫn chưa chịu tin. Đức-vua Bồ-tát nghĩ rằng:

“Ta đã nói hết lời như vậy mà Porisāda vẫn chưa chịu tin, ta sẽ làm cho y tin bằng lời hứa của ta.”

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma vẫn còn đang ngồi trên vai của tên sát nhân Porisāda, nên Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Xin bạn hãy đặt tôi đứng xuống đất, tôi sẽ nói lên lời hứa trước mặt bạn, để cho bạn tin lời hứa chân-thật của tôi.*

Tên sát nhân Porisāda đặt Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đứng xuống đất. Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tay cầm thanh guơm báu đồng dặc phát lời hứa rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi xin hứa trước mặt bạn rằng: “Bạn thả tôi trở về cung điện, tôi sẽ gặp lại vị Bà-la-môn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật của tôi, để tôi được nghe vị Pháp-sư Bà-la-môn thuyết dạy 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa. Sau khi nghe xong, tôi sẽ cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn. Khi ấy, tôi là người không còn mắc nợ nữa. Tôi xin hứa chắc chắn sẽ trở lại tìm gặp bạn. Tôi xin giữ gìn lời thề chân-thật này.”*

Nghe lời hứa của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tên sát nhân Porisāda suy xét rằng:

“Để giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật với vị Bà-la-môn Pháp-sư mà Đức-vua Sutasoma đã dám thề nặng như vậy, mà chắc chắn không có Đức-vua nào dám thề.

Vậy, ta còn muốn gì hơn nữa. Dù Đức-vua Sutasoma có trở lại gặp ta hoặc không trở lại gặp ta, điều ấy không còn quan trọng gì nữa, bởi vì chính ta cũng là Đức-vua, nếu không có Đức-vua Sutasoma, thì ta sẽ lấy máu của ta làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cũng được vậy!”

Sau khi suy xét xong, tên sát nhân Porisāda tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương kính mến! Lời hứa hẹn chân-thật nào mà Đại-vương đã hứa hẹn với vị Pháp-sư Bà-la-môn, khi ngự ra khỏi thành.*

Vậy, kính thỉnh Đại-vương hồi cung ngự trở về gặp vị Pháp-sư Bà-la-môn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật ấy.

Kính xin Đại-vương giữ lời hứa chân-thật là sẽ ngự trở lại gặp tôi.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Xin bạn hãy an tâm. Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư Bà-la-môn, cúng dường đến vị Pháp-sư xong, tôi sẽ trở lại gặp bạn từ sáng sớm. Xin bạn hãy tin theo lời hứa chân-thật của tôi.

Tên sát nhân Porisāda tâu với Đức-vua Bồ-tát rằng:

- Tâu Đại-vương kính mến! Đại-vương đã truyền lời thề mà không có một Đức-vua nào dám thề cả.

Vậy, kính xin Đại-vương nhớ lời hứa với tôi.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo với tên sát nhân Porisāda rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Tôi với bạn cùng sống chung, cùng học chung với nhau trong thời thiếu niên, tôi chưa từng nói dối dù là lời nói đùa vui.

Bây giờ, tôi đã là Đức-vua đứng đầu trong một nước, tôi lại có thể nói dối chỉ vì sinh-mạng được hay sao!

- Nay Porisāda bạn thân mến! Bạn hãy tin lời hứa chân-thật của tôi, chắc chắn tôi sẽ trở lại gặp bạn kịp lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi bạn sẽ ăn thịt tôi vào ngày mai.

Tên sát nhân Porisāda tâu với Đức-vua Bồ-tát rằng:

- Tâu Đại-vương kính mến! Kính thỉnh Đại-vương ngự trở về ngay bây giờ. Ngày mai, xin Đại-vương trở lại sớm. Bởi vì, nếu thiếu Đại-vương thì chư-thiên không nhận lễ cúng dường tạ ơn của tôi.

Vậy, kính xin Đại-vương đừng làm hỏng lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên của tôi.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma được phép hồi cung

Tên sát nhân tiến đưa Đức-vua Bồ-tát Sutasoma hồi cung ngự trở về. Rồi khỏi tay tên sát nhân Porisāda, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có sức mạnh như voi chúa ngự trở về kinh-thành Indapatta.

Khi ấy, các đội binh đang đứng chờ Đức-vua Sutasoma ở ngoài cửa thành. Họ tin chắc rằng Đức-vua Sutasoma có tài thuyết pháp hay có thể thuyết phục được tên sát nhân Porisāda thả Đức-vua ngự trở về. Vả lại, các đội binh không dám vào kinh-thành, bởi vì sợ Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-Thái-hậu, dân chúng trong kinh-thành chê trách rằng:

Các đội binh hùng mạnh như vậy, tại sao không thể hộ giá bảo vệ Đức-vua được, để cho tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua đem đi.

Khi nhìn từ xa thấy Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đang ngự trở về, tất cả các đội binh đứng nghiêm chỉnh đón tiếp Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, chúng hạ thân bất lực quá, không bảo vệ được Bệ-hạ, để tên sát nhân Porisāda bắt Bệ-hạ, long thể Bệ-hạ có bất an hay không?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Trẫm vẫn được bình an, tuy Porisāda là tên sát nhân tàn ác, nhưng nghe Trẫm thuyết phục bằng lời chân-thật, y đã tin rồi thả Trẫm trở về.

Các quan kính thỉnh Đức-vua Bồ-tát ngự lên voi báu cùng các quan ngự vào cung điện. Nhìn thấy Đức-vua hồi cung, toàn thể dân chúng vô cùng hoan-hỷ tung hô ca tụng Đức-vua Sutasoma.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma là bậc đại-thiện-trí biết kính trọng pháp nên nghĩ rằng:

“Sau khi ta nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, ta sẽ ngự đến châu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta.”

Vì nghĩ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự thẳng đến cung điện, ngự lên ngai vàng rồi truyền các quan rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy gọi thợ đến sửa râu, tóc cho Pháp-sư Bà-la-môn, tắm rửa sạch sẽ, mặc trang phục sang trọng, rồi thỉnh Pháp-sư đến yết kiến Trẫm.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, các quan đã phục vụ vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, thỉnh đến châu, Đức-vua Bồ-tát kính dâng phần vật thực của mình đến cho vị Pháp-sư Bà-la-môn dùng, còn Đức-vua Bồ-tát dùng phần vật thực khác.

Sau khi vị Pháp-sư Bà-la-môn dùng xong, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thỉnh vị Pháp-sư ngồi trên ngai vàng, rồi cúng dường hoa, vật thơm với tâm tôn kính đến vị Pháp-sư. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự một chỗ hợp lẽ thấp hơn, rồi kính thỉnh vị Pháp-sư Bà-la-môn rằng:

- Kính thưa Pháp-sư, Trẫm xin kính thỉnh Pháp-sư thuyết cho Trẫm nghe 4 bài kệ gọi là “Satārahagāthā” để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho Trẫm.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thỉnh xong, vị Pháp-sư Bà-la-môn rửa 2 tay bằng nước hoa thơm, đưa tay lấy 4 bài kệ từ trong hộp quý, 2 tay cầm bốn kệ ngay trước ngực tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, bây giờ, kính xin Đại-vương lắng nghe 4 bài kệ gọi là “Satārahagāthā” mà Đức-Phật Kassapa đã thuyết giảng, để chứng ngộ Niết-bàn bất tử, để diệt tham, sân, si. 4 bài kệ ấy như sau:

4 Bài kệ Satārahagāthā

- 1- “*Sakideva Mahārājā, sabbhi hoti samāgamo
Sā naṃ saṅgati pāleti, nāsabbhi bahu saṅgamo.*”

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Sự thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Dù chỉ một lần mà thôi,
Sự thân cận ấy cũng hộ trì người ấy được.
Dù gần gũi nhiều lần với những kẻ si mê,
Vẫn không thể hộ trì người ấy được.*

- 2- “*Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ.
Sataṃ saddhammamaññāya, seyyo hoti na pāpiyo.*”

*Hãy nên thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Hãy nên gần gũi kết bạn thân với chư bậc đại-thiện-trí.
Sự hiểu biết chánh-pháp của chư bậc đại-thiện-trí,
Chỉ có cao thượng chứ không có thấp hèn.*

- 3- “*Jīranti ve rājarathā sucittā,
Atha sarīrampi jaraṃ upeti.
Satañca dhammo na jaraṃ upeti,
Santo have sabbhi pavedayanti.*”

*Long xa được trang hoàng đẹp đẽ tuyệt vời,
Cũng có ngày bị cũ rách, hư hoại. Cũng như vậy,
Thân thể được điểm trang xinh đẹp lộng lẫy,
Cũng có ngày đến tuổi già nua, tan rã.
Chư Phật, chư Thánh đều ca tụng Niết-bàn,
Thật sự, pháp Niết-bàn là bất lão, bất tử.*

- 4- “*Nabhañca dūre pathavī ca dūre,
Pāraṃ samuddassa tadāhu dūre.
Tato have dūrataraṃ vadanti,
Satañca dhammo asatañca Rājā.*”

Tâu Đại-vương Sutasoma,

*Bầu trời xa cách mặt đất,
Mặt đất cũng xa cách bầu trời.
Bờ đại dương bên này xa cách bờ bên kia.
Sự-thật, xa cách nhau hơn cả, đó là
Chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí,
Với tà-pháp của kẻ si mê.
Thật sự nghìn trùng xa cách!*

Nghe xong 4 bài kệ ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy xét rằng:

“Sự trở về của ta đã đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lớn lao quá! 4 bài kệ này không phải là lời dạy của các vị Đạo-sĩ, cũng không phải lời thơ của các nhà thi sĩ, cũng không phải là lời dạy của chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật mà thật sự, 4 bài kệ này chính là lời giáo huấn của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Thật là vô cùng cao thượng! Thật là vô giá!

Nếu có thất báu chất đầy từ cõi người lên đến 6 cõi trời dục-giới, các cõi trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh, thì cũng không thể sánh được với 4 bài kệ này.”

Suy xét về sự cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xét thấy vị Pháp-sư chỉ có khả năng thọ nhận được số tiền mỗi bài kệ 1.000 kahāpaṇa mà thôi, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh các quan đem ra 4.000 kahāpaṇa. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thưa với vị Pháp-sư rằng:

- Kính thưa Pháp-sư, khi Pháp-sư thuyết 4 bài kệ này đến các Đức-vua khác, thì Pháp-sư được cúng dường mỗi bài kệ bao nhiêu? Thưa Ngài.

- Tâu Đại-vương, hạ thần được cúng dường mỗi bài kệ 100 kahāpaṇa. Vì vậy, bài kệ này có tên Satāraha-gāthā: bài kệ đáng giá 100 kahāpaṇa.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thưa rằng:

- Kính thưa vị Pháp-sư, Trẫm xin cúng dường mỗi bài kệ 1.000 kahāpaṇa. Xin gọi là “Sahassārahagāthā” bài kệ đáng giá 1.000 kahāpaṇa.

- Kính thưa vị Pháp-sư, Trẫm kính xin cúng dường 4.000 kahāpaṇa đến Ngài, kính xin Ngài thọ nhận 4.000 kahāpaṇa này.

Khi ấy, toàn thể chư-thiên đều hoan-hỷ thốt lên lời Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay! vang rền khắp mọi nơi. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền các quan đem ban cho vị Pháp-sư Bà-la-môn một chiếc xe sang trọng, rồi tiễn vị Pháp-sư lên đường trở về cố quốc.

Sau đó Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến châu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, đánh lễ song thân xong, đứng một nơi hợp lễ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền hỏi rằng:

- Nay hoàng nhi yêu quý! Con đã thoát khỏi tay tên sát nhân Porisāda bằng cách nào vậy?

- Muôn tâu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, Porisāda đã cho phép con hồi cung trở về, để nghe 4 bài kệ mà con đã hứa hẹn chân-thật với vị Pháp-sư Bà-la-môn tại cổng thành, trước khi con đi làm lễ tắm gội đầu ở hồ nước lớn trong vườn thượng uyển.

Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư, con cũng đã cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn xong.

Nay, con kính dâng ngôi báu lại để Đức-Phụ-vương trị vì đất nước này. Còn con đã hứa chân-thật với Porisāda, sau khi đã nghe 4 bài kệ, cúng dường vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, con sẽ trở lại gặp y.

Con xin thành kính đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-

hậu, sáng sớm ngày mai, con phải trở lại gặp Porisāda đúng theo lời hứa chân-thật của con với y.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tâu như vậy, Đức Thái-Thượng-hoàng cảm thấy khổ tâm, truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi yêu quý! Con không nên đi đến gặp tên sát nhân Porisāda tàn ác ấy, Đức-Phụ-vương sẽ truyền lệnh đem các bộ binh vây bắt, giết tên sát nhân Porisāda ấy, bởi vì y là kẻ thù của chúng ta.

Nghe Đức Thái-Thượng-hoàng truyền bảo như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-Phụ-vương, Porisāda đã làm điều khó làm, y đã bắt sống được con, rồi lại thả cho con trở về. Con vẫn nhớ những hành vi của Porisāda đối xử tốt với con, và con đã nói lời hứa hẹn chân-thật với y rằng:

“Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Bà-la-môn Pháp-sư, rồi cúng dường đến vị Bà-la-môn Pháp-sư xong, tôi sẽ trở lại gặp bạn, vào sáng sớm ngày mai.”

- Muôn tâu Đức-Phụ-vương, con phải giữ đúng lời hứa hẹn chân-thật của con với y. Cho nên, con phải đi gặp y, chứ không thể nào thất hứa, làm khổ y được.

- Muôn tâu Đức-Phụ-vương, kính xin Đức-Phụ-vương chớ nên bận tâm về con, bởi vì con đã tạo và tích lũy mọi thiện-nghiệp, để làm nơi nương nhờ cho con trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai rồi.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Sutasoma, các hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa cùng với 16.000 cung phi đều đến chầu Đức-vua Bồ-tát, khóc than khẩn khoản van xin Đức-vua Bồ-tát không nên ngự đến gặp tên sát nhân Porisāda. Các người trong hoàng tộc, các quan văn võ, các tướng lãnh đều khổ tâm, bởi nghe tin Đức-vua Bồ-tát ngự đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Dân chúng trong kinh-thành nghe tin rằng:

Đức-vua Sutasoma đã nói lời hứa hẹn chân-thật với tên sát nhân Porisāda rằng: “Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Bà-la-môn Pháp-sư, rồi cúng dường đến vị Bà-la-môn Pháp-sư xong, Đức-vua sẽ trở lại gặp tên sát nhân Porisāda.”

Biết Đức-vua sẽ trở lại gặp tên sát nhân Porisāda đúng theo lời hứa hẹn chân thật ấy. Dân chúng ai cũng cảm thấy khổ tâm sâu nặng.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ở lại tại cung điện suốt đêm hôm ấy, để dạy dỗ Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, cùng các hoàng thân cả thảy.

Đến lúc rạng sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến châu đánh lễ Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu một lần nữa, rồi từ giả Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi, các người trong hoàng tộc, các quan văn võ, tướng lĩnh, quân lính, cùng toàn thể dân chúng, ... Ai ai cũng cảm động trào nước mắt.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự trở lại gặp Porisāda

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rời khỏi cung điện, ngự ra cửa thành, mọi người đi theo tiễn đưa Đức-vua Bồ-tát.

Tại cửa thành, dân chúng cũng đứng chờ tiễn đưa, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đứng lại truyền bảo từ giả dân chúng, rồi tiếp tục ngự đi đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đi trước, dòng người vẫn đi theo sau, Đức-vua Bồ-tát dừng lại lấy cây gác ngang đường rồi truyền lệnh rằng:

- Nếu người nào còn kính yêu Trẫm, thì người ấy không nên bước ngang qua ranh giới bên này!

Tất cả mọi người không một ai dám vượt qua ranh giới ấy. Họ đứng lại nơi ấy nhìn theo Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cho đến khi không còn nhìn thấy hình bóng Đức-vua Bồ-tát nữa. Tất cả mọi người vô cùng xúc động, khóc than tiễn biệt Đức-vua Bồ-tát, rồi trở về chỗ ở của mình.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma là bậc dũng cảm như sư tử chúa một mình đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Suy tư của tên sát nhân Porisāda

Từ khi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma hồi cung trở về cung điện, tên sát nhân Porisāda suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma, bạn thân thiết, cũng là vị thầy của ta, nếu muốn trở lại thì cũng tốt, nếu không muốn trở lại thì cũng được. Vị chư-thiên cội cây này sẽ hành phạt ta thế nào ta cũng cam chịu. Ta sẽ giết các Đức-vua này lấy máu và lấy máu của ta thay máu của Đức-vua Sutasoma làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này, và sẽ lấy thịt các Đức-vua này làm món ăn cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này.”

Nghĩ xong, tên sát nhân Porisāda đốt đồng củi, khi lửa đang còn cháy ngùn ngụt, khói lên nghi ngút, y đang ngồi cặm cụi làm những cây nhọn để lụi thịt nướng thì Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã ngự đến.

Nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát, tên sát nhân Porisāda vui mừng đón tiếp, rồi tâu rằng:

- Tâu Đại-vương kính mến! Đại-vương đã hoàn thành xong mọi phận sự, rồi mới ngự trở lại đây phải không?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã hoàn thành xong mọi phận sự như: Tôi đã gặp vị Bà-la-môn đúng

theo lời hứa hẹn chân-thật vào buổi sáng hôm qua; tôi đã nghe vị Pháp-sư Bà-la-môn thuyết dạy 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa, rồi tôi đã cúng dường xứng đáng đến vị Pháp-sư Bà-la-môn ấy; tôi đã đến châu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của tôi; tôi đã từ giã mọi người thân trong hoàng gia; các quan văn võ, các tướng lĩnh, các quân lính; toàn thể dân chúng, ...

Nay, tôi đến gặp bạn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật của tôi. Tôi là người không mắc nợ với ai nữa.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Ngay bây giờ, bạn có thể đem tôi để làm lễ vật cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn.

Nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda suy xét rằng:

“Đức-vua Sutasoma đã nghe 4 bài kệ xong, trở thành người dũng cảm, không hề run sợ, chắc chắn là do oai lực của 4 bài kệ ấy.

Vậy, ta nên thỉnh cầu Đức-vua Sutasoma thuyết lại cho ta nghe 4 bài kệ ấy, ta cũng sẽ trở thành người dũng cảm, không run sợ.”

Tên sát nhân Porisāda đã tâm rằng:

- Tâm Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Sau lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cội cây này rồi tôi sẽ ăn thịt của bạn. Đó là điều chắc chắn đối với tôi, tôi sẽ được như ý.

Nay lửa đang cháy, khói bốc lên nghi ngút, chờ trở thành than hồng, nướng thịt mới chín ngon được. Trong khi chờ đợi, kính xin Đại-vương thuyết lại 4 bài kệ ấy cho tôi nghe trước.

Nghe Porisāda kính xin như vậy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Bây giờ Porisāda đang có tà-kiến, có ác-tâm phát sinh, ta nên thuyết phục y phát sinh đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, rồi ta mới thuyết lại 4 bài kệ ấy cho y nghe.”

Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn là người ác ăn thịt người, bị đuổi ra khỏi nước, bị lưu đày vào trong rừng sâu này. Bạn là kẻ sát nhân có đôi bàn tay đầm máu, tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt với ác-tâm tàn nhẫn, độc ác, không có tâm-từ, không có tâm-bi thương xót mọi người, mọi chúng-sinh. Bạn tự làm khổ mình, làm khổ chúng-sinh khác, bạn hành tà pháp của kẻ si mê.

Còn 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa này thuộc về chánh-pháp của bậc thiện-trí. Sao bạn có thể hiểu rõ ý nghĩa cao siêu của chánh-pháp được.

Như vậy, nếu tôi thuyết lại 4 bài kệ này cho bạn nghe thì có ích lợi gì đâu?

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda không nổi giận, mà còn cảm thấy mát mẻ, bởi vì Đức-vua Bồ-tát truyền bảo với tâm-từ mong đem lại sự lợi ích cho y. Y tâm rằng:

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Các Đức-vua khác mang cung tên vào rừng săn bắn các con thú rừng như nai, v.v... để ăn thịt, tạo ác-nghiệp sát-sinh. Nếu hành động của các Đức-vua ấy hợp pháp thì hành động của tôi cũng hợp pháp.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Thông thường Đức-vua không được phép dùng 10 thứ thịt, trong đó có món thịt người. Bạn là Đức-vua đã dùng món thịt người, thì hợp pháp sao được. Bạn đã phạm tội-lỗi rồi!

Tên sát nhân Porisāda không còn cách biện hộ cho mình được nữa, nên quay sang bắt lỗi Đức-vua Sutasoma rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Khi Đại-vương đã thoát ra khỏi tay của tôi, ngự trở lại cung điện của mình, đã thoát nạn, hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện. Đại-vương còn ngự trở lại gặp kẻ thù là tôi.*

Như vậy, Đại-vương đã không hiểu rõ chiến lược của một Đức-vua, Đại-vương không biết được con đường tiến hóa và con đường thoái hóa của mình. Danh tiếng của Đại-vương được lan truyền khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu này rằng:

“Đại-vương là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt” nhưng thật ra, Đại-vương cũng chỉ là hạng người thiếu trí, si mê nhất mà thôi.

Nghe Porisāda chê trách mình như vậy, Đức-vua Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi hiểu biết rõ chiến lược của một Đức-vua, nếu những Đức-vua nào thi hành theo sách lược ấy, phần nhiều sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục. Vì vậy, tôi không thực-hành theo sách lược ấy, mà tôi chỉ thực-hành theo bậc thiện-trí giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật của tôi mà thôi. Cho nên, tôi trở lại gặp bạn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật ấy.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

Nghe Đức-vua Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Bạn là một Đại-vương trị vì một đất nước rộng lớn, an hưởng mọi*

sự an-lạc để vương. Thế mà Đại-vương đã từ bỏ tất cả, trở lại gặp tôi, nghĩa là Đại-vương dám hy sinh thân-mạng để giữ lời hứa hẹn chân-thật với tôi.

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Bạn thấy quả báu thực-hành giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật ấy thế nào, mà bạn dám hy sinh thân-mạng của bạn như vậy?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Này Porisāda, bạn thân mến! **Lời chân-thật là pháp vị cao quý nhất, cao thượng nhất trong các loại vị trong đời.** Các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, đều giữ gìn lời nói chân-thật, giữ gìn 3 tiết chế chân-thật (chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng) mới có thể dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi. Vì vậy, **pháp-vị chân-thật** là pháp cao thượng hơn tất cả mọi thứ vị trong đời.

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo về quả báu của **pháp-vị chân-thật** như vậy, tên sát nhân Porisāda nhìn thấy gương mặt của Đức-vua Bồ-tát trong sáng, xinh đẹp như đóa hoa sen hé nở, như mặt trăng ngày rằm trong sáng, nên y mới tư duy rằng:

"Dù nhìn thấy giàn hỏa lửa hồng, dù thấy ta đang làm cây lụi nường thối, thế mà Đức-vua Sutasoma vẫn không hề tỏ vẻ sợ sệt chút nào cả. Đó là do oai lực của 4 bài kệ hoặc do oai lực của **pháp chân-thật** của Đức-vua. Ta sẽ tâu hỏi cho biết rõ." Suy xét xong, y tâu nhắc lại rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Bạn đã thoát khỏi tay tôi, bạn ngự trở về cung điện, an hưởng mọi sự an-lạc, rồi bạn trở lại gặp tôi. Bạn không sợ chết hay sao?

Người không sợ chết

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã tạo mọi **đại-thiện-nghiệp**, đã tích lũy mọi đại-thiện-nghiệp mà chưa bậc thiện-trí tán dương ca tụng.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Và lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho đại-thiện-tâm của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn đại-thiện-nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã phụng dưỡng Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của tôi một cách cung kính và chu đáo, tôi đã làm tròn phận sự người con rồi; tôi là Đức-vua đã trị vì đất nước bằng thiện-pháp.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Và lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, sao tôi lại phải sợ chết?*

*Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho **đại-thiện-tâm** của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn **đại-thiện-nghiệp** ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã nuôi dưỡng Chánh-cung Hoàng-hậu, các cung phi, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, giúp đỡ thân quyến và bạn hữu một cách chu đáo; tôi là Đức-vua đã trị vì đất nước bằng thiện-pháp.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Vả lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

*Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho **đại-thiện-tâm** của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn **đại-thiện-nghiệp** ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, sao tôi lại phải sợ chết?*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã làm phước bố thí cúng dường đến các Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính, tế độ những người nghèo khổ.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Vả lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

*Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho **đại-thiện-tâm** của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn **đại-thiện-nghiệp** ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, sao tôi lại phải sợ chết?*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết giảng rõ ràng như vậy, tên sát nhân Porisāda vô cùng hoảng sợ, suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí cao thượng, có trí-tuệ siêu-việt, thuyết pháp rất hay, có ý nghĩa sâu sắc. Nếu ta giết Đức-vua Sutasoma để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi ăn thịt Đức-vua thì chắc chắn cái đầu của ta sẽ bị vỡ ra làm 7 mảnh, hoặc mặt đất nứt làm đôi rút ta vào trong lòng đất, bởi vì ác-nghiệp nặng của ta.” Vì vậy, tên sát nhân Porisāda tâm rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương là bậc đại-thiện-trí cao thượng, tôi không dám giết Ngài để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi ăn thịt. Nếu người nào dám giết Đại-vương, rồi ăn thịt của Ngài thì cái đầu của người ấy chắc chắn sẽ bị vỡ ra làm 7 mảnh.

Trước đây, tên sát nhân Porisāda muốn được nghe 4 bài kệ để trở thành con người dũng cảm, hoàn toàn chưa có đức-tin trong sạch nơi chánh-pháp.

Nay, y muốn được nghe 4 bài kệ để hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp, nên tên sát nhân Porisāda tâm rằng:

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Thông thường những người được nghe chánh-pháp mới hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp. Nếu tôi được nghe chánh-pháp thì tôi cũng hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp vậy.

Bây giờ, tôi xin kính thỉnh Đại-vương có tâm-từ tế độ, thuyết lại cho tôi nghe 4 bài kệ ấy, để tôi được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Khi nghe Porisāda tha thiết muốn nghe 4 bài kệ ấy, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy xét rằng:

“Bây giờ, Porisāda có nhận thức đúng đắn, có ý nguyện tha thiết muốn nghe chánh-pháp, để hiểu rõ thiện-pháp, ác-pháp.

Vậy, ta nên thuyết lại 4 bài kệ ấy, để tế độ y.”

Suy xét như vậy xong, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy nên lắng tai nghe rõ 4 bài kệ như sau.

Bắt đầu, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tán dương ca tụng bài kệ để cho Porisāda phát sinh đức-tin trong sạch nơi chánh-pháp. Khi ấy, chư-thiên trong cõi trời dục-giới đều vô cùng hoan-hỷ, đồng thanh nói lên lời *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!* vang rền khắp các cõi trời dục-giới. Tất cả chư-thiên đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã thuyết phục, tế độ được Porisāda.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết lại 4 bài kệ mà vị Bà-la-môn Pháp-sur đã thuyết cho Đức-vua Sutasoma như sau:

4 Bài kệ

*1- “Sakideva Mahārājā, sabbhi hoti samāgamo
Sā nam saṅgati pāleti, nāsabbhi bahu saṅgamo.”*

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Sự thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Dù chỉ một lần mà thôi,
Sự thân cận ấy cũng hộ trì người ấy được.
Dù gần gũi nhiều lần với những kẻ si mê,
Vẫn không thể hộ trì người ấy được.*

*2- “Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ.
Sataṃ saddhammaṃ aññāya, seyyo hoti na pāpiyo.”*

*Hãy nên thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Hãy nên gần gũi kết bạn thân với chư bậc đại-thiện-trí.
Sự hiểu biết chánh-pháp của chư bậc đại-thiện-trí,
Chỉ có cao thượng chứ không có thấp hèn.*

3- “*Jīraṇti ve rājarathā sucittā,
Atha sarīraṇṇi jaraṇ upeti.
Sataṇṇa dhammo na jaraṇ upeti,
Santo have sabbhi pavedayanti.*”

*Long xa được trang hoàng đẹp dễ tuyệt vời,
Cũng có ngày bị cũ rách, hư hoại. Cũng như vậy,
Thân thể được điểm trang xinh đẹp lộng lẫy,
Cũng có ngày đến tuổi già nua, tan rã.
Chư Phật, chư Thánh đều ca tụng Niết Bàn,
Thật sự, pháp Niết Bàn là bất lão, bất tử.*

4- “*Nabhaṇṇa dūre pathavī ca dūre,
Pāraṇ samuddassa tadāhu dūre.
Tato have dūrataṇṇa vadanti,
Sataṇṇa dhammo asataṇṇa Rājā.*”

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Bầu trời xa cách mặt đất,
Mặt đất cũng xa cách bầu trời.
Bờ đại dương bên này xa cách bờ bên kia.
Sự-thật, xa cách nhau hơn cả, đó là
Chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí,
Vời tà-pháp của kẻ si mê.
Thật sự nghìn trùng xa cách!*

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết lại 4 bài kệ với giọng rất hay, còn 4 bài kệ có ý nghĩa thật là sâu sắc, Porisāda phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, đồng thời phát sinh đại-thiện-tâm hy lặc chưa từng có bao giờ. Porisāda vô cùng tôn kính Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, xem Ngài như là Đức-Phụ-vương của mình. Porisāda nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí thuyết lại 4 bài kệ có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, thật là cao thượng. Ta

không có phẩm vật nào xứng đáng để cúng dường vị Pháp-sư Đại-vương Sutasoma.

Vậy, ta nên cúng dường mỗi ân-huệ cho mỗi bài kệ, 4 bài kệ là 4 ân-huệ đến vị Pháp-sư Đại-vương Sutasoma.”

Nghĩ như vậy xong, Porisāda thành kính tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, Pháp-sư kính mến! Đại-vương là bậc đại-thiện-trí cao thượng đã thuyết lại 4 bài kệ với giọng rất hay, còn 4 bài kệ có ý nghĩa thật là sâu sắc, làm cho thân tâm tôi phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ. Tôi hết lòng thành kính cúng dường đến Ngài Pháp-sư Đại-vương Sutasoma mỗi ân-huệ cho mỗi bài kệ, 4 bài kệ là 4 ân-huệ với tấm lòng tôn kính và tri ân của tôi.

- Kính xin Ngài Pháp-sư Đại-vương Sutasoma nhận 4 ân-huệ của tôi.

Nghe Porisāda tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn là con người ác, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không tin nghiệp và quả của nghiệp, không biết đại-thiện-nghiệp nên làm, ác-nghiệp không nên làm, không biết điều lợi, điều hại, không biết sự tử sinh luân-hồi.

Bạn là con người tàn nhẫn, độc ác giết người ăn thịt.

Vậy, con người tàn ác như bạn lại có thể cúng dường 4 ân-huệ cho tôi thật hay sao?

Nếu tôi nói với bạn rằng: Tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ của bạn, thì bạn có dám cúng dường đủ 4 ân-huệ ấy cho tôi hay không?

Bây giờ, bạn hứa sẽ cúng dường đến cho tôi đủ 4 ân-huệ, nếu khi tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ ấy thì bạn không chịu cúng dường, chẳng lẽ tôi lại cãi với người ác có sức lực như bạn.

Ai là bậc thiện-trí phán xét công bằng được?

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Porisāda nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma chưa tin nơi ta, ta sẽ tâu rõ để cho Đại-vương tin tưởng những điều ta tâu là sự thật.”

Porisāda tâu khẳng định rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Người nào đã hứa cúng dường 4 ân-huệ, rồi không chịu cúng dường đủ 4 ân-huệ thì tốt hơn người ấy không nên hứa cúng dường gì cả!

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Kính xin Đại-vương an tâm mà tin chắc chắn rằng:

“Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ ấy. Dù cho phải hy sinh sinh-mạng thì tôi cũng dám hy sinh sinh-mạng, để hiến dâng, để cúng dường đến Đại-vương.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Porisāda can đảm dám thốt lên lời nói khẳng định như vậy, Porisāda chắc chắn sẽ làm theo lời hứa của y. Ta sẽ xin nhận 4 ân-huệ của y.”

Ngẫm xong Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn đã có thật tâm dâng cho tôi đủ 4 ân-huệ thì tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ của bạn.

Bốn ân huệ

1- Ân huệ thứ nhất

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Tình bằng hữu của bậc Thánh này sánh được với tình bằng hữu của bậc Thánh kia. Sự hiểu biết của bậc thiện-trí này sánh được với sự hiểu biết của bậc thiện-trí kia.

Vậy, tôi mong muốn nhìn thấy bạn khỏe mạnh sống lâu 100 tuổi.

Đó là ân-huệ thứ nhất mà tôi mong muốn được.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xin ân-huệ thứ nhất như vậy, Porisāda hiểu rằng Đức-vua Sutasoma mong muốn y được khỏe mạnh, sống lâu, nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương mong muốn nhìn thấy tôi được khỏe mạnh sống lâu 100 năm. Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ nhất này.

2- Ân huệ thứ nhì

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Những Đức-vua nào thuộc dòng dõi hoàng tộc được làm lễ đăng quang lên ngôi vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu.

Vậy, tôi xin bạn đừng giết những Đức-vua ấy để ăn thịt.

Đó là ân huệ thứ nhì mà tôi mong muốn được.

Porisāda tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Những Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này đều sẽ không bị tôi giết, để ăn thịt.

Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ nhì này.

3- Ân huệ thứ ba

- Nay Porisāda, bạn thân mến! 101 Đức-vua bị bạn bắt, xâu 2 bàn tay treo trên cây da, họ chịu khổ thân, khổ tâm cùng cực.

Vậy, tôi xin bạn thả 101 Đức-vua ấy, để họ ngự trở về đất nước họ.

Đó là ân-huệ thứ 3 mà tôi mong muốn được.

Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Tôi chắc hẳn sẽ thả 101 Đức-vua ấy.*

Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ 3 này.

4- Ân huệ thứ tư

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Đất nước của bạn có nhiều nơi hoang tàn, bởi dân chúng bỏ nhà kéo nhau đi lánh nạn, vì sợ bạn giết họ để ăn thịt.*

Vậy, tôi xin bạn không nên dùng món thịt người nữa.

Đó là ân huệ thứ tư mà tôi mong muốn được

Khi nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền xin **ân-huệ thứ tư** này, Porisāda vỗ tay cười khanh khách, rồi tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương đề cập đến điều này được hay sao?*

Ân-huệ này cũng như sinh-mạng của tôi, tôi làm sao có thể dâng đến Đại-vương được. Thịt người là món ăn ưa thích nhất của tôi từ lâu.

Sở dĩ tôi bị đuổi ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, bị lưu đày ở trong rừng này, là vì món thịt người này, tôi không dùng món thịt người làm sao được!

Kính xin Đại-vương chọn ân-huệ khác vậy!

Nghe Porisāda tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn là Đức-vua trị vì một nước lớn, mà say mê, nghiện dùng thịt người, với ý nghĩ rằng:*

“Thịt người là món ăn ưa thích nhất của ta.”

Vì vậy, bạn đã lún sâu vào mọi tội-ác mà xa lánh mọi phước-thiện. Cho nên, bạn phải chịu khổ trong kiếp

hiện-tại này. Sau khi bạn chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục thì lại càng phải chịu quả khổ của ác-nghiệp suốt thời gian lâu dài trong cõi địa-ngục ấy nữa.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Ta là nơi yêu quý nhất trong đời, khi tâm của ta đã tập luyện trú trong thiện-pháp, thì sẽ hưởng mọi sự an-lạc và mọi điều đáng ưa thích nhất hơn thế nữa.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Porisāda vô cùng kinh sợ nghĩ rằng:

“Ta chắc chắn không thể nào thuyết phục được Đại-vương Sutasoma, bạn của ta thay đổi ân-huệ thứ tư ấy, còn ta cũng không thể không dùng thịt người được.

Vậy, ta phải làm sao bây giờ?

Nếu Đại-vương Sutasoma, bạn của ta xin ân-huệ thứ tư khác thì ta sẽ dâng ngay tức thì.”

Porisāda vô cùng khổ tâm, trào đôi dòng nước mắt mà than rằng:

- Tôi Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Kính xin bạn thông cảm cho hoàn cảnh của tôi. Thịt người là món ăn ưa thích nhất của đời tôi, tôi không thể nào không dùng thịt người được. Kính xin bạn thương xót tôi mà chọn ân-huệ thứ tư khác vậy!

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn còn có tâm tham muốn chấp thủ trong thịt người là món ăn ưa thích nhất của bạn, nên tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt.

Sau khi bạn chết, nếu ác-nghiệp sát-sinh ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì phải sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà bạn đã tạo.

Cũng như người nào nghiện rượu, uống rượu có chất độc, người ấy tự làm khổ mình trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp nghiện rượu ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì phải sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh lại càng khổ nhiều hơn nữa.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn nên có trí nhớ, trí-tuệ biết mình, từ bỏ dùng món thịt người mà bạn ưa thích nhất, cố gắng tránh xa mọi ác-nghiệp, cố gắng thực-hành theo lời dạy của bậc thiện-trí, tạo mọi đại-thiện-nghiệp.

Sau khi bạn chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới, hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy trong cõi thiện-giới ấy.

Cũng ví như người mắc bệnh, muốn được khỏi bệnh, bắt buộc dĩ bệnh nhân phải ráng cố gắng uống thuốc có vị đắng. Khi khỏi bệnh, người ấy được khỏe mạnh, an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Porisāda vô cùng khổ tâm, khóc than rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Tôi đã từ bỏ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, từ bỏ Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, từ bỏ ngai vàng điện ngọc, v.v... Tôi bị lưu đày vào ở trong rừng này chỉ vì nguyên nhân tôi thích dùng món thịt người.

Bây giờ, làm sao tôi có thể dâng ân-huệ thứ tư này đến Đại-vương được!

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Chư bậc thiện-trí không bao giờ nói hai lời, nói như thế nào thì hành như thế ấy. Bạn đã nói với tôi rằng:

*“Kính xin Đại-vương an tâm mà tin chắc chắn rằng:
 “Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-
 vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ ấy.”*

*Vừa rồi bạn đã nói như vậy, bây giờ bạn lại nói khác.
 Vậy, lời nói trước khác với lời nói sau.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy,
 Porisāda khóc, than rằng:

*- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Tôi đã trở
 thành con người tàn ác, mất hết tính người. Hằng ngày,
 tôi sống bằng cách giết người để ăn thịt.*

*Vì vậy, tôi không thể nào dâng ân-huệ thứ tư này đến
 Đại-vương được.*

*Kính xin Đại-vương thông cảm nỗi khổ của tôi mà
 đừng bắt buộc tôi phải từ bỏ món thịt người.*

Kính xin Đại-vương chọn ân huệ thứ tư khác.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền nhắc lại lời nói của
 Porisāda rằng:

*- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn cũng đã tâu với
 tôi rằng:*

*“Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Người nào
 đã hứa cúng dường 4 ân-huệ, rồi không chịu cúng
 dường đủ 4 ân-huệ thì tốt hơn người ấy không nên hứa
 cúng dường gì cả!*

- Kính xin Đại-vương an tâm tin chắc rằng:

*“Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-
 vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ, “**dù cho phải hy sinh
 sinh-mạng thì tôi cũng dám hy sinh sinh-mạng, để
 hiến dâng, để cúng dường đến Đại-vương.**”*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nhắc lại lời nói của Porisāda
 vừa qua để động viên khuyến khích Porisāda phát sinh
 tâm dũng cảm quyết tâm dâng ân-huệ thứ tư này rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Sự hiến dâng sinh-mạng để đem lại sự lợi ích lớn lao cho mình và cho tất cả mọi người, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của chư Đức-Bồ-tát. Chư thiện-trí chỉ thực-hành, giữ gìn lời chân-thật mà thôi. 4 ân-huệ mà bạn đã hứa với lời chân-thật, thì bạn hãy nên thực hiện lời hứa chân-thật ấy ngay tức khắc. Bạn hãy nên dừng cảm lên!*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Người dám hy sinh của cải để bảo vệ giữ gìn các bộ phận trong thân thể, bởi vì các bộ phận như mắt, tai, v.v... là quý hơn của cải; người dám hy sinh bộ phận trong thân thể như tay, chân, v.v... để bảo vệ, giữ gìn duy trì sinh-mạng, bởi vì sinh-mạng là quý hơn bộ phận trong thân thể. Để bảo vệ, giữ gìn thiện-pháp, chánh-pháp của bậc thiện-trí như Đức-Phật... thì người ấy dám hy sinh của cải tài sản, các bộ phận trong thân thể, thậm chí cả đến sinh-mạng của mình nữa, bởi vì thiện-pháp, chánh-pháp của bậc thiện-trí như Đức-Phật, v.v... là cao thượng hơn tất cả mọi thứ trong đời.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo động viên khuyến khích Porisāda thực hiện lời hứa chân-thật, có lòng tri ân và đền đáp công ơn thầy tiếp như sau:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Người nào có được sự hiểu biết là nhờ đến vị thầy, người ấy cần phải biết ơn thầy và biết đền đáp công ơn thầy. Đó là đức tính tốt của bậc thiện-trí.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi cũng từng là vị thầy giúp đỡ, hướng dẫn, dạy dỗ bạn lúc bạn còn trẻ, cùng sống chung với nhau tại kinh-thành Takkasilā.*

Nay, tôi cũng đã thuyết lại 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa cho bạn nghe. Như vậy, tôi là thầy, cũng là bạn của bạn.

Vậy, bạn nên nghe lời khuyên dạy của tôi, không nên làm cho tôi thất vọng về bạn.

Nghe lời khuyên dạy chí tình của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Porisāda có nhận thức đúng đắn rằng:

“Thật vậy, Đại-vương Sutasoma là vị thầy khả kính của ta, ta phải nên vâng lời khuyên dạy của thầy. 4 ân-huệ mà ta đã hứa bằng lời chân-thật với thầy, ta phải nên thực hiện đúng theo lời hứa chân-thật ấy.

Vậy, ta phải nên cúng dường đến thầy đầy đủ 4 ân-huệ ấy.

Sự thật, trong đời này, ai sinh ra rồi cũng có ngày phải chết cả. Đó là điều chắc chắn không ai tránh khỏi. Nếu ta không dùng được thịt người thì ta có chết cũng là việc thường thôi.

Vậy, ta sẽ dâng đến Đại-vương Sutasoma ân-huệ thứ tư là không dùng món thịt người nữa.”

Quyết định xong, nước mắt chảy dài trên đôi má, Porisāda đứng dậy đến đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rồi tâm tưởng:

- Tâm Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đã từ lâu, thịt người là món ăn ưa thích nhất trong cuộc sống của tôi. Sở dĩ, tôi bị đày ở trong rừng này là vì nguyên nhân món thịt người ấy.

Nay, Đại-vương đã xin ân-huệ thứ tư là “Xin bạn không nên dùng món thịt người nữa.”

Tôi xin chấp thuận rằng: Tôi xin kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ tư này.

Nghe Porisāda quyết định sáng suốt như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Lành thay! Bạn là người đã biết thức tỉnh, quyết định sáng suốt dâng đến tôi ân-huệ thứ tư. Tôi rất hoan-hỷ nhận ân-huệ thứ tư của bạn.

Tôi cầu mong cho bạn thực-hành theo con đường của bậc thiện-trí, kể từ nay cho đến trọn đời, trọn kiếp.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn còn biết thương yêu mình, thì tôi xin yêu cầu bạn nên thọ trì ngũ-giới. Bạn nghĩ thế nào?

Porisāda trả lời rằng:

- Lành thay! Tâu Đại-vương Sutasoma, vị thầy kính! Con vô cùng hoan-hỷ vâng theo lời dạy của thầy.

Con xin thọ-trì ngũ-giới. Con kính thỉnh thầy hướng dẫn thọ-trì ngũ-giới cho con.

Biết Porisāda đã biết phục-thiện, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma công nhận trở lại là Đức-vua Brahmadata như trước, rồi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Vây xin mời Đại-vương thọ trì ngũ-giới.

Đức-vua Brahmadata đến đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma với đầy đủ 5 chi (cái trán, hai cùi tay, hai đầu gối chân sát mặt đất), rồi ngồi một nơi hợp lễ. Đức-vua Bồ-tát hướng dẫn thọ-trì ngũ-giới cho Đức-vua Brahmadata vừa chấm dứt, vị chư-thiên ở cội cây cùng toàn thể chư-thiên trên địa cầu vô cùng hoan-hỷ đồng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát rằng:

- Tất cả chúng-sinh từ cõi đại-địa-ngục Avīci cho đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, không có một ai có khả năng ngăn cấm Porisāda dùng món thịt người được, duy nhất chỉ có Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có khả năng đặc biệt thuyết phục Porisāda từ bỏ dùng món thịt người được mà thôi. Đó là việc làm mà người khác khó có thể làm được. Thật là điều phi thường!

Toàn thể chư-thiên cõi trời tứ Đại-Thiên-vương nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên trên mặt đất, rồi cũng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma như vậy. Toàn thể chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên

nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi trời tứ Đại-Thiên-vương rồi cũng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma như vậy.

Và cứ như vậy, từ các tầng trời dục-giới cho đến tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma vang rền khắp các tầng trời.

101 Đức-vua bị xâu 2 bàn tay treo trên cây da cũng đều nghe tiếng tán dương ca tụng của chư-thiên trên mặt đất. Các Đức-vua đều nghĩ rằng:

“Chúng ta chắc chắn được thoát nạn chết, do nhờ Đại-vương Sutasoma thuyết phục được tên sát nhân Porisāda từ bỏ ác-nghiệp sát sinh tạo thiện-nghiệp không sát-sinh.”

Nghĩ như vậy xong, họ đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma.

Đức-vua Brahmadata đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xong, rồi đứng một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Bạn nên thả 101 Đức-vua kia ngay bây giờ.*

Đức-vua Brahmadata suy xét rằng:

“Ta là kẻ thù của 101 Đức-vua này, nếu khi ta thả 101 Đức-vua ấy ra thì họ sẽ hợp lại với nhau hành hạ ta đến chết để trả thù. Còn ta đã thọ trì ngũ-giới rồi, ta không thể làm khổ ai được nữa.”

Suy xét như vậy, nên Đức-vua Brahmadata tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, Đại-vương là bậc thầy khả kính và là bạn thân của con. Con đã vâng lời khuyên của thầy, nay con kính thỉnh thầy cùng con đến thả 101 Đức-vua ấy ra.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đồng ý cùng ngự đi với Đức-vua Brahmadata đến gặp 101 Đức-vua đang bị khâu 2 tay treo quanh cây da, 2 chân chạm đất, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này quý Đức-vua thân mến! Tất cả quý Đức-vua đều được Đức-vua Brahmadata thả ra, tôi cầu xin tất cả quý Đức-vua không nên hành hạ Đức-vua Brahmadata để trả thù.*

Xin quý Đức-vua hứa chắc chắn với tôi như vậy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xin như vậy, tất cả các Đức-vua tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, tất cả chúng tôi xin hứa với Đại-vương rằng:*

“Tất cả chúng tôi sẽ không hành hạ Đức-vua Brahmadata để trả thù. Chúng tôi xin hứa chắc chắn với Đại-vương như vậy.”

Nhìn thấy cảnh tượng 101 Đức-vua bị khâu 2 bàn tay treo trên cây da như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Nếu để Đức-vua Brahmadata cầm guơm đến cắt đứt sợi dây thì họ sẽ bị rơi xuống đất, làm cho chết ngất, bởi vì suốt 7 ngày qua bị treo trên cây.”

Vì nghĩ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đến gần mỗi Đức-vua, ôm choàng thân hình của họ, rồi truyền bảo Đức-vua Brahmadata cắt đứt sợi dây, Đức-vua Bồ-tát ẵm từng Đức-vua đặt nằm xuống đất, nhẹ tay rút sợi dây khâu 2 tay ra, lau sạch vết thương, Đức-vua Bồ-tát phát nguyện bằng lời chân-thật, rồi thoa thuốc vào vết thương của mỗi Đức-vua ấy.

Thật phi thường thay! Vết thương được lành ngay.

Sau đó, Đức-vua Brahmadata nấu cháo lỏng, lấy nước đem đến cho mỗi vị Vua dùng.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma và Đức-vua Brahmadata lo phục vụ chăm sóc 101 Đức-vua sáng, trưa, chiều qua một thời gian ngắn, họ được hồi phục sức khỏe. Khi ấy, Đức-vua Brahmadata tâu xin lỗi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cùng 101 Đức-vua rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu kính mến! Bởi vì tâm tham muốn dùng món thịt người, tâm tà-kiến thấy sai nên tôi đã trở thành người tàn ác, đã gây ra đau khổ cho nhiều người, nhất là đã làm khổ Đại-vương Sutasoma cùng 101 Đức-vua. Chính nhờ nghe Đại-vương Sutasoma thuyết pháp tế độ cho tôi được thức tỉnh, nên tôi đã từ bỏ ác-nghiệp, tạo thiện-nghiệp.

Nay, tôi đã nhận thức được lỗi lầm, tôi thành tâm sám hối những tội-lỗi của tôi. Kính xin quý Đức-vua tha thứ lỗi cho tôi.

Các Đức-vua đều có tâm-từ hoan-hỷ tha thứ lỗi cho Đức-vua Brahmadata. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền hỏi quý Đức-vua rằng:

- Nay quý vị thân mến! Quý vị có thể ngự trở về kinh-thành của mình được chưa?

Các Đức-vua đều tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, mỗi Đức-vua chúng tôi có thể ngự trở về kinh-thành của mình được rồi.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Brahmadata rằng:

- Nay Brahmadata, bạn thân mến! Bạn cũng nên ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī của bạn.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Đức-vua Brahmadata khóc, quỳ xuống ôm 2 bàn chân của Đức-vua Bồ-tát mà tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, vị thầy khả kính! Đại-vương cùng với 101 Đức-vua ngự trở về kinh-thành của mình, còn tôi ở lại trong rừng này tìm trái cây và rễ cây, để nuôi sống qua ngày.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Bạn ở lại trong rừng này có ích lợi gì đâu?*

Bạn nên ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, lên ngôi vua trị vì đất nước Kāśi rộng lớn ấy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo vậy, Đức-vua Brahmadata tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Thầy truyền bảo như vậy được hay sao? Tôi không dám ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, bởi vì tôi đã từng là kẻ thù của dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī. Khi họ nhìn thấy tôi, họ sẽ mắng nhiếc tôi là kẻ sát nhân ăn thịt mẹ cha, bà con của họ, họ sẽ đánh đập tôi, thậm chí giết chết tôi nữa. Còn tôi đã thọ trì ngũ-giới từ nơi Thầy rồi, để giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, tôi không thể nào chống cự lại họ được, dù để bảo vệ sinh-mạng. Vì vậy, tôi không thể ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī được. Vả lại, không dùng thịt người, liệu tôi còn sống được bao nhiêu ngày nữa. Chắc tôi không còn có cơ hội gặp lại Đại-vương, Đức Thầy khả kính của đời tôi nữa đâu.*

Đức-vua Brahmadata khóc nức nở, tâu tiếp rằng:

- *Kính thỉnh Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính ngự trở về kinh-thành Indapatta.*

- *Kính xin Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính để một mình tôi ở lại trong khu rừng này.*

Nghe lời than vãn của Đức-vua Brahmadata, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cảm động đưa bàn tay vuốt nhẹ lưng của Đức-vua, rồi truyền bảo rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadatta, bạn thân mến! Tôi là vua Sutasoma đã khuất phục người tàn nhẫn, độc ác như bạn còn được, huống gì dân chúng kinh-thành Bāraṇasī sao lại không được? Tôi sẽ đưa bạn ngự trở về kinh-thành Bāraṇasī, lên ngôi vua trị vì đất nước Kāśi.*

Nếu không được thì tôi sẽ chia đất nước của tôi làm hai phần, ban cho bạn một phần, rồi làm lễ đăng quang suy tôn bạn lên làm vua.

Nghe lời truyền bảo chí tình của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadatta râu rắng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Tôi cũng từng là kẻ thù của dân chúng kinh-thành Indapatta.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy nghĩ tìm cách khác để thuyết phục Đức-vua Brahmadatta tin tưởng mà chịu trở về kinh-thành Bāraṇasī. Cho nên, Đức-vua Bồ-tát khéo diễn tả cuộc sống của Đức-vua Brahmadatta trước kia trong cung điện, hưởng mọi sự an-lạc, làm cho Đức-vua hồi tưởng lại cuộc sống ấy và nghĩ đến cuộc sống cô đơn vất vả trong rừng một mình. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Brahmadatta rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadatta, bạn thân mến! Xin mời bạn cùng đi với tôi. Tôi sẽ đưa bạn ngự trở về kinh-thành Bāraṇasī, làm lễ đăng quang suy tôn bạn lên làm vua xong, tôi mới ngự trở về kinh-thành Indapatta.*

Nếu bạn không lên ngôi làm vua tại kinh-thành Bāraṇasī được, thì tôi sẽ đưa bạn trở về kinh-thành Indapatta. Tôi sẽ ban cho bạn một nửa phần đất nước, rồi làm lễ đăng quang suy tôn bạn lên làm vua. Bạn sống trong rừng cô đơn vất vả một mình có ích lợi gì đâu. Xin bạn hãy nên nghe theo lời khuyên của tôi.

Nghe lời khuyên bảo chí tình, lời khẩn khoản của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadatta vô

cùng cảm kích trước tấm lòng thủy chung của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức thầy khả kính, người bạn thân thiết nhất đời, nên suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính, có tâm đại-bi cứu vớt ta khỏi vũng bùn tội ác, nâng đỡ ta trở nên người có giới-hạnh trong sạch. Bây giờ, Đại-vương Sutasoma lại muốn ta trở lại kinh-thành Bārāṇasī, làm lễ đăng quang lên ngôi vua như xưa, được hưởng mọi sự an-lạc. Ta ở lại sống trong rừng này có ích lợi gì đâu.

Vậy, ta nên tin và vâng lời khuyên bảo của Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính của ta.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, Đức-vua Brahmadata kính tâu rằng:

- Kính tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Tôi vô cùng cảm kích trước tấm lòng thương yêu chân-thật của thầy đối với tôi.

Vậy, tôi xin vâng lời thầy, đi theo thầy trở về kinh-thành Bārāṇasī.

- Kính tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Sự gần gũi thân cận với bậc thiện-trí đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai. Còn sự gần gũi thân cận với kẻ ác chỉ đem lại sự bất lợi, sự thoái hóa, sự khổ đau trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Đức-vua Brahmadata tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đủ điều. Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma dẫn Đức-vua Brahmadata cùng 101 Đức-vua ngự ra khỏi rừng đến vùng biên giới.

Nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, dân chúng đi đến kinh-thành Indapatta báo cho các quan trong triều đình biết. Các quan văn võ, các tướng lĩnh dẫn các đội binh đến đón rước. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự cùng

với các quan, các đội binh đông đảo đi đến kinh-thành Bāraṇasī.

Khi ấy, Thái-tử của Đức-vua Brahmadatta lên ngôi làm vua, vị quan Kālahatthi cũng là vị Thừa-tướng trong triều như xưa. Dân chúng ngoại thành đi vào trong kinh-thành Bāraṇasī đến chào Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Đại-vương Sutasoma đã thuyết phục được Đức-vua Brahmadatta và đang cùng các quan, các đội binh hùng hậu ngự đến kinh-thành Bāraṇasī này.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua liền truyền lệnh đóng cửa thành và các đoàn binh cầm khí giới sẵn sàng. Khi đoàn quân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã đến kinh-thành Bāraṇasī, các quan đến tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, cửa thành Bāraṇasī đã bị đóng chặt rồi!*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma liền truyền lệnh cho Đức-vua Brahmadatta và 101 Đức-vua cùng các đội binh dừng lại bên ngoài kinh-thành, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến cửa thành cùng với 2-3 vị quan, truyền lệnh rằng:

- *Ta là Đức-vua Sutasoma, các người hãy mở cửa thành!*

Nghe các quan giữ cửa thành vào tâu, Đức-vua Bāraṇasī liền truyền lệnh rằng:

- *Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí, có giới đức đáng kính, là Đức Pháp-vương, chắc chắn không có tai họa nào xảy đến với chúng ta.*

Vậy, các khanh hãy mở cửa thành ngay!

Đức-vua Bāraṇasī cùng Thừa-tướng Kālahatthi ra cửa thành đón rước Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự vào cung điện, cung thỉnh Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự trên ngai vàng, còn Đức-vua Bāraṇasī ngự chỗ thấp hơn. Đức-vua

Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh cho mời Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata cùng các quan đến hội triều đông đủ. Đức-vua Sutasoma truyền hỏi rằng:

- *Này quan Thừa-tướng Kālahatthi! Tại sao các người không cho Đức-vua Brahmadata ngự vào kinh-thành?*

Vị Thừa-tướng Kālahatthi tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, khi trị vì đất nước, Đức-vua Brahmadata là người tàn nhẫn, ăn thịt người. Đức-vua đã truyền lệnh cho người đầu bếp giết nhiều người trong kinh-thành này, lấy thịt làm món ăn dâng lên Đức-vua. Tuy chúng thần đã khuyên can, nhưng Đức-vua vẫn không chịu nghe, không chịu từ bỏ ăn món thịt người trong mỗi bữa ăn hằng ngày. Cho nên, chúng thần đành phải mời Đức-vua rời khỏi cung điện, ra khỏi kinh-thành này, ra khỏi đất nước này, để cho dân chúng được sống an lành.*

Nay, nghe tin Đức-vua Brahmadata ngự trở lại kinh-thành, chúng thần lo sợ. Cho nên, Đức-vua hiện-tại truyền lệnh đóng cửa thành lại. Kính tâu Đại-vương.

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này các quan! Nay, các người không còn phải lo sợ Đức-vua Brahmadata sẽ tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt như vậy nữa, bởi vì Trẫm đã thuyết phục được Đức-vua Brahmadata từ bỏ ăn món thịt người rồi. Bây giờ, Đức-vua Brahmadata đã thức tỉnh, biết phục thiện, trở thành Đức-vua thiện-trí có giới hạnh trong sạch.*

Từ nay về sau, Đức-vua Brahmadata chắc chắn sẽ không bao giờ gây tai họa đến cho bất cứ một ai nữa.

Vậy, các người hãy nên tôn kính Đức-vua Brahmadata.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Bāraṇasī là Thái-tử của Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Này Thái-tử! Bốn phận làm con phải biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng mẹ cha. Nếu những người con nào không biết tôn kính, không biết lo phụng dưỡng mẹ cha thì sau khi những người con ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.*

Nếu những người con nào biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng mẹ cha, thì sau khi những người con ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy.

- *Này Thái-tử! Người là con của Đức-vua Brahma-datta, người phải có bốn phận biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng Đức-Phụ-vương của người một cách cung kính. Người hãy nên cố gắng làm tròn bốn phận người con đối với Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của người.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo vị quan Thừa-tướng Kālahatthi rằng:

- *Này Kālahatthi! Khanh là bạn của Đức-vua Brahma-datta, Đức-vua Brahmadata đã phong cho khanh địa vị quan Thừa-tướng trong triều.*

Vậy, khanh phải nên phục vụ đem lại sự lợi ích, sự an-lạc đến Đức-vua Brahmadata và đất nước Kāsi này.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Này Chánh-cung Hoàng-hậu! Bà xuất thân từ hoàng tộc và được phong lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata, đã sinh hạ Thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa.*

Vậy, Bà cũng phải nên có bốn phận phục vụ, đem lại sự lợi ích, sự an-lạc đến Đức-vua Brahmadata.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền dạy bài kệ rằng:

Đức-vua thắng người không nên thắng (chiếm ngôi của Đức-Phụ-vương), thì không xứng danh là Vua. Bạn thắng bạn của mình (lừa bạn), thì không gọi là người bạn tốt.

Vợ không biết tôn trọng chồng (coi thường chồng), thì không gọi là vợ hiền.

Con không lo phụng dưỡng mẹ cha, thì không gọi là người con chí hiếu.

Trong cuộc hội họp, nếu không có bậc thiện-trí, thì không gọi là cuộc hội họp hợp pháp.

Người nào không nói đúng chánh-pháp, thì không gọi là bậc thiện-trí.

Bậc nào diệt được tham, sân, si, rồi thuyết dạy đúng theo chánh-pháp, thì bậc ấy được gọi là bậc thiện-trí.

Bậc thiện-trí nào ngồi chung với các hàng thiểu trí, nếu bậc thiện-trí ấy không phát biểu, thì không biết bậc ấy là bậc thiện-trí.

Bậc thiện-trí ấy thuyết pháp Niết-bàn bất tử, thì mới biết bậc ấy là bậc Đại-thiện-trí.

Bậc thiện-trí thuyết dạy chánh-pháp rõ ràng.

Bậc thiện-trí thường tán dương ca tụng chánh-pháp của bậc Đại-thiện-trí.

Chư Đại-thiện-trí nói lời thiện ngôn là lá cờ chánh-pháp của chư Đại-thiện-trí.

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết pháp xong, Đức-vua Bāraṇasī, Thừa-tướng Kālahatthi, Chánh-cung Hoàng-hậu, các quan trong triều, ... đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, rồi bàn bạc với nhau tổ chức đại lễ đón rước Đức-vua Brahmadata ngự vào cung điện.

Đức-vua Bāraṇasī liền truyền lệnh các quan văn võ, các tướng lĩnh chuẩn bị các đoàn binh, truyền lệnh dân

chúng trong kinh-thành không nên lo sợ nữa. Vì hiện-tại Đức-vua Brahmadatta là Đức-vua có giới hạnh tốt, thực-hành thiện-pháp. Vì vậy, các bá quan văn võ, các tướng sĩ, các đoàn binh, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và ngoại thành cùng nhau hội họp làm đại lễ đón rước Đức-vua Brahmadatta ngự vào cung điện.

Ngay khi đại lễ đón rước bắt đầu, Đức-vua Bò-tát Sutasoma ngự đi dẫn đầu, Đức-vua Bāraṇasī, bá quan văn võ, các khanh tướng sĩ, các đoàn binh cùng dân chúng theo sau đến đón rước Đức-vua Brahmadatta tại ngoài kinh-thành.

Đức-vua Bò-tát Sutasoma truyền gọi người thợ sửa râu tóc cho Đức-vua Brahmadatta, mặc vương phục, rồi thỉnh Đức-vua ngự lên voi báu, rước vào kinh-thành Bāraṇasī.

Đến cung điện, thỉnh Đức-vua Brahmadatta ngự lên ngai vàng. Đại lễ đăng quang trọng thể suy tôn Đức-vua Brahmadatta lên ngôi vua trở lại, có sự hiện diện chứng minh chủ trì của Đức-vua Bò-tát Sutasoma và 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu. Mọi người đều tán dương ca tụng Đức-vua Bò-tát Sutasoma rằng:

- Đại-vương Sutasoma đã thuyết phục được tên sát nhân Porisāda biết phục thiện, từ bỏ mọi ác-nghiệp, tạo mọi đại-thiện-nghiệp, trở lại Đức-vua Brahmadatta có giới hạnh trong sạch, hành thiện-pháp, rồi làm lễ đăng quang lên ngôi vua như xưa.

Đức-vua Brahmadatta truyền lệnh làm lễ thiết đãi Đức-vua Bò-tát Sutasoma cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu trong tình bằng hữu thân thiện. Các nước trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu đều gửi sứ giả đến tham dự lễ đăng quang của Đức-vua Brahmadatta lên ngôi vua trở lại, đồng thời thỉnh 101 Đức-vua của họ ngự trở về cố quốc.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cùng Đức-vua Brahmadata làm lễ tiễn đưa 101 Đức-vua. Riêng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma vẫn còn ở lại kinh-thành Bāraṇasī thêm 1 tháng nữa, để thuyết pháp tế độ các quan trong triều, những người trong hoàng gia, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và ngoài kinh-thành, đặc biệt với Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Bạn không nên dễ dãi, nên cố gắng tạo mọi phước-thiện, nên lập 5 trại để bố-thí: 4 trại bố-thí tại 4 cửa thành và 1 trại tại trước cung điện. Hằng ngày, bạn nên làm phước bố-thí đến mọi người nghèo khổ, thiếu thốn đói khổ, nên thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp-hành của Đức-vua. Bạn không nên có tâm thiên vị đối với các người trong hoàng tộc, các quan, các quân lính, và toàn thể dân chúng trong nước.*

Một tháng sau, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma từ già Đức-vua Brahmadata ngự trở về kinh-thành Indapatta. Đức-vua Brahmadata tiễn đưa Đức-vua Bồ-tát Sutasoma với lòng tôn kính và tri ân sâu sắc.

Đức-vua Bồ-tát ngự trở về kinh-thành Indapatta

Kinh-thành Indapatta được trang hoàng long lẫy, các quan văn võ, các đoàn binh, toàn thể dân chúng làm lễ đón rước Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự trở về. Khi về đến hoàng cung, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến đánh lễ vấn an Đức Thái-Thượng-hoàng và Hoàng-Thái-hậu trước. Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự trở về cung điện, ngồi trên ngai vàng, các quan tể tỵu đến chào Đức-vua Sutasoma. Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo các quan trong triều không nên dễ dãi, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho mình và cho mọi chúng-sinh khác.

Đức-vua Brahmadata thiện-trí

Vâng lời khuyên dạy của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadata trị vì đất nước bằng thiện-pháp, hồi tưởng lại sự việc đã xảy ra:

“Vị chư-thiên cội cây có nhiều ân-đức đối với ta, ta phải nên làm lễ cúng dường đến vị chư-thiên ấy.”

Nghĩ như vậy xong, để cúng dường vị chư-thiên cội cây, Đức-vua Brahmadata truyền lệnh cho san bằng vùng xung quanh gốc cây đa, đào một hồ nước lớn, làm đường sá đi lại thuận tiện, lập ra một khu dân cư, có nhiều dân chúng đến lập nghiệp đông đúc, mọi người sinh sống phồn thịnh, an-lạc.

Hằng ngày dân chúng cúng dường đến vị chư-thiên cội cây ấy. Đức-vua Brahmadata thực-hành theo lời khuyên dạy của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma trị vì đất nước hợp theo thiện-pháp, không dễ dãi, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện cho đến suốt đời.

Sau khi Đức-vua Brahmadata băng hà, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh lên cõi trời dục-giới hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Sau khi thuyết về tích Mahāsutasomajāta xong, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ rằng:

*“Saccavācam anurakkhanto, cajitvā mama jīvitam.
Mocesim ekasatam khatthiye, esā me saccapāramī.”⁽¹⁾*

*Tiền-kiếp Như-lai là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma
Dám hy sinh sinh-mạng của mình, để giữ gìn lời hứa
chân-thật.*

Cứu sống được 101 Đức-vua thoát khỏi chết.

Đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng

¹ Bộ Khu. Jātakatṭhakathā, Nidānakatthā, Khu. Cariyāpīṭaka.

Của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp Như-lai.

Thuyết về tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy pháp chân-lý tứ Thánh-đế, thì một số tỳ-khuru *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi tỳ-khuru.*

Đức-Thế-Tôn truyền rằng:

- *Này chư tỳ-khuru, Như-lai không chỉ tế độ được Àṅgulimāla, kẻ cướp sát nhân trong kiếp hiện-tại này, mà còn tiền-kiếp của Như-lai là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã từng tế độ, thuyết phục được tiền-kiếp của Àṅgulimāla là kẻ sát nhân Porisāda ăn thịt người, biết thức tỉnh, biết phục thiện, rồi trở lại thành Đức-vua Brahmadaṭṭa có giới hạnh trong sạch, thực-hành các thiện-pháp cho đến trọn đời.*

Tích Mahāsutasomajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Tích Mahāsutasomajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Mahāsutasoma là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Mahāsutasomajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

- *Vị thiên-nam cội cây, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.*

- *Đức-vua trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.*

- *Vị Bà-la-môn Nanda*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.
- *Tên sát nhân Porisāda*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla*.
- *101 Đức-vua*, nay kiếp hiện-tại là *các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.
- *Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phụ-vương Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī*.
- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Mahāsutasoma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo ***pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng***, ngoài ra còn có chín pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* quyết định hy sinh sinh-mạng để giữ gìn lời hứa hẹn chân thật, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.
- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.
- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* từ bỏ ngai vàng, từ bỏ mọi sự an-lạc của Đức-vua, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.
- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* suy xét đúng đắn sự lợi ích của sự giữ gìn lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.
- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* có sự tinh-tấn luôn luôn giữ gìn lời chân thật, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.
- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* có đức tính nhẫn-nại chịu đựng không phát sinh tâm-sân, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma phát nguyện: “Dù hư không bị vỡ, nước trong các đại dương đều bị khô cạn, ...” đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma phát sinh tâm-từ đối với tên sát nhân Porisāda, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma giữ tâm bình thản trước sự chết, ... đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng.

Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Mahāsutasoma

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng* (*Saccaparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật đó là lời nói chân-thật (*saccavācā*), Đức-Bồ-tát nói như thế nào thì hành như thế ấy, hành như thế nào thì nói như thế ấy.

Đức-Bồ-tát tôn trọng giữ gìn lời nói chân-thật hơn cả sinh-mạng của mình. Nếu Đức-Bồ-tát dám hy sinh sinh-mạng để giữ gìn lời nói chân-thật của mình thì gọi là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng*.

Vậy, lời nói chân-thật có tầm quan trọng như thế nào?

Lời nói chân-thật được phát sinh từ *đại-thiện-tâm trong sạch* thì lời nói chân-thật ấy có năng lực tiềm tàng rất phi thường. Bậc thiện-trí nói lời chân-thật khiến cho người nghe phát sinh đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí ấy, khiến cho kẻ thù phải run sợ, biết thức tỉnh, rồi bỏ

ác-nghiệp, tạo đại-thiện-nghiệp, từ bỏ tà-kiến theo chánh-kiến như trường hợp tên sát nhân Porisāda.

Lời nói chân-thật còn có khả năng đặc biệt khác như:

- Làm tan biến chất độc của mũi tên: như trường hợp *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma*.

- Làm tan biến nọc rắn độc: như trường hợp *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpayana*.

- Dập tắt được ngọn lửa rừng: như trường hợp *Đức-Bồ-tát chim cú con* chưa đi, chưa bay được.

Cho nên, lời nói chân-thật có năng lực rất phi thường.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsutasoma truyền bảo rằng:

“*Saccam tesam sādutaram rasānam...*”

Lời nói chân-thật là vị cao thượng hơn các thứ vị trong đời.

Sinh-mạng của mình là quý hơn tất cả mọi thứ trong đời. Cho nên, người ta dám hy sinh của cải tài sản, dám hy sinh bộ phận trong thân thể để bảo vệ sinh-mạng.

Đối với chư Đức-Bồ-tát, nếu khi *giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn*, hoặc *giữ gìn lời chân-thật, v.v...* hoặc *tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng nào*, thì chư Đức-Bồ-tát ấy dám hy sinh sinh-mạng của mình, để cho thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy, bởi vì, sinh-mạng của mình tuy là quý nhất, nhưng chỉ quý trong một kiếp ấy mà thôi.

Đến khi chết, sinh-mạng này không còn nữa. Còn *giữ gìn giới của mình trong sạch* đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật* hoặc *giữ gìn lời nói chân-thật* đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, v.v...* là các pháp-hạnh ba-la-mật làm nhân duyên hỗ trợ để *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc

trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc trở thành bậc thánh thanh-văn-giác thì cao thượng biết dường nào!

Vấn: Tại sao Đức-vua Brahmadata ưa thích dùng món thịt người nhất, để trở thành tên sát nhân Porisāda ăn thịt người?

*Đáp: Bởi vì tiền-kiếp vừa qua của Đức-vua Brahmadata đã từng sinh làm kiếp **Dạ-xoa** (yakkha) thường ăn thịt người. Kiếp Dạ-xoa đã trải qua thời gian lâu dài ăn thịt người như vậy, nên vị của thịt người đã tích lũy in sâu trong tâm tưởng gọi rasasaññā: vị tưởng. Cho nên trong kiếp hiện-tại, lần đầu tiên Đức-vua Brahmadata khi vừa ném đến vị của món thịt người, liền có cảm giác vị ngon quen thuộc đáng ưa thích nhất của mình.*

Từ đó về sau, trong mỗi bữa ăn không thể thiếu món thịt người được.

Trong vòng tử sinh luân-hồi của mỗi chúng-sinh đều đã tích lũy vô số ác-nghiệp và vô số đại-thiện-nghiệp.

- Nếu ác-nghiệp nào có cơ hội, gặp nghịch-duyên (vipatti) thì ác-nghiệp ấy cho quả khổ trực tiếp đến cho chúng-sinh ấy, và quả khổ ấy cũng có ảnh hưởng gián tiếp đến các chúng-sinh khác gần gũi với chúng-sinh ấy.

- Nếu đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội, gặp thuận-duyên (sampatti) thì đại-thiện-nghiệp ấy cho quả an-lạc trực tiếp đến cho chúng-sinh ấy, và quả an-lạc ấy cũng có ảnh hưởng gián tiếp đến chúng-sinh khác gần gũi với chúng-sinh ấy.

Vậy, chúng ta không nên gần gũi thân cận với kẻ ác, để tránh khỏi ảnh hưởng quả khổ của kẻ ác, và chúng ta nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, để được ảnh hưởng quả an-lạc của bậc thiện-trí.

(Xong pháp-hạnh chân thật ba-la-mật bậc thượng.)

8- Pháp-Hạnh Phát-Nguyên Ba-La-Mật (Adhiṭṭhānapāramī)

Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

8.1 - Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc hạ (Adhiṭṭhānapāramī)

Tích Nimijātaka (Ní-mí-cha-tá-ká)

Trong *tích Nimijātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama là Đức-vua Nimi tạo *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật (adhiṭṭhānapāramī)*.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại vườn xoài thượng uyển của Đức-vua Maghadeva, gần kinh-thành Mithilā. Ngài thuyết về *tích Nimijātaka* này đề cập đến *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc hạ*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, Đức-Thế-Tôn ngự đi cùng với chư tỳ-khưu đến vườn xoài thượng uyển ấy vào buổi chiều, đứng nhìn thấy phong cảnh hữu tình, muốn thuyết về tiền-kiếp của Ngài, nên Ngài mỉm cười.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào mà Ngài mỉm cười? Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Ānanda! Phong cảnh này, tiền-kiếp Như-lai sinh làm Đức-vua Maghadevarāja, đã từng thực-hành pháp-hành thiền-định.*

Truyền dạy xong như vậy, Đức-Thế-Tôn im lặng.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Mahānipāta, tích Nimijātakavaṇṇanā.

Khi ấy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Nimijātaka

Đức-Thế-Tôn ngồi trên tọa cụ đã trải sẵn, rồi Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Nimijātaka, tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

- Nay chư tỳ-khuru! Trong thời quá-khứ, Đức-vua Bồ-tát tên là Maghadewa, tiền-kiếp của Như-lai ngự tại kinh-thành Mithilā, đất nước Videha.

Khi còn là Thái-tử trong thời-kỳ thơ ấu vui chơi khoảng thời gian 84.000 năm.

Thời-kỳ làm Phó-vương khoảng thời gian 84.000 năm.

Thời-kỳ làm Đại-vương khoảng thời gian 84.000 năm.

Một hôm, Đức-vua Bồ-tát Maghadewa truyền bảo vị quan sửa tóc, râu rằng:

*- Nay khanh! Nếu khi nào người thấy trên đầu của Trẫm có **một sợi tóc bạc** thì người hãy tâu cho Trẫm rõ ngay khi ấy.*

*Thời gian sau, vị quan sửa tóc thấy **một sợi tóc bạc** trên đầu của Đức-vua Bồ-tát Maghadewa, nên tâu rằng:*

*- Muôn tâu Đại-vương, kẻ hạ thần đã thấy **một sợi tóc bạc** trên đầu của Đại-vương rồi.*

*Đức-vua Bồ-tát Maghadewa truyền bảo vị quan nhỏ **sợi tóc bạc** ấy. Vị quan ấy dùng cái nhíp vàng nhỏ **sợi tóc bạc** ấy, rồi đặt trên bàn tay của Đức-vua.*

*Nhìn thấy **sợi tóc bạc**, Đức-vua Bồ-tát Maghadewa suy xét thấy **sự già** đã đến, rồi **sự chết** đang chờ phía trước, nên Đức-vua Bồ-tát Maghadewa quyết định rằng:*

“Nay là thời-kỳ ta nên đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Đức-vua ban một xóm nhà cho vị quan sửa tóc, để thu thuế nuôi mạng.

Đức-vua Bồ-tát Maghadeva cho truyền gọi Thái-tử đến, rồi truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Con hãy nên nối ngôi Phụ-vương. Còn Phụ-vương sẽ đi xuất gia.*

Nghe Đức-Phụ-vương truyền bảo như vậy, vị Thái-tử râu hời rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, do nguyên nhân nào mà Đức-Phụ-vương đi xuất gia như vậy?*

Đức-vua Bồ-tát Maghadeva truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Một sợi tóc bạc đã mọc trên đầu của Phụ-vương. Vậy, thời trẻ trung của Phụ-vương đã đi qua rồi, **sự già và sự chết** sẽ đến. Cho nên, ngay bây giờ, Phụ-vương phải xuất gia trở thành đạo-sĩ, để thực-hành pháp-hành thiền-định.*

Sau đó Đức-vua Bồ-tát Maghadeva truyền lệnh hội triều, các quan văn võ tề tựu đông đủ, Đức-vua Bồ-tát Maghadeva làm **đại lễ đăng quang cho Thái-tử lên nối ngôi vua cha.**

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Maghadeva truyền dạy Đức-vua Thái-tử rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Sau này, khi nào con thấy có **sợi tóc bạc mọc trên đầu**, ngay khi ấy, con nên truyền ngôi lại cho Thái-tử, rồi con cũng phải nên đi xuất gia như Phụ-vương vậy.*

Đức-vua Bồ-tát Maghadeva phát nguyện rằng:

*“Xin cho các Đức-vua sau này trong hoàng tộc của tôi, khi thấy có **sợi tóc bạc** mọc trên đầu, ngay khi ấy, truyền ngôi lại cho Thái-tử, rồi đi xuất gia trở thành đạo-sĩ như tôi vậy.”*

Sau khi phát nguyện xong, Đức-vua Bồ-tát Maghadeva từ giã kinh-thành Mithilā, ngự đi đến vườn thượng uyển, rồi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục *tứ vô-lượng-tâm*: *Niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh; niệm rải tâm-bi vô lượng đến tất cả chúng-sinh; niệm rải tâm-hỷ vô lượng đến tất cả chúng-sinh; niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, duy trì tuổi thọ suốt 84.000 năm.*

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Maghadeva tịch (chết), *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm*** gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời Quảng-quả thiên* (*Vehapphalabhūmi*) *sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh*. Chư phạm-thiên ở trên tầng trời này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Đức-vua sau duy trì theo truyền thống xuất gia

Đức-vua Thái-tử của Đức-vua Maghadeva cũng theo truyền thống của Đức-Phụ-vương, đến khi nào thấy có *sợi tóc bạc* mọc trên đầu, ngay khi ấy cũng truyền ngôi báu lại cho Thái-tử, rồi từ giã kinh-thành Mithilā, ngự đi vào vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục *tứ vô-lượng-tâm*, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy tịch (chết), *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* ***Quảng-quả thiên*** (*Vehapphalabhūmi*)...

Để giữ gìn và duy trì theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc mà Đức-vua Bồ-tát Maghadeva đã phát nguyện, cho nên, từ Đức-vua này kế tiếp đến Đức-vua kia, hễ khi nào thấy có ***một sợi tóc bạc*** mọc trên đầu, ngay khi ấy truyền ngôi báu lại cho Thái-tử, rồi từ già kinh-thành Mithilā, ngự đi vào vườn thượng uyển xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy tịch (chết), *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ***Quảng-quả-thiên (Vehapphalabhūmi)***...

Để tiếp tục giữ gìn và duy trì theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc mà Đức-vua Bồ-tát Maghadeva đã phát nguyện, cho nên, từ Đức-vua này đến Đức-vua kia trải qua các đời Đức-vua, còn thiếu hai Đức-vua nữa là đủ 84.000 Đức-vua.

Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadeva trên cõi trời sắc giới phạm-thiên xem xét thấy rằng:

“Các đời Vua sau kế tiếp trong dòng dõi hoàng tộc của mình theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ, còn thiếu hai đời nữa là đủ 84.000 Đức-vua.

Đức-Bồ-tát phạm-thiên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, rồi xem xét tiếp theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc của mình này có còn tiếp tục được nữa hay không?

Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadeva thấy rõ truyền thống này sẽ không có Đức-vua duy trì nữa, nên Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadeva nghĩ rằng:

“Ta phải nên giữ gìn duy trì truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ này của ta.”

Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadeva tái-sinh

Nghĩ vậy, Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadeva chuyển kiếp (cuti) chết từ cõi trời sắc-giới phạm-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua ngự tại kinh-thành Mithilā.

Tròn đúng 10 tháng, Đức-Bồ-tát đản sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu. Đức-vua cho truyền gọi các bà-la-môn có tài xem tướng tốt vào cung điện, để xem tướng Thái-tử và làm lễ đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Các vị Bà-la-môn xem tướng Đức-Bồ-tát xong, tâu lên Đức-vua rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Thái-tử này sẽ tiếp nối dòng dõi duy trì truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ của Bệ-hạ, bởi vì dòng dõi hoàng tộc của Bệ-hạ là dòng dõi xuất gia. Sau Thái-tử này, về sau không còn Đức-vua duy trì theo truyền thống xuất gia nữa.

Nghe các vị Bà-la-môn tâu như vậy, Đức-vua suy nghĩ rằng:

“Thái-tử này sẽ tiếp nối dòng dõi hoàng tộc duy trì truyền thống xuất gia của ta”, nên Đức-vua đặt tên Thái-tử là **Nimikumāra**: Thái-tử Nimi.

Khi Thái-tử Nimi còn thơ ấu thường giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng.

Một hôm, vị quan sửa tóc, râu tâu Đức-vua rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, nay, có một sợi tóc bạc trên đầu của Bệ-hạ.

Vị quan dùng cây nhíp bằng vàng nhỏ **sợi tóc bạc** đặt

trong lòng bàn tay, Đức-vua ban cho vị quan ấy xóm nhà để thuê, nuôi sống gia đình.

Nhìn thấy *sợi tóc bạc*, Đức-Phụ-vương của Đức-Bồ-tát Thái-tử Nimi làm đại lễ đăng quang cho **Đức-Bồ-tát Thái-tử Nimi** lên nối ngôi vua cha.

Còn Đức-Phụ-vương của Đức-Bồ-tát Thái-tử Nimi từ già kinh-thành Mithilā, ngự đến vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định, với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy tịch (chết), *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Quảng-quả thiên** (*Vehapphalabhūmi*), ...

Đức-vua Bồ-tát Nimi

Đức-vua Bồ-tát Nimi lên ngôi Vua cũng ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha. Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền lệnh xây dựng 5 trại làm phước-thiện bố-thí: 4 trại tại 4 cửa thành và 1 trại tại giữa kinh-thành Mithilā.

Mỗi ngày, Đức-vua Bồ-tát Nimi ban mỗi trại 100 ngàn kahāpaṇa, 5 trại gồm 500 ngàn kahāpaṇa, để các quan trong triều lo phận sự làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, đến cho dân chúng nghèo khổ, người đi đường, v.v...

Đức-vua Bồ-tát Nimi giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng.

Đức-vua Bồ-tát Nimi thường thuyết pháp giảng dạy tất cả mọi người nên tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí đến những người khác, phước-thiện giữ-giới

giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, ... nên tránh xa mọi ác-nghiệp, nên tạo mọi phước-thiện.

Đức-vua Bồ-tát Nimi giảng dạy mọi người tạo mọi phước-thiện đó là đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới an hưởng mọi sự an-lạc, và diễn tả mọi cảnh khổ trong cõi địa-ngục đáng kinh sợ, để cho mọi người không dám tạo ác-nghiệp, mà chỉ tạo mọi đại-thiện-nghiệp bằng thân, khẩu, ý và tạo mọi phước-thiện mà thôi.

Phần đông thần dân thiên hạ đều vâng theo lời giáo huấn của Đức-vua Bồ-tát Nimi, tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng, tránh xa mọi ác-nghiệp, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện. Cho nên, sau khi những người dân ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Chư-thiên tụ hội tại hội trường Sudhammā

Khi tụ hội trong hội trường Sudhammā tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên, các chư-thiên thường tán dương ca tụng ân-đức của Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- Này quý vị! Tất cả chúng ta nương nhờ Đức-vua Nimi, nên chúng ta được an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời như thế này! Đức-vua Nimi là Vị Tôn-Sư khả kính của chúng ta. Ân-đức Vị Tôn-Sư thật là vô lượng!

Thuyết về tích Nimijātaka, Đức-vua Bồ-tát Nimi, tiền-kiếp của Ngài, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Đức-vua Bồ-tát Nimi là bậc đại-thiện-trí có ý nguyện tạo mọi thiện-pháp, để tạo các

pháp-hạnh ba-la-mật của mình đem lại sự lợi ích cho mọi người. Cho nên, chư-thiên và nhân loại đều tán dương ca tụng ân-đức của Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

“Thật là phi thường! Đức-vua Bồ-tát Nimi là bậc đại-thiện-trí chưa phải là Đức-Phật mà đã thực-hành các phận sự đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến thần dân thiên hạ trong đất nước Videha như vậy.”

Đức-vua Bồ-tát Nimi thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng. Hàng đêm, đến canh chót tỉnh dậy, ngồi thực-hành pháp-hành thiền-định, khi xả thiền, tư duy rằng:

“Ta giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, đã làm phước-thiện bố-thí đến tất cả mọi người không giới hạn.

Vậy, quả-báu của phước-thiện bố-thí được nhiều hay quả-báu của pháp-hành phạm-hạnh được nhiều?”

Đức-vua Bồ-tát Nimi đang phân vân, chưa quyết định được. Khi ấy, trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên chỗ ngồi của Đức-vua trời Sakka phát nóng, nên Đức-vua trời Sakka xem xét biết nguyên nhân từ Đức-vua Bồ-tát Nimi tư duy như vậy, cho nên, Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta sẽ hiện xuống cõi người để làm sáng tỏ vấn đề này của Đức-vua Bồ-tát Nimi.”

Nghĩ xong, Đức-vua trời Sakka hiện xuống cõi người, làm cho hào quang sáng ngời tỏa khắp nơi chốn của Đức-vua Bồ-tát Nimi, làm cho Đức-vua Bồ-tát có cảm giác sờn tóc gáy, nên truyền hỏi rằng:

- Thưa Ngài, Ngài có phải là chư-thiên hay Đức-vua trời Sakka mà có hào quang rực rỡ đến như thế, Trẫm chưa từng thấy bao giờ ?

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi thưa như vậy, Đức-vua trời Sakka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Nimi, bốn vương là Đức-vua trời Sakka đến châu Đại-vương.*

- *Tâu Đại-vương Nimi, Đại-vương không nên có cảm giác sờn tóc gáy như vậy.*

- *Kính thưa Đại-vương, vấn đề mà Đại-vương đang phân vân, chưa quyết định là thế nào? Thưa Ngài.*

Có cơ hội tốt, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua trời Sakka, bốn vương xin tâu hỏi Đức-vua rằng:*

- *Phước-thiện bố-thí với pháp-hành phạm-hạnh, trong 2 pháp này, pháp nào có quả-báu nhiều hơn?*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu hỏi như vậy, Đức-vua trời Sakka thấy rõ, biết rõ quả-báu của pháp-hành phạm-hạnh, nên giải đáp rằng:

- *Tâu Đại-vương Nimi,*

** Người nào có giới trong sạch, tạo phước-thiện bố-thí. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới.*

** Người nào thực-hành pháp-hành phạm-hạnh bậc hạ là tránh xa sự hành-dâm. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong dòng họ hoàng tộc.*

** Hành-giả nào thực-hành pháp-hành phạm-hạnh bậc trung là thực-hành pháp-hành thiên-định đạt đến cận-định (upacārasamādhī). Sau khi hành-giả ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm chư-thiên trên các cõi trời dục-giới.*

** Hành-giả nào thực-hành pháp-hành phạm-hạnh bậc thượng là thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiên*

vô-sắc-giới thiện-tâm. Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp hoặc vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc vô-sắc-giới phạm-thiên tùy theo sắc-giới quả-tâm hoặc vô-sắc-giới quả-tâm của hành-giả ấy.

Đức-vua trời Sakka tâu với Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- Tâu Đức-vua Nimi, như vậy, pháp-hành phạm-hạnh có quả-báu nhiều hơn phước-thiện bố-thí gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp vô số lần.

Mặc dù vậy, kính xin Đại-vương vẫn nên thực-hành phước-thiện bố-thí và pháp-hành phạm-hạnh.

Sau khi tâu như vậy, Đức-vua trời Sakka xin phép cáo biệt Đức-vua Bồ-tát Nimi, ngự trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Trong Phật-giáo này:

** Nếu tỳ-khuru nào có giới hạnh trong sạch, mong muốn sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới nào thì vị tỳ-khuru ấy được gọi là thực-hành phạm-hạnh bậc hạ, bởi vì có tác-ý trong đại-thiện-tâm bậc hạ.*

Sau khi vị tỳ-khuru ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trong cõi trời dục-giới ấy theo ý nguyện.

** Nếu tỳ-khuru hành-giả nào có giới hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định có khả năng dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, thì vị tỳ-khuru ấy được gọi là thực-hành phạm-hạnh bậc trung, bởi vì có tác-ý bậc trung.*

Sau khi vị tỳ-khuru hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới

thiện-nghiệp hoặc vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tùy theo sắc-giới quả-tâm hoặc vô-sắc-giới quả-tâm của hành-giả ấy.

** Nếu vị tỳ-khuru hành-giả nào có giới hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành pháp-hành thiện-tuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, thì vị tỳ-khuru hành-giả ấy được gọi là thực-hành phạm-hạnh bậc thượng.*

Bậc Thánh A-ra-hán hết tuổi thọ đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-vua trời Sakka tại hội trường Sudhammā

Đức-vua trời Sakka ngự đến hội trường Sudhammā, nơi có số đông chư-thiên đang tụ hội.

Nhìn thấy Đức-vua trời Sakka, chư-thiên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Thiên-vương, Đức Thiên-vương từ đâu ngự trở về.*

Đức-vua trời Sakka truyền bảo rằng:

- *Này chư vị! Điều phân vân phát sinh lên đối với Đức-vua Nimi ngự tại kinh-thành Mithilā, nên Trẫm đã xuất hiện ngự đến tại nơi ấy, đến châu Đức-vua Nimi, để làm sáng tỏ vấn đề ấy xong, rồi Trẫm ngự trở về đây.*

Nhân cơ hội ấy, Đức-vua trời Sakka truyền bảo toàn thể chư-thiên đang tụ hội tại hội trường rằng:

- *Này chư vị! Chư vị hãy lắng nghe Trẫm giảng giải thiện-pháp bậc thấp, thiện-pháp bậc cao trong cõi người như sau:*

** Thiện-pháp bố-thí dù nhiều đến bao nhiêu cũng gọi là thiện-pháp bậc thấp.*

** Thiện-pháp giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn gọi là thiện-pháp bậc trung, v.v...*

Đức-vua Nimi ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha, là bậc đại-thiện-trí. Hằng ngày, Đức-vua Nimi đã xuất ra một số tiền lớn để làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, bố-thí đến cho mọi người nghèo khổ, v.v...

Khi Đức-vua Nimi đang tạo phước-thiện bố-thí như vậy, phát sinh điều phân vân rằng:

“Phước-thiện bố-thí và pháp-hành phạm-hạnh, trong 2 pháp này, pháp nào có quả báu nhiều hơn?”

- Nay chư vị! Trẫm đã tâm với Đức-vua Nimi, làm sáng tỏ điều phân vân ấy rằng:

- “Tâu Đại-vương Nimi, pháp-hành phạm-hạnh có quả báu nhiều hơn phước-thiện bố-thí gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp vô số lần, ...”

Đức-vua trời Sakka tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Nimi thật sự là bậc đại-thiện-trí trong thế gian này.

Nghe Đức-vua trời Sakka tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Nimi như vậy, nhóm chư-thiên mong muốn diện kiến Đức-vua Bồ-tát Nimi, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đức Thiên-vương, Đức-vua Nimi là vị Tôn-Sư của chúng thần, tiền-kiếp của chúng thần là dân chúng của đất nước Videha, đã vâng lời giáo huấn và thực-hành theo lời khuyên dạy của Đức-vua, do nương nhờ nơi Đức-vua nên chúng thần được sinh lên cõi trời này, được an hưởng mọi sự an-lạc như thế này. Cho nên, chúng thần mong ước được diện kiến Đức-vua Nimi.

- Muôn tâu Đức Thiên-vương, chúng thần kính xin Đức Thiên-vương thỉnh Đức-vua Nimi ngự lên tại hội trường Sudhammā này, để chúng thần có được cơ hội tốt diện kiến vị Tôn-Sư của chúng thần.

Nghe lời tâu thỉnh cầu của nhóm chư-thiên đông đảo ấy, nên Đức-vua trời Sakka chuẩn tấu.

Đức-vua trời Sakka truyền lệnh vị thiên-nam đánh xe Mātali rằng:

- Nay Mātali! Ngươi hãy đem cỗ xe trời Vejayantaratha xuất hiện xuống kinh-thành Mithilā, đến cung điện kính thỉnh Đức-vua Nimi ngự lên hội trường Sudhammā.

Tuân theo lệnh của Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha cỡi 1.000 con ngựa báu Sindhava xuất hiện trên bầu trời nơi kinh-thành Mithilā nhằm vào ngày rằm ánh trăng sáng tỏ.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Nimi đang thọ trì bát-giới uposathasīla trong ngày rằm, ngự tại lầu đài tiếp khách cùng với các quan trong triều ngồi xung quanh suy xét về bát-giới uposathasīla.

Trên bầu trời, có một mặt trăng tròn chiếu sáng và có cỗ xe trời Vejayantaratha cũng tỏa sáng giữa không trung.

Trong kinh-thành Mithilā, dân chúng nhìn lên không trung, thấy hiện tượng lạ thường như vậy, nên bảo rằng:

“Hôm nay, trên không trung có 2 mặt trăng chiếu sáng”, nhưng khi cỗ xe trời Vejayantaratha hiện đến gần, thì mọi người bảo nhau rằng:

- Nay quý vị! Không phải mặt trăng thứ hai mà là một cỗ xe trời. Chắc hẳn Đức-vua trời Sakka truyền đem cỗ xe trời này rước Đức-vua Nimi của chúng ta. Cỗ xe trời này thật là xứng đáng với Đức-vua của chúng ta. Nên mọi người đều phát sinh tâm hoan-hỷ.

Thỉnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cỡi trời

Khi ấy, vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha dừng trước cửa lầu đài mà Đức-vua Bồ-

tát Nimi đang ngự cùng với các quan trong triều, vị thiên-nam Mātali đến chào Đức-vua Bồ-tát Nimi, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính thỉnh Đại-vương ngự lên cỗ xe trời Vejayantaraṭṭha này, hạ thần sẽ đưa Đại-vương ngự lên giảng đường Sudhammā, trên cung trời Tam-thập-tam-thiên, bởi vì tại nơi ấy, Đức-vua trời Sakka cùng nhóm chư-thiên đông đảo đang ngồi chờ đợi mong muốn diện kiến Đại-vương.*

Nghe vị thiên-nam Mātali tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi nghĩ rằng: “*Ta sẽ ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên mà ta chưa đến.*”

Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo các quan cùng các người vương gia trong hoàng tộc rằng:

- *Này các khanh! Trẫm ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên trong thời gian không lâu. Các khanh không nên trễ duôi, hãy nên cố gắng tinh-tân thực-hành mọi thiện-pháp.*

Sau khi truyền bảo xong, Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên ngồi trên cỗ xe trời Vejayantaraṭṭha, vị thiên-nam Mātali tâu Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, có 2 con đường:*

Một đường, Đại-vương có thể nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

Và một đường, Đại-vương có thể nhìn thấy các lâu đài là nơi mà các chư-thiên đang an hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, Đại-vương muốn cho hạ thần đưa Đại-vương ngự theo con đường nào?*

Nghe vị thiên-nam Mātali tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi nghĩ rằng:

“Ta muốn ngự đi cả 2 đường, để nhìn thấy các cõi địa-ngục và các lâu đài của 2 loại chúng-sinh ấy.”

Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Trẫm muốn đi cả 2 đường: Một đường, để Trẫm nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

Và một đường, để Trẫm nhìn thấy các lâu đài là nơi mà các chư-thiên đang an hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo như vậy, vị thiên-nam tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, trong 2 đường ấy, Đại-vương muốn ngự theo đi đường nào trước.

- Nay thiên-nam Mātali! Trước tiên, Trẫm muốn nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bồ-tát Nimi, vị thiên-nam Mātali đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi xem các cõi địa-ngục trước.

*** Con đường đến các cõi địa-ngục**

Con sông Vetaraṇī

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đến con sông Vetaraṇī, nhìn thấy các chúa địa-ngục cầm khí giới như mã tấu, gươm, búa, cây lao, cây chĩa ba, v.v... cháy đỏ rực đăm, chém các chúng-sinh địa-ngục ở bờ sông ấy. Các chúng-sinh địa-ngục ấy chịu không nổi, rơi xuống dòng sông Vetaraṇī.

Trong dòng sông Vetaraṇī này nước nóng sôi sùng sục, có đầy những lưỡi cưa răng nhọn như mũi giáo bén nhọn, nóng cháy rực, cắt các chúng-sinh địa-ngục ấy thành đoạn lớn nhỏ. Chúng-sinh địa-ngục chết rồi, liền hóa-sinh trở lại kéo dài suốt thời gian lâu dài.

Các chúng-sinh địa-ngục này bị các lưỡi giáo nóng đỏ đâm thủng thân hình, rơi xuống nước sông Vetaraṇī đụng những lá sen sắc bén, nóng đỏ cắt thân hình chúng-sinh ấy ra thành đoạn lớn nhỏ đau khổ. Chúng-sinh địa-ngục chết rồi, liền hóa-sinh trở lại kéo dài suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Các chúng-sinh địa-ngục này chìm xuống dưới nước nóng sôi và cay, bị các lưỡi cưa sắc bén cắt đứt ra từng đoạn lớn nhỏ, chịu bao nhiêu nỗi đau khổ, chết rồi, liền hóa-sinh trở lại kéo dài suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Các chúng-sinh địa-ngục này rơi xuống dưới nước nóng sôi, đôi khi trôi theo dòng nước, đôi khi trôi ngược dòng nước. Các chúa địa-ngục đứng trên bờ bắn mũi tên đâm chúng-sinh ấy, hoặc đâm bằng cây giáo, hoặc phóng lao đâm chúng-sinh ấy, ... Chúng-sinh địa-ngục này phải chịu bao nỗi khổ không sao kể xiết được.

Các chúa địa-ngục dùng câu móc chúng-sinh ấy lên nằm trên tấm sắt nóng cháy đỏ, cầm thỏi sắt nóng cháy đỏ bỏ vào miệng chúng-sinh ấy, ...

Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các chúng-sinh địa-ngục phải chịu bao nhiêu những nỗi khổ như vậy, cảm thấy đáng kinh sợ, nên truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục trong dòng sông Vetaraṇī phải chịu bao nhiêu nỗi khổ do bị hành hạ như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là những người có quyền lực, đánh đập, hành hạ những người yếu thế, tạo ác-nghiệp như vậy.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục trong con sông Vetaraṇī này, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục bị ăn thịt

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các đàn chó dữ, các bầy chim dữ,... cắn xé ăn thịt thân thể các chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các đàn chó đỏ, chó đốm to bằng con voi chạy đuổi theo cắn xé ăn thịt chúng-sinh địa-ngục ấy, chỉ còn bộ xương; bầy kên kên mổ như sắt nhọn lớn bằng cỗ xe bò, bầy kên kên mổ làm vỡ nát xương, để ăn tủy xương; bầy điều hâu mổ như sắt đáng sợ cắn xé ăn thịt chúng-sinh địa-ngục, ...

Những chúng-sinh địa-ngục ấy bị ăn thịt như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người có tính keo kiệt, bủn xỉn trong của cải của mình, không chịu

làm phước-thiện bố-thí đến cho người khác, thường hay mắng nhiếc các Sa-môn, Bà-la-môn có giới đức trong sạch, đã tạo ác-nghiệp như vậy.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị ăn thịt, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục bị hành hạ

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục đang bị cháy đỏ, đi đạp trên tấm sắt nóng cháy rực dài 9 do-tuần, các chúa địa-ngục đuổi theo kịp, đánh đôi chân các chúng-sinh địa-ngục ấy bằng cây sắt cháy đỏ rực như cây thốt nốt, làm cho chúng-sinh địa-ngục ngã quy, rồi đánh đập chúng-sinh ấy tan xương nát thịt.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị bị cháy đỏ, đi đạp trên tấm sắt nóng cháy rực, và các chúa địa-ngục đuổi theo đánh bằng cây sắt nóng cháy rực, làm tan xương nát thịt.

Những chúng-sinh địa-ngục bị đánh như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người hay làm khổ, hành hạ, mắng chửi những người đàn ông, đàn bà vô tội có giới hạnh trong sạch, có thiện-pháp.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả

tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị đánh đập tan xương nát thịt, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúa địa-ngục hành hạ chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các chúa địa-ngục đâm các chúng-sinh địa-ngục bằng khí giới cháy đỏ, các chúng-sinh địa-ngục rơi xuống hầm lửa than hồng đến eo, chúa địa-ngục múc lửa than hồng đổ trên đầu của các chúng-sinh địa-ngục ấy. Các chúng-sinh ấy bị thiêu nóng nên thân hình quần quai, khóc la thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục đang quần quai, khóc la thảm thiết trong hầm than hồng đỏ rực, vì sức nóng kinh khủng ấy.*

Những chúng-sinh địa-ngục bị thiêu đốt nóng như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người trong ban vận động gom góp tiền bạc của các thí-chủ có đức-tin trong sạch, để làm đại lễ phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc để xây dựng chùa, tháp, hoặc để cứu trợ những người nghèo khổ, v.v... Nhưng các người ấy đem sử dụng số tiền bạc ấy theo ý của mình, không theo tác-ý trong đại-thiện-tâm trong sạch của thí-chủ, hoặc lấy bớt số tiền ấy sử dụng riêng cho mình, rồi làm sổ sách giả chi tiêu vào công việc này, vào công việc kia làm hết số tiền ấy.*

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp lừa dối ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh trong cõi địa-ngục hầm than hồng, bị chúa địa-ngục hành hạ, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Địa-ngục nổi đồng sôi (Lohakumbhī)

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục nắm đôi chân đưa lên, cái đầu chúc xuống ném vào địa-ngục nổi đồng sôi.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân ném vào địa-ngục nổi đồng sôi chịu nóng thiêu như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người hay chê trách, mắng nhiếc chư Sa-môn, Bà-la-môn có giới hạnh trong sạch, thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Sau khi những người ấy chết, khẩu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân ném vào địa-ngục nổi đồng sôi, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Địa-ngục nước đồng sôi

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các chúa địa-ngục

dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục đưa lên, chặt cái cổ, cái đầu còn dính ở sợi dây sắt, rồi ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, thì cái đầu mọc trở lại ngay trên cái cổ thân mình chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Các chúa địa-ngục dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục đưa lên, chặt cái cổ, cái đầu còn dính ở sợi dây sắt, rồi ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, thì cái đầu mọc trở lại ngay trên cái cổ thân mình chúng-sinh địa-ngục ấy như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người làm nghề bắt chim chặt đầu, chặt cánh, làm thịt ăn, đem bán thịt cho người khác.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ, chặt đầu, ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục khát nước

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy con sông nước chảy bình thường, những chúng-sinh địa-ngục sống trong hầm sắt cháy đỏ rực nên khát nước không sao chịu đựng nổi,

bởi vì sức nóng của tấm sắt cháy đỏ rực, nên đi xuống con sông ấy, ngay tức thì con sông bốc lửa lên, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy. Chúng-sinh địa-ngục khát nước không sao chịu đựng được, nên nuốt trấu và lá cây cháy đỏ thay cho nước, làm cho chúng-sinh địa-ngục đau khổ, khóc than thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục khát nước không sao chịu đựng nổi, nên đi xuống con sông, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người bán thóc trộn chung với thóc lép và trấu cho người mua, nói rằng: “Thóc này là loại thóc tốt.”*

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp do thân, khẩu, ý bất thiện ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục khát nước không sao chịu đựng nổi, đi xuống con sông, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúa địa-ngục đâm chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục bao vây xung quanh, rồi bị đâm bằng cây giáo, cây chĩa ba, bằng các thứ khí giới khác, thân hình của chúng-sinh địa-ngục đầy lỗ đâm, đau đớn khóc la thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục vây quanh, rồi đâm bằng cây giáo,... Những chúng-sinh địa-ngục ấy bị đâm như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người trộm cắp, chiếm đoạt của cải tài sản của người khác, hoặc lừa gạt để chiếm đoạt của cải người khác một cách bất hợp pháp, để nuôi mạng.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp trộm cắp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục, bị chúa địa-ngục bao vây xung quanh, rồi bị đâm bằng cây giáo, cây chĩa ba,... phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúa địa-ngục chặt chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục dùng dây sắt cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục lôi lại đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục dùng dây sắt cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục lôi lại đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người làm nghề giết heo, bò, gà, vịt, ... để bán thịt nuôi mạng, hoặc làm nghề đánh bắt cá, ... để bán cá nuôi mạng.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chũa địa-ngục dùng dây cột cổ các chúng-sinh địa-ngục lôi lại, đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn, chúng-sinh địa-ngục phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục ăn phần uống nước tiểu

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejyantarattha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục ăn phần, uống nước tiểu.

Thấy cảnh tượng đáng ghê tởm như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Hồ nước này chứa đầy phần và nước tiểu dơ bẩn có mùi hôi thối tỏa ra, chúng-sinh địa-ngục bị đói khát không chịu nổi, nên ăn phần và uống nước tiểu như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người phần bạn, hại bạn, thường hay làm khổ người khác, chúng-sinh khác.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả

tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ đói khát không chịu nổi, nên phải ăn phân, uống nước tiểu dơ bẩn như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục uống máu và dòi

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục uống máu và ăn con dòi.

Thấy cảnh tượng đáng ghê tởm như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Hồ nước này chứa đầy máu và dòi dơ bẩn có mùi hôi thối tỏa ra, chúng-sinh địa-ngục bị thiêu đốt nóng nảy, bị đói khát không chịu nổi, nên uống máu và ăn dòi dơ bẩn như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người tàn nhẫn giết người có giới, hành hạ người đến chết.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp nặng ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ đói khát không chịu nổi, nên phải uống máu và dòi dơ bẩn làm vật thực như vậy.

Lưỡi của chúng-sinh địa-ngục bị lưỡi câu móc

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy chúa địa-ngục dùng lưỡi câu móc lưỡi của những chúng-sinh địa-ngục lôi ra đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, dùng câu móc móc da thịt. Chúng-sinh địa-ngục nằm quần quai, đau khổ khóc la, nước miếng chảy ra.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Những chúng-sinh địa-ngục ấy phải chịu khổ như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người có chức trọng quyền cao, có phận sự đặt ra giá bán và giá mua các loài động vật và các loại nhu yếu phẩm, nhưng các quan ấy có tính tham lam, ăn hối lộ người bán, nên ép giá người mua, để cho người bán có lợi, rồi các quan ấy được chia phần lợi.

Hoặc là những người có hành vi gian lận như dùng cây cân thiếu trọng lượng, v.v...

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh trong địa-ngục hầm than hồng

*** Người nam phạm điều-giới tà-dâm**

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy địa-ngục hầm than hồng to lớn, các chúa địa-ngục nắm đôi chân các chúng-sinh địa-ngục ném vào địa-ngục hầm than hồng, rồi dùng các loại khí giới đâm các chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Những chúng-sinh trong địa-

ngực hàm than hồng bị đâm như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người nam hành dâm với vợ của người khác, hành dâm với con gái của người khác, phạm điều-giới tà-dâm.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân đưa lên, cái đầu chúc xuống ném vào địa-ngục hàm than hồng, rồi dùng các loại khí giới đâm vào thân hình các chúng-sinh địa-ngục ấy như vậy.

*** Người nữ phạm điều-giới tà-dâm**

Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các nữ chúng-sinh địa-ngục có thân hình đáng kinh sợ, bị lở loét toàn thân, ruồi lằng bâu quanh mình, dính đầy máu và mủ, đứng lún sâu dưới đất đến eo, đứng khóc than thảm thiết, hòn núi lửa cháy đỏ lặn đến từ 4 hướng đè bẹp các nữ chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các nữ chúng-sinh địa-ngục chịu bao cảnh khổ như vậy. Do tiền-kiếp của nữ chúng-sinh địa-ngục đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các nữ chúng-sinh địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là

những người con gái gia đình giàu sang phú quý, khi cô đã có chồng rồi, còn quan hệ lén lút với người đàn ông khác, vì say mê trong tình dục, phạm điều-giới tà-dâm.

Sau khi những người vợ ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những nữ chúng-sinh địa-ngục phải chịu quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm ấy như vậy.

Những địa-ngục của những chúng-sinh tà-kiến

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantara đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh trong cõi địa-ngục có hình dáng cao, thấp, nhỏ, lớn khác nhau, có hình thù kỳ dị thật đáng kinh tởm.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh ở trong địa-ngục như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ở trong địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là người có tà-kiến thấy sai, chấp lầm, không tin nghiệp và quả của nghiệp như sau:

- Làm phước-thiện bố-thí không có quả báo.*
- Cúng dường không có quả báo.*
- Lễ bái, thỉnh mời... không có quả báo.*
- Làm thiện-nghiệp không có quả thiện, làm ác-nghiệp không có quả ác, v.v...*

Những người ấy có tà-kiến như vậy, nên đã tạo mọi ác-nghiệp.

Sau khi họ chết, ác-nghiệp tà-kiến cho quả tái-sinh kiếp sau có hình thù kỳ dị thật đáng kinh tởm bị thiêu đốt trong cõi địa-ngục như vậy, ...

Đức-vua trời Sakka suy xét

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi nhìn thấy các chúng-sinh trong các cõi địa-ngục như vậy, trong khi ấy, tại hội trường Sudhammā trên cung trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua trời Sakka cùng số đông thiên-nam, thiên-nữ đang ngồi chờ đợi đón rước Đức-vua Bồ-tát Nimi.

Khi ấy, Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Do nguyên nhân nào mà thiên-nam Mātali chậm trễ như thế này?” mới thấy thiên-nam Mātali đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi xem các cõi địa-ngục.

Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

Nếu đi xem các cõi địa-ngục như vậy, thì đến hết tuổi thọ của Đức-vua Bồ-tát Nimi cũng không cùng tận được.

Vậy, ta nên gửi sứ giả bay thật nhanh đến báo tin cho thiên-nam Mātali lệnh của ta rằng:

- *“Này Mātali! Ngươi hãy đưa Đại-vương Nimi ngự đến hội trường Sudhammā gấp.”*

Nhận được lệnh, vị thiên-nam Mātali tâu Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, hạ thần đưa Đại-vương ngự đi xem các chúng-sinh trong một số ít cõi địa-ngục. Nay, hạ thần được lệnh Đức-vua trời Sakka truyền lệnh hạ thần thỉnh Đại-vương ngự lên hội trường Sudhammā trên cung trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Sakka cùng tất cả thiên-nam, thiên-nữ đang chờ đón rước Đại-vương.*

* Đường lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên

Lâu đài 5 đỉnh

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên. Trên đường ngự đi, Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy lâu đài có 5 đỉnh bằng ngọc mañi sáng chói, nguy nga lộng lẫy, to lớn 12 do tuần trên hư không. Xung quanh lâu đài có khu vườn rộng, nhiều loại cây đầy hoa quả, có hồ nước lớn, hoa sen, hoa súng đủ loại rất xinh đẹp lạ thường. Bên trong lâu đài, một thiên-nữ xinh đẹp ngồi trên ghế dựa, xung quanh có cả ngàn thiên-nữ hầu hạ. Đức-vua Bồ-tát Nimi cảm thấy hoan-hỷ, nên truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Tiền-kiếp của thiên-nữ ấy đã từng tạo phước-thiện như thế nào mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong lâu đài như vậy?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả của thiện nghiệp của vị thiên-nữ ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, vị thiên-nữ ấy tên là Bīraṇī, tiền-kiếp của thiên-nữ là người tớ gái trong gia đình Bà-la-môn, trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa.*

Một hôm, ông Bà-la-môn muốn cúng dường vật thực đến chư tỳ-khưu-Tăng, nên ông bảo người vợ và các người con gái của ông, ai cũng đều từ chối không chịu làm. Ông Bà-la-môn đến bảo người tớ gái rằng:

- *Này tớ gái! Sáng sớm ngày mai, ngươi có thể lo sửa soạn vật thực, để cúng dường đến chư tỳ-khưu-Tăng được hay không?*

Người tớ gái cung kính thưa với ông chủ rằng:

- *Kính thưa ông chủ, dạ, con có thể làm được.*

Đêm ấy, thức dậy từ sáng sớm, người tớ gái lo sửa soạn vật thực ngon lành đầy đủ một cách chu đáo xong. Khi nhìn thấy chư tỳ-khuru-Tăng đến đứng trước nhà khát thực, người tớ gái ra cung kính đón rước vào nhà, kính thỉnh chư tỳ-khuru-Tăng ngồi trên chỗ cao quý, cô dâng cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru-Tăng một cách rất cung-kính.

Sau khi chư tỳ-khuru-Tăng dùng xong, cô kính dâng vật dụng chút đỉnh của riêng cô đến chư tỳ-khuru-Tăng. Người tớ gái có đại-thiện-tâm cung-kính cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru-Tăng ấy.

Sau khi người tớ gái có giới hạnh trong sạch chết, đại-thiện-nghiệp cung-kính bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm thiên-nữ có lâu đài có 5 đỉnh trên hư không như vậy.

Bảy lâu đài trên hư không

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi nhìn thấy 7 lâu đài vàng sáng chói như mặt trời giữa hư không, vị thiên-nam trong lâu đài có nhiều oai lực, trang sức các viên ngọc quý, có các thiên-nữ xung quang hầu hạ, phục vụ đàn ca múa hát. Vị thiên-nam luân chuyển hưởng an-lạc trong 7 lâu đài vàng ấy. Đức-vua Bồ-tát Nimi cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, nên truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Vị thiên-nam ấy đã tạo phước-thiện như thế nào, mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong 7 lâu đài vàng như vậy?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả của đại-thiện-nghiệp của vị thiên-nam ấy, nên trả lời rằng:

- Muôn tôn Đại-vương cao thượng, vị thiên-nam ấy

tên là *Soṇadinna*, tiền-kiếp của vị thiên-nam là thí-chủ *Soṇadinna* một tỉnh nhỏ trong đất nước *Kāsi*. Ông cho xây dựng 7 cốc, rồi dâng cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng trong thời-kỳ Đức-Phật *Kassapa*, ông thường hộ độ các thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh đến chư tỳ-khuru-Tăng. Ông là người cận-sự-nam có ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thường thọ trì bát-giới *Uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

Sau khi ông thí-chủ *Soṇadinna* chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam *Soṇadinna* có 7 lâu đài vàng sáng chói, hưởng mọi sự an-lạc như vậy.

Lâu đài bằng ngọc maṇi

Vị thiên-nam *Mātali* đánh cỗ xe trời *Vejayantaratha* đưa Đức-vua Bồ-tát *Nimi* ngự đi lên cao nhìn thấy lâu đài bằng ngọc maṇi cao lớn phát ra ánh sáng chói ngời mát dịu, có đủ các loại âm thanh hay nghe êm tai. Vị thiên-nam có nhiều oai lực trong lâu đài, các thiên-nữ trang sức xinh đẹp lộng lẫy ca hát nhảy múa mà chưa từng thấy, chưa từng nghe bao giờ, nên Đức-vua Bồ-tát *Nimi* truyền hỏi thiên-nam *Mātali* rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Vị thiên-nam ấy đã từng tạo phước-thiện như thế nào mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong lâu đài bằng ngọc maṇi như vậy?*

Vị thiên-nam *Mātali* thấy rõ, biết rõ quả của thiện-nghiệp của vị thiên-nam ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của vị thiên-nam ấy là cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch tại kinh-thành Bārāṇasī trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa.*

Ông cùng nhóm thí-chủ xây dựng ngôi chùa, giếng nước, hồ nước, đường xá, cầu đường; ông hộ độ cúng dường chư Thánh A-ra-hán những thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... một cách cung kính; ông thường thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng.

Sau khi người cận-sự-nam chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trong lâu đài bằng ngọc mañi cao lớn sáng ngời, hưởng mọi sự an-lạc như vậy.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự trên cỗ xe trời Vejayantaratha có 1.000 con ngựa báu Sindhava kéo lên càng cao, thì càng nhìn thấy những lâu đài của chư-thiên càng nguy nga tráng lệ hơn các lâu đài phía dưới, do oai lực phước-thiện lớn của mỗi vị thiên-nam, thiên-nữ.

Bảy ngọn núi cao nơi cõi trời Tứ-Đại-thiên-vương

Tiếp tục lên cao, nhìn thấy 7 ngọn núi lớn có chiều cao theo tuần tự trong đại dương Sīdantara, Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! 7 ngọn núi lớn tên gọi là gì?*

Vị thiên-nam Mātali trả lời rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, 7 dãy núi lớn tên gọi là núi Sudassana, núi Karavīka, núi Īsadhara, núi Yugandhara, núi Nemindhara, núi Vinataka, núi Assakaṇṇa, mỗi ngọn núi có chiều cao theo tuần tự, ngọn núi sau cao hơn ngọn núi trước. 7 ngọn núi nằm trong đại dương Sīdantara.*

* *Từ ngọn núi Sudassana thấp đến ngọn núi Karavīka cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara, theo tuần tự như vậy.*

* Từ ngọn núi *Karavīka* thấp đến ngọn núi *Īsadhara* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Īsadhara* thấp đến ngọn núi *Yugandhara* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Yugandhara* thấp đến ngọn núi *Nemindhara* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Nemindhara* thấp đến ngọn núi *Vinataka* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Vinataka* thấp đến ngọn núi *Assakaṇṇa* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*. Ngọn núi *Assakaṇṇa* là cao nhất. 7 ngọn núi thấp cao ví như 7 tầng nấc thang.

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, 7 ngọn núi ấy là chỗ ngự của tứ Đại-Thiên-vương hộ trì thế giới:

* Đại-Thiên-vương *Dhataratṭha* ngự tại hướng Đông.

* Đại-Thiên-vương *Virūlhaka* ngự tại hướng Nam.

* Đại-Thiên-vương *Virūpakka* ngự tại hướng Tây.

* Đại-Thiên-vương *Kuvera* ngự tại hướng Bắc.

Vị thiên-nam *Māṭali* đánh cỗ xe trời *Vejayantaratha* đưa Đức-vua Bô-tát *Nimi* ngự đi qua 7 ngọn núi, chỗ ngự của tứ Đại-Thiên-vương, rồi tiếp tục ngự đi lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Nhìn thấy cổng cõi trời Tam-thập-tam-thiên có điêu khắc hình Đức-vua trời *Sakka* đẹp tuyệt vời, Đức-vua Bô-tát *Nimi* truyền hỏi thiên-nam *Māṭali* rằng:

- Này thiên-nam *Māṭali*! Cổng ấy đẹp tuyệt vời có tên gọi là gì?

Vị thiên-nam Mātali tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, cổng ấy có tên gọi là Cittakūṭa, là cổng ra vào của Đức-vua trời Sakka, cổng ấy có chiều rộng và chiều dài mỗi chiều 1.000 do tuần, là cổng chính của cõi trời Tam-thập-tam-thiên, nằm trên đỉnh ngọn núi Sineru, thật là xinh đẹp lạ thường, có điêu khắc hình Đức-vua trời Sakka, các hình sư tử chúa, hổ chúa, v.v...

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính thỉnh Đại-vương ngự vào cổng này, ngự đi trên nền cõi trời bằng vàng và ngọc manī, xung quanh có các loài hoa trời đủ loại rất xinh đẹp.

Ngự trên cỗ xe trời Vejayantaratha có 1.000 con ngựa báu Sindhava kéo bay vào bên trong, Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy hội trường rộng lớn nguy nga tráng lệ tuyệt vời tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên, nên truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Hội trường rộng lớn ấy có tên gọi là gì?

Vị thiên-nam Mātali tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, hội trường rộng lớn ấy có tên gọi là hội trường Sudhammā được phát sinh do quả phước-thiện, thật nguy nga long lẫy tuyệt vời, các cây cột 8 cạnh bằng ngọc quý nhất.

Hội trường là chỗ hội họp của toàn thể chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, có Đức-vua trời Sakka chủ trì, để bàn thảo những vấn đề an-lạc hạnh phúc của chư-thiên và nhân loại.

- Kính thỉnh Đại-vương ngự vào hội trường Sudhammā, nơi mà Đức-vua trời Sakka cùng toàn thể chư-thiên-nam chư-thiên-nữ đang chờ đón rước Đại-vương.

Đang ngồi chờ đợi Đức-vua Bồ-tát Nimi, toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ nghe tin báo rằng:

Đức-vua Bồ-tát Nimi đã ngự đến rồi!

Mỗi vị thiên-nam, vị thiên-nữ cầm đóa hoa trời, hương trời, v.v... đi ra tận cổng Cittakūṭa đứng đón rước cúng dường Đức-vua Bồ-tát Nimi, kính thỉnh Ngài ngự vào hội trường Sudhammā.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự xuống cỗ xe trời Vejayantaratha, ngự đi vào hội trường Sudhammā.

Hai bên đường, toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ hoan-hỷ đón rước, cúng dường những phẩm vật quý đến Đức-vua Bồ-tát, reo hò rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ chúng con kính chào mừng Đại-vương!

Đức-vua trời Sakka vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- Bốn vương vô cùng hoan-hỷ đón rước Đại-vương của đất nước Videha. Kính thỉnh Đại-vương ngự lên trên bảo tòa cao quý của bốn vương.

Kính thỉnh Đại-vương hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời Tam-thập tam-thiên này.

Nghe Đức-vua trời Sakka kính thỉnh như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo rằng:

- Muôn tâu Đức-vua trời, những thứ gì có được do người khác ban tặng, những thứ ấy ví như của mượn người khác. Vì vậy, bốn vương không muốn được của người khác ban tặng. Mọi phước-thiện mà chính bốn vương tự tạo, đó là thứ của cải riêng của chính mình, gắn bó với mình mà thôi.

Khi hồi cung ngự trở lại kinh-thành Mithilā, bốn vương sẽ tạo mọi phước-thiện trong cõi người, như bố-

thí, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới Upasathasīla trong những ngày giới hằng tháng, cẩn trọng trong 6 môn thanh-tịnh, thực-hành pháp-hành thiền-định, để cho tâm được an-lạc, sẽ không bị nóng nảy về sau.

Đức-vua Bồ-tát Nimi thuyết pháp với giọng hay tế độ toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ, làm cho chư-thiên vô cùng hoan-hỷ trong lời dạy của Đức-vua Bồ-tát.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên⁽¹⁾ chỉ có 7 ngày, tính theo thời gian cõi người.

Đức-vua Bồ-tát Nimi tán dương ca tụng vị thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Ngươi đã đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Trẫm ngự đi xem những chúng-sinh trong các cõi địa-ngục, do quả của các ác-nghiệp khác nhau, và đưa Trẫm ngự đi xem những chư-thiên trong các lâu đài nguy nga tráng lệ, do quả của các đại-thiện-nghiệp khác nhau.

- Nay thiên-nam Mātali! Ngươi đã có công-đức lớn đối với Trẫm rất nhiều, Trẫm xin cảm tạ tấm lòng tốt của ngươi nhiều.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự trở lại cõi người

Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu với Đức-vua trời Sakka rằng:

- Muôn tâu Đức-vua trời, bốn vương ngự an hưởng trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên đã 7 ngày qua.

Nay, bốn vương mong muốn hồi cung trở lại kinh-thành Mithilā.

¹ Một ngày và một đêm trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên bằng 100 năm trong cõi người.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu như vậy, Đức-vua trời Sakka truyền lệnh cho thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Nimi hồi cung trở về kinh-thành Mithilā.

Tuân theo lệnh Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Mātali kính thỉnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cỗ xe trời Vejayantaratha, đưa Đức-vua Bồ-tát hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā. Vị thiên-nam Mātali cung-kính đảnh lễ Đức-vua Bồ-tát Nimi, rồi xin phép trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Dân chúng vui mừng hoan-hỷ

Biết Đức-vua Bồ-tát Nimi hồi cung ngự trở về cung điện, dân chúng trong kinh-thành Mithilā vô cùng vui mừng hoan-hỷ đến chầu Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế nào?

Đức-vua Bồ-tát Nimi diễn tả cõi trời Tam-thập-tam-thiên, quả-báu của đại-thiện-nghiệp của Đức-vua trời Sakka, và quả-báu của đại-thiện-nghiệp của mỗi vị thiên-nam, vị thiên-nữ có lâu đài nguy nga tráng lệ tuyệt vời không sao tả được.

Đức-vua Bồ-tát Nimi khuyên dạy rằng:

- Nếu các người không để duôi trong mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, thực-hành pháp-hành thiền-định,... thì sau khi các người chết, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như vậy.

Đức-vua Bồ-tát thuyết pháp tế độ các dân chúng trong kinh-thành Mithilā.

Về sau, khi vị quan cắt tóc, sửa râu thấy **một sợi tóc bạc** mọc trên đầu Đức-vua Bồ-tát Nimi, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, có **một sợi tóc bạc** mọc trên đầu của Đại-vương rồi.*

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền lệnh vị quan ấy nhổ **sợi tóc bạc** ấy. Vị quan dùng nhíp vàng nhổ **sợi tóc bạc** ấy đặt trên bàn tay của Đức-vua Bồ-tát Nimi.

Nhìn thấy **sợi tóc bạc** ấy, Đức-vua Bồ-tát Nimi phát sinh động tâm, nghĩ đến việc xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát ban cho vị quan ấy một xóm làng để thu thuế.

Đức-vua Bồ-tát Nimi cho truyền gọi Thái-tử đến, rồi truyền dạy rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương sẽ truyền ngôi báu lại cho con, còn Phụ-vương sẽ từ bỏ cung điện, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo truyền thống dòng dõi của hoàng tộc từ đời xưa đến đời nay.*

Thái-tử tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, do nguyên nhân nào Đức-Phụ-vương đi xuất gia trở thành đạo-sĩ?*

Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền dạy rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Một sợi tóc bạc mọc trên đầu của Phụ-vương rồi, thời trẻ trung đã qua rồi, sự già đã xuất hiện. Đó là nguyên nhân khiến Phụ-vương nên đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Đức-vua Bồ-tát Nimi làm đại lễ đăng quang cho Thái-tử lên nối ngôi vua cha, đó là theo truyền thống từ các đời vua trước. Đức-vua Bồ-tát Nimi từ bỏ cung điện đi vào vườn xoài, làm lễ xuất gia trở thành đạo-sĩ Bồ-tát

Nimi, rồi trú tại vườn xoài, thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục *tứ vô-lượng-tâm: niệm rải tâm-từ, niệm rải tâm-bi, niệm rải tâm-hỷ, niệm rải tâm-xả, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc giới thiện-tâm*.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Nimi tịch (chết), *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm*** gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời ***Quảng-quả thiên*** (*Vehapphalabhūmi*) *sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh*. Chư phạm-thiên ở trên tầng trời này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Đến đời ***Đức-vua Kālārajanaka*** là *Thái-tử của Đức-vua Bồ-tát Nimi* không còn duy trì truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc nữa.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Nimijātaka xong, rồi truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà còn những tiền-kiếp trong quá-khứ, khi Như-lai còn là Đức-Bồ-tát cũng từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về pháp tứ-đế, nên chư tỳ khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

- Có số tỳ-khuru chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

- Có số tỳ-khuru chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.

- Có số tỳ-khưu *chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.*

- Có số tỳ-khưu *chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong Phật-giáo.*

Tích Nimijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Nimijātaka này, Đức-vua Bồ-tát Nimi là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc hạ trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của các nhân vật trong tích Nimijātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức-vua trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.*

- *Vị thiên-nam Mātali, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.*

- *84.000 Đức-vua, nay kiếp hiện-tại là chư tỳ-khưu.*

- **Đức-vua Bồ-tát Nimi, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.**

(Xong pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc hạ.)

8.2- Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc trung (Adhiṭṭhāna Upapāramī)

Tích Kukkurajātaka (Kuc-kú-rá-cha-tá-ká)

Trong *tích Kukkurajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *con Khuyển chúa* tạo *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc trung (adhiṭṭhāna upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvatti, khi ấy, đề cập đến sự tể độ bà con dòng họ, nên Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Kukkurajātaka*, tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadatta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *con Khuyển chúa* ở gần nghĩa địa, có bà con dòng họ rất đông.

Một hôm, Đức-vua Brahmadatta ngự lên chiếc long xa được trang hoàng long lẫy, có đôi bạch mã báu kéo đi du lãm trong vườn thượng uyển, Đức-vua vui chơi mãi đến chiều mặt trời sắp lặn mới hồi cung ngự trở về cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī. Vị quan đánh xe để chiếc long xa trước sân cung điện.

Đêm hôm ấy trời mưa, chiếc long xa bị ướt, nên dây da và da bọc trong chiếc long xa nở ra, đàn chó được nuôi trong cung điện của Đức-vua Brahmadatta đánh mùi da, chúng chạy đến cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa ấy.

Sáng ngày hôm ấy, thấy dây da và da bọc trong chiếc long xa bị cắn ăn, vị quan tâu lên Đức-vua rằng:

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Ekakanipāta, tích Kukkurajātaka.

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đêm hôm qua, các con chó bên ngoài đi theo con đường thoát nước vào trong cung, cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa của Bệ-hạ.*

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua nổi cơn thịnh nộ, truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.*

Từ đó, một tai họa lớn xảy đến với loài chó, nhiều con chó bị lính triều đình giết chết, có các con chó hoảng sợ chạy vào khu nghĩa địa trốn, dẫn nhau đến chỗ ở của Đức-Bồ-tát khuyến chúa. Đức-Bồ-tát truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Do nguyên nhân gì mà các người tụ hội nơi này đông đảo như vậy?*

Các con chó thưa với Đức-Bồ-tát khuyến chúa rằng:

- *Kính thưa Ngài chúa loài chó, Đức-vua Brahma-datta nổi cơn thịnh nộ truyền lệnh rằng:*

“Này các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.”

Bởi vì các con chó cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa của Đức-vua. Vì vậy, nhiều con chó đã bị lính triều đình giết chết, chúng con hoảng sợ chạy vào nơi này ẩn náu.

- *Kính thưa Ngài chúa loài chó, gặp đại họa diệt chủng này, chắc loài chó chúng con đều bị tiêu diệt.*

Nghe thưa như vậy, Đức-Bồ-tát khuyến chúa nghĩ rằng:

“Tại trong cung điện có lính triều đình canh gác nghiêm ngặt, các con chó bên ngoài không thể nào đi vào trong cung được.

Vậy, chỉ có các con chó trong cung mới có thể cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa của Đức-vua mà

thôi, nhưng không có tai họa nào xảy đến với đàn chó ăn trộm, mà thảm họa lại xảy đến với đàn chó không ăn trộm, bà con dòng họ của ta.”

Để an ủi đàn chó bà con thân quyến dòng họ an tâm, nên Đức-Bồ-tát khuyên chúa truyền bảo rằng:

- Nay các bà con thân quyến! Các người chó nên hoảng sợ nữa! Ta sẽ đi vào cung điện, đến châu Đức-vua Brahmadatta, tìm cách làm rõ sự việc này, để đem lại sự công bằng, sự an toàn sinh-mạng cho các người.

Vậy, các người nên ở tại đây cho đến khi ta trở về.

Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật

Đức-Bồ-tát Khuyển chúa niệm tưởng đến các pháp-hạnh ba-la-mật của mình, thực-hành pháp-hạnh niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài làm nền tảng, rồi Đức-Bồ-tát Khuyển chúa phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

“Không có một ai có thể hại tôi được, một mình tôi đi vào kinh-thành Bārāṇasī, đến châu Đức-vua được an toàn, những đất đá, gậy gộc, v.v... mà người ta ném đều không thể đụng vào thân mình của tôi được.”

Do oai lực lời chân thật phát nguyện ấy, nên Đức-Bồ-tát Khuyển chúa đi tự nhiên vào kinh-thành Bārāṇasī, dù những người lính triều đình nhìn thấy Đức-Bồ-tát, nhưng họ cũng không thể gây tai hại cho Đức-Bồ-tát được.

Khi ấy, Đức-vua Brahmadatta đang ngự trên ngai vàng giữa sân rộng có các quan văn võ tề tựu đầy đủ, Đức-Bồ-tát Khuyển chúa chạy vào ẩn núp dưới ngai vàng của Đức-vua. Lính triều đình xin phép vào bắt Đức-Bồ-tát, nhưng Đức-vua không cho phép, Đức-Bồ-tát Khuyển chúa đi ra trước đánh lễ Đức-vua Brahmadatta, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, nghe tin rằng:*

Hoàng-thượng truyền lệnh giết loài chó. Điều đó có thật hay không?

Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Thật vậy, chính Trẫm truyền lệnh giết loài chó.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, loài chó phạm tội gì vậy?*

- *Loài chó ấy cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm, cho nên, Trẫm truyền lệnh giết loài chó.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng biết rõ đàn chó ăn trộm cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Hoàng-thượng phải không?*

- *Trẫm không biết con chó nào ăn trộm cả.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, khi Hoàng-thượng không biết rõ con chó nào ăn trộm cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa, mà Hoàng-thượng truyền lệnh giết loài chó. Đó là điều không hợp pháp.*

Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

Bởi vì loài chó cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm, nên Trẫm truyền lệnh rằng:

“- Này các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.”

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, các lính triều đình giết hết loài chó, hay vẫn còn có một số con chó không bị giết?*

- *Một số con chó được nuôi trong cung điện của Trẫm đều không bị giết.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng vừa truyền bảo rằng:*

“Bởi vì loài chó cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm, nên Trẫm truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.”

Nhưng bây giờ Hoàng-thượng truyền bảo rằng:

“Một số con chó được nuôi trong cung điện của Trẫm đều không bị giết.”

Như vậy, Hoàng-thượng có tâm thiên vị vì thương. Đó là điều không hợp pháp.

Thông thường, Đức-vua cần phải suy xét kỹ, trước khi phán quyết một cách công bằng như bàn cân.

Nay, đàn chó được nuôi đầy đủ sung túc trong cung điện của Đức-vua thì không bị giết chết, chỉ có đàn chó bên ngoài cung, không ai nuôi, đói khát ốm yếu thì bị giết chết mà thôi. Thật là điều không công bằng.

Đúng ra, các Đức-vua trừng trị kẻ ăn trộm, nhưng tại nơi đây, đàn chó ăn trộm thì không bị giết, mà chỉ giết đàn chó không ăn trộm mà thôi.

Ôi! Trong đời này, điều bất công đang hiện hữu!

Điều phi pháp đang hiện hữu!

Nghe Đức-Bồ-tát Khuyển chúa tâu như vậy, Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- Nay bậc thiện-trí! Ngài có biết các con chó nào ăn trộm, cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm hay không?

Đức-Bồ-tát Khuyển chúa tâu với Đức-vua Brahmadata rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, kẻ tiện này biết rõ đàn chó ăn trộm ấy.

- *Này bậc thiện-trí! Ngài biết đàn chó ăn trộm ấy đang ở đâu vậy?*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, đàn chó được nuôi trong cung điện của Hoàng-thượng.*

- *Này bậc thiện-trí! Ngài có thể chứng minh, có chứng có rõ ràng được hay không?*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kẻ tiện này có thể chứng minh, có chứng có rõ ràng được.*

Kính xin Hoàng-thượng truyền bắt đàn chó trong cung đến đây, và mang bơ lỏng và thứ cỏ dabbatiṇa đến cho kẻ tiện này.

Đức-vua Brahmadata truyền bảo lính trong triều làm theo lời yêu cầu của *Đức-Bồ-tát Khuyển chúa*.

Đức-Bồ-tát Khuyển chúa truyền bảo lính triều đình già nhỏ cỏ dabbatiṇa trộn chung với bơ lỏng, rồi cho đàn chó ấy uống vào.

Sau khi uống xong, một lát, *đàn chó ấy ói mửa ra da* mà chúng nó đã ăn ngày qua, trước sự chứng kiến của Đức-vua Brahmadata và các quan trong triều.

Thấy rõ sự thật như vậy, nên Đức-vua vô cùng hoan hỷ tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát Khuyển chúa* rằng:

“Sabbaññubuddhassa byākaraṇaṃ viya.”

Giải đáp rõ ràng vấn đề ví như Đức-Phật Toàn-Giác.

Đức-vua Brahmadata kính thỉnh *Đức-Bồ-tát Khuyển chúa* lên ngồi trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng, thuyết pháp tế độ Đức-vua cùng các quan trong triều.

Đức-Bồ-tát Khuyển chúa thuyết pháp dạy Đức-vua Brahmadata thực-hành 10 pháp-vương mà các Đức-vua cần phải nghiêm chỉnh thực-hành, để trị vì đất nước bằng thiện-pháp.

Mười Pháp-vương (Rājadharmma)

- *Muôn tâu Hoàng-thượng,*

1- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp phụng dưỡng Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

2- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ nuôi dưỡng hoàng hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

3- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với các hoàng gia, các quan, các bạn hữu một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

4- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với các bộ binh, các con voi, con ngựa một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

5- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với dân chúng trong kinh-thành, các tỉnh thành một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

6- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với dân chúng trong đất nước, các vùng biên giới một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

7- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với chư Sa-môn, Bà-la-môn một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

8- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với các loài thú, các loài chim một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

9- Xin Hoàng-thượng nên thường hành mọi thiện-pháp trở thành thói quen đem lại sự an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

10- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành mọi thiện-pháp, bởi vì các Đức-vua Trời, chư-thiên, chư phàm-thiên trên các tầng trời, tiền-kiếp của các vị ấy đã từng thực-hành mọi thiện-pháp.

Vậy, xin Hoàng-thượng không nên để đuôi trong mọi thiện-pháp.

Đó là 10 pháp vương của các Đức-vua trị vì trong đất nước của mình bằng thiện-pháp..

Từ nay về sau, Hoàng-thượng không nên để đuôi trong mọi thiện-pháp, nên tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, nên thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng,...

Kính xin Hoàng-thượng nên thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp-vương, để trị vì đất nước cho được phồn vinh, thân dân thiên hạ sống an cư lạc nghiệp.

Sau khi thuyết pháp xong, Đức-Bồ-tát Khuyến chúa dâng ngai vàng lại cho Đức-vua Brahmadata, đánh lễ Đức-vua, xin phép cáo từ, trở về chỗ ở của mình.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Khuyến chúa thuyết pháp, từ đó về sau, Đức-vua Brahmadata thực-hành đúng theo lời giáo huấn của Đức-Bồ-tát Khuyến chúa, ban sự an toàn sinh-mạng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, đặc biệt Đức-vua Brahmadata truyền lệnh hằng ngày ban vật thực cho loài chó bên ngoài cung điện nữa.

Đức-vua Brahmadata thực-hành mọi phước-thiện cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi *Đức-vua Brahmadata* băng hà, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát Khuyến chúa hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau, hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Sau khi thuyết *tích Kukkurajātaka* xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai thực-hành không những đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho các thân quyến trong kiếp hiện-tại này, mà còn những tiền-kiếp của Như-lai cũng từng thực-hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho các thân quyến trong những kiếp quá-khứ.*

Tích Kukkurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Kukkurajātaka này, *Đức-Bồ-tát Khuyến chúa* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc trung trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của các nhân vật trong tích Kukkurajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức-vua Brahmadata*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- *Đàn chó bà con thân quyến*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ.*

- *Đức-Bồ-tát Khuyến chúa*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama.**

(Xong pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc trung.)

8.3- Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc thượng (Adhiṭṭhānaparamatthapāramī)

Tích Temiyajātaka (Tê-mi-giá-cha-tá-ká)

Trong tích *Temiyajātaka* ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Thái-tử Temiya** tạo *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc thượng (adhiṭṭhānaparamatthapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Một hôm, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đang đàm đạo về chuyện xuất-gia của Đức-Phật. Khi ấy, nghe bằng thiên nhĩ thông, Đức-Thế-Tôn từ gandhakūṭi ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa bèn hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang đàm đạo về chuyện xuất gia của Đức-Thế-Tôn. Bạch Ngài.*

- *Này chư tỳ-khuru! Kiếp hiện-tại này, Như-lai đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, đó không phải là điều phi thường!*

Tiền-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát đang bồi bỏ các pháp-hạnh ba-la-mật, cũng đã không cần đến ngai vàng mà phát nguyện đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đó mới thật là điều phi thường!

Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy xong, ngồi im lặng. Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

¹ Jātakatthakathā, phần Mahānipāta, tích Temiyajātaka, còn có tên khác là Mūgapakkhajātaka.

Tích Temiyajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài tích **Temiyajātaka** được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Kāsirāja ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi bằng thiện-pháp. Đức-vua có Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī và 16.000 cung-phi. Trong số đó không bà nào sinh hạ được Thái-tử hoặc công-chúa nào. Dân chúng trong kinh-thành bàn luận với nhau rằng:

- *Đức-vua của chúng ta chưa có Thái-tử để nối ngôi.*

Vì vậy, họ dẫn nhau đến trước cung điện của Đức-vua tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ! Kính xin Bệ-hạ cầu nguyện cho có một Thái-tử để nối ngôi.*

Nghe dân chúng yêu cầu như vậy, Đức-vua truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī cùng 16.000 cung-phi hãy cầu nguyện mong cho được Thái-tử. Mỗi bà đều cầu nguyện mong chư-thiên ban cho một Thái-tử. Trải qua một thời gian lâu dài, vẫn chưa một bà nào có được Thái-tử, công-chúa nào.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vốn là công-chúa của Đức-vua Maddarājā, có ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla vào những ngày giới hàng tháng. Bà suy xét về giới hạnh trong sạch của mình rồi phát nguyện với lời chân thật:

- *Do oai lực giới hạnh trong sạch trọn vẹn của tôi, cầu xin chư-thiên ban cho tôi có được một Thái-tử.*

Thật vậy, do oai lực của giới hạnh trong sạch trọn vẹn và lời cầu xin chân thành của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đã làm cho chỗ ngôi của Đức-vua Trời Sakka

phát nóng. Đức-vua Trời Sakka xem xét nguyên nhân, thấy rõ:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī cầu xin chư-thiên ban cho bà một Thái-tử. Ta phải tìm vị thiên-nam nào xứng đáng đầu thai làm Thái-tử của Bà.”

Đức-vua Trời Sakka nhìn thấy Đức-Bồ-tát thiên-nam (tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama) trong quá-khứ đã từng là Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśi suốt 20 mươi năm. Đức-vua đã tạo ác-nghiệp, cho nên, sau khi băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussadanaraka, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm.

Sau khi mãn quả của ác-nghiệp, do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-Bồ-tát thiên-nam sắp hết tuổi thọ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên, rồi sẽ tái-sinh kiếp sau hóa-sinh lên cõi trời cao hơn. Khi ấy, Đức-vua trời Sakka ngự đến gặp Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy, yêu cầu rằng:

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát thiên-nam! Kính thỉnh Ngài tái-sinh đầu thai làm Thái-tử của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, để bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ, không chỉ Ngài được tiến hóa trong mọi thiện-pháp, mà còn Mẫu-hậu, Đức-Phụ-vương cùng dân chúng cũng được tiến hóa trong mọi thiện-pháp nữa.*

Vậy, kính xin Ngài tái-sinh đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Kāśirāja ấy. Trăm xin hứa với Ngài, sẽ mời 500 vị thiên-nam rời khỏi cõi trời, cùng một lúc tái-sinh đầu thai vào lòng các phu nhân của 500 vị quan trong triều đình của Đức-vua Kāśirāja, khi sinh ra, các công-tử ấy sẽ là bạn của Ngài.

Nhận lời thỉnh mời của Đức-vua Trời Sakka, Đức-Bồ-tát thiên-nam cùng với 500 trăm vị thiên-nam khác từ già (chết) cõi trời. *Đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** hợp với *trí-tuệ* gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, và đầu thai vào lòng 500 phu nhân của 500 vị quan trong triều của Đức-vua Kāsirāja.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đến châu Đức-vua Kāsirāja, tâu cho Đức-vua biết Bà đã có thai. Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền bảo bà nên thận trọng giữ gìn thai nhi.

Đủ 10 tháng sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sinh hạ một Thái-tử có các tướng tốt của bậc đại nhân. Đức-vua Kāsirāja vô cùng hoan-hỷ phát sinh hỷ lạc chưa từng có, lần đầu tiên Đức-vua phát sinh tình thương của người cha đối với con, cho nên Đức-vua truyền hỏi các bá quan văn võ trong triều rằng:

- *Này các khanh! Nay Trẫm có Thái-tử nối ngôi, các khanh vui mừng lắm phải không?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ! Thái-tử sinh ra đời, chúng thần vô cùng vui mừng hoan-hỷ, bởi vì từ nay, chúng thần đã có nơi nương nhờ rồi!*

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua lại càng phát sinh hỷ lạc, rồi truyền bảo vị quan Thái-sư rằng:

- *Này Thái-sư! Thái-tử của Trẫm cần phải có bạn. Vậy, khanh hỏi xem trong tư dinh của các khanh có đứa bé trai nào mới sinh hay không?*

Vâng lệnh Đức-vua, vị Thái-sư hỏi các quan thì được

biết có 500 bé trai vừa mới sinh ra trong tư dinh của 500 vị quan cũng trong ngày hôm ấy. Vị Thái-sư trở về tàu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tàu Bệ-hạ! Có 500 công-tử con của 500 vị quan sinh ra cùng ngày với Thái-tử.*

Nghe lời tàu của vị Thái-sư, Đức-vua truyền lệnh rằng:

- *Này khanh! Trẫm ban 500 nhũ mẫu có đầy đủ các tính chất tốt cho 500 công-tử ấy.*

Đức-vua truyền lệnh tuyển chọn 64 nhũ mẫu có đầy đủ các phẩm chất tốt, hoàn toàn không có bệnh tật về thân thể, tâm trí và có bầu sữa ngon lành để nuôi dưỡng Thái-tử. Đức-vua truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī rằng:

- *Này Ái khanh! Trẫm ban cho ái khanh một ân huệ. Vậy, ái khanh hãy nhận ân huệ của Trẫm.*

Nghe Đức-vua Kāsirāja truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tàu rằng:

- *Muôn tàu Hoàng-thượng, thần thiếp cung kính xin nhận ân huệ của Hoàng-thượng ban cho thần thiếp.*

Thần thiếp xin gởi ân huệ này lại nơi Hoàng-thượng, chờ dịp tốt khác, thần thiếp sẽ xin nhận ân huệ ấy lại.

Trong ngày lễ đặt tên Thái-tử, Đức-vua truyền lệnh mời các vị Bà-la-môn có tài xem tướng đến xem tướng Thái-tử. Các vị Bà-la-môn xem thấy Thái-tử có nhiều tướng tốt của bậc đại nhân, nên đồng nhau tiên đoán rằng:

- *Tâu Đại-vương, Thái-tử của Đại-vương có nhiều tướng tốt của bậc đại nhân. Khi trưởng thành, Thái-tử sẽ là một Đức-vua có nhiều oai lực, trị vì không chỉ một châu, mà còn có khả năng trị vì 4 châu thiên hạ, như Đức-vua Chuyển-luân-thánh-vương.*

Thái-tử là bậc đại phước, cho nên, chắc chắn không có điều tai họa nào có thể xảy đến với Thái-tử cả.

Nghe lời tiên đoán của các vị Bà-la-môn ấy, Đức-vua Kāsirāja vô cùng hoan-hỷ phát sinh hỷ lạc. Đặt tên Thái-tử là ***Temiyarājakumāra*** (*Thái-tử Temiya*) bởi vì, ngày Thái-tử sinh ra đời, trời mưa trên toàn đất nước Kāsiratṭha. Đó là ngày làm cho Đức-vua Kāsirāja, các thần dân thiên hạ trên toàn đất nước ai ai cũng vui mừng hoan-hỷ chưa từng có.

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên được một tháng tuổi, các bà nữ mẫu tắm Thái-tử xong, trang sức cho Thái-tử bằng những trang sức quý giá, rồi ẩm Đức-Bồ-tát đến chầu Đức-vua. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, Đức-vua cảm thấy sung sướng hạnh phúc an lạc, ôm Thái-tử vào lòng hôn, rồi đặt Thái-tử nằm trên hai bắp vế. Lúc ấy, một quân lính triều đình dẫn 4 kẻ trộm đến trình Đức-vua, tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ phán xử 4 kẻ trộm cắp này.

Đức-vua chỉ từng tên rồi truyền lệnh rằng:

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy đánh bằng roi có gai 1.000 lần.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy xiềng chân bỏ vào nhà giam.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi lấy lưỡi giáo đâm vào thân thể của nó.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi đặt nó trên bàn chông.

Khi ấy, đang nằm trên đôi vế của Đức-vua, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nghe rõ lời truyền lệnh phán xử của Đức-Phụ-vương đối với 4 tên trộm ấy.

Đức-Bồ-tát Thái-tử phát sinh tâm sợ hãi, nghĩ rằng:

“Ôi! Đức-Phụ-vương của ta dựa vào quyền lực của

một vị vua đã tạo các ác-nghiệp như vậy, khó tránh khỏi ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục.”

Sau đó, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* được đặt nằm ngủ trên ngai vàng dưới chiếc lọng. Khi tỉnh dậy, *Đức-Bồ-tát Thái-tử* mở mắt nhìn thấy chiếc lọng, biết mình nằm trên chiếc ngai vàng lộng lẫy. *Đức-Bồ-tát Thái-tử* nhớ lại ác-nghiệp mà *Đức-Phụ-vương* đã tạo, cảm thấy vô cùng kinh hồn hoảng sợ, rồi tưởng nhớ về tiền-kiếp của mình:

“Kiếp trước của ta từ cõi nào mà được sinh ra làm Thái-tử của Đức-Phụ-vương?”

Đức-Bồ-tát Thái-tử tưởng nhớ rõ kiếp trước của mình là một thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, rồi tiếp tục tưởng nhớ tiền-kiếp kế trước đó.

Kiếp trước của vị thiên-nam là *chúng-sinh trong cõi địa-ngục Ussudanaraka*, chịu khổ suốt 80.000 năm.

Và tưởng nhớ kiếp trước của chúng-sinh địa-ngục là *Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī*, trị vì đất nước Kāsi này 20 năm.

Như vậy, tiền-kiếp thứ 3 của *Đức-Bồ-tát Thái-tử* đã từng là *Đức-vua* trị vì đất nước Kāsi này 20 năm. Do dựa vào quyền lực của *Đức-vua* mà tạo ác-nghiệp, sau khi *Đức-vua* băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục *Ussudanaraka* chịu khổ suốt 80.000 năm.

Nay kiếp hiện-tại này, là *Thái-tử Temiya* của *Đức-vua Kāsirāja*.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nhớ lại chuyện *Đức-Phụ-vương* phán xử 4 kẻ trộm cắp như vậy, là đã tạo ác-nghiệp, sau khi *Đức-Phụ-vương* băng hà, khó tránh khỏi ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục. *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* nghĩ rằng:

“Nếu khi ta trưởng thành, Đức-Phụ-vương của ta sẽ

truyền ngôi báu cho ta. Ta sẽ lên ngôi làm vua, khiến ta phải tạo ác-nghiệp. Sau khi ta băng hà, khó tránh khỏi ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại trong cõi địa-ngục.”

Sau khi suy xét như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya phát sinh tâm sợ hãi, phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực. Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lại nghĩ tiếp rằng:

“Làm cách nào để ta sẽ không trở thành Đức-vua? Làm cách nào để ta sẽ thoát ra khỏi cung điện này?

Khi ấy, vị thiên-nữ sống nương nhờ nơi chiếc lọng, đã từng là thân mẫu tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya trong kiếp quá-khứ, rất thương yêu Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, nên hiện ra an ủi Đức-Bồ-tát rằng:

- Nay Thái-tử Temiya, con yêu quý! Con chó nên sầu não, con chó nên lo sợ nữa, con hãy an tâm tĩnh trí.

Nếu con không muốn trở thành một Đức-vua thì con nên phát nguyện 3 điều như vậy:

1- Con không phải là người bại liệt, con nên phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Con không phải là người điếc, con nên phát nguyện làm như là người điếc.

3- Con không phải là người câm, con nên phát nguyện làm như là người câm.

Con hãy nên phát nguyện 3 điều như vậy, rồi nghiêm chỉnh thực-hành, chắc chắn con sẽ không trở thành Đức-vua và con cũng sẽ thoát ra khỏi cung điện này.

- Nay Thái-tử Temiya, con yêu quý! Con chó nên tỏ ra cho mọi người biết con là bậc đại-thiện-trí, có nhiều trí-tuệ, mà con nên để cho mọi người xem con như người đàn độn, người xui xẻo (kāḷakanṇī).

Như vậy, những người bên trong triều đình và những người bên ngoài, dân chúng, họ sẽ coi thường con, cho con là người xui xẻo, rồi họ sẽ đưa con ra khỏi cung điện, chôn con vào chôn trong rừng. Khi ấy, con sẽ được thành tựu mọi điều như ước nguyện.

Nghe lời khuyên dạy của vị thiên-nữ, Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya an tâm và xin hứa với vị thiên-nữ rằng:

- Thừa thiên-nữ! Con xin phát nguyện, rồi thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo lời dạy của bà.

Đứơc-Bồ-tát thái-tử Temiya phát nguyện

Vâng theo lời khuyên dạy của vị thiên-nữ, Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya thành tâm phát nguyện 3 điều rằng:

1- Ta không phải là người bại liệt, ta phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Ta không phải là người điếc, ta phát nguyện làm như là người điếc.

3- Ta không phải là người câm, ta phát nguyện làm như là người câm.

Ta quyết tâm thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo 3 điều phát nguyện này.

Sau khi phát nguyện xong, Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya quyết tâm thực-hành một cách nghiêm chỉnh.

Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya với 500 người bạn

Đứơc-vua Kāsirāja nghĩ rằng:

“Thái-tử cần phải có đông đảo bạn hữu xung quanh.”

Vì vậy, Đứơc-vua truyền lệnh bồng 500 công-tử của 500 vị quan trong triều đình đến làm bạn, gần gũi xung quanh Thái-tử. Mỗi khi 500 công-tử ấy khát sữa chúng

khóc đòi sữa, nhưng riêng Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, dù có khát sữa, vẫn nằm yên không khóc, bởi vì, Đức-Bồ-tát Thái-tử kinh sợ cảnh khổ trong cõi địa-ngục, nên nghiêm chỉnh thực-hành đúng theo lời đã phát nguyện.

Đức-Bồ-tát Thái-tử suy nghĩ rằng:

“Thân thể của ta dù có khát đến chết, vẫn cao quý hơn là sẽ chịu cảnh khổ trong cõi địa-ngục.”

Vì vậy, dù có khát sữa đến mức nào, Đức-Bồ-tát Thái-tử cũng không khóc.

Thấy điều khác thường của Đức-Bồ-tát Thái-tử, các bà nữ mẫu đến châu Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu cho Bà biết rõ điều ấy. Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đến châu Đức-vua Kāsirāja, tâu lên Đức-vua biết rõ điều khác thường của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya.

Các vị Bà-la-môn ấy xem xét Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn bình thường, không có hiện tượng nào khác thường cả, nên các vị Bà-la-môn tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ cho các nữ mẫu dâng bầu sữa đến Thái-tử trẻ bữa. Như vậy, khi Thái-tử khát sữa, sẽ khóc đòi sữa.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các bà nữ mẫu dâng bầu sữa đến Đức-Bồ-tát Thái-tử trẻ bữa, đôi khi nửa buổi, hoặc cả ngày. Dù có khát sữa đến khô cổ, Đức-Bồ-tát Thái-tử cũng vẫn nằm yên không khóc, bởi vì Đức-Bồ-tát Thái-tử nghĩ rằng:

“Thà ta chịu khổ khát sữa như thế này, vẫn còn hơn là phải chịu khổ bị thiêu đốt trong cõi địa-ngục ấy.”

Thấy Thái-tử Temiya như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī nóng lòng không chịu được, Bà nghĩ rằng:

“Chắc chắn Thái-tử Temiya, con của ta khát sữa lắm

rồi!” Vì vậy, Bà đến cho Thái-tử bú bầu sữa của bà, hoặc có khi bà truyền cho các nữ mẫu dâng bầu sữa đến cho Thái-tử Temiya.

Thấy Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ không cử động, không khóc, các bà nữ mẫu bỗng xem xét các bộ phận thân thể thì thấy hoàn toàn giống như những đứa trẻ con khác.

Vậy, do nguyên nhân nào mà Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ, không cử động, không khóc?

Đó là điều mà mọi người không thể nào biết được.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, các bà nữ mẫu dâng bầu sữa, dâng vật thực đến Đức-Bồ-tát Thái-tử trẻ bừa bãi thường như vậy, *trong suốt một năm qua mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cả.*

1- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 1 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, các trẻ con lên 1 tuổi thường thích dùng các loại bánh ngon, các món ăn ngon.

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng các loại bánh ngon.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem 500 công-tử đến chơi gần Đức-Bồ-tát Thái-tử, đem các loại bánh ngon đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- Xin quý vị tự chọn lựa bánh ngon theo sở thích của mình mà dùng.

Các quan đứng ẩn mình một nơi để xem xét, nhìn thấy các công-tử tranh nhau các loại bánh ngon, Đức-Bồ-tát Thái-tử tự dạy mình rằng:

- *Này Temiya! Nếu người sợ khổ trong cõi địa-ngục thì người chớ nên đưa mắt nhìn các loại bánh ngon kia.*

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng các loại bánh ngon trải qua một năm như vậy, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

2- Khi Đức-Bồ-tát thái-tử Temiya lên 2 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 2 tuổi thích ăn các loại trái cây lớn, nhỏ.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng các loại trái cây lớn, nhỏ, ...

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem các loại trái cây đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- *Xin quý vị tự chọn lựa trái cây theo sở thích của mình mà dùng.*

Dù thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy suốt một năm, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

3- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 3 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 3 thích các thứ đồ chơi xinh đẹp.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng các thứ đồ chơi xinh đẹp...

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem các thứ đồ chơi đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- *Xin quý vị tự chọn lựa thứ đồ chơi theo sở thích của mình mà chơi.*

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy suốt một năm, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

4- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 4 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 4 tuổi thích dùng các món ăn ngon.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng các món ăn ngon, ...

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem các món ăn ngon đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- *Xin quý vị tự chọn lựa món ăn theo sở thích của mình mà dùng.*

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

5- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 5 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 5 tuổi sợ lửa nóng.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng lửa.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan làm một ngôi nhà mát bằng lá, có nhiều cửa, ẩm Thái-tử Temiya nằm giữa căn nhà ấy cùng với 500 công-tử, các quan ẩn núp một nơi kín đáo, rồi đốt cháy căn nhà, khi lửa bốc cháy, các công-tử đều chạy ra khỏi căn nhà, chỉ còn một mình Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ, Đức-Bồ-tát Thái-tử tự dạy mình rằng:

- *Này Temiya! Sự nóng của lửa này còn kém xa sự nóng trong cội địa-ngục.*

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên không hề cử động, như bậc Thánh A-ra-hán nhập diệt thọ tướng. Khi ngọn lửa cháy đến chỗ Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm, các quan chạy vào ẩm Thái-tử Temiya ra ngoài.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng lửa nóng như vậy, *mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.*

6- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 6 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 6 tuổi sợ voi hung dữ.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng con bạch tượng.

Được Đức-vua chuẩn tâu, các quan cho người nài điều khiển con bạch tượng biết nghe theo lệnh. Các quan ẩm Thái-tử Temiya đến nằm chơi cùng với 500 công-tử giữa sân trước cung điện. Khi ấy, các quan cho thả con bạch tượng chạy ra, nó đưa vòi lên cao, rống thành tiếng lớn, lấy vòi đập xuống đất, tỏ ra hung dữ (gây tai họa). 500 công-tử đều trốn chạy thoát thân, chỉ còn Thái-tử Temiya nằm yên một mình nghĩ rằng:

“Thà ta chết do hai cái ngà của bạch tượng này còn hơn phải chịu thiêu đốt trong cội địa-ngục kinh khủng ấy.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên không hề cử động. Con bạch tượng chạy đến lấy vòi cuốn Đức-Bồ-tát Thái-tử đưa lên hư không, rồi chạy quanh. Các quan chạy đến ẩm Thái-tử Temiya từ con bạch tượng.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng con bạch tượng như vậy, *mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.*

Đức-vua truyền lệnh hỏi các quan rằng:

- *Này các khanh! Khi các khanh đến ẩm Thái-tử từ vôi con bạch tượng, các khanh có thấy tay chân của Thái-tử cử động chút nào không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, chúng thần không nhìn thấy tay chân của Thái-tử cử động chút nào.*

7- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 7 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 7 tuổi hay sợ rắn.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng những con rắn.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan ẩm Thái-tử Temiya nằm giữa sân trước cung điện cùng với 500 công-tử chơi xung quanh. Khi ấy, thầy rắn thả các con rắn đã được bẻ răng, diệt độc không thể gây tai họa được, chúng bò đến, các công-tử hoảng sợ bỏ chạy, chỉ còn một mình Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ nghĩ rằng:

“Thà ta chịu chết do chất độc của rắn còn hơn phải chịu khổ trong cõi địa-ngục kinh khủng ấy.”

Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên một chỗ, con rắn phùng mang bò quanh thân hình của Đức-Bồ-tát Thái-tử, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn nằm yên tự tại.

Dù Thái-tử Temiya nằm bên cạnh con rắn độc như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn không cử động chút nào.

8- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 8 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 8 tuổi thích xem nhảy múa, ca hát.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng các tiết mục nhảy múa, ca hát.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan ăm Thái-tử Temiya nằm giữa sân trước cung điện cùng với 500 công-tử vây quần xung quanh. Khi ấy, các đoàn nhảy múa, ca hát đến biểu diễn. Các công-tử xem nhảy múa, ca hát đều vui mừng, reo hò, vỗ tay. Riêng Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên không đưa mắt nhìn đoàn ca hát nhảy múa một mảy may nào, bởi vì, Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét đến cảnh khổ trong cõi địa-ngục.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng các đoàn nhảy múa ca hát như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, không cử động.

9- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 9 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 9 tuổi hay sợ khí giới.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng các thứ khí giới.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan ăm Thái-tử Temiya ra nằm giữa sân trước cung điện cùng với 500 công-tử vây quần xung quanh. Khi ấy, một người mang thanh gươm bóng loáng, vung gươm, la hét, hăm dọa rằng:

- *Nghe nói rằng: Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsirāja là người xui xẻo (kāḷakaṇṇī). Thái-tử ở đâu? Ta sẽ chặt đầu Thái-tử bằng thanh gươm này.*

500 công-tử hoảng sợ bỏ chạy thoát thân, chỉ còn Thái-tử Temiya nằm yên nghĩ rằng:

“Thà ta chịu chết dưới lưỡi gươm của người này, còn hơn là phải chịu khổ trong cõi địa-ngục Ussudanaraka.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên an nhiên tự tại. Thấy vậy, y la hét lên rằng:

- Ta sẽ chặt đầu Thái-tử!

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn không hề có dấu hiệu gì biểu hiện khác thường cả.

10- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 10 tuổi

Các quan đến chào Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 10 tuổi hay sợ âm thanh lớn.

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng âm thanh lớn, để biết Thái-tử có phải là người điếc hay không.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan làm vách tường bao quanh chỗ nằm của Thái-tử Temiya. Họ khoét 4 cái lỗ ở 4 vách. 4 người thổi tù và qua các lỗ đó. Bên ngoài, 4 vị quan đứng quan sát nhìn bằng lỗ nhỏ, rồi ra lệnh cho 4 người thổi tù và cùng một lúc. Tiếng tù và vang dội trong không gian. 4 vị quan đứng quan sát xem Thái-tử Temiya có giật mình vì tiếng động lớn, rồi cử động chân tay hay không.

Tuy tiếng vang lớn như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử có đầy đủ trí nhớ biết mình, vẫn nằm yên như người điếc không nghe tiếng tù và.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng âm thanh lớn như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, không giật mình cử động.

11- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 11 tuổi

Thử Thái-tử Temiya bằng tiếng chuông ...

12- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 12 tuổi

Thử Thái-tử Temiya bằng ánh sáng...

13- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 13 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, thường các đứa trẻ 13 tuổi hay ghé tòm con ruồi.

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng cách cho ruồi đậu quanh thân mình Thái-tử.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan lấy nước mía thoa vào thân mình của Thái-tử Temiya, rồi đặt nằm một nơi có nhiều ruồi. Chúng bay đến bầu quanh mình của Thái-tử Temiya, để hút nước mía. Cảm thấy rất khó chịu, Đức-Bồ-tát Thái-tử tự dạy mình rằng:

“Dù khó chịu khổ cực đến mức nào, ta cũng phải nằm yên không cử động.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên như bậc Thánh A-ra-hán nhập diệt thọ tướng.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy, qua một thời gian lâu mà vẫn không thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có biểu hiện gì khác biệt.

14- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 14 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, thường các thiếu niên 14 tuổi hay thích sạch sẽ, ghét sự dơ bẩn.

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng cách để cho thân mình của Thái-tử dơ bẩn.

Được Đức-vua chuẩn tấu, từ đó, Thái-tử Temiya không được tắm rửa. Khi Thái-tử Temiya đi tiểu tiện, đại tiện không có người lau chùi, không có người đến làm

vệ sinh, để cho Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm trên vũng nước tiểu, trên đồng phân của mình. Mùi hôi thối bốc lên làm những người nuôi nấng không sao chịu đựng nổi. Các con gái, các loài ruồi bâu quanh thân mình của Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Khi ấy, Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát đến ngồi gần Thái-tử Temiya, dạy rằng:

- *Này Temiya hoàng nhi yêu quý! Nay con đã 14 tuổi, đến tuổi trưởng thành rồi, không ai cấm con làm vệ sinh cho con nữa, con không biết hổ-thẹn hay sao? Tại sao con lại chịu đựng như vậy?*

- *Này Temiya hoàng nhi yêu quý! Con hãy ngồi dậy, tự mình làm vệ sinh cho sạch sẽ thân thể.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét rằng:

“Dù ta đang nằm trên vũng nước tiểu, trên đồng phân của ta có mùi hôi thối, các con gái, các con ruồi bay đến bâu quanh thân mình ta, vẫn còn hơn là nằm trong địa-ngục gūthanaraka (địa-ngục hầm phân nước tiểu) có mùi hôi thối, bốc xa 100 do tuần.”

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách để cho thân mình của Đức-Bồ-tát Thái-tử dơ bẩn đến mức như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, không cử động chút nào.

15- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 15 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các thiếu niên năm 15 tuổi hay sợ lửa nóng.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng lửa than cháy nóng.

Được Đức-vua chuẩn tâu, các quan đốt lò than đặt dưới giường nằm của Thái-tử Temiya. Cho hơi nóng bốc

lên tiếp xúc thân thể, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử tự khuyên dạy mình rằng:

- Nay Temiya! Sức nóng của lửa than này không thể so với sức nóng trong cõi đại-địa-ngục Avicī. Sức nóng trong cõi đại-địa-ngục Avicī gấp 100 lần, gấp 1.000 lần, gấp 100 ngàn lần sức nóng của lửa than này. Các chúng-sinh đang bị thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục Avicī rộng lớn 100 do tuần.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử ráng sức chịu đựng hơi nóng tiếp xúc với thân thể, Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên không hề cử động, như bậc Thánh A-ra-hán nhập diệt thọ tướng.

Nhìn thấy Thái-tử Temiya bị sức nóng làm khổ thân như vậy, Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu cảm thấy khổ tâm cùng cực, nên chạy vào thăm Thái-tử khỏi giường nằm. Mẫu-hậu của Ngài khóc than thảm thiết, khẩn khoản rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu biết chắc chắn rằng con không phải là người bại liệt, cũng không phải là người điếc, cũng không phải là người câm. Bởi vì chân tay của người bại liệt khác với người bình thường. Còn chân tay của con hoàn toàn hơn hẳn người bình thường thì chắc chắn con không thể nào là người bại liệt được.

Lỗ tai, lưỡi của người điếc, người câm, khác với lỗ tai, lưỡi của người bình thường. Còn lỗ tai, lưỡi của con tốt hơn người bình thường thì chắc chắn con không thể nào là người điếc, người câm được.

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Con là một Thái-tử mà Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu cầu khẩn. Vậy, xin con đừng để cho Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu phải khổ tâm vì lời than vãn chê trách của các quan, thần dân thiên hạ và các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu. Con nhé!

Mặc dù Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát Thái tử tha thiết khẩn khoản như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái tử vẫn nằm yên, bất động, như người bại liệt, câm điếc.

Thật ra, Đức-Bồ-tát Thái tử lắng nghe rõ từng lời của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu. Nhìn thấy Thái tử Temiya như vậy, Mẫu-hậu của Ngài cảm thấy nỗi khổ tâm cùng cực, khóc than thảm thiết và Đức-Phụ-vương của Ngài cũng cảm thấy khổ tâm cùng cực. Họ bắt lực ngự trở về lâu đài của mình.

Về sau, khi thì một mình Chánh-cung Hoàng-hậu đến thăm Đức-Bồ-tát Thái tử, khi thì một mình Đức-vua đến thăm Đức-Bồ-tát Thái tử, cũng tha thiết khẩn khoản, nhưng Đức-Bồ-tát Thái tử vẫn nằm yên bất động.

16- Khi Đức-Bồ-tát Thái tử Temiya được 16 tuổi

Các quan và các vị Bà-la-môn nghĩ rằng:

“Người con trai đến tuổi 16, dù là người bị bại liệt, người điếc, người câm, thì vẫn phát sinh tình dục trong đối tượng người con gái xinh đẹp đáng yêu.

Vậy, chúng ta nên tuyển chọn các mỹ nữ xinh đẹp đến phục vụ Thái tử, làm cho Thái tử quên mình, say mê các mỹ nữ ấy.”

Nghĩ xong các quan đến châu Đức-vua rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần tuyển chọn các mỹ nữ xinh đẹp đến phục vụ Thái tử, làm cho Thái tử quên mình, say mê các mỹ nữ ấy.*

Được Đức-vua chuẩn tâu, các quan tuyển chọn các mỹ nữ xinh đẹp, có tài nhảy múa, ca hát rồi dẫn đến châu Đức-vua. Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này các mỹ nữ! Cô nào có khả năng làm cho Thái tử của Trẫm hài lòng thì khi Thái tử lên ngôi báu, Trẫm sẽ tấn phong lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu.*

Tuân theo lệnh Đức-vua, các bà nữ mẫu tắm Thái-tử Temiya bằng nước hoa, mặc triều phục cho Thái-tử như vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, đặt Thái-tử nằm một mình trên chiếc giường sang trọng trong căn phòng trên lầu đài cao quý, có mùi thơm tho ngào ngạt làm mê hồn.

Khi ấy, các mỹ nữ vào phòng của Thái-tử Temiya với sắc đẹp và tài nghệ nhảy múa, ca hát hay của mình, các cô mỹ nữ trở tài biểu diễn, để làm cho Thái-tử say mê. Nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử không hề đưa mắt nhìn các mỹ nữ ấy và phát nguyện:

“Các mỹ nữ này không được phép đến gần đụng đến thân thể của ta!”

Đức-Bồ-tát Thái-tử theo dõi hơi thở ra, hơi thở vào rồi nín thở làm cho thân thể của Đức-Bồ-tát Thái-tử trở nên cứng đơ. Các mỹ nữ đứng nhìn thấy thân hình Đức-Bồ-tát Thái-tử như vậy, hoảng sợ, chạy ra khỏi phòng.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng các mỹ nữ đến phục vụ Đức-Bồ-tát Thái-tử suốt một thời gian lâu mà vẫn không có hiệu quả gì cả.

Các mỹ nữ được gọi vào châu, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Nay các mỹ nữ! Thái-tử của Trẫm có vui thích, cười đùa với các cô không?

Các mỹ nữ tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Thái-tử không hề nhìn chúng tiện nữ thì làm sao mà cười đùa với chúng tiện nữ được.

Nghe lời tâu của các mỹ nữ tâu như vậy, Đức-vua khỏ tâm cho truyền gọi các vị Bà-la-môn đã từng xem tướng tiên đoán về Thái-tử, đến châu. Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Nay các vị Bà-la-môn! Khi Thái-tử của Trẫm sinh ra, quý vị đã xem tướng của Thái-tử rồi đồng nhau tiên đoán tâu với Trẫm rằng:

“Thái-tử có tướng tốt của bậc-đại-nhân, khi trưởng thành sẽ là một Đức-vua có nhiều oai lực, trị vì không chỉ một châu mà còn có khả năng trị vì 4 châu thiên hạ, như Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương. Thái-tử là bậc-đại-phước, cho nên không có điều tai hại nào có thể xảy ra đến với Thái-tử cả.”

Bây giờ, Thái-tử của Trẫm là người bại liệt, người điếc, người câm. Cho nên, lời tiên đoán của quý vị không làm cho Trẫm hài lòng.

Các vị Bà-la-môn tâu dõng rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, 3 hiện tượng xấu của Thái-tử sẽ là người bại liệt, người điếc, người câm, không phải chúng thần không thấy, không biết. Chúng thần biết rõ như vậy, nhưng không dám tâu sự thật lên Đại-vương. Bởi vì Thái-tử là đứa con do Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát nguyện cầu khấn. Lúc ấy, nếu tâu sự thật như vậy thì sợ Đại-vương và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sẽ không hài lòng.

Đức-vua truyền rằng:

- Nay quý vị Bà-la-môn! Bây giờ có cách nào không?

Các vị Bà-la-môn tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ! Thái-tử Temiya là người xui xẻo (kāḷakannī). Nếu để Thái-tử trong cung điện này thì có 3 điều tai họa xảy ra:

1- Tai họa sẽ xảy đến với Đại-vương.

2- Tai họa sẽ xảy đến với ngai vàng của Đại-vương.

3- Tai họa sẽ xảy đến với Chánh-cung Hoàng-hậu.

Vì vậy, Đại-vương không nên chậm trễ, nên truyền lệnh sửa soạn chiếc xe bắt hạnh, với những con ngựa bắt hạnh, đặt Thái-tử nằm trên chiếc xe ấy, rồi đưa ra cửa thành hướng tây, đến khu rừng rậm, đào huyệt chôn Thái-tử để tránh khỏi 3 tai họa ấy.

Nghe các vị Bà-la-môn tâu như vậy, Đức-vua phát sinh tâm lo sợ những tai họa sẽ xảy đến, nên quyết định làm theo lời hướng dẫn của các Bà-la-môn.

Khi nghe chuyện sẽ xảy ra đối với Thái-tử Temiya, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī một mình đến châu Đức-vua, lạy Đức-vua rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng! Ngày trước Hoàng-thượng đã ban cho thần thiếp ân huệ, thần thiếp đã cung kính nhận ân huệ ấy, rồi xin gởi lại Hoàng-thượng. Nay kính xin Hoàng-thượng ban ân huệ ấy lại cho thần thiếp.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này ái khanh Candādevī! Ái khanh hãy nhận lại ân huệ ấy!*

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng! Kính xin Hoàng-thượng ban ân huệ truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya, con của thần thiếp.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này ái khanh Candādevī, Trẫm không thể ban ân huệ truyền ngôi cho Thái-tử Temiya được, bởi vì Thái-tử là người xui xẻo (kāḷakaṇṇī).*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, nếu Hoàng-thượng không truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya suốt đời thì truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya 7 năm.*

Đức-vua không chuẩn tâu lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Sau đó, Bà giảm còn 6 năm, 5 năm, 4 năm, 3 năm, 2 năm, 1 năm, rồi 7 tháng, 6 tháng, 5 tháng, 4 tháng, 3 tháng, 2 tháng, 1 tháng, nửa tháng, rồi cuối cùng còn lại 7 ngày.

Đức-vua chuẩn tâu theo lời của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya 7

ngày, rồi bố cáo cho thần dân biết lễ đăng quang lên ngôi báu của Thái-tử Temiya trong vòng 7 ngày.

Thái-tử Temiya được mặc bộ đồ triều phục và đeo các đồ trang sức của Đức-vua, rồi đặt nằm trên long sàng trên lưng con bạch tượng có lông trắng che, ngự đi quanh kinh-thành Bārāṇasī, rồi ngự trở về cung điện, nằm trên ngai vàng.

Suốt ngày đêm Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đến khấn khoản với Đức-vua Bồ-tát Temiya rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Mẫu-hậu đã chịu khổ tâm suốt 16 năm qua, Mẫu-hậu đã khóc suốt ngày đêm, đã khô cạn dòng lệ, trái tim của Mẫu-hậu như bị vỡ vì quá sầu não, chịu bao nỗi thống khổ cùng cực. Mẫu-hậu biết chắc:

“Con không phải là người bại liệt, cũng không phải là người điên, cũng không phải là người câm.”

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Xin con đừng làm cho Mẫu-hậu thất vọng, không có nơi nương nhờ.

Đêm thứ 6, Đức-vua truyền lệnh cho người đánh xe Sunanda đến, truyền bảo rằng:

- Nay Sunanda! Sáng ngày mai, ngươi hãy lấy một chiếc xe bất hạnh (avamāṅgalaratha) cài vào 2 con ngựa bất hạnh, rồi ẵm Thái-tử Temiya đặt nằm trên chiếc xe ấy, đưa ra cửa thành hướng tây, đi thẳng vào khu rừng nghĩa địa, đào hầm sâu, đặt Thái-tử nằm dưới hầm ấy, lấp đất đầy xong, ngươi tắm rửa cho sạch sẽ, rồi trở về cung điện.

Người đánh xe ngựa Sunanda tâu xin tuân theo lệnh của Đức-vua.

Nghe tin Đức-vua Kāsirāja truyền lệnh cho người đánh xe Sunanda như vậy, trái tim của Chánh-cung

Hoàng-hậu Candādevī như muốn vỡ, Bà vội ngự đến gặp Thái-tử Temiya. Chánh-cung Hoàng-hậu ngồi khóc than, khẩn khoản suốt đêm hôm ấy. Thái-tử Temiya vẫn nằm yên, bất động, làm thình như người điếc, người câm. Bà khóc than, báo tin cho Thái-tử Temiya biết rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Đức-vua Kāsirāja, Đức-Phụ-vương của con, đã truyền lệnh cho người đánh xe tên Sunanda rằng:

“Sáng sớm ngày mai, đặt con trên chiếc xe bất hạnh, được kéo bởi 2 con ngựa bất hạnh, đưa con ra cửa thành phía tây, chở con đi thẳng vào khu rừng nghĩa địa, đào hầm sâu, đặt con nằm dưới hầm ấy, rồi lấp đất chôn con dưới đất.”

Ngày mai, Mẫu-hậu sẽ vĩnh viễn xa cách con rồi!

Lắng nghe lời của Mẫu-hậu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Temiya kiểm chế tâm hoan-hỷ, không để biểu lộ, tự dạy mình rằng:

- Nay Temiya! Pháp-hạnh phát-nguyện của người, nhờ pháp-hạnh nhẫn-nại, pháp-hạnh tinh-tấn, ... trải qua 16 năm, người sẽ được thành tựu như ý, vào sáng ngày mai ấy.

Đức-Bồ-tát Temiya chờ hy vọng vào sáng hôm sau, còn Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nỗi khổ tâm, nỗi thống khổ cùng cực, trái tim của Bà dường như bị vỡ. Đức-Bồ-tát Temiya thấu hiểu nỗi khổ tâm, nỗi thống khổ cùng cực của Mẫu-hậu. Đức-Bồ-tát Thái-tử nghĩ rằng:

“Nếu ngay bây giờ ta nói lời an ủi với Mẫu-hậu, thì pháp-hạnh phát-nguyện của ta sẽ bị đứt, ý nguyện tha thiết rời khỏi cung điện của ta cũng sẽ không được thành tựu như ý.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, bất động, như người điếc vậy.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được thành tựu như ý

Đêm đã qua, rạng đông bắt đầu một ngày mới, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tắm cho Đức-vua Bồ-tát Temiya, mặc bộ đồ triều phục và đeo đầy đủ các đồ trang sức của một vị vua, đặt Thái-tử Temiya ngồi trên vế, ôm vào lòng rồi hôn lên Thái-tử Temiya.

Sáng hôm ấy, do oai lực của Đức-vua Bồ-tát Temiya cùng chư-thiên khiến cho người đánh xe Sunanda dắt 2 con ngựa hạnh phúc cài vào chiếc xe hạnh phúc (*maṅgalaratha*), đánh chiếc xe ấy đến dừng trước lầu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Người đánh xe Sunanda vào châu Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, đánh lễ, rồi tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu! Kính xin Bà tha tội cho hạ thần này, kẻ hạ thần tuân theo lệnh của Đức-vua Kāśirāja, đến thỉnh Thái-tử Temiya.*

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đang ôm chặt Thái-tử Temiya vào lòng, hôn Ngài, rồi Bà đành buông hai tay thả Thái-tử Temiya ra. Người đánh xe Sunanda đưa hai tay nâng Đức-vua Bồ-tát Temiya như ôm một bó hoa, bước xuống lầu đài cung điện.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī xoa tóc, úp mặt vào đôi bàn tay khóc thét lên. Các cung phi, các nữ hầu cùng đều khóc than thảm thiết. Khi ấy, nhìn thấy Mẫu-hậu đang chịu nỗi khổ tâm cùng cực, Đức-Bồ-tát Temiya nghĩ rằng:

“Bây giờ, nếu ta không nói lời an ủi nào với Mẫu-hậu thì Mẫu-hậu của ta có thể vỡ tim mà chết mất!”

Định nói lời an ủi với Mẫu-hậu thì Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya chợt nghĩ lại rằng:

“Nếu bây giờ ta nói lời an ủi với Mẫu-hậu thì pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật cùng với các pháp-hạnh ba-la-mật khác như pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, ... mà ta đã thực-hành suốt 16 năm qua sẽ không đem lại kết quả thành tựu như ý.

Còn bây giờ, nếu ta không nói lời an ủi với Mẫu-hậu thì thời gian sau không lâu, Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu, các quan, quân, phần đông dân chúng sẽ được lợi ích lớn, sự tiến hóa lớn, sự an-lạc lâu dài.

Do nhờ suy nghĩ như vậy, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya chế ngự được nỗi khổ tâm sâu nặng.

Sau khi đặt Đức-Bồ-tát Temiya nằm trên chiếc xe hạnh phúc xong, người đánh xe Sunanda có ý định đánh xe ra cửa thành hướng tây, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Temiya và chư-thiên khiến người đánh xe ra cửa thành hướng đông.

Nằm trên chiếc xe ngựa ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī đi đến khu rừng, Đức-Bồ-tát Temiya nghĩ rằng:

“Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật của ta đã được thành tựu, ý nguyện tha thiết rời khỏi cung điện cũng đã được thành tựu như ý.”

Do nghĩ như vậy, nên Đức-Bồ-tát Temiya vô cùng hoan-hỷ phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc toàn thân tâm chưa từng có bao giờ.

Người đánh xe Sunanda điều khiển chiếc xe đi thẳng đến khu rừng cách xa kinh-thành Bārāṇasī khoảng 3 do tuần, tưởng đã đến nơi nghỉ địa, nên cho chiếc xe ngựa dừng lại. Bước xuống xe, y cởi bộ triều phục, và các đồ trang sức của Đức-Bồ-tát Temiya, bỏ vào hòm, để đem về

trình lên Đức-vua Kāsirāja, rồi đem cuộc đến một nơi không xa chỗ đậu xe, để đào hầm sâu chôn sống Đức-vua Temiya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya biểu dương sức mạnh

Đức-Bồ-tát Temiya nghĩ rằng:

“Suốt 16 năm qua ta nằm yên, bây giờ ta cần phải cử động từ tay chân cho đến toàn thân thể.”

Do nhờ năng lực của đại-thiện-tâm hỷ lạc toàn thân tâm hỗ trợ làm cho *sắc thân nhẹ nhàng, mềm mại, uyển chuyển*, nên Đức-Bồ-tát Temiya nằm cử động 2 tay, 2 chân, rồi ngồi dậy, lấy bàn tay phải xoa cánh tay trái, rồi lấy bàn tay trái xoa cánh tay phải, xoa như vậy nhiều lần, rồi lấy 2 bàn tay xoa bóp chân phải và chân trái, xoa bóp toàn thân, để làm cho máu huyết lưu thông, làm cho cơ giãn gân cốt trong toàn thân thể.

Sau đó Đức-Bồ-tát Temiya bước xuống xe, đi qua đi lại để biết sức lực của mình. Đức-Bồ-tát Temiya biết mình có thể đi bộ 100 do tuần chỉ trong một ngày. Để kiểm tra lại sức lực của mình, Đức-Bồ-tát Temiya ngự đến chiếc xe, trong tư thế vững vàng, 2 tay cầm càng xe nhấc bổng nó lên khỏi mặt đất rồi quay một vòng như quay một chiếc xe đồ chơi của bọn trẻ.

Đức-Bồ-tát Temiya khỏe mạnh có khả năng tự vệ mà không có một ai có thể làm hại được.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya muốn có bộ trang phục cho thân thể của mình. Khi ấy, chỗ ngồi của vua trời Sakka nóng lên, Đức-vua trời xem xét thấy rõ, biết rõ *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya đã được thành tựu, ý nguyện tha thiết rời khỏi cung điện cũng được như ý.*

Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Bây giờ, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya muốn có bộ trang phục cho thân thể của Đức-Bồ-tát, nhưng bộ trang phục của loài người không xứng đáng với Đức-Bồ-tát, ta nên kính dâng đến Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya bộ trang phục cõi trời.”

Nghĩ xong, Đức-vua trời Sakka truyền gọi vị thiên-nam Vissakamma đem bộ trang phục cõi trời đến kính dâng lên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya.

Tuân theo lệnh của Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Vissakamma đem bộ trang phục cõi trời đến dâng lên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya.

Nhận xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya mặc bộ trang phục và đeo các đồ trang sức cõi trời, trông giống như Đức-vua trời Sakka. Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya ngự đến chỗ người đánh xe Sunanda đang cặm cũi đào hầm, truyền hỏi rằng:

- Này Sunanda, bạn thân mến! Bạn đào hầm này để làm gì vậy? Tôi đã hỏi bạn, xin bạn trả lời cho tôi biết.

Người đánh xe Sunanda đang cặm cũi đào hầm, không nhìn lên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, nên trả lời rằng:

- Thưa Ngài, Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī là người bại liệt, người điếc, người câm thuộc hạng người xui xẻo (kāḷakaṇṇī) trong cung điện.

Vì vậy, Đức-vua Kāsirāja truyền lệnh cho tôi chở Thái-tử Temiya đem chôn tại nghĩa địa này. Tôi đào hầm này để chôn Thái-tử Temiya. Thưa Ngài.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo người đánh xe Sunanda rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Tôi không phải là người bại liệt, cũng không phải là người điếc, cũng không phải là người câm, chắc chắn không phải là người xui xẻo. Xin mời bạn hãy xem đôi cánh tay, đôi chân, thân hình khỏe mạnh của tôi như thế này!*

Xin bạn hãy nghe lời nói thanh tao, ngọt ngào của tôi như thế này!

Nếu bạn chôn tôi trong khu rừng này thì bạn là người làm điều bất nhân, không hợp pháp.

Khi nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo như vậy, người đánh xe Sunanada ngừng tay, ngẩng đầu nhìn Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, nhưng chưa nhận ra được Thái-tử Temiya, nên nghĩ rằng:

“Ngài này có phải là người hay chư-thiên, để ta hỏi cho biết.”

- *Kính thưa Ngài, Ngài có phải là người, hay là vị thiên-nam, hay là Đức-vua trời Sakka vậy? Thưa Ngài.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo khẳng định rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Tôi là người, không phải là vị thiên-nam, cũng không phải là Đức-vua trời Sakka. Tôi chính là Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Còn bạn là vị quan đánh xe của Đức-Phụ-vương tôi. Cuộc sống của bạn nương nhờ nơi Đức-Phụ-vương tôi.*

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Nếu bạn chôn tôi trong khu rừng này thì bạn là người không tốt, là người không biết ơn đối với Đức-Phụ-vương của tôi.*

Người nào đến ngồi hoặc nằm nương nhờ dưới bóng mát của một cây nào, người ấy không nên ngắt lá, bẻ cành của cây ấy, bởi vì, người không biết ơn, người hại bạn là người không tốt trong đời.

Đức-Phụ-vương của tôi ví như một cây lớn, tôi ví như cành của cây ấy, còn bạn ví như người đến nương nhờ bóng mát của cây lớn ấy. Nếu bạn chôn tôi trong khu rừng này thì bạn là người không tốt, là người không biết ơn Đức-Phụ-vương của tôi.

Tuy nghe lời dạy của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya như vậy, nhưng người đánh xe Sunanda vẫn chưa tin người đang nói chuyện với mình chính là Thái-tử Temiya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nghĩ rằng:

“Ta sẽ làm cho người đánh xe Sunanda này tin ta chính là Thái-tử Temiya.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền dạy 10 pháp của người bạn tốt như sau:

Mười pháp của người bạn tốt

- *Này Sunanda, bạn thân mến! 10 pháp của người bạn tốt là:*

1- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy được phần đông mọi người tin tưởng, kính yêu, và đi đến nơi nào cũng có được đầy đủ vật thực và tiện nghi.*

2- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy đến xóm làng, tỉnh thành, kinh-thành... được mọi người đón rước, tiếp đãi trọng thể xem như người thân của họ.*

3- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Kẻ cướp, kẻ thù không thể khuất phục được người ấy. Thật ra, người ấy có khả năng thuyết phục được kẻ thù bằng thiện-pháp, được Đức-vua tín cẩn.*

4- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy sống trong gia đình được mọi người*

trong gia đình, bà con, dòng họ yêu mến, người ấy vào hội chúng nào đều được hội chúng ấy tôn trọng.

5- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Biết cung kính người khác thì sẽ được những người khác cung kính đáp lại; biết tôn trọng người khác thì sẽ được những người khác tôn trọng đáp lại. Người ấy được tán dương ca tụng là hạng người cao quý.

6- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Biết cúng dường người khác thì sẽ được những người khác cúng dường đáp lại; biết đánh lễ người khác thì sẽ được những người khác đánh lễ đáp lại. Người ấy sẽ là người cao quý.

7- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy có gương mặt sáng sủa, thân tâm thường an-lạc.

8- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy làm công việc nào cũng được kết quả tốt đẹp trong công việc ấy, như gieo trồng lúa, thì được mùa... người ấy hưởng được quả tốt lành.

9- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy tránh được mọi tai nạn, dù người ấy rơi xuống hố sâu, vẫn không có tai nạn nào xảy đến với người ấy.

10- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Kẻ thù không thể khuất phục được người ấy. Ví như cây da có nhiều rễ phụ, cho nên gió bão không thể làm cho nó trốc gốc ngã nhào được. Đặt biệt, người ấy có khả năng cảm hóa được kẻ thù.

Nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya thuyết dạy 10 pháp của người bạn tốt như vậy, nhưng người đánh xe Sunanda vẫn chưa nhận ra được Thái-tử Temiya.

Người đánh xe Sunanda nghĩ rằng:

“Bậc này là ai mà thuyết dạy những lời lẽ rất hay, có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, ta chưa từng nghe bao giờ.”

Nghĩ xong, y cung kính đánh lễ Ngài, rồi đi lại bên chiếc xe, không nhìn thấy Thái-tử Temiya đâu cả, chỉ thấy hòm trang phục của Thái-tử mà thôi.

Trở lại nhìn kỹ, người đánh xe Sunanda mới nhận ra được Bậc Pháp-sư ấy chính là **Thái-tử Temiya** của Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī.

Người đánh xe Sunanda chấp hai tay đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya tha thiết khẩn khoản cầu xin rằng:

- Tâu Thái-tử Temiya! Kính xin Thái-tử tha tội chết cho kẻ si mê, ngu muội này. Kẻ hạ thần kính thỉnh Thái-tử hồi cung ngự trở lại cung điện, lên ngôi làm vua, hưởng mọi sự an-lạc.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

- Này Sunanda, bạn thân mến! Ta không cần ngôi báu, không muốn hưởng mọi sự an-lạc của ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục. Ta chỉ muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng mà thôi.

Người đánh xe Sunanda khẩn khoản rằng:

- Tâu Thái-tử Temiya! Kính thỉnh Thái-tử hồi cung. Nếu Thái-tử hồi cung thì Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī chắc chắn sẽ ban thưởng cho kẻ hạ thần này nhiều của cải quý giá.

Nếu Thái-tử hồi cung thì các cung phi, các hoàng thân, các Bà-la-môn, các quan, ... chắc chắn sẽ ban cho kẻ hạ thần này nhiều của cải quý giá.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Ta không trở lại cung điện nữa. Đức-Phụ-vương của ta đã truyền lệnh cho bạn đưa ta ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, để chôn ta trong khu rừng này, và Mẫu-hậu của ta cũng đành chịu trao ta cho bạn bỗng lên xe.*

Như vậy, ta đã giải thoát ra khỏi cung điện rồi. Nay, bạn không chôn ta thì ta được hoàn toàn tự do, ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong khu rừng này.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cảm thấy vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Ta đã tạo pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật 3 điều, pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, ... chờ đợi suốt 16 năm qua.*

Nay, ý nguyện của ta đã được thành tựu như ý.

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Sự lợi ích chính đáng, hợp pháp của người không nóng nảy (biết nhẫn-nại chờ đợi suốt 16 năm) đã được thành tựu kết quả chắc chắn rồi, ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hạnh cao thượng ở trong rừng, để tránh được những tai họa sẽ xảy đến với ta.*

Nghe lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya như vậy, người đánh xe Sunanda tâu rằng:

- *Tâu Thái-tử Temiya, lời truyền dạy của Thái-tử hay quá! Sâu sắc quá!*

Vậy, do nguyên nhân nào mà tại cung điện Thái-tử không nói lời nào với Đức-vua Kāsirājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Tại cung điện ta không nói lời nào với Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta,*

không phải ta là người câm không nói được, ta không phải là người điếc không nghe được, ta không phải là người bại liệt không cử động tay chân, thân thể được.

Sở dĩ ta không phải là người câm, ta đã phát nguyện làm như là người câm; ta không phải là người điếc, ta đã phát nguyện làm như là người điếc; ta không phải là người bại liệt, ta đã phát nguyện làm như là người bại liệt; là vì ta sợ rằng: “Khi ta trưởng thành, Đức-Phụ-vương của ta truyền ngôi báu lại cho ta.” Nhưng ta thì không muốn làm vua, bởi vì, ta nhớ lại tiền-kiếp của ta đã từng làm Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī này, trị vì đất nước Kāśirāṭṭha này chỉ có 20 năm.

Tiền-kiếp của ta là Đức-vua Kāśi (như Đức-Phụ-vương của ta bây giờ) đã tạo ác-nghiệp, cho nên sau khi băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussadanaraka, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm.

Kiếp hiện-tại ta là Thái-tử Temiya, con của Đức-vua Kāśirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, ta sợ Đức-Phụ-vương của ta sẽ truyền ngôi báu cho ta lên làm vua, nhưng ta không muốn làm vua, bởi vì ta sợ cảnh khổ trong cõi địa-ngục.

Một hôm, khi ta lên một tháng tuổi, ta đang nằm trên đôi vế của Đức-Phụ-vương ta. Khi ấy, một người lính dẫn 4 kẻ trộm cắp vào trình Đức-vua phán xử. Đức-Phụ-vương ta truyền lệnh rằng:

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy đánh bằng roi có gai 1.000 lần.*
- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy xiềng chân bỏ vào nhà giam.*
- Kẻ trộm cắp này, các ngươi lấy lưỡi giáo đâm vào thân thể của nó.*

- Kẻ trộm cắp này, các người đặt nó trên bàn chông.

Khi ấy, ta đang nằm trên hai bắp vế của Đức-Phụ-vương, nghe lời phán xử nghiêm khắc của Đức-Phụ-vương như vậy, ta lấy làm kinh sợ, nên ta quyết tâm không muốn lên ngôi vua. Vì vậy, ta thành tâm phát nguyện rằng:

1- Ta không phải là người bại liệt, ta đã phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Ta không phải là người điếc, ta đã phát nguyện làm như là người điếc.

3- Ta không phải là người câm, ta đã phát nguyện làm như là người câm.

Sau khi phát nguyện xong, ta đã thực-hành nghiêm chỉnh theo 3 điều phát nguyện ấy, ta đã nhẫn-nại chịu đựng mọi thử thách suốt 16 năm trường ròng rã.

Trong 16 năm ấy, ta đã từng nhẫn-nại chịu đựng nằm trên vũng nước tiểu, nằm trên đồng phân của ta.

Sinh-mạng này là khổ thật, rất ngắn ngủi, không bao lâu phải tử bỏ thân này.

Nếu người nào nương nhờ nơi thân này mà tạo ác-nghiệp nào, với bất cứ lý do nào, thì người ấy cũng đều phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Ta đã thực-hành nghiêm chỉnh theo 3 điều phát nguyện ấy, với đại-thiện-tâm không nóng nảy, biết nhẫn-nại chờ đợi kết quả suốt 16 năm. Nay, ta đã được thành tựu như ý. Sự lợi ích chính đáng và hợp pháp của người không nóng nảy, biết nhẫn-nại chờ đợi đã được thành tựu như ý. Ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ, tạo pháp-hạnh cao thượng ở trong rừng này, để tránh khỏi tai họa xảy đến với ta.

Nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử truyền bảo như vậy, người đánh xe Sunanda suy nghĩ rằng:

“Thái-tử Temiya sợ lên ngôi báu làm vua mà đã quyết tâm phát nguyện không hề lay chuyển, đã nhẫn-nại chịu đựng biết bao nhiêu thử thách suốt 16 năm.

Nay, Thái-tử Temiya có ý nguyện xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng này. Còn cuộc đời khổ cực của ta có đáng gì đâu!

Vậy, ta cũng nên xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Thái-tử Temiya.”

Người đánh xe Sunanda tâm rằng:

- Tôi Thái-tử, kẻ hạ thần này cũng muốn xuất gia theo Thái-tử. Kính xin Thái-tử cho phép kẻ hạ thần được xuất gia trở thành đạo-sĩ theo làm đệ tử hầu hạ Thái-tử.

Nghe người đánh xe Sunanda tha thiết muốn xin xuất gia trở thành đạo-sĩ, Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét rằng:

“Nếu ta đồng ý cho phép Sunanda xuất gia trở thành Đạo-sĩ thì Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta sẽ không có cơ hội ngự đến nơi này. Đó là điều bất lợi cho Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta. Bộ triều phục và các đồ trang sức của nhà vua này sẽ bị hư hoại, ngựa xe và người đánh xe Sunanda mất tích, thì chắc chắn ta sẽ bị chê trách.”

Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét đến sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đối với Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát Thái-tử, nên truyền bảo người đánh xe Sunanda phải đem ngựa xe, bộ triều phục và các đồ trang sức của nhà vua về nộp cho triều đình, hoàn thành xong nhiệm vụ trước, để không bị mắc nợ triều đình, và tâu lên Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī biết rõ sự thật về Thái-tử Temiya, nên truyền bảo người đánh xe rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Bạn hãy đem nộp lại ngựa xe và các triều phục của ta cho triều đình trước, hoàn thành xong nhiệm vụ, bạn là người không mắc nợ thì mới được phép xuất gia, mà chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng.*

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Khi trở lại cung điện, ta xin nhờ bạn tâu lên Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta rằng:*

“Muôn tâu Bệ-hạ! Thái-tử Temiya truyền bảo kẻ hạ thần tâu lên Bệ-hạ rằng: “Thái-tử Temiya thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, cầu mong Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu sống lâu và an-lạc.”

Nghे lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, người đánh xe Sunanda nghĩ rằng:

“Nếu ta đem ngựa xe, các đồ triều phục của Thái-tử Temiya về nộp lại cho triều đình, rồi tâu lên Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī biết rõ Thái-tử Temiya là người cao thượng bậc nhất như vậy. Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu cùng những người khác ngự đến nơi đây, nếu không thấy Thái-tử Temiya thì chắc chắn ta sẽ bị trọng tội.

Vì vậy, ta nên tâu với Thái-tử Temiya, xin Thái-tử hứa chắc chắn với ta rằng:

“Thái-tử sẽ không ngự đi nơi nào khác, cho đến khi ta trở lại.”

Do nghĩ như vậy, nên bèn tâu rằng:

- *Tâu Thái-tử Temiya, Bậc cao thượng, kẻ hạ thần xin tuân theo lệnh truyền của Thái-tử. Kẻ hạ thần tha thiết khẩn khoản cầu xin Thái-tử hứa chắc chắn với kẻ hạ thần rằng:*

“Thái-tử sẽ không ngự đi nơi nào khác, cho đến khi hạ thần kính thỉnh Đức-vua Kāsīrāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ngự đến đây gặp lại Thái-tử.”

Nghe Sunanda tâu như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền dạy rằng:

- Này Sunanda, bạn thân mến! Ta xin hứa chắc chắn với bạn, ta sẽ trú tại nơi này cho đến khi bạn trở lại. Vậy, bạn hãy an tâm trở lại cung điện.

Thật ra, chính ta cũng mong muốn được yết kiến Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta tại nơi đây.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya quay mặt về phía kinh-thành Bārāṇasī, nơi cung điện của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, Đức-Bồ-tát Temiya hướng tâm đến nơi đó, chắp hai bàn tay đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu một cách cung kính.

Sau khi nhận lời của Đức-Bồ-tát Thái-tử, người đánh xe Sunanda tỏ lòng tôn kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Thái-tử Temiya, rồi xin phép tạm biệt trở lại kinh-thành Bārāṇasī, đến cung điện của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu đang đứng trên lầu đài nhìn xuống thấy người đánh xe Sunanda trở về một mình, trái tim của bà dường như muốn vỡ, khổ tâm cùng cực khóc than rằng:

- Người đánh xe Sunanda đã chôn Thái-tử Temiya của ta rồi! Thái-tử Temiya của ta đã bị người đánh xe Sunanda chôn vùi dưới đất rồi!

- Ô! Ta thì khổ tâm cùng cực, còn kẻ thù thì lại vui mừng.

Người đánh xe Sunanda đến châu Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Bà liền truyền hỏi liên tiếp rằng:

- *Này Sunanda! Thái-tử Temiya của ta không phải là người bại liệt phải không?*

Thái-tử Temiya không phải là người điếc phải không?

Thái-tử Temiya không phải là người câm phải không?

Khi người chôn vùi dưới đất, Thái-tử Temiya của ta có cử động chân tay gì không?

Có la hét gì không?

Ta đã hỏi người. Vậy người hãy mau tâu cho ta rõ.

Người đánh xe Sunanda cung-kính tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, kính xin Lệnh bà tha tội cho kẻ hạ thân này. Kẻ hạ thân này sẽ xin tâu rõ những điều tai nghe, mắt thấy, diện kiến trực tiếp với Thái-tử Temiya cho Lệnh bà rõ.*

Nghe người đánh xe Sunanda tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī truyền bảo rằng:

- *Này Sunanda! Ta đã tha tội cho người rồi! Người chớ nên sợ hãi.*

Vậy, người hãy trình tâu cho ta rõ những điều mà người đã thấy, đã nghe, đã diện kiến với Thái-tử Temiya của ta mau!

Người đánh xe Sunanda tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử Temiya của Lệnh bà là Bậc cao thượng nhất.*

Sự thật, Thái-tử Temiya hoàn toàn không phải là người bại liệt, mà là người có sức mạnh phi thường.

Thái-tử Temiya cũng không phải là người câm mà là người có giọng nói thanh tao, lời dạy có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, mà chính tai của hạ thân đã nghe được lời truyền dạy của Thái-tử Temiya.

Thái-tử Temiya cũng không phải là người điếc, bởi vì chính hạ thân đã tâu chuyện với Thái-tử.

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử Temiya truyền bảo kẻ hạ thần trở lại tâu lời của Thái-tử lên Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu rằng:

“Thái-tử Temiya thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, cầu mong Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu sống lâu và an-lạc.”

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, kẻ hạ thần nghe từ Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

“Sở dĩ Thái-tử Temiya không nói lời nào tại cung điện là vì Thái-tử nhớ lại tiền-kiếp của Thái-tử đã từng làm Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. trị vì đất nước Kāśirāṭṭha này 20 năm. Đức-vua tiền-kiếp của Thái-tử Temiya có quyền lực đã từng tạo ác-nghiệp. Sau khi Đức-vua ấy băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussadanaraka, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm.

Nay, kiếp hiện-tại là Thái-tử Temiya. Thái-tử sợ rằng khi trưởng thành, Thái-tử sẽ được Đức-Phụ-vương truyền ngôi báu lên làm vua, nhưng Thái-tử thì sợ làm vua. Để tránh khỏi làm vua, để được xuất gia trở thành vị Đạo-sĩ, nên Thái-tử đã phát nguyện 3 điều rằng:

“1- Ta không phải là người bại liệt, ta đã phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Ta không phải là người điếc, ta đã phát nguyện làm như là người điếc.

3- Ta không phải là người câm, ta đã phát nguyện làm như là người câm.”

Thái-tử Temiya đã phát nguyện, rồi thực-hành nghiêm chỉnh như vậy, cốt để tránh lên ngôi làm vua và để được đi vào rừng xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hạnh cao thượng.

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử Temiya là người có các tướng tốt của bậc đại nhân, có sức mạnh phi thường, có giọng nói thánh thót, đặc biệt thuyết pháp rất hay và sâu sắc, có trí-tuệ siêu-việt, thực-hành pháp-hạnh cao thượng.*

Hạ thân kính thỉnh Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu ngự đến diện kiến Thái-tử Temiya, kẻ hạ thần này xin dẫn đường đưa Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu đến chỗ ở của Thái-tử Temiya trong rừng. Tâu Lệnh bà.

Nghe tâu sự thật về Thái-tử Temiya, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vui mừng khôn xiết, ban cho người đánh xe Sunanda phần thưởng quý giá, rồi vội vàng ngự đến châu Đức-vua Kāsirāja. Bà tâu trình lên Đức-vua về sự thật của Thái-tử Temiya mà bà vừa nghe từ người đánh xe Sunanda tâu trình.

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có. Khi ấy, Đức-vua Kāsirāja truyền lệnh hội triều để bàn tính việc làm lễ đăng quang Thái-tử Temiya lên ngôi vua, rồi rước trở về cung điện.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya xuất gia

Sau khi người đánh xe Sunanda trở lại kinh-thành Bārāṇasī, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya quyết định xuất gia trở thành đạo-sĩ. Khi ấy, Đức-vua trời Sakka thấy rõ, biết rõ ý nguyện của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, cho nên, truyền gọi vị thiên-nam Vissakamma đến truyền bảo rằng:

- *Này Vissakamma! Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya có ý nguyện xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Vậy, người hãy hiện xuống cõi người, tại nơi khu rừng ấy, hóa ra một cốc lá và các thứ vật dụng cần thiết của bậc đạo-sĩ, xong người hãy ghi dòng chữ để lại.

Tuân theo lệnh Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Vissakamma hiện xuống cõi người, đến tại khu rừng ấy, hóa ra một cốc lá thuận lợi cho đời sống của đạo-sĩ, hóa ra những thứ vật dụng cần thiết như y phục, đồ dùng,... đối với bậc xuất-gia Đạo-sĩ, rồi ghi dòng chữ để lại:

“Bậc nào có ý nguyện muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ, kính mời bậc ấy được phép sử dụng những thứ vật dụng cần thiết này, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Và chỗ nghỉ ban đêm, chỗ nghỉ ban ngày, đường đi kinh hành, hồ nước lớn, phạm vi xung quanh 3 do tuần, có các loại cây thay nhau có quả quanh năm, đồng thời đuổi các loài thú dữ ra khỏi khu rừng ấy, để giữ gìn sự an toàn và thanh-tịnh cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nhìn thấy cốc lá có để lại dòng chữ, Đức-Bồ-tát tự đoán biết rằng:

“Đức-vua trời Sakka đã truyền cho vị thiên-nam Vissakamma hóa ra những thứ vật dụng cần thiết này cho ta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cởi y phục chư-thiên ra, rồi mặc y phục đạo-sĩ vào, sử dụng những thứ vật dụng của vị đạo-sĩ. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đã trở thành **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya**, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ra khỏi cốc lá, đi kinh hành tới lui trên con đường kinh hành, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- Thật là hạnh phúc an-lạc!

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào trong cốc lá, ngồi thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới và đắc 5 phép-thần-thông: đa-dạng-thông, nhãn-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiền-kiếp-thông.

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào rừng tìm các thứ trái cây, các thứ lá cây đem về nấu chín, rồi dùng,

thường thức hương vị ngon như hương vị của chư-thiên, thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề-mục tứ vô-lượng-tâm* rải đến tất cả chúng-sinh muôn loài, cầu mong tất cả chúng-sinh đều được thân tâm thường an-lạc.

Tổ chức lễ diên kiến Thái-tử Temiya

Tại cung điện, Đức-vua Kāsirāja nghe người đánh xe Sunanda tâu trình tất cả những điều đã nghe, đã thấy, đã tiếp xúc với Thái-tử Temiya. Cho nên, Đức-vua muốn ngự đến khu rừng ấy, để diên kiến Thái-tử Temiya. Đức-vua truyền lệnh gọi vị quan Thừa-tướng và các quan đến hội triều. Đức-vua truyền rằng:

- Này các khanh! Các khanh hãy mau chuẩn bị các đoàn binh, các đội nhạc, thông báo đến các bà cung phi, các người trong hoàng tộc, các Bà-la-môn, các phú hộ, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng các tỉnh thành, tất cả phải sẵn sàng đi theo Trẫm ngự vào khu rừng, để diên kiến Thái-tử Temiya, làm lễ đăng quang Thái-tử Temiya lên ngôi vua, rồi rước trở về cung điện.

Sau đó không lâu, các đội binh gồm: tượng binh, mã binh, binh xa, bộ binh, ... các đội nhạc triều đình đều chuẩn bị sẵn sàng, xe ngựa chở Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, các xe ngựa của các bà cung phi, các người trong hoàng tộc, các quan trong triều đình, dân chúng trong kinh-thành, trong các tỉnh thành, ... đều chuẩn bị sẵn sàng. Đức-vua Kāsirāja ngự trên xe ngựa báu, theo sau là con bạch tượng chở các lễ vật, để làm *lễ đăng quang Thái-tử Temiya lên ngôi vua*. Đức-vua truyền lệnh cho người đánh xe Sunanda dẫn đường đến khu rừng, chỗ ở của Thái-tử Temiya.

Nhìn thấy Đức-vua Kāsirāja cùng với đoàn hộ giá hùng hậu đang ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya ra

đón rước, kính thỉnh Đức-Phụ-vương ngự vào cốc lá, rồi Tàu rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương được khỏe mạnh, không bệnh hoạn và Mẫu-hậu của bản đạo cũng khỏe mạnh, không bệnh hoạn phải không?*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương được khỏe mạnh, không bệnh hoạn và Mẫu-hậu của con cũng được khỏe mạnh, không bệnh hoạn.*

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương không uống nước Caṇḍa (chất say), tâm của Đức-Phụ-vương vẫn thoả thích trong pháp chân thật, thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp của Đức-vua có phải không?*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương không uống nước Caṇḍa (chất say), tâm của Đức-Phụ-vương vẫn thoả thích trong pháp chân thật, thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp của Đức-vua.*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, từ kinh-thành cho đến các vùng biên giới trên toàn lãnh thổ đất nước của Đức-Phụ-vương, toàn thể thần dân thiên hạ đều được sống an lành thịnh vượng phải không?*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Từ kinh-thành cho đến các vùng biên giới trên toàn lãnh thổ đất nước của Phụ-vương, toàn thể thần dân thiên hạ đều được sống an lành thịnh vượng cả thảy.*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương đã ngự đến đây an lành. Kính mời Đức-Phụ-vương dùng thứ lá cây nấu chín này.*

Nhìn thấy thứ lá cây nấu chín, Đức-vua Kāśirāja biết không thể nào dùng được, nhưng để làm hài lòng Thái-tử, nên Đức-vua lấy một ít thứ lá nấu chín ấy, để trên lòng bàn tay bèn truyền hỏi rằng:

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Con dùng vật thực bằng thứ lá cây nấu chín như thế này được sao?*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, dạ được. Hằng ngày, con dùng vật thực bằng thứ lá cây được nấu chín hoặc những loại trái cây lớn nhỏ như vậy.*

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī cùng với các cung-phi ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ xin phép ra đón rước Mẫu-hậu và các cung-phi, rồi mời vào cốc. Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến nắm đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, vì quá vui mừng gặp lại Thái-tử, không nén nổi xúc động, nên đôi dòng nước mắt giàn giụa, rồi ngồi một nơi hợp lẽ.

Đức-vua Kāśirāja cầm trong tay một ít lá cây nấu chín, trao cho Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, rồi truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh Candādevī ! Thứ lá cây nấu chín này là món vật thực nuôi sống Thái-tử của ái-khanh.*

Cầm ít lá cây được nấu chín ấy đưa lên mũi ngửi, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī trao một ít lá cây chín ấy đến các cung-phi, mỗi bà đều đưa lên mũi ngửi, sau đó, đặt lên đầu của mình rồi tâu rằng:

- *Tâu Thái-tử, Đức đạo-sĩ cao thượng, Ngài đã làm một điều mà những người khác không một ai có thể làm được. Thật là phi thường!*

Quý cung-phi cung kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi ngồi một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Đức-vua Kāśirāja truyền bảo rằng:

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Thật là một điều phi thường mà Phụ-vương chưa từng thấy!*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Con sống trong rừng một mình, hằng ngày, dùng vật thực như vậy, do nguyên nhân nào mà gương mặt của con trong sáng lạ thường, nước da con có màu vàng óng ánh như vậy?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu rằng:

- *Tâu Đức-Phụ-vương, bản đạo sống một mình trong rừng, vật thực ấy chỉ để duy trì sinh-mạng mà thôi. Bản đạo thực-hành pháp-hành thiền-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh, niệm rải tâm-bi vô lượng đến tất cả chúng-sinh, niệm rải tâm-hỷ vô lượng đến tất cả chúng-sinh, niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh, nên tâm được thanh-tịnh an-lạc.*

Do nguyên nhân ấy, nên gương mặt của bản đạo được trong sáng, nước da có màu vàng óng ánh như vậy.

- *Tâu Đức-Phụ-vương, bản đạo không có khổ tâm đến những đối-tượng, những sự việc quá-khứ đã diệt rồi; bản đạo cũng không mong mỏi đến những đối-tượng, những sự việc vị-lai chưa sinh; bản đạo chỉ biết đối-tượng, việc đang hiện hữu trong hiện-tại mà thôi.*

Do nguyên nhân ấy, nên gương mặt của bản đạo được trong sáng, da dễ có màu vàng óng ánh như vậy.

- *Tâu Đức-Phụ-vương, trong đời này một số người si mê, bị nổi khổ tâm làm dày vò, làm cho thể xác xanh xao, gầy guộc, bởi do nguyên nhân như sau:*

** Do hoài tưởng đến những đối tượng, những sự việc quá-khứ đã diệt rồi.*

** Do mong mỏi về những đối tượng, những sự việc vị-lai chưa sinh.*

Do đó, số người ấy bị nổi khổ tâm dày vò, làm cho thân xác xanh xao gầy guộc.

Lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử

Đức-vua Kāśirāja nghĩ rằng:

“Ta sẽ làm lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya tại khu rừng này, rồi rước trở về kinh-thành Bārāṇasī.”

Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Nay, Phụ-vương sẽ làm đại lễ đăng quang truyền ngôi báu cho con lên ngôi vua, tại khu rừng này, rồi rước con trở về ngự tại cung điện tại kinh-thành Bārāṇasī.

Phụ-vương giao các đội binh gồm: tượng binh, mã binh, binh xa, bộ binh, v.v... cùng các cung vàng điện ngọc cho con, giao các đoàn ca hát nhảy múa để làm cho con vui.

Phụ-vương sẽ tuyển chọn các công-chúa xinh đẹp đem về cho con tấn phong làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để sinh ra nhiều hoàng-tử, công-chúa.

Nếu con muốn xuất gia thì hãy đợi khi đến lúc tuổi già. Hiện nay, con còn trẻ, đang thời niên thiếu, con nên lên ngôi vua trị vì đất nước Kāśirāṭṭha này, hưởng mọi sự an-lạc trong đời. Con sống trong rừng một mình, đời sống cực khổ có ích lợi gì đâu!

Nghe Đức-Phụ-vương truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya thuyết giảng cho Đức-Phụ-vương rằng:

- Tâu Đức-Phụ-vương,

Người còn trẻ nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Người thực-hành phạm-hạnh cao thượng khi còn trẻ.

Bậc xuất-gia thực-hành phạm-hạnh khi còn trẻ.

Chư bậc thiện-trí đều tán dương ca tụng.

Người còn trẻ thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

*Người thực-hành phạm-hạnh cao thượng khi còn trẻ.
 Vì vậy, bản đạo không muốn lên ngôi làm vua.
 Mà bản đạo chỉ muốn xuất gia mà thôi.*

*Bản đạo thấy những đứa trẻ gọi là công-tử, tiểu thư
 xinh đẹp trong gia đình, chưa đến lúc tuổi già thì đã
 chết trước mẹ cha của chúng.*

*Ví như mọt mặng, chưa thành tre già đã bị bẻ gãy.
 Sự thật, sự chết xảy đến với mọi người bất cứ lúc nào,
 Cho nên, không một ai có thể tin chắc rằng:
 “Ta còn trẻ chưa chết.”*

*Tuổi thọ con người ngắn ngủi, bởi vì ngày đêm trôi qua,
 giống như đàn cá trong hồ, nước cạn dần.*

*Sinh-mạng của các con trai, con gái còn trẻ,
 Chẳng có gì là chắc chắn được đâu!*

*Tất cả chúng-sinh trong đời đều bị sát hại, bị tàn lụi,
 do những điều bất lợi đang hiện hữu mãi mãi.*

*Vậy, Đức-Phụ-vương làm lễ dâng quang cho bản đạo
 lên ngôi vua có ích lợi gì đâu?*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết giảng như vậy, Đức-vua Kāsīrāja có phần chưa hiểu nên hỏi lại rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương chưa hiểu rõ những pháp mà con đã thuyết giảng, như:

* *Tất cả chúng-sinh trong đời đều bị ai sát hại?*

* *Pháp gì làm tàn lụi thân này?*

* *Do những gì bất lợi đang hiện hữu mãi mãi?*

Con nên giải thích cho Phụ-vương và mọi người hiểu rõ các pháp ấy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya giải thích rằng:

- *Tâu Đức-Phụ-vương,*

* *Tất cả chúng-sinh bị tử thần theo sát hại.*

** **Sự già** làm tàn lụi thân thể này.*

** Do **ngày** và **đêm** trôi qua là những điều bất lợi đang hiện hữu mãi mãi. Nghĩa là hết ngày đến đêm, rồi hết đêm đến ngày, không ngừng, cứ tiếp diễn mãi mãi.*

Kính xin Đức-Phụ-vương nên hiểu rõ như vậy.

- Tâu Đức-Phụ-vương, như cuộn chỉ trong con thoi mà người thợ dệt đã dệt chạy qua chạy lại hao bao nhiêu, thì phần chỉ còn lại bị giảm bớt bấy nhiêu.

Cũng như vậy, tuổi thọ của con người mà ngày và đêm trôi qua lâu bao nhiêu, thì phần tuổi thọ còn lại bị giảm bớt dần bấy nhiêu cho đến hết tuổi thọ mỗi kiếp (gọi là chết).

Nước chảy xuôi theo dòng sông từ chỗ cao xuống chỗ thấp, không bao giờ nước chảy ngược dòng từ chỗ thấp lên chỗ cao.

Cũng như vậy, ngày và đêm trôi qua, con người càng ngày càng già, không bao giờ trở lại thời trẻ trung nữa.

Dòng sông chảy xiết làm cho những cây cỏ hai bên bờ trôi gốc trôi theo dòng nước.

*Cũng như vậy, ngày và đêm trôi qua dẫn dắt tất cả chúng-sinh đến **sự già**, rồi cuối cùng đến **sự chết** đều như nhau cả thấy.*

Lắng nghe lời Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya thuyết pháp giảng giải, Đức-vua Kāsirāja phát sinh đức-tin trong sạch, vô cùng hoan-hỷ nghe lời dạy của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên Đức-vua nhận thức đúng đắn rằng:

“Đời sống của người tại gia có nhiều ràng buộc, tốt hơn ta không nên hồi cung trở lại kinh-thành Bārāṇasī, mà ta nên xuất gia trở thành đạo-sĩ tại khu rừng này.”

Đức-vua Kāsirāja suy nghĩ rằng:

“Nếu Temiya, hoàng nhi yêu quý của ta chịu trở về kinh-thành Bārāṇasī thì ta sẽ truyền ngôi báu cho Thái-tử trị vì đất nước Kāśirāṭṭha.”

Suy nghĩ xong, Đức-vua Kāśirāja lại khấn khoản Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Nay, Phụ-vương sẽ làm đại lễ đăng quang truyền ngôi báu cho con lên ngôi vua, tại khu rừng này, rồi rước con trở về ngự tại cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī.

Phụ-vương giao các đội binh gồm: tượng binh, mã binh, binh xa, bộ binh, v.v... cùng các cung vàng điện ngọc cho con, giao các đoàn ca hát nhảy múa để làm cho con vui.

Phụ-vương sẽ tuyển chọn các công-chúa xinh đẹp đem về cho con tấn phong làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để sinh ra nhiều hoàng-tử, công-chúa.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ khẳng định không muốn ngôi báu, chỉ quyết tâm sống đời đạo-sĩ, nên tâu rằng:

- Tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương muốn bản đạo phải khổ tâm vì sự nghiệp đế vương, có ích lợi gì?

Đức-Phụ-vương muốn cho bản đạo khổ tâm vì Chánh-cung Hoàng-hậu, vì các hoàng-tử, các công-chúa, có ích lợi gì?

Con người còn trẻ cũng phải đến lúc già, rồi đến lúc chết. Đó là lúc kết thúc một kiếp người. Mọi người đã sinh ra trên đời, đều có sự già, sự chết là thường.

- Tâu Đức-Phụ-vương, như vậy, Đức-Phụ-vương truyền ngôi báu lại cho bản đạo, có ích lợi gì?

Đức-Phụ-vương muốn bản đạo có Chánh-cung Hoàng-hậu, có các hoàng-tử, các công-chúa có ích lợi gì?

- *Tâu Đức-Phụ-vương, khi **sự già, sự chết** đến với bản đạo, thì sự nghiệp đế vương, Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa giúp ích được gì cho bản đạo?*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, bản đạo đã thoát khỏi mọi ràng buộc ấy rồi, bản đạo thấy rõ **tử thần** luôn luôn đuổi theo sau bản đạo. Khi người ta biết rõ **tử thần** đuổi theo sát bên họ, thì họ còn muốn gì trong đời nữa?*

Người ta ham muốn nhiều của cải, nhưng đôi khi của cải bỏ họ trước hoặc đôi khi họ chết trước bỏ lại của cải.

Những cây có quả, số quả rụng lúc còn non, số quả rụng lúc già. Chắc chắn mọi quả chín đều phải rụng cả.

Cũng như vậy, con người sinh ra trên đời, số người chết trong thời-kỳ thiếu niên, số người chết trong thời-kỳ trung niên, số người chết trong thời lão niên. Điều chắc chắn là ai cũng đều phải chết cả.

Có người vừa mới gặp nhau chuyện trò buổi sáng, đến buổi chiều thì nghe tin người ấy đã chết.

Có người vừa mới gặp nhau chuyện trò buổi chiều, đến sáng ngày hôm sau thì nghe tin người ấy đã chết, ...

*Các đoàn binh dù hùng mạnh đến đâu cũng không thể chiến thắng được **tử thần**.*

*Người ta không thể khống chế **tử thần** bằng phép màu, bằng khí giới, bằng quyền lực, hoặc mua chuộc **tử thần** bằng ngọc ngà châu báu, ...*

***Tử thần** không buông tha một ai cả, dù là Đức-vua, các Bà-la-môn, các phú hộ, các lái buôn, các người làm công cho đến dân thường, ... vẫn không có ai thoát khỏi **tử thần**.*

Cho nên, mọi người chớ nên để đuôi, hãy nên cố gắng tinh-tân tạo mọi phước-thiện, tạo mọi thiện-pháp ngay từ hôm nay. Có ai biết chắc được ngày mai mình chưa chết.

*Không ai có khả năng khát hẹn với **tử thân**, dù trong khoảng thời gian ngắn ngủi nhất.*

- Tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương nên bỏ ngai vàng điện ngọc, nên xuất gia trở thành đạo-sĩ, để làm nơi nương nhờ cho chính mình. Đó là lời thỉnh cầu của bản đạo, kính xin Đức-Phụ-vương suy xét kỹ.

Lắng nghe lời Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết giảng xong, Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cùng với 16.000 cung-phi, các bà nữ mẫu, các người trong hoàng tộc, các Bà-la-môn, các quan, các binh lính, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành, ... đều phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya. Tất cả đều quyết tâm xuất gia trở thành đạo-sĩ tại khu rừng ấy.

Sau khi quyết tâm như vậy, Đức-vua Kāsirājā truyền lệnh rằng:

*- Này các khanh! Các khanh hãy trở về lại kinh-thành Bārāṇasī, vào cung điện mở các kho báu, rồi ghi dòng chữ rằng: “**Ai muốn thứ gì cứ tự tiện lấy thứ ấy.**”*

Các khanh hãy mở rộng các cửa cung điện, mở rộng 4 cửa thành, rồi thông báo cho toàn thể thần dân thiên hạ rằng:

“Nếu những người nào muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ thì đều được phép xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Thái-tử Temiya của Trẫm.”

Khi ấy, Đức-vua trời Sakka truyền lệnh vị thiên-nam Vissakamma hiện xuống cõi người, ngay tại khu rừng mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya đang trú ngụ, hóa ra đầy đủ các cốc lá và những thứ vật dụng cần thiết hằng ngày đối với các nam đạo-sĩ và các nữ đạo-sĩ trong đời sống của đạo-sĩ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya sắp đặt các nữ đạo-sĩ ở các cốc giữa, còn các nam đạo-sĩ ở các cốc ở bên bìa rừng rộng lớn mà vị thiên-nam Vissakamma đã hóa ra. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya ngự trên hư không thuyết pháp, giảng dạy. Tất cả các đạo-sĩ đều chứng đắc các bậc thiện sắc-giới thiện-tâm và các phép thần thông tùy theo năng lực ba-la-mật của mỗi vị.

Đức-vua xứ khác kéo quân đến chiếm thành

Nghe tin Đức-vua Kāsirāja bỏ kinh-thành Bārāṇasī đi vào rừng xuất gia trở thành đạo-sĩ, một Đức-vua xứ khác kéo quân đến kinh-thành Bārāṇasī, nhìn thấy 4 cửa thành đều được mở rộng, họ đi thẳng vào cung điện, thấy các cửa chính của cung điện cũng đều được mở, các kho báu cũng đều được mở cửa, để cho ai muốn lấy gì thì lấy. Đức-vua xứ khác thấy điều lạ thường, nên đi tìm người trong kinh-thành hỏi nguyên nhân nào mà xảy ra điều lạ thường ấy.

Một người dân trong kinh-thành Bārāṇasī tâu với Đức-vua ấy rằng:

- Tâu Đại-vương, Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsi và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, không muốn lên ngôi báu làm vua, nên Thái-tử đã phát nguyện: không phải là người bại liệt, làm như là người bại liệt; không phải là người điếc, làm như là người điếc; không phải là người câm, làm như là người câm.

Thái-tử Temiya chịu đựng mọi thử thách suốt 16 năm, mà không ai phát hiện ra được sự thật. Các vị Bà-la-môn xem tướng tâu dối lên Đức-vua Kāsirājā rằng:

“Thái-tử là người xui xẻo (kāḷakaṇṇī), sẽ có tai họa đến Đại-vương và ngai vàng.”

Vậy, Đại-vương nên truyền lệnh chở Thái-tử Temiya trên chiếc xe bát hạnh đưa ra khỏi cung điện, đem chôn Thái-tử Temiya ở trong rừng.

Tuân lệnh Đức-vua Kāsirāja, người đánh xe Sunanda chở Thái-tử Temiya ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đến một khu rừng để chôn Thái-tử Temiya.

Khi ấy, Thái-tử Temiya là người được hoàn toàn tự do. Sự thật, Thái-tử Temiya có các tướng tốt của bậc đại nhân, không phải là người bại liệt, mà là người có sức lực phi thường.

Thái-tử Temiya không phải người câm, mà là người có giọng nói hay, thuyết giảng các pháp sâu sắc.

Thái-tử Temiya không phải là người điếc, mà là người có khả năng nghe rõ, hiểu biết rõ hơn mọi người.

Thái-tử Temiya đã xuất gia trở thành đạo-sĩ Temiya.

Đức-vua Kāsirāja biết Thái-tử Temiya là người cao thượng như vậy, nên Đức-vua thân chinh dẫn các đoàn binh và đoàn hộ giá đông đảo đến khu rừng nơi ở của Thái-tử Temiya. Đức-vua Kāsirāja có ý định làm lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya lên ngôi vua, rồi rước trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsiraṭṭha này. Nhưng Đức-vua Kāsirāja không thuyết phục được Thái-tử Temiya lên ngôi vua, mà ngược lại Ngài Đạo-sĩ Temiya đã thuyết giảng pháp rất hay làm cho Đức-vua Kāsirāja cùng các đoàn hộ giá đông đảo có đức-tin trong sạch nơi vị đạo-sĩ Temiya, tất cả đều quyết tâm xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Đạo-sĩ Temiya tại khu rừng ấy.

Nghe người dân trong kinh-thành thuật lại như vậy, Đức-vua xứ khác truyền hỏi người dân và biết được Đức-vua Kāsirāja đã ngự ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī đi

về hướng đông, nên Đức-vua xứ khác cũng ngự đi theo hướng đông tìm đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya thuyết pháp, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, Đức-vua ấy cùng với các quan quân đều xin xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Tất cả các vị đạo-sĩ ấy thực-hành pháp-hành thiền-định đều chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và các pháp-thần-thông tùy theo năng lực ba-la-mật của mỗi vị đạo-sĩ.

Sau khi tất cả các vị nam đạo-sĩ, các nữ đạo-sĩ chết, *sắc-giới thiện nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới Phạm-thiên*.

Các loài súc-sinh như voi, ngựa cùng các loài thú trong rừng có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya. Sau khi chúng chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh lên *cõi trời dục-giới*.

Sau khi thuyết về tích Temiyajāṭaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ rằng:

*Matāpitā na me dessā,
nāpi me dessam mahāyaṣaṃ.
Sabbaññutaṃ piyaṃ mayhaṃ,
tasmā vatamadhiṭṭhaṃ* ⁽¹⁾.

*Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, tiền-kiếp Như-lai
không phải ghét Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu,
cũng không phải ghét đại chúng thuộc hạ.
Sự thật, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya có ý nguyện tha
thiết, muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác,
nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya phát nguyện 3 điều,*

¹ Jātakatṭhakathā, Nidānakathā, Khu. Cariyāpitaka, ...

để tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật ấy.

Đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng của tiền-kiếp Như-lai.

Sau khi thuyết về tích Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại này Như-lai từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà còn tiền-kiếp của Như-lai, kiếp Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cũng không cần ngai vàng ngôi báu, nên đã thực-hành nghiêm chỉnh 3 điều đã phát-nguyện trong suốt 16 năm, mới được xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Đức-Thế-Tôn thuyết về chân-lý tứ Thánh-đế, chư tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân thấp hoặc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Temiyajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Temiyajātaka này, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Temiyajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phụ-vương Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.

- Người đánh xe Sunanda, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Đức-vua trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

- *Vị thiên-nữ ngự tại cây lọng*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavanna*.

- *Các đạo-sĩ*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- **Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo ***pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc thượng***. Ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* quyết tâm hy sinh thân-mạng, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* quyết tâm xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có trí-tuệ suy xét sâu sắc, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có đức nhẫn-nại cao thượng, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* nói lời chân-thật đúng đắn, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có tâm-xả vô lượng trong các đối-tượng, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ này cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc thượng này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo **pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng** (*adhiṭṭhānaparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*).

Phát-nguyện ba-la-mật đó là **đại-thiện-tâm** có quyết tâm không lay chuyển, giữ gìn lời phát nguyện chân thật của mình. Dù gặp hoàn cảnh nào vẫn không thoái chí nản lòng, quyết tâm tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật của mình cho được thành tựu.

Nếu Đức-Bồ-tát dám hy sinh thân-mạng để tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật cho được thành tựu, thì gọi là **pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng**.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya mới lên được 1 tháng tuổi, nhớ lại tiền-kiếp của mình đã từng làm vua được 20 năm, sử dụng quyền lực Đức-vua đã tạo ác-nghiệp.

Sau khi Đức-vua băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi **tiểu-địa-ngục Ussudanaraka** chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm. Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cảm thấy lo sợ, đến lúc trưởng thành sẽ lên ngôi làm vua, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không muốn làm vua, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử đã phát nguyện 3 điều là:

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không phải là người bại liệt, đã phát nguyện làm như là người bại liệt.*

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không phải là người điếc, đã phát nguyện làm như là người điếc.*

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không phải là người câm, đã phát nguyện làm như là người câm.*

Thực-hành nghiêm chỉnh 3 điều phát nguyện ấy, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya có đức nhẫn-nại chịu đựng biết bao nhiêu thử thách suốt 16 năm ròng rã mà không một ai phát hiện ra được, Đức-Bồ-tát Thái-tử là con người siêu việt phi thường. Do đó, các vị Bà-la-môn xem tướng tâu dối lên Đức-vua rằng Thái-tử Temiya là con người xui xẻo. Tâu xin Đức-vua nên cho người chở vào rừng sâu chôn sống, để tránh tai họa cho Đức-vua, ngai vàng của Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu.

Đức-vua Bārāṇasī tin theo lời của các Bà-la-môn, truyền lệnh người đánh xe Sunanda chở Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya đưa vào rừng (Điều này vị thiên-nữ đã biết trước sự việc sẽ xảy ra như vậy).

Khi đến khu rừng, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được hoàn toàn tự do, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử xuất gia trở thành đạo-sĩ, sống trong rừng.

Vấn: *Tại sao Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya sợ lên ngôi làm vua?*

Đáp: *Bởi vì, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nhớ lại được tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát đã từng làm vua được 20 năm, đã tạo ác-nghiệp. Sau khi Đức-vua băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi **tiểu-địa-ngục Ussada-naraka**, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài 80.000 năm, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya sợ lên ngôi làm vua.*

Mỗi chúng-sinh trong vòng sinh tử luân-hồi từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này, mỗi người trong chúng ta tin chắc rằng

không có một ai mà không từng sinh trong cõi *địa-ngục*, *a-su-ra*, *ngạ-quỷ*, *súc-sinh*.

Nếu có người thiện-trí nào trong chúng ta, nhớ lại được tiền-kiếp của mình, hoặc *tin nghiệp* và *quả của nghiệp* thì người thiện-trí ấy có ***hiri***: *biết hổ-thẹn tội-lỗi*, có ***ottappa***: *biết ghê-sợ tội-lỗi*, nên không dám tạo ác-nghiệp nào dù nhẹ.

* Người thiện-trí có ***hiri***: *biết hổ-thẹn tội-lỗi* nghĩa là người thiện-trí ấy có *đại-thiện-tâm* ***tự hổ-thẹn với mình***, nếu mỗi khi nghĩ tạo ác-nghiệp nào thì tự mình biết hổ-thẹn với mình, nên không dám tạo ác-nghiệp tội-lỗi ấy, mà cố gắng tránh xa mọi ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, và chỉ có cố gắng tạo mọi phước-thiện thuộc về đại-thiện-nghiệp mà thôi.

* Người thiện-trí có ***ottappa***: *biết ghê-sợ tội-lỗi* nghĩa là người thiện-trí ấy có *đại-thiện-tâm* ***sợ bậc thiện trí chê trách***, nếu mỗi khi nghĩ tạo ác-nghiệp nào thì sợ bậc thiện-trí chê trách, sợ ác-nghiệp ấy cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai, nên không dám tạo ác-nghiệp tội-lỗi ấy, mà cố gắng tránh xa mọi ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, và chỉ có cố gắng tạo mọi phước-thiện thuộc về đại-thiện-nghiệp mà thôi.

Bởi vì người thiện-trí ***tin nghiệp*** và ***quả của nghiệp***, tin chắc rằng:

- Nếu *ác-nghiệp* nào mà mình đã tạo rồi thì chỉ có *ác-nghiệp* ấy của mình mới cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi *ác-giới* (*địa-ngục*, *a-su-ra*, *ngạ-quỷ*, *súc-sinh*) mà thôi.

- Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào mà mình đã tạo rồi thì chỉ có *đại-thiện-nghiệp* ấy của mình mới cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau

trong 7 cõi thiện-dục-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới) mà thôi.

*Người thiện-trí **tin nghiệp và quả của nghiệp*** ⁽¹⁾ bởi vì người thiện-trí hiểu biết về mọi ác-nghiệp và quả khổ, quả xấu của mọi ác-nghiệp; hiểu biết về 4 loại thiện-nghiệp và quả an-lạc, quả tốt của 4 loại thiện-nghiệp.

Người thiện-trí nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, người thiện-trí ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên không dám tạo 10 ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, đồng thời tạo 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

Người thiện-trí cố gắng tinh-tấn tạo 10 phước-thiện puññakriyāvatthu. ⁽²⁾

Mười ác-nghiệp

Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên mới tạo 10 ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý như sau:

Thân ác-nghiệp có 3 loại:

- Ác-nghiệp sát-sinh.
- Ác-nghiệp trộm-cắp.
- Ác-nghiệp tà-dâm.

Khẩu ác-nghiệp có 4 loại:

- Ác-nghiệp nói-dối.
- Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.
- Ác-nghiệp nói lời thô tục.
- Ác-nghiệp nói lời vô ích.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV, Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, cùng soạn giả.

² Tìm hiểu bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển V, Phước-Thiện, cùng soạn giả.

Ý ác-nghiệp có 3 loại:

- *Ác-nghiệp tham lam của cải tài sản của người khác.*
- *Ác-nghiệp thù hận người khác.*
- *Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp

Ác-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm* là 8 *tham-tâm*, 2 *sân-tâm*, 2 *si-tâm* có cơ hội cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.*

Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (Paṭisandhikāla)

Người ác nào đã tạo *ác-nghiệp* nào, sau khi người ác ấy chết, chỉ có *ác-nghiệp* ấy trong 11 *bất-thiện-tâm* (trừ *si-tâm* hợp với *phóng-tâm* ⁽¹⁾) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), chỉ có **1 quả-tâm** là *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* thuộc về *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh*), do năng lực của *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của ác-nghiệp như sau:

- Nếu ***suy-xét-tâm* nào đồng sinh với thọ xả** là quả của *ác-nghiệp* trong 8 *tham-tâm*, thì tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm chúng-sinh trong loài ngạ-quỷ hoặc loài a-su-ra.

- Nếu ***suy-xét-tâm* nào đồng sinh với thọ xả** là quả của *ác-nghiệp* trong 2 *sân-tâm*, thì tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục.

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm có năng lực yếu không có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), nhưng có khả năng cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- Nếu **suy-xét-tâm nào đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong si-tâm hợp với hoài-nghi, thì tái-sinh kiếp sau làm chúng-sinh trong loài súc-sinh.

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm nào đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp làm phạm-sự **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) 1 sát-na-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) xong, liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, chính **suy-xét-tâm ấy** tiếp tục làm phạm-sự **hộ-kiếp-tâm** (bhavaṅgacitta) giữ gìn bảo hộ kiếp chúng-sinh ấy cho đến hết tuổi thọ, rồi cũng chính **suy-xét-tâm ấy** làm phạm-sự cuối cùng **tử-tâm** (cuticitta) chuyển-kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, ác-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) có cơ hội cho quả khổ, quả xấu, có 7 quả-tâm đó là 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm⁽¹⁾ tiếp xúc với các đối-tượng xấu trong kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong cõi ác-giới ấy.

Thiện-nghiệp có 4 loại

Thiện-nghiệp đó là **tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 thiện-tâm** là 8 dục-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 siêu-tam-giới thiện-tâm, tạo thiện-nghiệp, nên thiện-nghiệp có 4 loại:

1- Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) trong 8 dục-giới thiện-tâm (8 đại-thiện-tâm).

2- Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống”, cùng soạn giả.

3- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.

4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm.

Giải thích 4 loại thiện-nghiệp

1- Đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm

Người thiện-trí có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên tạo 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, và tạo 10 phước-thiện puññakriyāvattu thuộc về đại-thiện-nghiệp phước-thiện.

*** Đại-thiện-nghiệp có 10 loại:**

Thân đại-thiện-nghiệp có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

Khẩu đại-thiện-nghiệp có 4 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối, mà nói lời chân thật.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ, mà nói lời hòa thuận.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục, mà nói lời hòa nhã.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích, mà nói lời hữu ích.

Ý đại-thiện-nghiệp có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của cải tài sản của người khác.
- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác, có tâm từ đối với mọi người.
- Đại-thiện-nghiệp có chánh-kiến hiểu biết đúng theo sự thật của các pháp.

*** Mười phước-thiện *puññakriyāvattthu***

- 1- Phước-thiện bố-thí.
- 2- Phước-thiện giữ-giới.
- 3- Phước-thiện hành-thiền.
- 4- Phước-thiện cung-kính.
- 5- Phước-thiện hỗ-trợ mọi phước-thiện.
- 6- Phước-thiện hồi-hương phần phước-thiện của mình.
- 7- Phước-thiện hoan-hỷ phần phước-thiện của người.
- 8- Phước-thiện nghe chánh-pháp.
- 9- Phước-thiện thuyết chánh-pháp.
- 10- Phước-thiện chánh-kiến hiểu biết đúng nghiệp là của riêng mình.

Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp

Đại-thiện-nghiệp đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*Paṭisandhikāla*)

Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp; đã tạo đại-thiện-nghiệp nào, sau khi người thiện ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), có **9 quả-tâm** là **8 đại-quả-tâm** và **1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm⁽¹⁾ gọi là **9 thiện-dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhi-*

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” cùng soạn giả.

citta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi *thiện-dục-giới* (cõi người và 6 cõi trời *dục-giới*).

Thiện-dục-giới tái-sinh-tâm có 9 quả-tâm là:

* 8 *đại-quả-tâm* có 2 loại tâm:

- 4 *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ*.
- 4 *đại-quả-tâm* không hợp với *trí-tuệ*.

* 1 *suy-xét-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* thuộc về *thiện-quả vô-nhân-tâm*.

- Nếu 4 *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, thì thuộc về hạng **người tam-nhân** ⁽¹⁾ (*tihetukapuggala*), từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành hạng **người tam-nhân** vốn có *trí-tuệ*.

Nếu người *tam-nhân* ấy thực-hành pháp-hành *thiền-định* thì có khả năng dẫn đến *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*, 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*, *chứng đắc 5 phép-thần-thông thế gian*.

Nếu người *tam-nhân* ấy thực-hành pháp-hành *thiền-tuệ* thì có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc Thánh-đạo*, *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* trong *Phật-giáo*.

Hoặc nếu 4 *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *thiên-nam* hoặc vị *thiên-nữ* thì thuộc về hạng *tam-nhân* có hào quang sáng ngời, có nhiều oai lực trên cõi trời *dục-giới* ấy.

Nếu vị *thiên-nam tam-nhân* hoặc vị *thiên-nữ tam-nhân*

¹ Người *tam-nhân* là người có tái-sinh-tâm có đủ 3 *thiện-nhân*: vô-tham, vô-sân, vô-si.

có cơ hội đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, thì có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.*

- Nếu 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, thì thuộc về hạng **người nhị-nhân** (*dvihetukapuggala*), từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành hạng **người nhị-nhân** ⁽¹⁾ vốn không có trí-tuệ.

Nếu người **nhị-nhân** ấy thực-hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng *chứng đắc bậc thiền sắc-giới nào cả.*

Nếu người **nhị-nhân** ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì không có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

Hoặc nếu 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *thiên-nam* hoặc vị *thiên-nữ* thì thuộc về hạng **nhị-nhân** có hào quang kém, có ít oai lực trên cõi trời dục-giới ấy.

- Nếu 1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm, làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, thì thuộc về hạng **người vô-nhân** ⁽²⁾ (*ahetukapuggala*) đui mù, câm điếc, tật nguyên, ... từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành hạng **người vô-nhân** đui mù, câm điếc, tật nguyên, si mê, biết tầm thường trong cuộc sống.

¹ Người nhị-nhân là người tái-sinh-tâm chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si.

² Người vô-nhân là người có tái-sinh-tâm không có thiện-nhân nào.

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Nếu **quả-tâm nào** trong 9 quả-tâm làm phạm-sự **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) 1 sát-na-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) xong, liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **quả-tâm ấy** tiếp tục làm phạm sự **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) giữ gìn hộ trì kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy cho đến hết tuổi thọ, rồi cũng chính **quả-tâm ấy** làm phạm sự cuối cùng **tử-tâm** (*cuticitta*) chuyển-kiếp (chết) kết thúc kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ tại cõi thiện-giới ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả có 8 **đại-quả-tâm** và 8 **thiện-quả vô-nhân-tâm**⁽¹⁾ tiếp xúc với các đối-tượng tốt đáng hài lòng trong kiếp người trong cõi người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong cõi trời dục-giới ấy.

Mười ác-nghiệp với mười đại-thiện-nghiệp

Tìm hiểu sự thật hiển nhiên về **10 ác-nghiệp**: 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, 3 ý ác-nghiệp với **10 đại-thiện-nghiệp**: 3 thân đại-thiện-nghiệp, 4 khẩu đại-thiện-nghiệp, 3 ý đại-thiện-nghiệp như sau.

* Ví dụ: người nào tạo ác-nghiệp sát-sinh, người ấy cần phải hội đủ 5 chi-pháp.

- 1- Chúng-sinh còn sinh-mạng.
- 2- Biết rõ chúng-sinh còn sinh-mạng.
- 3- Có ác-tâm nghĩ sẽ giết hại chúng-sinh ấy.
- 4- Cố gắng mọi cách giết hại chúng-sinh ấy.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống”, cùng soạn giả.

5- *Chúng-sinh ấy chết do sự cố gắng ấy.*

Nếu người nào hội đủ 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh* thì có thể gọi người ấy đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh*.

Nếu người nào không hội đủ 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh* thì không thể gọi người ấy đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh*.

Ví dụ: Người nào tạo *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh*, người ấy có *chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh*, nghĩa là *không sát hại chúng-sinh dù nhỏ dù lớn*.

Thử hỏi: - Người ác tạo *ác-nghiệp sát-sinh* hợp đủ 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh* khó hay dễ? Còn người thiện có *đại-thiện-tâm* tạo *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* dễ hay khó?

Tương tự như vậy:

- Người ác tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* hợp đủ 5 *chi-pháp của ác-nghiệp trộm-cắp* khó hay dễ? Còn người thiện có *đại-thiện-tâm* tạo *đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp* dễ hay khó?

- Người ác tạo *ác-nghiệp tà-dâm* hợp đủ 4 *chi-pháp của ác-nghiệp tà-dâm* khó hay dễ? Còn người thiện có *đại-thiện-tâm* tạo *đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* dễ hay khó? ⁽¹⁾ v.v...

Bậc thiện-trí có những câu trả lời xác đáng là người ác tạo 10 *ác-nghiệp* đó là điều rất khó khăn, không dễ dàng chút nào, mà không phải bất cứ ai cũng có khả năng tạo *ác-nghiệp* ấy được.

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IV: *Nghiệp Và Quả Của Nghiệp*, cùng soạn giả.

Sở dĩ **người ác** cố gắng tạo **ác-nghiệp** nào được là vì người ác không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có ác-tâm đen tối do năng lực của phiền-não sai khiến, nên dù khó khăn như thế nào, người ác cũng cố gắng tạo cho bằng được ác-nghiệp ấy, dù phải hy sinh sinh-mạng của mình.

Còn đối với người thiện biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đại-thiện-tâm tránh xa 10 ác-nghiệp đó là tạo 10 đại-thiện-nghiệp rất dễ dàng, không khó khăn chút nào, nên tất cả mọi người thiện đều có khả năng tạo 10 đại-thiện-nghiệp được cả.

Đó là sự thật hiển nhiên về 10 ác-nghiệp và 10 đại-thiện-nghiệp.

2- Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng với mỗi bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có 5 **sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên (*Asaṅṅhasattabhūmi*), tùy theo năng lực của mỗi bậc thiền sắc-giới quả-tâm.

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.
- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*Paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng **người tam-nhân** thực-hành

pháp-hành thiên-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm*** gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh *Quảng-quả-thiên* (*Vehapphalabhūmi*). Chư phạm-thiên trong tầng trời này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn lại 4 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp* đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả được nữa.

- **Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*Pavattikāla*), kiếp hiện-tại

Đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm nào làm phận-sự ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) 1 sát-na-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) xong, liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính ***đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm*** ấy tiếp tục làm phận sự ***hộ-kiếp-tâm*** (*bhavaṅgacitta*) giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất rồi, cũng chính ***đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm*** ấy làm phận sự cuối cùng ***tứ-tâm*** (*cuticitta*) *chuyển-kiếp* (*chết*) *kết thúc kiếp hiện-tại của vị sắc-giới phạm-thiên ấy*.

* Trường-hợp đặc biệt, hành-giả nào chứng đắc ***đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm*** có tâm nhằm chán 4 ***đanh-uẩn*** là (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*), mà chỉ muốn có ***sắc-uẩn*** mà thôi.

Cho nên, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn ***đệ-ngũ-***

thiền sắc-giới thiện-nghiệp trong **đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm** ấy cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*paṭisandhikāla*) có **nhóm sắc-pháp** gọi là **jīvitanaṇakakalāpa**: nhóm sắc-pháp có sắc-pháp thứ 9 là sắc-mạng-chủ làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là **Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattabhūmi*). Chư phạm-thiên trong tầng trời này **có thân mà không có tâm**, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

3- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng với mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*paṭisandhikāla*) có **4 vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tùy theo năng lực của mỗi bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.
- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*Paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong **đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** bậc cao gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền thiện-tâm**

bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có *đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm bậc cao** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên* (Nevaśāññānāśāññāyatana-bhūmi). Chư phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên này **có tâm mà không có thân**, có tuổi thọ lâu nhất 84.000 đại-kiếp trái đất.

Còn lại 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.

- **Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao gọi là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm bậc cao* làm phận-sự **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) 1 sát-na-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) xong, liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (pavattikāla), kiếp hiện-tại, chính *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* ấy tiếp tục làm phận sự **hộ-kiếp-tâm** (bhavaṅgacitta) giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất, rồi cũng chính *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* ấy làm phận sự cuối cùng **tử-tâm** (cuticitta) chuyển-kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở đồng sinh* với 4 **Thánh-đạo-tâm** liền cho quả tương xứng với mỗi Thánh-đạo-tâm là 4 **Thánh-quả-tâm** trong cùng

Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthicitta), không có thời gian chờ đợi (akālika), trở thành 4 bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Cho nên, *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm* không cho quả tái-sinh kiếp sau, nhưng trái lại, *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm* có khả năng làm giảm dần kiếp tái-sinh tùy theo năng lực của mỗi bậc Thánh-nhân.

Bốn Thánh-đạo-tâm - bốn Thánh-quả-tâm

1-Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm - Nhập-lưu Thánh-quả-tâm.

2- Nhất-lai Thánh-đạo-tâm - Nhất-lai Thánh-quả-tâm.

3- Bất-lai Thánh-đạo-tâm - Bất-lai Thánh-quả-tâm.

4- A-ra-hán Thánh-đạo-tâm - A-ra-hán Thánh-quả-tâm.

Bốn bậc Thánh-nhân

1- Bậc Thánh Nhập-lưu.

2- Bậc Thánh Nhất-lai.

3- Bậc Thánh Bất-lai.

4- Bậc Thánh A-ra-hán.

Chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả

1- Hành-giả nào là thiện-trí phàm-nhân thuộc về hạng người tam-nhân cũng là vị Bồ-tát thanh-văn-giác, đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua vô số kiếp trong quá-khứ.

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy vốn có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và có 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, có duyên lành gần gũi thân cận chư bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu

Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến (dīṭṭhi)* và *hoài-nghi (vicikicchā)*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

2- Hành-giả là *bậc Thánh Nhập-lưu* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa)* loại *thô*, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

3- Hành-giả là *bậc Thánh Nhất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa)* loại *vi-tế*, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

4- Hành-giả là *bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham (lobha)*, *si (moha)*, *ngã-mạn (māna)*, *buồn-chán (thīna)*, *phóng-tâm (uddhacca)*, *không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika)*, *không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa)* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Bốn bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo

- *Bậc Thánh Nhập-lưu* vĩnh viễn không còn tái-sinh trong *cõi ác-giới*, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, *bậc Thánh Nhập-lưu* chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

- *Bậc Thánh Nhất-lai* chỉ còn tái-sinh kiếp sau 1 kiếp duy nhất trong cõi thiện-dục-giới nữa mà thôi.

Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

- *Bậc Thánh Bất-lai* không tái-sinh trở lại cõi dục-giới nữa, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi.

Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

- *Bậc Thánh A-ra-hán* ngay kiếp hiện-tại sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

Nếu các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin *ngiệp* và *quả của nghiệp*, cố gắng học hỏi nghiên cứu hiểu biết về ***mọi ác-ngiệp và quả của ác-ngiệp, mọi thiện-ngiệp và quả của thiện-ngiệp*** thì các hàng thanh-văn đệ-tử ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên không dám tạo ác-ngiệp, mà cố gắng tạo mọi thiện-ngiệp tùy theo khả năng của mình, nhất là cố gắng tinh-tấn tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ, làm nhân-duyên hỗ trợ cho pháp-hành thiền-tuệ, để mong *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Đó là ý nguyện cứu cánh cao cả của mỗi người thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

(Xong pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng.)

9- Pháp-Hạnh Tâm-Từ Ba-La-Mật

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

9.1- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ (Mettāpāramī)

Tích Arakajātaka (Á-rá-ká-cha-tá-ká)

Trong *tích Arakajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Bà-la-môn Araka* tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ (mettāpāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi, gọi chư tỳ-khưu truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Khi tỳ-khưu thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh trở nên thành thạo, làm nền tảng vững chắc, tâm an tịnh, chứng đắc bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, được tích lũy nhiều, nên có được 11 quả-báu như sau:*

- Ngủ được an-lạc.
- Thức dậy được an-lạc.
- Không thấy ác mộng.
- Được mọi người yêu mến.
- Được các hàng phi nhân yêu mến.
- Được chư-thiên hộ trì.
- Lửa, thuốc độc, khí giới không làm hại được.
- Tâm an định mau.
- Gương mặt trong sáng,
- Tỉnh táo lúc lâm chung.

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần dukanipāta, tích Arakajātaka.

- Nếu chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán thì sẽ hóa-sinh trong cõi trời sắc giới phạm-thiên.

- Nay chư tỳ-khuru! Khi tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh trở nên thành thạo, làm nền tảng vững chắc, tâm an tịnh, chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, được tích lũy nhiều, nên có được 11 quả-báu như vậy.

- Nay chư tỳ-khuru! Thông thường, tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến chúng-sinh muôn loài có chỉ định và không chỉ định, với tâm mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc.

Tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-bi vô lượng, niệm rải tâm-hỷ vô lượng, niệm rải tâm-xả vô lượng đến chúng-sinh muôn loài có chỉ định và không chỉ định, với tâm mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc.

Tỳ-khuru thực-hành tứ vô-lượng-tâm như vậy, nếu chưa chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, thì sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

Trong thời quá-khứ, các bậc tiền bối thiện-trí thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng suốt 7 năm. Sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên suốt 7 kiếp trái đất hoại và kiếp trái đất trụ (*saṃvaṭṭakappa-vivatta-kappa*).

Đức-Thế-Tôn thuyết tích *Arakajātaka*, tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Tích Arakajātaka

Thời quá-khứ, trong một kiếp trái đất ấy, Đức-Bồ-tát

tiền-kiếp Đức-Phật Gotama, sinh trong dòng dõi Bà-la-môn tên là ***công tử Araka***.

Khi trưởng thành, *Đức-Bồ-tát Araka* nhằm chán các đối tượng ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ ở tại trong rừng núi Himavanta, thực-hành pháp-hành thiền-định với đề mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài.

Về sau, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Araka có nhiều đệ-tử, nên trở thành vị Tôn-Sư. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy các đệ-tử đạo-sĩ rằng:

- *Này các đệ-tử! Thông thường, bậc xuất-gia nên thực-hành đề mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, nên được 11 quả-báu của tâm-từ.*

Bậc xuất-gia nên thực-hành niệm rải tâm-bi vô lượng, niệm rải tâm-hỷ vô lượng, niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài; nếu tâm đạt đến an-định vững chắc, chứng đắc các bậc thiền sắc giới thiện-tâm thì sau khi hành-giả ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Hành-giả có thiện-tâm tế độ với tâm-từ vô lượng đối với tất cả chúng-sinh muôn loài phía trên từ mặt đất lên đến tột đỉnh cõi trời vô-sắc-giới Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên, phía dưới từ mặt đất xuống đến cõi đại-địa-ngục Ussadamahānaraka, bề ngang cõi người, toàn thể cõi-giới chúng-sinh.

Niệm rải tâm-từ vô lượng rằng:

“Mong tất cả chúng-sinh muôn loài không oan trái lẫn nhau, không có khổ tâm, không có khổ thân, xin tất cả chúng-sinh giữ gìn thân tâm được an-lạc.”

(Sabbe sattā averā hontu, abyāpajjā hontu, anīghā hontu, sukhī attānaṃ pariharantu.)

Hành-giả thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng, mong cầu sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đến tất cả chúng-sinh không giới hạn, dẫn đến chứng đắc các bậc thiện sắc-giới thiện-tâm.

Cho nên, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Còn dục-giới thiện-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người, 6 cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka thường truyền dạy nhóm đệ tử đạo-sĩ như vậy, nhóm đệ-tử đạo-sĩ thực-hành đề-mục tứ vô-lượng-tâm đến chúng-sinh vô lượng.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên suốt 7 kiếp trái đất hoại và kiếp trái đất trụ (*saṃvaṭṭakappa-vivaṭṭakappa*).

Tích Arakajāta liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Arakajāta* này, Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, những hậu-kiếp của nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Nhóm đệ tử đạo-sĩ, nay kiếp hiện-tại họ là tứ chúng: tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sư-nam, cận-sư-nữ.

- **Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ.)

9.2 - Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung (Mettā Upapāramī)

Tích Suvāṇṇasāmajātaka (Xú-wanh-ná-xa-má-cha-tá-ká)

Trong *tích Suvāṇṇasāmajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con của đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung* (*mettā upapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi. Khi ấy, đề cập đến *vị tỳ-khưu chí hiếu biết lo phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo*, Đức-Thế-Tôn khen ngợi vị tỳ-khưu ấy.

* Vị tỳ-khưu con ông bà phú hộ

Trong kinh-thành Sāvatthi, hai ông bà phú hộ có của cải tài sản đến 180 triệu (tiền Ấn xưa) mà chỉ có một người con trai duy nhất, người con trai là nguồn vui tinh thần của hai ông bà phú hộ.

Một hôm, công-tử đứng trên lầu đài nhìn xuống đường lớn, thấy một số đông người tay cầm hoa, vật thơm đi đến chùa Jetavana, để nghe Đức-Phật thuyết pháp, công-tử mới nghĩ rằng:

“Ta cũng nên đi theo họ đến chùa Jetavana, để nghe Đức-Phật thuyết pháp.”

Nghĩ xong, công-tử nhờ người nô bộc đi mua hoa, vật thơm, v.v... công-tử đem hoa, vật thơm, các phẩm vật đến chùa Jetavana đánh lễ, cúng dường lên Đức-Phật, và cúng dường các bộ y, thuốc trị bệnh, các thứ nước trái

¹ Jātakatṭhakathā, Mahānipāta, Suvāṇṇasāmajātaka.

cây đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi ngồi một nơi hợp lễ, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp, công-tử nhận thức thấy rõ rằng:

“Tội-lỗi của ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục, đời sống của người tại gia có nhiều ràng buộc phiền toái, chật hẹp; và đời sống của bậc xuất-gia không bị ràng buộc trong ngũ dục. Vậy ta nên xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật thì thật là cao quý biết đường nào!”

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, mọi người đứng dậy tuần tự trở về nhà, còn công-tử đến hầu đánh lễ Đức-Phật, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy công-tử rằng:

- Nay con! Như-lai không cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru đối với những người con mà mẹ cha chưa cho phép.

Vậy, con nên trở về nhà xin mẹ cha cho phép trước, rồi trở lại đây. Khi ấy, Như-lai sẽ cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Như-lai.

Nghe lời dạy của Đức-Phật, công-tử thành kính đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về nhà.

Khi về nhà, công-tử vào đánh lễ mẹ cha, rồi thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Nghe đứa con yêu quý nhất thưa như vậy, hai ông bà phú hộ cảm thấy vô cùng khổ tâm, bởi vì công-tử là đứa con duy nhất, mà ông bà thương yêu quý mến nhất nên hai ông bà phú hộ bảo với con rằng:

- *Này con yêu quý! Con là đứa con duy nhất của mẹ cha, con là nguồn hạnh phúc an-lạc, là nơi nương nhờ duy nhất của mẹ cha, thì làm sao mẹ cha có thể cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama được.*

- *Này con yêu quý! Đời sống của bậc xuất-gia tỳ-khuru khổ lắm con ạ!*

Vì vậy, con chớ nên xuất gia trở thành tỳ-khuru. Con chỉ nên sống tại gia, tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ giới, v.v... mà thôi.

Mẹ cha không thể nào cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khuru được.

Nghe mẹ cha dạy bảo như vậy, công-tử thất vọng khổ tâm, không dùng vật thực suốt 7 ngày.

Hai ông bà phú hộ khẩn khoản khuyên bảo đủ điều, nhưng công-tử không nghe lời mẹ cha, mà chỉ quyết tâm muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru mà thôi.

Thấy vậy, hai ông bà phú hộ bàn bạc với nhau rằng:

“Nếu chúng ta không cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện của nó, đứa con duy nhất của chúng ta sẽ chết, thì chúng ta sẽ không còn có cơ hội nhìn thấy con của chúng ta nữa.

Nhưng nếu chúng ta cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru, thì chúng ta sẽ còn có cơ hội nhìn thấy con của chúng ta, hoặc sau khi con xuất gia trở thành tỳ-khuru, nếu không chịu nổi khổ cực thiếu thốn, thì nó trở về lại nhà của chúng ta mà thôi.”

Sau khi bàn bạc xong, hai ông bà phú hộ bảo với công-tử rằng:

- *Này con yêu quý! Mẹ cha đồng ý cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.*

Nghe mẹ cha bảo như vậy, công-tử cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, bắt đầu ăn uống tắm rửa trở lại, qua ít hôm sau sức khỏe của công-tử đã hồi phục. Công-tử đến hầu đánh lễ mẹ cha, xin phép đi xuất gia.

Công-tử xuất gia trở thành tỳ-khuru

Công-tử đi đến hầu đánh lễ, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru. Đức-Phật truyền bảo một vị tỳ-khuru làm thầy tế độ cho công-tử xuất gia trở thành Sa-di.

Sau khi trở thành sa-di một thời gian, vị thầy tế độ làm lễ nâng vị sa di lên trở thành tỳ-khuru.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, vị tỳ-khuru ấy nương nhờ nơi thầy tế độ cố gắng tinh-tấn theo học pháp-học và pháp-hành: pháp-hành-giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ rành rẽ suốt 5 năm.

Một hôm, vị tỳ-khuru ấy nghĩ rằng:

“Ta sống tại nơi này, có nhiều bà con, bạn bè đến thăm viếng, cũng dùng các thứ vật dụng nhiều. Đó là điều bất lợi đối với ta, ta có chí nguyện xuất gia mong giải thoát khổ.

Vậy, ta nên tìm một nơi thanh vắng, để thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ.”

Sau khi suy nghĩ xong, vị tỳ-khuru ấy đánh lễ thầy tế độ, xin thầy cho phép được rời khỏi ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti này, tìm một nơi thanh vắng để thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ

Được vị thầy tế độ cho phép, vị tỳ-khuru ấy đến một khu rừng vắng vẻ ở vùng biên giới. Tại khu rừng này, dù vị tỳ-khuru thực-hành pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ suốt 12 năm, mà vẫn chưa *chứng-*

ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn nào cả.

Ông bà phú hộ trở nên người nghèo khổ

Về phần hai ông bà phú hộ, mẹ cha của vị tỳ-khưu ấy, vì thương nhớ đến người con yêu quý, nỗi khổ tâm thương nhớ, cho nên công việc làm ăn càng ngày càng suy thoái.. Vì không có người trông nom, của cải tài sản càng ngày càng tiêu hao dần một cách mau chóng do người ta chiếm đoạt; tất cả các của cải tài sản, ruộng vườn, thậm chí đến ngôi nhà to lớn cũng bị người ta chiếm đoạt luôn.

Hai ông bà trở nên người nghèo khổ, dẫn dắt nhau đi xin ăn qua ngày.

Một hôm, một Ngài Trưởng-lão từ ngôi chùa Jetavana đến khu rừng tại biên giới, gặp vị tỳ-khưu con của ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvattthi năm xưa. Vị tỳ-khưu tiếp đón Ngài Trưởng-lão, thăm hỏi lẫn nhau vô cùng hoan-hỷ.

Được biết Ngài Trưởng-lão khách này từ ngôi chùa Jetavana mới đến, nên vị tỳ-khưu bạch hỏi về Đức-Thế-Tôn cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng trong chùa, vị thầy tế độ của mình, rồi bạch hỏi về ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvattthi đời sống như thế nào.

Nghe vị tỳ-khưu bạch hỏi như vậy, Ngài Trưởng-lão khách trả lời rằng:

- Nay pháp đệ! Ông bà phú hộ ấy có một người con trai duy nhất đã xuất gia trở thành tỳ-khưu và vị tỳ-khưu ấy đã rời khỏi của ngôi chùa Jetavana nhiều năm rồi.

Còn tất cả của cải tài sản của ông bà phú hộ đã bị khánh kiệt. Bây giờ, hai ông bà lâm vào hoàn cảnh khổ cực. Hằng ngày, hai ông bà dẫn nhau đi xin ăn để sống qua ngày.

Nghe Ngài Trưởng-lão nói như vậy, vị tỳ-khuru vô cùng xúc động, nghẹn ngào đôi dòng nước mắt chảy ra giàn giụa.

Thấy vậy, Ngài Trưởng-lão hỏi rằng:

- *Này pháp đệ! Hai ông bà ấy có liên quan với pháp đệ như thế nào?*

Vị tỳ-khuru thưa rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, hai ông bà ấy chính là thân phụ thân mẫu của đệ, còn đệ là người con duy nhất của hai ông bà ấy. Thưa Ngài.*

Ngài Trưởng-lão khuyên rằng:

- *Này pháp đệ! Sở dĩ thân phụ, thân mẫu của pháp đệ lâm vào hoàn cảnh khổ như vậy, là vì pháp đệ.*

Vậy, pháp đệ phải có bốn phận lo phụng dưỡng mẹ cha già yếu của pháp đệ.

Nghe lời khuyên dạy của Ngài Trưởng-lão, vị tỳ-khuru con của ông bà phú hộ nghĩ rằng:

“Dù ta đã cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ suốt 12 năm qua, mà vẫn chưa chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào. Có lẽ ta chưa có đủ các pháp-hạnh ba-la-mật.

Vậy, ta nên hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, để thuận tiện cho việc chăm nom săn sóc, phụng dưỡng mẹ cha già của ta, rồi cố gắng tạo các phước-thiện như bố-thí, giữ giới, hành thiền, v.v...”

Nghĩ xong, vị tỳ-khuru ấy rời khỏi khu rừng, lên đường trở về kinh-thành Sāvattthi, đi tìm mẹ cha. Khi đến một ngõ rẽ, một ngõ đi vào kinh-thành Sāvattthi và một ngõ đi đến ngôi chùa Jetavana. Vị tỳ-khuru ấy đứng tại ngõ rẽ suy nghĩ rằng:

“Ta nên đi tìm mẹ cha trước hay đến đánh lễ Đức-Phật trước”, rồi suy nghĩ tiếp rằng:

“Tuy ta đã xa cách mẹ cha ta nhiều năm qua, nhưng mà sau này hằng ngày, ta thường gần gũi chăm sóc, phụng dưỡng mẹ cha ta. Khi ấy, ta không có nhiều thời gian đến hầu đánh lễ Đức-Phật, nghe pháp.

Vậy, hôm nay ta nên đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn trước, rồi sáng hôm sau, ta sẽ đi tìm mẹ cha của ta.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, vị tỳ-khưu ấy đi theo con đường dẫn đến ngôi chùa Jetavana. Đến nơi trời đã về chiều, vị tỳ-khưu ấy tìm đến đánh lễ Đức-Phật, rồi nghe Ngài thuyết pháp.

Canh chót đêm ấy, sau khi xả đại bi định, rồi suy xét chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, Đức-Thế-Tôn thấy vị tỳ-khưu con của ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvattthi năm xưa, là người có duyên lành nên tế độ.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh **Mātuposaka-sutta**, Đức-Phật tán dương người con chí hiếu biết chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha bằng những thứ vật dụng cần thiết có được bằng cách hợp pháp.

Chư bậc thiện-trí đều tán dương ca tụng những người con chí hiếu biết lo phụng dưỡng mẹ cha trong đời này như vậy. Sau khi những người con ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời, được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Sau khi nghe bài kinh *Mātuposakasutta* ấy xong, vị tỳ-khưu suy xét đúng đắn rằng:

“Trước đây, ta có ý định hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, để thuận tiện lo chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha.

Nay, nghe Đức-Phật thuyết giảng bài kinh *Mātuposakasutta* này, giúp ta hiểu rõ rằng:

Dù ta là tỳ-khuru có được những thứ vật dụng cần thiết bằng cách hợp pháp, cũng nuôi nấng, phụng dưỡng mẹ cha của ta được.

Như vậy, ta không nên hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, ta vẫn là tỳ-khuru cũng phụng dưỡng mẹ cha già của ta được.”

Sáng ngày hôm sau, vị tỳ-khuru ấy đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi mang bát đến chỗ các thí-chủ làm phước-thiện bố-thí cháo buổi sáng. Sau khi được cháo xong, vị tỳ-khuru mang bát cháo đi vào kinh-thành Sāvatti, để tìm mẹ cha của Ngài.

Cảnh đoàn tụ mẹ cha

Nhìn thấy mẹ cha xin cháo đem về, ngồi bên vách nhà người khác, vị tỳ-khuru ấy đến gần chỗ mẹ cha của Ngài, đứng trước cảnh tượng đau lòng ấy, vị tỳ-khuru vô cùng cảm động trào đôi dòng nước mắt chảy ra giàn giụa, nghẹn ngào quá không nói lên lời, vị tỳ-khuru đứng chết đĩnh cả người.

Khi ấy, mẹ cha chưa nhận ra vị tỳ-khuru, nên nghĩ rằng:
“Vị tỳ-khuru ấy đang đứng khát thực.”

Bà chân thành bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, nay chúng tôi nghèo khổ không có vật thực gì xứng đáng để cúng dường đến Ngài. Xin Ngài đi đến ngôi nhà khác.

Nghe lời nói tha thiết thân thương của thân mẫu, vị tỳ-khuru cảm động quá nên đứng bất động nghẹn ngào không nói được lời nào. Thân phụ của Ngài thấy như vậy, nên bảo bà hãy đến gần xem kỹ vị tỳ-khuru ấy là ai?

Thân mẫu của Ngài đứng dậy đến gần, thì nhận ra được vị tỳ-khuru chính là người con yêu quý của ông bà

mà họ đã khắc khoải mong chờ lâu nay. Vì quá xúc động bà quy xuống chân của vị tỳ-khuru rồi khóc lên thành tiếng, thân phụ của Ngài đến đỡ bà lên và nhận ra vị tỳ-khuru là người con, rồi ông cũng khóc. Thấy mẹ cha khóc, nên vị tỳ-khuru không ngăn nổi cơn xúc động cũng oà lên khóc.

Đó là một cảnh tượng thật thương tâm, lúc mẹ cha con đoàn tụ.

Vị tỳ-khuru cố gắng thốt lên từng lời rằng:

- Thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng khóc than sầu não nữa, kể từ ngày hôm nay, xin mẹ cha cho bản sư được phép phụng dưỡng mẹ cha.

Tỳ-khuru phụng dưỡng mẹ cha

Vị tỳ-khuru trao bát cháo của Ngài cho mẹ cha dùng buổi sáng, rồi vị tỳ-khuru dẫn mẹ cha đến một nơi thuận lợi, mời mẹ cha nghỉ ngơi tại nơi đó, còn vị tỳ-khuru mang bát vào trong kinh-thành Sāvattthi đi khát thực, đem vật thực về mời mẹ cha dùng cho no đủ.

Sau đó, vị tỳ-khuru lại đi khát thực một lần nữa, có được bao nhiêu vật thực, mời mẹ cha dùng thêm. Khi mẹ cha no đủ, vị tỳ-khuru mới dùng phần vật thực còn lại.

Vị tỳ-khuru mời mẹ cha đến ở chỗ đàng hoàng, hằng ngày, vị tỳ-khuru ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha đầy đủ, không để mẹ cha phải chịu cảnh đói khát như trước nữa.

Ngày nào đi khát thực có được vật thực đủ dùng, vị tỳ-khuru dâng vật thực cho mẹ cha dùng no đủ, nếu vật thực còn thừa thì vị tỳ-khuru mới dùng phần vật thực ấy.

Vì vậy, thân thể của vị tỳ-khuru càng ngày càng gầy, vì thiếu vật thực.

Nếu có được tấm vải mới nào thì vị tỳ-khuru đem dâng tấm vải mới ấy đến mẹ cha mặc. Nếu mẹ cha xả bỏ tấm choàng cũ thì vị tỳ-khuru đem giặt sạch sẽ, rồi nhuộm màu lại vá vào tấm y cũ rách của mình, hoặc lượm các tấm vải mà người ta vất bỏ, đem về giặt sạch sẽ, nhuộm màu lại, rồi vá vào tấm y cũ rách của mình, cho nên tấm y của vị tỳ-khuru ấy có nhiều miếng vá.

Vị tỳ-khuru ấy chỉ biết lo chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha cho được no ấm mà thôi. Về phần vị tỳ-khuru có bữa no bữa đói, cho nên thân thể gầy ốm, mặc bộ y cũ có nhiều miếng vá.

Nhìn thấy vị tỳ-khuru ấy gầy ốm xanh xao, mặc bộ y cũ có nhiều mảnh vá như vậy, nên các vị tỳ-khuru khác hỏi Ngài rằng:

- *Này pháp-hữu! Trước kia pháp-hữu có thân thể khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, nhưng nay thân thể của pháp-hữu gầy ốm xanh xao như vậy, pháp-hữu có mắc phải bệnh gì không?*

Pháp-hữu không có y mặc hay sao mà mặc bộ y quá cũ có nhiều miếng vá như vậy?

Nghe các vị tỳ-khuru khác hỏi như vậy, vị tỳ-khuru ấy trả lời rằng:

- *Này quý pháp-hữu! Thật ra, tôi không bị mắc bệnh gì cả. Rồi thuật chuyện lo chăm sóc, phụng dưỡng mẹ cha già cho chư tỳ-khuru nghe rằng:*

- *Này quý pháp-hữu! Hằng ngày, tôi đi khát thực, được bao nhiêu vật thực tôi đều đem về dâng lên cho mẹ cha tôi dùng trước, khi mẹ cha tôi đã dùng no đủ, thì tôi mới dùng phần còn lại, nên có bữa no bữa đói.*

Vì vậy, thân thể của tôi bị gầy ốm, xanh xao như thế này. Tôi không bị mắc bệnh gì cả.

Và nếu khi tôi có tấm vải mới nào thì tôi dâng tấm vải ấy đến mẹ cha tôi mặc. Nếu mẹ cha tôi xả bỏ tấm choàng cũ thì tôi lấy, hoặc tôi lượm tấm vải người ta bỏ, đem giặt sạch sẽ, nhuộm màu lại, rồi vá vào tấm y cũ rách của tôi. Cho nên, tấm y của tôi có nhiều miếng vá.

Nghe vị tỳ-khuru thuật chuyện như vậy, các pháp-hữu bảo với vị tỳ-khuru ấy rằng:

- Nay pháp-hữu! Những thí-chủ có đức-tin trong sạch làm phước-thiện bố-thí các món vật thực, vải may y, ... cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, Đức-Thế-Tôn không cho phép tỳ-khuru đem những thứ vật thực, vải may y ấy phụng dưỡng người tại gia cư sĩ.

Vậy, pháp-hữu đã làm việc không nên làm, thật đáng chê trách.

Nghe lời chê trách của pháp-hữu vị tỳ-khuru ấy cảm thấy hổ-thẹn.

Chư tỳ-khuru ấy đem việc này bạch lên Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính Bạch Đức-Thế-Tôn, vị tỳ-khuru ấy đem những vật thực, vải may y mà thí-chủ làm phước bố-thí với đức-tin trong sạch nơi chư tỳ-khuru-Tăng, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy gọi vị tỳ-khuru ấy đến bèn hỏi rằng:

- Nay tỳ-khuru! Như-lai nghe nói con đem những vật thực, vải may y mà thí-chủ làm phước bố-thí với đức-tin trong sạch cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ. Chuyện đó có thật hay không?

Vị tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chuyện đó có thật như vậy. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- *Này tỳ-khuru! Con đem những vật thực, vải may y ấy, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ ấy, họ liên quan với con thế nào vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đem những vật thực, vải may y để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ ấy, họ là mẹ cha của con. Bạch Ngài.*

Để cho vị tỳ-khuru ấy phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ, nên Đức-Phật tán dương ca tụng rằng:

“Sādhū! Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay! Lành thay!” 3 lần như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy tỳ-khuru ấy rằng:

- *Này tỳ-khuru! Con là người con chí hiếu, có đức tính biết ơn và biết đền đáp công ơn mẹ cha, biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già.*

Con đã làm tròn bốn phận người con chí hiếu mà tiền-kiếp của Như-lai đã từng biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già đui mù trong thời quá-khứ.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

*** Tích Suvāṇṇasāmajātaka**

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng *tích Suvāṇṇasāmajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, ở một ngôi làng không xa kinh-thành Bārāṇasī, có một người thợ săn trưởng xóm nhà gồm có 500 gia đình ở bờ sông bên này và một người thợ săn trưởng xóm nhà gồm có 500 gia đình ở bờ sông bên kia, hai người thợ săn trưởng này là hai người bạn thân thiết với nhau.

Khi còn trẻ hai người bạn giao ước với nhau rằng:

“Sau này, nếu hai chúng ta mỗi người lập gia đình, người này sinh con trai, người kia sinh con gái thì hai chúng ta sẽ làm sui gia với nhau, cho hai đứa con chúng ta thành vợ thành chồng với nhau.”

Về sau, gia đình người thợ săn trưởng xóm bờ sông bên này sinh được đứa bé trai, mẹ cha đặt tên là **Dukūlakumāra** (bé trai Dukūla), và gia đình người thợ săn trưởng xóm bờ sông bên kia sinh được bé gái, mẹ cha đặt tên là **Pārikākumārī** (bé gái Pārikā).

Hai đứa bé trai và bé gái rất xinh đẹp có màu da như màu vàng, tuy hai đứa con sinh trong hai gia đình thợ săn, nhưng hai đứa con ấy không bao giờ tạo ác-nghiệp sát-sinh theo nghề nghiệp gia đình.

Khi cậu Dukūla và cô Pārikā đều trưởng thành lên mười sáu tuổi. Mẹ cha của cậu Dukūla nói với đứa con trai rằng:

- Này Dukūla con yêu quý! Mẹ cha sẽ cưới cô Pārikā rất xinh đẹp có màu da như màu vàng giống như con, là con gái của người bạn thân, đem về làm vợ của con.

Nghe người cha nói như vậy, cậu Dukūla bịt hai lỗ tai không muốn nghe, bởi vì tiền-kiếp của cậu vốn là vị phạm-thiên ở tầng trời sắc-giới phạm-thiên, hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người trong gia đình người thợ săn trưởng này. Cho nên, tâm của cậu không say mê trong *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*. Cậu Dukūla thưa với mẹ cha rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng nói đến vấn đề ấy với con, con không muốn có vợ đâu!

Mẹ cha cậu Dukūla khấn khoản hai ba lần, nhưng cậu Dukūla vẫn khăng khăng không chịu ưng thuận.

Còn mẹ cha của cô Pārikā nói với con gái rằng:

- Nay Pārikā con yêu quý! Mẹ cha sẽ gả con cho cậu Dukūla rất đẹp trai có màu da như màu vàng giống như con, là con trai của người bạn thân, làm chồng của con.

Nghe mẹ cha nói như vậy, cô Pārikā bực hai lỗ tai không muốn nghe, bởi vì tiền-kiếp của cô vốn là vị phạm-thiên ở tầng trời sắc giới phạm-thiên, hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm con trong gia đình người thợ săn trưởng này. Cho nên, tâm cô không say mê trong ngũ-dục.

Cô Pārikā thưa với cha rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng nói vấn đề ấy với con, con không muốn lấy chồng đâu!

Mẹ cha cô Pārikā khấn khoản hai ba lần, nhưng cô Pārikā vẫn khăng khăng không chịu ưng thuận.

Hai gia đình bạn thân này đã từng giao ước với nhau từ khi còn trẻ, cho nên hai gia đình giữ gìn lời giao ước năm xưa ấy, bắt buộc hai đứa con của hai gia đình phải vâng lời mẹ cha.

Khi ấy, cậu Dukūla bí mật gửi thư cho cô Pārikā với lời lẽ rằng:

“Cô Pārikā! Nếu cô muốn lấy chồng, rồi ăn ở với chồng thì cô nên lấy người con trai khác, còn tôi không thể ăn ở với cô được.”

Còn cô Pārikā cũng bí mật gửi thư cho cậu Dukūla với lời lẽ cũng giống như cậu Dukūla rằng:

“Anh Dukūla! Nếu anh muốn lấy vợ, rồi ăn ở với vợ thì anh nên lấy cô gái khác, còn em không thể ăn ở với anh được.”

Lễ thành hôn hành phạm-hạnh

Cậu Dukūla và cô Pārikā đã bí mật hiểu lòng nhau. Sau đó, hai gia đình tổ chức làm lễ thành hôn cho cậu Dukūla và cô Pārikā đúng theo lời giao ước năm xưa. Cậu Dukūla và cô Pārikā chính thức thành vợ chồng với nhau, hai vợ chồng tuy thân sống chung với nhau một nhà, nhưng tâm thì giống như hai vị phạm-thiên hoàn toàn không nghĩ đến tình dục.

Mẹ cha cậu Dukūla bảo cậu rằng:

- Nay Dukūla con yêu quý! Con sinh ra trong gia đình người thợ săn mà con không làm nghề thợ săn.

Vậy, sau này con làm nghề gì để nuôi sống gia đình.

Cậu Dukūla thưa với mẹ cha rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha cho phép hai con từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng Himavanta, sống bằng các loại trái cây, các loại củ và lá rừng.

Nghe con nói như vậy, không còn cách nào khác, mẹ cha đành chịu cho phép đưa con trai và con dâu đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Hai vợ chồng đều trở thành đạo-sĩ

Cậu Dukūla và cô Pārikā vô cùng hoan-hỷ đánh lễ mẹ cha, xin phép từ giã mẹ cha, dẫn nhau rời khỏi nhà đi vào rừng Himavanta, đến bên bờ sông Migasammata.

Khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên phát nóng, Đức-vua Sakka xem xét nguyên nhân bằng thiên nhãn, thấy rõ hai bậc đại-nhân là cậu Dukūla và cô Pārikā đang đi vào rừng núi Himavanta, đến chỗ bên sông Migasammata.

Đức-vua Sakka truyền lệnh vị thiên-nam Vissakamma xuất hiện xuống rừng núi Himavanta, chỗ bên sông Migasammata hóa ra hai cốc lá cùng những thứ vật dụng

cần thiết như y phục đạo-sĩ, v.v... cho hai bậc đại-nhân, con đường dẫn đến hai cốc lá, đường đi kinh hành, con đường đi vào rừng tìm trái cây, v.v... để hai bậc đại-nhân thuận lợi thực-hành phạm hạnh cao thượng.

Tuân lệnh Đức-vua trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma xuất hiện xuống rừng núi Himavanta, chỗ bên sông Migasammata hóa ra hai cốc lá, những thứ vật dụng cần thiết như y phục đạo-sĩ v.v... con đường dẫn đến hai cốc lá, đường đi kinh hành, con đường đi vào rừng tìm trái cây, v.v... xong, vị thiên nam Vissakamma trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Hai bậc đại-nhân đi theo con đường nhỏ dẫn đến hai cốc lá cách nhau không xa, trong mỗi cốc lá có đầy đủ các thứ vật dụng cần thiết đối với vị đạo-sĩ. Hai bậc đại-nhân biết rõ, các thứ này do vua trời Sakka ban cho họ.

Cậu Dukūla thay bộ đồ cũ, mặc bộ y phục đạo-sĩ rồi làm lễ xuất gia trở thành nam đạo-sĩ và cô Pārikā cũng xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ.

Hai vị đạo-sĩ trú bên bờ sông Migasammata, vị nam đạo-sĩ và vị nữ đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục **niệm rải tâm-từ** đến tất cả chúng-sinh muôn loài. Do năng lực tâm-từ của vị nam đạo-sĩ và nữ đạo-sĩ mà các loài chúng-sinh, các loài thú trong rừng đều được sống an lành mát mẻ, biết thương yêu lẫn nhau, không làm khổ nhau, không oan trái lẫn nhau, mọi loài đều được sống an-lạc.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Pārikā thức dậy từ sáng sớm quét dọn sạch sẽ chỗ ở lấy nước dùng, nước uống để sẵn, rồi hai đạo-sĩ dẫn nhau vào rừng tìm các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, rễ... đem về dùng, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ, trải qua suốt thời gian lâu dài tại bờ sông Migasammata.

Đức-vua trời Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên thường hiện xuống chăm sóc phụng dưỡng hai bậc đạo-sĩ.

Một hôm, Đức-vua trời Sakka nhìn thấy tai nạn sẽ xảy đến với cả hai bậc đại-nhân đạo-sĩ, đó là đôi mắt của hai bậc đạo-sĩ sẽ đều bị mù, không nhìn thấy gì nữa.

Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta phải tìm cách giúp hai bậc đại-nhân đạo-sĩ này.”

Đức-vua trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên hiện xuống đến hầu đánh lễ vị đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Kính bạch Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, Ngài và nữ đạo-sĩ Pārikā sẽ bị tai nạn làm mù đôi mắt, không còn thấy gì nữa.

Vậy, kính xin hai bậc Đại-nhân nên có một người con, để sau này người con ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai bậc Đại-nhân trong lúc đui mù.

Vậy, kính xin hai bậc Đại-nhân nên để thân với thân tiếp xúc với nhau.

Nghe Đức-vua trời Sakka bạch như vậy, vị thiện-trí đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Thưa Đức-vua trời Sakka, Đức-vua bạch như vậy nghe sao được!

Trước đây, dù sống tại gia hai chúng tôi vẫn không hề để thân với thân tiếp xúc với nhau. Nay, hai chúng tôi đã là đạo-sĩ thì làm sao hai chúng tôi có thể để thân với thân tiếp xúc với nhau được.

Đức-vua trời Sakka bạch rằng:

- Kính bạch Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, Ngài không cần phải hành như người thường, mà Ngài chỉ cần lấy bàn tay vuốt nhẹ lên bụng của vị nữ đạo-sĩ Pārikā mà thôi.

Vị đạo-sĩ thiện-trí Dukūla thưa rằng:

- *Thưa Đức-vua trời Sakka, nếu như vậy thì bản đạo có thể thực hiện được.*

Đức-vua trời Sakka đánh lễ Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, rồi ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla thuật lại cho vị nữ đạo-sĩ Pārikā nghe rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Pārikā! Đức-vua trời Sakka ngự đến đây báo cho bản đạo biết rằng:*

“Bản đạo và nữ đạo-sĩ sẽ bị tai nạn làm mù đôi mắt, không còn nhìn thấy gì nữa. Đức-vua trời Sakka khuyên bản đạo và nữ đạo-sĩ nên có một đứa con, để sau này người con ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai chúng ta trong lúc đui mù.

Đức-vua trời Sakka hướng dẫn bản đạo chỉ cần lấy bàn tay vuốt nhẹ lên bụng của nữ đạo-sĩ mà thôi.

Bản đạo đã tâu với Đức-vua trời Sakka rằng:

“Nếu như vậy thì bản đạo có thể thực hiện được.”

Như vậy, bản đạo và nữ đạo-sĩ nên thực-hành theo lời khuyên của Đức-vua trời Sakka.

Đức-Bồ-tát đầu thai

Một hôm, vị đạo-sĩ Dukūla lấy tay vuốt nhẹ lên trên bụng của nữ đạo-sĩ Pārikā. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả *tái-sinh đầu thai* vào lòng nữ đạo-sĩ Pārikā.

Thời gian trải qua 10 tháng, nữ đạo-sĩ Pārikā sinh ra một bé trai có màu da như vàng ròng, do đó đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā đặt tên đứa con trai là **Suvaṇṇasāmakumāra**: *bé Suvaṇṇasāma*.

Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma có những tướng tốt của bậc

đại-nhân, được nuôi nấng dễ dàng trong hoàn cảnh rừng núi Himavanta.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Pārikā tắm Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma xong, đặt nằm trong cốc lá. Hai vị đạo-sĩ đi vào rừng tìm các thứ trái cây. Khi ấy, các cô Kinnarī⁽¹⁾ sống quanh rừng núi đến làm phận sự như bà vú nuôi (nhũ-mẫu) chăm sóc Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma, các cô Kinnarī ẩm Đức-Bồ-tát xuống suối tắm xong, rồi lại ẩm lên đỉnh núi, đặt Đức-Bồ-tát nằm trên tảng đá, các cô đi hái các loài hoa đem về trang điểm Đức-Bồ-tát, chăm sóc Đức-Bồ-tát cho đến khi biết hai vị đạo-sĩ đã tìm được các thứ trái cây trở về.

Khi ấy, các cô Kinnarī mới ẩm Đức-Bồ-tát trở về cốc lá, để cho nữ đạo-sĩ Pārikā cho Đức-Bồ-tát bú sữa.

Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma được hai vị đạo-sĩ mẹ cha chăm sóc nuôi nấng lớn lên trưởng thành.

Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma thực-hành *pháp-hành thiên-định* với đề-mục ***niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh***.

Cho nên, các loài thú dữ trong rừng tiếp nhận được tâm-từ của Đức-Bồ-tát, đều trở thành các con thú thuần tính, không còn làm khổ lẫn nhau nữa, các loài thú lớn nhỏ đều đến quanh quần gần gũi chơi với Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma như những người bạn thân thiết.

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma lo giúp đỡ những công việc như quét dọn sạch sẽ xung quanh hai cốc lá của hai vị đạo-sĩ mẹ cha, mang bình bát đi xuống sông Migasammata lấy nước uống, nước dùng cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha.

¹ Kinnarī là loại chúng-sinh thân phần trên giống loài người, thân phần dưới giống loài chim có cánh.

Các con thú lớn nhỏ từng đàn, từng đàn đi theo sau, Đứơc-Bồ-tát đặt cái bình nước trên lưng một con thú lớn, lực lưỡng khỏe mạnh đi xuống sông Migasammata, khi lấy nước xong lại đặt bình nước trên lưng con thú lớn lực lưỡng khỏe mạnh ấy mang nước về hai cốc lá của hai vị đạo-sĩ mẹ cha, cho nên, nước dùng, nước uống lúc nào cũng đầy đủ để cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha dùng.

Đứơc-Bồ-tát Suvannasāma trưởng thành lên mười sáu tuổi, hằng ngày có khả năng đỡ đàn mọi công việc cốc lá cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha.

Hai vị đạo-sĩ bị mù đôi mắt

Một hôm, sau khi tìm các thứ trái cây trong rừng núi xong, hai vị đạo-sĩ từ trong rừng trở về gần đến cốc lá chỗ ở của mình thì trời đổ mưa lớn, hai vị đạo-sĩ đi vào gốc cây lớn để trú mưa. Tại dưới gốc cây lớn ấy, có một con rắn độc nằm trong hang, trận mưa lớn, nước mưa thấm ướt vào người hai vị đạo-sĩ, nước chảy xuống đất thấm vào trong hang rắn độc, nước mưa có lẫn mồ hôi người của hai vị đạo-sĩ. Ngửi mùi mồ hôi người, con rắn độc nổi giận bò lên phun hơi nọc độc vào đôi mắt của hai vị đạo-sĩ, làm cho đôi mắt của hai vị đạo-sĩ đều bị mù không còn thấy đường về cốc lá của mình.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla gọi nữ đạo-sĩ Pārikā rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Đôi mắt của bản đạo đều bị mù không nhìn thấy đường nữa.

Vị nữ đạo-sĩ Pārikā cũng thưa với vị đạo-sĩ Dukūla rằng:

- Kính thưa Ngài đạo-sĩ Dukūla, đôi mắt của bản đạo cũng bị mù không còn thấy đường nữa.

Nữ đạo-sĩ Pārikā khóc than rằng:

- *Sinh-mạng của chúng ta sẽ bị chết tại nơi đây, mà Suvaṇṇasāma con yêu quý không hay biết.*

Vấn: *Quả của ác-nghiệp nào mà làm cho đôi mắt của vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā bị mù đôi mắt cùng một lúc như vậy?*

Đáp: *Tiền-kiếp của hai vị đạo-sĩ đã từng là hai vợ chồng với nhau, người chồng làm thầy thuốc chữa trị bệnh mắt.*

Thời ấy, một người giàu sang phú quý có nhiều của cải, có đôi mắt bị mù, không thấy đường nữa. Gia đình mời vị thầy thuốc đến tận nhà chữa trị đôi mắt cho người nhà giàu bị mù đôi mắt ấy.

Qua một thời gian vị thầy chữa trị đôi mắt của người nhà giàu ấy được khỏi bệnh, đôi mắt sáng trở lại, có thể nhìn thấy rõ được mọi vật.

Vị thầy thuốc đòi tiền thuốc chữa trị đôi mắt, thì người nhà giàu ấy không chịu trả số tiền ấy. Vị thầy thuốc tức giận trở về nhà nói lại cho vợ biết sự việc như vậy. Người vợ cũng tức giận nói với người chồng rằng:

- *Bây giờ, chúng ta không cần tiền của nó nữa, anh bào chế một món thuốc nhỏ mắt có chứa chất độc, đem lại cho nó nhỏ vào đôi mắt. Một thời gian sau, chất độc thấm vào làm mù đôi mắt của ông ấy.*

Nghe vợ nói như vậy, người chồng cũng đồng ý, bào chế một món thuốc nhỏ mắt có chất độc, đem lại cho người nhà giàu nhỏ vào đôi mắt.

Quả nhiên một thời gian sau, đôi mắt của người nhà giàu ấy bị mù, không còn nhìn thấy gì nữa.

Trong kiếp hiện-tại, vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā bị mù đôi mắt, không thấy đường. Đó là quả của

ác-nghiệp làm mù đôi mắt của người nhà giàu, mà tiền-kiếp của hai vị đạo-sĩ đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Đi tìm mẹ cha

Tại cốc lá, Đức-Bồ-tát Suvannasāma nghĩ rằng:

“Mỗi ngày, mẹ cha của ta giờ này đã trở về cốc rồi. Hôm nay, một trận mưa lớn vừa qua cũng đã tạnh từ lâu, vì sao mẹ cha của ta chưa trở về, chắc chắn có điều gì đã xảy đến với mẹ cha của ta.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Suvannasāma đi theo con đường mòn mà hai vị đạo-sĩ mẹ cha thường đi hằng ngày, vừa đi vừa gọi tên mẹ cha rằng:

- Mẹ cha ở đâu? Xin lên tiếng cho con biết! ...

Nghe tiếng gọi của đứa con yêu quý, hai đạo-sĩ lên tiếng ngăn cấm rằng:

- Này con yêu quý, đôi mắt của mẹ cha bị mù cả rồi!

Ở đây có rắn độc nguy hiểm, con chó nên đến gần mẹ cha con nhé!

Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, nếu vậy, thì xin mẹ cha cầm lấy đầu cây này.

Đức-Bồ-tát đưa đầu cây dài đến tận tay của mẹ cha, rồi mẹ cha của Đức-Bồ-tát lần theo cây đến Đức-Bồ-tát.

Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, do nguyên nhân nào mà làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù như thế này?

Hai vị đạo-sĩ mẹ cha bảo cho Đức-Bồ-tát biết rằng:

- Này con yêu quý! Trên đường về đến chỗ này, một trận mưa lớn vừa qua, mẹ cha vào trú mưa dưới cội cây này, không biết dưới cội cây này có hang rắn độc, nước mưa thấm ướt toàn thân chảy xuống miệng hang, ngủ

mùi mồ hôi người, con rấn độc nổi giận bò lên phun nọc độc vào đôi mắt của mẹ cha.

Đó là nguyên nhân làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù không còn nhìn thấy gì nữa.

Đức-Bồ-tát Suvannasāma khóc và cười

Lắng nghe mẹ cha thuật lại sự việc xảy ra như vậy, nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt nên vô cùng xúc động, **Đức-Bồ-tát Suvannasāma khóc** vì thương yêu mẹ cha, rồi suy nghĩ đến bốn phận của mình, nên **Đức-Bồ-tát Suvannasāma cười** vì hoan-hỷ có được cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù.

Mẹ cha của Đức-Bồ-tát hỏi rằng:

- *Này Suvannasāma con yêu quý! Tại sao con khóc, rồi con lại cười như vậy?*

Đức-Bồ-tát Suvannasāma thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, sở dĩ con khóc là vì con không nên được nổi xúc động nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt không nhìn thấy gì nữa.*

Và sở dĩ con cười là vì con cảm thấy vui mừng là từ ngay bây giờ về sau, con có cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha được an-lạc.

- *Kính xin mẹ cha an tâm, con cố gắng hết sức mình để làm tròn bốn phận người con đối với mẹ cha.*

Đức-Bồ-tát thưa lời an ủi mẹ cha xong, cầm tay dẫn mẹ cha trở về lại cốc lá.

Đức-Bồ-tát Suvannasāma cột dây từ mỗi cốc lá của mẹ cha dẫn đến chỗ ngồi ăn, chỗ rửa mặt, chỗ tắm rửa, chỗ đi tiểu tiện, đại tiện, chỗ đường đi kinh hành, chỗ ngồi nghỉ mát, v.v...

Đức-Bồ-tát sắp đặt mọi thuận lợi cho mẹ cha khi cần.

Kể từ hôm ấy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma làm tròn bổn phận người con biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo.

Đức-Bồ-tát thức dậy sớm thực-hành pháp-hành thiền-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Mỗi buổi sáng, Đức-Bồ-tát quét dọn sạch sẽ chỗ ở, giặt các bộ y phục của mẹ cha xong, vào đánh lễ mẹ cha, rồi đem bình nước cùng đàn thú đi xuống sông Migasammata lấy nước dùng, nước uống, sắp đặt các loại trái cây ngon lành để mẹ cha dùng bữa sáng.

Sau khi mẹ cha dùng xong, Đức-Bồ-tát dùng phần trái cây còn lại, làm xong mọi công việc, Đức-Bồ-tát vào đánh lễ mẹ cha, xin phép đi vào rừng núi, rồi mang giỏ đi cùng với các đàn thú vào rừng núi để tìm các loại trái cây lớn nhỏ các loại củ, các thứ rễ.

Đức-Bồ-tát hái trái cây ở chỗ thấp, còn các trái cây chín ở trên cao, thì có các chú khỉ leo lên hái đem xuống, mỗi đàn thú đi theo giúp đỡ Đức-Bồ-tát tìm hái trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các loại rễ cây, tùy theo khả năng của mỗi loài thú. Khi đầy đủ các thứ, các con thú lực lưỡng khỏe mạnh có phận sự vận tải đem về cốc lá.

Về đến cốc lá, vào buổi chiều, Đức-Bồ-tát vào đánh lễ mẹ cha, dắt dẫn mẹ cha đi tắm sạch sẽ, đem bộ y phục sạch đến mẹ cha thay bộ y phục cũ, sắp đặt các thứ trái cây, kính dâng mẹ cha dùng buổi chiều, và sắp đặt các trái cây còn lại dành để dùng buổi sáng ngày hôm sau.

Đức-Bồ-tát mang bình nước cùng với các đàn thú đi đến sông Migasammata lấy nước dùng, nước uống đem về.

Vào mùa lạnh, Đức-Bồ-tát nấu nước ấm để cho mẹ cha tắm, và làm tròn bổn phận phục vụ mẹ cha một cách chu đáo như mỗi ngày.

Buổi tối, Đức-Bồ-tát đến mỗi cốc lá xoa bóp chân tay, thân mình của mẹ cha. Khi trời trở lạnh Đức-Bồ-tát đốt lò sưởi ấm đặt trong mỗi cốc lá của mẹ cha.

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát Suvannasāma vô cùng hoan-hỷ làm tròn mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo và cung kính với đại-thiện-tâm hoan-hỷ, không bao giờ phàn nàn một điều gì cả.

Đức-Bồ-tát Suvannasāma coi trọng việc chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, đó là bổn phận thiêng liêng của người con đối với mẹ cha của mình.

Đức-vua Pīliyakkha

Trong thời-kỳ ấy, Đức-vua Pīliyakkha ngự tại kinh-thành Bārāṇasī trị vì đất nước Kāśi, vốn có thú vui săn bắn thú rừng ăn thịt, Đức-vua Pīliyakkha một mình mang khí giới cung tên ngự vào rừng núi Himavanta đến bến sông Migasammata.

Nhìn thấy nhiều dấu chân nai ở tại bến sông này, Đức-vua ngồi ẩn mình trong bụi cây, lấy mũi tên tẩm thuốc độc vào mũi tên rồi chờ đợi, quan sát từ xa thấy Đức-Bồ-tát Suvannasāma đi xuống sông tắm, Đức-vua nghĩ rằng:

“Ta đã ngự vào trong khu rừng núi Himavanta này nhiều lần, nhiều ngày chưa từng bao giờ gặp một người nào cả.

Vậy, người kia có phải là người thật hay không? Hay là chư-thiên hóa ra thành người, hay là long vương hóa ra thành người?

Nếu chư-thiên hoặc loài long hóa ra thành người, khi ta đến gần thì vị ấy biến mất. Ta muốn biết vị ấy thuộc hạng chúng-sinh nào.”

Đức-vua quan sát nhìn thấy các đàn thú xuống bến sông uống nước xong, lên bờ đứng chờ, đến lượt Đức-

Bồ-tát tắm xong lên bờ, mặc y phục vỏ cây một tấm, choàng một tấm, cúi xuống nâng bình nước lau sạch đặt lên vai, rồi đi tự nhiên, các đàn thú đi theo sau.

Khi ấy, Đức-vua đưa cây cung lên nhắm thẳng vào người Đức-Bồ-tát mà bắn, mũi tên trúng đâm vào thân của Đức-Bồ-tát Suvannasāma. Các đàn thú biết Đức-Bồ-tát bị bắn, nên chúng hoảng sợ chạy thoát thân.

Tuy Đức-Bồ-tát Suvannasāma bị mũi tên đâm vào thân, nhưng vẫn bình tĩnh giữ bình nước không bị đổ, từ từ đặt bình nước xuống đất, nằm quay đầu hướng về chỗ ở của mẹ cha, Đức-Bồ-tát Suvannasāma nằm với đại-thiện-tâm trong sáng thốt lên rằng:

- Tôi không có oan trái với bất cứ ai trong rừng núi Himavanta này!

Mẹ cha tôi cũng không có oan trái với ai trong rừng núi Himavanta này!

Vậy, ai là người bắn mũi tên vào tôi khi tôi đang đem nước về cho mẹ cha tôi?

Người nào bắn tôi, có được sự lợi ích gì?

Bởi vì thịt của tôi không ăn được, da của tôi cũng không lấy làm gì được?

Vậy, do nguyên nhân nào mà bắn mũi tên đâm vào thân của tôi?

Tôi muốn biết người ấy là ai? Ở nơi nào? Xin mời đến gặp tôi.

Nghe lời lẽ tha thiết của Đức-Bồ-tát Suvannasāma, Đức-vua Pīliyakka nghĩ rằng:

“Người bị ta bắn bằng mũi tên tẩm thuốc độc vô cùng đau đớn, người ấy không mắng nhiếc chửi rủa ta mà nói bằng lời ngọt ngào tha thiết đáng yêu, làm cho ta cảm động vô cùng, ta phải ngự đến gặp y ngay.”

Nghĩ xong, Đức-vua Pīliyakkha ngự đến đứng gần Đức-Bồ-tát rồi truyền bảo rằng:

- *Này cậu bé thân yêu! Trẫm là vua nước Kāsi, tên là Pīliyakkha, Trẫm vốn có thú vui ngự vào rừng núi Himavanta này săn bắn nai để ăn thịt.*

- *Này cậu bé thân yêu! Tên của cậu gọi là gì? Cậu là con của ai ở trong rừng này vậy?*

Nghe Đức-vua Pīliyakkha truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, tiện dân tên là Suvannasāma là con của đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā.*

- *Muôn tâu Đại-vương, thông thường người ta giết con cọp để lấy da cọp, giết con voi để lấy đôi ngà, giết nai để ăn thịt nai.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đại-vương săn mũi tên thấm độc đâm vào thân hình của tiện dân như thế này?

Nghe Đức-Bồ-tát Suvannasāma hỏi như vậy, Đức-vua lúng túng trả lời dối rằng:

- *Này cậu Suvannasāma! Đàn nai đang ở trong tầm mũi tên của Trẫm. Nhìn thấy cậu xuất hiện, chúng hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát.*

Đó là nguyên nhân làm cho Trẫm nổi cơn tức giận, nên Trẫm quay đầu mũi tên bắn vào cậu.

Nghe Đức-vua truyền bảo không thật, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, từ khi kẻ tiện dân sinh ra trong rừng núi Himavanta này, các đàn thú rừng dù là loài thú dữ cũng trở thành loài thú thuần tính đến chơi quanh quẩn với kẻ tiện dân này như những người bạn thân thiết, khi kẻ tiện dân đi vào rừng núi tìm hái các loại trái cây lớn nhỏ, đào các loại củ, hái các thứ lá cây,*

khi xuống sông lấy nước, các đàn thú rừng đều đi theo giúp đỡ kẻ tiện dân này.

Như vậy, đàn nai thấy kẻ tiện dân nên hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát, đó là điều không thể xảy ra đối với kẻ tiện dân trong khu rừng núi này được?

Nghे lời lẽ của Đức-Bồ-tát Suvannasāma như vậy, Đức-vua cảm thấy ăn năn hối hận rằng:

“Ta đã tạo ác-nghiệp bắn cậu Suvannasāma vô tội, ta lại còn tạo thêm ác-nghiệp nói dối nữa.

Vậy, ta nên thú thật tội-lỗi của ta”, Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay cậu Suvannasāma! Sự thật, đàn nai không phải thấy cậu rồi hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát. Đó chỉ là điều mà Trẫm nói dối với cậu mà thôi, Trẫm đã tạo ác-nghiệp bắn mũi tên độc đâm vào thân thể của cậu và còn tạo thêm ác-nghiệp nói dối với cậu nữa.

- Nay cậu Suvannasāma! Cậu đang ở với ai trong khu rừng này. Xin cậu nói cho Trẫm biết.

Nghे Đức-vua Pīliyakka hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma cố gắng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn vì mũi tên độc, khắc nhổ máu trong miệng ra rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân đang ở với mẹ cha là vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā đều bị mù đôi mắt, không nhìn thấy gì cả.

Hằng ngày, kẻ tiện dân này đi vào rừng tìm hái các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các thứ rau đem về phụng dưỡng mẹ cha mù.

Chiều nay, kẻ tiện dân mang bình đi lấy nước tại bến sông Migasammata này đem về cho mẹ cha của kẻ tiện dân dùng.

Tâu đến đây, Đức-Bồ-tát Suvannasāma nghĩ đến mẹ cha mù đôi mắt, rồi khóc than rằng:

- Những thứ trái cây, các thứ củ, các loại rau, ... mà con đã tìm về hôm nay, mẹ cha dùng những thứ ấy, rồi có thể duy trì sinh-mạng được ít ngày, nhưng mẹ cha không có nước uống thì mẹ cha sẽ chết mau vì khát nước mà thôi.

Sự đau khổ vì mũi tên độc này, không phải là sự đau khổ cùng cực của con. Con không được hầu hạ chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha mới thật là nỗi đau khổ cùng cực nhất của con.

Vào mỗi buổi tối, con thường đến xoa bóp cho mẹ cha ngủ ngon. Đêm nay, không có con, mẹ cha sẽ nhớ con, rồi khóc than suốt đêm nay, sức khỏe sẽ bị hao mòn rồi sẽ bị chết khô.

Ôi! Mũi tên thứ hai này mới thật làm cho con đau khổ cùng cực nhất, bởi vì con sẽ chết tại nơi đây, không còn nhìn thấy mẹ cha nữa, mẹ cha cũng không biết được con chết tại nơi đây.

Nghe lời khóc than của Đức-Bồ-tát Suvannasāma, Đức-vua Pīliyakka nghĩ rằng:

“Cậu Suvannasāma là người hành phạm-hạnh cao thượng, biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo, dù cậu đang chịu đựng nỗi đau khổ cùng cực như vậy vẫn còn nhớ tưởng đến mẹ cha. Ta đã làm hại cậu Suvannasāma, con người cao thượng này.”

Đức-vua Pīliyakka tự phán xét mình rằng:

“Ta đã tạo ác-nghiệp nặng, tội-lỗi lớn đối với cậu Suvannasāma này, ác-nghiệp này khó mà tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục.

Vậy, ngai vàng ngôi báu có giúp được gì cho ta đâu!

Nếu cậu Suvanṇasāma chết thì ta phải nên thay thế cậu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha đui mù của cậu, như cậu Suvanṇasāma thực-hành hằng ngày đêm.”

Khi ấy, Đức-vua an ủi cậu Suvanṇasāma rằng:

- Nay cậu Suvanṇasāma kính yêu! Cậu chớ nên khóc than nữa, Trẫm hứa sẽ thay thế cậu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha cậu, như cậu đã chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha hằng ngày đêm.

- Nay cậu Suvanṇasāma kính yêu! Mẹ cha của cậu hiện đang ở chỗ nào. Xin cậu chỉ cho Trẫm biết.

Nghe Đức-vua Pīliyakka truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nếu như vậy thì xin Đại-vương ngự con đường theo hướng đầu nằm của kẻ tiện dân này, ngự đến nơi có hai cọc lá, đó là chỗ ở của mẹ cha tiện dân này.

Kính xin Đại-vương có tâm bi thương xót tế độ mẹ cha mù của kẻ tiện dân này.

Sau khi chỉ con đường dẫn đến hai cọc lá chỗ ở của mẹ cha, Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma ráng cố gắng hết sức chịu đựng nỗi đau khổ chấp hai tay lên ngực tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này chấp tay thành kính Đại-vương xứ Kāśi, khi Đại-vương ngự đến gặp mẹ cha của kẻ tiện dân, xin Đại-vương chuyển lời của kẻ tiện dân này rằng:

“Kính thưa mẹ cha, con hết lòng thành kính đảnh lễ dưới đôi bàn chân của mẹ cha, con xin phép vĩnh biệt mẹ cha.”

Sau khi dứt lời cuối cùng, Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma chết ngất, tắt thở không còn nói lời nào nữa, vì năng lực

của chất độc đã thấm vào tim, đôi môi ngậm lại, đôi mắt nhắm lại, toàn thân cứng, nằm trên vũng máu của mình.

Khi ấy, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Cậu Suvannasāma vừa mới nói chuyện với ta tại sao nằm làm thỉnh bất động.”

Đức-vua đưa tay đặt lên hai lỗ mũi xem xét thấy hơi thở ra vào của Đức-Bồ-tát không còn nữa, toàn thân thể cứng đờ, nhìn thấy mọi sự việc xảy ra trước mắt, Đức-vua mới biết cậu Suvannasāma đã chết rồi.

Đức-vua Pīliyakkha vô cùng kinh ngạc, nổi sầu não cực độ phát sinh, đưa hai bàn tay ôm đầu, Đức-vua Pīliyakkha hét lên khóc than thành tiếng lớn vô cùng thảm thiết, bởi vì ăn năn hối hận tội-lỗi của mình, vì thương tiếc cậu Suvannasāma có đức hạnh cao thượng.

Đức-vua Pīliyakkha khóc than rằng:

- Ta cứ tưởng không già, không chết, nhưng có ngờ đâu có già, có chết. Thật vậy, cậu Suvannasāma còn trẻ vừa mới nhờ ta kính lời đánh lễ mẹ cha của cậu và lời vĩnh biệt xong thì cậu đã chết rồi.

Chính ta đã chứng kiến cậu Suvannasāma là bậc đại-thiện-trí cao thượng chết ngay trước mặt ta. Ta đã tạo ác-nghiệp nặng bắn chết cậu Suvannasāma bậc đại-thiện-trí thực-hành pháp-hạnh cao thượng.

Trước đây, ta đã từng tạo ác-nghiệp giết các loài thú rừng và cũng đã từng truyền lệnh giết những kẻ tội phạm theo luật của triều đình.

Nay, chính ta đã tạo ác-nghiệp giết cậu Suvannasāma hoàn toàn vô tội, cậu là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Chắc chắn mọi người sẽ chê trách ta là vị vua tàn nhẫn độc ác giết người vô tội, mọi người sẽ nguyện rửa ta.

Nhưng trong rừng núi hoang vu này có ai thấy, có ai biết đâu mà chê trách ta, nguyên rửa ta!

Đức-vua Pīliyakkha khóc than thảm thiết đủ điều, vừa tự trách mình vừa tự an ủi mình.

Vị thiên-nữ Bahusundharī

Khi ấy, vị thiên-nữ Bahusundharī thường trú tại núi Gandhamādana, tiền-kiếp của vị thiên-nữ đã từng là mẹ của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma kiếp thứ 7, kể từ kiếp hiện-tại trở về trước, vị thiên-nữ Bahusundharī thường trông nom săn sóc theo dõi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma với tình thương yêu của người mẹ đối với con.

Hôm ấy, vị thiên-nữ Bahusundharī đi dự đại hội chư-thiên, nên không trông nom săn sóc, không theo dõi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma. Vừa sực nhớ đến Đức-Bồ-tát con của mình, vị thiên-nữ Bahusundharī với thiên-nhân của mình quan sát xem xét thấy rõ Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma bị chết ngất vì mũi tên thấm thuốc độc, đang nằm trên vũng máu tại bãi cát bên bờ sông Migasammata, còn Đức-vua Pīliyakkha bắn mũi tên độc ấy đang ngồi khóc than thảm thiết vì ăn năn hối lỗi của mình, và thương tiếc đến Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.

Vị thiên-nữ Bahusundharī nghĩ rằng: *“Nếu ta không vội đến kịp ngay chỗ ấy thì Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma con của ta sẽ chết thật, Đức-vua Pīliyakkha cũng vờ tìm chết, mẹ cha của Đức-Bồ-tát cũng chết vì đói khát.*

Vậy, ta mau đến kịp thời, khuyên Đức-vua Pīliyakkha mang bình nước đến gặp mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, rồi thông báo cho hai vị đạo-sĩ biết rằng:

“Cậu Suvāṇṇasāma con của hai vị đã bị bắn chết rồi.” Mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma sẽ yêu cầu Đức-vua dẫn dắt hai vị đến thăm con của mình. Khi ấy,

mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma phát nguyện bằng lời chân-thật, sẽ làm cho chất độc trong thân thể của Suvāṇṇasāma tiêu tan, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma con của ta sẽ sống trở lại như thường, và đặc biệt Đức-vua Pīṭiyakkha sẽ được nghe Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thuyết pháp. Sau khi nghe Đức-Bồ-tát thuyết pháp xong, Đức-vua Pīṭiyakkha sẽ trở thành Đức-vua thực-hành theo thiện pháp.”

Sau khi xem xét như vậy, vị thiên-nữ Bahusundharī xuất hiện đến bên bờ sông Migasammata nơi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đang nằm chết ngất, vị thiên-nữ đứng trên hư không tâu với Đức-vua Pīṭiyakkha rằng:

- Muôn tâu Đức-vua Pīṭiyakkha, Đức-vua đã tạo ác-nghiệp bắn mũi tên độc vào thân thể của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng, với mũi tên độc ấy không chỉ giết chết một Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma mà còn làm cho hai vị đạo-sĩ mù là mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cũng chết vì đói khát nữa. Cho nên, Đức-vua đã tạo các ác-nghiệp sát-sinh.

- Muôn tâu Đức-vua Pīṭiyakkha, tôi sẽ hướng dẫn Đức-vua tạo mọi đại-thiện-nghiệp tạo cho mình một con đường tái-sinh lên cõi trời.

Vậy, kính xin Đức-vua đem bình nước uống ngự đến gặp mẹ cha mù của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, rồi Đức-vua nên thay thế Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma trong rừng núi này. Tôi tin chắc rằng:

Do nhờ mọi đại-thiện-nghiệp ấy, sau khi Đức-vua bằng hà có thể tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, do nhờ đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới.

Nghe lời khuyên của vị thiên-nữ, Đức-vua Pīliyakka nghĩ rằng:

“Nếu sau khi ta băng hà, để tránh khỏi ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục thì ta nên từ bỏ ngôi vua, mà thay thế cậu Suvannasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù của cậu Suvannasāma. Sau khi ta băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới.”

Suy nghĩ như vậy xong, Đức-vua Pīliyakka cảm thấy hoan-hỷ, tỏ lòng cung kính và thương tiếc cậu Suvannasāma, rồi đem bình nước ngự theo con đường đi thẳng đến chỗ ở của mẹ cha cậu Suvannasāma.

Lắng nghe tiếng bước chân của Đức-vua Pīliyakka ngự đến gần cốc lá, vị đạo-sĩ Dukūla nhận biết rằng:

“Không phải là bước chân của Suvannasāma con của ta, bởi vì bước chân của Suvannasāma đi điều đặn và nhẹ nhàng. Vậy, ai mà đến khu rừng núi này.”

Vị đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Kính thưa vị khách quý, bản đạo mù xin hỏi Ngài là ai đến thăm bản đạo nơi rừng núi hoang vu này?

Đặt bình bát xuống nền, Đức-vua Pīliyakka đứng trước vị đạo-sĩ mù truyền bảo rằng:

- Thưa Ngài Đạo-sĩ kính yêu, Trẫm là vua nước Kāsi này, tên là Pīliyakka, Trẫm vốn thích đi săn bắn thú rừng, duyên may ngự đến thăm Ngài Đạo-sĩ.

Vị đạo-sĩ Dukūla tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương tha tội thất lễ, vì bản đạo mù không biết nghi lễ đón tiếp Đại-vương cho đúng phép.

- Muôn tâu Đại-vương, kính mời Đại-vương chọn lựa

những loại trái cây ngon lành mà dùng, kính mời Đại-vương dùng nước mát của con sông Migasammata.

Lắng nghe lời tâu mời đón tiếp thân tình của vị đạo-sĩ Dukūla. Đức-vua nghĩ rằng:

“Ta chưa nên nói cho vị đạo-sĩ biết cậu Suvannasāma đã chết.”

Đức-vua Pīliyakkha thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Đạo-sĩ, Ngài bị mù đôi mắt không thấy được gì trong rừng này.

Vậy, ai là người đi tìm hái những loại trái cây lớn nhỏ đem về, rồi sắp đặt từng loại đàng hoàng như người sáng mắt như thế này?

Vị đạo Dukūla tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Suvannasāma đưa con yêu quý của chúng tôi, buổi sáng nó thức dậy sớm quét dọn sạch sẽ chỗ ở của mẹ cha xong, đem bình đi lấy nước cho mẹ cha dùng, rồi nó đi vào rừng cùng với các đàn thú đi tìm hái các trái cây lớn nhỏ, đào các thứ củ, hái các loại rau, ... đem về sắp đặt từng loại đàng hoàng xong, rồi đem bình nước cùng với các đàn thú đi đến sông Migasammata lấy nước uống, nước dùng.

Chiều nay, nó đã đem bình lấy nước lâu rồi, chắc nó sắp về.

Khi ấy, Đức-vua Pīliyakkha truyền bảo rằng:

- Thưa Ngài Đạo-sĩ, đưa con nhỏ tên Suvannasāma yêu quý của Ngài, là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Cậu Suvannasāma đã bị Trầm bắt chết bằng mũi tên độc, đang nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata.

Trước khi chết, cậu Suvannasāma có nhờ Trầm thưa lại với Ngài rằng:

“Kính thưa mẹ cha, con hết lòng thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của mẹ cha, con xin phép vĩnh biệt mẹ cha.”

Cốc lá của nữ đạo-sĩ Pārikā ở không xa nơi đó, nữ đạo-sĩ ngồi nghe rõ chuyện Suvannasāma bị bắn chết, muốn biết rõ chuyện xảy ra như thế nào, vị nữ đạo-sĩ Pārikā đứng dậy bước ra khỏi cốc lá, lần theo sợi dây đi đến cốc lá của vị đạo-sĩ Dukūla bèn hỏi rằng:

- Kính thưa bậc thiện-trí Đạo-sĩ Dukūla, Ngài đang nói chuyện với vị nào mà tôi nghe rằng:

Cậu Suvannasāma đã bị bắn chết bằng mũi tên độc, đang chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata, làm cho tôi khổ tâm cùng cực.

Vị đạo-sĩ Dukūla khuyên nữ đạo-sĩ Pārikā rằng:

- Này nữ đạo-sĩ Pārikā! Người đang nói chuyện với bạn đạo là Đức-vua nước Kāsi. Đại-vương đã bắn mũi tên độc trúng Suvannasāma, con yêu quý của chúng ta đã chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata.

Suvannasāma con yêu quý của chúng ta đã chết rồi. Chúng ta không nên xúc phạm đến Đại-vương.

Nữ đạo-sĩ Pārikā khóc than rằng:

- Suvannasāma là người con yêu quý nhất của chúng ta, là người con chí hiếu biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha trong khu rừng núi hoang vu này, làm sao tôi không khổ tâm thương tiếc được!

Vị đạo-sĩ Dukūla khuyên dạy an ủi rằng:

- Này nữ đạo-sĩ Pārikā! Thật vậy, Suvannasāma là người con yêu quý nhất của chúng ta, là người con chí hiếu biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha trong khu rừng hoang vu này.

Đó là sự thật, nhưng chúng ta không nên phát sinh tâm sầu não.

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng người không phát sinh sân-tâm trong đối tượng không đáng hài lòng, trong trường hợp bất bình, bởi vì sân-tâm thuộc về ác-pháp, phiền não có thể dắt dẫn tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.

Nghे lời khuyên dạy an ủi của vị thiện-trí Đạo-sĩ Dukūla, nữ đạo-sĩ Pārikā ngen ngào xúc động quá, không sao ngăn nổi thống khổ cùng cực, hai bàn tay ôm mặt khóc than kể lể đến đức tính chí hiếu của Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma.

Chúng kiến cảnh cảm động đau lòng ấy, Đức-vua Pīliyakka truyền lời an ủi đến hai vị đạo-sĩ rằng:

- Kính thưa hai Ngài đạo-sĩ kính yêu, xin hai Ngài nguôi bớt cơn sầu não, xin đừng than khóc nữa, cậu Suvaṇṇasāma đã bị Trầm bấn chết rồi.

Nay, Trầm thay thế cậu Suvaṇṇasāma làm mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai Ngài, như cậu Suvaṇṇasāma.

Kính xin hai Ngài an tâm, xin hai Ngài bớt buồn khổ.

Khi ấy, hai vị đạo-sĩ tâm với Đức-vua rằng:

- Muôn Tâu Đại-vương, Đại-vương không nên truyền bảo như vậy, bởi vì Đại-vương là Đức-vua trị vì toàn cõi đất nước Kāsi, còn hai bản đạo chúng tôi chỉ là tiện dân nhỏ bé trong nước của Đại-vương mà thôi, không đáng để Đại-vương phải bận tâm.

Nghे lời tâm của hai vị Đạo-sĩ, Đức-vua Pīliyakka nghĩ rằng:

“Thật là phi thường! Đối với bậc xuất-gia đạo-sĩ thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Ta đã bắn chết người

con yêu quý duy nhất của hai Ngài Đạo-sĩ mà hai Ngài không hề thốt ra lời xúc phạm đến ta, mà còn nói những lời đạo đức, ôn hòa có tâm-từ với ta.

Hai Ngài đạo-sĩ thật đáng kính, thật đáng khâm phục biết đường nào!”

Đức-vua Pīliyakka thành kính thưa với hai Ngài Đạo-sĩ với tấm lòng chân thành rằng:

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ khả kính, hai Ngài là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng có tâm-từ vô lượng rải khắp mọi chúng-sinh.

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ khả ái, Trẫm kính xin Ngài Đạo-sĩ Dukūla làm phụ thân của Trẫm và kính xin Ngài nữ đạo-sĩ Pārikā làm mẫu thân của Trẫm.

- Kính xin hai Ngài Đạo-sĩ nhận Trẫm là con của hai Ngài. Trẫm xin cố gắng làm tròn bốn phận người con, làm mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng thân phụ và thân mẫu một cách chu đáo như Suvannasāma.

Nghe Đức-vua Pīliyakka truyền bảo như vậy, hai vị đạo-sĩ chấp tay tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương nước Kāsi, hai chúng tôi thành kính đội ơn Đại-vương.

- Muôn tâu Đại-vương, cầu xin Đại-vương trị vì đất nước Kāsi cho an lành thịnh vượng, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp.

- Hai bản đạo chúng tôi chấp tay khẩn khoản kính xin Đại-vương dẫn hai bản đạo chúng tôi đến tận nơi chỗ nằm của Suvannasāma, để hai bản đạo chúng tôi tiếp xúc trực tiếp toàn thân thể của Suvannasāma, người con yêu quý của chúng tôi, rồi hai bản đạo chúng tôi sẽ được chết cùng với Suvannasāma tại nơi ấy, Đại-vương không phải bận tâm vì hai bản đạo chúng tôi nữa.

Khi nghe hai vị đạo-sĩ khẩn khoản cầu như vậy, Đức-vua Pīliyakka nghĩ rằng:

“Bây giờ lúc mặt trời lặn, nếu bây giờ hai Ngài đạo-sĩ mù này đi đến chỗ nằm của Suvannasāma, tiếp xúc tử thi Suvannasāma thì trái tim của hai Ngài đạo-sĩ sẽ bị vỡ rồi chết, bởi vì quá thương yêu. Như vậy, cả 3 người đều chết bởi vì ta, chắc chắn ta sẽ khó tránh khỏi bị sa vào cõi địa-ngục.”

Đức-vua Pīliyakka tìm cách trì hoãn nên thưa rằng:

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ kính yêu, cậu Suvannasāma chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata. Bây giờ trời tối trong rừng có nhiều thú dữ, vì vậy, kính xin hai Ngài Đạo-sĩ ở tại cốc trong đêm nay, sáng ngày mai Trẫm sẽ dẫn hai Ngài đến tận chỗ nằm của Suvannasāma.

Hai vị đạo-sĩ tha thiết khẩn khoản cầu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, dù trong rừng núi có hằng trăm, hằng ngàn thú dữ, hai bản đạo vẫn không bao giờ biết sợ cả.

- Muôn tâu Đại-vương, hai bản đạo chúng tôi tha thiết khẩn khoản cầu xin Đại-vương dẫn hai bản đạo chúng tôi đi đến chỗ nằm của Suvannasāma ngay bây giờ, để cho hai bản đạo chúng tôi tiếp xúc với thân thể của Suvannasāma, người con yêu quý nhất của chúng tôi.

Biết không thể nào trì hoãn được, nên Đức-vua Pīliyakka nắm tay dẫn hai vị đạo-sĩ mù đến tận chỗ nằm của Đức-Bồ-tát. Đức-vua Pīliyakka truyền rằng:

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ kính yêu, đây là thi thể Suvannasāma.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla phụ thân của Đức-Bồ-tát Suvannasāma đỡ cái đầu Đức-Bồ-tát lên đặt lên trên vế

của mình và nữ đạo-sĩ Pārikā mẫu thân của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đỡ đôi chân của Đức-Bồ-tát lên đặt trên vế của mình, rồi khóc than kể lể đến đức tính tốt chí hiếu của Đức-Bồ-tát, đã tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù trong khu rừng núi hoang vu này.

Nữ đạo-sĩ Pārikā đưa tay sờ vào ngực của Suvāṇṇasāma có cảm giác còn có hơi ấm, nên nghĩ rằng:

“Suvāṇṇasāma con của chúng ta còn có hơi ấm, có lẽ nó chỉ bị chết ngất vì chất độc mà thôi.

Vậy, ta nên phát nguyện bằng lời chân-thật để làm cho tiêu tan chất độc trong thân của Suvāṇṇasāma con của chúng ta ngay bây giờ.”

Năng lực của lời phát nguyện

* Nữ đạo-sĩ Pārikā, mẹ của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cố gắng làm nguôi cơn sầu não, phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Suvāṇṇasāma là người con đại-trí thường thực-hành các pháp-hạnh cao thượng.

Suvāṇṇasāma là người con đại-từ thường thực-hành pháp-hạnh thiên-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Suvāṇṇasāma là người con đại-thiện-trí thường nói lời chân-thật.

Suvāṇṇasāma là người con đại-chí-hiếu tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù một cách chu đáo.

Suvāṇṇasāma là người con đại-khiêm-tốn biết kính trọng mẹ cha và tất cả mọi chúng-sinh.

Suvāṇṇasāma là người con có đức lớn, có đủ hai đức tính là biết ơn và biết đền đáp công ơn.

Suvāṇṇasāma là người con yêu thương nhất của mẹ.

Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của Suvannasāma con yêu quý của mẹ, xin hãy tiêu tan ngay.

Do năng lực của lời phát nguyện chân thật của vị nữ đạo-sĩ Pārikā, mẹ của Đức-Bồ-tát Suvannasāma, khiến cho thân hình của Đức-Bồ-tát Suvannasāma trở mình sang một bên rồi nằm yên.

* Tiếp theo, vị đạo-sĩ *Dukūla*, cha của Đức-Bồ-tát Suvannasāma, ngúi bót con sầu não, phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Suvannasāma là người con đại-trí thường thực-hành các pháp-hạnh cao thượng.

Suvannasāma là người con đại-từ thường thực-hành pháp-hành thiên-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Suvannasāma là người con đại-thiện-trí thường nói lời chân-thật.

Suvannasāma là người con đại-chí-hiếu tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mà một cách chu đáo.

Suvannasāma là người con đại-khiêm-tốn biết kính trọng mẹ cha và tất cả mọi chúng-sinh.

Suvannasāma là người con có đức lớn, có đủ hai đức tính là biết ơn và biết đền đáp công ơn.

Suvannasāma là người con yêu thương nhất của cha.

Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của Suvannasāma con yêu quý của cha, xin hãy tiêu tan ngay.

Do năng lực của lời phát nguyện chân-thật của vị đạo-sĩ *Dukūla*, cha của Đức-Bồ-tát Suvannasāma khiến cho thân hình của Đức-Bồ-tát Suvannasāma trở mình sang một bên rồi nằm yên.

* Tiếp theo, vị thiên-nữ *Bahusundharī* (đã từng là mẹ của tiền-kiếp thứ 7 của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*) trú tại núi *Gandhamādana* xuất hiện ra tại chỗ nằm Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Tôi trú tại núi *Gandhamādana* trải qua suốt thời gian lâu dài, không có ai mà tôi thương yêu hơn Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*.

Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma là người mà tôi thương yêu nhất, cũng như núi *Gandhamādana* có toàn những cây có mùi thơm.

Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*, xin hãy tiêu tan không còn dư sót.

Sau khi vị thiên-nữ *Bahusundharī* phát nguyện vừa chấm dứt, thì Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*, người con có màu da như vàng ròng, khôi ngô tuấn tú đứng dậy ngay tức khắc, mũi tên rơi xuống đất, không để lại dấu vết, nổi đau khổ không còn nữa.

Do oai lực của chư-thiên, mọi sự phi thường xảy ra cùng một lúc không trước không sau là:

* Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* hồi sinh tự nhiên.

* Đôi mắt của vị đạo-sĩ *Dukūla* và vị nữ đạo-sĩ *Pārikā* sáng trở lại tự nhiên.

* Đúng lúc rạng đông bắt đầu một ngày mới.

* 4 vị là Đức-vua *Pīṭiyakkha*, đạo-sĩ *Dukūla*, vị nữ đạo-sĩ *Pārikā* và Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* được hiện diện tại cốc lá.

4 sự kiện này được hiện hữu cùng một lúc, không sau không trước do oai lực của chư-thiên.

Hai vị đạo-sĩ *Dukūla* và vị nữ đạo-sĩ *Pārikā* có đôi

mắt sáng trở lại, nhìn thấy mọi vật, cho nên hai vị đạo-sĩ cảm thấy vô cùng hoan-hỷ.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, con là Suvāṇṇasāma, người con mà mẹ cha thương yêu nhất đã sống trở lại rồi. Con rất vui mừng thấy mẹ cha có đôi mắt sáng trở lại, xin mẹ cha không nên buồn khổ nữa, con cầu mong mẹ cha thân tâm thường an-lạc.

Kính xin mẹ cha nói chuyện với con bằng những lời hay với tâm-từ như trước.

Nhìn thấy Đức-vua Pīliyakka, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương đã ngự đến nơi đây thật là điều tốt lành đối với mẹ cha của tôi.

Kính xin Đại-vương lựa chọn các thứ trái cây ngon mà dùng, kính mời Đại-vương dùng nước mát đem từ con sông Migasammata.

Đức-vua Pīliyakka đã chứng kiến những điều xảy ra thật phi thường chưa từng có, nên thưa rằng:

- Thưa bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma, Trẫm vô cùng ngạc nhiên chứng kiến những điều xảy ra, thật phi thường chưa từng có như thế này:

- Bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma đã chết rồi, nay hồi sinh sống trở lại tự nhiên, không có gì thay đổi.

- Hai vị đại-thiện-trí Đạo-sĩ bị mù đôi mắt, nay có đôi mắt sáng trở lại tự nhiên.

Nghe Đức-vua Pīliyakka truyền thừa như vậy, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma nghĩ rằng:

“Đức-vua Pīliyakka tưởng ta đã chết rồi, ta nên giải thích điều này cho Đức-vua biết”, nên tâu câu kệ rằng:

*Api jīvaṃ mahārāja, purisaṃ gāḷhavedanaṃ.
 Upanītamanasaṅkappaṃ, jīvantaṃ maññate mataṃ.
 Api jīvaṃ mahārāja, purisaṃ gāḷhavedanaṃ.
 Taṃ nirodhagataṃ santaṃ, jīvantaṃ maññate mataṃ.*

- *Tâu Đại-vương, nếu người còn sống phải chịu đựng nỗi thống khổ cùng cực, tâm bị chìm xuống dòng hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta), thì người ấy vẫn còn sống mà người đời tưởng đã chết.*

- *Tâu Đại-vương, nếu người còn sống phải chịu đựng nỗi thống khổ cùng cực, hơi thở ra vào bị ngưng (diệt), thì người ấy vẫn còn sống mà người đời tưởng đã chết.*

(Giống như trường hợp Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.)

Đức-Bồ-tát thuyết pháp dạy Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, người nào biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, bạn bè một cách chu đáo thì chư-thiên, nhân loại theo hộ trì người ấy.*

- *Tâu Đại-vương, người nào biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, bạn bè một cách chu đáo, chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng người ấy trong kiếp này, sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời.*

Lắng nghe lời dạy của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, Đức-vua Pīṭiyakkha suy nghĩ rằng:

“Thật phi thường chưa từng thấy! Chư-thiên chữa trị vết thương của Suvāṇṇasāma, người con biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha.

Bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma thật đáng kính trọng.”

Đức-vua Pīṭiyakkha chấp tay thưa rằng:

- *Thưa bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma, Trẫm là người*

tôi mê lầm lạc. Nay, Trẫm kính xin nương nhờ nơi bậc đại-thiện-trí Suvannasāma.

Kính xin bậc đại-thiện-trí Suvannasāma là nơi nương nhờ của Trẫm, tế độ Trẫm, để sau khi Trẫm băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

Nghe Đức-vua Pīliyakkha thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn kiếp sau có cơ hội được tái-sinh lên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc thì ngay kiếp hiện-tại này, Đại-vương nên thực-hành đầy đủ nghiêm chỉnh 10 pháp-vương là pháp-hành của Đức-vua (dasa rājadhamma) như sau:*

- *Tâu Đại-vương,*

1- Xin Đại-vương nên thực-hành thiện-pháp phụng dưỡng Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu một cách cung kính trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

2- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp nuôi dưỡng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

3- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp tế độ, giúp đỡ các quan và bạn hữu một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

4- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với các bộ binh, các con voi, ngựa một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

5- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với dân chúng trong kinh-thành, trong các tỉnh thành và huyện xã, trong các vùng trong nước.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

6- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp trong toàn đất nước trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

7- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp hộ độ, cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

8- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với các loài thú rừng, các loài chim,... không làm khổ chúng trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

9- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp, rồi thiện-pháp ấy sẽ cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

10- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp như Đức-vua trời Sakka, chư-thiên, chư phạm-thiên ở trong các

tầng trời đều là những vị đã từng thực-hành mọi thiện-pháp trong tiền-kiếp của họ.

Kính xin Đại-vương chớ nên để đuôi trong mọi thiện-pháp.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

Đó là 10 pháp-vương (dasa rājadhamma) mà Đức-vua cần phải thực-hành nghiêm chỉnh trị vì trong đất nước của mình.

Sau khi thuyết giảng 10 pháp-vương xong, Đức-Bồ-tát Suvannasāma hướng dẫn Đức-vua Pīliyakka thọ trì ngũ-giới, rồi khuyên Đức-vua giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và đầy đủ trong kiếp hiện-tại.

Đó là thiện-pháp cơ bản, sau khi Đức-vua băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc.

Khi ấy, Đức-vua Pīliyakka chấp hai tay thành kính đánh lễ Đức-Bồ-tát Suvannasāma, rồi kính xin sám hối những tội-lỗi của mình, trước sự chứng minh của Đức-Bồ-tát Suvannasāma.

Đức-vua Pīliyakka đánh lễ Ngài đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā, rồi xin từ giã hồi cung trở về kinh-thành Bāranaśī.

Từ đó về sau, Đức-vua Pīliyakka cố gắng tinh-tân tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ ngũ giới trong sạch và đầy đủ, thực-hành 10 pháp-vương là pháp-hành của Đức-vua trị vì đất nước Kāśi được thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Pīliyakka thực-hành mọi thiện-pháp cho đến suốt đời.

Sau khi Đức-vua Pīlayakkha băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc ngũ-thông (đa-dạng-thông, nhãn-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiền-kiếp-thông)*.

Ngài Đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, chứng đắc 5 bậc thiền sắc giới, và chứng đắc ngũ-thông.

Sau khi hai vị đạo-sĩ chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh tương xứng với bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy.

Sau khi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh tương xứng với bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy.

Sau khi Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Suvāṇṇasāma tiền-kiếp của Ngài xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Người con chí hiếu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha. Đó là truyền thống của chư bậc thiện-trí tiền bối xưa.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về chân-lý tứ Thánh-đế, vị tỳ-

khuru chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha ấy chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Các vị tỳ-khuru khác cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành bậc Thánh nhân thấp hoặc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Suvannaṣāmajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Suvannaṣāmajātaka này, Đức-Bồ-tát Suvannaṣāma là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con của 2 vị đạo-sĩ: đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Suvannaṣāmajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Vị đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.

- *Vị nữ đạo-sĩ Pārikā*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Bhaddākāpilāni*.⁽¹⁾

- *Đức-vua trời Sakka*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Đức-vua Pīliyakka*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Trưởng-lão Ānandā*.

¹ Kiếp chót của vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, cũng là hai vợ chồng với nhau, cả hai vợ chồng đều xuất gia trở thành tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cũng đều chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.

- *Vị thiên-nữ Bahusundarī*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*.

- **Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười Pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung* đồng thời các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thành tựu như sau:

1- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

2- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ giới ba-la-mật*.

3- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* xuất gia đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất gia ba-la-mật*.

4- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

5- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có sự tinh-tấn, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

6- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

7- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* nói lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

8- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

9- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có tâm-xả, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung này.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật đó là *vô-sân tâm-sở (adosacetasika)* đồng sinh với các thiện-tâm có đối tượng chúng-sinh đáng yêu, đáng mến, cầu mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đến tất cả chúng-sinh vô lượng không phân biệt.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thường thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô-lượng đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt*, cho nên, các loài thú trong rừng đều yêu mến Đức-Bồ-tát, chúng thường đi theo quanh quần với Đức-Bồ-tát như bạn.

Tuy Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma bị mũi tên độc đâm vào thân thể đau đớn vô cùng, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm. Đó là do nhờ năng lực tâm-từ đè nén, chế ngự được sân-tâm.

Hành-giả thường thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt*, trở thành thói quen, thì đại-thiện-tâm có tâm-từ mát mẻ, không nóng nảy bức bối, dù gặp những đối-tượng xấu bất bình, gặp cảnh trái ý nghịch lòng, hành-giả vẫn giữ gìn được đại-thiện-tâm trong sáng, nên sân-tâm không phát sinh làm cho khổ tâm. Đó là nhờ năng lực của tâm-từ trong đại-thiện-tâm của hành-giả đã trở thành thói quen hằng ngày.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung.)

9.3- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng (Mettāparamatthapāramī)

Tích Ekarājajātaka (Ê-ká-ra-chá-cha-tá-ká)

Trong tích Ekarājajātaka ⁽¹⁾ này, Đức-vua Bồ-tát *Ekarāja* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo **pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng** (*mettāparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, một vị quan là cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch, đang phục vụ đắc lực trong triều đình của Đức-vua Kosala. Đức-vua Kosala nghĩ rằng:

“Vị quan này có công lớn trong triều đình của ta, vậy ta nên tấn phong y lên địa vị xứng đáng và ban thưởng của cải cho y.”

Khi vị quan ấy được chức lớn và lợi lộc nhiều, nên có số vị quan khác phát sinh tâm ganh tỵ, tìm cách làm hại vị quan ấy. Họ vu khống tâu lên Đức-vua Kosala rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ! Chúng thần thấy vị quan ấy có chức trọng quyền cao nên có mưu đồ làm phản Bệ-hạ.

Ban đầu Đức-vua không tin, nhưng các vị quan ấy cứ tâu đi tâu lại nhiều lần như vậy, làm cho Đức-vua Kosala phát sinh tâm nghi ngờ vị quan đó, nên Đức-vua Kosala truyền lệnh bắt, xiềng đôi chân vị quan ấy, rồi đem giam riêng một mình trong nhà tù. Vị quan ấy vốn là *cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch*, nên khi ở trong nhà lao một mình, người cận-sự-nam ấy *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng

¹ Jātakatthakathā, Catukanipāta, Ekarājajātaka.

đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Về sau, Đức-vua Kosala biết rõ vị quan ấy là người thanh liêm, đáng tin cậy, nên Đức-vua truyền lệnh thả vị quan ấy ra và phong lại chức tước cũ.

Vị quan ấy đến hầu đánh lễ, cúng dường Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- Nay cận-sự-nam! Như-lai nghe tin, vừa qua con đã bị ở tù có đúng vậy không?

Vị quan bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đúng vậy, con vừa mới ra khỏi tù và được phong lại chức như trước. Bạch Ngài.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi con đang ở trong tù, trong hoàn cảnh bất lợi, nhưng con đã tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh bất lợi ấy. Con đã thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền bảo rằng:

- Nay cận-sự-nam! Không chỉ có mình con đã tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh bất lợi, mà tiền-kiếp của Như-lai cũng đã từng tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh khổ ngặt nghèo.

Tích Ekarājajātaka

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy, vị quan ấy kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Ekarājajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, trị vì đất nước rộng lớn *Kāśirātṭha*. Khi ấy, trong triều đình của *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* có một vị quan đã có những hành vi xấu xa, ông đã làm rối loạn kỷ cương trong cung điện của *Đức-vua*, nên các quan tâu trình chuyện vị quan ấy lên *Đức-vua*.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja truyền gọi vị quan ấy đến để tra hỏi, vị quan ấy đã nhận tội của mình, nhưng cứ vẫn bị tái phạm mãi, không chịu chữa lỗi, nên *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* ban cho ông nhiều của cải rồi trục xuất toàn gia đình ra khỏi đất nước *Kāśirātṭha*.

Vị quan ấy đến đất nước *Kosala*, vào châu *Đức-vua Dubbhisena* ngự tại kinh-thành *Sāvattṭhi* tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đất nước Kāśirātṭha phồn thịnh, kinh-thành Bārāṇasī to lớn, ngai vàng điện ngọc của Đức-vua thật nguy nga tráng lệ, ... Nhưng Đức-vua Ekarāja ngự tại kinh-thành Bārāṇasī ấy, là Đức-vua bất tài, các đội quân bất lực, không được tập luyện kỹ. Cho nên, Bệ-hạ chỉ cần một đoàn quân nhỏ cũng có thể đánh chiếm kinh-thành Bārāṇasī một cách dễ dàng.*

Ban đầu, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* không tin lời tâu trình của vị quan ác này, nhưng do tâu đi tâu lại nhiều lần, khiến cho *Đức-vua* mới thử cho một nhóm người sang vùng biên giới của đất nước *Kāśirātṭha* của *Đức-vua Ekarāja*, cướp giết của cải dân chúng vùng biên giới giữa ban ngày. Họ bị quân đội giữ gìn vùng biên giới bắt đem về kinh-thành *Bārāṇasī*, trình lên *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* xét xử. *Đức-vua* truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Vì sao các người sang vùng biên giới cướp giết của cải của dân chúng trong đất nước của Trẫm như vậy?*

Nhóm người ấy tâu dối rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, chúng tiện dân đói khổ, nên đánh liều sang vùng biên giới của Đại-vương cướp giết của cải của dân chúng như vậy.

Nghe nhóm người ấy tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm-từ thương yêu mọi người, mọi chúng-sinh, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của nhóm người ấy, nên truyền bảo rằng:

- Này các người! Nếu như vậy, Trẫm ban cho các người phần của cải riêng của Trẫm, các người hãy đem về làm ăn chân chánh lương thiện, chớ nên đi cướp giết của cải của người khác.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thả số người ấy trở về nước. Sau khi trở về nước, họ đến châu Đức-vua Dubbhisena Kosala, tâu trình lên để Đức-vua biết rõ về Đức-vua Ekarāja nước Kāsiraṭṭha đã đối xử tốt với tội nhân cướp giết của cải của người khác như vậy.

Tuy nghe như vậy, nhưng Đức-vua Dubbhisena Kosala chưa dám kéo quân sang đánh chiếm. Đức-vua muốn thử một lần nữa, nên truyền lệnh cho một nhóm người đi sâu vào trong tỉnh thành, đón đường cướp giết của cải của dân chúng đi lại. Họ đều bị quân đội bảo vệ tỉnh thành ấy bắt đem về kinh-thành Bārāṇasī, trình lên Đức-vua Bồ-tát Ekarāja xét xử. Đức-vua truyền hỏi, nhóm người ấy tâu dối rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, chúng tiện dân đói khổ, nên đi cướp giết của cải của người khác.

Nghe lời tâu của nhóm người ấy, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm-từ thương yêu mọi người, mọi chúng-sinh vô lượng, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của nhóm người ấy, nên Đức-vua Bồ-tát Ekarāja ban cho

nhóm người ấy phần của cải riêng của Đức-vua Bô-tát Ekarāja, không phải tài sản của nhà nước. Đức-vua Bô-tát Ekarāja truyền bảo họ trở về làm ăn lương thiện, chớ nên đi cướp giết của người khác, tạo nên ác-nghiệp, rồi thả nhóm người ấy trở về nước.

Sau khi trở về nước, nhóm người ấy vào châu Đức-vua Dubbhisena Kosala tâu trình lên Đức-vua biết rõ về Đức-vua Ekarāja nước Kāsiraṭṭha đối xử tốt với tội nhân cướp giết của người khác như vậy.

Nghe nhóm người dân ấy tâu như vậy, Đức-vua Dubbhisena Kosala nhận xét biết rõ rằng:

“Đức-vua Ekarāja nước Kāsiraṭṭha là Đức-vua có tâm-từ thương yêu mọi người, không phân biệt dân chúng trong nước và dân chúng ngoài nước, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của mọi người, không giết hại ai cả.”

Vì vậy, Đức-vua Dubbhisena Kosala thân chinh dẫn đầu một đoàn quân tiến sang vùng biên giới của đất nước Kāsiraṭṭha, với ý định đánh chiếm ngai vàng điện ngọc của Đức-vua Ekarāja tại kinh-thành Bārāṇasī.

Trong thời-kỳ ấy, triều đình của Đức-vua Bô-tát Ekarāja có 1.000 tướng sĩ anh dũng, tài ba lỗi lạc, sức mạnh vô địch, có các đoàn binh tinh nhuệ, thiện chiến. Những tướng sĩ anh dũng ấy có khả năng cầm quân đánh chiếm các nước trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, để dâng lên Đức-vua Bô-tát Ekarāja. Nhưng Đức-vua Bô-tát Ekarāja vốn là Đức Pháp-vương thực-hành pháp hành niệm rải tâm-từ vô lượng, rải tâm-bi vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, chỉ cầu mong tất cả chúng-sinh đều được an-lạc hạnh phúc, chỉ cầu mong tất cả chúng-sinh thoát khỏi mọi cảnh khổ mà thôi.

Khi ấy, nghe tin tâu báo có Đức-vua Dubbhisena Kosala cầm đầu kéo quân sang đến vùng biên giới, những chiến sĩ anh dũng vào chầu Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân đến vùng biên giới bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala, đem đến trình lên Đức-vua Ekarāja trị tội, nhưng Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay các khanh tướng! Trẫm không muốn các khanh tướng phải vất vả. Nếu Đức-vua Dubbhisena Kosala muốn chiếm đoạt ngai vàng điện ngọc của Trẫm thì cứ đến chiếm đoạt.

Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu đoàn quân qua vùng biên giới không gặp sự chống cự nào cả, nên dẫn đoàn quân đi sâu vào kinh-thành. Các tướng sĩ anh dũng ấy lại vào chầu Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân đánh bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala, nhưng Đức-vua Ekarāja không chấp thuận.

Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu kéo quân đến sát cửa thành, cho vị quan đem tâu hậu thư đến trình Đức-vua Bồ-tát Ekarāja với nội dung:

“Đức-vua Ekarāja nước Kāsiraṭṭha có chịu trao ngai vàng điện ngọc cho bốn vương hoặc chấp nhận chiến tranh.”

Một lần nữa, các tướng sĩ anh dũng ấy vào chầu Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân ra cửa thành đánh, bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala đem trị tội. Cũng như những lần trước, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja không cho phép họ đem quân ra cửa thành đánh bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala, mà truyền lệnh cho các quan mở rộng 4 cửa thành.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja trả lời tối hậu thư cho Đức-vua Dubbhisena Kosala với nội dung:

“Bốn vương không muốn chiến tranh, nếu Đại-vương muốn chiếm đoạt ngai vàng điện ngọc của bốn vương, thì hãy vào chiếm đoạt.”

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja truyền lệnh một vị quan đem thư phúc đáp trình lên Đức-vua Dubbhisena Kosala xong, truyền lệnh tất cả các quan văn võ hội triều. Khi Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đang ngự trên ngai vàng, phía dưới các quan, các tướng sĩ đều hội triều tại cung điện.

Khi ấy, Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu đoàn quân kéo qua cửa thành đi thẳng đến cung điện nơi Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đang ngự trên ngai vàng cùng với các quan, các tướng sĩ trong triều. Đức-vua Dubbhisena Kosala truyền lệnh rằng:

- Này các khanh! Các khanh hãy bắt Đức-vua Ekarāja, trói 2 tay 2 chân bằng xích sắt, rồi đem ra cửa thành, treo 2 chân của Đức-vua Ekarāja đưa lên cao, lộn đầu xuống dưới đất, lủng lẳng trên hư không trước cửa thành.

Trong tư thế bị treo 2 chân lên cao, lộn đầu xuống đất, lủng lẳng trên hư không trước cửa thành như thế, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc giới, rồi tiếp tục thực-hành niệm rải tâm-xả vô lượng, dẫn đến chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Do oai lực phép-thần-thông ấy làm cho các xích sắt trói 2 tay, 2 chân bị đứt rời ra từng đoạn. Đức-vua Bồ-tát Ekarāja ngồi tư thế kiết già trên hư không, hưởng mọi sự

an-lạc trong thiền. Trong khi ấy, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* phát sinh nóng nảy thân tâm, khổ đau quần quại, nằm la hét trên long sàng tại cung điện. *Đức-vua Dubbhisena Kosala* la hét rằng:

- *Tại sao ta nóng nảy khổ đau như thế này?*

Các quan tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, bởi vì Bệ-hạ bắt Đức-vua Ekarāja là Đức-vua vô tội, là Đức Pháp-vương có giới đức trong sạch, thực-hành thiện-pháp cao thượng. Bệ-hạ đã truyền lệnh treo 2 chân Đức-vua Ekarāja đưa lên cao, lộn đầu xuống dưới đất, treo lủng lẳng trên hư không trước cửa thành. Đó là nguyên nhân làm cho Bệ-hạ nóng nảy, khổ đau quần quại như vậy.*

Nghe các quan tâu như vậy, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* liền truyền lệnh các quan thả *Đức-vua Ekarāja* ngay lập tức.

Tuân lệnh *Đức-vua Dubbhisena Kosala*, các quan đến chỗ cửa thành, nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* ngồi kiết già trên hư không với vẻ an-lạc tự tại.

Họ trở về tâu trình lên *Đức-vua Dubbhisena Kosala* sự thật như vậy. *Đức-vua Dubbhisena Kosala* vội vàng ngự đến nơi đánh lễ *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja*, cầu xin *Đức-vua* tha tội chết.

Nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* có màu da vàng sáng ngời, có sức khỏe dồi dào như ngày trước, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Ekarāja, ngày trước Đại-vương an hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện. Nay Đại-vương bị treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, lủng lẳng trên hư không trước cửa thành.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đại-vương vẫn không mất đi màu da vàng sáng ngời, không mất sức lực, mà vẫn có dồi dào sức khoẻ như ngày trước? Tâu Đại-vương.

Nghe Đức-vua Dubbhisena Kosala tâu như vậy, Đức-vua Bô-tát Ekarāja tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Dubbhisena Kosala, ngày trước bốn vương đã tạo pháp-hạnh nhẫn-nại và có đức hạnh tri túc đã được tích lũy từ lâu, trở thành thói quen như ý. Thông thường, nếu người nào có khổ tâm, khổ thân thì người ấy có nước da bị tái, sức lực bị giảm, còn bốn vương từ lâu đã tạo pháp-hạnh nhẫn-nại và có đức hạnh tri túc. Cho nên, bốn vương không có khổ tâm thì không có nguyên nhân nào làm cho bốn vương mất màu da vàng sáng ngời và tiêu hao sức lực được.

Vì vậy, bốn vương vẫn có màu da vàng sáng ngời, có sức lực dồi dào như ngày trước.

- Tâu Đại-vương Dubbhisena Kosala, bốn vương vốn là người tạo mọi phước-thiện như bố-thí đến cho những người khác, phước-thiện giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, thực-hành pháp-hành thiên-định với **đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng** đến tất cả chúng-sinh, đã tích lũy từ lâu trở thành thói quen như ý.

Nay, dù Đại-vương bắt bốn vương trói 2 tay, 2 chân, rồi treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, treo lưng lửng trên hư không trước cửa thành, thì bốn vương vẫn dè nén, chế ngự được phiền não trong tâm, đã thực-hành pháp-hành thiên-định với **đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng** đến tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm rải tâm-xả vô

lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, định tâm trung dung, đề nén thọ lạc, tâm thanh-tịnh vắng lặng chứng đắc đệ-nghĩ-thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Dù Đại-vương bắt bốn vương cột 2 tay, 2 chân, treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, treo lưng lửng trên hư không trước cửa thành, làm cho bốn vương mất sự an-lạc trên ngai vàng, nay bốn vương hưởng sự an-lạc vi-tế và cao thượng trong thiên-định.

Đó là nguyên nhân làm cho bốn vương vẫn có màu da vàng sáng ngời, có sức lực dồi dào như trước.

Nghe Đức-vua Bô-tát Ekarāja thuyết giảng giải như vậy, Đức-vua *Dubbhisena Kosala* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ lời dạy của Đức-vua Bô-tát Ekarāja. Đức-vua *Dubbhisena Kosala* tâm rằng:

- Tâu Đại-vương Ekarāja, bốn vương kính dâng ngai vàng điện ngọc lại cho Đại-vương, ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśirattṭha rộng lớn này. Còn phần bốn vương có bốn phận bảo vệ Đại-vương và ngăn chặn mọi kẻ thù đến xâm chiếm lãnh thổ của Đại-vương.

Sau đó, Đức-vua *Dubbhisena Kosala* trị tội vị quan xúi giục đem quân sang xâm chiếm ngai vàng điện ngọc của Đức-vua Bô-tát Ekarāja.

Đức-vua *Dubbhisena Kosala* đánh lễ Đức-vua Bô-tát Ekarāja, rồi xin phép cáo biệt, kéo quân ngự trở về nước Kosala. Đức-vua Bô-tát Ekarāja lên ngôi vua trở lại.

Một hôm, Đức-vua Bô-tát Ekarāja truyền lệnh các quan văn võ, các tướng sĩ đầy đủ hội triều, Đức-vua Ekarāja truyền bảo rằng:

- Này các khanh! Bắt đầu từ hôm nay, Trẫm xin trao ngôi vua lại cho các khanh. Các khanh hãy chọn người

lên ngôi làm vua trị vì đất nước Kāsiraṭṭha này. Trẫm sẽ đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja từ bỏ ngôi báu đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, sống trong rừng núi ấy, giữ gìn các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và phép thần thông.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ viên tịch, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *đệ-ngũ-thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới Phạm-thiên tột đỉnh *Quảng-quả-thiên* (*Vehapphalabhūmi*). Chư phạm-thiên tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi thuyết về tích *Ekarājajātaka* xong, Đức-Phật thuyết bài kệ rằng:

*“Na maṃ koci uttasati, nāpi ’haṃ bhāyāmi kassaci.
Mettābalenupatthaddho, ramāmi pavane tadā.”⁽¹⁾*

Dù Đức-vua *Dubbhisena Kosala* truyền lệnh treo hai chân của tiền-kiếp *Như-lai*, lộn đầu xuống đất, treo lưng lửng trên hư không trước cửa thành, cũng không làm cho tiền-kiếp *Như-lai* run sợ. Tiền-kiếp *Như-lai* không hề biết sợ bất luận là ai.

Dù trong hoàn cảnh bất lợi, ngặt nghèo ấy, tiền-kiếp *Như-lai* vẫn cảm thấy an-lạc do nhờ năng lực tâm-từ hỗ trợ thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng của *Như-lai*.

¹ Jātakatṭhakathā, Nidānakathā, khu. Cariyāpiṭaka.

Tích Ekarājajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Ekarājajātaka* này, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng* trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Ekarājajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức-vua *Dubbhisena Kosala*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười Pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* trao lại ngôi báu cho các quan, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* từ bỏ ngai vàng đi vào rừng Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* có đức tính nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja nói lời phát-nguyện vững chắc, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm định trung dung không thiên vị, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng của Đức-vua Bồ-tát Ekarāja trong tích Ekarājjātaka này.

Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng* (*mettāparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Tâm-từ đó là vô-sân tâm-sở đồng sinh với thiện-tâm có đối tượng là *chúng-sinh đáng yêu đáng kính* (*piya-manāpasattapaññatti*). Đức-Bồ-tát tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* mát mẻ, luôn luôn cầu mong sự lợi ích, sự tiến hóa sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh muôn loài, mà không phân biệt người thân hay kẻ thù.

Người không có tâm-từ, dễ phát sinh sân-tâm là người có trạng thái hay nóng giận, không hài lòng trong đối tượng bất bình, dễ bực tức, khóc than, sợ sệt, kinh hãi, ... muốn phá hoại đối tượng ấy.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja là Đức-vua vốn có tâm-từ vô lượng đối với tất cả chúng-sinh muôn loài, luôn luôn cầu

mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh muôn loài, mà không phân biệt người thân hay kẻ thù.

Sở dĩ Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm-từ là vì Đức-vua Bồ-tát thường thực-hành pháp-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài. Hơn nữa, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja còn có pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật và đức hạnh tri túc hài lòng hoan-hỷ với những gì đang có. Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đề nén, chế ngự được tham-tâm, sân-tâm, si-tâm, v.v... Đó là phiền não làm cho tâm ô nhiễm.

Khi Đức-vua Dubbhisena Kosala truyền lệnh bắt Đức-vua Bồ-tát Ekarāja cột 2 tay, 2 chân, treo 2 chân lên cao, lộn đầu xuống đất, lưng lẳng trên hư không trước cửa thành. Trong hoàn cảnh bất lợi, tình thế ngặt nghèo như vậy, do nhờ Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đã thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô-lượng đối với tất cả mọi chúng-sinh muôn loài trở thành thói quen, nên chế ngự được sân-tâm không phát sinh, chỉ có đại-thiện-tâm phát sinh mà thôi.

Nay, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, xóa bỏ ranh giới người thân hay kẻ thù, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi chuyển sang thực-hành đề-mục niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài với đại-thiện-tâm trung dung đối với tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Thông thường trong trường-hợp thuận lợi, người ta có khả năng hoàn thành công việc đem lại sự lợi ích. Nhưng

nếu khi gặp trường-hợp bất lợi thì người ta khó hoàn thành được công việc ấy, bởi vì tâm không ổn định.

Trường-hợp *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* dù gặp hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi, nhưng *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* vẫn có khả năng thực-hành *pháp-hành thiền-định* với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô-lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, xóa bỏ được ranh giới mọi chúng-sinh, không phân biệt người thân với kẻ thù, nên dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, làm nền tảng để chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và các phép-thần-thông*, bởi vì *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* đã từng thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, không phân biệt người thân với kẻ thù từ lâu đã trở thành thói quen*.

Dù *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* gặp hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi trong lúc hiện-tại, cũng không làm cho *sân-tâm phát sinh*, vẫn giữ gìn *đại-thiện-tâm* phát sinh, cho nên, *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* thực-hành *pháp-hành thiền-định* với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, xóa bỏ ranh giới phân biệt tất cả mọi chúng-sinh, nên dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi thực-hành đề-mục niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, dẫn đến chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và các phép-thần-thông*.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng.)

10- Pháp-Hạnh Tâm-Xả Ba-La-Mật (Upekkhāpāramī)

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

10.1- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ (Upekkhāpāramī)

Tích Atthisenajātaka (Āt-thí-xê-ná-cha-tá-ká)

Trong *tích Atthisenajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama là *đạo-sĩ Atthisena* tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ (upekkhāpāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Trong đất nước Ālavī, số tỳ-khưu Ālavī không có thí chủ, tự mình làm cốc lớn để ở, nên đến xin dân chúng những thứ vật liệu làm cốc, mượn xe bò chở vật liệu, nhờ người đến giúp làm cốc, làm phiền lụy đến nhiều người. Cho nên, những người nào nhìn thấy bóng vị tỳ-khưu thì họ sợ hãi, đóng cửa, đi lẩn tránh nơi khác, không dám gặp mặt tỳ-khưu.

Một hôm, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahākassapa* đi vào xóm làng để khát thực. Nhìn thấy Ngài *Đại-Trưởng-lão*, dân chúng trong làng đều lẩn tránh nơi khác.

Khi trở về, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahākassapa* cho gọi chư tỳ-khưu hội họp, Ngài *Đại-Trưởng-lão* hỏi rằng:

- *Này quý vị! Ngày trước, phân đông dân chúng Ālavī có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, chư tỳ khưu đi khát thực được*

¹ Jātakatthakathā, Sattakanipāta, Atthisenajātaka.

vật thực đầy đủ dễ dàng. Nay, do nguyên nhân nào mà tỳ-khuru đi khát thực được vật thực khó khăn vậy?

Chư tỳ-khuru bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, số tỳ-khuru không có thí-chủ, tự mình làm cốc lớn để ở, nên đến xin dân chúng những thứ vật liệu làm cốc, mượn xe bò chở vật liệu, nhờ người đến giúp làm cốc, đã làm phiền lụy đến nhiều người. Cho nên, những người nào nhìn thấy bóng vị tỳ-khuru thì họ sợ hãi, đóng cửa, đi lẩn tránh nơi khác, không dám gặp tỳ-khuru.

Đó là nguyên nhân mà nay tỳ-khuru đi khát thực có được vật thực khó khăn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch về vấn đề số tỳ-khuru Āḷavī đã tự làm cốc lớn, làm phiền lụy đến dân chúng như vậy.

Do nguyên nhân ấy, nên Đức-Thế-Tôn ngự đến đất nước Āḷavī, tại ngôi bảo tháp Aggālava cetiya, Đức-Phật cho truyền gọi chư tỳ-khuru Āḷavī đến hội họp đông đủ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- Nay chư tỳ khuru! Các con tự làm cốc lớn để ở, nên đã đến xin dân chúng những thứ vật liệu xây dựng, nhờ người đến giúp làm cốc. Sự việc ấy có thật vậy hay không?

Chư tỳ khuru kính bạch với Đức-Thế-Tôn, sự việc ấy đã xảy ra đúng sự thật như vậy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn chê trách chư tỳ-khuru ấy xin nhiều thứ làm cho nhiều người sợ hãi, đi lẩn tránh nơi khác. Do nguyên nhân đầu tiên ấy, nên Đức-Thế-Tôn chế định điều giới “*kuṭikārasikkhāpada*”, đại ý nội dung điều giới này rằng:

Tỳ-khuru không có thí-chủ, nếu tự mình làm cốc để ở thì chu vi cốc có chiều ngang khoảng 7 gang tay Đức-Phật và chiều dọc 12 gang Đức-Phật¹). Nếu tỳ-khuru nào làm cốc lớn hơn chu vi mà Đức-Phật cho phép thì tỳ-khuru ấy phạm giới nặng “Saṃghādisesa” (phải bị chư tỳ-khuru-Tăng hành phạt).

Nhân vấn đề xin nhiều thứ đối với người khác, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ khuru rằng:

- Này chư tỳ-khuru! Bậc thiện-trí xuất gia trở thành đạo-sĩ trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chưa xuất hiện trên thế gian, dù Đức-vua thỉnh mời vị đạo-sĩ ấy cần những thứ nào, xin tâu cho biết, Đức-vua sẽ cúng dường những thứ ấy, nhưng vị đạo-sĩ vẫn không hề tâu xin một thứ nào cả, do nghĩ rằng:

“Người nào xin đồ vật yêu quý, người ấy không phải là người yêu quý của thí chủ.”

Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi bảo tháp Aggālava cetiya trong đất nước Ālavī. Khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích *Aṭṭhisenajātaka* được tóm lược như sau:

Tích Aṭṭhisenajātaka

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadatta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh vào dòng dõi Bà-la-môn trong một tỉnh thành, được đặt tên là *Aṭṭhisenakumāra*: Công-tử *Aṭṭhisena*.

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát Aṭṭhisena được mẹ cha gửi đi đến kinh-thành Takkaṣilā, để theo học các bộ môn

¹ Một gang của Đức-Phật gấp 3 gang của người trung bình.

theo truyền thống dòng dõi Bà-la-môn với vị thầy Disāpamokkha.

Sau khi học thành tài xong, trở về cố quốc, Đức-Bồ-tát cảm thấy nhàm chán *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*, nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, làm cốc lá trong khu rừng núi Himavanta, thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép thần-thông tam-giới.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atṭhisena trú trong rừng núi Himavanta trải qua một thời gian lâu. Sau đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rời khỏi khu rừng núi Himavanta, đi vào khát thực trong xóm làng, tỉnh thành, dần dần Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến kinh-thành Bārāṇasī, nghỉ tại vườn thượng uyển của Đức-vua Brahmadatta.

Sáng hôm ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atṭhisena đi vào kinh-thành để khát thực, đi ngang qua cung điện của Đức-vua Brahmadatta. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có dáng đi cần trọng các môn, nên Đức-vua Brahmadatta liền phát sinh đức-tin trong sạch, truyền bảo vị quan cận thần đi thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atṭhisena vào cung điện.

Tuân lệnh Đức-vua, vị quan đi theo kịp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atṭhisena, kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào cung điện, để Đức-vua Đức-vua Brahmadatta cúng dường vật thực.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atṭhisena đi vào cung điện, Đức-vua thỉnh Ngài ngồi chỗ cao quý, Đức-vua ngự một nơi hợp lễ. Đức-vua kính dâng, cúng dường những món ăn ngon lành đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atṭhisena.

Sau khi độ vật thực xong, Đức-vua Brahmadatta lắng nghe lời chúc phúc của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atṭhisena,

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ trú tại vườn thượng uyển ấy, Đức-vua ngự đến mỗi ngày 2, 3 lần để dâng lễ, cúng dường đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Một hôm, lắng nghe pháp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena, Đức-vua Brahmadata vô cùng hoan-hỷ chân thành kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, Quả nhân vô cùng hoan-hỷ lắng nghe lời giáo huấn của Ngài, nên Quả nhân có đức-tin trong sạch nơi Ngài. Quả nhân chân thành kính thỉnh Ngài cần những thứ nào kể từ ngai vàng của Quả nhân cho đến các thứ quý báu khác. Kính xin Ngài tâu cho Quả nhân biết, Quả nhân sẽ kính dâng, cúng dường những thứ ấy đến Ngài ngay.

Nghe Đức-vua Brahmadata bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena không hề tâu xin một thứ nào cả, và cũng không tâu một lời nào cả.

Đối với các người khác thường đến tâu xin Đức-vua Brahmadata những thứ nào, thì họ thường được Đức-vua ban những thứ ấy theo ý muốn của họ.

Một hôm, Đức-vua Brahmadata suy nghĩ rằng:

“Những người nào thường đến tâu xin nơi ta những thứ này, những thứ kia, tất cả những người ấy đều được ta ban cho họ những thứ ấy theo ý muốn của họ. Còn Ngài Đạo-sĩ Aṭṭhisena mà ta tôn kính nhất, từ khi ta chân thành kính thỉnh Ngài cho đến nay, đã trải qua thời gian khá lâu mà Ngài chưa hề tâu xin ta một thứ nào cả.

Ngài Đạo-sĩ Aṭṭhisena là bậc đại-thiện-trí cao thượng, có trí-tuệ siêu-việt, có cách sống cao thượng nào đó.

Vậy, ta nên bạch hỏi Ngài để hiểu biết.”

Một hôm, sau khi dùng bữa ăn sáng xong, Đức-vua Brahmadata ngự đến vườn thượng uyển, đánh lễ Ngài

Đạo-sĩ Aṭṭhisena, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-vua bạch hỏi về nguyên nhân xin của các người khác và nguyên nhân không xin của Ngài bằng câu kệ rằng:

- *Kính bạch Ngài Đạo-sĩ Aṭṭhisena cao thượng, những người nào mà Quả nhân không quen biết đến xin những thứ này, thứ kia, Quả nhân đều ban cho họ những thứ ấy theo ý muốn của họ.*

Do nguyên nhân nào mà Ngài Đạo-sĩ không hề tâu xin một thứ nào nơi Quả nhân vậy?

Nghe Đức-vua Brahmadata bạch hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena tâu rằng:

*“Yācako appiyo hoti, yācamā adadamappiyo.
Tasmā ’haṃ taṃ na yācāmi, mā me viddesaṇā ahu.”* ⁽¹⁾

- *Muôn tâu Đại-vương,
Người xin là người không yêu quý của người cho,
Người không cho là người không yêu quý của người xin.
Vì vậy, bản đạo không tâu xin gì nơi Đại-vương.
Để điều không vừa lòng không xảy ra với bản đạo.*

Giải thích ý nghĩa bài kệ

* *Người xin nào thường xin rằng: “Cho tôi xin những thứ này, cho tôi xin những thứ kia, v.v... khi được rồi lại xin nữa, xin mãi như vậy. Người xin ấy sẽ trở nên người không yêu quý của người cho, dù người cho là mẹ cha, anh chị em, bà con thân quyến, bạn thân, và những người khác, ...*

* *Người không cho nào dù là mẹ cha, anh chị em, bà con thân quyến, bạn thân, v.v... không cho những thứ mà người xin muốn được, thì người không cho ấy cũng sẽ trở nên người không yêu quý của người xin.*

¹ Jātakatṭhakathā, Sattakanipāta, Aṭṭhisenaajāta.

Do nguyên nhân là *người xin* là người không yêu quý của *người cho*, và *người không cho* những thứ mà *người xin* muốn được, thì *người không cho* ấy trở nên người không yêu quý của *người xin*.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena không cầu xin một thứ nào nơi Đức-vua Brahmadata, để giữ gìn tình thân thiện, lòng tôn kính với nhau.

Hiểu biết cách sống cao thượng của Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena như vậy, nên Đức-vua Brahmadata bạch với Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena bằng câu kệ rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena cao thượng.

Bậc xuất-gia nào không nuôi mạng bằng cách đi khát thực, nhận những thứ không nên nhận, bậc xuất-gia ấy làm cho tổn phước-thiện của thí-chủ và chính bậc xuất-gia ấy nuôi mạng cũng không được an-lạc nữa.

Còn bậc xuất-gia nào nuôi mạng bằng cách đi khát thực, nhận những thứ nên nhận, bậc xuất-gia ấy làm cho tăng trưởng phước-thiện của thí-chủ và chính bậc xuất-gia ấy nuôi mạng cũng được an-lạc nữa.

Những thí-chủ có trí-tuệ tin nơi phước-thiện bố-thí và quả của phước-thiện bố-thí, thấy bậc xuất-gia không nên thờ ơ lãnh đạm, mà nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ đón tiếp niềm nở bậc xuất-gia ấy.

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena cao thượng.

Ngài đạo-sĩ là bậc thực-hành pháp-hạnh cao thượng, có trí-tuệ siêu-việt, Ngài đạo-sĩ là bậc mà Quả nhân tôn kính nhất. Cho nên, Quả nhân kính thỉnh Ngài cần những thứ nào, xin Ngài cầu cho Quả nhân biết, Quả nhân sẽ chân thành kính dâng đến Ngài mọi thứ ấy kể cả ngai vàng của Quả nhân.

Khi nghe Đức-vua Brahmadata thính như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Atthisena* không tâu xin một thứ nào cả.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ trình bày cách thực-hành của bậc xuất-gia cho Đức-vua Brahmadata biết, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, sự xin bằng lời nói đến người khác đó là cách sống của người tại gia cư sĩ đã trở thành thói quen từ lâu rồi, đó không phải cách sống của bậc xuất-gia.*

Đối với bậc xuất-gia, khi đã trở thành đạo-sĩ nên sống theo chánh-mạng, tránh xa cách sống tà-mạng do thân hành 3 ác-nghiệp, do khẩu hành 4 ác-nghiệp, nuôi mạng chân chánh trong sạch thanh-tịnh.

- *Muôn tâu Đại-vương, chư bậc xuất-gia thiện-trí không xin bằng lời nói, cũng không biểu hiện cử chỉ ra bằng thân.*

Thí-chủ phục vụ hộ độ có trí-tuệ hiểu biết những thứ vật dụng cần thiết đến bậc xuất-gia trong khi không bị bệnh và khi bị bệnh.

Bậc xuất-gia thiện-trí cần những thứ vật dụng cần thiết nào hợp pháp không thể xin bằng lời nói, mà chỉ có thể đứng yên trang nghiêm tại nơi ấy bằng cách khát thực mà thôi. Nếu có người đến hỏi thì có thể trả lời cho người ấy biết.

Đó là cách khát thực của chư bậc xuất-gia thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Phân giải thích

Chư bậc xuất-gia đó là chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác, chư Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang tạo các pháp-hạnh ba-la-mật của mình cho được đầy đủ trọn vẹn, để

trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, chư Thánh thanh-văn-giác.

Khi chư bậc xuất-gia thiện-trí ấy cần thứ vật dụng thiết yếu nào không thể xin bằng lời nói, mà chỉ có thể đứng yên trang nghiêm tại nơi ấy bằng cách khát thực mà thôi. Nếu có người đến hỏi thì có thể trả lời cho người ấy biết.

Lắng nghe lời giảng dạy của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena, Đức-vua Brahmadatta bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, Quả nhân kính dâng, cúng dường 1.000 con bò sữa màu nâu cùng với bò đực đến Ngài, để Ngài dùng sữa tươi và sữa chua,...

Kính xin Ngài nhận những con bò ấy của Quả nhân.

Ngài là bậc thực-hành phạm-hạnh cao thượng, Quả nhân vô cùng hoan-hỷ nghe chánh-pháp cao thượng, lời giáo huấn sâu sắc của Ngài như vậy, chẳng lẽ Quả nhân không kính dâng, cúng dường đến chánh-pháp cao thượng của Ngài hay sao?

Nghe Đức-vua Brahmadatta bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena tâu lời từ khước rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, thông thường bậc xuất-gia không dính mắc, không ràng buộc vào thứ gì cả.

Vì vậy, bản đạo không muốn những con bò ấy của Đại-vương.

Đức-vua Brahmadatta thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena, tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ gìn ngũ-giới trong sạch, ... cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-vua Brahmadatta băng hà, đại-thiện-

nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên các cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena giữ gìn các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho đến chết. Sau khi *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao*** ấy gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy. Vị phạm-thiên ấy hưởng sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

Sau khi thuyết *tích Aṭṭhisenajātaka* này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy pháp tứ Thánh-đế, chư tỳ-khuru *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân bậc thấp hoặc bậc cao* tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (*indriya*): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Aṭṭhisenajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Aṭṭhisenajātaka*, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, những hậu-kiếp của nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức-vua Brahmadata*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Trưởng-lão Ānanda*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena*, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Nhận xét về tích Aṭṭhisenajātaka

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật đó là *trung-dung tâm-sở* (*tatramajjhattatācetasika*) đồng sinh với *đại-thiện-tâm* có đối-tượng chung-sinh không thương không ghét, xem thường 8 pháp thế-gian là được danh, mất danh; được lợi, mất lợi; được khen, bị chê; khổ, lạc.

Trong tích *Aṭṭhisenajātaka*, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Aṭṭhisena* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ*, bởi vì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Aṭṭhisena* không ham muốn lợi danh, xem thường các pháp thế gian, với đại-thiện-tâm trung dung trong mọi đối tượng, biết tri túc những gì đã có được, nên không tham muốn của cải nhiều để rồi phải bị ràng buộc vào của cải ấy.

(Xong pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ.)

10.2- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung (Upekkhā Upapāramī)

Tích Kacchapajātaka (Cách-chá-pá-cha-tá-ká)

Trong *tích Kacchapajātaka* ⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh làm Bà-la-môn tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung (upekkhā upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi, Đức-Phật đề cập đến sự mâu thuẫn lắng dịu giữa 2 vị quan của Đức-vua Kosala, nên Ngài thuyết về *tích Kacchapajātaka* này được tóm lược như sau:

Tích Kacchapajātaka

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadatta ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh vào dòng dõi Bà-la-môn trong đất nước Kāsi.

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát theo học các bộ môn theo dòng dõi Bà-la-môn tại kinh-thành Takkaṣilā.

Sau khi học xong trở về cố quốc, Đức-Bồ-tát nhằm chán *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*, nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, làm cốc lá tại bên con sông Gaṅgā, gần khu rừng núi Himavanta, thực-hành pháp-hành thiền-định, *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép thần-thông tam-giới*.

¹ Jātakatṭhakathā. Tikanipāta, Kacchapajātaka.

Trong tích này, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tạo **pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật** với *tâm trung dung trong mọi đối tượng*. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang ngồi trước cửa cốc lá, một con khỉ tinh nghịch đến quậy phá, nhảy đến ngồi trên vai của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi dứt dương vật của nó vào lỗ tai bên này, rồi dứt lỗ tai bên kia của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn ngồi yên tịnh, còn con khỉ ấy chơi chán, rồi nhảy đi nơi khác, bởi vì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tạo **pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật**, với *đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở* trong mọi đối-tượng xấu, mọi đối-tượng tốt, đối-tượng đáng hài lòng, đối-tượng không đáng hài lòng, nên không phát sinh sân-tâm trong đối-tượng không đáng hài lòng, cũng không phát sinh tham-tâm trong đối-tượng đáng hài lòng.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở trong mọi đối-tượng, cho nên, dù cho con khỉ tinh nghịch ấy có hành vi xấu xa như thế nào, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ bình thản tự nhiên.

Hằng ngày, con khỉ tinh nghịch ấy thường đến quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nó có những hành vi xấu xa trở thành thói quen như vậy.

Một hôm nọ, một **con rùa** từ dưới nước bò lên bờ, nằm nhắm mắt há miệng phơi nắng trên bờ sông Gaṅgā.

Thấy con rùa nằm há miệng, con khỉ tinh nghịch quậy phá ấy nhảy đến dứt dương vật của mình vào miệng con rùa. Ngay khi ấy, con rùa mở mắt, rồi ngậm chặt dương vật con khỉ nằm trong miệng. Nỗi đau khổ cùng cực phát sinh lên đối với con khỉ tinh nghịch ấy không sao chịu đựng nổi, nên nó nghĩ rằng:

“Ai là người có thể giải cứu ta thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực này được?”

Con khi ấy nhớ rằng:

“Ngoài vị đạo-sĩ ra, không còn có ai khác có thể giải cứu ta thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực này.

Vậy, ta nên tìm đến vị đạo-sĩ ấy mà thôi.”

Nghĩ vậy, con khi tinh nghịch ấy đưa 2 tay ấm con rùa vào bụng đi đến tìm Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Nhìn thấy con khi ấy như vậy, nên Đức-Bồ-tát nói lời trêu chọc con khi ấy rằng:

- Ai kia vậy! Như người dùng 2 tay ôm choàng món vật thực lớn đang đi đến vậy?

Ai kia vậy! Như vị Bà-la-môn có 2 tay ôm của cải quý báu lớn đang đi đến vậy?

- Đây chú khỉ! Hôm nay chú đi tìm được vật thực lớn nơi nào vậy? Hoặc chú được nhiều vật thực từ người nào vậy?

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nói lời trêu chọc như vậy, con khi tinh nghịch cung kính thưa với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Kính thưa Ngài đạo-sĩ, tôi là con khỉ tinh nghịch si mê đụng chạm vào nơi không nên đụng chạm.

Cầu mong mọi sự an-lạc hằng đến với Ngài.

Kính xin Ngài đạo-sĩ có tâm đại-bi tế độ giải cứu tôi thoát ra khỏi nỗi khổ đau cùng cực này.

Khi tôi được thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực này, do nhờ oai lực của Ngài đạo-sĩ, tôi sẽ đi vào rừng sâu sống, chắc chắn không bao giờ dám đến quấy phá Ngài đạo-sĩ nữa.

Nghe con khi tha thiết khẩn cầu như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh tâm đại-bi cứu khổ cho con khi, nên khẩn khoản nói với con rùa rằng:

- Các loài rùa là chúng-sinh có dòng dõi Kacchapagotta và các loài khi là chúng-sinh có dòng dõi Kondaññagotta. Dòng dõi Kacchapagotta và dòng dõi Kondaññagotta vốn có quan hệ mật thiết với nhau từ xưa.

- Nay chủ rùa! Chủ thuộc dòng dõi Kacchapagotta nên tha tội cho chủ khi thuộc dòng dõi Kondaññagotta được tự do vậy.

Nghe lời khuyên bảo của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, con rùa phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên tha tội cho con khi tinh nghịch ấy được tự do.

Sau khi được thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực do nhờ ân-đức của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, con khi cung kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi xin phép từ biệt, nhảy trốn vào rừng sâu, không bao giờ trở lại nơi ấy nữa.

Còn con rùa cũng đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi xin phép trở về chỗ ở của mình.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giữ gìn, duy trì các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm cho đến chết.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đệ-ngũ-thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao tương xứng gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhiccitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh Quảng-quả-thiên (Vehapphalabhūmi). Chư vị phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi thuyết *tích Kacchapajātaka* này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy pháp tứ Thánh-đế, nên *chư tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân bậc thấp bậc cao* nào tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Kacchapajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Kacchapajātaka*, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, những hậu kiếp của nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Con rùa và con khỉ tinh nghịch* nay kiếp hiện-tại là 2 vị *quan có mâu thuẫn* với nhau trong triều đình của Đức-vua Kosala.

- **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung.)

10.3- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng (Upekkhāparamatthapāramī)

Tích Mahālomahaṃsacariyā (Má-ha-lô-má-hăng-xá-chá-rí-gia)

Trong *tích Mahālomahaṃsacariyā* ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo **pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng** (upekkhāparamatthapāramī). Tích này được bắt nguồn như sau:

Trong thời-kỳ quá-khứ, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trưởng trong một gia đình giàu sang phú quý có nhiều của cải tài sản lớn. Khi Đức-Bồ-tát công-tử trưởng thành được mẹ cha gửi đến học tại kinh-thành Takkasilā, với vị giáo sư Disāpamokkha.

Sau khi học thành tài, Đức-Bồ-tát công-tử trở về nhà giúp đỡ mẹ cha. Khi mẹ cha của Đức-Bồ-tát công-tử qua đời, những người bà con dòng họ yêu cầu Đức-Bồ-tát công-tử thừa kế tất cả tài sản sự nghiệp của mẹ cha.

Vốn là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng thực-hành và tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ, để mong trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Cho nên Đức-Bồ-tát công-tử không say mê trong của cải tài sản lớn lao ấy, cũng không muốn sống đời sống của người tại gia cư sĩ có nhiều ràng buộc, chỉ muốn bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Đức-Bồ-tát công-tử có trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn này là vô-thường, ngũ-uẩn này là khổ, ngũ-

¹ Khuddakanikāya, bộ Chú-giải Cariyāpīṭaka.

uẩn này là vô-ngã, thân thể này là bất tịnh đáng nhàm chán, nên Đức-Bồ-tát công-tử chỉ quyết tâm từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát công-tử đem tất cả mọi của cải tài sản làm phước bố-thí đến những người nên bố-thí, rồi từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Sau khi trở thành đạo-sĩ, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát nguyện tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*, với ý định rằng:

“Ta không nên tỏ ra cho ai biết ta đang tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.”

Từ đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không quan tâm đến 8 *pháp thế-gian (lokadhamma)* đó là *được lợi, mất lợi; được danh, mất danh; được khen, bị chê; khổ, lạc*.

Đức-Bồ-tát chỉ quyết tâm tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật đến bậc cao thượng nhất* mà thôi.

Để hỗ trợ cho *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật ấy*, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ còn phải cố gắng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật khác, nhất là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, ...* mỗi khi có cơ hội xảy đến.

Đức-Bồ-tát là vị đạo-sĩ có đức-hạnh tri-túc, chỉ mặc một bộ y phục cũ dù có nhiều miếng vá cốt để che thân thể khỏi hổ-thẹn mà thôi. Vì vậy, khi các thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, dâng cúng dường đến Đức-Bồ-tát những tấm vải mới, Đức-Bồ-tát đều từ khước, không chịu nhận tấm vải mới nào của thí-chủ.

Đức-Bồ-tát là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu việt mà Đức-Bồ-tát làm như là người đần độn.

Một thuở nọ, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến một ngôi làng, lũ trẻ trong làng ấy rất tinh nghịch, khó dạy. Chúng nó là

những đứa con của những gia đình làm công, tôi tớ trong làng. Lũ trẻ này hay quậy phá mọi người già qua lại, không ai chịu nổi.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ăn mặc khác thường đang ngồi nghỉ mệt, lũ trẻ ấy chạy đến vây quanh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, chúng nhỏ nước miếng vào thân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, ném vật dơ đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, v.v... Chúng quậy phá như vậy mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung rất tự nhiên, không hề bực tức, không hề ghét lũ trẻ ấy.

Khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng dậy đi chỗ khác thì lũ trẻ ấy cứ đi theo quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào nghĩa địa nơi mà người ta bỏ xác người chết, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gom các bộ xương lại trải làm chỗ nằm, lấy một cái sọ làm gối, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nằm nghỉ trong nghĩa địa ấy.

Khi ấy, lũ trẻ con ấy kéo nhau vào nghĩa địa nơi chỗ nằm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, chúng nó rất tinh nghịch, tiếp tục quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như: nhỏ nước miếng, tiểu tiện lên trên người của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang nằm nghỉ, chúng nó lấy cỏ ngoáy vào lỗ tai, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không chịu được, rùng mình, thì lũ trẻ phá lên cười.

Dù lũ trẻ muốn quậy phá thế nào, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung tự nhiên. Quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ lâu phát chán, rồi lũ trẻ kéo nhau trở về nhà.

Mỗi ngày, lũ trẻ tinh nghịch ấy lại đến quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn không hề phát sinh sân-tâm, không bực tức hoặc ghét lũ trẻ tinh nghịch ấy.

Nhìn thấy lũ trẻ tinh nghịch kia quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, nhóm người thiện-trí ngăn cấm lũ trẻ ấy, nhưng chúng nó không nghe lời, cứ tiếp tục quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy.

Nhóm người thiện-trí nhận thức rằng:

“Vị đạo-sĩ này là bậc đang tạo pháp-hạnh cao thượng, mà ít có người có thể thực-hành được như Ngài.”

Do nhận thức đúng đắn như vậy, nên họ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Họ đem những đoá hoa, vật thơm, vật thực ngon lành, những phẩm vật quý giá đến lễ bái cúng dường Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, thì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung, tự nhiên, không phát sinh tâm-từ đối với nhóm người thiện-trí ấy, cũng không phát sinh tham-tâm, hài lòng trong các phẩm vật quý giá ấy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có đại-thiện-tâm trung dung, bình đẳng, không thiên vị đối với tất cả mọi chúng-sinh, tất cả mọi người như sau:

* Dù lũ trẻ tinh nghịch ấy đối xử tàn tệ, có hành vi thô bỉ đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh *sân-tâm ghét chúng nó*.

* Dù nhóm người thiện-trí ấy đối xử tốt, có lòng tôn kính, lễ bái cúng dường đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bằng những phẩm vật quý giá như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn không phát sinh *tâm-từ đối với nhóm người thiện-trí ấy*, và cũng không phát sinh tham-tâm hài lòng trong những phẩm vật quý giá ấy.

Bởi vì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật với đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở (*tatramajjhattatācetasika*) không thiên vị, bình đẳng, công bằng, không phân biệt tất cả mọi chúng-sinh xấu,

chúng-sinh tốt và không phân biệt tất cả mọi đối-tượng xấu, đối-tượng tốt.

Thậm chí Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không phân biệt đối-tượng bất tịnh và đối-tượng tịnh.

Thật vậy, trong nghĩa địa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gom các bộ xương người lại trải làm chỗ nằm, lấy xương sọ người làm gối, Đức-Bồ-tát sống trong nghĩa địa ấy.

Đức-Phật dạy:

*Susāne seyyaṃ kappemi, chavaṭṭhikaṃ upadhāya 'haṃ.
Gāmaṇḍalā upāgantvā, rūpaṃ dassenti nappakaṃ ⁽¹⁾.*

*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, tiên-kiếp Như-lai,
gom các bộ xương trải làm chỗ nằm tại nghĩa địa.
Lấy sọ người làm gối, nằm nghỉ ngơi.*

*Dù lũ trẻ rất tinh nghịch đến quấy phá,
Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh sân-tâm.
Dù nhóm người thiện-trí cung kính lễ bái, cúng dường,
Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh tham-tâm.*

*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung.
Đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng
của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, tiên-kiếp Như-lai.*

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Mahālomahaṃsacariyā, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo ***pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng***, ngoài ra còn có 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

¹ Bộ Chú-giải Khuddakanikāya Jātakatṭhakathā phần Nidānakathā và bộ Chú-giải Cariyāpiṭaka, tích Mahālomahaṃsacariyā.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đem tất cả của cải tài sản làm phước bố-thí, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giữ gìn giới, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ từ bỏ nhà đi xuất gia, đó là pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có trí-tuệ sáng suốt, đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có sự tinh-tân không ngừng, đó là pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có đức nhẫn-nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.*

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nói lời phát-nguyện vững chắc, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.*

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng*.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát đạo-sĩ

Trong tích Mahālomahamsacariyā, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo ***pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng*** (*upekkhāparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Tâm-xả ba-la-mật đó là ***trung-dung tâm-sở*** (*tatramaj-jhattatācetasika*) đồng sinh với các thiện-tâm có đối tượng chúng-sinh có nghiệp là của riêng mình và thừa hưởng quả của nghiệp mà chính mình đã tạo.

Sabbe sattā kammassakā: Tất cả chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình.

Thiện nghiệp cho quả tốt, quả an-lạc.

Ác-nghiệp cho quả xấu, quả khổ.

Như vậy, mỗi chúng-sinh nào đã tạo đại-thiện-nghiệp nào rồi, chúng-sinh ấy có cơ hội hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy của mình trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Mỗi chúng-sinh nào đã tạo ác-nghiệp nào rồi, chúng-sinh ấy phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy của mình trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật với đại thiện tâm trung dung đối với mọi chúng-sinh trong mọi đối-tượng như sau:

- *Đối-tượng chúng-sinh: Đức-Bồ-tát có trung-dung tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm có đối-tượng chúng-sinh nào đã tạo đại-thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp rồi, chúng-sinh ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của mình hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình.*

- *Đối tượng 8 pháp thế-gian: Đức-Bồ-tát có trung-dung tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không quan tâm đến 8 pháp thế-gian là được lợi, mất lợi; được danh, mất danh; được khen, bị chê; khổ, lạc phát sinh trong mỗi chúng-sinh.*

Đức-Bồ-tát không hề liên quan đến nghiệp của mỗi chúng-sinh, mỗi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng

mình, và thừa hưởng quả của nghiệp như người thừa kế quả của nghiệp của mình.

Đức-Bồ-tát có trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ tất cả các pháp đều là vô-ngã. Tất cả các pháp hữu-vi thuộc tam-giới đều *sinh rồi diệt, nên có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã*, như nhau cả thấy.

Như trường hợp *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng* với đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở, dù lũ trẻ con tinh nghịch quậy phá như thế nào, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn không hề phát sinh sân-tâm ghét chúng nó. Và dù những người thiện-trí có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, đem những đóa hoa, vật thơm, vật thực ngon lành đến cúng dường, Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh tâm-từ thương yêu họ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không hề có tâm thiên vị đối với các chúng-sinh xấu hoặc tốt. Đại-thiện-tâm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ví như cái cân không thiên vị bất cứ vật gì dù tốt, dù xấu, dù quý, dù không quý, v.v... cái cân vẫn chỉ đúng theo trọng lượng của vật ấy mà thôi.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“Sukhapatto na rajjāmi, dukkhe na homi dummano. Sabbattha tulito homi, esā me upekkhāpāramī.” ⁽¹⁾

Khi sự an-lạc phát sinh, Như-lai không say đắm.

Trong cảnh khổ, Như-lai không sầu não.

Như-lai cân bằng trong mọi đối-tượng.

Đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, tiền-kiếp Như-lai.

(Xong phần pháp-hạnh tâm xả ba-la-mật bậc thượng.)

¹ Majjhimanikāya. Aṭṭhakathā, Mūlapaṇṇāsa.

Đoạn-Kết

Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 trình bày 6 pháp-hạnh ba-la-mật đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, nên 6 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 18 pháp-hạnh ba-la-mật tính theo bậc.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn 1 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy làm tiêu biểu, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này gồm có 19 tích.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo có 3 quyển:

- Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 trình bày 9 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

- Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 trình bày 5 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

- Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 trình bày 19 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Gồm có 33 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Độc-giả nào đọc tìm hiểu về mỗi tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ đầu đến cuối, độc-giả ấy dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, tin nghiệp và quả của nghiệp của

mình, đặc biệt tin rằng kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng đều là quả của các nghiệp của họ, đã được tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, và đặc biệt tin có những kiếp trước và kiếp vị-lai, tin những gì hiện hữu trong đời sống giữa người này với những người kia, những chúng-sinh khác đều do quả của nghiệp của họ có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ, không có sự may rủi trong đời.

Người ấy tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, không tin vào số-mệnh an bài.

Thật vậy, nếu mỗi chúng-sinh lớn nhỏ đều có số-mệnh thật sự, thì **ai** có khả năng an bài mỗi số-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh???

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loka sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi niran taraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

** Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*

** Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

PL. 2564 / DL. 2020

*Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển

sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Toàn bộ Jātakatṭhakathāpāli.*
- *Suttantapiṭakapāli và Aṭṭhakathāpāli.*
- *Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivāṃsa (Visiṭṭhatipīṭakadhara, Mahātipīṭakakoviḍa, Dhammabhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw.*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Saddhammajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ (Tái bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẼM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ

- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG (Tái bản)**
- **NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI (Tái bản)**
- **NGƯỜI BIẾT ƠN VÀ BIẾT ĐỀN ƠN**
- **KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN (Tái bản lần thứ nhất)**
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI (Tái bản lần thứ nhất)**
- **PHÁP NHẼ-NẠI (Tái bản lần thứ nhất)**
- **TÂM-TỪ**
- **NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ**
- **TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI**
- **TÌM HIỂU TỨ THÁNH-ĐẾ**

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VIII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 24-3782 2845 – FAX: 24-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TÔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 (0) 28 3889 7653 / DĐ: +84 (0) 778 608 925

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐKXB: 4079-2020/CXBIPH/13-107/TG
Mã ISBN: 978-604-61-7249-9
QĐXB: 375 Ngày 08 tháng 10 năm 2020
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020.*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tái-sinh, cần phải thực-hành 10 pháp-hạnh Ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, gồm có 30 pháp-hạnh Ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác cần phải thực-hành 10 pháp-hạnh Ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh có 2 bậc: bậc hạ, bậc trung, gồm có 20 pháp-hạnh Ba-la-mật.

- Vị Thanh-văn Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành 10 pháp-hạnh Ba-la-mật bậc hạ.

Cho nên Pháp-hạnh Ba-la-mật là pháp nên thực-hành, tích lũy trong mỗi kiếp.

ISBN 978-604-61-7249-9

